

## **XL. PHẨM THANH TỊNH**

Bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Pháp này thanh tịnh rất là sâu xa.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rất ráo thanh tịnh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Những gì rất ráo thanh tịnh mà nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Vì sắc rất ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa; thọ, tưởng, hành, thức rất ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa. Nhãn xứ cho đến ý xứ rất ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa. Sắc xứ cho đến pháp xứ rất ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa. Nhãn giới cho đến ý giới rất ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa. Sắc giới cho đến pháp giới rất ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới rất ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa.

Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa rất ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa. Nội Không cho đến vô tính tự tính Không rất ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo rất ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa.

Như vậy cho đến mười lực của Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng rất ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát rất ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa.

Các Đại Bồ-tát rất ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa. Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật rất ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rất ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa. Trí nhất thiết rất ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng rất ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa.

Xá-lợi Tử lại thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Pháp này thanh tịnh rất là rõ ràng.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rất ráo thanh tịnh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Những gì rốt ráo thanh tịnh mà nói pháp này thanh tịnh rất là rõ ràng?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Bát-nhã ba-la-mật-đa rốt ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là rõ ràng. Cho đến bố thí Ba-la-mật-đa rốt ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là rõ ràng. Như vậy cho đến trí nhất thiết rốt ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là rõ ràng; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng rốt ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là rõ ràng.

Xá-lợi Tử lại thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Pháp này thanh tịnh chẳng chuyển, chẳng nói.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rốt ráo thanh tịnh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Những gì rốt ráo thanh tịnh mà nói pháp này thanh tịnh chẳng chuyển, chẳng nói?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Sắc chẳng chuyển, chẳng nói rốt ráo thanh tịnh nên nói pháp này thanh tịnh chẳng chuyển chẳng nói; thọ, tưởng, hành, thức chẳng chuyển, chẳng nói rốt ráo thanh tịnh nên nói pháp này thanh tịnh chẳng chuyển chẳng nói. Như vậy cho đến trí nhất thiết chẳng chuyển, chẳng nói rốt ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh chẳng chuyển chẳng nói; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng chuyển, chẳng nói rốt ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh chẳng chuyển chẳng nói.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Pháp này thanh tịnh vốn không tạp nhiễm.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rốt ráo thanh tịnh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Những gì rốt ráo thanh tịnh mà nói pháp này thanh tịnh vốn không tạp nhiễm?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Sắc rốt ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh vốn không tạp nhiễm; thọ, tưởng, hành, thức rốt ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh vốn không tạp nhiễm. Như vậy cho đến trí nhất thiết rốt ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh vốn không

tạp nhiễm; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng rốt ráo thanh tịnh nên nói pháp này thanh tịnh vốn không tạp nhiễm.

Xá-lợi Tử lại thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Pháp này thanh tịnh bản tánh trong sạch.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rốt ráo thanh tịnh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Những gì rốt ráo thanh tịnh mà nói pháp này thanh tịnh bản tánh trong sạch?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Sắc rốt ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh bản tánh trong sạch; thọ, tưởng, hành, thức rốt ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh bản tánh trong sạch. Như vậy cho đến trí nhất thiết rốt ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh bản tánh trong sạch; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng rốt ráo thanh tịnh nên nói pháp này thanh tịnh bản tánh trong sạch.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Pháp này thanh tịnh, không đăc không hiện quán.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rốt ráo thanh tịnh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Những gì rốt ráo thanh tịnh mà nói pháp này thanh tịnh, không đăc không hiện quán?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Sắc bản tánh không, rốt ráo thanh tịnh nên nói pháp này thanh tịnh không đăc không hiện quán; thọ, tưởng, hành, thức bản tánh không, rốt ráo thanh tịnh nên nói pháp này thanh tịnh không đăc không hiện quán. Như vậy cho đến trí nhất thiết bản tánh không, rốt ráo thanh tịnh nên nói pháp này thanh tịnh không đăc không hiện quán; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng bản tánh không, rốt ráo thanh tịnh nên nói pháp này thanh tịnh, không đăc không hiện quán.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Pháp này thanh tịnh, không sanh không hiện.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rốt ráo thanh tịnh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Những gì rốt ráo thanh tịnh mà nói pháp này thanh tịnh, không sanh, không hiện?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Sắc không sanh, không hiện, rốt ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh, không sanh, không hiện; thọ, tưởng, hành, thức không sanh, không hiện, rốt ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh, không sanh, không hiện. Như vậy cho đến trí nhất thiết không sanh, không hiện, rốt ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh, không sanh, không hiện; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sanh, không hiện, rốt ráo thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh, không sanh, không hiện.

Xá-lợi Tử lại thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Pháp này thanh tịnh, chẳng sanh cõi Dục, chẳng sanh cõi Sắc, chẳng sanh cõi Vô sắc.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rốt ráo thanh tịnh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Vì sao pháp này thanh tịnh, chẳng sanh cõi Dục, chẳng sanh cõi Sắc, chẳng sanh cõi Vô sắc?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Vì tự tánh của ba cõi bất khả đắc, nên nói pháp này thanh tịnh, chẳng sanh cõi Dục, chẳng sanh cõi Sắc, chẳng sanh cõi Vô sắc.

Xá-lợi Tử lại thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Pháp này thanh tịnh, bản tánh vô tri.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rốt ráo thanh tịnh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Vì sao pháp này thanh tịnh, bản tánh vô tri?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Vì bản tánh của tất cả pháp lựt chậm nên pháp này thanh tịnh, bản tánh vô tri.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Những gì bản tánh vô tri, nên nói pháp này thanh tịnh bản tánh vô tri?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Vì bản tánh sắc vô tri, tự tướng không, nên nói pháp này thanh tịnh, bản tánh vô tri; bản tánh thọ, tưởng, hành, thức vô tri, tự tướng không, nên nói pháp này thanh tịnh, bản tánh vô tri.

Như vậy cho đến vì bản tánh trí nhất thiết vô tri, tự tướng không, nên nói pháp này thanh tịnh, bản tánh vô tri; bản tánh trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô tri, tự tướng không, nên nói pháp này thanh tịnh, bản tánh vô tri.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Bản tánh tất cả pháp thanh tịnh nên pháp này thanh tịnh.

Phật dạy:

- Đúng vậy, tất cả pháp rốt ráo thanh tịnh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Vì sao tất cả pháp bản tánh thanh tịnh nên nói pháp này thanh tịnh?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Vì tất cả pháp bất khả đắc, bản tánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế đối với trí nhất thiết tướng không lợi ích, không tổn giảm.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rốt ráo thanh tịnh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế đối với trí nhất thiết tướng không lợi ích, không tổn giảm?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Vì pháp tánh thường trụ, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế đối trí nhất thiết tướng không lợi ích, không tổn giảm.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Bản tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thanh tịnh, đối với tất cả pháp không chấp thọ.

Phật dạy:

- Đúng vậy, vì tất cả pháp rốt ráo thanh tịnh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Vì sao bản tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, đối với tất cả pháp không chấp thọ?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Vì pháp giới tĩnh lặng, không giao động nên bản tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thanh tịnh, đối với tất cả pháp không chấp thọ.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rất ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nói ngã thanh tịnh nên sắc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, là rất ráo thanh tịnh?

- Nay Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng vô sở hữu, là rất ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên nhãn xứ cho đến ý xứ thanh tịnh.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rất ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nói ngã thanh tịnh nên nhãn xứ cho đến ý xứ thanh tịnh, là rất ráo thanh tịnh?

- Nay Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên nhãn xứ cho đến ý xứ cũng vô sở hữu, là rất ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên sắc xứ cho đến pháp xứ thanh tịnh.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rất ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nói ngã thanh tịnh nên sắc xứ cho đến pháp xứ thanh tịnh, là rất ráo thanh tịnh?

- Nay Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên sắc xứ cho đến pháp xứ cũng vô sở hữu, là rất ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên nhãn giới cho đến ý giới thanh tịnh.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rất ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nói ngã thanh tịnh nên nhãn giới cho đến ý giới thanh tịnh, là rất ráo thanh tịnh?

- Nay Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên nhãn giới cho đến ý giới cũng vô sở hữu, là rất ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên sắc giới cho đến pháp giới thanh tịnh.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rất ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nói ngã thanh tịnh nên sắc giới cho đến pháp giới thanh tịnh, là rất ráo thanh tịnh?

- Nay Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên sắc giới cho đến pháp giới cũng vô sở hữu, là rốt ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên nhãn thức giới cho đến ý thức giới thanh tịnh.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rốt ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nói ngã thanh tịnh nên nhãn thức giới cho đến ý thức giới thanh tịnh, là rốt ráo thanh tịnh?

- Nay Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng vô sở hữu, là rốt ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rốt ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nói ngã thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, là rốt ráo thanh tịnh?

- Nay Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu, là rốt ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên nội Không cho đến vô tính tự tính Không thanh tịnh.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rốt ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nói ngã thanh tịnh nên nội Không cho đến vô tính tự tính Không thanh tịnh là rốt ráo thanh tịnh?

- Nay Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên nội Không cho đến vô tính tự tính Không cũng vô sở hữu, là rốt ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rốt ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nói ngã thanh tịnh nên bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, là rốt ráo thanh tịnh?

- Nay Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo cũng vô sở hữu, là rốt ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rất ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nói ngã thanh tịnh nên mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, là rất ráo thanh tịnh?

- Nay Thiện Hiện! Vì ngã vô sở hữu nên Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô sở hữu, là rất ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thanh tịnh.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rất ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nói ngã thanh tịnh nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thanh tịnh, là rất ráo thanh tịnh?

- Nay Thiện Hiện! Vì ngã tự tướng không, nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng tự tướng không, là rất ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rất ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nói ngã thanh tịnh nên trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, là rất ráo thanh tịnh?

- Nay Thiện Hiện! Vì ngã vô tướng, vô đắc, vô niệm, vô tri nên trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng vô tướng, vô đắc, vô niệm, vô tri, là rất ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Hai thanh tịnh nên không đắc, không hiện quán.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rất ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nói hai thanh tịnh nên vô đắc, vô hiện quán là rất ráo thanh tịnh?

- Nay Thiện Hiện! Vì không khởi điên đảo, nhiễm tịnh nên không đắc, không hiện quán, rất ráo thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Ngã vô biên nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng vô biên.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rốt ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nói ngã vô biên nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng vô biên, là rốt ráo thanh tịnh?

- Nay Thiện Hiện! Vì rốt ráo (tất cánh) Không (Không tối hậu), vô tế Không (Không không biên tế) nên rốt ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Ngã vô biên nên nhãn xứ cho đến ý xứ cũng vô biên?

Phật dạy:

- Đúng vậy, rốt ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nói ngã vô biên nên nhãn xứ cho đến ý xứ cũng vô biên, là rốt ráo thanh tịnh?

- Nay Thiện Hiện! Vì rốt ráo Không, vô tế Không nên rốt ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Ngã vô biên nên sắc xứ cho đến pháp xứ cũng vô biên?

Phật dạy:

- Đúng vậy, rốt ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nói ngã vô biên nên sắc xứ cho đến pháp xứ cũng vô biên, là rốt ráo thanh tịnh?

- Nay Thiện Hiện! Vì rốt ráo Không, vô tế Không nên rốt ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Ngã vô biên nên nhãn giới cho đến ý giới cũng vô biên?

Phật dạy:

- Đúng vậy, rốt ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nói ngã vô biên nên nhãn giới cho đến ý giới cũng vô biên, là rốt ráo thanh tịnh?

- Nay Thiện Hiện! Vì rốt ráo Không, vô tế Không nên rốt ráo thanh tịnh.

- Bạch Thế Tôn ! Ngã vô biên nên sắc giới cho đến pháp giới cũng vô biên.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rốt ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nói ngã vô biên nên sắc giới cho đến pháp giới cũng vô biên, là rốt ráo thanh tịnh?

- Nay Thiện Hiện! Vì rốt ráo Không, vô tế Không nên rốt ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Ngã vô biên nên nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng vô biên.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rốt ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nói ngã vô biên nên nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng vô biên, là rốt ráo thanh tịnh?

- Nay Thiện Hiện! Vì rốt ráo Không, vô tế Không nên rốt ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Ngã vô biên nên bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rốt ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nói ngã vô biên nên bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên là rốt ráo thanh tịnh?

- Nay Thiện Hiện! Vì rốt ráo Không, vô tế Không nên rốt ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Ngã vô biên nên bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo cũng vô biên.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rốt ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nói ngã vô biên nên bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo cũng vô biên là rốt ráo thanh tịnh?

- Nay Thiện Hiện! Vì rốt ráo Không, vô tế Không nên rốt ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Ngã vô biên nên mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô biên.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rốt ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nói ngã vô biên nên mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô biên, là rốt ráo thanh tịnh?

- Nay Thiện Hiện! Vì rốt ráo Không, vô tế Không nên rốt ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Ngã vô biên nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng vô biên.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rất ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nói ngã vô biên nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng vô biên, là rất ráo thanh tịnh?

- Nay Thiện Hiện! Vì rất ráo Không, vô tế Không nên rất ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Ngã vô biên nên trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng vô biên.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rất ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nói ngã vô biên nên trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng vô biên, là rất ráo thanh tịnh?

- Nay Thiện Hiện! Vì rất ráo Không, vô tế Không nên rất ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát năng giác như thế là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật dạy:

- Đúng vậy, rất ráo thanh tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nói: nếu Đại Bồ-tát năng giác như thế là Bát-nhã ba-la-mật-đa, là rất ráo thanh tịnh?

- Nay Thiện Hiện! Vì nhờ đây mà thành tựu trí đạo tướng.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phương tiện khéo léo khởi nghĩ như vậy:

Sắc chẳng biết sắc, thọ chẳng biết thọ, tưởng chẳng biết tưởng, hành chẳng biết hành, thức chẳng biết thức. Nhãn xứ chẳng biết nhãn xứ, cho đến ý xứ chẳng biết ý xứ. Sắc xứ chẳng biết sắc xứ, cho đến pháp xứ chẳng biết pháp xứ. Nhãn giới chẳng biết nhãn giới, cho đến ý giới chẳng biết ý giới. Sắc giới chẳng biết sắc giới, cho đến pháp giới chẳng biết pháp giới. Nhãn thức giới chẳng biết nhãn thức giới, cho đến ý thức giới chẳng biết ý thức giới. Pháp quá khứ chẳng biết pháp quá khứ. Pháp vị lai chẳng biết pháp vị lai. Pháp hiện tại chẳng biết pháp hiện tại.

Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng biết bồ thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng biết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nội Không

chẳng biết nội Không, cho đến vô tính tự tính Không chẳng biết vô tính tự tính Không. Bốn niệm trụ chẳng biết bốn niệm trụ, cho đến tám chi thánh đạo chẳng biết tám chi thánh đạo. Mười lục Như Lai chẳng biết mười lục Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng biết mười tám pháp Phật bất cộng. Trí nhất thiết chẳng biết trí nhất thiết, trí đạo tướng chẳng biết trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng biết trí nhất thiết tướng.

Như vậy, Đại Bồ-tát này đã đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề trụ nhóm chánh định.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện khéo léo, chuyển hai tướng đối với các pháp chẳng?

Cụ Thọ Thiện Hiện đáp:

- Thưa Xá-lợi Tử! Nếu khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện khéo léo thì sẽ không nghĩ như vậy:

Ta hành thí, hành thí như vậy. Ta trì giới, trì giới như vậy. Ta tu nhẫn, tu nhẫn như vậy. Ta tinh tấn, tinh tấn như vậy. Ta nhập định, nhập định như vậy. Ta tu tuệ, tu tuệ như vậy. Ta trồng phước, trồng phước như vậy. Ta nhập Chánh tánh li sanh của Bồ-tát, nhập Chánh tánh li sanh của Bồ-tát như vậy. Ta nghiêm tịnh cõi Phật, nghiêm tịnh cõi Phật như vậy. Ta thành thực hữu tình, thành thực hữu tình như vậy. Ta sẽ đắc trí nhất thiết tướng, sẽ đắc trí nhất thiết tướng như vậy.

Thưa Đại đức! Các Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có phương tiện khéo léo, không phân biệt hết thấy các việc như vậy là do thông đạt nội Không (Không của các pháp nội tại), ngoại Không (Không của các pháp ngoại tại), nội ngoại Không (Không của các pháp nội ngoại tại), Không Không (Không của Không), đại Không (Không lớn), thẳng nghĩa Không (Không của chân lý cứu cánh), hữu vi Không (Không của các pháp hữu vi), vô vi Không (Không của các pháp vô vi), tất cánh Không (Không tối hậu 'rốt ráo'), vô tế Không (Không không biên tế), tán vô tán Không (Không của sự không phân tán), bản tính Không (Không của bản tính 'tự nhiên tính'), nhất thiết pháp Không (Không của vạn hữu), tự tướng Không (Không của tự tướng).

Thưa Xá-lợi Tử! Khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện khéo léo nên không chấp trước.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng:

- Bạch Đại đức! Làm sao biết được các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ-tát thừa, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khởi tâm chấp trước?

Thiện Hiền đáp:

- Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ-tát thừa, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không có phương tiện khéo léo nên khởi tướng tự tâm; khởi tướng bố thí; khởi tướng bố thí Ba-la-mật-đa; khởi tướng tịnh giới; khởi tướng tịnh giới Ba-la-mật-đa; khởi tướng tinh tấn; khởi tướng tinh tấn Ba-la-mật-đa; khởi tướng tĩnh lự; khởi tướng tĩnh lự Ba-la-mật-đa; khởi tướng Bát-nhã; khởi tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa; khởi tướng nội Không; khởi tướng ngoại Không cho đến vô tính tự tính Không; khởi tướng bốn niệm trụ; khởi tướng bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; khởi tướng mười lực Như Lai; khởi tướng bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; khởi tướng trí nhất thiết; khởi tướng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; khởi tướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật; khởi tướng các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; khởi tướng ở chỗ Phật trồng căn lành; khởi tướng đem căn lành đã trồng như thể nhóm hợp cân lường, cho các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Kiều-thi-ca! Do đây biết được các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ-tát thừa, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khởi tâm chấp trước.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này do bị sự chấp trước đây ràng buộc nên chẳng thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vô trước. Vì sao?

Này Kiều-thi-ca! Vì chẳng phải bản tánh của sắc có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức có thể hồi hướng; cho đến chẳng phải bản tánh của trí nhất thiết có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể hồi hướng.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu Đại Bồ-tát muốn đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vui vẻ khuyến khích, chỉ bày khuyến dẫn cho hữu tình khác thì nên quán thật tánh bình đẳng của các pháp. Theo đây tác ý, chỉ bày khuyến dẫn cho hữu tình khác bằng những lời như vậy:

Này các thiện nam tử, thiện nữ nhân! Khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên phân biệt ta năng hành thí. Khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên phân biệt ta năng trì giới. Khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên phân biệt ta năng tu nhẫn. Khi tu hành

tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên phân biệt ta năng tinh tấn. Khi tu hành tĩn lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên phân biệt ta năng vào định. Khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên phân biệt ta năng tu tuệ.

Khi hành nội Không, chẳng nên phân biệt ta trụ nội Không. Khi hành ngoại Không cho đến vô tính tự tính Không, chẳng nên phân biệt ta năng trụ ngoại Không cho đến vô tính tự tính Không.

Khi tu bốn niệm trụ, chẳng nên phân biệt ta năng tu bốn niệm trụ. Khi tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, chẳng nên phân biệt ta năng tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Khi tu mười lực Như Lai, chẳng nên phân biệt ta năng tu mười lực Như Lai. Khi tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng nên phân biệt ta năng tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Khi tu trí nhất thiết, chẳng nên phân biệt ta năng tu trí nhất thiết. Khi tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng nên phân biệt ta năng tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Khi tu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng nên phân biệt ta năng tu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát muốn đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vui vẻ khuyến khích, chỉ bày khuyến dẫn cho hữu tình khác thì nên vui vẻ khuyến khích, chỉ bày khuyến dẫn như thế. Nếu Đại Bồ-tát đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vui vẻ khuyến khích, chỉ bày khuyến dẫn cho hữu tình khác thì đối với tự thân không tổn hại, cũng chẳng tổn hại người. Như đã được các Đức Như Lai bằng lòng cho phép vui vẻ khuyến khích, chỉ bày khuyến dẫn cho hữu tình khác.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ-tát thừa, nếu hay vui vẻ khuyến khích, chỉ bày khuyến dẫn cho hữu tình hướng tới Bồ-tát thừa như thế thì có thể xa lìa được tất cả chấp trước.

Bấy giờ, đức Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng:

- Hay thay! Hay thay! Ông nay khéo vì các Bồ-tát mà nói tướng chấp trước, khiến cho các thiện nam tử, thiện nữ nhân hướng tới Đại thừa lìa xa tướng chấp trước, tu các hạnh Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Lại còn có các tướng chấp trước nhỏ nhiệm, nay Ta sẽ vì ông mà nói, ông nên chí tâm lắng nghe, khéo léo suy nghĩ.

Thiện Hiện thưa rằng:

- Xin đức Thế Tôn nói cho, chúng con đang muốn nghe.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ-tát thừa muốn hướng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nếu đối với Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà nhớ nghĩ lấy tướng thì đều là chấp trước. Hoặc nhớ nghĩ lấy tướng công đức vô trước của tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, vị lai, hiện tại, các căn lành từ sơ phát tâm cho đến khi pháp trụ. Đã nhớ nghĩ rồi, thâm tâm tùy hỷ. Đã tùy hỷ rồi, cho các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nhớ nghĩ tất cả sự lấy tướng như thế đều gọi là chấp trước.

Hoặc đối với thiện pháp của tất cả đệ tử Như Lai và hữu tình khác đã tu, mà nhớ nghĩ lấy tướng, thâm tâm tùy hỷ. Đã tùy hỷ rồi, cho các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tất cả các việc như thế cũng gọi là chấp trước. Vì sao?

Nay Thiện Hiện! Đối với công đức căn lành của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và của các đệ tử hoặc của hữu tình khác, chẳng nên lấy tướng nhớ nghĩ phân biệt, vì các việc lấy giữ tướng ấy đều là hư vọng.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy rất là sâu xa.

Phật dạy:

- Đúng vậy, vì bản tánh của tất cả pháp là lìa.

- Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, đều nên kính lễ.

Phật dạy:

- Đúng vậy, vì công đức rất nhiều nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa đây vô tạo, vô tác, không có người chứng.

- Bạch đức Thế Tôn! Tất cả pháp tánh chẳng thể chứng giác.

Phật dạy:

- Đúng vậy, vì bản tánh tất cả pháp chỉ có một, năng chứng sở chứng đều chẳng thể được. Thiện Hiện nên biết: Một tánh của các pháp tức là vô tánh. Vô tánh của các pháp tức là một tánh. Một tánh vô tánh của các pháp như thế là bản tánh thật. Bản thật tánh đây vô tạo, vô tác.

Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật biết nhất tánh vô tánh của các pháp sở hữu là vô tạo, vô tác thì có thể xa lìa được tất cả chấp trước.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế khó hiểu biết được.

Phật dạy:

- Đúng vậy, bởi Bát-nhã ba-la-mật-đa đây không ai thấy được, không ai nghe được, không ai giác được, không ai biết được, lia tướng chúng đắc.

- Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng thể nghĩ bàn.

Phật dạy:

- Đúng vậy, bởi Bát-nhã ba-la-mật-đa đây, chẳng thể đem tâm lấy giữ, vì lia tâm tướng. Chẳng thể đem sắc cho đến thức để lấy giữ, vì lia tướng ấy. Chẳng thể đem nhãn cho đến ý để lấy giữ, vì lia tướng ấy. Chẳng thể đem sắc cho đến pháp để lấy giữ, vì lia tướng ấy. Chẳng thể đem nhãn thức cho đến ý thức để lấy giữ, vì lia tướng ấy vậy.

Chẳng thể đem bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa để lấy giữ, vì lia tướng ấy. Chẳng thể đem nội Không cho đến vô tính tự tính Không để lấy giữ, vì lia tướng ấy. Chẳng thể đem bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo để lấy giữ, vì lia tướng ấy. Chẳng thể đem mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng để lấy giữ, vì lia tướng ấy. Chẳng thể đem trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng để lấy giữ, vì lia tướng ấy. Chẳng thể đem tất cả pháp để lấy giữ, vì lia tướng ấy vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng từ sắc sanh, cho đến chẳng từ tất cả pháp sanh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế không có tạo tác.

Phật dạy:

- Đúng vậy, vì các tác giả chẳng thể đắc được.

Này Thiện Hiện! Sắc bất khả đắc nên tác giả bất khả đắc; thọ, tướng, hành, thức bất khả đắc nên tác giả bất khả đắc. Cho đến tất cả pháp bất khả đắc nên tác giả bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Do các tác giả và các pháp: sắc... bất khả đắc nên Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế không có tạo tác.

## **XLI. PHẨM KHÔNG NÊU CỜ**

### **01**

Bấy giờ, cụ thợ Thiện Hiện thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành sắc là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến chẳng hành trí nhất thiết là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chẳng hành sắc hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến chẳng hành trí nhất thiết hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chẳng hành sắc hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến chẳng hành trí nhất thiết hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc vui hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chẳng hành sắc hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến chẳng hành trí nhất thiết hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chẳng hành sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến chẳng hành trí nhất thiết hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao?

Nay Thiện Hiện! Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa còn chẳng thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức huống là thấy sắc, thọ, tưởng,

hành, thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Như vậy cho đến còn chẳng thấy trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng huông là thấy trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng hành sắc viên mãn, chẳng hành sắc chẳng viên mãn là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành thọ, tướng, hành, thức viên mãn, chẳng hành thọ, tướng, hành, thức chẳng viên mãn là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến chẳng hành trí nhất thiết viên mãn, chẳng hành trí nhất thiết chẳng viên mãn là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng viên mãn, chẳng hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng viên mãn là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì có sao?

Này Thiện Hiện! Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa còn chẳng thấy chẳng đắc sắc, thọ, tướng, hành, thức huông là thấy có đắc sắc, thọ, tướng, hành, thức hoặc viên mãn hoặc chẳng viên mãn. Như vậy cho đến còn chẳng thấy chẳng đắc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, huông là thấy có đắc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc viên mãn hoặc chẳng viên mãn.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Lạ thay! Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo vì các thiện nam tử, thiện nữ nhân Đại thừa, tuyên nói tướng chấp trước, tướng chẳng chấp trước.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo vì các thiện nam tử, thiện nữ nhân Đại thừa, tuyên nói tướng chấp trước, tướng chẳng chấp trước.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành sắc hoặc chấp trước, hoặc chẳng chấp trước là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành thọ, tướng, hành, thức hoặc chấp trước, hoặc chẳng chấp trước là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng hành nhãn cho đến ý hoặc chấp trước, hoặc chẳng chấp trước là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng hành sắc cho đến pháp hoặc chấp trước, hoặc chẳng chấp trước là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng hành nhãn thức cho đến ý thức hoặc chấp trước, hoặc chẳng chấp trước là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chẳng hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc chấp trước, hoặc chẳng chấp trước là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chẳng hành nội Không cho đến vô tính tự tính Không hoặc chấp trước, hoặc chẳng chấp trước là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo hoặc chấp trước, hoặc chẳng chấp trước là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Như vậy cho đến chẳng hành mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc chấp trước, hoặc chẳng chấp trước là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc chấp trước, hoặc chẳng chấp trước là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chẳng hành quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề hoặc chấp trước, hoặc chẳng chấp trước là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát, Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật hoặc chấp trước, hoặc chẳng chấp trước là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, như thật biết rõ sắc không có tướng chấp trước, chẳng chấp trước; thọ, tướng, hành, thức cũng không có tướng chấp trước, chẳng chấp trước. Như vậy cho đến như thật biết rõ tất cả hạnh Đại Bồ-tát không có tướng chấp trước, chẳng chấp trước; Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng không tướng chấp trước, chẳng chấp trước.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Pháp tánh sâu xa thật là hiếm có, hoặc nói hoặc chẳng nói đều chẳng tăng chẳng giảm.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Pháp tánh sâu xa rất là hiếm có, hoặc nói hoặc chẳng nói đều không tăng giảm.

Này Thiện Hiện! Giả sử Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trụ hết thọ lượng, khen chê hư không, song hư không kia không tăng không giảm. Pháp tánh sâu xa cũng lại như thế, hoặc nói hoặc chẳng nói đều không tăng giảm.

Này Thiện Hiện! Ví như huyễn sĩ đối với lời khen chê không tăng không giảm, cũng không buồn vui. Pháp tánh sâu xa cũng lại như thế, hoặc nói hoặc chẳng nói đều như kia không khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa là việc rất khó. Nghĩa là đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa đây, nếu tu hay chẳng tu thì cũng không tăng không giảm, không buồn không vui, không thuận không trái, song siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa

như thế cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì thường không thôi chuyển. Vì có sao?

Bạch đức Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như tu với hư không, đều không sở hữu.

Bạch đức Thế Tôn! Như trong hư không, không có sắc để biết; không có thọ, tưởng, hành, thức để biết. Không có nhãn xứ để biết; không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ để biết. Không có sắc xứ để biết; không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ để biết. Không có nhãn giới để biết; không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới để biết. Không có sắc giới để biết; không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới để biết. Không có nhãn thức giới để biết; không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới để biết. Không có bố thí Ba-la-mật-đa để biết; không có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa để biết. Không có nội Không để biết; không có ngoại Không cho đến vô tính tự tính Không để biết. Không có bốn niệm trụ để biết; không có bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo để biết.

Như vậy cho đến không có mười lục Như Lai để biết; không có điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng để biết. Không có trí nhất thiết để biết; không có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng để biết. Không có quả Dự lưu để biết; không có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề để biết. Không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát để biết. Không có Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật để biết. Việc tu Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như thế. Nghĩa là trong pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đây không có sắc để được; không có thọ, tưởng, hành, thức để được. Cho đến không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát để được. Không có Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật để được.

Trong đây, dù không có các pháp để được, nhưng các Đại Bồ-tát vẫn siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thường không thôi chuyển. Cho nên, Ta nói các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa là việc rất khó.

Quyển thứ 436

**Hết**

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát thường mặc áo giáp đại công đức như thế, tất cả hữu tình đều nên kính lễ.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì hữu tình mà mặc áo giáp công đức chuyên cần tinh tấn thì giống như vì hư không mà mặc áo giáp công đức chuyên cần tinh tấn.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì muốn thành thực giải thoát cho hữu tình mà mặc áo giáp công đức chuyên cần tinh tấn thì giống như vì thành thực giải thoát cho hư không mà mặc áo giáp công đức chuyên cần tinh tấn.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì tất cả pháp mặc áo giáp công đức chuyên cần tinh tấn thì giống như vì hư không mặc áo giáp công đức chuyên cần tinh tấn.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì cứu vớt chúng sanh ra khỏi khổ sanh tử mà mặc áo giáp công đức chuyên cần tinh tấn thì giống như vì đem hư không để chỗ cao hơn mà mặc áo giáp công đức chuyên cần tinh tấn.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát được thế lực đại tinh tấn dũng mãnh, vì loài hữu tình như hư không nên sớm thoát khỏi sanh tử, hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát được thần lực bất tư nghì, không gì sánh bằng, vì tánh hải của các pháp như hư không nên mặc áo giáp công đức hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát rất hùng mạnh, vì sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề như hư không nên mặc áo giáp công đức chuyên cần tinh tấn.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát vì sự thành thực giải thoát, lợi lạc an vui cho các loài hữu tình như hư không, nên siêng tu khổ hạnh, muốn chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Việc đó thật hiếm có. Vì sao?

Bạch Thế Tôn! Giả sử trong khắp tam thiên đại thiên thế giới, có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhiều như rừng, tre, mè, lau, mía, trải qua một kiếp, hoặc hơn một kiếp, thường thuyết pháp và độ vô lượng, vô biên hữu tình vào Niết-bàn rất ráo an vui, nhưng cõi hữu tình không thêm, không bớt. Vì sao? Vì các loài hữu tình không có tánh, viễn ly vậy.

Bạch Thế Tôn! Giả sử tất cả thế giới trong mười phương có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhiều như rừng, tre, mè, lau, mía, trái qua một kiếp, hoặc hơn một kiếp, thường thuyết pháp và độ vô lượng, vô biên hữu tình vào Niết-bàn rốt ráo an vui, nhưng cõi hữu tình không thêm, không bớt. Vì sao? Vì các loài hữu tình không có tánh, viển ly vậy.

Bạch Thế Tôn! Do đó nên con mới nói: Các Đại Bồ-tát vì sự thành thực giải thoát, lợi lạc an vui cho các loài hữu tình như hư không nên siêng tu khổ hạnh, để chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Việc đó thật hiếm có.

Khi ấy, trong hội chúng có một Bí-sô thâm nghĩ: Ta nên kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Tuy trong đó không có sự sanh diệt của các pháp, nhưng có giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn có thể đắc được. Cũng có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề có thể đắc được. Cũng có hạnh Đại Bồ-tát có thể đắc được. Cũng có Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có thể đắc được. Cũng có chúng Đại Bồ-tát và chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể đắc được. Cũng có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo có thể đắc được. Cũng có chư Phật chuyển bánh xe diệu pháp, làm cho các hữu tình được lợi ích an vui có thể đắc được.

Đức Phật biết ý nghĩ ấy liền bảo:

- Này Bí-sô! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ý nghĩ của ông, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mầu nhiệm, khó lường, tuy chẳng có pháp nhưng cũng chẳng phải không có pháp.

Lúc ấy, trời Đế Thích hỏi Thiện Hiện:

- Thưa Đại Đức! Đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa phải học như thế nào?

Thiện Hiện đáp:

- Này Kiều-thi-ca! Đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải tinh tấn tu học như hư không.

Trời Đế Thích thưa đức Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nơn nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa lắng lòng nghe, suy nghĩ, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy như lý và ghi chép, giải thích làm cho lưu bố rộng rãi, con phải bảo hộ họ như thế nào?

Khi ấy, Thiện Hiện hỏi Đế Thích:

- Kiều-thi-ca! Ông thấy pháp có thể bảo hộ chẳng?

Trời Đế Thích đáp:

- Không, thưa Đại đức! Tôi không thấy pháp có thể bảo hộ được.

Thiện Hiện bảo:

- Kiền-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào y lời Phật dạy, an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là bảo hộ. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa thường không xa lìa, nên biết cho dù tất cả nhơn phi nhơn (người chẳng phải người) rình tìm lỗi lầm của người đó để phá hoại chắc không thể được.

Kiền-thi-ca! Nếu muốn bảo hộ thiện nam tử, thiện nữ nhơn an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì chẳng khác với người phát tâm siêng năng bảo hộ hư không.

Kiền-thi-ca! Nếu muốn bảo hộ thiện nam tử, thiện nữ nhơn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì thêm nhọc nhằn, luống uổng không ích gì.

Kiền-thi-ca! Ý ông thế nào? Có người nào thường bảo hộ huyễn, mộng, âm vang, ảnh tượng, ánh sáng, sóng nắng và việc biến hóa thành Tầm hương (cảnh tượng không thật) không?

Trì Đế Thích đáp:

- Thưa Đại Đức! Không!

Thiện Hiện bảo:

- Kiền-thi-ca! Muốn bảo hộ thiện nam tử, thiện nữ nhơn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy, chỉ thêm nhọc nhằn, luống uổng không có ích gì.

Kiền-thi-ca! Ý ông thế nào? Có người nào thường bảo hộ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và những việc biến hóa của Phật không?

Trì Đế Thích đáp:

- Thưa Đại đức! Không!

Thiện Hiện bảo:

- Kiền-thi-ca! Muốn bảo hộ thiện nam tử, thiện nữ nhơn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy, chỉ thêm nhọc nhằn, luống uổng không có ích gì.

Kiền-thi-ca! Ý ông thế nào? Có người nào thường bảo hộ pháp giới, pháp tánh, chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới hư không chẳng?

Trì Đế Thích đáp:

- Thưa Đại đức! Không!

Thiện Hiện bảo:

- Kiền-thi-ca! Muốn bảo hộ thiện nam tử, thiện nữ nơn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy, chỉ thêm nhọc nhằn, luống uổng không có ích gì.

Trời Đế Thích hỏi Thiện Hiện:

- Thưa Đại đức! Vì sao khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dù biết các pháp như huyền mộng, âm vang, ảnh tượng, ánh sáng, sóng năng, như việc biến hóa thành Tầm hương nhưng Đại Bồ-tát ấy chẳng chấp là huyền mộng, là âm vang, là ảnh tượng, là ánh sáng, là sóng năng, là việc biến hóa thành Tầm hương; cũng chẳng chấp do huyền cho đến do thành Tầm hương; cũng chẳng chấp thuộc huyền cho đến thuộc thành Tầm hương; cũng chẳng chấp nương huyền cho đến nương thành Tầm hương?

Thiện Hiện đáp:

- Kiền-thi-ca! Khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng chấp là sắc, là thọ, tướng, hành, thức; cũng chẳng chấp do sắc, do thọ, tướng, hành, thức; cũng chẳng chấp thuộc sắc, thuộc thọ, tướng, hành, thức; cũng chẳng chấp nương sắc, nương thọ, tướng, hành, thức. Như vậy, cho đến chẳng chấp là trí nhất thiết, là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng chẳng chấp do trí nhất thiết, do trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng chẳng chấp thuộc trí nhất thiết, thuộc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng chẳng chấp nương trí nhất thiết, nương trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Khi Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dù biết các pháp như huyền cho đến như thành Tầm hương mà thường chẳng chấp là huyền cho đến là thành Tầm hương; cũng chẳng chấp do huyền cho đến do thành Tầm hương; cũng chẳng chấp thuộc huyền cho đến thuộc thành Tầm hương; cũng chẳng chấp nương huyền cho đến nương thành Tầm hương.

Khi ấy, nhờ năng lực oai thần của đức Phật nên trong tam thiên đại thiên thế giới, chư thiên cõi Tứ đại vương cho đến Tịnh cư thiên đều dùng thiên hoa, bột trầm hương đàn từ xa rải lên đức Phật, đi đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân Ngài rồi đứng sang một bên. Và cũng nhờ thần lực của đức Phật nên chư thiên thấy ngàn cõi Phật ở phương Đông đều có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, ý nghĩa phẩm loại, danh tự đều đồng như đây. Bí-sô đứng đầu thỉnh hỏi Bát-nhã ba-la-mật-đa đều tên là Thiện Hiện. Đứng đầu Thiên chúng hỏi Bát-nhã ba-la-mật-đa đều tên là Đế Thích.

Phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc, trên dưới cũng lại như vậy.

Đức Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát Từ Thị khi chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cũng ở nơi đây tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chư Phật vị lai trong hiện kiếp này, cũng ở nơi đây tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện hỏi:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát Từ Thị khi chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác sẽ dùng các hành tướng trạng của pháp gì để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Đức Phật đáp:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Từ Thị khi chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sẽ dùng sắc chẳng phải thường, chẳng phải vô thường để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; dùng thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải thường, chẳng phải vô thường để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy, cho đến dùng trí nhất thiết chẳng phải thường, chẳng phải vô thường để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; dùng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải thường, chẳng phải vô thường để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Dùng sắc chẳng phải lạc, chẳng phải khổ để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; dùng thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải lạc, chẳng phải khổ để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy, cho đến dùng trí nhất thiết chẳng phải lạc, chẳng phải khổ để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; dùng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải lạc, chẳng phải khổ để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Dùng sắc chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; dùng thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy, cho đến dùng trí nhất thiết chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; dùng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Dùng sắc chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; dùng thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy, cho đến dùng trí nhất thiết chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; dùng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Dùng sắc chẳng phải buộc, chẳng phải mở để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; dùng thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải buộc, chẳng phải mở để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy, cho đến dùng trí nhất thiết chẳng phải buộc, chẳng phải mở để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; dùng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng

chẳng phải buộc, chẳng phải mở để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Dùng sắc chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; dùng thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy, cho đến dùng trí nhất thiết chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; dùng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại hỏi:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát Từ Thị khi chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác sẽ chứng pháp gì và nói pháp gì?

Đức Phật đáp:

- Nay Thiện Hiện! Khi Đại Bồ-tát Từ Thị đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác sẽ chứng sắc thanh tịnh rốt ráo và nói sắc thanh tịnh rốt ráo; chứng thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh rốt ráo và nói thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh rốt ráo. Cho đến chứng trí nhất thiết thanh tịnh rốt ráo và nói trí nhất thiết thanh tịnh rốt ráo; chứng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh rốt ráo và nói trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh rốt ráo.

Cụ thọ Thiện Hiện lại hỏi:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa do đâu được thanh tịnh?

Đức Phật đáp:

- Nay Thiện Hiện! Sắc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Cho đến trí nhất thiết thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện hỏi:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh? Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh? Cho đến vì sao trí nhất thiết thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh? Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Đức Phật đáp:

- Nay Thiện Hiện! Sắc không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh; sắc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức không sanh, không diệt, không

nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Cho đến trí nhất thiết không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Hư không thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

- Bạch Thế Tôn! Vì sao hư không thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh?

- Này Thiện Hiện! Hư không không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh. Hư không thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Sắc không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Như vậy, cho đến trí nhất thiết không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện hỏi:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Như vậy, cho đến vì sao trí nhất thiết không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Đức Phật đáp:

- Này Thiện Hiện! Sắc không thể nắm giữ nên không nhiễm ô; sắc không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức không thể nắm giữ nên không nhiễm ô; thọ, tưởng, hành, thức không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Như vậy, cho đến trí nhất thiết không thể nắm giữ nên không nhiễm ô; trí nhất thiết không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không thể nắm giữ nên không nhiễm ô; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Hư không không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

- Bạch Thế Tôn! Vì sao hư không không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh?

- Này Thiện Hiện! Hư không không thể nắm giữ nên không nhiễm ô. Hư không không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Hư không chỉ là lời nói giả nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

- Bạch Thế Tôn! Vì sao hư không chỉ là lời nói giả nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh?

- Này Thiện Hiện! Như nương vào hư không mà có tiếng vang hiện hữu, chỉ là lời nói giả. Chỉ là lời nói giả nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Hư không không thể nói nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

- Bạch Thế Tôn! Vì sao hư không không thể nói nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh?

- Này Thiện Hiện! Sự của hư không không thể nói được, nên không thể nói. Do đó nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Hư không không thể đắc nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

- Bạch Thế Tôn! Vì sao hư không không thể đắc nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh?

- Này Thiện Hiện! Sự của hư không không đắc được nên không thể đắc. Do đó nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Tất cả pháp không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

- Bạch Thế Tôn! Vì sao tất cả pháp không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh?

- Này Thiện Hiện! Tất cả pháp thanh tịnh rốt ráo nên không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Do đó nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nọ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà lắng lòng nghe, suy nghĩ, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy như lý và ghi chép, giải thích làm cho lưu bố rộng rãi thì mắt, tai, mũi, lưỡi của họ đều không bị bệnh, thân thể mập mạp, chẳng suy yếu, cũng chẳng chết oan, thường được vô lượng trăm ngàn thiên thần cung kính, vây quanh theo dõi bảo hộ. Vào ngày mồng tám, ngày mười bốn và ngày rằm của tháng có trăng và không trăng, các thiện nam tử, thiện nữ này đọc tụng, tuyên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa, thiên chúng của Tứ đại vương cho đến Tịnh cư thiên đều đến chỗ

Pháp sư này nghe và thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhờ đọc tụng, tuyên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trong vô lượng đại tập hội, nên thiện nam tử, thiện nữ npon này được vô lượng, vô số, vô biên công đức thù thắng không thể nghĩ bàn, không thể tính lường.

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Thiện nam tử, thiện nữ npon nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa đây, lắng lòng nghe, suy nghĩ, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy như lý và ghi chép, giải thích làm cho lưu bố rộng rãi thì mắt, tai, mũi, lưỡi của họ đều không bị bệnh, thân thể mập mạp, chẳng suy yếu, cũng chẳng chết oan, thường được vô lượng trăm ngàn thiên thần cung kính, vây quanh theo dõi bảo hộ; trong sáu ngày trai, các thiện nam tử, thiện nữ này đọc tụng, tuyên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa, thiên chúng của Tứ đại vương cho đến Tịnh cư thiên đều đến chỗ Pháp sư này nghe và thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhờ đọc tụng, tuyên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trong vô lượng đại tập hội, nên thiện nam tử, thiện nữ npon này được vô lượng, vô số, vô biên công đức thù thắng không thể nghĩ bàn, không thể tính lường. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa là cửa báu lớn.

Do Bát-nhã ba-la-mật-đa là cửa báu lớn nên làm cho vô lượng, vô số hữu tình ra khỏi địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ; vô lượng, vô số, vô biên trời, rồng, Dược-xoa, npon phi npon (người chẳng phải người) thoát khỏi những hoạn nạn nghèo khổ; vô lượng, vô số, vô biên loài hữu tình: Đại tộc Sát-đế-lợi, đại tộc Bà-la-môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ được giàu sang, an vui; vô lượng, vô số, vô biên loài hữu tình: Thiên chúng của Tứ đại vương cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ được giàu sang, an vui; vô lượng, vô số, vô biên loài hữu tình: Quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề và Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác Bồ-đề được tự tại an vui. Vì sao?

Nay Thiện Hiện! Vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này rộng nói khai thị mười thiện nghiệp đạo; bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không; mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vô lượng công đức quý báu như vậy. Vô lượng, vô số hữu tình tu học trong đó, được sanh vào đại tộc Sát-đế-lợi, đại tộc Bà-la-môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ. Vô lượng, vô số hữu tình tu học trong đó được sanh lên làm thiên chúng cõi Tứ đại vương cho đến cõi trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Vô lượng, vô số hữu tình tu học trong đó đắc quả Dự lưu, Nhất lai,

Bất hoàn, A-la-hán. Vô lượng, vô số hữu tình tu học trong đó được quả Độc giác Bồ-đề. Vô lượng, vô số hữu tình tu học trong đó được nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, được chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Thiện Hiện! Nhờ vậy, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa được gọi là Đại bảo tạng. Công đức quý báu của thế gian và xuất thế gian đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà xuất hiện.

Thiện Hiện! Đại bảo tạng Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng nói một chút pháp nào là hữu sanh, hữu diệt, hữu nhiễm, hữu tịnh, hữu thủ, hữu xả. Vì sao? Vì không có một chút pháp nào là có sanh, có diệt, có nhiễm, có tịnh, có thủ, có xả.

Này Thiện Hiện! Trong Đại bảo tạng Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, không nói có pháp thiện, phi thiện, hữu ký, vô ký, thế gian, xuất thế gian, hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi. Do đó, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế được gọi là vô sở đắc Đại pháp bảo tạng.

Này Thiện Hiện! Trong Đại bảo tạng Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng nói có một chút pháp nào là thường nhiễm ô. Vì sao? Vì không có một chút pháp nào có thể nhiễm ô, nên cũng không có một chút pháp nào có thể nhiễm Đại pháp bảo tạng Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì pháp thường nhiễm ô bất khả đắc.

Thiện Hiện! Do đó, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa được gọi là vô nhiễm ô Đại pháp bảo tạng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có tướng, không có phân biệt, không có đắc, không hý luận như vậy: Ta thường tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì Đại Bồ-tát này mới là như thật tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, và cũng thường gần gũi lễ lạy chư Phật. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, thường cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật. Khi đạo đến cõi Phật, khéo dùng tướng kia để nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, và tu các hạnh Đại Bồ-tát, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Thiện Hiện! Đối với tất cả pháp, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng có tự tại cũng chẳng phải không có tự tại, không lấy, không bỏ, không sanh, không diệt, không cấu, không tịnh, không thêm, không bớt.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng phải quá khứ, hiện tại, vị lai, không đến cõi Dục, không bỏ cõi Dục, không trụ cõi Dục; không đến cõi Sắc, không bỏ cõi Sắc, không trụ cõi Sắc; không đến cõi Vô sắc, không bỏ cõi Vô sắc, không trụ cõi Vô sắc.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, đối với bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không cho cũng không bỏ. Đối với pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không cũng không cho, không bỏ. Đối với bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo không cho, cũng không bỏ. Đối với mười lục Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không cho, cũng không bỏ. Đối với quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề không cho, cũng không bỏ. Đối với Chánh tánh ly sanh của các Bồ-tát cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không cho, cũng không bỏ. Đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không cho, cũng không bỏ.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế đối với pháp Di sanh không cho, cũng không bỏ. Đối với pháp Dự lưu cho đến pháp A-la-hán không cho, cũng không bỏ. Đối với pháp Độc giác không cho, cũng không bỏ. Đối pháp Bồ-tát không cho, cũng không bỏ. Đối với pháp chư Phật không cho, cũng không bỏ.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế không cho pháp Thanh văn, không bỏ pháp Di sanh; không cho pháp Độc giác, không bỏ pháp Thanh văn; không cho pháp chư Phật, không bỏ pháp Độc giác; không cho pháp vô vi, không bỏ pháp hữu vi. Vì sao? Vì Như Lai xuất thế hay không xuất thế, các pháp ấy thường không biến đổi, pháp tánh, pháp giới, pháp định, pháp trụ cũng không khác.

Khi ấy, vô lượng trăm ngàn Thiên tử trụ trong hư không hớn hở vui mừng, dùng nhiều thứ hoa trời như: Hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen vàng, hoa vi diệu âm và các bột hương tung lên đức Phật, và cùng vui vẻ xướng: Ngày nay, chúng ta ở châu Thiệm-bộ, thấy đức Phật chuyển bánh xe diệu pháp, trong đó có vô lượng trăm ngàn Thiên tử nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, đều chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

- Này Thiện Hiện! Bánh xe pháp như thế chẳng phải quay lần thứ nhất, cũng chẳng phải quay lần thứ hai. Vì sao? Vì đối với tất cả pháp, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế không bị chuyển, nên không bị hoàn diệt, xuất hiện ở thế gian chỉ vì các pháp không có tánh, tự tánh rỗng không.

Cụ thọ Thiện Hiện hỏi:

- Bạch Thế Tôn! Vì các pháp nào vô tính tự tính Không, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với các pháp không bị chuyển, cũng không bị hoàn diệt, xuất hiện ở thế gian.

Đức Phật đáp:

- Nay Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa, tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa là không; cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, tánh bố thí Ba-la-mật-đa là không. Do pháp nội Không, tánh pháp nội Không là không, cho đến pháp vô tính tự tính Không, tánh pháp vô tính tự tính Không là không. Bốn niệm trụ, tánh bốn niệm trụ là không, cho đến tám chi thánh đạo, tánh tám chi thánh đạo là không. Mười lục Phật, tánh mười lục Phật là không, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tánh mười tám pháp Phật bất cộng là không. Trí nhất thiết, tánh trí nhất thiết là không. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, tánh trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Dị sanh tánh, tánh Dị sanh tánh là không. Quả Dự lưu, tánh quả Dự lưu là không, cho đến quả A-la-hán, tánh quả A-la-hán là không. Độc giác Bồ-đề, tánh Độc giác Bồ-đề là không. Tất cả hạnh Bồ-tát, tánh tất cả hạnh Bồ-tát là không. Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, tánh Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật là không.

Nay Thiện Hiện! Vì các pháp đó không có tánh, tự tánh rỗng không nên Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp, không bị lưu chuyển cũng không bị hoàn diệt mà xuất hiện ở thế gian.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế của các Đại Bồ-tát là đại Bát-nhã ba-la-mật-đa, thông đạt được tự tánh không của tất cả pháp. Tuy đạt được tự tánh không của tất cả pháp nhưng các Đại Bồ-tát vẫn nương Bát-nhã ba-la-mật-đa này để chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển bánh xe diệu pháp, độ vô lượng chúng sanh. Tuy chứng Bồ-đề nhưng không có chỗ chứng, vì pháp chứng hay chẳng chứng không thể đắc. Tuy chuyển bánh xe pháp, nhưng không có chỗ, vì pháp lưu chuyển, pháp hoàn diệt không thể đắc. Tuy độ hữu tình nhưng không có chỗ độ, vì pháp thấy hay không thấy không thể đắc.

Bạch Thế Tôn! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, việc chuyển bánh xe pháp đều không thể đắc, vì tất cả pháp vốn không sanh nên năng chuyển sở chuyển đều không thể đắc. Vì sao? Vì trong pháp không, vô tướng, vô nguyện không có pháp năng lưu chuyển, năng hoàn diệt, nên pháp tánh lưu chuyển, hoàn diệt không thể đắc.

Bạch Thế Tôn! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này thường tuyên thuyết, khai thị phân biệt rõ ràng như thế, làm cho dễ ngộ nhập thì gọi là khéo thanh tịnh thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trong đây đều không có người nói, người thọ và pháp được nói. Đã không có người nói, người thọ và pháp, nên những người năng chứng cũng bất khả đắc.

Không có người chứng nên cũng không có người đắc được Niết-bàn. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, khéo thuyết pháp thì cũng không có phước điền, vì người thí, người nhận và vật thí đều là tánh Không. Phước điền không, nên phước cũng là tánh không. Biểu tướng, danh ngôn đều bất khả đắc. Vì thế nên gọi là Đại Ba-la-mật-đa.

## **XLII. PHẨM BẤT KHẢ ĐẮC**

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa vô biên.

Đức Phật nói:

- Đúng vậy! Thí như hư không, không ngần mé.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa bình đẳng.

- Đúng vậy! Vì tất cả pháp tánh bình đẳng.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa viễn ly.

- Đúng vậy! Vì rốt ráo không.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa khó khuất phục.

- Đúng vậy! Vì tất cả pháp tánh bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa vô bị ngại.

- Đúng vậy! Vì không danh thể.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa hư không.

- Đúng vậy! Vì hít vào thở ra bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa bất khả thuyết.

- Đúng vậy! Vì tâm, tứ trong đó bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa vô danh.

- Đúng vậy! Vì thọ, tưởng, tư, xúc và tác ý đều bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa vô hành.

- Đúng vậy! Vì tất cả pháp không đến đi.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa bất khả đoạt.

- Đúng vậy! Vì tất cả pháp bất khả phục.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa vô tận.

- Đúng vậy! Vì tất cả pháp rốt ráo tận, bất khả tận.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không sanh diệt.

- Đúng vậy! Vì tất cả pháp không sanh diệt.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa vô tác.
- Đúng vậy! Vì các tác giả bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa vô tri.
- Đúng vậy! Vì tất cả pháp tánh đều vô tri.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không di chuyển.
- Đúng vậy! Vì sanh tử bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không mất hoại.
- Đúng vậy! Vì tất cả pháp không mất hoại.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa như mộng.
- Đúng vậy! Vì tất cả pháp như thấy trong mộng, bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa như âm vang.
- Đúng vậy! Vì sự nghe nói ấy bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa như ảnh tượng.
- Đúng vậy! Các pháp đều như bóng gương sáng hiện ra bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa như ánh lửa giả.
- Đúng vậy! Vì tất cả pháp như tướng chuyển biến bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa như việc biến hóa.
- Đúng vậy! Vì tất cả pháp như sự biến hóa bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa như thành Tầm hương (ảnh ảo).
- Đúng vậy! Vì tất cả pháp như thành Tầm hương bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không nhiễm tịnh.
- Đúng vậy! Vì nhiễm tịnh bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa vô sở đắc, không ô nhiễm.
- Đúng vậy! Các pháp sở y bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không hý luận.
- Đúng vậy! Phá hoại tất cả việc hý luận.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không khinh miệt chấp trước.
- Đúng vậy! Phá hoại tất cả việc khinh miệt chấp trước.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không động chuyển.
- Đúng vậy! Vì trụ pháp giới.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa xa lìa nhiễm ô.
- Đúng vậy! Vì hiểu biết tất cả pháp không hư vọng.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không đăng khởi.
- Đúng vậy! Tất cả pháp không phân biệt.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa tịch tịnh.
- Đúng vậy! Tương của các pháp vô sở đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không tham dục.
- Đúng vậy! Các việc tham dục bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không sân giận.
- Đúng vậy! Phá hoại tất cả việc sân giận.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không ngu si.
- Đúng vậy! Diệt các việc vô tri đen tối.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không phiền não.
- Đúng vậy! Xa lìa phân biệt.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa xa lìa hữu tình.
- Đúng vậy! Đạt được loài hữu tình vô sở hữu.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không đoạn hoại.
- Đúng vậy! Vì đây năng đăng khởi tất cả pháp.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không có hai bên.
- Đúng vậy! Xa lìa hai bên.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không tạp hoại.
- Đúng vậy! Biết tất cả pháp không thuộc nhau.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không chấp trước.
- Đúng vậy! Vượt khỏi bậc Thanh văn, Độc giác.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không phân biệt.
- Đúng vậy! Tất cả phân biệt bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không hạn lượng.
- Đúng vậy! Sự phân đều của các pháp bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa như hư không.
- Đúng vậy! Đạt đến sự không ngăn ngại của tất cả pháp.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế Ba-la-mật-đa là vô thường.
- Đúng vậy! Vì hoại diệt hẳn tất cả pháp.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa khô.
- Đúng vậy! Thường xua đuổi hẳn tất cả pháp.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa vô ngã.
- Đúng vậy! Không chấp trước tất cả pháp.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa Không.
- Đúng vậy! Tất cả pháp vô sở đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không sát-na.
- Đúng vậy! Tất cả pháp không chuyển động.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa nội Không.
- Đúng vậy! Thấu rõ nội pháp bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa ngoại Không.
- Đúng vậy! Thấu rõ ngoại pháp bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa nội ngoại Không.
- Đúng vậy! Biết pháp nội ngoại bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa Không Không.
- Đúng vậy! Rõ biết pháp Không Không bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa đại Không.
- Đúng vậy! Rõ biết tất cả pháp bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa thắng nghĩa Không.
- Đúng vậy! Tịch diệt Niết-bàn bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa hữu vi Không.
- Đúng vậy! Các pháp hữu vi bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa vô vi Không.
- Đúng vậy! Các pháp vô vi bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa rốt ráo (tất cánh) Không.
- Đúng vậy! Pháp rốt ráo Không bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa vô tế Không.
- Đúng vậy! Pháp vô tế Không bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa tán vô tán Không.
- Đúng vậy! Pháp tán vô tán Không bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa bản tính Không.
- Đúng vậy! Pháp hữu vi, vô vi bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa tự cộng tướng Không.
- Đúng vậy! Thấu đạt pháp xa lìa tự cộng tướng.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa nhất thiết pháp Không.
- Đúng vậy! Biết pháp trong ngoài bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa bất khả đắc Không.
- Đúng vậy! Tánh tất cả pháp bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa vô tính Không.
- Đúng vậy! Pháp vô tính Không bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa tự tính Không.

- Đúng vậy! Pháp tự tính Không bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa vô tính tự tính Không.

- Đúng vậy! Pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa bốn niệm trụ.

- Đúng vậy! Thân, thọ, tâm, pháp bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa bốn chánh đoạn.

- Đúng vậy! Pháp thiện, bất thiện bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa bốn thần túc.

- Đúng vậy! Tánh bốn thần túc bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa năm căn.

- Đúng vậy! Tự tánh năm căn bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa năm lực.

- Đúng vậy! Tự tánh năm lực bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa bảy chi đẳng giác.

- Đúng vậy! Tánh bảy chi đẳng giác bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa tám chi thánh đạo.

- Đúng vậy! Tánh tám chi thánh đạo bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không giải thoát môn.

- Đúng vậy! Không, lìa hành tướng bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa vô tướng giải thoát môn.

- Đúng vậy! Hành tướng vắng lặng bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa vô nguyện giải thoát môn.

- Đúng vậy! Hành tướng vô nguyện bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa tám giải thoát.

- Đúng vậy! Tánh tám giải thoát bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa chín định thứ đệ.
- Đúng vậy! Tự tánh chín định thứ đệ bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa bố thí.
- Đúng vậy! Trong đây xan tham bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa tịnh giới.
- Đúng vậy! Trong đây phá giới bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa an nhẫn.
- Đúng vậy! Trong đây giận dữ bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa tinh tấn.
- Đúng vậy! Trong đây lười nhác bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa tịnh lự.
- Đúng vậy! Trong đây loạn tâm bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa Bát-nhã.
- Đúng vậy! Trong đây ác tuệ bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa mười lực Phật.
- Đúng vậy! Đạt được tất cả pháp khó khuất phục.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa bốn điều không sợ.
- Đúng vậy! Được trí đạo tướng không lui mất.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa bốn sự hiểu biết thông suốt.
- Đúng vậy! Được trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng không quái ngại.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa đại từ, bi, hỷ, xả.
- Đúng vậy! Không bỏ các loài hữu tình.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa mười tám pháp Phật bất cộng.
- Đúng vậy! Vượt khỏi các pháp Thanh văn, Độc giác.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa Như Lai.

- Đúng vậy! Thường như thật thuyết tất cả pháp.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa tự nhiên.
- Đúng vậy! Tự tại chuyển tất cả pháp.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa Chánh đẳng giác.
- Đúng vậy! Hay hiện giác tất cả hành tướng của tất cả pháp.

Quyển thứ 437  
**HEÁT**

## **XLIII. PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG BẮC**

### **01**

Lúc Bảy giờ, trời Đế Thích nghĩ: Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào chỉ được nghe một lần về danh tự pháp môn kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì nên biết họ đã được gần gũi, cúng dường, phát hoằng thệ nguyện, gieo trồng các thiện căn ở chỗ vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời quá khứ và được nhiều thiện tri thức hộ trì, huớng nữa là người ghi chép, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, vì người diễn nói, hoặc tùy theo sức mình mà tu hành đúng pháp, thì nên biết người này quyết chắc đã được gần gũi thừa sự cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán, trồng nhiều cội đức với vô lượng chư Phật quá khứ, đã từng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nghe rồi thọ trì, đọc tụng suy nghĩ, vì người diễn nói, như lời dạy tu hành, hoặc khéo vấn khéo đáp kinh này. Nhờ phước lực đó nên nay thành tựu việc này.

Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đã từng cúng dường vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thì được công đức thuần tịnh, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tâm không kinh hãi, không lo, không sợ, nghe rồi tin vui như lời nói mà tu hành. Nên biết người này đã ở trong trăm ngàn kiếp quá khứ tu tập bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì thế, nay được thành tựu việc này.

Khi ấy, Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào nghe những nghĩa lý trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà không kinh hãi, không sợ sệt, không nghi ngờ; nghe rồi thọ trì, đọc tụng suy nghĩ, ghi chép, giải thích, như lời nói tu hành, thì nên biết người này đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được bất thối chuyển. Vì sao? Vì nghĩa lý của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khó tin hiểu. Nếu đời trước không tu tập lâu dài về bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đâu có thể vừa nghe liền tin hiểu được.

Bạch Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào nghe nói đến Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà sanh tâm chê bai, hủy báng, thì nên biết người đó đời trước do lòng tham, sân, si che lấp, nên đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này cũng đã từng hủy báng. Vì sao? Vì người ngu si ấy nghe nói đến nghĩa lý của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do sức mạnh tập quán không tin không vui, nên tâm không thanh

tịnh. Vì sao? Vì đời trước người ngu si ấy chưa từng gần gũi chư Phật, Bồ-tát và chúng Tăng, chưa từng thỉnh hỏi làm thế nào để hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Làm thế nào để trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Làm thế nào để tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Làm thế nào để học mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì thế nay nghe nói đến Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, liền chê bai hủy báng không tin, không vui, tâm không thanh tịnh.

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nghĩa lý của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế quá sâu xa, khó tin hiểu. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào chưa thâm tín, chưa ưa thích tu tập, bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa lâu dài; chưa thâm tín, chưa ưa thích an trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không; chưa thâm tín, chưa ưa thích tu tập bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; chưa thâm tín, chưa ưa thích tu tập tám giải thoát, chín định thứ đệ, năm thần thông; chưa thâm tín, chưa ưa thích tu học mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, thì khi nghe nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này họ không tin hiểu, hoặc sanh tâm hủy báng, cho rằng chưa phải là hy hữu.

Bạch Thế Tôn! Nay con kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Con kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là kính lễ trí nhất thiết tướng.

Khi ấy, đức Phật bảo trời Đế Thích:

- Kiều-thi-ca! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là kính lễ trí nhất thiết tướng. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca! Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc trí nhất thiết, hoặc trí đạo tướng, hoặc trí nhất thiết tướng đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sanh ra.

Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào muốn trụ trí nhất thiết tướng của Như Lai thì phải trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn sanh trí nhất thiết, trí đạo tướng của Như Lai và các công đức khác thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn dứt hẳn tất cả phiền não tập khí nói nhau thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển bánh xe diệu pháp, độ loài hữu tình thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào muốn được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào muốn an lập hoàn toàn các loài hữu tình có chủng tánh Thanh văn vào Thanh văn thừa, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn an lập hoàn toàn các loài hữu tình có chủng tánh Độc giác vào Độc giác thừa, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn an lập hoàn toàn các loài hữu tình có chủng tánh Đại thừa vào Vô thượng thừa, làm cho mau chứng được sự mong cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào muốn được công đức tối thắng trong ba cõi thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn dẹp tất cả bè đảng đen tối, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn hộ trì hoàn toàn các chúng Bí-sô, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát trụ sắc như thế nào; trụ thọ, tưởng, hành, thức như thế nào; trụ nhãn cho đến ý như thế nào; trụ sắc cho đến pháp như thế nào; trụ nhãn thức cho đến ý thức như thế nào; trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa như thế nào; trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không như thế nào; trụ bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo như thế nào; trụ mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng như thế nào?

Bạch Thế Tôn! Khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát làm sao tu tập sắc; làm sao tu tập thọ, tưởng, hành, thức; làm sao tu tập mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng?

Đức Phật bảo trời Đế Thích:

- Kiều-thi-ca! Hay lắm! Hay lắm! Nay ông nương thân lực Phật có thể hỏi Như Lai nghĩa sâu xa như thế. Hãy Lắng nghe! Lắng nghe! Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói.

Này Kiều-thi-ca! Khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát đối với sắc không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập sắc. Đối với thọ, tưởng, hành, thức không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập thọ, tưởng, hành, thức.

Đối với nhãn cho đến ý không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập nhãn cho đến ý. Đối với sắc cho đến pháp không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập sắc cho đến pháp. Đối với nhãn thức cho đến ý thức không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập nhãn thức cho đến ý thức.

Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Đối với bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Đối với mười lục Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập mười lục Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao?

Này Kiều-thi-ca! Vì khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát đối với sắc không thể an trụ, không thể tu tập; đối với thọ, tưởng, hành, thức không thể an trụ, không thể tu tập; đối với mười lục Phật không thể an trụ, không thể tu tập, cho đến đối với mười tám pháp Phật bất cộng không thể an trụ, không thể tu tập.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát đối với sắc chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập sắc. Đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập thọ, tưởng, hành, thức.

Đối với nhãn cho đến ý chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập nhãn cho đến ý. Đối với sắc cho đến pháp chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập sắc cho đến pháp. Đối với nhãn thức cho đến ý thức chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập nhãn thức cho đến ý thức.

Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Đối với bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Đối với mười lục Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải

tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao?

Này Kiều-thi-ca! Vì khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát quán sắc quá khứ bất khả đắc, sắc vị lai bất khả đắc, sắc hiện tại bất khả đắc. Quán thọ, tưởng, hành, thức quá khứ bất khả đắc, vị lai bất khả đắc, hiện tại bất khả đắc. Quán mười lực của Phật quá khứ bất khả đắc, vị lai bất khả đắc, hiện tại bất khả đắc. Cho đến quán mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ bất khả đắc, vị lai bất khả đắc, hiện tại bất khả đắc.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật là sâu xa.

Đức Phật nói:

- Đúng vậy! Này Xá-lợi Tử! Sắc chơn như sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; thọ, tưởng, hành, thức chơn như sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Như vậy, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Xá-lợi Tử lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật khó so lường.

Đức Phật nói:

- Đúng vậy! Này Xá-lợi Tử! Sắc chơn như khó so lường nên Bát-nhã ba-la-mật-đa khó so lường; thọ, tưởng, hành, thức chơn như khó so lường nên Bát-nhã ba-la-mật-đa khó so lường. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như khó so lường nên Bát-nhã ba-la-mật-đa khó so lường.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật là vô lượng.

Đức Phật nói:

- Đúng vậy! Này Xá-lợi Tử! Sắc chơn như vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô lượng; thọ, tưởng, hành, thức chơn như vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô lượng. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô lượng.

Xá-lợi Tử! Khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát không hành tánh sắc sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không hành tánh thọ, tưởng, hành, thức sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không hành tánh nhãn sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến không hành tánh ý sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh sắc sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến không

hành tánh pháp sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh nhãn thức sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến không hành tánh ý thức sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không hành tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến không hành tánh bổ thí Ba-la-mật-đa sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh pháp nội Không sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến không hành tánh pháp vô tính tự tính Không sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không hành tánh bốn niệm trụ sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến không hành tánh tám chi thánh đạo sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh mười lực của Phật sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến không hành tánh mười tám pháp Phật bất cộng sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao?

Này Xá-lợi Tử! Tánh sắc sâu xa tức chẳng phải sắc; tánh thọ, tưởng, hành, thức sâu xa tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức; cho đến tánh mười tám pháp Phật bất cộng sâu xa tức chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát không hành tánh sắc khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không hành tánh thọ, tưởng, hành, thức khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không hành tánh nhãn khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến không hành tánh ý khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh sắc khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến không hành tánh pháp khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh nhãn thức khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không tu hành tánh ý thức khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không hành tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến không hành tánh bổ thí Ba-la-mật-đa khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh pháp nội Không khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến không hành tánh pháp vô tính tự tính Không khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không hành tánh bốn niệm trụ khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến không hành tánh tám chi thánh đạo khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh mười lực Phật khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến không hành tánh

mười tám pháp Phật bất cộng khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao?

Này Xá-lợi Tử! Vì tánh sắc khó so lường tức chẳng phải sắc; tánh thọ, tưởng, hành, thức khó so lường tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức; cho đến tánh mười tám pháp Phật bất cộng khó so lường tức chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát chẳng hành tánh sắc vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh thọ, tưởng, hành, thức vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chẳng hành tánh nhãn vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến chẳng hành tánh ý vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng hành tánh sắc vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến chẳng hành tánh pháp vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng hành tánh nhãn thức vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến chẳng hành tánh ý thức vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chẳng hành tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến chẳng hành tánh bố thí Ba-la-mật-đa vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng hành tánh pháp nội Không vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến chẳng hành tánh pháp vô tính tự tính Không vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chẳng hành tánh bốn niệm trụ vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến chẳng hành tánh tám chi thánh đạo vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng hành tánh mười lực của Phật vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến chẳng hành tánh mười tám pháp Phật bất cộng vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao?

Này Xá-lợi Tử! Vì tánh sắc vô lượng tức chẳng phải sắc; tánh thọ, tưởng, hành, thức vô lượng tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức; cho đến tánh mười tám pháp Phật bất cộng vô lượng tức chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật sâu xa khó lường, vô lượng, khó có thể tin hiểu, không nên thuyết với Bồ-tát mới học Đại thừa. Vì e khi nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tâm họ kinh hoàng run sợ, do dự không thể tin hiểu. Chỉ nên thuyết với Bồ-tát Bát thối chuyển, khi nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế tâm họ không kinh hoàng, không run sợ, cũng không do dự. Nghe rồi tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, vì người diễn nói.

Khi ấy, trời Đế Thích hỏi Xá-lợi Tử:

- Thưa Đại đức! Nếu thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa với Bồ-tát mới học Đại thừa thì có lỗi gì?

Xá-lợi Tử đáp:

- Kiền-thi-ca! Nếu thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa với Bồ-tát mới học Đại thừa thì sẽ làm họ kinh hoàng, run sợ, do dự, không thể tin hiểu, hoặc sanh hủy báng. Do hành động đó tăng trưởng nên tạo ra nghiệp đọa ác thú, chìm trong ba đường ác, ở lâu trong sanh tử, khó chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì thế, người trí không nên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế với Bồ-tát mới học Đại thừa.

Trời Đế Thích lại hỏi cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Bạch Đại đức! Có Bồ-tát chưa được thọ ký Vô thượng đại Bồ-đề, khi nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà không kinh hoàng, không run sợ, không do dự chằng?

Xá-lợi Tử đáp:

- Có! Kiền-thi-ca! Đại Bồ-tát này không bao lâu sẽ được thọ ký đại Bồ-đề. Bồ-tát nào khi nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tâm họ không kinh hoàng, không run sợ, cũng không do dự, nên biết Đại Bồ-tát này đã được thọ ký Vô thượng đại Bồ-đề. Nếu như chưa được thọ ký, thì còn trải qua một đức Phật hoặc hai đức Phật nữa quyết định sẽ được thọ ký đại Bồ-đề. Nếu không như vậy thì khi nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế chắc chắn họ sẽ kinh hoàng, run sợ, do dự.

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Này Xá-lợi Tử! Như lời ông nói, Bồ-tát nào học Đại thừa lâu dài, phát đại nguyện lâu dài, tu sáu pháp Ba-la-mật-đa lâu dài và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, ở lâu dài nơi vô lượng, vô biên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi, được làm việc lâu dài vô lượng, vô biên với bạn lành. Do đó, khi nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ không kinh hoàng, không run sợ, cũng không do dự. Nghe rồi tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, vì người diễn nói, hoặc thường ghi chép, như lời nói tu hành.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nay con muốn nói vài ví dụ về các Đại Bồ-tát, cúi xin Ngài thương xót cho phép.

Đức Phật bảo:

- Này Xá-lợi Tử! Ông muốn nói điều gì thì tùy ý nói.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn nào trụ Bồ-tát thừa, trong mộng tu hành Bát-nhã, tịnh lục, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa. An trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Tu hành mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng sẽ đến cõi Bồ-đề, và an tọa tòa diệu Bồ-đề. Nên biết thiện nam tử, thiện nữ nơn này còn được gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hưởng chi Đại Bồ-tát vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên khi thức tu hành Bát-nhã, tịnh lục, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa. An trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Tu hành mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, mà không mau chứng sự mong cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hay sao?

Bạch Thế Tôn! Nên biết Đại Bồ-tát này không lâu sẽ đến cõi Bồ-đề, không lâu sẽ an tọa tòa diệu Bồ-đề, chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển bánh xe diệu pháp, làm lợi lạc cho tất cả.

Bạch Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nơn nào được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, nên biết họ đã học Đại thừa lâu dài, căn lành thành thực, cúng dường chư Phật, thân cận nhiều bạn lành, trồng nhiều cõi đức, mới có thể thành tựu việc này.

Bạch Thế Tôn! Những thiện nam tử, thiện nữ nơn nào được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ đúng lý, vì người diễn nói, thì họ đã được thọ ký đại Bồ-đề, hoặc gần được thọ ký đại Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Những thiện nam tử, thiện nữ nơn này được trụ ngôi Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, mau đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do đó nên nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, họ tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, theo lời dạy tu hành, vì người diễn nói.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người đi dạo trong đồng trống, trải qua đường hiểm một trăm do-tuần, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm trăm do-tuần, thấy phía trước có các cảnh thành ấp kinh đô. Đó là người thả trâu, ruộng, vườn, rừng v.v... Thấy các cảnh ấy liền nghĩ: Thành ấp kinh đô cách đây không xa. Nghĩ rồi, thân tâm thư thái, không còn sợ ác thú, giặc cướp, đói khát.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, nếu được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì liền tin hiểu thọ trì, đọc tụng, suy

ngĩ đúng lý. Nên biết Đại Bồ-tát này chẳng bao lâu sẽ được thọ ký, hoặc đã được thọ ký, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Không còn sợ rơi vào Thanh văn, Độc giác địa. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì Đại Bồ-tát này đã được thấy nghe, cúng dường, cung kính Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trước tướng trạng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Ông đã nhờ năng lực của Phật, vậy hãy nói tiếp đi.

Xá-lợi Tử lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Ví như có người muốn xem biển cả, lần tiến bước, trải qua thời gian dài, chẳng thấy núi rừng, bèn nghĩ: Nay thấy cảnh này, biết biển không còn xa. Vì sao? Vì gần bờ biển đất phải thấp dần, chắc chắn không có núi rừng. Khi ấy, tuy chưa thấy biển nhưng người kia thấy cảnh gần, liền hớn hởi vui mừng, quyết chắc mình sẽ mau thấy biển cả.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, khi nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, liền tin hiểu thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý. Hiện tại Đại Bồ-tát này tuy chưa được đức Phật thọ ký: Đời sau, ông trải qua số kiếp như vậy, hoặc trăm kiếp, hoặc ngàn kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp, hoặc vô số kiếp sẽ được Vô Thượng Bồ-đề; nhưng tự biết chẳng bao lâu sẽ được thọ ký. Vì sao?

Bạch Thế Tôn! Vì Đại Bồ-tát này đã được thấy nghe, cung kính, cúng dường, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trước tướng trạng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Ví như mùa xuân, cây hoa quả đều rụng lá cũ, nhánh mới nứt ra tươi tốt. Mọi người thấy vậy bèn nói: Chẳng bao lâu, hoa, quả, lá mới sẽ mọc ra. Vì sao? Vì các cây này hiện rụng hoa, quả, lá mới trước. Người châu Thiệm-bộ nam, nữ, lớn, nhỏ, thấy dáng cây này đều hớn hởi vui mừng nói: Chẳng bao lâu chúng ta sẽ thấy hoa, quả tươi tốt.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Nếu được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, cung kính cúng dường. Nên biết Bồ-tát đó căn lành đời trước thành thực, cúng dường nhiều Phật, thân cận nhiều bạn lành, không bao lâu sẽ được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng đại Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này nên suy nghĩ: Trước đây ta chắc có năng lực thiện căn thù thắng nên đưa đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì thế, nay thấy nghe cung kính cúng dường Bát-nhã ba-la-

mật-đa sâu xa, thọ trì, đọc tụng, sanh lòng tin hiểu, suy nghĩ đúng lý, theo sức tu tập.

Bạch Thế Tôn! Nay trong hội này có các Thiên tử thấy đức Phật quá khứ thuyết pháp đều sanh vui mừng, và nói: Xưa các Bồ-tát nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế liền được thọ ký. Nay các Bồ-tát đã nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thì chẳng bao lâu chắc sẽ được thọ ký Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Ví như người nữ mang thai đã lâu, thân ngày càng nặng, đi đứng chẳng yên, ăn uống ngủ nghỉ đều giảm thiểu, không muốn nói nhiều, chán việc thường làm. Vì chịu khổ nhọc như vậy, nên bỏ dở nhiều việc. Người mẹ thấy dáng vẻ như vậy, biết chẳng bao lâu nàng này sẽ sinh nở.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, trước đây đã trồng căn lành, cúng dường nhiều Phật, thân cận nhiều bạn lành, căn lành thành thực, nên nay được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, liền sanh lòng tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, theo sức tu tập.

Bạch Thế Tôn! Nhờ vậy, nên biết Đại Bồ-tát này, chẳng bao lâu sẽ được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng đại Bồ-đề.

Khi ấy, đức Phật khen Xá-lợi Tử:

- Hay lắm! Hay lắm! Ông khéo nói ví dụ về Bồ-tát được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, liền sanh lòng tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý. Nên biết đều nhờ năng lực oai thần của Phật làm ông phát sinh biện tài như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thật lạ thay! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo hộ trì các Đại Bồ-tát, khéo phó chúc cho các Đại Bồ-tát.

Đức Phật bảo:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cầu đạt Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vì làm cho nhiều hữu tình được lợi lạc, thương xót làm lợi ích cho chư thiên và loài người. Các Đại Bồ-tát này tinh tấn tu học vì muốn làm lợi ích cho vô lượng trăm ngàn loài hữu tình, vì muốn hộ trì vô lượng trăm ngàn Bồ-tát. Nên dùng bốn nhiếp sự để hộ trì họ. Những gì là bốn? Một là bố thí; hai là ái ngữ; ba là lợi hành; bốn là đồng sự.

Đại Bồ-tát này tự mình sống theo mười thiện nghiệp đạo, và cũng dạy người làm cho siêng năng học mười thiện nghiệp đạo. Tự mình vào cõi thiên thứ nhất cho đến cõi Phi tướng phi phi tướng, cũng dạy người vào cõi thiên thứ nhất cho đến cõi Phi tướng phi phi tướng.

Tự mình hành bố thí, cũng dạy người hành bố thí. Tự mình hành tịnh giới, cũng dạy người hành tịnh giới. Tự mình hành an nhẫn, cũng dạy người hành an nhẫn. Tự mình hành tinh tấn, cũng dạy người hành tinh tấn. Tự mình hành tịnh lự, cũng dạy người hành tịnh lự. Tự mình hành Bát-nhã, cũng dạy người hành Bát-nhã. Đại Bồ-tát này nương tựa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy dạy hữu tình chúng quả Dự lưu nhưng tự mình chẳng chứng. Tuy dạy hữu tình chúng quả Nhất lai nhưng tự mình chẳng chứng. Tuy dạy hữu tình chúng quả Bất hoàn nhưng tự mình chẳng chứng. Tuy dạy hữu tình chúng quả A-la-hán nhưng tự mình chẳng chứng. Tuy dạy hữu tình chúng Độc giác Bồ-đề nhưng tự mình chẳng chứng. Đại Bồ-tát này tự mình tu bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát tu hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tự mình trụ ngôi Bồ-tát Bất thối chuyển, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát trụ ngôi Bồ-tát Bất thối chuyển. Tự mình tinh tấn nghiêm tịnh cõi Phật, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát tinh tấn nghiêm tịnh cõi Phật. Tự mình tinh tấn thành thực hữu tình, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát tinh tấn thành thực hữu tình. Tự mình siêng năng phát khởi thần thông Bồ-tát, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát siêng năng phát khởi thần thông Bồ-tát. Tự mình siêng năng nghiêm tịnh môn Đà-la-ni, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát siêng năng nghiêm tịnh môn Đà-la-ni. Tự mình siêng năng nghiêm tịnh môn Tam-ma-địa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát siêng năng nghiêm tịnh môn Tam-ma-địa. Tự mình chứng được biện tài viên mãn, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát chứng được biện tài viên mãn. Tự mình nhiếp thọ sắc thân viên mãn, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát nhiếp thọ sắc thân viên mãn. Tự mình nhiếp thọ tướng hảo viên mãn, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát nhiếp thọ tướng hảo viên mãn. Tự mình nhiếp thọ bậc đồng chơn viên mãn, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát nhiếp thọ bậc đồng chơn viên mãn.

Đại Bồ-tát này tự mình tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, cũng khuyên họ tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Tự mình trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, cũng khuyên họ trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Tự mình tu mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên họ tu mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tự mình tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng khuyên họ tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Tự mình

dứt tất cả tập khí phiền não nối nhau, cũng khuyên họ dứt tất cả tập khí phiền não nối nhau. Tự mình chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển bánh xe diệu pháp làm lợi lạc cho tất cả, cũng khuyên họ chúng được sự mong cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề để làm sự nghiệp này.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Lạ thay! Thưa đức Thế Tôn! Hi hữu thay! Thưa bậc Thiện Thệ! Đại Bồ-tát này thành tựu đại công đức như thế, vì muốn làm lợi ích cho tất cả hữu tình, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, vì cầu chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển bánh xe diệu pháp làm lợi lạc cho tất cả. Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát làm sao tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cho mau viên mãn?

Đức Phật đáp:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sắc hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức hoặc tăng, hoặc giảm. Chẳng thấy nhãn xứ hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tăng, hoặc giảm. Chẳng thấy sắc xứ hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tăng, hoặc giảm. Chẳng thấy nhãn giới hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc tăng, hoặc giảm. Chẳng thấy sắc giới hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc tăng, hoặc giảm. Chẳng thấy nhãn xúc hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc tăng, hoặc giảm. Chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tăng, hoặc giảm. Chẳng thấy bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc tăng, hoặc giảm. Chẳng thấy nội Không (Không của các pháp nội tại) hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy ngoại Không (Không của các pháp ngoại tại), nội ngoại Không (Không của các pháp nội ngoại tại), Không Không (Không của Không), đại Không (Không lớn), thắng nghĩa Không (Không của chân lý cứu cánh), hữu vi Không (Không của các pháp hữu vi), vô vi Không (Không của các pháp vô vi), tất cánh Không (Không tối hậu ‘rốt ráo’), vô tế Không (Không không biên tế), tán vô tán Không (Không của sự không phân tán) bản tính Không (Không của bản tính ‘tự nhiên tính’), tự cộng tướng Không (Không của tự cộng tướng), nhất thiết pháp Không (Không của vạn hữu), bất khả đắc Không (Không của cái bất khả đắc),

vô tính Không (Không của vô thể ‘cái không tồn tại’), tự tính Không (Không của tự tánh), vô tính tự tính Không (Không của vô thể của tự tính ‘tự tính của cái không tồn tại’) hoặc tăng, hoặc giảm. Chẳng thấy bốn niệm trụ hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc tăng, hoặc giảm. Cho đến chẳng thấy mười lực của Phật hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc tăng, hoặc giảm. Cho đến chẳng thấy mười lực của Phật hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tăng, hoặc giảm. Chẳng thấy tất cả môn Đà-la-ni hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy tất cả môn Tam-ma-địa hoặc tăng, hoặc giảm. Chẳng thấy trí nhất thiết hoặc tăng, hoặc giảm; chẳng thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tăng, hoặc giảm. Do đó, Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy pháp, chẳng thấy phi pháp; chẳng thấy quá khứ, chẳng thấy vị lai, chẳng thấy hiện tại; chẳng thấy thiện, chẳng thấy phi thiện; chẳng thấy hữu ký, chẳng thấy vô ký; chẳng thấy hữu vi, chẳng thấy vô vi. Chẳng thấy cõi Dục, chẳng thấy cõi Sắc, chẳng thấy cõi Vô sắc; chẳng thấy bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến chẳng thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng thấy pháp nội Không, cho đến chẳng thấy pháp vô tính tự tính Không. Chẳng thấy bốn niệm trụ, cho đến chẳng thấy tám chi thánh đạo. Như vậy, cho đến chẳng thấy mười lực của Phật, cho đến chẳng thấy mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng thấy tất cả môn Đà-la-ni, chẳng thấy tất cả môn Tam-ma-địa. Chẳng thấy trí nhất thiết; chẳng thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Do đó, nên Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp không tánh tướng, không tác dụng, không thể chuyển, hư vọng giả tạo không bền chắc, không tự tại, không hiểu biết, lìa ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, nói rộng cho đến tri kiến giả.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Lời Ngài nói thật không thể nghĩ bàn.

Đức Phật nói:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Này Thiện Hiện! Như ông nói lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn.

Thiện Hiện! Sắc không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; thọ, tưởng, hành, thức không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Nhãn xúc không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Sắc xúc không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Nhãn giới không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Sắc giới không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; thanh, hương, vị, xúc pháp giới không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Nhãn thức giới không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Nhãn xúc không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; nhĩ tỷ thiện thân ý xúc không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Bồ thí Ba-la-mật-đa không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Pháp nội Không không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; cho đến pháp vô tính tự tính Không không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Bốn niệm trụ không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; cho đến tám chi thánh đạo không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Như vậy, cho đến mười lực của Phật không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Tất cả môn Đà-la-ni không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; tất cả môn Tam-ma-địa không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Trí nhất thiết không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không thể nghĩ bàn, nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, như thật biết rõ sắc là không thể nghĩ bàn; thọ, tưởng, hành, thức là không thể nghĩ bàn, cho đến trí nhất thiết là không thể nghĩ bàn, trí

đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không thể nghĩ bàn, thì Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với sắc không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn; đối với thọ, tưởng, hành, thức không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với nhãn xứ không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với sắc xứ không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với nhãn giới không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với sắc giới không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn; đối với thanh, hương, vị, xúc, không của pháp giới sanh tướng hoặc thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối nhãn thức không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với nhãn xúc không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn; cho đến đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với pháp nội Không không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn; cho đến đối với pháp vô tính tự tính Không sanh tướng hoặc thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối bốn niệm trụ không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn; cho đến đối với tám chi thánh đạo không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn. Như vậy, cho đến đối với mười lực của Phật không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn; cho đến đối với mười tám pháp Phật bất cộng không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với tất cả môn Đà-la-ni không phát sanh

tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn; đối với tất cả môn Tam-ma-địa không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với trí nhất thiết không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không phát sanh tướng hoặc có thể nghĩ bàn, hoặc không thể nghĩ bàn, thì Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Quyển thứ 438  
HEÁT

Lúc ấy, cụ thọ Thiện Hiện hỏi:

- Bạch Thế Tôn! Nghĩa lý của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật sâu xa ai có thể tin hiểu được?

Đức Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đã tu hành bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa lâu dài, đã trồng thiện căn lâu dài, đã cúng dường nhiều đức Phật, thân cận nhiều thiện tri thức thì Đại Bồ-tát này có thể tin hiểu được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại hỏi:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào để biết Đại Bồ-tát đó đã tu hành bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa lâu dài; đã trồng thiện căn lâu dài; đã cúng dường nhiều đức Phật; thân cận nhiều thiện tri thức?

Đức Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với sắc không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với thọ, tưởng, hành, thức không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tướng trạng của sắc không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tướng trạng của thọ, tưởng, hành, thức không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tự tánh của sắc không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với nhãn xứ không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tướng trạng của nhãn xứ không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tướng trạng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tự tánh của nhãn xứ không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với sắc xứ không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tướng trạng của sắc xứ không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tướng trạng của

thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tự tánh của sắc xứ không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với nhãn giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tướng trạng của nhãn giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tướng trạng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tự tánh của nhãn giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với sắc giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với thanh, hương, vị, xúc của pháp giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tướng trạng của sắc giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tướng trạng của thanh, hương, vị, xúc của pháp giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tự tánh của sắc giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tự tánh của thanh, hương, vị, xúc của pháp giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với nhãn thức giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tướng trạng của nhãn thức giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tướng trạng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tự tánh của nhãn thức giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với nhãn xúc không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tướng trạng của nhãn xúc không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tướng trạng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tự tánh của nhãn xúc không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với các

thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tướng trạng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tướng trạng của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tự tánh của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với cõi Dục không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với cõi Sắc, cõi Vô sắc không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tướng trạng của cõi Dục không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tướng trạng của cõi Sắc, cõi Vô sắc không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tự tánh của cõi Dục không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tự tánh của cõi Sắc, cõi Vô sắc không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt, cho đến đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tướng trạng của bố thí Ba-la-mật-đa không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt, cho đến đối với tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt, cho đến đối với tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với pháp nội Không không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt, cho đến vô tính tự tính Không không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tướng nội Không không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt, cho đến đối với tướng vô tính tự tính Không không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tự tánh nội Không không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt, cho đến đối với tự tánh của vô tính tự tính Không không sanh phân biệt, nhưng cũng khác phân biệt. Đối với bốn niệm trụ không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt, cho đến đối với tám chi thánh đạo không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tướng của bốn niệm trụ không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt, cho đến đối với tướng tám chi thánh đạo không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tự tánh của bốn niệm trụ không

sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt, cho đến đối với tự tánh tám chi thánh đạo không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Như vậy, cho đến đối với mười lực của Phật không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt, cho đến đối với mười tám pháp Phật bất cộng không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tướng trạng của mười lực của Phật không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt, cho đến đối với tướng mười tám pháp Phật bất cộng không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tự tánh của mười lực của Phật không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt, cho đến đối với tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với trí nhất thiết không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tướng của trí nhất thiết không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tướng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tự tánh của trí nhất thiết không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì sắc không thể nghĩ bàn; thọ, tưởng, hành, thức không thể nghĩ bàn. Như vậy, cho đến trí nhất thiết không thể nghĩ bàn; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không thể nghĩ bàn.

Thiện Hiện! Nhờ vậy nên biết, Đại Bồ-tát này đã tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa lâu dài; đã trồng thiện căn lâu dài; cúng dường nhiều đức Phật; thân cận nhiều thiện tri thức.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật là sâu xa.

Đức Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Này Thiện Hiện! Sắc sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; thọ, tưởng, hành, thức sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Nhãn xứ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Sắc xứ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Nhãn giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Sắc giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; thanh, hương,

vị, xúc, pháp giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Nhãn thức giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Nhãn xúc sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Bồ thí Ba-la-mật-đa sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Bốn niệm trụ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; cho đến tám chi thánh đạo sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Như vậy, cho đến mười lục Phật sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; mười tám pháp Phật bất cộng sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Trí nhất thiết sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy là kho châu báu quý giá.

Đức Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì thường ban cho hữu tình công đức quý báu. Nay Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy là kho châu báu quý giá, thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông quý báu. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như pháp: nội Không (Không của các pháp nội tại), ngoại Không (Không của các pháp ngoại tại), nội ngoại Không (Không của các pháp nội ngoại tại), Không Không (Không của Không), đại Không (Không lớn), thắng nghĩa Không (Không của chân lý cứu cánh), hữu vi Không (Không của các pháp hữu vi), vô vi Không (Không của các pháp vô vi), tất cánh Không (Không tối hậu 'rốt ráo'), vô tế Không (Không không biên tế), tán vô tán Không (Không của sự không phân tán), bản tính Không (Không của bản tính 'tự nhiên tính'), tự cộng tướng Không (Không của tự cộng tướng), nhất thiết pháp Không (Không của vạn hữu), bất khả đắc Không (Không của cái bất khả đắc), vô tính Không (Không của vô thể 'cái không tồn tại'), tự tính Không (Không của tự tính), vô tính tự tính

Không (Không của vô thể của tự tính ‘tự tính của cái không tồn tại’). Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, cảnh giới bất tư nghì. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá bốn Thánh đế khô, tập, diệt, đạo. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: mười địa Bồ-tát, môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: năm loại mắt, sáu phép thần thông. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển bánh xe diệu pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại hỏi đức Phật:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là nhóm thanh tịnh?

Đức Phật dạy:

- Đúng vậy! Thiện Hiện! Sắc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh. Nhãn xứ thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh. Sắc xứ thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh. Nhãn giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh. Sắc giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh. Nhãn thức giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh. Nhãn xúc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc

thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh. Bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh. Pháp nội Không thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh; cho đến pháp vô tính tự tính Không thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh. Bốn niệm trụ thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh; cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh. Như vậy, cho đến mười lực Như Lai thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh; cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh. Trí nhất thiết thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Lạ thay! Thưa Thế Tôn! Hi hữu thay! Thưa Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa vì rất sâu xa như thế nên có nhiều trở ngại, nay xin Ngài rộng nói về các trở ngại không phát sanh.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên có nhiều trở ngại, nhưng nhờ thần lực của Phật nên tuy rộng nói nhưng các trở ngại không phát sanh. Vì thế các thiện nam, thiện nữ nào ưa thích Pháp thì đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa này nếu muốn ghi chép thì nên ghi chép gấp, nếu muốn đọc tụng thì nên ghi chép gấp, nếu muốn thọ trì thì nên ghi chép gấp, nếu muốn tu tập thì nên ghi chép gấp, nếu muốn suy nghĩ thì nên ghi chép gấp, nếu muốn diễn nói thì nên ghi chép gấp. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có nhiều trở ngại, chớ làm cho người ghi chép, đọc tụng, thọ trì, tu tập, suy nghĩ, vì người khác nói bị trở ngại phát sanh mà làm việc không hoàn tất.

Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn này nếu muốn ghi chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế trải qua hoặc một tháng, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm, hoặc sáu, hoặc bảy tháng cho đến một năm được hoàn tất thì nên chuyên cần tinh tấn chú ý ghi chép, trải qua thời gian ấy sẽ được hoàn tất.

Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn này nếu muốn thọ trì, đọc tụng, thọ trì, tu tập, tư duy, vì người diễn nói kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế trải qua một tháng, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm, hoặc sáu, hoặc bảy tháng cho đến một năm được hoàn tất thì nên chuyên cần tinh tấn nhiếp niệm thọ trì, cho đến diễn nói trải qua thời gian ấy sẽ được hoàn tất. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì ngọc báu vô giá Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có nhiều trở ngại.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật rằng:

- Lạ thay! Thừa Thế Tôn! Hi hữu thay! Thừa Thiện Thệ! Ngọc báu vô giá Ba-la-mật-đa sâu xa có nhiều trở ngại nhưng cũng có người ghi chép, đọc tụng, thọ trì, tư duy, tu tập, vì người diễn nói. Ác ma muốn gây ách nạn, làm trở ngại đối với họ, nên không cho ghi chép cho đến diễn nói.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đây, tuy ác ma muốn gây trở ngại không cho ghi chép, đọc tụng, thọ trì, tư duy, tu tập, vì người diễn nói, nhưng ác ma không đủ năng lực gây trở ngại cho Đại Bồ-tát làm các việc, ghi chép, đọc tụng, thọ trì v.v... không hoàn tất.

Khi ấy, Xá-lợi Tử thưa Phật:

Bạch Thế Tôn! Vậy thần lực của ai làm cho ác ma kia không thể gây ra trở ngại đối với các Đại Bồ-tát ghi chép, đọc tụng, thọ trì, tư duy, tu tập, rộng nói kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế?

Phật dạy:

- Này Xá-lợi Tử! Đó là thần lực của Phật làm cho ác ma kia không thể gây ra ách nạn đối với các Đại Bồ-tát ghi chép, đọc tụng, thọ trì, tư duy, tu tập, rộng nói kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Đó cũng là thần lực của tất cả mười phương thế giới chư Phật làm cho ác ma kia không thể gây ra ách nạn đối với các Đại Bồ-tát ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều hộ niệm các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên làm cho ác ma kia không thể gây ra ách nạn đối với thiện nam tử, thiện nữ nhơn trụ Bồ-tát thừa làm họ không ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người rộng nói kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều hộ niệm

cho các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà làm thiện nghiệp, nên ác ma kia không thể gây ra ách nạn, trở ngại.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường ghi chép, đọc tụng, thọ trì, tư duy, tu tập, rộng nói thì tất nhiên sẽ được vô lượng, vô số, vô biên Như Lai trong mười phương thế giới đang thanh tịnh thuyết pháp hộ niệm. Nếu được chư Phật hộ niệm thì quyết chắc ác ma không thể gây ra trở ngại.

Này Xá-lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói thì nên nghĩ: Nay ta ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người rộng nói kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế đều nhờ thần lực của vô lượng, vô số, vô biên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương đang thanh tịnh thuyết pháp hộ niệm, khiến ta làm thiện nghiệp như vậy nên không bị ác ma gây ra trở ngại.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói thì tất cả đều nhờ thần lực của chư Phật trong mười phương thế giới hộ niệm, khiến họ làm thiện nghiệp thù thắng nên tất cả ác ma không thể gây ra trở ngại được.

Đức Phật dạy:

- Này Xá-lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, các thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói thì nên biết đều là nhờ thần lực của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hộ niệm.

Xá-lợi Tử lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói thì được vô lượng, vô số, vô biên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương thế giới đang thanh tịnh thuyết pháp, đều biết các thiện nam tử, thiện nữ nhơn này ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do đó, nên các đức Như Lai hoan hỷ hộ niệm họ.

Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói thì các thiện nam tử, thiện nữ nhơn này luôn được vô lượng, vô số, vô biên tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng

Giác trong mười phương thế giới đang thanh tịnh thuyết pháp dùng Phật nhãn quán thấy. Do đó, nên các đức Như Lai từ bi hộ niệm khiến họ làm việc thiện đều thành tựu.

Đức Phật dạy:

- Này Xá-lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông nói, các thiện nam tử, thiện nữ nơn nào ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì luôn được vô lượng, vô số, vô biên tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương thế giới đang thanh tịnh thuyết pháp dùng Phật nhãn quán thấy, chứng biết, hộ niệm khiến họ làm thiện nghiệp mau thành tựu và làm các ác ma không thể quấy nhiễu.

Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thường ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói, nên biết họ đã gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, các quân ác ma không thể gây ra trở ngại được.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa nếu ghi chép được kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế và thọ trì, đọc tụng bằng mọi cách trang nghiêm khác thì nên biết họ rất tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa này và thường dùng các tràng hoa đẹp nhất, hương hoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Các thiện nam tử, thiện nữ nơn này thường được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng Phật nhãn quán thấy, chứng biết, hộ niệm. Do đó, quyết định sẽ được của lớn, thắng lợi lớn, thành tựu lớn, quả báo lớn.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn này dùng năng lực thiện căn ghi chép, thọ trì, đọc tụng cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên đắc được quả vị Bất thối chuyển. Trong thời gian đó, thường ở bên Phật, luôn được nghe chánh pháp, không bị đọa ác thú.

Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn nhờ căn lành này cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thường không xa lìa bố thí, tinh giới, an nhẫn, tinh tấn, tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; thường không xa lìa pháp nội Không cho đến pháp vô tánh tự tánh Không. Thường không xa lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Như vậy, cho đến thường không xa lìa mười lực Như Lai, mười tám pháp Phật bất cộng. Thường không xa lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Thường không xa lìa vô lượng, vô biên pháp Phật

khác. Nhờ đây nên mau chứng sự mong cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử! Do đó, các thiện nam tử, thiện nữ nơn được trụ Bồ-tát thừa, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này nên siêng năng ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người giải nói, cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán thán, không được dừng nghỉ.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Sau khi ta nhập Niết-bàn, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này sẽ dần hưng thịnh ở phương Đông Nam. Ở đó có nhiều Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca (thiện nam), Ô-ba-tư-ca (tín nữ) trụ Bồ-tát thừa, thường sanh lòng tin, muốn ghi chép thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Lại dùng các thứ tràng hoa đẹp nhất, hương hoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Do thiện căn thù thắng ấy, nên biết chắc không bị đọa vào con đường ác hiểm, sẽ được sanh lên trời, hoặc sanh trong loài người hưởng vui phú quý. Nhờ thế lực này nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa càng tăng ích, mau được viên mãn. Nương vào đây lại thường cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật Thế Tôn. Sau đó tùy theo khả năng y cứ vào pháp tam thừa, dần dần tu tập hướng đến xuất ly, hoặc chứng được Niết-bàn Thanh văn, hoặc chứng được Niết-bàn Độc giác, hoặc chứng được Niết-bàn Vô thượng, rất ráo an vui.

Xá-lợi Tử! Sau khi ta nhập Niết-bàn, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa từ phương Đông Nam chuyển đến phương Nam và dần dần hưng thịnh ở đó. Nơi đó có nhiều Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca khi trụ Bồ-tát thừa, thường sanh lòng tin, muốn ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Lại dùng các thứ tràng hoa đẹp nhất, hương hoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Do thiện căn thù thắng ấy nên quyết chắc không bị đọa vào con đường ác hiểm, sẽ được sanh lên trời, hoặc sanh trong loài người hưởng vui phú quý. Nhờ thế lực này nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa càng tăng ích, mau được viên mãn. Nương vào đây, họ thường cúng dường cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật Thế Tôn. Sau đó tùy theo khả năng y vào pháp tam thừa, dần dần tu tập hướng đến xuất ly, hoặc chứng được Niết-bàn Thanh văn,

hoặc chứng được Niết-bàn Độc giác, hoặc chứng được Niết-bàn Vô thượng, rất ráo an vui.

Xá-lợi Tử! Sau khi ta nhập Niết-bàn, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa từ phương Nam chuyển đến phương Tây Nam và dần dần hưng thịnh ở đó. Nơi đó có nhiều Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca trụ Bồ-tát thừa, thường sanh lòng tin, muốn ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Lại dùng các thứ tràng hoa đẹp nhất, hương hoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Do thiện căn thù thắng ấy nên quyết chắc không bị đọa vào con đường ác hiểm, sẽ được sanh lên trời, hoặc sanh trong loài người hưởng vui phú quý. Nhờ thế lực này nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa càng tăng ích, mau được viên mãn. Nương vào đây, họ thường cúng dường cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật Thế Tôn. Sau đó tùy theo khả năng y vào pháp tam thừa, dần dần tu tập hướng đến xuất ly, hoặc chứng được Niết-bàn Thanh văn, hoặc chứng được Niết-bàn Độc giác, hoặc chứng được Niết-bàn Vô thượng, rất ráo an vui.

Xá-lợi Tử! Sau khi ta nhập Niết-bàn, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa từ phương Tây Nam chuyển đến phương Tây Bắc và dần dần hưng thịnh ở đó. Nơi đó có nhiều Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca trụ Bồ-tát thừa, thường sanh lòng tin, muốn ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Lại dùng các thứ tràng hoa đẹp nhất, hương hoa, hương bột, y phục, anh lạc, bảo cái, tràng phan, lọng, âm nhạc, đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Do thiện căn thù thắng ấy, nên quyết chắc không bị đọa vào con đường ác hiểm, sẽ được sanh lên trời, hoặc sanh trong loài người hưởng vui phú quý. Nhờ thế lực này nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa càng tăng ích, mau được viên mãn. Nương vào đây, họ thường cúng dường cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật Thế Tôn. Sau đó tùy theo khả năng y vào pháp tam thừa, dần dần tu tập hướng đến xuất ly, hoặc chứng được Niết-bàn Thanh văn, hoặc chứng được Niết-bàn Độc giác, hoặc chứng được Niết-bàn Vô thượng, rất ráo an vui.

Xá-lợi Tử! Sau khi ta nhập Niết-bàn, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa từ phương Tây Bắc chuyển đến phương Bắc và dần dần hưng thịnh ở đó. Nơi đó có nhiều Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-

tu-ca trụ Bồ-tát thừa, thường sanh lòng tin, muốn ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Lại dùng các thứ tràng hoa đẹp nhất, hương hoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Do thiện căn thù thắng ấy nên quyết chắc không bị đọa vào con đường ác hiểm, sẽ được sanh lên trời, hoặc sanh trong loài người hưởng vui phú quý. Nhờ thế lực này nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa càng tăng ích, mau được viên mãn. Nương vào đây, họ thường cúng dường cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật Thế Tôn. Sau đó tùy theo khả năng y vào pháp tam thừa, dần dần tu tập hướng đến xuất ly, hoặc chứng được Niết-bàn Thanh văn, hoặc chứng được Niết-bàn Độc giác, hoặc chứng được Niết-bàn Vô thượng, rốt ráo an vui.

Xá-lợi Tử! Sau khi ta nhập Niết-bàn, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa từ phương Bắc chuyển đến phương Đông Bắc và dần dần hưng thịnh ở đó. Nơi đó có nhiều Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tu-ca trụ Bồ-tát thừa, thường sanh lòng tin, muốn ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Lại dùng các thứ tràng hoa đẹp nhất, hương hoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Do thiện căn thù thắng ấy nên quyết chắc không bị đọa vào con đường ác hiểm, sẽ được sanh lên trời, hoặc sanh trong loài người hưởng vui phú quý. Nhờ thế lực này nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa càng tăng ích, mau được viên mãn. Nương vào đây, họ thường cúng dường cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật Thế Tôn. Sau đó tùy theo khả năng y vào pháp tam thừa, dần dần tu tập hướng đến xuất ly, hoặc chứng được Niết-bàn Thanh văn, hoặc chứng được Niết-bàn Độc giác, hoặc chứng được Niết-bàn Vô thượng, rốt ráo an vui.

Xá-lợi Tử! Sau khi ta nhập Niết-bàn năm trăm năm, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm Phật sự lớn ở phương Đông Bắc. Vì sao?

Này Xá-lợi Tử! Pháp được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tôn trọng, tức là kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế đã được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hộ niệm. Xá-lợi Tử! Chẳng phải pháp Tỳ-nại-da Vô thượng chánh pháp mà chư Phật chứng đắc có tướng diệt mất. Pháp

Tỳ-nại-da Vô thượng chánh pháp mà chư Phật chứng đắc tức là kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn ở phương Đông Bắc có thể tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì ta sẽ thường hộ niệm các thiện nam tử, thiện nữ nơn này, làm họ không bị nã hại. Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn ở phương Đông Bắc có thể ghi chép kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, lại dùng các thứ tràng hoa đẹp nhất, hương hoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, ta quyết chắc các thiện nam tử, thiện nữ nơn kia do thiện căn này nên trọn không bị đọa vào con đường hiểm, được sanh trong trời người, hưởng vui vi diệu. Nhờ thế lực này nên sáu pháp Ba-la-mật-đa càng tăng ích. Lại nương vào đây thường cúng dường cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật Thế Tôn. Sau đó tùy theo khả năng y vào pháp tam thừa, dần dần tu tập được vào Niết-bàn. Vì sao?

Này Xá-lợi Tử! Ta dùng Phật nhãn quán thấy chứng biết ngợi khen tán thán các thiện nam tử, thiện nữ nơn này đã được công đức. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở các phương Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn bên, trên dưới trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới đang thanh tịnh thuyết pháp cũng dùng Phật nhãn quán thấy chứng biết ngợi khen, tán thán các công đức đạt được của thiện nam tử, thiện nữ nơn này.

Khi ấy, Xá-lợi Tử thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sau khi Ngài nhập Niết-bàn năm trăm năm, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sẽ được lưu bố rộng rãi ở phương Đông Bắc ư?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Sau khi ta nhập Niết-bàn năm trăm năm, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sẽ được lưu bố rộng rãi ở phương Đông Bắc. Xá-lợi Tử! Sau khi ta nhập Niết-bàn năm trăm năm, các thiện nam tử, thiện nữ nơn ở phương Đông Bắc nếu được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà sanh lòng tin hiểu, ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy đúng lý, vì người diễn nói thì nên biết các thiện nam tử, thiện nữ nơn này đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề lâu dài, đã tu hành Đại Bồ-tát lâu dài, đã cúng dường nhiều đức Phật, thân cận nhiều thiện tri thức, tu tập thân giới tâm tuệ lâu dài, trông thiện căn đều đã thành thực. Nhờ phước lực

này nên khi được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, họ liền sanh lòng tin hiểu, thường ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sau Ngài nhập Niết-bàn năm trăm năm, vào thời pháp sắp diệt, ở phương Đông Bắc sẽ có bao nhiêu thiện nam tử, thiện nữ npon trụ Bồ-tát thừa, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế liền sanh lòng tin hiểu, tâm họ không kinh hoàng, không lo, không sợ, cũng không hối tiếc; lại thường ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Sau ta nhập Niết-bàn năm trăm năm, vào thời pháp sắp diệt, ở phương Đông Bắc tuy có vô lượng thiện nam tử, thiện nữ npon trụ Bồ-tát thừa, nhưng ít có người được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền sanh lòng tin hiểu, tâm họ không kinh hoàng, không lo, không sợ, cũng không hối tiếc; lại thường ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói. Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ npon kia nếu được nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tâm họ không kinh hoàng, không lo, không sợ, cũng không hối tiếc, sanh lòng tin muốn ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói. Thật là hi hữu! Vì sao?

Xá-lợi Tử! Vì các thiện nam tử, thiện nữ npon ấy đã từng cúng dường cung kính, tôn trọng, tán thán vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng Đại Bồ-tát, thỉnh hỏi nghĩa lý tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ npon ấy quyết định chẳng bao lâu sẽ được viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; quyết định chẳng bao lâu sẽ được viên mãn pháp nội Không cho đến pháp vô tánh tự tánh Không; quyết định chẳng bao lâu sẽ viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; quyết định chẳng bao lâu sẽ viên mãn mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; quyết định chẳng bao lâu sẽ viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ npon ấy được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hộ niệm, được vô lượng thiện tri thức ủng hộ, được duy trì thiện căn thù thắng. Họ muốn làm lợi lạc nhiều cho chúng sanh nên cầu đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Ta thường vì các thiện nam tử, thiện nữ npon ấy thuyết pháp tương ưng với trí nhất thiết tướng. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ cũng thường vì các thiện nam tử, thiện nữ npon ấy

thuyết pháp tương ưng với trí nhất thiết tướng. Do đó, vào đời sau, các thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy có thể cầu đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề và cũng vì người thuyết pháp tương ưng để đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thân tâm các thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy an định, các ác ma vương và quyến thuộc ma còn không thể phá hoại tâm cầu đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, huống nữa muốn làm các điều ác khác, hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm trở ngại tâm họ không cho tinh tấn, cầu đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Quyển thứ 439  
HEÁT

Xá-lợi Tử! Khi nghe ta thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thì tâm của các thiện nam tử, thiện nữ nơn Đại thừa vui mừng, được diệu pháp rộng lớn, cũng có thể an lập vô lượng chúng sanh ở trong pháp thắng thiện, làm cho họ hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử! Nay ở trước Ta, các thiện nam tử, thiện nữ nơn này phát hoằng thệ nguyện: Tôi sẽ an lập vô lượng trăm ngàn loài hữu tình, làm cho họ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tu các hạnh Đại Bồ-tát và chỉ dạy, khuyến khích, dẫn dắt, làm họ vui mừng ở nơi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cho đến được thọ ký Bất thối chuyển, an trụ quả vị Bồ-tát Bất thối chuyển.

Xá-lợi Tử! Đối với nguyện kia, Ta rất tùy hỷ. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì Ta xem các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa phát nguyện rộng như thế, tâm ngữ hợp nhất. Tương lai, các thiện nam tử, thiện nữ nơn kia quyết định an lập được vô lượng trăm ngàn loài hữu tình, làm cho họ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tu các hạnh Đại Bồ-tát, và chỉ dạy khuyến khích dẫn dắt, làm họ vui mừng ở nơi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cho đến được thọ ký Bất thối chuyển, an trụ quả vị Bồ-tát Bất thối chuyển.

Xá-lợi Tử! Thời quá khứ ở trước vô lượng Phật, các thiện nam tử, thiện nữ nơn này cũng phát hoằng thệ nguyện: Tôi sẽ an lập vô lượng trăm ngàn loài hữu tình, làm cho họ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tu các hạnh Đại Bồ-tát và chỉ dạy, khuyến khích, dẫn dắt làm họ vui mừng ở nơi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cho đến được thọ ký Bất thối chuyển, an trụ quả vị Bồ-tát Bất thối chuyển.

Xá-lợi Tử! Đối với nguyện kia, chư Phật quá khứ cũng rất tùy hỷ. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì chư Phật quá khứ cũng xem các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa phát hoằng nguyện như thế, tâm ngữ hợp nhất. Tương lai các thiện nam tử, thiện nữ nơn kia quyết định an lập vô lượng trăm ngàn loài hữu tình, làm cho họ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu các hạnh Đại Bồ-tát và chỉ dạy, khuyến khích, dẫn dắt làm họ vui mừng ở nơi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cho đến được thọ ký Bất thối chuyển, an trụ quả vị Bồ-tát Bất thối chuyển.

Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn này có lòng tin hiểu rộng lớn, nương sắc, thanh, hương, vị, xúc vi diệu để tu bồ thí rộng

lớn. Tu bố thí này rồi lại vun trồng thiện căn rộng lớn. Nhờ thiện căn này mà thu được quả báo rộng lớn. Thu được quả báo rộng lớn như thế chỉ vì lợi ích cho tất cả hữu tình. Xả bỏ tất cả sở hữu nội ngoại cho tất cả hữu tình, hồi hướng thiện căn đã trồng như thế, nguyện sanh đến thế giới chư Phật ở phương khác có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang tuyên thuyết pháp vô thượng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Họ nghe pháp vô thượng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế rồi, lại an lập trong cõi Phật ấy vô lượng trăm ngàn loài hữu tình, làm cho phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu các hạnh Đại Bồ-tát và chỉ dạy, khuyến khích, dẫn dắt làm cho chúng sanh vui mừng ở nơi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được Bất thối chuyển. Do đại nguyện đã phát viên mãn nên mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại thưa Phật:

- Lạ thay! Đấng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các pháp thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại đều chứng biết; đối với tất cả pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, cảnh giới hư không v.v... đều chứng biết; đối với giáo của các pháp khác nhau đều chứng biết; đối với tâm hành khác nhau của hữu tình đều chứng biết; đối với các Đại Bồ-tát đời quá khứ đều chứng biết; đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đời quá khứ đều chứng biết; đối với đệ tử chư Phật và các cõi Phật ở quá khứ đều chứng biết; đối với các Đại Bồ-tát vị lai đều chứng biết; đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đời vị lai đều chứng biết; đối với đệ tử chư Phật và các cõi Phật đời vị lai đều chứng biết; đối với các Đại Bồ-tát trong hiện tại ở mười phương tu hành khác nhau đều chứng biết; đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương đều chứng biết; đối với đệ tử chư Phật và các cõi Phật trong hiện tại đều chứng biết.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát nào đồng mãnh tinh tấn, thường không ngừng mong cầu sáu pháp Ba-la-mật-đa này thì vị ấy chứng đắc sáu pháp Ba-la-mật-đa có tùy thuộc vào thời gian hay không tùy thuộc vào thời gian?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn kia, thường đồng mãnh tinh tấn, không ngừng mong cầu sáu pháp Ba-la-mật-đa này thì không lúc nào mà không chứng đắc. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì các thiện nam tử, thiện nữ nhơn kia thường đồng mãnh tinh tấn, không ngừng mong cầu sáu pháp Ba-la-mật-đa này nên được chư Phật và Bồ-tát thường hộ niệm.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn kia, nếu chẳng đắc sáu pháp Ba-la-mật-đa tương ưng với kinh thì làm sao có thể nói họ chứng đắc sáu pháp Ba-la-mật-đa này?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn kia, đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa, thường đồng mãnh tin cầu chẳng kể thân mạng, mà chẳng đắc sáu Ba-la-mật-đa đây tương ưng với kinh thì điều này không có. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn kia, vì cầu Chánh đẳng Bồ-đề nên chỉ dạy, khuyến khích, dẫn dắt các loài hữu tình, làm họ đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa đây tương ưng với kinh mà vui thích thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập. Do căn lành này, nên sanh ra chỗ nào cũng thường được sáu pháp Ba-la-mật-đa, tương ưng với kinh điển mà thọ trì, đọc tụng đồng mãnh tinh tấn như pháp tu hành, làm cho hữu tình được thành tựu, nghiêm tịnh cõi Phật; tuy chưa chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng trong thời gian đó chưa từng phé bỏ dù chỉ giây lát.

## **XLIV. PHẨM MA SỰ**

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ngài đã khen các thiện nam tử, thiện nữ nơn thành tựu công đức, hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đồng mãn tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm cho hữu tình được thành tựu, nghiêm tịnh cõi Phật. Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn này khi tu các hạnh hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm sao biết được những ma sự trở ngại?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào muốn tuyên nói pháp yếu cho hữu tình nhưng đợi đến thời mới nói, biện tài diễn nói không phát sanh liền thì nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Do duyên gì mà Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình tuyên nói pháp yếu nhưng đợi đến thời mới nói, biện tài diễn nói không phát sanh liền, gọi là ma sự?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do nhân duyên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa khó được viên mãn, nên nói Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình tuyên nói pháp yếu nhưng đợi đến thời mới nói, biện tài diễn nói không phát sanh liền, đó là ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thích tu thắng hạnh, mà biện tài diễn nói phát sanh liền thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Do duyên gì mà Đại Bồ-tát thích tu thắng hạnh, mà biện tài diễn nói phát sanh liền, gọi là ma sự?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mà không có phương tiện thiện xảo, biện tài diễn nói phát sanh liền, thì bỏ sự tu tập hạnh kia. Do vậy gọi là Đại Bồ-tát thích tu thắng hạnh, biện tài diễn nói phát sanh liền, đó là ma sự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, khi ghi chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà nhãn rên, ợ ngáp,

ngã nghiêng cười giỡn, khinh lẩn lẩn nhau, thân tâm rối loạn, sai lầm văn cú, lờ mờ nghĩa lý, chẳng được thấm nhuần thâm ý, chợt bỏ ngang việc, ghi chép không thành. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, khi thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, nói, nghe kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà nhãn rên, ợ ngáp, ngã nghiêng cười giỡn, khinh lẩn lẩn nhau, thân tâm rối loạn, sai lầm văn cú, lờ mờ nghĩa lý, chẳng được thấm nhuần thâm ý, chợt bỏ ngang việc, việc ấy không thành. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì khi nghe thuyết kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa phát khởi ý nghĩ: Đối với kinh này, ta chẳng thấm nhuần thâm ý thì cần gì phải chịu khổ nhọc để được nghe kinh này. Suy nghĩ vậy rồi liền bỏ đi. Thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, ghi chép, giải thích cũng như vậy?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Quá khứ, do các thiện nam tử, thiện nữ npon này tu hành Bát-nhã, tinh lự, tinh tấn, an nhẫn, tinh giới, bố thí Ba-la-mật-đa một cách cạn cợt, nên khi lắng nghe, thọ trì... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chẳng được thấm nhuần thâm ý, không kham nhẫn nổi liền bỏ đi.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi nghe kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa suy nghĩ: Ta không được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì cần gì phải lắng nghe, thọ trì kinh như thế. Do nhân duyên đó, tâm họ không thanh tịnh, không được nghĩa lý sâu xa, nên rời tòa đứng dậy, chán nản bỏ đi. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, không thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cho các thiện nam, thiện nữ, làm họ không thể kham nhẫn, chán nản bỏ đi?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bồ-tát chưa vào Chánh tánh ly sanh thì không nên thọ ký đại Bồ-đề, nếu thọ ký cho họ, thì họ sẽ tăng thêm kiêu mạn, gây tổn hại không ích gì, nên không thọ ký.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi nghe thuyết kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa suy nghĩ: Trong đây không nói đến danh tự của chúng ta, cần gì chúng ta phải nghe. Tâm

họ không thanh tịnh, không được thắm nhuần, liền rời tòa đứng dậy, chán nản bỏ đi. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không nói đến danh tự của Bồ-tát kia?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bồ-tát chưa thọ ký đại Bồ-đề, thì tất nhiên không nói đến danh tự của họ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi nghe thuyết kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa suy nghĩ: Trong đây không nói đến nơi sanh, thành ấp, xóm làng của chúng ta, cần gì chúng ta phải nghe. Tâm họ không thanh tịnh, không được thắm nhuần, liền rời tòa đứng dậy, chán nản bỏ đi. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không nói đến nơi sanh, thành ấp, xóm làng của Bồ-tát kia?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu chưa nói đến danh tự của Bồ-tát kia thì không nên nói nơi sanh sai khác của họ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm không thanh tịnh, không thắm nhuần mà bỏ đi, thì tùy theo họ sanh tâm không thanh tịnh, chán bỏ kinh này, đi bao nhiêu bước thì giảm bấy nhiêu kiếp số công đức, bị bấy nhiêu kiếp tội chướng Bồ-đề. Chịu tội ấy rồi, trải qua một thời gian, phát tâm tinh tấn cầu đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu các khổ hạnh khó hành của Bồ-tát, thì mới có thể phục hồi được. Vì thế, Bồ-tát nào muốn mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì không nên chán bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, vứt bỏ kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để cầu học kinh khác. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát. Vì sao? Thiện Hiện! Vì các thiện nam, thiện nữ này vứt bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, căn bản của trí nhất thiết tướng, mà vin vào các kinh điển cành lá khác, thì quyết không thể được đại Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những kinh nào giống như cành lá không thể phát sanh trí nhất thiết tướng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu thuyết pháp tương ưng với bậc Thanh văn và Độc giác, đó là bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện v.v... thuộc các kinh; nếu các thiện nam, thiện nữ nào tu học trong đó, đạt được quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề mà không đạt được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì đó gọi các kinh khác giống như cành lá, không thể phát sanh trí nhất thiết tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quyết định phát sanh trí nhất thiết tướng, có sức mạnh và công năng lớn giống như cội cây. Các thiện nam, thiện nữ này vứt bỏ kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cầu học kinh khác, thì quyết không thể được trí nhất thiết tướng. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sanh ra pháp công đức thế gian, xuất thế gian của chúng Đại Bồ-tát. Do vậy, Đại Bồ-tát nào tu học kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, là tu học tất cả thiện pháp công đức thế gian và xuất thế gian của chúng Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như con chó đói, bỏ thức ăn của chủ lại theo tôi tớ cầu xin ăn. Đời tương lai có các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa vứt bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là pháp căn bản của tất cả Phật pháp, để cầu học kinh điển tương ưng với Nhị thừa cũng như vậy. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như người muốn tìm voi chúa. Được voi rồi, lại bỏ đi tìm dấu chân nó, ý ông thế nào, người này có thông minh chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Người này không thông minh.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đời tương lai có các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, vứt bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là pháp căn bản của tất cả Phật pháp, để cầu học kinh điển tương ưng với Nhị thừa cũng như vậy. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như người muốn thấy biển lớn, khi thấy biển rồi, lại bỏ đi tìm nước trong dấu chân trâu và suy nghĩ: Lượng nước trong biển lẽ nào lại sâu rộng như thế này hay sao? Ý ông thế nào? Người này có thông minh chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Người này không thông minh.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đòi tương lai có các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, vứt bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là pháp căn bản của tất cả Phật pháp, để cầu học kinh điển tương ưng với Nhị thừa cũng như vậy. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như có người thợ hoặc đệ tử của người thợ muốn dựng một cung điện lớn, như cung điện thù thắng của trời Đế Thích. Họ thấy cung điện ấy rồi, nhưng lại thiết kế theo cung điện mặt trăng, mặt trời. Ý ông thế nào? Người thợ hoặc đệ tử người thợ có thể dựng cung điện lớn như cung điện thù thắng của trời Đế Thích được không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Người này có thông minh chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Người này không thông minh, là người ngu si.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đòi tương lai có các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, muốn cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mà vứt bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, để cầu học kinh điển tương ưng với Nhị thừa thì cũng như vậy, quyết chắc họ không đạt được sự mong cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như người muốn diện kiến Chuyển luân Thánh vương. Khi được diện kiến, không nhìn kỹ hình tướng rồi bỏ đi đến nơi khác, thấy hình tướng tiểu vương phạm phu liền nghĩ hình tướng oai đức của Chuyển luân Thánh vương cùng với đây nào có khác. Ý ông thế nào? Người này có thông minh chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Người này không thông minh.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đòi tương lai có các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa cũng như vậy, muốn cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng vứt bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế để cầu học kinh điển tương ưng với Nhị thừa, và nói kinh điển này cùng với kinh điển ấy không khác nhau, cần gì phải dùng kinh điển ấy làm gì, thì quyết chắc các thiện nam, thiện nữ này không đạt được sự mong cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có người đang đói được món ăn nhiều vị ngon mà lại bỏ đi để cầu ăn cơm thiêu hằm. Ý ông thế nào, người này có thông minh chẳng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Người này không thông minh.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đòi tương lai có các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, bỏ kinh điển đại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để cầu học kinh điển tương ưng với Nhị thừa, ở trong đó muốn cầu trí nhất thiết tướng cũng như vậy. Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn kia chỉ luống uổng mệt nhọc, quyết chắc không đạt được trí nhất thiết tướng. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có người nghèo được vật báu vô giá, nhưng lại bỏ để đổi lấy Ca-già-mạc-ni (một loại bảo thạch thủy tinh). Ý ông thế nào, người này có thông minh chẳng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Người này không thông minh.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đòi tương lai có các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, bỏ kinh điển đại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để cầu học kinh điển tương ưng với Nhị thừa, ở trong đó muốn cầu trí nhất thiết tướng cũng như vậy. Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn kia chỉ luống uổng mệt nhọc, quyết chắc không đạt được trí nhất thiết tướng. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, khi ghi chép kinh đại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bỗng phát sanh những tư duy thấp kém. Do những tư duy này làm cho sự ghi chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không được rốt ráo. Những tư duy thấp kém là: tư duy về sắc, hoặc tư duy về thanh, hương, vị, xúc, pháp; hoặc tư duy về bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã cho đến hoặc phát sanh tư duy về Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm cho sự ghi chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không được rốt ráo. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể tư duy, khó nghĩ bàn, không tư lự, không sanh diệt, không nhiễm tịnh, không định loạn, lìa danh ngôn, bất khả thuyết, bất khả đắc. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như pháp đã thuyết đều vô sở hữu, đều bất khả đắc. Các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, khi ghi chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà

có các pháp như thế làm rối loạn tâm mình thì sẽ khiến cho không rõ ràng. Vì thế nên nói là ma sự của Bồ-tát.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể ghi chép được chăng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể ghi chép. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa vô sở hữu, bất khả đắc; tự tánh tịnh lực, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Tự tánh pháp nội Không vô sở hữu, bất khả đắc; cho đến tự tánh pháp vô tính tự tính Không cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Tự tánh bốn niệm trụ vô sở hữu, bất khả đắc. Nói rộng cho đến tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Tự tánh trí nhất thiết vô sở hữu, bất khả đắc; tự tánh trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng vô sở hữu, bất khả đắc.

Nay Thiện Hiện! Tự tánh các pháp đều vô sở hữu, bất khả đắc, tức là vô tánh. Vô tánh như thế tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không phải pháp vô tánh có thể ghi chép vô tánh. Vì thế nên Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể ghi chép được.

Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà khởi tưởng vô tánh thì nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, ghi chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nếu họ suy nghĩ: Ta dùng văn tự ghi chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế; họ nương vào văn tự để chấp trước Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, sắc không có văn tự; thọ, tưởng, hành, thức cũng không có văn tự. Nhãn xứ không có văn tự; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không có văn tự. Sắc xứ không có văn tự; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không có văn tự. Nhãn giới không có văn tự; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không có văn tự. Sắc giới không có văn tự; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không có văn tự. Nhãn thức giới không có văn tự; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không có văn tự. Nhãn xúc không có văn tự; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không có văn tự. Các thọ do

nhân xúc làm duyên sanh ra không có văn tự; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng không có văn tự. Bát-nhã ba-la-mật-đa không có văn tự; tịnh lục, tịnh tấn, an nhãn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa cũng không có văn tự. Pháp nội Không (Không của các pháp nội tại) không có văn tự; pháp ngoại Không (Không của các pháp ngoại tại), nội ngoại Không (Không của các pháp nội ngoại tại), pháp Không Không (Không của Không), đại Không (Không lớn), thắng nghĩa Không (Không của chân lý cứu cánh), hữu vi Không (Không của các pháp hữu vi), vô vi Không (Không của các pháp vô vi), tất cánh Không (Không tối hậu ‘rốt ráo’), vô tế Không (Không không biên tế), tán vô tán Không (Không của sự không phân tán), bản tính Không (Không của bản tính ‘tự nhiên tính’), tự cộng tướng Không (Không của tự cộng tướng), nhất thiết pháp Không (Không của vạn hữu), bất khả đắc Không (Không của cái bất khả đắc), vô tính Không (Không của vô thể ‘cái không tồn tại’), tự tính Không (Không của tự tính), vô tính tự tính Không (Không của vô thể của tự tính ‘tự tính của cái không tồn tại’) cũng không có văn tự. Bốn niệm trụ không có văn tự; nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không có văn tự. Trí nhất thiết không có văn tự; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không có văn tự. Vì thế không nên chấp có văn tự có thể ghi chép được Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa nếu chấp trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có văn tự là sắc, không có văn tự là thọ, tướng, hành, thức. Như vậy, cho đến không có văn tự là trí nhất thiết, không có văn tự là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, khi ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu có ý nghĩ đến cõi nước, hoặc có ý nghĩ đến thành ấp, hoặc có ý nghĩ đến kinh đô, hoặc có ý nghĩ đến nơi chốn, hoặc có ý nghĩ đến thân giáo sư, hoặc có ý nghĩ đến bạn đồng học, hoặc có ý nghĩ đến cha mẹ vợ con, hoặc có ý nghĩ đến anh chị em, hoặc có ý nghĩ đến dòng họ bạn bè, hoặc có ý nghĩ đến quốc vương, đại thần, hoặc có ý nghĩ đến đạo tặc ác nhân, hoặc có ý nghĩ đến thú dữ ác quỷ, hoặc có ý nghĩ đến sự nhóm họp chơi giỡn, hoặc có ý nghĩ đến dâm nữ khoái lạc, hoặc có ý nghĩ đến trả ơn báo oán, hoặc có ý nghĩ đến những việc khác, hoặc có ý nghĩ về ý nghĩ ấy, thì đều là sự dẫn phát của ác ma, làm trở ngại vô biên thiện pháp thù thắng do Bát-nhã ba-la-mật-đa phát sanh, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, khi ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, được tiếng khen lớn, được cung kính cúng dường những thứ như: y phục, đồ ăn thức uống, giường chõng, thuốc men và các thứ khác, do các thiện nam, thiện nữ ấy tham đắm các thứ này nên thối thất vô biên thiện nghiệp thù thắng mà Bát-nhã ba-la-mật-đa sanh ra. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, khi ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, có các ác ma giả hiện bạn thân đem các thứ sách luận thế tục, hoặc kinh điển tương ưng với Nhị thừa trao cho Bồ-tát. Trong đây rộng nói về thắng sự thế tục, hoặc rộng nói các uẩn xứ giới, thật đế, duyên khởi, ba mươi bảy pháp phần trợ đạo, ba môn giải thoát, bốn tịnh lự v.v... Ác ma nói: Nghĩa thú kinh điển này thâm sâu, nên siêng tu học và bỏ kinh Bát-nhã đã tu tập. Các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa này dùng phương tiện khéo léo không nhận lấy sách luận thế tục hoặc kinh điển tương ưng với Nhị thừa do ác ma trao. Vì sao? Vì sách luận thế tục, kinh điển Nhị thừa không thể phát sanh trí nhất thiết tướng, không phải phương tiện thuận tiện hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mà chỉ làm chướng ngại Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, Ta rộng nói phương tiện khéo léo cho đạo Đại Bồ-tát. Trong đây, Đại Bồ-tát nào cầu phương tiện khéo léo, tinh cần tu học các hạnh Bồ-tát thì mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa vứt bỏ phương tiện khéo léo của đạo Đại Bồ-tát do kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nói ra, mà thọ học luận thư của thế tục, ác ma, hoặc kinh điển tương ưng với Nhị thừa thì nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

## **XLV. PHẨM KHÔNG HÒA HỢP**

### **01**

Lại nữa, Thiện Hiện! Người học pháp thì ưa thích lắng nghe, ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Còn người trì pháp thì tham đắm hỷ lạc, tiêu cực không chịu nói, không muốn trao cho Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Thiện Hiện! Người trì pháp, tâm không tham đắm hỷ lạc, cũng không tiêu cực, muốn nói, muốn trao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, và dùng phương tiện khuyến gắng thọ trì, đọc tụng, tu tập. Còn người học pháp thì tiêu cực, tham đắm hỷ lạc, không muốn nghe thọ. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người học pháp thì ưa thích lắng nghe, ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Còn người trì pháp thì muốn đến những nơi nào không được dạy trao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Thiện Hiện! Người trì pháp thì muốn nói, muốn trao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện khuyến gắng ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập. Còn người học pháp thì muốn đến những nơi nào mà không được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người trì pháp thì đầy đủ ác dục lớn, ưa chuộng danh lợi, được cung kính cúng dường y phục, thức ăn nước uống, giường chõng, thuốc men và các của cải khác với tâm không nhàm chán. Còn người học pháp thì ít muốn, vui đủ, tu hạnh viễn ly, đồng mãnh tinh tấn, đầy đủ niệm, định, tuệ, chán lợi dưỡng, sợ cung kính, danh dự. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Thiện Hiện! Người trì pháp thì ít muốn, vui đủ, tu hạnh viễn ly, đồng mãnh tinh tấn, đầy đủ niệm, định, tuệ, chán lợi dưỡng, sợ cung kính, danh dự. Còn người học pháp thì đầy đủ ác dục lớn, ưa chuộng danh lợi, được cung kính cúng dường y phục, thức ăn nước uống, giường chõng, thuốc men và các của cải khác với tâm không nhàm chán. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi

chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người trì pháp thì đầy đủ mười hai công đức Đổ-đa (hạnh đầu-đà), đó là: Ở chỗ thanh vắng, thường khát thực, mặc y phân tảo, nhận một bữa ăn, ăn một lần, ăn những gì khát thực được, ở bãi tha ma, ở nơi đồng trống, ở dưới gốc cây, thường ngồi không nằm, nghỉ đâu cũng được, chỉ chứa ba y; còn người học pháp thì không thọ mười hai công đức Đổ-đa, đó là: Ở chỗ thanh vắng, cho đến không chứa ba y. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Thiện Hiện! Người học pháp thì đầy đủ mười hai công đức Đổ-đa, đó là ở chỗ thanh vắng, cho đến chỉ chứa ba y; còn người trì pháp thì không thọ mười hai công đức Đổ-đa, đó là ở chỗ thanh vắng, cho đến không chứa ba y. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người trì pháp thì có lòng tin, có thiện pháp, muốn vì người khác nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện khuyên gắng ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập; còn người học pháp thì không có lòng tin, không có thiện pháp, không muốn lắng nghe, thọ trì. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Thiện Hiện! Người học pháp thì có lòng tin, có thiện pháp, cầu muốn lắng nghe, ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Còn người trì pháp thì không có lòng tin, không có thiện pháp, không muốn dạy trao. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người trì pháp thì tâm không keo kiệt, thường bố thí tất cả; còn người học pháp thì tâm keo kiệt, không bố thí gì cả. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Thiện Hiện! Người học pháp thì tâm không keo kiệt, thường bố thí tất cả; còn người trì pháp thì tâm keo kiệt, không bố thí gì cả. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc

tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người học pháp thì mong muốn cúng dường cho người trì pháp y phục, thức ăn nước uống, giường chõng, thuốc men và các thứ của cải khác. Nhưng người trì pháp thì không muốn thọ dụng. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Thiện Hiện! Người trì pháp thì mong muốn cung cấp cho người học pháp y phục, thức ăn nước uống, giường chõng, thuốc men và các thứ của cải khác. Nhưng người học pháp thì không muốn thọ dụng. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người trì pháp thì thành tựu khai trí, không muốn nói rộng; còn người học pháp thì thành tựu diễn trí không muốn nói lược. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Thiện Hiện! Người học pháp thì thành tựu khai trí, chỉ muốn nói tóm lược; còn người trì pháp thì thành tựu diễn trí chỉ muốn nói rộng. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người trì pháp thì muốn hiểu biết rộng rãi về ý nghĩa mười hai phần giáo theo tuần tự, đó là: Khế kinh, Ứng tụng, Biệt ký, Phúng tụng, Tự thuyết, Nhân duyên, Bốn sự, Bốn sanh, Phương quảng, Hy pháp, Thí dụ, Nghị luận; còn người học pháp thì không muốn hiểu biết rộng rãi về ý nghĩa mười hai phần giáo theo tuần tự, đó là: Khế kinh cho đến Luận nghị. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Thiện Hiện! Người học pháp thì muốn hiểu biết rộng rãi về ý nghĩa mười hai phần giáo theo tuần tự, đó là: Khế kinh cho đến Luận nghị; còn người trì pháp thì không muốn hiểu biết rộng rãi mười hai phần giáo theo tuần tự, đó là: Khế kinh cho đến Luận nghị. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người trì pháp thì thành tựu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà; còn người học pháp thì không thành tựu bố thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đà. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Thiện Hiện! Người học pháp thì thành tựu bố thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đà; còn người trì pháp thì không thành tựu bố thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đà. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người trì pháp thì có phương tiện thiện xảo đối với sáu pháp Ba-la-mật-đà; còn người học pháp thì không có phương tiện thiện xảo đối với sáu pháp Ba-la-mật-đà. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Thiện Hiện! Người học pháp thì có phương tiện thiện xảo đối với sáu pháp Ba-la-mật-đà; còn người trì pháp thì không có phương tiện thiện xảo đối với sáu pháp Ba-la-mật-đà. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người trì pháp đã được môn Đà-la-ni; còn người học pháp thì chưa được môn Đà-la-ni. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Thiện Hiện! Người học pháp đã được môn Đà-la-ni; còn người trì pháp thì chưa được môn Đà-la-ni. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người trì pháp thì muốn cung kính, ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa. Còn người học pháp thì không muốn cung kính, ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Thiện Hiện! Người học pháp thì muốn cung kính, ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa. Còn người trì pháp thì không muốn cung kính, ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy

trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người trì pháp thì đã lia trần cấu keo kiệt, đã lia các triền cái tham dục, sân nhuế, hôn trầm, ngủ nghỉ, giao động, ác tác (hối hận), nghi ngờ; còn người học pháp thì chưa lia trần cấu keo kiệt, chưa lia các triền cái tham dục cho đến nghi ngờ. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Thiện Hiện! Người học pháp thì đã lia trần cấu keo kiệt, đã lia các triền cái tham dục, cho đến nghi ngờ; còn người trì pháp thì chưa lia trần cấu keo kiệt, chưa lia các triền cái tham dục cho đến nghi ngờ. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, khi ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Có người đến nói các sự khổ trong địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, và nói: Ngay thân này, ông hãy tinh tấn diệt hết khổ để được vào Niết-bàn, cần gì phải ở mãi trong biển lớn sanh tử, chịu trăm ngàn sự khổ khó kham nổi để mong cầu đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề! Các thiện nam, thiện nữ này, nếu do lời kia mà đổi với việc ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không được rớt ráo, thì nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Quyển thứ 440  
HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, khi ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, có người đến khen ngợi nhiều việc tốt đẹp trong loài người, khen ngợi các việc thắng diệu của chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Tha hóa tự tại; khen ngợi các việc thắng diệu của trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh; khen ngợi các việc thắng diệu trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ, nhân đó mà nói rằng: “Tuy hưởng các dục lạc ở cõi Dục, thọ các khoái lạc tinh lự, vô lượng ở cõi Sắc, thọ các diệu lạc tịch tịnh, đẳng chí (định) ở cõi Vô sắc, nhưng tất cả những thứ đó đều là pháp hữu vi, vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh, biến hoại, pháp tận cùng, pháp rơi rụng, pháp xa lìa, pháp tiêu diệt. Sao các vị không nương thân này tinh tấn để chứng quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề nhập Niết-bàn rốt ráo an vui? Cần gì ở lâu trong sanh tử luân hồi, vô có vì người khác chịu các thông khổ để mong cầu đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.” Nếu các thiện nam tử, thiện nữ... này nghe theo lời ấy thì cho dù ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không được rốt ráo. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người trì pháp thân không ràng buộc, chỉ chuyên chăm lo sự nghiệp riêng mình, không lo sự nghiệp người khác; còn người học pháp thì ưa lãnh đồ chúng, thích làm doanh nghiệp cho người, không lo sự nghiệp mình. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Thiện Hiện! Người học pháp thân không ràng buộc, chỉ chuyên chăm lo sự nghiệp riêng mình, không lo sự nghiệp người khác; còn người trì pháp thì ưa lãnh đồ chúng, thích làm doanh nghiệp cho người, không lo sự nghiệp mình. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người trì pháp không thích ồn ào; còn người học pháp thì thích nơi ồn ào. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Thiện Hiện! Người học pháp không thích ồn ào; còn người trì pháp thì thích nơi ồn ào. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người trì pháp muốn người học pháp hỗ trợ việc làm của mình; còn người học pháp thì không muốn theo ý thích của người kia. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Thiện Hiện! Người học pháp muốn người trì pháp hỗ trợ việc làm của mình; còn người trì pháp thì không muốn theo ý thích của người kia. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người trì pháp vì danh lợi nên muốn vì người thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại muốn họ ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập; còn người học pháp thì biết việc làm của người kia nên không muốn theo thọ trì. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Thiện Hiện! Người học pháp vì danh lợi nên muốn thỉnh người kia thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại muốn có phương tiện để ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập. Còn người trì pháp thì biết việc làm của người kia nên không chấp nhận lời thỉnh cầu. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người trì pháp muốn đến nơi khác, chỗ đó có sự nguy hiểm đến thân mạng; còn người học pháp thì sợ mất thân mạng nên không muốn đi theo. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Thiện Hiện! Người học pháp muốn đến nơi khác, chỗ đó có sự nguy hiểm đến thân mạng; còn người trì pháp thì sợ mất thân mạng nên không muốn đi theo. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người trì pháp muốn đến nơi khác, ở nước ấy có nhiều giặc cướp, bệnh dịch đói khát; còn người học pháp thì sợ khó khăn đó nên không chịu đi theo. Hai bên không hòa hợp, nên

không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Thiện Hiện! Người học pháp muốn đến nơi khác, ở nước ấy có nhiều giặc cướp, bệnh dịch, đói khát; còn người trì pháp thì sợ khó khăn đó nên không chịu cùng đi. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người trì pháp muốn đến nơi khác yên ổn, giàu vui, không tai nạn; còn người học pháp muốn đi theo, người trì pháp dùng phương tiện thử: “Tuy ông vì lợi muốn đi theo tôi nhưng ông đến đó đâu chắc vừa lòng, nên suy nghĩ kỹ, sau chớ hối hận.” Người học pháp nghe rồi nghĩ: Người kia không muốn cho ta cùng đi, nếu cố đi theo đâu chắc được nghe pháp. Do đó không đi theo. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Thiện Hiện! Người trì pháp muốn đến nơi khác phải trải qua đường sá, đồng trống hiểm trở, có nhiều giặc cướp và chiêm-đà-la (người ác), ác thú, thợ săn, rắn độc v.v... khủng bố. Người học pháp muốn đi theo người trì pháp dùng phương tiện thử: “Nay ông không việc gì mà phải theo tôi đi qua các chỗ hiểm nạn như thế, hãy suy nghĩ kỹ, sau chớ hối hận.” Người học pháp nghe rồi nghĩ: Người kia không muốn cho ta đi theo, nếu cố đi theo đâu chắc được nghe pháp. Do đó không đi theo. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người trì pháp có nhiều thí chủ thường đi theo; người học pháp đến thỉnh người trì pháp thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc thỉnh ghi chép, thọ trì, đọc tụng để tu học đúng pháp, người trì pháp viện nhiều lý do không rảnh dạy trao; người học pháp sanh tâm hờn ghét, sau dù có dạy trao cũng không nghe thọ. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát, tìm cách phá hoại làm cho Bồ-tát không được ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bằng cách nào ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát, tìm cách phá hoại làm cho không được ghi chép, thọ trì, đọc tụng tu tập, tư duy, vì người diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Có các ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát, tìm cách phá hoại làm cho Bồ-tát nhầm chán Bát-nhã ba-la-mật-đa, không ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói. Ác ma còn nói: “Kinh điển vô tướng mà ông đã đọc tụng, tu tập chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa chơn thật; còn kinh điển hữu tướng mà ta đã đọc tụng, tu tập mới đúng là Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Khi ác ma nói lời này, các Bồ-tát chưa được thọ ký liền sanh nghi ngờ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do nghi ngờ nên người ấy sanh nhầm chán Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do nhầm chán nên không ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát nói: “Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì chỉ chứng thật tế, đắc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, quyết chắc không thể chứng Phật quả Vô thượng, cần gì phải chịu nhọc nhằn đối với việc tu tập kia, chỉ uổng công mà thôi.” Bồ-tát nghe rồi bèn chẳng ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, có nhiều ác ma làm trở ngại, ngăn cản sự mong cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát nên quán sát kỹ mà xa lìa việc đó.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là ma sự gây trở ngại để cho các Bồ-tát biết rõ mà xa lìa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, khi ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, có nhiều ma sự giống như Bát-nhã, tịnh lự, tịnh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa gây trở ngại. Trong đó Bồ-tát nên quán sát kỹ mà xa lìa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, khi ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, có nhiều ma sự giống như pháp nội

Không (Không của các pháp nội tại), ngoại Không (Không của các pháp ngoại tại), nội ngoại Không (Không của các pháp nội ngoại tại), Không Không (Không của Không), đại Không (Không lớn), thẳng nghĩa Không (Không của chân lý cứu cánh), hữu vi Không (Không của các pháp hữu vi), vô vi Không (Không của các pháp vô vi), tất cánh Không (Không tối hậu ‘rốt ráo’), vô tế Không (Không không biên tế), tán vô tán Không (Không của sự không phân tán), bản tính Không (Không của bản tính ‘tự nhiên tính’), tự cộng tướng Không (Không của tự cộng tướng), nhất thiết pháp Không (Không của vạn hữu), bất khả đắc Không (Không của cái bất khả đắc), vô tính Không (Không của vô thể ‘cái không tồn tại’), tự tính Không (Không của tự tính), vô tính tự tính Không (Không của vô thể của tự tính ‘tự tính của cái không tồn tại’) gây trở ngại. Trong đó Bồ-tát nên quán sát kỹ mà xa lìa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, khi ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, có nhiều ma sự giống như chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, cảnh giới bất tư nghì và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác gây trở ngại. Trong đó Bồ-tát nên quán sát kỹ mà xa lìa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, khi ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, có người đem kinh điển tương ưng Nhị thừa đến chỗ Bồ-tát nói: “Đây là lời chơn thật mà Như Lai đã nói: Người nào học pháp này sẽ mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.” Như vậy, cũng gọi là ma sự gây trở ngại. Bồ-tát nên quán sát kỹ mà xa lìa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát nói việc học, việc hành pháp nội Không, ngoại Không v.v... hoặc bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tứ, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, hoặc ba môn giải thoát v.v... của Nhị thừa. Ác ma nói pháp ấy rồi lại bảo Bồ-tát: “Đại sĩ nên biết, ông hãy nương pháp này mà tinh tấn tu học sẽ chứng quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, sẽ được xa lìa tất cả sanh, lão, bệnh, tử, cần gì chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.” Do đó làm cho Bồ-tát không ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các ác ma giả dạng Bí-sô dung mạo đoan nghiêm, uy nghi, thư thả, đến chỗ Bồ-tát. Bồ-tát thấy liền sanh lòng ưa mến. Do đó nên giảm mất trí nhất thiết tướng, không được nghe, ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các ác ma giả tướng Phật, thân màu vàng ròng, tỏa ánh sáng một tầm, đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm viên mãn, đến chỗ Bồ-tát. Bồ-tát thấy liền sanh lòng ưa mến. Do đó nên giảm mất trí nhất thiết tướng, không được lắng nghe, ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các ác ma giả tướng Phật, tuyên thuyết pháp yếu cho các Bí-sô vây quanh. Bồ-tát thấy liền sanh lòng ưa mến, và nghĩ: Ta nguyện đời sau sẽ thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tuyên thuyết pháp yếu cho các Bí-sô vây quanh, giống như sự việc được thấy hôm nay. Do đó nên giảm mất trí nhất thiết tướng, không được lắng nghe, ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các ác ma giả dạng Đại Bồ-tát hoặc trăm, hoặc ngàn cho đến vô số, đầy đủ vô ngại biện tài, tướng hảo trang nghiêm. Từ thân ấy biến hóa thành Phật thuyết pháp, dạy chúng Đại Bồ-tát tu bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hiện tướng như vậy rồi đến chỗ Bồ-tát. Bồ-tát thấy liền sanh lòng ưa mến. Do đó giảm mất trí nhất thiết tướng, không được lắng nghe ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Vì sao? Nay Thiện Hiện! Trong pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, sắc vô sở hữu, bất khả đắc; thọ, tưởng, hành, thức cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Nhãn xứ vô sở hữu, bất khả đắc; Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Sắc xứ vô sở hữu, bất khả đắc; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Nhãn giới vô sở hữu, bất khả đắc; Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Sắc giới vô sở hữu, bất khả đắc; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Nhãn thức giới vô sở hữu, bất khả đắc; Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Nhãn xúc vô sở hữu, bất khả đắc; Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu, bất khả đắc; Các thọ do Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Địa giới vô sở hữu, bất khả đắc; thủy, hỏa,

phong, không, thức giới cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Vô minh vô sở hữu, bất khả đắc; hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Cõi Dục vô sở hữu, bất khả đắc; cõi Sắc, Vô sắc cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Quá khứ vô sở hữu, bất khả đắc; vị lai, hiện tại cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Pháp hữu lậu vô sở hữu, bất khả đắc; pháp vô lậu cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Pháp hữu vi vô sở hữu, bất khả đắc; pháp vô vi cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Pháp thế gian vô sở hữu, bất khả đắc; pháp xuất thế gian cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Bồ thí Ba-la-mật-đa vô sở hữu, bất khả đắc; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Pháp nội Không (Không của các pháp nội tại) vô sở hữu, bất khả đắc; pháp ngoại Không (Không của các pháp ngoại tại), nội ngoại Không (Không của các pháp nội ngoại tại), Không Không (Không của Không), đại Không (Không lớn), thắng nghĩa Không (Không của chân lý cứu cánh), hữu vi Không (Không của các pháp hữu vi), vô vi Không (Không của các pháp vô vi), tất cánh Không (Không tối hậu ‘rốt ráo’), vô tế Không (Không không biên tế), tán vô tán Không (Không của sự không phân tán), bản tính Không (Không của bản tính ‘tự nhiên tính’), tự cộng tướng Không (Không của tự cộng tướng), nhất thiết pháp Không (Không của vạn hữu), bất khả đắc Không (Không của cái bất khả đắc), vô tính Không (Không của vô thể ‘cái không tồn tại’), tự tính Không (Không của tự tính), vô tính tự tính Không (Không của vô thể của tự tính ‘tự tính của cái không tồn tại’) cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Chơn như vô sở hữu, bất khả đắc; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Thánh đế khổ vô sở hữu, bất khả đắc; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Bốn tịnh lự vô sở hữu, bất khả đắc; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Tám giải thoát vô sở hữu, bất khả đắc; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Bốn niệm trụ vô sở hữu, bất khả đắc; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Pháp môn giải thoát không vô sở hữu, bất khả đắc; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Tịnh quán địa vô sở hữu, bất khả đắc; Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Cự hỷ địa vô sở hữu, bất khả đắc; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm tuệ địa,

Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện tuệ địa, Pháp vân địa cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Năm loại mắt vô sở hữu, bất khả đắc; sáu phép thần thông cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Mười lục của Phật vô sở hữu, bất khả đắc; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Ba mươi hai tướng Đại trượng phu vô sở hữu, bất khả đắc; tám mươi vẻ đẹp cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Pháp không quên mất vô sở hữu, bất khả đắc; tánh luôn luôn xả cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Trí nhất thiết vô sở hữu, bất khả đắc; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Thành thực hữu tình vô sở hữu, bất khả đắc; nghiêm tịnh cõi Phật cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Đại nguyện Bồ-tát vô sở hữu, bất khả đắc; thần thông Bồ-tát cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Tất cả môn Đà-la-ni vô sở hữu, bất khả đắc; tất cả môn Tam-ma-địa cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Quả Dự lưu vô sở hữu, bất khả đắc; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát vô sở hữu, bất khả đắc; chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng vô sở hữu, bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Nếu ở đây sắc vô sở hữu, bất khả đắc; thọ, tưởng, hành, thức cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Như vậy, cho đến tất cả hạnh Đại Bồ-tát vô sở hữu, bất khả đắc. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng vô sở hữu, bất khả đắc, thì ở ngay đây tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, các loại Di sanh cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, khi ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, có nhiều trở ngại và tai hại phát sanh khiến cho người phước mỏng làm việc không thành tựu. Như châu Thiệm-bộ có nhiều châu báu là phệ lưu ly (loại đá quý sắc xanh), loa bồi (ốc quý), ngọc bích, san hô, thạch tàng, mạc-ni, chân châu, Đế thanh (ngọc xanh Đế Thích), đại thanh (?), kim cương, hổ phách, vàng, bạc v.v... nhưng có nhiều nạn giặc cướp nhiều hại, nên những người phước mỏng cầu không thể được. Châu báu vô giá Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy. Các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, khi ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nếu người phước mỏng thì sẽ gặp nhiều chướng ngại, có các ác ma gây trở ngại.

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy! Thật như bậc Thánh dạy về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Như châu Thiệm-bộ có các thứ châu báu như lưu ly v.v... thì sẽ có nhiều trở ngại, những người phước mỏng dù có điều kiện thuận tiện nhưng cũng không thể có được. Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, khi ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nếu người nào phước mỏng thì sẽ gặp nhiều trở ngại dù có ưa muốn cũng không đạt được. Vì sao? Vì người ngu si bị ma sai sử. Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, khi ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, sẽ bị trở ngại.

Bạch Thế Tôn! Người ngu si ấy tuệ giác lu mờ, không thể nghĩ bàn Phật pháp rộng lớn, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tự mình không thể ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói. Lại muốn ngăn người khác ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói, người ngu si sẽ bị ma sai sử. Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, khi ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sẽ bị gặp trở ngại.

Này Thiện Hiện! Người ngu si kia tuệ giác lu mờ, không thể nghĩ bàn Phật pháp rộng lớn, vì chưa trồng thiện căn, chưa phát thệ nguyện lớn ở chỗ Phật, bị bạn ác không chế, phước đức mỏng nên đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tự mình không thể ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói. Các thiện nam, thiện nữ... mới học Đại thừa, khi ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sẽ bị gặp trở ngại.

Thiện Hiện! Đòi tương lai có các thiện nam, thiện nữ... tuệ giác lu mờ, thiện căn mỏng, bị bạn ác không chế, đối với công đức rộng lớn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không thể tin hiểu được, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tự mình không thể ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói. Lại muốn ngăn các thiện nam, thiện nữ... khác ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết người này bị vô lượng tội.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, khi ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã

ba-la-mật-đa sâu xa như thế sẽ gặp nhiều ma sự gây trở ngại, làm cho việc ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thành tựu và không thể viên mãn Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa. Không thể viên mãn pháp nội Không (Không của các pháp nội tại), ngoại Không (Không của các pháp ngoại tại), nội ngoại Không (Không của các pháp ngoại nội tại), Không Không (Không của Không), đại Không (Không lớn), thắng nghĩa Không (Không của chân lý cứu cánh), hữu vi Không (Không của các pháp hữu vi), vô vi Không (Không của các pháp vô vi), tất cánh Không (Không tối hậu ‘rốt ráo’), vô tế Không (Không không biên tế), tán vô tán Không (Không của sự không phân tán), bản tính Không (Không của bản tính ‘tự nhiên tính’), tự cộng tướng Không (Không của tự cộng tướng), nhất thiết pháp Không (Không của vạn hữu), bất khả đắc Không (Không của cái bất khả đắc), vô tính Không (Không của vô thể ‘cái không tồn tại’), tự tính Không (Không của tự tính), vô tính tự tính Không (Không của vô thể của tự tính ‘tự tính của cái không tồn tại’). Không thể viên mãn chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Không thể viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Không thể viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Không thể viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Không thể viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Không thể viên mãn pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Không thể viên mãn thập địa Bồ-tát. Không thể viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông. Không thể viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Không thể viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp. Không thể viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Không thể viên mãn thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Không thể viên mãn tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa. Không thể viên mãn tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Không thể viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Không thể viên mãn các công đức này là do ác ma làm trở ngại.

Này Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, khi ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nếu không bị ác ma làm trở ngại thì có thể viên

mãn Bát-nhã, tịnh lục, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Nên biết đều nhờ thần lực Như Lai gia hộ các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa này, giúp họ ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế đều không bị chướng ngại. Cũng khiến cho họ viên mãn Bát-nhã, tịnh lục, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hiện tại tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương đang thanh tịnh thuyết pháp cũng dùng thần lực gia hộ các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa này, giúp họ ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế đều không bị chướng ngại. Cũng khiến cho họ viên mãn Bát-nhã, tịnh lục, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hiện tại trong mười phương hằng hà sa số chư Phật ở các thế giới và tất cả chúng Đại Bồ-tát Bất thối chuyển cũng dùng thần lực gia hộ các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa này, giúp họ ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế đều không bị chướng ngại. Cũng khiến cho họ viên mãn Bát-nhã, tịnh lục, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

## **XLVI. PHẨM PHẬT MẪU**

### **01**

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có người mẹ nuôi các con, hoặc năm, hoặc mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, hoặc trăm, hoặc ngàn. Khi người mẹ mắc bệnh, những người con đều gắng sức tìm phương thuốc chữa trị và nghĩ: Phải làm cách nào để mẹ chúng ta lành bệnh, được an vui sống lâu, thân không bị các khổ, tâm hết sầu lo. Bấy giờ những người con lo cho mẹ bằng cách tìm đồ che thân mẹ, không cho ruồi, muỗi, rắn, bò cạp, gió nóng, đói khát v.v... làm hại. Lại dùng các thứ vật dụng ưa thích hảo hạng cung kính dâng lên mẹ và nói: “Mẹ là người hiền từ, sanh thành dưỡng dục chúng con, chỉ dạy nhiều sự nghiệp thế gian, chúng con đâu không thể báo đáp ơn mẹ.”

Này Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng vậy, thường dùng Phật nhãn xem xét, hộ niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường sanh ra tất cả Phật pháp cho chúng ta, thường ban cho chúng ta trí nhất thiết tướng, thường chỉ ra thật tướng các pháp thế gian. Vô lượng, vô số, vô biên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương thế giới đang thanh tịnh thuyết pháp, cũng thường dùng Phật nhãn xem xét, hộ niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường sanh ra Phật pháp cho tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương. Lại thường ban cho chư Như Lai trí nhất thiết tướng; thường chỉ ra thật tướng các pháp thế gian. Do đó, nên chư Phật của chúng ta thường dùng Phật nhãn xem xét, hộ niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để đền ơn ấy, không thể dừng bỏ. Vì sao? Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có tịnh lự Ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sanh ra. Có pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sanh ra. Có chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sanh ra. Có Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sanh ra. Có bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sanh ra. Có tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sanh ra. Có bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo đều do Bát-nhã

ba-la-mật-đa sâu xa như thế sanh ra. Có pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sanh ra. Có năm loại mắt, sáu phép thần thông đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sanh ra. Có mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sanh ra. Có ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, sắc thân màu nhiệm đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sanh ra. Có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sanh ra. Có tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sanh ra. Có trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sanh ra. Có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sanh ra. Có hạnh Đại Bồ-tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sanh ra. Có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát, chư Phật Thế Tôn đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sanh ra.

Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đang đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, sẽ đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Vì vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với chư Như Lai có ân đức lớn. Nên chư Phật thường dùng Phật nhãn xem xét, hộ niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, nếu thường ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường dùng Phật nhãn xem xét, hộ niệm khiến cho thân tâm họ luôn được an vui, việc tu thiện nghiệp được thông suốt.

Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, nếu thường ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương thế giới đều cùng hộ niệm, giúp họ đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề quyết không thối chuyển.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Ngài đã nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường sanh tất cả Phật pháp cho chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thường ban trí nhất thiết tướng cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thường chỉ thật tướng các pháp thế gian.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thường sanh ra tất cả Phật pháp cho chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thường ban trí nhất thiết tướng cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thường chỉ thật tướng các pháp thế gian? Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sanh ra từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa? Thế nào là chư Phật thuyết tướng thế gian?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường sanh ra mười lục, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Thiện Hiện! Như vậy, vô lượng, vô biên công đức của Như Lai đều được sanh trưởng từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Bởi được các công đức của chư Phật như thế, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường sanh ra và ban Phật pháp, trí nhất thiết tướng cho tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, do vậy Ta nói: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường sanh ra tất cả Phật pháp cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thường ban trí nhất thiết tướng cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng nói Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác từ đó sanh ra.”

Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ thật tướng các pháp thế gian là thường chỉ thật tướng năm uẩn thế gian. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng nói thật tướng năm uẩn thế gian.

Lúc ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ thật tướng năm uẩn thế gian cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều không nói cho tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về năm uẩn có thành, có hoại, có sanh, có diệt, có tiếp nối, có đoạn dứt, có nhiễm, có tịnh, có tăng, có giảm, có vào, có ra; đều không nói năm uẩn có quá khứ, có vị lai, có hiện tại, có thiện, có bất thiện, có vô ký, có thuộc ở cõi Dục, có thuộc cõi Sắc, có thuộc cõi Vô sắc. Vì sao? Thiện Hiện! Không phải pháp không, vô tướng, vô nguyện có thành, có hoại, có sanh, có diệt, có tiếp nối, có đoạn dứt, có nhiễm, có tịnh, có tăng, có giảm, có vào, có ra, có quá khứ, có vị lai, có hiện tại, có thiện, có bất thiện, có vô ký, có thuộc ở cõi Dục, có thuộc cõi Sắc, có thuộc cõi Vô sắc.

Thiện Hiện! Không phải pháp không sanh, không diệt, không tạo, không tác, không tánh, mà có thành, có hoại, có sanh, có diệt, có

tiếp nối, có đoạn dứt, có nhiễm, có tịnh, có tăng, có giảm, có vào, có ra, có quá khứ, có vị lai, có hiện tại, có thiện có bất thiện, có vô ký, có thuộc ở cõi Dục, có thuộc cõi Sắc, có thuộc cõi Vô sắc.

Này Thiện Hiện! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nói thật tướng năm uẩn cho tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Tướng năm uẩn đây tức là thế gian. Vì vậy nên thế gian cũng không thành không hoại, không sanh, không diệt, không nối tiếp, không đoạn dứt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, không vào, không ra, không quá khứ, không vị lai, không hiện tại, không thiện, không bất thiện, không vô ký, không thuộc cõi Dục, không thuộc cõi Sắc, không thuộc cõi Vô sắc và không các tướng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, để chứng biết vô lượng, vô số, vô biên tâm hành khác nhau của hữu tình. Nhưng trong nghĩa thâm sâu của Bát-nhã ba-la-mật-đa này không có hữu tình, cũng không có hữu tình phát khởi có thể đắc. Không sắc, cũng không có sắc phát khởi có thể đắc; không thọ, tưởng, hành, thức, cũng không có thọ, tưởng, hành, thức phát khởi có thể đắc. Không nhãn xứ, cũng không có nhãn xứ phát khởi có thể đắc; không nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ phát khởi có thể đắc. Không sắc xứ, cũng không có sắc xứ phát khởi có thể đắc; không thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ phát khởi có thể đắc. Không nhãn giới, cũng không có nhãn giới phát khởi có thể đắc; không nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới phát khởi có thể đắc. Không sắc giới, cũng không có sắc giới phát khởi có thể đắc; không thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, cũng không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới phát khởi có thể đắc. Không nhãn thức giới, cũng không có nhãn thức giới phát khởi có thể đắc; không nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới phát khởi có thể đắc. Không nhãn xúc, cũng không có nhãn xúc phát khởi có thể đắc; không nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc phát khởi có thể đắc. Không các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra phát khởi có thể đắc; không các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, cũng không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra phát khởi có thể đắc. Không địa giới, cũng không có địa giới phát khởi có thể đắc; không thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới phát khởi có thể đắc. Không vô minh, cũng

không có vô minh phát khởi có thể đắc; cho đến không lão, tử, cũng không có lão tử phát khởi có thể đắc. Không bố thí Ba-la-mật-đà, cũng không có bố thí Ba-la-mật-đà phát khởi có thể đắc; cho đến không Bát-nhã ba-la-mật-đà, cũng không có Bát-nhã ba-la-mật-đà phát khởi có thể đắc. Không pháp nội Không, cũng không có pháp nội Không phát khởi có thể đắc; cho đến không pháp vô tính tự tính Không, cũng không có pháp vô tính tự tính Không phát khởi có thể đắc. Không bốn niệm trụ, cũng không có bốn niệm trụ phát khởi có thể đắc; cho đến không tám chi thánh đạo, cũng không có tám chi thánh đạo phát khởi có thể đắc. Như vậy, cho đến không mười lực của Phật, cũng không có mười lực của Phật phát khởi có thể đắc; cho đến không mười tám pháp Phật bất cộng, cũng không có mười tám pháp Phật bất cộng phát khởi có thể đắc. Không trí nhất thiết, cũng không có trí nhất thiết phát khởi có thể đắc; không trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng không có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng phát khởi có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa nói thật tướng thế gian cho tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Quyển thứ 441  
**HEÁT**

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thị hiện sắc; không thị hiện thọ, tưởng, hành, thức. Không thị hiện nhãn xứ; không thị hiện nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Không thị hiện sắc xứ; không thị hiện thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Không thị hiện nhãn giới; không thị hiện nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Không thị hiện sắc giới; không thị hiện thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Không thị hiện nhãn thức giới; không thị hiện nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Không thị hiện nhãn xúc; không thị hiện nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Không thị hiện các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; không thị hiện các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Không thị hiện địa giới; không thị hiện thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Không thị hiện vô minh; không thị hiện hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử. Không thị hiện bố thí Ba-la-mật-đa; không thị hiện tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không thị hiện pháp nội Không (Không của các pháp nội tại); không thị hiện pháp ngoại Không (Không của các pháp ngoại tại), nội ngoại Không (Không của các pháp nội ngoại tại), Không Không (Không của Không), đại Không (Không lớn), thắng nghĩa Không (Không của chân lý cứu cánh), hữu vi Không (Không của các pháp hữu vi), vô vi Không (Không của các pháp vô vi), tất cánh Không (Không tối hậu ‘rốt ráo’), vô tế Không (Không không biên tế), tán vô tán Không (Không của sự không phân tán), bản tính Không (Không của bản tính ‘tự nhiên tính’), tự cộng tướng Không (Không của tự cộng tướng), nhất thiết pháp Không (Không của vạn hữu), bất khả đắc Không (Không của cái bất khả đắc), vô tính Không (Không của vô thể ‘cái không tồn tại’), tự tính Không (Không của tự tính), vô tính tự tính Không (Không của vô thể của tự tính ‘tự tính của cái không tồn tại’). Không thị hiện chơn như; không thị hiện pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Không thị hiện Thánh đế khô; không thị hiện Thánh đế tập, diệt, đạo. Không thị hiện bốn tịnh lự; không thị hiện bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Không thị hiện tám giải thoát; không thị hiện tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Không thị hiện bốn niệm trụ. Không thị hiện bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Không thị hiện pháp môn giải thoát không;

không thị hiện pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên. Không thị hiện Tịnh quán địa; không thị hiện Chung tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa. Không thị hiện Cực hỷ địa; không thị hiện Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm tuệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện tuệ địa, Pháp vân địa. Không thị hiện năm loại mắt; không thị hiện sáu phép thần thông. Không thị hiện mười lực của Phật; không thị hiện bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Không thị hiện ba mươi hai tướng Đại sĩ; không thị hiện tám mươi vẻ đẹp. Không thị hiện pháp không quên mất; không thị hiện tánh luôn luôn xả. Không thị hiện quả Dự lưu; không thị hiện quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Không chỉ ra tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Không thị hiện chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Không thị hiện sự chuyển bánh xe diệu pháp. Không thị hiện việc độ loài hữu tình. Không thị hiện nghiêm tịnh cõi Phật; không thị hiện thành thực hữu tình. Không thị hiện tất cả môn Đà-la-ni. Không thị hiện tất cả môn Tam-ma-địa. Không thị hiện trí nhất thiết; không thị hiện trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Thiện Hiện! Trong nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa còn vô sở hữu, bất khả đắc, huống nữa là sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể đắc hay thị hiện được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả hữu tình trong ba cõi, năm đường hoạt động nói năng, hoặc có sắc hoặc không sắc, hoặc có tướng hoặc không tướng, hoặc chẳng phải có tướng, hoặc chẳng phải không tướng, hoặc thế giới này, hoặc vô lượng, vô số, vô biên thế giới khác trong mười phương, các hữu tình này hoặc tâm tập trung hoặc tâm phân tán, hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều biết như thật.

Thiện Hiện! Vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều biết như thật tâm tập trung, tâm phân tán, hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký của các loài hữu tình?

Này Thiện Hiện! Do pháp tánh nên tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết như thật tâm tập trung, tâm phân tán, hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký của các loài hữu tình.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là do pháp tánh mà Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để biết như thật tâm tập trung, tâm phân tán, hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký của các loài hữu tình?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết như thật pháp tánh trong pháp tánh còn vô sở hữu, bất khả đắc, huống nữa có hữu tình tâm tập trung, tâm phân tán, thiện, bất thiện, vô ký mà có thể đắc.

Thiện Hiện! Như vậy, do pháp tánh nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để biết như thật tâm tập trung, tâm phân tán, hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký của các loài hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể biết như thật tâm tập trung, tâm phân tán, hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký của các loài hữu tình.

Thiện Hiện! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết như thật tâm tập trung, tâm phân tán, hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký của các loài hữu tình?

Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa do tận (tuệ quán vô thường) nên lìa nhiễm, diệt, đoạn, vắng lặng, viễn ly và biết như thật tâm tập trung, tâm phân tán, hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký của các loài hữu tình.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa do tận nên lìa nhiễm, diệt, đoạn, vắng lặng, viễn ly nên biết như thật tâm tập trung, tâm phân tán, hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký của các loài hữu tình?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật các tánh tận, lìa nhiễm, diệt, đoạn, vắng lặng, viễn ly trong tận... còn vô sở hữu, bất khả đắc, huống nữa có hữu tình tâm tập trung, tâm phân tán, thiện, bất thiện, vô ký, có thể đắc.

Thiện Hiện! Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa do tận nên lìa nhiễm, diệt, đoạn, vắng lặng, viễn ly, biết như thật tâm tập trung, tâm phân tán, hoặc thiện, hoặc bất thiện hoặc vô ký của các loài hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết như thật các loài hữu tình có tâm tham, tâm lìa tham, có tâm sân, tâm lìa sân, có tâm si, tâm lìa si.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật các loài hữu tình có tâm tham, tâm lìa tham, có tâm sân, tâm lìa sân, có tâm si, tâm lìa si?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết như thật các loài hữu tình kia có tâm tham, như thật tánh chẳng có tâm tham, chẳng có tâm lìa tham. Vì sao? Vì trong như thật tánh, tâm và tâm sở pháp (tâm sở) còn vô sở hữu, bất khả đắc, huống nữa có tâm tham, tâm lìa tham có thể đắc. Cũng biết như thật các loài hữu tình kia có tâm sân, như thật tánh chẳng có tâm sân, chẳng có tâm lìa sân. Vì sao? Vì trong như thật tánh, tâm và tâm sở pháp còn vô sở hữu, bất khả đắc, huống nữa có tâm sân, tâm lìa sân có thể đắc. Cũng biết như thật các loài hữu tình kia có tâm si, như thật tánh chẳng có tâm si, chẳng có tâm lìa si. Vì sao? Vì trong như thật tánh, tâm và tâm sở pháp còn vô sở hữu, bất khả đắc, huống nữa có tâm si, tâm lìa si có thể đắc.

Thiện Hiện! Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể biết như thật các loài hữu tình kia có tâm tham, có tâm sân, có tâm si.

Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật các loài hữu tình kia tâm lìa tham, như thật tánh chẳng có tâm lìa tham, chẳng có tâm tham. Vì sao? Vì trong như thật tánh, tâm và tâm sở pháp còn vô sở hữu, bất khả đắc, huống nữa có tâm lìa tham, có tâm tham có thể đắc. Cũng biết như thật các loài hữu tình kia tâm lìa sân, như thật tánh chẳng có tâm lìa sân, chẳng có tâm sân. Vì sao? Vì trong như thật tánh, tâm và tâm sở pháp còn vô sở hữu, bất khả đắc, huống nữa có tâm lìa sân, có tâm sân có thể đắc. Cũng biết như thật các loài hữu tình kia tâm lìa si, như thật tánh chẳng có tâm lìa si, chẳng có tâm si. Vì sao? Vì trong như thật tánh, tâm và tâm sở pháp còn vô sở hữu, bất khả đắc, huống nữa có tâm lìa si, có tâm si có thể đắc.

Nay Thiện Hiện! Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết như thật các loài hữu tình kia tâm lìa tham, tâm lìa sân, tâm lìa si.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết như thật các loài hữu tình kia có tâm tham, sân, si, chẳng có tâm tham, sân, si, chẳng có tâm lìa tham, sân, si. Vì sao? Vì hai tâm như thế không hòa hợp.

Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật các loài hữu tình kia tâm lìa tham, sân, si, chẳng có tâm lìa tham, sân, si, chẳng có tâm tham, sân, si. Vì sao? Vì hai tâm như thế không hòa hợp.

Thiện Hiện! Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật các loài hữu tình kia có tâm tham, tâm lìa tham, có tâm sân, tâm lìa sân, có tâm si, tâm lìa si.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật các loài hữu tình có tâm rộng lớn.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết như thật các loài hữu tình kia có tâm rộng lớn?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật các loài hữu tình kia có tâm rộng lớn, không lớn, không nhỏ, không thêm, không bớt, không đi, không đến. Vì sao? Vì tự tánh tâm xa lìa tất cả nên không lớn, không nhỏ, không thêm, không bớt, không đi, không đến. Vì sao? Tự tánh tâm đều vô sở hữu, hoàn toàn bất khả đắc, nào có lớn, nào có nhỏ, nào có thêm, nào có bớt, nào đi có, nào có đến? Thiện Hiện! Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật các loài hữu tình kia có tâm rộng lớn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật các loài hữu tình có tâm rộng lớn.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật các loài hữu tình kia có tâm rộng lớn?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật các loài hữu tình kia có tâm rộng lớn, không lớn, không nhỏ, không đi, không đến, không sanh,

không diệt; không trụ, không khác, không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì tự tánh tâm xa lìa tất cả nên Phật không thấy tâm có lớn, có nhỏ, có đi, có đến, có sanh, có diệt, có trụ, có khác, có nhiễm, có tịnh. Vì sao? Vì tự tánh tâm đều vô sở hữu, hoàn toàn bất khả đắc; nào có lớn, nào có nhỏ, nào có đi, nào có đến, nào có sanh, nào có diệt, nào có trụ, nào có khác, nào có nhiễm, nào có tịnh? Thiện Hiện! Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật các loài hữu tình kia có tâm rộng lớn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật các loài hữu tình có tâm vô lượng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật các loài hữu tình kia có tâm vô lượng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật các loài hữu tình kia có tâm vô lượng, chẳng có lượng, chẳng vô lượng; chẳng trụ, chẳng không trụ, chẳng đi, chẳng không đi. Vì sao? Vì tự tánh tâm xa lìa tất cả nên Phật không thấy tâm có lượng, có vô lượng, có trụ, có không trụ, có đi, có không đi. Vì sao? Vì tâm tánh vô lượng không chỗ nương tựa thì làm sao nói có lượng, có vô lượng, có trụ, có không trụ, có đi, không có đi. Tự tánh tâm đây đã không chỗ nương tựa cũng vô sở hữu, hoàn toàn bất khả đắc, thì làm sao có lượng, sao có vô lượng, sao có trụ, sao có không trụ, sao có đi, sao có không đi? Thiện Hiện! Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật các loài hữu tình kia có tâm vô lượng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật các loài hữu tình có tâm vô kiến, vô đối.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật các loài hữu tình kia có tâm vô kiến, vô đối?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật các loài hữu tình kia có tâm

vô kiến, vô đối đều không có tướng tâm. Vì sao? Vì tất cả tự tướng của tâm là Không.

Thiện Hiện! Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật các loài hữu tình kia có tâm vô kiến, vô đối.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật các loài hữu tình có tâm không sắc chẳng thể thấy được.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật các loài hữu tình kia có tâm không sắc chẳng thể thấy được?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật các loài hữu tình kia có tâm không sắc chẳng thể thấy; ngũ nhãn (năm loại mắt) của chư Phật cũng không thể thấy được. Vì sao? Vì tất cả tự tánh của tâm là Không.

Thiện Hiện! Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật các loài hữu tình kia có tâm không sắc chẳng thể thấy được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật các loài hữu tình có tâm và tâm sở pháp, hoặc ra khỏi, hoặc chìm đắm, hoặc co, hoặc duỗi.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật các loài hữu tình kia có tâm và tâm sở pháp, hoặc ra khỏi, hoặc chìm đắm, hoặc co, hoặc duỗi?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật tâm và tâm sở pháp của các loài hữu tình kia ra khỏi, chìm đắm, co, duỗi đều nương sắc, thọ, tưởng, hành, thức phát sanh.

Thiện Hiện! Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật tâm, tâm sở pháp của các loài hữu tình kia hoặc ra khỏi, hoặc chìm đắm, hoặc co, hoặc duỗi. Nghĩa là các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật tâm, tâm sở pháp của các loài hữu tình kia ra khỏi, chìm đắm, co, duỗi, hoặc nương sắc chấp ngã và thế gian

thường: Đây là chắc thật, ngoài ra đều là giả dối. Hoặc nương sắc chấp ngã và thế gian vô thường: Đây là chắc thật, ngoài ra đều là giả dối. Hoặc nương sắc chấp ngã và thế gian cũng thường, cũng vô thường: Đây là chắc thật, ngoài ra đều là giả dối. Hoặc nương sắc chấp ngã và thế gian chẳng thường, chẳng vô thường: Đây là chắc thật, ngoài ra đều là giả dối. Hoặc nương thọ chấp ngã và thế gian thường: Đây là chắc thật, ngoài ra đều là giả dối. Hoặc nương thọ chấp ngã và thế gian vô thường: Đây là chắc thật, ngoài ra đều là giả dối. Hoặc nương thọ chấp ngã và thế gian cũng thường, cũng vô thường: Đây là chắc thật, ngoài ra đều là giả dối. Hoặc nương thọ chấp ngã và thế gian chẳng thường, chẳng vô thường: Đây là chắc thật, ngoài ra đều là giả dối. Hoặc nương tưởng chấp ngã và thế gian thường: Đây là chắc thật, ngoài ra đều là giả dối. Hoặc nương tưởng chấp ngã và thế gian vô thường: Đây là chắc thật, ngoài ra đều là giả dối. Hoặc nương tưởng chấp ngã và thế gian cũng thường, cũng vô thường: Đây là chắc thật, ngoài ra đều là giả dối. Hoặc nương tưởng chấp ngã và thế gian chẳng thường, chẳng vô thường: Đây là chắc thật, ngoài ra đều là giả dối. Hoặc nương hành chấp ngã và thế gian thường: Đây là chắc thật, ngoài ra đều là giả dối. Hoặc nương hành chấp ngã và thế gian vô thường: Đây là chắc thật, ngoài ra đều là giả dối. Hoặc nương hành chấp ngã và thế gian cũng thường, cũng vô thường: Đây là chắc thật, ngoài ra đều là giả dối. Hoặc nương hành chấp ngã và thế gian chẳng thường, chẳng vô thường: Đây là chắc thật, ngoài ra đều là giả dối. Hoặc nương thức chấp ngã và thế gian thường: Đây là chắc thật, ngoài ra đều là giả dối. Hoặc nương thức chấp ngã và thế gian vô thường: Đây là chắc thật, ngoài ra đều là giả dối. Hoặc nương thức chấp ngã và thế gian cũng thường, cũng vô thường: Đây là chắc thật, ngoài ra đều là giả dối. Hoặc nương thức chấp ngã và thế gian chẳng thường, chẳng vô thường: Đây là chắc thật, ngoài ra đều là giả dối. Hoặc nương sắc chấp ngã và thế gian hữu biên: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương sắc chấp ngã và thế gian cũng vô biên: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương sắc chấp ngã và thế gian cũng hữu biên, cũng vô biên: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương sắc chấp ngã và thế gian chẳng hữu biên, chẳng vô biên: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương thọ chấp ngã và thế gian hữu biên: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương thọ chấp ngã và thế gian vô biên: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương thọ chấp ngã và thế gian cũng hữu biên, cũng vô biên: Đây là chắc thật, ngoài ra đều

giả dối. Hoặc nương thọ chấp ngã và thế gian chẳng hữu biên, chẳng vô biên: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương tướng chấp ngã và thế gian hữu biên: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương tướng chấp ngã và thế gian vô biên: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương tướng chấp ngã và thế gian cũng hữu biên, cũng vô biên: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương tướng chấp ngã và thế gian chẳng hữu biên, chẳng vô biên: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương hành chấp ngã và thế gian hữu biên: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương hành chấp ngã và thế gian vô biên: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương hành chấp ngã và thế gian cũng hữu biên, cũng vô biên: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương hành chấp ngã và thế gian chẳng hữu biên, chẳng vô biên: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương thức chấp ngã và thế gian hữu biên: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương thức chấp ngã và thế gian vô biên: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương thức chấp ngã và thế gian cũng hữu biên, cũng vô biên: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương thức chấp ngã và thế gian chẳng hữu biên, chẳng vô biên: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương sắc chấp mạng căn tức thân: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương sắc chấp mạng căn khác thân: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương thọ chấp mạng căn tức thân: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương thọ chấp mạng căn khác thân: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương tướng chấp mạng căn tức thân: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương tướng chấp mạng căn khác thân: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương hành chấp mạng căn tức thân: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương hành chấp mạng căn khác thân: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương thức chấp mạng căn tức thân: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương thức chấp mạng căn khác thân: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương sắc chấp Như Lai sau khi chết có tái sanh: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương sắc chấp Như Lai sau khi chết không tái sanh: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương sắc chấp Như Lai sau khi chết cũng có tái sanh, cũng không tái sanh: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương sắc chấp Như Lai sau khi chết không tái sanh, chẳng phải không tái sanh: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương thọ chấp Như Lai sau khi chết có tái sanh: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương thọ chấp Như Lai sau khi

chết không tái sanh: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương thọ chấp Như Lai sau khi chết cũng tái sanh, cũng không tái sanh: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương thọ chấp Như Lai sau khi chết không tái sanh, chẳng phải không tái sanh: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương tưởng chấp Như Lai sau khi chết có tái sanh: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương tưởng chấp Như Lai sau khi chết không tái sanh: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương tưởng chấp Như Lai sau khi chết cũng có tái sanh, cũng không tái sanh: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương tưởng chấp Như Lai sau khi chết không tái sanh, chẳng phải không tái sanh: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương hành chấp Như Lai sau khi chết có tái sanh: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương hành chấp Như Lai sau khi chết không tái sanh: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương hành chấp Như Lai sau khi chết cũng có tái sanh, cũng không tái sanh: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương hành chấp Như Lai sau khi chết không tái sanh, chẳng phải không tái sanh: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương thức chấp Như Lai sau khi chết có tái sanh: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương thức chấp Như Lai sau khi chết không tái sanh: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương thức chấp Như Lai sau khi chết cũng có tái sanh, cũng không tái sanh: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Hoặc nương thức chấp Như Lai sau khi chết không tái sanh, chẳng phải không tái sanh: Đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối.

Thiện Hiện! Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật tâm và tâm sở của các loài hữu tình kia hoặc ra khỏi, hoặc chìm đắm, hoặc co, hoặc duỗi.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về sắc, cũng biết như thật về thọ, tưởng, hành, thức.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về sắc, cũng biết như thật về thọ, tưởng, hành, thức?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về sắc như chơn như, không biến đổi, không phân biệt, không tương trạnh, không tác dụng, không hý luận, không sở đắc. Cũng biết như thật về thọ, tưởng, hành,

thức như chơn như, không biến đổi, không phân biệt, không tướng trạng, không tác dụng, không hý luận, không sở đắc.

Thiện Hiện! Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết như thật về sắc, cũng biết như thật về thọ, tưởng, hành, thức.

Lại nữa, Thiện Hiện! Năm uẩn chơn như tức hữu tình chơn như. Hữu tình chơn như tức ra khỏi, chìm đắm, co, duỗi chơn như. Ra khỏi, chìm đắm, co, duỗi chơn như tức năm uẩn chơn như. Năm uẩn chơn như tức mười hai xứ chơn như. Mười hai xứ chơn như tức mười tám giới chơn như. Mười tám giới chơn như tức tất cả pháp chơn như. Tất cả pháp chơn như tức sáu pháp Ba-la-mật-đa chơn như. Sáu pháp Ba-la-mật-đa chơn như tức ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề chơn như, ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề chơn như tức mười tám không chơn như. Mười tám không chơn như tức tám giải thoát chơn như. Tám giải thoát chơn như tức tám thắng xứ chơn như. Tám thắng xứ chơn như tức chín định thứ đệ chơn như. Chín định thứ đệ chơn như tức mười lục Như Lai chơn như. Mười lục Như Lai chơn như tức bốn điều không sợ chơn như. Bốn điều không sợ chơn như tức bốn sự hiểu biết thông suốt chơn như. Bốn sự hiểu biết thông suốt chơn như tức đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả chơn như. Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả chơn như tức mười tám pháp Phật bất cộng chơn như. Mười tám pháp Phật bất cộng chơn như tức trí nhất thiết chơn như. Trí nhất thiết chơn như tức trí đạo tướng chơn như. Trí đạo tướng chơn như tức trí nhất thiết tướng chơn như. Trí nhất thiết tướng chơn như tức thiện pháp chơn như. Thiện pháp chơn như tức bất thiện pháp chơn như. Bất thiện pháp chơn như tức vô ký pháp chơn như. Vô ký pháp chơn như tức thế gian pháp chơn như. Thế gian pháp chơn như tức xuất thế gian pháp chơn như. Xuất thế gian pháp chơn như tức hữu lậu pháp chơn như. Hữu lậu pháp chơn như tức vô lậu pháp chơn như. Vô lậu pháp chơn như tức hữu vi pháp chơn như. Hữu vi pháp chơn như tức vô vi pháp chơn như. Vô vi pháp chơn như tức quá khứ pháp chơn như. Quá khứ pháp chơn như tức vị lai pháp chơn như. Vị lai pháp chơn như tức hiện tại pháp chơn như. Hiện tại pháp chơn như tức Dự lưu quả chơn như. Dự lưu quả chơn như tức Nhất lai quả chơn như. Nhất lai quả chơn như tức Bất hoàn quả chơn như. Bất hoàn quả chơn như tức A-la-hán quả chơn như. A-la-hán quả chơn như tức Độc giác Bồ-đề chơn như. Độc giác Bồ-đề chơn như tức tất cả hạnh Đại Bồ-tát chơn như. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát chơn như tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chơn như. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chơn như

tức tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chơn như. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chơn như tức tất cả hữu tình chơn như.

Thiện Hiện! Hoặc tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chơn như, hoặc tất cả hữu tình chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như không hai, không hai xứ, là một chơn như. Chơn như như vậy không khác biệt nên không hoại, không tận, không thể phân biệt.

Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chứng rớt ráo tất cả pháp chơn như mới được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do đó nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thường sanh chư Phật, là mẹ chư Phật, thường chỉ thật tướng thế gian cho chư Phật.

Thiện Hiện! Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hiểu biết như thật tất cả pháp chơn như tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác. Do hiểu như thật tướng chơn như, nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chứng đắc tất cả pháp chơn như, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, rất là sâu xa, khó thấy, khó hiểu.

Bạch Thế Tôn! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dùng tất cả pháp chơn như, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, để chỉ rõ phân biệt chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp chơn như sâu xa ai có thể tin hiểu? Chỉ có bậc Đại Bồ-tát bất thối và A-la-hán lậu tận đầy đủ chánh kiến nghe Phật thuyết pháp chơn như sâu xa này mới có thể sanh lòng tin hiểu được. Như Lai vì họ nương vào tướng chơn như tự chứng, để chỉ rõ phân biệt.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói. Vì sao? Thiện Hiện! Chơn như vô tận nên sâu xa, chỉ có Như Lai chứng đẳng chánh giác vô tận chơn như.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nhờ đâu Ngài chứng vô tận chơn như?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Phật nhờ chơn như nên chứng vô tận chơn như như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai chứng vô tận chơn như thế nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Chứng tất cả pháp vô tận chơn như. Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc tất cả pháp vô tận chơn như, nên đạt được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các loài hữu tình phân biệt chỉ rõ tướng tất cả pháp chơn như. Do đó nên gọi là Đẳng thuyết pháp chơn thật.

## **XLVII. PHẨM CHỈ TƯỚNG**

### **01**

Bấy giờ, chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc trong tam thiên đại thiên thế giới đều dùng các thứ hoa hương trời mầu nhiệm từ xa tung rải cúng dường Thế Tôn, đi đến đánh lễ sát chân Phật, rồi lui đứng một bên, đồng thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa Ngài đã thuyết lấy gì làm tướng?

Phật bảo chúng chư Thiên:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy Không làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô tướng làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô nguyện làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô tạo, vô tác làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô sanh, vô diệt làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô nhiễm, vô tịnh làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô tánh, vô tướng làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô y, vô trụ làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy chẳng đoạn, chẳng thường làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy chẳng một, chẳng khác làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô khứ, vô lai làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy hư không làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế có vô lượng tướng.

Chư Thiên nên biết: Các tướng như thế vì muốn làm lợi ích thế gian trời, người, A-tổ-lạc v.v... tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương lý thế tục, dùng tướng như vậy mà phát khởi diễn nói, chứ không nương lý thắng nghĩa.

Chư Thiên nên biết: Các tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thế gian trời, người, A-tổ-lạc v.v... đều không thể phá hoại được. Vì sao? Vì thế gian, trời, người, A-tổ-lạc v.v... đều có tướng.

Chư Thiên nên biết: Các tướng không thể phá hoại các tướng, các tướng không thể biết rõ các tướng. Các tướng không thể phá hoại vô tướng, các tướng không thể biết rõ vô tướng. Vô tướng không thể phá hoại các tướng, vô tướng không thể biết rõ các tướng. Vô tướng không thể phá hoại vô tướng, vô tướng không thể biết rõ vô tướng. Vì sao? Vì hoặc tướng hoặc vô tướng, hoặc tướng vô tướng đều vô sở hữu. Sự phá sự biết, sự bị phá bị biết, người phá người biết đều bất khả đắc.

Chư Thiên nên biết: Các tướng như thế chẳng phải sắc làm ra; chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức làm ra. Chẳng phải nhãn xúc làm ra; chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm ra. Chẳng phải sắc xúc làm ra; chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc làm ra. Chẳng phải nhãn giới làm ra; chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới làm ra. Chẳng phải sắc giới làm ra; chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp giới làm ra. Chẳng phải nhãn thức giới làm ra; chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới làm ra. Chẳng phải nhãn xúc làm ra; chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm ra. Chẳng phải các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm ra; chẳng phải các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra làm ra. Chẳng phải bố thí Ba-la-mật-đa làm ra; chẳng phải tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa làm ra. Chẳng phải pháp nội Không (Không của các pháp nội tại) làm ra. Chẳng phải pháp ngoại Không (Không của các pháp ngoại tại), nội ngoại Không (Không của các pháp nội ngoại tại), Không Không (Không của Không), đại Không (Không lớn), thắng nghĩa Không (Không của chân lý cứu cánh), hữu vi Không (Không của các pháp hữu vi), vô vi Không (Không của các pháp vô vi), tất cánh Không (Không tối hậu ‘rốt ráo’), vô tế Không (Không không biên tế), tán vô tán Không (Không của sự không phân tán), bản tính Không (Không của bản tính ‘tự nhiên tính’), tự cộng tướng Không (Không của tự cộng tướng), nhất thiết pháp Không (Không của vạn hữu), bất khả đắc Không (Không của cái bất khả đắc), vô tính Không (Không của vô thể ‘cái không tồn tại’), tự tính Không (Không của tự tính), vô tính tự tính Không (Không của vô thể của tự tính ‘tự tính của cái không tồn tại’) làm ra. Chẳng phải chơn như làm ra; chẳng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm ra. Chẳng phải Thánh đế khổ làm ra; chẳng phải Thánh đế tập, diệt, đạo làm ra. Chẳng phải bốn tịnh lự làm ra; chẳng phải bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm ra. Chẳng phải tám giải thoát làm ra; chẳng tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm ra. Chẳng phải bốn niệm trụ làm ra; chẳng phải bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm ra. Chẳng phải pháp môn giải thoát Không làm ra; chẳng pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm ra. Chẳng phải Tịnh quán địa làm ra; chẳng phải Chung tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa làm ra. Chẳng phải Cự hỷ địa làm ra; chẳng phải Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm tuệ địa,

Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiên tuệ địa, Pháp vân địa làm ra. Chẳng phải năm loại mắt làm ra; chẳng phải sáu phép thần thông làm ra. Chẳng phải mười lực của Phật làm ra; chẳng phải bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm ra. Chẳng phải ba mươi hai tướng Đại sĩ làm ra; chẳng phải tám mươi vẻ đẹp làm ra. Chẳng phải pháp không quên mất làm ra; chẳng phải tánh luôn luôn xả làm ra. Chẳng phải tất cả môn Đà-la-ni làm ra; chẳng phải tất cả môn Tam-ma-địa làm ra. Chẳng phải trí nhất thiết làm ra; chẳng phải trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm ra.

Chư Thiên nên biết: Các tướng như thế chẳng phải trời làm ra; trời cũng chưa từng làm ra. Chẳng phải người làm ra; người cũng chưa từng làm ra. Chẳng phải trời có được, trời cũng chưa từng có được. Chẳng phải người có được, người cũng chưa từng có được. Chẳng phải hữu lậu, chẳng phải vô lậu, chẳng phải thế gian, chẳng phải xuất thế gian, chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, không bị ràng buộc, không thể tuyên nói.

Chư Thiên nên biết: Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lia các tướng, không nên hỏi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy gì làm tướng.

Chư Thiên, các ông nghĩ thế nào, giả sử có câu hỏi tướng hư không là gì, câu hỏi ấy có chính đáng hay không?

Chư Thiên thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không chính đáng! Bạch Thiện Thế! Không chính đáng! Vì sao? Vì hư không vô thể, vô tướng, vô vi không nên hỏi như vậy.

Thế Tôn dạy:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng lại như vậy, không nên hỏi. Nhưng tướng các pháp có Phật, không Phật, pháp giới, pháp trụ, đối với tướng này Phật hiểu biết như thật, nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Khi ấy, chúng chư Thiên đồng thưa Phật:

- Như Lai giác ngộ các tướng như thế rất sâu xa khó thấy, khó biết. Như Lai chứng đắc các tướng như thế nên đối với tất cả pháp dùng trí vô ngại để chuyển. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trụ tướng như thế nên phân biệt, khai thị Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì các loài hữu tình tập hợp tướng các pháp, dùng phương tiện khai thị làm cho họ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa được trí vô ngại.

Bạch Thế Tôn! Thật hi hữu, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là pháp chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường thực hành. Tất cả

Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, vị lai, hiện tại thực hành pháp này nên chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các loài hữu tình phân biệt, khai thị tướng tất cả pháp. Nghĩa là phân biệt, khai thị tướng sắc; phân biệt, khai thị tướng thọ, tưởng, hành, thức. Phân biệt, khai thị tướng nhãn xúc; phân biệt, khai thị tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Phân biệt, khai thị tướng sắc xúc; phân biệt, khai thị tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc. Phân biệt, khai thị tướng nhãn giới; phân biệt, khai thị tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Phân biệt, khai thị tướng sắc giới; phân biệt, khai thị tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Phân biệt, khai thị tướng nhãn thức giới; phân biệt, khai thị tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Phân biệt, khai thị tướng nhãn xúc; phân biệt, khai thị tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Phân biệt, khai thị tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; phân biệt, khai thị tướng các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Phân biệt, khai thị tướng bố thí Ba-la-mật-đa; phân biệt, khai thị tướng tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Phân biệt, khai thị tướng pháp nội Không (Không của các pháp nội tại); phân biệt, khai thị tướng pháp ngoại Không (Không của các pháp ngoại tại), nội ngoại Không (Không của các pháp nội ngoại tại), Không Không (Không của Không), đại Không (Không lớn), thắng nghĩa Không (Không của chân lý cứu cánh), hữu vi Không (Không của các pháp hữu vi), vô vi Không (Không của các pháp vô vi), tất cánh Không (Không tối hậu 'rốt ráo'), vô tế Không (Không không biên tế), tán vô tán Không (Không của sự không phân tán), bản tính Không (Không của bản tính 'tự nhiên tính'), tự cộng tướng Không (Không của tự cộng tướng), nhất thiết pháp Không (Không của vạn hữu), bất khả đắc Không (Không của cái bất khả đắc), vô tính Không (Không của vô thể 'cái không tồn tại'), tự tính Không (Không của tự tính), vô tính tự tính Không (Không của vô thể của tự tính 'tự tính của cái không tồn tại'). Phân biệt, khai thị tướng chơn như; phân biệt, khai thị tướng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Phân biệt, khai thị tướng Thánh đế khổ; phân biệt, khai thị tướng Thánh đế tập, diệt, đạo. Phân biệt, khai thị tướng bốn tịnh lự; phân biệt, khai thị tướng bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Phân biệt, khai thị tướng tám giải thoát; phân biệt, khai thị tướng tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Phân biệt, khai thị tướng bốn niệm trụ; phân biệt, khai thị tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Phân biệt,

khai thị tướng pháp môn giải thoát không; phân biệt, khai thị tướng pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Phân biệt, khai thị tướng Tịnh quán địa; phân biệt, khai thị tướng Chung tánh địa, Đê bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa. Phân biệt, khai thị tướng Cực hỷ địa; phân biệt, khai thị tướng Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm tuệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện tuệ địa, Pháp vân địa. Phân biệt, khai thị tướng năm loại mắt; phân biệt, khai thị tướng sáu phép thần thông. Phân biệt, khai thị tướng mười lực của Phật; phân biệt, khai thị tướng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Phân biệt, khai thị tướng ba mươi hai tướng Đại sĩ; phân biệt, khai thị tướng tám mươi vẻ đẹp. Phân biệt, khai thị tướng pháp không quên mất; phân biệt, khai thị tướng tánh luôn luôn xả. Phân biệt, khai thị tướng tất cả môn Đà-la-ni; phân biệt, khai thị tướng tất cả môn Tam-ma-địa. Phân biệt, khai thị tướng quả Dự lưu; phân biệt, khai thị tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Phân biệt, khai thị tướng tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Phân biệt, khai thị tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Phân biệt, khai thị tướng trí nhất thiết; phân biệt, khai thị tướng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Quyển thứ 442  
**HEÁT**

Bấy giờ, Phật bảo chúng chư Thiên:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như các ông nói. Chư thiên nên biết, Như Lai biết như thật tướng tất cả pháp là vô tướng. Nghĩa là biến ngại, là tướng của sắc, Như Lai biết như thật là vô tướng. Lãnh nạp là tướng của thọ, Như Lai biết như thật là vô tướng. Giữ hình dáng là tướng của tưởng, Như Lai biết như thật là vô tướng. Tạo tác là tướng của hành, Như Lai biết như thật là vô tướng. Liễu biệt là tướng của thức, Như Lai biết như thật là vô tướng. Nhóm khổ não là tướng của uẩn, Như Lai biết như thật là vô tướng. Cửa sanh trưởng là tướng của xứ, Như Lai biết như thật là vô tướng. Nhiều độc hại là tướng của giới, Như Lai biết như thật là vô tướng. Thường ban ân và xả bỏ là tướng của bố thí Ba-la-mật-đa, Như Lai biết như thật là vô tướng. Không nóng nảy là tướng của tịnh giới Ba-la-mật-đa, Như Lai biết như thật là vô tướng. Không giận dữ là tướng của an nhẫn Ba-la-mật-đa, Như Lai biết như thật là vô tướng. Không thể thối lui là tướng của tinh tấn Ba-la-mật-đa, Như Lai biết như thật là vô tướng. Không tán loạn là tướng của tịnh lự Ba-la-mật-đa, Như Lai biết như thật là vô tướng. Không chấp trước là tướng của Bát-nhã ba-la-mật-đa, Như Lai biết như thật là vô tướng. Vô sở hữu là tướng của pháp nội Không v.v... Như Lai biết như thật là vô tướng. Không điên đảo là tướng của chơn như v.v..., Như Lai biết như thật là vô tướng. Không hư dối là tướng của bốn Thánh đế, Như Lai biết như thật là vô tướng. Không ưu não là tướng của bốn tịnh lự, Như Lai biết như thật là vô tướng. Không ngăn ngại là tướng của bốn vô lượng, Như Lai biết như thật là vô tướng. Không ồn náo là tướng của bốn định vô sắc, Như Lai biết như thật là vô tướng. Không ràng buộc là tướng của tám giải thoát, Như Lai biết như thật là vô tướng. Chế phục được là tướng của tám thắng xứ, Như Lai biết như thật là vô tướng. Thường vắng lặng là tướng của chín thứ lớp định, Như Lai biết như thật là vô tướng. Không ngăn mé là tướng của mười biến xứ, Như Lai biết như thật là vô tướng. Thường xuất ly là tướng của ba mươi bảy pháp phân Bô-đề, Như Lai biết như thật là vô tướng. Thường xa lìa là tướng của pháp môn giải thoát không, Như Lai biết như thật là vô tướng. Không chấp trước là tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, Như Lai biết như thật là vô tướng. Không sự mong cầu là tướng của pháp môn giải thoát vô nguyên, Như Lai biết như thật là vô tướng. Bao gồm các địa vị

thanh tịnh là tướng mười địa tam thừa, Như Lai biết như thật là vô tướng. Đến đại giác là tướng mười địa Bồ-tát, Như Lai biết như thật là vô tướng. Thường quán chiếu là tướng năm loại mắt, Như Lai biết như thật là vô tướng. Không chướng ngại là tướng sáu phép thần thông, Như Lai biết như thật là vô tướng. Khó khuất phục là tướng mười lực Như Lai, Như Lai biết như thật là vô tướng. Không khiếm sợ là tướng bốn điều không sợ, Như Lai biết như thật là vô tướng. Không đoạn tuyệt là tướng bốn sự hiểu biết thông suốt, Như Lai biết như thật là vô tướng. Ban lợi vui là tướng đại từ, Như Lai biết như thật là vô tướng. Cứu sàu khổ là tướng đại bi, Như Lai biết như thật là vô tướng. Mừng việc thiện là tướng đại hỷ, Như Lai biết như thật là vô tướng. Bỏ tạp uế là tướng đại xả, Như Lai biết như thật là vô tướng. Không còn phần nào nữa là tướng mười tám pháp Phật bất cộng, Như Lai biết như thật là vô tướng. Thường nghiêm túc là tướng tướng hảo, Như Lai biết như thật là vô tướng. Thường nhớ nghĩ là tướng pháp không quên mất, Như Lai biết như thật là vô tướng. Không còn chấp trước là tướng tánh luôn luôn xả, Như Lai biết như thật là vô tướng. Nhiếp trì tất cả là tướng tất cả môn Đà-la-ni, Như Lai biết như thật là vô tướng. Nhiếp thọ tất cả là tướng tất cả môn Tam-ma-địa, Như Lai biết như thật là vô tướng. Khéo thọ giáo giới hoàn toàn là tướng bốn quả Sa-môn, Như Lai biết như thật là vô tướng. Tự khai ngộ là tướng Độc giác Bồ-đề, Như Lai biết như thật là vô tướng. Thành tựu đại sự là tướng tất cả hạnh Đại Bồ-tát, Như Lai biết như thật là vô tướng. Đủ đại tác dụng là tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, Như Lai biết như thật là vô tướng. Hiện Chánh đẳng giác là tướng trí nhất thiết, Như Lai biết như thật là vô tướng. Hoàn toàn thông đạt là tướng trí đạo tướng, Như Lai biết như thật là vô tướng. Hiện chứng tự mình giác ngộ là tướng trí nhất thiết tướng, Như Lai biết như thật là vô tướng.

Chư Thiên nên biết: Đối với những pháp như thế, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều biết như thật tướng tất cả pháp là vô tướng. Vì thế ta nói tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trí kiến vô ngại, không ai sánh bằng.

Lúc ấy, Thế Tôn bảo cụ thọ Thiện Hiện:

- Thiện Hiện! Nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ chư Phật. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ thật tướng các pháp thế gian, thế nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương pháp này mà trụ, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, nhiếp thọ, hộ trì pháp được an trụ. Pháp đây tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương tựa, cúng dường, cung kính, tôn trọng,

ngợi khen, nhiếp thọ, hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà được sanh trưởng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là nơi an trú cho chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thường chỉ thật tướng các pháp thế gian. Thiện Hiện nên biết, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là người biết ân và thường báo ân. Thiện Hiện! Nếu có người hỏi: Ai là người biết ân và thường báo ân thì nên đáp ngay: Phật là người biết ân và thường báo ân. Vì sao? Vì tất cả thế gian biết ân và báo ân không ai hơn Phật.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ân và báo ân?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cỡi xe như vậy, đi con đường như vậy, để đạt đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sau khi đắc đạo Bồ-đề, luôn luôn cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, nhiếp thọ, hộ trì xe ấy, đường ấy thường không dừng nghỉ. Nên biết xe ấy, đường ấy là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Thiện Hiện! Đây gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ân và báo ân.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết tất cả pháp đều vô tác dụng, sự thành biện vô sở hữu. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết tất cả pháp đều không thành tựu, vì các hình chất bất khả đắc. Thiện Hiện! Vì chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên hiểu tất cả pháp đều vô tác dụng, không thành tựu, luôn luôn cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, nhiếp thọ, hộ trì từng không gián đoạn nên gọi là biết ân và báo ân chân thật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đối với tất cả pháp vô tác, vô thành, vô sanh trí chuyển, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể biết nhân duyên này vô chuyển. Thế nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và cũng như thật chỉ tướng thế gian.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai thường nói tánh tất cả pháp không sanh, không khởi, không biết, không thấy, nhưng tại sao Ngài nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chỉ thật tướng các pháp thế gian?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói tất cả pháp không sanh, không khởi, không biết, không thấy nhưng nương thế tục mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng thường chỉ thật tướng thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao các pháp không sanh, không khởi, không biết, không thấy?

Phật dạy:

- Vì tất cả pháp không vô sở hữu, đều không tự tại, hư dối, không bền nên tất cả pháp không sanh, không khởi, không biết, không thấy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tánh tất cả pháp không chỗ nương tựa, không bị lệ thuộc nên không sanh, không khởi, không biết, không thấy. Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng thường chỉ thật tướng thế gian nhưng không có sự sanh, cũng không có sự chỉ bày.

Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy sắc nên gọi chỉ tướng sắc; không thấy thọ, tưởng, hành, thức nên gọi chỉ tướng thọ, tưởng, hành, thức. Không thấy nhãn xứ nên gọi chỉ tướng nhãn xứ; không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên gọi chỉ tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Không thấy sắc xứ nên gọi chỉ tướng sắc xứ; không thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên gọi chỉ tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Không thấy nhãn giới nên gọi chỉ tướng nhãn giới; không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nên gọi chỉ tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Không thấy sắc giới nên gọi chỉ tướng sắc giới; không thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên gọi chỉ tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Không thấy nhãn thức giới nên gọi chỉ tướng nhãn thức giới; không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới nên gọi chỉ tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Không thấy nhãn xúc nên gọi chỉ tướng nhãn xúc; không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên gọi chỉ tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Không thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nên gọi chỉ tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; không thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra nên gọi chỉ tướng các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Không thấy địa giới nên gọi chỉ tướng địa giới; không thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên gọi chỉ tướng thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Không thấy vô minh nên gọi chỉ tướng vô minh; không thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu,

sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não nên gọi chỉ tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Không thấy bồ thí Ba-la-mật-đa nên gọi chỉ tướng bồ thí Ba-la-mật-đa; không thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa nên gọi chỉ tướng tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không thấy pháp nội Không (Không của các pháp nội tại) nên gọi chỉ tướng pháp nội Không; không thấy pháp ngoại Không (Không của các pháp ngoại tại), nội ngoại Không (Không của các pháp nội ngoại tại), Không Không (Không của Không), đại Không (Không lớn), thắng nghĩa Không (Không của chân lý cứu cánh), hữu vi Không (Không của các pháp hữu vi), vô vi Không (Không của các pháp vô vi), tất cánh Không (Không tối hậu ‘rốt ráo’), vô tế Không (Không của không biên tế), tán vô tán Không (Không của sự không phân tán), bản tính Không (Không của bản tính ‘tự nhiên tính’), tự cộng tướng Không (Không của tự cộng tướng), nhất thiết pháp Không (Không của vạn hữu), bất khả đắc Không (Không của cái bất khả đắc), vô tính Không (Không của vô thể ‘cái không tồn tại’), tự tính Không (Không của tự tính), vô tính tự tính Không (Không của vô thể của tự tính ‘tự tính của cái không tồn tại’) nên gọi chỉ tướng pháp ngoại Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Không thấy chơn như nên gọi chỉ tướng chơn như; không thấy pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì nên gọi chỉ tướng pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì. Không thấy Thánh đế khổ nên gọi chỉ tướng Thánh đế khổ; không thấy Thánh đế tập, diệt, đạo nên gọi chỉ tướng Thánh đế tập, diệt, đạo. Không thấy bốn tịnh lự nên gọi chỉ tướng bốn tịnh lự; không thấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên gọi chỉ tướng bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Không thấy tám giải thoát nên gọi chỉ tướng tám giải thoát; không thấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nên gọi chỉ tướng tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Không thấy bốn niệm trụ nên gọi chỉ tướng bốn niệm trụ; không thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo nên gọi chỉ tướng bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Không thấy pháp môn giải thoát không nên gọi chỉ tướng pháp môn giải thoát không; không thấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nên gọi chỉ tướng pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Không thấy thập địa tam thừa nên gọi chỉ tướng thập địa tam thừa; không thấy thập địa Bồ-tát nên gọi chỉ tướng thập địa Bồ-tát. Không thấy năm loại mắt nên gọi chỉ tướng năm loại

mắt; không thấy sáu phép thần thông nên gọi chỉ tướng sáu phép thần thông. Không thấy mười lực Như Lai nên gọi chỉ tướng mười lực Như Lai; không thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nên gọi chỉ tướng bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Không thấy ba mươi hai tướng Đại sĩ nên gọi chỉ tướng ba mươi hai tướng Đại sĩ; không thấy tám mươi vẻ đẹp nên gọi chỉ tướng tám mươi vẻ đẹp. Không thấy pháp không quên mất nên gọi chỉ tướng pháp không quên mất; không thấy tánh luôn luôn xả nên gọi chỉ tướng tánh luôn luôn xả. Không thấy tất cả môn Đà-la-ni nên gọi chỉ tướng tất cả môn Đà-la-ni; không thấy tất cả môn Tam-ma-địa nên gọi chỉ tướng tất cả môn Tam-ma-địa. Không thấy quả Dự lưu nên gọi chỉ tướng quả Dự lưu; không thấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề nên gọi chỉ tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Không thấy tất cả hạnh Đại Bồ-tát nên gọi chỉ tướng tất cả hạnh Đại Bồ-tát; không thấy chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên gọi chỉ tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Không thấy trí nhất thiết nên gọi chỉ tướng trí nhất thiết; không thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên gọi chỉ tướng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Thiện Hiện! Do nghĩa đó nên gọi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ Như Lai, thường sanh Như Lai, thường chỉ thật tướng các pháp thế gian.

Lúc ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế không thấy sắc nên gọi chỉ tướng sắc; không thấy thọ, tưởng, hành, thức nên gọi chỉ tướng thọ, tưởng, hành, thức. Cho đến không thấy trí nhất thiết nên gọi chỉ tướng trí nhất thiết; không thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên gọi chỉ tướng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Phật dạy:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa do không duyên sắc mà sanh nơi thức, đó là không thấy sắc nên gọi chỉ tướng sắc; không duyên thọ, tưởng, hành, thức mà sanh nơi thức, đó là không thấy thọ, tưởng, hành, thức nên gọi chỉ tướng thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, cho đến do không duyên trí nhất thiết mà sanh nơi thức, đó là không thấy trí nhất thiết nên gọi chỉ tướng trí nhất thiết; không duyên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà sanh nơi thức, đó là không thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên gọi chỉ tướng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Thiện Hiện! Do Bát-nhã ba-la-mật-đa có nghĩa sâu xa như vậy, nên gọi là mẹ Như Lai, sanh Như Lai và chỉ thật tướng các pháp thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường vì Như Lai hiển bày thế gian không nên gọi mẹ Như Lai, chỉ Như Lai thật tướng thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường vì Như Lai hiển bày thế gian không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường vì Như Lai hiển bày sắc thế gian không; hiển bày thọ, tưởng, hành, thức thế gian không. Hiển bày nhãn xứ thế gian không; hiển bày nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thế gian không. Hiển bày sắc xứ thế gian không; hiển bày thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thế gian không. Hiển bày nhãn giới thế gian không; hiển bày nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thế gian không. Hiển bày sắc giới thế gian không; hiển bày thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thế gian không. Hiển bày nhãn thức giới thế gian không; hiển bày nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thế gian không. Hiển bày nhãn xúc thế gian không; hiển bày nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thế gian không. Hiển bày các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thế gian không; hiển bày các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra thế gian không. Hiển bày địa giới thế gian không; hiển bày thủy, hỏa, phong, không, thức giới thế gian không. Hiển bày mười hai chi duyên khởi thế gian không; hiển bày ngã kiến là cội gốc cho sáu mươi hai kiến thế gian không. Hiển bày mười thiện nghiệp đạo thế gian không. Hiển bày bốn tịnh lự thế gian không; hiển bày bốn vô lượng, bốn định vô sắc thế gian không. Hiển bày bố thí Ba-la-mật-đa thế gian không; cho đến hiển bày Bát-nhã ba-la-mật-đa thế gian không. Hiển bày pháp nội Không thế gian không; cho đến hiển bày pháp vô tính tự tính Không thế gian không. Hiển bày Thánh đế khổ thế gian không; hiển bày Thánh đế tập, diệt, đạo thế gian không. Hiển bày tám giải thoát thế gian không; hiển bày tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thế gian không. Hiển bày bốn niệm trụ thế gian không; cho đến hiển bày tám chi thánh đạo thế gian không. Hiển bày pháp môn giải thoát không thế gian không; hiển bày pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thế gian không. Hiển bày thập địa tam thừa thế gian không; hiển bày thập địa Bồ-tát thế gian không. Hiển bày năm loại mắt thế gian không; hiển bày sáu phép thần thông thế gian không. Hiển bày

mười lục Phật thế gian không; cho đến hiển bày mười tám pháp Phật bất cộng thế gian không. Hiển bày ba mươi hai tướng Đại sĩ thế gian không; hiển bày tám mươi vẻ đẹp thế gian không. Hiển bày pháp không quên mất thế gian không; hiển bày tánh luôn luôn xả thế gian không. Hiển bày tất cả môn Đà-la-ni thế gian không; hiển bày tất cả môn Tam-ma-địa thế gian không. Hiển bày quả Dự lưu thế gian không; cho đến hiển bày Độc giác Bồ-đề thế gian không. Hiển bày tất cả hạnh Đại Bồ-tát thế gian không; hiển bày chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thế gian không. Hiển bày trí nhất thiết thế gian không; hiển bày trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thế gian không.

Thiện Hiện! Do nghĩa đó mà Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ Như Lai thật tướng thế gian, nên gọi là mẹ Như Lai, thường sanh Như Lai.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường vì thế gian hiển bày sắc thế gian không; hiển bày thọ, tưởng, hành, thức thế gian không; như vậy, cho đến hiển bày trí nhất thiết thế gian không; hiển bày trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thế gian không, làm cho các thế gian nhận biết thế gian không, tướng thế gian không, nghĩ thế gian không, thấu rõ thế gian không. Thiện Hiện! Do nghĩa đó mà Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật tướng thế gian, nên gọi là mẹ Như Lai, thường sanh Như Lai.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường làm cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thấy thế gian không. Thấy những gì thế gian không? Đó là thấy sắc thế gian không; thấy thọ, tưởng, hành, thức thế gian không; như vậy, cho đến thấy trí nhất thiết thế gian không; thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thế gian không. Thiện Hiện! Do nghĩa đó mà Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật tướng thế gian, nên gọi là mẹ Như Lai, thường sanh Như Lai.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng thế gian không thể nghĩ bàn, nên gọi là mẹ Như Lai, thường chỉ Như Lai thật tướng thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng thế gian không thể nghĩ bàn?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng sắc thể gian không thể nghĩ bàn; tướng thọ, tướng, hành, thức thể gian không thể nghĩ bàn. Như vậy, cho đến tướng trí nhất thiết thể gian không thể nghĩ bàn; tướng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thể gian không thể nghĩ bàn. Thiện Hiện! Do nghĩa đó mà Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật tướng thể gian, nên gọi là mẹ Như Lai, thường sanh Như Lai.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng thể gian xa lìa, nên gọi là mẹ Như Lai, chỉ Như Lai thật tướng thể gian.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thường chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng thể gian xa lìa?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng sắc thể gian xa lìa; tướng thọ, tướng, hành, thức thể gian xa lìa. Như vậy, cho đến tướng trí nhất thiết thể gian xa lìa; tướng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thể gian xa lìa. Thiện Hiện! Do nghĩa đó mà Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật tướng thể gian, nên gọi là mẹ Như Lai, thường sanh Như Lai.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng thể gian vắng lặng, nên gọi là mẹ Như Lai, chỉ Như Lai thật tướng thể gian.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thường chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng thể gian vắng lặng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng sắc thể gian vắng lặng; tướng thọ, tướng, hành, thức thể gian vắng lặng. Như vậy, cho đến tướng trí nhất thiết thể gian vắng lặng; tướng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thể gian vắng lặng. Thiện Hiện! Do nghĩa đó mà Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật tướng thể gian, nên gọi là mẹ Như Lai, thường sanh Như Lai.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng thế gian rốt ráo không, nên gọi là mẹ Như Lai, chỉ Như Lai thật tướng thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thường chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng thế gian rốt ráo không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng sắc thế gian rốt ráo không; tướng thọ, tướng, hành, thức thế gian rốt ráo không. Như vậy, cho đến tướng trí nhất thiết thế gian rốt ráo không; tướng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thế gian rốt ráo không. Thiện Hiện! Do nghĩa đó mà Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật tướng thế gian, nên gọi là mẹ Như Lai, thường sanh Như Lai.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng thế gian vô tính không, nên gọi là mẹ Như Lai, chỉ Như Lai thật tướng thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thường chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng thế gian vô tính không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng sắc thế gian vô tính không; tướng thọ, tướng, hành, thức thế gian vô tính không. Như vậy, cho đến tướng trí nhất thiết thế gian vô tính không; tướng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thế gian vô tính không. Thiện Hiện! Do nghĩa đó Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật tướng thế gian, nên gọi là mẹ Như Lai, thường sanh Như Lai.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng thế gian tự tính Không, nên gọi là mẹ Như Lai, chỉ Như Lai thật tướng thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thường chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng thế gian tự tính Không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng sắc thể gian tự tính Không; tướng thọ, tướng, hành, thức thể gian tự tính Không. Như vậy, cho đến tướng trí nhất thiết thể gian tự tính Không; tướng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thể gian tự tính Không. Thiện Hiện! Do nghĩa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật tướng thể gian, nên gọi là mẹ Như Lai, thường sanh Như Lai.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng thể gian vô tính tự tính Không, nên gọi là mẹ Như Lai, chỉ Như Lai thật tướng thể gian.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thường chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng thể gian vô tính tự tính Không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng sắc thể gian vô tính tự tính Không; tướng thọ, tướng, hành, thức thể gian vô tính tự tính Không. Như vậy, cho đến tướng trí nhất thiết thể gian vô tính tự tính Không; tướng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thể gian vô tính tự tính Không. Thiện Hiện! Do nghĩa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật tướng thể gian, nên gọi là mẹ Như Lai, thường sanh Như Lai.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng thể gian thuần không, nên gọi là mẹ Như Lai, chỉ Như Lai thật tướng thể gian.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thường chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng thể gian thuần không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng sắc thể gian thuần không; tướng thọ, tướng, hành, thức thể gian thuần không. Như vậy, cho đến tướng trí nhất thiết thể gian thuần không; tướng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thể gian thuần không. Thiện Hiện! Do nghĩa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật tướng thể gian, nên gọi là mẹ Như Lai, thường sanh Như Lai.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng thế gian vô ngã, nên gọi là mẹ Như Lai, chỉ Như Lai thật tướng thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thường chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng thế gian vô ngã?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng sắc thế gian vô ngã; tướng thọ, tướng, hành, thức thế gian vô ngã. Như vậy, cho đến tướng trí nhất thiết thế gian vô ngã; tướng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thế gian vô ngã. Thiện Hiện! Do nghĩa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật tướng thế gian, nên gọi là mẹ Như Lai, thường sanh Như Lai.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng thế gian ấy là khiến không khởi tướng thế gian này, cũng khiến không khởi tướng thế gian kia. Vì sao? Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, thật bất khả đắc, không nên nương vào đó mà khởi tướng thế gian này, thế gian kia.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn nên xuất hiện ở thế gian, vì việc không thể nghĩ bàn nên xuất hiện ở thế gian, vì việc không thể tính lường nên xuất hiện ở thế gian; vì việc vô số lượng nên xuất hiện ở thế gian; vì việc không sánh bằng nên xuất hiện ở thế gian.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn nên xuất hiện ở thế gian; vì việc không thể nghĩ bàn nên xuất hiện ở thế gian; vì việc không thể tính lường nên xuất hiện ở thế gian; vì việc vô số lượng nên xuất hiện ở thế gian; vì việc không sánh bằng nên xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn nên xuất hiện ở thế gian? Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều vì việc lớn là cứu vớt tất cả loài hữu tình không phút tạm bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn này xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không thể nghĩ bàn nên xuất hiện ở thế gian? Thiện Hiện! Tất cả tánh Chánh đẳng giác, tánh Như Lai, tánh tự nhiên giác, tánh trí nhất thiết

của hết thầy các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không thể nghĩ bàn này nên xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không thể tính lường nên xuất hiện ở thế gian? Thiện Hiện! Tất cả tánh Chánh đẳng giác, tánh Như Lai, tánh tự nhiên giác, tánh trí nhất thiết của hết thầy các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, quyết không có hữu tình số hữu tình nào nắm giữ tam giới, ngũ thú, tứ sanh. Nếu nắm giữ được thì có thể tính lường. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không thể tính lường này nên xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc vô số lượng nên xuất hiện ở thế gian? Thiện Hiện! Tất cả tánh Chánh đẳng giác, tánh Như Lai, tánh tự nhiên giác, tánh trí nhất thiết của hết thầy các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, quyết không có hữu tình số hữu tình nào nắm giữ tam giới, ngũ thú, tứ sanh. Nếu nắm giữ được thì có thể biết số lượng đó. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc vô số lượng này nên xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không sánh bằng nên xuất hiện ở thế gian? Thiện Hiện! Tất cả tánh Chánh đẳng giác, tánh Như Lai, tánh tự nhiên giác, tánh trí nhất thiết của hết thầy các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả hữu tình và pháp thế gian còn không sánh bằng huống nữa có người hơn. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không sánh bằng này nên xuất hiện ở thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tất cả tánh Chánh đẳng giác, tánh Như Lai, tánh tự nhiên giác, tánh trí nhất thiết của hết thầy các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không sánh bằng hay còn có pháp nào khác nữa?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không những tánh Chánh đẳng giác, tánh Như Lai, tánh tự nhiên giác, tánh trí nhất thiết của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không sánh bằng mà còn có các pháp khác không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không sánh bằng.

Thiện Hiện! Nghĩa là sắc cũng không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không sánh bằng; thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không sánh bằng. Như vậy, cho đến trí nhất thiết cũng không thể nghĩ bàn, không

thể tính lượng, vô số lượng, không sánh bằng; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không thể nghĩ bàn, không thể tính lượng, vô số lượng, không sánh bằng.

Thiện Hiện! Tất cả pháp cũng không thể nghĩ bàn, không thể tính lượng, vô số lượng, không sánh bằng. Thiện Hiện! Đối với tất cả pháp trong chơn pháp tánh, tâm và tâm sở đều bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tánh sắc không thể kiến lập, không thể nghĩ bàn, không thể tính lượng, vô số lượng, không sánh bằng; tánh thọ, tướng, hành, thức không thể kiến lập, không thể nghĩ bàn, không thể tính lượng, vô số lượng, không sánh bằng. Như vậy, cho đến tánh trí nhất thiết không thể kiến lập, không thể nghĩ bàn, không thể tính lượng, vô số lượng, không sánh bằng; tánh trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không thể kiến lập, không thể nghĩ bàn, không thể tính lượng, vô số lượng, không sánh bằng.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì tánh sắc không thể kiến lập, không thể nghĩ bàn, không thể tính lượng, vô số lượng, không sánh bằng; tánh thọ, tướng, hành, thức không thể kiến lập, không thể nghĩ bàn, không thể tính lượng, vô số lượng, không sánh bằng. Như vậy, cho đến tánh trí nhất thiết không thể kiến lập, không thể nghĩ bàn, không thể tính lượng, vô số lượng, không sánh bằng; tánh trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không thể kiến lập, không thể nghĩ bàn, không thể tính lượng, vô số lượng, không sánh bằng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tánh sắc không thể kiến lập, nghĩ bàn, tính lượng, số lượng, ngang bằng, không ngang bằng; tánh thọ, tướng, hành, thức không thể kiến lập, nghĩ bàn, tính lượng, số lượng, ngang bằng, không ngang bằng. Như vậy, cho đến tánh trí nhất thiết không thể kiến lập, nghĩ bàn, tính lượng, số lượng, ngang bằng, không ngang bằng; tánh trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không thể kiến lập, nghĩ bàn, tính lượng, số lượng, ngang bằng, không ngang bằng.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì tánh sắc không thể kiến lập, nghĩ bàn, tính lượng, số lượng, ngang bằng, không ngang bằng; tánh thọ, tướng, hành, thức không thể kiến lập, nghĩ bàn, tính lượng, số lượng, ngang bằng, không ngang bằng. Như vậy, cho đến tánh trí nhất thiết không thể kiến lập, nghĩ bàn, tính lượng, số lượng, ngang bằng, không ngang bằng; tánh trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không

thể kiến lập, nghĩ bàn, tính lường, số lượng, ngang bằng, không ngang bằng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tự tánh sắc không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không sánh bằng, vì vô tự tánh nên tánh sắc không thể kiến lập, nghĩ bàn, tính lường, số lượng, ngang bằng, không ngang bằng; tự tánh thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không sánh bằng, vì vô tự tánh nên tánh thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể kiến lập, nghĩ bàn, tính lường, số lượng, ngang bằng, không ngang bằng. Như vậy, cho đến tự tánh trí nhất thiết không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không sánh bằng, vì vô tự tánh nên tánh trí nhất thiết không thể kiến lập, nghĩ bàn, tính lường, số lượng, ngang bằng, không ngang bằng; tự tánh trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không sánh bằng, vì vô tự tánh nên tánh trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không thể kiến lập, nghĩ bàn, tính lường, số lượng, ngang bằng, không ngang bằng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc bất khả đắc nên không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không sánh bằng; thọ, tưởng, hành, thức cũng bất khả đắc nên không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không sánh bằng. Như vậy, cho đến trí nhất thiết bất khả đắc nên không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không sánh bằng; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng bất khả đắc nên không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không sánh bằng.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên nào sắc bất khả đắc nên không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không sánh bằng; thọ, tưởng, hành, thức cũng bất khả đắc nên không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không sánh bằng. Như vậy, cho đến trí nhất thiết bất khả đắc nên không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không sánh bằng; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng bất khả đắc nên không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không sánh bằng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Sắc không hạn lượng nên bất khả đắc, vì bất khả đắc nên không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng; thọ, tưởng, hành, thức cũng không hạn lượng nên bất khả đắc, vì bất khả đắc nên không thể nghĩ bàn, không thể tính lường,

vô số lượng, không gì sánh bằng. Như vậy, cho đến trí nhất thiết không hạn lượng nên bất khả đắc, vì bất khả đắc nên không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không hạn lượng nên bất khả đắc, vì bất khả đắc nên không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lại vì nhân duyên nào sắc không hạn lượng nên bất khả đắc; thọ, tướng, hành, thức cũng không hạn lượng nên bất khả đắc. Như vậy, cho đến trí nhất thiết không hạn lượng nên bất khả đắc; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không hạn lượng nên bất khả đắc?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tướng của sắc không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng nên không hạn lượng; tướng thọ, tướng, hành, thức cũng không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng nên không hạn lượng. Như vậy, cho đến tướng trí nhất thiết không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng nên không hạn lượng; tướng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng nên không hạn lượng.

Thiện Hiện! Ý ông thế nào, trong sắc không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng, sắc có thể đắc không? Trong thọ, tướng, hành, thức không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng thì thọ, tướng, hành, thức có thể đắc không? Như vậy, cho đến trong trí nhất thiết không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng trí nhất thiết có thể đắc không? Trong trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng thì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể đắc không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Do nhân duyên này nên tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng. Thiện Hiện! Vì tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng nên đối với tất cả pháp Chánh đẳng giác, pháp Như Lai, pháp tự nhiên giác, pháp trí nhất thiết của hết thảy các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng

Giác cũng không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng.

Thiện Hiện! Tất cả pháp Chánh đẳng giác, pháp Như Lai, pháp tự nhiên giác, pháp trí nhất thiết của hết thảy các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn, vì diệt nghĩ bàn; không thể tính lường, vì diệt tính lường; vô số lượng, vì diệt số lượng; không gì sánh bằng, vì diệt sự so sánh. Do nhân duyên này nên tất cả pháp cũng không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng.

Thiện Hiện! Tất cả pháp Chánh đẳng giác, pháp Như Lai, pháp tự nhiên giác, pháp trí nhất thiết của hết thảy các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn, vì vượt qua sự nghĩ bàn; không thể tính lường, vì vượt qua sự tính lường; vô số lượng, vì vượt qua số lượng; không gì sánh bằng, vì vượt qua sự so sánh. Do nhân duyên này nên tất cả pháp cũng không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng.

Thiện Hiện! Không thể nghĩ bàn ấy chỉ có thêm lời không thể nghĩ bàn; không thể tính lường ấy chỉ có thêm lời không thể tính lường; vô số lượng ấy chỉ có thêm lời vô số lượng; không gì sánh bằng ấy chỉ có thêm lời không gì sánh bằng. Do nhân duyên này nên tất cả pháp Chánh đẳng giác, pháp Như Lai, pháp tự nhiên giác, pháp trí nhất thiết của hết thảy các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng.

Thiện Hiện! Không thể nghĩ bàn ấy vì như hư không không thể nghĩ bàn; không thể tính lường ấy vì như hư không không thể tính lường; vô số lượng ấy như hư không vô số lượng; không gì sánh bằng ấy như hư không không gì sánh bằng. Thiện Hiện! Do nhân duyên này nên tất cả pháp Chánh đẳng giác, pháp Như Lai, pháp tự nhiên giác, pháp trí nhất thiết của hết thảy các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn, tính lường, số lượng, sánh bằng được. Tất cả pháp Đẳng chánh giác, pháp Như Lai, pháp tự nhiên giác, pháp trí nhất thiết của hết thảy các đức Như Lai Chánh Đẳng Giác và hàng Thanh văn, Độc giác, thế gian, trời, người, A-tô-lạc v.v... đều không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng.

Thiện Hiện! Do nhân duyên này nên tất cả pháp Chánh đẳng giác, pháp Như Lai, pháp tự nhiên giác, pháp trí nhất thiết của hết thảy các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng.

Khi Phật thuyết phẩm Không thể nghĩ bàn, Không thể tính lường, Vô số lượng, Không sánh bằng như thế, trong chúng có năm trăm Bí-sô không còn các lậu, tâm được giải thoát. Lại có hai trăm Bí-sô-ni cũng đoạn các lậu, tâm được giải thoát. Lại có sáu trăm Ô-ba-sách-ca (thiện nam), đối với các pháp xa trần lìa cấu, sanh tịnh pháp nhãn. Lại có ba trăm Ô-ba-tư-ca (tín nữ) đối với các pháp cũng xa trần lìa cấu, sanh tịnh pháp nhãn. Lại có hai ngàn Đại Bồ-tát được vô sanh pháp nhãn, trong hiện kiếp sẽ được Phật thọ ký.

Quyển thứ 443  
**HEÁT**

## **XLVIII. PHẨM THÀNH BIỆN**

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn nên xuất hiện ở thế gian; vì việc không thể nghĩ bàn nên xuất hiện ở thế gian; vì việc không thể tính lường nên xuất hiện ở thế gian; vì việc không số lượng nên xuất hiện ở thế gian; vì việc không gì sánh bằng nên xuất hiện ở thế gian.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa vì việc lớn nên xuất hiện ở thế gian, cho đến vì việc không gì bằng nên xuất hiện ở thế gian. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thành tựu bố thí Ba-la-mật-đa, cũng thành tựu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thành tựu pháp nội Không (Không của các pháp nội tại), cũng thành tựu pháp ngoại Không (Không của các pháp ngoại tại), nội ngoại Không (Không của các pháp nội ngoại tại), Không Không (Không của Không), đại Không (Không lớn), thắng nghĩa Không (Không của chân lý cứu cánh), hữu vi Không (Không của các pháp hữu vi), vô vi Không (Không của các pháp vô vi), tất cánh Không (Không tối hậu ‘rốt ráo’), vô tế Không (Không không biên tế), tán vô tán Không (Không của sự không phân tán), bản tính Không (Không của bản tính ‘tự nhiên tính’), tự cộng tướng Không (Không của tự cộng tướng), nhất thiết pháp Không (Không của vạn hữu), bất khả đắc Không (Không của cái bất khả đắc), vô tính Không (Không của vô thể ‘cái không tồn tại’), tự tính Không (Không của tự tính), vô tính tự tính Không (Không của vô thể của tự tính ‘tự tính của cái không tồn tại’). Thành tựu chơn như, cũng thành tựu pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Thành tựu Thánh đế khổ, cũng thành tựu Thánh đế tập, diệt, đạo. Thành tựu bốn tịnh lự, cũng thành tựu bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Thành tựu tám giải thoát, cũng thành tựu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Thành tựu bốn niệm trụ, cũng thành tựu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Thành tựu pháp môn giải thoát không, cũng thành tựu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Thành tựu thập địa Tam thừa, cũng thành tựu thập địa Bồ-tát. Thành tựu năm loại mắt, cũng thành tựu sáu phép thần

thông. Thành tựu mười lực của Phật, cũng thành tựu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Thành tựu ba mươi hai tướng Đại sĩ, cũng thành tựu tám mươi vẻ đẹp. Thành tựu pháp không quên mất, cũng thành tựu tánh luôn luôn xả. Thành tựu tất cả môn Đà-la-ni, cũng thành tựu tất cả môn Tam-ma-địa. Thành tựu quả Dự lưu, cũng thành tựu quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Thành tựu tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng thành tựu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thành tựu trí nhất thiết; cũng thành tựu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Thiện Hiện! Như Sát-đế-lợi quán đánh đại vương, oai đức tự tại, chiến thắng tất cả, đem các quốc sự giao phó Đại thần, rồi thông dong nhân rồi, an ổn vui vẻ. Như Lai cũng vậy, là Đại pháp vương, oai đức tự tại, chế ngự tất cả, đem pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc pháp chư Phật đều quy về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do đó nên Bát-nhã ba-la-mật-đa đều thành tựu tất cả sự nghiệp. Thế nên, này Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn nên xuất hiện ở thế gian, cho đến vì việc không gì sánh bằng nên xuất hiện ở thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với thọ, tưởng, hành, thức không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với nhãn xứ không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với sắc xứ không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với nhãn giới không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với Sắc giới không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với nhãn thức giới không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với nhãn xúc không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối

với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với địa giới không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với vô minh không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với bố thí Ba-la-mật-đa không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; cho đến đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với pháp nội Không không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; cho đến đối với pháp vô tính tự tính Không không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với chơn như không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; cho đến đối với cảnh giới bất khả tư nghì không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với Thánh đế khổ không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với bốn tịnh lự không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với tám giải thoát không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với bốn niệm trụ không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; cho đến đối với tám chi thánh đạo không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với pháp môn giải thoát pháp không không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với thập địa Tam thừa không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với thập địa Bồ-tát không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với năm loại mắt không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với

sáu phép thân thông không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với mười lực của Phật không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; cho đến đối với mười tám pháp Phật bất cộng không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với ba mươi hai tướng Đại sĩ không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với tám mươi vẻ đẹp không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với pháp không quên mất không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với tánh luôn luôn xả không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với tất cả môn Đà-la-ni không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với tất cả môn Tam-ma-địa không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với quả Dự lưu không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; cho đến đối với Độc giác Bồ-đề không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với trí nhất thiết không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc không thủ, không chấp; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không thủ, không chấp. Cho đến đối với trí nhất thiết không thủ, không chấp, đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không thủ, không chấp, nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu sự nghiệp?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Ông thấy sắc thủ được, chấp được không? Thấy thọ, tưởng, hành, thức thủ được, chấp được không? Cho đến thấy trí nhất thiết thủ được, chấp được không? Thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thủ được, chấp được không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Hay thay! Hay thay! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói. Thiện Hiện! Ta cũng không thấy sắc thủ được, chấp được,

không thấy thọ, tướng, hành, thức thủ được, chấp được, cho đến không thấy trí nhất thiết thủ được, chấp được, không thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thủ được, chấp được. Do không thấy nên không thủ, do không thủ nên không chấp. Do nhân duyên này nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc không thủ, không chấp; đối với thọ, tướng, hành, thức không thủ, không chấp. Như vậy, cho đến đối với trí nhất thiết không thủ, không chấp; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không thủ, không chấp.

Thiện Hiện! Ta cũng không thấy tất cả pháp Chánh đẳng giác, pháp Như Lai, pháp tự nhiên giác, pháp trí nhất thiết của hết thảy các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thủ được, chấp được. Do không thấy nên không thủ, do không thủ nên không chấp. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng lại như vậy, đều không thấy có tất cả pháp Chánh đẳng giác, pháp Như Lai, pháp tự nhiên giác, pháp trí nhất thiết của hết thảy các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thủ được, chấp được. Do nhân duyên này nên không thủ, không chấp. Thế nên, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên đối với sắc hoặc thủ, hoặc chấp; không nên đối với thọ, tướng, hành, thức hoặc thủ, hoặc chấp. Như vậy, cho đến không nên đối với trí nhất thiết hoặc thủ, hoặc chấp; không nên đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thủ, hoặc chấp. Cũng không nên đối với tất cả pháp Chánh đẳng giác, pháp Như Lai, pháp tự nhiên giác, pháp trí nhất thiết của hết thảy các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc thủ, hoặc chấp.

Lúc ấy, chư thiên cõi Dục, cõi Sắc đồng thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất sâu xa, khó thấy, khó hiểu, không thể suy nghĩ, vượt khỏi suy nghĩ, vắng lặng mầu nhiệm, chân thật sâu xa. Người rất thông tuệ suy nghĩ kỹ mới hiểu rõ được. Các hữu tình nào sanh lòng tin hiểu thâm sâu về Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thì nên biết họ đã từng cúng dường vô lượng chư Phật quá khứ, đã phát thệ nguyện rộng đối với chư Phật, trồng nhiều thiện căn, gặt gủi nhiều thiện hữu, được vô lượng thiện hữu thủ hộ mới có thể tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế. Hoặc người nào được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế sanh lòng tin hiểu thâm sâu, nên biết họ là Bồ-tát, nhất định đắc Vô thượng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Giả sử các loài hữu tình trong tam thiên đại thiên thế giới, tất cả đều đạt tùy tín hành, tùy pháp hành, Đệ bát (bát non), Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, họ đã thành tựu hoặc trí, hoặc đoạn, nhưng không bằng một người trong một ngày đối

với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chấp nhận ưa thích, suy nghĩ, quán sát rõ ràng. Người này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đây đã thành tựu hơn người kia có trí, có đoạn vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì các tùy tín hành hoặc trí, hoặc đoạn, cho đến Độc giác hoặc trí, hoặc đoạn đều chỉ bằng một phần nhỏ nhỏ của các Đại Bồ-tát đắc Vô sanh pháp nhãn.

Phật bảo chư thiên:

- Hay thay! Hay thay! Như các ông đã nói những trí và đoạn của các tùy tín hành, hoặc tùy pháp hành, Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác đều chỉ bằng một phần nhỏ nhỏ của các Đại Bồ-tát đắc Vô sanh pháp nhãn.

Thiên chúng nên biết: Các thiện nam, thiện nữ... nào tạm nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nghe rồi tin hiểu, ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói thì các thiện nam, thiện nữ... này mau thoát khỏi sanh tử, chứng đắc Niết-bàn, thành tựu trí Như Lai Chánh Đẳng Giác, hơn các thiện nam, thiện nữ... cầu Nhị thừa, xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, học các kinh điển khác, trải qua một kiếp, hoặc hơn một kiếp. Vì sao? Vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đây nói rộng tất cả thắng pháp nhiệm mầu. Các tùy tín hành, hoặc tùy pháp hành, Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát đều nên nương đây tinh tấn tu học, tùy theo nguyện cầu, việc làm sự nghiệp đều mau thành tựu. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương đây học đã chứng, đang chứng, sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, chư Thiên đồng ca ngợi:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là đại Ba-la-mật-đa, là Ba-la-mật-đa không thể nghĩ bàn, là Ba-la-mật-đa không thể tính lường, là Ba-la-mật-đa không số lượng, là Ba-la-mật-đa không gì sánh bằng.

Bạch Thế Tôn! Các vị tùy tín hành, hoặc tùy pháp hành, Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này tinh tấn tu học, mau thoát khỏi sanh tử, chứng Vô dư y Niết-bàn. Tất cả chúng Đại Bồ-tát đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này tinh tấn tu học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vào Vô dư y Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Tuy các Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tinh tấn tu học, việc làm sự nghiệp đều được thành tựu nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này không thêm, không bớt.

Chư thiên cõi Dục, cõi Sắc vừa dứt lời đều vui mừng hơn hờ, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa và sanh tâm tin vui. Sau đó đánh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh hữu ba vòng, từ tạ Phật về cung, đi cách hội không xa bỗng nhiên biến mất.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, sanh lòng tin hiểu, ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi. Đại Bồ-tát ấy từ cảnh giới nào mà sanh đến đây?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sanh lòng tin hiểu, ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập tư duy đúng lý, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi. Thường theo Pháp sư thỉnh hỏi ý nghĩa, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, không chút dừng nghỉ. Như nghe con mới sanh không lìa khỏi mẹ nó, cho đến tuy chưa thông đạt ý nghĩa rốt ráo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhưng có thể giảng dạy cho người khác thì quyết không bao giờ xa lìa kinh điển và người thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ-tát này từ cõi người sanh đến đây. Vì sao? Thiện Hiện! Đòi trước Đại Bồ-tát này đã nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghe rồi thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy đúng lý; lại ghi chép và trang sức các đồ báu. Lại dùng các loại tràng hoa đẹp nhất, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi. Nhờ thiện căn này nên lìa tám nạn xứ. Từ cõi người sanh lại cõi người, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sanh lòng tin hiểu, ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có Đại Bồ-tát nào thành tựu công đức thù thắng như thế, cúng dường phụng thờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở phương khác. Từ chỗ đó rồi sanh vào cõi này, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, sanh lòng tin hiểu, ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi, không lười nhác chẳng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Các Đại Bồ-tát thành tựu công đức thù thắng như thế, cúng dường phụng thờ Như Lai Ứng

Chánh Đẳng Giác ở phương khác. Từ chỗ đó vào cõi này nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, sanh lòng tin hiểu, ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi, tâm không lười nhác. Vì sao? Vì đời trước Đại Bồ-tát này đã ở chỗ vô lượng Phật nơi phương khác, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, sanh lòng tin hiểu, ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi, tâm không lười nhác. Họ nhờ năng lực thiện căn như thế, nên từ cõi kia sanh vào nơi này.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát từ thiên chúng ở cõi trời Đô-sử-đa sanh vào cõi người. Họ cũng thành tựu công đức như thế. Vì sao? Vì đời trước Đại Bồ-tát này đã ở cõi trời Đô-sử-đa chỗ Đại Bồ-tát Từ Thị thỉnh hỏi ý nghĩa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Họ nhờ năng lực thiện căn như thế, nên từ chỗ kia sanh vào cõi người, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sanh lòng tin hiểu, ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi, tâm không lười nhác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, dù đời trước được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa nhưng không thỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa, nên nay sanh vào cõi người nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm ý mờ mịt, do dự khiếm nhược, hoặc sanh hiểu biết khác, khó khai ngộ được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, dù đời trước nghe pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, nhưng không thỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa. Dù đời trước được nghe chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi nhưng không thỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa. Dù đời trước được nghe Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo nhưng không thỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa, nên nay sanh vào cõi người nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm ý mờ mịt, do dự, khiếm nhược, hoặc sanh hiểu biết khác, khó khai ngộ được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, dù đời trước được nghe bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc nhưng không thỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa. Dù đời trước được nghe tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nhưng không thỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa. Dù đời trước được nghe bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo nhưng không thỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa. Dù đời trước được nghe pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện nhưng không thỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa. Dù đời trước được nghe thập địa Tam thừa Bồ-tát nhưng không thỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa, nên nay

sanh vào cõi người nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế tâm ý mờ mịt, do dự, khiếp nhược, hoặc sanh hiểu biết khác, khó khai ngộ được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, dù đời trước được nghe năm loại mắt, sáu phép thần thông nhưng không thỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa. Dù đời trước được nghe mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nhưng không thỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa. Dù đời trước được nghe ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp nhưng không thỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa. Dù đời trước được nghe pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả nhưng không thỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa. Dù đời trước được nghe môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa nhưng không thỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa. Dù đời trước được nghe hạnh Đại Bồ-tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nhưng không thỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa. Dù đời trước được nghe trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nhưng không thỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa, nên nay sanh trong loài người nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm ý mờ mịt, do dự, khiếp nhược, hoặc sanh hiểu biết khác, khó khai ngộ được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, dù đời trước được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng từng thỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa, hoặc trải qua một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày, nhưng không như lời dạy tinh tấn tu hành, nên nay sanh trong loài người nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, hoặc trải một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày, tâm ý vững bền, không ai phá được. Nếu lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nghe liền thối lui, sanh tâm do dự. Vì sao? Thiện Hiện! Vì các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa này nhờ đời trước được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng thỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa nhưng không như lời dạy tinh tấn tu hành, nên đời này nếu gặp thiện hữu ân cần khuyến bảo, thì rất thích muốn nghe và thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu không gặp thiện hữu ân cần khuyến bảo, thì không muốn nghe và thọ trì kinh này. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, có lúc họ muốn nghe, hoặc có lúc không muốn, hoặc có lúc vững chắc, hoặc có lúc thối lui, tâm ý dễ động, tiến thối không nhất định, như lông nhẹ theo gió chuyển bay. Nên biết các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa như thế, hướng đến Đại-thừa trải qua thời gian chưa bao lâu, chưa gần gũi nhiều chơn thiện tri thức, chưa cúng dường nhiều chư Phật Thế Tôn, chưa từng thọ trì, đọc tụng, ghi chép, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết: Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa này chưa học Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Chưa học pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Chưa học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi. Chưa học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Chưa học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Chưa học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Chưa học bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Chưa học pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Chưa học thập địa Tam thừa Bồ-tát. Chưa học năm loại mắt, sáu phép thần thông. Chưa học mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chưa học ba mươi hai tướng tốt của Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp. Chưa học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Chưa học tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Chưa học chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chưa học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Thiện Hiện nên biết: Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, đối với pháp Đại thừa mới hướng đến Đại thừa đã thành tựu một chút lòng tin kính tin ưa thích, thì chưa ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa nếu không ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu không dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa nhiếp thọ hữu tình, cho đến nếu không dùng trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nhiếp thọ hữu tình thì các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa này không được Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa thủ hộ; cho đến không được trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thủ hộ. Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa này không thường tùy thuận tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến bố thí Ba-la-mật-đa; cho đến không thường tùy thuận tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Do đó nên rơi vào Thanh văn địa hoặc Độc giác địa. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thường ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy vì người diễn nói. Cũng không thường dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng nhiếp thọ hữu tình. Không thường tùy thuận tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng. Không được Bát-nhã ba-la-mật-đa thủ hộ cho đến không được trí nhất thiết tướng thủ hộ. Do đó nên rơi vào Thanh văn địa hoặc Độc giác địa.

## **XLIX. PHẨM THUYỀN ĐĂNG DỤ**

### **01**

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Thí như ngoài biển khơi thuyền bị phá vỡ, những người trong thuyền nếu không với được gỗ, đồ vật, phao, tấm ván, thân chết làm vật nương tựa, thì chắc bị chết chìm, không vào bờ được. Nếu với được gỗ, đồ vật, phao, tấm ván, thân chết làm vật nương tựa, thì nên biết chắc chắn họ không bị chết chìm trong biển cả và được yên ổn vào bờ, không bị tổn thương, hưởng các sự vui vẻ. Như vậy, Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, tuy đối với Đại thừa chỉ thành tựu một phần nhỏ về lòng tin, cung kính, mong muốn, ưa thích, nhưng nếu không ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, vì người diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm chỗ nương tựa, thì nên biết các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa như thế, giữa đường bị suy bại, không chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, rơi vào Thanh văn hoặc Độc giác địa. Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa tuy đối với Đại thừa thành tựu viên mãn lòng tin cung kính, mong muốn, ưa thích, hoặc ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm chỗ nương tựa, nên biết các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa như thế chắc chắn giữa đường không rơi vào Thanh văn hoặc Độc giác địa, quyết định chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như người muốn qua đồng hoang hiểm ác, nếu không mang theo lương thực binh khí thì không đến được cõi nước an lạc, giữa đường gặp khổ mất mạng. Như vậy, Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, tuy đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có thắng ý lạc, có muốn thắng giải, có xả tinh tấn. Nếu không nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và các công đức khác thì nên biết các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa như thế, giữa đường suy bại, không chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, rơi vào Thanh văn hoặc Độc giác địa.

Thiện Hiện nên biết: Như người muốn qua đồng hoang hiểm ác, nếu thường mang theo lương thực binh khí vật dùng thì sẽ đến được cõi nước an vui, chắc chắn giữa đường không gặp khổ bỏ mạng. Như vậy, Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có thắng

ý lạc, có muốn thắng giải, có xả tinh tấn, lại thường hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và các công đức khác. Nên biết các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa như thế, giữa đường chắc chắn không bị suy bại, thối lui, vượt khỏi Thanh văn địa và Độc giác địa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như người nam hoặc người nữ... đem bình đất còn sống đến sông, hoặc ao, hoặc giếng, hoặc suối, hoặc nương lấy nước. Nên biết bình này mau rã. Vì sao? Vì bình này chưa nung chín, không đựng nước được, chắc chắn trở lại như đất. Như vậy, Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, tuy đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có thắng ý lạc, có muốn thắng giải, có xả tinh tấn, nhưng không có phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì thì xa lìa Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa. Cũng lại xa lìa pháp nội Không (Không của các pháp nội tại), ngoại Không (Không của các pháp ngoại tại), nội ngoại Không (Không của các pháp nội ngoại tại), Không Không (Không của Không), Đại Không (Không lớn), thắng nghĩa Không (Không của chân lý cứu cánh), hữu vi Không (Không của các pháp hữu vi), vô vi Không (Không của các pháp vô vi), tất cánh Không (Không tối hậu 'rốt ráo'), vô tế Không (Không không biên tế), tán vô tán Không (Không của sự không phân tán), bản tính Không (Không của bản tính 'tự nhiên tính'), tự cộng tướng Không (Không của tự cộng tướng), nhất thiết pháp Không (Không của vạn hữu), bất khả đắc Không (Không của cái bất khả đắc), vô tính Không (Không của vô thể 'cái không tồn tại'), tự tính Không (Không của tự tính), vô tính tự tính Không (Không của vô thể của tự tính 'tự tính của cái không tồn tại'). Cũng lại xa lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Cũng lại xa lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Cũng lại xa lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Cũng lại xa lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Cũng lại xa lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Cũng lại xa lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Cũng lại xa lìa thập địa Bồ-tát. Cũng lại xa lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông. Cũng lại xa lìa mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng lại xa lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Cũng lại xa lìa môn Đà-la-ni,

môn Tam-ma-địa. Cũng lại xa lìa thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Cũng lại xa lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Nên biết các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa như thế, giữa đường bị suy bại không chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, rơi vào Thanh văn địa hoặc Độc giác địa.

Thiện Hiện nên biết: Thí như người nam tử hoặc người nữ đem bình đã nung chín đến sông, hoặc ao, hoặc giếng, hoặc suối, hoặc nương lầy nước. Nên biết bình này chắc chắn không rã. Vì sao? Vì bình này nung chín kỹ, đựng nước được, rất bền chắc. Như vậy, Thiện Hiện! Có các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, nếu đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có thắng ý lạc, có muốn thắng giải, có xả tinh tấn. Lại thường dùng phương tiện thiện xảo nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì không xa lìa Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa. Như vậy, cho đến không xa lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Do đó nên thường được chư Phật và chúng Đại Bồ-tát nhiếp thọ hộ niệm. Nên biết các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa như thế, giữa đường chắc chắn không bị suy bại thối lui, vượt khỏi Thanh văn địa và Độc giác địa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như người buôn không có trí lanh lợi, thuyền còn ở trên bờ biển, sửa chữa thiết bị chưa xong, liền đem của vật chất lên thuyền, đẩy thuyền xuống nước, và cho khởi hành. Nên biết thuyền này giữa đường bị hư chìm, người thuyền của cải đều bị tản mát khắp nơi. Người buôn không có trí lanh lợi như thế làm mất thân mạng và nhiều của cải.

Như vậy, Thiện Hiện! Có các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, tuy đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có thắng ý lạc, có muốn thắng giải, có xả tinh tấn, nhưng không có phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì nên xa lìa Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa. Như vậy, cho đến xa lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Nên biết các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa như thế, giữa đường suy bại, mất cả thân mạng và nhiều của báu. Chết thân mạng là rơi vào Thanh văn hoặc Độc giác địa. Mất của báu là mất Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết: Thí như người buôn có trí lanh lợi, thuyền còn ở trên bờ, trước tiên phải sửa chữa xong rồi, biết không còn bị hư hỏng, mới đẩy xuống nước, sau đó đem của cải để lên thuyền mà đi.

Nên biết thuyên này chắc chắn không bị hư chìm, đưa người và của an toàn đến nơi.

Như vậy, Thiện Hiện! Có các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, nếu đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có thắng ý lạc, có muốn thắng giải, có xả tinh tấn. Lại có phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì nên không xa lìa Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; cho đến không xa lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Do đó nên thường được chư Phật và chúng Đại Bồ-tát nhiếp thọ hộ niệm. Nên biết các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa như thế, giữa đường chắc chắn không bị suy bại thối lui, vượt khỏi Thanh văn địa và Độc giác địa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như người có một trăm hai mươi tuổi, già cả suy yếu lại thêm nhiều bệnh. Đó là bệnh gió, bệnh nóng, bệnh đàm, hoặc cả ba bệnh. Ý ông thế nào? Người bệnh già này từ giường nằm tự đứng dậy được không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Người này nếu được nâng đỡ đứng dậy cũng không đủ sức đi một Câu-lô-xá, hai Câu-lô-xá, ba Câu-lô-xá. Vì sao? Vì quá già bệnh. Như vậy, Thiện Hiện! Có các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa Bồ-tát thừa, tuy đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có thắng ý lạc, có muốn thắng giải, có xả tinh tấn, nhưng không có phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên xa lìa Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa. Như vậy, cho đến xa lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Nên biết các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa như thế, giữa đường suy bại, không chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, rơi vào Thanh văn hoặc Độc giác. Vì sao? Vì không có phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì nên lìa các công đức, chư Phật, Bồ-tát không hộ niệm.

Thiện Hiện: Thí như có người một trăm hai mươi tuổi, già cả suy yếu, lại thêm nhiều bệnh, đó là bệnh gió, nóng, đàm, hoặc cả ba bệnh. Người già bệnh này muốn từ giường đứng dậy đi đến nơi khác nhưng tự gượng không được. Có hai người mạnh mẽ hai bên nách, nâng từ từ dậy và nói: Không có việc gì khó cả, cụ muốn đi đâu hai chúng tôi sẽ đưa tận đến nơi được an ổn không bị tổn thương.

Như vậy, Thiện Hiện! Có các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa tuy đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có thắng ý lạc, có muốn thắng giải, có xả tinh tấn. Lại có phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì nên không xa lìa Bát-nhã, tịnh lực, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa. Như vậy, cho đến không xa lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Nên biết các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa như thế, giữa đường chắc chắn không bị suy bại thối lui, vượt khỏi Thanh văn địa và Độc giác địa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì không có phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì nên đủ các công đức và được chư Phật, Bồ-tát cùng hộ niệm.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, do không có phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì nên lìa các công đức, rơi vào Thanh văn địa và Độc giác địa, không chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Hay thay! Hay thay! Ông vì làm lợi lạc cho các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa nên hỏi việc như thế. Ông hãy lắng nghe, ta sẽ vì ông mà nói.

Thiện Hiện nên biết: Có các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, từ sơ phát tâm chấp ngã, ngã sở tu hành bố thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Các thiện nam, thiện nữ... này khi tu bố thí suy nghĩ như vậy: Ta thường hành bố thí, ta bố thí vật này, người kia nhận vật ta bố thí. Khi tu tịnh giới suy nghĩ như vậy: Ta thường trì giới, ta trì giới này, ta đủ giới này. Khi tu an nhẫn, suy nghĩ như vậy: Ta thường tu nhẫn, ta nhẫn vì người kia, ta đủ nhẫn này. Khi tu tinh tấn, suy nghĩ như vậy: Ta thường tinh tấn, ta vì đây tinh tấn, ta đủ tinh tấn này. Khi tu tịnh lực, suy nghĩ như vậy: Ta thường tu định, ta vì đây tu định, ta đủ định này. Khi tu Bát-nhã, suy nghĩ như vậy: Ta thường có tuệ, ta vì đây tu tuệ, ta đủ tuệ này.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ... này khi bố thí chấp có bố thí này, chấp do bố thí này, chấp bố thí là ngã sở. Khi tu tịnh giới, chấp có tịnh giới này, chấp do tịnh giới này, chấp tịnh giới là ngã sở. Khi tu an nhẫn, chấp có an nhẫn này, chấp do an nhẫn này, chấp an nhẫn là ngã sở. Khi tu tinh tấn, chấp có tinh tấn này, chấp do tinh tấn này, chấp tinh tấn là ngã sở. Khi tu tịnh lực, chấp có tịnh lực này, chấp do tịnh lực này, chấp tịnh lực là ngã sở. Khi tu Bát-nhã, chấp

có Bát-nhã này, chấp do Bát-nhã này, chấp Bát-nhã là ngã sở. Các thiện nam, thiện nữ... này chấp ngã, ngã sở luôn đeo theo, nên việc làm bố thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa chỉ làm cho tăng trưởng sanh tử, không thể giải thoát các khổ về sanh. Vì sao? Vì trong bố thí Ba-la-mật-đa không phân biệt như thế không thể phát khởi chấp này, cho đến trong Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không phân biệt như thế, không thể phát khởi chấp này. Vì sao? Vì xa lìa bờ bên này, bên kia là tướng bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến là tướng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết: Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa này không biết tướng bờ bên này bờ bên kia nên không thể lãnh thọ trì bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cho đến không thể nhiếp thọ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Do đó nên các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa này rơi vào Thanh văn địa hoặc Độc giác địa, không chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Quyển thứ 444  
**HEÁT**

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, vì sao không có phương tiện thiện xảo tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa mà lại để rơi vào Thanh văn hoặc Độc giác địa, không chứng quả vị giác ngộ cao tốt?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Có các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, từ sơ phát tâm không có phương tiện thiện xảo, nên khi tu bố thí, suy nghĩ như vậy: Ta thường hành bố thí, ta bố thí vật này, người kia nhận vật thí của ta. Khi tu tịnh giới, suy nghĩ như vậy: Ta thường trì giới, ta trì giới này, ta trọn giới này. Khi tu an nhẫn, suy nghĩ như vậy: Ta thường tu nhẫn, ta nhẫn với người kia, ta trọn nhẫn này. Khi tu tinh tấn, suy nghĩ như vậy: Ta thường tinh tấn, ta vì đây tinh tấn, ta trọn tinh tấn này. Khi tu tịnh lự, suy nghĩ như vậy: Ta thường tu định, ta vì đây tu định, ta trọn định này. Khi tu Bát-nhã, suy nghĩ như vậy: Ta thường tu tuệ, ta vì đây tu tuệ, ta trọn tuệ này.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, khi tu bố thí chấp có bố thí này, chấp do bố thí này, chấp bố thí là ngã sở nên sanh kiêu mạn. Khi tu tịnh giới chấp có tịnh giới này, chấp do tịnh giới này, chấp tịnh giới là ngã sở nên sanh kiêu mạn. Khi tu an nhẫn chấp có an nhẫn này, chấp do an nhẫn này, chấp an nhẫn là ngã sở nên sanh kiêu mạn. Khi tu tinh tấn chấp có tinh tấn này, chấp do tinh tấn này, chấp tinh tấn là ngã sở nên sanh kiêu mạn. Khi tu tịnh lự chấp có tịnh lự này, chấp do tịnh lự này, chấp tịnh lự là ngã sở nên sanh kiêu mạn. Khi tu Bát-nhã chấp có Bát-nhã này, chấp do Bát-nhã này, chấp Bát-nhã là ngã sở nên sanh kiêu mạn. Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa này, chấp chặt ngã, ngã sở, nên khi tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chỉ tăng trưởng sanh tử không thể giải thoát các khổ về sanh v.v... Vì sao? Vì trong bố thí Ba-la-mật-đa không phân biệt như thế, cũng không như kia đã phân biệt. Vì sao? Vì không phải đến bờ bên này, bên kia là tướng bố thí Ba-la-mật-đa. Cho đến trong Bát-nhã ba-la-mật-đa không phân biệt như thế, cũng không như kia đã phân biệt. Vì sao? Vì không phải đến bờ bên này, bên kia là tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết: Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa này không biết tướng bờ bên này, bờ bên kia nên không thể nhiếp thọ

bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến không thể nhiếp thọ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Do đó, nên các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa này rơi vào Thanh văn địa hoặc Độc giác địa, không chứng quả vị giác ngộ cao tốt.

Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, không dùng phương tiện thiện xảo như thế, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa nên rơi vào Thanh văn địa hoặc Độc giác địa không chứng quả vị giác ngộ cao tốt.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, do có phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hỗ trợ nên đủ các công đức, không rơi vào Thanh văn và Độc giác địa, mau chứng quả vị giác ngộ cao tốt?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Có các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, từ sơ phát tâm, lia chấp ngã, ngã sở tu hành bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Các thiện nam, thiện nữ... này khi tu bồ thí không suy nghĩ: Ta thường hành bồ thí, ta bồ thí vật này, người kia thọ vật thí của ta. Khi tu tịnh giới không suy nghĩ: Ta thường trì giới, ta trì giới này, ta đủ giới này. Khi tu an nhẫn không suy nghĩ: Ta thường tu nhẫn, ta nhẫn với kia, ta đủ nhẫn này. Khi tu tinh tấn không suy nghĩ: Ta thường tinh tấn, ta vì đây tinh tấn, ta đủ tinh tấn này. Khi tu tịnh lự không suy nghĩ: Ta thường tu định, ta vì đây tu định, ta đủ định này. Khi tu Bát-nhã không suy nghĩ: Ta thường tu tuệ, ta vì đây tu tuệ, ta đủ tuệ này.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ... này, khi tu bồ thí không chấp có bồ thí, không chấp do bồ thí này, không chấp bồ thí là ngã sở. Khi tu tịnh giới không chấp có tịnh giới, không chấp do tịnh giới này, không chấp tịnh giới là ngã sở. Khi tu an nhẫn không chấp có an nhẫn, không chấp do an nhẫn này, không chấp an nhẫn là ngã sở. Khi tu tinh tấn không chấp có tinh tấn, không chấp do tinh tấn này, không chấp tinh tấn là ngã sở. Khi tu tịnh lự không chấp có tịnh lự, không chấp do tịnh lự này, không chấp tịnh lự là ngã sở. Khi tu Bát-nhã không chấp có Bát-nhã, không chấp do Bát-nhã này, không chấp Bát-nhã là ngã sở. Các thiện nam, thiện nữ... này không theo chấp ngã, ngã sở nên việc làm bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa suy giảm sanh tử, mau được giải thoát các khổ về sanh v.v... Vì sao? Vì trong bồ thí Ba-la-mật-đa không phân biệt như thế nên không thể khởi

chấp này, cho đến trong Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không phân biệt như thế không thể khởi chấp này. Vì sao? Vì xa lìa bờ bên này, bên kia là tướng bồ thí Ba-la-mật-đa, cho đến là tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết: Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa này khéo biết tướng bờ bên này, bờ bên kia, nên thường nhiếp thọ bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến thường nhiếp thọ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Do đó nên các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa này, không rơi vào Thanh văn và Độc giác địa, mau chứng quả vị giác ngộ cao tốt.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, làm thế nào để có phương tiện thiện xảo tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa nên không rơi vào Thanh văn và Độc giác địa, mau chứng quả vị giác ngộ cao tốt?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Có các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa, từ sơ phát tâm đã có phương tiện thiện xảo, khi tu bồ thí không suy nghĩ: Ta thường hành bồ thí, ta bồ thí vật này, người kia nhận vật ta bồ thí. Khi tu tịnh giới không suy nghĩ: Ta thường trì giới, ta trì giới này, ta thành tựu giới này. Khi tu an nhẫn không suy nghĩ: Ta thường tu nhẫn, ta nhẫn với kia, ta thành tựu nhẫn này. Khi tu tinh tấn không suy nghĩ: Ta thường tinh tấn, ta vì đây tinh tấn, ta thành tựu tinh tấn này. Khi tu tịnh lự không suy nghĩ: Ta thường tu định, ta vì đây tu định, ta thành tựu định này. Khi tu Bát-nhã không suy nghĩ: Ta thường tu tuệ, ta vì đây tu tuệ, ta thành tựu tuệ đây.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa này khi tu bồ thí không chấp có bồ thí, không chấp do bồ thí này, không chấp bồ thí là ngã sở, cũng không kiêu mạn. Khi tu tịnh giới không chấp có tịnh giới, không chấp do tịnh giới này, không chấp tịnh giới là ngã sở, cũng không kiêu mạn. Khi tu an nhẫn không chấp có an nhẫn, không chấp do an nhẫn này, không chấp an nhẫn là ngã sở, cũng không kiêu mạn. Khi tu tinh tấn không chấp có tinh tấn, không chấp do tinh tấn này, không chấp tinh tấn là ngã sở, cũng không kiêu mạn. Khi tu tịnh lự không chấp có tịnh lự, không chấp do tịnh lự này, không chấp tịnh lự là ngã sở, cũng không kiêu mạn. Khi tu Bát-nhã không chấp có Bát-nhã, không chấp do Bát-nhã này, không chấp Bát-nhã là ngã sở, cũng không kiêu mạn. Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát

thừa này không theo chấp ngã, ngã sở, nên việc tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa làm suy giảm sanh tử, mau được giải thoát các khổ về sanh v.v... Vì sao? Vì trong tướng bố thí Ba-la-mật-đa không phân biệt như thế, cũng không như tướng kia đã phân biệt. Vì sao? Vì không phải đến bờ bên này, bờ bên kia là tướng bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến trong tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa không phân biệt như thế, cũng không như kia đã phân biệt. Vì sao? Vì không phải đến bờ bên này, bờ bên kia là tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết: Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa này khéo biết tướng bờ bên này, bờ bên kia, nên thường nhiếp thọ bố thí, tinh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến thường nhiếp thọ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Do đó nên các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát thừa này không rơi vào Thanh văn và Độc giác địa, mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ... trụ Bồ-tát như thế, có phương tiện thiện xảo tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, nên không rơi vào Thanh văn và Độc giác địa, mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

## L. PHẨM SƠ NGHIỆP

### 01

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát sơ phát tâm làm thế nào học Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát sơ phát tâm, nếu muốn tu học Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, trước nên thân cận thừa sự, cúng dường chơn thiện tri thức giỏi tuyên nói Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa. Nghĩa là khi thuyết, dạy bảo, truyền trao kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát sơ phát tâm nói: Thiện nam tử đến đây, ông hãy siêng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi ông siêng tu, nên dùng vô sở đắc làm phương tiện đối xử với tất cả hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy sắc mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy thọ, tướng, hành, thức mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy nhãn xúc mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy sắc xúc mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy nhãn giới mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy sắc giới mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy nhãn thức giới mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy nhãn xúc mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy bố thí Ba-la-mật-đa mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa giới mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy pháp nội Không (Không của các pháp nội tại) mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy pháp ngoại Không (Không của các pháp

ngoại tại), nội ngoại Không (Không của các pháp nội ngoại tại), Không Không (Không của Không), đại Không (Không lớn), thắng nghĩa Không (Không của chân lý cứu cánh), hữu vi Không (Không của các pháp hữu vi), vô vi Không (Không của các pháp vô vi), tất cánh Không (Không tối hậu ‘rốt ráo’), vô tế Không (Không không biên tế), tán vô tán Không (Không của sự không phân tán), bản tính Không (Không của bản tính ‘tự nhiên tính’), tự cộng tướng Không (Không của tự cộng tướng), nhất thiết pháp Không (Không của vạn hữu), bất khả đắc Không (Không của cái bất khả đắc), vô tính Không (Không của vô thể ‘cái không tồn tại’), tự tính Không (Không của tự tính), vô tính tự tính Không (Không của vô thể của tự tính ‘tự tính của cái không tồn tại’) mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy chơn như mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy Thánh đế khổ mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy Thánh đế tập, diệt, đạo mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy bốn tịnh lự mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy tám giải thoát mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy bốn niệm trụ mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy pháp môn giải thoát không mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy năm loại mắt mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy sáu phép thần thông mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy mười lực Phật mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy ba mươi hai tướng Đại sĩ mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy tám mươi vẻ đẹp mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy pháp không quên mất mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy tánh luôn luôn xả mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy pháp môn Đà-la-ni mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy pháp môn Tam-ma-địa mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy trí nhất thiết mà chấp

là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Nếu không lấy sắc thì được quả vị giác ngộ cao tột; không lấy thọ, tưởng, hành, thức thì được quả vị giác ngộ cao tột. Như vậy, cho đến nếu không lấy trí nhất thiết thì được quả vị giác ngộ cao tột; không lấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì được quả vị giác ngộ cao tột.

Này thiện nam tử! Khi ông tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chớ đối với sắc sanh tham ái; chớ đối với thọ, tưởng, hành, thức sanh tham ái. Vì sao? Vì sắc cho đến thức không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với nhãn xứ sanh tham ái; chớ đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ sanh tham ái. Vì sao? Vì nhãn xứ cho đến ý xứ không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với sắc xứ sanh tham ái; chớ đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ sanh tham ái. Vì sao? Vì sắc xứ cho đến pháp xứ không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với nhãn giới sanh tham ái; chớ đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới sanh tham ái. Vì sao? Vì nhãn giới cho đến ý giới không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với sắc giới sanh tham ái; chớ đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới sanh tham ái. Vì sao? Vì sắc giới cho đến pháp giới không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với nhãn thức giới sanh tham ái; chớ đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới sanh tham ái. Vì sao? Vì nhãn thức giới cho đến ý thức giới không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với nhãn xúc sanh tham ái; chớ đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc sanh tham ái. Vì sao? Vì nhãn xúc cho đến ý xúc không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra sanh tham ái; chớ đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra sanh tham ái. Vì sao? Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với bố thí Ba-la-mật-đa sanh tham ái; chớ đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa sanh tham ái. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với pháp nội Không (Không của các pháp nội tại) sanh tham ái; chớ đối với pháp ngoại Không (Không của các pháp ngoại tại), nội ngoại Không (Không của các pháp nội ngoại tại), Không Không (Không của Không), đại Không (Không lớn), thắng nghĩa Không (Không của chân lý cứu cánh), hữu vi Không (Không của các pháp hữu vi), vô vi Không (Không của các

pháp vô vi), tất cánh Không (Không tối hậu ‘rốt ráo’), vô tế Không (Không không biên tế), tán vô tán Không (Không của sự không phân tán), bản tính Không (Không của bản tính ‘tự nhiên tính’), tự cộng tướng Không (Không của tự cộng tướng), nhất thiết pháp Không (Không của vạn hữu), bất khả đắc Không (Không của cái bất khả đắc), vô tính Không (Không của vô thể ‘cái không tồn tại’), tự tính Không (Không của tự tính), vô tính tự tính Không (Không của vô thể của tự tính ‘tự tính của cái không tồn tại’) sanh tham ái. Vì sao? Vì pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với chơn như sanh tham ái; chớ đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì sanh tham ái. Vì sao? Vì chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với Thánh đế khổ sanh tham ái; chớ đối với Thánh đế tập, diệt, đạo sanh tham ái. Vì sao? Vì Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với bốn tịnh lự sanh tham ái; chớ đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc sanh tham ái. Vì sao? Vì bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với tám giải thoát sanh tham ái; chớ đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ sanh tham ái. Vì sao? Vì tám giải thoát cho đến mười biến xứ không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với bốn niệm trụ sanh tham ái; chớ đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo sanh tham ái. Vì sao? Vì bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với pháp môn giải thoát không sanh tham ái; chớ đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện sanh tham ái. Vì sao? Vì không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với năm loại mắt sanh tham ái; chớ đối với sáu phép thần thông sanh tham ái. Vì sao? Vì năm loại mắt, sáu phép thần thông không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với mười lực Phật sanh tham ái; chớ đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng sanh tham ái. Vì sao? Vì mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với ba mươi hai tướng Đại sĩ sanh tham ái; chớ đối với tám mươi vẻ đẹp sanh tham ái. Vì

sao? Vì ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với pháp không quên mất sanh tham ái; chớ đối với tánh luôn luôn xả sanh tham ái. Vì sao? Vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với pháp môn Đà-la-ni sanh tham ái; chớ đối với pháp môn Tam-ma-địa sanh tham ái. Vì sao? Vì Pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với trí nhất thiết sanh tham ái; chớ đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng sanh tham ái. Vì sao? Vì trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với quả Dự lưu sanh tham ái; chớ đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề sanh tham ái. Vì sao? Vì quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát sanh tham ái; chớ đối với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật sanh tham ái. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát thường làm việc khó làm, trong tự tánh không của tất cả pháp mong cầu quả vị giác ngộ cao tột, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói, các Đại Bồ-tát thường làm việc khó làm, trong tự tánh không của tất cả pháp mong cầu quả vị giác ngộ cao tột, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tuy đạt tất cả pháp như huyễn, như mộng, như tiếng vang, như ảnh, như bóng sáng, như sóng nắng, như việc biến hoá, như thành Tầm hương (ảnh ảo), tự tánh đều không, nhưng vì thế gian được nghĩa lợi nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Vì làm cho thế gian được lợi ích, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Vì làm cho thế gian được an vui, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Vì muốn cứu vớt các thế gian, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Vì làm nơi nương tựa cho thế gian, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Vì làm nhà cửa cho thế gian, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; muốn chỉ đường rớt ráo cho thế gian, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Vì làm hòn đảo cho thế gian, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Vì làm nhật nguyệt cho thế gian, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Vì làm đèn đuốc cho thế gian, nên hướng

đến quả vị giác ngộ cao tột. Vì làm thầy dẫn đường cho thế gian, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Vì làm tướng soái cho thế gian, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Vì làm chỗ đến cho thế gian, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Thương xót khổ sanh tử của thế gian, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát vì các thế gian được nghĩa lợi, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột? Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát vì muốn giải thoát các việc khổ não cho tất cả hữu tình, phương tiện tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát vì các thế gian được nghĩa lợi nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát vì làm cho thế gian được lợi ích, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột? Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát vì muốn tự trụ sáu pháp Ba-la-mật-đa, phương tiện khuyên dẫn các loài hữu tình, giúp họ an trụ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát vì muốn làm cho thế gian được lợi ích nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát vì làm cho thế gian được an vui, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột? Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát vì muốn tự trụ mười thiện nghiệp đạo, phương tiện khuyên dẫn các loài hữu tình, giúp họ an trụ mười thiện nghiệp đạo, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát vì làm cho thế gian được an vui nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát vì muốn cứu vớt các thế gian, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột? Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thấy các hữu tình đọa vào ba đường ác, muốn cứu vớt làm cho tu thiện nghiệp được chỗ yên, thanh nhàn, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát vì muốn cứu vớt các thế gian nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát vì muốn làm nơi nương tựa cho thế gian, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột? Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình nói pháp không nương tựa. Nghĩa là sắc không nương tựa; thọ, tưởng, hành, thức không nương tựa. Như vậy, cho đến trí nhất thiết không nương tựa; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không nương tựa, làm cho các hữu tình sau khi nghe xong được giải thoát tất cả sanh, lão, bệnh, tử và sầu, than, khổ, ưu, não. Do đó nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát làm chỗ quay về cho thế gian, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát vì làm nhà cửa cho thế gian, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột? Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát muốn làm nơi nương tựa cho các hữu tình, và làm cho họ đến được cung đại Niết-bàn không sợ hãi, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát vì làm nhà cửa cho thế gian nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát muốn chỉ đường rớt ráo cho thế gian nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột? Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thấy các hữu tình không thông thạo hoàn toàn về tướng đường thiện, đường ác, chỉ biết dạo chơi các đường tham dục, nên muốn dùng phương tiện tuyên nói pháp yếu làm cho họ biết rõ tướng đường rớt ráo, hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Muốn nói những pháp yếu nào cho các hữu tình? Đó là nói về sắc rớt ráo thường không sợ hãi; nói về thọ, tưởng, hành, thức rớt ráo thường không sợ hãi. Như vậy, cho đến nói về trí nhất thiết rớt ráo thường không sợ hãi; nói về trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng rớt ráo thường không sợ hãi. Nói về sắc rớt ráo tức chẳng phải sắc; nói về thọ, tưởng, hành, thức rớt ráo tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, cho đến nói về trí nhất thiết rớt ráo tức chẳng phải trí nhất thiết; nói về trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng rớt ráo tức chẳng phải trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Thiện Hiện! Tướng rớt ráo của các pháp này như thế nào thì tướng tất cả pháp cũng như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tướng tất cả pháp như tướng rớt ráo ấy, thì Đại Bồ-tát làm sao để đối với tất cả pháp ứng hiện Đẳng Giác? Vì sao? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong sắc rớt ráo có phân biệt như vậy, đây là sắc. Cũng chẳng phải trong thọ, tưởng, hành, thức rớt ráo có phân biệt như vậy, đây là thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, cho đến chẳng phải trong trí nhất thiết rớt ráo có phân biệt như vậy, đây là trí nhất thiết. Cũng chẳng phải trong trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng rớt ráo có phân biệt như vậy, đây là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói, trong sắc rớt ráo không phân biệt như vậy: Đây là sắc; trong thọ, tưởng, hành, thức rớt ráo cũng không phân biệt như vậy: Đây là thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, cho đến trong trí nhất thiết rớt ráo không phân biệt như vậy: Đây là trí nhất thiết; trong trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng rớt ráo không phân biệt như vậy: Đây là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì bản tánh tất cả pháp là không.

Thiện Hiện! Đây là việc rất khó của Đại Bồ-tát. Nghĩa là tuy quán tướng tất cả pháp đều vắng lặng, thâm sâu, vi diệu mà tâm không chìm đắm, nghĩ: Ta đối với pháp này hiện Đăng Giác rồi, chứng được quả vị giác ngộ cao tột, vì các hữu tình tuyên nói, khai thị pháp vắng lặng, thâm diệu. Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát muốn chỉ đường rớt ráo cho thế gian nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát vì làm hòa đảo cho thế gian nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột? Thiện Hiện! Thí như trong biển, sông, ao lớn nhỏ, chỗ đất cao ở được, xung quanh có nước, gọi đó là hòn đảo. Như vậy, Thiện Hiện! Sắc giai đoạn đầu, giai đoạn sau chấm dứt; thọ, tưởng, hành, thức giai đoạn đầu, giai đoạn sau chấm dứt. Như vậy, cho đến trí nhất thiết giai đoạn đầu, giai đoạn sau chấm dứt; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng giai đoạn đầu, giai đoạn sau chấm dứt. Do giai đoạn đầu, giai đoạn sau chấm dứt nên tất cả pháp chấm dứt. Thiện Hiện! Tất cả pháp này giai đoạn đầu, giai đoạn sau chấm dứt tức là vắng lặng, là vi diệu, là như thật. Nghĩa là không vô sở đắc đạo đoạn, ái tận không còn, tạp nhiễm dứt hẳn, rớt ráo Niết-bàn. Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cầu chứng quả vị giác ngộ cao tột. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai thị pháp vắng lặng, thâm sâu, vi diệu như thật như vậy. Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát vì làm hòa đảo cho thế gian nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát vì làm nhật nguyệt, đèn đuốc cho thế gian nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột? Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình tuyên nói sáu pháp Ba-la-mật-đa và tứ y nhiếp sự tương ưng nghĩa lý chơn thật của kinh điển, dùng phương tiện chỉ dạy, làm cho họ siêng năng tu học phá tất cả chủng tử vô minh đen tối, hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát vì làm nhật nguyệt, đèn đuốc, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát vì làm đạo sư, tướng soái cho thế gian nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột? Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát muốn làm hữu tình xa lìa việc làm bốn chỗ không nên làm của tà đạo, vì họ giảng nói nhất đạo để họ quay về chính đạo, người tạp nhiễm được thanh tịnh, người sầu não được vui tươi, người buồn khổ được an lạc, hữu tình phi lý chứng pháp như lý, hữu tình lưu chuyển được vào Niết-bàn, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, muốn vì hữu tình tuyên nói khai thị sắc không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; thọ, tưởng, hành, thức không sanh, không diệt,

không nhiễm, không tịnh. Nhãn xúc không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Sắc xúc không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Nhãn giới không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Sắc giới không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Nhãn thức giới không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Nhãn xúc không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Bồ thí Ba-la-mật-đa không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Pháp nội Không (Không của các pháp nội tại) không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; pháp ngoại Không (Không của các pháp ngoại tại), nội ngoại Không (Không của các pháp nội ngoại tại), Không Không (Không của Không), đại Không (Không lớn), thắng nghĩa Không (Không của chân lý cứu cánh), hữu vi Không (Không của các pháp hữu vi), vô vi Không (Không của các pháp vô vi), tất cánh Không (Không tối hậu ‘rốt ráo’), vô tế Không (Không không biên tế), tán vô tán Không (Không của sự không phân tán), bản tính Không (Không của bản tính ‘tự nhiên tính’), tự cộng tướng Không (Không của tự cộng tướng), nhất thiết pháp Không (Không của vạn hữu), bất khả đắc Không (Không của cái bất khả đắc), vô tính Không (Không của vô thể ‘cái không tồn tại’), tự tính Không (Không của tự tính), vô tính tự tính Không (Không của vô thể của tự tính ‘tự tính của cái không tồn tại’) không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Chơn như không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bát tư nghì không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Thánh đế khổ không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Bốn tịnh lự không sanh, không diệt, không

nhiễm, không tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Tám giải thoát không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Bốn niệm trụ không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Pháp môn giải thoát không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Tịnh quán địa không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; Chung tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Cực hỷ địa không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm tuệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện tuệ địa, Pháp vân địa không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Năm loại mắt không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; sáu phép thần thông không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Quả Dự lưu không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Mười lục Như Lai không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Ba mươi hai tướng Đại sĩ không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tám mươi vẻ đẹp không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Pháp không quên mất không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tánh luôn luôn xả không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Tất cả pháp môn Đà-la-ni không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Trí nhất thiết không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát vì làm Đạo sư, tướng soái cho thế gian, nên hưởng đến quả vị giác ngộ cao tốt.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát vì làm chỗ hướng đến cho thế gian nên hưởng đến quả vị giác ngộ cao tốt? Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát mong cầu quả vị giác ngộ cao tốt, tu các hạnh Đại Bồ-tát muốn đem bốn nhiếp sự thu nhiếp tất cả hữu tình, đó là bố thí, ái ngữ, lợi

hành, đồng sự. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai thị sắc lấy hư không làm chỗ hướng đến; thọ, tưởng, hành, thức cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến. Như vậy, cho đến trí nhất thiết lấy hư không làm chỗ hướng đến; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai thị sắc vị lai hướng đến không, nên không từ đâu đến; sắc quá khứ hướng đến không, nên không đi về đâu; sắc hiện tại hướng đến không, nên không từ đâu đến. Thọ, tưởng, hành, thức vị lai hướng đến không, nên không đi về đâu; thọ, tưởng, hành, thức quá khứ hướng đến không, nên không đi về đâu; thọ, tưởng, hành, thức hiện tại hướng đến không, nên cũng không từ đâu đến. Như vậy, cho đến trí nhất thiết vị lai hướng đến không, nên không từ đâu đến; trí nhất thiết quá khứ hướng đến không, nên không đi về đâu; trí nhất thiết hiện tại hướng đến không, nên không có chỗ trụ. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vị lai hướng đến không, nên không từ đâu đến; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng quá khứ hướng đến không, nên không đi về đâu; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hiện tại hướng đến không nên cũng không có chỗ trụ. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai thị sắc không hướng đến, không phải không hướng đến. Vì sao? Vì tánh sắc là Không, trong Không không hướng đến, không phải không hướng đến. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không hướng đến không phải không hướng đến. Vì sao? Vì tánh thọ, tưởng, hành, thức là Không, trong Không không hướng đến, không phải không hướng đến. Như vậy, cho đến trí nhất thiết không hướng đến không phải không hướng đến. Vì sao? Vì tánh trí nhất thiết là Không, trong Không không hướng đến, không phải không hướng đến. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không hướng đến, không phải không hướng đến. Vì sao? Vì tánh trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là Không, trong Không không hướng đến, không phải không hướng đến. Thiệt Hiện! Đó là Đại Bò-tát vì làm chỗ hướng đến cho thế gian, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Quyển thứ 445  
**HEÁT**

Vì sao? Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy không, vô tướng, vô nguyện làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong không, vô tướng, vô nguyện hướng đến và không hướng đến bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy không khởi, không tác làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong không khởi, không tác hướng đến và không hướng đến bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy không sanh, không diệt làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong không sanh, không diệt hướng đến và không hướng đến bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy không nhiễm, không tịnh làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong không nhiễm, không tịnh hướng đến và không hướng đến bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô sở hữu làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong vô sở hữu hướng đến và không hướng đến bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy huyền, mộng, tiếng vang, hình tượng, bóng sáng, sóng nắng, việc biến hóa, thành Tâm hương (ảnh ảo) làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong huyền, mộng, tiếng vang, hình tượng, bóng sáng, sóng nắng, việc biến hóa, thành Tâm hương hướng đến và không hướng đến bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô lượng, vô biên làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong vô lượng, vô biên hướng đến và không hướng đến bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy không cho, không nhận làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong không cho, không nhận hướng đến và không hướng đến bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy không nâng lên, không hạ xuống làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như

thể không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong không nâng lên, không hạ xuống hướng đến và không hướng đến bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy không đi, không đến làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong không đi, không đến hướng đến và không hướng đến bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy không thêm, không bớt làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong không thêm, không bớt hướng đến và không hướng đến bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy không vào, không ra làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong không vào, không ra hướng đến và không hướng đến bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy không nhóm, không tan làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong không nhóm, không tan hướng đến và không hướng đến bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy không hợp, không lia làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong không hợp, không lia hướng đến và không hướng đến bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy không ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, Bồ-đặc-già-la, ý sanh, thanh niên, người làm, người khiến làm, người dậy khởi, người khiến dậy khởi, người thọ, người khiến thọ, người biết, người thấy làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì ngã cho đến người thấy còn rốt ráo vô sở hữu, bất khả đắc, huống chi có hướng đến, không hướng đến bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy không ngã, không hữu tình, không mạng giả, không sanh giả, không dưỡng giả, không sĩ phu, không Bồ-đặc-già-la, không ý sanh, không thanh niên, không người làm, không người khiến làm, không người dậy khởi, không người khiến dậy khởi, không người thọ, không người khiến thọ, không người biết, không người thấy làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì vô ngã cho đến vô kiến giả còn rốt ráo vô sở hữu, bất khả đắc, huống chi có hướng đến, không hướng đến bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy thường, lạc, ngã, tịnh làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì thường, lạc, ngã, tịnh còn rốt ráo vô sở hữu, bất khả đắc, huống chi có hướng đến, không hướng đến bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh còn rốt ráo vô sở hữu, bất khả đắc, huống chi có hướng đến, không hướng đến bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy việc tham, sân, si làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì việc tham, sân, si còn rốt ráo vô sở hữu, bất khả đắc, huống chi có hướng đến, không hướng đến bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy các kiến thú làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì các kiến thú còn rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, huống chi có hướng đến, không hướng đến bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghi làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì chơn như cho đến cảnh giới bất tu nghi còn rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, huống chi có hướng đến, không hướng đến bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tánh bất động làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì tánh bất động còn rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, huống chi có hướng đến, không hướng đến có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy sắc thọ, tưởng, hành, thức làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì sắc cho đến thức còn rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, huống chi có hướng đến, không hướng đến có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì nhãn xứ cho đến ý xứ còn rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, huống chi có hướng đến, không hướng đến có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến

như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì sắc xứ cho đến pháp xứ còn rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, hưởng chi có hưởng đến, không hưởng đến có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới làm nơi hưởng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hưởng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì nhãn giới cho đến ý giới còn rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, hưởng chi có hưởng đến, không hưởng đến có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới làm nơi hưởng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hưởng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì sắc giới cho đến pháp giới còn rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, hưởng chi có hưởng đến, không hưởng đến có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới làm nơi hưởng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hưởng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì nhãn thức giới cho đến ý thức giới còn rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, hưởng chi có hưởng đến, không hưởng đến có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm nơi hưởng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hưởng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì nhãn xúc cho đến ý xúc còn rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, hưởng chi có hưởng đến, không hưởng đến có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy các thọ do nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra làm nơi hưởng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hưởng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra còn rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, hưởng chi có hưởng đến, không hưởng đến có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa làm nơi hưởng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hưởng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa còn rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, hưởng chi có hưởng đến, không hưởng đến có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp nội Không (Không của các pháp nội tại), pháp ngoại Không (Không của các pháp ngoại tại), nội ngoại Không (Không của các pháp nội ngoại tại), Không Không (Không của Không), đại Không (Không lớn), thắng nghĩa Không (Không của chân lý cứu cánh), hữu vi Không (Không của các pháp

hữu vi), vô vi Không (Không của các pháp vô vi), tất cánh Không (Không tối hậu ‘rốt ráo’), vô tế Không (Không không biên tế), tán vô tán Không (Không của sự không phân tán), bản tính Không (Không của bản tính ‘tự nhiên tính’), tự cộng tướng Không (Không của tự cộng tướng), nhất thiết pháp Không (Không của vạn hữu), bất khả đắc Không (Không của cái bất khả đắc), vô tính Không (Không của vô thể ‘cái không tồn tại’), tự tính Không (Không của tự tính), vô tính tự tính Không (Không của vô thể của tự tính ‘tự tính của cái không tồn tại’) làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không còn rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, hướng chi có hướng đến, không hướng đến có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo còn rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, hướng chi có hướng đến, không hướng đến có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy Thánh đế khô, tập, diệt, đạo làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì Thánh đế khô, tập, diệt, đạo còn rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, hướng chi có hướng đến, không hướng đến có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc còn rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, hướng chi có hướng đến, không hướng đến có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười bốn xứ làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì tám giải thoát cho đến mười bốn xứ còn rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, hướng chi có hướng đến, không hướng đến có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện còn rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, hướng chi có hướng đến, không hướng đến có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tam thừa, Bồ-tát thập địa làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì tam thừa, Bồ-tát thập địa còn rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, hướng chi có hướng đến, không hướng đến có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy năm loại mắt, sáu phép thần thông làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì năm loại mắt, sáu phép thần thông còn rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, hướng chi có hướng đến, không hướng đến có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa còn rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, hướng chi có hướng đến, không hướng đến có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng còn rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, hướng chi có hướng đến, không hướng đến có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp còn rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, hướng chi có hướng đến, không hướng đến có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả còn rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, hướng chi có hướng đến, không hướng đến có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng còn rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, hướng chi có hướng đến, không hướng đến có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì quả Dự lưu

cho đến Độc giác Bồ-đề còn rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, hướng chi có hướng đến, không hướng đến có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật còn rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, hướng chi có hướng đến, không hướng đến có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì Dự lưu cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác còn rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, hướng chi có hướng đến, không hướng đến có thể đắc.

Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì làm nơi hướng đến cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát thương xót khổ sanh tử thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát vì được thân thông vô ngại tự tại, cứu vớt khổ lớn sanh tử cho các hữu tình, nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát thương xót khổ sanh tử thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

## **LI. PHẨM ĐIỀU PHỤC THAM ĐĂNG**

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thường sanh tịnh tín và thắng giải?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối với tâm cầu hương đến, tinh tấn tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; đã từng cúng dường trăm ngàn, vô số đức Phật, ở chỗ chư Phật tu phạm hạnh lâu dài, phát thệ nguyện rộng, thiện căn thuần thực, được vô lượng bạn lành giúp đỡ, hộ niệm, mới có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thường sanh tịnh tín và thắng giải.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát thường đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sanh tịnh tín và thắng giải, thì tâm Đại Bồ-tát này tánh như thế nào, tướng như thế nào, hình trạng như thế nào, dung mạo như thế nào?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sanh tịnh tín và thắng giải thì tâm Bồ-tát lấy sự điều phục tham, sân, si và xa lìa tham, sân, si làm tánh, làm tướng, làm hình trạng, làm dung mạo.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tâm Đại Bồ-tát này lấy điều phục tham, sân, si và không tham, sân, si, xa lìa tham, sân, si và không tham, sân, si làm tánh, làm tướng, làm hình trạng, làm dung mạo.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu tánh, tướng, hình trạng, dung mạo như thế thì tâm mới có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thường sanh tịnh tín và thắng giải.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào thường đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sanh tịnh tín và thắng giải thì Đại Bồ-tát này sẽ đến được nơi nào?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này sẽ đến trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải Đại Bồ-tát nào đạt được trí nhất thiết trí thì Đại Bồ-tát ấy sẽ làm nơi hương đến cho tất cả hữu tình?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói, Đại Bồ-tát nào thường đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sanh tịnh tín và thắng giải thì Đại Bồ-tát này thường hướng đến trí nhất thiết trí. Nếu thường hướng đến trí nhất thiết trí thì thường làm chỗ hướng đến cho tất cả hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này thường làm việc khó, nghĩa là mặc áo đội mũ bền chắc và nguyện: “Tôi sẽ độ thoát tất cả hữu tình, đều giúp họ chứng đắc Niết-bàn rốt ráo.” Tuy làm việc như thế đối với hữu tình nhưng hoàn toàn không thấy hữu tình được độ?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này đã mặc áo mũ không thuộc sắc, cũng không thuộc thọ, tướng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc cho đến thức đều rốt ráo vô sở hữu, không Bồ-tát, không áo mũ. Nên nói áo mũ kia không thuộc sắc, cũng không thuộc thọ, tướng, hành, thức. Đại Bồ-tát này đã mặc áo mũ không thuộc sắc cho đến trí nhất thiết, cũng không thuộc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều rốt ráo vô sở hữu, không Bồ-tát, không áo mũ. Nên nói áo mũ kia không thuộc trí nhất thiết, cũng không thuộc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát này đã mặc áo mũ không thuộc tất cả pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp đều rốt ráo vô sở hữu, không Bồ-tát, không áo mũ. Nên nói áo mũ kia không thuộc tất cả pháp.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nên thường mặc áo mũ công đức như vậy: Ta sẽ độ tất cả hữu tình, giúp họ chứng đắc Niết-bàn rốt ráo.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát nào thường mặc áo mũ bền chắc như vậy: Ta sẽ độ tất cả hữu tình, đều giúp họ chứng đắc Niết-bàn rốt ráo thì Bồ-tát ấy không rơi vào Thanh văn địa và Độc giác địa. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì Đại Bồ-tát này an lập hữu tình không giới hạn nên mặc áo mũ bền chắc như thế.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ông quán pháp nghĩa nào mà nói: Đại Bồ-tát thường mặc áo mũ bền chắc như thế thì không rơi vào Thanh văn địa và Độc giác địa?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này không vì độ thoát phần ít hữu tình mà mặc áo mũ bền chắc như thế, cũng không vì cầu phần ít trí mà mặc áo mũ bền chắc như thế. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này vì cứu vớt khắp tất cả hữu tình, giúp họ vào Niết-bàn mà mặc áo mũ bền chắc như thế; chỉ vì cầu được trí nhất thiết trí mà mặc áo mũ bền chắc như thế. Do đó nên không rơi vào Thanh văn địa và Độc giác địa.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa, không có người tu, không có pháp tu, không có nơi tu, cũng không do đây mà được tu tập. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì không phải trong nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà có phần ít thật pháp có thể được gọi là người thường tu và pháp tu, hoặc nơi tu tập, hoặc do đây tu tập.

Bạch Thế Tôn! Như tu hư không là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như tu tất cả pháp là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như tu pháp không thật là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như tu vô sở hữu là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như tu vô nhiếp thọ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như tu pháp từ bỏ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật hỏi:

- Thiện Hiện! Tu từ bỏ pháp nào là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tu từ bỏ sắc là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu từ bỏ thọ, tưởng, hành, thức là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ sáu xứ trong là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu từ bỏ sáu xứ ngoài là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ sáu giới trong là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu từ bỏ sáu giới ngoài là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ sáu thức giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ ngã là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, Bồ-đặc-già-la, ý sanh, thanh niên, người làm, người thọ, người biết, người thấy là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ bố thí Ba-la-mật-đa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu từ bỏ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là tu Bát-nhã ba-la-mật-

đa. Tu từ bỏ tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ năm loại mắt, sáu phép thần thông là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nên nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế để quán sát Đại Bồ-tát Bất thối chuyển. Đại Bồ-tát nào tuy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà không chấp trước, nên biết đây là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển. Đại Bồ-tát nào tuy hành tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà không chấp trước, nên biết đây là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển. Đại Bồ-tát nào tuy hành pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không mà không chấp trước, nên biết đây là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển. Đại Bồ-tát nào tuy hành chơn như cho đến cảnh giới bát tư nghi mà không chấp trước, nên biết đây là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển. Đại Bồ-tát nào tuy hành Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà không chấp trước, nên biết đây là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển. Đại Bồ-tát nào tuy hành bốn niệm trụ nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng mà không chấp trước, nên biết đây là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Mục đích chơn yếu của các Đại Bồ-tát Bất thối chuyển khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không quán sát lời người và sự dạy bảo của người; không phải chỉ tin người có chỗ làm; không bị các tham dục, sân nhuế, ngu si, kiêu mạn v.v... làm ô nhiễm tâm, cũng không bị chúng lôi kéo. Các Đại Bồ-tát Bất thối chuyển khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không lia bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các Đại Bồ-tát Bất thối chuyển khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-

đa sâu xa như thế, tâm không kinh khiếp, không khủng hoảng, không sợ hãi, không chìm, không đắm, cũng chẳng lui bỏ sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vui thích muốn nghe, thọ trì, đọc tụng, thông hiểu tường tận, chánh niệm tư duy, như thuyết tu hành, không hề nhầm chán. Nên biết Đại Bồ-tát Bất thối chuyển như thế, đời trước đã nghe nhiều ý nghĩa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thọ trì, đọc tụng, tư duy đúng lý, tinh tấn tu hành, tâm không nhầm chán. Vì sao? Vì nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm Đại Bồ-tát Bất thối chuyển này không kinh khiếp, không khủng hoảng, không sợ hãi, không chìm, không đắm, cũng không lui bỏ sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vui mừng thích nghe, thọ trì, đọc tụng, thông hiểu tường tận, suy nghĩ đúng lý, tinh tấn tu hành, tâm không nhầm chán.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm không kinh khiếp, không khủng hoảng, không sợ hãi, không chìm, không đắm, cũng không lui bỏ sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vui mừng thích nghe, thọ trì, đọc tụng, thông hiểu tường tận, chánh niệm tư duy, tinh tấn tu hành, tâm không nhầm chán. Đại Bồ-tát này làm sao tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này liên tiếp tùy thuận hướng vào trí nhất thiết trí nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm sao Đại Bồ-tát này liên tiếp tùy thuận hướng vào trí nhất thiết trí, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nào liên tiếp tùy thuận hướng vào không, vô tướng, vô nguyện, hư không, vô sở hữu, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, không tạo, không tác, như huyễn, như mộng, như tiếng vang, như hình tượng, như bóng sáng, như sóng nắng, như việc biến hoá, như thành Tầm hương mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì đây là Đại Bồ-tát liên tiếp tùy thuận hướng vào trí nhất thiết trí, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như đức Thế Tôn đã nói, nếu Đại Bồ-tát nào liên tiếp tùy thuận hướng vào không, vô tướng, vô nguyện, cho đến như thành Tâm hương mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì Đại Bồ-tát này liên tiếp tùy thuận hướng vào trí nhất thiết trí hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành sắc chăng? Là hành thọ, tưởng, hành, thức chăng? Như vậy, cho đến là hành trí nhất thiết chăng? Là hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chăng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không hành sắc, không hành thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, cho đến không hành trí nhất thiết, không hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã tùy thuận hướng vào trí nhất thiết trí, không ai có thể làm được, không ai có thể làm phá hoại được, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không chỗ trụ, không phương, không cõi, không số, không lượng, không đi, không đến. Đã không số lượng, không đi, không đến, không thể được, cũng không thể chứng.

Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như thế không thể lấy sắc chứng, không thể lấy thọ, tưởng, hành, thức chứng. Như vậy, cho đến không thể lấy trí nhất thiết chứng, không thể lấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chứng. Vì sao? Vì sắc tức là tánh trí nhất thiết trí; thọ, tưởng, hành, thức tức là tánh trí nhất thiết trí. Như vậy, cho đến trí nhất thiết tức là tánh trí nhất thiết trí; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tức là tánh trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì sắc chơn như, hoặc trí nhất thiết trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không khác; hoặc thọ, tưởng, hành, thức chơn như, hoặc trí nhất thiết trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không khác. Như vậy, cho đến hoặc trí nhất thiết chơn như, hoặc trí nhất thiết trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không khác; hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chơn như, hoặc trí nhất thiết trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không khác. Thế nên, trí nhất thiết trí không thể lấy sắc chứng; không thể lấy thọ, tưởng, hành, thức chứng. Như vậy, cho đến không thể lấy trí nhất thiết chứng; không thể lấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chứng.

## LII. PHẨM CHƠN NHƯ

### 01

Bấy giờ, chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc đều dùng bột hương chiên-đàn, bột hương Đa-yết-la (Linh lăng hương), bột hương Đa-ma-la (Hoắc hương), và hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen trắng, hoa sen vàng trên trời một lượt rải lên đức Phật, rồi đi đến chỗ đức Phật, đánh lễ sát chân Ngài, lui đứng một bên, chắp tay cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất sâu xa khó thấy, khó hiểu, không thể suy nghĩ, vượt cảnh suy nghĩ, vi diệu, vắng lặng, người trí sáng, nhanh nhẹn mới có thể biết được, không phải các thế gian tin thọ được. Chỉ có Phật quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này đều nói: Sắc tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức tức là trí nhất thiết trí; trí nhất thiết trí tức là thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, cho đến trí nhất thiết tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì hoặc sắc chơn như, hoặc trí nhất thiết trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không khác, cũng không cùng tận; hoặc thọ, tưởng, hành, thức chơn như, hoặc trí nhất thiết trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không khác, cũng không cùng tận. Như vậy, cho đến hoặc trí nhất thiết chơn như, hoặc trí nhất thiết trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không khác, cũng không cùng tận; hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chơn như, hoặc trí nhất thiết trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không khác, cũng không cùng tận.

Phật bảo chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như các ông đã nói. Chư Thiên nên biết, Ta quán nghĩa này nên tâm thường hướng đến vắng lặng, không muốn thuyết pháp. Vì sao? Vì pháp này sâu xa khó thấy, khó hiểu, không thể suy nghĩ, vượt cảnh suy nghĩ, vi diệu, vắng lặng, người trí sáng, nhanh nhẹn mới có thể biết được, không phải các thế gian tin thọ được. Chỗ gọi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế tức là sự chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Chư Thiên nên biết, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề như

thế không năng chứng, không sở chứng, không chỗ nương, không thời chứng. Chư Thiên nên biết, pháp vi diệu này là hiện hành không hai, không phải chỗ thế gian so lường được. Chư Thiên nên biết, hư không sâu xa nên pháp này sâu xa. Chơn như sâu xa nên pháp này sâu xa. Pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì sâu xa nên pháp này sâu xa. Vô lượng, vô biên sâu xa nên pháp này sâu xa. Không đi, không đến sâu xa nên pháp này sâu xa. Không sanh, không diệt sâu xa nên pháp này sâu xa. Không nhiễm, không tịnh sâu xa nên pháp này sâu xa. Không biết, không đắc sâu xa nên pháp này sâu xa. Không tạo, không làm sâu xa nên pháp này sâu xa. Ngã sâu xa nên pháp này sâu xa. Hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, Bồ-đặc-già-la, ý sanh, thanh niên, người làm, người thọ, người biết, người thấy sâu xa nên pháp này sâu xa. Sắc sâu xa nên pháp này sâu xa; thọ, tưởng, hành, thức sâu xa nên pháp này sâu xa. Như vậy, cho đến trí nhất thiết sâu xa nên pháp này sâu xa; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng sâu xa nên pháp này sâu xa. Tất cả Phật pháp sâu xa nên pháp này sâu xa.

Khi ấy, chư Thiên thưa:

- Bạch Thế Tôn! Pháp đã nói đây sâu xa, vi diệu các thế gian không thể vọi tin thọ được. Vì sao? Vì pháp vi diệu này không vì nắm giữ sắc nên nói; không vì xả bỏ sắc nên nói, không vì nắm giữ thọ, tưởng, hành, thức nên nói; không vì xả bỏ thọ, tưởng, hành, thức nên nói. Như vậy, cho đến không vì nắm giữ trí nhất thiết nên nói, không vì xả bỏ trí nhất thiết nên nói; không vì nắm giữ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên nói, không vì xả bỏ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên nói. Không vì nắm giữ tất cả Phật pháp nên nói, không vì xả bỏ tất cả Phật pháp nên nói.

Bạch Thế Tôn! Thế gian, hữu tình phần nhiều hành chấp nắm giữ ngã, ngã sở cho sắc là ngã, là ngã sở; thọ, tưởng, hành, thức là ngã, là ngã sở. Như vậy, cho đến trí nhất thiết là ngã, là ngã sở; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là ngã, là ngã sở.

Phật bảo chư Thiên:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như các ông đã nói, pháp này vi diệu, không vì nắm giữ sắc nên nói, không vì xả bỏ sắc nên nói; không vì nắm giữ thọ, tưởng, hành, thức nên nói, không vì xả bỏ thọ, tưởng, hành, thức nên nói. Như vậy, cho đến không vì nắm giữ trí nhất thiết nên nói, không vì xả bỏ trí nhất thiết nên nói; không vì nắm giữ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên nói, không vì xả bỏ trí đạo tướng, trí

nhất thiết tướng nên nói. Không vì nắm giữ tất cả Phật pháp nên nói, không vì xả bỏ tất cả Phật pháp nên nói. Thế gian, hữu tình phần nhiều hành chấp nắm giữ ngã, ngã sở cho sắc là ngã, là ngã sở; thọ, tướng, hành, thức là ngã, là ngã sở. Như vậy, cho đến trí nhất thiết là ngã, là ngã sở; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là ngã, là ngã sở. Chư Thiên nên biết, nếu có Bồ-tát vì nắm giữ sắc nên hành, vì xả bỏ sắc nên hành; vì nắm giữ thọ, tướng, hành, thức nên hành, vì xả bỏ thọ, tướng, hành, thức nên hành. Như vậy, cho đến vì nắm giữ trí nhất thiết nên hành, vì xả bỏ trí nhất thiết nên hành; vì nắm giữ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên hành, vì xả bỏ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên hành thì Bồ-tát này không thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không thể tu tịnh lục, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa. Như vậy, cho đến không thể tu trí nhất thiết, cũng không thể tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp sâu xa này thường tùy thuận tất cả pháp. Bạch Thế Tôn! Pháp sâu xa này thường tùy thuận những pháp nào? Bạch Thế Tôn! Pháp sâu xa này thường tùy thuận Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cũng thường tùy thuận tịnh lục, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa. Pháp sâu xa này thường tùy thuận pháp nội Không, cũng thường tùy thuận pháp ngoại Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Pháp sâu xa này thường tùy thuận chơn như, cũng thường tùy thuận pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì. Pháp sâu xa này thường tùy thuận Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Pháp sâu xa này thường tùy thuận bốn niệm trụ, cũng thường tùy thuận bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Pháp sâu xa này thường tùy thuận bốn tịnh lục, cũng thường tùy thuận bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Pháp sâu xa này thường tùy thuận tám giải thoát, cũng thường tùy thuận tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Pháp sâu xa này thường tùy thuận pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Pháp sâu xa này thường tùy thuận Tịnh quán địa, cũng thường tùy thuận Chủng tánh địa cho đến Như Lai địa. Pháp sâu xa này thường tùy thuận Cực hỷ địa, cũng thường tùy thuận Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa. Pháp sâu xa này thường tùy thuận năm loại mắt, cũng thường tùy thuận sáu phép thần thông. Pháp sâu xa này thường tùy thuận mười lực Như Lai, cũng thường tùy thuận bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Pháp sâu xa này thường tùy thuận ba mươi hai tướng Đại sĩ, cũng thường tùy thuận tám mươi vẻ đẹp. Pháp sâu xa này thường tùy thuận pháp không quên mất, cũng thường tùy thuận tánh

luôn luôn xả. Pháp sâu xa này thường tùy thuận pháp môn Đà-la-ni, cũng thường tùy thuận pháp môn Tam-ma-địa. Pháp sâu xa này thường tùy thuận quả Dự lưu, cũng thường tùy thuận quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Pháp sâu xa này thường tùy thuận tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng thường tùy thuận quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Pháp sâu xa này thường tùy thuận trí nhất thiết, cũng thường tùy thuận trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu xa này hoàn toàn không bị ngăn ngại. Bạch Thế Tôn! Pháp sâu xa này đối với những gì là vô ngại? Bạch Thế Tôn! Pháp sâu xa này đối với sắc là vô ngại; thọ, tưởng, hành, thức là vô ngại. Như vậy, cho đến đối với trí nhất thiết là vô ngại; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là vô ngại.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu xa này vô ngại là tướng. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh hư không bình đẳng. Tánh chơn như bình đẳng. Tánh pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì bình đẳng. Tánh không, vô tướng, vô nguyên bình đẳng. Tánh không tạo, không làm bình đẳng. Tánh không nhiễm, không tịnh bình đẳng.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu xa này không sanh, không diệt. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì sắc không sanh, không diệt bất khả đắc; thọ, tưởng, hành, thức không sanh, không diệt bất khả đắc. Như vậy, cho đến trí nhất thiết không sanh, không diệt bất khả đắc; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sanh, không diệt bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu xa này hoàn toàn không có dấu chân. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì dấu chân sắc bất khả đắc; dấu chân thọ, tưởng, hành, thức bất khả đắc. Như vậy, cho đến dấu chân trí nhất thiết bất khả đắc; dấu chân trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng bất khả đắc.

Quyển thứ 446  
**HEÁT**

Khi ấy, chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại đức Thiện Hiện là chơn đệ tử đức Phật, từ Như Lai sanh. Vì sao? Vì đại đức Thiện Hiện đã thuyết tất cả pháp đều tương ưng với không.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc:

- Chư Thiên các ông nói Thiện Hiện tôi là chơn đệ tử đức Phật, từ Như Lai sanh. Thế nào là Thiện Hiện từ Như Lai sanh? Nghĩa là từ Như Lai chơn như sanh. Vì sao? Vì Như Lai chơn như không đến, không đi, Thiện Hiện chơn như cũng không đến, không đi, nên nói Thiện Hiện từ Như Lai sanh. Như Lai chơn như tức tất cả pháp chơn như, tất cả pháp chơn như tức Như Lai chơn như. Chơn như như thế là không tánh chơn như, cũng không phải không tánh chơn như. Thiện Hiện chơn như cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện từ Như Lai sanh. Như Lai chơn như thường trụ là tướng, Thiện Hiện chơn như cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện từ Như Lai sanh. Như Lai chơn như không biến đổi, không phân biệt, chuyển khắp các pháp. Thiện Hiện chơn như cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện từ Như Lai sanh. Như Lai chơn như không bị trở ngại, tất cả pháp chơn như cũng không bị trở ngại. Hoặc Như Lai chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều đồng một chơn như không hai, không khác, không tạo, không làm. Chơn như như thế là tướng thường chơn như, không thời, không tướng chơn như. Vì tướng thường chơn như, không thời, không tướng chơn như nên không hai, không khác. Thiện Hiện chơn như cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện từ Như Lai sanh. Như Lai chơn như khắp mọi nơi không nhớ nghĩ, không phân biệt. Thiện Hiện chơn như cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện từ Như Lai sanh. Như Lai chơn như không đối khác, bất khả đắc. Thiện Hiện chơn như cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện từ Như Lai sanh. Như Lai chơn như không lìa tất cả pháp chơn như, tất cả pháp chơn như không lìa Như Lai chơn như. Chơn như như thế là tướng thường chơn như, không thời, không tướng chơn như. Thiện Hiện chơn như cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện từ Như Lai sanh. Tuy nói từ sanh nhưng không chỗ từ sanh, vì Thiện Hiện chơn như không khác Phật.

Như Lai chơn như không quá khứ, không vị lai, không hiện tại. Tất cả pháp chơn như cũng không quá khứ, không vị lai, không hiện tại. Thiện Hiện chơn như cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện từ Như

Lai sanh. Quá khứ chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức quá khứ chơn như. Vị lai chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức vị lai chơn như. Hiện tại chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức hiện tại chơn như. Hoặc quá khứ chơn như, hoặc vị lai chơn như, hoặc hiện tại chơn như, hoặc Như Lai chơn như, đều đồng một chơn như không hai, không khác. Sắc chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức sắc chơn như. Thọ, tưởng, hành, thức chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức thọ, tưởng, hành, thức chơn như. Hoặc sắc chơn như, hoặc thọ, tưởng, hành, thức chơn như, hoặc Như Lai chơn như, đều đồng một chơn như không hai, không khác. Nhãn xứ chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức nhãn xứ chơn như. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chơn như. Hoặc nhãn xứ chơn như, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chơn như, hoặc Như Lai chơn như, đều đồng một chơn như không hai, không khác. Sắc xứ chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức sắc xứ chơn như. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chơn như. Hoặc sắc xứ chơn như, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chơn như, hoặc Như Lai chơn như, đều đồng một chơn như không hai, không khác. Nhãn giới chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức nhãn giới chơn như. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chơn như. Hoặc nhãn giới chơn như, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chơn như, hoặc Như Lai chơn như, đều đồng một chơn như không hai, không khác. Sắc giới chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức sắc giới chơn như. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chơn như. Hoặc sắc giới chơn như, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chơn như, hoặc Như Lai chơn như, đều đồng một chơn như không hai, không khác. Nhãn thức giới chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức nhãn thức giới chơn như. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chơn như. Hoặc nhãn thức giới chơn như, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chơn như, hoặc Như Lai chơn như, đều đồng một chơn như không hai, không khác. Nhãn xúc chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức nhãn xúc chơn như. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức nhĩ, tỷ, thiệt,

thân, ý xúc chơn như. Hoặc nhãn xúc chơn như, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chơn như, hoặc Như Lai chơn như, đều đồng một chơn như không hai, không khác. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chơn như. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chơn như. Hoặc các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chơn như, hoặc các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chơn như, hoặc Như Lai chơn như, đều đồng một chơn như không hai, không khác. Ngã chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức ngã chơn như. Hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, Bồ-đặc-già-la, ý sanh, thanh niên, người làm, người thọ, người biết, người thấy chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức hữu tình cho đến người thấy chơn như. Hoặc ngã chơn như, hoặc hữu tình cho đến người thấy chơn như, hoặc Như Lai chơn như, đều đồng một chơn như không hai, không khác. Bồ thí Ba-la-mật-đa chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức bồ thí Ba-la-mật-đa chơn như. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chơn như. Hoặc bồ thí Ba-la-mật-đa chơn như, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chơn như, hoặc Như Lai chơn như, đều đồng một chơn như không hai, không khác. Pháp nội Không (Không của các pháp nội tại) chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức pháp nội Không chơn như. Pháp ngoại Không (Không của các pháp ngoại tại), nội ngoại Không (Không của các pháp nội ngoại tại), Không Không (Không của Không), đại Không (Không lớn), thắng nghĩa Không (Không của chân lý cứu cánh), hữu vi Không (Không của các pháp hữu vi), vô vi Không (Không của các pháp vô vi), tất cánh Không (Không tối hậu ‘rốt ráo’), vô tế Không (Không không biên tế), tán vô tán Không (Không của sự không phân tán), bản tính Không (Không của bản tính ‘tự nhiên tính’), tự cộng tướng Không (Không của tự cộng tướng), nhất thiết pháp Không (Không của vạn hữu), bất khả đắc Không (Không của cái bất khả đắc), vô tính Không (Không của vô thể ‘cái không tồn tại’), tự tính Không (Không của tự tính), vô tính tự tính Không (Không của vô thể của tự tính ‘tự tính của cái không tồn tại’) chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức pháp ngoại Không cho đến pháp vô tính tự tính Không chơn như. Hoặc pháp nội Không chơn như, hoặc pháp ngoại

Không cho đến pháp vô tính tự tính Không chơn như, hoặc Như Lai chơn như, đều đồng một chơn như không hai, không khác. Chơn như chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức chơn như chơn như. Pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì chơn như. Hoặc chơn như chơn như, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì chơn như, hoặc Như Lai chơn như, đều đồng một chơn như không hai, không khác. Thánh đế khổ chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức Thánh đế khổ chơn như. Thánh đế tập, diệt, đạo chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức Thánh đế tập, diệt, đạo chơn như. Hoặc Thánh đế khổ chơn như, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo chơn như, hoặc Như Lai chơn như, đều đồng một chơn như không hai, không khác. Bốn niệm trụ chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức bốn niệm trụ chơn như. Bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chơn như. Hoặc bốn niệm trụ chơn như, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chơn như, hoặc Như Lai chơn như, đều đồng một chơn như không hai, không khác. Bốn tịnh lự chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức bốn tịnh lự chơn như. Bốn vô lượng, bốn định vô sắc chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức bốn vô lượng, bốn định vô sắc chơn như. Hoặc bốn tịnh lự chơn như, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc chơn như, hoặc Như Lai chơn như, đều đồng một chơn như không hai, không khác. Tám giải thoát chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức tám giải thoát chơn như. Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chơn như. Hoặc tám giải thoát chơn như, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chơn như, hoặc Như Lai chơn như, đều đồng một chơn như không hai, không khác. Pháp môn giải thoát không chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức pháp môn giải thoát không chơn như. Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chơn như. Hoặc pháp môn giải thoát không chơn như, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chơn như, hoặc Như Lai chơn như, đều đồng một chơn như không hai,

không khác. Thập địa, Tam thừa chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức thập địa, Tam thừa chơn như. Bồ-tát thập địa chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức Bồ-tát thập địa chơn như. Hoặc thập địa, Tam thừa chơn như, hoặc Bồ-tát thập địa chơn như, hoặc Như Lai chơn như, đều đồng một chơn như không hai, không khác. Năm loại mắt chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức năm loại mắt chơn như. Sáu phép thần thông chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức sáu phép thần thông chơn như. Hoặc năm loại mắt chơn như, hoặc sáu phép thần thông chơn như, hoặc Như Lai chơn như, đều đồng một chơn như không hai, không khác. Mười lực Phật chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức mười lực Phật chơn như. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như. Hoặc mười lực Phật chơn như, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như, hoặc Như Lai chơn như, đều đồng một chơn như không hai, không khác. Ba mươi hai tướng Đại sĩ chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức ba mươi hai tướng Đại sĩ chơn như. Tám mươi vẻ đẹp chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức tám mươi vẻ đẹp chơn như. Hoặc ba mươi hai tướng Đại sĩ chơn như, hoặc tám mươi vẻ đẹp chơn như, hoặc Như Lai chơn như, đều đồng một chơn như không hai, không khác. Pháp không quên mất chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức pháp không quên mất chơn như. Tánh luôn luôn xả chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức tánh luôn luôn xả chơn như. Hoặc pháp không quên mất chơn như, hoặc tánh luôn luôn xả chơn như, hoặc Như Lai chơn như, đều đồng một chơn như không hai, không khác. Pháp môn Đà-la-ni chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức pháp môn Đà-la-ni chơn như. Pháp môn Tam-ma-địa chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức pháp môn Tam-ma-địa chơn như. Hoặc pháp môn Đà-la-ni chơn như, hoặc pháp môn Tam-ma-địa chơn như, hoặc Như Lai chơn như, đều đồng một chơn như không hai, không khác. Quả Dự lưu chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức quả Dự lưu chơn như. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức quả Nhất lai cho đến Độc giác Bồ-đề chơn như. Hoặc quả Dự lưu chơn như, hoặc quả Nhất lai cho đến Độc giác Bồ-đề chơn như, hoặc Như Lai chơn như, đều đồng một không hai, không khác.

Tất cả hạnh Đại Bồ-tát chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức tất cả hạnh Đại Bồ-tát chơn như. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chơn như. Hoặc tất cả hạnh Đại Bồ-tát chơn như, hoặc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chơn như, hoặc Như Lai chơn như, đều đồng một chơn như không hai, không khác. Trí nhất thiết chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức trí nhất thiết chơn như. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chơn như tức Như Lai chơn như, Như Lai chơn như tức trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chơn như. Hoặc trí nhất thiết chơn như, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chơn như, hoặc Như Lai chơn như, đều đồng một chơn như không hai, không khác.

Thiên chúng nên biết, các Đại Bồ-tát đang chứng tất cả pháp chơn như như thế. Thừa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác! Con tin hiểu sâu sắc các pháp chơn như như thế nên nói Thiện Hiện từ Như Lai sanh.

Đang lúc Thiện Hiện thuyết tướng chơn như như vậy, ở thế giới Tam thiên đại thiên này, các núi lớn biến động sáu cách: Đông vọt Tây lặn, Tây vọt Đông lặn; Nam vọt Bắc lặn, Bắc vọt Nam lặn; giữa vọt bên lặn, bên vọt giữa lặn.

Khi ấy, Thiên chúng cõi Dục, cõi Sắc lại dùng bột hương chiên đàn, bột hương Đa-yết-la, bột hương Đa-ma-la và hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen trắng, hoa sen vàng trên trời một lượt rải lên Như Lai và Thiện Hiện sau đó đồng thưa Phật:

- Bạch Như Lai! Thật là chưa từng có. Do chơn như nên đại đức Thiện Hiện từ Như Lai sanh.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo chư Thiên:

- Chư Thiên nên biết, Thiện Hiện tôi không do sắc nên từ Như Lai sanh, không do sắc chơn như nên từ Như Lai sanh; không lià sắc nên từ Như Lai sanh, không lià sắc chơn như nên từ Như Lai sanh. Không do thọ, tướng, hành, thức nên từ Như Lai sanh, không do thọ, tướng, hành, thức chơn như nên từ Như Lai sanh; không lià thọ, tướng, hành, thức nên từ Như Lai sanh, không lià thọ, tướng, hành, thức chơn như nên từ Như Lai sanh. Như vậy, cho đến không do trí nhất thiết nên từ Như Lai sanh, không do trí nhất thiết chơn như nên từ Như Lai sanh; không lià trí nhất thiết nên từ Như Lai sanh, không lià trí nhất thiết chơn như nên từ Như Lai sanh. Không do trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên từ Như Lai sanh, không do trí đạo

tướng, trí nhất thiết tướng chơn như nên từ Như Lai sanh; không lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên từ Như Lai sanh, không lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chơn như nên từ Như Lai sanh. Không do hữu vi nên từ Như Lai sanh, không do hữu vi chơn như nên từ Như Lai sanh; không lìa hữu vi nên từ Như Lai sanh, không lìa hữu vi chơn như nên từ Như Lai sanh. Không do vô vi nên từ Như Lai sanh, không do vô vi chơn như nên từ Như Lai sanh; không lìa vô vi nên từ Như Lai sanh, không lìa vô vi chơn như nên từ Như Lai sanh. Vì sao? Chư Thiên chúng! Vì tất cả pháp này đều vô sở hữu. Những ai từ đó sanh, hoặc nơi sanh, do đây sanh, hoặc từ nơi đây sanh đều bất khả đắc.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì đều rất sâu xa. Nghĩa là trong đó sắc bất khả đắc, sắc chơn như cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đó sắc còn bất khả đắc, huông nữa có sắc chơn như bất khả đắc. Trong đó thọ, tưởng, hành, thức bất khả đắc; thọ, tưởng, hành, thức chơn như cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đó thọ, tưởng, hành, thức còn bất khả đắc, huông nữa có thọ, tưởng, hành, thức chơn như khả đắc. Như vậy, cho đến trong đó trí nhất thiết bất khả đắc, trí nhất thiết chơn như cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đó trí nhất thiết còn bất khả đắc, huông nữa có trí nhất thiết chơn như khả đắc. Trong đó trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng bất khả đắc; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chơn như cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đó trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng còn bất khả đắc, huông nữa có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chơn như khả đắc.

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói, các pháp chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì đều rất sâu xa. Nghĩa là trong đó sắc bất khả đắc, sắc chơn như cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đó sắc còn bất khả đắc, huông nữa có sắc chơn như khả đắc. Như thế cho đến trong đó trí nhất thiết tướng bất khả đắc. Trí nhất thiết tướng chơn như cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đó trí nhất thiết tướng còn bất khả đắc, huông nữa có trí nhất thiết tướng chơn như khả đắc.

Khi đức Phật thuyết tướng chơn như như vậy, có hai trăm Bí-sô dứt hết các lậu, tâm được giải thoát, thành A-la-hán; lại có năm trăm chúng Bí-sô-ni xa lìa trần cấu, ở trong các pháp sanh pháp nhãn tịnh; năm ngàn Bồ-tát sanh trong trời, người được vô sanh nhẫn; sáu ngàn Bồ-tát dứt hết các lậu, tâm được giải thoát, thành A-la-hán.

Khi ấy, Phật dạy Xá-lợi Tử:

- Nay trong chúng đây có sáu ngàn Bồ-tát đã ở quá khứ gần gũi cúng dường năm trăm chư Phật. Ở chỗ mỗi đức Phật, phát hoằng thế nguyện chánh tín xuất gia. Dù tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự mà không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa phương tiện thiện xảo, nên suy nghĩ khác, hành hạnh khác.

Khi tu bố thí, suy nghĩ như vậy: Đây là bố thí, đây là vật bố thí, đây là người nhận, ta hành bố thí. Khi tu tịnh giới, suy nghĩ như vậy: Đây là tịnh giới, đây là tội nghiệp, đây là cảnh đọa hộ, ta thường trì giới. Khi tu an nhẫn, suy nghĩ như vậy: Đây là an nhẫn, đây là chướng nhẫn, đây là cảnh đọa nhẫn, ta hành an nhẫn. Khi tu tinh tấn, suy nghĩ như vậy: Đây là tinh tấn, đây là lười nhác, đây là việc nên làm, ta thường tinh tấn. Khi tu tịnh lự, suy nghĩ như vậy: Đây là tịnh lự, đây là tán động, đây là việc nên tu, ta thường tu định. Đó là họ không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa phương tiện thiện xảo, nương suy nghĩ và hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự sai khác. Do suy nghĩ sai khác, hành sai khác, nên không được Bồ-tát suy nghĩ đúng lý, mất Bồ-tát hành đúng lý. Do đó nên không được vào ngôi Bồ-tát Chánh tánh ly sanh. Do không được vào ngôi Bồ-tát Chánh tánh ly sanh, nên đắc quả Dự lưu, lần đến quả A-la-hán. Thế nên, Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào dù có đạo Bồ-đề và có pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa và xa lìa phương tiện thiện xảo, chứng thật tế, rơi vào Thanh văn địa hoặc Độc giác địa.

Cụ thọ Xá-lợi Tử lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên nào có những vị Bồ-đặc-già-la Thanh văn thừa hoặc Độc giác thừa tu pháp không, vô tướng, vô nguyện không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa phương tiện thiện xảo, chứng thật tế rơi vào Thanh văn địa hoặc Độc giác địa? Có những vị Bồ-đặc-già-la Bồ-tát thừa tu pháp không, vô tướng, vô nguyện, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, nương phương tiện thiện xảo, tuy chứng thật tế nhưng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Những vị Bồ-đặc-già-la Thanh văn thừa hoặc Độc giác thừa xa lìa tâm trí nhất thiết trí, không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, tu pháp không, vô tướng, vô nguyện nên chứng thật tế, rơi vào Thanh văn địa hoặc Độc giác địa. Những vị Bồ-đặc-già-la Bồ-tát thừa không xa lìa tâm trí nhất thiết trí, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo, khởi đại bi tâm

làm thượng thủ tu pháp không, vô tướng, vô nguyện, tuy chứng thật tế nhưng vào ngôi Bồ-tát Chánh tánh ly sanh, chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử! Thí như có con chim, thân dài lớn trăm do-tuần, hoặc hai trăm, hoặc ba trăm do-tuần mà không có cánh. Từ trời Ba mươi ba chim này gieo mình rơi xuống châu Thiệm-bộ, rơi giữa đường nó suy nghĩ: Ta muốn trở lại trời Ba mươi ba. Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Chim này có thể về lại trời Ba mươi ba được không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Giữa đường chim này lại mong muốn đến châu Thiệm-bộ thân không bị tổn thương. Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Sự mong muốn của chim này có được như ý không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Chim này khi đến châu Thiệm-bộ, chắc chắn nó bị tổn thương, có thể mất mạng, hoặc đau đến gần chết. Vì sao? Vì thân chim này lớn, từ cao rơi xuống mà không có cánh.

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói. Xá-lợi Tử! Những vị Bồ-đặc-già-la Bồ-tát thừa cũng lại như vậy. Tuy trải qua vô lượng, vô số đại kiếp, siêng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự cũng tu Bát-nhã cầu đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa phương tiện thiện xảo, tu pháp không, vô tướng, vô nguyện chứng thật tế, thì cũng rơi vào Thanh văn địa hoặc Độc giác địa. Vì sao? Xá-lợi Tử! Những vị Bồ-đặc-già-la Bồ-tát thừa này xa lìa tâm trí nhất thiết trí, dù trải qua vô lượng, vô số đại kiếp, siêng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, cũng tu Bát-nhã mà không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa phương tiện thiện xảo, thì sẽ rơi vào Thanh văn địa hoặc Độc giác địa.

Xá-lợi Tử! Những vị Bồ-đặc-già-la Bồ-tát thừa này dù nhớ chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại có giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn, cung kính cúng dường, tùy thuận tu hành, nhưng đối trong đó chấp trước tướng, nên hiểu không đúng lý công đức viên mãn về giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Các Đại Bồ-tát này vì không hiểu đúng lý công đức của Phật, nên dù nghe đạo Vô thượng Chánh đẳng giác và pháp không, vô tướng, vô nguyện

nhưng nương âm thanh này chấp trước tướng. Chấp trước tướng rồi lại quay về quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Những vị Bồ-đặc-già-la Bồ-tát thừa này tuy quay về như thế nhưng không đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà rơi vào Thanh văn địa hoặc Độc giác địa. Vì sao? Xá-lợi Tử! Những vị Bồ-đặc-già-la Bồ-tát thừa này, do không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa và xa lìa phương tiện thiện xảo, nên dù đem các căn lành đã tu quay về quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nhưng vẫn rơi vào Thanh văn địa hoặc Độc giác địa.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Có những vị Bồ-đặc-già-la Bồ-tát thừa, từ sơ phát tâm không xa lìa tâm trí nhất thiết trí, khởi đại bi làm thượng thủ, siêng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, cũng tu diệu tuệ thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, không xa lìa phương tiện thiện xảo, vẫn nhớ giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại nhưng không chấp trước tướng; tuy tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện nhưng cũng không chấp tướng. Vẫn nhớ các thứ công đức của mình và người, đem cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau quay về quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng không chấp tướng.

Xá-lợi Tử! Nên biết, trụ Bồ-đặc-già-la Bồ-tát thừa như thế thẳng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không rơi vào Thanh văn địa và Độc giác địa. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì những vị Bồ-đặc-già-la Bồ-tát thừa này, từ sơ phát tâm cho đến tận cùng không xa lìa tâm trí nhất thiết trí, trong tất cả thời luôn khởi đại bi làm thượng thủ. Vẫn tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, cũng tu Bát-nhã nhưng không chấp tướng. Tuy nhớ giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại, nhưng cũng không chấp tướng. Vẫn tu đạo Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề và pháp không, vô tướng, vô nguyện cũng không chấp tướng.

Xá-lợi Tử! Những vị Bồ-đặc-già-la Bồ-tát thừa này vì có phương tiện thiện xảo nên đem tâm ly tướng tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự và Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy, cho đến đem tâm ly tướng tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Do đó quyết chắc chứng sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, Xá-lợi Tử thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con đã hiểu lời Phật thuyết Đại Bồ-tát nào từ sơ phát tâm cho đến tận cùng, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, không xa lìa phương tiện thiện xảo thì Đại Bồ-tát này gần về quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này từ sơ phát tâm cho đến

tận cùng đều không thấy có một chút pháp nào khả đắc. Nghĩa là hoặc năng chứng, hoặc sở chứng, hoặc chỗ chứng, hoặc thời chứng, hoặc do đây chứng đều bất khả đắc. Đó là hoặc sắc, hoặc thọ, tưởng, hành, thức, cho đến hoặc trí nhất thiết, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều bất khả đắc.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ... Bồ-tát thừa không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa phương tiện thiện xảo mà cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên biết sự cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của họ còn nghi hoặc, do dự hoặc đắc, hoặc không đắc. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ... Bồ-tát thừa này không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa phương tiện thiện xảo, nên đối với sự tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa đều chấp trước tướng. Như vậy, cho đến sự tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chấp trước tướng. Do đó nên các thiện nam, thiện nữ... Bồ-tát thừa này còn nghi hoặc do dự hoặc đắc, hoặc không đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thế nên, bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, quyết định không nên xa lìa phương tiện thiện xảo, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này an trụ phương tiện thiện xảo, Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem tâm vô tướng tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy, cho đến đem tâm câu hành (vô sở đắc) và vô tướng tu hành trí nhất thiết, tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát nào an trụ phương tiện thiện xảo, Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, đem tâm câu hành với vô tướng tu hành tất cả Phật pháp như thế chắc chắn chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, Thiên chúng cõi Dục, cõi Sắc đồng thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp tự tướng, cộng tướng đều chứng biết, nên mới có thể đạt được sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng sự hiểu biết pháp tướng của các chúng Đại Bồ-tát đều vô sở hữu bất khả đắc.

Phật bảo chư Thiên:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như các ông đã nói. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc. Chư Thiên nên biết: Ta cũng giác ngộ tướng tất cả pháp, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng đều không đắc thắng

nghĩa pháp tướng có thể gọi đây là năng chứng, đây là sở chứng, đây là chỗ chứng, đây là thời chứng, do đây mà chứng. Vì sao? Vì tất cả pháp rốt ráo tịnh, hữu vi, vô vi rốt ráo không. Do đó nên quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Ngài đã nói, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc, nhưng con suy nghĩ lời Ngài nói quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật rất dễ tin hiểu, rất dễ chứng đắc. Vì sao? Vì nếu tin hiểu không có pháp năng chứng, không pháp sở chứng, không có chỗ chứng, không có thời chứng, cũng không do đây mà có chứng đắc, thì tin hiểu được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Nếu chứng biết không có pháp năng chứng, không có pháp sở chứng, không có chỗ chứng, không có thời chứng, cũng không do đây mà có chứng đắc, thì chứng được sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì tất cả pháp đều rốt ráo Không (tất cánh Không). Trong rốt ráo Không, đều không có pháp có thể gọi năng chứng, có thể gọi sở chứng, có thể gọi chỗ chứng, có thể gọi thời chứng, có thể gọi do đây mà có chứng đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp tánh tướng đều Không, hoặc tăng, hoặc giảm đều vô sở hữu, đều bất khả đắc. Do đó sự tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát đều vô sở hữu, đều bất khả đắc. Như vậy, cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều vô sở hữu, đều bất khả đắc.

Các Đại Bồ-tát quán sát các pháp, hoặc hữu sắc, hoặc vô sắc, hoặc hữu kiến, hoặc vô kiến, hoặc hữu đối, hoặc vô đối, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi đều vô sở hữu, đều bất khả đắc. Do đó nên con suy nghĩ ý nghĩa đức Phật nói quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật rất dễ tin hiểu, rất dễ chứng đắc.

Các Đại Bồ-tát không nên bảo điều này khó tin hiểu và khó chứng đắc. Vì sao? Vì sắc, tự tánh sắc là không; thọ, tướng, hành, thức, tự tánh thọ, tướng, hành, thức là không. Như vậy, cho đến trí nhất thiết, tự tánh trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, tự tánh trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Đại Bồ-tát đối với nghĩa tự tánh không như thế, sanh lòng tin hiểu, y vậy mà tu hành sẽ đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử bảo Thiện Hiện:

- Cũng do nhân duyên này mà quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc. Vì sao? Vì các

Đại Bồ-tát quán tất cả pháp đều vô tự tánh, đều như hư không. Ví như hư không không suy nghĩ: Ta phải tin hiểu sẽ mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Các Đại Bồ-tát cũng như thế, không suy nghĩ: Ta phải tin hiểu sẽ mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì các pháp đều không, ngang bằng hư không. Các Đại Bồ-tát cần phải tin hiểu các pháp đều không, ngang bằng hư không, y vậy mà tu hành mới đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát nào tin hiểu các pháp ngang bằng hư không thì đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mới dễ sanh lòng tin hiểu, dễ chứng đắc. Không thể có hằng hà sa số Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại công đức, hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà giữa đường thối lui. Vì thế, nên biết quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện hỏi Xá-lợi Tử:

- Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Sắc đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối lui không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thiện Hiện! Không!

- Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Thọ, tướng, hành, thức đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối lui không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thiện Hiện! Không!

- Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Cho đến trí nhất thiết đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối lui không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thiện Hiện! Không!

- Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối lui không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thiện Hiện! Không!

- Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Sắc chơn như đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối lui không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thiện Hiện! Không!

- Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Thọ, tướng, hành, thức chơn như đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối lui không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thiện Hiện! Không!

- Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Cho đến trí nhất thiết chơn như đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối lui không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thiện Hiện! Không!

- Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chơn như đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối lui không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thiện Hiện! Không!

- Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Lìa sắc có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối lui không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thiện Hiện! Không!

- Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Lìa thọ, tướng, hành, thức có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối lui không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thiện Hiện! Không!

- Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Cho đến lìa trí nhất thiết có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối lui không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thiện Hiện! Không!

- Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối lui không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thiện Hiện! Không!

- Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Lìa sắc chơn như có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối lui không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thiện Hiện! Không!

- Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Lìa thọ, tướng, hành, thức chơn như có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối lui không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thiện Hiện! Không!

- Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Cho đến lìa trí nhất thiết chơn như có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối lui không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thiện Hiện! Không!

- Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chơn như có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối lui không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thiện Hiện! Không!

- Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Các pháp chơn như đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối lui không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thiện Hiện! Không!

- Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Các pháp pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối lui không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thiện Hiện! Không!

- Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Lìa các pháp chơn như có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối lui không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thiện Hiện! Không!

- Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Lìa các pháp pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối lui không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thiện Hiện! Không!

Cụ thọ Thiện Hiện hỏi Xá-lợi Tử:

- Nếu tất cả pháp đều vô sở hữu, đều bất khả đắc, thì hiền giả nói các pháp nào có thể đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà có thối lui?

Xá-lợi Tử bảo Thiện Hiện:

- Như nhân giả đã nói, trong vô sanh pháp hẳn đều không có pháp, cũng không có Bồ-tát có thể đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nói có thối lui. Nếu vậy thì có sao đức Phật nói ba hạng trụ Bồ-đặc-già-la Bồ-tát thừa, chỉ nên nói một. Lại như nhân giả nói, lẽ ra không có Tam thừa Bồ-tát khác nhau, chỉ có một Chánh đẳng giác thừa.

Khi ấy, Mãn Từ Tử thưa Xá-lợi Tử:

- Nên hỏi Tôn giả Thiện Hiện chấp nhận có một Bồ-tát thừa hay không? Sau đó mới không kiến lập Tam thừa khác nhau, chỉ có một Chánh đẳng giác thừa mà thôi.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Hiền giả chấp nhận có Bồ-tát thừa hay không?

Cụ thọ Thiện Hiện hỏi Xá-lợi Tử:

- Xá-lợi Tử! Ý hiền giả thế nào? Trong tất cả pháp chơn như có tướng ba hạng trụ Bồ-đặc-già-la Bồ-tát thừa khác nhau chăng? Nghĩa là có người lui trụ Thanh văn thừa, hoặc có người trụ Độc giác thừa, hoặc có người chứng đắc Vô thượng thừa?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thiện Hiện! Không!

- Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Trong tất cả pháp chơn như có khác Tam thừa Bồ-tát chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thiện Hiện! Không!

- Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Trong tất cả pháp chơn như, thật có một Bồ-tát thừa không thối lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thiện Hiện! Không!

- Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Trong tất cả pháp chơn như, thật có các Đại Bồ-tát một Chánh đẳng giác thừa chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thiện Hiện! Không!

- Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Trong các pháp chơn như có một, có hai, có ba tướng chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thiện Hiện! Không!

- Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Trong tất cả pháp chơn như, còn có một pháp, hoặc một Bồ-tát có thể đắc không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thiện Hiện! Không!

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

- Nếu tất cả pháp đều vô sở hữu, đều bất khả đắc, thì tại sao Xá-lợi Tử có thể suy nghĩ như vậy: Bồ-tát như thế đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chắc chắn thôi lui; Bồ-tát như thế đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chắc chắn không thôi lui; Bồ-tát như thế đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật không chắc chắn; Bồ-tát như thế là Thanh văn thừa; Bồ-tát như thế là Độc giác thừa; Bồ-tát như thế là Chánh giác thừa, như thế là ba, như thế là một.

Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào đối với tất cả pháp đều không sở đắc, đối với tất cả pháp chơn như cũng hoàn toàn tin hiểu đều không sở đắc, đối với các Bồ-tát cũng không sở đắc, đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng không sở đắc. Nên biết đây là chơn Đại Bồ-tát.

Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào nghe thuyết tướng các pháp chơn như bất khả đắc, tâm không kinh khiếp, không khủng hoảng, không sợ hãi, không nghi, không hối, không lui, không chìm thì Đại Bồ-tát này mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề trong thời gian đó chắc chắn không thôi lui.

Quyển thứ 447

**HEÁT**

Bấy giờ, đức Thế Tôn khen cụ thọ Thiện Hiện:

- Hay thay! Hay thay! Nay ông vì các Đại Bồ-tát giỏi thuyết pháp yếu. Pháp ông đã thuyết đều là lực oai thần của Như Lai, chẳng phải ông tự thuyết.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đối với pháp chơn như bất khả đắc tướng sanh tâm tin hiểu, biết tất cả pháp không có tướng sai khác, nghe thuyết các pháp chơn như bất khả đắc tướng như thế, tâm không kinh khiếp, không khủng hoảng, không sợ hãi, không nghi, không hối, không lui, không chìm. Đại Bồ-tát này mau thành tựu sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Xá-lợi Tử thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào thành tựu pháp này thì mau thành tựu sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề ư?

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói, Đại Bồ-tát nào thành tựu pháp này thì mau thành tựu sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào mau thành tựu sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì phải trụ ở đâu và nên trụ thế nào?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nào muốn mau thành tựu sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì phải đối với tất cả hữu tình trụ tâm bình đẳng, không nên trụ tâm không bình đẳng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm bình đẳng, không nên sanh tâm không bình đẳng. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm bình đẳng nói năng, không nên dùng tâm không bình đẳng nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm đại từ, không nên sanh tâm giận dữ. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm đại từ nói năng, không nên dùng tâm giận dữ nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm đại bi, không nên sanh tâm não hại. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm đại bi nói năng, không nên dùng tâm não hại nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm đại hỷ, không nên sanh tâm ganh ghét. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm đại hỷ nói năng, không nên dùng tâm ganh ghét nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm đại xả, không nên khởi tâm thiên

vị. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm đại xả nói năng, không nên dùng tâm thiên vị nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm khiêm hạ, không nên sanh tâm kiêu mạn. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm khiêm hạ nói năng, không nên dùng tâm kiêu mạn nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm ngay thẳng, không nên sanh tâm nịnh dối. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm ngay thẳng nói năng, không nên dùng tâm nịnh dối nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm mềm mại, không nên sanh tâm cứng cõi. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm mềm mại nói năng, không nên dùng tâm cứng cõi nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm lợi ích, không nên khởi tâm không lợi ích. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm lợi ích nói năng, không nên dùng tâm không lợi ích nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm an vui, không nên khởi tâm không an vui. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm an vui nói năng, không nên dùng tâm không an vui nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm không ngăn ngại, không nên sanh tâm có ngăn ngại. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm không ngăn ngại nói năng, không nên dùng tâm có ngăn ngại nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm như cha mẹ, như anh em, như chị em, như nam nữ, như thân tộc, cũng dùng tâm này nên cùng họ nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm bằng hữu, cũng dùng tâm này nên cùng họ nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm như thầy dạy dỗ, như thầy khuôn mẫu, như đệ tử, như đồng học, cũng dùng tâm này nên cùng họ nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng dùng tâm này nên cùng họ nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm cúng dường cung kính, tôn trọng, ngợi khen, cũng dùng tâm này nên cùng họ nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm cứu vớt, thương xót, phù hộ, cũng dùng tâm này nên cùng họ nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm rốt ráo Không, vô sở hữu, bất khả đắc, cũng dùng tâm này nên cùng họ nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sanh tâm không, vô tướng, vô nguyện, cũng dùng tâm này nên cùng họ nói năng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào muốn mau thành tựu sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì nên tự xa lìa sự giết hại sanh mạng, cũng khuyên người xa lìa sự giết hại sanh mạng, luôn ngợi khen chính đáng pháp xa lìa sự giết hại sanh mạng, vui mừng người xa lìa sự giết hại sanh mạng. Cho đến nên tự lìa tà kiến, cũng khuyên người lìa tà kiến, luôn ngợi khen chính đáng pháp xa lìa tà kiến, vui mừng người xa lìa tà kiến.

Nên tự tu bốn tịnh lự, cũng khuyên người tu bốn tịnh lự, luôn ngợi khen chính đáng pháp tu bốn tịnh lự, vui mừng ngợi khen người tu bốn tịnh lự. Nên tự tu bốn vô lượng, cũng khuyên người tu bốn vô lượng, luôn ngợi khen chính đáng pháp tu bốn vô lượng, vui mừng ngợi khen người tu bốn vô lượng. Nên tự tu bốn định vô sắc, cũng khuyên người tu bốn định vô sắc, luôn ngợi khen chính đáng pháp tu bốn định vô sắc, vui mừng ngợi khen người tu bốn định vô sắc.

Nên tự viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa, luôn ngợi khen chính đáng pháp viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa, vui mừng ngợi khen người viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Nên tự trụ mười tám Không, cũng khuyên người trụ mười tám Không, luôn ngợi khen chính đáng pháp trụ mười tám Không, vui mừng ngợi khen người trụ mười tám Không.

Nên tự trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, cũng khuyên người trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, luôn ngợi khen chính đáng pháp trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, vui mừng ngợi khen người trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Nên tự trụ bốn Thánh đế, cũng khuyên người trụ bốn Thánh đế, luôn ngợi khen chính đáng pháp trụ bốn Thánh đế, vui mừng ngợi khen người trụ bốn Thánh đế.

Nên tự tu ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, cũng khuyên người tu ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, luôn ngợi khen chính đáng pháp tu ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, vui mừng ngợi khen người tu ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề.

Nên tự tu ba giải thoát môn, cũng khuyên người tu ba giải thoát môn, luôn ngợi khen chính đáng pháp tu ba giải thoát môn, vui mừng ngợi khen người tu ba giải thoát môn.

Nên tự tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng khuyên người tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; luôn ngợi khen chính đáng pháp tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vui mừng ngợi khen người tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Nên tự viên mãn thập địa Bồ-tát, cũng khuyên người viên mãn thập địa Bồ-tát, luôn ngợi khen chính đáng pháp tu viên mãn thập địa Bồ-tát, vui mừng ngợi khen người tu viên mãn thập địa Bồ-tát.

Nên tự viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng khuyên người viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; luôn ngợi khen chính đáng pháp viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; vui mừng ngợi khen người viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Nên tự viên mãn pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; cũng khuyên người viên mãn pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; luôn ngợi khen chính đáng pháp viên mãn pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; vui mừng ngợi khen người viên mãn pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Nên tự viên mãn mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên người viên mãn mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, luôn ngợi khen chính đáng pháp viên mãn mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, vui mừng ngợi khen người viên mãn mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Nên tự viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; cũng khuyên người viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; luôn ngợi khen chính đáng pháp viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; vui mừng ngợi khen người viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp.

Nên tự viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng khuyên người viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; luôn ngợi khen chính đáng pháp viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vui mừng ngợi khen người viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Nên tự quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi, cũng khuyên người quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi, luôn ngợi khen chính đáng pháp quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi, vui mừng ngợi khen người quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi.

Nên tự biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo, cũng khuyên người biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo, luôn ngợi khen chính đáng pháp biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo, vui mừng ngợi khen người biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo.

Nên tự sanh trí chứng quả Dự lưu nhưng không chứng thật tế được quả Dự lưu, cũng khuyên người sanh trí chứng quả Dự lưu và chứng thật tế được quả Dự lưu, luôn ngợi khen chính đáng pháp sanh trí chứng quả Dự lưu và chứng thật tế được quả Dự lưu, vui mừng

ngợi khen người sanh trí chứng quả Dự lưu và chứng thật tế được quả Dự lưu.

Nên tự sanh trí chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề nhưng không chứng thật tế được quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; cũng khuyên người sanh trí chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề và chứng thật tế được quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; luôn ngợi khen chính đáng pháp sanh trí chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề và chứng thật tế được quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; vui mừng ngợi khen người sanh trí chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề và chứng thật tế được quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề.

Nên tự vào ngôi Bồ-tát Chánh tánh ly sanh, cũng khuyên người vào ngôi Bồ-tát Chánh tánh ly sanh, luôn ngợi khen chính đáng pháp vào ngôi Bồ-tát Chánh tánh ly sanh, vui mừng ngợi khen người vào ngôi Bồ-tát Chánh tánh ly sanh.

Nên tự nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình; cũng khuyên người nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình; luôn ngợi khen chính đáng pháp nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình; vui mừng ngợi khen người nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình.

Nên tự phát khởi thần thông Bồ-tát, cũng khuyên người phát khởi thần thông Bồ-tát, luôn ngợi khen chính đáng pháp phát khởi thần thông Bồ-tát, vui mừng ngợi khen người phát khởi thần thông Bồ-tát.

Nên tự phát sanh trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng khuyên người phát sanh trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; luôn ngợi khen chính đáng pháp phát sanh trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vui mừng ngợi khen người phát sanh trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Nên tự đoạn tất cả phiền não tập khí nối nhau, cũng khuyên người đoạn tất cả phiền não tập khí nối nhau, luôn ngợi khen chính đáng pháp đoạn tất cả phiền não tập khí nối nhau, vui mừng ngợi khen người đoạn tất cả phiền não tập khí nối nhau.

Nên tự thọ trì viên mãn thọ mạng, cũng khuyên người thọ trì viên mãn thọ mạng, luôn ngợi khen chính đáng pháp thọ trì viên mãn thọ mạng, vui mừng ngợi khen người thọ trì viên mãn thọ mạng.

Nên tự chuyển pháp luân, cũng khuyên người chuyển pháp luân, luôn ngợi khen chính đáng pháp chuyển pháp luân, vui mừng ngợi khen người chuyển pháp luân.

Nên tự gìn giữ hộ trì Chánh pháp khiến trụ, cũng khuyên người gìn giữ hộ trì Chánh pháp khiến trụ, luôn ngợi khen chính đáng pháp gìn giữ hộ trì Chánh pháp khiến trụ, vui mừng ngợi khen người gìn giữ hộ trì Chánh pháp khiến trụ.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào muốn mau thành tựu sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì đối với pháp như thế dùng vô sở đắc mà làm phương tiện và nên trụ như vậy.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên học phương tiện thiện xảo, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Nếu học như thế mới có thể an trụ pháp đáng trụ. Nếu học như thế, an trụ như thế, thì đối với các sắc không bị chướng ngại, đối với thọ, tưởng, hành, thức không bị chướng ngại. Cho đến đối với việc chuyển pháp luân không bị chướng ngại, đối với Chánh pháp trụ không bị chướng ngại. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát này từ trước đến nay không thọ trì sắc, không thọ trì thọ, tưởng, hành, thức. Cho đến không thọ trì chuyển pháp luân, không thọ trì Chánh pháp trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì sắc không thể thọ trì, nếu sắc không thể thọ trì thì không phải sắc; vì thọ, tưởng, hành, thức không thể thọ trì, nếu thọ, tưởng, hành, thức không thể thọ trì, thì không phải thọ, tưởng, hành, thức. Cho đến vì chuyển pháp luân không thể thọ trì, nếu chuyển pháp luân không thể thọ trì, thì không phải chuyển pháp luân. Vì chánh pháp trụ không thể thọ trì, nếu Chánh pháp trụ không thể thọ trì, thì không phải Chánh pháp trụ.

Khi đức Phật thuyết Bồ-tát trụ pháp này có hai ngàn Bồ-tát đắc Vô sanh pháp nhẫn.

### LIII. PHẠM BẤT THỐI CHUYỂN

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chúng con phải dựa vào hành động và tướng trạng nào mới biết là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào biết như thật các bậc dị sanh (phàm phu), các bậc Thanh văn, các bậc Độc giác, các bậc Bồ-tát, các bậc Như Lai. Các bậc như thế tuy nói có khác, nhưng trong lý của các pháp chơn như không biến đổi, không phân biệt, đều không hai không hai phần. Đại Bồ-tát này tuy thật chứng đắc các pháp chơn như, nhưng đối với chơn như không phân biệt, vì dùng vô sở đắc làm phương tiện. Đại Bồ-tát này đã thật chứng đắc các pháp chơn như, tuy nghe chơn như cùng tất cả pháp không hai, không khác nhưng không e ngại. Vì sao? Vì chơn như cùng các pháp không thể nói một, không thể nói khác, không thể nói đầy đủ và không đầy đủ. Pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng lại như thế. Đại Bồ-tát này quyết không vội vã thốt ra lời nói, những lời nói ra đều có nghĩa lợi lạc, nếu không có nghĩa lợi lạc thì quyết không thốt ra lời. Đại Bồ-tát này quyết không xem tốt xấu, hay dở của người khác, thương xót bình đẳng, vì họ thuyết pháp. Đại Bồ-tát này không xem chùng tánh tốt xấu của Pháp sư, chỉ câu nghĩa pháp đã thuyết nhiệm mầu mà thôi.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Bất thối chuyển đủ các hành động và tướng trạng như thế. Nhờ các hành động và tướng trạng như thế, nên biết là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là các hành động và tướng trạng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các pháp không hành, không trạng, không tướng, nên biết đó là hành động và tướng trạng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp không hành động và tướng trạng, thì Đại Bồ-tát này đối với pháp nào chuyển, nên gọi Bất thối chuyển?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này đối với sắc chuyển nên gọi Bất thối chuyển; đối với thọ, tưởng, hành, thức chuyển nên gọi Bất thối

chuyển. Đối với nhãn xứ chuyển nên gọi Bất thối chuyển; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối với sắc xứ chuyển nên gọi Bất thối chuyển; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối với nhãn giới chuyển nên gọi Bất thối chuyển; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối với sắc giới chuyển nên gọi Bất thối chuyển; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối với nhãn thức giới chuyển nên gọi Bất thối chuyển; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối với nhãn xúc chuyển nên gọi Bất thối chuyển; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chuyển nên gọi Bất thối chuyển; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa chuyển nên gọi Bất thối chuyển; đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối với pháp nội Không chuyển nên gọi Bất thối chuyển; đối với pháp ngoại Không cho đến pháp vô tính tự tính Không chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối với chơn như chuyển nên gọi Bất thối chuyển; đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối với Thánh đế khổ chuyển nên gọi Bất thối chuyển, đối với Thánh đế tập, diệt, đạo chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối với bốn niệm trụ chuyển nên gọi Bất thối chuyển, cho đến đối với tám chi thánh đạo chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối với bốn tịnh lự chuyển nên gọi Bất thối chuyển; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối với tám giải thoát chuyển nên gọi Bất thối chuyển; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối với pháp môn giải thoát Không chuyển nên gọi Bất thối chuyển; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối với thập địa, Tam thừa chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối với thập địa Bồ-tát chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối với pháp môn Đà-la-ni chuyển nên gọi Bất thối chuyển; đối với pháp môn Tam-ma-địa chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối với năm loại mắt chuyển nên gọi Bất thối chuyển; đối với sáu phép thần thông chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối với mười lực Phật chuyển nên gọi Bất thối chuyển, cho đến đối với mười tám pháp Phật bất cộng chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối với ba mươi hai tướng Đại sĩ chuyển nên gọi Bất thối chuyển; đối với tám mươi vẻ đẹp chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối với pháp không quên mất chuyển

nên gọi Bất thối chuyển; đối với tánh luôn luôn xả chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối với trí nhất thiết chuyển nên gọi Bất thối chuyển; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối với bậc dị sanh chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối với bậc Thanh văn, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát chuyển nên gọi Bất thối chuyển; đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tự tánh sắc vô sở hữu; tự tánh thọ, tưởng, hành, thức vô sở hữu. Như vậy, cho đến tự tánh tất cả hạnh Đại Bồ-tát vô sở hữu; tự tánh quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật vô sở hữu. Đại Bồ-tát này đối với những điều trong đó không trụ nên gọi là chuyển. Do không chuyển nên gọi là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển. Đại Bồ-tát nào biết như thế gọi là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển quyết không ưa xem hình tướng, nói năng của ngoại đạo, Sa-môn, Bà-la-môn... Các Sa-môn, Bà-la-môn... đối với chỗ biết pháp thật tri, thật kiến, hoặc kiến lập pháp môn chánh kiến điều đó không thể có được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển đối với Luật tạng đức Phật đã tuyên thuyết không sanh nghi hoặc. Đối với việc thế gian không giới cấm thủ, không đọa ác kiến, không chấp nhận các việc cát tường của thế tục lấy làm thanh tịnh. Quyết không lễ kính các thiên thần kia như ngoại đạo thế gian đã thờ; quyết không đem các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi anh lạc, tràng phan, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng cúng dường thiên thần và các ngoại đạo.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế nên biết là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển không đọa trong địa ngục, bàng sanh, cõi quỷ, A-tổ-lạc. Cũng không sanh vào dòng họ ti tiện như hàng thịt, gánh thầy chết... Cũng hoàn toàn không thọ thân không đủ năm căn, biến đổi căn, không hình, hai hình và nữ nhân. Cũng lại không thọ thân mù điếc, câm ngọng, cùi cụt, hủi lác, khò mù v.v... Cũng hoàn toàn không sanh vào chỗ không có thời giờ rảnh rỗi.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế nên biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển thường ưa thích thọ trì mười thiện nghiệp đạo: Tự xa lìa sự giết hại sanh

mạng, cũng khuyên người xa lìa sự giết hại sanh mạng, luôn ngợi khen chính đáng pháp xa lìa sự giết hại sanh mạng, vui mừng ngợi khen người lìa sự giết hại sanh mạng. Cho đến tự lìa tà kiến, cũng khuyên người lìa tà kiến, luôn ngợi khen chính đáng pháp xa lìa tà kiến, vui mừng ngợi khen người xa lìa tà kiến. Đại Bồ-tát này, cho đến trong mộng cũng không phát khởi mười ác nghiệp, hưởng chi lúc thức.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển khắp vì lợi ích tất cả hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, luôn tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thường không gián đoạn.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, đã thọ trì tư duy, đọc tụng: Khế kinh, Ứng tụng, Ký biệt, Phúng tụng, Tự thuyết, Duyên khởi, Bốn sanh, Bốn sự, Phương quảng, Hy pháp, Thí dụ, Luận nghị, tất là đều rớt ráo thông thạo lợi ích, thường ưa bố thí pháp như thế cho tất cả hữu tình và luôn luôn suy nghĩ: Làm sao cho các loài hữu tình cầu nguyện Chánh pháp đều được đầy đủ, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện; lại đem thiện căn pháp thí như thế cùng các hữu tình bình đẳng đều có, hồi hướng lên quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển đối với pháp môn sâu xa của Phật đã thuyết, hoàn toàn không sanh nghi hoặc, do dự. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát này không thấy có pháp hoặc sắc, hoặc thọ, tưởng, hành, thức có thể nghi hoặc, do dự ở trong đó. Như vậy, cho đến không thấy có pháp, hoặc tất cả hạnh Đại Bồ-tát, hoặc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thể nghi hoặc, do dự ở trong đó.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển thành tựu thân, ngữ, ý nghiệp nhu hòa, đối với các hữu tình tâm không lo ngại. Luôn luôn thành tựu từ, bi, hỷ, xả tương ưng thân, ngữ, ý nghiệp. Quyết định không cùng năm thứ phiền não che lấp ở chung, đó là tham dục, giận dữ, hôn trầm mê ngủ, dao động ác tác, nghi hoặc. Tất cả phiền não đều đã đè bẹp. Tất cả gốc phiền não trôi buộc vĩnh viễn

không phát sanh. Ra vào qua lại tâm không mê lầm, luôn luôn an trụ chánh niệm chánh tri. Oai nghi tiến dừng, đi đứng, ngồi nằm, cất bước dừng chân cũng như thế. Những chỗ bước đi đều xem dưới đất, nhẹ nhàng chánh niệm, nhìn thẳng mà đi, hoạt động nói năng từng không vụt chạc.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển đối với các vật thọ dụng đồ nằm, y phục đều thường thơm sạch, không có các mùi hôi hám, cũng không có các loài trùng, rắn, chí dơ bẩn. Tâm ưa thanh tịnh, thân không tật bệnh.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển thân tâm thanh tịnh, không phải như trong thân người thường luôn bị tám vạn hộ trùng ăn xâm. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát này thiện căn tăng thượng vượt khỏi thế gian, thọ thân hình trong ngoài thanh tịnh, nên không bị các loại trùng ăn xâm vào thân. Thiện căn như như lần lần tăng trưởng. Như vậy, thân tâm này càng thanh tịnh. Do đó thân tâm các Bồ-tát này kiên cố hơn kim cương, không bị nghịch duyên xâm hại. Đó là các thứ lạnh nóng, đói khát, muỗi mòng, gió nắng, trùng độc, dao gậy và các trói buộc không thể xâm hại được.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế, nên biết là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát Bất thối chuyển như thế làm sao được thanh tịnh thân, ngữ, ý?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này thiện căn như như lần lần tăng trưởng, như vậy, như vậy thanh tịnh thân, ngữ, ý. Do năng lực thiện căn đoạn trừ nên đời vị lai hoàn toàn không phát sanh. Vì vậy thường được thanh tịnh thân, ngữ, ý.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này hiện tại có diệu hạnh về ba việc của thân, bốn việc của ngữ, ba việc của ý, nên luôn luôn thanh tịnh thân, ngữ, ý. Do sự thanh tịnh này nên vượt khỏi Thanh văn địa và Độc giác địa, vào Bồ-tát Chánh tánh ly sanh, không chứng thật tế, thường muốn thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Do đó thường được thanh tịnh thân, ngữ, ý, trụ vào ngôi Bồ-tát kiên cố bất động.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển không trọng lợi dưỡng, không theo đuổi danh dự. Đối với các thứ ăn uống, y phục, đồ nằm, phòng nhà, của cải đều không tham đắm. Tuy thọ mười hai công đức Đĩ-đa (hạnh Đâu-đà) nhưng không tự thị, trong đó hoàn toàn không sanh tâm tương ưng với xan tham, phá giới, giận dữ, lừa dối, tán loạn, ngu si và các thứ phiền não ràng buộc khác.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển có trí tuệ minh mẫn, giác ngộ sâu xa, lắng nghe Chánh pháp, cung kính tin thọ, chánh niệm tư duy, nghĩa lý rốt ráo. Pháp thế gian và xuất thế gian đã được nghe đều có phương tiện hội nhập nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; tạo sự nghiệp thế gian cũng nương Bát-nhã ba-la-mật-đa hội nhập pháp tánh, không thấy một việc nào ra khỏi pháp tánh. Giả sử có thì không cùng pháp tánh tương ưng, cũng có phương tiện hội nhập nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do đó nên không thấy việc nào ra khỏi pháp tánh.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, nếu hiện tại có ác ma hoá ra tám địa ngục lớn. trong mỗi địa ngục hóa ra vô lượng, vô biên Bồ-tát luôn bị lửa dữ đốt cháy, đều chịu thiêu đốt đau đớn, khổ sở chua cay. Ác ma hóa ra vậy rồi, bảo các Bồ-tát Bất thối chuyển: “Các Bồ-tát này đều đã được thọ ký Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên bị đọa vào địa ngục lớn như thế, chịu nhiều điều đau khổ như vậy. Bồ-tát các ông đã được thọ ký Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng sẽ đọa vào địa ngục lớn này chịu nhiều điều đau khổ. Phật thọ ký cho các ông để chịu cực khổ trong địa ngục lớn, chứ không phải thọ ký Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thế nên các ông phải mau bỏ tâm đại Bồ-đề, may ra mới được thoát khỏi khổ địa ngục lớn, sanh lên trời, hoặc sanh vào cõi người hưởng giàu vui.”

Khi ấy, Đại Bồ-tát Bất thối chuyển thấy nghe việc này, tâm không động, cũng không lo sợ nghi hoặc, chỉ suy nghĩ: Không có việc Đại Bồ-tát được thọ ký Bất thối chuyển mà bị đọa vào địa ngục, bàng sanh, cõi quỷ, A-tổ-lạc. Vì sao? Vì ngôi Bồ-tát Bất thối chuyển quyết định không có nghiệp bất thiện, cũng không có nghiệp thiện mà rước

lấy quả khổ. Chư Phật quyết định không nói lời dối gạt. Như Lai nói ra điều gì đều làm lợi lạc an vui cho tất cả hữu tình là nhờ tâm đại từ bi lưu xuất. Việc đã thấy nghe ấy chắc chắn là ác ma làm ra nói ra.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, nếu có ác ma giả dạng Sa-môn đến chỗ Bồ-tát nói như vậy: “Trước kia ông đã nghe: Nên tu bố thí Ba-la-mật-đa sẽ mau viên mãn; nên tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa sẽ mau viên mãn. Như vậy, cho đến nên chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đã nghe như thế đều là tà thuyết, nên mau bỏ, chớ bảo là chơn thật. Lại nữa, trước kia ông đã nghe: Nên đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử ở quá khứ, vị lai, hiện tại từ sơ phát tâm cho đến pháp trụ, trong đó có công đức thiện căn, đều sanh tùy hỷ nhóm họp tất cả, đem cho hữu tình một cách bình đẳng cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đã nghe như thế cũng là tà thuyết nên mau từ bỏ, đừng cho là chơn thật. Ta sẽ dạy ông Phật pháp chơn thật cho ông tu học mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Những gì đã nghe trước kia chẳng phải lời chơn thật của Phật. Đó là văn tụng của người soạn tập để dối gạt. Lời ta nói ra là lời chơn thật của Phật, làm cho ông mau chứng sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.”

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nghe lời như thế tâm động, nghi sợ, nên biết Bồ-tát đó chưa được thọ ký Bất thối chuyển. Đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề còn do dự, chưa quyết định, chưa được gọi là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào nghe lời như thế tâm không động, cũng không nghi sợ, chỉ theo pháp tánh vô tác, vô tướng, vô sanh mà trụ. Đại Bồ-tát này có làm việc gì đều không tin lời người, không theo người dạy mà tu bố thí Ba-la-mật-đa; không theo người dạy mà tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến không theo người dạy mà đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nên biết Đại Bồ-tát như thế đã đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được Bất thối chuyển.

Thiện Hiện! Như bậc lậu tận A-la-hán có làm việc gì đều không tin lời người, chứng đắc pháp tánh không lầm, không nghi, tất cả ác ma không khuynh động được. Như vậy tất cả Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo, ác ma v.v... không thể phá hoại, đe dọa tâm Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, làm họ đối với Bồ-đề mà sanh thối lui.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này quyết chắc đã trụ bậc Bất thối chuyển, sở hữu sự nghiệp đều tự suy nghĩ, không phải tin người mà làm ngay. Cho đến lời dạy của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác còn không tín thọ, phụng hành ngay, huống nữa tin lời Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo, ác ma v.v... thực hành ư! Không có việc các Bồ-tát này làm việc gì chỉ tin người mà làm theo. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát này không thấy có pháp có thể tin mà hành. Vì sao? Thiện Hiện! Vì các Bồ-tát này không thấy có sắc có thể tin mà hành; không thấy có thọ, tưởng, hành, thức có thể tin mà hành. Cũng không thấy có sắc chơn như có thể tin mà hành; không thấy thọ, tưởng, hành, thức chơn như có thể tin mà hành. Như vậy, cho đến không thấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thể tin mà hành, cũng không thấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chơn như có thể tin mà hành.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tác cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, nếu có ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát nói lời như vậy: “Việc làm của các ông là pháp sanh tử, không phải việc làm Bồ-tát, không do đây được trí nhất thiết trí. Nay các ông nên tu đạo hết khổ, mau hết khổ, chúng Niết-bàn. Khi ấy ác ma vì Bồ-tát thuyết đạo pháp tương tự đạo sanh tử. Đó là quán tưởng xương cốt, hoặc quán tưởng xanh bầm, hoặc quán tưởng mù thúi, hoặc quán tưởng sinh chương, hoặc quán tưởng trùng ăn, hoặc quán tưởng đỏ bầm; hoặc từ, hoặc bi, hoặc hỷ, hoặc xả, hoặc bốn tịnh lự, hoặc bốn vô sắc.” Ác ma lại bảo Bồ-tát: “Đây là chơn đạo, chơn hạnh. Ông dùng đạo này, hạnh này sẽ được quả Dự lưu cho đến sẽ được Độc giác Bồ-đề. Ông nhờ đạo này, hạnh này, nên mau hết tất cả sanh, lão, bệnh, tử. Cần gì phải chịu lâu dài khổ sanh tử, thân khổ hiện tại còn phải chán bỏ, huống chi cầu chịu thân khổ đương lai. Hãy tự nghĩ kỹ và bỏ những gì tin trước kia.”

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này khi nghe lời ác ma nói tâm không động, cũng không kinh sợ, nghi hoặc, chỉ suy nghĩ như vậy: Nay Bí-sô này làm lợi ích cho ta không ít, vì ta thuyết đạo pháp tương tự, làm ta hiểu biết đạo này không chứng quả Dự lưu cho đến không chứng Độc giác Bồ-đề được, huống nữa chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát này suy nghĩ vậy rồi, rất vui mừng, lại suy nghĩ tiếp: Nay Bí-sô này làm lợi ích cho ta rất nhiều, vì ta dùng phương tiện thuyết pháp chương đạo, làm ta hiểu biết pháp chương đạo nên đối với Tam thừa tự tại tu học.

Thiện Hiện! Khi ác ma kia biết Bồ-tát này sanh tâm vui mừng, lại nói tiếp: “Khôn thay nam tử! Nay ông muốn thấy các Đại Bồ-tát luôn siêng năng hành việc vô ích chẳng? Đó là các chúng Đại Bồ-tát trải qua hằng hà sa số đại kiếp, đem vô lượng thứ thượng diệu, y phục, thức ăn nước uống, đồ nằm, thuốc thang, của cải, hoa hương, cúng dường cung kính, tôn trọng, ngợi khen hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn. Lại ở chỗ hằng hà sa số chư Phật, tu hành bố thí Ba-la-mật-đa; tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến chỗ hằng hà sa số chư Phật tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Chúng Đại Bồ-tát này cũng thân cận phụng sự hằng hà sa số chư Phật, ở chỗ chư Phật thỉnh hỏi đạo Vô thượng Chánh đẳng giác, hỏi: Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ đạo quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Thế nào là Đại Bồ-tát tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. An trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. An trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. An trụ Thánh đế khô, tập, diệt, đạo. Tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Tu năm loại mắt, sáu phép thần thông. Tu mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp. Tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Tu pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Tu quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Tu thần thông thù thắng các Đại Bồ-tát. Tu viên mãn thọ lượng, học chuyên bánh xe Đại pháp, hộ trì Chánh pháp được cửu trụ. Tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Như lời đã thỉnh hỏi hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn theo thứ lớp thuyết pháp. Như lời chư Phật dạy bảo chúng Đại Bồ-tát này an trụ tu học trải qua vô lượng kiếp, đồng mãnh tinh tấn, còn không chúng được sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, huống chi nay việc tu, việc học của các ông mà chúng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề ư?”

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này dù nghe lời ma kia nhưng tâm không đổi, không kinh, không sợ, không nghi, không làm, vui mừng gấp bội và nghĩ: Nay Bí-sô này làm nhiều lợi ích cho ta, dùng phương tiện vì ta thuyết pháp chướng đạo, làm ta biết pháp chướng đạo này quyết chắc không chúng được quả Dự lưu cho đến không chúng được Độc giác Bồ-đề, huống chi chúng được sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Khi ác ma kia biết tâm Bồ-tát này không thối lui, không lằm, không nghi, ngay đó giả dạng vô lượng Bí-sô bảo Bồ-tát: “Các Bí-sô chúng tôi đây đều ở quá khứ cần cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trải qua vô lượng kiếp tu hành nhiều khổ hạnh khó hành mà không chúng được sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nay đều lui chúng quả A-la-hán, các lậu đã hết không còn khổ nữa, các ông làm sao chúng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.”

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này thấy nghe như vậy rồi, liền suy nghĩ: Quyết chắc là ác ma giả dạng những Bí-sô này đến nhiễu loạn tâm ta, thuyết đạo pháp chướng ngại tương tự; chắc chắn không có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đến ngôi viên mãn, mà không chúng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lại rơi vào Thanh văn địa hoặc Độc giác địa.

Bấy giờ, Bồ-tát lại suy nghĩ tiếp: Chắc chắn không có việc Đại Bồ-tát tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, đến ngôi viên mãn mà không chúng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Cho đến chắc chắn không có việc tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đến ngôi viên mãn mà không chúng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển luôn suy nghĩ như vậy: Đại Bồ-tát nào như lời chư Phật dạy, tinh tấn tu học, thường không xa lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa kể cả những tác ý tương ưng diệu hạnh; thường không xa lìa sự suy nghĩ tương ưng trí nhất thiết trí; thường dùng phương tiện khuyến các hữu tình siêng năng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này quyết định không thối lui sáu pháp Ba-la-mật-đa, cho đến quyết định không thối lui trí nhất thiết tướng, chắc chắn chúng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển luôn suy nghĩ như vậy: Đại Bồ-tát nào hiểu biết ma sự, không theo ma sự; hiểu biết bạn ác, không theo lời bạn ác; hiểu biết cảnh giới, không chuyển theo cảnh giới. Đại Bồ-tát này quyết định không thối lui sáu

pháp Ba-la-mật-đa. Cho đến quyết định không thối lui trí nhất thiết tướng, chắc chắn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển nghe Phật Thế Tôn thuyết pháp yếu, sanh tâm vui mừng, cung kính, tin thọ, hiểu biết ý nghĩa rốt ráo, tâm kiên cố hơn kim cương, không thể lay chuyển, không thể đoạt mất. Thường tinh tấn tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa, tâm không nhàm chán, cũng khuyên người khác học sáu pháp Ba-la-mật-đa, tâm không mệt mỏi.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Quyển thứ 448

**HEÁT**

## LIV. PHẨM CHUYỂN BẤT CHUYỂN

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát Bất thối chuyển này chỉ gọi là bất thối chuyển hay cũng gọi là thối chuyển?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Bất thối chuyển này, đã gọi là bất thối chuyển, cũng được gọi là thối chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát Bất thối chuyển này, vì sao được gọi là bất thối chuyển, vì sao cũng được gọi là thối chuyển?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Bất thối chuyển này, chắc chắn không lui lại bậc Thanh văn, Độc giác v.v... quyết chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do nhân duyên này gọi là bất thối chuyển. Nhưng đối với pháp tướng có thối chuyển, nên cũng được gọi là thối chuyển.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Đại Bồ-tát này đối với pháp nào tướng có thối chuyển mà cũng gọi là thối chuyển?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này đối với sắc tướng có thối chuyển nên cũng gọi là thối chuyển; đối với thọ, tưởng, hành, thức tướng có thối chuyển nên cũng gọi là thối chuyển.

Đối với sáu nội xứ tướng có thối chuyển nên cũng gọi là thối chuyển; đối với sáu ngoại xứ tướng có thối chuyển nên cũng gọi là thối chuyển.

Đối với sáu nội giới tướng có thối chuyển nên cũng gọi là thối chuyển; đối với sáu ngoại giới tướng có thối chuyển nên cũng gọi là thối chuyển.

Đối với sáu thức giới tướng có thối chuyển nên cũng gọi là thối chuyển.

Đối với sáu xúc tướng có thối chuyển nên cũng gọi là thối chuyển.

Đối với các thọ do sáu xúc làm duyên sanh ra tướng có thối chuyển nên cũng gọi là thối chuyển.

Đối với tham, sân, si tướng có thối chuyển nên cũng gọi là thối chuyển.

Đối với các kiến thú tướng có thối chuyển nên cũng gọi là thối chuyển.

Đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa tướng có thối chuyển nên cũng gọi là thối chuyển.

Đối với tất cả Không tướng có thối chuyển nên cũng gọi là thối chuyển.

Đối với chơn như tướng có thối chuyển nên cũng gọi là thối chuyển.

Đối với bốn Thánh đế tướng có thối chuyển nên cũng gọi là thối chuyển.

Đối với bốn niệm trụ v.v... tướng có thối chuyển nên cũng gọi là thối chuyển.

Đối với bốn tịnh lự v.v... tướng có thối chuyển nên cũng gọi là thối chuyển.

Đối với tám giải thoát v.v... tướng có thối chuyển nên cũng gọi là thối chuyển.

Đối với ba pháp môn giải thoát tướng có thối chuyển nên cũng gọi là thối chuyển.

Đối với Thập địa tướng có thối chuyển nên cũng gọi là thối chuyển.

Đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông tướng có thối chuyển nên cũng gọi là thối chuyển.

Đối với pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa tướng có thối chuyển nên cũng gọi là thối chuyển.

Đối với mười lực Phật v.v... tướng có thối chuyển nên cũng gọi là thối chuyển.

Đối với ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp tướng có thối chuyển nên cũng gọi là thối chuyển.

Đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả tướng có thối chuyển nên cũng gọi là thối chuyển.

Đối với quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề tướng có thối chuyển nên cũng gọi là thối chuyển.

Đối với các hạnh Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật tướng có thối chuyển nên cũng gọi là thối chuyển.

Đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tướng có thối chuyển nên cũng gọi là thối chuyển.

Đối với các dị sanh (phàm phu), Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật tướng có thói chuyển nên cũng gọi là thói chuyển. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát Bất thói chuyển này dùng tự tướng Không để quán tất cả pháp. Đã vào ngôi Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, cho đến chẳng thấy chút pháp nào có thể đắc. Vì bất khả đắc nên không có sự tạo tác. Vì không sự tạo tác nên rốt ráo chẳng sanh. Vì rốt ráo không sanh nên gọi là vô sanh pháp nhẫn. Do chứng được vô sanh pháp nhẫn này nên gọi là Đại Bồ-tát Bất thói chuyển.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát Bất thói chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có những ác ma đến chỗ Đại Bồ-tát này muốn làm cho Bồ-tát nhầm chán bỏ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nói với Bồ-tát: Trí nhất thiết trí ngang bằng với hư không, tự tướng vốn không, vô tánh làm tánh. Các pháp cũng vậy, tự tướng vốn không, vô tánh làm tánh, ngang bằng với hư không, như vậy tất cả ngang bằng với hư không. Trong tánh tướng không ấy, không có pháp nào được gọi là năng chứng, cũng không pháp nào có thể gọi là sở chứng. Chỗ chứng, thời chứng và do đây mà chứng cũng đều bất khả đắc. Tánh tướng tất cả pháp đều là không và ngang bằng với hư không rồi, vì các ông luống chịu khổ cực để cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trước đây, các ông đã nghe các chúng Bồ-tát nên cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đều là lời ma nói, chẳng phải thật lời Phật. Các ông nên bỏ đại nguyện Bồ-đề, đừng vì lợi lạc của tất cả hữu tình mà tự chịu khổ cực lâu dài. Dù hành các thứ khổ hạnh khó hành mong cầu Bồ-đề nhưng rốt cuộc không thể đắc, vì sao các ông luống chịu cực nhọc?

Thiện Hiện! Khi nghe những lời quở trách này rồi, các Đại Bồ-tát này luôn quán sát suy nghĩ kỹ việc làm của ác ma này: Họ muốn phá hoại và làm thối lui tâm đại Bồ-đề của ta. Ta nay chẳng nên tin nhận lời họ nói. Mặc dù tất cả pháp ngang đồng với hư không, tánh tướng đều không. Nhưng các hữu tình chẳng biết, chẳng thấy suốt trong đêm dài sanh tử, do điên đảo buông lung nên chịu bị các khổ não. Ta phải mang áo mũ công đức: Tánh tướng đều không như đại hư không, mau tới quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các hữu tình thuyết pháp tương ưng khiến họ giải thoát khổ lớn sanh tử, chứng được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Từ sơ phát tâm Đại Bồ-tát đã nghe pháp này nên tâm kiên cố, không động, không chuyển. Nương vào tâm kiên cố chẳng lay chuyển này luôn tu hành đúng bổ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do sáu Ba-la-mật-đa này, vị ấy viên mãn theo từng phần. Nhập vào ngôi Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát rồi, lại tu hành đúng bổ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do đây được trụ bậc Bất thối chuyển. Thế nên dù các ác ma dùng các phương tiện hủy hoại cho thối lui nhưng không thể làm thối lui tâm đại Bồ-đề mà Bồ-tát đã phát nguyện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này vượt qua các bậc Thanh văn, Độc giác v.v... và tất cả việc ma không thể làm thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã cầu nên gọi là Bất thối chuyển. Vì xa lìa tất cả sự chấp thủ hư vọng phân biệt các pháp của bậc Nhị thừa v.v... nên cũng gọi là thối chuyển. Bồ-tát này có được hai tên, chẳng phải như các bậc khác chỉ tên thối chuyển.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển muốn nhập vào sơ tịnh lự cho đến đệ tứ tịnh lự liền tùy ý vào được ngay.

Muốn nhập vào Từ vô lượng cho đến Xả vô lượng liền tùy ý vào được ngay.

Muốn nhập vào định Không vô biên xứ cho đến định Phi tướng phi tướng xứ liền tùy ý vào được ngay.

Muốn nhập vào bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo liền tùy ý vào được ngay.

Muốn nhập vào sơ giải thoát cho đến diệt thọ tướng giải thoát liền tùy ý vào được ngay.

Muốn nhập vào sơ thắng xứ cho đến thắng xứ thứ tám liền tùy ý vào được ngay.

Muốn nhập vào định sơ tịnh lự cho đến định diệt thọ tướng liền tùy ý vào được ngay.

Muốn nhập vào sơ biến xứ cho đến biến xứ thứ mười liền tùy ý vào được ngay.

Muốn nhập vào ba pháp môn giải thoát liền tùy ý vào được ngay.

Muốn phát khởi năm thần thông liền tùy ý phát khởi.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này tuy nhập vào bốn tịnh lự cho đến phát khởi năm thần thông nhưng chẳng thọ quả ấy. Do yếu tố này nên chẳng theo tịnh lự, vô lượng mà sanh, cho đến thế lực của diệt định và

các công đức khác mà sanh. Cũng chẳng chứng quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề. Vì muốn lợi lạc các hữu tình nên tùy theo ý muốn thọ thân ở nơi nào thì sở nguyện ấy đều được thành.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển thành tựu tác ý Vô thượng Bồ-đề, luôn không xa lìa tâm đại Bồ-đề. Chẳng ưa chuộng sắc, chẳng ưa chuộng thọ, tướng, hành, thức.

Chẳng quý trọng nhãn xứ cho đến ý xứ.

Chẳng quý trọng sắc xứ cho đến pháp xứ.

Chẳng quý trọng nhãn giới cho đến ý giới.

Chẳng quý trọng sắc giới cho đến pháp giới.

Chẳng quý trọng nhãn thức giới cho đến ý thức giới.

Chẳng quý trọng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Chẳng quý trọng các tướng.

Chẳng quý trọng chỗ nương tựa.

Chẳng quý trọng bạn giúp đỡ.

Chẳng quý trọng bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chẳng quý trọng bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Chẳng quý trọng bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Chẳng quý trọng tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Chẳng quý trọng pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Chẳng quý trọng bốn Thánh đế.

Chẳng quý trọng mười tám Không.

Chẳng quý trọng chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Chẳng quý trọng thập địa.

Chẳng quý trọng năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Chẳng quý trọng mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Chẳng quý trọng pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Chẳng quý trọng pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Chẳng quý trọng trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Chẳng quý trọng bậc Thanh văn, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc

Như Lai.

Chẳng quý trọng sự thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Chẳng quý trọng tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Chẳng quý trọng sự thấy nhiều chư Phật.

Chẳng quý trọng sự gieo trồng các căn lành.

Vì sao? Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát này hiểu rõ tất cả pháp: Tánh tướng đều là không, ngang bằng với hư không và hoàn toàn bất khả đắc.

Chẳng thấy có pháp nào để sanh quý trọng. Sở sanh, năng sanh, thời sanh và chỗ sanh hay do đây mà sanh đều bất khả đắc. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tất cả pháp này ngang bằng với hư không, tự tướng vốn không, vô tánh làm tánh.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này thành tựu tác ý Vô thượng Bồ-đề, thường chẳng xa lìa tâm đại Bồ-đề. Bốn oai nghi của thân, ra vào qua lại, đưa chân cất bước, tâm không tán loạn, oai nghi đi đứng ngồi nằm tiến dừng thao tác, làm việc đều trụ chánh niệm.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, nên phương tiện thiện xảo thị hiện ở cư gia, dù hưởng thụ năm thứ dục lạc nhưng trong ấy chẳng sanh đắm nhiễm, đều vì giúp ích cho các hữu tình. Nghĩa là các hữu tình cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần y cho y, cần xe cho xe. Cho đến tất cả vật chất cần dùng đều cung cấp cho để họ mãn nguyện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này tự hành bố thí Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành bố thí Ba-la-mật-đa, thường khen ngợi đúng pháp hành bố thí Ba-la-mật-đa, hoan hỷ tán thán người hành bố thí Ba-la-mật-đa. Cho đến tự hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường khen ngợi đúng pháp hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoan hỷ tán thán người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này thị hiện ở tại gia, dùng sức thần thông, hoặc năng lực đại nguyện nắm giữ các thứ của cải bảy báu đầy cả châu Thiệm-bộ, cho đến thế giới Tam thiên đại thiên, dùng để cúng dường Phật, Pháp, Tăng bảo và bố thí các loại hữu tình nghèo thiếu.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này thị hiện ở tại gia, nhưng thường tu phạm hạnh, quyết không thọ dụng các cảnh dục lạc đẹp đẽ. Tuy đang hưởng thụ các thứ quý báu, nhưng trong ấy chẳng sanh đắm nhiễm. Và lại khi hưởng thụ dục lạc và các của báu, không bức bách các loài hữu tình làm họ sanh sầu khổ.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển được thần Dược-xoa cầm chày kim cương thường âm thầm theo hai bên gia hộ, nghĩ: Đại Bồ-tát này chẳng bao lâu sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ta nguyện luôn âm thầm theo hộ vệ, cho đến khi vị ấy chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thường có năm bộ thần cầm chày kim cương theo sát bảo vệ không lúc nào rời bỏ. Loài phi nhơn... không thể hại được, các trời Ma vương, Phạm thiên vương và các thế gian cũng không ai có thể dùng phép phá hoại tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã phát. Do nhân duyên này, cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thân tâm an ổn thường không ưu phiền.

Thiện Hiện! Năm căn thế gian của Đại Bồ-tát này thường không khuyết giảm, đó là mắt, tai, mũi, lưỡi và thân. Năm căn xuất thế gian gồm lòng tin, tinh tấn, niệm, định, tuệ cũng không khuyết giảm.

Thiện Hiện! Thân thể của Đại Bồ-tát này viên mãn, tướng hảo trang nghiêm. Các công đức của tâm niệm niệm tăng tiến cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển thường làm thượng sĩ, chẳng làm hạ sĩ.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao nói Đại Bồ-tát này thường làm thượng sĩ, chẳng làm hạ sĩ?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tất cả phiền não của Đại Bồ-tát này không còn hiện tiền, công đức tăng tiến trong từng sát-na cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Bất cứ lúc nào tâm cũng không tán loạn. Thế nên, ta nói thường làm thượng sĩ, chẳng làm hạ sĩ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này thành tựu tác ý Vô thượng Bồ-đề, thường không xa lìa tâm đại Bồ-đề. Luôn tu thanh tịnh thân mạng, không hành chú thuật, y dược, xem bói và các việc tà mạng. Chẳng vì danh lợi chú thuật của các quỷ thần nhập vào nam nữ hỏi điềm tốt xấu; cũng chẳng dùng chú cấm cho nam nữ lớn nhỏ, bàng sanh, quỷ v.v... hiện ra việc hiếm có.

Cũng chẳng xem tướng, tuổi thọ dài ngắn, tiền tài, địa vị nam nữ và các việc thiện ác.

Cũng chẳng đoán trước lạnh nóng, được mùa mát mùa, lành dữ tốt xấu làm náo loạn mê hoặc hữu tình.

Cũng chẳng dùng chú cấm hòa hợp thuốc thang, trị bệnh tà đạo, kết hảo với quý nhân.

Cũng không vì người làm sứ mạng thông giao, hiện tướng thân hữu, theo lợi cầu danh. Chẳng nhiệm tâm nhìn ngắm nam nữ, nói cười đùa giỡn, hưởng có những việc khác.

Cũng chẳng cung kính cúng dường quý thân. Thế nên ta nói thường làm thượng sĩ, chẳng làm hạ sĩ.

Vì sao? Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp tánh tướng đều không, trong tánh tướng không ấy, không thấy có tướng. Vì không thấy tướng nên xa lìa các tội tà mạng, chú thuật, y dược, xem tướng; chỉ cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thường làm lợi ích cho các hữu tình.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đối với các văn chương, kỹ nghệ thế gian, tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển tuy rất thiện xảo nhưng chẳng ưa đắm. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát này thấu rõ tánh tướng tất cả pháp đều là không. Trong tánh tướng không này, thế gian có được bao nhiêu văn chương kỹ nghệ đều bất khả đắc. Và lại văn chương, kỹ nghệ thế gian đều là lời tạp uế, thuộc về tà mạng. Thế nên Bồ-tát biết mà chẳng làm.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này tuy biết rất giỏi thơ luận thế tục, ngoại đạo, nhưng chẳng đắm trước. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát này thấu rõ tất cả pháp đều rốt ráo không. Trong sự rốt ráo không ấy, tất cả thơ luận đều bất khả đắc. Và lại, phần nhiều sự lý đã nói trong các thơ luận của thế tục và ngoại đạo có thêm bớt, không được tùy thuận với đạo của Bồ-tát, đều thuộc vào những lời hý luận tạp uế, nên các Bồ-tát biết mà chẳng ưa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển còn có những hành động khác nữa để biết là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển. Ta sẽ phân biệt giải nói cho ông. Ông hãy lắng nghe, suy nghĩ cho kỹ.

Thiện Hiện thỉnh:

- Cúi xin Ngài nói cho. Đại chúng chúng con dốc lòng muốn nghe.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa hiểu rõ các pháp đều không có sở hữu, thường không xa lìa tác ý Bồ-đề. Chẳng ưa xem xét luận nói về các uẩn, xứ, giới. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đối với lý uẩn, xứ, giới, tánh, tướng đều là không, đã suy nghĩ rốt ráo và thông suốt hoàn toàn.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về việc quần chúng. Vì sao? Vì đối với tất cả quần chúng, tánh tướng đều không, Đại Bồ-tát này đã suy nghĩ rốt ráo và thông suốt hoàn toàn.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về việc vua. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này trụ bản tánh không, chẳng thấy có chút pháp nào có tướng hơn thua sang hèn.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này chẳng muốn xem xét luận nói về việc giặc. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này trụ tự tướng không, chẳng thấy có chút pháp có tướng được mất, ban cho hay cướp đoạt.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này chẳng muốn xem xét luận nói về việc quân. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này trụ bản tánh không, không thấy tướng các pháp có tướng nhiều ít, hợp tan.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này chẳng muốn xem xét luận nói về việc chiến tranh. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này an trụ hoàn toàn vào chơn như tất cả pháp Không, chẳng thấy có chút pháp có tướng mạnh yếu thương giận.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này chẳng muốn xem xét luận nói về việc thành ấp. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này trụ vào Không của không giới, chẳng thấy có chút pháp có tướng thuộc hay không thuộc, tốt hay xấu.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này chẳng muốn xem xét luận nói về chuyện xóm làng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này trụ tất cả pháp Không, chẳng thấy có chút pháp nào có tướng thêm bớt hay hợp tan.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này chẳng muốn xem xét luận nói về việc quốc độ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này an trụ thật tế, chẳng thấy các pháp có tướng thuộc hay chẳng thuộc đây kia.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này chẳng muốn xem xét luận nói về việc của ta, hữu tình cho đến người biết, người thấy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này trụ rốt ráo không, hoàn toàn không thấy tướng sai khác của ta cho đến người thấy hoặc có, hoặc không.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này chẳng muốn xem xét luận nói về việc tướng hảo. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này hoàn toàn an trụ vô tướng, không thấy các pháp có tướng đẹp, có tướng xấu khác nhau.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này chẳng muốn xem xét luận nói về việc thế gian như vậy v.v... chỉ ưa xem xét luận nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, xa lìa các tướng, chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này thường không xa lìa tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, lìa việc xan tham.

Tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, lìa việc phá giới.

Tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, lìa việc giận dữ.

Tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, lìa việc biếng nhác.

Tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, lìa việc tán loạn, giao động.

Tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa việc ác tuệ.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này tuy hành tất cả pháp là không nhưng ưa muốn Chánh pháp, chẳng ưa phi pháp, hằng nguyện làm lợi ích cho tất cả hữu tình.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này tuy hành bất khả đắc không, nhưng thường khen ngợi công đức Tam bảo, làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này tuy hành tướng chơn như các pháp và pháp giới đồng một vị, nhưng thích khen ngợi các loại công đức của chơn như, pháp giới.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này biết các pháp rốt ráo đều là Không, nhưng lại mến bạn lành, chẳng mến bạn ác. Bạn lành là chư Phật, Bồ-tát, hoặc các Thanh văn, Độc giác thừa v.v... có thể giáo hóa và an lập hữu tình một cách hoàn hảo, khiến họ hướng tới quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên cũng gọi là bạn lành.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này thường ưa gần gũi tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nếu nghe Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở thế giới khác liền dùng nguyện lực sanh qua thế giới ấy, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, lắng nghe và lãnh thọ chánh pháp.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này hoặc ngày, hoặc đêm thường không xa lìa tác ý niệm Phật, thường không xa lìa tác ý nghe pháp. Do nhân duyên này dù đức Phật Thế Tôn hiện đang thuyết chánh pháp ở quốc độ nào, vị ấy liền nương vào nguyện lực sanh đến nước đó, hoặc dùng thần thông đến đó nghe pháp. Do nhân duyên này các Bồ-tát này đời đời kiếp kiếp dù sanh đến chỗ nào cũng chẳng xa Phật, thường được nghe chánh pháp không gián đoạn.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này luôn vì lợi lạc các hữu tình, nên dù thường hiện khởi định sơ tịnh lự cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ nhưng vẫn phương tiện thiện xảo khởi sanh tâm về cõi Dục, để dạy

mười thiện nghiệp đạo cho các hữu tình, cũng tùy theo nguyên lực sanh vào quốc độ hiện có đức Phật thuộc cõi Dục để cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn và lắng nghe chánh pháp, tu các hạnh thù thắng.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển thường tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thường hành pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Thường hành chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Thường hành Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Thường tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Thường tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Thường tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Thường tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Thường tu năm loại mắt, sáu phép thần thông. Thường tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Thường tu mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Thường tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Thường tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Thường tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Thường tu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này thường không khởi lên sự nghi hoặc đối với địa vị tự chứng. Không suy nghĩ: Ta là bậc Bất thối chuyển, ta không phải bậc Bất thối chuyển. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này chẳng thấy có chút pháp nào để nói là có thối chuyển, hoặc nói không thối chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này không có mê hoặc, nghi ngờ đối với pháp địa vị tự chứng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã hiểu một cách rõ ràng, đã thông suốt hoàn toàn đối với pháp địa vị tự chứng.

Thiện Hiện! Như bậc Dự lưu trụ quả Dự lưu không nghi hoặc đối với pháp của chính quả ấy; bậc Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều trụ quả của riêng mình và cũng không nghi hoặc đối với pháp của chính quả ấy. Đại Bồ-tát này cũng như vậy, đối với các pháp thuộc địa vị Bất thối chuyển mà chính vị ấy đang trụ thì biết rõ, thấy rõ, không còn mê hoặc nghi ngờ.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát trụ trong địa vị này để thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tu các công đức. Nếu có việc ma khởi lên liền được giác tri nhưng không theo thế lực của việc ma mà chuyển đổi. Có thể đánh dẹp hoàn toàn các việc ma làm cho công đức tu hành không bị chướng ngại.

Thiện Hiện! Như có người tạo nghiệp vô gián, tâm vô gián kia luôn theo sát vị ấy cho đến lúc mạng chung cũng chẳng rời bỏ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì nó hay phát sanh để tạo nghiệp vô gián, do thế lực tăng thêm, nên chuyển biến cho đến khi qua đời cũng không thể chế phục được. Giả như có tâm tốt khác cũng không thể ngăn chặn được. Đại Bồ-tát này cũng như thế, khi an trụ địa vị tự chứng, tâm chẳng giao động và không có sự phân biệt, nên không bị trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian xoay chuyển được. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tâm Đại Bồ-tát này vững vàng, vượt qua trời, người, Ma vương, Phạm thiên vương, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian, đã nhập vào ngôi Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, trụ bậc Bất thối, đã được thần thông thù thắng của Bồ-tát để thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn và các đệ tử Phật, lắng nghe chánh pháp, ở chỗ chư Phật gieo trồng căn lành, thỉnh hỏi pháp nghĩa mà Bồ-tát đã học.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này an trụ địa vị tự chứng tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và các pháp lành. Nếu có việc ma liền biết ngay, quyết không chuyển đổi theo việc ma ấy, dùng phương tiện thiện xảo tập trung các việc ma để vào trong thật tế, rồi phương tiện diệt trừ, đối với pháp địa vị tự chứng không mê hoặc, nghi ngờ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp đều vào thật tế, thông suốt thật tế chẳng phải một, chẳng phải nhiều. Ở trong thật tế không có sự phân biệt, vì không còn mê hoặc, nghi ngờ đối với thật tế, đối với pháp địa vị tự chứng cũng không còn do dự.

Thiện Hiện! Nếu có chuyển thân thọ sanh thì Đại Bồ-tát này cũng chẳng thối lui đối với thật tế, quyết không phát khởi tâm hướng tới Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này biết tự tướng tất cả pháp đều là không. Trong cái không này, chẳng thấy có pháp nào hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc nhiễm, hoặc tịnh.

Thiện Hiện! Cho đến khi chuyển thân Đại Bồ-tát này cũng chẳng nghi ngờ: Ta sẽ được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hay sẽ không được. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thông suốt tự tướng tất cả pháp đều là không, tức là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này an trụ địa vị tự chứng chẳng theo duyên bên ngoài. Đối với pháp nơi địa vị tự chứng không ai có thể phá hoại được. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thành tựu trí không giao động, trí không thối chuyển, tất cả ác duyên không thể khuynh động được.

Thiện Hiện! Nếu có ác ma giả hình tướng Phật đi đến chỗ Bồ-tát này mà nói: “Nay ông nên cầu quả A-la-hán, chấm dứt các lậu, chứng nhập Niết-bàn. Ông chưa được thọ ký đại Bồ-đề, cũng chưa chứng được vô sanh pháp nhẫn. Nay ông chưa có các hành động của bậc Bất thối chuyển, Như Lai không nên thọ ký Vô thượng đại Bồ-đề cho ông. Ông phải có đủ hành động của bậc Bất thối chuyển mới có thể mong Phật thọ ký Vô thượng đại Bồ-đề.”

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này nghe những lời này rồi, tâm không thay đổi, không thối lui, không sừng sốt, không sợ hãi. Đại Bồ-tát này phải tự chứng biết: Chắc chắn ta đã được chư Phật Thế Tôn trong quá khứ thọ ký đại Bồ-đề. Vì sao? Vì Bồ-tát đã thành tựu các thắng pháp như vậy thì nhất định Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sẽ thọ ký đại Bồ-đề. Ta đã thành tựu các thắng pháp như vậy lẽ nào Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thọ ký cho ta. Thế nên chắc chắn ta được chư Phật quá khứ thọ ký đại Bồ-đề.

Thiện Hiện! Đối với Đại Bồ-tát này, nếu có ác ma hoặc sứ giả của ma giả hình tướng đức Phật đến chỗ Bồ-tát này và thọ ký bậc Thanh văn cho Bồ-tát, hoặc thọ ký bậc Độc giác cho Bồ-tát, bảo Bồ-tát: Thiện nam tử! Ông cần gì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà chịu khổ lớn lâu dài, luân hồi sanh tử, hãy mau chứng vô dư Niết-bàn, hãy chấm dứt sanh tử, an vui hoàn toàn.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nghe lời ấy rồi, bèn nghĩ: Chắc chắn đây là ác ma hoặc sứ giả của ma giả hình tướng Phật để quấy nhiễu tâm ta, thọ ký cho ta bậc Thanh văn và Độc giác, khiến ta thối lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì nhất định không có chư Phật nào dạy các Bồ-tát hướng tới Thanh văn hoặc bậc Độc giác mà lìa bỏ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Đối với Đại Bồ-tát này, nếu có ác ma hoặc sứ giả của ma giả hình tướng Phật nói với Bồ-tát: “Kinh điển Đại thừa mà ông đã thọ trì chẳng phải Phật thuyết, cũng chẳng phải đệ tử Phật thuyết. Đó là các ác ma, hoặc các ngoại đạo vì dối gạt ông nên nói như thế. Ông không nên thọ trì, đọc tụng.” Đại Bồ-tát này nghe lời ấy rồi, bèn nghĩ: Chắc chắn đây là ác ma hay quyến thuộc của ma khiến ta chán bỏ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã cầu, nên nói kinh điển Đại thừa sâu xa kia chẳng phải Phật thuyết, cũng không phải đệ tử Như Lai đã thuyết. Vì sao? Vì lìa kinh điển này mà có thể chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì chắc chắn không có lẽ đó.

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ-tát này đã an trụ bậc Bất thối chuyển, được chư Phật quá khứ thọ ký đại Bồ-đề lâu rồi. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thành tựu đầy đủ các hành động và tướng trạng của bậc Bất thối chuyển. Nếu các Bồ-tát thành tựu các hành động và tướng trạng như thế, nên biết đã thọ ký đại Bồ-đề, tất đã an trụ bậc Bất thối chuyển.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển nhiếp thọ chánh pháp, hộ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng, hưởng gì của cải bà con. Đại Bồ-tát này thường nghĩ: Ta thà lìa bỏ bà con, bạn bè, của cải và thân mạng mình, quyết không lìa bỏ chánh pháp của chư Phật. Vì sao? Vì bà con, bạn bè, của cải và thân mạng mình đời đời thường có, rất là dễ được. Còn chánh pháp của chư Phật trăm ngàn muôn ức kiếp mới được gặp một lần. Gặp được chánh pháp đã lâu, được lợi lạc lớn nên ta nhất định phải siêng năng hộ trì.

Thiện Hiện! Khi hộ trì chánh pháp Đại Bồ-tát này phải nghĩ: Ta không chỉ hộ trì chánh pháp của một đức Phật, hay hai đức Phật, cho đến trăm ngàn đức Phật, mà hộ trì chánh pháp của tất cả chư Phật khắp mười phương ba đời làm chánh pháp không bị tổn giảm.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những gì là chánh pháp chư Phật? Tại sao Đại Bồ-tát này hộ trì chẳng tiếc thân mạng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đã giác ngộ đã nói tất cả pháp Không. Như vậy gọi là chánh pháp của chư Phật. Có hạng ngu si chê bai hủy báng: Đây chẳng phải pháp, chẳng phải Tỳ-nại-da, chẳng phải Thánh giáo mà đáng Thiên Nhân Sư đã nói. Tu hành pháp này chẳng chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng chứng Niết-bàn rốt ráo an vui.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này hộ trì pháp này chẳng tiếc thân mạng, thường nghĩ: Chư Phật đã nói: Tất cả pháp Không là chỗ quay về nương tựa của các hữu tình. Bồ-tát tu học pháp này mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cứu các hữu tình khỏi sanh, lão, bệnh, tử, giúp họ đạt được Niết-bàn an vui hoàn toàn. Nên phải hộ trì chẳng tiếc thân mạng.

Lại suy nghĩ: Ta cũng ở trong số các đức Phật tương lai. Đức Phật đã thọ ký đại Bồ-đề cho ta. Do nhân duyên này, chánh pháp của

chư Phật tức là pháp của ta, ta phải hộ trì, chẳng tiếc thân mạng. Ở đời vị lai khi thành Phật ta cũng sẽ vì hữu tình thuyết các pháp Không như vậy.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này thấy được lợi ích và ý nghĩa việc hộ trì chánh pháp mà Như Lai đã thuyết nên chẳng tiếc thân mạng, cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thường không lười bỏ.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển nghe chánh pháp mà các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết không có mê hoặc, nghi ngờ. Nghe rồi thọ trì, thường không quên mất, cho đến khi chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã chứng được Đà-la-ni một cách rõ ràng.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này đã chứng được những Đà-la-ni nào mà nghe chánh pháp của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết không có mê hoặc, nghi ngờ, nghe rồi thọ trì không quên mất?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này đã được Vô tận tạng Đà-la-ni, Hải ấn Đà-la-ni, Liên hoa chúng tạng Đà-la-ni v.v... nên nghe các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết chánh pháp không có mê hoặc, nghi ngờ, nghe rồi thọ trì thường chẳng quên mất.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Đại Bồ-tát này chỉ nghe chánh pháp của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết không có mê hoặc, nghi ngờ, nghe rồi thọ trì thường chẳng quên mất; hay còn nghe chánh pháp Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, trời, rồng, Dạ-xoa, A-tố-lạc v.v... thuyết cũng không mê hoặc, nghi ngờ, nghe rồi thọ trì thường chẳng quên mất?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này nghe tất cả âm thanh, ngôn ngữ, văn tự, nghĩa lý của tất cả hữu tình và hiểu rõ được hết, không có mê hoặc, nghi ngờ, đến tận cùng đời vị lai cũng chẳng quên mất. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã được Vô tận tạng Đà-la-ni v.v... giữ gìn điều đã thuyết làm cho không quên mất.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc cũng gọi là thậm thâm? Vì sao thọ, tưởng, hành, thức cũng gọi là thậm thâm. Như vậy, cho đến vì sao tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng gọi là thậm thâm? Vì sao quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng gọi là thậm thâm?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Vì sắc chơn như thậm thâm nên sắc cũng gọi là thậm thâm; thọ, tưởng, hành, thức chơn như thậm thâm nên thọ, tưởng, hành, thức cũng gọi là thậm thâm. Như vậy, cho đến tất cả hạnh Đại Bồ-tát chơn như thậm thâm nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng gọi là thậm thâm; quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chơn như thậm thâm nên quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng gọi là thậm thâm.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Vì sao sắc chơn như thậm thâm? Vì sao thọ, tưởng, hành, thức chơn như thậm thâm. Như vậy, cho đến vì sao tất cả hạnh Đại Bồ-tát chơn như thậm thâm? Vì sao quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chơn như thậm thâm?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Sắc chơn như tức chẳng phải sắc, chẳng phải lìa sắc cho nên thậm thâm; thọ, tưởng, hành, thức chơn như tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức, chẳng phải lìa thọ, tưởng, hành, thức cho nên thậm thâm. Như vậy, cho đến tất cả hạnh Đại Bồ-tát chơn như tức chẳng phải tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng phải lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát cho nên thậm thâm; quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chơn như tức chẳng phải quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, chẳng phải lìa quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cho nên thậm thâm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thật kỳ lạ thưa Như Lai, Ngài đã phương tiện vi diệu, làm cho Đại Bồ-tát Bất thối chuyển ngăn cách sắc để hiển bày Niết-bàn; ngăn thọ, tưởng, hành, thức để hiển bày Niết-bàn. Như vậy, cho đến ngăn cách tất cả hạnh Đại Bồ-tát để hiển bày Niết-bàn; ngăn cách quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật để hiển bày Niết-bàn. Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ, Ngài đã phương tiện vi diệu, làm cho Đại Bồ-tát Bất thối chuyển ngăn cách tất cả pháp hoặc sắc, hoặc chẳng phải sắc,

hoặc hữu kiến, hoặc vô kiến, hoặc hữu đối, hoặc vô đối, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc cộng, hoặc bất cộng, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, để hiển bày Niết-bàn.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói. Như Lai thật kỳ lạ, đã dùng phương tiện vi diệu, làm cho Đại Bồ-tát Bất thối chuyển ngăn cách sắc để hiển bày Niết-bàn; ngăn cách thọ, tưởng, hành, thức để hiển bày Niết-bàn... Thế Tôn thật kỳ lạ, Ta dùng phương tiện vi diệu, làm cho Đại Bồ-tát Bất thối chuyển ngăn cách tất cả pháp hoặc sắc, hoặc chẳng phải sắc, hoặc hữu kiến, hoặc vô kiến, hoặc hữu đối, hoặc vô đối, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc cộng, hoặc bất cộng, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, để hiển bày Niết-bàn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đối với nghĩa thâm thâm này, các Đại Bồ-tát phải dựa vào nghĩa lý tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa, suy nghĩ thật kỹ, so lường quán sát, nên nghĩ thế này: Nay ta phải trụ như Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đã dạy. Nay ta phải học như Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đã nói.

Thiện Hiện! Đối với nghĩa lý thâm sâu này, Đại Bồ-tát nào có thể dựa vào nghĩa lý tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa, suy nghĩ thật kỹ, quán sát so lường, như Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đã dạy mà trụ, như Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đã thuyết mà học. Đại Bồ-tát này do siêng năng tinh tấn tu học như thế, do dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng những khởi lên một tâm niệm, mà còn có thể nhiếp thủ vô số, vô lượng, vô biên thiện căn, vượt qua vô lượng kiếp luân hồi sanh tử, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, huống gì thường tu Bát-nhã ba-la-mật-đa không gián đoạn, thường trụ tác ý tương ưng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Như người đam mê dục lạc cùng với thiếu nữ xinh đẹp yêu nhau, cùng lập hẹn ước. Nhưng thiếu nữ gặp trở ngại không giữ đúng hẹn, người này dục tâm hừng hẫy lan tràn. Thiện Hiện! Ý ông thế nào, với đối tượng nào dục tâm người ấy lan tràn?

- Bạch Thế Tôn! Do người thiếu nữ kia mà dục tâm người ấy lan tràn, nghĩa là nghĩ: Người kia sao chẳng đến đây cùng nhau vui chơi hưởng lạc?

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Người ấy suốt ngày đêm đã khởi lên bao nhiêu dục niệm?

- Bạch Thế Tôn! Suốt ngày đêm người này khởi lên rất nhiều dục niệm.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu khởi lên một niệm như Bát-nhã ba-la-mật-đa đã nói mà học, thì vượt qua số kiếp sanh tử luân hồi như số dục niệm của người đa dục kia suốt cả ngày đêm.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này nương theo nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa đã thuyết, suy nghĩ tu học, liền được giải thoát, có thể ngăn cản những lỗi lầm của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thế nên, Đại Bồ-tát dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu tinh tấn tu học, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đã thuyết mà trụ, trải qua một ngày đêm thì đạt được công đức. Nếu công đức này có hình tướng thì hằng hà sa số thế giới Tam thiên đại thiên của chư Phật cũng không thể chứa hết. Giả sử có công đức khác nhiều như cát sông Hằng đầy đầy cả Tam thiên đại thiên thế giới chư Phật, đem so sánh với công đức này thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần rất nhỏ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, bố thí cúng dường Phật, Pháp, Tăng bảo. Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Do nhân duyên đây Đại Bồ-tát này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Phước ấy vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như thuyết mà học trải qua một ngày đêm sẽ được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là đường mà các chúng Đại Bồ-tát phải đi. Các Đại Bồ-tát đi đường này nên mau tới quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, bố thí cúng dường bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, Bồ-tát và Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Do nhân duyên đây các Đại Bồ-tát này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Phước đó vô lượng, vô biên, vô số.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu trải qua một ngày đêm như thuyết mà học, sẽ được công đức

hơn kia rất nhiều. Vì sao? Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu vượt qua các bậc Thanh văn và Độc giác, mau vào ngôi Chánh tánh ly sanh của Đại Bồ-tát, lại lần lần tu hành các hạnh của Bồ-tát sẽ mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp tinh tấn tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã. Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Do nhân duyên đây Đại Bồ-tát này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Phước đó vô lượng, vô biên, vô số.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đã thuyết mà trụ, trải qua một ngày đêm tinh tấn tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, sẽ được công đức hơn kia rất nhiều. Vì sao? Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là mẹ các Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có thể sanh ra chúng Đại Bồ-tát. Tất cả chúng Đại Bồ-tát đều dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, mau được viên mãn giáo pháp chư Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, dù trải qua hằng hà sa số đại kiếp, đem pháp bố thí cho tất cả hữu tình. Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Do nhân duyên đây Đại Bồ-tát này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Phước đó vô lượng, vô biên, vô số.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đã thuyết mà trụ, trải qua một ngày đêm đem pháp bố thí cho tất cả hữu tình, sẽ được công đức hơn kia rất nhiều. Vì sao? Thiện Hiện! Vì nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, tức là xa lìa trí nhất thiết trí. Nếu Đại Bồ-tát chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, tức là chẳng lìa trí nhất thiết trí. Thế nên, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải luôn không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, dù trải qua hằng hà sa số đại kiếp tu hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. An trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. An trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. An trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Tu

hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông. Tu hành mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Do nhân duyên đây Đại Bồ-tát này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Phước đó vô lượng, vô biên, vô số.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đã thuyết mà trụ, trải qua một ngày đêm tu hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến tu hành trí nhất thiết tướng, sẽ được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Thiện Hiện! Vì nếu Đại Bồ-tát không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, mà có sự thoái lui đối với trí nhất thiết trí thì điều này không thể có. Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, mà có sự thoái lui đối với trí nhất thiết trí thì điều này có lý. Thế nên, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải luôn không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, dù trải qua hằng hà sa số đại kiếp tu hành các loại tài thí, pháp thí, ở chỗ thanh vắng, chú tâm suy nghĩ về phước mà trước đã tu, ban cho tất cả hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Do nhân duyên đây Đại Bồ-tát này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Phước đó vô lượng, vô biên, vô số.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đã thuyết mà trụ, trải qua một ngày đêm tu hành các hạnh pháp thí, tài thí, ở chỗ thanh vắng, chú tâm suy nghĩ về phước mà trước đây đã tu, ban cho tất cả hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, sẽ được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Thiện Hiện! Vì dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu mà khởi lên sự hồi hướng, phải biết đây là sự hồi hướng tối thắng. Xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà khởi lên sự hồi hướng, phải biết đây là sự hồi hướng thấp kém. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có thể dẫn đầu cho tất cả pháp phần

Bồ-đề. Thế nên, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải luôn không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đem các loại công đức của sự tu hành ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, dù trải qua hằng hà sa số đại kiếp duyên theo căn lành công đức của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, vị lai, hiện tại và hàng đệ tử hòa hợp tùy hỷ, ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Do nhân duyên đây Đại Bồ-tát này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Phước đó vô lượng, vô biên, vô số.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đã thuyết mà trụ, trải qua một ngày đêm phổ duyên theo căn lành công đức của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, vị lai, hiện tại và hàng đệ tử hòa hợp tùy hỷ, ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, sẽ được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tất cả căn lành công đức của sự tùy hỷ hồi hướng đều lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu làm thượng thủ. Thế nên, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải luôn không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đối với căn lành của sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Phật đã dạy, các hành đều là do vọng tưởng phân biệt mà sanh ra, hoàn toàn chẳng phải thật có. Do nhân duyên nào các Đại Bồ-tát này hành tài thí v.v... được phước vô lượng, vô biên, vô số?

Bạch Thế Tôn! Phước do phân biệt hành động tài thí v.v... lẽ nào không khởi được chánh kiến chơn thật, không nhập được vào ngôi Chánh tánh ly sanh, không chứng được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề. Cũng không chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã cầu?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói. Các hành đều là phân biệt tạo tác, từ vọng tưởng mà sanh, hoàn toàn chẳng phải

thật có. Phước do phân biệt hành động tài thí v.v... không thể phát khởi chánh kiến chơn thật được, không thể nhập được vào ngôi Chánh tánh ly sanh, không thể chứng quả Dự lưu cho đến không chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu biết tất cả pháp, phân biệt hành động tài thí v.v... đều là không, không có sở hữu, hư vọng không thật. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Ta nói tất cả pháp phân biệt hành động tài thí v.v... hoàn toàn đều là không, tánh tướng chẳng có, là hư vọng, chẳng phải chắc thật. Vì sao? Thiện Hiện! Vì các Đại Bồ-tát đã học pháp nội Không một cách hoàn hảo cho đến học pháp vô tính tự tính Không một cách hoàn hảo đúng như Phật dạy mà thông đạt.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này an trụ Không rồi, như như quan sát phân biệt phước của việc tài thí v.v... là không, không có sở hữu, hư vọng không thật. Như vậy, như vậy, thường không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Như như chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Như vậy, như vậy được phước vô lượng, vô biên, vô số. Do nhân duyên đây khởi lên chánh kiến chơn thật, cũng nhập vào được ngôi Chánh tánh ly sanh, cho đến chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã cầu.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vô lượng, vô biên, vô số đã nói có gì khác nhau không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nói vô số là số bất khả đắc, số không thể ở trong giới hữu vi, số không thể ở trong giới vô vi. Nói vô lượng là lượng bất khả đắc, lượng không thể ở trong pháp quá khứ, lượng không thể ở trong pháp vị lai, lượng không thể ở trong pháp hiện tại. Nói vô biên là biên bất khả đắc, không thể so lường bờ mé kia.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có nhân duyên nào mà sắc cũng nói là vô lượng, vô biên, vô số; thọ, tưởng, hành, thức cũng nói là vô lượng, vô biên, vô số không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Còn có nhân duyên nên sắc cũng nói là vô lượng, vô biên, vô số; thọ, tưởng, hành, thức cũng nói là vô lượng, vô biên, vô số.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì nhân duyên nào sắc cũng nói là vô lượng, vô biên, vô số; thọ, tưởng, hành, thức cũng nói là vô lượng, vô biên, vô số?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Sắc tự tánh là không, nên cũng nói là vô lượng, vô biên, vô số; thọ, tưởng, hành, thức tự tánh là không, nên cũng nói là vô lượng, vô biên, vô số.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Chỉ vì sắc tự tánh là không; thọ, tưởng, hành, thức tự tánh là không; hay vì tất cả pháp tự tánh cũng đều không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Trước đây ta há chẳng nói tất cả pháp tự tánh đều là không sao?

Thiện Hiện thưa:

- Tuy Phật thường nói tất cả pháp tự tánh đều là không mà con cũng đã rõ, nhưng các hữu tình chẳng biết, chẳng thấy, chẳng hiểu, nên nay con hỏi như vậy.

Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp tự tánh là không, tức là vô tận, cũng là vô số, cũng là vô lượng, cũng là vô biên? Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp trong tự tánh là không ấy: Tận bất khả đắc, số bất khả đắc, lượng bất khả đắc, biên bất khả đắc. Do nhân duyên này nên vô lượng, vô biên, vô số, hoặc văn, hoặc nghĩa đều không khác nhau?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói: Vô tận, vô số, vô lượng, vô biên, hoặc nghĩa, hoặc văn đều không sai khác, đều đồng hiển bày rõ các pháp không.

Thiện Hiện! Tất cả pháp không đều không thể nói. Như Lai phương tiện nói là vô tận, hoặc nói là vô số, hoặc nói là vô lượng, hoặc nói là vô biên, hoặc nói là không, hoặc nói là vô tướng, hoặc nói là vô nguyên, hoặc nói vô tác, hoặc nói vô sanh, hoặc nói vô diệt, hoặc nói lìa nhiễm, hoặc nói tịch diệt, hoặc nói Niết-bàn, hoặc nói chơn như, hoặc nói thật tế. Những nghĩa... như vậy Như Lai đều phương tiện giảng nói.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ, đối với phương tiện thiện xảo, thật tương các pháp không thể tuyên thuyết nhưng vì hữu tình Ngài đã phương tiện hiển bày. Bạch Thế Tôn! Theo con hiểu ý nghĩa của lời Phật nói là, tánh của tất cả pháp đều bất khả thuyết?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Tánh của tất cả pháp đều bất khả thuyết. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp đều rốt ráo không, không ai có thể tuyên thuyết về rốt ráo không.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nghĩa của bất khả thuyết có tăng giảm không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nghĩa của bất khả thuyết không tăng, không giảm.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu nghĩa của bất khả thuyết không tăng, không giảm thì bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng phải không tăng, không giảm.

Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo cũng không tăng, không giảm.

Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng không tăng, không giảm.

Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng không tăng, không giảm.

Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện cũng không tăng, không giảm.

Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng không tăng, không giảm.

Pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa cũng không tăng, không giảm.

Năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng không tăng, không giảm.

Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không tăng, không giảm.

Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng không tăng, không giảm.

Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không tăng, không giảm.

Bạch Thế Tôn! Nếu sáu pháp Ba-la-mật-đa không tăng, không giảm, cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không tăng, không giảm thì sáu pháp Ba-la-mật-đa không có sở hữu, cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không có sở hữu.

Nếu sáu pháp Ba-la-mật-đa không có sở hữu cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không có sở hữu; làm sao Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Nghĩa bất khả thuyết không tăng, không giảm, sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng không tăng, không giảm, cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không tăng, không giảm.

Vì nghĩa bất khả thuyết không có sở hữu, nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng không có sở hữu, cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không có sở hữu.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, chẳng nghĩ thế này: Ta đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tăng, hoặc giảm, chỉ nghĩ: Chỉ có danh tướng gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Khi Đại Bồ-tát tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng bố thí Ba-la-mật-đa này và nương vào đây khởi tâm và căn lành, ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, như quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật màu nhiệm thâm sâu mà khởi lên sự hồi hướng. Như vậy, cho đến khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa và nương vào đây mà khởi tâm và căn lành, ban cho hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, như quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật màu nhiệm thâm sâu mà khởi lên sự hồi hướng. Nhờ phương tiện thiện xảo của sự hồi hướng này chúng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bây giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tất cả pháp chơn như gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào gọi là tất cả pháp chơn như mà nói tất cả pháp chơn như là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! sắc chơn như, thọ, tưởng, hành, thức chơn như gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Nhân xứ chơn như cho đến ý xứ chơn như gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Sắc xứ chơn như cho đến pháp xứ chơn như gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Nhãn giới chơn như cho đến ý giới chơn như gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Sắc giới chơn như cho đến pháp giới chơn như gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Nhãn thức giới chơn như cho đến ý thức giới chơn như gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Nhãn xúc chơn như cho đến ý xúc chơn như gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chơn như cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chơn như gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Địa giới chơn như cho đến thức giới chơn như gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Vô minh chơn như cho đến lão tử chơn như gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bồ thí Ba-la-mật-đa chơn như cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chơn như gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Pháp nội Không chơn như cho đến pháp vô tính tự tính Không chơn như gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thánh đế khổ chơn như, Thánh đế tập, diệt, đạo chơn như gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bốn niệm trụ chơn như cho đến tám chi thánh đạo chơn như gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bốn tịnh lự chơn như, bốn vô lượng, bốn định vô sắc chơn như gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Tám giải thoát chơn như, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chơn như gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Pháp môn giải thoát không chơn như, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chơn như gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Tịnh quán địa chơn như cho đến Như Lai địa chơn như gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cực hỷ địa chơn như cho đến Pháp vân địa chơn như gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Pháp môn Đà-la-ni chơn như, pháp môn Tam-ma-địa chơn như gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Năm loại mắt chơn như, sáu phép thần thông chơn như gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Mười lực Phật chơn như, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Pháp không quên mắt chơn như, tánh luôn luôn xả chơn như gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Quả Dự lưu chơn như cho đến Độc giác Bồ-đề chơn như gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Trí nhất thiết chơn như, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chơn như gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Sanh tử chơn như, Niết-bàn chơn như gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Tất cả chơn như không tăng, không giảm, nên quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng không tăng, không giảm.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát không lia Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường vui an trụ các pháp chơn như, hoàn toàn chẳng thấy pháp có tăng, có giảm. Do nhân duyên này, nghĩa bất khả thuyết không tăng, không giảm. Bồ thí Ba-la-mật-đa cũng không tăng, không giảm; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không tăng, không giảm. Cho đến trí nhất thiết không tăng, không giảm; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không tăng, không giảm. Nghĩa bất khả thuyết không có sở hữu, sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng không có sở hữu. Cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không có sở hữu.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nương vào sự không tăng, không giảm, không sở hữu làm phương tiện, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do đây làm cửa ngõ tập hợp các công đức liền chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát dựa vào sự không tăng, không giảm, không sở hữu làm phương tiện, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì đây là cửa ngõ tập hợp các công đức, nên liền chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát này vì tâm ban đầu phát khởi nên chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hay vì tâm sau khởi lên mà chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Bạch Thế Tôn! Nếu vì tâm ban đầu khởi mà Đại Bồ-tát chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì khi tâm ban đầu khởi, tâm sau chưa khởi nên không có nghĩa hòa hợp. Nếu tâm sau khởi mà

chúng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì khi tâm sau khởi, tâm trước đã diệt, không có nghĩa hòa hợp. Như vậy, tâm trước sau và tâm sở pháp, tiến lui suy gạn không có nghĩa hòa hợp. Vì sao có thể tích chứa các căn lành? Nếu các căn lành không thể tích tập, thì các thắng trí không do đâu mà phát sanh được. Nếu các thắng trí không phát sanh thì làm sao Đại Bồ-tát này chúng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ta sẽ nói cho ông về ví dụ một cách sơ lược khiến cho người có trí dễ dàng hiểu được nghĩa đã nói. Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Như khi đốt đèn thì ngọn lửa ban đầu đốt cháy tim đèn hay ngọn lửa sau đốt cháy tim đèn ?

Thiện Hiện đáp:

- Theo ý con, chẳng phải ngọn lửa trước đốt cháy tim đèn, cũng chẳng phải lia ngọn lửa trước mà đốt cháy tim đèn; chẳng phải ngọn lửa sau đốt cháy tim đèn, cũng chẳng phải lia ngọn lửa sau mà đốt cháy tim đèn.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Như khi đốt đèn thì chính tim đèn bị cháy chẳng?

Thiện Hiện thưa:

- Theo thế gian thì đang thấy tim đèn bị cháy.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chúng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng lại như vậy: Chẳng phải tâm ban đầu phát khởi thì chúng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng chẳng phải lia sự phát khởi tâm ban đầu mà chúng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chẳng phải tâm sau phát khởi thì chúng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng chẳng phải lia sự phát khởi của tâm sau mà chúng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nhưng các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm cho căn lành tăng trưởng dần dần, chúng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, viên mãn mười địa, chúng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát tu học viên mãn mười địa nào, thì chúng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành từ Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa làm cho viên mãn, thì chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Cũng học Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa làm cho viên mãn, thì chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Đối với mười địa này các Đại Bồ-tát tinh siêng tu học, khi được viên mãn, chẳng phải do tâm ban đầu phát khởi thì chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng chẳng phải lìa sự phát tâm ban đầu mà chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chẳng phải tâm sau phát khởi thì chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng chẳng phải lìa sự phát khởi tâm sau thì chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mà các Đại Bồ-tát do tinh cần tu học mười địa viên mãn, nên chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai đã thuyết nghĩa lý duyên khởi rất là thậm thâm. Nghĩa là các Đại Bồ-tát chẳng phải do tâm ban đầu phát khởi chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng chẳng phải lìa sự phát khởi tâm ban đầu chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; chẳng phải tâm sau phát khởi thì chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng chẳng phải lìa sự phát khởi tâm sau thì chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mà các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa làm cho các căn lành dần dần tăng trưởng, viên mãn mười địa, chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Khi tâm đã diệt rồi, có thể phát sanh lại được không?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Khi tâm sanh rồi thì có pháp diệt chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Khi tâm sanh rồi thì nhất định có pháp diệt.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Có pháp diệt tức tâm chẳng phải sẽ diệt chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Tâm trụ là tâm chơn như chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Tâm chơn như như tâm trụ này vậy.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Nếu tâm trụ giống như chơn như thì tâm này là thường như chơn như chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thường!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Các pháp chơn như là thậm thâm chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Các pháp chơn như rất là thậm thâm.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Chơn như tức là tâm chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Lìa chơn như có tâm chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Tâm tức là chơn như chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Lìa tâm có chơn như chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Chơn như có thể thấy được chơn như chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Nếu Đại Bồ-tát hành được như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Nếu Đại Bồ-tát hành được như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Nếu Đại Bồ-tát hành được như vậy là hành chỗ nào?

Thiện Hiện đáp:

- Khi Đại Bồ-tát hành được như vậy, hoàn toàn không có chỗ hành. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, không có tâm đang hành, không có chỗ đang hành. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, thì trụ trong chơn như hoàn toàn không có sự hiện hành, chỗ đang hành và người đang hành.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là hành chỗ nào?

Thiện Hiện đáp:

- Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là hành thắng nghĩa đế. Trong đây sự hiện hành và chỗ hiện hành đều không có sở hữu, được lấy và bị lấy đều bất khả đắc.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa là hành trong thắng nghĩa đế, dù chẳng tướng nhưng hành tướng chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát này hành trong thắng nghĩa đế là lìa bỏ tướng chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát này hành trong thắng nghĩa đế từ bỏ tướng về tướng chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, vì sao Đại Bồ-tát này chẳng trừ bỏ tướng, cũng chẳng trừ bỏ tướng về tướng?

Thiện Hiện đáp:

- Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát này chẳng nghĩ: Ta sẽ trừ bỏ tướng và trừ bỏ tướng về tướng. Cũng chẳng nghĩ: Ta sẽ trừ bỏ vô tướng và trừ bỏ tư tướng về vô tướng, đối với tất cả không có sự phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát này tuy có thể xa lìa các sự phân biệt như vậy nhưng chưa viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng... vô lượng, vô biên công đức thù thắng, nên chưa chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo nhiệm mầu, nhờ phương tiện thiện xảo nhiệm mầu này, nên đối với tất cả pháp chẳng thành, chẳng hoại, chẳng lấy, chẳng bỏ. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì Đại Bồ-tát này đã đạt được tự tướng tất cả pháp là không.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này trụ trong tự tướng không của tất cả pháp. Vì cứu độ các hữu tình nhập vào ba Tam-ma-địa, do nguyện lực đại bi dẫn dắt, thúc tiến, nương vào ba định này thành thực hữu tình.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Đại Bồ-tát này nhập vào ba Tam-ma-địa này làm thế nào để thành thực hữu tình?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này an trụ không Tam-ma-địa, thấy các hữu tình nhiều chấp ngã, ngã sở, dùng phương tiện giáo hóa làm cho họ an trụ không Tam-ma-địa. Rồi Đại Bồ-tát này an trụ vô tướng Tam-ma-địa thấy các hữu tình phần nhiều hành các pháp tướng, bèn dùng sức phương tiện giáo hóa làm cho họ an trụ vô tướng Tam-ma-địa. Đại Bồ-tát này an trụ vô nguyện Tam-ma-địa, thấy các hữu tình có nhiều sở nguyện và ham muốn, bèn dùng sức phương tiện giáo hóa, làm cho họ an trụ vô nguyện Tam-ma-địa.

Thiện Hiện! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát này cứ như vậy mà vào ba Tam-ma-địa này tùy theo sự thích ứng, phương tiện thành thực tất cả hữu tình.

Quyển thứ 450

**HEÁT**

## LVI. PHẨM MỘNG HÀNH

Bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu ở trong mộng, Đại Bồ-tát thực hành ba Tam-ma-địa (Không, vô tướng, vô nguyện tam-muội) này, thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có tăng thêm lợi ích chăng?

Thiện hiện đáp:

- Nếu vào ban ngày Đại Bồ-tát thực hành ba Tam-ma-địa này có lợi ích đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì trong mộng vị ấy thực hành cũng có tăng thêm lợi ích.

Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Ban ngày và trong mộng đều giống nhau. Nay Xá-lợi Tử! Nếu vào ban ngày, Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đã được gọi là tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì ở trong mộng Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng được gọi là tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa ba Tam-ma-địa sâu xa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tăng thêm lợi ích cũng giống như vậy.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Các bậc Đại Bồ-tát tạo nghiệp ở trong mộng có tăng ích hay tổn giảm?

Phật nói:

- Pháp hữu vi hư vọng không thật được tạo ra như mộng tại sao nói nghiệp kia có lợi ích hay tổn giảm? Vì sao? Chẳng phải ở trong mộng tạo các nghiệp có sự tăng giảm mà thậm chí khi thức nhớ tưởng phân biệt các việc đã tạo trong mộng vẫn có sự lợi ích, hoặc tổn giảm?

Thiện Hiện đáp:

- Có người ban ngày giết người rồi ban đêm nằm mộng nhớ tưởng phân biệt lấy làm vui sướng, lại có người nằm mộng thấy mình giết người khác, đến lúc thức, họ rất vui mừng, ông hiểu sao về hai nghiệp như vậy?

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu không có nhân duyên thì sự suy nghĩ và nghiệp đều không sanh được, cần phải có nhân duyên, sự suy nghĩ và nghiệp mới phát sanh. Trong mộng sự suy nghĩ và nghiệp duyên theo vật gì để phát sanh?

Thiện hiện đáp:

- Hoặc mộng, hoặc tỉnh, nếu không có vật để duyên theo thì sự suy nghĩ và nghiệp không sanh. Phải có chỗ để duyên theo thì sự suy

ngĩ và nghiệp mới phát sanh. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Cần có tuệ giác chuyển ở trong pháp thấy nghe hay biết mới sanh ra nhiễm hoặc tịnh, nếu không có các pháp thấy, nghe, hay, biết, không có tuệ giác chuyển thì cũng không có nhiễm tịnh. Do đó nên biết lúc mộng hoặc tỉnh, cần phải có nhân duyên thì sự ngĩ và nghiệp mới sanh, nếu không có nhân duyên thì ý ngĩ và nghiệp không sanh.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Phật nói ý ngĩ và nghiệp đều lìa tự tánh thì sao nói phải có nhân duyên chúng mới phát sanh được?

Thiện Hiện đáp:

- Tuy ý ngĩ, nghiệp và các nhân duyên đều có tự tánh là không, nhưng do tâm ta chấp tướng phân biệt nên nói ý ngĩ và nghiệp có nhân duyên sanh. Nếu không có nhân duyên thì ý ngĩ và nghiệp không phát sanh.

Bấy giờ Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu ở trong mộng Đại Bồ-tát tuy hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Bát-nhã ba-la-mật-đa, rồi đem căn lành ấy cho khắp các hữu tình một cách bình đẳng, để cùng nhau hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì Đại Bồ-tát ấy có thật sự hồi hướng để cầu Vô thượng Chánh đẳng giác không?

Thiện Hiện đáp:

- Bồ-tát Từ Thị đã được thọ ký Bất thối chuyển Vô thượng Bồ-đề từ lâu, chỉ còn một đời sẽ được làm Phật, Ngài có thể trả lời tất cả các lời vấn nạn; hội chúng nên thưa hỏi Ngài, nhất định Bồ Xứ Từ Tôn sẽ đáp cho nghe.

Theo lời Thiện Hiện, Xá-lợi Tử cung kính thưa hỏi Từ Thị Bồ-tát.

Từ Thị Bồ-tát bảo Xá-lợi Tử:

- Từ Thị có thể đáp bằng những tên gì? Là sắc chăng? Là thọ, tướng, hành, thức chăng? Là không sắc chăng? Là không thọ, tướng, hành, thức chăng? Vả lại sắc không thể đáp; thọ, tướng, hành, thức cũng không thể đáp. Sắc không thể đáp; không thọ, tướng, hành, thức cũng không thể đáp. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Ta không thấy có pháp nào có thể đáp, ta không thấy có pháp được đáp, nơi đáp, và lúc đáp; do đó ta cũng không thấy việc đáp. Ta không thấy pháp nào có thể ghi nhớ, ta hoàn toàn không thấy pháp được ghi nhớ, nơi ghi nhớ và lúc ghi nhớ. Do đó ta cũng không thấy việc ghi nhớ. Vì sao? Vì bản tánh tất cả pháp đều là không, không sở hữu, không hai không khác, tìm kiếm rốt ráo cũng không thể được.

Cụ thọ Xá-lợi Tử lại hỏi Đại Bồ-tát Từ Thị:

- Có phải pháp Ngài chứng được là như điều Ngài vừa nói không?

Đại Bồ-tát Từ Thị đáp:

- Pháp tôi chứng được chẳng giống như điều tôi đã nói. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì pháp tôi đã chứng là điều không thể nói được.

Khi ấy, Xá-lợi Tử suy nghĩ: Từ Thị Bồ-tát có trí tuệ sâu rộng, từ lâu đã tu đầy đủ tất cả các pháp bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện nên mới có thể đối đáp như vậy đối với các sự vấn nạn.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Ý ông nghĩ sao? Nhờ pháp này ông chứng quả A-la-hán, ông có thể nói về tánh của pháp đó không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Cũng như vậy, không thể nói về tánh của pháp mà Đại Bồ-tát chứng được khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Đại Bồ-tát đó không nghĩ: Nhờ pháp này mà ta đã được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Cũng không nghĩ: Nhờ pháp này ta sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nay Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không có sanh tâm do dự là: Ta có đắc được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hay không mà chỉ nghĩ: Ta nhất định sẽ chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Nay Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì khi nghe pháp thậm thâm tâm họ không kinh khiếp, không sợ hãi, không lo ngại, không chìm đắm, không buồn rầu hối hận, tự biết mình chắc chắn sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà mình mong cầu và làm lợi lạc hữu tình cho đến tận đời vị lai.

## LVII. PHẨM HẠNH NGUYỆN

Bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện:

- Có Đại Bồ-tát tu hạnh bố thí Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình bị đói khát dồn ép, áo quần rách nát, thiếu thốn đồ dùng để nằm, của cải mà họ mong cầu đều không được như ý. Thấy việc đó rồi vị ấy suy nghĩ: Ta phải làm sao để cứu giúp các loài hữu tình này, làm cho họ lìa bỏ xan tham, và không còn thiếu thốn. Sau khi suy nghĩ vị ấy phát nguyện: Ta phải siêng năng tu hạnh bố thí Ba-la-mật-đa, không hối tiếc, giúp cho hữu tình được thành thực, trang nghiêm cõi Phật làm cho sớm được viên mãn, và mau chóng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nguyện cho trong cõi Phật ta không có các loài hữu tình thiếu thốn của cải như vậy; như chư Thiên ở cõi trời Tứ thiên vương cho đến cõi trời Tha hóa tự tại hưởng thọ đủ loại đồ đạc, và thú vui vi diệu, các loài hữu tình trong cõi Phật của ta cũng hưởng thọ, cũng đủ loại đồ đạc và thú vui vi diệu. Nay Thiện Hiện! Do tu hạnh bố thí Ba-la-mật-đa này mà Đại Bồ-tát sớm được viên mãn và mau chóng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu hạnh tịnh giới Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình phiền não bùng cháy, giết hại lẫn nhau, chấp chặt tà kiến, do đó tuổi thọ ngắn, nhiều bệnh, dung nhan tiều tụy, không có oai đức, của cải thiếu thốn, sanh trong nhà hèn hạ, thân thể khuyết tật, làm nhiều việc hèn mọn, dơ bẩn. Thấy việc đó rồi vị ấy suy nghĩ: Ta phải làm gì để cứu giúp các loài hữu tình này, làm cho họ xa lìa quả báo của các nghiệp ác. Sau khi suy nghĩ vị ấy phát nguyện: Ta sẽ siêng năng không hối tiếc, tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật làm cho sớm được viên mãn, và mau chóng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho trong cõi Phật ta không có các loài hữu tình chịu quả báo của các nghiệp ác như vậy. Tất cả hữu tình đều thực hành thập thiện, hưởng quả báo thù thắng như là sống lâu ... Nay Thiện Hiện! Do tu hạnh tịnh giới Ba-la-mật-đa này mà Đại Bồ-tát sớm được viên mãn và mau chóng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu hạnh an nhẫn Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình giận dữ lẫn nhau, đấu khẩu thô tục, hủy mạ lăng nhục, và dùng dao gậy giết hại lẫn nhau, cho đến khi chấm dứt thân mạng họ vẫn không xả bỏ ác tâm. Thấy việc đó rồi vị ấy suy nghĩ: Ta

phải làm sao để cứu giúp các loài hữu tình này, làm cho họ xa lìa các việc ác như vậy. Sau khi suy nghĩ vị ấy phát nguyện: Ta sẽ siêng năng không chút hối tiếc, tu hạnh an nhĩn Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho sớm được viên mãn và mau chóng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho cõi Phật ta có được các loài hữu tình không có nghiệp ác và phiền não như vậy, tất cả hữu tình hòa thuận, coi nhau như cha mẹ, anh em, chị em, vợ, con, quyến thuộc, không chống trái nhau. Nay Thiện Hiện! Nhờ tu hạnh an nhĩn Ba-la-mật-đa này mà Đại Bồ-tát sớm được viên mãn và mau chóng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu hạnh tinh tấn Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình giải đãi biếng nhác, không siêng năng tinh tấn, xả bỏ Tam thừa, lại không thể tu nghiệp lành người, trời. Thấy việc đó rồi vị ấy suy nghĩ: Ta phải làm sao để cứu giúp các loài hữu tình này, giúp họ lìa bỏ sự biếng nhác, giải đãi. Sau khi suy nghĩ vị ấy phát nguyện: Ta sẽ siêng năng không chút hối tiếc, tu hạnh tinh tấn Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho mau viên mãn và sớm chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho trong cõi Phật ta không có các loài hữu tình biếng nhác, giải đãi như vậy; tất cả hữu tình đều đồng mãnh, tinh tấn siêng tu nẻo thiện và nhân Tam thừa, sanh trong trời người và mau chóng được giải thoát. Nay Thiện Hiện! Nhờ tu hạnh tinh tấn Ba-la-mật-đa này mà Đại Bồ-tát sớm được viên mãn và mau chóng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu hạnh tịnh lự Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình bị năm phiền não (tham, sân, si, ngu ngổ, dao động) che lấp, làm mất vô lượng, vô biên các thiện định. Thấy việc đó rồi vị ấy suy nghĩ: Ta phải làm sao để cứu giúp các loài hữu tình này, làm cho họ xa lìa các sự ngăn che và loạn động. Sau khi suy nghĩ vị ấy phát nguyện: Ta sẽ siêng năng không chút hối tiếc, tu hạnh tịnh lự Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho sớm được viên mãn, và mau chóng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho trong cõi Phật ta không có các loài hữu tình bị ngăn che và tán loạn như vậy. Tất cả các hữu tình đều tự do ra vào các loại thiện định vi diệu thù thắng. Nay Thiện Hiện! Do tu hạnh tịnh lự Ba-la-mật-đa này mà Đại Bồ-tát sớm được viên mãn và mau chóng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu hạnh Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình ngu si, có trí tuệ ác độc, làm mất chánh kiến ở thế gian và xuất thế gian, cho rằng không có nghiệp thiện ác và quả

báo của nghiệp, chấp đoạn, chấp thường, chấp một, chấp khác, chấp đủ loại tà pháp... Thấy việc đó rồi vị ấy suy nghĩ: Ta phải làm sao để cứu giúp các loài hữu tình này, làm cho họ xa lìa ác kiến và tà chấp. Sau khi suy nghĩ vị ấy phát nguyện: Ta sẽ siêng năng, không chút hối tiếc, tu hạnh Bát-nhã ba-la-mật-đa giáo hóa hữu tình được thành thực, nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho sớm được viên mãn và mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình có ác tuệ và tà chấp như vậy. Tất cả hữu tình đều thành tựu chánh kiến và được trang nghiêm đầy đủ các loại trí tuệ vi diệu. Này Thiện Hiện! Nhờ tu Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà Đại Bồ-tát sớm được viên mãn và mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình gồm ba nhóm khác nhau nên mới suy nghĩ: Ta phải làm sao để cứu giúp các loài hữu tình, khiến họ lìa nhóm tà định và bất định. Sau khi suy nghĩ vị ấy phát nguyện: Ta sẽ siêng năng không chút hối tiếc, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho sớm được viên mãn và mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho trong cõi Phật ta không có danh từ tà định và bất định, tất cả các hữu tình đều trụ chánh định. Này Thiện Hiện! Nhờ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát sớm được viên mãn, và có thể nhanh chóng chứng được trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình đọa vào ba đường ác, chịu các khổ vô cùng. Thấy việc đó rồi vị ấy suy nghĩ: Ta phải làm sao cứu giúp các hữu tình, khiến họ vĩnh viễn xa lìa nỗi khổ trong ba đường ác. Sau khi suy nghĩ vị ấy phát nguyện: Ta sẽ siêng năng không chút hối tiếc, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho sớm được viên mãn và mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho trong cõi Phật của ta không có tên ba đường ác, tất cả các hữu tình đều về đường lành. Này Thiện Hiện! Nhờ tu sáu pháp Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát sớm được viên mãn và có thể mau chóng chứng được trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu hành đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy do nghiệp chướng ác nên các hữu tình phải ở nơi đất cao thấp không bằng phẳng, có nhiều gò đồi, ngòi rãnh, hầm hố, cỏ rác, gai góc, gai độc lùm bụi, bất tịnh đầy dẫy. Thấy việc đó rồi vị ấy suy nghĩ: Ta phải làm sao để cứu giúp các loài hữu tình, khiến cho họ diệt trừ vĩnh viễn các nghiệp chướng ác, được sống ở nơi đất bằng

phẳng như lòng bàn tay, không có các thứ như cỏ rác, gai góc ... Sau khi suy nghĩ vị ấy phát nguyện: Ta sẽ siêng năng không chút hối tiếc, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho sớm được viên mãn và mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho cõi Phật của ta không có các tạp nghiệp như nhớp như vậy, đất đai nơi đó được bằng phẳng, trang nghiêm, có nhiều hoa quả rất đáng ưa thích. Nay Thiện Hiện! Nhờ tu sáu pháp Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát sớm được viên mãn và có thể mau chóng chứng được trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình vì phước đức ít, nên ở chỗ đất đai không có ngọc báu, chỉ có đủ loại đất đá ngói gạch. Thấy việc đó rồi vị ấy suy nghĩ: Ta phải làm sao để cứu giúp các loài hữu tình nhiều tội, ít phước như thế, giúp cho họ được ở nơi giàu có nhiều ngọc báu. Sau khi suy nghĩ vị ấy phát nguyện: Ta sẽ siêng năng không chút hối tiếc, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho sớm được viên mãn và mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho trong cõi Phật ta không có các loài hữu tình nhiều tội ít phước như thế. Mặt đất lót cát vàng, chỗ nào cũng có lưu ly và nhiều loại ngọc quý lạ, các hữu tình hưởng thọ những thứ đó không sanh đắm nhiễm. Nay Thiện Hiện! Nhờ tu sáu pháp Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát sớm được viên mãn và có thể mau chóng chứng được trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy có những hữu tình lãnh thọ điều gì điều tham đắm, gây ra đủ loại nghiệp ác. Thấy việc đó rồi vị ấy suy nghĩ: Ta phải làm gì để cứu giúp các loài hữu tình đang bị lệ thuộc vào nhiều thứ như vậy, khiến họ vĩnh viễn lìa khỏi nghiệp ác tham đắm. Sau khi suy nghĩ vị ấy phát nguyện: Ta sẽ siêng năng không chút hối tiếc, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho sớm được viên mãn và mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho trong cõi Phật ta không có các loài hữu tình bị lệ thuộc vào nhiều thứ như vậy. Tất cả hữu tình đều không bị lệ thuộc đắm say sắc thanh v.v... Nay Thiện Hiện! Nhờ tu sáu pháp Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát sớm được viên mãn và có thể mau chóng chứng được trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có bốn sắc tộc sang hèn khác nhau là Sát-đế-lợi, Bà-la-môn v.v... Thấy việc đó rồi vị ấy suy nghĩ: Ta phải làm gì

để cứu vớt các loài hữu tình, giúp họ không còn có sự sang hèn khác nhau như vậy. Sau khi suy nghĩ vị ấy phát nguyện: Ta sẽ siêng năng không chút hối tiếc, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho sớm được viên mãn và mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho trong cõi Phật của ta không có bốn sắc tộc sang hèn khác nhau như vậy. Tất cả hữu tình đều cùng một sắc tộc v.v... đều thuộc dòng họ tôn quý. Nay Thiện Hiện! Nhờ tu sáu pháp Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát sớm được viên mãn và có thể mau chóng chứng được trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có dòng họ thượng trung hạ khác nhau nên suy nghĩ: Ta phải làm sao để cứu giúp các loài hữu tình không còn các gia tộc thượng, trung, hạ khác nhau như vậy. Sau khi suy nghĩ vị ấy phát nguyện: Ta sẽ siêng năng không chút hối tiếc, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho sớm được viên mãn và mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho trong cõi Phật ta không có các gia tộc thượng, trung, hạ phẩm khác nhau như vậy, mà tất cả hữu tình đều thuộc thượng phẩm. Nay Thiện Hiện! Nhờ tu sáu pháp Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát sớm được viên mãn và có thể mau chóng chứng được trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có hình sắc đẹp xấu khác nhau nên suy nghĩ: Ta phải làm sao để cứu giúp các loài hữu tình, khiến cho họ không còn hình sắc đẹp xấu khác nhau như vậy. Sau khi suy nghĩ vị ấy phát nguyện: Ta sẽ siêng năng không chút hối tiếc, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho sớm được viên mãn và mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình hình sắc đẹp xấu như vậy mà tất cả hữu tình đều có hình sắc vàng ròng, xinh đẹp lạ thường, mọi người đều thích nhìn, thành tựu nhan sắc, thanh tịnh viên mãn bậc nhất. Nay Thiện Hiện! Nhờ tu sáu pháp Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát sớm được viên mãn và có thể mau chóng chứng được trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy có hữu tình lệ thuộc vua chúa, không được tự do làm bất cứ việc gì. Thấy việc đó rồi vị ấy suy nghĩ: Ta phải làm sao để cứu giúp các loài hữu tình làm cho họ được tự tại. Sau khi suy nghĩ vị ấy phát nguyện: Ta sẽ siêng năng không chút hối tiếc, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho sớm được viên mãn và mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện

cho ở cõi Phật ta các loài hữu tình không bị lệ thuộc vua chúa và được tự do làm mọi việc, cho đến không thấy hình ảnh của vua chúa, không nghe danh từ vua chúa, chỉ có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, dùng pháp giáo hóa dìu dắt mọi người và được gọi là vua Pháp. Nay Thiện Hiện! Nhờ tu sáu pháp Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát sớm được viên mãn và có thể mau chóng chứng được trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình ở trong những đường khác nhau như địa ngục v.v... nên suy nghĩ: Ta phải làm sao để cứu giúp các loài hữu tình làm cho không còn các đường thiện ác khác nhau nữa. Sau khi suy nghĩ vị ấy phát nguyện: Ta sẽ siêng năng không chút hối tiếc, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật làm cho sớm được viên mãn và mau chóng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho trong cõi Phật ta không có các đường thiện ác khác nhau, cho đến không có danh tự địa ngục, súc sanh, cõi quỷ, A-tổ-lạc, người, trời. Tất cả hữu tình đều giống nhau và đều tu một nghiệp là hòa hợp, tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. An trụ vào pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. An trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. An trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng tâm, bốn định vô sắc. Tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tu hành pháp môn Đà-la-ni, Tam-ma-địa. Tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông. Tu hành mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Tu hành hạnh Đại Bồ-tát và Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Nay Thiện Hiện! Nhờ tu sáu pháp Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát sớm được viên mãn và có thể mau chóng chứng được trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình gồm bốn loại khác nhau là sanh từ thai, trứng, nơi ẩm ướt và hóa sanh. Thấy việc đó rồi vị ấy suy nghĩ: Ta phải làm sao để cứu giúp cho họ không còn bốn loại sanh khác nhau như thế. Sau khi suy nghĩ vị ấy phát nguyện: Ta sẽ siêng năng không chút hối tiếc, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho sớm được viên mãn và mau chóng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho trong cõi Phật ta không có bốn loại sanh như vậy mà tất cả các loài hữu tình đều được hóa sanh. Nay

Thiện Hiện! Nhờ tu sáu pháp Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát sớm được viên mãn và có thể mau chóng chứng được trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình không có trí tuệ của năm thần thông, không tự do làm mọi việc nên suy nghĩ: Ta phải làm sao để cứu giúp cho họ có được trí tuệ của năm thần thông. Sau khi suy nghĩ vị ấy phát nguyện: Ta sẽ siêng năng không chút hối tiếc, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho sớm được viên mãn và mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho các loài hữu tình trong cõi Phật ta đều có trí tuệ của năm thần thông và đều được tự tại. Nay Thiện Hiện! Nhờ tu sáu pháp Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát sớm được viên mãn và có thể mau chóng chứng được trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình ăn thức ăn từng miếng, thân có các thứ đại, tiểu tiện, máu mủ hôi hám, rất nhàm chán lia bỏ. Thấy việc đó rồi vị ấy suy nghĩ: Ta phải làm sao để cứu giúp các loài hữu tình ăn thức ăn từng miếng, làm cho thân chúng không còn có sự đại, tiểu tiện dơ bẩn. Sau khi suy nghĩ vị ấy phát nguyện: Ta sẽ siêng năng không chút hối tiếc, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho sớm được viên mãn và mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho các loài hữu tình trong cõi Phật ta chỉ hưởng thọ thức ăn pháp hỷ vi diệu, tất cả hữu tình đều giống trời Cực quang tịnh, không có sự dơ bẩn ở trong lẫn ngoài thân thể. Nay Thiện Hiện! Nhờ tu sáu pháp Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát sớm được viên mãn và có thể mau chóng chứng được trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình thân không có ánh sáng, làm bất cứ việc gì cũng cần phải có ánh sáng bên ngoài chiếu soi. Thấy việc đó rồi vị ấy suy nghĩ: Ta phải làm sao để cứu giúp các loài hữu tình này, làm cho chúng lia khỏi thân thể không có ánh sáng như vậy. Sau khi suy nghĩ vị ấy phát nguyện: Ta sẽ siêng năng không chút hối tiếc, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho sớm được viên mãn và mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho thân của các loài hữu tình trong cõi Phật ta có đầy đủ ánh sáng, không phải nhờ ánh sáng bên ngoài chiếu soi. Nay Thiện Hiện! Nhờ tu sáu pháp Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát sớm được viên mãn và có thể mau chóng chứng được trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy nơi các hữu tình ở có ngày đêm, có tháng, nửa tháng, thời tiết, năm tháng thay đổi không thường. Thấy việc đó rồi vị ấy suy nghĩ: Ta phải làm sao để cứu giúp các loài hữu tình này, giúp cho nơi ở của chúng không có ngày đêm và sự thay đổi của thời tiết. Sau khi suy nghĩ vị ấy phát nguyện: Ta sẽ siêng năng không chút hối tiếc, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho sớm được viên mãn và mau chóng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho trong cõi Phật ta không có danh từ ngày, đêm, tháng, nửa tháng, thời tiết v.v... Nay Thiện Hiện! Nhờ tu sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà Đại Bồ-tát sớm được viên mãn và có thể mau chóng chúng được trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có tuổi thọ ngắn ngủi liền suy nghĩ: Ta phải làm sao để cứu giúp các loài hữu tình này thoát khỏi tuổi thọ ngắn ngủi như vậy. Sau khi suy nghĩ vị ấy phát nguyện: Ta sẽ siêng năng không chút hối tiếc, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho sớm được viên mãn và mau chóng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho các loài hữu tình ở trong cõi Phật ta có tuổi thọ dài, khó có thể biết được là bao nhiêu kiếp. Nay Thiện Hiện! Nhờ tu sáu pháp Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát sớm được viên mãn và có thể mau chóng chúng được trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình thân không có tướng tốt liền suy nghĩ: Ta phải làm sao để cứu giúp làm cho các loài hữu tình có được tướng tốt. Sau khi suy nghĩ vị ấy phát nguyện: Ta sẽ siêng năng không chút hối tiếc, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho sớm được viên mãn và mau chóng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho thân của các loài hữu tình trong cõi Phật ta được trang nghiêm bằng tướng tốt tròn đầy, khi thấy họ các hữu tình đều có niềm vui thanh tịnh vì diệu. Nay Thiện Hiện! Nhờ tu sáu pháp Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát sớm được viên mãn và có thể mau chóng chúng được trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy những hữu tình lìa các căn lành. Thấy việc đó rồi vị ấy suy nghĩ: Ta phải làm sao để cứu giúp các loài hữu tình này đầy đủ căn lành. Sau khi suy nghĩ vị ấy phát nguyện: Ta sẽ siêng năng không chút hối tiếc, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho sớm được viên mãn và mau chóng Vô

thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho tất cả các loài hữu tình trong cõi Phật ta đều thành tựu căn lành thù thắng vi diệu. Nhờ căn lành này, họ có thể sắm sửa đủ loại lễ vật thượng diệu để cúng dường chư Phật. Nhờ phước lực này khi sanh ở nơi nào họ cũng có thể cúng dường chư Phật Thế Tôn. Nay Thiện Hiện! Nhờ tu sáu pháp Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát sớm được viên mãn và có thể mau chóng chứng được trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình mang đủ các thứ bệnh trong thân tâm. Thân có bốn thứ bệnh là bệnh gió, nóng, đàm và các thứ bệnh khác. Tâm cũng có bốn loại bệnh là bệnh tham, sân, si và mạn v.v... Thấy việc đó rồi vị ấy suy nghĩ: Ta phải làm sao để cứu giúp các loài hữu tình có thân tâm bị bệnh khổ như thế. Sau khi suy nghĩ vị ấy phát nguyện: Ta sẽ siêng năng không chút hối tiếc, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho sớm được viên mãn và mau chóng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho thân tâm của các loài hữu tình trong cõi Phật ta được trong sạch, không có các bệnh khổ, cho đến không có tên các thứ bệnh của thân tâm. Nay Thiện Hiện! Nhờ tu sáu pháp Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát sớm được viên mãn và có thể mau chóng chứng được trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có nhiều ý muốn ưa thích ba thừa khác nhau. Thấy việc đó rồi vị ấy suy nghĩ: Ta phải làm sao để cứu giúp các loài hữu tình, làm cho họ xả bỏ ý thích Nhị thừa, và chỉ hướng đến Vô thượng Đại thừa. Sau khi suy nghĩ vị ấy phát nguyện: Ta sẽ siêng năng không chút hối tiếc, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho sớm được viên mãn và mau chóng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho các loài hữu tình ở trong cõi Phật ta chỉ cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng muốn quả Thanh văn, Độc giác, cho đến không có danh từ Nhị thừa. Nay Thiện Hiện! Nhờ tu sáu pháp Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát sớm được viên mãn và có thể mau chóng chứng được trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình sanh tâm tăng thượng mạn, chưa được cho là được, chưa chứng nói đã chứng. Thấy việc đó rồi họ suy nghĩ: Ta phải làm sao để cứu giúp các loài hữu tình này, giúp họ xả bỏ kết sử tăng thượng mạn. Sau khi suy nghĩ vị ấy phát nguyện: Ta sẽ siêng năng không chút hối tiếc, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho sớm được viên mãn và mau

chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho cõi Phật ta không có người tăng thượng mạn như vậy. Tất cả hữu tình đều lia tăng thượng mạn. Nay Thiện Hiện! Nhờ tu sáu pháp Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát sớm được viên mãn và có thể mau chóng chứng được trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác với ánh sáng, tuổi thọ và số đệ tử đều có giới hạn. Thấy việc đó rồi vị ấy suy nghĩ: Ta phải làm sao để ánh sáng, tuổi thọ và số lượng đệ tử đều không giới hạn. Sau khi suy nghĩ vị ấy phát nguyện: Ta sẽ siêng năng không chút hối tiếc, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho sớm được viên mãn và mau chóng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, khiến cho lúc này ánh sáng, tuổi thọ và số lượng đệ tử của ta đều không có giới hạn. Nay Thiện Hiện! Nhờ tu sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà Đại Bồ-tát sớm được viên mãn và có thể mau chóng chứng được trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sống ở vùng đất có giới hạn liền suy nghĩ: Ta phải làm gì để nơi ta cư trú có diện tích vô lượng. Sau khi suy nghĩ vị ấy phát nguyện: Ta sẽ siêng năng không chút hối tiếc, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho sớm được viên mãn và mau chóng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho Tam thiên đại thiên thế giới ở mười phương nhiều như số cát sông Hằng hợp thành một cõi, ta ở trong đó thuyết pháp giáo hóa vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Nay Thiện Hiện! Nhờ tu sáu pháp Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát sớm được viên mãn và có thể mau chóng chứng được trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình ở lâu dài trong sanh tử và có vô số các cõi hữu tình. Thấy việc đó rồi vị ấy suy nghĩ: Bờ mé sanh tử giống như hư không, các cõi hữu tình cũng như hư không, tuy không thật có các hữu tình lưu chuyển trong sanh tử và được giải thoát nhưng các hữu tình vọng chấp là có, nên bị luân hồi sanh tử, chịu khổ vô biên. Ta phải làm sao để cứu giúp họ. Sau khi suy nghĩ vị ấy phát nguyện: Ta sẽ siêng năng không chút hối tiếc, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho sớm được viên mãn và mau chóng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thuyết pháp Vô thượng cho các hữu tình giúp họ thoát khỏi nỗi khổ lớn sanh tử, khiến họ chứng biết sanh tử và giải thoát đều không có sở hữu, rốt ráo là không. Nay

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

---

Thiện Hiện! Nhờ tu sáu pháp Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát sớm được viên mãn và có thể mau chóng chứng được trí nhất thiết trí.

## LVIII. PHẨM CĂN-GIÀ THIÊN

Bấy giờ, trong chúng có một Thiên nữ tên Căn-già Thiên, từ tòa đứng dậy, đánh lễ Phật, che vai trái quì gối phải sát đất, rồi chấp tay cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con sẽ tu đầy đủ các hạnh bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Tịnh độ được con trang nghiêm cũng giống như cõi Phật mà hôm nay đức Thế Tôn đã nói cho đại chúng nghe trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, ở đó mọi thứ đều viên mãn.

Sau khi nói lời này, Căn-già Thiên liền đem đủ loại hoa vàng, hoa bạc, các loài hoa mọc trên cạn hoặc dưới nước, đồ trang sức và một bộ thiên y màu vàng kim hết lòng cung kính rải và dâng lên Phật. Nhờ thần lực của Phật các thứ đó bay lên không trung xoay quanh bên phải, hóa thành đài báu có bốn trụ và bốn góc ở trên đánh Phật. Đài ấy được trang trí xinh đẹp, rất đáng ưa thích. Khi ấy, Thiên nữ đem căn lành này cho khắp các hữu tình một cách bình đẳng để cùng nhau hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Biết Thiên nữ kia có chí nguyện sâu rộng, đức Thế Tôn liền mỉm cười. Pháp thường của chư Phật khi các Ngài mỉm cười thì có ánh sáng đủ màu sắc từ miệng chiếu ra. Nay Phật cũng vậy, từ miệng Ngài phóng ra đủ loại ánh sáng xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tím, xanh biếc, xanh lục chiếu khắp mười phương vô lượng, vô biên thế giới chư Phật, rồi trở lại cõi này, hiện đại thần biến vòng quanh Phật ba vòng, rồi vào trong đánh Phật.

Sau khi thấy việc đó, A-nan-đà từ tòa đứng dậy, đánh lễ Phật, che vai trái, quì gối phải sát đất, chấp tay cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vì lý do gì mà Ngài mỉm cười? Các đức Phật mỉm cười đều có nguyên nhân.

Khi ấy, đức Thế Tôn bảo Khánh Hỷ (A-nan-đà):

- Vào đời vị lai, Thiên nữ này sẽ thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở kiếp tên Tinh Dụ và Phật hiệu Kim Hoa. Nay Khánh Hỷ! Ông nên biết, đây là lần cuối cùng Thiên nữ này mang thân nữ. Sau khi bỏ thân này, Thiên nữ đó mang thân nam và không trở lại làm nữ cho đến tận đời vị lai. Sau khi ở đây chết đi, vị ấy sẽ sanh ở cõi nước Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở phương Đông rất đáng ưa

thích, ở cõi Phật ấy, Thiên nữ kia siêng tu phạm hạnh và có hiệu là Kim Hoa. Vị ấy tu các hạnh của Đại Bồ-tát.

Này Khánh Hỷ! Ông nên biết, Bồ-tát Kim Hoa từ thế giới Phật Bất Động qua đời rồi lại sanh phương khác, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Sanh ở nơi nào và ở đời nào cũng thường được gặp Phật; như Chuyển luân vương từ cung điện này đến cung điện khác, vui chơi hưởng lạc, suốt đời chân không đạp đất. Cũng lại như thế, Bồ-tát Kim Hoa từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cho đến chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đời đời thường được gặp Phật, thường nghe chánh pháp, tu hạnh Bồ-tát.

Bấy giờ, Khánh Hỷ thâm nghĩ: Lúc Bồ-tát Kim Hoa thành Phật, chắc vị ấy cũng sẽ diễn giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, số lượng Đại Bồ-tát trong hội ấy cũng nhiều bằng số Bồ-tát trong hội Phật hiện nay không?

Biết ý nghĩ của Khánh Hỷ, Phật bảo:

- Đúng như ông nghĩ, sau này lúc Bồ-tát Kim Hoa làm Phật, vị ấy cũng diễn giảng cho chúng hội nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và vô số Đại Bồ-tát trong hội ấy cũng giống như số Bồ-tát trong hội Phật hiện nay.

Này Khánh Hỷ! Ông nên biết, lúc Bồ-tát Kim Hoa làm Phật, số đệ tử xuất gia rất nhiều không thể tính hết, nghĩa là không dùng số một trăm, một ngàn, hay một trăm ngàn để đếm, chỉ có thể nói tổng số chúng đệ tử là vô lượng, vô biên trăm ức muôn ức.

Này Khánh Hỷ! Ông nên biết, lúc Bồ-tát Kim Hoa làm Phật, cõi ấy không có nhiều thứ tội lỗi như trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa đã nói.

Khi ấy, Khánh Hỷ lại bạch Phật:

- Trước đây, Thiên nữ này đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, trồng các căn lành và hồi hướng phát nguyện với vị Phật nào mà nay được gặp Phật, cung kính cúng dường Phật và được thọ ký Bất thối chuyển?

Phật bảo:

- Này Khánh Hỷ! Do trước đây Thiên nữ đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, trồng các căn lành và hồi hướng phát nguyện với Phật Nhiên Đăng nên nay gặp Ta, cung kính cúng dường Ta và được thọ ký Bất thối chuyển.

Này Khánh Hỷ! Ông nên biết, trong quá khứ Ta đã dùng năm cành hoa để dâng cúng Phật Nhiên Đăng và hồi hướng phát nguyện

với Ngài, biết Ta căn lành đã thành thực nên đức Phật Nhiên Đăng đã thọ ký cho Ta: Đòi vị lai, ông sẽ được làm Phật có hiệu là Năng Tịch, ở cõi tên Kham Nhẫn và kiếp có hiệu là Hiền. Khi ấy, nghe Phật thọ ký đại Bồ-đề cho Ta, Thiên nữ vui mừng tột độ, dùng hoa vàng dâng rải lên Phật và phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, trồng các căn lành, hồi hướng phát nguyện: Cầu xin sau này lúc Bồ-tát ấy làm Phật, tôi sẽ được thọ ký như đức Phật hiện tại thọ ký đại Bồ-đề cho vị ấy. Vì vậy, nay Ta thọ ký cho cô ấy.

Nghe Phật nói, Khánh Hỷ vui mừng tột độ, lại bạch với Phật:

- Để cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề từ lâu Thiên nữ này đã trồng cội phước đức và nay được thành thực. Vì vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thọ ký cho cô ấy.

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói, để cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề từ lâu Thiên nữ Căn-già đã trồng các cội phước đức và nay đã thành thực. Vì thế Ta thọ ký cho cô ấy được Bất thối chuyển Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề như cô ấy đã mong cầu.

Quyển thứ 451  
**HEÁT**

## LIX. PHẨM TẬP CẬN

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, các bậc Đại Bồ-tát phải làm sao để thân cận pháp không? Làm sao để vào không Tam-ma-địa? Làm sao để thân cận vô tướng? Làm sao để vào vô tướng Tam-ma-địa? Làm sao thân cận vô nguyện? Làm sao để vào vô nguyện Tam-ma-địa? Làm sao thân cận bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo? Làm sao tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo? Làm sao thân cận mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng? Làm sao tu mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, các Đại Bồ-tát nên quán sắc là không; nên quán thọ, tưởng, hành, thức là không. Nên quán nhãn xứ cho đến ý xứ là không. Nên quán sắc xứ cho đến pháp xứ là không. Nên quán nhãn giới cho đến ý giới là không. Nên quán sắc giới cho đến pháp giới là không. Nên quán nhãn thức giới cho đến ý thức giới là không. Nên quán nhãn xúc cho đến ý xúc là không. Nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Nên quán địa giới cho đến thức giới là không. Nên quán vô minh cho đến lão tử là không. Nên quán bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không. Nên quán pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tự tính Không là không. Nên quán chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Nên quán Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là không. Nên quán bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Nên quán tám giải thoát cho đến mười biến xứ là không. Nên quán bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo là không. Nên quán pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện là không. Nên quán ba thừa và mười địa Bồ-tát là không. Nên quán pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa là không. Nên quán năm loại mắt, sáu phép thần thông là không. Nên quán mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp của Phật là không. Nên quán pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là không. Nên quán trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Nên quán quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề là không. Nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không. Nên quán Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật là

không. Nên quán các pháp hữu lậu, vô lậu là không. Nên quán pháp thế gian, xuất thế gian là không. Nên quán pháp hữu vi, vô vi là không. Nên quán pháp quá khứ, vị lai, hiện tại là không. Nên quán pháp thiện, ác, vô ký là không. Nên quán pháp cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc là không.

Này Thiện Hiện! Lúc quán như vậy, Đại Bồ-tát đó không được để cho tâm rối loạn. Nếu tâm không rối loạn thì không thấy có pháp nào. Nếu không thấy pháp thì không có chứng đắc. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này khéo học tự tướng các pháp đều là không. Không pháp nào có thể tăng, không pháp nào có thể giảm, vì vậy đối các pháp không thể thấy và chứng. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Ở trong thắng nghĩa đế, tất cả các pháp năng chứng, sở chứng, nơi chứng, lúc chứng, nguyên nhân chứng ngộ, hoặc hợp, hoặc tan đều không thể thấy không thể được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Ngài đã nói, các Đại Bồ-tát nên quán các pháp là không mà không chứng đắc. Vì sao các Đại Bồ-tát nên quán các pháp là không mà không chứng đắc?

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát quán các pháp là không, trước tiên phải nghĩ: Ta nên quán tướng của các pháp đều là không, không nên cầu chứng đắc. Vì sự học hỏi ta quán các pháp là không. Không phải vì sự chứng ngộ mà ta quán các pháp là không. Nay là lúc học, chẳng phải lúc chứng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này chưa vào định nên phải buộc tâm vào đối tượng, lúc đã vào định thì họ không cần buộc tâm vào cảnh nữa.

Này Thiện Hiện! Vào lúc như vậy, Đại Bồ-tát chẳng thôi lui việc bố thí Ba-la-mật-đa chẳng chứng lậu tận, cho đến chẳng thôi lui Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng chứng lậu tận. Chẳng thôi lui pháp nội Không chẳng chứng lậu tận, cho đến chẳng thôi lui pháp vô tính tự tính Không chẳng chứng lậu tận. Chẳng thôi lui chơn như chẳng chứng lậu tận, cho đến chẳng thôi lui cảnh giới bất tư nghì chẳng chứng lậu tận. Không thôi lui Thánh đế khổ không chứng lậu tận; không thôi lui Thánh đế tập, diệt, đạo không chứng lậu tận. Không thôi lui bốn tịnh lự không chứng lậu tận; không thôi lui bốn vô lượng, bốn định vô sắc không chứng lậu tận. Không thôi lui tám giải thoát không chứng lậu tận; không thôi lui tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không chứng lậu tận. Không thôi lui bốn niệm trụ không

chứng lậu tận. Không thối lui tám chi thánh đạo chẳng chứng lậu tận. Không thối lui pháp môn giải thoát không không chứng lậu tận; không thối lui pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện không chứng lậu tận. Không thối lui ba thừa mười địa Bồ-tát không chứng lậu tận. Không thối lui pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa không chứng lậu tận. Không thối lui năm loại mắt, sáu phép thần thông không chứng lậu tận. Không thối lui mười lực Phật chẳng chứng lậu tận, cho đến chẳng thối lui mười tám pháp Phật bất cộng không chứng lậu tận. Không thối lui tướng hảo chẳng chứng lậu tận. Không thối lui pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không chứng lậu tận; không thối lui trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không chứng lậu tận. Không thối lui việc làm của Đại Bồ-tát không chứng lậu tận. Không thối lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng chứng lậu tận. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát đó thành tựu trí tuệ vi diệu to lớn như thế, khéo trụ vào pháp không và tất cả các pháp Bồ-đề phần, vì vậy thường nghĩ: Lúc này nên học chớ không phải lúc chứng đắc.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường nghĩ như vậy: Đối với bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, lúc này ta nên học chớ không nên chứng đắc. Đối với pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, lúc này ta nên học chớ không nên chứng đắc. Đối với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, lúc này ta nên học chớ không nên chứng đắc. Đối với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, lúc này ta nên học chớ không nên chứng đắc. Đối với bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, lúc này ta nên học chớ không nên chứng đắc. Đối với tám giải thoát cho đến mười biến xứ, lúc này ta nên học chớ không nên chứng đắc. Đối với bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, lúc này ta nên học chớ không nên chứng đắc. Đối với pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, lúc này ta nên học chớ không nên chứng đắc. Đối với ba thừa và mười địa Bồ-tát, lúc này ta nên học chớ không nên chứng đắc. Đối với pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, lúc này ta nên học chớ không nên chứng đắc. Đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông, lúc này ta nên học chớ không nên chứng đắc. Đối với mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, lúc này ta nên học chớ không nên chứng đắc. Đối với tướng hảo lúc này ta nên học chớ không nên chứng đắc. Đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, lúc này ta nên học chớ không nên chứng đắc. Đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, lúc này ta nên học chớ không nên chứng đắc. Đối với tất cả các

hạnh của Đại Bồ-tát, lúc này ta nên học chứ không nên chứng đắc. Đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật lúc này ta nên học chứ không nên chứng đắc. Hôm nay vì học trí thất thiết trí, nên ta học quá Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề đều khéo léo mà không cần chứng đắc.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên thân cận pháp không, nên an trụ ở pháp không, nên tu hành pháp không Tam-ma-địa và không chứng đắc đối với thật tế. Nên thân cận vô tướng, nên an trụ nơi vô tướng, nên tu hành vô tướng Tam-ma-địa mà chẳng nên chứng đắc đối với thật tế. Nên thân cận vô nguyện, nên an trụ vô nguyện, nên tu hành vô nguyện Tam-ma-địa mà chẳng nên chứng đắc đối với thật tế. Nên thân cận bốn niệm trụ, nên an trụ bốn niệm trụ, nên tu hành bốn niệm trụ mà chẳng nên chứng đắc đối với thật tế. Nên thân cận bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, nên an trụ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, nên tu hành bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, mà chẳng nên chứng đắc đối với thật tế. Như vậy, cho đến nên thân cận mười lực Phật, nên nương tựa mười lực Phật, nên tu hành mười lực Phật, mà chẳng nên chứng đắc đối với thật tế. Nên thân cận bốn điều không sợ, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, nên nương tựa bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, nên tu hành bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, mà chẳng nên chứng đắc đối với thật tế.

Này Thiện Hiện! Tuy thân cận không, vô tướng, vô nguyện, an trụ ở pháp không, vô tướng, vô nguyện, tu hành không, vô tướng, vô nguyện Tam-ma-địa nhưng Đại Bồ-tát này chẳng chứng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Dù thân cận bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, an trụ bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo nhưng vị ấy chẳng chứng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Do đó, vị ấy không rơi vào quả Thanh văn và Độc giác, mà mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Thiện Hiện! Như có tráng sĩ hình dáng đoan nghiêm, oai phong lẫm liệt, mạnh mẽ vô cùng, ai thấy cũng vui mừng; vị ấy có đầy đủ các việc thù thắng, quyền thuộc thanh tịnh, học thông thạo các binh pháp, cầm chắc binh khí, đứng vững không động, rành rẽ hết bảy sáu mươi bốn khả năng, mười tám loại kinh thư và tất cả các kỹ thuật, mọi người đều kính phục và ngưỡng mộ vị ấy. Vì giỏi sự nghiệp nên vị ấy bỏ công ít mà được lợi nhiều. Do đó vị ấy luôn luôn được mọi người cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Lúc đó vị ấy càng thêm

vui mừng gặp bội và làm cho những người thân cũng vui mừng yên ổn. Vì có lý do, người đó phải dẫn cha, mẹ, vợ, con, quyến thuộc đi tới nơi khác, phải đi qua đồng trống nguy hiểm có nhiều ác thú, giặc cướp, kẻ thù rình rập, và những việc đáng sợ khác làm cho quyến thuộc của vị ấy từ lớn đến nhỏ đều kinh sợ. Dựa vào nhiều tài nghệ, oai đức, sức mạnh và thân tâm thư thối của chính mình, vị ấy an ủi cha, mẹ và quyến thuộc: Chớ có lo sợ, con sẽ không để cho ai chịu khổ cả. Lúc đó, vị ấy dùng tài nghệ khéo léo đưa quyến thuộc đến nơi an ổn, thoát khỏi tai nạn nguy hiểm và vui mừng hưởng lạc. Vì sao ở giữa đồng trống mà tráng sĩ ấy không sợ bị thú dữ và giặc thù làm hại? Bởi vì dựa vào oai đức sức mạnh và đầy đủ các tài nghệ nên vị ấy không sợ gì cả.

Này Thiện Hiện! Ông phải biết các Đại Bồ-tát cũng như vậy. Vì thương xót các hữu tình phải chịu nỗi khổ sanh tử, nên Đại Bồ-tát phát nguyện hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, kết duyên với tất cả hữu tình, phát tâm cùng họ thực hành bốn vô lượng, trụ vào bốn vô lượng, mạnh mẽ tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa làm cho mau được viên mãn. Ở vị trí chưa viên mãn đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa này, vì muốn tu học trí nhất thiết trí Đại Bồ-tát đó không chứng lậu tận. Tuy trụ pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện nhưng vị ấy không thay đổi theo thế lực đó, cũng không bị chướng ngại đó dẫn dắt cướp đoạt. Cũng không mong chứng đắc đối với pháp môn giải thoát. Do không chứng đắc nên họ bị rơi vào quả Thanh văn, Độc giác và chắc chắn hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Thiện Hiện! Như chim cánh vững mạnh bay liệng trên không, tự do bay lượn thật lâu vẫn không rơi xuống. Tuy nương hư không để bay nhưng nó không chiếm lấy hư không và cũng chẳng bị hư không làm trở ngại.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết các Đại Bồ-tát cũng như vậy. Tuy thường gạn gửi an trụ, tu hành ba pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện nhưng họ không chứng đắc các pháp ấy. Do không chứng đắc, nên họ không rơi vào quả Thanh văn và Độc giác. Khi tu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác. Nếu chưa được viên mãn thì họ quyết chẳng nương vào ba Tam-ma-địa không, vô tướng, vô nguyện để chứng lậu tận.

Này Thiện Hiện! Như có tráng sĩ rất giỏi việc bắn tên, vì muốn trở tài của mình người ấy ngược lên bắn vào hư không, để mũi tên đó ở mãi trên hư không không rơi xuống đất, người ấy lại đem mũi tên sau bắn vào đuôi mũi tên trước. Cứ như vậy sau một thời gian dài, các mũi tên nương vào nhau không bị rơi xuống đất. Nếu muốn những mũi tên ấy rơi xuống, người đó chỉ việc ngừng bắn thì các mũi tên liền lập tức rơi xuống.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết các Đại Bồ-tát cũng giống như vậy, họ nhờ phương tiện thiện xảo hộ trì để thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cho đến khi thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, khi thực hành căn lành chưa được thành thực thì họ quyết không chứng thật tế ở giữa đường vì chỉ cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề v.v... Khi đã thành thực tất cả căn lành, bấy giờ Bồ-tát mới chứng thật tế và liền được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì thế, này Thiện Hiện! Khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa các Đại Bồ-tát nên quan sát thật kỹ thật tướng các pháp như trước đã nói.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát thật là hiếm có, có thể làm được những việc khó nhọc. Tuy học các pháp thật tế của chơn như, pháp giới, pháp tánh; tuy học các pháp rớt rảo đều không cho đến tự tướng không; tuy học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tuy học bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; tuy học pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện nhưng giữa đường họ không bị rơi vào quả Thanh văn và Độc giác, không đánh mất Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! vì đã thề không xả bỏ hữu tình nên các Đại Bồ-tát phát nguyện: Nếu các hữu tình chưa được giải thoát, ta quyết chẳng bỏ các gia hạnh đã phát khởi.

Này Thiện Hiện! Do nguyện lực thù thắng các Đại Bồ-tát thường suy nghĩ: Nếu các hữu tình chưa được giải thoát, ta quyết chẳng bỏ rơi họ. Nhờ phát sanh tâm rộng lớn như vậy, nên chắc chắn họ không bị thối lui rơi rụng ở giữa đường.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thường suy nghĩ: Ta không nên xả bỏ tất cả hữu tình mà phải làm cho tất cả đều được giải thoát. Nhưng các hữu tình thực hành pháp bất chánh, để cứu độ họ ta phải thường xuyên chỉ dẫn cho họ pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện tịch tịnh và tuy nhiều lần chỉ dẫn nhưng ta không nắm giữ sự chứng đắc.

Này Thiện Hiện! Nhờ thành tựu sức phương tiện khéo léo nên tuy nhiều lần hiện ra ba môn giải thoát nhưng Đại Bồ-tát không chứng thật tế ở giữa chừng, thậm chí chưa đắc trí nhất thiết trí. Phải đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì vị ấy mới nắm giữ sự chứng đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Chỗ thâm sâu mà Đại Bồ-tát vui thích muốn quán sát là pháp nội Không (Không của các pháp nội tại), pháp ngoại Không (Không của các pháp ngoại tại), nội ngoại Không (Không của các pháp nội ngoại tại), Không Không (Không của Không), đại Không (Không lớn), thắng nghĩa Không (Không của chân lý cứu cánh), hữu vi không (Không của các pháp hữu vi), vô vi Không (Không của các pháp vô vi), tất cánh Không (Không tối hậu ‘rốt ráo’), vô tế Không (Không không biên tế), tán vô tán Không (Không của sự không phân tán), bản tính Không (Không của bản tính ‘tự nhiên tính’), tự cộng tướng Không (Không của tự cộng tướng), nhất thiết pháp Không (Không của vạn hữu), bất khả đắc Không (Không của cái bất khả đắc), vô tính Không (Không của vô thể ‘cái không tồn tại’), tự tính Không (Không của tự tính), vô tính tự tính Không (Không của vô thể của tự tính ‘tự tính của cái không tồn tại’). Cũng vui thích quán sát bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện và thấy tất cả đều không có tự tướng.

Này Thiện Hiện! Sau khi quán như vậy rồi Đại Bồ-tát suy nghĩ: Do sức của bạn ác, đã từ lâu các loại hữu tình phát sanh ý tưởng chấp ngã, chấp có hữu tình, cho đến chấp có người thấy, người biết. Do ý tưởng chấp trước này cho rằng việc làm có chỗ đạt được nên luân hồi sanh tử, chịu đủ loại khổ. Để đoạn trừ ý tưởng chấp trước như vậy của hữu tình, ta phải hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thuyết pháp vi diệu sâu xa cho họ nghe để giúp họ trừ bỏ ý tưởng chấp trước và thoát khỏi nỗi khổ sanh tử.

Này Thiện Hiện! Lúc ấy tuy học pháp môn giải thoát không nhưng Đại Bồ-tát này không dựa vào đó để chứng thật tế. Tuy học pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nhưng vị ấy không dựa vào đó để chứng thật tế. Do không nắm giữ sự chứng đắc đối với thật tế nên họ không bị rơi vào quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, và Độc giác Bồ-đề.

Này Thiện Hiện! Nhờ nghĩ và thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thực hành căn lành không chứng thật tế. Tuy không lấy thật tế làm chỗ chứng đắc nhưng Đại Bồ-tát đó không thối thất bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Cũng không thối thất bốn niệm trụ,

bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Cũng không thối thất tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Cũng không thối thất pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Cũng không thối thất pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Cũng không thối thất chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Cũng không thối thất Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Cũng không thối thất bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cũng không thối thất pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Cũng không thối thất năm loại mắt, sáu phép thần thông. Cũng không thối thất mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng không thối thất pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Cũng không thối thất trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Cũng không thối thất vô lượng, vô biên các pháp khác của Phật.

Này Thiện Hiện! Lúc ấy, Đại Bồ-tát đó thành tựu tất cả các pháp Bồ-đề phân, cho đến chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đối với các công đức hoàn toàn không bị suy giảm.

Này Thiện Hiện! Khi Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nhờ được phương tiện thiện xảo hộ trì nên pháp lành tăng thêm trong từng niệm, các căn bén nhạy hơn hẳn tất cả Thanh văn, Độc giác.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thường nghĩ: Đã từ lâu do bị lệ thuộc vào bạn ác, các loài hữu tình thường làm theo ba cách với bốn loại điên đảo, đó là: Tâm điên đảo, thấy điên đảo, tưởng điên đảo về thường; hoặc là tâm điên đảo, thấy điên đảo, tưởng điên đảo về vui (lạc); hoặc là tâm điên đảo, thấy điên đảo, tưởng điên đảo về ta (ngã); hoặc là tâm điên đảo, thấy điên đảo, tưởng điên đảo về sạch (tịnh). Vì các hữu tình này ta nên hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu các hạnh của Đại Bồ-tát. Khi đã chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề ta sẽ thuyết pháp không điên đảo cho các hữu tình nghe như là: Thuyết pháp sanh tử, vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh; chỉ có Niết-bàn vi diệu, vắng lặng là đầy đủ các công đức chơn thật thường, lạc, ngã, tịnh.

Này Thiện Hiện! Nhờ thành tựu ý nghĩ đó, lại được phương tiện thiện xảo hộ trì trong khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nếu đối với mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác mà chưa được viên mãn hoàn toàn thì Đại Bồ-tát đó không thể chứng nhập vào thắng định của Như Lai.

Này Thiện Hiện! Lúc ấy tuy học và tự tại ra vào pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện nhưng Đại Bồ-tát đó chưa chứng đắc ngay đôi với thật tế, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Bởi vì thực hành công đức ấy chưa khéo viên mãn hoàn toàn nên vị ấy không chứng đắc thật tế và các công đức khác. Đến khi đắc được Vô thượng Chánh đẳng giác thì vị ấy mới có thể chứng đắc thật tế này v.v...

Này Thiện Hiện! Lúc ấy tuy tu hành chưa viên mãn các công đức khác nhưng Đại Bồ-tát đó đã tu tập viên mãn pháp môn Tam-ma-địa vô nguyện.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nào thường nghĩ: Suốt thời gian dài, vì bị lệ thuộc vào bạn ác nên các loại hữu tình làm việc có sở đắc, chấp có ngã, hoặc có hữu tình cho đến chấp có người thấy, người biết. Hoặc chấp có sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Hoặc chấp có nhãn xứ cho đến ý xứ. Hoặc chấp có sắc xứ cho đến pháp xứ. Hoặc chấp có nhãn giới cho đến ý giới. Hoặc chấp có Sắc giới cho đến pháp giới. Hoặc chấp có nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Hoặc chấp có nhãn xúc cho đến ý xúc. Hoặc chấp có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Hoặc chấp có địa giới cho đến thức giới. Hoặc chấp có vô minh cho đến lão tử. Hoặc chấp có mười thiện nghiệp đạo. Hoặc chấp có bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bốn nhiếp sự. Vì các hữu tình này ta sẽ hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu các hạnh của Đại Bồ-tát. Khi chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác, ta sẽ làm cho các loài hữu tình vĩnh viễn trừ bỏ các việc chấp trước đó.

Này Thiện Hiện! Nhờ thành tựu ý nghĩ này lại được phương tiện thiện xảo hộ trì khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu đối với mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác mà chưa được viên mãn hoàn toàn thì Đại Bồ-tát đó không thể chứng nhập vào thắng định của Như Lai.

Này Thiện Hiện! Lúc ấy tuy học và ra vào tự do đối với pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện nhưng Đại Bồ-tát đó chưa vội chứng đắc thật tế, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Bởi vì thực hành công đức đó chưa được viên mãn nên vị ấy không chứng đắc thật tế và các công đức khác. Đến khi đắc được Vô thượng Chánh đẳng giác thì vị ấy mới có thể chứng đắc thật tế này v.v...

Này Thiện Hiện! Lúc ấy tuy tu tập các công đức khác chưa được viên mãn nhưng Đại Bồ-tát này đã tu tập viên mãn đối với pháp môn không Tam-ma-địa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thường nghĩ: Suốt thời gian dài vì bị lệ thuộc vào bạn ác nên các loại hữu tình thường hành các tướng, nghĩa là chấp tướng nam, tướng nữ, hoặc chấp tướng sắc, hoặc chấp tướng âm thanh, hoặc chấp tướng hương, tướng vị, hoặc chấp tướng xúc chạm, hoặc chấp tướng pháp, hoặc chấp các tướng khác ở trong đó. Vì các loại hữu tình này ta sẽ hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu các hạnh Đại Bồ-tát. Lúc chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác, ta sẽ làm cho các loài hữu tình vĩnh viễn đoạn trừ sự chấp trước các tướng như vậy.

Này Thiện Hiện! Nhờ thành tựu ý nghĩ này lại được phương tiện thiện xảo hộ trì khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu đối với mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, mà chưa được viên mãn hoàn toàn thì Đại Bồ-tát đó không thể chứng nhập vào thắng định của Như Lai.

Này Thiện Hiện! Lúc ấy tuy học và ra vào tự tại đối với pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, nhưng Đại Bồ-tát đó chưa vội chứng đắc thật tế, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Bởi vì thực hành công đức đó chưa được viên mãn nên vị ấy không chứng đắc thật tế và các công đức khác. Đến khi đắc được Vô thượng Chánh đẳng giác thì vị ấy mới chứng đắc thật tế này v.v...

Này Thiện Hiện! Lúc ấy tuy tu tập các công đức khác chưa được viên mãn nhưng Đại Bồ-tát này đã tu tập viên mãn đối với pháp môn vô tướng Tam-ma-địa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát đã khéo tu học bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đã khéo an trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Đã khéo an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghị. Đã khéo an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Đã khéo tu học bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Đã khéo tu học pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Đã khéo tu học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Đã khéo tu học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Đã khéo tu học hạnh của mười địa. Đã khéo tu học pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Đã khéo tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông. Đã khéo tu học mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Đã khéo tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Đã khéo tu học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Đã khéo tu học tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Đã khéo tu học Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này thành tựu công đức trí tuệ

như thế. Nếu phát sanh ý tưởng vui thích đối với sanh tử, hoặc nói có vui, hoặc là an trụ chấp trước đối với ba cõi thì điều ấy không có.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đã khéo tu hành pháp Bồ-đề phần, tất cả các pháp của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Đại Bồ-tát thì nên hỏi thử vị ấy: Nếu muốn chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì Đại Bồ-tát phải làm sao để tu học pháp Bồ-đề phần mà không chứng đắc thật tế của không, vô tướng, vô nguyên, vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô tánh, nhờ không chứng pháp ấy nên không đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề mà siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường không chấp trước điều gì?

Này Thiện Hiện! Khi được hỏi như vậy, nếu Đại Bồ-tát ấy đáp: Nếu muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, các bậc Đại Bồ-tát chỉ cần tư duy về thật tế của không, vô tướng, vô nguyên, vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô tánh và tất cả các pháp Bồ-đề phần khác không cần tu học. Thiện Hiện! Ông nên biết Đại Bồ-tát đó chưa được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký Bất thối chuyển Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Này Thiện Hiện! Bởi vì Đại Bồ-tát này chưa được khai thị, thọ ký, hiểu rõ pháp tướng tu học của Đại Bồ-tát đang trụ ở địa vị Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Khi được hỏi như vậy, nếu Đại Bồ-tát ấy đáp: Nếu muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì Đại Bồ-tát phải tư duy chân chánh về thật tế của không, vô tướng, vô nguyên, vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô tánh và tất cả các pháp Bồ-đề phần khác, và cũng nên phương tiện khéo léo tu học mà không chứng đắc như đã nói ở trước, thì này Thiện Hiện! Ông nên biết Đại Bồ-tát này đã được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký Bất thối chuyển Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát này đã được khai thị thọ ký, hiểu rõ, trụ ở địa vị Bất thối chuyển và tu học pháp tướng của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chưa được khai thị, thọ ký, hiểu rõ chưa trụ ở địa vị Bất thối chuyển tu học pháp tướng của Đại Bồ-tát thì nên biết Đại Bồ-tát ấy chưa khéo tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa và tất cả các pháp Bồ-đề phần khác đã ở địa vị Bất thối chuyển, những vị đã được khai thị, thọ ký hiểu rõ và an trụ vào tướng Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đã được khai thị, thọ ký, hiểu rõ trụ ở địa vị Bất thối chuyển và tu học pháp tướng của Đại Bồ-tát thì nên biết Đại Bồ-tát ấy đã khéo tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa và tất cả các pháp Bồ-đề phần khác, đã nhập vào Bạc địa, đã giống như các bậc

Đại Bồ-tát trụ ở địa vị Bất thối chuyển, những vị đã được khai thị, thọ ký, hiểu rõ và an trụ vào tướng Bất thối chuyển.

Khi ấy, Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vả lại có Đại Bồ-tát chưa được Bất thối chuyển mà có thể đáp như thật như vậy không?

Đức Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tuy chưa được Bất thối chuyển, nhưng có thể đáp như thật về việc đó. Này Thiện Hiện! Tuy chưa được Bất thối chuyển nhưng Đại Bồ-tát này có thể tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa và tất cả các pháp Bồ-đề phần khác. Vị ấy đã thành thực tuệ giác bén nhạy, hoặc được nghe hoặc không được nghe nhưng có thể đáp đúng như thật như bậc Đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển.

Lúc đó, Thiện Hiện lại thưa:

Bạch Thế Tôn! Có nhiều Đại Bồ-tát tu hành Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng họ chưa khéo tu tập mà đã an trụ nên ít có thể đáp như thật như bậc Đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển, là bậc đã khéo tu tập?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói. Vì sao? Này Thiện Hiện! Ít có Đại Bồ-tát được thọ ký Bất thối chuyển và có trí tuệ vi diệu như vậy. Nếu có người nào được thọ ký như vậy thì đều có thể đáp như thật về việc này. Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát có thể đáp như thật về việc đó thì nên biết vị ấy có căn lành sáng suốt, trí tuệ sâu rộng, trời, người, A-tu-la v.v... không thể sai khiến.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành chưa lâu về bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến xa lìa phương tiện thiện xảo nên bị ác ma lừa dối, mê hoặc? Khuyên các Bồ-tát cần phải biết rõ việc ấy. Đó là: Có ác ma vì muốn lừa dối nên tìm cách hóa ra đủ loại hình dạng, đến trước Đại Bồ-tát và nói:

Lành thay! Người nam kia! Ông có biết không? Chư Phật quá khứ đã từng thọ ký đại Bồ-đề cho ông, chắc chắn ông sẽ đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không còn thối lui nữa. Tên họ khác nhau của cha mẹ, anh chị em, bạn bè quyến thuộc của người cho đến bảy đời ta đều biết rõ. Người sanh tại phương đó, nước đó, thành đó, làng đó, xóm đó, vào năm đó, tháng đó, ngày đó, giờ đó, thuộc sao đó, thuộc đời vua đó. Nếu thấy Bồ-tát có bầm tánh mềm yếu, các căn ám độn, ác ma liền dối trá nói: bầm tánh và các căn của người ở đời trước cũng thường như thế. Nếu thấy Bồ-tát có bầm tánh cứng rắn và các căn nhạy bén, ác ma liền dối trá nói: bầm tánh và các căn của người ở đời trước cũng đã từng như vậy. Nếu thấy Bồ-tát đó sống ở nơi thanh vắng hoặc thường khát thực hoặc chỉ nhận thức ăn một lần, hoặc chỉ ăn một bữa trong ngày, hoặc chỉ ăn trong một bát, hoặc ở nơi gò mả, hoặc ở nơi đất trống, hoặc ở dưới gốc cây, hoặc mặc y phân tảo, hoặc chỉ giữ ba y, hoặc thường ngồi không nằm, hoặc dùng phu cụ cũ, hoặc ít muốn, hoặc biết đủ, hoặc thích hạnh viễn ly, hoặc đầy đủ chánh niệm, hoặc thích định vắng lặng, hoặc đầy đủ trí huệ vi diệu, hoặc coi thường lợi dưỡng, hoặc xem nhẹ tiếng khen, hoặc thích tiết kiệm không xoa dầu nơi chân, hoặc ít ngủ nghỉ, hoặc lìa trọ cử, hoặc thích nói lời êm dịu, hoặc thích ít nói, sau khi thấy các việc làm khác nhau của Bồ-tát này, ác ma đó liền dối trá nói: ở đời trước người cũng đã từng như vậy. Vì sao? Vì ngày nay người thành tựu các công đức khác nhau như vậy, thế gian đều thấy, chắc chắn là đời trước người cũng có các loại công đức khác nhau như vậy, người nên vui mừng chớ có tự khinh.

Nghe ác ma nói về công đức của họ ở đời quá khứ và vị lai và nói về tên họ khác nhau của bản thân, bạn bè của họ, lại ca ngợi các căn lành thù thắng, Đại Bồ-tát ấy vui mừng cực độ và sanh tăng thượng mạn, lẩn lướt, chửi mắng khinh chê các Bồ-tát khác.

Biết họ ám độn, phát sanh tăng thượng mạn lẩn lướt khinh chê người khác, ác ma lại bảo họ: Chắc chắn ông sẽ được thành tựu công đức thù thắng, đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ đã thọ ký cho ông. Ông nhất định sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không còn thối lui trở lại nữa vì đã có tướng lành hiện ra như thế.

Lúc ấy, để làm loạn tâm người kia, ác ma biến hóa giả làm hình dáng Bí-sô, hoặc giả làm hình dáng Cư sĩ, hoặc giả làm hình dáng cha mẹ, bạn bè, nhơn phi nhơn (người chẳng phải người)... hiện ra trước mặt lớn tiếng nói:

Lành thay! Này Đại sĩ! Ông đã thành tựu công đức như thế, chư Phật quá khứ đã thọ ký đại Bồ-đề cho ông từ lâu rồi. Ông đã không còn bị thối lui đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì ông có đầy đủ các tướng công đức thù thắng của Đại Bồ-tát bất thối chuyển, ông phải tự tôn trọng chớ có nghi ngờ.

Khi nghe lời nói đó, tâm tăng thượng mạn của Bồ-tát ấy càng mạnh thêm.

Này Thiện Hiện! Như ta đã nói diễn tiến các tướng trạng mà Đại Bồ-tát bất thối chuyển thực sự đạt được thì Đại Bồ-tát này đều không có.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết Đại Bồ-tát này bị ma khống chế và làm rối loạn không được tự tại. Vì sao? Vì thực sự họ chưa có các hành vi tướng trạng của Đại Bồ-tát bất thối chuyển. Chỉ nghe ác ma giả vờ nói đến đức độ và tên họ của mình, người ấy liền sanh tăng thượng mạn, lẩn lướt, khinh khi, chửi mắng các Bồ-tát khác.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu muốn chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, Đại Bồ-tát cần hiểu biết rõ các việc của ác ma, đừng để bị ma lừa dối mà sanh tâm kiêu mạn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát bị ma khống chế và làm rối loạn, chỉ nghe hư danh mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trước đây Bồ-tát đó chưa tu học bố thí Ba-la-mật-đà, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà; chưa an trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không; chưa an trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi; chưa an trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; chưa tu học bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; chưa tu học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chưa tu học tám giải thoát cho đến mười biến xứ; chưa tu học pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; chưa tu học Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa; chưa tu học pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; chưa tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông;

chưa tu học mười lực Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chưa tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; chưa tu học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chưa tu học tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát; chưa tu học quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Vì lý do đó, họ làm cho ma được tiện lợi.

Đại Bồ-tát này không thể biết rõ hành tướng của bốn ma, vì lý do này, họ làm cho ma được tiện lợi. Đại Bồ-tát này không biết rõ sắc, thọ, tưởng, hành, thức, không biết rõ nhãn xúc cho đến ý xúc, không biết rõ sắc xúc cho đến pháp xúc, không biết rõ nhãn giới cho đến ý giới, không biết rõ sắc giới cho đến pháp giới, không biết rõ nhãn thức giới cho đến ý thức giới, không biết rõ nhãn xúc cho đến ý xúc, không biết rõ các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, không biết rõ địa giới cho đến thức giới, không biết rõ vô minh cho đến lão tử, không biết rõ bố thí Ba-la-mật-cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, không biết rõ pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không, không biết rõ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi, không biết rõ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, không biết rõ bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, không biết rõ bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, không biết rõ tám giải thoát cho đến mười biến xứ, không biết rõ pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, không biết rõ Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, không biết rõ pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, không biết rõ năm loại mắt, sáu phép thần thông, không biết rõ mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, không biết rõ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, không biết rõ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, không biết rõ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng không biết rõ thật tướng tên gọi của các pháp hữu tình là vô tướng. Vì lý do đó mà được tiện lợi. Ma tìm cách hóa ra đủ loại hình dáng, nói với Đại Bồ-tát này:

Hạnh nguyện tu hành của ông đã viên mãn, ông sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Lúc ông thành Phật sẽ được công đức thù thắng và danh hiệu tôn quý như vậy.

Vì ác ma kia biết Bồ-tát này từ lâu đã ước nguyện: Khi con thành Phật sẽ được công đức và danh hiệu như vậy, nên ma theo ý muốn kia mà thọ ký như vậy.

Lúc đó, vì xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên khi nghe ma thọ ký, Bồ-tát ấy nghĩ: Lạ thay, người này báo trước là ta sẽ được thành Phật với công đức và danh hiệu tương ưng với điều ta nghĩ và ước nguyện từ lâu. Do đó biết được chư Phật

quá khứ đã thọ ký đại Bồ-đề cho ta chắc chắn ta sẽ đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không còn thối lui nữa. Lúc thành Phật nhất định ta sẽ được danh hiệu tôn quý và công đức như vậy. Bồ-tát ấy bị ác ma, hoặc quyến thuộc của ma, hoặc Sa-môn... do ma sai khiến đến thọ ký: Tương lai ông sẽ thành Phật có danh hiệu như vậy, như vậy nên vị ấy càng tăng thêm kiêu mạn và nghĩ: Đòi vị lai chắc chắn ta sẽ thành Phật, đạt được công đức và danh hiệu như vậy, các Bồ-tát khác đều không bằng ta.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết như ta đã nói diễn tiến các tướng trạng của Đại Bồ-tát đã đắc Bát thối chuyển, Đại Bồ-tát này đều chưa thành tựu chỉ vì nghe ma giả vờ nói mình sẽ được thành Phật mà vị ấy liền sanh kiêu mạn coi khinh, hủy báng các Bồ-tát khác. Này Thiện Hiện! Ông nên biết do phát sanh kiêu mạn, khinh chê hủy báng các Bồ-tát khác nên Đại Bồ-tát đó xa lìa quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Này Thiện Hiện! Ông phải biết vì xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, lìa bỏ bạn lành, thường bị lệ thuộc bạn ác nên Đại Bồ-tát đó sẽ bị đọa vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết nếu ngay đời này, Đại Bồ-tát đó trở lại giữ chánh niệm, hết lòng ăn năn hối cải, xả bỏ tâm kiêu mạn, thường thân cận bạn lành thì tuy phải trôi lăn trong sanh tử suốt một thời gian dài nhưng sau đó vị ấy dựa vào phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lần lần tu học và sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Thiện Hiện! Ông phải biết nếu ngay trong đời này, Đại Bồ-tát đó không có chánh niệm, không thể ăn năn hối cải, không xả bỏ tâm kiêu mạn, không thích gần gũi bạn lành thì chắc chắn sau một thời gian dài trôi lăn trong sanh tử, dù tinh tấn tu các nghiệp lành vị ấy vẫn bị rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác.

Giống như Bí-sô là người cầu quả vị Thanh văn, nếu phạm một trong bốn trọng tội thì người đó liền chẳng phải là Sa-môn, chẳng phải là Thích tử. Trong đời hiện tại chắc chắn người đó không thể đạt được bốn quả Sa-môn, Bồ-tát vọng chấp vào hư danh cũng giống như vậy. Chỉ nghe ma giả vờ nói mình sẽ thành Phật, họ liền phát sanh tâm ngạo mạn, khinh chê hủy báng các Đại Bồ-tát khác. Nên biết tội này lớn hơn bốn trọng tội mà Bí-sô phạm gấp vô lượng lần. Không bàn đến bốn trọng tội mà Bí-sô phạm, so với năm tội vô gián, tội của Bồ-tát này cũng gấp vô số lần. Vì sao? Vì thật sự Đại Bồ-tát này chưa thành tựu công đức thù thắng, chỉ nghe ác ma thọ ký cho mình thành

Phật một cách hư dối, người ấy liền kiêu mạn khinh chê Bồ-tát khác. Do đó tội này hơn năm tội vô gián. Vì vậy nên biết nếu muốn chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, Đại Bồ-tát này phải hiểu biết rõ việc làm vi tế của ma như là báo trước danh hiệu một cách hư dối... và phải siêng năng cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu hạnh viễn ly, nghĩa là ở ẩn nơi núi rừng, đầm vắng, đồng trống ở nơi vắng vẻ, yên tĩnh ngồi yên lặng tư duy. Lúc ấy có ác ma đến chỗ người ấy, cung kính khen ngợi nói:

- Lành thay! Đại sĩ có thể tu hạnh viễn ly chơn chánh như vậy, hạnh viễn ly này được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đồng khen ngợi. Trời Đế Thích, chư thiên, thần tiên đều ủng hộ, cúng dường, tôn trọng người có hạnh này. Ông phải thường ở đây đừng có đi nơi khác.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết ta không khen ngợi các Bồ-tát ở nơi vắng vẻ, yên tĩnh như đồng trống, rừng núi, ngồi yên tư duy, tu hạnh viễn ly.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát nên tu những hạnh viễn ly nào khác mà Phật lại không khen ngợi công đức viễn ly ở nơi vắng vẻ như núi rừng, đồng trống, không dùng ngọa cụ tốt đẹp và ngồi yên tư duy?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hoặc ở núi rừng, đầm vắng, đồng trống, những nơi vắng vẻ, hoặc ở thành ấp, xóm làng, kinh đô, những nơi ồn ào phức tạp, chỉ có người nào có thể xa lìa nghiệp ác phiền não và sự mong cầu quả Thanh văn, Độc giác siêng năng tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và các công đức thù thắng khác mới được gọi là Bồ-tát thực hành viễn ly chơn thật. Hạnh viễn ly này được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đồng khen ngợi, được chư Phật Thế Tôn thừa nhận cho phép các Bồ-tát thường tu học. Hoặc ngày hoặc đêm nên tư duy chân chánh, siêng năng tu học pháp viễn ly này. Đó là hạnh viễn ly của Bồ-tát. Hạnh viễn ly này không nên xen lẫn ý mong cầu quả Thanh văn, Độc giác, và tất cả nghiệp ác phiền não. Nó lìa tất cả sự ồn ào tạp nhạp và hoàn toàn trong sạch làm cho các Bồ-tát mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề và thường không ngừng làm lợi lạc hữu tình. Việc mà ác ma khen ngợi như ở núi rừng, đầm vắng, đồng hoang không dùng ngọa cụ mới ngồi yên, tư duy ở nơi vắng vẻ chẳng phải là hạnh viễn ly chơn thật của Bồ-tát. Vì sao? Vì

hạnh viễn ly kia còn có sự ồn ào tạp nhạp nghĩa là hạnh đó còn xen lẫn với nghiệp ác phiền não hoặc còn tác ý về quả Thanh văn, Độc giác, chẳng thể siêng năng tin tưởng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể viên mãn trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Ông phải biết có Đại Bồ-tát tu hạnh viễn ly mà ma khen ngợi lại sanh tâm kiêu mạn không trong sạch khinh chê chửi mắng các Đại Bồ-tát khác. Nghĩa là có các Đại Bồ-tát tuy sống ở thành ấp, xóm làng, kinh đô nhưng tâm trong sạch, không xen lẫn các loại nghiệp ác phiền não và tác ý về quả Thanh văn, Độc giác, siêng năng tu học bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, siêng năng an trụ vào pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không, siêng năng an trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi, siêng năng an trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, siêng năng tu học bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, siêng năng tu học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông và các công đức thế gian, siêng năng tu học pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, siêng năng tu học mười địa Bồ-tát, siêng năng tu học pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, siêng năng tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông, siêng năng tu học tám giải thoát cho đến mười biến xứ, siêng năng tu học mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, siêng năng tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, siêng năng tu học trí nhất thiết, trí đạo tướng và trí nhất thiết tướng, trang nghiêm cõi Phật, giáo hóa hữu tình; tuy ở nơi ồn ào mà tâm họ thường vắng lặng và thường tu hạnh viễn ly chơn thật. Đối với các Đại Bồ-tát thật sự trong sạch như vậy mà người kia thường sanh tâm ngạo mạn khinh chê, chửi mắng, phỉ báng, lấn lướt.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết vì Đại Bồ-tát này xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên tuy ở trong đồng vắng rộng cả trăm do-tuần, trong đó tuyệt đối không có các loại thú dữ, rắn rít, đao tặc, chỉ có quỷ thần, la-sát đạo ở trong ấy, giả sử người ấy ở nơi vắng vẻ như vậy suốt một năm, năm năm hoặc mười năm hoặc cho đến trăm ngàn ức hoặc lâu hơn nữa tu hạnh viễn ly nhưng không hiểu rõ hạnh viễn ly chơn chánh, nghĩa là các chúng Đại Bồ-tát tuy ở nơi ồn ào mà tâm vắng lặng, xa lìa các loại ác nghiệp phiền não và tác ý về Thanh văn, Độc giác mà hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Thiện Hiện! Ông phải biết tuy Đại Bồ-tát ấy ở nơi vắng vẻ trong một thời gian dài nhưng còn xen lẫn ý nghĩ về quả vị Thanh văn, Độc giác và vui thích hai địa vị đó. Họ căn cứ vào giáo pháp thuộc hai

địa vị đó để tu hạnh viễn ly và đắm nhiễm nặng nề vào hạnh đó. Nay Thiện Hiện! Ông phải biết tuy tu hạnh viễn ly như vậy nhưng người ấy không được gọi là tùy thuận đúng theo tâm của các đức Như Lai.

Nay Thiện Hiện! Ông phải biết các hạnh viễn ly chơn thật của Đại Bồ-tát mà ta khen ngợi Đại Bồ-tát ấy đều chưa thành tựu. Trong hạnh viễn ly thù thắng chơn thật cũng chẳng thấy người ấy có hành tướng tương tự. Vì sao? Vì người ấy không ưa thích hạnh viễn ly chơn thật của Bồ-tát và chỉ thích siêng năng tu tập hạnh viễn ly rỗng không của Thanh văn, Độc giác.

Nay Thiện Hiện! Ông nên biết khi Đại Bồ-tát này tu hạnh viễn ly không thật sự thù thắng, mà đến ở trên không trung, vui mừng khen ngợi:

- Lành thay! Lành thay! Nay Đại sĩ. Ông có thể siêng năng tu hạnh viễn ly chơn thật. Hạnh viễn ly này được tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng khen ngợi. Ông phải siêng năng tu học hạnh này để mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nay Thiện Hiện! Ông nên biết, các Bồ-tát này ưa thích đắm trước hạnh viễn ly mà nhị thừa tu tập, khinh chê hủy báng các Bí-sô thực hành theo Bồ-tát thừa, tuy ở nơi ồn ào nhưng tâm thường vắng lặng và nói: Những Bí-sô ấy không thể tu hạnh viễn ly bởi vì thân họ ở nơi ồn ào, tâm họ không được vắng lặng và hoàn toàn không có pháp điều phục.

Nay Thiện Hiện! Ông phải biết, Bồ-tát này khinh chê chửi mắng các bậc Bồ-tát tu hạnh viễn ly chơn thật mà Phật khen ngợi. Họ cho rằng các vị ấy ở nơi ồn ào, tâm không vắng lặng, không thể siêng năng tu hạnh viễn ly chơn thật và cho rằng các bậc Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không khen ngợi các vị Đại Bồ-tát sống ở nơi ồn ào phức tạp, chỉ tôn trọng ngợi khen các Bồ-tát sống ở nơi không ồn ào phức tạp và giữ tâm vắng lặng mới có thể chơn chánh tu hành theo hạnh viễn ly chơn thật.

Nay Thiện Hiện! Ông nên biết đối với những người đáng được thân cận, cung kính, cúng dường giống như chư Phật, Bồ-tát ấy đã không thân cận, cung kính, cúng dường lại còn khinh chê, chửi mắng. Đối với những hạng không nên thân cận, cung kính, cúng dường như là bạn ác thì người ấy lại thân cận, cung kính, cúng dường như là phụng sự đức Phật.

Nay Thiện Hiện! Ông nên biết vì Đại Bồ-tát này xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa không có phương tiện khéo léo nên vọng sanh đủ loại phân biệt, chấp trước. Vì sao? Vì người ấy nghĩ pháp ta đang tu học là

hạnh viển ly chơn thật cho nên được phi nhơn khen ngợi, ủng hộ. Những người sống ở thành ấp thì thân tâm rối loạn làm sao có ai giúp đỡ, cung kính, khen ngợi được.

Vì lý do đó, Bồ-tát này rất kiêu mạn, khinh chê chửi mắng các vị Đại Bồ-tát khác làm nghiệp ác, phiền não ngày càng tăng thêm.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết đối với các Bồ-tát khác, Bồ-tát đó là hạng chiên-đà-la (người hiểm ác) làm nhiệm vụ các vị Đại Bồ-tát khác. Tuy có tướng mạo giống các Đại Bồ-tát khác nhưng thật ra họ là tên giặc lớn trong trời người, lừa dối trời, người, A-tổ-lạc... Tuy thân mặc pháp y của Sa-môn nhưng tâm họ thường ôm lòng ham muốn của quân trộm cướp. Những ai hướng đến Bồ-tát thừa thì không nên thân cận, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen người ác như thế. Vì sao? Ông nên biết người đó ôm lòng tăng thượng mạn, bên ngoài giống như Bồ-tát nhưng bên trong chứa nhiều phiền não.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thật sự không xả bỏ trí nhất thiết trí, không xả bỏ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thân tâm mong cầu trí nhất thiết trí, muốn chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề làm lợi lạc tất cả hữu tình thì không nên thân cận, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen người ác như vậy.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết các Đại Bồ-tát phải thường tinh tấn tu sự nghiệp của chính mình, xa lìa sanh tử, không tham đắm trong ba cõi. Đối với hạng chiên-đà-la xấu xa kia Đại Bồ-tát phải thường phát sanh từ bi, hỷ xả và nghĩ như vậy: Ta không nên làm phát sanh làm lỗi như người ác kia đã làm, giả sử bị thất niệm và chợt phát sanh làm lỗi như người kia thì ta phải lập tức tỉnh giác và mau chóng diệt trừ làm lỗi đó.

Vì vậy Đại Bồ-tát nào muốn chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải hiểu biết rõ ràng các việc của ác ma, phải siêng năng tinh tấn diệt trừ, xa lìa các lỗi lầm mà Bồ-tát kia đã mắc phải và siêng năng cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào có ý tăng thượng muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên thường thân cận, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen các vị thiện tri thức chơn chánh.

Khi ấy, Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Những ai là thiện tri thức chơn chánh của Đại Bồ-tát?

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là thiện tri thức chơn chánh của các vị Bồ-tát. Tất cả các vị Đại Bồ-tát

cũng là thiện tri thức chơn chánh của Bồ-tát. Các vị Thanh văn và các thượng sĩ nào có thể tuyên bày, khai thị, phân biệt rõ ràng cho Đại Bồ-tát về pháp bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với ý nghĩa của nó và làm cho dễ hiểu thì cũng là thiện tri thức chơn chánh của Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là thiện tri thức chơn chánh của các vị Bồ-tát. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo là thiện tri thức chơn chánh của Bồ-tát. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng là thiện tri thức chơn chánh của Bồ-tát. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ cũng là thiện tri thức chơn chánh của Bồ-tát. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện cũng là thiện tri thức chơn chánh của Bồ-tát. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng là thiện tri thức chơn chánh của Bồ-tát. Pháp môn Đà-la-ni và Tam-ma-địa cũng là thiện tri thức chơn chánh của Bồ-tát. Năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng là thiện tri thức chơn chánh của Bồ-tát. Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng là thiện tri thức chơn chánh của Bồ-tát. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng là thiện tri thức chơn chánh của Bồ-tát. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng là thiện tri thức chơn chánh của Bồ-tát. Tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát cũng là thiện tri thức chơn chánh của Bồ-tát. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng là thiện tri thức chơn chánh của Bồ-tát. Dứt trừ vĩnh viễn tất cả sự tương tục của tập khí phiền não cũng là thiện tri thức chơn chánh của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện! Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là thiện tri thức chơn chánh của Bồ-tát. Các pháp duyên tánh cũng là thiện tri thức chơn chánh của Bồ-tát. Các chi duyên khởi cũng là thiện tri thức chơn chánh của Bồ-tát. Pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không cũng là thiện tri thức chơn chánh của Bồ-tát. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng là thiện tri thức chơn chánh của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện! Đối với các vị Đại Bồ-tát, bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự hiểu biết, là trí huệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi qui thú, là cha mẹ. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự hiểu biết, là trí huệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi qui thú, là cha mẹ đối với các vị Đại Bồ-tát. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn

chiếu soi, là sự hiểu biết giác ngộ, là trí huệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi qui thú, là cha mẹ đối với các vị Đại Bồ-tát. Tám giải thoát cho đến mười bốn xứ cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự giác ngộ hiểu biết, là trí huệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi qui thú, là cha mẹ đối với các vị Đại Bồ-tát. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyên cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự giác ngộ hiểu biết, là trí huệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi qui thú, là cha mẹ đối với các vị Đại Bồ-tát. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự hiểu biết, là trí huệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi qui thú, là cha mẹ đối với các vị Đại Bồ-tát. Pháp môn Đà-la-ni và Tam-ma-địa cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự giác ngộ hiểu biết, là trí huệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi qui thú, là cha mẹ đối với các vị Đại Bồ-tát. Năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự hiểu biết giác ngộ, là trí huệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi qui thú, là cha mẹ đối với các vị Đại Bồ-tát. Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự giác ngộ giải thoát, là trí huệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi qui thú, là cha mẹ đối với các vị Đại Bồ-tát. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự giác ngộ hiểu biết, là trí huệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi qui thú, là cha mẹ đối với các vị Đại Bồ-tát. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự giác ngộ hiểu biết, là trí huệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi qui thú, là cha mẹ đối với các vị Đại Bồ-tát. Tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự giác ngộ hiểu biết, là trí huệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi qui thú, là cha mẹ đối với các vị Đại Bồ-tát. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự giác ngộ hiểu biết, là trí huệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi qui thú, là cha mẹ đối với các vị Đại Bồ-tát. Dứt trừ vĩnh viễn các tập khí tương tục cũng là thầy, là người

hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự giác ngộ hiểu biết, là trí huệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là còn bãi, là nơi qui thú, là cha mẹ đối với các vị Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện! Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự giác ngộ hiểu biết, là trí huệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là còn bãi, là nơi qui thú, là cha mẹ đối với các vị Đại Bồ-tát. Các pháp duyên tánh và các chi duyên khởi cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự giác ngộ hiểu biết, là trí huệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là còn bãi, là nơi qui thú, là cha mẹ đối với các vị Đại Bồ-tát. Pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự hiểu biết giác ngộ, là trí huệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là còn bãi, là nơi qui thú, là cha mẹ đối với các vị Đại Bồ-tát. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự giác ngộ hiểu biết, là trí huệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là còn bãi, là nơi qui thú, là cha mẹ đối với các vị Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì tất cả chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đều lấy bố thí Ba-la-mật-đa cho đến cảnh giới bất tư nghì làm thầy, làm người hướng dẫn, làm ánh sáng, làm đuốc, làm đèn chiếu soi, làm sự giác ngộ hiểu biết, làm trí huệ, làm sự cứu giúp hộ trì, làm nhà cửa, làm đảo, làm còn bãi, làm nơi qui thú, làm cha mẹ. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Tất cả chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đều từ bố thí Ba-la-mật-đa nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì mà sanh ra.

Vậy nên Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào có ý nghĩ tăng thượng muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, giáo hóa hữu tình, trang nghiêm cõi Phật thì nên học bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên học bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, nên học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, nên học tám giải thoát cho đến mười biến xứ, nên học pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, nên học Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa, nên học pháp môn Đà-la-ni và Tam-ma-địa, nên học năm loại mắt, sáu phép thần thông, nên học mười lực Như Lai, bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, nên học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, nên học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, nên học tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát, nên học quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, nên học dứt trừ vĩnh viễn tất cả tập khí tương tục, nên học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, nên học các pháp

duyên tánh và các chi duyên khởi, nên học pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không, nên học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này đã học bố thí Ba-la-mật-đa nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì, lại nên đem bốn nhiếp sự thu nhiếp các hữu tình. Bốn việc đó là: một là bố thí, hai là ái ngữ, ba là lợi hành, bốn là đồng sự.

Này Thiện Hiện! Do quán sát ý nghĩa này nên ta nói: việc bố thí Ba-la-mật-đa nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì là thầy, là người hướng dẫn nói rộng cho đến là cha mẹ của các vị Đại Bồ-tát. Vì vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào muốn không làm theo lời người khác, không sống dựa vào lời người khác, muốn dứt trừ sự nghi ngờ của tất cả hữu tình, muốn làm mãn nguyện tất cả hữu tình, muốn trang nghiêm cõi Phật, muốn giáo hóa hữu tình thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có nói rộng các pháp mà các vị Đại Bồ-tát nên học. Tất cả các vị Đại Bồ-tát cần phải siêng năng tu học các pháp ở trong ấy.

Khi ấy, Thiện Hiện thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy gì làm tướng?

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy hư không, sự không chấp trước và vô tướng làm tướng. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì ở trong tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đây, các pháp, các tướng đều không chỗ có và không thể được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Chắc là có lý do để nói về diệu tướng của Bát-nhã ba-la-mật-đa, các pháp cũng có tướng như vậy phải không?

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói. Do có lý do nên có thể nói về tướng vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa, các pháp cũng có diệu tướng như vậy. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy sự xa lìa làm tướng. Các pháp cũng lấy sự xa lìa làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy tánh không làm tướng, các pháp cũng lấy tánh không làm tướng. Do đó có thể nói các pháp cũng có diệu tướng giống như diệu tướng mà Bát-nhã ba-la-mật-đa có bởi vì các pháp đều có tự tánh là không và xa lìa các tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả các pháp đều có tự tánh là không và xa lìa các tướng thì đối với tất cả pháp, tất cả pháp không cùng tất cả pháp, tất cả pháp xa lìa, vậy tại sao hữu tình bày ra sự nhiễm tịnh? Vì chẳng phải pháp tánh không có nhiễm có tịnh, cũng chẳng phải pháp xa lìa có nhiễm có tịnh, chẳng phải pháp tánh không có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng chẳng phải pháp xa lìa có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng phải trong tánh không có pháp có thể được, cũng chẳng phải trong sự xa lìa có pháp có thể được, chẳng phải trong tánh không có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng chẳng phải trong sự xa lìa có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Bạch Thế Tôn! Làm sao con có thể hiểu được ý nghĩa sâu xa mà Phật đã dạy?

Phật bảo Thiện Hiện!

- Ý ông nghĩ sao? Từ lâu hữu tình có ngã và ngã sở, có tâm chấp ngã và ngã sở không?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy thưa Thế Tôn! Đã từ lâu hữu tình có ngã, ngã sở và tâm chấp chặt ngã, ngã sở.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Chỗ chấp ngã và ngã sở của hữu tình có trống không và xa lìa không?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy thưa Thế Tôn! Chỗ chấp ngã và ngã sở của hữu tình đều trống không và xa lìa.

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Há chẳng phải do chấp ngã và ngã sở mà hữu tình trôi lăn trong sanh tử.

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Hữu tình này trôi lăn trong sanh tử là do có tạp nhiễm. Vì vậy hành động của hữu tình có sự nhiễm ô. Nếu các hữu tình không có tâm chấp trước ngã và ngã sở thì không có tạp nhiễm. Nếu không có tạp nhiễm thì không có trôi lăn trong sanh tử. Việc trôi lăn sanh tử đã không thể được thì nên biết hữu tình xa lìa tạp nhiễm do không có tạp nhiễm xen lẫn với hữu tình. Vì vậy này Thiện Hiện! Nên biết tuy hữu tình có tự tánh là không và xa lìa các tướng nhưng có thể tạo ra có nhiễm có tịnh.

Khi ấy cụ thọ Thiện Hiện lại bạch:

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy và tất cả các pháp không xa lìa các tướng thì Đại Bồ-tát ấy không thực hành sắc, cũng không thực hành thọ, tưởng, hành, thức; không thực hành nhãn xúc, cũng không thực hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; không thực hành sắc xúc, cũng không thực hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; không thực hành nhãn giới, cũng không thực hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; không thực hành sắc giới, cũng không thực hành thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; không thực hành nhãn thức giới, cũng không thực hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; không thực hành nhãn xúc, cũng không thực hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; không thực hành các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng không thực hành các cảm thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; không thực hành địa giới, cũng không thực hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới; không thực hành nhân duyên, cũng không thực hành đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; không thực hành vô minh, cũng không thực hành hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử; không thực hành bố thí Ba-la-mật-đa, cũng không thực hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; không thực hành pháp nội Không (Không của các pháp nội tại), cũng không thực hành pháp ngoại Không (Không của các pháp ngoại tại), nội ngoại Không (Không của các pháp nội ngoại tại), Không Không (Không của không), đại Không (Không lớn), thắng nghĩa Không (Không của chân lý cứu cánh), hữu vi Không (Không của các pháp hữu vi), vô vi Không (Không của các pháp vô vi), tất cánh Không (Không tối hậu ‘rốt ráo’), vô tế Không (Không không biên tế), tán vô tán Không (Không của sự không phân tán), bản tính Không (Không của bản tính ‘tự nhiên tính’), tự cộng tướng Không (Không của tự cộng tướng), nhất thiết pháp Không (Không của vạn hữu), bất khả đắc Không (Không của cái bất khả đắc), vô tính Không (Không của vô thể ‘cái không tồn tại’), tự tính Không (Không của tự tính), vô tính tự tính Không (Không của vô thể của tự tính ‘tự tính của cái không tồn tại’); không thực hành chơn như, cũng không thực hành pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; không thực hành Thánh đế khổ, cũng không thực hành Thánh đế tập, diệt, đạo; không thực hành bốn niệm trụ, cũng không thực hành bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; không thực hành bốn tịnh lự, cũng không thực hành bốn vô lượng, bốn định

vô sắc; không thực hành tám giải thoát, cũng không thực hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; không thực hành pháp môn giải thoát không, cũng không thực hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; không thực hành Tịnh quán địa, cũng không thực hành Chung tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa; không thực hành Cực hỷ địa, cũng không thực hành Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm tuệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện tuệ địa, Pháp vân địa; không thực hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng không thực hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; không thực hành năm loại mắt, cũng không thực hành sáu phép thần thông; không thực hành mười lực Như Lai, cũng không thực hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; không thực hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không thực hành quả Dự lưu, cũng không thực hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; không thực hành trí nhất thiết, cũng không thực hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì đối với các pháp này, năng hành, sở hành, nguyên do hành, lúc thực hành, nơi thực hành đều bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào có thể thực hành như vậy thì không bị tất cả thế gian, trời, người, A-tổ-lạc... hàng phục mà có thể chế ngự chúng. Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào có thể thực hành như vậy thì không bị tất cả Thanh văn, Độc giác hàng phục mà có thể chế ngự họ.

Vì sao? Vì Bồ-tát này đã an trụ vào địa vị không gì có thể khiến họ hàng phục, nghĩa là địa vị ly sanh của Bồ-tát.

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát này thường trụ ở ý nghĩ về trí nhất thiết trí nên không thể khuất phục.

Bạch Thế Tôn! Lúc Đại Bồ-tát này thực hành như vậy thì được gần trí nhất thiết trí và mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói. Đại Bồ-tát nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và tất cả pháp không, xa lìa các tướng thì Đại Bồ-tát ấy không thực hành sắc, cũng không thực hành thọ, tưởng, hành, thức cho đến không thực hành trí nhất thiết, cũng không thực hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Đối với các pháp này, năng hành, sở hành, nguyên nhân thực hành, lúc thực hành, nơi thực hành đều bất khả đắc. Đại Bồ-tát nào có thể thực

hành như vậy thì không bị tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la... làm cho hàng phục, và cũng không bị Thanh văn, Độc giác làm cho hàng phục mà ngược lại Bồ-tát ấy có thể làm cho những người kia hàng phục mình. Đại Bồ-tát này đã an trụ vào địa vị không ai có thể làm cho hàng phục là địa vị ly sanh của Bồ-tát. Vị ấy thường trụ ở trí nhất thiết trí và có ý nghĩ không thể khuất phục. Nhờ vậy, vị ấy ở gần trí nhất thiết trí và mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Quyển thứ 453  
**HEÁT**

Lại nữa Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Giả sử ở châu Nam Thiệm-bộ này, các loài hữu tình đều được thân người; sau khi được thân người họ phát tâm tu học các hạnh của Bồ-tát và đều chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Có các thiện nam tử, thiện nữ... trọn đời đem các vật dụng quý giá trân trọng của thế gian cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này, lại đem căn lành đã tích tụ được cho khắp các hữu tình một cách bình đẳng, để hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì nhờ nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ... đó có được phước nhiều không?

Thiện Hiện đáp:

- Thưa Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu ở giữa đại chúng, thiện nam tử, thiện nữ.. nào tuyên thuyết pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hướng dẫn, kiến lập, phân biệt, khai thị làm cho những người kia dễ hiểu và có tâm niệm tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì nhờ nhân duyên này thiện nam tử, thiện nữ... đó thu hoạch được công đức nhiều hơn công đức trước vô lượng, vô số.

Lại nữa Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Giả sử các loài hữu tình ở ba ngàn đại thiên thế giới đều được thân người, sau khi được thân người họ phát tâm tu học các hạnh của Bồ-tát và chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Có thiện nam tử, thiện nữ... suốt đời đem đầy đủ các vật dụng quý giá cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; họ lại đem căn lành của sự tu tập cho các hữu tình một cách bình đẳng để hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do nhân duyên này, thiện nam tử, thiện nữ... đó được phước có nhiều không?

Thiện Hiện đáp:

- Thưa Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu ở giữa đại chúng, thiện nam tử, thiện nữ... nào tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hướng dẫn, kiến lập, phân biệt, khai thị làm cho mọi người dễ hiểu và có tâm niệm tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì nhờ nhân duyên này thiện

nam tử, thiện nữ... đó được công đức lớn hơn công đức trước vô lượng, vô số.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Giả sử ở châu Nam Thiệm-bộ, các loài hữu tình chẳng trước, chẳng sau đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ... khéo léo dạy bảo hướng dẫn giúp mọi người sống theo mười nghiệp lành, hoặc bốn tịnh lự, hoặc bốn vô lượng, hoặc bốn định vô sắc, hoặc năm thần thông, hoặc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rồi đem căn lành dạy bảo, hướng dẫn cho các hữu tình một cách bình đẳng, để hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì nhờ nhân duyên này, thiện nam tử, thiện nữ... đó được phước có nhiều không?

Thiện Hiện đáp:

- Thưa Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Nếu ở giữa đại chúng, thiện nam tử, thiện nữ... nào tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hướng dẫn, kiến lập, phân biệt, khai thị làm cho mọi người dễ hiểu và có an trụ tâm niệm tương ưng với trí nhất thiết trí thì nhờ nhân duyên này thiện nam tử, thiện nữ... đó được công đức lớn hơn công đức trước vô lượng, vô số.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Giả sử các loài hữu tình trong ba ngàn đại thiên thế giới đều được thân người, có thiện nam tử, thiện nữ... tìm cách hướng dẫn giúp cho mọi người an trụ vào mười nghiệp lành, hoặc bốn tịnh lự, hoặc bốn vô lượng, hoặc bốn định vô sắc, hoặc năm thần thông, hoặc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, họ lại đem căn lành dạy bảo, hướng dẫn cho các hữu tình một cách bình đẳng, để hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì nhờ nhân duyên này, thiện nam tử, thiện nữ... đó được phước có nhiều không?

Thiện Hiện đáp:

- Thưa Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu ở giữa đại chúng, thiện nam tử, thiện nữ... nào giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hướng dẫn, kiến lập, phân biệt, khai thị làm cho họ dễ hiểu và có sự an trụ tâm chánh niệm tương ưng với trí nhất thiết trí thì nhờ nhân duyên này thiện nam tử, thiện nữ... đó được công đức lớn hơn công đức trước vô lượng, vô số.

Thiện Hiện! Ông nên biết nhờ sự tinh tấn đối với pháp này mà Đại Bồ-tát đó được oai lực tăng thượng, đến được bờ bên kia và là ruộng phước của các hữu tình. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này siêng năng thực hành chánh pháp nên được oai lực tăng thượng, tất cả hữu tình không thể sánh kịp chỉ trừ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Vì sao? Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thấy các hữu tình không được lợi ích, vui vẻ liền phát tâm đại từ, đó chẳng phải là việc mà các Thanh văn, Độc giác có được; thấy các hữu tình khổ não họ liền phát tâm đại bi, đó chẳng phải là việc mà các Thanh văn, Độc giác có được; thấy các hữu tình được lợi lạc họ sanh tâm đại hỷ, đó chẳng phải là việc mà các Thanh văn, Độc giác có được; thấy các hữu tình lia tánh, lia tướng họ liền sanh tâm đại xả, đó chẳng phải là việc mà các Thanh văn, Độc giác có được.

Nay Thiện Hiện! Tuy phát sanh đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả một cách bình đẳng đối với các hữu tình nhưng Đại Bồ-tát này không chấp trước bất cứ điều gì, không giống như phạm phu Thanh văn, Độc giác đạt được điều gì thì sanh tâm chấp trước. Thiện Hiện! Tuy Đại Bồ-tát này phát tâm từ, bi, hỷ, xả một cách bình đẳng đối với các hữu tình nhưng vị ấy không thường cộng trụ, với tâm buông bỏ và luôn luôn làm lợi ích giáo hóa các hữu tình không bao giờ lìa bỏ.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được ánh sáng lớn, nghĩa là được ánh sáng lớn bố thí Ba-la-mật-đa, được ánh sáng lớn tịnh giới Ba-la-mật-đa, được ánh sáng lớn an nhẫn Ba-la-mật-đa, được ánh sáng lớn tinh tấn Ba-la-mật-đa, được ánh sáng lớn tịnh lực Ba-la-mật-đa, được ánh sáng lớn Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Tuy chưa chứng đắc trí nhất thiết trí nhưng Đại Bồ-tát này đã được Bất thối chuyên đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đã sang bờ kia và là ruộng phước của các hữu tình, có thể thọ nhận tất cả y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, ghế, thuốc men và các thứ cần dùng. Thiện Hiện! Do thường có sự an trụ tâm niệm tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên Đại Bồ-tát đó có thể báo đáp hoàn toàn ơn của thí chủ, cũng có thể thân cận trí nhất thiết trí.

Thế nên, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào muốn không phải hưởng thọ một cách hư dối đồ cúng dường của vua, đại thần và các hữu tình khác, muốn chỉ cho hữu tình con đường thật sự trong sạch, muốn làm ngọn đèn lớn chiếu soi cho các hữu tình, muốn giải thoát hữu tình khỏi lao ngục ba cõi, muốn bố thí cho các hữu tình Pháp nhãn thanh tịnh, muốn vớt hữu tình ra khỏi biển sanh tử, muốn làm hòn đảo lớn

cho các hữu tình, muốn ban cho hữu tình sự an lạc rốt ráo thì phải thường an trụ tâm niệm tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thường an trụ tâm niệm tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nói điều gì cũng là pháp tương ưng với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, sau khi đã nói pháp tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, họ lại tư duy đúng lý về pháp tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này thường an trụ tâm niệm tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, không để cho các tâm niệm khác phát sanh xen lẫn dù trong khoảnh khắc. Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này an trụ tâm niệm tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa không có lúc nào lìa bỏ. Giống như có người trước chưa từng có bảo châu mạng-ni, sau khi có được rất vui mừng, nhưng vì cất giấu không cẩn thận nên lại bị mất. Người ấy rất buồn rầu thường than thở, tiếc rẻ, và luôn luôn có tâm niệm làm cách gì để có được hạt châu ấy trở lại. Do tâm niệm tương ưng đó, tâm trí người ấy lúc nào cũng nghĩ đến bảo châu. Cũng như vậy, các Đại Bồ-tát phải thường an trụ tâm niệm tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu lìa tâm niệm tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thì bị tan mất tâm niệm tương ưng với trí nhất thiết trí. Vì vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát phải thường an trụ tâm niệm tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu thường an trụ tâm niệm tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không bị đánh mất tâm niệm tương ưng với trí nhất thiết trí.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Tất cả tâm niệm đều có tự tánh là không, tự tánh của tất cả tâm niệm đều xa lìa, các pháp cũng như vậy. Ở trong tất cả các pháp có tự tánh là không, tự tánh xa lìa, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc trí nhất thiết trí, hoặc các tâm niệm đều bất khả đắc, vậy tại sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khuyên các vị Đại Bồ-tát không lìa tâm niệm tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không lìa tâm niệm tương ưng với trí nhất thiết trí.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào biết các pháp, tất cả tâm niệm đều có tự tánh là không và có tự tánh xa lìa. Tánh không và tánh xa lìa này chẳng phải do Thanh văn tạo ra, chẳng phải do Độc giác tạo ra, chẳng phải do Bồ-tát tạo ra, chẳng phải do Như Lai tạo ra, chẳng phải do bất cứ ai tạo ra nhưng tất cả các pháp: pháp định, pháp trụ, pháp tánh, pháp giới, tánh không hư dối, tánh không thay đổi, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, cảnh giới hư không, chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì đều thường trụ

như vậy. Đại Bồ-tát này như vậy tức là không lìa tâm niệm tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng là không lìa tâm niệm tương ưng với trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trí nhất thiết trí và tất cả tâm niệm đều có tự tánh không, tự tánh xa lìa. Tự tánh không và xa lìa không tăng, không giảm có thể thông đạt nên gọi là không xa lìa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng có tự tánh là không và tự tánh xa lìa thì vì sao sau khi tu chứng tánh bình đẳng của Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi các Đại Bồ-tát mới đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc các vị Đại Bồ-tát tu chứng tánh bình đẳng của Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng phải các pháp của Phật có tăng có giảm, cũng chẳng phải các pháp: pháp định, pháp trụ, pháp tánh, pháp giới, tánh không hư vọng, tánh không thay đổi, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, cảnh giới hư không, chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì có tăng có giảm. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng một, chẳng hai, chẳng ba, chẳng bốn cũng chẳng phải nhiều.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà tâm không kinh khiếp, không khủng hoảng, không sợ hãi, không thôi mất, cũng chẳng nghi ngờ thì Bồ-tát này thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đã được rốt ráo, đã an trụ vào địa vị Bất thối chuyển của Bồ-tát, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề và làm cho tất cả hữu tình được lợi ích lớn.

Khi ấy cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chính Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trông không, chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

- Nay Thiện Hiện! Không được.

- Lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trông rộng, chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc, có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

- Nay Thiện Hiện! Không được.

- Bạch Thế Tôn! Chính Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

- Nay Thiện Hiện! Không được.

- Bạch Thế Tôn! Lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

- Nay Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Chính tánh Không có thể thực hành pháp Không được không?
- Nay Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Lìa tánh Không có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành pháp Không được không?
- Nay Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Chính sắc, thọ, tưởng, hành, thức có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Nay Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Lìa sắc, thọ, tưởng, hành, thức có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Nay Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Chính nhãn xứ cho đến ý xứ có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Nay Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Lìa nhãn xứ cho đến ý xứ có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Nay Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Chính sắc xứ cho đến pháp xứ có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Nay Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Lìa sắc xứ cho đến pháp xứ có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Nay Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Chính nhãn giới cho đến ý giới có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Nay Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Lìa nhãn giới cho đến ý giới có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Nay Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Chính sắc giới cho đến pháp giới có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Nay Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Lìa sắc giới cho đến pháp giới có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Nay Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Chính nhãn thức giới cho đến ý thức giới có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

- Nay Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Là nhãn thức giới cho đến ý thức giới có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Nay Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Chính nhãn xúc cho đến ý xúc có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Nay Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Là nhãn xúc cho đến ý xúc có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Nay Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Chính các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Nay Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Là các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Nay Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Chính địa giới cho đến thức giới có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Nay Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Là địa giới cho đến thức giới có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Nay Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Chính nhân duyên cho đến tăng thượng duyên có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Nay Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Là nhân duyên cho đến tăng thượng duyên có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Nay Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Chính vô minh cho đến lão tử có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Nay Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Là vô minh cho đến lão tử có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Chính bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

- Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Là bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được không?
- Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Chính pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Là pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Chính chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Là chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Chính Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Là Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Chính bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Là bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Chính tám giải thoát cho đến mười biến xứ có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Là tám giải thoát cho đến mười biến xứ có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Thiện Hiện! Không được.

- Bạch Thế Tôn! Chính bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

- Thiện Hiện! Không được.

- Bạch Thế Tôn! Lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

- Thiện Hiện! Không được.

- Bạch Thế Tôn! Chính pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

- Thiện Hiện! Không được.

- Bạch Thế Tôn! Lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

- Thiện Hiện! Không được.

- Bạch Thế Tôn! Chính Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

- Thiện Hiện! Không được.

- Bạch Thế Tôn! Lìa Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

- Thiện Hiện! Không được.

- Bạch Thế Tôn! Chính Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

- Thiện Hiện! Không được.

- Bạch Thế Tôn! Lìa Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

- Thiện Hiện! Không được.

- Bạch Thế Tôn! Chính tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

- Thiện Hiện! Không được.

- Bạch Thế Tôn! Lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

- Thiện Hiện! Không được.

- Bạch Thế Tôn! Chính năm loại mắt, sáu phép thần thông có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

- Thiện Hiện! Không được.

- Bạch Thế Tôn! Lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

- Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Chính mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Là mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Chính ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Là ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Chính pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Là pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Với quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Là quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Với tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Thiện Hiện! Không được.
- Bạch Thế Tôn! Là tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?
- Thiện Hiện! Không được.

- Bạch Thế Tôn! Với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

- Thiện Hiện! Không được.

- Bạch Thế Tôn! Là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

- Thiện Hiện! Không được.

- Bạch Thế Tôn! Với sự trống không, chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh không chắc thật của sắc, thọ, tưởng, hành, thức có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

- Thiện Hiện! Không được.

- Bạch Thế Tôn! Là sự trống không, chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh không chắc thật của sắc, thọ, tưởng, hành, thức có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

- Thiện Hiện! Không được.

- Bạch Thế Tôn! Như vậy cho đến với không, trống rỗng, chẳng có, tánh không tự tại, tánh không chắc thật của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

- Thiện Hiện! Không được.

- Bạch Thế Tôn! Là không, trống rỗng, chẳng có, tánh không tự tại, tánh không chắc thật của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

- Thiện Hiện! Không được.

- Bạch Thế Tôn! Với chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của sắc, thọ, tưởng, hành, thức có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

- Thiện Hiện! Không được.

- Bạch Thế Tôn! Là chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của sắc, thọ, tưởng, hành, thức có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

- Thiện Hiện! Không được.

- Bạch Thế Tôn! Như vậy cho đến với chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng,

tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

- Thiện Hiện! Không được.

- Bạch Thế Tôn! Là chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có pháp nào có thể đắc, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được không?

- Thiện Hiện! Không được.

- Bạch Thế Tôn! Nếu với các pháp như thế đều không thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì các Đại Bồ-tát làm sao có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Ông thấy có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không thấy.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông nghĩ sao? Ông có thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là chỗ thực hành của Đại Bồ-tát không?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không thấy.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Pháp mà ông không thấy có phải là pháp có thể thực hành được không?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không được.

Phật hỏi Thiện Hiện:

- Ý ông nghĩ sao? Pháp không thể thấy có sanh diệt không?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không có.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Pháp tánh của các pháp như ông đã thấy tức là vô sanh pháp nhẫn của các vị Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào thành tựu vô sanh pháp nhẫn này liền được chư Phật thọ ký không thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Đối với mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng

vô lượng vô biên công đức thù thắng, Đại Bồ-tát này được gọi là người có thể tinh tấn thực hành như thật. Nếu ai có thể tinh tấn tu hành như vậy mà không đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trí nhất thiết tướng, đại trí, diệu trí thì không có chuyện đó. Vì sao? Vì đó là do Đại Bồ-tát này đã chứng đắc vô sanh pháp nhẫn cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề và thường không bị thối lui đối với pháp đã đạt được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải nhờ tánh vô sanh của các pháp mà Đại Bồ-tát được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không?

- Thiện Hiện! Không phải.

- Bạch Thế Tôn! Có phải nhờ tánh sanh của các pháp mà Đại Bồ-tát được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không?

- Thiện Hiện! Không phải.

- Bạch Thế Tôn! Có phải nhờ tánh sanh, vô sanh của tất cả các pháp mà Đại Bồ-tát được Phật thọ ký không thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không?

- Thiện Hiện! Không phải.

- Bạch Thế Tôn! Có phải nhờ tánh chẳng sanh, chẳng vô sanh của tất cả các pháp mà Đại Bồ-tát được Phật thọ ký không thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không?

- Thiện Hiện! Không phải.

- Bạch Thế Tôn! Vậy thì bằng cách nào các Đại Bồ-tát được Phật thọ ký không thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông nghĩ sao? Ông thấy có pháp nào có thể được Phật thọ ký không thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không có. Con không thấy có pháp nào có thể được Phật thọ ký không thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng không thấy pháp nào có thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật, người chứng, nơi chứng, lúc chứng và lý do chứng đều không thể có được.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói. Nay Thiện Hiện! Đối với tất cả các pháp vô sở đắc Đại Bồ-tát nào không nghĩ như vậy: Ta sẽ chứng đắc quả vị giác Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ta sẽ dùng pháp này vào lúc đó, nơi đó để chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao?

## Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

Này Thiện Hiện! Vì các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, không có tất cả sự phân biệt như vậy. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này xa lìa tất cả sự phân biệt, nếu ai phát sanh đủ loại phân biệt như vậy thì chẳng phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

## LXI. PHẨM ĐỒNG HỌC

### 01

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất sâu xa, khó thấy, khó giác ngộ, không thể suy nghĩ, vượt khỏi cảnh giới suy nghĩ, là chỗ chứng đắc của người có trí huệ sáng suốt, vi diệu, hoàn toàn xa lìa các tướng phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thiện nam tử, thiện nữ... nào thường thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn, tư duy như lý, tu hành theo lời dạy, nói cho người khác nghe một cách chân chánh cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không có xen lẫn các tâm và tâm sở khác thì thiện nam tử, thiện nữ... đó không chỉ thành tựu chút ít thiện căn mà còn có thể thành tựu từng việc ở trong đó phải không?

Khi ấy, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Này Kiều-thi-ca! Đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nếu thiện nam tử, thiện nữ nào thường thích lắng nghe, giữ gìn, đọc tụng, hoàn toàn thông suốt, tư duy đúng lý, tu hành theo giáo lý, nói cho người khác nghe một cách chính xác để hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không xen lẫn các tâm và tâm sở khác thì các thiện nam tử, thiện nữ... này chắc chắn thành tựu căn lành rộng lớn và có thể thành tựu từng việc ở trong đó.

Này Kiều-thi-ca! Giả sử có thiện nam tử, thiện nữ... có thể khuyến khích các loài hữu tình ở châu Nam Thiệm-bộ này cho đến ba ngàn đại thiên thế giới đều thực hành mười nghiệp lành, hoặc bốn tịnh lự, hoặc bốn vô lượng, hoặc bốn định vô sắc, hoặc năm thần thông thì được vô lượng công đức. Có thiện nam tử, thiện nữ... nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thường thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, tu hành theo giáo lý, nói cho người khác nghe một cách chính xác thì công đức mà thiện nam tử, thiện nữ... này đạt được hơn công đức nói ở trước trăm, ngàn, cho đến vô lượng, vô số.

Lúc đó, trong chúng có một Bí-sô hỏi trời Đế Thích:

- Này Kiều-thi-ca! Đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thiện nam tử, thiện nữ... nào thường chú ý, không tán loạn, ưa

thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, tu hành theo giáo lý, nói cho người khác nghe một cách chính xác để hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không có xen lẫn tâm và tâm sở khác thì công đức mà thiện nam tử, thiện nữ... đó thu được hơn hẳn vô lượng công đức mà các loài hữu tình ở cõi châu Thiệm-bộ, cho đến ba ngàn đại thiên thế giới có được nhờ cùng nhau thực hành mười nghiệp lành, hoặc bốn tịnh lự, hoặc bốn vô lượng, hoặc bốn định vô sắc, hoặc năm thần thông không?

Thiên Đế Thích đáp:

- Những thiện nam tử, thiện nữ... đó mới vừa phát tâm niệm tương ưng trí nhất thiết trí đã thu được công đức lớn hơn công đức mà tất cả các loài hữu tình ở khắp châu Thiệm-bộ, cho đến ba ngàn đại thiên thế giới có được nhờ cùng nhau thực hành mười nghiệp lành, hoặc bốn tịnh lự, hoặc bốn vô lượng, hoặc bốn định vô sắc, hoặc năm thần thông... vô số công đức gấp trăm ngàn lần, huống gì lại có thể đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này giữ tâm không loạn, thường thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng hoàn toàn thông suốt, tư duy đúng lý, tu hành theo giáo pháp, nói cho người khác nghe một cách chính xác để hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không xen lẫn tâm và tâm sở khác thì công đức thu được không thể so lường.

Này Bí-sô! Ông nên biết công đức trí huệ của thiện nam tử, thiện nữ... này chẳng những hơn hẳn công đức mà các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ, cho đến ba ngàn đại thiên thế giới có được nhờ cùng nhau thực hành mười nghiệp lành, hoặc bốn tịnh lự... vô lượng công đức mà còn hơn cả công đức mà trời, người, A-tu-la có được. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ... này mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết! Công đức trí huệ của thiện nam tử, thiện nữ... này chẳng những hơn công đức mà trời, người, A-tu-la ở thế gian có được mà còn hơn công đức của tất cả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ... này mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết! Công đức trí huệ của thiện nam tử, thiện nữ... này chẳng những hơn công của tất cả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề mà còn hơn cả công đức của tất cả Đại Bồ-tát xa lìa phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa, an trụ vào pháp nội

Không cho đến vô tính tự tính Không, an trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi, an trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông, tu hành mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, tu hành phép quán thuận nghịch mười hai duyên khởi trang nghiêm cõi Phật, giáo hóa hữu tình, tu tập các hạnh của Đại Bồ-tát, và công đức tu quả vị giác Vô thượng Chánh đẳng giác. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ... này mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết! Công đức, trí huệ của thiện nam tử, thiện nữ... này cũng hơn hẳn công đức của tất cả Đại Bồ-tát xa lìa phương tiện thiện xảo khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ... này mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết! Thiện nam tử, thiện nữ... này chính là Đại Bồ-tát. Nhờ tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đúng như đã nói nên Đại Bồ-tát này không bị tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn hàng phục. Vì vậy có thể nối liền chủng tánh trí nhất thiết trí không cho đứt đoạn, thường không lìa chư Phật, Bồ-tát là những bạn lành thù thắng chơn thật. Không bao lâu nữa vị ấy sẽ ngồi trên tòa Bồ-đề vi diệu, hàng phục tất cả quyến thuộc ác ma, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cứu vớt các hữu tình ra khỏi sanh, lão, bệnh, tử, làm cho được hoàn toàn an vui, tịch tĩnh.

Bí-sô nên biết! Nhờ tu hạnh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đúng như đã nói, Đại Bồ-tát này thường học pháp mà Đại Bồ-tát nên học, không học pháp mà Thanh văn, Độc giác học.

Bí-sô nên biết! Do Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thường học các pháp mà Đại Bồ-tát cần học nên bốn Đại thiên vương hộ thế thống lĩnh Thiên chúng của mình đến chỗ vị ấy, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen và nói: “Lành thay! Đại sĩ hãy mau tinh tấn học các pháp mà Đại Bồ-tát nên học, đừng học các pháp mà Thanh văn, Độc giác học. Nếu học như vậy ngài sẽ sớm an tọa trên tòa Bồ-đề vi diệu và chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh

đăng Bồ-đề. Như trước đây Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ nhận bốn bát của bốn Đại thiên vương hộ thể đã dâng. Như xưa bốn đại Thiên Vương hộ thể đã dâng lên bốn bát, chúng tôi cũng sẽ dâng như vậy.”

Bí-sô nên biết! Do Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường học pháp mà Đại Bồ-tát cần học nên Thiên đế chúng tôi thống lãnh Thiên chúng của mình đến chỗ vị ấy đảnh dưng, cung kính, tôn trọng, ngợi khen và nói: “Lành thay! Đại sĩ hãy mau tinh tấn tu học các pháp mà Đại Bồ-tát nên học, đừng học các pháp mà Thanh văn, Độc giác học. Nếu học như vậy ngài sẽ mau an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển vận bánh xe pháp diệu pháp cứu độ các hữu tình.”

Bí-sô nên biết! Nhờ Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy và thường học các pháp Đại Bồ-tát cần học nên Thiên tử Diệu Thời Phần thống lãnh thiên chúng đến chỗ vị ấy đảnh dưng, cung kính, tôn trọng, ngợi khen và nói: “Lành thay! Đại sĩ hãy sớm tinh tấn học các pháp Đại Bồ-tát đã học, đừng học các pháp mà Thanh văn và Độc giác học. Nếu học như vậy sẽ mau được an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển vận bánh xe diệu pháp cứu độ các hữu tình.”

Bí-sô nên biết! Do Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, và thường học các pháp mà Đại Bồ-tát cần học nên Thiên tử Diệu Hỷ Túc thống lãnh Thiên chúng Diệu hỷ túc đến chỗ vị ấy đảnh dưng, cung kính, tôn trọng, ngợi khen và nói: “Lành thay! Đại sĩ hãy mau siêng năng học các pháp mà Đại Bồ-tát cần học, đừng học các pháp mà Thanh văn, Độc giác học. Ai học như vậy thì sẽ sớm an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển vận bánh xe diệu pháp cứu độ các hữu tình.

Bí-sô nên biết! Do Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, và thường học những pháp mà Đại Bồ-tát cần học nên Thiên tử Lạc Biến Hóa thống lãnh thiên chúng Lạc biến hóa đến chỗ vị ấy đảnh dưng, cung kính, tôn trọng, ngợi khen và nói: “Lành thay! Đại sĩ hãy mau siêng năng học các pháp mà Đại Bồ-tát cần học, đừng học các pháp mà Thanh văn, Độc giác học. Ai học như vậy thì sẽ sớm an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển vận bánh xe diệu pháp cứu độ các hữu tình.

Bí-sô nên biết! Do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, và thường học các pháp mà Đại Bồ-tát cần học nên Thiên tử Diệu Tự Tại thống lãnh thiên chúng Tha hóa tự tại đến chỗ vị ấy đảnh

dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen và nói: “Lành thay! Đại sĩ hãy mau siêng năng học các pháp mà Đại Bồ-tát nên học, đừng học các pháp mà Thanh văn, Độc giác học. Ai học như vậy thì sẽ sớm an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển vận bánh xe diệu pháp cứu độ các hữu tình.

Bí-sô nên biết! Do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, và thường học các pháp mà Đại Bồ-tát cần học nên đại Phạm thiên vương chủ thế giới Ta-bà dẫn Phạm chúng thiên, Phạm phụ thiên, Phạm hội thiên chúng đến chỗ vị ấy cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen và nói: “Lành thay! Đại sĩ hãy mau siêng năng học các pháp mà Đại Bồ-tát cần học, đừng học các pháp mà Thanh văn, Độc giác học. Ai học như vậy sẽ sớm an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tôi sẽ đến dưới cội Bồ-đề, ân cần thỉnh ngài chuyển vận pháp luân vô thượng, làm lợi lạc vô số hữu tình.”

Bí-sô nên biết! Do Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, và thường học những pháp mà Đại Bồ-tát cần học nên Cực quang tịnh thiên cùng với thiên chúng Quang thiên, Thiểu quang thiên, Vô lượng quang thiên đến chỗ vị ấy cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen; trời Biến tịnh cùng với thiên chúng trời Tịnh thiên, Thiểu tịnh thiên, Vô lượng tịnh thiên đến chỗ vị ấy cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen; Trời Quảng quả cùng với thiên chúng Quảng thiên, Thiểu quảng thiên, Vô lượng quảng thiên đến chỗ vị ấy cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen; trời Sắc cứu cánh cùng với thiên chúng trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến đến chỗ vị ấy cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen và đều nói: “Lành thay! Đại sĩ hãy mau siêng năng học các pháp mà Đại Bồ-tát cần học, đừng học các pháp Thanh văn, Độc giác học. Nếu học như vậy sẽ sớm được an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển vận bánh xe diệu pháp cứu độ các hữu tình.

Bí-sô nên biết! Nhờ Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đúng như đã nói nên được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, các vị Đại Bồ-tát, các vị trời, rồng, A-tu-la... thường theo hộ niệm, vì thế tất cả hiểm nạn, nguy ách ở thế gian và sự buồn khổ nơi thân tâm đều không thể làm hại được Đại Bồ-tát này.

Bí-sô nên biết! Do Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đúng như đã nói nên các thứ bệnh do bốn đại chống trái nhau tạo ra ở thế gian đều không thể làm não hại. Đó là những bệnh như

bệnh mắt, bệnh tai, bệnh mũi, bệnh lưỡi, bệnh thân, bệnh xương cốt tất cả bốn trăm lẻ bốn loại bệnh như vậy đều không có ở trong thân, chỉ trừ khi có nghiệp nặng chuyển thành quả báo nhẹ.

Bí-sô nên biết! Nhờ tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đúng như đã nói nên Đại Bồ-tát ấy thu được vô lượng vô biên công đức trong đời hiện tại và vị lai, các đức Phật Thế Tôn có thể thấy, biết, giác ngộ việc ấy.

Quyển thứ 454  
**HEÁT**

Bấy giờ, cụ thợ Khánh Hỷ thầm nghĩ: Nay để tự biểu lộ tài biện bác của mình, trời Đế Thích đã giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, khen ngợi công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế phải chăng là nhờ sức oai thần của Như Lai?

Trời Đế Thích liền biết tâm niệm của Khánh Hỷ mới thưa:

- Đại đức! Việc tôi giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, việc tôi khen ngợi công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là nhờ sức oai thần của Như Lai.

Khi ấy Thế Tôn bảo Khánh Hỷ:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Nay trời Đế Thích giảng nói, khen ngợi công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết việc đó đều là sức oai thần của Như Lai, chẳng phải là tài biện bác của ông ấy. Vì sao? Vì công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhất định chẳng phải là pháp mà tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la... có thể biết được, nói được. Khánh Hỷ nên biết! Khi Đại Bồ-tát nào học tập, suy nghĩ, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì tất cả ác ma trong ba ngàn đại thiên thế giới đều sanh nghi ngờ và nghĩ: Không biết Đại Bồ-tát này làm vậy là để chứng đắc thật tể, lui lại giữ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề hay để hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa Khánh Hỷ! Nếu Đại Bồ-tát không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, các ác ma rất khô não, thân tâm đau đớn như bị trúng tên độc.

Lại nữa Khánh Hỷ! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì các ác ma đến chỗ vị ấy hóa ra đủ loại việc đáng sợ vì muốn làm thân tâm Bồ-tát kinh sợ, mê muội, đánh mất tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, có ý thôi lui đối với việc tu hành cho đến phát sanh một ý niệm rối loạn gây chướng ngại sự chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đó là ước nguyện sâu kín của ác ma ấy.

Bấy giờ, Khánh Hỷ liền thưa Phật:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các vị Đại Bồ-tát đều bị ác ma làm não loạn hay là có người bị não loạn, có người không bị não loạn?

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng phải các vị Đại Bồ-tát đều bị ác ma làm não loạn mà là có người bị não loạn, có người không bị não loạn.

Cụ thọ Khánh Hỷ lại bạch Phật:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, những vị Đại Bồ-tát nào bị ma não loạn, và những vị Đại Bồ-tát nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà không bị ma não loạn?

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Đại Bồ-tát nào vào đời trước, khi nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, không tin hiểu, khinh chê, hủy báng thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa Đại Bồ-tát ấy bị ma làm não loạn, Đại Bồ-tát nào vào đời trước, lúc nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này tin hiểu, khen ngợi, không hủy báng thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát ấy không bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa Khánh Hỷ! Đại Bồ-tát nào vào đời trước, khi nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này liền nghi ngờ, do dự là có hay không, là thật hay giả thì khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát này bị ác ma làm não loạn. Đại Bồ-tát nào vào đời trước, khi nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà tâm của vị ấy không sanh nghi ngờ, do dự và tin chắc là có thật thì khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát ấy không bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa Khánh Hỷ! Đại Bồ-tát nào xa lìa thiện tri thức, bị lệ thuộc vào bạn ác, không được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, do không nghe nên không thể hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì không hiểu rõ nên không thể tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì không tu tập nên không thể thưa hỏi về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do không thưa hỏi nên không thể thực hành như pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do không thực hành như pháp nên không thể chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát này bị ác ma làm não loạn. Đại Bồ-tát nào gần gũi bạn lành, không bị lệ thuộc vào bạn ác, được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nhờ được nghe nên liền hiểu rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do hiểu rõ nên liền có thể tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ tu tập nên có thể thưa hỏi về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ thưa hỏi nên có thể thực hành như pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì thực hành như pháp nên có thể chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát ấy không bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, khen ngợi và lệ thuộc vào pháp không chơn chánh, vì diệu thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này bị ác ma làm não loạn. Đại Bồ-tát nào gần gũi Bát-nhã ba-la-mật-đa, không khen ngợi, không lệ thuộc vào pháp chẳng chơn chánh, vì diệu thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này không bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa Khánh Hỷ! Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, khinh chê hủy báng pháp chơn chánh, vì diệu, lúc ấy ác ma liền nghĩ: Nay ta làm bạn với Bồ-tát này, vì người ấy hủy báng pháp chơn chánh, vì diệu nên liền có vô số chúng sanh trụ nơi Bồ-tát thừa cũng hủy báng pháp chơn chánh, vì diệu, vì lý do này ta nguyện làm viên mãn. Giả sử các chúng sanh thuộc Bồ-tát thừa này siêng năng tu các pháp lành nhưng rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác đồng thời làm cho người khác bị rơi theo thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát ấy bị ác ma làm não loạn.

Đại Bồ-tát nào gần gũi Bát-nhã ba-la-mật-đa, khen ngợi, tin nhận pháp chơn chánh, vì diệu lại làm cho vô số chúng sanh trụ nơi Bồ-tát thừa cũng khen ngợi, tin tưởng pháp chơn chánh, vì diệu vì thế ác ma buồn rầu kinh sợ. Giả sử các chúng sanh thuộc Bồ-tát thừa này không siêng năng tu các pháp lành mà cũng quyết định không làm cho mình và người khác rơi trở lại địa vị Thanh văn, Độc giác và chắc chắn chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát ấy không bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa Khánh Hỷ! Lúc nghe giảng kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào nói như vậy: Bát-nhã ba-la-mật-đa này nghĩa lý sâu xa, khó thấy, khó hiểu thì giảng nói, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy, siêng năng tu tập, biên chép truyền bá kinh này để làm gì? Ta còn không thể hiểu thấu đáo kinh này huống gì những người phước mỏng trí cạn. Và nghe người ấy nói, vô số chúng sanh đang theo Bồ-tát thừa đều kinh sợ, liền thôi lui tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, rơi vào địa vị nhị thừa thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa Đại Bồ-tát này bị ác ma làm não loạn.

Khi nghe giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nói như vậy: Bát-nhã ba-la-mật-đa này có nghĩa lý sâu xa, khó thấy, khó hiểu, nếu không giảng bày, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy, siêng năng tu tập, ghi chép truyền bá mà có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì không có việc ấy. Lúc ấy có vô số chúng sanh đang theo Bồ-tát nghe lời người ấy nói họ rất vui mừng và thường thích

lắng nghe, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, siêng năng tu hành, giảng nói cho người khác nghe, ghi chép, truyền bá để hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát ấy không bị ác ma làm nhiễu loạn.

Lại nữa Khánh Hỷ! Đại Bồ-tát nào ỷ vào công đức căn lành của mình khinh chê các vị Đại Bồ-tát khác và nói: Ta có thể tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa còn các người không thể, ta có thể an trụ vào pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không còn các người không thể, ta có thể an trụ vào chơn như, cho đến cảnh giới bất tư nghì còn các người không thể, ta có thể an trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo còn các người không thể, ta có thể tu hành bốn niệm trụ, cho đến tám chi thánh đạo còn các người không thể, ta có thể tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc còn các người không thể, ta có thể tu hành tám giải thoát, cho đến mười biến xứ còn các người không thể, ta có thể tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện còn các người không thể, ta có thể tu hành Cự hỷ địa, cho đến Pháp vân địa còn các người không thể, ta có thể tu hành Tịnh quán địa, cho đến Như Lai địa còn các người không thể, ta có thể tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông còn các người không thể, ta có thể tu hành mười lực Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng còn các người không thể, ta có thể tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả còn các người không thể, ta có thể tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng còn các người không thể, ta có thể trang nghiêm cõi Phật giáo hóa hữu tình còn các người không thể, ta có thể quán các chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch còn các người không thể, ta có thể quán tự tướng, cộng tướng còn các người không thể, ta có thể tu tập pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa còn các người không thể, ta có thể tu tập tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật còn các người không thể. Khi ấy ác ma vui mừng tột độ nói: Đại Bồ-tát này là bạn của ta, chưa biết lúc nào mới thoát khỏi sanh tử luân hồi. Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát này bị ác ma làm nhiễu loạn.

Đại Bồ-tát nào không ỷ vào công đức căn lành của mình, khinh chê các Đại Bồ-tát khác, tuy thường siêng năng tu các pháp lành nhưng không chấp trước vào tướng các pháp lành thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát ấy không bị ác ma làm nhiễu loạn.

Lại nữa Khánh Hỷ! Đại Bồ-tát nào ỷ tên họ mình được mọi người biết nên khinh chê các Bồ-tát tu thiện khác, thường ca ngợi đức hạnh của mình và chê bai lỗi lầm của người khác, thật không có các hành trạng tướng của Đại Bồ-tát bất thối chuyển mà cho là thật có, phát sanh các phiền não, khen mình chê người nói các ông không có danh hiệu của Bồ-tát, chỉ riêng tôi là có danh hiệu của Bồ-tát. Do tâm tăng thượng mạn, vị ấy khinh chê, hủy báng các vị Đại Bồ-tát khác.

Sau khi thấy việc ấy, ác ma liền nghĩ: Hôm nay, Bồ-tát này làm cho cung điện trong nước ta không bị trông không, làm tăng thêm cõi địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Khi ấy, ác ma dùng thần lực, giúp cho người ấy tăng thêm oai thế, tài năng. Do đó nhiều người tin tưởng lời nói của người ấy. Vì vậy người ấy khuyến khích họ cùng phát sanh ác kiến. Sau khi có cùng ác kiến rồi họ liền theo người ấy học tà pháp. Sau khi học tà pháp, phiền não càng tăng thêm. Do tâm điên đảo, các nghiệp phát sanh từ thân, khẩu, ý của họ đều có thể chiêu cảm quả khổ suy tôn không đáng ưa thích. Vì lý do này cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh được tăng thêm, cung điện, cõi nước của ma đầy dẫy. Do đó, ác ma vui mừng tột độ và làm mọi việc một cách tự tại theo ý. Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này bị ác ma làm não loạn.

Đại Bồ-tát nào không ỷ mình có danh hiệu hư vọng nên không khinh chê các Bồ-tát tu thiện khác, không phát sanh tăng thượng mạn đối với công đức của mình, thường không tự khen mình cũng chẳng chê người khác và có thể biết rõ các việc của ác ma thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát đó không bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa Khánh Hỷ! Đại Bồ-tát nào chê bai, hủy báng, đấu tranh với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa, làm cho ác ma thấy việc đó liền nghĩ: Nay Đại Bồ-tát này xa lìa quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, gần gũi cảnh giới địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Vì sao? Vì chê bai, hủy báng, đấu tranh lẫn nhau chẳng phải là đạo Bồ-đề, chỉ là những con đường hiểm ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Sau khi suy nghĩ xong, ác ma vui mừng cực độ, làm cho oai lực của Bồ-tát này tăng thêm, khiến cho vô số người tăng thêm nghiệp ác, thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát này bị ác ma làm não loạn.

Đại Bồ-tát nào không chê bai, hủy báng, đấu tranh với người cầu Thanh văn, Độc giác, tìm cách dẫn dắt làm cho họ hướng về đại thừa, hoặc làm cho họ siêng năng tu pháp lành của hệ mình thì lúc

thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát đó không bị ác ma làm nhiễu loạn.

Lại nữa Khánh Hỷ! Đại Bồ-tát nào cùng với Bồ-tát cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nhẫn nhục, nhu hòa đấu tranh, chê bai, bài báng lẫn nhau. Thấy việc này ác ma liền nghĩ: Hai Bồ-tát này đều xa lìa trí nhất thiết trí mà họ mong cầu, đều gần các đường hiểm ác địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, A-tu-la... Vì sao? Vì việc đấu tranh, chê bai, hủy báng lẫn nhau chẳng phải là đạo Bồ-đề mà chỉ là con đường hiểm ác hướng đến địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, A-tu-la...

Sau khi nghĩ điều này, ác ma vui mừng tột độ, làm tăng thêm oai thế của họ, khiến cho hai nhóm đó đấu tranh không dứt thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát này bị ác ma làm nhiễu loạn.

Đại Bồ-tát nào không cùng với các Bồ-tát cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đấu tranh, phỉ báng, khinh chê lẫn nhau mà chỉ khuyên răn thúc đẩy lẫn nhau tu hạnh thù thắng để mau hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát này không bị ác ma làm nhiễu loạn.

Lại nữa Khánh Hỷ! Đại Bồ-tát nào chưa được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề lại sanh tâm giận hờn, đấu tranh, khinh chê, nhục mạ, phỉ báng các Đại Bồ-tát đã được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tùy theo Đại Bồ-tát này đã phát sanh bao nhiêu tâm niệm không tốt đẹp thì bị mất bấy nhiêu kiếp đã từng tu các hạnh thù thắng, trải qua bấy nhiêu thời gian xa lìa bạn lành, lại nhận bấy nhiêu sự trói buộc sanh tử, nếu không xả bỏ tâm đại Bồ-đề thì phải trải qua bấy nhiêu kiếp mặc áo giáp nhẫn nại, siêng năng tu thắng hạnh không ngừng nghỉ sau đó mới bù đắp lại công đức đã bị mất.

Bấy giờ Khánh Hỷ bạch Thế Tôn:

- Đại Bồ-tát ấy phát sanh tâm ác, mắc tội khổ sanh tử phải trôi lăn suốt bấy nhiêu kiếp hay ở giữa chừng cũng có thể ra khỏi? Đại Bồ-tát này đã thối lui thắng hạnh, cần phải siêng năng bấy nhiêu kiếp sau đó mới phục hồi lại công đức hay ở giữa chừng cũng có thể phục hồi được?

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Vì Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, ta nói có xuất tội và bù đắp lại pháp lành. Khánh Hỷ nên biết! Đại Bồ-tát nào chưa được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà sanh hờn giận, đấu tranh, khinh chê, nhục mạ, hủy báng, về sau không có hổ thẹn, ôm lòng ác không bỏ, không chịu phát lồ sám hối đúng pháp thì ta nói các hạng ấy ở

giữa chừng không thể hết tội và không phục hồi pháp lành lại được. Người ấy phải lưu chuyển sanh tử trong bấy nhiêu kiếp, xa lìa bạn lành, bị khô não trói buộc, nếu không xả bỏ tâm đại Bồ-đề thì họ phải trải qua bấy nhiêu kiếp mặc áo giáp nhẫn nại, siêng tu thắng hạnh không có gián đoạn sau đó mới có thể phục hồi lại công đức đã mất.

Nếu Đại Bồ-tát chưa được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề lại sanh giận hờn, đấu tranh, khinh chê, nhục mạ, phỉ báng các vị Đại Bồ-tát đã được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, về sau người ấy hổ thẹn, không còn bị lệ thuộc vào việc ác, tìm cách phát lồ, sám hối như pháp và nghĩ: Ta đã được thân người là thứ khó được, vì sao lại phát sanh tội ác như vậy làm mất đi lợi ích lớn. Ta cần phải làm lợi ích cho tất cả hữu tình chớ sao lại làm tổn hại họ. Ta cần phải cung kính tất cả hữu tình như bề tôi thờ chủ chớ sao lại kiêu ngạo nhục mạ, khinh chê, lấn lướt họ. Ta cần phải chịu đựng cho tất cả hữu tình đánh đập, quở trách chớ sao lại dùng thân miệng bạo ác để báo đáp họ. Ta phải hòa giải tất cả hữu tình giúp họ thương yêu kính trọng lẫn nhau chớ sao lại nói lời bạo ác, tranh đấu với họ. Ta phải chịu đựng cho tất cả hữu tình dẫm đạp trong một thời gian dài giống như đường sá, hoặc như cầu cống chớ sao lại lấn lướt, nhục mạ họ. Ta cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề là vì muốn vớt hữu tình ra khỏi nổi sanh tử to lớn, giúp họ đạt được Niết-bàn hoàn toàn an lạc chớ sao lại làm họ thêm đau khổ. Từ nay về sau ta phải như người ngu, như câm, như điếc, như đui, không sanh tâm phân biệt đối với các hữu tình. Giả sử bị chém đứt đầu, chân, tay, cánh tay, bị móc mắt, xẻo tai, cắt mũi, hót lưỡi và tất cả các phần khác của thân thể ta quyết không gây ác đối với các hữu tình ấy. Nếu ta gây ác thì liền hư mất tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã phát sanh, làm chướng ngại trí nhất thiết trí mà ta mong cầu, không thể làm cho hữu tình được lợi ích, an lạc. Khánh Hỷ nên biết! Đại Bồ-tát này theo ta có thể hết tội và phục hồi công đức ở giữa chừng chẳng cần phải trải qua bấy nhiêu kiếp trôi lăn sanh tử. Người ấy không bị ác ma làm não loạn và mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa Khánh Hỷ! Các thiện nam tử, thiện nữ nham sống theo Bồ-tát thừa không nên giao thiệp với người cầu quả Thanh văn, Độc giác. Giả sử giao thiệp với họ thì không được cùng với họ ở chung, giả sử ở chung với họ thì không nên cùng họ luận bàn, quyết định. Vì sao? Vì nếu luận bàn, quyết định với họ thì hoặc là ta sẽ sanh tâm giận dữ, hoặc là nói lời thô ác. Nhưng đối với các hữu tình, các Bồ-tát không nên tức giận hoặc nói lời thô ác. Giả sử bị cắt chặt đầu chân và các

phần của thân ta cũng không nên nổi giận và nói lời hung ác. Vì sao? Vì các vị Đại Bồ-tát nên nghĩ: Ta cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề là để cứu hữu tình thoát khỏi nỗi khổ sanh tử, làm cho được hoàn toàn lợi ích an lạc chớ đâu phải để tạo việc ác đối với họ.

Khánh Hỷ nên biết! Đại Bồ-tát nào giận dữ nói lời thô ác đối với các loài hữu tình thì liền chướng ngại quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề và phá hoại vô số pháp hành của Bồ-tát. Vì vậy Bồ-tát nào muốn chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì không nên giận dữ và nói lời thô ác đối với các hữu tình.

Cụ thọ Khánh Hỷ thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Các vị Đại Bồ-tát cùng với các Đại Bồ-tát sống chung thế nào?

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Các vị Đại Bồ-tát phải coi các các vị Đại Bồ-tát sống chung với mình giống như đại sư. Vì sao? Vì khi chăm sóc lẫn nhau các Bồ-tát này nên nghĩ: Họ đều là thiện tri thức chơn chánh của ta, làm bạn với ta, cùng ta cõi chung một thuyền, cùng học một nơi, một lúc và một pháp, lý do học cũng giống nhau. Như người kia nên học bố thí Ba-la-mật-đà, cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đà, ta cũng nên học pháp ấy. Như người kia nên học pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không, ta cũng nên học pháp ấy. Như người kia nên học chơn như, cho đến cảnh giới bất tư nghì, ta cũng nên học. Như người kia nên học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, ta cũng nên học. Như người kia nên học bốn niệm trụ, cho đến tám chi thánh đạo, ta cũng nên học. Như người kia nên học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, ta cũng nên học. Như người kia nên học tám giải thoát, cho đến mười biến xứ, ta cũng nên học. Như người kia nên học pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, ta cũng nên học. Như người kia nên học Cự hỷ địa, cho đến Pháp vân địa, ta cũng nên học. Như người kia nên học pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, ta cũng nên học. Như người kia nên học năm loại mắt, sáu phép thần thông, ta cũng nên học. Như người kia nên học mười lực Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, ta cũng nên học. Như người kia nên học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, ta cũng nên học. Như người kia nên học giáo hóa hữu tình trang nghiêm cõi Phật, ta cũng nên học. Như người kia nên học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, ta cũng nên học.

Bồ-tát này cũng nên nghĩ: Các Bồ-tát ấy nói đạo đại Bồ-đề cho chúng ta nghe tức là bạn lành của ta, cũng là đạo sư của ta. Nếu Đại

Bồ-tát ấy ở trong ý nghĩ tạp nhiễm, xa lìa ý nghĩ tương ưng với trí nhất thiết trí ta sẽ không cùng họ học thứ đó. Nếu Đại Bồ-tát ấy xa lìa ý nghĩ tạp nhiễm, không lìa ý nghĩ tương ưng trí nhất thiết trí ta sẽ cùng họ học ở trong đó.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu Đại Bồ-tát có thể học như vậy thì tư lương Bồ-đề mau chóng được viên mãn. Lúc học như vậy, Đại Bồ-tát được gọi là đồng học với các vị Đại Bồ-tát.

## LXII. PHẨM ĐỒNG TÁNH

### 01

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là đồng tánh của Đại Bồ-tát, do các Đại Bồ-tát học ở trong đó nên gọi là đồng học?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Pháp nội Không là đồng tánh của Đại Bồ-tát, pháp ngoại Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không là đồng tánh của Bồ-tát, vì các Đại Bồ-tát học ở trong đó nên gọi là đồng học. Do sự đồng học này nên họ mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa Thiện Hiện! Sắc, tánh không của sắc, thọ, tưởng, hành, thức, tánh không của thọ, tưởng, hành, thức là đồng tánh của Đại Bồ-tát. Nhãn xứ, tánh không của nhãn xứ, cho đến ý xứ, tánh không ý xứ là đồng tánh của Đại Bồ-tát. Sắc xứ, tánh không của sắc xứ, cho đến pháp xứ, tánh không của pháp xứ là đồng tánh của Đại Bồ-tát. Nhãn giới, tánh không của nhãn cho đến ý giới, tánh không của ý giới là đồng tánh của Đại Bồ-tát. Sắc giới, tánh không của sắc giới, cho đến pháp giới, tánh không của pháp giới là đồng tánh của Đại Bồ-tát. Nhãn thức giới, tánh không của nhãn thức giới cho đến ý thức giới, tánh không của ý thức giới là đồng tánh của Đại Bồ-tát. Nhãn xúc, tánh không của nhãn xúc cho đến ý xúc, tánh không của ý xúc là đồng tánh của Đại Bồ-tát. Các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, tánh không của các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, tánh không của các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là đồng tánh của Đại Bồ-tát. Địa giới, tánh không của địa giới cho đến thức giới, tánh không của thức giới là đồng tánh của Đại Bồ-tát. Vô minh, tánh không của vô minh cho đến lão tử, tánh không của lão tử là đồng tánh của Đại Bồ-tát. Bồ thí Ba-la-mật-đa, tánh không của bồ thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, tánh không của Bát-nhã ba-la-mật-đa là đồng tánh của Đại Bồ-tát. Pháp nội Không, tánh không của pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, tánh không của vô tính tự tính Không là đồng tánh của Đại Bồ-tát. Chơn như, tánh không của chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, tánh không của cảnh giới bất tư nghì là đồng tánh của Đại Bồ-tát. Thánh đế khô, tánh không của Thánh đế khô, Thánh đế tập, diệt, đạo, tánh không của Thánh đế tập, diệt, đạo là

đồng tánh của Đại Bồ-tát. Bốn niệm trụ, tánh không của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, tánh không của tám chi thánh đạo là đồng tánh của Đại Bồ-tát. Bốn tịnh lự, tánh không của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, tánh không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đồng tánh của Đại Bồ-tát. Tám giải thoát, tánh không của tám giải thoát cho đến mười biên xứ, tánh không của mười biên xứ là đồng tánh của Đại Bồ-tát. Pháp môn giải thoát không, tánh không của pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, tánh không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đồng tánh của Đại Bồ-tát. Tịnh quán địa, tánh không của Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, tánh không của Như Lai địa là đồng tánh của Đại Bồ-tát. Cự hỷ địa, tánh không của Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa, tánh không của Pháp vân địa là đồng tánh của Đại Bồ-tát. Pháp môn Đà-la-ni, tánh không của pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, tánh không của pháp môn Tam-ma-địa là đồng tánh của Đại Bồ-tát. Năm loại mắt, tánh không của năm loại mắt, sáu phép thần thông, tánh không của sáu phép thần thông là đồng tánh của Đại Bồ-tát. Mười lực Như Lai, tánh không của mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tánh không của mười tám pháp Phật bất cộng là đồng tánh của Đại Bồ-tát. Pháp không quên mất, tánh không của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, tánh không của tánh luôn luôn xả là đồng tánh của Đại Bồ-tát. Trí nhất thiết, tánh không của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, tánh không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đồng tánh của Đại Bồ-tát. Quả Dự lưu, tánh không của quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, tánh không của Độc giác Bồ-đề là đồng tánh của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát hạnh, tánh không của Đại Bồ-tát hạnh là đồng tánh của Đại Bồ-tát. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, tánh không của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật là đồng tánh của Đại Bồ-tát. Vì Đại Bồ-tát trụ ở trong đó để học nên gọi là đồng học. Do sự đồng học này họ mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, Thiên Hiện lại bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sắc chắm dứt nên học, vì thọ, tướng, hành, thức chắm dứt nên học là học trí nhất thiết trí phải không? Vì sắc lia nên học, vì thọ, tướng, hành, thức lia nên học là học trí nhất thiết trí phải không? Vì sắc diệt nên học, vì thọ, tướng, hành, thức diệt nên học là học trí nhất thiết trí phải không? Vì sắc không sanh nên học, vì thọ, tướng, hành, thức không sanh nên học là học trí nhất thiết trí phải không?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát như vậy cho đến vì hạnh của Đại Bồ-tát chấm dứt nên học, vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chấm dứt nên học là học trí nhất thiết trí phải không? Vì hạnh của Đại Bồ-tát lìa nên học, vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật lìa nên học là học trí nhất thiết trí phải không? Vì hạnh của Đại Bồ-tát diệt nên học, vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật diệt nên học là học trí nhất thiết trí phải không? Vì hạnh của Đại Bồ-tát không sanh nên học, vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật không sanh nên học là học trí nhất thiết trí phải không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Như lời ông nói, Đại Bồ-tát nào vì sắc chấm dứt, xa lìa, diệt và không sanh nên học là học trí nhất thiết trí phải không? Vì thọ, tưởng, hành, thức chấm dứt, xa lìa, diệt, không sanh nên học là học trí nhất thiết trí phải không? Như vậy cho đến vì hạnh của Đại Bồ-tát chấm dứt, xa lìa, diệt, không sanh nên học là học trí nhất thiết trí phải không? Vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chấm dứt, xa lìa, diệt, không sanh nên học là học trí nhất thiết trí phải không?

Này Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Chơn như của sắc có chấm dứt, xa lìa, tiêu diệt, đoạn trừ không? Chơn như của thọ, tưởng, hành, thức có chấm dứt, xa lìa, tiêu diệt, đoạn trừ không? Như vậy cho đến chơn như của hạnh Đại Bồ-tát có chấm dứt, xa lìa, tiêu diệt, đoạn trừ không? Chơn như quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có chấm dứt, xa lìa, tiêu diệt, đoạn trừ không?

Thiện Hiện đáp:

Bạch Thế Tôn! Không có. Bạch Thiện Thế! Không có.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào học như vậy đối với chơn như là học trí nhất thiết trí. Thiện Hiện nên biết! Chơn như không thể chấm dứt, không thể xa lìa, không thể tiêu diệt, không thể đoạn trừ, không thể chứng đắc, Đại Bồ-tát nào học như vậy đối với chơn như là học trí nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện! Lúc Đại Bồ-tát nào học như vậy là học bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, là học pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không là học chơn như, cho đến cảnh giới bất tư nghì, là học Thánh đế khô, tập, diệt, đạo, là học bốn niệm trụ, cho đến tám chi thánh đạo, là học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, là học tám giải thoát, cho đến mười biến xứ, là học

pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, là học Cực hỷ địa, cho đến Pháp vân địa, là học tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, là học năm loại mắt, sáu phép thần thông, là học mười lục Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, là học pháp không quên mắt, tánh luôn luôn xả, là học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, là học tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát, là học quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào học bố thí Ba-la-mật-đa cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật thì nên biết đó là học trí nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện! Lúc Đại Bồ-tát nào học như vậy cho đến học tất cả sự rốt ráo ở bờ kia thì tất cả Thiên, ma và ngoại đạo không thể làm họ hàng phục và vị ấy mau đến địa vị Bất thối chuyển của Bồ-tát, đi ở nơi nên đi là nơi mà tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tổ phụ đã đi, không đi ngược mà chuyển vận theo pháp có thể hộ trì, có thể làm pháp cần làm là xa lìa sự tối tăm, có thể giáo hóa tất cả hữu tình, khéo léo trang nghiêm cõi Phật của mình, đó là khéo học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và vô lượng vô biên Phật Pháp khác.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào học như thế là học ba lần chuyển vận mười hai hành tướng của bánh xe pháp vô thượng, là học an đề trăm ngàn, trăm ức, muôn ức chúng làm cho họ nhập Niết-bàn ở cõi Vô dư y bát Niết-bàn, là học diệu hạnh chẳng dứt giống Phật, là học mở cửa cam lồ của chư Phật, là học an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình giúp họ đứng vững nơi pháp Tam thừa là học thị hiện cho tất cả hữu tình thấy cảnh giới vô vi chơn thật hoàn toàn vắng lặng, đó là tu học trí nhất thiết trí. Các hữu tình hèn kém không thể học được pháp học như vậy. Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào muốn cứu vớt tất cả hữu tình ra khỏi nỗi khổ lớn sanh tử thì nên học như vậy.

Lại nữa Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào học như vậy thì quyết định không đọa vào cảnh giới địa ngục, bàng sanh, diêm ma, ngạ quỷ, chắc chắn không sanh biên địa hạ tiện, chắc chắn không sanh vào nhà chiêm-đà-la, nhà đồ tể và những nhà bần cùng hạ tiện không tuân theo giới luật, quyết không đui, điếc, câm, ngọng, cùi tay, què chân, các căn và tay chân bị tàn tật, thiếu hụt, lưng gù, điên cuồng, ung thư, hủ lát, bệnh trĩ, ghẻ dử... không quá cao, quá thấp cũng không đen cháy, không bị các thứ bệnh ghẻ dờ bản.

Lại nữa Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào học như vậy đời đời thường có đầy đủ quyền thuộc, hình dạng xinh đẹp, nói năng oai nghiêm, được mọi người kính yêu, nơi mà họ sanh không có việc giết hại sanh

mạng cho đến tà kiến, trọn không nắm giữ tà pháp hư dối, không dùng tà pháp để tự nuôi sống, cũng không nhận các hữu tình phá giới, ác kiến, hủy báng pháp làm bạn thân.

Lại nữa Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào học như thế thì chẳng sanh vào cõi trời trường thọ là nơi chìm đắm trong thú vui và ít có trí huệ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thành tựu thể lực phương tiện thiện xảo, do thể lực phương tiện thiện xảo này họ có thể nhập vào các tịnh lự, vô lượng và định vô sắc nhưng không theo thể lực ấy thọ sanh vào các cõi đó. Do được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa giữ gìn nên họ thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, tuy thường đạt được các tầng định nhưng ra vào tự tại và không theo thể lực của các tầng định ấy mà sanh vào cõi trời trường thọ, phớt bỏ việc tu tập các diệu hạnh thù thắng của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào học như vậy thì đối với mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, vô lượng, vô biên diệu pháp của chư Phật đều được thanh tịnh. Nhờ thanh tịnh họ không bị dừng lại ở địa vị Thanh văn, Độc giác.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu bản tánh tất cả các pháp là thanh tịnh thì các vị Đại Bồ-tát vì sao lại được thanh tịnh đối với diệu pháp của Phật?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Tự tánh các pháp xưa nay vốn thanh tịnh. Ở trong tất cả các pháp vốn có tánh thanh tịnh, các vị Đại Bồ-tát siêng năng tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thông suốt như thật, không chìm đắm, không ngăn ngại, xa lìa tất cả phiền não đắm nhiễm cho nên nói Bồ-tát lại được thanh tịnh.

Lại nữa Thiện Hiện! Tuy bản tánh tất cả các pháp là thanh tịnh nhưng kẻ phàm phu ngu si không biết, không hiểu. Vì muốn làm cho họ hiểu biết, giác ngộ nên Đại Bồ-tát này tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ vào pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không, an trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, an trụ vào Thánh đế khô, tập, diệt, đạo, tu hành bốn niệm trụ, cho đến tám chi thánh đạo, tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ, tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, tu hành Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa, tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông, tu hành mười lực Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tu

hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng và trí nhất thiết tướng.

Đối với tất cả các pháp có bản tánh thanh tịnh, Đại Bồ-tát này học như vậy nên được thanh tịnh đối với mười lực Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên các Phật Pháp khác, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, có thể thông suốt hoàn toàn tâm hạnh khác nhau của các hữu tình, dùng phương tiện khéo léo giúp cho các hữu tình chứng ngộ được bản tánh các pháp vốn thanh tịnh và chứng đắc được Niết-bàn hoàn toàn an lạc.

Thiện Hiện nên biết! Giống như trên mặt đất, chỗ sanh ra vàng bạc, châu báu có rất ít mà sanh ra đá, cát, sỏi, gạch thì nhiều, các hữu tình cũng như vậy ít người có thể học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghĩa là các Bồ-tát trụ vào đại thừa, phần lớn đều học pháp Thanh văn, Độc giác là người cầu tự lợi thuộc trung và hạ thừa.

Thiện Hiện nên biết! Giống như trong cõi người, ít người có thể tu nghiệp Chuyển luân vương, phần nhiều đều thực hành nghiệp làm vua nước nhỏ, các loài hữu tình cũng như vậy, ít người có thể tu đạo trí nhất thiết trí, phần nhiều đều thực hành đạo Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện nên biết! Trong số các Bồ-tát cầu mong hưởng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chỉ có ít người chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề còn phần nhiều đều rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện nên biết! Chúng sanh nào trụ nơi Bồ-tát thừa nếu không xa lìa phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chắc chắn đạt được địa vị bất thối chuyển, nếu ai xa lìa phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chắc chắn sẽ bị thối chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, Đại Bồ-tát nào muốn đạt được địa vị Bồ-tát bất thối chuyển, muốn gia nhập vào trong số Bồ-tát bất thối chuyển nên siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không được ngưng nghỉ.

Lại nữa Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào tu học phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy thì trọn đời không phát sanh tâm hành keo kiệt, phá giới, giận hờn, giải đãi, tán loạn, ác huệ, cũng không phát sanh tâm hành tham dục, giận dữ, ngu si, kiêu mạn, cũng không phát sanh tâm hành phóng dật, nhầm lẫn và các tội lỗi khác, không phát sanh tâm hành chấp trước sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cũng không phát sanh tâm hành chấp trước nhãn xứ, cho đến ý xứ, không phát sanh tâm hành chấp trước sắc xứ, cho đến pháp xứ, cũng không

phát sanh tâm hành chấp trước nhãn giới, cho đến ý giới, cũng không phát sanh tâm hành chấp trước sắc giới, cho đến pháp giới, không phát sanh tâm hành chấp trước nhãn thức cho đến ý thức giới, cũng không phát sanh tâm hành chấp trước nhãn xúc, cho đến ý xúc, không phát sanh tâm hành chấp trước các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, cũng không phát sanh tâm hành chấp trước địa giới, cho đến thức giới, không phát sanh tâm hành chấp trước vô minh, cho đến lão tử, cũng không phát sanh tâm hành chấp trước bố thí Ba-la-mật-đà, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà, không phát sanh tâm hành chấp trước pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không, không phát sanh tâm hành chấp trước chơn như, cho đến cảnh giới bất tư nghi, không phát sanh tâm hành chấp trước Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng không phát sanh tâm hành chấp trước bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, không phát sanh tâm hành chấp trước tám giải thoát, cho đến mười biến xứ, cũng không phát sanh tâm hành chấp trước bốn niệm trụ, cho đến tám chi thánh đạo, không phát sanh tâm hành chấp trước pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, cũng không phát sanh tâm hành chấp trước Tịnh quán địa, cho đến Như Lai địa, không phát sanh tâm hành chấp trước Cực hỷ địa, cho đến Pháp vân địa, cũng không phát sanh tâm hành chấp trước năm loại mắt, sáu phép thần thông, không phát sanh tâm hành chấp trước mười lực Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, không phát sanh tâm hành chấp trước ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, không phát sanh tâm hành chấp trước pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng không phát sanh tâm hành chấp trước pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, không phát sanh tâm hành chấp trước trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng không phát sanh tâm hành chấp trước quả Dự lưu, cho đến Độc giác Bồ-đề, không phát sanh tâm hành chấp trước tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát, cũng không phát sanh tâm hành chấp trước quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thực hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa không thấy có pháp nào là pháp có thể nắm bắt được, do không có chỗ được nên họ không phát sanh tâm hành chấp trước các pháp như sắc...

Lại nữa Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì nhờ sức oai đức của phương tiện thiện xảo nên nắm giữ tất cả Ba-la-mật-đa, tăng trưởng tất cả Ba-la-mật-đa, dẫn dắt tất cả Ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chứa đựng tất cả Ba-la-mật-đa. Thiện Hiện! giống như thân kiến có thể bao hàm sáu mươi hai tà kiến, cũng vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bao hàm tất cả Ba-la-mật-đa. Nay Thiện Hiện! Giống như tất cả người chết, do mạng căn diệt nên các căn cũng diệt theo, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy, nắm Ba-la-mật-đa như bố thí... đều tùy theo nó. Nếu không có Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì cũng không có tất cả Ba-la-mật-đa.

Vì vậy, nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào muốn đến bờ kia, rốt ráo tất cả Ba-la-mật-đa thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Lại nữa Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào có thể học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì trở thành người tôn quý, thù thắng nhất đối với các hữu tình. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã có thể tu học pháp cao siêu hơn hết.

Lại nữa Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Các loài hữu tình ở ba ngàn đại thiên thế giới có nhiều không?

Thiện Hiện đáp:

- Các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ còn rất nhiều vô số, huống gì là các loài hữu tình ở ba ngàn đại thiên thế giới sao lại không nhiều.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói. Thiện Hiện! Giả sử các loài hữu tình trong ba ngàn đại thiên thế giới đồng thời đều được thân người. Khi được thân người, họ đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề và tu các hạnh của Đại Bồ-tát cùng một lượt. Sau khi tu hành viên mãn, họ đều chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cùng một lúc. Có Đại Bồ-tát trọn đời đem các thứ vòng hoa xinh đẹp bậc nhất, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan báu, dù lông, âm nhạc, đèn sáng, nhà cửa, giường nằm, đồ ăn uống, thuốc trị bệnh để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này thì theo ý ông nhờ nhân duyên đó Đại Bồ-tát này được phước có nhiều không?

Thiện Hiện đáp:

- Thừa Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào thường thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này hoàn toàn thông suốt, tư duy như lý, tu hành theo lời dạy, biên chép, truyền bá thì thu được phước đức nhiều hơn phước đức nói trên vô lượng lần. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có đầy đủ ý nghĩa và công dụng to lớn có thể giúp các vị Đại Bồ-tát sớm đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào muốn đứng đầu tất cả hữu tình, muốn làm lợi ích tất cả hữu tình, muốn cứu giúp những người không có ai cứu giúp, làm nơi nương tựa cho những người không nơi nương tựa, làm nơi hướng đến cho những người không nơi hướng đến, làm mắt cho những người mù, làm ánh sáng cho người không có ánh sáng, chỉ đường chánh cho người lạc đường, làm cho người chưa đạt Niết-bàn đạt được Niết-bàn thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào muốn đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn đi ở cảnh giới Như Lai đi, muốn dạo chơi ở nơi Phật dạo chơi, muốn rống tiếng như sư tử rống của Như Lai, muốn đánh trống pháp vô thượng của chư Phật, muốn động chuông pháp vô thượng của chư Phật, muốn thổi ốc pháp vô thượng của chư Phật, muốn lên pháp tòa vô thượng của chư Phật, muốn tuyên bày nghĩa pháp vô thượng của chư Phật, muốn phá tan lưới nghi của tất cả hữu tình, muốn vào cảnh giới cam lồ vi diệu của chư Phật, muốn hưởng thọ pháp lạc vi diệu của chư Phật, muốn chứng công đức thù thắng của Như Lai thì hãy học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào có thể học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì không có công đức thiện căn nào mà không nắm giữ được, không có công đức thiện căn nào mà chẳng đạt được. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là nơi tất cả công đức thiện căn nương tựa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này sao có thể nắm giữ và chứng đắc công đức thiện căn của tất cả Thanh văn và Độc giác được.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát này cũng có thể nắm giữ và chứng đắc tất cả công đức thiện căn của Thanh văn, Độc giác nhưng không đứng yên, không vướng mắc ở trong đó, sau khi đã dùng trí suy nghĩ thù thắng để quan

sát chân chánh họ vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Không có công đức thiện căn nào mà các Đại Bồ-tát này không nắm giữ, chứng đắc được.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì ở gần trí nhất thiết trí và mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì là ruộng phước chơn thật của tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la... vượt lên trên phước điền của các thế gian, Sa-môn, Phạm-chí, Thanh văn, Độc giác và mau chứng được trí nhất thiết trí, sanh ở đâu cũng không bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào có thể học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì nên biết vị ấy đã được bất thối chuyển đối với trí nhất thiết trí, có thể hiểu biết chân chánh đối với tất cả các pháp, xa lìa địa vị Thanh văn, Độc-giác, gần gũi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: Đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đây là lúc tu, đây là nơi tu, ta có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, ta nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này xả bỏ những pháp cần bỏ, chắc chắn sẽ chứng đắc trí nhất thiết trí thì Đại Bồ-tát này chẳng thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có nghĩ như vậy: Ta là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đây là lúc tu, đây là nơi tu, đây là người tu, đây là pháp mà Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xa lìa, đây là pháp mà Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa soi rõ, đây là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chứng đắc. Nếu biết như thế là thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: Đây chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đây chẳng phải là lúc tu, đây chẳng phải chỗ tu, đây chẳng phải là người tu, chẳng phải nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà xa lìa tất cả các pháp nên xả bỏ, chẳng phải nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chắc chắn chứng được trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều đứng vững ở chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mọi thứ ở trong đó đều không sai khác. Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thực hành như vậy là thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

## LXIII. PHẨM KHÔNG PHÂN BIỆT

Khi ấy, trời Đế Thích thăm nghĩ: Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cho đến bồ thí Ba-mật-đa sâu xa, an trụ vào pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không, an trụ vào chơn như, cho đến cảnh giới bất tư nghi, an trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, tu hành bốn niệm trụ, cho đến tám chi thánh đạo, tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, tu hành tám giải thoát, cho đến mười biến xứ, tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, tu hành Cự hỷ địa, cho đến Pháp vân địa, tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông, tu hành mười lực Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng và trí nhất thiết tướng, tu hành hạnh Đại Bồ-tát, tu hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật còn vượt lên trên tất cả hữu tình hưởng gì là chúng đấng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu các hữu tình nghe nói tên của trí nhất thiết trí liền tin hiểu còn được lợi ích trong loài người và được thọ mạng tên tuổi vượt hẳn thế gian, hưởng chi là phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc thường lắng nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Nếu các hữu tình có thể phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lắng nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì thu được công đức mà các hữu tình khác đều mong muốn và đều không thể sánh kịp.

Sau khi suy nghĩ, trời Đế Thích liền rải hoa hương vi diệu của cõi trời dâng cúng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Đại Bồ-tát. Sau khi rải hoa, vị ấy nguyện: Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nơn theo Bồ-tát thừa mong đạt đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì xin đem công đức thiện căn mà tôi đã tích tụ được giúp cho vô thượng Phật pháp, trí nhất thiết trí mà người kia mong cầu sớm được viên mãn, xin đem công đức thiện căn mà tôi đã tích tụ giúp cho pháp tự nhiên của người kia, pháp vô lậu chân chánh mà người kia mong cầu mau được viên mãn, xin đem thiện căn công đức mà tôi đã tích tụ giúp cho tất cả pháp mà người kia muốn nghe sớm được viên mãn, xin đem công đức thiện căn mà tôi đã tích tụ giúp cho người cầu Thanh văn, Độc giác thừa cũng mau chóng đạt được ước nguyện.

Sau khi nguyện xong, vị ấy liền bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nơn thuộc Bồ-tát thừa đã phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, con cũng trọn đời không sanh một ý niệm khác làm cho người kia thối lui tâm đại Bồ-đề, con cũng không sanh một ý niệm khác làm cho các vị Đại Bồ-tát nhằm chán lìa bỏ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thối lui xuống địa vị Thanh văn, Độc giác.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát đã sạch tâm ưa thích quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, con nguyện cho tâm ấy tăng lên gấp bội và mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho các Đại Bồ-tát kia sau khi đã thấy đủ loại khổ trong sanh tử, vì muốn làm lợi lạc thế gian, thiên nơn, A-tu-la... nên họ phát sanh nhiều đại nguyện kiên cố: Tôi đã tự vượt biển lớn sanh tử cũng phải siêng năng giúp người chưa vượt qua được vượt qua, ta đã tự mở dây trói sanh tử, cũng phải siêng năng mở trói cho những người chưa được mở, ta đã tự an ổn đối với các nỗi sợ hãi sanh tử cũng phải siêng năng làm cho người chưa an ổn được an ổn, ta đã tự chứng đắc Niết-bàn rốt ráo cũng phải siêng năng làm cho những người chưa chứng cũng chứng đắc.

Bạch Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nơn nào phát tâm tùy hỷ đối với thiện căn, công đức của Đại Bồ-tát mới phát tâm thì được bao nhiêu phước đức? Phát tâm tùy hỷ đối với thiện căn, công đức của Bồ-tát đã phát tâm từ lâu thì được bao nhiêu phước đức? Phát tâm tùy hỷ đối với thiện căn, công đức của Đại Bồ-tát ở địa vị bất thối chuyển thì được bao nhiêu phước đức? Phát tâm tùy hỷ đối với thiện căn, công đức của Bồ-tát còn bị ràng buộc trong một đời thì được bao nhiêu phước đức?

Bấy giờ Phật bảo trời Đế Thích:

- Này Kiều-thi-ca! Giới hạn của bốn đại châu thiên hạ còn có thể biết được nhưng phước đức được sanh ra do tâm tùy hỷ của thiện nam tử, thiện nữ nơn này thì không thể lường được. Kiều-thi-ca! Cho đến giới hạn của ba ngàn đại thiên thế giới cũng có thể biết được nhưng phước đức sanh ra do tâm tùy hỷ của thiện nam tử, thiện nữ nơn này thì không thể lường biết được.

Kiều-thi-ca! Giả sử ba ngàn đại thiên thế giới là một biển lớn, có người lấy một sợi lông tước ra thành một trăm sợi nhỏ rồi đem đầu của một sợi nhỏ chấm vào nước biển lớn kia và lấy đó làm một đơn vị còn có thể biết được số giọt nước trong biển tính theo đơn vị ấy nhưng

phước đức do tâm tùy hỷ sanh ra của thiện nam tử, thiện nữ npon này thì không thể đo lường được.

Khi ấy, Đế Thích lại bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Nếu hữu tình nào không tùy hỷ với công đức thiện căn của Đại Bồ-tát thì nên biết họ đều bị quỷ ám. Bạch Thế Tôn! Nếu hữu tình nào không tùy hỷ với công đức thiện căn của Đại Bồ-tát thì nên biết họ đều là bè đảng của ác ma. Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình không tùy hỷ với công đức thiện căn của Đại Bồ-tát thì nên biết họ đều từ cõi ma chết đi và sanh đến cõi này. Vì sao? Vì nếu Đại Bồ-tát mong đạt đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề tu các hạnh của Đại Bồ-tát, nếu các hữu tình tùy hỷ hồi hướng đối với công đức thiện căn của Đại Bồ-tát ấy thì đều có thể phá hoại tất cả cung điện và quyền thuộc của ma quân.

Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình trong thâm tâm kính mến Phật, Pháp, Tăng bảo sanh ra ở nơi nào cũng thường muốn gặp Phật, thường muốn nghe pháp, thường thích gặp chúng Tăng thì nên tùy hỷ với công đức thiện căn của Đại Bồ-tát, sau khi tùy hỷ nên hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không nên sanh ý tưởng sai khác; nếu được như thế thì sẽ mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích hữu tình, phá chúng ma quân.

Bấy giờ Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Này Kiều-thi-ca! Đối với công đức thiện căn của Đại Bồ-tát nếu ở trong thâm tâm các hữu tình tùy hỷ và hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì các hữu tình này sẽ mau viên mãn các hạnh của Đại Bồ-tát và mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đối với công đức thiện căn của Đại Bồ-tát, nếu trong thâm tâm các hữu tình tùy hỷ và hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì các hữu tình này có oai lực lớn, thường hay phụng sự tất cả các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và thiện tri thức, thường nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và biết rõ nghĩa lý.

Kiều-thi-ca! Các hữu tình này thành tựu công đức thiện căn tùy hỷ và hồi hướng như vậy nên sanh ở chỗ nào cũng thường được tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la... cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, không thấy sắc xấu, không nghe tiếng dữ, không bị ngửi mùi hôi thối, không nếm vị dở, không tiếp xúc với những xúc chạm khó chịu, không nghĩ pháp ác, luôn thân cận chư Phật Thế Tôn, từ cõi Phật đến cõi Phật khác gần gũi chư Phật, trông các căn lành, giáo hóa hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Vì sao?

Này Kiều-thi-ca! Vì các hữu tình này trong thâm tâm có thể tùy hỷ đối với vô số công đức thiện căn của Đại Bồ-tát mới phát tâm để hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trong thâm tâm có thể tùy hỷ đối với vô số công đức thiện căn của Đại Bồ-tát đã chứng sơ địa cho đến thập địa để hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trong thâm tâm có thể tùy hỷ với vô số công đức thiện căn của Đại Bồ-tát còn bị ràng buộc trong một đời, để hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do nhân duyên này căn lành của các hữu tình này ngày càng tăng và họ mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sau khi chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, họ có thể làm lợi ích vô lượng, vô số, vô biên các hữu tình cho đến đời vị lai, giúp họ nhập cảnh giới vô dư bát Niết-bàn.

Do đó, này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn Bồ-tát thừa nên tùy hỷ đối với công đức thiện căn của Đại Bồ-tát mới phát tâm, đối với công đức thiện căn của Đại Bồ-tát đã phát tâm từ lâu, đối với công đức thiện căn của Đại Bồ-tát bất thối chuyển và đối với công đức thiện căn của Đại Bồ-tát còn bị ràng buộc trong một đời, để hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lúc sanh tùy hỷ và hồi hướng không nên chấp trước sự tùy hỷ hồi hướng ở ngay tâm hoặc lìa tâm, không nên chấp trước sự tu hành ở ngay tâm hoặc lìa tâm, nếu ai có thể không chấp trước như vậy khi tùy hỷ, hồi hướng và tu các hạnh của Đại Bồ-tát thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, có thể làm lợi ích an lạc hữu tình cho đến tận đời vị lai, giúp họ đều an trụ vào Niết-bàn rất ráo.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Như lời Phật dạy, các pháp như huyễn cho đến các pháp giống như việc biến hóa, làm sao Đại Bồ-tát có thể dùng tâm như huyễn để chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông nghĩ sao? Ông có thấy tâm như huyễn của Đại Bồ-tát không?

Thiện Hiện đáp:

- Không thấy thưa Thế Tôn, con không thấy huyễn hóa, cũng không thấy tâm như huyễn.

Phật dạy:

Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Nếu ở nơi không có huyễn hóa, không có tâm như huyễn ông có thấy tâm này có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không?

Thiện Hiện đáp:

- Không thấy thừa Thế Tôn! Con hoàn toàn không thấy nơi nào không có huyễn hóa, không có tâm như huyễn mà lại có tâm có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông nghĩ sao? Nếu ở nơi lìa huyễn hóa, lìa tâm như huyễn ông thấy có pháp nào có thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không?

Thiện Hiện đáp:

- Không thấy thừa Thế Tôn! Con hoàn toàn không thấy có nơi nào lìa huyễn hóa, lìa tâm như huyễn lại có pháp có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Bạch Thế Tôn! Con không thấy ngay nơi tâm, pháp hoặc lìa tâm, pháp có thể nói pháp nào là có là không bởi vì tất cả pháp đều hoàn toàn xa lìa. Nếu tất cả các pháp đều hoàn toàn xa lìa thì không thể tạo ra pháp này là có, pháp kia là không. Nếu pháp không thể tạo ra là có là không thì không thể nói là có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, bởi vì chẳng phải pháp vô sở hữu có thể chứng Bồ-đề. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều có tánh vô sở hữu và không thể nắm bắt, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cho đến bố thí Ba-la-mật-đa hoàn toàn xa lìa, pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không hoàn toàn xa lìa, chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì hoàn toàn xa lìa, Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo hoàn toàn xa lìa, bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo hoàn toàn xa lìa, bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoàn toàn xa lìa, tám giải thoát cho đến mười biến xứ hoàn toàn xa lìa, pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện hoàn toàn xa lìa, Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa hoàn toàn xa lìa, tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa hoàn toàn xa lìa, năm loại mắt, sáu phép thần thông hoàn toàn xa lìa, mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoàn toàn xa lìa, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả hoàn toàn xa lìa, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoàn toàn xa lìa, tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát hoàn toàn xa lìa, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật hoàn toàn xa lìa, trí nhất thiết trí hoàn toàn xa lìa. Bạch Thế Tôn! Nếu là pháp hoàn toàn xa lìa thì không nên tu cũng không nên lìa bỏ pháp ấy, cũng không thể có sự làm phát sanh. Do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoàn toàn xa lìa vì vậy cũng không thể có sự phát sanh đối với pháp.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã hoàn toàn xa lìa thì vì sao lại nói: Các vị Đại Bồ-tát dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu

xa để chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng hoàn toàn xa lìa thì vì sao pháp xa lìa lại có thể chứng đắc pháp xa lìa. Vì vậy đúng ra không nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Vì sao? Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa hoàn toàn xa lìa như vậy cho đến tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát hoàn toàn xa lìa, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật hoàn toàn xa lìa, trí nhất thiết trí cũng hoàn toàn xa lìa.

Thiện Hiện! Do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa hoàn toàn xa lìa cho nên có thể nói sự chứng đắc của Đại Bồ-tát hoàn toàn xa lìa quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Như vậy cho đến trí nhất thiết trí hoàn toàn xa lìa nên có thể nói sự chứng đắc của Đại Bồ-tát hoàn toàn xa lìa quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến nếu trí nhất thiết trí chẳng phải hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa hoàn toàn xa lìa nên được gọi là bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Như vậy cho đến do trí nhất thiết trí hoàn toàn xa lìa nên được gọi là trí nhất thiết trí.

Vì vậy, Thiện Hiện! Chẳng phải các vị Đại Bồ-tát không dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Tuy pháp viên ly chẳng có thể chứng đắc pháp xa lìa nhưng chẳng phải không cần dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Vì vậy các Đại Bồ-tát nào muốn chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì phải thường siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch:

- Thưa Thế Tôn! Pháp mà Đại Bồ-tát thực hành đều có ý nghĩa sâu xa phải không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Các pháp mà Đại Bồ-tát thực hành đều có ý nghĩa rất sâu xa, khó thấy, khó hiểu, chẳng phải là nơi có thể suy

ngĩ, nằm ngoài cảnh giới có thể suy nghĩ là sự chứng đắc kín đáo, vi diệu bên trong của người trí không thể bày tỏ.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát có thể làm việc khó làm; tuy thực hành pháp có ý nghĩa sâu xa như vậy nhưng họ có thể không cần chứng đắc pháp của Thanh văn, Độc giác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Theo con hiểu thì điều Phật nói có nghĩa là việc làm của các vị Đại Bồ-tát không khó, không nên nói họ có thể làm việc khó làm. Vì sao? Vì ý nghĩa của pháp mà các Đại Bồ-tát chứng được đều bất khả đắc, việc có thể chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng bất khả đắc, pháp được chứng đắc, người chứng, nơi chứng và lúc chứng cũng bất khả đắc. Bạch Thế Tôn! Các vị Đại Bồ-tát quán sát các pháp là bất khả đắc thì có ý nghĩa của pháp gì có thể là sự chứng, có Bát-nhã ba-la-mật-đa nào có thể là năng chứng và có những pháp gì có thể tạo ra pháp được chứng, người chứng, nơi chứng, lúc chứng, đã vậy thì làm sao có thể nắm được do đâu chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề còn không thể chứng được huống chi là chứng đắc pháp của Thanh văn, Độc giác. Bạch Thế Tôn! Nếu thực hành như vậy thì gọi hạnh vô sở đắc của Bồ-tát, Bồ-tát nào có thể thực hành hạnh vô sở đắc này thì không chướng ngại đối với tất cả các pháp. Bạch Thế Tôn! Khi nghe nói pháp này, Đại Bồ-tát nào không kinh sợ, run rẩy, không buồn rầu, hối hận, không hoang mang, thối lui thì đó là thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Lúc thực hành như vậy, Đại Bồ-tát này không thấy các tướng, không thấy mình làm, không thấy không làm, không thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa là pháp mình thực hành, không thấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề là chỗ chứng đắc của mình, cũng không thấy lúc chứng, nơi chứng.

Bạch Thế Tôn! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này không nghĩ: Ta cách xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta ở gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, giống như hư không không có nghĩ ta đi với các pháp ấy hoặc gần hoặc xa. Vì sao? Vì hư không không chuyển động cũng không sai biệt, không phân biệt, các Bồ-tát cũng giống như vậy, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, họ không nghĩ ta cách xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có phân biệt đối với tất cả các pháp.

Bạch Thế Tôn! Giống như người do làm ảo thuật biến hoá không nghĩ: Vật ảo thuật, người làm ảo thuật và người xem cách mình

gần hay xa. Vì sao? Vì người do làm ảo thuật biến hóa thì không có phân biệt, cũng lại như vậy, các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nghĩ: Ta xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác ta gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phân biệt đối với tất cả các pháp.

Bạch Thế Tôn! Giống như cái ảnh không nghĩ ta theo sát vật và nơi ta y cứ xa hay gần. Vì sao? Vì ảnh được hiện ra không có phân biệt, cũng vậy lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các vị Đại Bồ-tát không nghĩ: Ta xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác... để ta gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa không sanh phân biệt đối với tất cả các pháp.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì không có sự thương ghét. Vì sao? Vì sự thương hoặc ghét và tự tánh cảnh của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều không thể nắm bắt.

Bạch Thế Tôn! Giống như các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không thương không ghét tất cả các pháp, cũng như vậy, Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thương không ghét tất cả các pháp. Vì sao? Vì chư Phật và Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã dứt trừ sự thương ghét.

Bạch Thế Tôn! Giống như các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã đoạn trừ hoàn toàn tất cả sự phân biệt, các loại phân biệt và xa lìa sự phân biệt trùm khắp, cũng vậy, Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng hoàn toàn xa lìa tất cả phân biệt, các loại phân biệt và xa lìa sự phân biệt trùm khắp. Vì sao? Vì chư Phật và các vị Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có phân biệt đối với tất cả các pháp.

Bạch Thế Tôn! Như chư Phật không có nghĩ: Ta xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta ở gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng vậy, các vị Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nghĩ: Ta xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta ở gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì chư Phật và các vị Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có phân biệt đối với tất cả các pháp.

Bạch Thế Tôn! Như người được các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biến hóa ra không nghĩ: Ta xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta ở gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì tất cả các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và những người do các ngài biến hóa ra đều không có tâm phân biệt, cũng vậy, Đại Bồ-tát thực

hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nghĩ: Ta xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta ở gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có phân biệt đối với tất cả các pháp.

Bạch Thế Tôn! Giống như vì muốn làm việc gì, chư Phật biến hóa tạo ra người huyễn để khiến làm việc ấy, người được hóa ra đó không nghĩ: Ta có thể làm được công việc như vậy. Vì sao? Vì những người được biến hóa ra không có phân biệt đối với việc làm, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy, do có việc cần làm nên siêng năng tu tập, sau khi đã tu tập, tuy có thể thành tựu công việc nhưng pháp ấy không có sự phân biệt đối với công việc. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vốn không phân biệt đối với pháp.

Bạch Thế Tôn! Giống như người thợ khéo và các học trò của ông ấy, vì có công việc nên họ tạo ra các vật như nữ hoặc nam, hoặc voi, hoặc ngựa... Tuy các vật này được làm ra nhưng chúng không có sự phân biệt. Vì sao? Vì pháp ấy như máy móc vốn không phân biệt. Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy, do có công việc nên mới thành lập tuy đã hoàn thành nhưng hoàn toàn không phân biệt đối với hoạt động và lời nói. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vốn là pháp không phân biệt.

Lúc ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Chỉ có Bát-nhã ba-la-mật-đa không có phân biệt hay tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới và bố thí Ba-la-mật-đa cũng không phân biệt.

Thiện Hiện đáp:

- Chẳng phải chỉ có Bát-nhã ba-la-mật-đa không phân biệt mà tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa cũng không phân biệt.

Xá-lợi Tử nói:

- Chỉ có sáu Ba-la-mật-đa là không có phân biệt hay sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng không phân biệt, nhãn xứ cho đến ý xứ cũng không phân biệt, sắc xứ cho đến pháp xứ cũng không phân biệt, nhãn giới cho đến ý giới cũng không phân biệt, sắc giới cho đến pháp giới cũng không phân biệt, nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng không phân biệt, nhãn xúc cho đến ý xúc cũng không phân biệt, các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng không phân biệt, địa giới cho đến thức giới cũng không phân biệt, vô minh cho đến lão tử cũng không phân biệt, pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không cũng không phân biệt,

chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi cũng không phân biệt, Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng không phân biệt, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng không phân biệt, tám giải thoát cho đến mười biến xứ cũng không phân biệt, bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo cũng không phân biệt, pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện cũng không phân biệt, Tịnh quán địa cho đến Pháp vân địa cũng không phân biệt, tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa cũng không phân biệt, năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng không phân biệt, mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không phân biệt, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng không phân biệt, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không phân biệt, quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề cũng không phân biệt, tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát cũng không phân biệt, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng không phân biệt, thế giới hữu vi cũng không phân biệt, cảnh giới vô vi cũng không phân biệt.

Thiện Hiện đáp:

- Chẳng phải chỉ có sáu Ba-la-mật-đa không có phân biệt mà sắc cũng không có phân biệt, thọ, tưởng, hành, thức cũng không có phân biệt cho đến thế giới hữu vi cũng không phân biệt, cảnh giới vô vi cũng không phân biệt.

Xá-lợi Tử nói:

- Nếu tất cả các pháp đều không phân biệt thì vì sao có sự phân chia năm đường khác nhau là địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, người và trời. Vì sao lại phân biệt các bậc Thánh khác nhau là Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, Như Lai.

Thiện Hiện đáp:

- Do nhân duyên điên đảo, phiền não nên hữu tình phát sanh ra các loại nghiệp nơi thân, miệng, ý và do đó đưa đến quả báo. Mặc khác dục vọng là nghiệp căn bản của quả dị thực và dựa vào đó mà năm đường khác nhau là địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, trời, người được tạo ra.

Còn về vấn đề vì sao phân biệt các bậc thánh khác nhau thì này Xá-lợi Tử! Đó là do không phân biệt nên tạo ra Dự lưu và quả Dự lưu, do không phân biệt nên tạo ra Nhất lai và quả Nhất lai, do không phân biệt nên tạo ra Bất hoàn và quả Bất hoàn, do không phân biệt nên tạo ra A-la-hán và quả A-la-hán, do không phân biệt nên tạo ra Độc giác và Độc giác Bồ-đề, do không phân biệt nên tạo ra Đại Bồ-tát và hạnh

của Đại Bồ-tát, do không phân biệt nên tạo ra Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử! Do không phân biệt và đoạn trừ phân biệt nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ mới có thể tạo ra các sự sai biệt khác nhau. Cũng do không phân biệt, do đoạn trừ phân biệt nên các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đời vị lai có thể tạo ra các sự sai biệt khác nhau. Do không phân biệt, đoạn trừ phân biệt nên tất cả các bậc Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng chư Phật mười phương thế giới ở đời hiện tại thị hiện thuyết pháp, mới có thể tạo ra các sự sai biệt khác nhau.

Này Xá-lợi Tử! Vì lý do đó nên biết các pháp đều không phân biệt. Do không phân biệt nên chơn như, pháp giới nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì đều là định lượng.

Xá-lợi Tử! Các vị Đại Bồ-tát nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có sự phân biệt như vậy. Đại Bồ-tát nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có sự phân biệt thì liền chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vì diệu không có sự phân biệt, giác ngộ tánh không phân biệt của tất cả các pháp và làm lợi ích cho hữu tình đến tận đời vị lai.

## LXIV. PHẨM KIÊN CỐ CHẴNG KIÊN CỐ

### 01

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Các vị Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa là thực hành pháp kiên cố hay thực hành pháp chẳng kiên cố.

Thiện Hiện đáp:

- Các vị Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa là thực hành pháp chẳng kiên cố, không thực hành pháp kiên cố. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng phải là pháp bền chắc, pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không chẳng phải là pháp bền chắc, chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì chẳng phải là pháp bền chắc, Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo chẳng phải là pháp bền chắc, bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải là pháp bền chắc, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải là pháp bền chắc, tám giải thoát cho đến mười biến xứ chẳng phải là pháp bền chắc, pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện chẳng phải là pháp bền chắc, Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa chẳng phải là pháp bền chắc, tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là pháp bền chắc, năm loại mắt, sáu phép thần thông chẳng phải là pháp bền chắc, mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là pháp bền chắc, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả chẳng phải là pháp bền chắc, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải là pháp bền chắc, tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát chẳng phải là pháp bền chắc, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng phải là pháp bền chắc, trí nhất thiết trí cũng chẳng phải là pháp bền chắc. Vì sao? Vì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa Đại Bồ-tát không thấy có sự chẳng bền nào có thể nắm bắt huông gì thấy có sự bền chắc có thể nắm bắt.

Như vậy cho đến lúc thực hành trí nhất thiết trí, đối với trí nhất thiết trí sự chẳng bền không thể nắm bắt họ còn không thấy, huông gì là thấy có sự bền chắc có thể nắm bắt.

Khi ấy, vô lượng chư thiên ở cõi dục giới và sắc giới đều nghĩ: Các thiện nam tử, thiện nữ nơn thuộc Bồ-tát thừa có thể phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thực hành theo nghĩa lý mà Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói, không chứng đắc pháp tánh bình đẳng của

thực tế, không dừng lại ở địa vị Thanh văn, Độc giác, vì vậy các thiện nam tử, thiện nữ nơn này thật là hiếm có, làm được việc khó làm, đáng được lễ lạy.

Khi ấy, biết ý nghĩ của chư thiên, Thiện Hiện liền bảo họ:

- Thiện nam tử, thiện nữ nơn này không chứng đắc pháp tánh bình đẳng của thực tế, không dừng lại ở địa vị Thanh văn, Độc giác thì chẳng phải rất hiếm có, cũng chưa phải là khó làm. Đại Bồ-tát nào biết tất cả các pháp và các hữu tình đều bất khả đắc nhưng vẫn phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mặc áo giáp tinh tấn, nguyện độ vô lượng, vô biên hữu tình giúp họ nhập vào cảnh giới vô dư bát Niết-bàn thì Đại Bồ-tát này mới thật hiếm có, có thể làm được việc khó làm.

Chư thiên nên biết! Đại Bồ-tát nào tuy biết hữu tình đều vô sở hữu nhưng vẫn phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mặc áo giáp tinh tấn, vì muốn giáo hóa các loài hữu tình như có hành động muốn điều phục hư không. Vì sao? Vì hư không xa lìa nên tất cả hữu tình cũng xa lìa, do hư không là không nên biết được các hữu tình cũng là không, do hư không chẳng chắc thật nên biết các hữu tình chẳng chắc thật, do hư không vô sở hữu nên biết các hữu tình cũng vô sở hữu, do đó Đại Bồ-tát này mới thật hiếm có, có thể làm được việc khó làm.

Chư thiên nên biết! Đại Bồ-tát này mặc áo giáp đại bi vì muốn điều phục tất cả hữu tình, nhưng các hữu tình đều vô sở hữu giống như có người mặc áo giáp đánh nhau với hư không.

Chư thiên nên biết! Vì muốn làm lợi lạc tất cả hữu tình, Đại Bồ-tát này mặc áo giáp đại bi nhưng các hữu tình và áo giáp đại bi đều bất khả đắc. Vì sao? Vì hữu tình lìa nên biết được áo giáp đại bi cũng lìa, vì hữu tình là không nên biết áo giáp đại bi cũng là không, vì hữu tình không chắc thật nên biết áo giáp đại bi cũng không chắc thật, vì hữu tình vô sở hữu nên biết áo giáp đại bi cũng vô sở hữu.

Chư thiên nên biết! Việc Đại Bồ-tát này giáo hóa, làm lợi lạc hữu tình cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hữu tình là lìa, là không, là chẳng chắc thật, là vô sở hữu, nên biết được việc giáo hóa, lợi lạc cũng là lìa, là không, là chẳng chắc thật, là vô sở hữu.

Chư thiên nên biết! Đại Bồ-tát này cũng vô sở hữu. Vì sao? Vì hữu tình là lìa, không, chẳng chắc thật, vô sở hữu nên biết được Bồ-tát cũng lìa, không, chẳng chắc thật, vô sở hữu.

Chư thiên nên biết! Đại Bồ-tát nào nghe việc như vậy mà không kinh sợ, run rẩy, không buồn rầu, không hối hận, hoang mang, không thối lui thì nên biết đó là Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa

sâu xa. Vì sao? Vì các sắc lià tức là hữu tình lià, thọ, tướng, hành, thức lià tức là hữu tình lià; nhãn xứ cho đến ý xứ lià tức là hữu tình lià; sắc xứ cho đến pháp xứ lià tức là hữu tình lià; nhãn giới cho đến ý giới lià tức là hữu tình lià; sắc giới cho đến pháp giới lià tức là hữu tình lià; nhãn thức giới cho đến ý thức giới lià tức là hữu tình lià; nhãn xúc cho đến ý xúc lià tức là hữu tình lià; các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra lià tức là hữu tình lià; địa giới cho đến thức giới lià tức là hữu tình lià; nhân duyên cho đến tăng thượng duyên lià tức là hữu tình lià; vô minh cho đến lão tử lià tức là hữu tình lià; bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa lià tức là hữu tình lià; pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không lià tức là hữu tình lià; chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì lià tức là hữu tình lià; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo lià tức là hữu tình lià; bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo lià tức là hữu tình lià; bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc lià tức là hữu tình lià; tám giải thoát cho đến mười biến xứ lià tức là hữu tình lià; pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện lià tức là hữu tình lià; Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa lià tức là hữu tình lià; Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa lià tức là hữu tình lià; tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa lià tức là hữu tình lià; năm loại mắt, sáu phép thần thông lià tức là hữu tình lià; mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng lià tức là hữu tình lià; ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp lià tức là hữu tình lià; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả lià tức là hữu tình lià; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng lià tức là hữu tình lià; quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề lià tức là hữu tình lià; tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát lià tức là hữu tình lià; quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật lià tức là hữu tình lià; trí nhất thiết trí lià tức là hữu tình lià.

Quyển thứ 456

**HEÁT**

Chư thiên nên biết: Các sắc viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly; thọ, tưởng, hành, thức viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly. Như vậy cho đến sắc viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly; thọ, tưởng, hành, thức viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly.

Chư thiên nên biết: Các nhãn xứ viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly. Như vậy cho đến nhãn xứ viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly.

Chư thiên nên biết: Các sắc xứ viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly. Như vậy cho đến sắc xứ viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly.

Chư thiên nên biết: Các nhãn giới viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly. Như vậy cho đến nhãn giới viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly.

Chư thiên nên biết: Các sắc giới viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly. Như vậy cho đến sắc giới viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly.

Chư thiên nên biết: Các nhãn thức giới viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly. Như vậy cho đến nhãn thức giới viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly.

Chư thiên nên biết: Các nhãn xúc viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa

viễn ly. Như vậy cho đến nhãn xúc viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly.

Chư thiên nên biết: Các thọ do nhãn xúc viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly. Như vậy cho đến các thọ do nhãn xúc viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly.

Chư thiên nên biết: Các địa giới viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly; thủy, hỏa, phong, không, thức giới viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly. Như vậy cho đến địa giới viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly; thủy, hỏa, phong, không, thức giới viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly.

Chư thiên nên biết: Các nhân duyên viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly. Như vậy cho đến nhân duyên viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly.

Chư thiên nên biết: Các vô minh viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly; hành cho đến lão tử viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly. Như vậy cho đến vô minh viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly; hành cho đến lão tử viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly.

Chư thiên nên biết: Bố thí Ba-la-mật-đa tức là nội Không, cho đến vô tính tự tính Không viễn ly; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly tức là nội Không, cho đến vô tính tự tính Không viễn ly. Như vậy cho đến bố thí Ba-la-mật-đa viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly.

Chư thiên nên biết: Pháp nội Không viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly; pháp ngoại Không, cho đến vô tính tự tính Không viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly. Như vậy cho đến pháp nội Không viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly; pháp ngoại Không cho đến vô tính tự tính Không viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly.

Chư thiên nên biết: Các chơn như viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly; pháp giới cho đến cảnh

giới bất tư nghi viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly. Như vậy cho đến chơn như viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly.

Chư thiên nên biết: Các Thánh đế khổ viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly; Thánh đế tập, diệt, đạo viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly. Như vậy cho đến Thánh đế khổ viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly; Thánh đế tập, diệt, đạo viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly.

Chư thiên nên biết: Các bốn niệm trụ viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly; bốn chánh đoạn, cho đến tám chi thánh đạo viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly. Như vậy cho đến bốn niệm trụ viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly.

Chư thiên nên biết: Các bốn tịnh lự viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly; bốn vô lượng, bốn định vô sắc viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly. Như vậy cho đến bốn tịnh lự viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly; bốn vô lượng, bốn định vô sắc viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly.

Chư thiên nên biết: Các tám giải thoát viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly. Như vậy cho đến tám giải thoát viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly.

Chư thiên nên biết: Các pháp môn giải thoát không viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly. Như vậy cho đến pháp môn giải thoát không viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly.

Chư thiên nên biết: Các Tịnh quán địa viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly; Chủng tánh địa cho đến Như Lai địa viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly. Như vậy cho đến Tịnh quán địa viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly; Chủng tánh địa cho đến Như Lai địa viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly.

Chư thiên nên biết: Các Cự hỷ địa viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đà, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà viễn ly; Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đà, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà viễn ly. Như vậy cho đến Cự hỷ địa viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly; Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly.

Chư thiên nên biết: Pháp môn Đà-la-ni viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đà, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà viễn ly; pháp môn Tam-ma-địa viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đà, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà viễn ly. Như vậy cho đến pháp môn Đà-la-ni viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly; pháp môn Tam-ma-địa viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly.

Chư thiên nên biết: Năm loại mắt viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đà, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà viễn ly; sáu phép thần thông viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đà, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà viễn ly. Như vậy cho đến năm loại mắt viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly; sáu phép thần thông viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly.

Chư thiên nên biết: Mười lực Như Lai viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đà, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà viễn ly; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đà, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà viễn ly. Như vậy cho đến mười lực Như Lai viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly.

Chư thiên nên biết: Ba mươi hai tướng Đại sĩ viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đà, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà viễn ly; tám mươi vẻ đẹp viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đà, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà viễn ly. Như vậy cho đến ba mươi hai tướng Đại sĩ viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly; tám mươi vẻ đẹp viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly.

Chư thiên nên biết: Pháp không quên mất viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đà, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà viễn ly; tánh luôn luôn xả viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đà, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà viễn ly. Như vậy cho đến pháp không quên mất viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly; tánh luôn luôn xả viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly.

Chư thiên nên biết: Trí nhất thiết viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đà, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà viễn ly; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng viễn ly tức là bố thí Ba-la-mật-đà, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà viễn ly. Như vậy cho đến trí nhất thiết viễn ly tức là trí nhất thiết trí

viễn ly; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly.

Chư thiên nên biết: Quả Dự lưu viễn ly tức là bồ thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly; quả Nhất lai cho đến Độc giác Bồ-đề viễn ly tức là bồ thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly. Như vậy cho đến quả Dự lưu viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly; quả Nhất lai cho đến Độc giác Bồ-đề viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly.

Chư thiên nên biết: Các hạnh của Đại Bồ-tát viễn ly tức là bồ thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly. Như vậy cho đến các hạnh của Đại Bồ-tát viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly.

Chư thiên nên biết: Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật viễn ly tức là bồ thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly. Như vậy cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật viễn ly tức là trí nhất thiết trí viễn ly.

Chư thiên nên biết: Trí nhất thiết trí viễn ly tức là bồ thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa viễn ly. Như vậy cho đến trí nhất thiết trí viễn ly tức là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật viễn ly.

Chư thiên nên biết: Đại Bồ-tát nào nghe nói các pháp đều xa lìa mà không kinh sợ, run rẩy, không buồn rầu, hối hận, không hoang mang, không thối lui thì nên biết đó là Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

- Do đâu mà các Đại Bồ-tát không bị hoang mang, không thối lui đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì tất cả các pháp đều chẳng có, đều xa lìa, đều vắng lặng, đều không sở hữu, không sanh diệt nên các vị Đại Bồ-tát không bị hoang mang, không thối lui đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì các lý do như vậy nên các vị Đại Bồ-tát không bị hoang mang, không thối lui đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì đối với tất cả các pháp hoặc là pháp gây hoang mang, thối lui, hoặc là pháp bị hoang mang, thối lui, hoặc nơi hoang mang, thối lui, hoặc người hoang mang, thối lui, hoặc lý do hoang mang, thối lui, các vị Đại Bồ-tát đều không thể nắm bắt, do tất cả các pháp đều không thể nắm bắt.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào nghe nói như vậy mà tâm không kinh sợ, run rẩy, không buồn rầu, hối hận, không hoang mang, không thối lui thì nên biết đó là Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này quán tất cả các pháp đều không thể nắm bắt và không thể tạo dựng, không thấy đâu là pháp gây hoang mang, thối lui, đâu là pháp bị hoang mang, thối lui, đâu là lúc hoang mang, thối lui, đâu là nơi hoang mang, thối lui, đâu là người hoang mang, thối lui. Vì lý do này nên khi nghe nói như vậy, các vị Đại Bồ-tát không kinh sợ, run rẩy, không buồn rầu, hối hận, không hoang mang, không thối lui.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì thường được chư Thiên, Đế Thích, Đại Phạm thiên vương, chúa tể của chúng sanh cùng nhau kính lễ.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì chẳng những thường được chư Thiên, Đế Thích, Đại Phạm thiên vương, chúa tể của chúng sanh cùng nhau kính lễ, mà còn hơn thế nữa: Trời Cực Quang Tịnh, hoặc trời Biến Tịnh, hoặc trời Quảng Quả, hoặc trời Tịnh Cư và chư Thiên khác thường cùng nhau kính lễ vị ấy. Đại Bồ-tát này cũng được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp ở mười phương vô lượng, vô số, vô biên thế giới luôn luôn cùng nhau hộ niệm.

Thiện Hiện nên biết! Do Đại Bồ-tát này có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy nên khiến cho bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn; cũng làm cho nội Không, cho đến vô tính tự tính Không mau được viên mãn; cũng làm cho chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì mau được viên mãn; cũng làm cho Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mau được viên mãn; cũng làm cho bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo mau được viên mãn; cũng làm cho bốn tịnh lự; bốn vô lượng, bốn định vô sắc mau được viên mãn; cũng làm cho tám giải thoát cho đến mười biến xứ mau được viên mãn; cũng làm cho pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mau được viên mãn; cũng làm cho Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa mau được viên mãn; cũng làm cho tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa mau được viên mãn; cũng làm cho năm loại mắt, sáu phép thần thông mau được viên mãn; cũng làm cho mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mau được viên mãn; cũng làm cho pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mau được viên mãn; cũng làm cho trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng

mau được viên mãn; cũng làm cho tất cả hạnh của Đại Bồ-tát mau được viên mãn; cũng làm cho quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật mau được viên mãn; cũng làm cho trí nhất thiết trí mau được viên mãn.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì thường được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các vị Đại Bồ-tát cùng nhau hộ niệm và có thể mau chóng viên mãn tất cả công đức. Đại Bồ-tát này sẽ biết đi ở nơi chư Phật cần đi và tu hành đúng theo các hạnh mà chư Phật thực hành. Đại Bồ-tát này giống như Phật Thế Tôn.

Thiện Hiện nên biết! Tâm hạnh của Đại Bồ-tát này rất kiên cố. Giả sử tất cả hữu tình ở các thế giới chư Phật khắp mười phương nhiều như số cát sông Hằng đều là ác ma; mỗi mỗi ác ma lại hóa ra vô số ác ma; các ác ma này đều có vô lượng, vô biên thần lực và tất cả thần lực của các ác ma này cũng không thể làm chướng ngại việc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và việc chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Đại Bồ-tát ấy.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã đạt được phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa, thông đạt sự bất khả đắc của tất cả các pháp.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu hai pháp sau thì tất cả ác ma không thể làm chướng ngại việc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và việc chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Hai pháp đó là: Một là quán các pháp đều hoàn toàn không; hai là không xả bỏ tất cả hữu tình.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thành tựu hai pháp sau thì tất cả ác ma không thể chướng ngại việc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và việc chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Hai pháp đó là: Một là có thể làm được tất cả như lời nói; hai là thường được chư Phật hộ niệm.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì các trời, thần... thường đến lễ lạy, thân cận, cúng dường, thưa hỏi, khuyến khích và nói: Lành thay Đại sĩ! Muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải siêng năng trụ ở pháp không, vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Đại sĩ! Vì Đại Bồ-tát nào siêng năng trụ nơi pháp không, vô tướng, vô nguyện thì làm nơi trông cậy cho tất cả hữu tình không chỗ trông cậy, làm nơi quay về nương tựa cho tất cả hữu tình không nơi quay về nương tựa, hay cứu giúp người không được ai cứu giúp, làm nơi hướng đến cho người không nơi hướng đến, làm hải đảo cho người không có hải đảo, làm nhà cửa cho

người không có nhà cửa, làm ánh sáng cho người tối tăm, làm tai mắt cho người đui điếc. Vì sao? Đại sĩ! Vì việc trụ ở pháp không, vô tướng, vô nguyện như vậy tức là an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Người nào có thể an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào có thể an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì liền được vô lượng, vô số, vô biên chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong đời hiện tại ở mười phương, lúc nói chánh pháp ở giữa đại chúng tự nhiên vui mừng ca ngợi, nêu tên họ và công đức của Đại Bồ-tát này, đó là công đức vi diệu của việc an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết! Giống như hôm nay ta vì đại chúng tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, ở trước đại chúng tự nhiên hoan hỷ ca ngợi tán thán tên họ và công đức của các Đại Bồ-tát như Đại Bồ-tát Bảo Tràng, Đại Bồ-tát Đánh Kế vì ở chỗ Phật Bất Động khác trong hiện tại họ tu phạm hạnh trong sạch, an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đó là tên họ và công đức vi diệu của Đại Bồ-tát; vì an trụ vào công đức vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên ngay khi đó tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở các thế giới chư Phật phương Đông nhiều như số cát sông Hằng cũng vì chúng tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nơi đó cũng có các Đại Bồ-tát tu phạm hạnh thanh tịnh, an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy đều ở trước chúng, tự nhiên hoan hỷ ca ngợi tán thán tên họ và các công đức của Đại Bồ-tát ấy. Đó là công đức vi diệu của việc an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở các thế giới chư Phật nhiều như số cát sông Hằng thuộc phương Nam, Tây, Bắc, bốn hướng và phương trên dưới đều vì đại chúng tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Ở nơi ấy cũng có các Đại Bồ-tát tu phạm hạnh thanh tịnh, an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy đều ở trước chúng, tự nhiên hoan hỷ ca ngợi tán dương tên họ và công đức của các Đại Bồ-tát ấy. Đó là công đức vi diệu của việc an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết! Có các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dần dần viên mãn đại Bồ-đề đạo, dần dần viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đến sẽ đạt được trí nhất thiết trí, cũng được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở các thế giới chư Phật nhiều như số cát sông Hằng thuộc mười phương ở trước chúng tự nhiên hoan hỷ ca ngợi tán thán tên họ và các công đức của

Đại Bồ-tát này, đó là công đức vi diệu của việc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát này có thể làm việc khó làm, không đoạn mất giống Phật, làm lợi ích hữu tình.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lúc các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói chánh pháp ở trước đại chúng, những Đại Bồ-tát nào được các Ngài tự nhiên hoan hỷ ca ngợi tán thán tên, dòng họ và công đức, đó là những vị đã đạt được địa vị bất thối chuyển hay những vị chưa đạt được?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Có Đại Bồ-tát trụ nơi địa vị bất thối chuyển, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, được chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự nhiên vui mừng ca ngợi tán thán tên, dòng họ và các công đức của họ khi các Ngài nói chánh pháp ở trước đại chúng. Lại có Đại Bồ-tát tuy chưa được thọ ký nhưng thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì cũng được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự nhiên vui mừng ca ngợi tán thán tên, dòng họ và các công đức của họ khi các Ngài nói chánh pháp ở trước đại chúng.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Điều ngài vừa nói là chỉ những Bồ-tát nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Có Đại Bồ-tát học theo những việc của Phật Bất Động đã làm khi ngài còn là Bồ-tát và đạt được an trụ vào địa vị bất thối chuyển thì được các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự nhiên ca ngợi tán thán tên, dòng họ và các công đức khi các Ngài nói chánh pháp ở trước đại chúng. Lại có Đại Bồ-tát học theo các việc làm của Đại Bồ-tát Bảo Tràng, Đại Bồ-tát Đánh Kế Đại Bồ-tát này tuy chưa được thọ ký nhưng nhờ siêng năng thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên cũng được các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự nhiên vui mừng ca ngợi tán thán tên, dòng họ và các công đức khi các Ngài nói chánh pháp ở trước đại chúng.

Lại nữa Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy tin hiểu sâu sắc đối với tánh vô sanh của tất cả các pháp nhưng chưa chứng đắc vô sanh pháp nhẫn, tuy tin hiểu sâu sắc đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhưng chưa đạt được vô sanh pháp nhẫn, tuy tin hiểu sâu sắc tính rỗng ráo không của tất cả các pháp nhưng chưa chứng đắc vô sanh pháp nhẫn, tuy tin hiểu sâu sắc đối với tánh hoàn toàn vắng lặng của tất cả các pháp nhưng chưa đạt được vô sanh pháp nhẫn, tuy tin hiểu sâu sắc đối với tánh xa lìa của tất cả các pháp nhưng cũng chưa đạt được vô sanh pháp nhẫn, tuy tin hiểu sâu sắc đối với

tánh hư vọng của tất cả các pháp nhưng chưa đạt được vô sanh pháp nhãn, tuy tin hiểu sâu sắc tánh của tất cả các pháp đều là không nhưng cũng chưa đạt được vô sanh pháp nhãn, tuy tin hiểu sâu sắc đối với tánh không sở hữu của tất cả các pháp nhưng chưa đạt được vô sanh pháp nhãn, tuy tin hiểu sâu sắc đối với tánh tự tại của tất cả các pháp nhưng chưa đạt được vô sanh pháp nhãn, tuy tin hiểu sâu sắc đối với tánh không chắc thật của tất cả các pháp nhưng chưa đạt được vô sanh pháp nhãn. Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát như vậy cũng được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự nhiên vui mừng ca ngợi tán thán tên, dòng họ, các công đức khi các Ngài nói chánh pháp trước đại chúng.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự nhiên hoan hỷ ca ngợi tán thán tên, dòng họ và các công đức khi các Ngài thuyết chánh pháp ở trước đại chúng thì Đại Bồ-tát đó vượt địa vị Thanh văn, Độc giác và chắc chắn đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự nhiên vui mừng ca ngợi tán thán tên, dòng họ và các công đức khi các Ngài thuyết pháp trước đại chúng thì Đại Bồ-tát đó chắc chắn sẽ an trụ ở địa vị bất thối chuyển. Sau khi đã an trụ ở địa vị đó họ sẽ mau chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa Thiện Hiện! Thiện nam tử, thiện nữ nơn nào thuộc Bồ-tát thừa nghe nói các nghĩa lý của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nghi, không ngờ, không mê, không lầm mà chỉ nghĩ: Như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa Phật đã dạy, lý ấy tất nhiên chắc chắn không trái ngược thì nhờ sanh lòng tin trong sạch khi nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy dần dần sẽ được nghe giảng rộng về Bát-nhã ba-la-mật-đa ở chỗ Phật Bất Động, chỗ các vị Đại Bồ-tát và tin hiểu sâu sắc đối với nghĩa lý của nó. Sau khi đã tin hiểu, họ sẽ được trụ ở địa vị bất thối chuyển. Trụ ở địa vị này rồi họ sẽ mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn thuộc Bồ-tát thừa chỉ nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không nghi, không ngờ, không mê, không lầm, tin hiểu sâu sắc, không sanh phỉ báng còn đạt được vô số thiện căn vi diệu huống gì có thể thọ trì đọc tụng thông suốt, buộc niệm tư duy theo lý chơn như, an trụ vào chơn như siêng năng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nơn này sẽ mau an trụ vào địa vị bất thối chuyển và mau chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, cứu độ các hữu tình.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật tánh của các pháp trọn không thể nắm bắt thì vì sao có thể nói các Đại Bồ-tát an trụ chơn như siêng năng tu học sẽ mau an trụ vào địa vị bất thối chuyển, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, cứu độ các hữu tình?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Như việc Phật hóa hiện an trụ vào chơn như tu hạnh Bồ-tát thì sẽ mau an trụ vào địa vị bất thối chuyển, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, cứu độ các hữu tình; cũng lại như vậy các Đại Bồ-tát an trụ vào chơn như, tu hạnh Bồ-tát thì sẽ mau an trụ vào địa vị bất thối chuyển, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, cứu độ các hữu tình

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Việc hóa hiện của Như Lai đều vô sở hữu, pháp lìa chơn như cũng bất khả đắc, vậy ai trụ ở chơn như tu Bồ-tát hạnh, ai sẽ an trụ vào địa vị bất thối chuyển, ai chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ai chuyển pháp luân nói những pháp gì, cứu độ những chúng sanh gì? Bạch Thế Tôn! Chơn như còn không thể nắm bắt huống gì là việc an trụ chơn như, tu Bồ-tát hạnh sẽ mau an trụ ở địa vị bất thối chuyển, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, cứu độ các hữu tình thì điều này chắc chắn không thể có được.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy, đúng vậy. Như lời ông nói! Việc hóa hiện của Như Lai đều vô sở hữu, pháp lìa chơn như cũng bất khả đắc, thì ai trụ chơn như tu Bồ-tát hạnh, ai sẽ an trụ ở địa vị bất thối chuyển, ai chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ai chuyển pháp luân nói những pháp gì và độ chúng sanh gì?

Thiện Hiện! Chơn như còn bất khả đắc huống gì việc an trụ vào chơn như tu Bồ-tát hạnh để mau an trụ vào địa vị bất thối chuyển, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, cứu độ các hữu tình thì điều này chắc chắn không thể có được. Vì sao?

Thiện Hiện! Dù chư Phật có ra đời hay không ra đời thì các pháp vẫn như vậy, không lìa chơn như nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì. Thiện Hiện! Chắc chắn không có việc an trụ chơn như tu Bồ-tát hạnh nói rộng cho đến độ các hữu tình. Vì sao?

Thiện Hiện! Chơn như của các pháp không sanh không diệt cũng không trụ nơi khác, không thể nắm bắt được một phần nhỏ.

Thiện Hiện! Nếu pháp không sanh không diệt cũng không trụ nơi khác, không thể nắm bắt được một phần nhỏ, vậy thì ai trụ trong đó tu Bồ-tát hạnh, ai sẽ an trụ ở địa vị bất thối chuyển, ai chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ai chuyển pháp luân, nói những pháp gì, cứu độ chúng sanh nào. Ở trong đó tất cả đều vô sở hữu. Sự việc như vậy thì chắc chắn là không có. Chỉ vì dựa vào thế tục mà giả bày ra là có.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất là sâu xa, khó tin, khó hiểu. Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy biết các pháp đều bất khả đắc nhưng vẫn cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề và muốn giảng bày chánh pháp cho các hữu tình là việc rất khó làm. Vì sao?

Bạch Thế Tôn! Chắc chắn không có việc an trụ chơn như tu Bồ-tát hạnh chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề và nói chánh pháp cho các hữu tình nhưng các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán tất cả các pháp đều vô sở hữu, không kinh sợ, run rẩy, nghi ngờ ngăn trệ, hoang mang thối lui, cũng không mê muội buồn bực đối với pháp tánh sâu xa, các việc như vậy rất là hiếm có.

Bấy giờ Thiện Hiện bảo Đế Thích:

- Kiền-thi-ca! Như lời ông nói. Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa quán tất cả các pháp đều vô sở hữu, không kinh sợ, run rẩy, không nghi ngờ ngăn trệ, không hoang mang thối lui, cũng không mê muội buồn bực đối với pháp tánh sâu xa. Các việc như vậy rất là hiếm có.

Kiền-thi-ca! Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa quán thấy bản tánh các pháp đều là không, ở trong pháp không này mọi thứ đều vô sở hữu, vậy thì ai có thể kinh sợ cho đến mê muội buồn bực. Vì vậy việc Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không kinh sợ, run rẩy, không nghi ngờ ngăn trệ, không hoang mang thối lui, không mê muội buồn bực đối với pháp tánh sâu xa cũng chưa phải là hiếm có.

Lúc đó, trời Đế Thích bạch Thiện Hiện:

- Theo lời đại đức nói tất cả đều dựa vào pháp không vì vậy lời nói thường không ngăn ngại. Giống như dùng tên bắn vào hư không hoặc xa hoặc gần đều không ngăn ngại, lời đại đức nói cũng giống như vậy, ai có thể ở trong đó mà dám chông đối.

## LXV. PHẨM THẬT NGŨ

### 01

Bấy giờ trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tôi nói như vậy, khen như vậy, thọ ký như vậy là thuận với thật ngữ, pháp ngữ của Thế Tôn, đối với pháp, tùy theo pháp có phải là thọ ký chân chánh không?

Lúc ấy Phật bảo:

- Kiền-thi-ca! Ông nói như vậy, khen như vậy, thọ ký như vậy, thật là thuận với thật ngữ, pháp ngữ của Thế Tôn, đối với pháp, tùy theo pháp đó thật là sự thọ ký chân chánh.

Lúc ấy, trời Đế Thích lại bạch Phật:

- Thật hiếm có thừa Thế Tôn! Đại đức Thiện Hiện có nói điều gì cũng đều dựa vào pháp không, vô tướng, vô nguyện, dựa vào bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, cũng dựa vào bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, dựa vào tám giải thoát cho đến mười biến xứ, cũng dựa vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, dựa vào bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng dựa vào nội Không cho đến vô tính tự tính Không, dựa vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, cũng dựa vào địa vị Đại Bồ-tát, dựa vào pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, cũng dựa vào năm loại mắt, sáu phép thần thông, dựa vào mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng dựa vào pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, dựa vào trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng dựa vào tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, dựa vào quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Kiền-thi-ca! Cụ thọ Thiện Hiện trụ ở pháp không, quán bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa còn bất khả đắc huông gì người thực hành bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa làm sao có thể nắm bắt, quán bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo còn bất khả đắc, huông gì người tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm sao có thể nắm bắt; quán bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc còn bất khả đắc huông gì người tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm sao có thể nắm bắt, quán tám giải thoát cho đến mười biến xứ còn bất khả đắc, huông gì người tu tám giải thoát cho đến

mười biến xứ làm sao có thể nắm bắt; quán Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo còn không thể nắm bắt huống gì người trụ nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo làm sao có thể nắm bắt; quán nội Không cho đến vô tính tự tính Không còn bất khả đắc huống gì người trụ ở nội Không cho đến vô tính tự tính Không làm sao có thể nắm bắt; quán chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì còn bất khả đắc, huống gì người trụ ở chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì làm sao có thể nắm bắt; quán pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện còn bất khả đắc, huống gì người tu pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm sao có thể nắm bắt; quán Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa làm sao có thể nắm bắt; quán pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa còn bất khả đắc huống gì người tu pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa làm sao có thể nắm bắt; quán năm loại mắt, sáu phép thần thông còn bất khả đắc huống là người làm phát sanh năm loại mắt, sáu phép thần thông làm sao có thể nắm bắt; quán mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng còn bất khả đắc huống gì người làm phát sanh mười lực Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng làm sao có thể nắm bắt; quán pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả còn bất khả đắc huống gì người làm phát sanh pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả làm sao có thể nắm bắt; quán trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng còn bất khả đắc huống gì người làm phát sanh trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm sao có thể nắm bắt; quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát còn bất khả đắc, huống gì người có thể thực hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát làm sao có thể nắm bắt; quán quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật còn bất khả đắc huống gì người có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật làm sao có thể nắm bắt; quán trí nhất thiết trí còn bất khả đắc huống gì người có thể đạt được trí nhất thiết trí làm sao có thể nắm bắt; quán bánh xe chánh pháp còn bất khả đắc huống gì người có thể vận chuyển bánh xe chánh pháp làm sao có thể nắm bắt; quán ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp còn bất khả đắc, huống gì người dùng tướng hảo này để trang nghiêm thân làm sao có thể nắm bắt; quán pháp không sanh, không diệt còn bất khả đắc huống gì người có thể chứng pháp không sanh, không diệt làm sao có thể nắm bắt. Vì sao?

Kiều-thi-ca! Đối với tất cả các pháp, cụ thọ Thiện Hiện trụ ở chỗ viễn ly, trụ ở chỗ vắng lặng, trụ ở chỗ vô sở hữu, trụ ở chỗ vô sở đắc, trụ ở chỗ trống không, trụ ở nơi vô tướng, trụ ở nơi vô nguyện. Kiều-thi-ca! Đối với tất cả các pháp, cụ thọ Thiện Hiện trụ ở những

nơi rất thù thắng như vậy. Kiền-thi-ca! Việc trụ ở nơi rất thù thắng của Thiện Hiện so với chỗ trụ của Đại Bồ-tát đã thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần trăm ngàn, cho đến không bằng một phần rất nhỏ. Vì sao?

Kiền-thi-ca! Trừ chỗ trụ của Như Lai, đối với chỗ trụ của Thanh văn và Độc giác thì chỗ trụ vào việc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Đại Bồ-tát là hơn hết, là thù thắng, là tôn quý, là cao cả, là diệu, là vi diệu, là ở trên, là vô thượng, là không gì sánh bằng. Vì sao?

Kiền-thi-ca! Đại Bồ-tát nào muốn đứng trên tất cả hữu tình thì nên đứng ở chỗ thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao?

Kiền-thi-ca! Các vị Đại Bồ-tát trụ ở chỗ này thì hơn hẳn địa vị Thanh văn, Độc giác, chứng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, có thể mau viên mãn tất cả Phật pháp, vĩnh viễn đoạn trừ sự nối tiếp của tập khí phiền não có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí, được gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thường làm lợi lạc tất cả hữu tình.

Bấy giờ trong chúng có vô lượng vô số trời Tam thập tam nghe lời Phật dạy sanh vui mừng cực độ. Mỗi vị cầm hoa thơm vi diệu ở cõi trời rải dâng lên Như Lai và các Bí-sô.

Lúc ấy sáu trăm Bí-sô ở trong chúng từ chỗ ngồi đứng dậy đánh lễ sát chân Phật, che kín vai trái, quỳ gối phải sát đất, khom người cung kính chấp tay hướng Phật chiêm ngưỡng dung nhan của đức Thế Tôn không chớp mắt. Nhờ thần lực của Phật, trong lòng bàn tay của mỗi vị tự nhiên tràn đầy hoa thơm vi diệu. Các vị Bí-sô vui mừng cực độ vì gặp việc chưa từng có. Họ đều đem hoa này rải lên dâng Phật và các Bồ-tát.

Sau khi đã rải hoa, họ đều phát nguyện: Chúng con xin nhờ sức thiện căn thù thắng này để được thường an trụ vào việc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là chỗ mà Thanh văn, Độc giác không thể trụ được và mau đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vượt hẳn địa vị Thanh văn, Độc giác.

Bấy giờ, biết ý tăng thượng muốn đạt đến đại Bồ-đề quyết không thối lui của các Bí-sô, đức Thế Tôn liền mỉm cười. Như thường pháp của chư Phật, từ miệng ngài phóng ra đủ loại ánh sáng xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tím, bích, lục, vàng, bạc, pha lê chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Ánh sáng đó thu dần và nhiễu quanh thân Phật ba vòng rồi chui vào trên đỉnh.

Sau khi thấy điềm lành này, Khánh Hỷ vui mừng cực độ rời khỏi chỗ ngồi đánh lễ Phật và chấp tay thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà ngài mỉm cười, chư Phật mỉm cười chẳng phải là không có lý do, cúi xin Như Lai thương xót nói cho con biết.

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Trong kiếp Tinh Dụ ở đời vị lai, các Bí-sô này sẽ được làm Phật có cùng hiệu là Tán Hoa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Minh Hạnh Viên Mãn Thiện Thệ Thế Gian Giải Vô Thượng Trượng Phu Điều Ngự Sĩ Thiên Nhơn Sư Phật Thế Tôn Bạt-già-phạm. Họ có tuổi thọ, chỗ ở, quốc độ và các đệ tử Bí-sô tất cả đều giống nhau.

Các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này từ lúc mới sanh đi xuất gia cho đến sau khi thành Phật dù ở chỗ nào, dù ngày hay đêm cũng thường có mưa hoa thơm vi diệu năm màu. Vì lý do này ta mỉm cười. Vì vậy, này Khánh Hỷ! Đại Bồ-tát nào muốn trụ ở nơi tối thắng thì phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát nào muốn đứng ở chỗ của Như Lai thì phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy vào đời trước hoặc từ trong loài người qua đời mà sanh trở lại nơi đây, hoặc từ cõi trời Đĩ-xử-đa qua đời, sanh vào loài người. Vào đời trước, hoặc ở trong loài người, hoặc ở trên trời, do đã từng nghe giảng rộng Bát-nhã ba-la-mật-đa nên vào đời này người ấy có thể siêng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Khánh Hỷ nên biết! Như Lai thấy thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào có thể siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không đoái hoài thân mạng, tài sản thì đúng là Đại Bồ-tát.

Quyển thứ 457

**HEÁT**

Khánh Hỷ nên biết! Thiện nam thiện nữ nào ưa thích lắng nghe lời dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, nghe xong thọ trì, đọc tụng thông suốt, siêng năng tu học, tư duy đúng lý, tuyên thuyết, khai thị, dạy bảo, truyền trao cho các thiện nam thiện nữ thuộc Bồ-tát thừa thì nên biết người ấy đã từng gần gũi chư Phật trong quá khứ. Người nào nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này và nghe xong thọ trì, đọc tụng thông suốt, siêng năng tu học, tư duy đúng lý thì người ấy cũng đã từng tuyên thuyết, khai thị, dạy bảo, truyền trao cho người khác.

Khánh Hỷ nên biết! Thiện nam thiện nữ này đã từng trông các căn lành ở vô số cõi Phật trong quá khứ, cho nên đời này họ có thể làm được việc này. Thiện nam thiện nữ này liền nghĩ: Trước đây Ta không theo Thanh văn, Độc giác chỉ nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà quyết chỉ theo Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác để nghe dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy. Trước đây Ta không trông căn lành đối với Thanh văn, Độc giác mà quyết chỉ trông các căn lành đối với Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Nhờ nhân duyên đó, ngày nay Ta được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, ưa thích, thọ trì, đọc tụng thông suốt, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, giảng rộng cho mọi người không có một mỗi nhằm chán.

Khánh Hỷ nên biết! Thiện nam thiện nữ nào ưa thích lắng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghe xong thọ trì, đọc tụng thông suốt, siêng năng tu học, tư duy đúng lý, hoặc nghĩa, hoặc văn, hoặc pháp, hoặc ý, hoặc giới luật, họ đều có thể thông đạt thì thiện nam thiện nữ này hiện đang thấy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Khánh Hỷ nên biết! Thiện nam thiện nữ nào nghe dạy nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa liền sanh lòng tin hiểu trong sạch, không hủy báng, không bị ngăn trở, phá hoại thì các thiện nam tử, thiện nữ nọ này đã từng cúng dường vô lượng chư Phật phát nguyện rộng lớn, trông các căn lành ở chỗ các đức Phật và cũng được vô lượng thiện tri thức chơn chánh hộ trì.

Khánh Hỷ nên biết! Thiện nam thiện nữ nào có thể trông các căn lành vào ruộng phước thù thắng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tuy chắc chắn sẽ đạt được hoặc quả Thanh văn, hoặc quả Độc giác, hoặc quả Như Lai nhưng muốn chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì cần phải thông suốt nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-

đa sâu xa, tu hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; an trụ vào nội Không cho đến vô tính tự tính Không; an trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi; an trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ; tu hành pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; tu hành pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; tu hành mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm cho được viên mãn.

Khánh Hỷ nên biết! Đại Bồ-tát nào khéo thông suốt nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa làm cho được viên mãn, như vậy cho đến tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm cho được viên mãn. Đại Bồ-tát nào trụ ở địa vị Thanh văn hoặc Độc giác mà không chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì không có việc đó. Vì vậy, các Đại Bồ-tát nào muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì phải khéo thông đạt nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa làm cho được viên mãn, như vậy cho đến tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng làm cho được viên mãn.

Vì thế, này Khánh Hỷ! Ta đem Bát-nhã ba-la-mật-đa giao phó cho ông, ông nên thọ trì, đọc tụng thông suốt, chính xác, đừng để quên mất.

Khánh Hỷ nên biết! Trừ kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nếu ai thọ trì các kinh khác mà Ta đã giảng dạy, giả sử họ có quên mất thì tội ấy còn nhẹ, nhưng đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nếu không thọ trì trọn vẹn cho đến quên mất một câu thì tội ấy rất nặng.

Khánh Hỷ nên biết! Đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, người nào có thể thọ trì cho đến một câu không để quên mất thì thu được vô lượng phước đức. Còn nếu đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, người nào không thọ trì trọn vẹn cho đến quên mất một câu thì mắc tội rất nặng ngang với phước nói trước. Vì thế này Khánh Hỷ, Ta đem kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ân cần giao phó cho ông. Ông phải thọ trì, đọc tụng cho thông suốt và chính xác,

tư duy đúng lý và giảng rộng cho người khác nghe, phân biệt, khai thị giúp cho người nghe hoàn toàn hiểu rõ ý nghĩa của nó, để họ có thể diễn giải đúng lý cho người khác nghe.

Khánh Hỷ nên biết! Đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thiện nam tử, thiện nữ nơn nào thọ trì, đọc tụng hoàn toàn thông suốt, tư duy đúng lý, giảng rộng cho người khác nghe thì chính là thọ trì nắm giữ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà tất cả các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, hiện tại, vị lai đã chứng đắc.

Khánh Hỷ nên biết! Thiện nam tử, thiện nữ nơn nào phát sanh tâm thanh tịnh, hiện đến chỗ Ta và muốn dâng đủ loại vòng hoa vi diệu, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan, lộng báu, âm nhạc, đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng khen ngợi không hề nhàm chán, mệt mỏi thì đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa người ấy phải hết lòng lắng nghe, thọ trì, đọc tụng hoàn toàn thông suốt, tư duy đúng lý, giảng rộng cho người khác, hoặc lại biên chép, trang điểm bằng châu báu, thường dùng đủ loại vòng hoa vi diệu, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan, lộng báu, âm nhạc, đèn sáng để cúng dường, cung kính, tôn trọng khen ngợi không được biếng nhác.

Khánh Hỷ nên biết! Thiện nam tử, thiện nữ nơn nào cúng dường, cung kính, tôn trọng, ca ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chính là cúng dường, cung kính, tôn trọng, ca ngợi Ta, cũng là cúng dường, cung kính, tôn trọng, ca ngợi tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp ở mười phương thế giới và cũng là cúng dường, cung kính, tôn trọng, ca ngợi chư Phật ở quá khứ, vị lai.

Khánh Hỷ nên biết! Thiện nam tử, thiện nữ nơn nào nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, phát sanh lòng tin trong sạch, cung kính tôn trọng thì chính là đem lòng tin trong sạch, cung kính tôn trọng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, vị lai, hiện tại đã chứng đắc.

Khánh Hỷ! Nếu người cung kính, tôn trọng và tin tưởng ở Ta thì phải chí thành tha thiết cung kính, tôn trọng, tin tưởng ở Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến một câu cũng đừng để quên mất.

Khánh Hỷ! Việc giao phó Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này cho các ông, tuy có vô lượng lý do nhưng Ta chỉ nói tóm gọn. Như Ta đã là đại sư của các ông thì phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng là đại sư của các ông. Nếu các ông cùng trời, người cung kính, tôn trọng Ta thì cũng phải cung kính, tôn trọng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Vì vậy, này Khánh Hỷ! Ta dùng vô số phương tiện thiện xảo giao phó kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho ông, ông phải thọ trì đừng để quên mất. Nay ở trước trời, người, A-tu-la và vô số đại chúng, Ta đem Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này giao phó cho ông.

Khánh Hỷ! Nay Ta nói thật với ông: Các hữu tình có lòng tin trong sạch muốn không xả bỏ Phật, không xả bỏ Pháp, không xả bỏ Tăng lại muốn không xả bỏ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà chư Phật đời quá khứ, vị lai, hiện tại đã chứng đắc thì cần phải không xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Đó chính là pháp mà chư Phật chúng tôi dạy dỗ truyền trao cho các đệ tử.

Khánh Hỷ nên biết! Thiện nam thiện nữ nào ưa thích lắng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thọ trì, đọc tụng hoàn toàn thông suốt, tư duy đúng lý, đem vô lượng pháp môn giảng rộng cho người khác, phân biệt, khai thị, chỉ bày, an lập giúp họ hiểu rõ và siêng năng tu học thì thiện nam thiện nữ này mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề và gần được viên mãn trí nhất thiết trí. Vì sao? Khánh Hỷ! Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã chứng đắc đều dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà được thành tựu.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật đời quá khứ, vị lai, hiện tại đều dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này để thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì thế này Khánh Hỷ! Đại Bồ-tát nào muốn chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì cần phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Vì sao?

Khánh Hỷ! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ của các Đại Bồ-tát vì đã sanh ra các vị Đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ nên biết! Đại Bồ-tát nào siêng năng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì thế này Khánh Hỷ! Ta đem sáu pháp Ba-la-mật-đa giao phó cho ông, ông phải thọ trì cho đúng đừng để quên mất. Vì sao? Vì sáu pháp Ba-la-mật-đa này là kho pháp vô tận của các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả Phật Pháp đều được sanh ra từ nơi đó.

Khánh Hỷ nên biết! Pháp yếu mà chư Phật đời hiện tại, quá khứ, vị lai đã nói đều được lưu xuất từ kho pháp vô tận là sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật đời quá khứ, hiện tại và vị lai đều nương vào kho pháp vô tận là dựa vào sáu pháp Ba-la-mật-đa để chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật và chúng Thanh văn đời hiện tại, quá khứ, vị lai đều dựa vào kho pháp vô tận là sáu pháp Ba-la-mật-đa siêng năng tu học mới nhập diệt vào cõi Vô dư y diệu Niết-bàn.

Lại nữa Khánh Hỷ! Giả sử các ông nói pháp Thanh văn cho các chúng sanh thuộc Thanh văn thừa và nhờ pháp này mà tất cả hữu tình ở ba ngàn đại thiên thế giới đều chứng quả A-la-hán thì chưa phải là vì Ta mà làm những việc đệ tử Phật cần làm. Nếu các ông có thể giảng nói một câu pháp tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các chúng sanh thuộc Bồ-tát thừa nghe thì mới chính là vì Ta mà làm công việc người đệ tử Phật cần làm và Ta rất tùy hỷ đối với việc này hơn là việc các ông giáo hóa tất cả hữu tình trong ba ngàn đại thiên thế giới để cho họ đều đắc quả A-la-hán.

Lại nữa Khánh Hỷ! Giả sử tất cả hữu tình ở ba ngàn đại thiên thế giới nhờ người khác chỉ dạy nên đồng thời đều được thân người và đều chứng đắc quả A-la-hán; theo ý ông thì tất cả phước có được nhờ bố thí, nhờ trì giới và nhờ tu tập của tất cả các vị A-la-hán đó có nhiều không?

Khánh Hỷ thưa:

- Rất nhiều thưa Thế Tôn. Phước nghiệp ấy là vô lượng, vô số.

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Nếu có đệ tử Thanh văn nào có thể vì Đại Bồ-tát giảng nói pháp tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trải qua một ngày đêm thì thu được lượng phước đức nhiều hơn phước kia rất nhiều.

Khánh Hỷ nên biết! Không cần đến một ngày đêm chỉ cần một ngày, lại không cần đến một ngày, chỉ cần nửa ngày, lại không cần đến nửa ngày, chỉ cần một giờ, lại không cần đến một giờ chỉ cần qua một bữa ăn, lại không cần đến một bữa ăn chỉ cần trong chốc lát, lại không cần đến trong chốc lát chỉ cần trong khoảnh khắc, lại không cần đến trong khoảnh khắc chỉ cần trong nháy mắt, Thanh văn nào có thể giảng nói pháp tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát nghe thì thu được một lượng phước đức lớn hơn phước đức trước rất nhiều. Vì sao? Vì phước đức mà Thanh văn này thu được hơn hẳn công đức của tất cả Thanh văn, Độc giác.

Lại nữa Khánh Hỷ! Nếu Đại Bồ-tát giảng nói pháp Thanh văn cho các chúng sanh thuộc Thanh văn thừa, giả sử nhờ pháp này tất cả hữu tình trong ba ngàn đại thiên thế giới đều chứng đắc quả A-la-hán, đều đầy đủ các loại công đức thù thắng thì theo ý ông nhờ nhân duyên này Đại Bồ-tát đó thu được nhiều phước đức không?

Khánh Hỷ thưa:

- Rất nhiều, thừa Thế Tôn, phước đức mà Đại Bồ-tát này thu được là vô lượng vô biên.

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Đại Bồ-tát nào giảng nói pháp tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho các thiện nam thiện nữ thuộc Thanh văn thừa, Độc giác thừa hoặc Vô thượng thừa suốt một ngày đêm thì thu được lượng phước đức hơn phước nói ở trước rất nhiều.

Khánh Hỷ nên biết! Không cần đến một ngày đêm chỉ cần một ngày, không cần đến một ngày, chỉ cần nửa ngày, lại không cần đến nửa ngày, chỉ cần một giờ, lại không cần đến một giờ chỉ cần trong khoảng một bữa ăn, lại không cần đến khoảng thời gian một bữa ăn chỉ cần trong chốc lát, lại không cần trong chốc lát chỉ cần trong khoảnh khắc, lại không cần trong khoảnh khắc chỉ cần trong nháy mắt, Đại Bồ-tát này có thể giảng nói pháp tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho các thiện nam thiện nữ thuộc ba thừa thì thu được phước đức hơn phước đức trước vô lượng vô số. Vì sao? Vì pháp thí tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa hơn hẳn tất cả pháp thí tương ưng với Thanh văn, Độc giác và các công đức của nhị thừa. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này tự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng đem pháp tương ưng với đại thừa để khai thị, dạy dỗ và khích lệ giúp các hữu tình không còn thối lui đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khánh Hỷ nên biết! Đại Bồ-tát này tự tu bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng dạy người khác tu bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tự tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, cũng dạy người khác tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; tự an trụ vào nội Không cho đến vô tính tự tính Không, cũng dạy người khác trụ vào nội Không cho đến vô tính tự tính Không; tự an trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, cũng dạy người khác an trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì; tự an trụ vào Thánh đế khô, tập, diệt, đạo, cũng dạy người khác an trụ vào Thánh đế khô, tập, diệt, đạo; tự tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng dạy người khác tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tự tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ, cũng dạy người khác tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ; tự tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, cũng dạy người khác tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; tự tu Bồ-đề địa, cũng dạy người khác tu Bồ-đề địa; tự tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, cũng dạy người khác tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp

môn Tam-ma-địa; tự tu năm loại mắt, sáu phép thần thông, cũng dạy người khác tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; tự tu mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng dạy người khác tu mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tự tu ba mươi hai tướng Đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp, cũng dạy người khác tu ba mươi hai tướng Đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp; tự tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng dạy người khác tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tự tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng dạy người khác tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; tự tu tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát, cũng dạy người khác tu tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát; tự tu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, cũng dạy người khác tu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật; tự tu trí nhất thiết trí, cũng dạy người khác tu trí nhất thiết trí; nhờ nhân duyên này căn lành tăng trưởng và không thể có việc người ấy bị thối chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, bốn chúng vây quanh Như Lai, Ngài khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa và giao phó cho Khánh Hỷ. Sau khi Tôn giả Khánh Hỷ thọ trì, trước tất cả hội chúng lớn: trời, rồng, dạ-xoa, cho đến nhơn và phi nhơn... Như Lai hiện năng lực thần thông khiến cho họ đều thấy ở cõi nước trang nghiêm ấy, Thanh văn, Bồ-tát đang vây quanh đức Như Lai Bất Động, nghe Ngài giảng nói pháp vi diệu. Chúng Thanh văn tăng ở cõi ấy đều là A-la-hán đã hết lậu hoặc không còn phiền não, được thật sự tự tại, tâm hoàn toàn giải thoát, giống như ngựa hay đã được điều phục hoặc như rồng lớn đã làm việc cần làm, đã hoàn tất việc cần hoàn tất, bỏ các gánh nặng xuống, đạt được tự lợi, dứt sạch các kiết sử, chánh trí giải thoát, tâm được tự tại, rốt ráo bậc nhất. Chúng Bồ-tát tăng ở cõi ấy đều thấy suốt, đạt được Đà-la-ni và có công đức trí huệ biện tài vô ngại giống như biển lớn. Sau đó Thế Tôn liền thu thần lực lại làm cho cả hội chúng trời, rồng, dạ-xoa cho đến nhơn và phi nhơn... không còn thấy Như Lai Bất Động, cùng Thanh văn, Bồ-tát và các đại chúng khác ở cõi Phật trang nghiêm kia. Vì chúng hội và cõi nước trang nghiêm của đức Phật ấy chẳng phải là đối tượng của nhãn căn ở cõi này. Vì sao? Vì Phật thu thần lực nên không còn duyên để thấy viễn cảnh ấy nữa.

Khi ấy, Phật bảo cụ thọ Khánh Hỷ:

- Ông có còn thấy cõi nước và chúng hội của Như Lai Bất Động Ứng Chánh Đẳng Giác không?

Khánh Hỷ đáp:

- Con không còn thấy vì việc ấy chẳng phải là đối tượng của con mắt này.

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Giống như cõi nước và chúng hội của Như Lai kia chẳng phải là cảnh giới mà con mắt ở cõi này có thể thấy được, nên biết các pháp cũng lại như vậy, chúng chẳng phải là cảnh giới mà nhãn căn có thể thấy được. Pháp chẳng thể thực hành pháp, pháp chẳng thấy pháp, pháp chẳng biết pháp, pháp không thể chứng đắc pháp.

Khánh Hỷ nên biết! Tánh của tất cả các pháp đều không thể thực hành, không thể thấy, không thể biết, không thể chứng, không lay động, không tạo tác. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều như hư không không có tác dụng, người lấy và vật được lấy đều có tánh viển ly. Do tất cả các pháp đều không thể nghĩ bàn, người nghĩ bàn và vật được nghĩ bàn đều có tánh xa lìa, vì tất cả các pháp đều như huyễn là do các duyên hòa hợp giả có, vì tất cả các pháp không có người tạo ra và thọ nhận, vọng hiện giống như là có và không chắc thật.

Khánh Hỷ nên biết! Đại Bồ-tát nào có thể thực hành như vậy, có thể thấy như vậy, có thể biết như vậy, có thể chứng như vậy là thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và cũng không chấp trước tướng các pháp này.

Khánh Hỷ nên biết! Đại Bồ-tát nào học như vậy là học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khánh Hỷ nên biết! Đại Bồ-tát nào muốn chứng đắc tất cả Ba-la-mật-đa, muốn mau được viên mãn thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì trong các môn học, môn học này là hơn hết, là thù thắng, là tôn quý, là cao cả, là diệu, là vi diệu, là tối thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng, làm lợi ích an lạc tất cả hữu tình, làm nơi trông cậy cho tất cả hữu tình không nơi trông cậy, là nơi quay về nương tựa cho tất cả hữu tình không nơi quay về nương tựa, là nơi hướng đến cho những người không chỗ hướng đến, là nhà cửa cho người không nhà cửa, là nơi cứu giúp cho những người không ai cứu giúp; chư Phật Thế Tôn khai mở, ca ngợi việc tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu các Đại Bồ-tát và chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác an trụ trong pháp học này thì có thể dùng ngón tay phải, hoặc ngón chân phải nhắc ba ngàn đại thiên thế giới đặt ở phương khác, hoặc đem về chỗ cũ mà các hữu tình ở trong đó không hay biết, không bị tổn hại, không run rẩy. Vì sao? Vì oai lực công đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể nghĩ bàn. Khánh Hỷ nên

biết! Chư Phật và các chúng Đại Bồ-tát trong quá khứ, hiện tại, vị lai nhờ học Bát-nhã nên đều đạt được sự hiểu biết vô ngại.

Vì vậy này Khánh Hỷ! Trong các môn học Ta nói môn học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này là hơn hết, là thù thắng, là tôn quý, là cao cả, là diệu, là vi diệu, là tối thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng.

Khánh Hỷ nên biết! Các hữu tình nào muốn nắm bắt số lượng và bờ mé của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì cũng như người ngu muốn nắm lấy số lượng và bờ mé của hư không. Vì sao? Vì công đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là vô lượng, vô biên.

Khánh Hỷ nên biết! Ta quyết không nói công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa như danh từ... là có hạn lượng, bờ mé. Vì sao? Vì tất cả danh từ, câu nói, văn tự là pháp có hạn lượng, còn công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải là pháp có hạn lượng, chẳng phải danh từ, câu nói, văn tự có thể đo lường công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng phải công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa là thứ được pháp kia đo lường.

Khi ấy, Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là vô lượng?

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Vì tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là vô tận nên Ta nói là vô lượng, vì tánh xa lìa nên Ta nói là vô lượng, vì tánh tịch tịnh nên Ta nói là vô lượng, vì đúng thật tế nên nói là vô lượng, vì như không nên nói là vô lượng.

Khánh Hỷ nên biết! Tất cả chư Phật Thế Tôn ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều học Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn viên mãn, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, giảng giải khai thị cho các hữu tình nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này vẫn vô cùng tận. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng giống như hư không, là vô tận vậy. Hữu tình nào muốn biết hết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là muốn biết hết bờ mé của hư không. Khánh Hỷ nên biết! Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải đã cùng tận, chẳng phải đang cùng tận, chẳng phải sẽ cùng tận; nội Không cho đến vô tính tự tính Không chẳng phải đã cùng tận, chẳng phải đang cùng tận, chẳng phải sẽ cùng tận; chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì chẳng phải đã cùng tận, chẳng phải đang cùng tận, chẳng phải sẽ cùng tận; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo chẳng phải đã cùng tận, chẳng phải đang cùng tận, chẳng phải sẽ cùng tận; bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh

đạo chẳng phải đã cùng tận, chẳng phải đang cùng tận, chẳng phải sẽ cùng tận; bốn tinh lục, bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải đã cùng tận, chẳng phải đang cùng tận, chẳng phải sẽ cùng tận; tám giải thoát cho đến mười biến xứ chẳng phải đã cùng tận, chẳng phải đang cùng tận, chẳng phải sẽ cùng tận; pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện chẳng phải đã cùng tận, chẳng phải đang cùng tận, chẳng phải sẽ cùng tận; Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa chẳng phải đã cùng tận, chẳng phải đang cùng tận, chẳng phải sẽ cùng tận; tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải đã cùng tận, chẳng phải đang cùng tận, chẳng phải sẽ cùng tận; năm loại mắt, sáu phép thần thông chẳng phải đã cùng tận, chẳng phải đang cùng tận, chẳng phải sẽ cùng tận; mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải đã cùng tận, chẳng phải đang cùng tận, chẳng phải sẽ cùng tận; ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp chẳng phải đã cùng tận, chẳng phải đang cùng tận, chẳng phải sẽ cùng tận; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả chẳng phải đã cùng tận, chẳng phải đang cùng tận, chẳng phải sẽ cùng tận; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải đã cùng tận, chẳng phải đang cùng tận, chẳng phải sẽ cùng tận; tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát chẳng phải đã cùng tận, chẳng phải đang cùng tận, chẳng phải sẽ cùng tận; quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng phải đã cùng tận, chẳng phải đang cùng tận, chẳng phải sẽ cùng tận; trí nhất thiết trí chẳng phải đã cùng tận, chẳng phải đang cùng tận, chẳng phải sẽ cùng tận. Vì sao? Vì những pháp này không sanh, không diệt cũng không đứng yên, không dời đổi, thì làm sao có sự tạo ra và có sự cùng tận.

Bấy giờ, Thế Tôn hiện ra tướng lưỡi dài rộng che khắp khuôn mặt, sau đó thu tướng lưỡi vào lại, rồi bảo Khánh Hỷ:

- Nếu người nào có tướng lưỡi như vậy thì có nói lời hư dối không?

Khánh Hỷ đáp:

- Không thưa Thế Tôn.

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Từ nay trở đi ông phải vì bốn chúng giảng rộng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, phân biệt, khai thị, chỉ bày, an lập giúp họ dễ hiểu.

Khánh Hỷ nên biết! Trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này có giảng rộng tất cả các pháp Bồ-đề phần và các pháp tướng. Vì vậy tất cả các chúng sanh cầu Thanh văn thừa, Độc giác thừa và cầu Vô thượng thừa đều dựa vào pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã được dạy để thường siêng năng tu học, đừng sanh nhàm chán, mệt

mới. Ai thường siêng năng tu học như vậy thì sẽ mau chứng đắc pháp mà mình mong cầu.

Lại nữa Khánh Hỷ! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là pháp có thể ngộ nhập tất cả pháp tướng, có thể ngộ nhập tất cả văn tự, có thể ngộ nhập pháp môn Đà-la-ni. Các Đại Bồ-tát nên thường siêng năng tu học pháp môn Đà-la-ni này. Nếu Đại Bồ-tát nào thọ trì pháp môn Đà-la-ni này thì mau có thể chứng đắc tất cả biện tài và sự hiểu biết vô ngại.

Khánh Hỷ nên biết! Kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chính là kho pháp vô tận của chư Phật Thế Tôn đời quá khứ, vị lai, hiện tại. Vì vậy Ta phải bảo ông một cách rõ ràng: người nào thọ trì đọc tụng, hoàn toàn thông suốt Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này và tư duy đúng lý tức là thọ trì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của tất cả chư Phật ở quá khứ, vị lai, hiện tại.

Khánh Hỷ nên biết! Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này là đôi chân vững chắc có thể đi trên đường giác ngộ, cũng là đại Đà-la-ni của Phật pháp vô thượng. Nếu các ông có thể thọ trì Đà-la-ni là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tức là gìn giữ tất cả Phật pháp làm cho không quên mất và làm lợi ích lớn cho các hữu tình đến tận đời vị lai.

## LXVI. PHẨM VÔ TẬN

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện nghĩ như vậy:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất là sâu xa. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng rất sâu xa, ta sẽ hỏi Phật về hai nghĩa sâu xa. Sau khi suy nghĩ xong vị ấy liền bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chính là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật đều rất sâu xa vô cùng tận. Vì sao nói hai pháp này là vô tận?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật đều như hư không vô cùng tận cho nên nói là vô tận.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Đại Bồ-tát phải làm sao để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Các Đại Bồ-tát nên quán sắc là vô tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán thọ, tưởng, hành, thức là vô tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán nhãn xứ cho đến ý xứ đều vô tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán sắc xứ cho đến pháp xứ đều vô tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán nhãn giới cho đến ý giới đều vô tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán sắc giới cho đến pháp giới đều vô tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán nhãn thức giới cho đến ý thức giới đều vô tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán nhãn xúc cho đến ý xúc đều vô tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều vô tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán địa giới cho đến thức giới đều vô tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán nhân duyên cho đến tăng thượng duyên đều vô tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán vô minh cho đến lão tử đều vô tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều vô tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán nội Không cho đến vô tính tự tính Không đều vô

tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì đều vô tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo đều vô tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo đều vô tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều vô tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tám giải thoát cho đến mười biến xứ đều vô tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện đều vô tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa đều vô tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa đều vô tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa đều vô tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán năm loại mắt, sáu phép thần thông đều vô tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều vô tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp đều vô tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đều vô tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều vô tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề đều vô tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát đều vô tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật đều vô tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán trí nhất thiết trí cũng vô tận để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên quán sắc vô tận như hư không để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán thọ, tưởng, hành, thức vô tận như hư không để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa; như vậy cho đến quán trí nhất thiết trí vô tận như hư không để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên quán vô minh duyên hành vô tận như hư không để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán hành duyên thức vô tận như hư không để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán thức duyên danh sắc vô tận như hư không để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán danh sắc duyên lục xứ vô tận như hư không để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-

mật-đa, nên quán lục xứ duyên xúc vô tận như hư không để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán xúc duyên thọ vô tận như hư không để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán thọ duyên ái vô tận như hư không để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán ái duyên thủ vô tận như hư không để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán thủ duyên hữu vô tận như hư không để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán hữu duyên sanh vô tận như hư không để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán sanh duyên lão tử, lo buồn, thở than, khổ não đều vô tận như hư không để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy. Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nào quán sát mười hai duyên khởi như vậy thì xa lìa hai bên và Đại Bồ-tát khác không thể có sự diệu quán như vậy.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát ngồi tòa kim cương ở dưới cây Bồ-đề quán sát như thật về mười hai duyên khởi, giống như hư không không thể chấm dứt liền có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào dùng hạnh vô tận như hư không để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán sát như thật về mười hai duyên khởi thì không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác và mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Hữu tình nào trụ ở Bồ-tát thừa mà bị thối lui đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề là đều do không nương theo tác ý thiện xảo làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, do người ấy không hiểu rõ Đại Bồ-tát làm sao để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên Ta có thể dùng hạnh vô tận như hư không để làm cho họ phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa và quán sát như thật về mười hai duyên khởi.

Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ nào thối lui đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đều do xa lìa việc làm phát sanh phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát nào không bị thối lui đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đều là nhờ làm phát sanh tất cả phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Do nương theo phương tiện thiện xảo là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do dùng hạnh vô tận như hư không để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do quán sát như thật về mười hai duyên khởi nên Đại Bồ-tát này sớm có thể viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện! Lúc quán sát các pháp duyên khởi như vậy, các Đại Bồ-tát không thấy có pháp nào không do nhân mà sanh, không thấy có pháp nào không do nhân mà diệt, không thấy có pháp nào có tánh tướng thường còn không sanh, không diệt, không thấy có pháp nào có ngã và hữu tình nói rộng cho đến người biết người thấy, không thấy có pháp nào thường hoặc vô thường, vui hoặc khổ, có ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh, vắng lặng hoặc không vắng lặng, xa lìa hoặc không xa lìa.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên quán sát pháp duyên khởi như vậy để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào quán sát như thật pháp duyên khởi để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì Đại Bồ-tát đó không thấy sắc là thường hoặc vô thường, vui hoặc khổ, ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh, vắng lặng hoặc không vắng lặng, xa lìa hoặc không xa lìa. Cũng không thấy thọ, tưởng, hành, thức, là thường hoặc vô thường, vui hoặc khổ, ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh, vắng lặng hoặc không vắng lặng, xa lìa hoặc không xa lìa. Như vậy cho đến cũng không thấy trí nhất thiết trí là thường hoặc vô thường, vui hoặc khổ, ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh, vắng lặng hoặc không vắng lặng, xa lìa hoặc không xa lìa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vị ấy không thấy có việc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không thấy pháp có thể thấy việc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không thấy có sự không thấy như vậy, tuy thực hành tĩnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bổ thí Ba-la-mật-đa nhưng không thấy có việc thực hành tĩnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bổ thí Ba-la-mật-đa, cũng lại không thấy có pháp có thể thấy việc thực hành tĩnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bổ thí Ba-la-mật-đa, cũng không thấy có việc không thấy như vậy. Như vậy cho đến tuy tu trí nhất thiết trí nhưng không thấy có việc tu trí nhất thiết trí, cũng lại không thấy có pháp có thể thấy việc tu trí nhất thiết trí, cũng không thấy có việc không thấy như vậy, cũng lại không thấy có pháp có thể đoạn trừ sự tương tục của tất cả tập khí phiền não.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát lấy sự vô sở đắc đối với tất cả các pháp làm phương tiện để thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào lấy sự vô sở đắc đối với tất cả các pháp làm phương tiện để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì ác ma rất buồn rầu, phiền não, oán hận, đau khổ như bị tên bắn vào tim. Giống như có người cha mẹ bị chết thì thân tâm đau đớn, ác ma cũng vậy.

Lúc đó Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Chỉ có một ác ma thấy các Đại Bồ-tát lấy sự vô sở đắc đối với tất cả các pháp làm phương tiện để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên rất buồn rầu bị phiền não, oán hận, đau khổ như bị tên bắn vào tim hay là tất cả ác ma ở khắp ba ngàn đại thiên thế giới cũng đều như vậy?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Tất cả ác ma khắp ba ngàn đại thiên thế giới đều như vậy, đều không thể ngồi yên ổn ở tòa ngồi của mình.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thường an trụ vào việc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vi diệu. Đại Bồ-tát nào có thể an trụ như vậy thì thế gian, trời, người, A-tu-la không thể tìm được chỗ yếu của họ, cũng không thể làm nào loạn chương ngại họ.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào muốn đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì phải siêng năng an trụ vào việc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vi diệu.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào có thể an trụ vào việc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vi diệu thì có thể tu viên mãn bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát nào có thể tu hành chân chánh pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền có thể tu đầy đủ viên mãn tất cả Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát có thể tu hành chân chánh Bát-nhã ba-la-mật-đa liền có thể tu tập viên mãn bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào tu hành đúng đắn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng tâm tương ưng với trí nhất thiết trí mà thực hành bồ thí, lại đem công đức bồ thí này cho các hữu tình, rồi hồi hướng trí nhất thiết trí thì đó là Đại Bồ-tát có thể tu hành chân chánh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu hành viên mãn bồ thí Ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát nào tu hành đúng đắn Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm tương ưng với trí nhất thiết trí để thực hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, lại đem công đức của việc giữ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí thì đó là Đại Bồ-tát có thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu hành viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào có thể tu hành chân chánh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền có thể tu viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Quyển thứ 458  
**HEÁT**

## LXVII. PHẨM TƯƠNG NHIỆP

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ vào pháp bố thí Ba-la-mật-đa mà gồm cả tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào dùng tâm không tham đắm không keo kiệt để tu hạnh bố thí rồi đem phước bố thí này cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí, để họ trụ ở thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp từ bi, lìa bỏ các tội ác thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ vào pháp bố thí Ba-la-mật-đa mà gồm cả tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào dùng tâm không tham đắm không keo kiệt để tu hạnh bố thí rồi đem phước bố thí này cho các hữu tình, và cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Nếu bị người thọ nhận sự bố thí đó và các hữu tình ác khác chửi mắng, làm hại, lãng nhục một cách phi lý, Bồ-tát này không thay đổi tâm, không giận hờn, không dùng thân miệng để báo thù hại họ mà chỉ đem tâm từ bi thương xót và dùng lời thân ái từ tốn để họ hổ thẹn, nhận lỗi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ vào pháp bố thí Ba-la-mật-đa mà gồm cả pháp an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào dùng tâm không tham đắm không keo kiệt để tu hạnh bố thí rồi đem phước bố thí này cho các hữu tình, và cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí; giả sử bị người nhận sự bố thí đó và các hữu tình ác khác mắng, làm hại, lãng nhục một cách phi lý, Bồ-tát này liền nghĩ: Các hữu tình gây ra các loại nghiệp như vậy thì trở lại tự nhận lấy các loại quả báo như vậy, ta không nên chấp vào việc làm của họ mà phớt bỏ việc tu tập của mình. Vị ấy lại nghĩ tiếp, đối với họ và các hữu tình khác, tâm ta hỷ xả và càng tăng trưởng tâm bố thí, không có hối tiếc. Sau khi suy nghĩ, vị ấy thân tâm đồng mãnh tinh tấn và làm việc bố thí nhiều hơn nữa. Thiện Hiện đó là Đại Bồ-tát an trụ vào bố thí Ba-la-mật-đa mà gồm cả tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào dùng tâm không tham đắm không keo kiệt để tu hạnh bố thí rồi đem phước bố thí này cho các hữu tình, và cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí; đối với người nhận và các cảnh giới khác, họ giữ tâm không tán loạn, không cầu các dục lạc ở ba cõi, không cầu quả nhị thừa, chỉ cầu quả Phật. Thiện Hiện, đó là

Đại Bồ-tát an trụ vào bố thí Ba-la-mật-đa mà gồm cả tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào dùng tâm không tham đắm không keo kiệt để tu hạnh bố thí rồi đem phước bố thí này cho các hữu tình, và cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí; họ quán thấy người nhận, người bố thí và vật được bố thí đều như việc huyễn hóa, không thấy việc bố thí này có ích lợi hay tổn hại đối với các hữu tình và đạt được thắng nghĩa Không của tất cả các pháp thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ vào bố thí Ba-la-mật-đa mà gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa mà gồm cả việc bố thí, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa, tạo ba loại phước nghiệp nơi thân, miệng, ý; nhờ phước nghiệp này họ lìa bỏ việc giết hại sanh mạng cho đến tà kiến, không cầu quả Thanh văn, Độc giác, chỉ cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Bây giờ, Bồ-tát an trụ vào tịnh giới, thực hành việc bố thí một cách rộng rãi tùy theo các hữu tình cần vật gì họ đều bố thí đầy đủ, lại đem căn lành bố thí này cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí, không cầu quả Thanh văn, Độc giác. Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa mà gồm cả việc bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa, nếu các hữu tình đua nhau đến chặt, cắt chân tay và thân thể của vị ấy mang đi nhưng Bồ-tát không sanh một niệm giận hờn đối với họ mà chỉ nghĩ: Nay ta đạt được lợi ích rộng lớn là xả bỏ thân hôi hám, dơ bẩn, mong manh và được thân kim cang trong sạch của Phật.

Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa gồm cả an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa thân tâm tinh tấn, không gián đoạn, mặc giáp đại bi, phát nguyện rộng lớn: Tất cả hữu tình chìm đắm, hung ác đáng sợ, khó thoát ra khỏi biển khổ sanh tử, ta phải vớt họ đặt vào cảnh giới bất tử.

Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa gồm cả tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa, tuy nhập vào bốn tịnh lự, hoặc bốn vô lượng, bố định vô sắc, hoặc

diệt tận định nhưng không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, cũng không chứng thật tế. Theo nguyện lực cũ, họ nghĩ: Tất cả hữu tình chìm đắm, hung ác đáng sợ, khó thoát ra khỏi biển khổ sanh tử, nay ta đã an trụ ở phương tiện tịnh giới làm phát sanh thiền định trong sạch, cần phải vớt họ đặt vào nơi bất tử.

Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa gồm cả tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa, không thấy có pháp nào là thiện hoặc ác, là hữu ký, là vô ký, là hữu lậu là vô lậu, thế gian hoặc xuất thế gian, hữu vi hoặc vô vi, đọa có số hoặc đọa vô số, đọa hữu tướng hoặc đọa vô tướng, chỉ quán các pháp không lìa chơn như nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì. Chơn như này cũng bất khả đắc. Do phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa này họ không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác mà chỉ cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa gồm cả bố thí, tịnh giới, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa, trong khoảng thời gian từ lúc mới phát tâm cho đến lúc an tọa ở tòa Bồ-đề vi diệu, giả sử có các loại hữu tình chửi mắng, làm hại, lăng nhục một cách phi lý cho đến cắt, chặt tay chân vị ấy đem đi, khi ấy Bồ-tát này hoàn toàn không sân hận, chỉ nghĩ: Các hữu tình này thật đáng thương xót, bị bệnh quý phiền não quấy nhiễu thân tâm, không được tự tại, không nơi nương tựa, không người giúp đỡ, bị nghèo khổ bức ép, ta phải bố thí cho họ đồ ăn uống, y phục và các loại của cải đồ đạc khác, tùy theo ý thích và nhu cầu của họ để họ không còn thiếu thốn. Vị ấy lại đem căn lành của việc bố thí này, lấy vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng, vị ấy không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng chỗ nào? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa gồm cả bố thí Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa, trong khoảng thời gian từ lúc mới phát tâm cho đến lúc an tọa ở tòa Bồ-đề vi diệu, nếu vì lý do rất khẩn cấp để cứu mạng mình, vị ấy cũng

quyết không làm tổn hại các hữu tình cho đến không phát sanh các tà kiến ác. Lúc tu tịnh giới, Bồ-tát này không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác, lại đem căn lành tịnh giới này, dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng chỗ nào? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa gồm cả tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa, phát sanh sự tinh tấn, dũng mãnh, tăng thượng thường nghĩ: Nếu một hữu tình ở cách xa một do-tuần hoặc ở cách xa mười, hoặc một trăm cho đến vô lượng do-tuần, hoặc ở cách xa một thế giới, hoặc mười, hoặc một trăm cho đến vô lượng thế giới mà có thể độ được thì ta sẽ đến đó tìm cách dạy họ thọ trì hoặc tám học xứ, hoặc năm giới, mười giới, hoặc giới cụ túc, hoặc làm cho an trụ vào tịnh quán chủng tánh thứ tám, quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, hoặc làm cho an trụ vào các địa vị của Bồ-tát, cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề còn không một nhọc, huống gì là dạy vô lượng, vô số, vô biên hữu tình giúp họ đạt được lợi ích, an lạc mà ta lại mỗi một sao? Vị ấy lại đem căn lành của sự tinh tấn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện để cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng vị ấy không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng chỗ nào?

Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa gồm cả tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa, nhiếp tâm không loạn, lìa bỏ pháp dục ác bất thiện, có tâm có tứ, ly sanh hỷ lạc, nhập sơ thiên, nói rộng cho đến nhập vào diệt thọ tướng định, ở trong các định này họ tập hợp tất cả tâm, tâm sở pháp và các căn lành được sanh ra, dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng vị ấy không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa gồm cả tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa, trụ trong các pháp để lần lượt quán khắp các pháp, tuy dùng hành tướng viển ly, hoặc hành tướng vắng lặng, hoặc hành tướng vô tận, hoặc hành tướng vĩnh diệt để quán tất cả các pháp nhưng có thể không chứng đắc đối với sự tịch tịnh, cho đến có thể ngồi tòa Bồ-đề vi diệu, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, từ tòa này đứng dậy

chuyển pháp luân vi diệu, làm lợi ích an lạc cho các hữu tình, lại đem thiện căn và trí tuệ vi diệu này, dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng vị ấy không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa gồm cả bố thí, tịnh giới, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, thân tâm tinh tấn, chưa từng lười biếng, cầu các pháp lành cũng không mệt mỏi, thường nghĩ rằng, chắc chắn ta sẽ đạt được trí nhất thiết trí, vì muốn làm lợi lạc tất cả hữu tình, Đại Bồ-tát này thường phát thệ nguyện: Nếu có một hữu tình ở cách xa một do-tuần hoặc mười do-tuần, hoặc một trăm cho đến vô lượng do-tuần, hoặc cách một thế giới, hoặc mười, hoặc một trăm cho đến vô lượng thế giới mà đáng được độ, ta sẽ đến đó tìm cách dạy bảo, giúp họ trụ vào Thanh văn thừa, hoặc trụ Độc giác thừa, hoặc trụ Vô thượng thừa, hoặc thực hành mười nghiệp lành. Như vậy, ta đem tài thí và pháp thí cho họ đầy đủ để tìm cách nhiếp phục họ. Vị ấy lại đem căn lành của việc bố thí này, lấy vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí, lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa gồm cả bố thí Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, trong thời gian từ lúc mới phát tâm cho đến lúc an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, vị ấy tự mình lìa bỏ việc giết hại sanh mạng, cũng khuyên răn mọi người lìa bỏ việc giết hại sanh mạng, tùy thuận ca ngợi việc lìa bỏ sự giết hại sanh mạng, hoan hỷ, tán thán người lìa bỏ việc giết hại sanh mạng. Như vậy cho đến tự mình lìa bỏ tà kiến, cũng khuyên răn người khác lìa bỏ tà kiến, tùy thuận, ca ngợi lìa bỏ tà kiến, hoan hỷ, tán thán người lìa bỏ tà kiến. Lúc thực hành tịnh giới Ba-la-mật-đa này, Đại Bồ-tát ấy không cầu quả báo thuộc ba cõi và quả nhị thừa, với phương tiện vô sở đắc vị ấy đem phước đức mà mình có cho các hữu tình và cùng nhau trí nhất thiết trí, lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa gồm cả tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa, trong thời gian từ lúc mới phát tâm cho đến lúc an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, bị người chằng phải người đua nhau đến nỗi hại hoặc lại chặt, đâm, cắt chân tay, tùy ý mang đi, lúc ấy Bồ-tát không nghĩ: Ai chặt đâm ta, ai cắt ta, ai đem đi, mà chỉ nghĩ: Nay ta có được lợi ích lớn là, để làm lợi ích cho ta, các hữu tình kia đã đến chặt cắt các bộ phận của thân thể ta, nhưng chỉ vì các hữu tình mà ta đã nhận thân này, vì vậy, họ tự đến lấy vật của họ chính là làm thành tựu công việc của ta. Bồ-tát tư duy sâu sắc về thật tướng của các pháp như vậy để tu an nhẫn. Lúc thực hành an nhẫn Ba-la-mật-đa này, vị ấy không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác mà chỉ dùng vô sở đắc làm phương tiện đem phước đức cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa gồm cả an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, siêng năng tu tập các định là lìa pháp dục ác, bất thiện, có tầm, có tứ, ly sanh hỷ lạc nhập vào sơ thiền, nói rộng cho đến nhập vào tầng thiền thứ tư, phát sanh ý tưởng ban vui cho các hữu tình, nhập vào từ vô lượng nói rộng cho đến nhập vào xả vô lượng, phát sanh ý nghĩ nhằm chán tướng thô của các sắc nên tác ý nhập vào định không vô biên xứ, nói rộng cho đến nhập vào định diệt thọ tướng; tuy tu pháp tịnh lự nhập vào các định vô lượng vô sắc và diệt thọ tướng, nhưng Đại Bồ-tát này không nhận lấy quả dị thực của nó và chỉ sanh vào nơi có các hữu tình mà vị ấy có thể giáo hóa và làm lợi ích cho họ. Sau khi đã sanh vào nơi đó, vị ấy dùng bốn nhiếp sự để nhiếp hóa họ, tìm cách trấn an làm cho họ siêng năng tu học bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này dựa vào các tịnh lự để làm phát sanh thần thông thù thắng, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, thân cận cúng dường chư Phật Thế Tôn và thừa hỏi tánh tướng của các pháp sâu xa, siêng năng tạo ra căn lành thù thắng, với phương tiện vô sở đắc, vị ấy lại đem căn lành cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa gồm cả tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, không thấy hoặc danh, hoặc sự, hoặc tánh, hoặc tướng của bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thấy hoặc danh, hoặc sự, hoặc tánh, hoặc tướng của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo,

không thấy danh, sự, tánh, tướng của pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, không thấy danh, sự, tánh, tướng của chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi, không thấy danh, sự, tánh, tướng của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; không thấy danh, sự, tánh, tướng của bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; không thấy danh, sự, tánh, tướng của tám giải thoát cho đến mười biên xứ; không thấy danh, sự, tánh, tướng của tịnh quán địa cho đến Như Lai địa; không thấy danh, sự, tánh, tướng của Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; không thấy danh, sự, tánh, tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; không thấy danh, sự, tánh, tướng của năm loại mắt, sáu phép thần thông; không thấy danh, sự, tánh, tướng của mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; không thấy danh, sự, tánh, tướng của ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; không thấy danh, sự, tánh, tướng của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không thấy danh, sự, tánh, tướng của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; không thấy danh, sự, tánh, tướng của quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; không thấy danh, sự, tánh, tướng của tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát; không thấy danh, sự, tánh, tướng của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật; không thấy danh, sự, tánh, tướng của trí nhất thiết trí. Như vậy cho đến không thấy danh, sự, tánh, tướng của tất cả các pháp, không phát sanh nhớ nghĩ đối với các pháp và không chấp trước có thể làm đúng như lời nói, vì ấy lại đem căn lành tích tụ được và dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa để thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ tinh lự Ba-la-mật-đa gồm cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào an trụ tinh lự Ba-la-mật-đa, đem của cải và Phật pháp bố thí cho các hữu tình lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tầm, có tứ, ly sanh hỷ lạc, nhập vào sơ thiên nói rộng cho đến nhập vào tứ thiên, phát sanh ý nghĩ ban vui cho các hữu tình, nhập từ vô lượng nói rộng cho đến nhập vào xả vô lượng, sanh tâm nhầm chán đối với tướng thô của các sắc, nhập định không vô biên xứ nói rộng cho đến nhập định diệt thọ tướng. Đại Bồ-tát này an trụ vào tinh lự Ba-la-mật-đa, dùng tâm không tán loạn nói chánh pháp cho các hữu tình, thực

hành việc bố thí của cải và Phật pháp. Đại Bồ-tát này thường tự thực hành việc bố thí của cải và Phật pháp, cũng thường khuyến khích người khác thực hành việc bố thí của cải và Phật pháp, thường tùy thuận ca ngợi pháp thực hành bố thí của cải và Phật pháp, thường hoan hỷ tán thán người thực hành bố thí của cải và Phật pháp, với căn lành này, vị ấy không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác, chỉ dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình rồi cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa gồm cả bố thí Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa, thọ trì tịnh giới, thường không phát sanh các loại tâm đi chung với tham, sân, si, hại, keo kiệt, tật đố, và tâm hủy phạm tịnh giới, chỉ thường phát sanh tác ý đi chung với trí nhất thiết trí. Với căn lành tịnh giới này, họ không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác, chỉ dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình rồi cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa gồm cả tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa, tu hành an nhẫn, quán sắc như chùm bọt nước, quán thọ như bong bóng nước, quán tướng như sóng nắng, quán hành như bẹ chuối, quán thức như huyễn hóa. Lúc quán như vậy, ý tưởng về năm thủ uẩn không chắc thật thường hiện ở trước mặt. Vị ấy lại nghĩ các pháp đều không, chẳng phải là ta và vật của ta, ai có thể cắt chặt, ai bị cắt chặt, ai có thể chửi mắng, ai bị chửi mắng, ai ở trong pháp đó mà phát sanh sân hận, sắc là sắc của ai, thọ là thọ của ai, tướng là tướng của ai, hành là hành của ai, thức là thức của ai. Bồ-tát này an trụ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa, quán sát kỹ vào các pháp thì có thể đầy đủ an nhẫn. Vị ấy lại đem căn lành đã tích tụ này, dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình rồi cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng vị ấy không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa gồm cả an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa, siêng năng tinh tấn lìa bỏ pháp dục, ác, bất thiện, có tâm có tứ, ly sanh hỷ lạc, nhập vào sơ thiên và hoàn toàn an trụ trong đó, tịch tịnh tâm tứ, bên trong hoàn toàn thanh tịnh hướng đến nhất tâm, không tâm không tứ, định sanh hỷ lạc, nhập vào nhị thiên vào hoàn toàn an trụ trong đó, lìa hỷ trụ vào xả, chánh niệm tỉnh giác, toàn thân cảm thọ thánh lạc, ở

trong đó có thể nói có thể xả, đầy đủ niệm diệu lạc và an trụ hoàn toàn trong tầng thiền thứ ba, dứt vui dứt khổ, vui buồn trước đây đều lặn mất không còn khổ vui, xả niệm thanh tịnh, an trụ hoàn toàn vào tầng thiền thứ tư. Như vậy, Bồ-tát này tu tất cả các loại định giải thoát đẳng trì, đẳng chí và không nắm giữ tướng của nó khi ở trong định, phát sanh các loại thần cảnh trí thông có thể làm vô số các việc đại thần biến, hoặc lại phát sanh thiên nhĩ trí thông, siêu phàm thanh tịnh, rõ ràng hơn hẳn trời người, có thể nghe đúng như thật các loại âm thanh của các loài hữu tình, phi tình ở mười phương thế giới, hoặc lại phát sanh tha tâm trí thông có thể biết như thật tâm và tâm sở pháp của các hữu tình ở mười phương thế giới, hoặc lại phát sanh túc trụ trí thông có thể biết như thật về các việc đời trước của các hữu tình ở mười phương thế giới, hoặc lại phát sanh thiên nhãn trí thông sáng suốt, trong sạch hơn mắt của trời người, có thể thấy biết như thật về hình sắc và nghiệp quả của các loài hữu tình ở mười phương thế giới. Đại Bồ-tát này an trụ vào năm thần thông thù thắng đó, đi từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, thân cận cúng dường chư Phật Thế Tôn, thưa hỏi Như Lai về ý nghĩa sâu xa của pháp, trông vô số thiện căn vi diệu, giáo hóa hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, siêng năng tu các thắng hạnh của Bồ-tát. Với căn lành này, vị ấy không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác chỉ dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình, rồi cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa gồm cả tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa gồm cả tinh tấn Ba-la-mật-đa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa, quán sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều bất khả đắc, quán nhãn xứ cho đến ý xứ bất khả đắc; quán sắc xứ cho đến pháp xứ bất khả đắc; quán nhãn giới cho đến ý giới bất khả đắc; quán sắc giới cho đến pháp giới bất khả đắc; quán nhãn thức giới cho đến ý thức giới bất khả đắc; quán nhãn xúc cho đến ý xúc bất khả đắc; quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra bất khả đắc; quán địa giới cho đến thức giới bất khả đắc; quán nhân duyên cho đến tăng thượng duyên bất khả đắc; quán vô minh cho đến lão tử bất khả đắc; quán bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa bất khả đắc; quán pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc; quán chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì bất khả đắc; quán Thánh đề khổ, tập, diệt, đạo bất khả đắc; quán bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo bất khả đắc; quán bốn tịnh lự, bốn vô lượng,

bốn định vô sắc bất khả đắc; quán tám giải thoát cho đến mười biến xứ bất khả đắc; quán pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện bất khả đắc; quán tịnh quán địa cho đến Như Lai địa bất khả đắc; quán Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa bất khả đắc; quán tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa bất khả đắc; quán năm loại mắt, sáu phép thân thông bất khả đắc; quán mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp bất cộng của Phật bất khả đắc; quán ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ bất khả đắc; quán pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả bất khả đắc; quán trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng bất khả đắc; quán quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề bất khả đắc; quán tất cả các hạnh Đại Bồ-tát bất khả đắc; quán quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật bất khả đắc; quán trí nhất thiết trí bất khả đắc; quán cảnh giới hữu vi bất khả đắc; quán cảnh giới vô vi bất khả đắc, do Đại Bồ-tát này quán tất cả các pháp đều bất khả đắc nên không làm, do không làm nên không tạo dựng, do không tạo dựng nên không sanh, do không sanh nên không diệt, do không diệt nên không chấp thủ, do không chấp thủ nên hoàn toàn thanh tịnh, thường trụ không thay đổi. Vì sao? Bởi vì Phật xuất thế hay không xuất thế thì tất cả các pháp đều an trụ vào pháp giới, pháp tánh, pháp trụ, không sanh, không diệt, thường không biến đổi. Đại Bồ-tát này tâm thường không rối loạn, thường an trụ vào tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, quán sát như thật thấy tánh các pháp đều vô sở hữu, vị ấy lại đem căn lành tích tụ được, dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình, rồi cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh lực Ba-la-mật-đa gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả bố thí, tịnh giới, tinh tấn, tịnh lực Ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán tất cả các pháp là không, không sở hữu.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán tất cả các pháp là không, không sở hữu?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán thấy nội Không và tánh nội Không bất khả đắc, ngoại Không và tánh của ngoại Không bất khả đắc, nội ngoại Không và tánh nội ngoại Không bất khả đắc, Không Không và tánh Không Không bất khả đắc,

đại Không và tánh đại Không bất khả đắc, thắng nghĩa Không và tánh thắng nghĩa Không bất khả đắc, hữu vi Không và tánh hữu vi Không bất khả đắc, vô vi Không và tánh vô vi Không bất khả đắc, rốt ráo (tất cánh) Không và tánh rốt ráo Không bất khả đắc, vô tế Không và tánh vô tế Không bất khả đắc, tán vô tán Không và tánh tán vô tán Không bất khả đắc, bản tính Không và tánh bản tính Không bất khả đắc, tự cộng tướng Không và tánh tự cộng tướng Không bất khả đắc, nhất thiết pháp Không và tánh nhất thiết pháp Không bất khả đắc. Đại Bồ-tát này an trụ vào mười bốn pháp Không, như vậy bất đắc Sắc là Không hoặc chẳng Không, bất đắc thọ, tưởng, hành, thức là Không hoặc chẳng Không; bất đắc nhãn xứ cho đến ý xứ là Không hoặc chẳng Không; bất đắc sắc giới cho đến pháp giới là Không hoặc chẳng Không; bất đắc nhãn thức giới cho đến ý thức giới là Không hoặc chẳng Không; bất đắc nhãn xúc cho đến ý xúc là Không hoặc chẳng Không; bất đắc các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là Không hoặc chẳng Không; bất đắc địa giới cho đến thức giới là Không hoặc chẳng Không; bất đắc nhân duyên cho đến tăng thượng duyên là Không hoặc chẳng Không; bất đắc vô minh cho đến lão tử là Không hoặc chẳng Không; bất đắc bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là Không hoặc chẳng Không; bất đắc pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không là Không hoặc chẳng Không; bất đắc chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì là Không hoặc chẳng Không; bất đắc Thánh đê khổ, tập, diệt, đạo là Không hoặc chẳng Không; bất đắc bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo là Không hoặc chẳng Không; bất đắc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là Không hoặc chẳng Không; bất đắc tám giải thoát cho đến mười biến xứ là Không hoặc chẳng Không; bất đắc pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện là Không hoặc chẳng Không; bất đắc tịnh địa cho đến Như Lai địa là Không hoặc chẳng Không; bất đắc Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa là Không hoặc chẳng Không; bất đắc tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa là Không hoặc chẳng Không; bất đắc năm loại mắt, sáu phép thần thông là Không hoặc chẳng Không; bất đắc mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp bất cộng của Phật là Không hoặc chẳng Không; bất đắc ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ là Không hoặc chẳng Không; bất đắc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là Không hoặc chẳng Không; bất đắc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết

tướng là Không hoặc chẳng Không; bất đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề là Không hoặc chẳng Không; bất đắc tất cả các hạnh Đại Bồ-tát là Không hoặc chẳng Không; bất đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật là Không hoặc chẳng Không; bất đắc trí nhất thiết trí là Không hoặc chẳng Không; bất đắc cảnh giới hữu vi là Không hoặc chẳng Không; bất đắc cảnh giới vô vi là Không hoặc chẳng Không. Đại Bồ-tát này an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán tất cả đồ ăn uống và các vật dụng khác mà mình đã bố thí cho các hữu tình đều là Không, quán người thí, người nhận, vật thí và phước đức của việc bố thí đều là Không. Lúc ấy, nhờ Bồ-tát an trụ trong phép quán Không nên tâm tham đắm, keo kiệt không có cơ hội phát sanh. Vì sao? Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, từ lúc mới phát tâm cho đến lúc an tọa trên tòa Bồ-đề vi diệu, sự phân biệt này đều không thể phát sanh, giống như các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không bao giờ phát sanh tâm tham lam và keo kiệt. Đại Bồ-tát này cũng như vậy, nhờ thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên tâm tham lam keo kiệt không bao giờ phát sanh. Nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa là thầy của các vị Đại Bồ-tát, có thể giúp cho các Đại Bồ-tát không phát sanh vọng tưởng phân biệt, không đắm nhiễm vào việc làm bố thí, Đại Bồ-tát này đem căn lành đó, dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình. rồi cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả bố thí Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, thọ trì tịnh giới thì tất cả tâm cầu Thanh văn, Độc giác không bao giờ phát sanh được. Vì sao? Đại Bồ-tát này quán địa vị của các Thanh văn, Độc giác đều bất khả đắc, tâm hồi hướng kia cũng bất khả đắc, luật nghi nơi thân miệng để hồi hướng địa vị ấy cũng bất khả đắc. Đại Bồ-tát này an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, trong khoảng thời gian từ lúc mới phát tâm cho đến lúc an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, lìa bỏ việc giết hại sanh mạng, cũng khuyên răn người khác lìa bỏ việc giết hại sanh mạng, tùy thuận ca ngợi pháp lìa bỏ việc giết hại sanh mạng, hoan hỷ khen ngợi người lìa bỏ việc giết hại sanh mạng, như vậy cho đến tự lìa bỏ tà kiến, cũng khuyên răn người khác lìa bỏ tà kiến, tùy thuận ca ngợi pháp lìa bỏ tà kiến, hoan hỷ khen ngợi người lìa bỏ tà kiến. Với thiện căn nhờ tịnh giới sanh ra ấy, Đại Bồ-tát này không cầu quả báo ở trong ba cõi và pháp nhị thừa, mà chỉ dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình, rồi cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi

hướng không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát sanh tâm nhẫn nhục tùy thuận. Sau khi đạt được sự nhẫn nhục này, họ thường nghĩ: Trong tất cả các pháp không có một pháp nào là phát sanh hoặc tiêu diệt, hoặc sanh hoặc già, hoặc bệnh hoặc chết, hoặc người chửi mắng, hoặc người bị chửi, hoặc người hủy báng, hoặc người bị hủy báng, hoặc người cắt chặt, đâm, đánh, trói, não hại, hoặc người bị cắt chặt, đâm, đánh, trói, não hại, tánh tướng của tất cả các pháp như vậy đều không, không nên ở trong pháp Không mà sanh vọng tưởng phân biệt. Do Đại Bồ-tát này đạt được sự nhẫn nhục ấy nên trong khoảng thời gian từ lúc mới phát tâm cho đến lúc an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, giả sử tất cả hữu tình đều đến chửi mắng, phỉ báng, lăng nhục, dùng các loại dao gậy, gạch ngói, đá để làm hại, đánh đập, cắt chặt, đâm chém cho đến mô xẻ các bộ phận trong thân thể thì lúc ấy tâm Bồ-tát cũng không biến đổi. Vì ấy chỉ nghĩ: Thật là kỳ lạ, trong các pháp tánh hoàn toàn không có việc chửi mắng phỉ báng, lăng nhục, làm hại nhưng các hữu tình vọng tưởng phân biệt chấp là thật có nên phát sanh đủ loại nghiệp ác phiền não, phải chịu các nỗi khổ kịch liệt trong hiện tại và vị lai. Đại Bồ-tát ấy đem căn lành này dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình, rồi cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói chánh pháp cho các hữu tình giúp họ trụ vào bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, giúp họ trụ vào bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, hoặc giúp họ chứng đắc quả Dự lưu cho đến A-la-hán, hoặc giúp họ chứng đắc Độc giác Bồ-đề, hoặc giúp họ chứng đắc trí nhất thiết trí. Tuy làm việc đó nhưng Đại Bồ-tát này không trụ ở cảnh giới hữu vi, không trụ ở cảnh giới vô vi, lại đem căn lành tích tụ được, dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình, rồi cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả tịnh tấn Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, trừ đấng trì (định) của Phật còn tất cả các đấng trì của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát vị ấy đều có thể tùy ý xuất nhập một cách tự tại. Đại Bồ-

tát này an trú vào đẳng trì tự tại của Bồ-tát có thể tự do nhập xuất thuận nghịch đối với tám giải thoát. Những gì là tám? Một là tự có sắc, quán sát các sắc giải thoát. Hai là bên trong không có sắc, quán tưởng các sắc bên ngoài giải thoát. Ba là hiểu rõ sự thanh tịnh của thân tác chứng giải thoát. Bốn là vượt qua tất cả tướng về sắc, diệt trừ tất cả tướng hữu đối, không tư duy về các loại tướng, nhập vào vô biên không không vô biên xứ giải thoát. Năm là vượt qua tất cả không vô biên xứ, nhập vào vô biên thức vô biên xứ giải thoát. Sáu là vượt qua tất cả thức vô biên xứ, nhập vào vô thiếu sở hữu vô sở hữu xứ giải thoát. Bảy là vượt qua tất cả vô sở hữu xứ, nhập vào phi hữu tướng phi vô tướng phi tướng phi phi tướng xứ giải thoát. Tám là vượt qua tất cả phi tướng phi phi tướng xứ, nhập vào diệt tướng thọ định diệt tướng thọ giải thoát.

Đại Bồ-tát này lại có thể tự tại nhập xuất theo chiều thuận nghịch đối với chín định thứ đệ. Những gì là chín. Đó là bốn tịnh lự, bốn định vô sắc và diệt tướng thọ định. Sau khi đã hoàn toàn thành thực trong việc xuất nhập thuận nghịch đối với tám giải thoát và chín định thứ đệ, Đại Bồ-tát này có thể nhập vào định Sơ tử phần tán. Thế nào là định Sơ tử phần tán. Thiện Hiện! Đó là Bồ-tát liả pháp dục, ác, bất thiện, có tâm có tứ, ly sanh hỷ lạc nhập vào sơ thiền lần lượt vượt qua tất cả phi tướng phi phi tướng xứ, nhập vào định diệt tướng thọ, lại từ định diệt tướng thọ nhập trở lại định phi tướng phi phi tướng xứ, lần lượt cho đến nhập vào sơ thiền. Đó là định Sơ tử phần tán. Thiện Hiện! Sau khi đã hoàn toàn thành thực đối với định Sơ tử phần tán này, Đại Bồ-tát lại nhập vào định siêu việt của Bồ-tát. Thế nào là định siêu việt của Bồ-tát? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát liả pháp dâm dục, bất thiện, có tâm có tứ, sanh hỷ lạc, nhờ xả ly nhập vào sơ thiền, từ sơ thiền lần lượt cho đến nhập vào định diệt tướng thọ, từ định diệt tướng thọ nhập trở lại sơ thiền, từ sơ thiền lần lượt cho đến nhập vào định diệt tướng thọ, từ định diệt tướng thọ nhập trở lại sơ thiền, từ sơ thiền nhập vào định diệt tướng thọ, từ định diệt tướng thọ nhập trở vào nhị thiền, từ nhị thiền nhập vào định diệt tướng thọ, từ định diệt tướng thọ nhập trở vào tam thiền, từ tam thiền nhập vào định diệt tướng thọ, từ định diệt tướng thọ nhập trở vào tứ thiền, từ tứ thiền nhập vào định diệt tướng thọ, từ định diệt tướng thọ nhập trở vào định không vô biên xứ, từ định không vô biên xứ nhập vào định diệt tướng thọ, từ định diệt tướng thọ nhập trở vào định thức vô biên xứ, từ định thức vô biên xứ nhập vào định diệt tướng thọ, từ định diệt tướng thọ nhập trở vào định vô sở hữu xứ, từ định vô sở hữu xứ nhập vào định diệt tướng thọ,

từ định diệt tướng thọ nhập vào định phi tướng phi phi tướng xứ, từ định phi tướng phi phi tướng xứ nhập vào định diệt tướng thọ, từ định diệt tướng thọ nhập vào định phi tướng phi phi tướng xứ, từ định phi tướng phi phi tướng xứ rơi vào bất định tâm, từ bất định tâm nhập trở lại diệt tướng thọ định, từ định diệt tướng thọ trụ vào bất định tâm, từ bất định tâm nhập vào định phi tướng phi phi tướng xứ, từ định phi tướng phi phi tướng xứ trụ vào bất định tâm, từ bất định tâm nhập vào định vô sở hữu xứ, từ định vô sở hữu xứ trụ vào bất định tâm, từ bất định tâm nhập vào định vô sở hữu xứ, từ định vô sở hữu xứ trụ vào bất định tâm, từ bất định tâm nhập vào định thức vô biên xứ, từ định thức vô biên xứ trụ vào bất định tâm, từ bất định tâm nhập vào định không vô biên xứ, từ định không vô biên xứ trụ vào bất định tâm, từ bất định tâm nhập vào tứ thiên, từ tứ thiên trụ vào bất định tâm, từ bất định tâm nhập vào tam thiên, từ tam thiên trụ vào bất định tâm, từ bất định tâm nhập vào nhị thiên, từ nhị thiên trụ vào bất định tâm, từ bất định tâm nhập vào sơ thiên, từ sơ thiên trụ vào bất định tâm. Đó là định siêu việt của Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào an trụ vào định siêu việt này thì chứng đắc thật tánh bình đẳng của tất cả các pháp, vì ấy lại đem căn lành tích tụ được dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình, rồi cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Quyển thứ 459  
**HEÁT**

## LXVIII. PHẨM PHƯƠNG TIỆN THIÊN XẢO

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy thì đã phát tâm Bồ-đề bao lâu rồi?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát này đã phát tâm Bồ-đề trải qua vô số trăm ngàn, trăm ức, muôn ức kiếp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy thì đã từng thân cận cúng dường bao nhiêu đức Phật?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát này đã từng thân cận cúng dường hằng hà sa số chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy thì đã trồng những căn lành thù thắng nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Từ khi Đại Bồ-tát này phát tâm Bồ-đề đến nay, không có căn lành nào do bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa tạo ra mà vị ấy không siêng năng tu học cho viên mãn. Nhờ vậy, vị ấy thành tựu phương tiện thiện xảo này.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào thành tựu năng lực phương tiện thiện xảo như vậy thì thật là hiếm có phải không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói, Đại Bồ-tát này thật là hiếm có.

Thiện Hiện nên biết: Như mặt trời, mặt trăng quay quanh và chiếu khắp bốn đại châu thế giới làm các sự nghiệp, các loài hữu tình ở trong đó nương theo thế lực của ánh sáng ấy mà hoàn tất công việc của mình. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa chiếu soi khắp năm Ba-la-mật-đa làm các sự nghiệp, năm Ba-la-mật-đa như bố thí v.v... nương theo thế lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa đều hoàn tất công việc của mình.

Thiện Hiện nên biết: Như Chuyển luân vương nếu không có bảy báu thì không gọi là Chuyển luân vương, phải có bảy báu mới gọi là Chuyển luân vương. Năm Ba-la-mật-đa như bồ thí v.v... cũng lại như vậy, nếu lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không được gọi là Ba-la-mật-đa, không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa mới được gọi là Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết: Giống như người nữ xinh đẹp, giàu có, nếu không được người chồng mạnh mẽ bảo vệ thì sẽ bị kẻ ác lăng nhục. Còn nếu được người chồng khỏe mạnh bảo vệ thì không bị kẻ ác lăng nhục, năm Ba-la-mật-đa như bồ thí v.v... cũng lại như vậy, nếu không được năng lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa bảo vệ thì dễ bị thiên ma và quyến thuộc của chúng ngăn cản, phá hoại. Nếu có năng lực Bát-nhã ba-la-mật-đa bảo vệ thì tất cả thiên ma và quyến thuộc của chúng không thể ngăn cản, phá hoại.

Thiện Hiện nên biết: Giống như tướng quân mạnh thông thạo binh pháp, khéo trang bị các loại áo giáp và vũ khí bền chắc, nên quân địch ở nước lân cận không thể làm hại. Năm Ba-la-mật-đa như bồ thí v.v... cũng lại như vậy, nhờ không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa nên thiên ma và quyến thuộc của chúng, những người tăng thượng mạn, cho đến Bồ-tát chiêm-đà-la v.v... Đều không thể phá hoại.

Thiện Hiện nên biết: Như các vua nhỏ ở châu Thiệm-bộ, tùy thời mà triều cống phục dịch Chuyển luân Thánh vương, và nương theo Luân vương ấy để đến nơi tốt đẹp. Cũng lại như vậy, năm Ba-la-mật-đa như bồ thí v.v... theo hỗ trợ Bát-nhã ba-la-mật-đa, và nhờ thế lực Bát-nhã ba-la-mật-đa dẫn dắt mà chúng mau chóng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết: Như các dòng sông ở phía Đông châu Thiệm-bộ đều chảy vào sông Hằng lớn và theo sông Hằng chảy vào biển lớn. Cũng lại như vậy, năm Ba-la-mật-đa như bồ thí v.v... Đều được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dẫn dắt mới có thể đạt được trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết: Như tay phải của người có thể làm mọi việc, cũng vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể tạo ra tất cả pháp lành thù thắng.

Thiện Hiện nên biết: Như tay trái của người làm việc không được tiện lợi, cũng vậy năm Ba-la-mật-đa trước không thể làm phát sanh các pháp lành thù thắng.

Thiện Hiện nên biết: Giống như các dòng sông, dù lớn hay nhỏ, hễ chảy vào biển thì đều có vị mặn, cũng vậy năm Ba-la-mật-đa trước phải nhập vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, mới có thể đến bờ kia.

Thiện Hiện nên biết: Giống như Chuyển luân vương muốn đến chỗ nào thì có bốn đạo quân đi theo sau và bánh xe báu đi trước. Vua và bốn loại quân muốn ăn uống, bánh xe báu liền dừng. Sau khi đã ăn uống, vua muốn đi, bánh xe liền đi trước. Bánh xe ấy đi hay dừng là tùy theo ý muốn của vua. Khi đã đến nơi thì nó không còn đi trước nữa. Cũng như vậy, năm Ba-la-mật-đa ở trước và các pháp lành muốn đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì phải nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa đi trước dẫn đường cùng tiến và dừng không được rời bỏ nhau, nếu đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì Bát-nhã ba-la-mật-đa không còn đi trước nữa.

Thiện Hiện nên biết: Giống như Chuyển luân vương muốn đến nơi nào thì có bốn loại quân, bảy báu đi theo ở phía trước và sau. Bây giờ, tuy bánh xe báu đi đầu nhưng nó không phân biệt trước sau. Cũng vậy, năm Ba-la-mật-đa trước và các pháp lành muốn đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa đi trước dẫn đường. Nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này không nghĩ: Ta đi đầu dẫn đường cho năm Ba-la-mật-đa trước, chúng đều đi theo ta. Năm Ba-la-mật-đa như bố thí v.v... không nghĩ: Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ở trước chúng ta và chúng ta theo pháp ấy. Vì sao? Tự tánh của sáu pháp Ba-la-mật-đa này và tất cả pháp đều tinh mật, không gì có thể tạo ra, không có chủ thể, hư vọng không thật, trống rỗng, vô sở hữu, tướng không tự tại, giống như sóng nắng, bóng trong gương, như ảnh, trăng dưới nước, việc huyễn, giấc mộng v.v... ở trong đó không có phân biệt và tác dụng của tự thể chơn thật.

Bây giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tự tánh của tất cả các pháp đều không, không có tướng và dụng chơn thật, thì vì sao các Đại Bồ-tát tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa này, các Đại Bồ-tát thường nghĩ: Các hữu tình ở thế gian, tâm thường điên đảo, chìm đắm trong sanh tử, không thể tự thoát. Nếu ta không tu hạnh thù thắng, thiện xảo, thì không thể cứu vớt họ ra khỏi nỗi khổ sanh tử. Nay ta phải vì các loại hữu tình mà siêng năng tu hạnh thù thắng khéo léo là bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, hướng đến việc chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, giải thoát các hữu tình ra khỏi biển lớn sanh tử.

Sau khi nghĩ như vậy Đại Bồ-tát này bỏ thí tất cả các vật ở trong lẫn ngoài cho các hữu tình. Sau khi đã bỏ thí, vị ấy lại nghĩ: Đối với bên trong lẫn bên ngoài ta đều không có bỏ thí gì cả. Vì sao? Các vật ở trong ngoài này đều không có tự tánh, không thể chấp bỏ thí, chẳng có gì thuộc của ta. Do quán sát như vậy, Đại Bồ-tát này tu hành bỏ thí Ba-la-mật-đa sớm được viên mãn và mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì muốn giải thoát các hữu tình ra khỏi biển khổ sanh tử, Đại Bồ-tát này trọn không phạm giới. Vì sao? Đại Bồ-tát này thường nghĩ: Vì muốn giải thoát tất cả hữu tình ra khỏi nỗi khổ sanh tử cầu đạt đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ta quyết định không nên giết hại các sanh mạng cho đến tà kiến, cũng quyết định không nên cầu cảnh dục vi diệu, cầu sự giàu có vui vẻ của cõi trời, cầu làm Đế Thích, Ma vương, Phạm vương, cũng quyết định không nên cầu làm Thanh văn, Độc giác, chỉ tự giải thoát.

Nhờ quán sát như vậy, nên Đại Bồ-tát này tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa mau được viên mãn và mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Vì muốn cứu các hữu tình thoát khỏi nỗi khổ sanh tử, Đại Bồ-tát này không bao giờ phát tâm sân hận. Giả sử thường bị hủy báng lăng nhục, quở mắng chua cay, đau đớn thấu tim, tủy, vị ấy cũng không bao giờ phát sanh một niệm sân hận. giả sử thường bị các vật như dao, gậy, ngói, đá, đất cục v.v... đánh đập thân thể, cắt chặt đâm chém, mổ xẻ các bộ phận, vị ấy cũng không phát sanh một tâm niệm ác. Vì sao? Đại Bồ-tát này quán tất cả âm thanh như tiếng vang, sắc như chùm bọt nước, không nên vọng khởi sân hận đối với chúng, làm hư hoại các phẩm chất tốt. Nhờ quán sát như vậy, Đại Bồ-tát này tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa sớm được viên mãn và mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Vì muốn giải thoát nỗi khổ sanh tử cho các hữu tình, Đại Bồ-tát này siêng năng cầu tất cả các pháp lành thù thắng. Trong thời gian từ lúc mới phát tâm cho đến khi đạt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vị ấy thường không biếng nhác. Vì sao? Đại Bồ-tát này thường suy nghĩ: Nếu ta giải đãi thì không thể cứu vớt tất cả hữu tình giúp họ vĩnh viễn lìa khỏi nỗi khổ lớn sanh tử, cũng không thể đạt được trí nhất thiết trí. Do quán sát như vậy, Đại Bồ-tát này tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa sớm được viên mãn và mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Vì muốn cứu các hữu tình thoát khỏi khổ sanh tử, Đại Bồ-tát này tu các định thù thắng, cho đến khi đạt được quả vị Vô thượng

Chánh đẳng Bồ-đề vị ấy không bao giờ phát sanh tâm rối loạn tương ưng với tham, sân, si. Vì sao? Đại Bồ-tát này thường nghĩ: Nếu ta phát sanh tâm rối loạn tương ưng với tham, sân, si v.v... thì không thể thành tựu việc lợi lạc người khác, cũng không thể chứng Phật quả mà ta mong cầu. Do quan sát như vậy, Đại Bồ-tát này tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa sớm được viên mãn và mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Để cứu hữu tình thoát khỏi khổ sanh tử, Đại Bồ-tát này không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến khi đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vị ấy luôn siêng năng tu học trí tuệ thù thắng vi diệu của thế gian và xuất thế gian. Vì sao? Đại Bồ-tát này thường nghĩ: Nếu lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thì ta không thể làm thành thực hữu tình, cũng không thể đạt được trí nhất thiết trí. Do quan sát như vậy, Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn và mau chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Vì lý do đó, tuy tất cả các pháp không có tướng dụng chơn thật, tự tánh đều không, nhưng các Đại Bồ-tát siêng năng tu sáu pháp Ba-la-mật-đa không biếng nhác, giải đãi để cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả các pháp Ba-la-mật-đa có tánh không khác nhau, đều được Bát-nhã ba-la-mật-đa bao gồm, đều dựa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu tập thành tựu, lẽ ra nên hợp thành một Ba-la-mật-đa là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao lại có thể nói, đối với năm năm Ba-la-mật-đa, Bát-nhã ba-la-mật-đa là hơn hết, là thù thắng, là tôn quý, là cao cả, là diệu, là vi diệu, là ở trên, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Sáu pháp Ba-la-mật-đa này có tánh không khác nhau, đều được Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì. Nếu không có Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì năm Ba-la-mật-đa như bố thí v.v... không được gọi là Ba-la-mật-đa. Phải nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, năm Ba-la-mật-đa như bố thí v.v... mới được gọi là Ba-la-mật-đa. Vì vậy, năm Ba-la-mật-đa trước thuộc vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, do đó chỉ có một Ba-la-mật-đa được gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho nên, tất cả Ba-la-mật-đa có tánh không khác nhau.

Thiện Hiện nên biết: Như loài hữu tình tuy có các loại sắc thân khác nhau, nhưng nếu có loài nào ở gần núi Tu-di thì đều có cùng một màu sắc. Cũng vậy, năm Ba-la-mật-đa tuy có các phẩm loại khác nhau

nhưng đều thuộc vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, đều dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu thành tựu đều nhập vào Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể tạo ra danh tánh khác nhau.

Lại nữa, các Ba-la-mật-đa như bố thí v.v... nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mới được nhập vào trí nhất thiết trí, mới được gọi là đến bờ bên kia. Do đó, sáu pháp Ba-la-mật-đa đều đồng một vị, tánh không sai khác, không thể bày ra đây là bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Sáu pháp Ba-la-mật-đa đều cùng hướng đến trí nhất thiết trí, đều đến bờ kia, tánh không sai khác. Vì lý do này, sáu pháp như bố thí v.v... không thể bày ra là có danh tánh khác nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu theo thật nghĩa thì Ba-la-mật-đa và tất cả các pháp đều không có đây kia, hơn kém khác nhau. Vì sao lại nói đối với năm Ba-la-mật-đa, Bát-nhã ba-la-mật-đa là hơn hết, là thù thắng, là tôn quý, là cao cả, là diệu, là vi diệu, là ở trên, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Nếu theo thật nghĩa thì Ba-la-mật-đa và tất cả các pháp đều không có đây kia, hơn kém khác nhau, chỉ y theo thể tục mà nói tác dụng, nói có đây kia, hơn kém khác nhau, bày ra bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là vì muốn độ thoát các loại hữu tình ra khỏi tác dụng thế tục và sanh, lão, bệnh, tử. Nhưng sanh, lão, bệnh, tử của hữu tình đều chẳng thật có, chỉ là giả tạo. Vì sao? Do hữu tình là không nên biết các pháp cũng vô sở hữu. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thông đạt tất cả các pháp đều vô sở hữu có thể vượt hữu tình ra khỏi tác dụng thế tục và sanh, lão, bệnh, tử. Vì vậy nói, đối với năm Ba-la-mật-đa, Bát-nhã ba-la-mật-đa là hơn hết, là thù thắng, là tôn quý, là cao cả, là diệu, là vi diệu, là ở trên, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng.

Thiện Hiện nên biết: Giống như so với phái nữ của loài người, báu nữ của vua Chuyển luân là hơn hết, là thù thắng, là tôn quý, là cao cả, là diệu, là vi diệu, là ở trên, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Cũng vậy, đối với bố thí Ba-la-mật-đa, Bát-nhã ba-la-mật-đa là hơn hết, là thù thắng, là tôn quý, là cao cả, là diệu, là vi diệu, là ở trên, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Ngài thường ca ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa so với các Ba-la-mật-đa là hơn hết, là thù thắng, là tôn quý,

là cao cả, là diệu, là vi diệu, là ở trên, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Do Bát-nhã ba-la-mật-đa này dùng vô sở đắc làm phương tiện, có thể nắm giữ tất cả pháp lành, hòa hợp nhập vào trí nhất thiết trí, an trụ bất động, nên ta hằng thường ca ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thủ, xả đối với các thiện pháp không?

Phật dạy:

- Không! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều không có thủ hoặc xả đối với các pháp. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều không thể nắm giữ giữ và không thể xả bỏ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thủ, không xả đối với những pháp gì?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa không thủ, không xả đối với sắc, không thủ, không xả đối với thọ, tưởng, hành, thức. Không thủ, không xả đối với nhãn xúc cho đến ý xúc. Không thủ, không xả đối với sắc xúc cho đến pháp xúc. Không thủ, không xả đối với nhãn giới cho đến ý giới. Không thủ, không xả đối với sắc giới cho đến pháp giới. Không thủ, không xả đối với nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Không thủ, không xả đối với nhãn xúc cho đến ý xúc. Không thủ, không xả đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Không thủ, không xả đối với địa giới cho đến thức giới. Không thủ, không xả đối với nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Không thủ, không xả đối với vô minh cho đến lão tử. Không thủ, không xả đối với bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không thủ, không xả đối với pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Không thủ, không xả đối với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Không thủ, không xả đối với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Không thủ, không xả đối với bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Không thủ, không xả đối với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Không thủ, không xả đối với tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Không thủ, không xả đối với pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Không thủ, không xả đối với Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Không thủ, không xả đối với Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Không thủ, không xả đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp

môn Tam-ma-địa. Không thủ, không xả đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông. Không thủ, không xả đối với mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Không thủ, không xả đối với ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ. Không thủ, không xả đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Không thủ, không xả đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Không thủ, không xả đối với quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Không thủ, không xả đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Không thủ, không xả đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Không thủ, không xả đối với trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa không thủ, không xả đối với sắc, cho đến không thủ, không xả đối với trí nhất thiết trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không tư duy về sắc cho nên không thủ, không xả đối với sắc. Cho đến không tư duy về trí nhất thiết trí nên không thủ, không xả đối với trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa không tư duy về sắc cho đến không tư duy về trí nhất thiết trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Do Bát-nhã ba-la-mật-đa này không tư duy tất cả tướng của sắc, cũng không tư duy tất cả sở duyên của sắc, cho nên không tư duy về sắc. Cho đến không tư duy tất cả về tướng của trí nhất thiết trí, cũng không tư duy về tất cả sở duyên của trí nhất thiết trí cho nên không tư duy về trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu Đại Bồ-tát không tư duy về sắc cho đến không tư duy về trí nhất thiết trí thì làm sao để phát triển các căn lành đã trồng? Nếu không làm phát triển các căn lành đã trồng, thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu không viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà mình mong cầu?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu Đại Bồ-tát không tư duy về sắc cho đến không tư duy về trí nhất thiết trí, thì Đại Bồ-tát liền có thể phát triển căn lành đã gieo trồng. Do căn lành đã trồng được phát triển, nên liền có thể viên mãn Ba-la-mật-đa, nhờ Ba-la-mật-đa được viên mãn, nên liền có thể chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà mình mong cầu. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì các Đại Bồ-tát không tư duy về sắc cho đến

không tư duy về trí nhất thiết trí mới có thể tu tập trọn vẹn các hạnh của Đại Bồ-tát và chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao Đại Bồ-tát phải không tư duy về sắc cho đến không tư duy về trí nhất thiết trí, mới có thể tu tập đầy đủ các hạnh của Đại Bồ-tát và chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Đại Bồ-tát tư duy về sắc cho đến tư duy về trí nhất thiết trí thì có sở đắc. Do có sở đắc nên họ liền đắm trước Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đắm trước Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới thì không thể tu đầy đủ các hạnh của Đại Bồ-tát và không thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu Đại Bồ-tát không tư duy về sắc cho đến không tư duy về trí nhất thiết trí thì liền được vô sở đắc. Do vô sở đắc nên họ không đắm Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu không đắm Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới mới có thể tu tập đầy đủ các hạnh của Đại Bồ-tát và chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào muốn tu hành đầy đủ các hạnh của Đại Bồ-tát, muốn mau chứng đắc sở cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà mình mong cầu thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên tư duy chấp trước các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Đại Bồ-tát nào siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì phải trụ nơi nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì không nên trụ vào sắc, cho đến không nên trụ vào trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao Đại Bồ-tát siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì không nên trụ vào sắc, cho đến không nên trụ vào trí nhất thiết trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do không chấp trước đối tất cả các pháp nên không được trụ vào sắc, cho đến không được trụ vào trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát không thấy có pháp nào mà họ có thể phát sanh chấp trước và an trụ trong đó. Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này dùng sự không chấp

trước và không an trụ làm phương tiện để siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nghĩ như vậy: Nếu có thể không chấp trước vật gì, không an trụ vào đâu và siêng năng tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tôi có thể không chấp trước vật gì để tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và tôi có thể không chấp trước việc gì để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế là tôi đã hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Do suy nghĩ như vậy và thủ tướng chấp trước, nên Đại Bồ-tát này xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa nên cũng xa lìa tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa. Cũng xa lìa pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Cũng xa lìa chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Cũng xa lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Cũng xa lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Cũng xa lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Cũng xa lìa tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Cũng xa lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Cũng xa lìa Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Cũng xa lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Cũng xa lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông. Cũng xa lìa mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng xa lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Cũng xa lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Cũng xa lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Cũng xa lìa quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Cũng xa lìa trí nhất thiết trí. Vì sao? Đó là vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có chấp trước đối với tất cả các pháp; chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có sự chấp trước và có tánh chấp trước. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoàn toàn không có tự tánh, không thể có việc chấp trước đối với các pháp.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát nào phát sanh ý tưởng như vậy: Đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa, ta hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn không chấp trước đối với tất cả pháp và Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào phát sanh ý tưởng như vậy: Đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa, ta thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là thực hành toàn bộ thật tướng của các pháp. Do tưởng như vậy, Đại Bồ-tát này liền bị thối lui đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu bị thối lui đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thì bị thối lui tất cả pháp trắng thù thắng. Vì sao? Vì Bát-nhã

ba-la-mật-đa là gốc rễ của tất cả pháp trắng, nếu thối thất Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là thối thất tất cả pháp trắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bao gồm bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa cho đến bao gồm trí nhất thiết trí thì Đại Bồ-tát này thối thất đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu thối thất Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không thể bao gồm bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa, cho đến không thể bao gồm trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có thể bao gồm pháp Bồ-đề phần và có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: An trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa liền chắc chắn được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì Đại Bồ-tát này liền thối thất Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu thối thất Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì không được thọ ký đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có thể được thọ ký đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: An trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể phát sanh bố thí Ba-la-mật-đa cho đến tịnh lự Ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến có thể làm phát sanh đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả thì Đại Bồ-tát này liền thối thất Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu thối thất Bát-nhã ba-la-mật-đa thì vị ấy không thể làm phát sanh bố thí Ba-la-mật-đa cho đến tịnh lự Ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến không thể làm phát sanh đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Vì sao? Thiện Hiện! Vì chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có thể làm phát sanh pháp an trụ thù thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: Đức Phật biết các pháp không có tướng nhiếp thọ và tự chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, sau khi đã đắc quả Bồ-đề, Ngài giảng nói khai thị thật tướng các pháp cho các hữu tình nghe thì Đại Bồ-tát này liền thối thất Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Thiện Hiện! Như Lai không chứng biết, không giác ngộ, không giảng nói, không khai thị các pháp. Vì sao? Thật tánh các pháp không thể chứng biết, giác ngộ và không thể tạo ra thì làm sao có việc hiểu biết giác ngộ, giảng nói, chỉ bày tất cả các pháp? Nếu nói thật có việc hiểu biết giác ngộ, giảng nói, chỉ bày tất cả các pháp thì không có việc đó.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải làm sao để được xa lìa những lỗi lầm này?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà nghĩ như vậy: Tất cả các pháp đều vô sở hữu không thể nắm giữ. Nếu pháp đã vô sở hữu không thể nắm giữ thì không có người có thể chứng Đăng giác ngay hiện tại, cũng không có người có thể giảng nói khai thị. Nếu thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy thì xa lìa các lỗi lầm. Đại Bồ-tát nào chấp trước pháp vô sở hữu không thể nắm giữ, thì xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có chấp trước và nắm giữ các pháp. Nếu chấp trước và nắm giữ các pháp thì xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa là xa lìa hay không xa lìa đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến bố thí Ba-la-mật-đa xa lìa hay không xa lìa đối với bố thí Ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến trí nhất thiết trí xa lìa hay không xa lìa đối với trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc xa lìa hoặc không xa lìa đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thì vì sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến nếu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc xa lìa hoặc không xa lìa đối với bố thí Ba-la-mật-đa thì vì sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước để làm phát sanh bố thí Ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến nếu trí nhất thiết trí hoặc xa lìa hoặc không xa lìa đối với trí nhất thiết trí thì vì sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước để làm phát sanh trí nhất thiết trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng xa lìa chẳng không xa lìa đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến trí nhất thiết trí chẳng xa lìa chẳng không xa lìa đối với trí nhất thiết trí. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước để làm phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến làm phát sanh trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Chẳng phải chính tự tánh chẳng phải lìa tự tánh mà có thể an trụ làm phát sanh tự tánh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không chấp trước sắc không cho rằng đây là sắc, sắc này thuộc người kia. Cũng không chấp trước đây là thọ, tưởng, hành, thức, không cho rằng đây là thọ, tưởng, hành, thức; thọ, tưởng, hành, thức này thuộc người kia. Như vậy cho đến không chấp trước trí nhất thiết trí không cho rằng đây là trí nhất thiết trí; trí nhất thiết trí này thuộc người kia.

Thiện Hiện! Do Đại Bồ-tát này không chấp trước đối tất cả pháp nên liền phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-

mật-đa. Cho đến làm phát sanh trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có sự chấp trước đối với các pháp cho rằng đây là pháp, pháp này thuộc người kia thì không thể tùy ý phát sanh công đức an trụ thù thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không quán sắc là thường hoặc vô thường, vui hoặc khổ, ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh, vắng lặng hoặc không vắng lặng, viển ly hoặc không viển ly.

Cũng không quán thọ, tưởng, hành, thức là thường hoặc vô thường, là vui hoặc khổ, là ngã hoặc vô ngã, là tịnh hoặc bất tịnh, là vắng lặng hoặc không vắng lặng, là viển ly hoặc không viển ly.

Cho đến không quán trí nhất thiết trí là thường hoặc vô thường, là vui hoặc khổ, là ngã hoặc vô ngã, là tịnh hoặc bất tịnh, là vắng lặng hoặc không vắng lặng, là viển ly hoặc không viển ly.

Do không quán sát đối với tất cả các pháp như vậy nên Đại Bồ-tát này liền có thể phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến có thể phát sanh trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà quán sát các pháp là thường hoặc vô thường, vui hoặc khổ, ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh, vắng lặng hoặc không vắng lặng, viển ly hoặc không viển ly, thì không thể tùy ý phát sanh và an trụ công đức thù thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là tu hành tịnh lự, tịnh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa. Cũng là an trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Cũng là an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Cũng là an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Cũng là tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Cũng là tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Cũng là tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Cũng là tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Cũng là tu hành mười địa Bồ-tát. Cũng là tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Cũng là tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông. Cũng là tu hành mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng là tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Cũng là tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Cũng là tu hành tất cả hạnh của Đại Bồ-tát. Cũng là tu hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Cũng là tu hành trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đi ở nơi nào, thì tất cả các Ba-la-mật-đa và tất cả các pháp Bồ-đề phần đều đi theo. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đến đâu thì tất cả Ba-la-mật-đa và tất cả pháp Bồ-đề phần đều theo đến đó.

Thiện Hiện! Giống như vua Chuyển luân đi ở chỗ nào thì bốn loại quân mạnh đều đi theo, vua Chuyển luân đến chỗ nào thì bốn loại quân mạnh đều đến đó; cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đi theo đường nào và đến đâu thì tất cả Ba-la-mật-đa và tất cả các pháp Bồ-đề phần đều đi theo đến chỗ rốt ráo là trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện! Như người đánh xe giỏi điều khiển xe tứ mã tránh đường hiểm, đi vào đường chính, và có thể đến nơi cần đến theo ý muốn; cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa khéo điều khiển tất cả Ba-la-mật-đa và tất cả các pháp Bồ-đề phần, tránh xa đường hiểm sanh tử và Niết-bàn, đi theo đường chính tự lợi, lợi tha để đạt đến trí nhất thiết trí mà mình mong cầu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đường, thế nào là chẳng phải đường của các Đại Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đường hữu tình, đường Thanh văn, đường Độc giác chẳng phải là đường đi của các Đại Bồ-tát, bởi vì nương theo đó thì không thể đạt đến trí nhất thiết trí. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm phát sanh sáu pháp Ba-la-mật-đa là đường của các Đại Bồ-tát, bởi vì nương vào đó thì chắc chắn có thể đạt đến trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở thế gian có thể làm được việc lớn, đó là thị hiện tướng đường và chẳng phải đường giúp cho các Đại Bồ-tát biết đó là đạo hay chẳng phải đạo và có thể sớm chứng đắc trí nhất thiết trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở thế gian có thể làm được việc lớn, đó là chỉ bày tướng đường hoặc chẳng phải đường cho các Đại Bồ-tát, giúp các Đại Bồ-tát biết đó là đạo hay chẳng phải đạo và có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở thế gian có thể làm được việc lớn là độ thoát vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, giúp họ an lạc lợi ích thù thắng.

Thiện Hiện nên biết: Tuy làm vô số việc lợi ích an vui cho người khác, nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không chấp trước việc này.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy có thể thị hiện việc làm của sắc nhưng không chấp trước việc đó, tuy có thể thị hiện việc làm của thọ, tưởng, hành, thức nhưng không chấp trước việc đó. Như vậy cho đến tuy có thể thị hiện việc làm của trí nhất thiết trí, nhưng không chấp trước việc đó, tuy có thể thị hiện việc làm của Thanh văn, Độc giác nhưng không chấp trước việc đó.

Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy có thể dẫn dắt tất cả Đại Bồ-tát, giúp họ đạt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác nhưng không sanh không diệt đối với các pháp, vì lấy tánh pháp trụ làm định lượng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không sanh không diệt đối với các pháp, vậy tại sao lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa Đại Bồ-tát phải vì các hữu tình mà thực hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vì muốn đạt được trí nhất thiết trí mà các Đại Bồ-tát phải thực hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát đó đem căn lành này cho các hữu tình rồi cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Hồi hướng trí nhất thiết trí như vậy chính là tu sáu pháp Ba-la-mật-đa mau được viên mãn, cũng là tu từ, bi, hỷ, xả của Bồ-tát mau được viên mãn. Cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, vị ấy thường không xa lìa sáu pháp Ba-la-mật-đa này. Ai không xa lìa sáu pháp Ba-la-mật-đa này thì không xa lìa trí nhất thiết trí.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí, thì phải tinh tấn tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát nào siêng năng tu học hành trì sáu pháp Ba-la-mật-đa này thì tất cả căn lành mau được viên mãn và có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Vì vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát phải thường tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chớ có lìa bỏ nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát phải làm sao để có thể thường tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa không lìa bỏ nhau?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu Đại Bồ-tát quán sát như thật sắc chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; quán sát như thật thọ, tưởng, hành, thức chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Cho đến quán sát như thật trí nhất thiết trí chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng thì Đại Bồ-tát này có thể thường tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, không bỏ lìa nhau.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thường nghĩ: Ta không nên trụ vào sắc, cũng không nên trụ phi sắc; ta không nên trụ vào thọ, tưởng, hành, thức, cũng không nên trụ phi thọ, tưởng, hành, thức. Cho đến ta không nên trụ vào trí nhất thiết trí, cũng không nên trụ phi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì sắc chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng phải là năng trụ, chẳng phải là sở trụ. Như vậy, cho đến trí nhất thiết trí cũng chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ vậy. Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy thì có thể thường tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa không lìa bỏ nhau.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào có thể dùng phương tiện vô trụ này tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa thì Đại Bồ-tát ấy mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện! Giống như có người muốn ăn trái xoài hoặc quả mãng cầu, thì trước tiên phải đem hạt của nó trồng nơi đất màu mỡ, tùy thời tưới nước, bón phân, giữ gìn chăm sóc. Dần dần nó sanh ra mầm, thân, nhánh, lá, trái qua thời gian liền có hoa quả và khi quả đã chín thì hái ăn. Nay Thiện Hiện! Cũng như vậy, Đại Bồ-tát nào muốn đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì trước tiên phải học sáu pháp Ba-la-mật-đa, rồi dùng việc bố thí, hoặc ái ngữ, hoặc lợi hành, hoặc đồng sự để bảo bọc hữu tình. Sau khi đã bảo bọc họ rồi, lại dạy họ an trụ vào bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Sau khi đã giúp họ an trụ lại giúp họ giải thoát sanh, lão, bệnh, tử, và chứng đắc sự an lạc thường trụ rốt ráo. Bồ-tát nào làm như vậy sẽ đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ vô số chúng sanh.

Vì vậy, nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào muốn tự hiểu rõ các pháp không cần nhờ người khác, muốn có thể làm thành thực tất cả hữu tình, muốn trang nghiêm cõi Phật một cách hoàn hảo, muốn mau an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, muốn làm hàng phục tất cả ma quân, muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí, muốn chuyển pháp luân giải thoát các hữu tình ra khỏi sanh, già, bệnh, chết và đạt được sự an lạc thường trụ rốt ráo thì nên học sáu pháp Ba-la-mật-đa, dùng phương tiện tứ nhiếp pháp để bảo bọc hữu tình. Sau khi đã bảo bọc nên giúp

họ an trụ vào bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi Bồ-tát siêng năng tu học như vậy thì cũng phải thường siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Quyển thứ 460

**HEÁT**

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phật nói Đại Bồ-tát phải thường siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Ta nói Đại Bồ-tát phải thường siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào muốn được hoàn toàn tự tại đối với các pháp thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đầy đủ thế lực lớn, làm cho các Đại Bồ-tát được hoàn toàn tự tại đối tất cả pháp.

Thiện Hiện nên biết: Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là cửa ngõ mà các pháp lành hướng đến, giống như biển lớn là nơi mà tất cả các dòng nước chảy về. Vì vậy, này Thiện Hiện! Hữu tình thuộc Thanh văn thừa, hoặc hữu tình thuộc Độc giác thừa, hoặc hữu tình thuộc Bồ-tát thừa đều nên siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Thiện Hiện! Lúc siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa này, các Đại Bồ-tát phải thường tu học bố thí Ba-la-mật-đa cho đến tịnh lự Ba-la-mật-đa, phải thường an trụ vào pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không; phải thường an trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất khả tư nghì; phải thường an trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; phải thường tu học bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; phải thường tu học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; phải thường tu học tám giải thoát cho đến mười biến xứ; phải thường tu học pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; phải thường tu học bậc Đại Bồ-tát; phải thường tu học tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; phải thường tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông; phải thường tu học mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; phải thường tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; phải thường tu học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; phải thường tu học tất cả hạnh Đại Bồ-tát; phải thường tu học quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật; phải thường tu học trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện! Giống như người bắn giỏi, lại có áo mũ chắc chắn và cung tên như ý thì chẳng sợ kẻ thù; cũng vậy, các Đại Bồ-tát nào nắm giữ phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa và đầy đủ các

công đức, thì tất cả ma quân ngoại đạo dị học chẳng thể làm khuất phục.

Vì vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí, thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thường siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa liền được chư Phật Thế Tôn ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương thường cùng nhau hộ niệm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Đại Bồ-tát thường siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì được chư Phật Thế Tôn ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương thường cùng nhau hộ niệm?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào có thể thường siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể tu hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến tu hành trí nhất thiết trí. Do đó chư Phật Thế Tôn ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương thường cùng nhau hộ niệm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao Đại Bồ-tát này tu hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến tu hành trí nhất thiết trí, liền được chư Phật Thế Tôn ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương thường cùng nhau hộ niệm.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này quán bố thí Ba-la-mật-đa là bất khả đắc. Cho đến lúc tu hành trí nhất thiết trí, vị ấy quán trí nhất thiết trí là bất khả đắc, nên được chư Phật Thế Tôn ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương thường cùng nhau hộ niệm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Chư Phật Thế Tôn ở vô số khắp mười phương do sắc bất khả đắc, nên thường cùng nhau hộ niệm Đại Bồ-tát này; do thọ, tưởng, hành, thức bất khả đắc, nên thường cùng nhau hộ niệm Đại Bồ-tát này, cho đến trí nhất thiết trí bất khả đắc, nên thường hộ niệm Đại Bồ-tát này.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Chư Phật Thế Tôn ở vô số thế giới khắp mười phương không phải do sắc, nên cùng nhau hộ niệm Đại Bồ-tát này; không phải do thọ, tưởng, hành, thức, nên cùng nhau hộ niệm Đại Bồ-tát này, cho đến không phải do trí nhất thiết trí, nên cùng nhau hộ niệm Đại Bồ-tát này.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Các Đại Bồ-tát tuy học rất nhiều pháp nhưng không có sở học.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Các Đại Bồ-tát tuy học rất nhiều pháp nhưng không có sở học. Vì sao? Vì thật sự ở trong đó không có pháp để Bồ-tát tu học.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đã giảng tóm lược, hoặc giảng rộng pháp tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát nghe; Đại Bồ-tát nào muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí, thì đối với pháp tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa này, dù giảng tóm lược, hoặc được giảng rộng, đều nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, hoàn toàn thông suốt. Sau khi đã thông suốt phải tư duy đúng lý. Sau khi đã tư duy đúng lý, phải quán sát kỹ càng, đúng đắn. Sau khi đã quán sát đúng đắn, phải làm cho tâm và tâm sở không bị lay động bởi các cảnh mà nó duyên theo.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Lại nữa, Thiện Hiện! Lúc các Đại Bồ-tát siêng năng tu tập giáo pháp tương ưng với sáu pháp ba-la-mật-đa mà chư Phật Thế Tôn đã giảng nói tóm lược, hoặc giảng rộng thì phải biết rõ như thật tướng rộng, hẹp của các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát phải làm sao để biết rõ như thật tướng rộng, hẹp của tất cả các pháp?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào biết rõ như thật tướng chơn như của sắc, biết rõ như thật tướng chơn như của thọ, tưởng, hành, thức; biết rõ như thật tướng chơn như của nhãn xứ cho đến tướng chơn như của ý xứ; biết rõ như thật tướng chơn như của sắc xứ cho đến tướng chơn như của pháp xứ; biết rõ như thật tướng chơn như của nhãn giới cho đến tướng chơn như của ý giới; biết rõ như thật tướng chơn như của sắc giới cho đến tướng chơn như của pháp giới; biết rõ như thật tướng chơn như của nhãn thức giới cho đến tướng chơn như của ý thức giới; biết rõ như thật tướng chơn như của nhãn xúc cho đến tướng chơn như của ý xúc; biết rõ như thật tướng chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến tướng chơn như của các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; biết rõ như thật tướng chơn như của địa giới cho đến tướng chơn như của thức giới; biết rõ như thật tướng chơn như của nhân duyên cho đến tướng chơn như của tăng thượng duyên; biết rõ như thật tướng chơn như của vô minh cho đến tướng chơn như của lão tử; biết rõ như thật tướng chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa cho đến tướng chơn như của Bát-nhã ba-la-mật-đa; biết rõ như thật tướng chơn như

của pháp nội Không cho đến tướng chơn như của pháp vô tính tự tính Không; biết rõ như thật tướng chơn như của Thánh đế khổ cho đến tướng chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo; biết rõ như thật tướng chơn như của bốn niệm trụ cho đến tướng chơn như của tám chi thánh đạo; biết rõ như thật tướng chơn như của bốn tịnh lự cho đến tướng chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; biết rõ như thật tướng chơn như của tám giải thoát cho đến tướng chơn như của mười biến xứ; biết rõ như thật tướng chơn như của pháp môn giải thoát không, cho đến tướng chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; biết rõ như thật tướng chơn như của Tịnh quán địa cho đến tướng chơn như của Như Lai địa; biết rõ như thật tướng chơn như của Cự hỷ địa cho đến tướng chơn như của Pháp vân địa; biết rõ như thật tướng chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni cho đến tướng chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; biết rõ như thật tướng chơn như của năm loại mắt, tướng chơn như của sáu phép thần thông; biết rõ như thật tướng chơn như của mười lực Như Lai cho đến tướng chơn như của mười tám pháp Phật bất cộng; biết rõ như thật tướng chơn như của ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; biết rõ như thật tướng chơn như của pháp không quên mất, tướng chơn như của tánh luôn luôn xả; biết rõ như thật tướng chơn như của trí nhất thiết, tướng chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; biết rõ như thật tướng chơn như của quả Dự lưu, cho đến tướng chơn như của Độc giác Bồ-đề; biết rõ như thật tướng chơn như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tướng chơn như của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật; biết rõ như thật tướng chơn như của trí nhất thiết trí thì Đại Bồ-tát này biết rõ như thật tướng rộng hẹp của các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng chơn như của sắc? Thế nào là tướng chơn như của thọ, tưởng, hành, thức? Cho đến thế nào là tướng chơn như trí nhất thiết trí mà các Đại Bồ-tát biết rõ như thật và học những pháp đó thì có thể biết rõ như thật tướng rộng hẹp của các pháp?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Chơn như của sắc không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể phô bày, nên nói là tướng chơn như của sắc; chơn như của thọ, tưởng, hành, thức không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể phô bày, nên nói là tướng chơn như của thọ, tưởng, hành, thức. Cho đến chơn như của trí nhất thiết trí không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể phô

bày, đó gọi là tướng chơn như của trí nhất thiết trí. Các Đại Bồ-tát nào biết rõ như thật và học các pháp đó thì sẽ biết rõ như thật tướng rộng hẹp của tất cả pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát biết rõ như thật tướng thật tế của sắc; tướng thật tế của thọ, tưởng, hành, thức; cho đến biết rõ như thật tướng thật tế của trí nhất thiết trí thì Đại Bồ-tát đó biết rõ như thật tướng rộng hẹp của tất cả các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng thật tế của sắc? Thế nào là tướng thật tế của thọ, tưởng, hành, thức? Cho đến thế nào là tướng thật tế của trí nhất thiết trí mà các Đại Bồ-tát biết rõ như thật và học những pháp đó thì biết rõ như thật tướng rộng hẹp của tất cả pháp?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Không có bờ mé của sắc là tướng thật tế của sắc. Không có bờ mé của thọ, tưởng, hành, thức nên nói là tướng thật tế của thọ, tưởng, hành, thức. Cho đến không có bờ mé của trí nhất thiết trí nên nói là tướng thật tế của trí nhất thiết trí. Các Đại Bồ-tát biết rõ như thật và học các pháp đó thì biết rõ như thật tướng rộng hẹp của tất cả các pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào biết rõ như thật tướng pháp giới của sắc, tướng pháp giới của thọ, tưởng, hành, thức; cho đến biết rõ như thật tướng pháp giới của trí nhất thiết trí thì Đại Bồ-tát ấy biết rõ như thật tướng rộng hẹp của tất cả pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng pháp giới của sắc, tướng pháp giới của thọ, tưởng, hành, thức, cho đến thế nào là tướng pháp giới của trí nhất thiết trí mà các Đại Bồ-tát biết rõ như thật và học ở trong đó thì biết rõ như thật tướng rộng hẹp của tất cả các pháp?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Sắc như hư không, không ngăn, không ngại, không sanh, không diệt, không gián đoạn, không liên tục mà có thể phô bày, nên nói là tướng pháp giới của sắc. Thọ, tưởng, hành, thức như hư không, không ngăn, không ngại, không sanh, không diệt, không gián đoạn, không liên tục mà có thể phô bày, nên nói là tướng pháp giới của thọ, tưởng, hành, thức. Cho đến trí nhất thiết trí như hư không, không ngăn, không ngại, không sanh, không diệt, không gián đoạn, không liên tục mà có thể phô bày, nên nói là tướng pháp giới của trí nhất thiết trí. Các Đại Bồ-tát biết rõ như thật, và học ở trong thì biết rõ như thật tướng rộng hẹp của các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát làm thế nào để biết tướng rộng hẹp của tất cả các pháp?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào biết rõ như thật tất cả các pháp không hợp, không tan thì Đại Bồ-tát này sẽ biết tướng rộng hẹp của tất cả các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch:

- Bạch Thế Tôn! Những pháp nào là pháp không hợp, không tan?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Sắc không hợp, không tan; thọ, tưởng, hành, thức không hợp, không tan. Nhãn xúc cho đến ý xúc không hợp, không tan. Sắc xúc cho đến pháp xúc không hợp, không tan. Nhãn giới cho đến ý thức giới không hợp, không tan. Sắc giới cho đến pháp giới không hợp, không tan. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới không hợp, không tan. Nhãn xúc cho đến ý xúc không hợp, không tan. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không hợp, không tan. Địa giới cho đến thức giới không hợp, không tan. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không hợp, không tan. Vô minh cho đến lão tử không hợp, không tan. Tham dục, sân nhuế, ngu si không hợp, không tan. Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới không hợp, không tan. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không hợp, không tan. Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không không hợp, không tan. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì không hợp, không tan. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo không hợp, không tan. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo không hợp, không tan. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hợp, không tan. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hợp, không tan. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ không hợp, không tan. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện không hợp, không tan. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa không hợp, không tan. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa không hợp, không tan. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa không hợp, không tan. Năm loại mắt, sáu phép thần thông không hợp, không tan. Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp bất cộng không hợp, không tan. Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp không hợp, không tan. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hợp, không tan. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hợp, không tan. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề không hợp, không

tan. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát không hợp, không tan. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật không hợp, không tan. Trí nhất thiết trí không hợp, không tan. Cảnh giới hữu vi không hợp, không tan. Cảnh giới vô vi không hợp, không tan. Vì sao? Vì các pháp ấy đều không có tự tánh. Nếu không có tự tánh thì không có sở hữu. Nếu không có sở hữu thì không thể nói là có hợp, có tan. Vì tất cả pháp các Đại Bồ-tát biết rõ như vậy thì có thể biết rõ tướng rộng hẹp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy gọi là tóm lược tất cả Ba-la-mật-đa. Nếu các Đại Bồ-tát học ở trong đó thì có thể làm được nhiều việc.

Bạch Thế Tôn! Pháp Ba-la-mật-đa tóm lược này, Đại Bồ-tát sơ phát tâm cho đến Đại Bồ-tát thuộc địa thứ mười đều phải thường tu học pháp ấy.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào học pháp Ba-la-mật-đa tóm lược này thì biết rõ như thật tướng rộng hẹp tất cả các pháp.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Thiện Hiện nên biết: Pháp môn Ba-la-mật-đa tóm lược này các Đại Bồ-tát lợi căn mới thể nhập, Bồ-tát độn căn không thể nhập. Người lợi căn mới thể nhập, người không lợi căn không thể nhập. Người siêng năng tinh tấn mới thể nhập, người lười biếng không thể nhập. Người đầy đủ chánh niệm mới thể nhập, người không đầy đủ chánh niệm chẳng thể nhập. Người đầy đủ trí tuệ vi diệu mới thể nhập, người không có trí tuệ chẳng thể nhập.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào muốn trụ ở địa vị Bất thối chuyển thì phải siêng năng tìm cách thể nhập vào pháp môn này. Cho đến Đại Bồ-tát nào muốn trụ vào địa thứ mười thì phải siêng năng tìm cách thể nhập vào pháp môn này. Cho đến Đại Bồ-tát muốn đạt được trí nhất thiết trí thì phải tìm cách thể nhập vào pháp môn này.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào học theo ý chỉ của Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì Đại Bồ-tát đó liền có thể theo học bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Cũng có thể theo học pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Cũng có thể theo học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Cũng có thể theo học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Cũng có thể theo học bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Cũng có thể theo học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Cũng có thể theo học tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Cũng có thể theo học pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Cũng có thể theo học các bậc của Bồ-tát. Cũng có thể theo

học tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Cũng có thể theo học năm loại mắt, sáu phép thần thông. Cũng có thể theo học mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng có thể theo học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Cũng có thể theo học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Cũng có thể theo học tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Cũng có thể theo học quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Cũng có thể theo học trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào nương tựa đúng như ý chỉ của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà học thì Đại Bồ-tát này ngày càng đến gần trí nhất thiết trí mà mình mong cầu.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào học theo ý chỉ của Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì tất cả nghiệp chướng và ma sự của Đại Bồ-tát ấy vừa phát sanh liền bị tiêu diệt. Vì vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào muốn mau diệt trừ tất cả nghiệp chướng và các ma sự, muốn giữ gìn đúng đắn sức phương tiện thiện xảo thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa .

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tu Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tập Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì được chư Phật Thế Tôn hiện đang thuyết pháp ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương cùng nhau hộ niệm. Vì sao? Thiện Hiện! Vì chư Phật ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà xuất hiện. Vì vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì phải nghĩ như vậy: Ta cũng sẽ chứng đắc các pháp mà chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đã chứng đắc.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Ai siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát không nên xả bỏ tác ý tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và việc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào như thật tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa này trong khoảng thời gian khảy móng tay, thì thu được rất nhiều phước đức. Giả sử có người giáo hóa tất cả hữu tình ở ba ngàn đại thiên thế giới làm cho đều an trụ vào bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã, hoặc làm cho an trụ vào giải thoát và giải thoát tri kiến, hoặc làm cho an trụ vào quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, thì người này tuy được vô lượng phước đức nhưng phước ấy vẫn không bằng phước đức mà người thật sự tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trong khoảng thời gian khảy móng tay có được. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể sanh tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; có thể sanh tất cả giải thoát và giải thoát trí kiến; có thể sanh tất cả quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Chư Phật Thế Tôn ở vô số thế gian khắp mười phương trong hiện tại đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà được xuất hiện. Chư Phật đời quá khứ, vị lai cũng vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào không xa lìa tác ý tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này và tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa trong chốc lát, hoặc một buổi, hoặc một ngày, hoặc nửa tháng, hoặc một tháng, hoặc một mùa, hoặc một năm, hoặc trăm năm, hoặc lâu hơn nữa thì Bồ-tát ấy thu được rất nhiều phước đức. Phước đức này hơn cả phước đức có được nhờ giáo hóa tất cả hữu tình ở hằng hà sa số thế giới khắp mười phương, giúp họ đều an trụ vào bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã; hoặc giúp họ an trụ vào giải thoát và giải thoát trí kiến, hoặc giúp họ an trụ vào quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này sanh ra chư Phật Thế Tôn ở đời quá khứ, vị lai, hiện tại, như thật phô bày bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các hữu tình; phô bày như thật giải thoát và giải thoát trí kiến; phô bày như thật quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; phô bày như thật quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Vì vậy, phước đức này hơn hẳn phước đức kia.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào trụ theo ý chỉ của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì nên biết Đại Bồ-tát này không còn thối chuyển trở lại, thường được chư Phật hộ niệm, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, đã gần gũi cúng dường vô lượng, trăm ngàn, trăm ức, muôn ức đức Phật, đã trồng vô số thiện căn vi diệu nơi các đức Phật, đã được vô số thiện tri thức chơn chánh dạy dỗ, đã tu tập bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa trong một thời gian dài, từ lâu đã an trụ vào nội Không cho đến vô tính tự tính Không. Từ lâu đã an trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Từ lâu đã an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Từ lâu đã tu tập bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Từ lâu đã tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Từ lâu đã tu tập tám giải cho đến mười biến xứ. Từ lâu đã tu tập pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Từ lâu đã tu tập các bậc Bồ-tát. Từ lâu đã tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Từ lâu đã tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông. Từ lâu đã tu tập mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Từ lâu đã tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Từ lâu đã tu tập tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Từ lâu đã tu tập quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Từ lâu đã tu tập trí nhất thiết trí. Nên biết Đại Bồ-tát này trụ ở đồng chơn địa, tất cả ước nguyện đều được đầy đủ, thường diện kiến chư Phật không lúc nào lìa bỏ, thường không xa lìa các thiện căn, thường có thể làm thành thực các hữu tình đã được giáo hóa, thường trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật mà mình ở. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cúng dường cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, lắng nghe, ghi nhớ, tu hành pháp Vô thượng thừa. Nên biết Đại Bồ-tát này đã được biện tài không gián đoạn, không chấm dứt; đã đắc pháp Đà-la-ni vi diệu, thành tựu sắc thân vi diệu tối thượng; đã được chư Phật thọ ký viên mãn, tùy theo sự ưa thích để độ các hữu tình, chỉ dạy các hữu tình đã được tự tại. Nên biết Đại Bồ-tát này khéo nhập vào sở duyên, khéo nhập hành tướng. Khéo nhập pháp có chữ, khéo nhập pháp không chữ. Khéo nhập lời nói, khéo nhập không lời nói. Khéo nhập một ngôn ngữ, khéo nhập hai ngôn ngữ, khéo nhập nhiều ngôn ngữ. Khéo nhập ngôn ngữ nữ, khéo nhập ngôn ngữ nam, khéo nhập ngôn ngữ chẳng nữ chẳng nam. Khéo nhập ngôn ngữ thời quá khứ, khéo nhập ngôn ngữ thời vị lai, khéo nhập ngôn ngữ thời hiện tại. Khéo nhập các nghĩa, khéo nhập các văn, khéo nhập sắc, khéo nhập thọ, khéo nhập tướng, khéo nhập hành, khéo nhập thức. Khéo nhập uân, khéo nhập xứ, khéo nhập giới. Khéo nhập duyên khởi, khéo nhập chi nhánh của duyên khởi. Khéo nhập thế gian, khéo nhập Niết-bàn. Khéo nhập pháp tướng, khéo nhập tướng hữu vi, khéo nhập tướng vô vi, khéo nhập tướng hữu vi, vô vi. Khéo nhập hành tướng, khéo nhập phi hành tướng. Khéo nhập tướng tướng, khéo nhập tướng phi tướng. Khéo nhập hữu tánh, khéo nhập phi hữu tánh. Khéo nhập tánh mình, khéo nhập tánh người. Khéo nhập hợp, khéo nhập ly, khéo nhập hợp ly. Khéo nhập tương ưng, khéo nhập chẳng tương ưng, khéo nhập tương ưng chẳng tương ưng. Khéo nhập chơn như, khéo nhập tánh không hư vọng, khéo nhập tánh không biến đổi, khéo nhập pháp tánh, khéo nhập pháp giới, khéo nhập pháp định, khéo nhập pháp trụ. Khéo nhập duyên tánh, khéo nhập phi duyên tánh. Khéo nhập các Thánh đế. Khéo nhập bốn tịnh lự, khéo nhập bốn vô lượng, khéo nhập bốn định vô sắc. Khéo nhập sáu Ba-la-mật-đa. Khéo nhập bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Khéo nhập tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Khéo nhập pháp môn Đà-la-ni, khéo nhập pháp môn Tam-ma-địa. Khéo nhập ba pháp môn giải thoát, khéo nhập tất cả tánh không. Khéo nhập năm loại mắt, khéo nhập sáu phép thần thông. Khéo nhập mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất

cộng. Khéo nhập pháp không quên mất, khéo nhập tánh luôn luôn xả. Khéo nhập trí nhất thiết, khéo nhập trí đạo tướng, khéo nhập trí nhất thiết tướng. Khéo nhập cảnh giới hữu vi, khéo nhập cảnh giới vô vi. Khéo nhập giới, khéo nhập phi giới. Khéo nhập tác ý của sắc cho đến tác ý của thức. Khéo nhập tác ý của nhãn xúc cho đến tác ý của ý xúc. Khéo nhập tác ý của sắc xúc cho đến tác ý của pháp xúc. Khéo nhập tác ý của nhãn giới cho đến tác ý của ý giới. Khéo nhập tác ý của sắc giới cho đến tác ý của pháp giới. Khéo nhập tác ý của nhãn thức giới cho đến tác ý của ý thức giới. Khéo nhập tác ý của nhãn xúc cho đến tác ý của ý xúc. Khéo nhập tác ý của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến tác ý của các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Khéo nhập tác ý của địa giới cho đến tác ý của thức giới. Khéo nhập tác ý của nhân duyên cho đến tác ý của tăng thượng duyên. Khéo nhập tác ý về vô minh cho đến tác ý về lão tử. Khéo nhập tác ý về bố thí Ba-la-mật-đa cho đến tác ý về Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Khéo nhập tác ý về pháp nội Không cho đến tác ý về pháp vô tính tự tính Không. Khéo nhập tác ý về chơn như cho đến tác ý về cảnh giới bất tư nghì. Khéo nhập tác ý về Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Khéo nhập tác ý về bốn niệm trụ cho đến tác ý về tám chi thánh đạo. Khéo nhập tác ý về bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Khéo nhập tác ý về tám giải thoát cho đến tác ý về mười biến xứ. Khéo nhập tác ý về pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Khéo nhập tác ý về Tịnh quán địa cho đến tác ý về Như Lai địa. Khéo nhập tác ý về Cực hỷ địa cho đến tác ý về Pháp vân địa. Khéo nhập tác ý về tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Khéo nhập tác ý về năm loại mắt, sáu phép thần thông. Khéo nhập tác ý về mười lực Như Lai cho đến tác ý về mười tám pháp Phật bất cộng. Khéo nhập tác ý về ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp. Khéo nhập tác ý về pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Khéo nhập tác ý về trí nhất thiết trí, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Khéo nhập tác ý về quả Dự lưu cho đến tác ý Độc giác Bồ-đề. Khéo nhập tác ý về tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Khéo nhập tác ý về quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Khéo nhập tác ý về trí nhất thiết trí. Khéo nhập tác ý về sắc và tướng không của sắc. Khéo nhập tác ý về thọ, tướng, hành, thức và tướng không của thọ, tướng, hành, thức. Như vậy cho đến khéo nhập vào trí nhất thiết trí và tướng không của trí nhất thiết trí. Khéo nhập đạo khinh an, khéo nhập đạo chẳng khinh an. Khéo nhập sanh, khéo nhập diệt, khéo nhập trụ và biến đổi. Khéo nhập chánh kiến, khéo nhập tà kiến. Khéo nhập kiến, khéo nhập phi kiến. Khéo nhập tham, sân, si, khéo nhập không tham, không sân,

không si. Khéo nhập tất cả kiết sử trói buộc như kiến chấp triền cái, tùy miên, khéo nhập sự dứt trừ tất cả kiến sử trói buộc như kiến chấp, triền cái, tùy miên. Khéo nhập danh, khéo nhập sắc, khéo nhập danh sắc. Khéo nhập sở duyên duyên, khéo nhập tăng thượng duyên. Khéo nhập nhân duyên, khéo nhập đẳng vô gián duyên. Khéo nhập hành, khéo nhập tướng. Khéo nhập nhân, khéo nhập quả. Khéo nhập khổ, tập, diệt, đạo. Khéo nhập địa ngục và đường dẫn đến địa ngục. Khéo nhập bàng sanh và đường dẫn đến bàng sanh. Khéo nhập cõi quỷ và đường dẫn đến cõi quỷ. Khéo nhập cõi người và đường dẫn đến cõi người, khéo nhập cõi trời và đường dẫn đến cõi trời. Khéo nhập Dự lưu, quả Dự lưu, và đường dẫn đến quả Dự lưu. Khéo nhập Nhất lai, quả Nhất lai, và đường dẫn đến quả Nhất lai. Khéo nhập Bất hoàn, quả Bất hoàn, và đường dẫn đến quả Bất hoàn. Khéo nhập A-la-hán, quả A-la-hán, và đường dẫn đến quả A-la-hán. Khéo nhập Độc giác, Độc giác Bồ-đề, và đường dẫn đến Độc giác Bồ-đề. Khéo nhập tất cả Đại Bồ-tát và tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát. Khéo nhập tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Khéo nhập tất cả trí nhất thiết và đường dẫn đến trí nhất thiết, khéo nhập trí đạo tướng và đường dẫn đến trí đạo tướng, khéo nhập trí nhất thiết tướng và đường dẫn đến trí nhất thiết tướng. Khéo nhập căn, khéo nhập căn viên mãn, khéo nhập căn hơn kém. Khéo nhập trí tuệ, khéo nhập tuệ nhanh nhẹn, khéo nhập tuệ bén chạy, khéo nhập tuệ may mắn, khéo nhập tuệ có lực, khéo nhập tuệ thông đạt, khéo nhập tuệ rộng rãi, khéo nhập tuệ sâu xa, khéo nhập tuệ vĩ đại, khéo nhập tuệ không gì bằng, khéo nhập tuệ chơn thật, khéo nhập tuệ trân bảo. Khéo nhập đời quá khứ, khéo nhập đời vị lai, khéo nhập đời hiện tại. Khéo nhập phương tiện, khéo nhập nguyện của hữu tình. Khéo nhập ý muốn, khéo nhập ý muốn tăng thượng. Khéo nhập tướng văn nghĩa, khéo nhập các Thánh pháp. Khéo nhập phương tiện an lập ba thừa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dẫn dắt Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì được các loại lợi ích thù thắng như vậy.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát làm sao để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Làm sao để dẫn dắt Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Làm sao tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát nên quán sắc cho đến thức là điều tàn, là hư hoại, là ly tán, là không tự tại, là không chắc thật, là tánh hư ngụy để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện! Còn điều ông hỏi là các Đại Bồ-tát nên làm sao để dẫn dắt Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì trả lời là các Đại Bồ-tát nên dẫn dắt Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như dẫn dắt cái Không hư không. Còn về việc ông hỏi là các Đại Bồ-tát nên làm sao để tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì trả lời là các Đại Bồ-tát nên phá hoại các pháp để tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát nên trải qua thời gian bao lâu để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dẫn dắt Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, và tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dẫn dắt Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa từ lúc mới phát tâm cho đến lúc an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát nên trụ ở những tâm vô gián nào để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dẫn dắt Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Từ lúc mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, các Đại Bồ-tát không cho các tác ý khác phát sanh mà chỉ an trụ vào tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dẫn dắt Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này làm thế nào cho tâm và tâm sở pháp không bị lay động đối với cảnh giới được gọi là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dẫn dắt Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dẫn dắt Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sẽ chứng đắc trí nhất thiết trí phải không?

- Thiện Hiện! Không!

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát không hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không dẫn dắt Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sẽ chứng đắc trí nhất thiết trí phải không?

- Thiện Hiện! Không!

- Bạch Thế Tôn! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, các Đại Bồ-tát vừa hành vừa không hành, vừa dẫn vừa không dẫn, vừa tu, vừa không tu, sẽ được trí nhất thiết trí phải không?

- Thiện Hiện! Không!

- Bạch Thế Tôn! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát không hành chẳng không hành, không dẫn dắt chẳng không dẫn dắt, không tu chẳng không tu sẽ đạt được trí nhất thiết trí phải không?

- Thiện Hiện! Không

- Bạch Thế Tôn! Vậy thì các Đại Bồ-tát phải làm thế nào để đạt được trí nhất thiết trí?

- Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát phải như chơn như để chứng đắc trí nhất thiết trí.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là chơn như?

- Thiện Hiện! Như thật tế.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là thật tế?

- Thiện Hiện! Như pháp giới.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp giới?

- Thiện Hiện! Cảnh giới của cái ta, cảnh giới hữu tình, cảnh giới người sống, cảnh giới người sanh, cảnh giới người nuôi dưỡng, cảnh giới sĩ phu, cảnh giới chúng sanh.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là cảnh giới của cái ta cho đến cảnh giới của người?

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Hoặc cái ta, hoặc hữu tình, hoặc người sống, hoặc người sanh, hoặc người nuôi dưỡng, hoặc người tạo tác, hoặc con người là những thứ ta có thể đạt được không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Thiện Hiện! Hoặc cái ta cho đến con người đã bất khả đắc thì làm sao ta có thể tạo ra cảnh giới của cái ta cho đến cảnh giới của con người?

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào không tạo ra Bát-nhã ba-la-mật-đa, không tạo ra trí nhất thiết trí, không tạo ra tất cả các pháp thì Đại Bồ-tát đó nhất định sẽ chứng đắc trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì chỉ có Bát-nhã ba-la-mật-đa là chẳng thể tạo ra hay tịnh lự Ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa cũng không thể tạo ra?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Chẳng những Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể tạo ra mà tịnh lự Ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa cũng không thể tạo ra.

Hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ-đề, hoặc pháp Như Lai cũng không thể tạo ra.

Thiện Hiện! Tóm lại mà nói: Tất cả các pháp hoặc hữu vi, hoặc vô vi đều không thể tạo ra.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu tất cả các pháp đều không thể tạo ra, vì sao lại có thể tạo ra địa ngục, bàng sanh, cõi quý, nhơn, thiên, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai và tất cả các pháp?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông nghĩ sao? Sự tạo ra hữu tình và các pháp thật sự có thể đắc được không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu sự tạo ra hữu tình và pháp thật sự bất khả đắc thì Ta làm sao có thể tạo ra địa ngục, bàng sanh, cõi quý, nhơn, thiên, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai và tất cả các pháp.

Thiện Hiện! Lúc hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên học tất cả pháp đều không thể tạo ra để hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch:

- Bạch Thế Tôn! Lúc hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lẽ nào Đại Bồ-tát không nên học về sắc, không nên học về thọ, tưởng, hành, thức học. Như vậy cho đến không nên học về trí nhất thiết trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên học sắc không tăng, không giảm, nên học về thọ, tưởng, hành, thức không tăng, không giảm. Như vậy cho đến nên học về trí nhất thiết trí không tăng, không giảm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch:

- Bạch Thế Tôn! Lúc hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát phải làm sao để học về sắc không tăng, không giảm; làm sao để học về thọ, tưởng, hành, thức không tăng, không giảm. Như vậy cho đến làm sao để học về trí nhất thiết trí không tăng, không giảm?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát dùng bất sanh, bất diệt để học về sắc; dùng bất sanh, bất diệt để học về thọ,

tướng, hành, thức. Như vậy cho đến dùng bất sanh, bất diệt để học về trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lúc hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát phải làm sao để dùng bất sanh, bất diệt để học về sắc; làm sao để dùng bất sanh, bất diệt để học về thọ, tướng, hành, thức. Cho đến làm sao để dùng bất sanh, bất diệt để học về trí nhất thiết trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát phải học sắc không phát sanh, không tạo các hành, hoặc tu, hoặc điều khiển; phải học thọ, tướng, hành, thức không phát sanh, không tạo các hành, hoặc tu, hoặc điều khiển. Như vậy cho đến phải học trí nhất thiết trí không phát sanh, không tạo các hành, hoặc tu, hoặc điều khiển?

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lúc hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát phải làm thế nào để học sắc không phát sanh, không tạo các hành, hoặc tu, hoặc điều khiển; phải làm thế nào để học thọ, tướng, hành, thức không phát sanh, không tạo các hành, hoặc tu, hoặc điều khiển. Như vậy, cho đến phải làm thế nào để học trí nhất thiết trí không phát sanh, không tạo các hành, hoặc tu, hoặc điều khiển?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát phải quán tự tướng của tất cả các pháp là Không, học sắc không phát sanh, không tạo các hành, hoặc tu, hoặc điều khiển. Nên quán tự tướng của tất cả các pháp là Không, để học thọ, tướng, hành, thức không phát sanh, không tạo các hành, hoặc tu, hoặc điều khiển. Như vậy cho đến nên quán tự tướng của tất cả các pháp là Không, để học trí nhất thiết trí không phát sanh, không tạo các hành, hoặc tu, hoặc điều khiển.

Quyển thứ 461

HEÁT

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa các Đại Bồ-tát phải làm thế nào để quán tự tướng tất cả các pháp đều không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên quán sắc dựa vào sắc không; nên quán thọ, tưởng, hành, thức dựa vào thọ, tưởng, hành, thức không. Nên quán nhãn xứ dựa vào nhãn xứ không; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ dựa vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không; Nên quán sắc xứ dựa vào sắc xứ không; nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ dựa vào thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không. Nên quán nhãn giới dựa vào nhãn giới không; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới dựa vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không. Nên quán sắc giới dựa vào sắc giới không; nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới dựa vào thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không. Nên quán nhãn thức giới dựa vào nhãn thức giới không; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới dựa vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không. Nên quán nhãn xúc dựa vào nhãn xúc không; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc dựa vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không. Nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ dựa vào nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ dựa vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Nên quán địa giới dựa vào địa giới không; nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới dựa vào thủy, hỏa, phong, không, thức giới không. Nên quán nhân duyên dựa vào nhân duyên không; nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên dựa vào đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không. Nên quán vô minh dựa vào vô minh không; nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử dựa vào hành cho đến lão tử không. Nên quán bố thí Ba-la-mật-đa dựa vào bố thí Ba-la-mật-đa không; nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa dựa vào tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không. Nên quán pháp nội Không dựa vào pháp nội Không không; nên quán pháp ngoại Không, pháp nội ngoại Không, Không Không, đại Không, thắng nghĩa Không, hữu vi Không, vô vi Không, tất cánh (rốt ráo) Không, vô tế Không, tán vô tán Không, bản tính Không, tự cộng tướng

Không, nhất thiết pháp Không, bất khả đắc Không, vô tính Không, tự tính Không, vô tính tự tính Không dựa vào pháp ngoại Không cho đến pháp vô tính tự tính Không không. Nên quán chơn như dựa vào chơn như không; nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì dựa vào pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì không. Nên quán Thánh đế khổ dựa vào Thánh đế khổ không; nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo dựa vào Thánh đế tập, diệt, đạo không. Nên quán bốn niệm trụ dựa vào bốn niệm trụ không; nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo dựa vào bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không. Nên quán bốn tịnh lự dựa vào bốn tịnh lự không; nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc dựa vào bốn vô lượng, bốn định vô sắc không. Nên quán tám giải thoát dựa vào tám giải thoát không; nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ dựa vào tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Nên quán pháp môn giải thoát không dựa vào pháp môn giải thoát không không; nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện dựa vào pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không. Nên quán Tịnh quán địa dựa vào Tịnh quán địa không; nên quán Chung tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa dựa vào Chung tánh địa cho đến Như Lai địa không. Nên quán Cực hỷ địa dựa vào Cực hỷ địa không; nên quán Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm tuệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiên tuệ địa, Pháp vân địa dựa vào Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa không. Nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni dựa vào tất cả pháp môn Đà-la-ni không; nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa dựa vào tất cả pháp môn Tam-ma-địa không. Nên quán năm loại mắt dựa vào năm loại mắt không; nên quán sáu phép thần thông dựa vào sáu phép thần thông không. Nên quán mười lực Như Lai dựa vào mười lực Như Lai không; nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng dựa vào bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không. Nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ dựa vào ba mươi hai tướng Đại sĩ không; nên quán tám mươi vẻ đẹp dựa vào tám mươi vẻ đẹp không. Nên quán pháp không quên mất dựa vào pháp không quên mất không; nên quán tánh luôn luôn xả dựa vào tánh luôn luôn xả không. Nên quán trí nhất thiết dựa vào trí nhất thiết không; nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng dựa vào trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không. Nên quán quả

Dự lưu dựa vào quả Dự lưu không; nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề dựa vào quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề không. Nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát dựa vào tất cả hạnh Đại Bồ-tát không. Nên quán quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật dựa vào quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật không. Nên quán trí nhất thiết trí dựa vào trí nhất thiết trí không.

Như vậy, Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên quán tự tướng của tất cả các pháp đều không.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu sắc dựa vào sắc không; thọ, tướng, hành, thức dựa vào thọ, tướng, hành, thức không. Như vậy cho đến trí nhất thiết trí dựa vào trí nhất thiết trí không thì làm sao Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu Đại Bồ-tát hoàn toàn không sở hành, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do đâu các Đại Bồ-tát hoàn toàn không sở hành, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bất khả đắc, Đại Bồ-tát cũng bất khả đắc, hành cũng bất khả đắc, hoặc người thực hành, hoặc lý do thực hành, lúc thực hành, nơi thực hành đều bất khả đắc. Vì thế, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hoàn toàn không sở hành, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bởi vì ở trong đó tất cả hý luận đều bất khả đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát nào hoàn toàn không có sở hành là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì các Đại Bồ-tát mới phát tâm làm sao để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Từ lúc mới phát tâm, các Đại Bồ-tát phải thường học vô sở đắc đối với tất cả các pháp. Sau khi đã học như vậy, phải dùng vô sở đắc làm phương tiện, phải tu bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Phải trụ ở pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Phải trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Phải trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Phải tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Phải tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Phải tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Phải tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Phải tu bậc Đại Bồ-tát. Phải tu tất cả

pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Phải tu năm loại mắt, sáu phép thần thông. Phải tu mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Phải tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Phải tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Phải tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Phải tu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Phải tu trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch:

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là có sở đắc, sao gọi là không sở đắc?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các pháp có hai là có sở đắc, các pháp không hai gọi là không sở đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao có hai gọi là có sở đắc? Và vì sao không hai gọi là không sở đắc?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nhân căn, sắc trần là hai cho đến ý căn, pháp trần là hai. Hữu sắc, vô sắc là hai. Hữu kiến, vô kiến là hai. Hữu đối, vô đối là hai. Hữu lậu, vô lậu là hai. Hữu vi, vô vi là hai. Thế gian, xuất thế gian là hai. Sanh tử, Niết-bàn là hai. Pháp phàm phu, phàm phu là hai. Pháp Dự lưu, Dự lưu là hai, cho đến Độc giác Bồ-đề, Độc giác là hai. Hạnh Đại Bồ-tát, và Đại Bồ-tát là hai. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật và Phật là hai. Tất cả các pháp có hý luận như vậy đều là hai. Các pháp có hai đều có sở đắc.

Thiện Hiện! Chẳng phải nhãn, chẳng phải sắc là không hai, cho đến chẳng ý, chẳng pháp là không hai. Như vậy cho đến chẳng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật, và chẳng Phật là không hai. Tất cả các pháp lia hý luận như vậy đều gọi là không hai. Các pháp không hai đều không sở đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch:

- Bạch Thế Tôn! Vì có sở đắc nên không sở đắc, hay vì không sở đắc nên không sở đắc?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Chẳng phải vì có sở đắc nên không sở đắc, cũng chẳng phải vì không sở đắc nên không sở đắc. Nhưng có sở đắc không sở đắc đều có tánh bình đẳng gọi là vô sở đắc. Như vậy Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải siêng tu học đối với tánh bình đẳng có sở đắc, không sở đắc. Thiện Hiện! Lúc các Đại Bồ-tát học như vậy thì gọi là học Bát-nhã ba-la-mật-đa không sở đắc.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lúc hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu Đại Bồ-tát không vương mắc có sở đắc, không vương mắc không sở đắc thì làm sao Đại Bồ-tát này có thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đi từ địa này đến địa khác lần lần được viên mãn? Nếu không đi từ địa này đến địa khác lần lần được viên mãn thì làm sao có thể đạt được trí nhất thiết trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát chẳng trụ nơi có sở đắc để thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì có thể từ địa này đến địa khác lần lần được viên mãn và đạt được trí nhất thiết trí, chẳng trụ nơi vô sở đắc để có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đi từ địa này đến địa khác lần lần được viên mãn và đạt được trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vô sở đắc, trí nhất thiết trí cũng vô sở đắc, người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng vô sở đắc, vô sở đắc này cũng vô sở đắc. Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bất khả đắc, trí nhất thiết trí cũng bất khả đắc, người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng bất khả đắc thì vì sao lúc hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát thường ưa chọn lựa tất cả các pháp, cho rằng đây là sắc, đây là thọ, tưởng, hành, thức. Đây là nhãn xứ cho đến ý xứ. Đây là sắc xứ cho đến pháp xứ. Đây là nhãn giới cho đến ý giới. Đây là sắc giới cho đến pháp giới. Đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Đây là nhãn xúc cho đến ý xúc. Đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Đây là địa giới cho đến thức giới. Đây là nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Đây là vô minh cho đến lão tử. Đây là bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đây là pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Đây là chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Đây là Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Đây là bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Đây là bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Đây là tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Đây là pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Đây là Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Đây là Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Đây là tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Đây là năm loại mắt, sáu phép thần thông. Đây là mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Đây là ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp. Đây là pháp không quên mất, tánh

luôn luôn xả. Đây là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Đây là quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Đây là tất cả hạnh Đại Bồ-tát, đây là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Đây là trí nhất thiết trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát tuy thường thích chọn lựa các pháp nhưng không nắm bắt sắc, cũng không nắm bắt thọ, tưởng, hành, thức. Cho đến cũng không nắm bắt trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu các Đại Bồ-tát không nắm bắt sắc, cũng không nắm bắt thọ, tưởng, hành, thức; cho đến cũng không nắm bắt trí nhất thiết trí thì làm sao có thể viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa? Làm sao có thể nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát? Nếu không thể nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì làm sao có thể thành thực hữu tình? Nếu không thể thành thực hữu tình thì làm sao có thể trang nghiêm cõi Phật? Nếu không trang nghiêm cõi Phật làm sao có thể đạt được trí nhất thiết trí. Nếu không thể đạt được trí nhất thiết trí thì làm sao có thể vận chuyển bánh xe Chánh pháp, làm các Phật sự? Nếu không thể chuyển bánh xe Chánh pháp, làm các Phật sự thì làm sao có thể giải thoát vô lượng, vô số, trăm ngàn, trăm ức hữu tình ra khỏi sanh, lão, bệnh, tử đạt được Niết-bàn an lạc rốt ráo?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát không vì sắc nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng chẳng vì thọ, tưởng, hành, thức nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Cho đến cũng chẳng vì trí nhất thiết trí nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát vì việc gì mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát không vì việc gì mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Thiện Hiện! Tất cả các pháp đều không là, không làm, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không là, không làm; trí nhất thiết trí cũng không là, không làm, các Đại Bồ-tát cũng không là, không làm. Như vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên dùng không là, không làm làm phương tiện để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu tất cả các pháp là không là, không làm thì không nên bày ra ba thừa khác nhau là Thanh văn thừa, hoặc Độc giác thừa, hoặc Vô thượng thừa.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Chẳng phải pháp không là, không làm có thể tạo ra được mà phải là pháp có là có làm mới có thể tạo ra được. Vì sao?

Thiện Hiện! Vì có những kẻ phàm phu ngu si, không học, chấp trước sắc, chấp trước thọ, tưởng, hành, thức, cho đến chấp trước trí nhất thiết trí. Do chấp trước nên niệm sắc nắm bắt sắc, niệm thọ, tưởng, hành, thức nắm bắt thọ, tưởng, hành, thức. Cho đến niệm trí nhất thiết trí nắm bắt trí nhất thiết trí. Do niệm và nắm bắt họ suy nghĩ như vậy: Ta nhất định sẽ đạt được trí nhất thiết trí, giải thoát các hữu tình ra khỏi sanh, lão, bệnh, tử, làm cho họ đạt được Niết-bàn hoàn toàn an lạc.

Thiện Hiện! Các phàm phu ngu si, không học, do điên đảo nên suy nghĩ như vậy tức là hủy báng Phật. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Phật dùng năm loại mắt tìm sắc không thể được, tìm thọ, tưởng, hành, thức không thể được, cho đến tìm trí nhất thiết trí không thể được, tìm các hữu tình cũng không thể được. Các phàm phu ngu si không học, đui mù không có mắt tuệ, chấp trước các pháp mà sẽ chứng đắc trí nhất thiết trí, giải thoát các hữu tình ra khỏi sanh, lão, bệnh, tử, làm họ đạt được Niết-bàn hoàn toàn an lạc thì thật là vô lý.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng năm loại mắt thanh tịnh để tìm sắc không thể được, tìm thọ, tưởng, hành, thức không thể được, cho đến tìm trí nhất thiết trí không thể được, tìm các hữu tình cũng không thể được, nên không chứng đắc trí nhất thiết trí, không giải thoát các hữu tình ra khỏi sanh, lão, bệnh, tử, không giúp họ đạt được Niết-bàn hoàn toàn an lạc thì vì sao Thế Tôn tự mình có thể chứng đắc trí nhất thiết trí, an lập hữu tình thành ba nhóm khác nhau là nhóm chánh tánh định, nhóm tà tánh định và nhóm bất định?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ta chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, dùng năm loại mắt thanh tịnh quán sát như thật thấy chắc chắn không có hữu tình nào thật có thể chứng đắc trí nhất thiết trí, an lập hữu tình thành ba nhóm khác nhau. Nhưng các hữu tình ngu si điên đảo đối với pháp chẳng thật lại tưởng là pháp chơn thật, đối với hữu tình chẳng thật mà lại tưởng là hữu tình thật, để trừ bỏ sự chấp trước hư dối của họ nên

Ta phải nương theo thế tục mà nói chớ không phải nương theo thắng nghĩa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì trụ vào thắng nghĩa mà Như Lai chứng đắc trí nhất thiết trí phải không?

Phật bảo:

- Không phải.

Thiện Hiện lại hỏi:

- Vì trụ vào điên đảo mà Như Lai chứng đắc trí nhất thiết trí phải không?

Phật bảo:

- Không phải.

Thiện Hiện lại hỏi:

- Nếu Như Lai không trụ vào thắng nghĩa để chứng đắc trí nhất thiết trí, cũng không trụ vào điên đảo để chứng đắc trí nhất thiết trí thì lẽ nào không có Như Lai mà cũng không thể chứng đắc trí nhất thiết trí?

Phật bảo:

- Không phải.

Thiện Hiện nên biết: Tuy Ta chứng đắc trí nhất thiết trí nhưng không trụ vào đâu cả, nghĩa là không trụ vào cảnh giới hữu vi, cũng không trụ vào cảnh giới vô vi.

Thiện Hiện! Giống như người do Như Lai biến hóa ra, tuy không trụ vào cảnh giới hữu vi, cũng không trụ vào cảnh giới vô vi, nhưng có tới lui, đi, đứng, ngồi, nằm.

Thiện Hiện! Người được biến hóa này, nếu thực hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc trụ vào pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, hoặc trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, hoặc trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, hoặc tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, hoặc tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ, hoặc tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, hoặc tu Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa, hoặc tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, hoặc tu năm loại mắt, sáu phép thần thông, hoặc tu mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, hoặc tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát, hoặc tu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, hoặc chứng trí nhất thiết trí, hoặc chuyển bánh xe chánh pháp làm các Phật sự thì người

được biến hóa này lại chuyển hóa làm vô lượng hữu tình, trong đó an lập thành ba nhóm khác nhau. Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Người được Như Lai biến hoá ấy có phải là thật có tới lui, đi, đứng, ngồi, nằm, cho đến thật có an lập hữu tình thành ba nhóm khác nhau không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Như Lai cũng vậy, biết tất cả các pháp đều như biến hóa, nói tất cả các pháp cũng như biến hóa, tuy có chỗ làm nhưng không chơn thật, tuy độ hữu tình nhưng không thấy độ, như người được biến hóa độ hữu tình biến hóa. Như vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải như người được Như Lai biến hóa ra, tuy có tạo tác nhưng không chấp trước.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu tất cả các pháp đều như biến hóa, Như Lai cũng thế. Vậy thì Như Lai với người biến hóa có gì sai khác?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Như Lai với người được biến hóa kia và tất cả pháp thật không sai biệt. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tất cả sự nghiệp mà Như Lai làm, người được biến hóa cũng đều có thể làm. Các việc mà người ấy làm, Như Lai cũng có thể làm. Vì vậy, Như Lai cùng với người được biến hóa và tất cả các pháp đều không sai biệt.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu không có người do Phật biến hóa ra, một mình Như Lai có thể làm các việc, còn nếu không có Như Lai, một mình người do Như Lai hóa ra có thể làm được các việc không?

Phật bảo:

- Có thể làm được.

Thiện Hiện hỏi:

- Việc này như thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Như có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tên Thiện Tịch Tuệ đã độ hết những người đáng độ. Nhưng lúc ấy không có vị Bồ-tát nào kham nhận sự thọ ký của Phật. Ngài liền hóa ra một vị Phật cho trụ ở thế gian, còn tự mình nhập vào cảnh giới Vô dư y đại Niết-bàn. Suốt nửa kiếp, vị hóa Phật kia làm các Phật sự. Sau hơn nửa kiếp, vị ấy thọ ký đại Bồ-đề cho một vị Bồ-tát, rồi thị hiện nhập Niết-bàn. Khi ấy, các trời, người, A-tu-la v.v... đều cho rằng nay Phật ấy đã nhập Niết-bàn, nhưng thân của hóa Phật thật không có sanh diệt. Như vậy, Thiện

Hiện! Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên tin biết tất cả pháp đều như biến hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu thân Như Lai với người biến hóa không có sai biệt thì làm sao có thể làm ruộng phước thanh tịnh chơn chánh cho người thí chủ ở thế gian? Nếu các hữu tình vì muốn đạt Niết-bàn nên cúng dường cung kính Như Lai thì được phước vô tận, cho đến cuối cùng nhập vào cảnh giới Vô dư y Bát Niết-bàn. Như vậy nếu có người vì muốn đạt Niết-bàn nên cúng dường cung kính người được Phật biến hóa ra thì phước thu được cũng phải vô tận, cho đến cuối cùng nhập vào cảnh giới Vô dư y Bát Niết-bàn?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Như thân Như Lai do pháp tánh nên có thể làm ruộng phước trong sạch cho trời, người, A-tu-la v.v... Người được Phật hóa ra cũng như vậy, do pháp tánh nên có thể làm ruộng phước trong sạch cho trời, người, A-tu-la v.v... Như thân Như Lai nhận sự cúng dường cung kính của các thí chủ, thì làm cho thí chủ ấy vượt khỏi sanh tử được phước vô tận. Người do Phật biến hóa ra cũng như vậy, nhận sự cúng dường cung kính của các thí chủ, cũng làm cho thí chủ thoát khỏi sanh tử được phước vô lượng.

Thiện Hiện nên biết: Hãy đặt qua một bên công đức thu được do cúng dường cung kính Như Lai và người do Như Lai biến hóa, nếu thiện nam, thiện nữ nhen nào phát sanh lòng từ bi, kính trọng tư duy, nhớ nghĩ về Như Lai thì thiện nam, thiện nữ này được thiện căn vô tận cho đến cuối cùng vượt khỏi bờ khổ.

Thiện Hiện nên biết: Lại đặt qua một bên công đức thu được nhờ phát sanh lòng từ bi kính trọng, tư duy, nhớ nghĩ về Phật, nếu có thiện nam, thiện nữ nào đem chỉ một cánh hoa rải trên không trung để cúng dường Phật thì thiện nam, thiện nữ này được thiện căn vô tận cho đến cuối cùng được khỏi bờ khổ.

Thiện Hiện nên biết: Hãy gác sang một bên công đức thu được nhờ rải một cánh hoa trên không trung cúng dường Phật. Nếu thiện nam, thiện nữ nào chỉ cần một lần xưng niệm Nam Mô Phật Đà bậc Đại Điều Ngự thì thiện nam, thiện nữ này được thiện căn vô tận cho đến cuối cùng vượt khỏi bờ khổ.

Như vậy, Thiện Hiện! Cúng dường cung kính đối với ruộng phước lớn của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thì thu được công đức lớn khó lường như vậy.

Do đó, này Thiện Hiện! Ông nên biết Như Lai cùng với Phật biến hóa đều là ruộng phước thanh tịnh, chơn thật cho thí chủ không không sai khác, bởi vì đều làm định lượng cho pháp tánh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên dùng pháp tánh của các pháp như vậy làm định lượng để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Tuy đã tìm cách khéo léo nhập vào pháp tánh của các pháp rồi, nhưng họ không phá hoại pháp tánh của các pháp. Nghĩa là không phân biệt đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa; đây là pháp tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Đây là pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không; đây là pháp tánh của pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Đây là chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì; đây là pháp tánh của chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Đây là Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, đây là pháp tánh của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Đây là bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; đây là pháp tánh của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Đây là bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; đây là pháp tánh của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Đây là tám giải thoát cho đến mười biến xứ, đây là pháp tánh của tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Đây là pháp môn giải thoát không, vô tướng vô nguyện; đây là pháp tánh của pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Đây là Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa; đây là pháp tánh của Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Đây là tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; đây là pháp tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Đây là năm loại mắt, sáu phép thần thông; đây là pháp tánh của năm loại mắt, sáu phép thần thông. Đây là mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; đây là pháp tánh của mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Đây là ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; đây là pháp tánh của ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp. Đây là pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; đây là pháp tánh của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Đây là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; đây là pháp tánh của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Đây là quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, đây là pháp tánh của quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Đây là tất cả hạnh Đại Bồ-tát, đây là pháp tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Đây là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật; đây là pháp tánh của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Đây là trí nhất thiết trí, đây là pháp tánh của trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nên phân biệt pháp tánh sai khác của các pháp như vậy mà phá hoại pháp tánh như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nên phân biệt pháp tánh của các pháp mà phá hoại pháp tánh, thì vì sao Thế Tôn tự nói pháp tánh khác nhau của các pháp làm phá hoại pháp tánh? Nghĩa là Thế Tôn nói: Đây là sắc, đây là thọ, tưởng, hành, thức. Đây là nhãn xứ cho đến ý xứ. Đây là sắc xứ cho đến pháp xứ. Đây là nhãn giới cho đến ý giới. Đây là sắc giới cho đến pháp giới. Đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Đây là nhãn xúc cho đến ý xúc. Đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Đây là địa giới cho đến thức giới. Đây là nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Đây là vô minh cho đến lão tử. Đây là nội pháp, đây là ngoại pháp. Đây là pháp thiện, đây là pháp ác. Đây là pháp hữu ký, đây là pháp vô ký. Đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu. Đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian. Đây là cộng pháp, đây là bất cộng pháp. Đây là pháp hữu tránh, đây là pháp vô tránh. Đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi. Bạch Thế Tôn! Ngài đã nói đủ loại pháp khác nhau như vậy không lẽ Ngài tự phá hoại pháp tánh?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ta không tự phá hoại pháp tánh của các pháp, mà chỉ dùng phương tiện danh tướng giả nói, để giúp các hữu tình ngộ nhập pháp tánh bình đẳng của các pháp, ra khỏi sanh tử và chứng đắc Niết-bàn. Vì vậy, này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuy nói đủ loại danh tướng của các pháp nhưng không hề phá hoại thật tánh của các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu Phật chỉ dùng danh tướng giả nói pháp tánh của các pháp để giúp các hữu tình có phương tiện ngộ nhập pháp tánh bình đẳng, ra khỏi sanh tử, chứng đắc Niết-bàn. Thì vì sao đối với pháp không danh tướng Phật dùng danh tướng để nói mà bảo là không hư hoại?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ta tùy thuận theo thế tục mà giả lập danh tướng của tất cả các pháp, vì các hữu tình Ta phương tiện giảng nói nhưng không chấp trước nên không có pháp nào bị hoại.

Thiện Hiện! Như những người ngu si nghe nói khổ... liền chấp trước vào danh tướng, mà không hiểu đó là giả thuyết. Như Lai và đệ

tử Phật nghe nói khổ... chẳng chấp trước danh tướng. Vì biết như thật đó là lời nói tùy thuận theo thể tục chớ không có danh tướng chơn thật của các pháp.

Thiện Hiện! Nếu các bậc Thánh chấp trước danh ở nơi danh, chấp trước tướng nơi tướng, thì họ cũng phải chấp trước không nơi không, chấp trước vô tướng nơi vô tướng, chấp trước vô nguyện nơi vô nguyện. Chấp trước chơn như nơi chơn như, chấp trước pháp giới nơi pháp giới, chấp trước thật tế nơi thật tế. Chấp trước vô vi nơi vô vi.

Thiện Hiện! Tất cả các pháp này chỉ có giả danh, chỉ có giả tướng, mà không chơn thật. Bậc Thánh không chấp trước các pháp có danh tướng giả như vậy.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát trụ vào tất cả pháp chỉ có danh tướng giả để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhưng không chấp trước ở trong đó.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu tất cả pháp chỉ có danh tướng, thì vì việc gì mà các Đại Bồ-tát phát tâm Bồ-đề siêng năng cực khổ, hành Bồ-tát hạnh. Nghĩa là lao khổ tu hạnh bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. An trụ vào pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. An trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. An trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông. Tu hành mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết trí. Tu hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Tu hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Tu hành trí nhất thiết trí đều được viên mãn?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Do tất cả các pháp chỉ có danh tướng. Danh tướng ấy chỉ là giả tạo, rồi lại kiến lập danh tướng có tánh Không làm cho các loại hữu tình điên đảo chấp trước, nên trôi lăn trong vòng sanh tử, không chứng Niết-bàn. Vì vậy các Đại Bồ-tát thương xót họ, nên phát tâm Bồ-đề, chịu lao khổ hành Bồ-tát hạnh, lần lần chứng đắc trí nhất thiết trí. Sau khi chứng đắc trí nhất thiết trí, các vị ấy lại chuyển bánh xe chánh pháp, dùng pháp ba thừa làm phương tiện để cứu vớt các hữu tình ra

khỏi sanh tử, và nhập vào cảnh giới Vô dư y Bát Niết-bàn. Nhưng các danh tướng không sanh, không diệt, cũng không đứng yên, hoặc thay đổi, không thể tạo tác hay nắm bắt.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phật nói trí nhất thiết trí là trí nhất thiết trí phải không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ta nói trí nhất thiết trí là trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Như Lai đã từng nói trí nhất thiết trí lược có ba loại, là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Tướng của ba loại trí này ra sao và có gì khác nhau?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Trí nhất thiết là trí chung của Thanh văn và Độc giác, trí đạo tướng là trí chung của Đại Bồ-tát, trí nhất thiết tướng là diệu trí riêng của các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao trí nhất thiết là trí chung của Thanh văn và Độc giác?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Trí nhất thiết có nghĩa là biết rõ các pháp môn sai khác về năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới. Thanh văn, Duyên giác cũng có thể biết rõ pháp môn sai khác nhau, nhưng không thể biết tướng tất cả đạo và tất cả các tướng của tất cả pháp nên trí nhất thiết là trí chung của Thanh văn và Độc giác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao trí đạo tướng là trí chung của Đại Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát phải học để biết khắp tất cả tướng đạo là tướng của đạo Thanh văn, tướng của đạo Độc giác, tướng của đạo Bồ-tát, tướng của đạo Như Lai. Đối với các đạo này, các Đại Bồ-tát phải thường tu học làm cho mau viên mãn. Tuy làm cho đạo này làm được việc nên làm nhưng không làm cho nó chứng đắc và trụ vào thật tế, nên trí đạo tướng là trí chung của Đại Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Các Đại Bồ-tát đã tu đạo Như Lai được viên mãn rồi, lẽ nào cũng không chứng đắc và trụ vào thật tế?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật và tu đại nguyện, nếu chưa được viên mãn thì vẫn chưa thể chứng đắc và

an trụ vào thật tế. Nếu đã viên mãn, mới có thể chứng đắc và an trụ vào thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại hỏi Thế Tôn:

- Các Đại Bồ-tát trụ nơi đạo để chứng thật tế phải không?

Phật bảo:

- Không phải.

Thiện Hiện lại hỏi:

- Các Đại Bồ-tát trụ nơi phi đạo chứng thật tế phải không?

Phật bảo:

- Không phải.

Thiện Hiện lại hỏi:

- Các Đại Bồ-tát trụ nơi đạo phi đạo chứng thực tế phải không?

Phật bảo:

- Không phải.

Thiện Hiện lại hỏi:

- Các Đại Bồ-tát trụ nơi chẳng phải đạo, chẳng phải phi đạo chứng thật tế phải không?

Phật bảo:

- Không phải.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu vậy Đại Bồ-tát trụ ở đâu để chứng trụ thật tế vậy?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông nghĩ sao? Ông nhờ trụ nơi đạo mà dứt hết các lậu hoặc tâm được giải thoát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không phải.

- Thiện Hiện! Ông nhờ trụ phi đạo mà dứt hết các lậu hoặc tâm được giải thoát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không phải.

- Thiện Hiện! Ông nhờ trụ vào đạo phi đạo mà dứt hết các lậu hoặc tâm được giải thoát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không phải.

- Thiện Hiện! Ông nhờ trụ nơi chẳng phải đạo, chẳng phải phi đạo mà dứt hết các lậu hoặc tâm được giải thoát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không phải.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nhờ trụ vào đâu mà ông dứt hết các lậu hoặc tâm được vĩnh viễn giải thoát?

Thiện Hiện thưa:

- Chẳng phải con có trụ nên dứt hết các lậu tâm được giải thoát vĩnh viễn, mà là con dứt hết các lậu hoặc tâm được giải thoát hoàn toàn không trụ vào đâu cả.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Cũng lại như thế, các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoàn toàn không chỗ trụ nên khi chứng đắc và an trụ vào thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao trí nhất thiết tướng gọi trí nhất thiết tướng vậy?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Biết tất cả pháp đều đồng một tướng đó là tướng vắng lặng. Cho nên gọi là trí nhất thiết tướng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các hành trạng tướng có thể biểu thị các pháp, Như Lai có thể như thật hiểu biết khắp cho nên gọi là trí nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Hoặc trí nhất thiết, hoặc trí đạo tướng, hoặc trí nhất thiết tướng, ba trí như vậy dứt các phiền não có sai khác không? Dứt có còn sót, hoặc không còn sót hay không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Chẳng phải việc dứt các phiền não có sự khác nhau. Nhưng các vị Như Lai đã vĩnh viễn dứt trừ sự tương tục của tất cả tập khí phiền não. Còn Thanh văn, Độc giác thì chưa vĩnh viễn dứt trừ sự tương tục của tất cả tập khí phiền não.

Thiện Hiện lại hỏi:

- Các phiền não đã đoạn thì được vô vi phải không?

Phật bảo:

- Đúng vậy.

Thiện Hiện lại hỏi:

- Thanh văn, Độc giác không được vô vi có dứt hết phiền não không?

Phật nói:

- Chẳng dứt.

Thiện Hiện lại hỏi:

- Trong pháp vô vi có sự sai biệt không?

Phật bảo:

- Không có.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu pháp vô vi không có sai biệt, vậy vì sao Phật nói tập khí tương tục của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều đã vĩnh viễn đoạn trừ, còn tập khí tương tục của Thanh văn, Độc giác vẫn chưa được đoạn trừ vĩnh viễn?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Tập khí tương tục thật ra chẳng phải phiền não, nhưng các Thanh văn và các Độc giác đã dứt phiền não chỉ còn một phần nhỏ tương tự như tham, sân, si phát động nơi thân ngữ, nên nói là tập khí tương tục. Tập khí tương tục này ở phàm phu ngu si thì có thể phát sanh việc không lợi ích, còn ở Thanh văn, Độc giác thì nó không thể làm phát sanh việc không lợi ích. Tất cả tập khí tương tục như vậy chư Phật Thế Tôn hoàn toàn không có.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đạo với Niết-bàn đều không tự tánh, vì sao Phật nói đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A-la-hán, đây là Độc giác, đây là Bồ-tát, đây là Như Lai?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Hoặc Dự lưu, hoặc Nhất lai, hoặc Bất hoàn, hoặc A-la-hán, hoặc Độc giác, hoặc Bồ-tát, hoặc Như Lai, tất cả đều từ vô vi hiện ra.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Trong vô vi thật có nghĩa Dự lưu cho đến Như Lai khác nhau không?

Phật bảo:

- Không có.

Thiện Hiện lại hỏi:

- Nếu vậy tại sao Phật nói Dự lưu cho đến Như Lai tất cả đều từ vô vi hiện ra?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ta y theo thế tục mà hiện bày có Dự lưu hiện ra sai khác chớ không dựa vào thắng nghĩa, chẳng phải ở trong thắng nghĩa mà có sự hiện bày. Vì sao? Vì chẳng phải trong vô vi mà có cách nói năng hoặc tuệ phân biệt, hoặc cả hai thứ. Nhưng vì theo thế tục nói sự đoạn diệt các pháp nên y theo đó nói giai đoạn sau của các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu tự tướng của tất cả các pháp đều không, thì giai đoạn trước còn không có huống gì giai đoạn sau làm sao có, nay vì sao lại bày ra có giai đoạn sau vậy?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Vốn tự tướng của các pháp đều là không, giai đoạn trước còn không có huống gì có giai đoạn sau, giai đoạn sau mà thật có thì thật phi lý. Nhưng các hữu tình không thể thấu rõ tự tướng của các pháp vốn đều không, để làm lợi ích cho họ nên Ta phương tiện giải nói đây là giai đoạn trước, đây là giai đoạn sau. Nhưng ở trong tự tướng không của tất cả các pháp, giai đoạn trước, giai đoạn sau đều bất khả đắc. Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thấu rõ tự tướng của tất cả các pháp là không rồi, thì nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết: Các Đại Bồ-tát thấu rõ tự tướng tất cả các pháp đều không, rồi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không chấp trước các pháp, nghĩa là không chấp trước các pháp khác nhau, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thiện hoặc ác, hoặc hữu ký hoặc vô ký, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi. Cũng không chấp trước pháp Thanh văn hoặc pháp Độc giác, pháp Bồ-tát hoặc pháp Như Lai, chỉ y theo ngôn ngữ của thế gian mà giả lập, không y theo thắng nghĩa.

Quyển thứ 462

**HEÁT**

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai thường nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do nhân duyên gì mà Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đến bờ rốt ráo bên kia của tất cả các pháp, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai có thể đến bờ bên kia, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phân tích các pháp nhỏ hơn cực vi, hoàn toàn không thấy một vật nhỏ nào thật sự có thể nắm bắt được, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bao hàm chơn như, pháp giới, pháp tánh, nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không có pháp nhỏ nào hoặc hợp, hoặc tan, hoặc có sắc, hoặc không sắc, hoặc có thấy, hoặc không thấy, hoặc hữu đối, hoặc vô đối, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng hợp, chẳng tan, không sắc, không thấy, không có một tướng đối lập nên gọi là vô tướng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sanh ra tất cả thiện pháp vi diệu, có thể phát sanh tất cả trí tuệ biện tài, có thể đem đến tất cả an lạc thế gian và xuất thế gian, có thể thông đạt nghĩa lý sâu xa của tất cả các pháp cho nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có ý nghĩa chắc thật không thể lay động hư hoại. Nếu Đại Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì tất cả ác ma và quyến thuộc của ma, Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo, Phạm-chí, bạn ác, kẻ thù đều không thể phá hoại. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nói tự tướng của tất cả các pháp đều là không, các ác ma v.v... đều bất khả đắc, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát phải thật sự làm theo nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nghĩa là quán thấy tự tướng tất cả

các pháp đều là không, nên tất cả ác duyên không thể lay động phá hoại.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nào muốn thực hành theo nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì phải thực hành nghĩa vô thường, khổ, không, vô ngã, nghĩa tịch tịnh, nghĩa viễn ly. Phải thực hành nghĩa tuệ khổ, tập, diệt, đạo. Phải thực hành nghĩa trí của khổ, tập, diệt, đạo. Phải thực hành nghĩa Pháp trí, Loại trí, Tha tâm trí. Phải thực hành nghĩa Thế tục trí, Thắng nghĩa trí. Phải thực hành Nghĩa tận trí, Vô sanh trí. Phải thực hành nghĩa Tận sở hữu trí, Như sở hữu trí.

Thiện Hiện! Để thực hành theo nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ở trong nghĩa lý sâu xa vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nghĩa và phi nghĩa đều bất khả đắc. Vì sao để thực hành theo nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Để thực hành theo nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát phải nghĩ: Ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của tham, ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của sân, ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của si, ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của tà kiến, ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của tà định, ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của tất cả kiến thủ. Vì sao? Vì chơn như thật tế của tham dục, sân hận, ngu si, tà kiến, tà định, cho đến tất cả kiến thủ không phải là nghĩa hoặc phi nghĩa đối với các pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Để thực hành theo nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát phải nghĩ như vậy: Ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của sắc, ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của thọ, tưởng, hành, thức. Ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của nhãn xúc cho đến ý xúc. Ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của sắc xúc cho đến pháp xúc. Ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của nhãn giới cho đến ý giới. Ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của sắc giới cho đến pháp giới. Ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của nhãn xúc cho đến ý xúc. Ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của

địa giới cho đến thức giới. Ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của vô minh cho đến lão tử. Ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của năm loại mắt, sáu phép thần thông. Ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp. Ta không nên thực hành pháp nghĩa hoặc phi nghĩa của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Ta không nên thực hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Ta không nên thực hành nghĩa hoặc phi nghĩa của trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì khi đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề Như Lai tìm nghĩa và phi nghĩa của tất cả các pháp đều không thể được.

Thiện Hiện nên biết: Dù Như Lai có ra đời hay không ra đời, thì pháp tánh, pháp trụ, pháp định, pháp nhĩ của các pháp đều thường trụ, với các pháp không có pháp nào là nghĩa hoặc phi nghĩa.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên liả tất cả sự chấp trước nghĩa hoặc phi nghĩa để thực hành nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa không phải là nghĩa hoặc phi nghĩa đối với các pháp.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Vì muốn chứng đắc pháp vô vi, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không là nghĩa hoặc phi nghĩa đối với các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Há không phải tất cả Hiền Thánh đều lấy pháp vô vi làm thắng nghĩa sao?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói, tất cả Hiền Thánh đều dùng pháp vô vi làm thắng nghĩa, nhưng pháp vô vi không tăng, không giảm đối với các pháp.

Thiện Hiện! Giống như hư không, chơn như, pháp giới không tăng, không giảm đối với các pháp. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà các Đại Bồ-tát thực hành cũng không tăng, không giảm đối với các pháp. Vì thế Bát-nhã ba-la-mật-đa không là nghĩa hoặc phi nghĩa đối với các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Lẽ nào các Đại Bồ-tát không cần học Bát-nhã ba-la-mật-đa vô vi mới có thể chứng đắc trí nhất thiết trí sao?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Các Đại Bồ-tát cần học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mới có thể chứng đắc trí nhất thiết trí, vì dùng pháp không hai làm phương tiện.

Thiện Hiện lại hỏi:

- Dùng pháp không hai chứng đắc pháp không hai phải không?

Phật bảo:

- Không phải.

Thiện Hiện lại hỏi:

- Dùng pháp không hai để chứng đắc pháp không hai phải không?

Phật bảo:

- Không phải.

Thiện Hiện thưa:

- Nếu không dùng pháp đối đãi và pháp không hai để chứng đắc pháp không hai thì các Đại Bồ-tát phải làm sao để chứng đắc trí nhất thiết trí?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Pháp đối đãi và pháp không hai đều bất khả đắc. Cho nên không thể dùng pháp đối đãi hoặc pháp không hai để chứng đắc trí nhất thiết trí. Nhưng pháp không sở đắc có thể chứng đắc không sở đắc. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và trí nhất thiết trí đều bất khả đắc.

## LXIX. PHẨM THỌ DỤ

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Bát-nhã ba-la-mật-đa rất sâu xa, các Đại Bồ-tát có thể làm việc khó làm là: Không nắm bắt các hữu tình, cũng không nắm bắt sự tạo tác của các hữu tình nhưng vì hữu tình cầu mong sớm chứng đắc trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Giống như có người muốn trồng cây ở hư không nơi không sắc, không thấy, không đối tượng, không nơi nương tựa, thì rất khó. Cũng vậy, việc các Đại Bồ-tát không nắm bắt hữu tình và sự tạo tác của họ mà vì hữu tình cầu chứng đắc trí nhất thiết trí là việc rất khó?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Bát-nhã ba-la-mật-đa rất sâu xa, các Đại Bồ-tát có thể làm việc khó làm là không nắm bắt hữu tình và sự tạo tác của họ mà vì hữu tình cầu mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết: Tuy các Đại Bồ-tát không thấy có hữu tình thật, cũng không thấy sự tạo tác của họ. Nhưng hữu tình ngu si điên đảo chấp là có thật, chìm đắm trong sanh tử chịu khổ không dứt, cho nên vị ấy cầu sớm chứng đắc trí nhất thiết trí để cứu vớt họ, dùng phương tiện thiện xảo để cứu độ họ.

Giống như có người trồng cây nơi đất tốt, tuy người ấy không biết gốc, thân, nhánh, lá, hoa quả của cây này như thế nào nhưng sau khi đã trồng cây, người ấy tùy thời tưới nước, gia công chăm sóc. Cây này dần dần lớn lên, gốc, thân, nhánh, lá, hoa quả sum xuê, nhiều người nhờ thọ dụng sản phẩm của cây đó mà được lành bệnh, yên vui. Cũng vậy, tuy không thấy có quả báo hữu tình, nhưng vì các hữu tình mà các Đại Bồ-tát cầu mau chứng đắc trí nhất thiết trí, lần lượt tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô số pháp Bồ-đề phần khác. Sau khi tu các pháp ấy đã viên mãn, họ liền chứng đắc trí nhất thiết trí, làm cho các hữu tình thọ dụng quả báo nhánh lá, hoa quả đều được lợi ích.

Thiện Hiện nên biết: Lợi ích cành lá nghĩa là các hữu tình nương vào Bồ-tát này được thoát khỏi đường ác; lợi ích nơi hoa là nhờ nương vào Bồ-tát này các hữu tình được sanh vào dòng họ lớn Sát-đế-lợi, hoặc sanh vào dòng họ lớn Bà-la-môn, hoặc sanh vào dòng họ lớn

Trưởng giả, hoặc sanh vào dòng họ lớn Cư sĩ, hoặc sanh lên cõi trời Tứ thiên vương cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Lợi ích nơi quả là Đại Bồ-tát này tự chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề để làm cho các hữu tình hoặc trụ quả Dự lưu, hoặc trụ quả Nhất lai, hoặc trụ quả Bất hoàn, hoặc trụ quả A-la-hán, hoặc trụ quả Độc giác Bồ-đề, hoặc trụ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Các hữu tình này siêng tu các pháp lành, nương theo đạo ba thừa lần lượt chứng đắc Niết-bàn ba thừa. Như vậy gọi là lợi ích của quả báo.

Thiện Hiện! Tuy làm việc lợi ích lớn như vậy nhưng các Đại Bồ-tát hoàn toàn không thấy thật có hữu tình nào đạt được Niết-bàn, chỉ thấy vọng tưởng và các khổ lạng dút.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nắm bắt hữu tình và sự tạo tác của họ. Nhưng vì trừ diệt ngã chấp điên đảo của họ, nên Bồ-tát cầu mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Vì vậy, đó là việc rất khó.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát phải biết như Phật. Vì sao? Vì nương vào các Đại Bồ-tát ta liền có thể vĩnh viễn đoạn trừ tất cả địa ngục, bàng sanh, cõi quỷ, và cũng có thể vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tai nạn, nghèo thiếu, thấp kém và các khổ ở ba cõi.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói, các Đại Bồ-tát phải biết như Phật. Nếu không có các Bồ-tát ở thế gian thì không có tất cả Như Lai ở ba đời, cũng không có Độc giác và Thanh văn. Cũng không thể vĩnh viễn đoạn trừ tất cả địa ngục, bàng sanh, cõi quỷ và tai nạn nghèo thiếu, thấp kém cùng các khổ trong ba cõi. Vì thế, Thiện Hiện! Việc ông nói các Đại Bồ-tát giống như Phật thật là đúng.

Lại nữa, Thiện Hiện nên biết: Các Đại Bồ-tát tức là Như Lai. Vì sao? Thiện Hiện! Vì nếu do chơn như này tạo ra Như Lai, tức là do chơn như này tạo ra Độc giác, cũng do chơn như này tạo ra Thanh văn, cũng do chơn như này tạo ra Hiền Thánh, cũng do chơn như này tạo ra sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Cũng do chơn như này tạo ra nhãn xứ cho đến ý xứ. Cũng do chơn như này tạo ra sắc xứ cho đến pháp xứ. Cũng do chơn như này tạo ra nhãn giới cho đến ý giới. Cũng do chơn như này tạo ra sắc giới cho đến pháp giới. Cũng do chơn như này tạo ra nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Cũng do chơn như này tạo ra nhãn xúc cho đến ý xúc. Cũng do chơn như này tạo ra các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Cũng do chơn như này tạo ra địa giới cho đến thức giới. Cũng

do chơn như này tạo ra nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Cũng do chơn như này tạo ra vô minh cho đến lão tử. Cũng do chơn như này tạo ra bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cũng do chơn như này tạo ra pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Cũng do chơn như này tạo ra Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Cũng do chơn như này tạo ra bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Cũng do chơn như này tạo ra bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Cũng do chơn như này tạo ra tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Cũng do chơn như này tạo ra pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Cũng do chơn như này tạo ra Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Cũng do chơn như này tạo ra Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Cũng do chơn như này tạo ra tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Cũng do chơn như này tạo ra năm loại mắt, sáu phép thần thông. Cũng do chơn như này tạo ra mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng do chơn như này tạo ra ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp. Cũng do chơn như này tạo ra pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Cũng do chơn như này tạo ra trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Cũng do chơn như này tạo ra tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Cũng do chơn như này tạo ra quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Cũng do chơn như này tạo ra trí nhất thiết trí. Cũng do chơn như này tạo ra cảnh giới hữu vi. Cũng do chơn như này tạo ra cảnh giới vô vi. Cũng do chơn như này tạo ra tất cả pháp. Cũng do chơn như này tạo ra tất cả hữu tình. Cũng do chơn như này tạo ra tất cả Đại Bồ-tát.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc chơn như của Như Lai, hoặc chơn như của Độc giác, hoặc chơn như của Thanh văn, hoặc chơn như của tất cả Hiền Thánh, hoặc chơn như của các pháp như sắc v.v... hoặc chơn như của tất cả hữu tình, hoặc chơn như của tất cả Đại Bồ-tát, tất cả chơn như này thật ra đều không khác nhau. Do không khác nên gọi là chơn như.

Các Đại Bồ-tát tu học viên mãn chơn như này liền có thể chứng đắc trí nhất thiết trí. Do đã chứng đắc trí nhất thiết trí nên họ được gọi là Như Lai. Do đó, nên biết các Đại Bồ-tát tức là Như Lai. Vì tất cả các pháp, tất cả hữu tình đều lấy chơn như làm định lượng.

Thiện Hiện! Như vậy, các Đại Bồ-tát nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Ai học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là học chơn như của tất cả pháp. Ai học chơn như của tất cả pháp, thì được tự tại vào chơn như tất cả pháp. Nếu được tự tại vào chơn như của tất cả pháp thì được trí phân biệt căn cơ hơn kém của tất cả hữu tình. Nếu

đạt được trí phân biệt căn cơ hơn kém của tất cả hữu tình thì có thể biết hết sự hiểu biết sai khác của tất cả hữu tình. Nếu có thể biết hết sự hiểu biết sai khác của tất cả hữu tình thì biết nghiệp và quả báo của tất cả hữu tình. Nếu biết nghiệp và quả báo của tất cả hữu tình thì nguyện trí viên mãn. Nếu nguyện trí viên mãn, thì có thể tịnh tu diệu trí ba đời. Nếu có thể tịnh tu diệu trí ba đời, thì có thể viên mãn trí nhất thiết trí. Nếu năng viên mãn trí nhất thiết trí, thì có thể làm đúng theo hạnh Bồ-tát. Nếu có thể làm đúng theo hạnh Bồ-tát thì có thể thường dùng tài thí, pháp thí làm lợi ích hữu tình. Nếu có thể dùng tài thí, pháp thí làm lợi ích hữu tình, thì có thể thật sự làm thành thực hữu tình. Nếu có thể thật sự làm thành thực hữu tình, thì có thể thật sự trang nghiêm cõi Phật. Nếu có thể thật sự trang nghiêm cõi Phật, thì có thể chứng đắc trí nhất thiết trí. Nếu có thể chứng đắc trí nhất thiết trí, thì có thể thật sự chuyên bán xe diệu pháp. Nếu có thể thật sự chuyên bán xe diệu pháp, thì có thể giúp hữu tình đứng vững nơi đạo ba thừa. Nếu có thể giúp hữu tình đứng vững nơi đạo ba thừa, thì có thể giúp cho hữu tình nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thấy vô lượng công đức tự lợi, lợi tha như vậy, muốn làm cho tâm đại Bồ-đề đã phát trở nên kiên cố, không thối chuyển thì nên siêng năng tu hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào có thể phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa một cách đúng đắn thì thế gian trời, người, A-tu-la v.v... đều nên cung kính lễ lạy.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Đại Bồ-tát nào phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa một cách đúng đắn thì thế gian trời, người, A-tu-la v.v... đều nên cung kính lễ lạy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu vì làm lợi ích cho tất cả hữu tình, các Đại Bồ-tát vừa phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì được bao nhiêu phước đức?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Giả sử làm cho tất cả hữu tình đầy khắp Tiểu thiên thế giới đều đến địa vị Thanh văn, Độc giác, thì theo ý ông, phước đức của các hữu tình này có nhiều không?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Phước đức mà họ đạt được nhiều vô lượng, vô biên.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Phước mà các hữu tình ấy đạt được so với phước của một Đại Bồ-tát đạt được nhờ mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề để làm lợi ích tất cả hữu tình mà ông vừa hỏi thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, như vậy cho đến không bằng một phần trăm ức muôn ức. Vì sao? Vì Thanh văn, Độc giác đều nương vào Đại Bồ-tát mà có. Không phải Đại Bồ-tát nương vào các Thanh văn, Độc giác mà có.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hãy gác lại phước đức mà tất cả hữu tình đầy Tiểu thiên thế giới, hoặc Trung thiên thế giới đạt được đều nhờ đến địa vị Thanh văn hoặc Độc giác. Giả sử tất cả hữu tình ở ba ngàn đại thiên thế giới đều đạt đến địa vị Thanh văn, Độc giác thì theo ý ông phước đức các hữu tình này đạt được có nhiều không?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Phước đức mà họ đạt được nhiều vô lượng, vô biên.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Phước mà các hữu tình ấy đạt được so với phước của một Đại Bồ-tát thu được nhờ mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề để làm lợi ích tất cả hữu tình mà ông đã hỏi thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, như vậy cho đến không bằng một phần trăm ngàn, một phần trăm ức muôn ức. Vì sao? Vì Thanh văn, Độc giác đều nương vào Đại Bồ-tát mà có. Không phải Đại Bồ-tát nương vào Thanh văn, Độc giác mà có.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hãy gác lại phước đức mà tất cả hữu tình đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới có được nhờ đạt đến địa vị Thanh văn hoặc Độc giác. Giả sử tất cả hữu tình đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới đều trụ vào Tịnh quán địa thì theo ý ông phước đức của các hữu tình này có nhiều không?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Phước đức người ấy đạt được nhiều vô lượng, vô biên.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lượng phước mà các hữu tình ấy đạt được so với phước của một Đại Bồ-tát đạt được nhờ mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề để làm lợi ích tất cả hữu tình như ông đã hỏi thì không

bằng một phần trăm, một phần ngàn, như vậy cho đến không bằng một phần trăm ngàn, trăm ức muôn ức. Vì sao? Vì Thanh văn, Độc giác đều nương vào Đại Bồ-tát mà có. Không phải Đại Bồ-tát nương vào Thanh văn, Độc giác mà có.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hãy gác lại phước đức mà tất cả hữu tình đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới có được đều nhờ trụ vào Tịnh quán địa. Giả sử tất cả hữu tình đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới đều trụ vào Chung tánh địa, hoặc Đệ bát địa, hoặc Cụ kiến địa, hoặc Bạc địa, hoặc Ly dục địa, hoặc Dĩ biện địa và giả sử tất cả hữu tình khắp ba ngàn đại thiên thế giới đều trụ vào địa vị Độc giác, thì theo ý ông phước đức của các hữu tình này đạt được có nhiều không?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Phước mà họ đạt được nhiều vô lượng, vô biên.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lượng phước mà các hữu tình ấy đạt được so với phước của một Đại Bồ-tát đạt được nhờ mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề để làm lợi ích tất cả hữu tình như ông đã hỏi thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, như vậy cho đến không bằng một phần trăm ngàn, trăm ức muôn ức. Vì sao? Vì Thanh văn, Độc giác nương vào Đại Bồ-tát mà có. Không phải Đại Bồ-tát nương vào Thanh văn, Độc giác mà có.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới mới phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề để làm lợi ích tất cả hữu tình, lượng phước của Đại Bồ-tát này đạt được so với lượng phước đã được của Đại Bồ-tát nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, như vậy cho đến không bằng một phần trăm ngàn, trăm ức muôn ức.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới đều nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, lượng phước mà các Đại Bồ-tát này đạt được so với phước mà một Đại Bồ-tát hành Bồ-đề hướng đạt được thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, như vậy cho đến không bằng một phần trăm ngàn, trăm ức muôn ức.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới đều hành Bồ-đề hướng, lượng phước mà các Đại Bồ-tát này đạt được so với phước của một vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có được thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, như vậy cho đến không bằng một phần trăm ngàn, trăm ức muôn ức.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề tư duy những gì?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này thường tư duy về trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Trí nhất thiết trí lấy gì làm tánh? Lấy gì làm sở duyên? Lấy gì làm tăng thượng? Lấy gì làm hành tướng? Lấy gì làm tướng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Trí nhất thiết trí lấy vô tánh làm tánh, bởi vì nó không tướng, không nhân, không chỗ cảnh giác, không sinh, không hiện. Còn vấn đề ông hỏi trí nhất thiết trí lấy gì làm sở duyên, lấy gì làm tăng thượng, lấy gì làm hành tướng, lấy gì làm tướng ấy, này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí lấy vô tánh làm sở duyên, lấy chánh niệm làm tăng thượng, lấy tịch tịnh làm hành tướng, lấy pháp giới làm tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Chỉ có trí nhất thiết trí lấy vô tánh làm tánh, hay sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng lấy vô tánh làm tánh. Nhãn xứ cho đến ý xứ cũng lấy vô tánh làm tánh. Sắc xứ cho đến pháp xứ cũng lấy vô tánh làm tánh. Nhãn giới cho đến ý giới cũng lấy vô tánh làm tánh. Sắc giới cho đến pháp giới cũng lấy vô tánh làm tánh. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng lấy vô tánh làm tánh. Nhãn xúc cho đến ý xúc cũng lấy vô tánh làm tánh. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng vô tánh làm tánh. Địa giới cho đến thức giới cũng lấy vô tánh làm tánh. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cũng lấy vô tánh làm tánh. Vô minh cho đến lão tử cũng lấy vô tánh làm tánh. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lấy vô tánh làm tánh. Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không cũng lấy vô tánh làm tánh. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng lấy vô tánh làm tánh. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng vô tánh làm tánh. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo cũng lấy vô tánh làm tánh. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng lấy vô tánh làm tánh. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ cũng lấy vô tánh làm tánh. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện cũng lấy vô tánh làm tánh. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa cũng lấy vô tánh làm tánh. Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng lấy vô tánh làm tánh. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa cũng lấy vô tánh làm tánh. Năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng lấy vô tánh làm tánh. Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất

cộng cũng lấy vô tánh làm tánh. ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp cũng lấy vô tánh làm tánh. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng vô tánh làm tánh. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng lấy vô tánh làm tánh. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề cũng lấy vô tánh làm tánh. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng lấy vô tánh làm tánh. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng lấy vô tánh làm tánh. Cảnh giới hữu vi cũng lấy vô tánh làm tánh. Cảnh giới vô vi cũng lấy vô tánh làm tánh.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Chẳng phải chỉ có trí nhất thiết trí lấy vô tánh làm tánh mà sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng vô tánh làm tánh. Như vậy cho đến cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi cũng lấy vô tánh làm tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao trí nhất thiết trí lấy vô tánh làm tánh? Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng lấy vô tánh làm tánh? Như vậy cho đến cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi cũng lấy vô tánh làm tánh?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Tự tánh của trí nhất thiết trí là không. Pháp nào có tự tánh là không thì pháp đó lấy vô tánh làm tánh. Tự tánh của sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng là không. Pháp nào có tự tánh là không thì pháp đó lấy vô tánh làm tánh. Như vậy cho đến tự tánh của cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi cũng là không. Pháp nào có tự tánh là không thì pháp đó lấy vô tánh làm tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Tại sao tự tánh của trí nhất thiết trí là không? Tự tánh của sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng là không? Như vậy cho đến đến tự tánh của cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi cũng là không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Trí nhất thiết trí không có tự tánh hòa hợp, pháp nào không có tự tánh hòa hợp thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng không có tự tánh hòa hợp, pháp nào không có tự tánh hòa hợp thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh. Như vậy cho đến cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi cũng không có tự tánh hòa hợp, pháp nào không có tự tánh hòa hợp thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

Thiện Hiện! Vì lý do này các Đại Bồ-tát nên biết tất cả các pháp đều lấy vô tánh làm tánh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy không làm tự tánh, vô tướng làm tự tánh, vô nguyện làm tự tánh. Thiện Hiện! Vì lý do này các Đại Bồ-tát nên biết tất cả các pháp đều lấy vô tánh làm tánh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy chơn như làm tự tánh, lấy thật tế làm tự tánh, lấy pháp giới làm tự tánh. Thiện Hiện! Vì lý do này các Đại Bồ-tát nên biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu tất cả pháp đều không tánh thì các Đại Bồ-tát mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để có thể thực hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật? Phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để có thể trụ vào pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật? Phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để có thể trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật? Phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để có thể trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật? Phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để có thể thực hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật? Phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để có thể thực hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật? Phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để có thể thực hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật? Phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để có thể thực hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật? Phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để thực hành ngôi vị Bồ-tát, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật? Phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để thực hành tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật? Phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để thành tựu năm loại mắt, sáu phép thần thông, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật? Phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để có thể thực hành mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật? Phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để có thể thực hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật? Phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để có thể thực hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật? Phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để có thể thực hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật? Phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì

đề có thể thực hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật? Phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để có thể thực hành trí nhất thiết trí, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát này phải thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng. Tuy biết tất cả các pháp đều lấy vô tánh làm tánh, nhưng phải thường siêng năng thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Tuy thường siêng năng thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, nhưng thường biết rõ tất cả hữu tình và các cõi Phật, đều lấy vô tánh làm tánh.

Thiện Hiện! Tuy thực hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, học đạo Bồ-đề, nhưng Đại Bồ-tát này biết bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và đạo Bồ-đề đều lấy vô tánh làm tánh. Như vậy cho đến tuy thực hành trí nhất thiết trí học đạo Bồ-đề nhưng vị ấy biết trí nhất thiết trí và đạo Bồ-đề đều lấy vô tánh làm tánh.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này tu hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, học đạo Bồ-đề như vậy, nói rộng cho đến tu hành trí nhất thiết trí học đạo Bồ-đề như vậy. Nếu chưa thành tựu mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, thì đều gọi là học đạo Bồ-đề chưa được viên mãn.

Nếu học đạo này đã được viên mãn, thì trong một sát-na tương ưng với Bát-nhã liền chứng đắc trí nhất thiết trí. Khi ấy, sự nổi tiếp của tập khí phiền não vi tế đều vĩnh viễn không sanh, nghĩa là dứt trừ sạch và được gọi là Phật. Vị ấy lại dùng Phật nhãn sáng suốt không chướng ngại, quán sát khắp các pháp ở mười phương ba đời thì không thể nắm bắt được pháp không huông gì là nắm bắt pháp có.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tin hiểu tất cả các pháp đều lấy vô tánh làm tánh.

Thiện Hiện! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, nghĩa là thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán tất cả pháp không thể nắm bắt được không, huông gì nắm bắt được có.

Thiện Hiện! Lúc tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, đối với pháp bố thí, người bố thí, người nhận, vật bố thí, quả báo của bố thí và tâm Bồ-đề Đại Bồ-tát ấy không thấy không, huông gì là thấy có. Như vậy cho đến lúc chứng đắc trí nhất thiết trí, đối với trí nhất thiết trí hoặc người

chúng, hoặc pháp được chúng, hoặc lý do chúng đặc, hoặc lúc chúng đặc, nơi chúng đặc vì ấy không thấy không, huống gì là thấy có.

Vì sao? Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát này thường nghĩ: Các pháp đều lấy vô tánh làm tánh. Như vậy, vô tánh chẳng phải là do Phật làm, chẳng phải do Bồ-tát làm, chẳng phải do Độc giác làm, chẳng phải do Thanh văn làm, chẳng phải do bất cứ ai làm. Bởi vì tất cả các pháp đều không có tác giả, do viễn ly tác giả.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Há chẳng phải các pháp tánh của các pháp là viễn ly sao?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Các pháp tánh của các pháp là viễn ly.

Thiện Hiện lại hỏi:

- Nếu tất cả pháp viễn ly pháp tánh thì vì sao pháp viễn ly có thể biết pháp viễn ly là có hoặc không?

Bạch Thế Tôn! Pháp có không thể biết pháp không, pháp không không thể biết pháp có. Pháp có không thể biết pháp có, pháp không không thể biết pháp không.

Bạch Thế Tôn! Như vậy, tất cả pháp đều lấy không biết làm tánh, thì vì sao Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hiện bày đủ thứ ở trong các pháp như là sắc, thọ, tưởng, hành, thức hoặc có, hoặc không. Nhãn xứ cho đến ý xứ hoặc có, hoặc không. Sắc xứ cho đến pháp xứ hoặc có, hoặc không. Nhãn giới cho đến ý giới hoặc có, hoặc không. Sắc giới cho đến pháp giới hoặc có, hoặc không. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới hoặc có, hoặc không. Nhãn xúc cho đến ý xúc hoặc có, hoặc không. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc có, hoặc không. Địa giới cho đến thức giới hoặc có, hoặc không. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên hoặc có, hoặc không. Vô minh cho đến lão tử hoặc có, hoặc không. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc có, hoặc không. Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không hoặc có, hoặc không. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc có, hoặc không. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo hoặc có, hoặc không. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo hoặc có, hoặc không. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc có, hoặc không. Tám giải thoát cho đến mười bốn xứ hoặc có, hoặc không. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện hoặc có, hoặc không. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa hoặc có, hoặc không. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa hoặc có, hoặc không. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa hoặc có, hoặc không. Năm loại mắt, sáu phép thần thông hoặc

có, hoặc không. Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc có, hoặc không. Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp hoặc có, hoặc không. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả hoặc có, hoặc không. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc có, hoặc không. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề hoặc có, hoặc không. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc có, hoặc không. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật hoặc có, hoặc không. Trí nhất thiết trí hoặc có, hoặc không. Cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi hoặc có, hoặc không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tùy theo thể tục nên hiển bày các pháp hoặc có, hoặc không, không phải tùy theo thắng nghĩa.

Thiện Hiện lại hỏi:

- Thế tục và thắng nghĩa có khác nhau không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Chẳng khác không phải ngoài thế tục mà có thắng nghĩa. Vì sao? Vì chơn như của thế tục tức là thắng nghĩa. Các loại hữu tình điên đảo vọng chấp không thấy, không biết chơn như này. Để làm lợi ích cho họ, các Đại Bồ-tát tùy theo tướng thế tục hiển bày các pháp hoặc có, hoặc không, chẳng phải tùy theo thắng nghĩa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đối với các pháp như uẩn v.v... vô số hữu tình phát sanh ý tưởng thật có hoặc thật không, không biết rõ các pháp chẳng có, chẳng không. Để làm lợi ích cho họ, các Đại Bồ-tát hiển bày uẩn v.v... hoặc có, hoặc không, giúp cho các hữu tình nhờ đó thấu rõ các pháp như uẩn v.v... chẳng có chẳng không, chứ chẳng phải muốn làm cho họ chấp tướng thật có, thật không.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên siêng năng xa lìa việc chấp có và không để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Quyển thứ 463

HEÁT

## LXX. PHẨM BỒ-TÁT HẠNH

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ngài đã dạy Bồ-tát phải thực hành Bồ-tát hạnh. Vậy pháp gì là Bồ-tát hạnh?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bồ-tát hành Bồ-tát hạnh là vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, Bồ-tát phải đi trong sanh tử nên gọi là Bồ-tát hạnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát phải hành Bồ-tát hạnh ở đâu?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát phải hành Bồ-tát hạnh nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức không. Phải hành Bồ-tát hạnh nơi nhãn xứ cho đến ý xứ không. Phải hành Bồ-tát hạnh nơi sắc xứ cho đến pháp xứ không. Phải hành Bồ-tát hạnh nơi nhãn giới cho đến ý giới không. Phải hành Bồ-tát hạnh nơi sắc giới cho đến pháp giới không. Phải hành Bồ-tát hạnh nơi nhãn thức giới cho đến ý thức giới không. Phải hành Bồ-tát hạnh nơi nhãn xúc cho đến ý xúc không. Phải hành Bồ-tát hạnh nơi các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không. Phải hành Bồ-tát hạnh nơi địa giới cho đến thức giới không. Phải hành Bồ-tát hạnh nơi nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không. Phải hành Bồ-tát hạnh nơi vô minh cho đến lão tử không. Phải nương vào bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa để hành Bồ-tát hạnh. Phải nương vào pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không để hành Bồ-tát hạnh. Phải nương vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì để hành Bồ-tát hạnh. Phải nương vào Thánh đế khô, tập, diệt, đạo để hành Bồ-tát hạnh. Phải nương vào bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo để hành Bồ-tát hạnh. Phải nương vào bốn tịnh lự để hành Bồ-tát hạnh. Phải nương vào bốn vô lượng để hành Bồ-tát hạnh. Phải nương vào bốn định vô sắc để hành Bồ-tát hạnh. Phải nương vào tám giải thoát để hành Bồ-tát hạnh. Phải nương vào tám thắng xứ để hành Bồ-tát hạnh. Phải nương vào chín thứ đệ định để hành Bồ-tát hạnh. Phải nương vào mười biến xứ để hành Bồ-tát hạnh. Phải nương vào ba giải thoát để thành Bồ-tát hạnh. Phải nương vào Thập địa để hành Bồ-tát hạnh. Phải nương vào tất cả pháp môn Đà-la-ni để hành Bồ-tát hạnh. Phải nương vào tất cả pháp môn Tam-ma-địa để hành Bồ-tát hạnh. Phải nương vào năm loại

mất để hành Bồ-tát hạnh. Phải nương vào sáu phép thần thông để hành Bồ-tát hạnh. Phải nương vào mười lực Như Lai để hành Bồ-tát hạnh. Phải nương vào bốn điều không sợ để hành Bồ-tát hạnh. Phải nương vào đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả để hành Bồ-tát hạnh. Phải nương vào mười tám pháp Phật bất cộng để hành Bồ-tát hạnh. Phải nương vào pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả để hành Bồ-tát hạnh. Phải nương vào trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng để hành Bồ-tát hạnh. Phải nương vào việc trang nghiêm cõi Phật để hành Bồ-tát hạnh. Phải nương vào việc thành thực hữu tình để hành Bồ-tát hạnh. Phải nương vào việc phát sanh văn tự Đà-la-ni để hành Bồ-tát hạnh. Phải nương vào việc ngộ nhập văn tự Đà-la-ni để hành Bồ-tát hạnh. Phải nương vào việc ngộ nhập không văn tự Đà-la-ni để hành Bồ-tát hạnh. Phải nương vào việc làm phát sanh biện tài vô ngại để hành Bồ-tát hạnh. Phải nương vào cảnh giới hữu vi để hành Bồ-tát hạnh. Phải nương vào cảnh giới vô vi để hành Bồ-tát hạnh.

Thiện Hiện! Lúc tu hành Bồ-tát hạnh, các Đại Bồ-tát giống như quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật, không phân biệt hai tướng đối với các pháp.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào tu Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên tu Bồ-tát hạnh.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào có thể tu Bồ-tát hạnh như vậy thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ngài đã nói về Phật-đà, Phật-đà ấy dựa vào nghĩa gì để gọi là Phật-đà?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Dựa vào nghĩa giác ngộ, nghĩa chơn thật, nghĩa Thế Tôn nên gọi là Phật-đà.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì đối với các thật pháp hiện chứng Đẳng chánh giác nên gọi là Phật-đà.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì thông đạt thật pháp nên gọi là Phật-đà.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đối với tất cả pháp như tánh sở hữu, chám dứt tánh sở hữu, giác ngộ không điên đảo, nên gọi là Phật-đà.

Lại nữa, Thiện Hiện! Trí vô ngại vận chuyển khắp ba đời và pháp vô vi, nên gọi là Phật-đà.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như thật khai ngộ cho tất cả hữu tình, giúp họ lìa phiền não điên đảo, nên gọi là Phật-đà.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Thế Tôn đã nói về Bồ-đề, Bồ-đề ấy nương vào nghĩa gì mà gọi là Bồ-đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bồ-đề là nghĩa không, là nghĩa chơn như, là nghĩa thật tế, là nghĩa pháp tánh, là nghĩa pháp giới.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả lập danh tướng, bày ra nói năng để làm cho giác ngộ sự thắng diệu tối thượng, nên gọi là Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nghĩa không thể phá hoại là nghĩa Bồ-đề, nghĩa không phân biệt là nghĩa Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Là chân chánh, là thật, chẳng hư dối, chẳng đổi thay, nên gọi là Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Chỉ là danh tướng giả, không chơn thật để nắm bắt, nên gọi là Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sự giác ngộ thanh tịnh trọn vẹn của chư Phật gọi là Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Chư Phật nhờ vào tất cả loại tướng của các pháp hiện chứng Đẳng chánh giác nên gọi là Bồ-đề.

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì Bồ-đề nên khi các Đại Bồ-tát tu hành sáu Ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết trí thì những pháp nào làm lợi ích, tổn hại, tăng, giảm, sanh, diệt, nhiễm, tịnh?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Vì Bồ-đề nên khi các Đại Bồ-tát tu sáu Ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết trí thì đối với các pháp không lợi, không hại, không tăng không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đề các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp hoàn toàn không sở duyên mà là phương tiện, không lợi hại, không tăng giảm, không sanh diệt, không nhiễm tịnh ở ngay trong hiện tại.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! nếu vì Bồ-đề, nên lúc tu hành sáu Ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết trí, đối với các pháp Đại Bồ-tát nào thấy tất cả pháp hoàn toàn không sở duyên mà là phương tiện, không lợi hại, không tăng giảm, không sanh diệt, không nhiễm tịnh ngay trong hiện tại, thì khi Đại Bồ-tát này thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm sao hộ trì bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Làm sao hộ trì pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Làm sao hộ trì chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Làm sao hộ trì Thánh để khổ, tập, diệt, đạo. Làm sao hộ trì bốn niệm trụ cho đến tám chi

thánh đạo. Làm sao hộ trì bốn tịnh lự, bốn định vô sắc. Làm sao hộ trì tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Làm sao hộ trì pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Làm sao hộ trì các địa của Bồ-tát. Làm sao hộ trì pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Làm sao hộ trì năm loại mắt, sáu phép thần thông. Làm sao hộ trì mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Làm sao hộ trì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Làm sao hộ trì trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Làm sao vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác để nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, dần dần chứng đắc trí nhất thiết trí?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát không thấy các pháp là hai nên hộ trì tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, cho đến không thấy các pháp là hai nên lần lượt chứng đắc trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu các Đại Bồ-tát không thấy các pháp là hai, nên hộ trì tu hành sáu Ba-la-mật-đa, cho đến không thấy các pháp là hai nên tuần tự chứng đắc trí nhất thiết trí, vậy vì sao từ lúc mới phát tâm trở về sau, Đại Bồ-tát thường làm tăng thêm tất cả các pháp lành?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào thực hành thấy các pháp là hai, thì tất cả các pháp lành không thể tăng thêm. Vì sao? Vì phạm phu ngu si đều nương vào pháp đối đãi nên các pháp lành đã phát sanh không thể tăng thêm. Đại Bồ-tát nào do thực hành không thấy hai nên lúc mới phát tâm cho đến về sau thường tăng thêm tất cả thiện pháp.

Vì thế, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát có thiện căn kiên cố, nên thế gian trời, người, A-tu-la v.v... không thể hủy hoại làm rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác v.v... các loại pháp ác của thế gian không thể không chế làm cho tất cả pháp lành lúc thực hành sáu Ba-la-mật-đa, cho đến trí nhất thiết trí không được tăng thêm.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không hai.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch:

- Bạch Thế Tôn! Vì thiện căn nên các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải không?

Phật bảo:

- Không phải! Các Đại Bồ-tát không phải vì thiện căn nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Cũng không phải vì bất thiện căn nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì pháp của các Đại Bồ-tát là như vậy. Nếu chưa thân cận chư Phật Thế Tôn, hoặc các thiện căn chưa hoàn toàn viên mãn, hoặc chưa được bạn lành thường xuyên hộ trì thì quyết không thể đạt được trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Đại Bồ-tát làm thế nào để thân cận chư Phật, viên mãn thiện căn, thường được bạn lành bảo bọc thì có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Từ lúc mới phát tâm, các Đại Bồ-tát thân cận Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nghe giảng Chánh pháp, như là Khế kinh cho đến Luận nghị. Nghe xong thọ trì, ôn tập thường xuyên làm cho hoàn toàn thông suốt. Sau khi đã hoàn toàn thông suốt, vị ấy tư duy quán sát. Sau khi đã quán sát, vị ấy thấy rõ nghĩa lý sâu sắc. Thấy nghĩa lý rồi, lại hoàn toàn thông đạt. Sau khi đã hoàn toàn thông đạt, vị ấy đạt được Đà-la-ni phát sanh biện tài vô ngại, cho đến chứng đắc trí nhất thiết trí. Dù sanh ở đâu, vị ấy cũng không quên mất nghĩa lý Chánh pháp mà mình đã được nghe và hành trì, vị ấy trông nhiều căn lành với chư Phật. Nhờ năng lực của căn lành bảo bọc, nên vị ấy không đọa vào cảnh giới ác và nạn xú. Nhờ được căn lành che chở nên vị ấy thường được vui vẻ thanh tịnh. Nhờ năng lực vui vẻ thanh tịnh bảo bọc nên vị ấy thường không điên đảo, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Lại nhờ căn lành bảo bọc nên vị ấy thường không xa lìa bạn lành thanh tịnh chơn chánh, là các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, các Đại Bồ-tát, các Thanh văn, Độc giác và những người thường ca ngợi Phật, Pháp, Tăng khác.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thân cận chư Phật, viên mãn thiện căn, được bạn lành chơn chánh hộ trì thường xuyên thì mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Vì vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí thì phải siêng năng gần gũi chư Phật, giữ gìn cho các căn lành đã trông được viên mãn, và thờ phụng bạn lành đừng sanh nhàm chán.

## LXXI. PHẨM THÂN CẬN

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào không thân cận chư Phật, không viên mãn thiện căn, không phục vụ bạn lành thì lẽ nào không đạt được trí nhất thiết trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu ai không thân cận chư Phật, viên mãn thiện căn, phục vụ bạn lành còn không được gọi là Đại Bồ-tát, huống chi là chứng đắc trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì có Đại Bồ-tát gần gũi chư Phật, trồng các căn lành, phục vụ bạn lành, còn không thể chứng đắc trí nhất thiết trí, huống gì người không thân cận chư Phật, không viên mãn thiện căn, không phục vụ bạn lành mà có thể chứng đắc trí nhất thiết trí hay sao? Người ấy mà có thể chứng đắc trí nhất thiết trí thì thật phi lý.

Vì vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào muốn được gọi là Đại Bồ-tát, muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí, thì phải thân cận chư Phật Thế Tôn, viên mãn thiện căn, phục vụ bạn lành đừng sanh nhàm chán.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì có Đại Bồ-tát tuy thân cận chư Phật, trồng các căn lành, phục vụ bạn lành mà không thể chứng đắc trí nhất thiết trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát ấy xa lìa phương tiện thiện xảo, nên tuy thân cận chư Phật, trồng các căn lành, phục vụ bạn lành mà không thể chứng đắc trí nhất thiết trí. Nghĩa là Đại Bồ-tát ấy không theo chư Phật và các bạn lành để nghe nói phương tiện thiện xảo thù thắng, nên tuy thân cận chư Phật, trồng các căn lành, phục vụ bạn lành mà không thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những gì gọi là phương tiện thiện xảo, các Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy mà làm các việc thì chắc chắn có thể chứng đắc trí nhất thiết trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào từ lúc mới phát tâm, tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, bằng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, hoặc cúng dường chư Phật, hoặc cúng dường Bồ-tát, hoặc cúng dường Độc giác, hoặc cúng dường Thanh văn, hoặc cúng dường các Sa-môn Phạm-chí khác, hoặc

bồ thí cho những người tu phạm hạnh theo ngoại đạo, hoặc bồ thí cho những người nghèo khó, người đi đường, người khổ hạnh và người đến xin, hoặc bồ thí cho tất cả mọi người và phi nơn v.v... Đại Bồ-tát này thành tựu tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí như vậy, tuy thực hành bồ thí nhưng không có tướng bồ thí, không tướng người nhận, cũng không có tướng tất cả ngã và ngã sở. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này quán sát tự tướng tất cả pháp đều là không, không thật, không thành, không chuyển đổi, không tiêu diệt, thể nhập vào các pháp tướng, biết tất cả các pháp vô tác, vô năng, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, nên thường tăng trưởng giác phần thiện căn. Do căn lành thường tăng trưởng nên vị ấy có thể thực hành bồ thí Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Tuy thực hành bồ thí nhưng không mong cầu quả báo của việc bồ thí, nghĩa là không hồi hướng đến cảnh giới đáng yêu và sanh nơi thù thắng, mà chỉ vì cứu giúp người không ai cứu giúp và muốn giải thoát những người chưa được giải thoát, nên tu hành bồ thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào từ lúc mới phát tâm tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để thọ trì tịnh giới, tâm thường không gây những trói buộc phiền não như tham, sân, si v.v..., tâm cũng không tạo các pháp bất thiện khác có thể làm chướng ngại Bồ-đề, như là keo kiệt, ác giới, giận hờn, giải đãi, tâm hèn hạ, tâm tán loạn, tà kiến, mạn, quá mạn, mạn quá mạn, ngã mạn, tăng trưởng mạn, ti mạn, tà mạn, tác ý tương ưng với Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này quán sát tự tướng của tất cả pháp đều không, không thật, không thành, không chuyển, không tiêu diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả các pháp vô tác, vô năng, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, thường tăng trưởng giác phần thiện căn. Nhờ thiện căn này thường tăng trưởng nên có thể thực hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Tuy thực hành tịnh giới, nhưng vị ấy không mong cầu quả báo của việc giữ giới, cũng không hồi hướng đến cảnh giới đáng yêu và nơi sanh thù thắng, chỉ vì cứu giúp người không ai cứu giúp và muốn giải thoát những người chưa được giải thoát, nên vị ấy tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào từ lúc mới phát tâm tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí làm phương tiện để tu học an nhẫn, cho đến để bảo vệ mạng mình. Đại Bồ-tát này cũng không phát sanh một niệm giận hờn, một lời nói ác,

hay một tâm oán hận báo thù. Giả sử có một người muốn đến hại mạng mình, cướp đoạt của cải, xâm chiếm vợ con, nhà cửa, vu khống mạ nhục, chia rẽ, khinh khi, hoặc đánh, hoặc đâm, hoặc cắt, hoặc chặt và gây ra đủ thứ việc tai hại khác thì vị ấy hoàn toàn không giận hờn hữu tình đó. Chỉ cầu mong làm cho người kia được lợi ích an lạc. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này quán tự tướng của tất cả pháp đều không, không thật, không thành, không chuyển, không tiêu diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả các pháp vô tác, vô năng, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, thường tăng trưởng giác phần thiện căn. Nhờ thiện căn thường tăng trưởng nên vị ấy có thể thực hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Tuy thực hành an nhẫn, nhưng vị ấy không mong cầu quả báo của việc an nhẫn, nghĩa là không hồi hướng đến cảnh giới đáng yêu và nơi sanh thù thắng, chỉ vì cứu giúp những người không ai cứu giúp và muốn giải thoát những người chưa được giải thoát, nên vị ấy tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào từ lúc mới phát tâm tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, phát tâm siêng năng đồng mãnh một cách chân chính không khiếp sợ, xa lìa tâm giải đãi, hèn yếu. Vì cầu Bồ-đề, vị ấy không sợ các khổ, không phớt bỏ việc tu tập các pháp lành. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này quán tự tướng của tất cả pháp đều không, không thật, không thành, không chuyển, không diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả các pháp vô tác, vô năng, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, thường tăng trưởng giác phần thiện căn. Nhờ thiện căn này thường tăng trưởng nên có thể thực hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Tuy thực hành tinh tấn, nhưng vị ấy không mong cầu quả báo của việc tinh tấn, cũng không hồi hướng đến cảnh giới đáng yêu và nơi sanh thù thắng, chỉ vì cứu giúp người không ai cứu giúp và muốn giải thoát những người chưa được giải thoát, nên vị ấy tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào từ lúc mới phát tâm tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu học các định. Khi mắt thấy các sắc, tai nghe âm thanh, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân cảm giác sự xúc chạm, ý phân biệt các pháp, Đại Bồ-tát này không nắm giữ các tướng, không nắm bắt những thứ ưa thích. Tức là giữ gìn các căn ngay nơi đối tượng ấy, không sống

phóng dật, không cho phát sanh các pháp ác ở thế gian như tham ái và các phiền não, chuyên tu niệm định để giữ gìn các căn.

Đại Bồ-tát này hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc nói năng, hoặc im lặng thường không xa lìa định thù thắng, xa lìa các pháp dơ bẩn, thân tâm yên tịnh, không trái oai nghi phép tắc, hành động đều đoan chánh, tâm thường ổn định, không sanh phân biệt. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này quán tự tướng tất cả pháp đều không, không thật, không thành, không chuyển, không diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả các pháp vô tác, vô năng, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, thường tăng trưởng giác phần thiện căn. Nhờ thiện căn này thường tăng trưởng nên có thể thực hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Tuy thực hành tịnh lự, nhưng vị ấy không mong cầu quả báo của việc thiền định, cũng không hồi hướng đến cảnh giới đáng yêu và nơi sanh thù thắng, chỉ vì cứu giúp người không ai cứu giúp và muốn giải thoát những người chưa được giải thoát, nên vị ấy tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào từ lúc mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí tu học diệu tuệ. Đại Bồ-tát này lìa các ác tuệ, tâm không bị người khác làm phát sanh sự chấp ngã và ngã sở, xa lìa tất cả cái thấy của ngã, cái thấy của hữu tình, cho đến cái thấy của người biết, cái thấy của người thấy, cái thấy của cái có hoặc không, và các cảnh giới ác kiến, xa lìa sự kiêu mạn, không có phân biệt, làm phát sanh đủ loại căn lành thù thắng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này quán tự tướng tất cả pháp đều không, không thật, không thành, không chuyển, không diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả các pháp vô tác, vô năng, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, thường tăng trưởng giác phần thiện căn. Nhờ thiện căn này thường tăng trưởng nên có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Tuy thực hành Bát-nhã, nhưng vị ấy không mong cầu quả báo của trí tuệ, cũng không hồi hướng đến cảnh giới đáng yêu và nơi sanh thù thắng, chỉ vì cứu giúp người không ai cứu giúp và muốn giải thoát những người chưa được giải thoát, nên vị ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào từ lúc mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, nhập vào bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Đối với tịnh lự, vô lượng, vô sắc, Đại Bồ-tát ấy tuy nhập xuất tự tại nhưng không nắm

giữ quả dị thực của nó. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng, quán tự tướng của các tịnh lự, vô lượng, vô sắc đều là không, không thật, không thành, không chuyển, không diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả pháp vô tác, vô năng, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, thường tăng trưởng giác phần thiện căn. Do căn lành này thường tăng thêm nên vị ấy có thể thực hành tịnh lự, vô lượng, vô sắc. Nhờ thực hành tịnh lự, vô lượng, vô sắc, vị ấy liền có thể tự tại thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào từ lúc mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí làm phương tiện tu học tất cả pháp Bồ-đề phần. Thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, tuy thực hành pháp đoạn trừ phiền não, nhờ kiến đạo hoặc tu đạo nhưng vị ấy không nắm giữ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này quán tự tướng của tất cả pháp đều không, không thật, không thành, không chuyển, không diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả các pháp vô tác, vô năng, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, thường làm tăng trưởng giác phần thiện căn. Do căn lành này thường tăng trưởng nên có thể thực hành tất cả các pháp Bồ-đề phần, vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác v.v... nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Đó gọi là Vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát. Nhờ pháp nhẫn này vị ấy thường có thể tự tại thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí làm phương tiện thì tuy có thể tự tại nhập xuất thuận nghịch với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ v.v... nhưng có thể thành tựu phương tiện thiện xảo, không nắm giữ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này quán tự tướng của tất cả các pháp đều không, không thật, không thành, không chuyển, không diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả pháp vô tác, vô năng, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, thường tăng trưởng giác phần thiện căn. Nhờ căn lành này thường tăng trưởng, vị ấy liền có thể tự tại thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, chứng đắc và nhập vào địa vị Bất thối chuyển của Bồ-tát, được thọ ký thành tựu pháp nhẫn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, tinh tấn tu hành

mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng v.v... vô lượng, vô biên công đức của chư Phật, cho đến chưa hoàn toàn thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, thì vẫn chưa chứng đắc trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này quán tự tướng tất cả các pháp đều không thật, không thành, không chuyên, không diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả pháp vô tác, vô năng, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, thường làm tăng trưởng giác phân thiện căn. Nhờ căn lành này thường tăng trưởng, vị ấy liền viên mãn thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, lần lần chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện! Như vậy gọi là phương tiện thiện xảo. Đại Bồ-tát nào thành tựu phương tiện thiện xảo này thì có làm việc cũng chắc chắn chứng đắc trí nhất thiết trí. Phương tiện thiện xảo thù thắng như vậy đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu.

Vì vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, và có làm điều gì cũng chẳng mong cầu quả báo. Ai có thể siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

## LXXII. PHẨM HỌC TẤT CẢ

### 01

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát thành tựu trí huệ tối thắng như vậy, tuy có thể thọ nhận và thực hành pháp sâu xa thanh tịnh nhưng không nắm giữ quả báo thù thắng.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Các Đại Bồ-tát thành tựu trí huệ tối thắng như vậy, tuy có thể nhận và thực hành pháp sâu xa thanh tịnh nhưng không nắm giữ quả báo thù thắng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này không lay động tự tánh của các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này có thể không lay động tự tánh của pháp gì?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát này có thể không lay động đối với tự tánh của vô tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Đại Bồ-tát này có thể không lay động với tự tánh của vô tánh nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát này có thể không lay động với tự tánh của sắc, có thể không lay động với tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức, có thể không lay động với tự tánh của nhãn xứ cho đến ý xứ, có thể không lay động với tự tánh của sắc xứ cho đến pháp xứ, có thể không lay động với tự tánh của nhãn giới cho đến ý giới, có thể không lay động với tự tánh của sắc giới cho đến pháp giới, có thể không lay động với tự tánh của nhãn thức giới cho đến ý thức giới, có thể không lay động với tự tánh của nhãn xúc cho đến ý xúc, có thể không lay động với tự tánh của các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, có thể không lay động với tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể không lay động với tự tánh của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, có thể không lay động với tự tánh của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, có thể không lay động với tự tánh của ba pháp môn giải thoát, có thể không lay động với tự tánh của tám giải thoát, chín định

thứ đệ, có thể không lay động với tự tánh của mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Như vậy cho đến có thể không lay động với tự tánh của trí nhất thiết trí, có thể không lay động với tự tánh của tất cả cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi. Vì sao? Vì các pháp ấy là vô tánh, các Đại Bồ-tát không lay động với tự tánh của vô tánh này, vì vô tánh không thể chứng ngộ vô tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp hữu tánh có thể chứng ngộ pháp hữu tánh được không?

Phật dạy:

- Không được!

- Bạch Thế Tôn! Pháp vô tánh có thể chứng ngộ pháp hữu tánh được không?

Phật dạy:

- Không được!

- Bạch Thế Tôn! Pháp hữu tánh có thể chứng ngộ pháp vô tánh được không?

Phật dạy:

- Không được!

- Bạch Thế Tôn! Pháp vô tánh có thể chứng ngộ pháp vô tánh được không?

Phật dạy:

- Không được!

- Bạch Thế Tôn! Nếu vậy, thì đúng ra pháp hữu tánh không thể hiện quán pháp hữu tánh, pháp vô tánh không thể hiện quán pháp hữu tánh, pháp hữu tánh không thể hiện quán pháp vô tánh, pháp vô tánh không thể hiện quán pháp vô tánh, thế thì chẳng lẽ Thế Tôn không có chứng đắc và không hiện quán sao?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Thế Tôn chỉ có chứng đắc và có hiện quán, nhưng lìa bốn câu.

- Bạch Thế Tôn! Làm sao lìa bốn câu mà có chứng đắc, có hiện quán?

- Thiện Hiện! Hoặc chứng đắc, hoặc quán sát chẳng phải có chẳng phải không, dứt hết các hý luận. Vì vậy Ta nói có chứng đắc, có hiện quán, nhưng lìa bốn câu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Các Đại Bồ-tát lấy gì làm hý luận?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát quán sắc cho đến thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán nhãn xứ cho đến ý xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán sắc xứ cho đến pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán nhãn giới cho đến ý giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán sắc giới cho đến pháp giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc không xa lìa, đó là hý luận. Quán nhãn thức giới cho đến ý thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán nhãn xúc cho đến ý xúc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán địa giới cho đến ý thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán nhân duyên cho đến tăng thượng duyên hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán vô minh cho đến lão tử hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán bố thí Ba-la-mật-đà cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý

luận. Quán pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viễn ly hoặc không viễn ly, đó là hý luận. Quán chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viễn ly hoặc không viễn ly, đó là hý luận. Quán Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viễn ly hoặc không viễn ly, đó là hý luận. Quán bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viễn ly hoặc không viễn ly, đó là hý luận. Quán bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viễn ly hoặc không viễn ly, đó là hý luận. Quán tám giải thoát cho đến mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viễn ly hoặc không viễn ly, đó là hý luận. Quán pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viễn ly hoặc không viễn ly, đó là hý luận. Quán Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viễn ly hoặc không viễn ly, đó là hý luận. Quán Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viễn ly hoặc không viễn ly, đó là hý luận. Quán tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viễn ly hoặc không viễn ly, đó là hý luận. Quán năm loại mắt, sáu phép thần thông hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viễn ly hoặc không viễn ly, đó là hý luận. Quán mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh

hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán tất cả các hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán trí nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào nghĩ: Thánh đế khổ ta phải biết khắp, Thánh đế tập này ta phải vĩnh viễn đoạn trừ, Thánh đế diệt ta phải chứng, Thánh đế đạo ta phải tu tập, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Ta phải tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải vượt khỏi quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải thực hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải trụ vào pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, đó là hý luận. Hoặc nghĩ:

Phải viên mãn mười địa Bồ-tát, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải sanh tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải làm phát sanh năm loại mắt, sáu phép thần thông, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải phát sanh mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải viên mãn ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải làm phát sanh pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải làm phát sanh trí nhất thiết, trí đạo tướng trí nhất thiết tướng, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải thực hành tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Ta phải trang nghiêm cõi Phật, thành thực hữu tình, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Ta phải chứng đắc trí nhất thiết trí, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Ta phải vĩnh viễn đoạn trừ tất cả sự tương tục của tập khí phiền não, đó là hý luận.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát lấy đủ loại phân biệt như vậy làm hý luận.

Lại nữa, Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên quán sắc cho đến thức là thường hoặc vô thường, là vui hoặc khổ, là ngã hoặc vô ngã, là sạch hoặc dơ, là vắng lặng hoặc không vắng lặng, là viển ly hoặc không viển ly đều không thể hý luận, vì vậy không nên hý luận. Như vậy, cho đến quán trí nhất thiết trí hoặc chứng đắc, hoặc không chứng đắc, đều không thể hý luận, vì vậy không nên hý luận. Nên quán tất cả sự tương tục của tập khí phiền não hoặc cần vĩnh viễn đoạn trừ, hoặc không cần vĩnh viễn đoạn trừ đều không thể hý luận, vì vậy không nên hý luận.

Lại nữa, Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên quán các pháp và hữu tình như vậy đều không thể hý luận, vì thế nên không nên hý luận. Vì sao? Vì tất cả các pháp và tất cả hữu tình, hữu tánh không thể hý luận hữu tánh, hữu tánh không thể hý luận vô tánh, vô tánh không thể hý luận vô tánh, vô tánh không thể hý luận hữu tánh. Là tánh hữu và vô, vì người hý luận, hoặc pháp được hý luận, hoặc nơi hý luận, hoặc lúc hý luận, đều bất khả đắc.

Vì vậy, Thiện Hiện! Sắc không hý luận, thọ, tưởng, hành, thức cũng không lý luận. Như vậy cho đến trí nhất thiết trí cũng không hý luận, việc vĩnh viễn đoạn trừ sự tương tục của tập khí phiền não cũng không hý luận.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không hý luận.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát làm sao quán sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến trí nhất thiết trí, và việc vĩnh viễn đoạn trừ sự tương tục của tập khí phiền não, đều không thể hý luận, vì vậy không nên hý luận?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên quán sắc không có tự tánh, thọ, tưởng, hành, thức cũng không có tự tánh. Như vậy cho đến nên quán trí nhất thiết trí không có tánh tự tánh, việc vĩnh viễn đoạn trừ sự tương tục của tập khí phiền não cũng không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì không thể hý luận.

Vì vậy, Thiện Hiện! Sắc, thọ, tưởng, hành, thức không thể hý luận. Thế nên các Đại Bồ-tát không nên hý luận. Như vậy cho đến trí nhất thiết trí việc vĩnh viễn đoạn trừ sự tương tục của tập khí phiền não không thể hý luận. Vì thế các Đại Bồ-tát không nên hý luận.

Thiện Hiện! Nếu các Đại Bồ-tát có thể lia các hý luận đối với tất cả pháp như vậy, thực hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì liền nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Nếu đã được nhập, thì có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Quyển thứ 464

HEÁT

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều không có tự tánh, lia các hý luận và bất khả đắc bất thì nhờ những đạo gì mà Đại Bồ-tát chứng đắc Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, đó là đạo Thanh văn, Độc giác hay đạo Như Lai?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát không nhờ đạo Thanh văn, không nhờ đạo Độc giác, không nhờ đạo Như Lai được vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Nhưng sau khi đã học đầy đủ các đạo, nhờ đạo Bồ-tát vị ấy được nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Giống như Bồ-tát ở địa vị thứ tám, trước tiên phải học các đạo, sau nhờ đạo của mình nên được nhập vào Chánh tánh ly sanh của thừa mình; cho đến khi chưa viên mãn đạo quả thì vị ấy chưa thể chứng đắc quả cao nhất của thừa mình. Cũng vậy, các Đại Bồ-tát trước tiên phải học viên mãn tất cả các đạo, sau đó nhờ đạo mình mới được nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; cho đến khi chưa phát sanh định Kim cương dụ thì vẫn chưa thể chứng đắc trí nhất thiết trí. Nếu phát sanh định này với Bát-nhã tương ưng trong một sát-na mới có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu trước tiên Đại Bồ-tát đã học đầy đủ tất cả các đạo, sau đó nhờ đạo mình mới được nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Bạch Thế Tôn! Há chẳng phải các hướng và quả của đệ bát Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Như Lai, mỗi đạo ấy đều khác nhau sao? Bạch Thế Tôn! Nếu các đạo đã khác nhau vậy thì vì sao trước tiên Đại Bồ-tát phải học đầy đủ tất cả các đạo, sau đó nhờ đạo mình mới được nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Nghĩa là: Các Đại Bồ-tát phải phát khởi đạo đệ bát mới thành đệ bát, hoặc phát khởi đạo Cụ kiến mới thành Dự lưu, phát khởi đạo Tiến tu mới thành Nhất lai, Bất hoàn, phát khởi đạo Vô học mới thành A-la-hán, phát khởi đạo Độc giác mới thành Độc giác .

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát thành tựu đệ bát rồi mới có thể nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì không có lý, không nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát mà có thể chứng đắc trí nhất thiết trí thì cũng thật phi lý.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào đã thành tựu Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác rồi mà có thể nhập vào Chánh tánh ly

sanh của Bồ-tát thì thật vô lý, không nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát mà có thể chứng đắc trí nhất thiết trí thì cũng thật phi lý.

Bạch Thế Tôn! Làm sao để con biết rõ như thật các Đại Bồ-tát phải học đầy đủ tất cả các đạo rồi mới có thể nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát mà không trái lý?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Đại Bồ-tát nào sau khi thành tựu đệ bát rồi nói rộng cho đến thành tựu Độc giác mà có thể nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì thật phi lý; không nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát mà có thể chứng đắc trí nhất thiết trí thì cũng thật phi lý.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nếu vậy thì tại sao trước tiên các Đại Bồ-tát phải học đầy đủ các đạo, sau đó nhờ đạo mình mới được nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; sau khi nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát rồi, vị ấy tuần tự chứng đắc trí nhất thiết trí, vĩnh viễn đoạn trừ sự tương tục của tất cả tập khí phiền não.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Từ lúc mới phát tâm các Đại Bồ-tát siêng năng tinh tấn, tu hành sáu Ba-la-mật-đà, dùng trí tuệ thù thắng vượt qua tám địa, là Tịnh quán địa cho đến Độc giác địa; tuy tu tất cả tám địa vừa kể nhưng vị ấy dùng trí tuệ thù thắng để vượt qua. Nhờ đạo tướng trí vị ấy được nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Sau khi đã nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, tuần tự lại nhờ trí nhất thiết trí tướng, vị ấy chứng đắc hoàn toàn trí nhất thiết trí, đoạn trừ vĩnh viễn sự nối tiếp của tất cả tập khí.

Thiện Hiện! Ông nên biết, trí của đệ bát tức là nhãn của Đại Bồ-tát, trí hoặc đoạn của Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác cũng là nhãn của Đại Bồ-tát. Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát trước hết phải học đầy đủ tất cả các đạo, sau đó nhờ đạo của mình mới được nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Sau khi đã nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, vị ấy tuần tự chứng đắc trí nhất thiết trí. Sau khi đã chứng đắc trí nhất thiết trí, vị ấy mới đem kết quả đó làm lợi ích cho tất cả hữu tình.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như đã nói, các Đại Bồ-tát nên học để biết tướng của tất cả đạo như là đạo Thanh văn, hoặc đạo Độc giác, hoặc đạo Bồ-tát, hoặc đạo Như Lai. Trí biết tất cả loại tướng của những đạo

này gọi là đạo tướng trí. Các Đại Bồ-tát làm cách nào để phát sanh đạo tướng trí này.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các hành, trạng, tướng có thể hiển bày đạo tướng trí là đối với tất cả các hành, trạng, tướng như vậy, các Đại Bồ-tát đều hiện chứng Đăng Giác. Sau khi đã hiện chứng Đăng Giác, họ như thật giảng nói, khai thị, tạo dựng, kiến lập cho người khác, làm cho các hữu tình được hiểu biết không điên đảo và tùy ý đạt được những lợi ích mà mình mong cầu. Đối với tất cả âm thanh, ngôn ngữ, Đại Bồ-tát này đều được pháp môn Đà-la-ni thiện xảo. Nhờ pháp môn Đà-la-ni thiện xảo này, vị ấy phát sanh đủ loại âm thanh ngôn ngữ, giảng nói chánh pháp cho hết thảy các loài hữu tình khắp ba ngàn đại thiên thế giới, làm cho họ biết âm thanh được nghe đều như tiếng vang. Do đó, tuy có hiểu nhưng họ không chấp trước. Thiện Hiện! Do nhân duyên này các Đại Bồ-tát nên học viên mãn các đạo tướng trí. Sau khi đã học viên mãn đạo tướng trí, vị ấy biết như thật về các loại ý thích và tùy miên khác nhau của tất cả các loài hữu tình. Hãy làm lợi ích an lạc theo ý thích của họ nghĩa là biết như thật ý thích tùy miên của các hữu tình ở địa ngục và nhân quả của nó, biết rồi tìm cách ngăn lấp đường đó; cũng biết như thật về ý thích tùy miên của các hữu tình thuộc bàng sanh và nhân quả của nó, biết rồi tìm cách ngăn lấp đường đó; cũng biết như thật về ý thích tùy miên của các hữu tình thuộc cõi quỷ và nhân quả của nó, biết rồi tìm cách ngăn lấp đường ấy; cũng biết như thật về ý thích tùy miên của rồng, Dạ-xoa, A-tu-la và nhân quả của nó, biết rồi tìm cách ngăn lấp đường ấy; cũng biết như thật về ý thích tùy miên của người và chư thiên cõi Dục và nhân quả của họ, biết rồi tìm cách ngăn che đường ấy; cũng biết như thật về ý thích tùy miên của trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh và nhân quả của họ, biết rồi tìm cách ngăn che đường ấy; cũng biết như thật về ý thích tùy miên của trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ và nhân quả của họ, biết rồi tìm cách ngăn che đường ấy, cũng biết như thật về bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo và nhân quả của nó, cũng biết như thật về ba pháp môn giải thoát và nhân quả của nó; cũng biết như thật về bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc và nhân quả của nó; cũng biết như thật về tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và nhân quả của nó; cũng biết như thật về Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo và nhân quả của nó; cũng biết như thật về bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và nhân quả của nó; cũng biết như thật về pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính

Không và nhân quả của nó; cũng biết như thật về chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì và nhân quả của nó; cũng biết như thật về Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa và nhân quả của nó; cũng biết như thật về Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa và nhân quả của nó; cũng biết như thật về tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và nhân quả của nó; cũng biết như thật về năm loại mắt, sáu phép thần thông và nhân quả của nó; cũng biết như thật về mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và nhân quả của nó; cũng biết như thật về pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả và nhân quả của nó; cũng biết như thật về trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và nhân quả của nó.

Thiện Hiện! Sau khi biết như thật các đạo Thanh văn v.v... và nhân quả của nó rồi, tùy theo căn của họ, các Đại Bồ-tát giúp các hữu tình đứng vững nơi đạo ba thừa, làm cho họ siêng năng tu học đạt được cứu cánh.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên phát sanh các đạo tướng trí như vậy. Đại Bồ-tát nào có thể học các đạo tướng trí này thì có thể biết được các loại giới tánh, ý thích và tùy miên của các hữu tình. Sau khi đã biết, vị ấy tùy theo căn cơ mà giảng nói chánh pháp giúp cho họ đạt được quả báo thù thắng mà họ mong cầu, quyết không bị tổn thất. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này hoàn toàn thông đạt căn cơ hơn kém của hữu tình, hiểu rõ như thật tâm sở sai biệt và sự qua lại sanh tử của các hữu tình nên pháp họ nói ra không làm tổn hại hữu tình.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên thực hành các đạo Bát-nhã ba-la-mật-đa này. Vì sao? Vì tất cả pháp Bồ-đề phần và đạo Thanh văn, Độc giác, mà Bồ-tát học đều lệ thuộc vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát học pháp này đều đạt được cứu cánh.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp Bồ-đề phần cho đến Bồ-đề, tất cả pháp như vậy, chẳng hợp, chẳng tan, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng được gọi là vô tướng thì vì sao pháp Bồ-đề phần như vậy có thể nắm giữ Bồ-đề?

Bạch Thế Tôn! Tất cả chẳng hợp, chẳng tan, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng được gọi là vô tướng, chẳng có thủ, có xả đối với pháp khác. Giống như hư không, không thủ, không xả, đối với tất cả pháp vì có tự tánh là không. Cũng vậy, các pháp đều có tự tánh là không nên không có thủ, xả đối với pháp khác thì vì sao nói pháp Bồ-đề phần như bốn niệm trụ v.v... có thể nắm giữ Bồ-đề.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói, do tự tánh của tất cả các pháp đều là không, không thủ, không xả nhưng các hữu tình không thể hiểu rằng tự tánh của tất cả pháp là không, vì vậy để làm lợi ích cho họ, Ta phương tiện giảng rằng pháp Bồ-đề phân có thể nắm bắt Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hoặc nơi có sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Hoặc nhãn xứ cho đến pháp xứ. Hoặc sắc xứ cho đến pháp xứ. Hoặc nhãn giới cho đến ý giới. Hoặc sắc giới cho đến pháp giới. Hoặc nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Hoặc nhãn xúc cho đến ý xúc. Hoặc các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Hoặc địa giới cho đến thức giới. Hoặc nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Hoặc vô minh cho đến lão tử. Hoặc bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hoặc pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Hoặc chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi. Hoặc Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Hoặc bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc ba pháp môn giải thoát. Hoặc tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Hoặc Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Hoặc Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Hoặc năm loại mắt, sáu phép thần thông. Hoặc mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ. Hoặc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Hoặc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Hoặc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Hoặc tất cả hạnh của Đại Bồ-tát. Hoặc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Hoặc đoạn trừ sự tương tục của tập khí phiền não, hoặc trí nhất thiết trí. Tất cả những pháp này đều ở trong Thánh pháp và luật, chẳng hợp, chẳng tan, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng được gọi là vô tướng. Để làm lợi ích các loài hữu tình, giúp họ hiểu đúng và nhập vào thật tướng của pháp nên Như Lai dựa vào thể tục để giảng, không dựa vào thắng nghĩa.

Thiện Hiện nên biết: Các Đại Bồ-tát nên học để hiểu biết tất cả pháp như vậy. Sau khi học và hiểu biết rồi, vị ấy thông suốt như thật là các pháp như vậy, đáng phải thọ dụng, các pháp như vậy không nên thọ dụng.

Cụ thọ Thiện Hiện liên bạch Phật:

- Các Đại Bồ-tát phải học và hiểu những pháp gì mới có thể thông suốt như thật pháp không nên thọ dụng, phải học và hiểu biết những pháp gì để thông suốt như thật pháp nên thọ dụng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát phải học và hiểu biết pháp Thanh văn và Độc giác rồi mới thông suốt như thật, không nên thọ dụng, phải học và hiểu biết tất cả pháp tương ưng với trí nhất thiết trí, mới có thể thông suốt như thật tất cả các loại tướng nên thọ dụng.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy ở trong Thánh pháp và luật này.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ngài đã nói Thánh pháp và luật. Thánh pháp và luật ấy vì sao được gọi là Thánh pháp và luật?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Hoặc các Thanh văn, hoặc các Độc giác, hoặc các Bồ-tát, hoặc chư vị Như Lai chẳng hợp, chẳng tan. Đối với tham, sân, si chẳng hợp, chẳng tan. Đối với ngũ thuận hạ phần kiết sử chẳng hợp, chẳng tan. Đối với ngũ thuận thượng phần kiết sử chẳng hợp, chẳng tan. Đối với ngũ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng hợp, chẳng tan. Đối với bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo chẳng hợp, chẳng tan. Đối với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo chẳng hợp, chẳng tan. Đối với ba pháp môn giải thoát chẳng hợp, chẳng tan. Đối với tám giải thoát cho đến mười biến xứ chẳng hợp, chẳng tan. Đối với Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa chẳng hợp, chẳng tan. Đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông chẳng hợp, chẳng tan. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng hợp, chẳng tan. Đối với pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không chẳng hợp, chẳng tan. Đối với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì chẳng hợp, chẳng tan. Đối với Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa chẳng hợp, chẳng tan. Đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa chẳng hợp, chẳng tan. Đối với mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng hợp, chẳng tan. Đối với ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ chẳng hợp, chẳng tan. Đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả chẳng hợp, chẳng tan. Đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng hợp, chẳng tan. Đối với quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề chẳng hợp, chẳng tan. Đối với tất cả hạnh của Đại Bồ-tát chẳng hợp, chẳng tan. Đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng hợp, chẳng tan. Đối với việc đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tất cả tập khí phiền não, chẳng hợp, chẳng

tan. Đối với trí nhất thiết trí chẳng hợp, chẳng tan. Đối với cảnh giới hữu vi chẳng hợp, chẳng tan. Đối với cảnh giới vô vi chẳng hợp, chẳng tan.

Thiện Hiện! Kia gọi là bậc Thánh, đây là pháp và luật của bậc Thánh ấy, vì vậy gọi là Thánh pháp và luật. Vì sao? Đó là tất cả pháp vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng được gọi là vô tướng. Các vị Thánh kia đang thấy như thật pháp ấy.

Thiện Hiện nên biết: Pháp vô sắc chẳng hợp, chẳng tan, đối với pháp vô sắc, pháp vô kiến chẳng hợp, chẳng tan, đối với pháp vô kiến, pháp vô đối chẳng hợp, chẳng tan, đối với pháp vô đối, pháp một tướng chẳng hợp, chẳng tan, đối với pháp một tướng, pháp vô tướng chẳng hợp, chẳng tan, đối với pháp vô tướng.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thường nên tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, vô tướng này. học rồi không nắm bắt tướng tất cả các pháp.

Bây giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lẽ nào các Đại Bồ-tát không nên học tướng của sắc cho đến tướng của thức. Lẽ nào không nên học tướng của nhãn xứ cho đến tướng của ý xứ. Lẽ nào không nên học tướng của sắc xứ cho đến tướng của pháp xứ. Lẽ nào không nên học tướng của nhãn giới cho đến tướng của ý giới. Lẽ nào không nên học tướng của sắc giới cho đến tướng của pháp giới. Lẽ nào không nên học tướng của nhãn thức giới cho đến tướng của ý thức giới. Lẽ nào không nên học tướng của nhãn xúc cho đến tướng của ý xúc. Lẽ nào không nên học tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến tướng của các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Lẽ nào không nên học tướng của địa giới cho đến tướng của thức giới. Lẽ nào không nên học tướng của nhân duyên cho đến tướng của tăng thượng duyên. Lẽ nào không nên học tướng của vô minh cho đến tướng của lão tử. Lẽ nào không nên học tướng của bố thí Ba-la-mật-đa cho đến tướng của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lẽ nào không nên học tướng của pháp nội Không cho đến tướng của pháp vô tính tự tính Không. Lẽ nào không nên học tướng của chơn như cho đến tướng của cảnh giới bất tư nghì. Lẽ nào không nên học tướng của Thánh để khổ, tập, diệt, đạo. Lẽ nào không nên học tướng của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Lẽ nào không nên học tướng của bốn niệm trụ cho đến tướng của tám chi thánh đạo. Lẽ nào không nên học tướng của tám giải thoát cho đến tướng của mười biến xứ. Lẽ nào không nên học tướng của pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Lẽ nào không nên học tướng của Tịnh

quán địa cho đến tướng của Như Lai địa. Lẽ nào không nên học tướng của Cực hỷ địa cho đến tướng của Pháp vân địa. Lẽ nào không nên học tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Lẽ nào không nên học tướng của năm loại mắt, sáu phép thần thông. Lẽ nào không nên học tướng của mười lực Như Lai cho đến tướng của mười tám pháp Phật bất cộng. Lẽ nào không nên học tướng của ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ. Lẽ nào không nên học tướng của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Lẽ nào không nên học tướng của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Lẽ nào không nên học tướng của quả Dự lưu cho đến tướng của Độc giác Bồ-đề. Lẽ nào không nên học tướng của tất cả hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Lẽ nào không nên học tướng của việc đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não và tướng của trí nhất thiết trí. Lẽ nào không nên học tướng của việc biết khổ, dứt trừ nguyên nhân của khổ, chứng đắc Niết-bàn và tu đạo. Lẽ nào không nên học tướng của việc quán duyên khởi theo chiều thuận nghịch. Lẽ nào không nên học tướng thánh pháp của tất cả bậc thánh. Lẽ nào không nên học tướng của cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát không học các pháp tướng và các hành tướng thì làm sao có thể vượt qua địa vị của tất cả Thanh văn, Độc giác. Nếu không thể vượt qua địa vị của tất cả Thanh văn, Độc giác thì làm sao có thể nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Nếu không thể nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì làm sao có thể chứng đắc trí nhất thiết trí. Nếu không thể chứng đắc trí nhất thiết trí thì làm sao có thể chuyển pháp luân vi diệu. Nếu không thể chuyển pháp luân vi diệu thì làm sao có thể dùng chánh pháp ba thừa để an lập hữu tình giúp họ vượt qua biển khổ sanh tử không bờ mé?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu tất cả các pháp có thật tướng thì các Đại Bồ-tát nên học các pháp đó; do tất cả các pháp không có thật tướng nên các Đại Bồ-tát không học tướng của nó, cũng không học pháp vô tướng. Vì sao? Vì dù Phật có xuất thế hay không xuất thế thì pháp giới là thường trụ và các pháp chỉ có một tướng là vô tướng. Vô tướng này chẳng có tướng, cũng chẳng không có tướng cho nên không thể học.

Bấy giờ, Cù thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả các pháp đều chẳng có tướng, cũng chẳng không thì làm sao Đại Bồ-tát có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào không thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì

không thể vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác. Nếu không thể vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác thì không thể nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Nếu không thể nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì không thể phát sanh Vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát. Nếu thì không thể phát sanh Vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát thì không thể phát sanh thần thông thắng diệu của Bồ-tát. Nếu không thể phát sanh thần thông thắng diệu của Bồ-tát thì không thể trang nghiêm cõi Phật, thành thực hữu tình. Nếu không thể trang nghiêm cõi Phật, thành thực hữu tình thì không thể chứng đắc trí nhất thiết trí. Nếu không thể chứng đắc trí nhất thiết trí thì không thể chuyển pháp luân vi diệu. Nếu không thể chuyển pháp luân vi diệu thì không thể an lập hữu tình, giúp họ trụ nơi qua Dự lưu, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng không thể an lập hữu tình giúp trụ vào phước nghiệp của tánh bố thí, hoặc phước nghiệp của tánh trì giới, hoặc phước nghiệp của tánh tu tập để được giàu có, vui sướng tự tại trong đời người.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói, tất cả pháp chẳng có tướng, chẳng vô tướng. Đại Bồ-tát nào biết tất cả pháp hoặc có tướng, hoặc vô tướng, hoặc đồng một tướng được gọi là vô tướng. Tu vô tướng này tức là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Đại Bồ-tát tu vô tướng này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào tu trừ bỏ tất cả pháp là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Đại Bồ-tát tu trừ bỏ tất cả pháp là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào tu trừ bỏ sắc, thọ, tưởng, hành, thức là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ nhãn xúc cho đến ý xúc là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ sắc xúc cho đến pháp xúc là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ nhãn giới cho đến ý giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ sắc giới cho đến pháp giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ nhãn thức giới cho đến ý thức giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ nhãn xúc cho đến ý xúc là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm

duyên sanh ra là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ địa giới cho đến thức giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ nhân duyên cho đến tăng thượng duyên là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ vô minh cho đến lão tử là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ Tịnh quán địa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ tùy niệm Phật, tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy niệm xả, tùy niệm thiên, tùy niệm vắng lặng, tùy niệm hơi thở ra vào là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng không, tướng tập, tướng nhân, tướng sanh, tướng duyên, tướng diệt, tướng tịnh, tướng diệu, tướng ly, tướng đạo, tướng như, tướng hành, tướng xuất là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ tướng ta, tướng hữu tình cho đến tướng người biết, tướng người thấy là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ tướng thường, tướng lạc, tướng ngã, tướng tịnh là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ tướng duyên khởi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ tướng Thánh đế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ ba pháp môn giải thoát là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ tám giải thoát cho đến mười biến xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ Tam-ma-địa có tâm, có tứ, Tam-ma-địa không tâm, có tứ, Tam-ma-địa không tâm, không tứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí, pháp trí, loại trí, thế tục trí, tha tâm trí, tận trí, vô sanh trí, như thuyết trí là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ năm loại mắt, sáu phép thần thông là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ tất cả hạnh của Đại Bồ-tát là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ

quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ trí nhất thiết trí là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ việc vĩnh viễn sự đoạn trừ, sự tương tục của tất cả tập khí phiền não là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Đại Bồ-tát tu từ bỏ sắc, thọ, tưởng, hành, thức là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy, cho đến tu trừ bỏ việc vĩnh viễn sự đoạn trừ sự tương tục của tất cả tập khí phiền não là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu các Đại Bồ-tát nghĩ là có sắc, thọ, tưởng, hành, thức chẳng trừ bỏ sắc, thọ, tưởng, hành, thức thì chẳng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy, cho đến nghĩ là có việc đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tất cả tập khí phiền não, chẳng trừ bỏ việc đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tất cả tập khí phiền não thì chẳng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhưng lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát không nghĩ là có sắc, thọ, tưởng, hành, thức là trừ bỏ sắc, thọ, tưởng, hành, thức đó là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy, cho đến không nghĩ là có việc đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tất cả tập khí phiền não là trừ bỏ việc đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tất cả tập khí phiền não đó là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải người có tướng có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào trừ bỏ sắc, thọ, tưởng, hành, thức là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến tu trừ bỏ việc đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tất cả tập khí phiền não là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nào trụ nơi tướng có thì không thể tu bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không thể tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, cũng không thể trụ nội Không cho đến trụ pháp vô tính tự tính Không, cũng không thể trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, cũng không thể trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng không thể tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, cũng không thể tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc thù thắng, cũng không thể tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ, cũng không thể tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, cũng không thể tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, cũng không thể tu năm loại mắt, sáu phép thần thông, cũng không thể tu mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng không thể tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng không thể tu trí

nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng không thể tu tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, cũng không thể tu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, cũng không thể tu trí nhất thiết trí, cũng không thể tu việc đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tất cả tập khí phiền não. Vì sao? Bởi vì người trụ nơi tướng có thì sẽ chấp ngã và ngã sở. Do việc chấp trước này nên chấp trước hai bên, do chấp trước hai bên nên chắc chắn không thể giải thoát sanh tử, không đạo, không Niết-bàn thì làm sao có thể như thật tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến vĩnh viễn đoạn trừ sự tương tục của tất cả tập khí phiền não.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những gì là có, những gì là chẳng có?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Hai là có, không hai là chẳng có.

Thiện Hiện lại hỏi:

- Thế nào là hai? Thế nào là không hai?

Phật bảo:

- Tướng sắc cho đến tướng thức là hai, tướng sắc không cho đến tướng thức không là không hai. Tướng nhãn xứ cho đến tướng ý xứ là hai; tướng nhãn xứ không cho đến tướng ý xứ không là không hai. Tướng sắc xứ cho đến tướng pháp xứ là hai; tướng sắc xứ không cho đến tướng pháp xứ không là không hai. Tướng nhãn giới cho đến tướng ý giới là hai; tướng nhãn giới không cho đến tướng ý giới không là không hai. Tướng sắc giới cho đến tướng pháp giới là hai; tướng sắc giới không cho đến tướng pháp giới không là không hai. Tướng nhãn thức giới cho đến tướng ý thức giới là hai; tướng nhãn thức giới không cho đến tướng ý thức giới không là không hai. Tướng nhãn xúc cho đến tướng ý xúc là hai; tướng nhãn xúc không cho đến tướng ý xúc không là không hai. Tướng về các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến tướng về các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là hai; tướng về các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không, cho đến tướng về các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không là không hai. Tướng địa giới cho đến tướng thức giới là hai; tướng địa giới không cho đến tướng thức giới không là không hai. Tướng nhân duyên cho đến tướng tăng thượng duyên là hai; tướng nhân duyên không cho đến tướng tăng thượng duyên không là không hai. Tướng vô minh cho đến tướng lão tử là hai; tướng vô minh không cho đến tướng lão tử không là không hai; tướng bố thí Ba-la-mật-đa cho đến tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa là hai; tướng bố thí Ba-la-mật-đa không cho đến tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa không là không hai. Tướng pháp nội Không cho đến

tướng pháp vô tính tự tính Không là hai; tướng pháp nội Không không cho đến tướng pháp vô tính tự tính Không không là không hai. Tướng chơn như cho đến tướng cảnh giới bất tư nghì là hai; tướng chơn như không cho đến tướng cảnh giới bất tư nghì không là không hai. Tướng Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là hai; tướng Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo không là không hai. Tướng bốn niệm trụ cho đến tướng tám chi thánh đạo là hai; tướng bốn niệm trụ không cho đến tướng tám chi thánh đạo không là không hai. Tướng bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là hai; tướng bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không là không hai. Tướng tám giải thoát cho đến tướng mười biến xứ là hai; tướng tám giải thoát không cho đến tướng mười biến xứ không là không hai. Tướng pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện là hai; tướng pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện không là không hai. Tướng Tịnh quán địa cho đến tướng Như Lai địa là hai; tướng Tịnh quán địa không cho đến tướng Như Lai địa không là không hai. Tướng Cực hỷ địa cho đến tướng Pháp vân địa là hai; tướng Cực hỷ địa không cho đến tướng Pháp vân địa không là không hai. Tướng pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa là hai; tướng tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa không là không hai. Tướng năm loại mắt, sáu phép thần thông là hai; tướng năm loại mắt, sáu phép thần thông không là không hai. Tướng mười lực Như Lai cho đến tướng mười tám pháp Phật bất cộng là hai; tướng mười lực Như Lai không cho đến tướng mười tám pháp Phật bất cộng không là không hai. Tướng ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ là hai; tướng ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ không là không hai. Tướng pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là hai; tướng pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không là không hai. Tướng trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là hai; tướng trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không là không hai. Tướng quả Dự lưu cho đến tướng Độc giác Bồ-đề là hai; tướng quả Dự lưu không cho đến tướng Độc giác Bồ-đề không là không hai. Tướng tất cả hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật là hai; tướng tất cả hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật không là không hai. Tướng cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi là hai; tướng cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi không là không hai.

Thiện Hiện! Cho đến tất cả tướng đều là hai, cho đến tất cả hai đều là có, cho đến tất cả có đều có sanh tử. Đã có sanh tử thì không thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử, sầu than, lo, buồn, khổ não.

Thiện Hiện! Không của các tướng đều là không hai. Các pháp không hai đều là chẳng có. Các pháp chẳng có đều là không sanh tử. Người không sanh tử thì có thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử, buồn, rầu, khổ não.

Thiện Hiện! Do nhân duyên này nên biết tất cả những người có tướng hai thì chắc chắn không thể bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, không chứng đắc, không hiện quán cho đến thuận nhẫn người ấy còn chẳng có huống chi có thể biết khắp tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, cho đến không thể biết khắp tất cả trí nhất thiết trí, người ấy còn không thể tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, huống chi có thể đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, hoặc là có thể chứng đắc trí nhất thiết trí và có thể đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tất cả tập khí phiền não.

## LXXIII. PHẨM TUÂN TỰ

### 01

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu người trụ nơi tướng có hoặc không thuận nhãn, cũng không tu đạo, đắc quả nhờ hiện quán, thì người trụ tướng không làm sao có thuận nhãn hoặc Tịnh quán địa, như vậy cho đến hoặc Như Lai địa, hoặc tu Thánh đạo. Nhờ tu Thánh đạo mới đoạn trừ các phiền não, người bị phiền não này ngăn che còn không thể chứng đắc địa vị tương ưng với Thanh văn, Độc giác, huống là nhập vào Chánh tánh ly sanh của BỒ-tát; nếu không thể nhập vào Chánh tánh ly sanh của BỒ-tát thì làm sao có thể chứng đắc trí nhất thiết trí; nếu không thể chứng đắc trí nhất thiết trí thì làm sao có thể đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tất cả tập khí phiền não.

Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều vô sở hữu, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, các pháp như vậy hoàn toàn không sanh thì làm sao có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Người trụ nơi tướng không thì không thuận nhãn cho đến cũng không đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tất cả tập khí phiền não. Nếu tất cả pháp đều không sở hữu, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, các pháp này hoàn toàn không sanh thì làm sao có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại BỒ-tát có tướng có, và có tướng không không? Có tướng sắc và thọ, tướng, hành, thức không? Như vậy, cho đến có tướng trí nhất thiết trí không? Có tướng đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tất cả tập khí phiền não không? Có tướng sắc và tướng dứt sắc không? Có tướng thọ, tướng, hành, thức và tướng dứt thọ, tướng, hành, thức không? Có tướng nhãn xứ cho đến ý xứ và tướng dứt nhãn xứ cho đến ý xứ không? Có tướng sắc xứ cho đến pháp xứ và tướng dứt sắc xứ cho đến pháp xứ không? Có tướng nhãn giới cho đến ý giới và tướng dứt nhãn giới cho đến ý giới không? Có tướng sắc giới cho đến pháp giới và tướng dứt sắc giới cho đến pháp giới không? Có tướng nhãn thức giới cho đến ý thức giới và tướng dứt nhãn thức giới cho đến ý thức giới không? Có tướng

nhãn xúc cho đến ý xúc và tướng dứt nhãn xúc cho đến ý xúc không? Có tướng về các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tướng dứt các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến dứt các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không? Có tướng địa giới cho đến thức giới và tướng dứt địa giới cho đến thức giới không? Có tướng nhân duyên cho đến tăng thượng duyên và tướng dứt nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không? Có tướng tham, sân, si và tướng dứt tham, sân, si không? Có tướng vô minh cho đến lão tử, buồn, rầu, khổ não và tướng dứt vô minh cho đến lão tử buồn, rầu, khổ não không? Có tướng Thánh đế khổ và tướng dứt Thánh đế khổ không? Có tướng Thánh đế tập và tướng dứt Thánh đế tập không? Có tướng Thánh đế diệt và tướng dứt Thánh đế diệt không? Có tướng Thánh đế đạo và tướng dứt Thánh đế đạo không? Như vậy, cho đến có tướng trí nhất thiết trí và tướng dứt trí nhất thiết trí không? Có tướng dứt trừ tất cả tập khí phiền não nối tiếp và tướng việc dứt trừ sự vĩnh viễn tương tục của tất cả tập khí phiền não không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, các Đại Bồ-tát không tướng có, cũng không tướng không. Người nào không tướng có, cũng không tướng không thì nên biết đó là Bồ-tát thuận nhẫn, cũng là tu đạo, cũng là đắc quả, cũng là hiện quán.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát lấy vô tánh làm thánh đạo, lấy vô tánh làm hiện quán, thấu rõ tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh. Do nhân duyên này, nên biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh của mình.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh thì vì sao đối với tất cả các pháp lấy vô tánh làm tánh, các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện chứng Đẳng Giác rồi được gọi là Phật, chuyển tất cả pháp và các cảnh giới một cách tự tại.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Hết thấy pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh. Xưa kia, lúc tu học đạo Bồ-tát, Ta tùy thuận tu hành pháp bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, do đó Ta lìa pháp dục ác bất thiện, có tâm, có tứ, ly sanh hỷ lạc, nhập vào sơ tịnh lự và an trụ hoàn toàn trong đó. Như vậy, cho đến dứt vui, dứt khổ, vui buồn trước đây lặng mất, không khổ, không vui, xả niệm thanh tịnh, nhập vào tầng thiền thứ tư và an trụ hoàn toàn ở đó. Vào lúc ấy, đối với các tịnh lự và các chi tịnh lự, tuy hoàn toàn nắm giữ tướng của

nó, nhưng Ta không chấp trước vào chúng, không đắm trước vị ngọt của tịnh lự và các chi tịnh lự, hoàn toàn không nắm bắt đối với các tịnh lự và các chi của tịnh lự. Lúc ấy, đối với hành tướng bốn tịnh lự, Ta thanh tịnh, không có chút phân biệt. Đối với các tịnh lự và các chi của tịnh lự tuy Ta đã hoàn toàn thuần thực nhưng không nhận quả báo của nó, chỉ dựa vào tịnh lự để làm phát sanh thân cảnh, thiên nhĩ, tha tâm, túc trụ, thiên nhãn, trí thông. Tuy hoàn toàn nắm giữ tướng của năm thân thông này, nhưng ta không chấp trước, cũng không ưa thích vị ngọt của nó, đối với các cảnh thân thông, ta hoàn toàn không nắm bắt, cũng không phân biệt mà chỉ trụ như hư không. Lúc ấy, ta quán tất cả pháp đều bình đẳng. Bình đẳng lấy vô tánh làm tánh. Nhờ tương ưng với Bát-nhã trong một chốc lát, Ta chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nghĩa là biết như thật đây là Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo và tất cả đều đồng một tướng là vô tướng. Vô tướng này cũng là vô sở hữu. Nhờ vậy, Ta thành tựu mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và vô số công đức vi diệu không thể nghĩ bàn. Ta dùng trí vi diệu của Phật để an lập hữu tình vào ba nhóm khác nhau là nhóm Chánh tánh định, nhóm Tà tánh định và nhóm Bất định. Sau khi đã an lập họ thành ba nhóm khác nhau như vậy, tùy theo căn cơ của họ mà Ta tìm cách giáo hóa, giúp họ đạt được lợi ích an lạc thù thắng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Ở trong tánh vô tánh của tất cả pháp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác lại phát sanh bốn tịnh lự, năm thân thông, chứng đắc đại Bồ-đề, đầy đủ các công đức, an lập lợi lạc ba nhóm hữu tình như thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các pháp dục ác bất thiện mà có chút ít tự tánh, hoặc lại lấy tự tánh của vật khác làm tự tánh thì khi xưa lúc tu hành Bồ-tát đạo, Ta đã không cần thấu rõ tất cả pháp dục ác bất thiện, đều lấy vô tánh làm tự tánh, đã lià dục ác, nhập vào tầng thiền đầu tiên cho đến nhập vào tầng thiền thứ tư và hoàn toàn an trụ trong đó. Do các pháp dục ác bất thiện hoàn toàn không tự tánh, cũng không có tha tánh, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh nên xưa kia lúc tu Bồ-tát đạo, Ta phải thấu rõ pháp dục ác bất thiện, đều lấy vô tánh làm tự tánh. Sau khi lià dục ác v.v... Ta nhập vào sơ thiền cho đến nhập vào tầng thiền thứ tư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu năm thân thông có một chút ít tự tánh, hoặc lấy tha tánh làm tự tánh thì khi xưa lúc tu hành Bồ-tát đạo,

Ta không cần phải thấu rõ tất cả thần thông, đều lấy vô tánh làm tự tánh, đã phát sanh các loại thần thông tự tại, diệu dụng, vô ngại đối với các cảnh giới. Do thần thông hoàn toàn không tự tánh cũng không tha tánh, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh nên khi xưa, lúc tu hành Bồ-tát đạo, Ta thấu rõ thần thông đều lấy vô tánh làm tự tánh, đã phát sanh các loại thần thông tự tại, diệu dụng, vô ngại đối với các cảnh giới.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có chút ít tự tánh hoặc lấy tha tánh làm tự tánh thì khi xưa lúc tu hành Bồ-tát đạo, Ta không cần phải thấu rõ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật và các công đức đều lấy vô tánh làm tự tánh, đã chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đầy đủ các công đức. Do quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề và các công đức hoàn toàn không tự tánh cũng không tha tánh, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh nên khi xưa, lúc tu hành Bồ-tát đạo, Ta thấu rõ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đều lấy vô tánh làm tự tánh, đã chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đầy đủ các công đức.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các hữu tình có chút ít tự tánh, hoặc lấy tha tánh làm tự tánh thì Ta đã thành Phật không còn thấu rõ tất cả hữu tình đều lấy vô tánh làm tự tánh, đã an lập hữu tình thành ba nhóm khác nhau, tùy theo căn cơ của họ, Ta đã tìm cách giáo hóa, giúp họ đạt được an lạc, lợi ích thù thắng. Do các hữu tình hoàn toàn không có tự tánh cũng không có tha tánh, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh. Sau khi thành Phật, Ta thấu rõ các hữu tình đều lấy vô tánh làm tự tánh, đã an lập hữu tình thành ba nhóm khác nhau, tùy theo căn cơ của họ mà tìm cách giáo hóa, giúp họ đạt được an lạc, lợi ích thù thắng.

Quyển thứ 465

HEÁT

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ở trong tánh vô tánh của tất cả các pháp nếu Đại Bồ-tát phát sanh bốn tịnh lự, phát sanh năm thần thông, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đầy đủ các công đức, an lập hữu tình thành ba nhóm khác nhau, giúp họ đạt được sự lợi lạc thì ở trong tánh vô tánh của tất cả các pháp, làm sao Đại Bồ-tát mới phát tâm tạo nghiệp tuần tự, tu học tuần tự, làm các việc tuần tự, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm các việc lợi lạc thù thắng cho hữu tình?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát ở địa vị mới phát tâm hoặc theo Phật nghe hoặc từ chỗ cúng dường nhiều vị Phật, Bồ-tát, Độc giác, A-la-hán, Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu, Hiền thánh mà nghe, nghĩa là chứng ngộ các pháp lấy vô tánh làm tánh, viên mãn rốt ráo mới gọi là Phật, tuần tự chứng ngộ các pháp lấy vô tánh làm tánh là Bồ-tát, Độc giác, A-la-hán, Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu, tin chắc các pháp lấy vô tánh làm tánh là hiền thiện sĩ. Cho nên tất cả pháp và các hữu tình đều lấy vô tánh làm tánh. Pháp và hữu tình không có tự tánh lượng như đầu lông có thể nắm bắt được.

Sau khi nghe việc này, Đại Bồ-tát ấy nghĩ: Nếu tất cả các pháp và các hữu tình đều lấy vô tánh làm tự tánh, chứng đắc việc đó nên gọi là Phật, Bồ-tát, Độc giác, A-la-hán, Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu, tin chắc việc đó nên gọi là hiền thiện sĩ, thì đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hoặc là ta sẽ chứng đắc, hoặc không chứng đắc? Vì các pháp và hữu tình đều lấy vô tánh làm tự tánh nên ta nhất định phải hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sau khi chứng đắc Bồ-đề, nếu các hữu tình thực hành tướng có, thì ta tìm cách an lập giúp họ trụ vào tướng không.

Sau khi nghĩ như vậy rồi, Đại Bồ-tát này mong đạt đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Để làm tất cả hữu tình đạt được Niết-bàn, vị ấy tạo nghiệp tuần tự, tuần tự tu học, tuần tự thực hành. Như các Đại Bồ-tát đời quá khứ cầu đạt đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trước tiên phải tuần tự tạo nghiệp, tu học và thực hành rồi mới chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát này cũng vậy, trước tiên phải tu học bố thí Ba-la-mật-đa, kế đó phải tu học tịnh

giới Ba-la-mật-đa, kẻ đó phải tu học an nhẫn Ba-la-mật-đa, kẻ đó phải tu học tinh tấn Ba-la-mật-đa, kẻ đó phải tu học tịnh lự Ba-la-mật-đa, cuối cùng phải tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Từ lúc mới phát tâm tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này nên tự thực hành bố thí, cũng khuyên người thực hành bố thí, tùy thuận ca ngợi công đức bố thí, hoan hỷ ca ngợi người thực hành bố thí. Nhờ nhân duyên này, vị ấy được địa vị rất giàu có, thường thực hành bố thí, lia tâm keo kiệt, tùy theo hữu tình cần vật gì như là đồ ăn uống, áo quần, ngọc cụ, anh lạc, hương hoa, cửa báu, đèn sáng, xe cộ, nhà cửa và các đồ vật khác, vị ấy đều bố thí cho họ. Đại Bồ-tát này nhờ bố thí nên thọ trì giới uẩn sanh làm trời người được đại tôn quý. Do thí giới nên vị ấy lại đạt được định uẩn, nhờ thí giới định nên lại được huệ uẩn, do thí giới định huệ nên lại được giải thoát uẩn, do thí giới định huệ giải thoát nên lại được giải thoát tri kiến uẩn. Nhờ thí uẩn cho đến giải thoát tri kiến uẩn viên mãn nên vị ấy vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác thể nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Đã nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, vị ấy thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Sau khi làm việc này, vị ấy chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, dùng pháp tam thừa để an lập, độ thoát các loài hữu tình, giúp họ ra khỏi sanh tử và chứng đắc Niết-bàn.

Thiện Hiện! Do bố thí nên tuy có thể tuần tự tạo nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự thực hành như vậy nhưng Đại Bồ-tát này hoàn toàn không sở đắc. Vì sao? Vì tất cả các pháp không có tự tánh.

Lại nữa Thiện Hiện! Từ lúc mới phát tâm tu học tịnh giới Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này nên tự thực hành tịnh giới, cũng khuyên người khác thực hành tịnh giới, tùy thuận ca ngợi công đức tịnh giới, hoan hỷ tán thán người thực hành tịnh giới, nhờ vậy giới uẩn được thanh tịnh sanh làm trời người được đại tôn quý, bố thí cho người nghèo khổ những vật cần dùng. Đã thực hành bố thí rồi, vị ấy an trụ vào giới uẩn, định uẩn, huệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn. Do các uẩn giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến thanh tịnh nên vượt qua địa vị Thanh văn và Độc giác, thể nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Sau khi đã thể nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, vị ấy thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Làm việc này xong, vị ấy chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, dùng pháp ba thừa để an lập, độ thoát các loài hữu tình, giúp họ vượt khỏi sanh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Thiện Hiện! Nhờ tịnh giới, tuy có thể tuần tụ tạo nghiệp, tuần tụ tu học, tuần tụ thực hành như vậy nhưng Đại Bồ-tát này hoàn toàn không sở đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp không có tự tánh.

Lại nữa Thiện Hiện! Từ lúc mới phát tâm tu học an nhẫn Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này nên tự thực hành an nhẫn, cũng khuyên người thực hành an nhẫn, tùy thuận ca ngợi công đức an nhẫn, hoan hỷ tán thán người thực hành an nhẫn.

Lúc thực hành an nhẫn, Đại Bồ-tát này có thể dùng của cải bố thí đầy đủ cho các hữu tình. Sau khi thực hành bố thí, vị ấy an trụ vào giới uẩn, định uẩn, huệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn. Do các uẩn giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến thanh tịnh nên vị ấy vượt qua các địa vị Thanh văn và Độc giác, thể nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Đã nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát rồi, vị ấy thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Làm việc đó xong, vị ấy chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển bánh xe pháp vi diệu, dùng pháp ba thừa để an lập, độ thoát các loài hữu tình, giúp họ vượt khỏi sanh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Thiện Hiện! Do an nhẫn, tuy có thể tuần tụ tạo nghiệp, tuần tụ tu học, tuần tụ thực hành như vậy nhưng Đại Bồ-tát ấy hoàn toàn không sở đắc. Vì sao? Vì tất cả các pháp không có tự tánh.

Lại nữa Thiện Hiện! Lúc mới phát tâm tu học tinh tấn Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này nên siêng năng tinh tấn tu các pháp lành, cũng khuyên người siêng năng tinh tấn tu các pháp lành, tùy thuận ca ngợi công đức tinh tấn, hoan hỷ tán thán người thực hành tinh tấn. Lúc thực hành tinh tấn, Đại Bồ-tát này có thể đem của cải bố thí đầy đủ cho các hữu tình. Sau khi đã thực hành bố thí, vị ấy an trụ vào giới uẩn, định uẩn, huệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn. Do các uẩn giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến được thanh tịnh nên vị ấy vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác thể nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Sau khi đã nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, vị ấy thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Làm việc này xong, vị ấy chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, dùng pháp tam thừa để an lập giải thoát các loài hữu tình, giúp họ vượt khỏi sanh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Thiện Hiện! Do tinh tấn, tuy có thể tuần tụ tạo nghiệp, tuần tụ tu học, tuần tụ thực hành như vậy nhưng Đại Bồ-tát này hoàn toàn không sở đắc. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều không tự tánh.

Lại nữa Thiện Hiện! Từ lúc mới phát tâm tu học tịnh lự Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này phải tự nhập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn

định vô sắc, cũng khuyên người nhập vào bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, tùy thuận ca ngợi công đức của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoan hỷ tán thán người nhập vào bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Lúc thực hành tịnh lự, Đại Bồ-tát này có thể dùng của cải bố thí đầy đủ cho các hữu tình. Sau khi đã thực hành bố thí, vị ấy an trụ vào giới uẩn, định uẩn, huệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn. Do các uẩn giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến thanh tịnh nên vị ấy vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác thể nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Sau khi đã thể nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, vị ấy thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Làm việc này xong, vị ấy chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, dùng pháp ba thừa để an lập, độ thoát các loài hữu tình, giúp họ ra khỏi sanh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Thiện Hiện! Do tịnh lự, tuy có thể tuần tự tạo nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự thực hành như vậy nhưng Đại Bồ-tát này hoàn toàn không sở đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp không có tự tánh.

Lại nữa Thiện Hiện! Từ lúc mới phát tâm tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này dùng vô sở đắc làm phương tiện để tự thực hành sáu Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác thực hành sáu Ba-la-mật-đa, tùy thuận ca ngợi công đức sáu Ba-la-mật-đa, hoan hỷ tán thán người thực hành sáu Ba-la-mật-đa. Nhờ ở phương tiện thiện xảo của sáu Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này vượt khỏi địa vị Thanh văn, Độc giác thể nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Sau khi đã nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, vị ấy thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Làm việc này xong, vị ấy chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, dùng pháp tam thừa để an lập, độ thoát các loài hữu tình, giúp họ vượt khỏi sanh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Thiện Hiện! Nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy có thể tuần tự tạo nghiệp, tuần tự tu học và tuần tự thực hành như vậy nhưng Đại Bồ-tát này hoàn toàn không sở đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh. Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát mới phát tâm dựa vào việc học sáu Ba-la-mật-đa, tuần tự tạo nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự thực hành và làm việc lợi ích cho các hữu tình.

Lại nữa Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tuần tự tạo nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự thực hành, từ lúc mới phát tâm đã dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, tin hiểu tất cả các pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh. Trước tiên họ phải tu học tùy niệm về Phật, kế đến phải tu học tùy niệm về Pháp, kế đó phải tu học tùy niệm về Tăng, kế đó phải tu

học tùy niệm về giới, kế đó phải tu học tùy niệm về xả, cuối cùng phải tu học tùy niệm về thiên.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát tu học tùy niệm về Phật như thế nào? Đó là lúc tu học tùy niệm về Phật, Đại Bồ-tát không được dùng sắc để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không nên dùng thọ, tưởng, hành, thức tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều không tự tánh, pháp nào không tự tánh thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy đó là tùy niệm về Phật.

Lại nữa Thiện Hiện! Lúc tu học tùy niệm về Phật, các Đại Bồ-tát không nên dùng ba mươi hai tướng tốt để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không nên dùng thân màu vàng kim thường phát ánh sáng rộng một tầm và tám mươi vẻ đẹp để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì tướng tốt và sắc thân có ánh sáng vàng kim đều không tự tánh. Pháp nào không tự tánh thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy đó là tùy niệm về Phật.

Lại nữa Thiện Hiện! Lúc tu học tùy niệm về Phật, các Đại Bồ-tát không nên dùng giới uẩn để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không nên dùng định uẩn, huệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì các uẩn này đều không tự tánh. Nếu pháp không tự tánh thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy đó là tùy niệm về Phật.

Lại nữa Thiện Hiện! Lúc tu học tùy niệm về Phật, các Đại Bồ-tát không nên dùng năm loại mắt, sáu phép thần thông tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không nên dùng mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì các pháp như vậy đều không tự tánh. Nếu pháp không tự tánh thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy thì đó là tùy niệm về Phật.

Lại nữa Thiện Hiện! Lúc tu học tùy niệm về Phật, các Đại Bồ-tát không nên dùng pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không nên dùng trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và vô số Phật pháp khác để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì các pháp như vậy đều không tự tánh. Pháp nào không tự tánh thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy thì đó là tùy niệm về Phật.

Lại nữa Thiện Hiện! Lúc tu học tùy niệm về Phật, các Đại Bồ-tát không nên dùng pháp duyên tánh để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không nên dùng pháp duyên khởi để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì duyên tánh, duyên khởi đều không tự tánh. Pháp nào không tự tánh thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy thì đó là tùy niệm về Phật.

Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa các Đại Bồ-tát phải tu học tùy niệm về Phật như vậy. Nếu tu học tùy niệm về Phật như vậy thì đó là tuân tự tạo nghiệp, tuân tự tu học, tuân tự thực hành. Đại Bồ-tát nào có thể tuân tự tạo nghiệp, tuân tự tu học, tuân tự thực hành liền có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, cũng có thể viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng có thể viên mãn tám giải thoát cho đến mười biến xứ, cũng có thể viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng có thể viên mãn nội Không cho đến vô tính tự tính Không, cũng có thể viên mãn chơn như cho đến cảnh giới bát tư nghị, cũng có thể viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng có thể viên mãn pháp giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, cũng có thể viên mãn các địa Bồ-tát, cũng có thể viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, cũng có thể viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông, cũng có thể viên mãn mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng có thể viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng có thể viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Nhờ đó họ chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện! Nhờ sức phương tiện lấy tất cả pháp vô tánh làm tánh nên Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp đều không tự tánh, trong đó không có tướng cũng không không tướng.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm về Phật như vậy nghĩa là trong tánh vô tánh của tất cả các pháp, Phật còn không thể đắc huông là có tùy niệm về Phật.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát phải tu hành Pháp tùy niệm như thế nào? Đó là lúc tu học tùy niệm về Pháp các Đại Bồ-tát không nên tư duy về pháp lành pháp ác, không nên tư duy về pháp hữu ký, pháp vô ký, không nên tư duy về pháp thế gian, pháp xuất thế gian, không nên tư duy về pháp có mê đắm và pháp không mê đắm, không nên tư duy về pháp hữu tránh và pháp vô tránh, không nên tư duy về pháp Thánh và pháp phi Thánh, không nên tư duy về pháp hữu lậu và pháp vô lậu, không nên tư duy về pháp đọa ba cõi và pháp không đọa ba cõi, không nên tư duy pháp thuộc cảnh giới hữu vi và pháp thuộc cảnh giới vô vi.

Vì sao? Vì các pháp như vậy đều không tự tánh. Pháp nào không tự tánh thì không thể niệm không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm không tư duy thì đó là tùy niệm về Pháp.

Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm về Pháp như vậy. Nếu tu học tùy niệm về Pháp như vậy thì đó là tạo nghiệp tuần tự, tu học tuần tự, thực hành tuần tự. Đại Bồ-tát nào có thể tuần tự tạo nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự thực hành như vậy thì có thể viên mãn bốn niệm trụ nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng và nhờ đó vị ấy chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện! Nhờ sức phương tiện dùng tất cả pháp vô tánh làm tánh nên Đại Bồ-tát này giác ngộ tất cả pháp đều không tự tánh, ở trong đó không có tướng cũng không phải không có tướng.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm về Pháp như vậy nghĩa là trong tánh vô tánh của tất cả các pháp, pháp còn bất khả đắc hướng là có tùy niệm về Pháp.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát phải tu học tùy niệm về Tăng như thế nào? Đó là lúc tu học tùy niệm về Tăng, Đại Bồ-tát này nên nghĩ: chúng đệ tử Phật đầy đủ giới uẩn, định uẩn, huệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn thanh tịnh, bốn đôi tám vị, hữu tình tất cả đều là biểu hiện của vô vi, đều lấy vô tánh làm tự tánh. Vì lý do này không thể tư duy. Vì sao? Vì Thiện sĩ như vậy đều không tự tánh. Nếu là pháp không tự tánh thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy thì đó là tùy niệm về Tăng.

Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên tu tập tùy niệm về Tăng như vậy. Nếu tu học tùy niệm về Tăng như vậy thì đó là tạo nghiệp tuần tự, tu học tuần tự, thực hành tuần tự. Đại Bồ-tát nào có thể tạo nghiệp tuần tự như vậy, tuần tự tu học, tuần tự thực hành thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến trí nhất thiết tướng và nhờ đó vị ấy chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện! Nhờ sức phương tiện dùng tất cả pháp vô tánh làm tánh nên Đại Bồ-tát này giác ngộ tất cả pháp đều không tự tánh, trong đó không có tướng, cũng không phải vô tướng.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm về Tăng như vậy nghĩa là trong tánh vô tánh của tất cả các pháp, Tăng còn bất khả đắc hướng là có tùy niệm về Tăng.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát tu học tùy niệm về giới như thế nào? Đó là từ lúc mới phát tâm tu học tùy niệm về giới, Đại Bồ-tát này phải niệm Thánh giới không khuyết, không rỉ, không tì vết, không vấy bẩn, không bám víu vật gì, đáng nhận cúng dường, được người trí ca ngợi,

khéo léo thọ trì, khéo léo hoàn tất, thuận theo thắng định, tư duy giới này lấy vô tánh làm tánh. Vì lý do đó không thể tư duy. Vì sao? Thánh giới như vậy hoàn toàn không tự tánh. Nếu là pháp không tự tánh thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy thì đó là tùy niệm về giới.

Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát phải tu học tùy niệm về giới như vậy. Nếu tu học tùy niệm về giới như vậy thì đó là tuân tự tạo nghiệp, tuân tự tu học, tuân tự thực hành. Đại Bồ-tát nào tuân tự tạo nghiệp, tuân tự tu học, tuân tự thực hành như vậy thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến trí nhất thiết tướng và nhờ đó chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện! Nhờ vào sức phương tiện dùng tất cả pháp vô tánh làm tánh nên Đại Bồ-tát này giác ngộ tất cả pháp đều không tự tánh, trong đó không có tướng, cũng không có vô tướng.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát phải tu học tùy niệm về giới như vậy nghĩa là trong tánh vô tánh của tất cả các pháp, giới còn bất khả đắc thì làm sao có tùy niệm về giới.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát tu học tùy niệm về xả như thế nào? Đó là từ lúc mới phát tâm tu học tùy niệm về xả, Đại Bồ-tát này phải thường niệm xả, hoặc nghĩ tự buông xả, hoặc nghĩ việc buông xả của người khác, hoặc nghĩ xả bỏ của cải, hoặc nghĩ buông xả pháp, đối với việc xả thí quyết không sanh tâm ta có thể xả thí hoặc không xả thí. Nếu xả bỏ các bộ phận của thân thì cũng không sanh tâm ta có thể xả thí hoặc không xả thí, cũng không tư duy về nơi xả, nơi cho, phước bố thí và quả báo của việc bố thí. Vì sao? Vì các pháp như vậy đều không tự tánh. Pháp nào không tự tánh thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy thì đó là tùy niệm về xả.

Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm về xả như vậy. Nếu tu học tùy niệm về xả như vậy thì đó là tạo nghiệp tuân tự, tuân tự tu học, tuân tự thực hành. Đại Bồ-tát nào có thể tuân tự tạo nghiệp, tuân tự tu học, tuân tự thực hành thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến trí nhất thiết tướng và nhờ đó chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện! Nhờ sức phương tiện dùng tánh vô tánh của tất cả pháp làm tánh Đại Bồ-tát ấy giác ngộ tất cả pháp đều không tự tánh, trong đó không có tướng, cũng không có vô tướng.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm về xả như vậy nghĩa là trong tất cả pháp vô tánh, xả còn bất khả đắc thì làm sao có tùy niệm về xả.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát tu học tùy niệm về thiên như thế nào? Đó là từ lúc mới phát tâm tu học tùy niệm về thiên, Đại Bồ-tát này phải nghĩ: nhờ có tín, giới, vãng, xả, huệ trong sạch nên chư thiên ở cõi trời Tứ đại thiên vương cho đến chư thiên trời Tha hóa tự tại từ cõi này qua đời sanh về cõi trời ấy. Nay ta cũng có tín, giới, vãng, xả, huệ trong sạch, tương tự như công đức các vị trời ấy. Vị ấy lại nên nghĩ: những người chứng quả Dự lưu sanh sáu cõi trời dục giới, những người chứng quả Bất hoàn sanh ở hai cảnh giới cao hơn. Tất cả pháp như vậy đều không thể nắm bắt và không thể tư duy. Vì sao? Vì chư thiên này đều không có tự tánh. Pháp nào không có tự tánh thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy thì đó là tùy niệm về thiên.

Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát phải tu học tùy niệm về thiên như vậy. Nếu tu học tùy niệm về thiên như vậy thì đó là tạo nghiệp tuần tự, tuần tự tu học, tuần tự thực hành. Đại Bồ-tát nào có thể tạo nghiệp tuần tự, tuần tự tu học, tuần tự thực hành thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến trí nhất thiết tướng và nhờ đó chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện! Nhờ sức phương tiện dùng tất cả pháp vô tánh làm tánh, Đại Bồ-tát này giác ngộ tất cả pháp đều không tự tánh, trong đó không có tướng, cũng không có vô tướng.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm về thiên này, nghĩa là trong tánh vô tánh của tất cả pháp, thiên còn bất khả đắc thì làm sao có tùy niệm về thiên.

Lại nữa Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu muốn viên mãn việc tuần tự tạo nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự thực hành, các Đại Bồ-tát phải dùng tất cả pháp vô tánh làm tánh và do sức phương tiện nên phải học nội Không cho đến vô tính tự tính Không; phải học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì; phải học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; phải học bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; phải học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; phải học tám giải thoát cho đến mười biến xứ; phải học pháp giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; phải học bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; phải học Đại Bồ-tát địa; phải học tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; phải học năm loại mắt, sáu phép thần thông; phải học mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; phải học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, phải học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Thiện Hiện! Lúc tu học đạo Bồ-đề, Đại Bồ-tát này giác ngộ tất cả pháp đều dùng vô tánh làm tự tánh, ở trong đó còn không có một thoảng niệm có thể đắc huống là có niệm sắc, thọ, tưởng, hành, thức; huống là có niệm nhãn xứ cho đến ý xứ; huống là có niệm sắc xứ cho đến pháp xứ; huống là có niệm nhãn giới cho đến ý giới; huống là có niệm sắc giới cho đến pháp giới; huống là có niệm nhãn thức giới cho đến ý thức giới; huống là có niệm nhãn xúc cho đến ý xúc; huống là có niệm các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; huống là có niệm địa giới cho đến thức giới; huống là có niệm nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; huống là có niệm vô minh cho đến lão tử; huống là có niệm bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; huống là có niệm nội Không cho đến vô tính tự tính Không; huống là có niệm chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì; huống là có niệm Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; huống là có niệm bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; huống là có niệm bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; huống là có niệm tám giải thoát cho đến mười biến xứ; huống là có niệm pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; huống là có niệm Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa; huống là có niệm Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; huống là có niệm tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; huống là có niệm năm loại mắt, sáu phép thần thông; huống là có niệm mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; huống là có niệm ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; huống là có niệm pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; huống là có niệm trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; huống là có niệm quả Dự lưu, Nhất lai, Bát hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, huống là có niệm tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát; huống là có niệm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật; huống là có niệm trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện! Các niệm và pháp được niệm này nếu thật có chút ít thì thật là vô lý. Như vậy, Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy các Đại Bồ-tát tạo nghiệp tuần tự, tuần tự tu học, tuần tự thực hành nhưng ở trong đó tâm hoàn toàn không lay chuyển, vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều không tự tánh thì phải không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến không có trí nhất thiết trí, thì phải không có Phật, Pháp, Tăng bảo, đạo, quả, nhiệm tịnh cũng không có, không hiện quán thì tất cả pháp đều phải là không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông nghĩ sao? Ở trong tánh vô tánh của tất cả các pháp có tánh, vô tánh là có thể đắc không?

Thiện Hiện đáp:

- Không, thưa Thế Tôn.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu trong tánh vô tánh của tất cả các pháp có tánh, vô tánh đều không thể đắc thì nay vì sao ông có thể nói nếu tất cả pháp đều không tự tánh thì phải không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến phải không chứng đắc và hiện quán thì tất cả pháp đều phải là không?

Thiện Hiện thưa:

- Con không có nghi ngờ ý nghĩa này, chỉ vì lo tương lai có Bí-sô... hoặc cầu Thanh văn, hoặc cầu Độc giác, hoặc cầu Phật quả, họ nghĩ: nếu tất cả pháp đều không tự tánh thì ai nhiễm, ai tịnh, ai trói, ai mở. Do không hiểu biết đối với nghĩa nhiễm, tịnh, trói, mở nên họ hủy giới, hủy kiến, hủy oai nghi, hủy tịnh mạng. Do đó họ sẽ đọa trong ba đường ác, chịu các nỗi khổ dữ dội, khó được giải thoát. Con quán thấy đời vị lai sẽ có những việc đáng sợ như vậy cho nên nói thế chứ thật sự con không nghi ngờ việc ấy.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Nay ông có thể vì các tỳ-kheo đời vị lai hỏi như vậy, nhưng trong tánh vô tánh của tất cả các pháp, hoặc có hoặc không đều bất khả đắc.

## LXXIV. PHẨM VÔ TUỐNG

### 01

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều dùng vô tánh làm tự tánh thì vì thấy những nghĩa gì mà các Đại Bồ-tát muốn làm lợi ích, an lạc hữu tình, cầu hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Do tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh nên các Đại Bồ-tát muốn làm lợi ích, an lạc hữu tình. Vì sao? Vì các loài hữu tình có đủ đoạn kiến, thường kiến, trụ nơi có sở đắc, khó có thể điều phục, ngu si điên đảo, khó có thể giải thoát.

Thiện Hiện nên biết! Người trụ nơi có sở đắc do tướng có sở đắc nên không chứng đắc, không hiện quán cũng không có quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu người có sở đắc không chứng đắc, không hiện quán cũng không có quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì người không có sở đắc có chứng đắc, có hiện quán và có quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu không có sở đắc thì tức là chứng đắc, tức là hiện quán, tức là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì nó không phá hoại pháp giới tướng.

Thiện Hiện nên biết! Nếu có người ở trong pháp vô sở đắc này muốn có sở đắc, muốn được hiện quán, muốn chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì nên biết người ấy muốn phá hoại pháp giới.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu người có sở đắc không chứng đắc, không hiện quán, cũng không có quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, còn không sở đắc thì tức là chứng đắc, tức là hiện quán, tức là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì ở trong vô sở đắc không có chứng đắc, không hiện quán, không có quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì các Đại Bồ-tát làm sao có được sơ địa cho đến thập địa? Làm sao có được vô sanh

pháp nhãn? Làm sao có được quả báo thần thông? Làm sao có được quả báo của bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa? Làm sao an trụ vào quả báo của sanh pháp, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, cúng dường các phẩm vật vi diệu cho các đức Phật, đạt được căn lành cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà quả báo vẫn chưa hết, lần lượt cho đến sau khi nhập Niết-bàn xá-lợi của Phật và các đệ tử vẫn được cung kính cúng dường mọi thứ, như vậy, thế lực thiện căn mới cùng tận.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Do tất cả pháp vô sở đắc nên các Đại Bồ-tát có được sơ địa cho đến thập địa, chính vì lẽ ấy nên có được vô sanh pháp nhãn, chính vì lẽ ấy nên có được quả báo của thần thông, chính vì lẽ ấy nên có được quả báo của việc bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, chính vì lẽ ấy nên được an trụ vào quả báo của sanh pháp, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, cung kính cúng dường các phẩm vật vi diệu cho các vị Phật, thu được căn lành cho đến khi đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà quả báo vẫn chưa hết, lần lượt cho đến sau khi nhập Niết-bàn xá-lợi của Phật và các đệ tử vẫn được cung kính cúng dường. Như vậy, thế lực thiện căn mới cùng tận.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu tất cả pháp đều vô sở đắc thì bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và các thần thông có gì sai khác?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Pháp vô sở đắc là sáu Ba-la-mật-đa như bồ thí... và các thần thông đều không khác nhau, nhưng vì muốn giúp cho người có sở đắc kia lìa bỏ các sự đăm nhiễm, Ta mới phương tiện giảng nói sáu Ba-la-mật-đa như bồ thí... và các thần thông có tướng sai khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì lý do gì mà người không có sở đắc nói sáu pháp Ba-la-mật-đa như bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và các thần thông không có sai khác.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát không trụ vào việc bồ thí, không trụ vào người thí, không trụ vào người nhận, không trụ vào nơi thí, không trụ vào quả báo của việc bồ thí để thực hành bồ thí, không trụ vào tịnh giới mà hộ trì tịnh giới, không trụ vào an nhẫn mà tu an nhẫn, không trụ vào tinh tấn mà siêng

năng tinh tấn, không trụ vào tịnh lự mà nhập vào tịnh lự, không trụ vào Bát-nhã mà phát sanh Bát-nhã; không trụ vào thần thông mà phát sanh thần thông; không trụ vào bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo mà tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; không trụ vào ba pháp môn giải thoát mà tu ba pháp môn giải thoát; không trụ vào bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; không trụ vào tám giải thoát cho đến mười biến xứ mà tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ; không trụ Bồ-tát địa mà tu Bồ-tát địa; không trụ pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa mà tu pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; không trụ năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; không trụ mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà tu mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; không trụ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không trụ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; không trụ vào hữu tình mà thành thực hữu tình; không trụ vào cõi Phật mà trang nghiêm cõi Phật; không trụ vào tất cả pháp Phật mà chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vô sở đắc. Đại Bồ-tát nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vô sở đắc thì tất cả ác ma và quyến thuộc của ác ma đều không thể phá hoại.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát phải nhất tâm hiện khởi làm sao để có thể hộ trì sáu Ba-la-mật-đa; cũng có thể hộ trì bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng có thể hộ trì ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần; cũng có thể hộ trì ba pháp môn giải thoát; cũng có thể hộ trì tám giải thoát cho đến mười biến xứ; cũng có thể hộ trì tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; cũng có thể hộ trì năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể hộ trì mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể hộ trì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể hộ trì trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng có thể hộ trì ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của Phật.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu pháp tu bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều được

Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì thì mới được viên mãn, như vậy cho đến pháp tu ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ đều được Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì thì mới được viên mãn.

Như vậy, Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nhất tâm hiện khởi thì có thể hộ trì sáu Ba-la-mật-đa như vậy cho đến cũng có thể hộ trì ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát có làm việc gì đều được Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì cho nên nhất tâm hiện khởi liền có thể hộ trì sáu Ba-la-mật-đa cho đến ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, pháp tu bổ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều được Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì nên xa lìa hai tướng, như vậy cho đến pháp tu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ cũng được Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì nên xa lìa hai tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát tuy thực hành bổ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mà không có hai tướng, như vậy cho đến tu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp mà không có hai tướng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì muốn viên mãn bổ thí Ba-la-mật-đa nên ở trong bổ thí Ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát hộ trì tất cả Ba-la-mật-đa cho đến ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ để thực hành bổ thí và nhờ đó nên không có hai tướng. Như vậy cho đến vì muốn viên mãn tám mươi vẻ đẹp nên ở trong tám mươi vẻ đẹp hộ trì tất cả Ba-la-mật-đa, cho đến ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ để tu tám mươi vẻ đẹp và do đó mà không có hai tướng.

Lại nữa Thiện Hiện! Do các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên nếu thực hành bổ thí Ba-la-mật-đa thì trụ tâm vô lậu mà thực hành bổ thí Ba-la-mật-đa. Nếu thực hành tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thì trụ ở tâm vô lậu mà thực hành tịnh giới, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do đó, tuy thực hành bổ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không có hai tướng. Như vậy cho đến

nếu tu ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ thì trụ vào tâm vô lậu mà tu ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ; nếu tu tám mươi vẻ đẹp thì trụ vào tâm vô lậu mà tu tám mươi vẻ đẹp. Vì vậy tuy tu ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp nhưng vị ấy không có hai tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa? Nếu thực hành Ba-la-mật-đa thì trụ ở tâm vô lậu mà thực hành bố thí Ba-la-mật-đa, như vậy cho đến nếu tu tám mươi vẻ đẹp thì trụ vào tâm vô lậu mà tu tám mươi vẻ đẹp?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào dùng tâm lìa tướng, không thấy ác tướng để thực hành bố thí Ba-la-mật-đa có nghĩa là không thấy ai có thể thực hành bố thí, bố thí vật gì và cho ai, ai nhận vật thí này, vì sao thực hành bố thí. Vị ấy trụ vào tâm vô lậu, lìa tướng, lìa tham ái, lìa bợn xén mà thực hành bố thí Ba-la-mật-đa. Khi đó, vị ấy không thấy được thực hành bố thí, cũng không thấy tâm vô lậu này cho đến không thấy tất cả Phật pháp. Đại Bồ-tát này trụ vào tâm vô lậu mà thực hành bố thí Ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào dùng tâm lìa tướng không thấy các tướng mà tu tám mươi vẻ đẹp, nghĩa là không thấy ai là người tu tám mươi vẻ đẹp, tu tám mươi vẻ đẹp với ai, vì việc gì mà tu tám mươi vẻ đẹp, làm sao để tu tám mươi vẻ đẹp. Khi vị ấy trụ vào tâm vô lậu, lìa tướng này, không nhiễm, không đắm để tu tám mươi vẻ đẹp, thì không thấy chỗ tu tám mươi vẻ đẹp cũng không thấy tâm vô lậu này, cho đến không thấy tất cả Phật pháp.

Như vậy Đại Bồ-tát này trụ vào tâm vô lậu để thực hành tám mươi vẻ đẹp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp vô tướng, vô tác, Đại Bồ-tát làm sao có thể viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, như vậy cho đến làm sao có thể viên mãn ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát có thể dùng tâm vô lậu lìa tướng để thực hành bố thí. Tùy theo nhu cầu của các hữu tình, vị ấy đều bố thí đầy đủ. Nếu có người cần đầu, mắt, tùy, não, da, thịt, tay, chân, gân, xương, thân mạng vị ấy cũng đều bố

thí. Nếu có người cần quốc thành, vợ con, thân thuộc yêu quý của mình và các loại đồ vật trang sức thì vị ấy cũng đều bố thí cho. Lúc bố thí như vậy, giả sử có người đến trước mặt quở mắng: Than ôi Đại sĩ! Thực hành việc bố thí vô ích này làm gì? Người bố thí như vậy sẽ gặp các khổ não vào đời này và đời sau. Nhờ thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên tuy nghe lời ấy nhưng Đại Bồ-tát này không bị thối lui mà chỉ nghĩ: Tuy người kia đến quở mắng ta nhưng ta không nên buồn rầu hối hận. Ta phải dừng mãi bố thí cho các hữu tình những vật họ cần dùng không chút mỗi mọt. Đại Bồ-tát này đem công đức của việc bố thí đó cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Lúc bố thí và hồi hướng, họ không thấy tướng ấy nghĩa là không thấy ai có thể bố thí, nơi thí, vật thí, ai nhận bố thí, lý do bố thí, cũng không thấy ai hồi hướng, sao phải hồi hướng, hồi hướng thế nào, hồi hướng nơi nào, đối với tất cả các vật và việc như vậy họ đều không thấy. Vì sao? Các pháp như vậy đều do nội Không nên rỗng không, như vậy cho đến do tự tướng không nên rỗng không.

Sau khi đã quán sát tất cả các pháp đều rỗng không rồi, Đại Bồ-tát này lại nghĩ: Ai có thể hồi hướng, hồi hướng vật gì, lý do hồi hướng, hồi hướng nơi nào. Các pháp như vậy đều bất khả đắc. Do Đại Bồ-tát này quán như vậy và niệm như vậy nên việc hồi hướng đó gọi là hồi hướng trọn vẹn. Nhờ đó họ lại có thể thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, cũng có thể viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, như vậy cho đến cũng có thể viên mãn ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ. Tuy có thể viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa như vậy nhưng Đại Bồ-tát này không nắm giữ quả báo của bố thí. Tuy không cần nhận lấy quả dị thực của bố thí nhưng nhờ bố thí Ba-la-mật-đa hoàn toàn thanh tịnh nên vị ấy có thể có đầy đủ mọi đồ vật theo ý muốn. Giống như mọi thứ cần dùng của chư thiên trời Tha hóa tự tại đều hiện ra theo ý, cũng vậy các vật mà Đại Bồ-tát này cần dùng đều đầy đủ theo ý. Họ có thể đem các phẩm vật vi diệu để cung kính cúng dường tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, cũng có thể làm cho trời, người, A-tu-la có đầy đủ các thứ cần dùng. Nhờ việc bố thí Ba-la-mật-đa vị ấy thu nhiếp các hữu tình, dùng phương tiện thiện xảo bằng pháp ba thừa để an lập họ, giúp họ đều được lợi ích.

Như vậy, Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ năng lực của tâm vô lậu xa lìa các tướng, Đại Bồ-tát này có

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

---

thể ở trong pháp vô tướng, vô tác làm viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa, cũng có thể viên mãn các công đức khác.

Quyển thứ 466

**HEÁT**

- Lại nữa Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát có thể dùng tâm vô lậu, lia tướng thọ trì tịnh giới, nghĩa là thuộc về Thánh đạo vô lậu đạt được tự nhiên, giới hoàn toàn thanh tịnh. Tịnh giới như vậy không khuyết, không rỉ chảy, không tì vết, không dơ bẩn, không chấp trước vật gì, đáng được nhận cúng dường, được người trí khen ngợi. Nhờ tịnh giới đây không chấp thủ tất cả các pháp, nghĩa là không chấp thủ sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không chấp thủ nhãn xứ cho đến ý xứ; không chấp thủ sắc xứ cho đến pháp xứ; không chấp thủ nhãn giới cho đến ý giới; không chấp thủ sắc giới cho đến pháp giới; không chấp thủ nhãn thức giới cho đến ý thức giới; không chấp thủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; không chấp thủ các dòng họ lớn như Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, trưởng giả, cư sĩ; không chấp thủ trời Tứ đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại; không chấp thủ trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh; không chấp thủ trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi tướng xứ; không chấp thủ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; không chấp thủ ngôi vị chuyển luân vương và các ngôi vị tiểu vương, tể quan khác, chỉ đem công đức của việc thọ trì giới cho các hữu tình một cách bình đẳng và cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Lúc hồi hướng vị ấy dùng vô tướng, vô sở đắc, không hai làm phương tiện, dùng pháp chẳng có tướng có sở đắc, có hai làm phương tiện, chỉ do thế tục, không do thắng nghĩa, nhờ nhân duyên này tất cả Phật pháp đều được viên mãn. Nhờ phương tiện thiện xảo tịnh giới Ba-la-mật-đa này, Đại Bồ-tát phát sanh bốn phần tịnh lự thắng tấn, nhờ không đắm nhiễm làm phương tiện nên vị ấy phát sanh các thần thông. Đại Bồ-tát này dùng thiên nhãn thanh tịnh từ thân đi thực thường thấy chư Phật hiện tại ở vô số thế giới khắp mười phương an ổn trụ trì, giảng nói chánh pháp cho các hữu tình cho đến khi chứng đắc trí nhất thiết trí; vị ấy cũng không quên việc đã thấy. Đại Bồ-tát này dùng thiên nhãn thanh tịnh vượt hơn người thường, nghe chư Phật ở vô số thế giới khắp mười phương thuyết pháp. Cho đến lúc chứng đắc trí nhất thiết trí, vị ấy cũng không quên pháp đã được nghe và đem pháp đã nghe làm việc lợi ích cho mình và người không để uổng phí.

Đại Bồ-tát này dùng tha tâm trí có thể biết tâm và tâm sở pháp của chư Phật và các hữu tình ở khắp mười phương. Sau khi đã biết, vị ấy làm việc lợi ích cho tất cả hữu tình.

Đại Bồ-tát này dùng túc trụ trí, biết nghiệp mà các hữu tình đã tạo trước đây. Do nghiệp đã tạo không bị mất nên họ sanh nơi nào đều chịu các khổ vui. Biết rồi, vị ấy nói nhân duyên bốn nghiệp giúp họ nhớ lại và làm việc lợi ích.

Đại Bồ-tát này dùng lậu tận trí an lập hữu tình giúp họ trụ vào quả Dự lưu, hoặc giúp trụ vào quả Nhất lai, hoặc giúp trụ vào quả Bất hoàn, hoặc giúp trụ vào quả A-la-hán, hoặc giúp trụ vào quả Độc giác Bồ-đề, hoặc giúp trụ vào ngôi vị thù thắng của Bồ-tát, hoặc giúp trụ vào trí nhất thiết trí.

Tóm lại mà nói, Đại Bồ-tát này dù sanh ở chỗ nào cũng tùy theo khả năng khác nhau của hữu tình mà tìm cách giúp họ trụ vào phẩm vị thù thắng.

Thế nên Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ năng lực vô lậu lià các tướng nên Đại Bồ-tát này có thể ở trong pháp vô tướng vô tác làm viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa, cũng có thể viên mãn các công đức khác.

Lại nữa Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát có thể dùng tâm vô lậu, ly tướng để tu an nhẫn. Trong thời gian từ lúc Đại Bồ-tát ấy mới phát tâm cho đến lúc an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, giả sử tất cả hữu tình đều đem các loại dao gậy, ngói, gạch đua nhau đến làm hại thì Đại Bồ-tát ấy không sanh một tâm niệm giận hờn. Khi ấy, Bồ-tát nên tu hai loại nhẫn. Những gì là hai? Một là phải nhận tất cả sự mạ nhục, làm hại của hữu tình không sanh hờn giận và sân nhuế ngầm. Hai là phải phát sanh vô sanh pháp nhẫn.

Nếu gặp đủ thứ lời ác mạ nhục, hoặc bị các loại dao gậy làm hại, Đại Bồ-tát này nên suy xét kỹ: ai có thể mạ nhục, ai có thể làm hại, ai bị mạ nhục, ai bị làm hại, ai phát sanh hờn giận, ai phải chịu đựng. Lại phải suy xét kỹ tánh của tất cả pháp hoàn toàn không, pháp còn bất khả đắc hướng là có pháp tánh, pháp tánh còn không hướng là có hữu tình. Lúc quán như vậy hoặc người mạ nhục, hoặc người bị mạ nhục, hoặc người làm hại, hoặc người bị làm hại đều không sở hữu, cho đến bị cắt chặt thân thể thành nhiều phần tâm vị ấy cũng an nhẫn, hoàn toàn không có niệm khác. Vị ấy quán sát như thật đối với pháp tánh, lại có thể chứng đắc vô sanh pháp nhẫn.

Vô sanh pháp nhẫn là gì? Nghĩa là làm cho tất cả phiền não không sanh, trí huệ vi diệu thường không gián đoạn, và quán các pháp

hoàn toàn không sanh, vì vậy gọi là vô sanh pháp nhẫn. Đại Bồ-tát này an trụ trong hai loại nhẫn như vậy có thể mau chóng tu tập đầy đủ bồ thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; có thể mau chóng tu tập viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; có thể sớm tu tập viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; có thể sớm tu viên mãn tám giải thoát cho đến mười biến xứ; có thể sớm tu viên mãn pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; có thể sớm tu viên mãn các địa của Bồ-tát; có thể sớm tu viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; có thể sớm tu viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; có thể sớm tu viên mãn mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; có thể sớm tu viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; có thể sớm tu viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; có thể sớm tu viên mãn ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ. Sau khi Đại Bồ-tát này đã an trụ vào các Phật pháp như vậy rồi, tất cả thần thông xuất thế của bậc Thánh đế, không đồng hạn với tất cả Thanh văn, Độc giác đều được viên mãn. Sau khi đã an trụ vào thần thông thù thắng như vậy rồi, vị ấy dùng thiên nhãn thanh tịnh thường thấy chư Phật hiện tại ở vô số thế giới khắp mười phương đang an ổn trụ trì, giảng nói chánh pháp cho các hữu tình. Cho đến lúc chứng đắc trí nhất thiết trí, cảnh giới chư Phật hiện ra theo niệm đó thường không gián đoạn.

Vị ấy dùng thiên nhãn thanh tịnh thường nghe chư Phật mười phương thuyết pháp. Nghe xong, vị ấy thọ trì không để quên mất và giảng nói đầy đủ cho các hữu tình. Với tha tâm trí, vị ấy có thể đo lường tâm và tâm sở pháp của chư Phật Thế Tôn một cách đúng đắn; cũng có thể biết đúng tâm và tâm sở pháp của Bồ-tát, Độc giác và các Thanh văn; cũng có thể biết đúng tâm và tâm sở pháp của các loài hữu tình khác. Tùy theo căn cơ của họ, vị ấy giảng nói chánh pháp giúp họ sanh thẳng giải.

Vị ấy dùng túc trụ trí để biết các loại căn lành khác nhau của các hữu tình đã trồng vào đời trước. Biết rồi vị ấy tìm cách chỉ rõ, khuyến khích, tán thán, vui mừng giúp họ đạt được an lạc lợi ích thù thắng.

Tùy theo căn cơ của hữu tình, vị ấy dùng lậu tận trí an lập họ vào pháp ba thừa, giúp họ được giải thoát sanh lão bệnh tử.

Đại Bồ-tát này thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, trang nghiêm cõi Phật, thành thực hữu tình, có thể mau đầy đủ trí nhất thiết tướng, chứng đắc quả vị Vô

thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, cứu độ các hữu tình.

Thế nên, này Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhờ năng lực của tâm vô lậu lia các tướng nên các Đại Bồ-tát có thể ở trong pháp vô tướng vô tác làm viên mãn Ba-la-mật-đa, cũng có thể làm viên mãn các công đức khác.

Lại nữa Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát có thể dùng tâm vô lậu lia tướng để tu tinh tấn. Đại Bồ-tát này thành tựu sự dũng mãnh, thân tâm tinh tấn nhờ đó có thể nhập vào sơ tĩnh lự và hoàn toàn an trụ trong đó cho đến có thể nhập vào tịnh lự thứ tư và hoàn toàn an trụ trong đó. Dựa vào bốn tĩnh lự vị ấy phát sanh vô lượng loại thần thông biến hiện, cho đến dùng tay sờ vuốt mặt trời mặt trăng, tự tại xoay chuyển không chút khó khăn.

Nhờ thành tựu sự dũng mãnh, thân tâm tinh tấn nên trong chốc lát vị ấy có thể dùng sức thần thông bay đến hằng hà sa số thế giới chư Phật ở khắp mười phương, lại dùng đủ loại đồ ăn uống, y phục, ngọa cụ, thuốc men và các đồ đặc khác cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen các vị Thế Tôn đang nói chánh pháp. Nhờ vậy quả báo của thiện căn không dứt cho đến khi chứng đắc trí nhất thiết trí. Do thế lực tăng thượng của thiện căn này, sau khi thành Phật vị ấy lại vì vô lượng thế gian, trời, người, A-tu-la... dùng vô lượng đồ ăn uống, y phục, ngọa cụ, thuốc men và đồ đặc khác cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen.

Do thế lực tăng thượng của thiện căn này, sau khi nhập Niết-bàn xá-lợi của Phật và các đệ tử vẫn còn được vô lượng trời, người, A-tu-la ở thế gian cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Đại Bồ-tát này lại dùng thần lực để đến hằng hà sa số thế giới của chư Phật khắp mười phương, lắng nghe chánh pháp ở các đức Phật. Nghe xong, vị ấy thọ trì cho đến khi đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không quên mất. Đại Bồ-tát này dùng thần lực để đến hằng hà sa số thế giới chư Phật ở mười phương, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, siêng năng tu học trí nhất thiết trí, được viên mãn rồi, vị ấy chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ các hữu tình.

Thế nên, Thiện Hiện! Do thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu thân tâm tinh tấn, mạnh mẽ nên các Đại Bồ-tát ấy có thể làm cho tinh tấn Ba-la-mật-đa sớm được viên mãn.

Lại nữa Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu tâm tinh tấn, dũng mãnh nên sớm có thể viên

mãn các đạo vô lậu của bậc Thánh và các chi đạo khác thuộc về tinh tấn Ba-la-mật-đa. Nhờ đó, vị ấy có thể làm cho các nghiệp bất thiện nơi thân, miệng, ý không phát sanh được. Đối với các pháp, Đại Bồ-tát này không chấp trước thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc không xa lìa, hoặc cảnh giới hữu vi hoặc cảnh giới vô vi, hoặc dục giới, hoặc sắc giới, hoặc vô sắc giới, hoặc cảnh giới hữu lậu, hoặc cảnh giới vô lậu, hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, hoặc pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc nội Không cho đến vô tính tự tính Không, hoặc chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi, hoặc Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, hoặc tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, hoặc Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, hoặc Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, hoặc năm loại mắt, sáu phép thần thông, hoặc mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ, hoặc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, hoặc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc vô thường, khổ, không, vô ngã, hoặc quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, hoặc tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Đại Bồ-tát này cũng không chấp trước đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A-la-hán, đây là Độc giác Bồ-đề, đây là Như Lai, cũng không chấp trước các hữu tình này do hạ pháp hiển hiện ra, hữu tình này do trung pháp hiển hiện ra, hữu tình này do thượng pháp hiển hiện ra, hữu tình này do phần trên hiển hiện ra, hữu tình này do phần dưới hiển hiện ra, hữu tình này do Thanh văn thừa hiển hiện ra, hữu tình này do Độc giác thừa hiển hiện ra, hữu tình này do Vô thượng thừa hiển hiện ra. Đối với những pháp và các hữu tình như vậy, Đại Bồ-tát này đều không chấp trước. Vì sao? Vì pháp được chấp trước và các hữu tình đều không tự tánh và không thể nắm giữ.

Nhờ Đại Bồ-tát ấy thành tựu tâm tinh tấn, đồng mãnh nên tuy thường tạo tác các việc lợi ích cho tất cả hữu tình nhưng đối với hữu tình hoàn toàn vô sở đắc, tuy thường viên mãn pháp tu tinh tấn Ba-la-mật-đa nhưng đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa hoàn toàn vô sở đắc, tuy thường viên mãn tất cả Phật pháp nhưng đối với Phật pháp hoàn toàn

vô sở đắc, tuy thường trang nghiêm tất cả cõi Phật nhưng đối với cõi Phật hoàn toàn vô sở đắc.

Đại Bồ-tát này thành tựu thân tâm tinh tấn như vậy, tuy có thể xa lìa tất cả ác pháp, lại có thể hộ trì tất cả thiện pháp nhưng không chấp trước. Do không chấp trước nên từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, từ thế giới này đến thế giới khác, vì muốn làm lợi ích cho các loài hữu tình, nếu vị ấy muốn thị hiện các việc thần thông thì đều có thể tự tại thị hiện không bị ngăn ngại, nghĩa là thị hiện các loại mưa hoa vi diệu, rải các loại hương thơm, tạo các loại nhạc, hiện tiếng sấm sét chấn động đại địa, hoặc lại thị hiện các loại bảy báu vi diệu trang nghiêm thế giới, thân phóng ánh sáng chiếu nơi tối tăm, thân phát diệu hương làm cho những vật hôi thối đều trở thành thơm tho, hoặc thị hiện thiết lập lễ cúng tế lớn ở trong đó không làm náo loạn các loài hữu tình, giúp họ đi vào đường Chánh, lìa bỏ việc giết hại sanh mạng cho đến tà kiến, hoặc dùng bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa để giúp đỡ các hữu tình.

Vì muốn lợi ích các hữu tình nên vị ấy xả bỏ của báu hoặc xả bỏ vợ con, hoặc xả bỏ ngôi vua, hoặc xả bỏ các bộ phận trong thân, hoặc xả bỏ thân mạng, tùy theo các hữu tình cần phải dùng phương tiện như vậy mới được lợi ích, vị ấy liền dùng phương tiện như vậy để lợi ích họ.

Thế nên, Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ năng lực tâm vô lậu lìa tướng, ở trong pháp vô tướng, vô tác các Đại Bồ-tát có thể làm viên mãn tinh tấn Ba-la-mật-đa, cũng có thể viên mãn các công đức khác.

Lại nữa Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát có thể dùng tâm vô lậu lìa tướng để tu tịnh lự. Ngoài các định của Phật, đối với các định khác, Đại Bồ-tát này đều có thể viên mãn. Đại Bồ-tát này lìa dục ác bất thiện, có tầm có tứ, ly sanh hỷ lạc nhập vào sơ tịnh lự và hoàn toàn an trụ vào đó, như vậy cho đến dứt vui dứt khổ, vui buồn trước đây lặn mất, không khổ không vui, xả niệm thanh tịnh nhập vào tầng thiền thứ tư và hoàn toàn an trụ vào đó.

Đại Bồ-tát này dùng tâm từ bi duyên từ một phương cho đến tất cả thế gian khắp mười phương và hoàn toàn an trụ trong đó, như vậy cho đến dùng tâm hỷ xả duyên khắp một phương cho đến tất cả thế gian khắp mười phương và hoàn toàn an trụ trong đó. Đại Bồ-tát này vượt các sắc tướng, diệt trừ tướng, không tư duy các loại tướng nhập vào Không vô biên, Không vô biên xứ và hoàn toàn an trụ trong đó,

như vậy cho đến vượt qua tất cả Vô sở hữu xứ, nhập vào Phi tướng phi phi tướng xứ và hoàn toàn an trụ trong đó.

Đại Bồ-tát này an trụ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa, có thể nhập thuận nghịch đối với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và hoàn toàn an trụ trong đó. Đại Bồ-tát này có thể hoàn toàn an trụ vào pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, có thể hoàn toàn an trụ vào vô gián Tam-ma-địa, như điển Tam-ma-địa, Thánh chánh Tam-ma-địa, Kim cang dụ Tam-ma-địa. Đại Bồ-tát này an trụ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa, tu ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần và trí đạo tướng làm cho đều được viên mãn. Dùng trí đạo tướng để hộ trì tất cả Tam-ma-địa rồi tuần tự tu vượt qua Tịnh quán địa cho đến Độc giác địa, chứng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Sau khi đã vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, vị ấy tu các địa và thực hành viên mãn Phật địa. Tuy Đại Bồ-tát này tuần tự tu tập vượt qua các địa nhưng khi đang tu không nắm giữ quả đã chứng cho đến khi chưa đạt được trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát này an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, để cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, trồng các căn lành nơi các vị Phật, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, từ thế giới này đến thế giới khác làm lợi ích hữu tình, thân tâm không mệt mỏi, hoặc dùng bố thí, hoặc dùng tịnh giới, hoặc dùng an nhẫn, hoặc dùng tinh tấn, hoặc dùng tịnh lự, hoặc dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa để giúp đỡ các hữu tình, hoặc dùng giới uẩn, định uẩn, huệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn để giúp đỡ các hữu tình, hoặc dạy hữu tình trụ vào quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc trụ vào địa vị của Đại Bồ-tát, hoặc trụ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tùy theo thế lực thiện căn và sự tăng trưởng pháp lành của các hữu tình mà vị ấy tạo đủ các phương tiện giúp họ an trụ.

Đại Bồ-tát nào an trụ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa, có thể phát sanh tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, có thể chứng đắc bốn vô ngại giải và thần thông dị thực thù thắng. Đại Bồ-tát này thành tựu thần thông dị thực thù thắng quyết định không nhập trở lại thai mẹ bị nhiễm các dục lạc trong cuộc sống.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này khéo thấy khéo biết tất cả pháp tánh đều như huyễn hóa. Tuy biết các hành đều như huyễn hóa nhưng vị ấy nương theo bi nguyện làm lợi ích hữu tình. Tuy nương theo bi nguyện làm lợi ích hữu tình nhưng hữu tình được giúp và việc tạo lập kia đều bất khả đắc. Tuy hữu tình được giúp và việc tạo lập kia đều bất khả

đắc nhưng vị ấy có thể an lập tất cả hữu tình, giúp họ an trụ vào pháp bất khả đắc. Đây là dựa vào thế tục, không dựa vào thắng nghĩa.

Đại Bồ-tát này an trụ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa, tu hành tất cả tịnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí cho đến viên mãn quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà mình mong cầu, thường không xa lìa việc tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát này thực hành trí đạo tướng, tìm cách làm phát sanh trí nhất thiết tướng, an trụ ở trong đó vĩnh viễn đoạn trừ sự tương tục của tất cả tập khí, có thể tự lợi và lợi tha một cách đúng đắn, có thể tạo ruộng phước điền trong sạch cho tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la... đáng được nhận sự cúng dường cung kính của thế gian.

Thế nên, Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do lìa năng lực của tâm vô lậu, lìa các tướng, ở trong pháp vô tướng vô tác, Đại Bồ-tát này làm viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa, cũng có thể làm viên mãn các công đức khác.

Lại nữa Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát có thể dùng tâm vô lậu lìa tướng để tu Bát-nhã. Đại Bồ-tát này không thấy một pháp nhỏ nào thật có thành tựu, nghĩa là không thấy sắc thật có thành tựu, không thấy thọ, tưởng, hành, thức thật có thành tựu; không thấy sắc sanh, không thấy thọ, tưởng, hành, thức sanh; không thấy sắc diệt, không thấy thọ, tưởng, hành, thức diệt; không thấy sắc là pháp tăng ích, không thấy thọ, tưởng, hành, thức là pháp tăng ích; không thấy sắc là pháp tổn giảm, không thấy thọ, tưởng, hành, thức là pháp tổn giảm; không thấy sắc có tích tụ, không thấy thọ, tưởng, hành, thức có tích tụ; không thấy sắc có ly tán, không thấy thọ, tưởng, hành, thức có ly tán; như vậy, cho đến không thấy tất cả pháp hữu lậu thật có thành tựu; không thấy tất cả pháp vô lậu thật có thành tựu; không thấy tất cả pháp hữu lậu sanh, không thấy tất cả pháp vô lậu sanh; không thấy tất cả pháp hữu lậu diệt, không thấy tất cả pháp vô lậu diệt; không thấy tất cả pháp hữu lậu là pháp tăng ích, không thấy tất cả pháp vô lậu là pháp tăng ích; không thấy tất cả pháp hữu lậu là pháp tổn giảm, không thấy tất cả pháp vô lậu là pháp tổn giảm; không thấy tất cả pháp hữu lậu có tích tụ, không thấy tất cả pháp vô lậu có tích tụ; không thấy tất cả pháp hữu lậu có ly tán, không thấy tất cả pháp vô lậu có ly tán; quán như thật để thấy sắc là hư vọng, không chắc thật, không tự tại, quán như thật để thấy thọ, tưởng, hành, thức là hư vọng, không chắc thật, không tự tại; như vậy, cho đến quán như thật để thấy tất cả pháp hữu lậu là hư vọng, không chắc thật, không tự tại; quán như thật tất cả pháp vô lậu là hư vọng, không chắc

thật, không tự tại. Lúc quán như thật, Đại Bồ-tát này không chấp thủ tự tánh của sắc, không chấp thủ tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức như vậy cho đến không chấp thủ tự tánh của tất cả pháp hữu lậu, không chấp thủ tự tánh của tất cả pháp vô lậu.

Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát này tin hiểu sâu sắc đối với tất cả pháp, đều dùng vô tánh để làm tự tánh.

Sau khi đã sanh tin hiểu đối với việc này rồi, vị ấy có thể thực hành nội Không cho đến vô tính tự tính Không. Lúc thực hành như vậy, vị ấy không chấp trước đối với tất cả các pháp, nghĩa là không chấp trước sắc, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức; không chấp trước nhãn xúc cho đến ý xúc; không chấp trước sắc xúc cho đến pháp xúc; không chấp trước nhãn giới cho đến ý giới; không chấp trước sắc giới cho đến pháp giới; không chấp trước nhãn thức giới cho đến ý thức giới; không chấp trước nhãn xúc cho đến ý xúc; không chấp trước các cảm giác do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các cảm giác do ý xúc làm duyên sanh ra; không chấp trước địa giới cho đến thức giới; không chấp trước nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; không chấp trước vô minh cho đến lão tử; không chấp trước bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; không chấp trước nội Không cho đến vô tính tự tính Không; không chấp trước chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi; không chấp trước Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; không chấp trước bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; không chấp trước bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; không chấp trước tám giải thoát cho đến mười biến xứ; không chấp trước pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; không chấp trước Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa; không chấp trước Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; không chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; không chấp trước năm loại mắt, sáu phép thần thông; không chấp trước mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; không chấp trước ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; không chấp trước pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không chấp trước trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; không chấp trước quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; không chấp trước tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát; không chấp trước quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vô sở hữu, Đại Bồ-tát này có thể viên mãn Bồ-tát đạo, nghĩa là có thể viên mãn sáu Ba-la-mật-đa, cũng có thể viên mãn nội Không cho đến vô tính tự tính Không; cũng có thể viên mãn chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi; cũng có thể viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng

có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; cũng có thể viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng có thể viên mãn tám giải thoát cho đến mười biến xứ; cũng có thể viên mãn pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; cũng có thể viên mãn các địa của Bồ-tát; cũng có thể viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; cũng có thể viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể viên mãn mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng có thể viên mãn ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ.

Sau khi đã viên mãn đạo Bồ-đề này rồi, Đại Bồ-tát ấy lại có thể viên mãn đạo Phật xa lìa tối tăm, nghĩa là có thể viên mãn sáu Ba-la-mật-đa và vô lượng vô biên Phật pháp khác.

Đại Bồ-tát này an trụ vào đạo Phật xa lìa tối tăm như vậy, phát sanh thần thông dị thực thù thắng, tùy theo các hữu tình cần dùng bố thí cho đến Bát-nhã để giúp đỡ thì vị ấy liền dùng bố thí cho đến Bát-nhã để giúp đỡ họ, người cần dùng giới uẩn, định uẩn, huệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn để giúp đỡ, vị ấy liền dùng giới uẩn, định uẩn, huệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn để giúp đỡ họ. Người cần giúp an trụ vào quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vị ấy liền tìm cách giúp họ an trụ vào quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Đại Bồ-tát này có thể làm đủ loại thần thông biến hiện, muốn đến hàng hà sa số thế giới thì có thể đến một cách tùy ý, muốn hiện của báu ở trong các thế giới mình đã đi qua thì có thể hiện một cách tùy ý, muốn làm cho hữu tình trong các thế giới mà mình đi qua thọ hưởng các loại của báu thì giúp cho họ đều được đầy đủ tùy theo ý thích. Từ thế giới này đến thế giới khác, Đại Bồ-tát ấy làm lợi ích an lạc vô số hữu tình, thấy những cảnh trang nghiêm tốt đẹp ở các thế giới vị ấy có thể tự hộ trì và trang nghiêm cõi Phật tùy theo ý thích.

Giống như chư thiên ở cõi trời Tha hóa tự tại có các đồ vật xinh đẹp cần thiết hiện ra theo nhu cầu. Cũng vậy, Đại Bồ-tát này tùy ý nhận lấy vô số cõi Phật được trang nghiêm đủ cách. Trong các cõi Phật được tiếp nhận này, các pháp vi diệu, thanh tịnh, lìa tạp nhiễm đều có thể hiện ra tùy theo ý muốn. Đại Bồ-tát này do bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa của thân dị thực do các thần

thông vi diệu của thân dị thực, do Bồ-tát đạo của thân dị thực nên thực hành trí đạo tướng. Do trí đạo tướng được thành thực nên vị ấy lại có thể chứng đắc trí nhất thiết tướng. Do chứng đắc trí này nên vị ấy không giữ lấy tất cả các pháp, nghĩa là không giữ lấy sắc, cũng không giữ lấy thọ, tưởng, hành, thức, như vậy cho đến cũng không giữ lấy hoặc thiện pháp, hoặc pháp bất thiện, hoặc pháp hữu ký, hoặc pháp vô ký, hoặc pháp thế gian, hoặc pháp xuất thế gian, hoặc pháp hữu lậu, hoặc pháp vô lậu, hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi, cũng không giữ lấy sự chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng không giữ lấy tất cả các vật được thọ dụng ở cõi Phật. Hữu tình ở trong cõi Phật đó cũng không giữ lấy tất cả các pháp. Vì sao? Vì trước đây Đại Bồ-tát này không giữ lấy tất cả các pháp, vô sở đắc đối với tất cả pháp, vì các hữu tình giảng nói một cách đúng đắn về sự không nắm bắt của tất cả các pháp tánh.

Như vậy, Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ năng lực vô lậu lia các tướng, ở trong pháp vô tướng vô tác, các Đại Bồ-tát có thể viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng có thể viên mãn các công đức khác.

## LXXV. PHẨM KHÔNG TẠP

### 01

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm sao ở trong pháp, không tạp, vô tướng, tự tướng không có thể viên mãn sáu Ba-la-mật-đa? Tại sao trong tất cả pháp không sai biệt mà tạo ra sai biệt? Làm cách nào để biết rõ tướng sai biệt của các pháp như vậy, làm sao ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể giữ lấy tất cả sáu Ba-la-mật-đa như vậy cho đến giữ lấy tất cả pháp thế gian và xuất thế gian? Vì sao ở trong tất cả pháp có tướng khác nhau tạo ra một tướng được gọi là vô tướng và ở trong pháp vô tướng, một tướng tạo ra tướng sai biệt của tất cả các pháp?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như bóng, như ảnh, như quang năng, như huyền, như hóa, vì các hữu tình mà bố thí, trì giới, an nhẫn, tinh tấn, tu định, học huệ, biết rõ như thật về năm uẩn như mộng, cho đến như huyền hóa đều cùng một tướng gọi là vô tướng. Vì sao? Vì mộng cho đến huyền hóa đều không tự tánh. Pháp nào không có tự tánh thì là pháp vô tướng. Pháp nào vô tướng chính là pháp nhất tướng được gọi là vô tướng. Vì lý do này nên biết tất cả người thí, người nhận, vật thí, tánh thí, quả thí, duyên thí đều cùng vô tướng. Ai biết như vậy mà thực hành bố thí thì có thể làm viên mãn pháp bố thí Ba-la-mật-đa. Nếu có thể viên mãn pháp bố thí Ba-la-mật-đa thì không xa lìa tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ vào sáu Ba-la-mật-đa này thì có thể viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; cũng có thể viên mãn ba môn giải thoát, cũng có thể viên mãn nội Không cho đến vô tính tự tính Không; cũng có thể viên mãn chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì; cũng có thể viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng có thể viên mãn tám giải thoát cho đến mười biến xứ; cũng có thể viên mãn các địa của Đại Bồ-tát, cũng có thể viên mãn năm trăm môn Đà-la-ni, năm trăm môn Tam-ma-địa; cũng có thể viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông, cũng có thể viên mãn mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn

xả; cũng có thể viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát này an trụ trong các pháp Thánh, vô lậu, di thực, có thể đến hàng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương dùng vô số loại phẩm vật vi diệu cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, làm lợi ích, an lạc cho các hữu tình. Người cần dùng bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa để giúp đỡ, vị ấy liền dùng bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa để giúp đỡ; người cần dùng các loại pháp lành khác để giúp đỡ, vị ấy liền dùng các loại pháp lành khác để giúp đỡ họ. Đại Bồ-tát này thành tựu tất cả thiện căn thù thắng, hoàn toàn tự tại đối với tất cả các pháp, tuy chịu sanh tử nhưng không bị tai họa sanh tử làm ô nhiễm, vì muốn làm lợi lạc cho hữu tình nên nhận lấy sự giàu có tự tại của trời, người. Nhờ oai lực của sự giàu có tự tại này vị ấy có thể làm các việc lợi ích cho hữu tình, dùng bốn nhiếp sự để giúp đỡ họ. Nhờ biết tất cả pháp đều vô tướng, tuy biết quả Dự lưu nhưng Đại Bồ-tát này không trụ vào quả Dự lưu cho đến tuy biết Độc giác Bồ-đề nhưng không trụ Độc giác Bồ-đề. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã biết rõ như thật về tất cả các pháp, vì muốn chứng đắc trí nhất thiết trí, không cùng chung với tất cả Thanh văn, Độc giác.

Như vậy, Thiện Hiện! Do biết tất cả pháp đều vô tướng nên các Đại Bồ-tát này biết rõ như thật là sáu pháp Ba-la-mật-đa như bố thí... và vô lượng vô biên Phật pháp khác đều vô tướng. Nhờ lý do này vị ấy có thể viên mãn tất cả Phật pháp liền có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát an trụ vào năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như bóng, như ảnh, như quán năng, như huyễn, như hóa để viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này biết rõ như thật về năm uẩn như mộng, cho đến như hóa liền có thể viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa vô tướng. Tịnh giới này không khuyết, không rò rỉ, không tì vết, không dơ bẩn, không chỗ chấp trước, đáng được cúng dường, được người trí ca ngợi, khéo léo thọ trì, hoàn toàn rốt ráo, là vô lậu của bậc Thánh, được chỉ đạo xuất thế gian hộ trì. An trụ vào giới này thì có thể thọ trì tất cả các giới như là giới kiến lập, giới tự nhiên đắc, giới luật nghi, giới hữu biểu, giới vô biểu, giới hiện hành, giới không hiện hành, giới oai nghi, giới phi oai nghi. Tuy thành tựu đầy đủ các giới như vậy nhưng Đại Bồ-tát này không chấp trước đối với các pháp, không nghĩ: nhờ giới này ta sẽ sanh vào các dòng họ lớn như Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, trưởng giả, cư sĩ được giàu sanh, tự tại. Vị ấy không nghĩ thế

này: nhờ giới đây ta sẽ làm tiểu vương, hoặc làm đại vương hoặc làm luân vương hoặc làm đại thần giàu sang tự tại, vị ấy không nghĩ: nhờ giới này ta sẽ sanh làm trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Tha hóa tự tại giàu sang tự tại, không nghĩ: nhờ giới này ta sẽ đạt được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, hoặc chứng đắc vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát, hoặc chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì các pháp như vậy đều đồng một tướng được gọi là vô tướng, vô trụ, vô đắc. Pháp vô tướng không thể chứng đắc vô tướng. Pháp hữu tướng không thể chứng đắc hữu tướng. Pháp vô tướng không thể chứng đắc hữu tướng. Pháp hữu tướng không thể chứng đắc vô tướng. Do nhân duyên này mọi pháp đều vô sở đắc.

Thế nên, Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát có thể sớm viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa vô tướng. Sau khi đã có thể viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa vô tướng, vị ấy mau chóng nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Sau khi nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát vị ấy lại chứng đắc vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát. Đã chứng đắc vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát, vị ấy tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chứng đắc năm thần thông dị thực, lại chứng đắc năm trăm môn Đà-la-ni, cũng chứng đắc năm trăm môn Tam-ma-địa và an trụ trong đó, lại có thể chứng đắc bốn vô ngại giải, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác thân cận cúng dường chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật.

Đề giáo hóa hữu tình, tuy Đại Bồ-tát này thị hiện lưu chuyển trong các nẻo đường sanh tử nhưng không bị tai họa của nó làm nhiễm ô. Như người huyền hóa tuy thị hiện các việc đi đứng ngồi nằm nhưng thật sự không có các nghiệp qua lại. Đại Bồ-tát cũng vậy, tuy hiện các pháp lợi ích hữu tình nhưng đối với hữu tình và sự kiến lập ấy vô sở đắc.

Như có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tên Thiện Tịch Tịnh chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ vô lượng chúng, giúp họ ra khỏi sanh tử chứng đắc Niết-bàn nhưng không có hữu tình nào kham nhận sự thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Lúc ấy Như Lai hóa hiện vị hóa Phật giúp cho trụ ở đời lâu dài rồi tự xả thọ mạng, nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết-bàn. Sau khi đã trụ một kiếp, hóa thân của vị Phật ấy thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cho một Bồ-tát rồi mới nhập Niết-bàn. Hóa thân Phật ấy tuy làm các việc lợi ích hữu tình nhưng không có sở đắc,

nghĩa là không nắm bắt sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến không nắm bắt tất cả pháp hữu lậu, vô lậu và các hữu tình. Cũng vậy, Đại Bồ-tát này tuy có làm nhưng vô sở đắc.

Thế nên, Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa. Nhờ tịnh giới Ba-la-mật-đa này được viên mãn nên vị ấy liền có thể nhận lãnh tất cả Phật pháp và nhờ đó chứng đắc được trí nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát an trụ vào năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như bóng, như ánh chớp, như quang năng, như huyễn, như hóa để viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này biết rõ như thật năm uẩn như mộng, cho đến như hóa liền có thể viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa vô tướng.

Thiện Hiện! Vì sao lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát biết rõ như thật năm uẩn như mộng cho đến như hóa, Đại Bồ-tát liền có thể viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa vô tướng.

Thiện Hiện! Do biết rõ như thật năm thủ uẩn này không có thật tướng nên Đại Bồ-tát này tu hai loại nhẫn liền có thể viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa vô tướng. Những gì là hai? Đó là an thọ nhẫn và quán sát nhẫn.

An thọ nhẫn là: Trong thời gian từ lúc Đại Bồ-tát mới phát tâm cho đến khi an tọa tòa Bồ-đề vi diệu, giả sử tất cả các loại hữu tình đua nhau đến quở mắng, dùng lời thô ác chửi rửa lảng nhục, lại dùng gạch đá dao gậy làm hại. Lúc ấy để viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa, Bồ-tát không sanh cho đến một niệm hờn giận, cũng không sanh tâm báo thù, chỉ nghĩ: các hữu tình kia thật đáng thương xót, bị phiền não tăng thượng quấy nhiễu trong tâm, không được tự tại nên họ gây ra nghiệp ác như vậy đối với ta, nay ta không nên tức giận họ.

Vị ấy lại nghĩ: do ta tạo ra các nhóm oan gia nên khiến cho hữu tình kia phát sanh nghiệp ác như vậy đối với ta, chỉ nên tự trách mình, không nên giận người ấy. Lúc quán sát sâu sắc như vậy, Bồ-tát sanh lòng thương xót sâu xa đối với hữu tình ấy. Như vậy gọi là an thọ nhẫn.

Quán sát nhẫn là các Đại Bồ-tát tư duy như vậy: các hành như huyễn, hư dối không thật, không được tự tại, cũng như hư không, không có ngã, hữu tình, người sống, người sanh, người nuôi dưỡng, người tạo tác, cái ta, tham do ý sanh, tuổi trẻ, người làm, người nhận, người biết, người thấy đều bất khả đắc, chỉ do phân biệt hư vọng sanh ra, tất cả đều do tự tâm biến hiện ra, ai hủy hoại ta, ai chửi mắng ta, ai

lãng nhục ta, ai dùng các loại ngói gạch dao gậy làm hại ta, ai bị người kia lãng nhục làm hại. Tất cả đều là sự phân biệt hư vọng của tự tâm. Nay ta không nên phát sanh chấp trước. Do tự tánh không và thắng nghĩa không nên các pháp như vậy hoàn toàn vô sở hữu.

Lúc quán sát kỹ như vậy Bồ-tát biết rõ như thật các hành rộng không vắng lặng, không sanh ý tưởng khác đối với các pháp. Như vậy gọi là quán sát nhãn.

Nhờ tu tập hai loại nhãn như vậy Đại Bồ-tát này liền có thể viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa vô tướng. Do có thể viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa vô tướng vị ấy liền đạt được vô sanh pháp nhãn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch:

- Thưa Thế Tôn! Thế nào là vô sanh pháp nhãn. Pháp này đoạn trừ những gì và là trí gì?

Phật bảo Thiện Hiện!

- Do thế lực này nên ngay cả pháp ác bất thiện nhỏ cũng không sanh vì thế gọi là vô sanh pháp nhãn. Pháp này làm cho tất cả các phiền não như ngã, ngã sở, mạn... hoàn toàn không sanh, chỉ như thật nhẫn chịu các hành như mộng cho đến như hóa. Pháp nhãn này gọi là trí. Do đạt được trí này nên nói là đạt được vô sanh pháp nhãn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vô sanh pháp nhãn của Thanh văn, Độc giác và Bồ-tát có gì sai khác?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Hoặc trí hoặc đoạn của bậc Dự lưu cho đến hoặc trí hoặc đoạn của Độc giác đều là nhãn của Đại Bồ-tát. Lại có nhãn của Đại Bồ-tát là nhãn các pháp hoàn toàn không sanh. Đó là sự sai khác. Thiện Hiện! Ông nên biết: do các Đại Bồ-tát thành tựu pháp nhãn thù thắng như vậy nên vượt lên trên tất cả Thanh văn, Độc giác. Các Đại Bồ-tát an trụ vào nhãn dị thực như vậy để thực hành Bồ-tát đạo thì có thể viên mãn trí đạo tướng. Nhờ thành tựu trí đạo tướng này, vị ấy thường không xa lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, cũng không xa lìa ba môn giải thoát, không xa lìa thần thông dị thực. Do không xa lìa thần thông dị thực, vị ấy từ cõi Phật này đến cõi Phật khác thân cận cúng dường chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật.

Tạo việc này rồi, vị ấy dùng một sát-na tương ưng với Bát-nhã để chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nên, Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát có thể mau viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa vô

tướng. Nhờ an nhẫn Ba-la-mật-đa này được viên mãn nên vị ấy liền có thể viên mãn tất cả Phật pháp và nhờ đó chứng đắc trí nhất thiết trí.

Quyển thứ 467

**HEÁT**

Lại nữa Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh, như ánh chớp, như quang năng, như huyễn, như hóa. Sau khi đã biết rõ như thật năm uẩn như mộng, cho đến như hóa đều không thật tướng, vị ấy phát sanh dũng mãnh, thân tâm tinh tấn. Nhờ phát sanh dũng mãnh, thân tâm tinh tấn, Đại Bồ-tát này phát sanh thần thông thù thắng mau lẹ, có thể đến hằng hà sa số thế giới chư Phật ở khắp mười phương, thân cận Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, dùng vô lượng phẩm vật vi diệu cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, trông các thiện căn nơi các vị Phật, làm lợi ích an lạc các loài hữu tình, cũng có thể trang nghiêm các cõi Phật.

Nhờ thân tâm tinh tấn, Đại Bồ-tát này thành thực hữu tình, tùy theo căn cơ dùng pháp ba thừa tìm cách an lập giúp họ đều đạt được cứu cánh.

Thế nên, Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ thân tâm tinh tấn các Đại Bồ-tát mau viên mãn tinh tấn Ba-la-mật-đa vô tướng. Do Đại Bồ-tát này phát sanh tâm tinh tấn dũng mãnh nên làm phát sanh các chi Thánh đạo vô lậu được nhiếp vào Thánh đạo, viên mãn tinh tấn Ba-la-mật-đa. Trong đó bao gồm các thiện pháp như là bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; hoặc pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc tám giải thoát cho đến mười biến xứ; hoặc Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa; hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; hoặc nội Không cho đến vô tính tự tính Không; hoặc chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi; hoặc năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, hoặc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Nhờ tâm tinh tấn mà các vẻ đẹp của Đại Bồ-tát này đều được viên mãn. Vị ấy phóng ánh sáng lớn chiếu vô biên thế giới. Nhờ tâm tinh tấn hoàn toàn viên mãn nên vị ấy có thể đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tất cả tập khí phiền não, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu đầy đủ ba mươi hai tướng, làm cho ba ngàn thế giới biên động sáu cách. Các hữu tình

trong đó nhờ ánh sáng chiếu đến thấy sự biến động này, nghe âm thanh chánh pháp, tùy theo căn cơ của họ mà được bất thối chuyển, hoàn toàn rốt ráo đối với đạo ba thừa. Thế nên, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa viên mãn tinh tấn Ba-la-mật-đa. Do các việc làm từ tinh tấn Ba-la-mật-đa này nên Đại Bồ-tát này an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa có thể sớm viên mãn tất cả Phật pháp, sớm chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát an trụ vào năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh, như ánh chớp, như quang năng, như huyễn, như hóa để viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát an trụ trong năm thủ uẩn như mộng cho đến như hóa để viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa như thế nào? Đó là lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, sau khi Đại Bồ-tát biết như thật năm uẩn như mộng cho đến như hóa rồi nhập vào tịnh lự thứ nhất cho đến tịnh lự thứ tư, nhập vào vô lượng từ cho đến vô lượng xả, nhập vào định Không vô biên xứ cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ, tu Tam-ma-địa không vô tướng, vô nguyện, tu Tam-ma-địa như điện, tu Tam-ma-địa kim cang dụ, tu Tam-ma-địa chân chánh của bậc Thánh, trụ vào Tam-ma-địa kim cang dụ, trừ tầng định của Như Lai còn đối với các tầng định khác như định của nhị thừa và các tầng định khác vị ấy có thể nhập vào tất cả và hoàn toàn an trụ trong đó nhưng không tham đắm vị ngọt của các định tịnh lự, vô lượng, vô sắc, cũng không tham đắm vào sự đắc quả ấy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy như thật biết những định tịnh lự, vô lượng, vô sắc, và tất cả các pháp đều cùng lấy vô tướng, vô tánh làm tánh. Chẳng lẽ vô tướng say đắm vô tướng, chẳng lẽ vô tánh say đắm vô tánh. Do không say đắm, vị ấy quyết định không theo thế lực của các định tịnh lự, vô lượng, vô sắc mà sanh vào sắc giới và vô sắc giới. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này hoàn toàn vô sở đắc đối với mọi cảnh giới; đối với người nhập định, định được nhập, lý do nhập định vị ấy cũng vô sở đắc. Do vô sở đắc đối với tất cả các pháp, Đại Bồ-tát này có thể sớm viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa vô tướng. Nhờ tịnh lự Ba-la-mật-đa này, vị ấy vượt khỏi các địa vị Thanh văn, Độc giác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch:

- Thừa Thế Tôn! Đại Bồ-tát này viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa vô tướng vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác như thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Do học trọn vẹn nội Không cho đến vô tính tự tính Không nên Đại Bồ-tát này liền có thể viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa vô tướng, vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác. Đại Bồ-tát này trụ vào các pháp không, hoàn toàn vô sở đắc đối với tất cả các pháp, chẳng thấy có pháp nào lia các pháp không đó. An trụ ở trong đó, Đại Bồ-tát này không đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, cũng không nắm bắt các hạnh của Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật. Các pháp không này cũng đều rỗng không. Nhờ trụ trong pháp không này, Đại Bồ-tát ấy vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác, chứng nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Các Đại Bồ-tát lấy gì làm sanh? Lấy gì làm ly sanh?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát lấy tất cả pháp có sở đắc làm sanh, lấy tất cả pháp vô sở đắc làm ly sanh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch:

- Thưa Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát lấy gì làm có sở đắc và lấy gì làm vô sở đắc?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát lấy tất cả các pháp làm có sở đắc, nghĩa là các Đại Bồ-tát lấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức làm có sở đắc; lấy nhãn xứ cho đến ý xứ làm có sở đắc; lấy sắc xứ cho đến pháp xứ làm có sở đắc; lấy nhãn giới cho đến ý giới làm có sở đắc; lấy sắc giới cho đến pháp giới làm có sở đắc; lấy nhãn thức giới cho đến ý thức giới làm có sở đắc; lấy nhãn xúc cho đến ý xúc làm có sở đắc; lấy các cảm thọ do nhãn xúc sanh ra cho đến các cảm thọ do ý xúc sanh ra làm có sở đắc; lấy địa giới cho đến thức giới làm có sở đắc; lấy nhân duyên cho đến tăng thượng duyên làm có sở đắc; lấy vô minh cho đến lão tử làm có sở đắc; lấy bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa làm có sở đắc; lấy nội Không cho đến vô tính tự tính Không làm có sở đắc; lấy chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi làm có sở đắc; lấy Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo làm có sở đắc; lấy bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo làm có sở đắc; lấy pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện làm có sở đắc; lấy bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm có sở đắc; lấy tám giải thoát cho đến mười biến xứ làm có sở đắc; lấy Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa làm có sở đắc; lấy Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa làm có sở đắc; lấy tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa làm có sở đắc; lấy năm loại mắt, sáu phép thần thông làm có sở đắc; lấy mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp

Phật bất cộng làm có sở đắc; lấy ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ làm có sở đắc; lấy pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả làm có sở đắc; lấy trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm có sở đắc; lấy quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề làm có sở đắc; lấy tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát làm có sở đắc; lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật làm có sở đắc; lấy trí nhất thiết trí làm có sở đắc.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát dùng các pháp môn như vậy làm có sở đắc, có sở đắc này được gọi là sanh.

Lại nữa Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát lấy tất cả pháp không thực hành, không chứng đắc, không nói năng, không chỉ bày, làm vô sở đắc. Đó là: Các Đại Bồ-tát dùng pháp không thực hành, không chứng đắc, không nói năng, không chỉ bày của sắc, thọ, tưởng, hành, thức làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của sắc cho đến tự tánh của thức đều không thể thực hành, chứng đắc, nói và chỉ bày. Các Đại Bồ-tát dùng pháp không thực hành, không chứng đắc, không nói năng, không chỉ bày của nhãn xứ cho đến ý xứ làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của nhãn xứ cho đến ý xứ đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không thực hành, không chứng đắc, không nói năng, không chỉ bày của sắc xứ cho đến pháp xứ làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của sắc xứ cho đến tự tánh của pháp xứ đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát dùng việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của nhãn giới cho đến ý giới làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của nhãn giới cho đến tự tánh của ý giới đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát dùng việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của sắc giới cho đến pháp giới làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của sắc giới cho đến tự tánh pháp giới đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát dùng việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của nhãn thức giới cho đến ý thức giới làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của nhãn thức giới cho đến tự tánh của ý thức giới đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát dùng việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của nhãn xúc cho đến ý xúc làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của nhãn xúc cho đến tự tánh ý xúc đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không thực hành, không chứng đắc, không nói năng, không chỉ bày của các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến tự tánh các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm vô sở

đắc. Vì sao? Vì tự tánh của các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của địa giới cho đến thức giới làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của địa giới cho đến tự tánh của thức giới đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của nhân duyên cho đến tăng thượng duyên làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của nhân duyên cho đến tự tánh của tăng thượng duyên đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của vô minh cho đến lão tử làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của vô minh cho đến tự tánh của lão tử đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày của bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa cho đến tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của nội Không cho đến vô tính tự tính Không làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của nội Không cho đến tự tánh của vô tính tự tính Không đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của chơn như cho đến tự tánh cảnh giới bất tư nghì đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không chứng, không nói năng, không chỉ bày của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của bốn niệm trụ cho đến tự tánh tám chi thánh đạo đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của ba môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của ba môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự

tánh của bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của tám giải thoát cho đến mười biến xứ làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của tám giải thoát cho đến tự tánh mười biến xứ đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của Tịnh quán địa cho đến tự tánh Như Lai địa đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của Cực hỷ địa cho đến tự tánh Pháp vân địa đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không thực hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của năm loại mắt, sáu phép thần thông làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của năm loại mắt, sáu phép thần thông đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của mười lực Như Lai cho đến tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không thực hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát dùng việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề làm vô sở đắc. Vì sao?

Vì tự tánh của quả Dự lưu cho đến tự tánh Độc giác Bồ-đề đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát dùng việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát dùng việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát dùng việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của trí nhất thiết trí làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của trí nhất thiết trí đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát lấy các pháp không thực hành, không chứng đắc, không nói năng, không chỉ bày như vậy làm vô sở đắc. Vô sở đắc này được gọi là ly sanh. Sau khi đã chứng nhập địa vị Chánh tánh ly sanh, viên mãn tất cả tịnh lự, giải thoát đẳng trì, đẳng chí, các Đại Bồ-tát còn không sanh theo thế lực của định hướng là theo phiền não tham, sân, si. Nếu theo thế lực của phiền não mà sanh thì thật phi lý. Đại Bồ-tát này an trụ trong đó tạo nên các nghiệp. Nếu do thế lực của nghiệp, vị ấy lưu chuyển các nẻo đường thì cũng thật phi lý.

Tuy trụ trong các hành như huyễn làm lợi ích thật sự cho các hữu tình nhưng Đại Bồ-tát này không nắm bắt huyễn và các hữu tình. Lúc Đại Bồ-tát này vô sở đắc đối với các việc như vậy thì thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật thường không giải đãi.

Thế nên, Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát có thể mau viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa vô tướng. Nhờ tịnh lự Ba-la-mật-đa này sớm được viên mãn, vị ấy mau chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu độ các hữu tình. Pháp luân như vậy gọi là vô sở đắc.

Lại nữa Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát an trụ vào năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh, như ánh chớp, như quáng nắng, như huyễn, như hóa để viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này biết rõ như thật tánh tướng của tất cả các pháp đều như mộng cho đến như hóa liền có thể viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa vô tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm sao các Đại Bồ-tát biết rõ như thật tánh tướng của tất cả các pháp đều như mộng cho đến như hóa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát không thấy mộng, không thấy người nằm mộng, không nghe tiếng vang, không thấy người nghe tiếng vang, không thấy bóng dáng, không thấy người thấy bóng, không thấy ảnh và người thấy ảnh, không thấy quang năng và người thấy quang năng, không thấy huyền và người thấy huyền, không thấy biến hóa và người thấy biến hóa. Vì sao? Vì mộng cho đến huyền hóa đều là sự chấp trước của phàm phu ngu si điên đảo. Các A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát và các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thấy mộng, không thấy người nằm mộng cho đến không thấy biến hóa và người thấy biến hóa. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều lấy vô tánh làm tánh, chẳng thành, chẳng thật, vô tướng, vô vi, chẳng có thật tánh, ngang với Niết-bàn. Nếu tất cả pháp lấy vô tánh làm tánh nói rộng cho đến ngang với Niết-bàn thì làm sao lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các pháp các Đại Bồ-tát phát sanh ý tưởng có tánh, tướng thành, tướng thật, tướng hữu tướng, tướng hữu vi, tướng có thật tánh. Nếu vị ấy phát sanh ý tưởng này thì thật phi lý. Vì sao? Vì nếu tất cả các pháp có chút ít tự tánh, có thành, có thật, có tướng hữu vi, có thật tánh có thể đắc thì pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa đã được tu tập lẽ ra chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thế nên, Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát không chấp trước sắc cho đến thức; không chấp trước nhãn xứ cho đến ý xứ; không chấp trước sắc xứ cho đến pháp xứ; không chấp trước nhãn giới cho đến ý giới; không chấp trước sắc giới cho đến pháp giới; không chấp trước nhãn thức giới cho đến ý thức giới; không chấp trước nhãn xúc cho đến ý xúc; không chấp trước các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; không chấp trước địa giới cho đến thức giới; không chấp trước nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; không chấp trước các pháp do nhân duyên sanh ra; không chấp trước vô minh cho đến lão tử; không chấp trước dục giới, sắc giới, vô sắc giới; không chấp trước tất cả tịnh lự giải thoát đẳng trì, đẳng chí; không chấp trước bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; không chấp trước ba môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; không chấp trước bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; không chấp

trước Thánh đê khổ, tập, diệt, đạo; không chấp trước nội Không cho đến vô tính tự tính Không; không chấp trước chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi; không chấp trước Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa; không chấp trước Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; không chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; không chấp trước năm loại mắt, sáu phép thần thông; không chấp trước mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; không chấp trước ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; không chấp trước pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không chấp trước trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; không chấp trước quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; không chấp trước tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát; không chấp trước quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật; không chấp trước trí nhất thiết trí. Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do không chấp trước đối với tất cả pháp môn như vậy nên Đại Bồ-tát này viên mãn từ sơ địa đến thập địa của Bồ-tát nhưng không tham đắm các địa ấy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này không nắm giữ người làm viên mãn và pháp được viên mãn của sơ địa cho đến thập địa thì làm sao có thể phát sanh tham đắm đối với các địa ấy. Tuy thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhưng Đại Bồ-tát ấy không nắm giữ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do không nắm giữ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên vị ấy cũng không nắm giữ tất cả pháp. Tuy quán Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bao gồm tất cả pháp nhưng Đại Bồ-tát này hoàn toàn không nắm bắt các pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa này đều không hai, không phân hai. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp là không thể phân biệt, gọi là chơn như, là pháp giới, là thật tế do các pháp không xen lẫn, không sai khác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch:

- Thưa Thế Tôn! Nếu tánh của tất cả pháp là không xen lẫn, không sai khác thì vì sao có thể nói đây là thiện là ác, là hữu ký là vô ký, là hữu lậu là vô lậu, là thế gian là xuất thế gian, là hữu vi là vô vi, vì sao có các pháp môn sai khác như vậy?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông nghĩ sao? Trong thật tánh của tất cả pháp có pháp nào có thể nói là thiện là ác, là hữu ký là vô ký, là hữu lậu là vô lậu, là thế gian là xuất thế gian, là hữu vi là vô vi, là quả Dự lưu, là quả Nhất lai, là quả Bất hoàn, là quả A-la-hán, là Độc giác Bồ-đề, là tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát, là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Thiện Hiện đáp:

- Không, thưa Thế Tôn.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Vì vậy nên biết tất cả pháp là không xen lẫn, không sai khác, vô tướng, không sanh, không diệt, không ngăn ngại, không nói năng, không chỉ bày. Thiện Hiện nên biết! Khi xưa, lúc tu học Bồ-tát đạo Ta hoàn toàn không nắm bắt đối với tự tánh các pháp, nghĩa là không nắm bắt sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không nắm bắt nhãn xứ cho đến ý xứ; không nắm bắt sắc xứ cho đến pháp xứ; không nắm bắt nhãn giới cho đến ý giới; không nắm bắt sắc giới cho đến pháp giới; không nắm bắt nhãn thức giới cho đến ý thức giới; không nắm bắt nhãn xúc cho đến ý xúc; không nắm bắt các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; không nắm bắt địa giới cho đến thức giới; không nắm bắt nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; không nắm bắt các pháp do nhân duyên sanh ra; không nắm bắt vô minh cho đến lão tử; không nắm bắt dục giới, sắc giới, vô sắc giới; không nắm bắt thiện, ác; không nắm bắt hữu ký, vô ký; không nắm bắt hữu lậu, vô lậu; không nắm bắt thế gian, xuất thế gian; không nắm bắt hữu vi, vô vi; không nắm bắt bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; không nắm bắt bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; không nắm bắt tám giải thoát cho đến mười biến xứ; không nắm bắt ba môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; không nắm bắt Thánh đế khô, tập, diệt, đạo; không nắm bắt bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; không nắm bắt nội Không cho đến vô tính tự tính Không; không nắm bắt chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì; không nắm bắt Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa; không nắm bắt Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa; không nắm bắt tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; không nắm bắt năm loại mắt, sáu phép thần thông; không nắm bắt mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; không nắm bắt ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; không nắm bắt pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không nắm bắt trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; không nắm bắt quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; không nắm bắt tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát, không nắm bắt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Thế nên, Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, các Đại Bồ-tát phải học trọn vẹn tự tánh của các pháp. Ai có thể học trọn vẹn tự tánh của các pháp thì có thể làm trong sạch hoàn toàn đại Bồ-đề đạo, cũng có thể viên mãn các hạnh của Bồ-tát, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, sớm chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

---

đề, chuyển pháp luân vi diệu, dùng pháp ba thừa làm phương tiện để điều phục các hữu tình, giúp họ không còn bị luân hồi trở lại trong ba cõi, chúng đấng Niết-bàn hoàn toàn an lạc.

Thế nên, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên dùng vô tướng làm phương tiện để tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

## LXXVI. PHẨM CÁC ĐỨC TƯỚNG

### 01

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Thưa Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều như mộng, như tiếng vang, như bóng dáng, như ảnh, như quán năng, như huyễn, như hóa hoàn toàn không có thật, lấy vô tánh làm tánh, tự tướng là không thì vì sao có thể đặt ra là thiện là ác, là hữu ký là vô ký, là hữu lậu là vô lậu, là thế gian là xuất thế gian, là hữu vi là vô vi; như vậy cho đến là quả Dự lưu, là pháp có thể chứng đắc quả Dự lưu, là quả Nhất lai, là pháp có thể chứng đắc quả Nhất lai, là quả Bất hoàn, là pháp có thể chứng đắc quả Bất hoàn, là quả A-la-hán, là pháp có thể chứng đắc quả A-la-hán, là Độc giác Bồ-đề, là pháp có thể chứng đắc Độc giác Bồ-đề, là các địa của Đại Bồ-tát, là pháp có thể chứng đắc các địa của Đại Bồ-tát, là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, là pháp có thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật vậy?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Kẻ phàm phu ngu si thiếu học ở thế gian đối với mộng thì nắm bắt mộng và nắm bắt người thấy mộng, như vậy cho đến đối với huyễn hóa thì nắm bắt huyễn hóa và nắm bắt người thấy huyễn hóa. Sau khi nắm bắt mộng cho đến nắm bắt huyễn hóa, kẻ phàm phu ngu si kém hiểu biết này điên đảo chấp trước hoặc tạo hạnh bất thiện nơi thân, miệng, ý; hoặc tạo hạnh lành nơi thân, miệng, ý; hoặc tạo hạnh vô ký nơi thân, miệng, ý; hoặc tạo hạnh không phước đức nơi thân, miệng, ý; hoặc tạo hạnh phước đức nơi thân, miệng, ý; hoặc tạo hạnh bất động nơi thân, miệng, ý; do các hạnh đó nên họ qua lại trong đường sanh tử, luân chuyển không ngừng.

Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát dùng hai pháp Không để quán sát các pháp. Hai pháp Không đó là: pháp tất cánh Không (Không tối hậu ‘rốt ráo’) và pháp vô tế Không (Không không biên tế). An trụ trong hai pháp Không này, Đại Bồ-tát ấy giảng nói Chánh pháp cho các hữu tình. Vị ấy giảng: Các ông nên biết: Sắc là không, xa lìa ngã và ngã sở; thọ, tưởng, hành, thức là không, xa lìa ngã và ngã sở; nhãn xứ là không, xa lìa ngã và ngã sở; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không, xa lìa ngã và ngã sở; sắc xứ là

không, xa lìa ngã và ngã sở; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không, xa lìa ngã và ngã sở; nhãn giới là không, xa lìa ngã và ngã sở; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là không, xa lìa ngã và ngã sở; sắc giới là không, xa lìa ngã và ngã sở; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là không, xa lìa ngã và ngã sở; nhãn thức giới là không, xa lìa ngã và ngã sở; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là không, xa lìa ngã và ngã sở; nhãn xúc là không, xa lìa ngã và ngã sở; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là không, xa lìa ngã và ngã sở; các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không, xa lìa ngã và ngã sở; các cảm thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là không, xa lìa ngã và ngã sở; địa giới là không, xa lìa ngã và ngã sở; thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không, xa lìa ngã và ngã sở; nhân duyên là không, xa lìa ngã và ngã sở; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là không, xa lìa ngã và ngã sở; các pháp do nhân duyên sanh ra là không, xa lìa ngã và ngã sở; vô minh là không, xa lìa ngã và ngã sở; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là không, xa lìa ngã và ngã sở; pháp lành là không, xa lìa ngã và ngã sở; pháp ác là không, xa lìa ngã và ngã sở; pháp hữu ký là không, xa lìa ngã và ngã sở; pháp vô ký là không, xa lìa ngã và ngã sở; pháp hữu lậu là không, xa lìa ngã và ngã sở; pháp vô lậu là không, xa lìa ngã và ngã sở; pháp thế gian là không, xa lìa ngã và ngã sở; pháp xuất thế gian là không, xa lìa ngã và ngã sở; pháp hữu vi là không, xa lìa ngã và ngã sở; pháp vô vi là không, xa lìa ngã và ngã sở; bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không, xa lìa ngã và ngã sở; nội Không cho đến vô tính tự tính Không là không, xa lìa ngã và ngã sở; chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì là không, xa lìa ngã và ngã sở; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là không, xa lìa ngã và ngã sở; bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo là không, xa lìa ngã và ngã sở; pháp giải thoát không, vô tướng, vô nguyện là không, xa lìa ngã và ngã sở; bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không, xa lìa ngã và ngã sở; tám giải thoát cho đến mười biến xứ là không, xa lìa ngã và ngã sở; Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa là không, xa lìa ngã và ngã sở; Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa là không, xa lìa ngã và ngã sở; tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa là không, xa lìa ngã và ngã sở; năm loại mắt, sáu phép thần thông là không, xa lìa ngã và ngã sở; mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không, xa lìa ngã và ngã sở; ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ là không, xa lìa ngã và ngã sở; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là không, xa lìa ngã và ngã sở; trí nhất thiết, trí đạo

tướng, trí nhất thiết tướng là không, xa lìa ngã và ngã sở; quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề là không, xa lìa ngã và ngã sở; tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát là không, xa lìa ngã và ngã sở; quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật là không, xa lìa ngã và ngã sở.

Vị ấy lại nói: Các ông nên biết! Sắc như mộng cho đến như huyễn hóa hoàn toàn không tự tánh; thọ, tưởng, hành, thức như mộng cho đến như huyễn hóa hoàn toàn không tự tánh; nhãn xứ như mộng cho đến như huyễn hóa hoàn toàn không tự tánh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như mộng cho đến như huyễn hóa hoàn toàn không tự tánh; sắc xứ như mộng cho đến như huyễn hóa hoàn toàn không tự tánh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như mộng cho đến như huyễn hóa hoàn toàn không tự tánh; nhãn giới như mộng cho đến như huyễn hóa hoàn toàn không tự tánh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như mộng cho đến như huyễn hóa hoàn toàn không tự tánh; sắc giới như mộng cho đến như huyễn hóa hoàn toàn không tự tánh; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như mộng cho đến như huyễn hóa hoàn toàn không tự tánh; nhãn thức giới như mộng cho đến như huyễn hóa hoàn toàn không tự tánh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như mộng cho đến như huyễn hóa hoàn toàn không tự tánh; nhãn xúc như mộng cho đến như huyễn hóa hoàn toàn không tự tánh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như mộng cho đến như huyễn hóa hoàn toàn không tự tánh; các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra như mộng cho đến như huyễn hóa hoàn toàn không tự tánh; các cảm thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra như mộng cho đến như huyễn hóa hoàn toàn không tự tánh; địa giới như mộng cho đến như huyễn hóa hoàn toàn không tự tánh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới như mộng cho đến như huyễn hóa hoàn toàn không tự tánh; nhân duyên như mộng cho đến như huyễn hóa hoàn toàn không tự tánh; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như mộng cho đến như huyễn hóa hoàn toàn không tự tánh; các pháp do nhân duyên sanh ra như mộng cho đến như huyễn hóa hoàn toàn không tự tánh; vô minh như mộng cho đến như huyễn hóa hoàn toàn không tự tánh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử như mộng cho đến như huyễn hóa hoàn toàn không tự tánh; pháp lành như mộng cho đến như huyễn hóa hoàn toàn không tự tánh; pháp ác như mộng cho đến như huyễn hóa hoàn toàn không tự tánh; pháp hữu ký như mộng cho đến như huyễn hóa hoàn toàn không tự tánh; pháp vô ký như mộng cho đến như huyễn hóa hoàn toàn không tự tánh; pháp hữu lậu như mộng cho đến như huyễn hóa hoàn toàn không tự tánh; pháp vô lậu

như mộng cho đến như huyền hóa hoàn toàn không tự tánh; pháp thế gian như mộng cho đến như huyền hóa hoàn toàn không tự tánh; pháp xuất thế gian như mộng cho đến như huyền hóa hoàn toàn không tự tánh; pháp hữu vi như mộng cho đến như huyền hóa hoàn toàn không tự tánh; pháp vô vi như mộng cho đến như huyền hóa hoàn toàn không tự tánh; bố thí Ba-la-mật-đà cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà như mộng cho đến như huyền hóa hoàn toàn không tự tánh; nội Không cho đến vô tính tự tính Không như mộng cho đến như huyền hóa hoàn toàn không tự tánh; chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì như mộng cho đến như huyền hóa hoàn toàn không tự tánh; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo như mộng cho đến như huyền hóa hoàn toàn không tự tánh; bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo như mộng cho đến như huyền hóa hoàn toàn không tự tánh; pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện như mộng cho đến như huyền hóa hoàn toàn không tự tánh; bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc như mộng cho đến như huyền hóa hoàn toàn không tự tánh; tám giải thoát cho đến mười biến xứ như mộng cho đến như huyền hóa hoàn toàn không tự tánh; Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa như mộng cho đến như huyền hóa hoàn toàn không tự tánh; Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa như mộng cho đến như huyền hóa hoàn toàn không tự tánh; tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa như mộng cho đến như huyền hóa hoàn toàn không tự tánh; năm loại mắt, sáu phép thần thông như mộng cho đến như huyền hóa hoàn toàn không tự tánh; mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng như mộng cho đến như huyền hóa hoàn toàn không tự tánh; ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ như mộng cho đến như huyền hóa hoàn toàn không tự tánh; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả như mộng cho đến như huyền hóa hoàn toàn không tự tánh; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng như mộng cho đến như huyền hóa hoàn toàn không tự tánh; quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề như mộng cho đến như huyền hóa hoàn toàn không tự tánh; tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát như mộng cho đến như huyền hóa hoàn toàn không tự tánh; quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật như mộng cho đến như huyền hóa hoàn toàn không tự tánh.

Vị ấy lại nghĩ: Các ông nên biết! Ở trong pháp không đó không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không có nhãn xứ cho đến ý xứ; không có sắc xứ cho đến pháp xứ; không có nhãn giới cho đến ý giới; không có sắc giới cho đến pháp giới; không có nhãn thức giới

cho đến ý thức giới; không có nhãn xúc cho đến ý xúc; không có các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, không có các cảm thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; không có địa giới cho đến thức giới; không có nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; không có các pháp do nhân duyên sanh ra; không có vô minh cho đến lão tử; không có pháp thiện ác; không có pháp hữu ký, vô ký; không có pháp hữu lậu, vô lậu; không có pháp thế gian, xuất thế gian; không có pháp hữu vi, vô vi; không có bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; không có nội Không cho đến vô tính tự tính Không; không có chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì; không có Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; không có bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; không có pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyên; không có bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; không có tám giải thoát cho đến mười biến xứ; không có Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa; không có Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; không có tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; không có năm loại mắt, sáu phép thần thông; không có mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; không có ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; không có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không có trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; không có quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; không có tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát; không có quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật; không có mộng và không có người thấy mộng; không có tiếng vang và người nghe tiếng vang; không có ảnh và người thấy ảnh; không có ánh chớp và người thấy ánh chớp; không có quang năng và người thấy quang năng; không có huyễn và người thấy huyễn; không có hóa và người thấy hóa.

Vị ấy lại nói: Các ông nên biết! Tất cả pháp này đều không thật sự, lấy vô tánh làm tánh. Do phân biệt hư dối nên các ông phát sanh ý tưởng có uẩn ở nơi không có uẩn, phát sanh ý tưởng có nơi chốn ở chỗ không nơi chốn, sanh ý tưởng có cảnh giới ở nơi không cảnh giới, sanh ý tưởng có xúc chạm ở nơi không xúc chạm, sanh ý tưởng có thọ nhận ở nơi không có thọ nhận.

Vị ấy lại nói: Các ông nên biết! Tánh của tất cả pháp như uẩn, xứ, giới... đều do duyên sanh ra, do điên đảo phát sanh, được các nghiệp dị thực nắm giữ. Vì sao các ông phát sanh ý tưởng thật sự ở nơi pháp hư dối không thật sự.

Khi ấy, Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo đầy đủ đại thần lực, các hữu tình nào tham lam, keo kiệt thì vị ấy tìm cách cứu vớt giúp

họ lia bỏ tham lam keo kiệt. Sau khi các hữu tình đã lia xan tham rồi, vị ấy dạy họ tu bố thí Ba-la-mật-đa. Nhờ bố thí nên các hữu tình này được giàu sang tự tại, có nhiều của cải và địa vị cao. Từ vị trí đó, Bồ-tát lại tiếp tục dùng phương tiện cứu giúp, dạy họ tu tịnh giới Ba-la-mật-đa. Nhờ tịnh giới nên các hữu tình sanh vào đường lành, được địa vị cao sang tự tại. Từ vị trí đó, Bồ-tát lại tiếp tục cứu giúp dạy họ tu an nhẫn Ba-la-mật-đa. Nhờ an nhẫn các hữu tình này sớm có thể đạt được vô sanh pháp nhẫn. Từ vị trí đó, Bồ-tát lại tiếp tục phương tiện cứu giúp dạy họ tu tinh tấn Ba-la-mật-đa. Nhờ tinh tấn cho đến khi đạt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, các hữu tình này không bị thối chuyển trở lại đối với các pháp lành. Từ vị trí đó, Bồ-tát lại tiếp tục tìm cách cứu giúp, dạy họ tu tịnh lự Ba-la-mật-đa. Nhờ tịnh lự nên các hữu tình này được sanh cõi trời Phạm thiên, an trụ tự tại đối với sơ tịnh lự. Từ sơ tịnh lự, Bồ-tát tìm cách cứu giúp làm cho họ an trụ vào tịnh lự thứ hai. Tuần tự như vậy, Bồ-tát tìm cách cứu giúp làm họ an trụ cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ. Từ vị trí này, vị ấy lại tìm cách cứu giúp làm cho họ an trụ vào ba thừa tùy theo căn cơ của họ, hoặc giúp trụ vào bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; hoặc giúp trụ vào ba môn giải thoát; hoặc giúp trụ vào tám giải thoát cho đến mười bốn xứ; hoặc giúp trụ vào bốn Thánh đế; hoặc giúp trụ vào sáu Ba-la-mật-đa; hoặc giúp trụ vào nội Không cho đến vô tính tự tính Không; hoặc giúp trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì; hoặc giúp trụ vào Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; hoặc giúp trụ vào pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; hoặc giúp trụ vào năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc giúp trụ vào mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc giúp trụ vào pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, hoặc giúp trụ vào trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; Đại Bồ-tát này có phương tiện thiện xảo, nếu các hữu tình tham đắm quả báo hữu vi của bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã và pháp lành khác thì vị ấy dùng các phương tiện an ủi cứu giúp, làm cho họ trụ vào cảnh giới vô dư Niết-bàn. Đại Bồ-tát này thực hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu pháp vô sắc, vô kiến, vô đối chơn thật vô lậu và an trụ trong đó. Các hữu tình nào cần được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề hoặc là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì vị ấy thị hiện dạy dỗ, khích lệ, vui vẻ tìm cách cứu giúp làm cho họ chứng đắc quả Dự lưu cho đến chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nên, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát hai pháp không, tuy biết các pháp đều như mộng cho đến như hóa đều chẳng có thật, lấy vô tánh làm tánh tự tướng đều không nhưng vị ấy có thể an lập pháp thiện ác, nói rộng cho đến có thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật, hoàn toàn không rối loạn.

Quyển thứ 468

**HEÁT**

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát thật là hy hữu, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát hai pháp Không, tuy biết tất cả các pháp như mộng, như tiếng vang, như bóng dáng, như ảnh, như quang năng, như huyền, như biến hóa đều chẳng thật có, lấy vô tánh làm tánh, tự tướng đều không nhưng vị ấy có thể an lập các pháp thiện ác khác nhau hoàn toàn không lẫn lộn.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Các Đại Bồ-tát thật là hy hữu, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa quán sát hai pháp Không, tuy biết các pháp đều như mộng đều không thật có, lấy vô tánh làm tánh, tự tướng đều không nhưng có thể an lập các pháp thiện ác khác nhau không hề lẫn lộn.

Các ông nên biết! Các pháp kỳ lạ hy hữu mà các Đại Bồ-tát có được khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là pháp mà Thanh văn, Độc giác đều không thành tựu, không thể đo lường. Đối với tài biện bác của các Đại Bồ-tát, tất cả Thanh văn, Độc giác các ông còn không thể đối đáp huống là các hữu tình khác mà có thể đối đáp sao?

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những gì là pháp kỳ lạ hy hữu mà các Đại Bồ-tát có được khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, là pháp mà Thanh văn, Độc giác đều không thành tựu, không thể so lường.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Hãy lắng nghe cho kỹ! Hãy lắng nghe cho kỹ! Rồi ghi nhớ điều này ta sẽ giảng nói phân biệt cho ông nghe về pháp kỳ lạ, hy hữu mà các Đại Bồ-tát có được lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát an trụ vào kết quả của bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc năm thân thông, hoặc ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần, hoặc Đà-la-ni, hoặc Tam-ma-địa, hoặc môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, hoặc vô lượng vô biên Phật pháp khác. Nếu các hữu tình ở khắp mười phương thế giới cần dùng bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa để hộ trì, vị ấy liền dùng bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã

ba-la-mật-đa để hộ trì họ, người cần dùng sơ tịnh lự cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ để hộ trì, vị ấy liền dùng sơ tịnh lự cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ để hộ trì họ, người cần dùng từ bi hỷ xả để hộ trì, vị ấy liền dùng từ bi hỷ xả hộ trì họ, người cần dùng bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo để hộ trì, vị ấy liền dùng bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo hộ trì họ, người cần dùng Tam-ma-địa, không, vô tướng, vô nguyện để hộ trì, vị ấy liền dùng Tam-ma-địa, không, vô tướng, vô nguyện hộ trì họ, người cần dùng các thiện pháp khác để hộ trì, vị ấy liền dùng các thiện pháp khác để hộ trì họ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát làm thế nào an trụ vào kết quả của vô lượng công đức như pháp Ba-la-mật-đa, năm thần thông v.v... để bố thí hộ trì các hữu tình?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát bố thí cho các hữu tình những vật họ cần dùng, nghĩa là người cần đồ ăn uống thì bố thí cho đồ ăn uống; người cần y phục thì thí cho y phục; người cần xe cộ thì thí cho xe cộ; người cần hoa hương thì thí cho hoa hương; người cần ngọa cụ thì thí cho ngọa cụ; người cần nhà cửa thì thí cho nhà cửa; người cần đèn sáng thì thí cho đèn sáng; người cần thuốc men thì thí cho thuốc men; người cần các đồ vật khác thì đều thí cho không để thiếu thốn; hoặc cúng dường cho Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, chư Phật Thế Tôn các thứ y phục, đồ ăn uống, ngọa cụ, thuốc men, nhà cửa, đồ đạc, các loại hương hoa vi diệu, cờ lộng báu, âm nhạc, đèn sáng và các phẩm vật khác như váng sữa, dầu... Lúc cúng dường, bố thí như vậy, Bồ-tát giữ tâm bình đẳng, không có ý tưởng sai khác để thực hành bố thí, bình đẳng bố thí cho người phạm giới và người giữ giới, bình đẳng bố thí cho người hoặc phi nhân, bình đẳng bố thí cho nội đạo, ngoại đạo, bình đẳng bố thí cho bậc Thánh và phàm phu, bình đẳng bố thí cho người cao sang và kẻ hạ tiện. Trên từ chư Phật xuống cho đến súc sanh vị ấy đều bố thí một cách bình đẳng, không có phân biệt, không quán sát sự hơn kém khác nhau của các ruộng phước. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát thông suốt tự tướng của tất cả pháp đều không, trong pháp không hoàn toàn không có sự cao thấp khác nhau nên vị ấy không có ý tưởng khác, không có phân biệt khi thực hành bố thí.

Do không có ý tưởng khác và không có phân biệt khi thực hành bố thí nên Đại Bồ-tát này sẽ chứng đắc pháp không khác, không phân

biệt, nghĩa là được viên mãn trí nhất thiết tướng và vô lượng công đức khác của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát thấy các loài bàng sanh... có cầu xin điều gì liền nghĩ: Người đến xin này nếu là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là ruộng phước chon chánh thì ta nên cúng dường vị ấy, nếu chẳng phải Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà là bàng sanh chẳng phải ruộng phước thì ta không nên bố thí cho chúng những vật cần dùng. Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy thì vượt pháp Bồ-tát. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cần phải có tâm thanh tịnh thì ruộng phước mới thanh tịnh, thấy người cầu xin thì không nên nghĩ: hữu tình như vậy có cầu vật chi thì ta nên bố thí, còn hữu tình như vậy có cầu vật chi thì ta không nên bố thí. Bồ-tát nào nghĩ như vậy là trái với tâm Bồ-đề rộng lớn đã được phát sanh trước đây, nghĩa là các Bồ-tát phát tâm Bồ-đề như sau: Vì các hữu tình ta sẽ làm chỗ nương tựa, còn đảo, nhà cửa, nơi cứu giúp. Thấy người đến xin Bồ-tát phải nghĩ: Nay hữu tình này nghèo thiếu, cô đơn, ta phải dùng việc bố thí để bảo bọc họ. Nhờ đó người kia sẽ không trộm cắp đồ vật của người khác, ít muốn, biết đủ và có thể bố thí trở lại cho người khác. Nhờ vậy họ có thể lìa bỏ việc giết hại sanh mạng nói rộng cho đến có thể bỏ việc nói lời thô tục, cũng có thể điều phục tham sân tà kiến. Sau khi chết nương theo phước nghiệp đời trước, họ sanh vào các dòng họ lớn như Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, trưởng giả hoặc cư sĩ hoặc gia đình giàu sang khác, đầy đủ của cải, tu các nghiệp lành, hoặc nhờ được sự bố thí hộ trì nên vị ấy dựa vào ba thừa mà tuần tự tiến đến nơi viên tịch nghĩa là giúp cho họ chứng đắc Thanh văn, Độc giác và cảnh giới vô thượng thừa bát Niết-bàn.

Lại nữa Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào bị các kẻ thù hoặc các hữu tình khác đến làm hại, hoặc có người nghèo thiếu đến xin các bộ phận nơi thân và các thứ của cải, Đại Bồ-tát này không nên sanh tâm phân biệt sai khác là nên bố thí vật này, không nên bố thí cho vật nọ, chỉ nên phát sanh tâm bình đẳng, tùy theo họ cầu xin thân thể hay của cải đều bố thí cho họ. Vì sao? Vì để làm lợi ích các hữu tình nên Đại Bồ-tát này cầu chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chớ chẳng phải vì lợi lạc thân mạng mình. Ai phát sanh tâm phân biệt sai khác là nên bố thí vật này, không nên bố thí vật nọ liền bị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, các Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, thế gian, trời, người, A-tu-la và các Thánh hiền cùng nhau quở trách: Ai mời thỉnh ông phát tâm Bồ-đề, thế làm lợi lạc khắp các loài hữu tình, làm nơi nương tựa cho người không nơi nương tựa, làm nhà cửa cho người

không nhà cửa, làm còn đảo cho người không có còn đảo, cứu giúp người không ai cứu giúp, tạo an vui cho người không được an vui mà nay phân biệt bố thí vật này, không bố thí vật kia.

Lại nữa Thiện Hiện! Lúc Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu có người hoặc phi nơn đến cầu xin các loại tay chân, tùy nảo, Đại Bồ-tát này không nên phát sanh hai tâm phân biệt là bố thí và không bố thí, mà chỉ nghĩ: Tùy theo người kia xin gì ta đều bố thí cho. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thường nghĩ: Vì lợi ích cho hữu tình nên ta thọ nhận thân này, nếu có ai đến cầu xin thì ta nhất định bố thí cho không được không bố thí. Thấy người đến xin Bồ-tát liền nghĩ: Ta vốn nhận thân này là vì người khác, người kia không đến lấy ta còn phải tự cho hưởng gì họ đến xin mà ta không cho sao?

Nghĩ xong, vị ấy vui mừng cực độ, tự cắt tay chân mà đưa cho người kia. Vị ấy lại tự vui mừng mà nói: Nay ta đạt được lợi ích lớn là bỏ thân dơ bẩn, được thân trong sạch.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên học như vậy.

Lại nữa Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát thấy người cầu xin liền nghĩ: Ở trong đây ai bố thí, ai nhận, vật thí là gì, do đâu mà bố thí, vì ai mà thí, vì sao mà thí, tự tánh các pháp đều bất khả đắc. Vì sao? Vì các pháp như vậy hoàn toàn không. Trong pháp không chẳng có các việc như cho, chiếm đoạt, bố thí, nhận.

Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên học các pháp đều không như vậy, nghĩa là hoặc do nội Không nên không cho đến do vô tính tự tính Không nên không.

Đại Bồ-tát này an trụ vào pháp Không để thực hành bố thí, thường không gián đoạn việc viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa.

Do việc bố thí Ba-la-mật-đa này được viên mãn nên khi bị người khác cắt chặt, cướp đoạt tất cả các vật bên trong và bên ngoài tâm vị ấy hoàn toàn không phân biệt, sân hận, chỉ nghĩ: Hữu tình và pháp tất cả đều không, ai cắt chặt ta, ai cướp đoạt ta, ai nhận lấy, ai quán sát.

Lại nữa Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn quán khắp hằng hà sa số thế giới ở mười phương, thấy có Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi lạc cho các loài hữu tình nên nguyện vào đại địa ngục, thấy các hữu tình chịu các nỗi khổ kịch liệt. Sau khi thấy vậy, vị ấy phát sanh ba cách giáo hóa, những gì là ba? Một là giáo hóa bằng thân biến, hai là giáo hóa bằng cách ký thuyết, ba là giáo hóa bằng cách giáo giới.

Đại Bồ-tát này dùng thần biến giáo hóa bằng cách diệt trừ các thứ gây khổ trong địa ngục, như nước sôi, lửa, dao, dùng ký thuyết dạy đạo bằng cách thăm dò tùy theo tâm niệm của các hữu tình ấy mà thuyết pháp cho họ, dùng giáo giới dạy đạo bằng cách phát sanh từ bi hỷ xả đối với họ để thuyết pháp, làm cho các loài hữu tình ở địa ngục ấy phát sanh lòng tin chơn chánh đối với Bồ-tát.

Do nhân duyên này, ra khỏi địa ngục, họ được sanh lên trời, hoặc sanh làm người tuân tự dựa vào ba thừa để dứt sạch bờ mé khổ, chứng cảnh giới Niết-bàn hoàn toàn an lạc.

Lại nữa Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn quán sát hằng hà sa số thế giới khắp mười phương, thấy có Đại Bồ-tát phụng sự cúng dường chư Phật Thế Tôn. Lúc thừa sự cúng dường chư Phật Thế Tôn, các Đại Bồ-tát rất vui mừng, ưa thích, cung kính, chẳng khi nào không vui mừng, ưa thích, cung kính. Đối với chánh pháp mà các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã nói, vị ấy cung kính lắng nghe, thọ trì, đọc tụng cho đến khi đạt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề trọn không quên mất. Vị ấy đem pháp đã được nghe giảng nói một cách đúng đắn, giúp các hữu tình đạt được an lạc, lợi ích thù thắng.

Lại nữa Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn quán sát hằng hà sa số thế giới khắp mười phương thấy có Đại Bồ-tát vì muốn lợi ích các loài hữu tình trong đường súc sanh nên vị ấy tự xả bỏ thân mạng. Đại Bồ-tát này thấy các súc sanh bị lửa đối áp bức muốn giết hại nhau, nên vị ấy phát sanh lòng thương xót tự cắt các bộ phận của thân, chặt đứt xương cốt quăng khắp mười phương cho chúng tự ý ăn nuốt. Các loài súc sanh được ăn thịt trên thân của Bồ-tát này đều rất kính yêu và hỗ thẹn đối với Bồ-tát. Do nhân duyên này, chúng thoát khỏi đường súc sanh và được sanh lên trời hoặc sanh làm người, gặp được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nghe giảng chánh pháp, tu hành đúng đắn, tuân tự nương vào ba thừa mà đến nơi viên tịch, nghĩa là chứng đắc đại thừa vô thượng, Độc giác, Thanh văn và nhập cảnh giới Niết-bàn.

Thế nên, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát có thể vì thế gian mà làm các việc khó làm, tạo nhiều lợi ích, đó là để lợi lạc các hữu tình. Vị ấy tự phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng làm cho người khác phát tâm ấy, tự thực hành các loại chánh hạnh như thật, cũng làm cho người khác thực hành.

Lại nữa Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn quán sát khắp hằng hà sa số thế giới ở mười phương, thấy có Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các loài hữu tình trong đường ngạ quỷ, nên nguyện đến cõi ấy tìm cách dứt trừ nỗi khổ đói khát, làm cho các ngạ quỷ được dứt hết các

nổi khổ và sanh tâm kính yêu, hổ thẹn đối với Bồ-tát này. Bồ-tát lại giảng nói pháp yếu lia keo kiệt cho họ nghe, nghe xong họ sanh tâm bố thí. Nhờ căn lành này, họ được thoát khỏi đường ngạ quỷ, được sanh làm trời hoặc người, được gặp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cúng dường, cung kính nghe giảng chánh pháp, tuân tự tu tập chánh hạnh thuộc ba thừa cho đến khi chứng đắc vô thượng đại thừa Độc giác, Thanh văn, nhập cảnh giới Niết-bàn.

Thế nên, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ vào đại bi đối với loài hữu tình, phát sanh vô số phương tiện thiện xảo giúp họ chứng đắc Niết-bàn thuộc ba thừa.

Lại nữa Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn quán sát khắp hằng hà sa số thế giới ở mười phương có Đại Bồ-tát, dùng phương tiện thiện xảo giảng nói chánh pháp cho chư thiên trời Tứ đại vương, cho đến chư thiên trời Tha hóa tự tại. Sau khi nghe Bồ-tát giảng chánh pháp, chư thiên ấy tuân tự dựa vào ba thừa siêng tu chánh hạnh và chứng nhập cảnh giới Niết-bàn.

Thiện Hiện nên biết! Trong thiên chúng kia có các thiên tử tham đắm năm loại dục lạc vi diệu của cõi trời và các cung điện báu mà họ ở. Đại Bồ-tát này thị hiện phát lửa thiêu đốt cung điện của họ làm cho họ sanh nhàm chán sợ hãi. Nhân đó Bồ-tát giảng nói cho họ nghe pháp: Các thiên tử, hãy quán sát kỹ các hành vô thường, khổ không, vô ngã, không đáng tin cậy, người trí không có say đắm pháp này. Nghe pháp âm này, các thiên tử rất chán và sợ hãi năm dục, tự quán thân mạng giả dối vô thường giống như thân cây chuối, ánh chớp, quáng nắng, quán các cung điện giống như lao ngục. Sau khi quán như vậy họ tuân tự nương vào ba thừa siêng tu chánh hạnh và đạt được viên tịch nghĩa là tuân tự chứng nhập Niết-bàn thuộc ba thừa.

Lại nữa Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn quán sát khắp hằng hà sa số thế giới ở mười phương, có Đại Bồ-tát thấy các vị Phạm thiên chấp trước vào cảnh giới của các kiến thức, nên dùng phương tiện dạy họ nhàm chán xả bỏ. Bồ-tát dạy: Ở trong các hành trống không, vô tướng, hư dối, không thật, vì sao chư thiên các ông lại phát sanh các kiến thủ ác như vậy? Hãy mau xả bỏ nó và tin nhận chánh pháp để giúp cho các ông được an lạc lợi ích lâu dài.

Thế nên, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ đại bi giảng nói pháp yếu cho các hữu tình. Thiện Hiện! Đó là pháp kỳ lạ hy hữu mà các Đại Bồ-tát có được.

Lại nữa Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn thanh tịnh không chướng ngại, quán khắp hằng hà sa số thế giới ở mười phương thấy có

Đại Bồ-tát dùng bốn nhiếp sự để cứu giúp các hữu tình. Những gì là bốn? Một là bố thí, hai là ái ngữ, ba là lợi hành, bốn là đồng sự.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát dùng bố thí để cứu giúp các hữu tình như thế nào?

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát dùng hai cách bố thí để cứu giúp các hữu tình. Hai cách thí đó là tài thí và pháp thí.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát dùng tài thí để cứu giúp các hữu tình như thế nào?

Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát có thể đem các loại đồ ăn, uống, y phục, nhà ở, ngựa cưỡi, xe cộ, đèn sáng, âm nhạc, hương hoa, cờ lồng báu, anh lạc... bố thí cho các hữu tình, hoặc đem vàng bạc, bảo châu, báu phả-chi-ca (lưu ly), ngọc bích kha bồi, chơn châu để thanh, đại thanh, mạc-ni, báu thạch tàng, chữ tàng, hoa sen hồng... bố thí cho các hữu tình, hoặc đem vợ, con trai, con gái, tôi tớ lớn nhỏ, người hầu, voi, ngựa, trâu, dê và thuốc thang bố thí cho các hữu tình, hoặc đem các loại cửa báu, kho tàng, thành ấp, xóm làng, ngôi vua bố thí cho các hữu tình, hoặc đem các bộ phận trên thân như tay chân, xương cốt, đầu mắt, tủy não bố thí cho các hữu tình.

Đại Bồ-tát này đem các loại đồ vật để ở ngã tư đường, rồi lên đài cao xướng lên như vậy: Tất cả hữu tình có cần vật gì thì cứ đến lấy đừng sanh nghi ngờ, hãy lấy như lấy vật của mình đừng có tưởng là lấy vật của người khác, cho đến thân ta, tay chân, xương cốt, đầu mắt, tủy não ai có cần gì thì cứ tùy ý lấy, đối với các ông ta không có tiếc rẻ.

Sau khi bố thí cho các hữu tình những vật cần dùng rồi, Đại Bồ-tát này lại khuyến khích họ quy y Phật, Pháp, Tăng; hoặc khuyến khích họ thọ trì năm giới cận sự; hoặc khuyến khích thọ trì tám giới cận trụ; hoặc khuyến khích thọ trì nghiệp đạo thập thiện; hoặc khuyến khích tu học tịnh lự thứ nhất cho đến tịnh lự thứ tư; hoặc khuyến khích tu học từ vô lượng cho đến xả vô lượng; hoặc khuyến khích tu học định Không vô biên xứ cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ; hoặc khuyến khích tu học tùy niệm về Phật cho đến tùy niệm về Thiên; hoặc khuyến khích tu học quán bất tịnh, quán hơi thở; hoặc khuyến khích tu học tưởng vô thường cho đến tưởng diệt; hoặc khuyến khích tu học bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; hoặc khuyến khích tu học ba môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; hoặc khuyến khích người tu học tám giải thoát cho đến mười biến xứ; hoặc khuyến khích tu học bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc khuyến khích an trụ vào pháp nội Không

cho đến vô tính tự tính Không; hoặc khuyên an trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi; hoặc khuyên an trụ Thánh để khổ, tập, diệt, đạo; hoặc khuyên tu học tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; hoặc khuyên tu học Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa; hoặc khuyên tu học Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; hoặc khuyên tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc khuyên tu học mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc khuyên tu học ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; hoặc khuyên tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc khuyên tu học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc khuyên tu học quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; hoặc khuyên tu học tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát; hoặc khuyên tu học quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Thế nên, Thiện Hiện! Sau khi thực hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bố thí của cải cho các hữu tình, các Đại Bồ-tát lại khéo an lập các loài hữu tình, giúp họ trụ trong pháp vô thượng an ổn cho đến giúp họ chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện! Đó là pháp kỳ lạ hy hữu mà Đại Bồ-tát có được lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát dùng pháp thí cứu giúp các hữu tình như thế nào?

Thiện Hiện! Pháp thí có hai loại. Đó là pháp thí thế gian và pháp thí xuất thế gian. Thế nào là pháp thí thế gian? Đó là lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát giảng nói, khai thị, phân biệt rõ ràng cho các hữu tình nghe về pháp vi diệu của thế gian, như là quán bất tịnh, đếm hơi thở, hoặc bốn tịnh lực, hoặc bốn vô lượng, hoặc bốn định vô sắc, hoặc năm thần thông hoặc các pháp thế gian và phạm phu khác. Như vậy gọi là pháp thí của thế gian.

Thiện Hiện! Vì sao pháp này được gọi là pháp thế gian? Bởi vì học pháp này thì chưa thể hoàn toàn lìa thế gian nên gọi là thế gian.

Thiện Hiện! Sau khi thực hành pháp vi diệu của thế gian, Đại Bồ-tát này lại tìm đủ cách dạy dỗ các hữu tình giúp họ xa lìa các pháp thế gian, dùng mọi phương tiện dạy dỗ hữu tình giúp họ trụ ở thánh pháp và kết quả của thánh pháp.

Thiện Hiện! Thế nào là thánh pháp và kết quả của thánh pháp? Thiện Hiện! Thánh pháp là ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần và ba pháp môn giải thoát. Kết quả của thánh pháp là quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề.

Thiện Hiện! Vì sao pháp này được gọi là xuất thế? Vì học pháp này có thể hoàn toàn ra khỏi thế gian nên gọi là xuất thế.

Lại nữa Thiện Hiện! Thánh pháp của các Đại Bồ-tát là sáu Ba-la-mật-đa, tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa của Bồ-tát, năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng... các pháp vô lậu.

Kết quả của thánh pháp là cảnh giới đại Niết-bàn, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật.

Lại nữa Thiện Hiện! Thánh pháp của các Đại Bồ-tát là trí của quả Dự lưu, trí của quả Nhất lai, trí của quả Bất hoàn, trí của quả A-la-hán, trí của Độc giác Bồ-đề, trí của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật; trí của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; trí của pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; trí của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; trí của tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; trí của bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; trí của tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; trí của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; trí của pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không; trí của chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì; trí của Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa; trí của năm loại mắt, sáu phép thần thông; trí của Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa; trí của mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; trí của ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; trí của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; trí của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; trí của pháp thiện và pháp ác; trí của pháp hữu ký, pháp vô ký; trí của pháp hữu lậu, pháp vô lậu; trí của pháp thế gian và pháp xuất thế gian; trí của pháp hữu vi và pháp vô vi; đó là thánh pháp.

Kết quả của thánh pháp là dứt trừ vĩnh viễn sự tương tục của tất cả tập khí phiền não.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát cũng có thể chứng đắc trí nhất thiết tướng phải không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Các Đại Bồ-tát cũng có thể chứng đắc trí nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu các Đại Bồ-tát cũng có thể chứng đắc trí nhất thiết tướng thì có gì khác với đức Phật?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát chứng đắc từng phần trí nhất thiết tướng. Chư Phật Thế Tôn đã chứng đắc toàn bộ trí nhất thiết tướng. Vì sao? Chẳng phải các Bồ-tát cùng chư Phật Thế Tôn tự nhiên có khác nhau. Đó là chư Bồ-tát cùng chư Phật Thế Tôn đều trụ vào tánh không sai biệt của các pháp, người cầu chánh biến tri đối với tất cả các pháp thì gọi là Bồ-tát, nếu đạt đến cứu cánh thì gọi là Phật Thế Tôn. Nhưng đối với tự tướng và cộng tướng của tất cả các pháp, đức Phật Thế Tôn soi rõ không mờ, hoàn toàn thanh tịnh. Lúc ở nhân vị thì gọi là Bồ-tát, nếu đến quả vị thì gọi là Phật Thế Tôn. Đó là lý do mà Bồ-tát với Phật Thế Tôn tuy đều chứng đắc trí nhất thiết tướng nhưng có sai khác.

Thiện Hiện! Đó gọi là pháp thí thế gian của Đại Bồ-tát. Dựa vào pháp thí thế gian này, các Đại Bồ-tát lại có thể tu hành pháp thí xuất thế. Đó là lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trước tiên các Đại Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo bố thí cho các hữu tình các thiện pháp của thế gian, sau đó làm cho họ nhầm chán pháp lành của thế gian, an trụ vào thánh pháp vô lậu xuất thế gian cho đến làm cho họ đạt được trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện! Thế nào gọi là thánh pháp xuất thế? Là các Đại Bồ-tát giảng nói, khai thị, phân biệt rõ ràng cho các hữu tình gọi là bố thí pháp.

Thiện Hiện! Tất cả các pháp lành không đồng với phàm phu, pháp mà nếu tu đúng đắn thì giúp cho các hữu tình vượt hẳn thế gian và sống an ổn, là ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần, ba môn giải thoát, tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, trí bốn Thánh đế, trí Ba-la-mật-đa và trí của các pháp Không, mười địa Bồ-tát, năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ, tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Tất cả pháp lành, vô lậu như vậy đều được gọi là thánh pháp xuất thế. Đại Bồ-tát nào giảng nói, khai thị, phân biệt rõ ràng cho các hữu tình nghe về các pháp như vậy thì gọi Bồ-tát bố thí pháp xuất thế.

Thiện Hiện! Trong đây những gì gọi là ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần? Đó là bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Thiện Hiện! Đó là ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần.

Thiện Hiện! Bốn niệm trụ là: Đối với nội thân, ngoại thân, nội ngoại thân, Đại Bồ-tát nương theo thân để quán với đầy đủ chánh cần, chánh tri, chánh niệm, trừ bỏ tham ái, lo buồn ở đời, dựa vào sự nhóm họp của thân để quán, dựa vào sự hoại diệt của thân để quán. Do người kia nương vào thân để quán, dựa vào sự nhóm họp của thân để quán, dựa vào sự hoại diệt của thân để quán, thấy không có chỗ nương dựa nên không nắm giữ đối với các thế gian. Đó là pháp niệm thứ nhất. Đối với thọ, đối với tâm, đối với pháp cũng vậy, gọi là bốn niệm trụ.

Thiện Hiện! Bốn chánh đoạn là: Đại Bồ-tát vì muốn làm cho pháp ác chưa sanh vĩnh viễn không sanh, vì muốn làm cho pháp ác đã sanh vĩnh viễn bị diệt trừ, vì muốn làm cho pháp lành chưa sanh được sanh, vì muốn làm cho pháp lành đã sanh bền lâu không mất, gia tăng tu tập để chứng đắc trí rộng lớn nên vị ấy phát sanh ý muốn siêng năng tinh tấn, kèm thúc tự tâm. Đó gọi là bốn chánh đoạn.

Thiện Hiện! Bốn thần túc là: Đại Bồ-tát tu tập thần túc, thành tựu đoạn hành nhờ dục Tam-ma-địa, tu tập thần túc, thành tựu đoạn hành nhờ cần Tam-ma-địa, tu tập thần túc, thành tựu đoạn hành nhờ tâm Tam-ma-địa, tu tập thần túc, thành tựu đoạn hành nhờ quán Tam-ma-địa, dựa vào sự nhàm chán, dựa vào sự lìa bỏ, dựa vào sự tiêu diệt, hồi hướng đối với xả. Đó là bốn thần túc.

Năm căn là: Tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn của Đại Bồ-tát. Đó là năm căn.

Thiện Hiện! Năm lực là: Tín lực, tinh tấn lực, niệm lực, định lực, huệ lực của Đại Bồ-tát. Đó là năm lực.

Thiện Hiện! Bảy chi đẳng giác là: niệm đẳng giác chi, trạch pháp đẳng giác chi, tinh tấn đẳng giác chi, hỷ đẳng giác chi, khinh an đẳng giác chi, định đẳng giác chi, xả đẳng giác chi của Đại Bồ-tát. Đó là bảy chi đẳng giác.

Thiện Hiện! Tám chi thánh đạo là: Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định của Đại Bồ-tát. Đó là tám chi thánh đạo.

Thiện Hiện! Ba môn giải thoát là pháp môn không, vô tướng, vô nguyện của Đại Bồ-tát. Thế nào là pháp môn giải thoát không? Đó là Đại Bồ-tát dùng hành tướng rỗng không của vô ngã thu nhiếp tâm về một nẻo. Đó gọi là không giải thoát môn. Thế nào là pháp môn giải thoát vô tướng? Đó là Đại Bồ-tát dùng hành tướng vắng lặng, tịch diệt thu nhiếp tâm về một nẻo. Đó gọi là pháp môn giải thoát vô tướng.

Thế nào gọi là pháp môn giải thoát vô nguyên? Đó là Đại Bồ-tát dùng hành tướng khổ, vô thường thu nhiếp tâm về một nẻo. Đó gọi là pháp môn giải thoát vô nguyên.

Thiện Hiện! Tám giải thoát là: Đại Bồ-tát tự có sắc quán các sắc bên ngoài. Đó là giải thoát thứ nhất. Tưởng bên trong không có sắc quán các sắc bên ngoài là giải thoát thứ hai, chứng đắc sự thanh tịnh trong thân là giải thoát thứ ba. Vượt qua tất cả sắc tướng, diệt trừ hữu đối tượng, không tư duy các loại tướng, nhập vào định vô biên không vô biên xứ định và hoàn toàn an trụ trong đó, là giải thoát thứ tư. Vượt qua tất cả không vô biên xứ nhập vào định vô biên thức thức vô biên xứ và an trụ hoàn toàn trong đó, là giải thoát thứ năm. Vượt qua tất cả thức vô biên xứ, nhập vào định vô thiếu sở hữu vô sở hữu xứ và hoàn toàn an trụ trong đó, là giải thoát thứ sáu. Vượt qua tất cả vô sở hữu xứ, nhập vào định Phi tướng phi phi tướng xứ và hoàn toàn an trụ trong đó, là giải thoát thứ bảy. Vượt qua tất cả Phi tướng phi phi tướng xứ nhập vào định diệt tướng thọ và hoàn toàn an trụ trong đó là giải thoát thứ tám.

Thiện Hiện! Chín định thứ đệ là: Đại Bồ-tát lìa pháp dục ác bất thiện, có tâm có tứ, ly sanh hỷ lạc, nhập vào sơ tịnh lự và an trụ hoàn toàn trong đó, là lớp định thứ nhất. Vắng mặt tầm tứ, trong tâm yên tịnh chỉ còn tánh không tầm không tứ, định sanh hỷ lạc, nhập vào tịnh lự thứ nhì và hoàn toàn an trụ trong đó, là lớp định thứ hai. Lìa hỷ, trụ vào xả chánh niệm chánh tri thân thọ lạc mà bậc Thánh dạy nên xả bỏ, đầy đủ niệm lạc trụ nhập vào tịnh lự thứ ba và an trụ hoàn toàn trong đó, là lớp định thứ ba. Dứt vui dứt khổ khiến vui khổ trước đây chấm dứt, hoàn toàn không còn khổ, không vui, xả niệm thanh tịnh, nhập tịnh lự thứ tư và an trụ trong đó, là lớp định thứ tư, vượt qua tất cả sắc tướng, diệt trừ tướng hữu đối, không tư duy các loại tướng, nhập vào định vô biên không không vô biên xứ và hoàn toàn an trụ trong đó, là lớp định thứ năm. Như vậy cho đến vượt qua tất cả Phi tướng phi phi tướng xứ, nhập vào định diệt tướng thọ và hoàn toàn an trụ trong đó, là lớp định thứ chín.

Thiện Hiện! Trí bốn Thánh đế là: Khô trí, tập trí, diệt trí, đạo trí của Đại Bồ-tát.

Thiện Hiện! Ba-la-mật-đa là bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyên, lực, trí, Ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Đó là Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Trí về các pháp Không là trí hiểu biết pháp nội Không cho đến trí vô tính tự tính Không, và trí hiểu biết chơn như cho

đến trí cảnh giới bất tư nghì của Đại Bồ-tát. Đó là trí của các pháp Không.

Thiện Hiện! Mười địa Bồ-tát là: Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm tuệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện tuệ địa, Pháp vân địa. Đó là của Đại Bồ-tát.

Thiện Hiện! Năm loại mắt là: Nhục nhãn, thiên nhãn, thánh huệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn mà Đại Bồ-tát đã mong cầu

Thiện Hiện! Sáu phép thần thông là: Các thần thông mà Đại Bồ-tát tu học như thần cảnh trí chứng thông, thiên nhãn trí chứng thông, thiên nhĩ trí chứng thông, tha tâm trí chứng thông, túc trụ tùy niệm trí chứng thông, lậu tận trí chứng thông. Đó là sáu thần thông.

Thiện Hiện! Mười lực Như Lai là: Các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với đạo lý biết như thật là đạo lý, đối với phi đạo lý biết như thật là phi đạo lý. Đó là lực thứ nhất. Các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết như thật về các nghiệp quá khứ, hiện tại, vị lai của các hữu tình và nhơn dị thực của các pháp thọ xứ. Đó là lực thứ hai. Các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết rõ như thật về đủ loại cảnh giới khác nhau của các chúng sanh là lực thứ ba.

Các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết rõ như thật về các loại hiểu biết khác nhau tầm tứ khác nhau là lực thứ tư. Các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết rõ như thật căn cơ hơn kém của các hữu tình và chúng sanh là lực thứ năm. Các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết rõ như thật các hạnh nghiệp của các cảnh giới là lực thứ sáu. Các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết rõ như thật sự an lập sai khác của tất cả tịnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, tạp nhiễm trong sạch là lực thứ bảy.

Các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng thiên nhãn thanh tịnh hơn hẳn loài người, thấy các việc thiện ác lúc sống, chết của các loài hữu tình. Do ba nghiệp ác nơi thân, miệng, ý, do các tà kiến, do hủy báng thánh hiền nên các hữu tình này đọa vào các đường ác. Nhờ các loại diệu hạnh nơi ba nghiệp thân, miệng, ý, nhờ các chánh kiến, nhờ ca ngợi thánh hiền nên hữu tình này sanh vào các đường lành. Các Ngài lại dùng thiên nhãn thanh tịnh hơn loài người, thấy các sắc đẹp, sắc xấu của các hữu tình lúc sống, chết và do đó lại sanh vào các đường lành đường dữ. Như thật biết việc các hữu tình sanh vào đường lành dữ tùy theo thế lực của họ. Đó là lực thứ tám.

Các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết rõ như thật đối với vô số việc trong đời quá khứ của các hữu tình, biết rõ các việc làm, lời nói, tướng mạo của họ trong một đời, mười đời, trăm đời, ngàn đời

hoặc vô lượng đời hoặc một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp hoặc vô lượng kiếp đó là lực thứ chín.

Các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết rõ như thật về các lậu tận, về tâm giải thoát vô lậu, về tuệ giải thoát vô lậu, đối với pháp giải thoát chơn chánh, dứt sạch phiền não, vị ấy chứng đắc thông suốt và hoàn toàn an trụ trong đó, nhận biết như thật sự sống đã hết, không còn tham ái, việc làm đã xong, không còn luân hồi. Đó là lực thứ mười. Đó là mười lực Như Lai.

Thiện Hiện! Bốn vô sở úy là: Các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng: Ta là bậc Chánh Đẳng Giác. Giả sử có Sa-môn hoặc Bà-la-môn, hoặc thiên ma và trời Phạm thiên vương, hoặc thế gian khác dựa vào pháp để vắn nạn, hoặc làm cho nghĩ nhớ lại đối với pháp này Phật chẳng phải là Chánh Đẳng Giác thì đối với sự vắn nạn đó, Ta thấy rõ nó không có căn cứ. Do thấy rõ sự vắn nạn ấy là không căn cứ nên Ta được an ổn không lo sợ và tự xưng Ta ở ngôi vị của Phật Thế Tôn, nên ở giữa đại chúng Ta rống tiếng rống của sư tử, chuyển vận bánh xe Đại Phạm mà tất cả Sa-môn, Bà-la-môn hoặc Thiên ma, Phạm thiên hoặc thế gian khác chắc chắn không có ai có thể chuyển vận như pháp ấy. Đó là vô úy thứ nhất.

Hoặc các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng, Ta đã vĩnh viễn diệt sạch các phiền não, giả sử có Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên ma, Phạm thiên, hoặc các thế giới khác y theo pháp vắn nạn muốn nghĩ làm cho Phật vẫn chưa vĩnh viễn dứt trừ các phiền não này thì đối với sự vắn nạn ấy Ta thấy rõ là không căn cứ. Do thấy rõ sự vắn nạn ấy là không căn cứ nên Ta được an ổn không lo sợ và tự xưng là Ta ở ngôi vị Phật Thế Tôn, ở giữa đại chúng Ta rống tiếng rống của sư tử, vận chuyển bánh xe Đại Phạm mà tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên ma, Phạm thiên hoặc các thế gian khác chắc chắn không có ai có thể vận chuyển đúng pháp ấy. Đó là vô úy thứ nhì.

Hoặc các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng, Ta nói cho các đệ tử nghe pháp có thể ngăn cản sự nhiễm ô. Giả sử có Sa-môn hoặc Bà-la-môn, hoặc Thiên ma, Phạm thiên hoặc thế gian khác y pháp vắn nạn hoặc làm cho suy nghĩ có sự nhiễm ô pháp này không thể ngăn cản được thì đối với sự vắn nạn đó, Ta thấy rõ nó không có căn cứ. Do thấy rõ sự vắn nạn đó là không căn cứ nên Ta được an ổn không lo sợ và tự xưng là Ta ở ngôi vị Phật Thế Tôn, ở giữa đại chúng Ta rống tiếng rống của sư tử, vận chuyển bánh xe Đại Phạm mà tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên ma, Phạm thiên hoặc các thế gian khác

chắc chắn không có ai có thể chuyển vận đúng pháp ấy. Đó là vô úy thứ ba.

Hoặc các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng, Ta nói cho các đệ tử nghe về đạo xuất ly mà các bậc Thánh tu tập, quyết định xuất ly, chắc chắn thông đạt, dứt sạch các khổ đến tận bờ mé. Giả sử có Sa-môn hoặc Bà-la-môn, hoặc Thiên ma, Phạm thiên hoặc thế gian khác dựa vào pháp vắn nạn hoặc làm cho suy nghĩ có người nào tu theo đạo này thì chẳng phải xuất ly đúng đắn, chẳng phải thông đạt đúng đắn, chẳng hoàn toàn dứt khổ, không thể vượt hết khổ thì Ta thấy rõ sự vắn nạn ấy là không có căn cứ. Do thấy rõ sự vắn nạn ấy là không căn cứ nên Ta được an ổn, không lo sợ, và tự xưng là Ta ở ngôi vị Phật Thế Tôn, ở giữa đại chúng Ta rống tiếng rống của sư tử, vận chuyển bánh xe Đại Phạm mà tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên ma, Phạm thiên hoặc các thế gian khác chắc chắn không có ai có thể chuyển vận đúng pháp ấy. Đó là vô úy thứ tư. Đó là bốn vô sở úy.

Thiện Hiện! Bốn vô ngại giải là: Nghĩa vô ngại giải, pháp vô ngại giải, từ vô ngại giải và biện vô ngại giải.

Thiện Hiện! Thế nào là nghĩa vô ngại giải? Đó là trí biết rõ nghĩa lý không bị ngưng trệ. Thế nào là pháp vô ngại giải? Đó là trí không bị ngăn ngại đối với giáo pháp. Thế nào là từ vô ngại giải? Đó là trí thông đạt về ngôn từ. Thế nào là biện vô ngại giải? Đó là trí biện bác, nói năng không bị ngưng trệ.

Thiện Hiện! Mười tám pháp Phật bất cộng là: Các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường không lầm lỗi, không nói giọng thô bạo, ý niệm không sai sót, tâm luôn ở thẳng định, không có các loại tướng, luôn lựa chọn xả bỏ, không lui mất ý muốn làm việc thiện, tinh tấn không giảm, nhớ nghĩ không thối chuyển, trí tuệ không thối chuyển, giải thoát không thối chuyển, giải thoát tri kiến không thối chuyển, trí tuệ hiểu biết về đời quá khứ không bị dính mắc, ngăn ngại, trí tuệ hiểu biết về đời hiện tại không bị dính mắc, ngăn ngại, trí tuệ hiểu biết về đời vị lai không bị dính mắc, ngăn ngại, tất cả thân nghiệp đều được trí tuệ dẫn dắt và chuyển động theo trí tuệ, tất cả ngữ nghiệp được trí dẫn dắt và chuyển vận theo trí huệ, tất cả ý nghiệp được trí dẫn dắt và chuyển vận theo trí huệ. Đó là mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nữa Thiện Hiện! Ba mươi hai tướng tốt của bậc Đại sĩ là:

1. Lòng bàn chân bằng phẳng đầy đặn giống như đáy hộp, tuy đất gập ghềnh nhưng hễ bước đến chỗ nào thì bàn chân liền tiếp xúc

đều với mặt đất, không có chỗ nào chẳng tiếp xúc. Đó là tướng thứ nhất.

2. Dưới chân Như Lai có hoa văn hình bánh xe ngàn căm, các tướng vành và trục đều tròn trịa. Đó là tướng thứ hai.

3. Tay chân Như Lai đều mềm dịu như bông đũa-la (bông sợi) hơn hết tất cả. Đó là tướng thứ ba.

4. Giống như nhận chúa giữa các ngón tay ngón chân của Như Lai đều có làn da và hoa văn bằng màu vàng ròng giao nhau như bức tranh thêu. Đó là tướng thứ tư.

5. Các ngón tay ngón chân của Như Lai tròn trịa thon dài rất khả ái. Đó là tướng thứ năm.

6. Gót chân Như Lai rộng dài đầy đặn, tương xứng với mu bàn chân, hơn hẳn các hữu tình khác. Đó là tướng thứ sáu.

7. Mu bàn chân của Như Lai dài, cao, đầy đặn, mềm mại, xinh đẹp, tương xứng với gót chân. Đó là tướng thứ bảy.

8. Hai bắp chân Như Lai tuần tự thon tròn như bắp chân của nai chúa Ế-nê-da-tiên. Đó là tướng thứ tám.

9. Đôi cánh tay Như Lai tròn trịa dài thẳng như vòi voi chúa, khi đứng thẳng thì đung gói. Đó là tướng thứ chín.

10. Âm tướng của Như Lai ẩn kín giống như long mã hoặc như voi chúa. Đó là tướng thứ mười.

11. Mỗi lỗ chân lông của Như Lai đều sanh một sợi lông mềm mại xanh biếc xoay về phía phải. Đó là tướng thứ mười một.

12. Lông tóc Như Lai ngay thẳng và lướt lên trên xoay về phía phải mềm mại xanh biếc, trang nghiêm thân kim sắc rất xinh đẹp. Đó là tướng thứ mười hai.

13. Da trên thân Như Lai mịn, mỏng, trơn, láng, bụi, đất, nước... đều không thể bám. Đó là tướng thứ mười ba.

14. Da trên thân Như Lai thuần một màu vàng ròng, sáng sạch, lóng lánh như đài bằng vàng xinh đẹp được các vật báu trang sức mọi người đều thích. Đó là tướng thứ mười bốn.

15. Bảy chỗ là lòng hai bàn chân, lòng hai bàn tay, cổ và hai vai của Như Lai đều đầy đặn. Đó là tướng thứ mười lăm.

16. Vai, ót Như Lai tròn trịa xinh đẹp. Đó là tướng thứ mười sáu.

17. Bắp tay và nách Như Lai đều đầy đặn. Đó là tướng thứ mười bảy.

18. Dung mạo Như Lai cao lớn, ngay thẳng. Đó là tướng thứ mười tám.

19. Thân tướng Như Lai cao lớn trang nghiêm. Đó là tướng thứ mười chín.

20. Thể tướng Như Lai cao rộng, tròn đầy như cây Nặc-cù-đà. Đó là tướng thứ hai mươi.

21. Cằm, ngực và nửa thân trên của Như Lai oai phong rộng lớn như sư tử chúa. Đó là tướng thứ hai mươi một.

22. Quanh mình Như Lai thường có ánh sáng chiếu ra một tầm. Đó là tướng thứ hai mươi hai.

23. Như Lai có bốn mươi cái răng đều đặn, bằng phẳng, kín, sạch, gốc sâu, trắng hơn ngọc Kha tuyết. Đó là tướng thứ hai mươi ba.

24. Bốn răng cửa của Như Lai trắng đẹp, bén. Đó là tướng thứ hai mươi bốn.

25. Như Lai ăn gì cũng biến thành vị ngon nhất trong các vị. Đó là tướng thứ hai mươi lăm.

26. Tướng lưỡi Như Lai mỏng, sạch, dài, rộng có thể che kín mặt cho đến tai và mí tóc. Đó là tướng thứ hai mươi sáu.

27. Phạm âm của Như Lai có từ ngữ và âm vận rộng và tao nhã, dù chúng nhiều ít cũng đều nghe được âm thanh vang rền giống như tiếng trống trời, phát ngôn thánh thót như tiếng chim Tần-ca. Đó là tướng thứ hai mươi bảy.

28. Long mi Như Lai giống như mi trâu chúa xanh biếc, ngay thẳng, không lẫn lộn nhau. Đó là tướng thứ hai mươi tám.

29. Con ngươi mắt của Như Lai xanh biếc, trắng trong, có vòng hồng trang sức xung quanh, lóng lánh, rõ ràng. Đó là tướng thứ hai mươi chín.

30. Khuôn mặt Như Lai giống như trăng rằm, lông mày sáng và sạch như cây cung của vua trời. Đó là tướng thứ ba mươi.

31. Giữa chặng mày Như Lai có tướng lông trắng mềm mại, xoay qua phải như bông đồ-la, trắng trong sáng sạch hơn ngọc Kha tuyết. Đó là tướng thứ ba mươi một.

32. Nhục kế trên đỉnh của Như Lai nhô cao tròn trịa giống như lọng trời. Đó là tướng thứ ba mươi hai.

Đó là ba mươi hai tướng tốt của bậc Đại sĩ.

Lại nữa Thiên Hiện! Tám mươi vẻ đẹp là:

1. Móng tay Như Lai hẹp, dài, mỏng, láng, sáng sạch, trong trắng như hoa hoặc như đồng.
2. Ngón chân ngón tay Như Lai tròn, thon dài, ngay thẳng, mềm mại, đốt xương không lộ.
3. Các ngón tay ngón chân của Như Lai đều bằng nhau không so le, giữa kẽ các ngón đều khít kín.
4. Tay chân Như Lai tròn đầy như ý, mềm sạch, sáng mịn, màu như hoa sen.
5. Gân mạch Như Lai buộc ràng chắc chắn, ẩn sâu chẳng hiện.
6. Hai mắt Như Lai đều ẩn chẳng lộ.
7. Bước đi Như Lai tiến tới thông thả như long tượng chúa.
8. Như Lai bước đi oai nghi tề chỉnh như sư tử chúa.
9. Như Lai bước đi vững vàng thông thả, không nhanh không chậm giống như trâu chúa.
10. Như Lai bước đi tiến dừng nhẹ nhàng giống như ngỗng chúa.
11. Mỗi khi ngó lui thì Như Lai đều xoay qua phía bên phải và toàn thân chuyển theo như long tượng chúa.
12. Các bộ phận của Như Lai thẳng tròn và sắp xếp khéo léo.
13. Các đốt xương Như Lai kết nhau không hở giống như rồng lượn.
14. Xương đầu gối của Như Lai được sắp xếp khéo léo, rắn chắc, tròn đẹp.
15. Chỗ kín của Như Lai có hoa văn xinh đẹp đầy đủ oai thể viên mãn thanh tịnh.
16. Thân Như Lai trơn láng mềm mại, sáng láng, sạch đẹp, đất bụi không dính.
17. Dung mạo của Như Lai rất nghiêm nghị, không sợ hãi, không hèn nhát.
18. Các bộ phận của thân Như Lai chắc chắn, đầy đặn, khéo kết dính vào nhau.
19. Thân phần của Như Lai tròn đầy, an ổn vững vàng, chưa từng lay động, không hư hoại.

20. Thân tướng của Như Lai giống như vua trời, trông rất đoan trang, sáng sạch, không bị ngăn che.
21. Thân Như Lai có ánh sáng tròn đầy bao xung quanh, khi đi thường tự chiếu sáng.
22. Bụng Như Lai vuông vức không lệch, mềm mại, không lộ, ẩn kín, các tướng trang nghiêm.
23. Rốn sâu có xoáy về bên phải, tròn đẹp, sạch sẽ, sáng láng.
24. Rốn Như Lai dày, chẳng lõm, chẳng lồi, xoáy tròn rất đẹp.
25. Da Như Lai không bị gẻ lở, nốt ruồi, thịt dư.
26. Lòng bàn tay Như Lai đầy đặn, mềm mại, lòng bàn chân bằng phẳng.
27. Chỉ tay Như Lai sâu, dài, rõ, thẳng, trơn láng không đứt đoạn.
28. Môi Như Lai có màu đỏ tươi sáng như trái Tần-bà, trên dưới tương xứng.
29. Khuôn mặt Như Lai đoan trang, kích thước trung bình, không dài không ngắn, không to không nhỏ.
30. Tướng lưỡi Như Lai mềm mỏng, dài rộng màu đỏ như đồng.
31. Như Lai phát tiếng, chấn động rất xa, rõ ràng trong trẻo như tiếng rống của voi chúa.
32. Giọng nói Như Lai nghe âm vang như tiếng vọng từ hang sâu.
33. Mũi Như Lai cao và ngay thẳng, lỗ mũi ẩn kín.
34. Các răng Như Lai vuông vức đều đặn trắng đẹp.
35. Răng cửa Như Lai tròn, trắng, sáng sạch, bén.
36. Mắt Như Lai trong xanh và sáng rõ.
37. Mắt Như Lai dài rộng giống như hoa sen xanh, trông rất đẹp.
38. Lông mi Như Lai trên dưới ngay thẳng và không bạc.
39. Cặp mày Như Lai dài mà không bạc, rậm mà mềm mại.
40. Cặp mày Như Lai đẹp để có thứ lớp màu xanh biếc như lưu ly.
41. Cặp mày Như Lai cao rõ, sáng láng, hình như mặt trăng đầu tháng.
42. Tai Như Lai dày, rộng lớn, trái tai dài và tròn trịa.
43. Hai tai Như Lai tốt đẹp, bằng phẳng lia các lùm lồi.
44. Dung nhan Như Lai làm cho người nhìn thấy không bị khó chịu, không đắm nhiễm, sanh kính yêu.

45. Trán Như Lai rộng, tròn đầy, bằng phẳng hình dạng xinh đẹp.
46. Thân phần Như Lai trên dưới tròn đầy như sư tử chúa, oai nghiêm không có đối thủ.
47. Tóc trên đầu Như Lai dài, xanh biếc, dày và không bạc.
48. Tóc trên đầu Như Lai thơm sạch mềm mại, óng mượt và xoay về phía bên phải.
49. Tóc Như Lai gọn gàng, không rối, cũng chẳng dính chùm.
50. Tóc Như Lai chắc chắn không gãy, không bao giờ rụng.
51. Tóc Như Lai trơn bóng đẹp đẽ, không dính bụi bặm.
52. Thân phần Như Lai vững chắc, đầy đặn hơn Na-la-diên.
53. Thân thể Như Lai cao lớn ngay thẳng.
54. Các khiêu (lỗ tai, mũi...) của Như Lai thanh tịnh tròn đẹp.
55. Thân Như Lai có thể lực thù thắng không ai sánh bằng.
56. Thân tướng Như Lai được mọi người thích xem, không hề biết chán.
57. Khuôn mặt Như Lai dài rộng vừa phải, sáng láng rạng rỡ như mặt trăng tròn mùa thu.
58. Dung nhan Như Lai thư thái, rạng rỡ, mỉm cười trước khi nói, chỉ hướng về phía trước không quay ra sau.
59. Diện mạo Như Lai sáng láng, vui vẻ, xa lìa các lỗi nhãn nhỏ, đôi sắc xanh đỏ.
60. Thân Như Lai thanh tịnh không bẩn, không hôi hám.
61. Các lỗ chân lông trên thân Như Lai đều tiết ra mùi hương vi diệu như ý.
62. Miệng Như Lai thường phát ra mùi hương thù thắng bậc nhất.
63. Tướng đầu Như Lai tròn trịa, xinh đẹp như quả Mạt-đạt-na hoặc như lộng trời.
64. Lông thân Như Lai sáng sạch xanh biếc như cổ chim công, đỏ hồng xinh đẹp giống như đồng đỏ.
65. Pháp âm Như Lai lớn nhỏ tùy chúng, không tăng không giảm, đúng lý không sai.
66. Tướng đánh Như Lai không ai thấy được.
67. Tay chân Như Lai kẻ ngón phân minh, trang nghiêm xinh đẹp như màu đồng đỏ.
68. Lúc Như Lai đi, chân cách đất bốn ngón tay nhưng hiện dấu ấn.

69. Như Lai tự đứng vững không cần ai đỡ, thân không nghiêng ngã, xiên vẹo.

70. Oai đức Như Lai chân động tất cả, người ghét thấy sanh mừng, người lo sợ thấy thì được an ổn.

71. Âm thanh Như Lai không cao không thấp, tùy theo ý thích của chúng sanh mà vui vẻ nói cho họ.

72. Tùy theo ý thích và ngôn ngữ của các loại hữu tình mà Như Lai thuyết pháp cho họ.

73. Như Lai dùng một loại ngôn ngữ để thuyết pháp mà các loại hữu tình đều hiểu được.

74. Như Lai thuyết pháp đều theo thứ lớp, chắc chắn có nhân duyên, lời lẽ đều khéo léo.

75. Như Lai quán sát các loại hữu tình, khen người thiện, chê người ác nhưng không thương ghét.

76. Khi phải làm gì, Như Lai quán trước làm sau, đầy đủ khuôn phép giúp họ biết việc thiện trong sạch.

77. Tướng hảo của Như Lai tất cả hữu tình không ai có thể quán sát hết.

78. Xương đánh của Như Lai rắn chắc tròn đầy.

79. Dung nhan Như Lai thường trẻ không già, phần tốt thay thế phần cũ.

80. Tay chân và trước ngực Như Lai đều có đức tướng kiết tường xoay về phía phải giống như bức họa thêu, sắc màu đỏ tươi.

Đó là tám mươi vẻ đẹp.

Thiện Hiện! Do Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thành tựu các tướng hảo như vậy nên ánh sáng trên thân có thể tùy ý chiếu đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Khi nào Như Lai tác ý ánh sáng liền có thể chiếu khắp vô số thế giới nhưng vì thương xót các hữu tình nên Như Lai thu ánh sáng chỉ thường chiếu ra xung quanh mặt một tầm. Nếu phóng ánh sáng của thân ra thì ánh sáng của mặt trời và mặt trăng đều lặn mất, thì các loài hữu tình không thể biết thời gian ngày, đêm, nửa tháng, một tháng, nhiều năm và các việc làm của họ không được thành tựu.

Âm thanh Phật nếu để tự do thì có thể biến khắp ba ngàn đại thiên thế giới, hoặc lúc tác ý liền có thể biến khắp vô số thế giới nhưng vì muốn làm lợi ích cho hữu tình nên âm thanh ấy tùy theo số lượng chúng, không giảm không tăng.

Thiện Hiện! Công đức thù thắng như vậy, trước kia khi ở địa vị Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Ta đã thành tựu trọn vẹn cho nên

nay có tướng hảo viên mãn trang nghiêm, tất cả hữu tình thấy đều hoan hỷ, đạt được an lạc lợi ích thù thắng.

Thế nên, Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát có thể dùng hai loại bố thí là tài và pháp để giúp đỡ các hữu tình. Đó là pháp kỳ lạ hy hữu.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát dùng ái ngữ giúp đỡ các hữu tình như thế nào? Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trước tiên các Đại Bồ-tát dùng âm thanh êm dịu thuyết giảng cho hữu tình nghe về bố thí Ba-la-mật-đa, kế đó nói cho họ nghe về tịnh giới Ba-la-mật-đa, kế đó nói về an nhẫn Ba-la-mật-đa, kế đó nói về tinh tấn Ba-la-mật-đa, kế đó nói về tịnh lự Ba-la-mật-đa, cuối cùng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa để tìm cách giúp đỡ họ.

Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát dùng âm thanh êm dịu nói kỹ về sáu Ba-la-mật-đa để giúp đỡ các loại hữu tình. Vì sao? Vì do sáu Ba-la-mật-đa này có thể thu nhiếp tất cả pháp lành.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát dùng lợi hành để giúp đỡ các hữu tình như thế nào?

Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trong một thời gian dài các Đại Bồ-tát dùng đủ mọi phương tiện để khuyên các hữu tình tinh tấn tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và các pháp lành thù thắng khác không biếng nhác phế bỏ.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát dùng đồng sự để cứu giúp các hữu tình như thế nào?

Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát dùng thần thông thù thắng và đại nguyện lực thị hiện sống ở địa ngục, bàng sanh, cõi quỷ, nhơn, thiên... cùng làm việc chung với họ, để tìm cách giúp đỡ họ đạt được lợi ích an lạc thù thắng.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát có thể dùng bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự giúp đỡ các hữu tình. Đó là pháp hy hữu, kỳ lạ.

Lại nữa Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn quán sát mười phương hằng hà sa số thế giới, thấy có Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dạy dỗ các Đại Bồ-tát khác: Đến đây thiện nam tử, ông nên khéo học làm phát sanh các văn tự Đà-la-ni, nghĩa là nên học một chữ, hai chữ cho đến mười chữ như vậy cho đến hai mươi, ba mươi, cho đến hoặc trăm, hoặc ngàn hoặc vạn, cho đến vô số làm phát sanh một cách tự tại, lại nên khéo học tất cả ngôn ngữ đều nhập vào một chữ, nhập hai chữ, cho đến mười chữ, như vậy cho đến hoặc nhập vào

hai mươi, hoặc nhập vào ba mươi cho đến hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn cho đến vô số hoạt dụng một cách tự tại. Lại nên khéo học ở trong một chữ bao gồm tất cả chữ, trong tất cả chữ bao gồm một chữ sử dụng một cách tự tại. Lại nên khéo học một chữ có thể bao gồm bốn mươi hai chữ cái, bốn mươi hai chữ cái có thể bao gồm một chữ.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này nên khéo học bốn mươi hai chữ cái nhập vào một chữ, một chữ cũng nhập vào bốn mươi hai chữ. Sau khi đã học như vậy vị ấy phát sanh thiện xảo đối với các chữ. Sau khi đã làm phát sanh sự thiện xảo đối với chữ rồi, họ lại làm phát sanh thiện xảo đối với không chữ. Giống như các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo léo đối với pháp, khéo léo đối với chữ. Do khéo léo đối với các pháp và các chữ nên vị ấy cũng khéo léo đối với không chữ. Nhờ khéo léo nên vị ấy có thể giảng cho hữu tình nghe về pháp có chữ và pháp không chữ, vì pháp không chữ mà nói về pháp có chữ. Vì sao? Vì lia chữ, không chữ thì không khác Phật pháp, vượt qua tất cả chữ thì gọi là chơn Phật pháp. Vì sao? Vì do tất cả pháp tất cả hữu tình đều hoàn toàn không, vô tế không.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp, tất cả hữu tình đều hoàn toàn không, vô tế không vượt qua các văn tự, thì tự tánh của tất cả pháp, tất cả hữu tình đều hoàn toàn bất khả đắc. Vậy các Đại Bồ-tát làm sao tu hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa? Làm sao tu hành bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc? Làm sao tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo? Làm sao tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện? Làm sao an trụ pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không? Làm sao an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì? Làm sao an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo? Làm sao tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ? Làm sao tu hành Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa? Làm sao tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa? Làm sao tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông? Làm sao tu hành mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng? Làm sao tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả? Làm sao tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng và trí nhất thiết tướng? Làm sao tu hành ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp? Làm sao an trụ vào quả báo của sáu pháp Ba-la-mật-đa và sáu thần thông để giảng giải chánh pháp cho các hữu tình nghe?

Bạch Thế Tôn! Tất cả hữu tình đều bất khả đắc. Các việc làm của hữu tình cũng bất khả đắc. Do tất cả hữu tình bất khả đắc nên sắc cho đến thức cũng bất khả đắc; nhãn xứ cho đến ý xứ cũng bất khả

đắc; sắc xứ cho đến pháp xứ cũng bất khả đắc; nhãn giới cho đến ý giới cũng bất khả đắc; sắc giới cho đến pháp giới cũng bất khả đắc; nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng bất khả đắc; nhãn xúc cho đến ý xúc cũng bất khả đắc; các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng bất khả đắc; địa giới cho đến thức giới cũng bất khả đắc; nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cũng bất khả đắc; các pháp do nhân duyên sanh ra cũng bất khả đắc; vô minh cho đến lão tử cũng bất khả đắc; bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng bất khả đắc; bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo cũng bất khả đắc; pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện cũng bất khả đắc; pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không cũng bất khả đắc; chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng bất khả đắc; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng bất khả đắc; tám giải thoát cho đến mười biến xứ cũng bất khả đắc; Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa cũng bất khả đắc; Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng bất khả đắc; tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa cũng bất khả đắc; năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng bất khả đắc; mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng bất khả đắc; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng bất khả đắc; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng bất khả đắc; quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề cũng bất khả đắc; tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng bất khả đắc; ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của Phật cũng bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Ở trong pháp bất khả đắc, không có hữu tình và việc làm của họ, không có sắc cho đến thức và sự hoạt động của nó; không có nhãn xúc cho đến ý xúc và sự hoạt động của nó; không có sắc xứ cho đến pháp xứ và sự hoạt động của nó; không có nhãn giới cho đến ý giới và sự hoạt động của nó; không có sắc giới cho đến pháp giới và sự hoạt động của nó; không có nhãn thức giới cho đến ý thức giới và sự hoạt động của nó; không có nhãn xúc cho đến ý xúc và sự hoạt động của nó; không có các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và sự hoạt động của nó; không có địa giới cho đến thức giới và sự hoạt động của nó; không có nhân duyên cho đến tăng thượng duyên và sự hoạt động của nó; không có các pháp do nhân duyên sanh ra và sự hoạt động của nó; không có vô minh cho đến lão tử và sự hoạt động của nó; không có bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và sự hoạt động của

nó; không có bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc và sự hoạt động của nó; không có bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo và sự hoạt động của nó; không có pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyên và sự hoạt động của nó; không có pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không và sự hoạt động của nó; không có chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì và sự hoạt động của nó; không có Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo và sự hoạt động của nó; không có tám giải thoát cho đến mười biến xứ và sự hoạt động của nó; không có Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa và sự hoạt động của nó; không có Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa và sự hoạt động của nó; không có tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa và sự hoạt động của nó; không có năm loại mắt, sáu phép thần thông và sự hoạt động của nó; không có mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và sự hoạt động của nó; không có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả và sự hoạt động của nó; không có trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và sự hoạt động của nó; không có quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề và sự hoạt động của nó; không có tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật và sự hoạt động của nó; không có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của Phật và sự hoạt động của nó.

Bạch Thế Tôn! Tất cả các pháp hữu tình và sự hoạt động của chúng đã bất khả đắc và hoàn toàn vô sở hữu, vậy lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nói những pháp gì cho các hữu tình?

Bạch Thế Tôn! Đừng cho rằng các Đại Bồ-tát tự an trụ vào pháp bất chánh để giảng cho các hữu tình nghe về pháp bất chánh, khuyên các hữu tình trụ vào pháp bất chánh, dùng pháp điên đảo để an lập hữu tình. Vì sao? Vì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát còn không chứng đắc Bồ-đề hướng là chứng đắc pháp Bồ-đề phân, còn không chứng đắc Đại Bồ-tát hướng là chứng đắc pháp Đại Bồ-tát.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Tất cả hữu tình đều bất khả đắc, sự hoạt động của các hữu tình cũng bất khả đắc, tất cả các pháp đều bất khả đắc, sự hoạt động của tất cả các pháp cũng bất khả đắc. Do bất khả đắc nên chúng hoàn toàn vô sở hữu, do vô sở hữu nên biết được pháp nội Không, ngoại Không, nội ngoại Không, Không Không, đại Không, thắng nghĩa Không, hữu vi Không, vô vi Không, tất cánh Không, vô tế Không, tán vô tán Không, bản tính Không, tự

cộng tướng Không, nhất thiết pháp Không, bất khả đắc Không, vô tính Không, tự tính Không, vô tính tự tính Không; nên biết chơn như Không, pháp giới Không, pháp tánh Không, tánh chẳng hư vọng Không, tánh chẳng đổi khác Không, tánh bình đẳng Không, tánh ly sanh Không, định pháp Không, trụ pháp Không, thật tế Không, cảnh giới hư không Không, cảnh giới bất tư nghì Không; nên biết Thánh đế khổ Không, Thánh đế tập Không, Thánh đế diệt Không, Thánh đế đạo Không; nên biết sắc uẩn cho đến thức uẩn Không; nên biết nhãn xứ cho đến ý xứ Không; nên biết sắc xứ cho đến pháp xứ Không; nên biết nhãn giới cho đến ý giới Không; nên biết sắc giới cho đến pháp giới Không; nên biết nhãn thức giới cho đến ý thức giới Không; nên biết nhãn xúc cho đến ý xúc Không; nên biết các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra Không; nên biết địa giới cho đến thức giới Không; nên biết nhân duyên cho đến tăng thượng duyên Không; nên biết các pháp do nhân duyên sanh ra Không; nên biết vô minh cho đến lão tử Không; nên biết ngã hữu tình cho đến người biết, người thấy Không; nên biết bốn thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa Không; nên biết bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc Không; nên biết bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo Không; nên biết pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện Không; nên biết tám giải thoát cho đến mười biến xứ Không; nên biết Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa Không; nên biết Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa Không; nên biết tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa Không; nên biết năm loại mắt, sáu phép thần thông Không; nên biết mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng Không; nên biết pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả Không; nên biết trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng Không; nên biết quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề Không; nên biết Chánh tánh ly sanh của Đại Bồ-tát Không; nên biết thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật Không; nên biết tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát Không; nên biết quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật Không; nên biết không ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp Không.

Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát thấy tất cả pháp đều hoàn toàn không, giảng nói cho các hữu tình nghe về các pháp giúp họ lìa điên đảo. Tuy giảng nói các pháp cho các hữu tình nghe nhưng hoàn toàn vô sở đắc đối với hữu tình, cũng hoàn toàn vô sở đắc đối với tất cả các pháp, chẳng tăng,

chẳng giảm, không thủ, không xả đối với các tướng không. Do nhân duyên này, tuy nói các pháp nhưng không có chỗ nói.

Thiện Hiện! Lúc quán sát tất cả pháp như vậy, Đại Bồ-tát này chứng đắc trí vô ngại. Nhờ trí này, vị ấy không hủy hoại các pháp, không có phân biệt thành hai, giảng giải như thật cho các hữu tình, giúp họ lia điên đảo, vọng tưởng, chấp trước, tùy theo căn cơ của họ mà đạt đến quả ba thừa, chứng đắc Niết-bàn thường an lạc rốt ráo. Như có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hóa làm một vị Phật. Vị Phật này lại có thể hóa làm vô lượng trăm ngàn, trăm ức, muôn ức chúng.

Khi ấy, vị hóa Phật kia dạy dỗ chúng đã được hóa ra, giúp họ tu hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc giúp tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc giúp tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; hoặc giúp tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; hoặc giúp an trụ pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không; hoặc giúp an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghị; hoặc giúp an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc giúp tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ; hoặc giúp tu hành Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa; hoặc giúp tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; hoặc giúp tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; hoặc giúp tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc giúp tu hành mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc giúp tu hành ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; hoặc giúp tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc giúp tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc giúp an trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; hoặc giúp an trụ vào địa vị thù thắng của Bồ-tát; hoặc giúp an trụ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Lúc ấy hóa Phật và chúng đệ tử đã được hóa ra có chỗ phân biệt và có phá hoại đối với các pháp không?

Thiện Hiện đáp:

- Không thưa Thế Tôn! Vì tất cả pháp do biến hóa ra không phân biệt.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Vì lý do này nên biết các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy, thuyết pháp thích hợp cho các hữu tình, tuy không phân biệt phá hoại pháp tướng nhưng có thể như thật an lập hữu tình, giúp họ an trụ vào địa vị thích hợp. Đối với hữu tình và tất cả pháp, tuy hoàn toàn vô sở đắc nhưng vị ấy giúp hữu tình giải thoát

vọng tướng điên đảo chấp trước, do lấy không trói, không mở làm phương tiện. Vì sao? Thiện Hiện! Vì bản tánh của sắc cho đến bản tánh của thức không trói không mở. Nếu pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải sắc cho đến chẳng phải thức. Vì sao? Vì sắc cho đến thức hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh của nhãn xứ cho đến bản của tánh ý xứ không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải nhãn xứ cho đến chẳng phải ý xứ. Vì sao? Vì nhãn xứ cho đến ý xứ hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh của sắc xứ cho đến bản tánh của pháp xứ không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải sắc xứ cho đến chẳng phải pháp xứ. Vì sao? Vì sắc xứ cho đến pháp xứ hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh của nhãn giới cho đến bản tánh của ý giới không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải nhãn giới cho đến chẳng phải ý giới. Vì sao? Vì nhãn giới cho đến ý giới hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh của sắc giới cho đến bản tánh của pháp giới không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải sắc giới cho đến chẳng phải pháp giới. Vì sao? Vì sắc giới cho đến pháp giới hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh của nhãn thức giới cho đến bản tính của ý thức giới không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải nhãn thức giới cho đến chẳng phải ý thức giới. Vì sao? Vì nhãn thức giới cho đến ý thức giới hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh của nhãn xúc cho đến bản tính của ý xúc không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải nhãn xúc cho đến chẳng phải ý xúc. Vì sao? Vì nhãn xúc cho đến ý xúc hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh của các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến bản tánh của các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải là các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến chẳng phải là các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh của địa giới cho đến thức giới không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy

chẳng phải địa giới cho đến chẳng phải thức giới. Vì sao? Vì địa giới cho đến thức giới hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh của nhân duyên cho đến bản tánh của tăng thượng duyên không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải nhân duyên cho đến chẳng phải tăng thượng duyên. Vì sao? Vì nhân duyên cho đến tăng thượng duyên hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh của các pháp do nhân duyên sanh ra không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải các pháp do nhân duyên sanh ra. Vì sao? Vì các pháp do nhân duyên sanh ra hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh của vô minh cho đến bản tánh của lão tử không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải vô minh cho đến chẳng phải lão tử. Vì sao? Vì vô minh cho đến lão tử hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh của bồ thí Ba-la-mật-đà cho đến bản tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đà không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải bồ thí Ba-la-mật-đà cho đến chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đà. Vì sao? Vì bồ thí Ba-la-mật-đà cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Vì bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh của bốn niệm trụ cho đến bản tánh của tám chi thánh đạo không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải bốn niệm trụ cho đến chẳng phải tám chi thánh đạo. Vì sao? Vì bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh của pháp môn giải thoát không và bản tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải là pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh của pháp nội Không cho đến bản tánh của vô tính tự tính Không không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải là pháp nội Không cho

đến chẳng phải vô tính tự tính Không. Vì sao? Vì pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh của chơn như cho đến bản tánh của cảnh giới bất tư nghì không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải là chơn như cho đến chẳng phải là cảnh giới bất tư nghì. Vì sao? Vì chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải là Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh của tám giải thoát cho đến bản tánh của mười biến xứ không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải là tám giải thoát cho đến chẳng phải là mười biến xứ. Vì sao? Vì tám giải thoát cho đến mười biến xứ hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh của Tịnh quán địa cho đến bản tánh của Như Lai địa không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải là Tịnh quán địa cho đến chẳng phải Như Lai địa. Vì sao? Vì Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh của Cực hỷ địa cho đến bản tánh của Pháp vân địa không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải là Cực hỷ địa cho đến chẳng phải Pháp vân địa. Vì sao? Vì Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh của pháp môn Đà-la-ni và bản tánh của pháp môn Tam-ma-địa không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải là pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh của năm loại mắt, sáu phép thần thông không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải là năm loại mắt, sáu phép thần thông. Vì sao? Vì năm loại mắt, sáu phép thần thông hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh của mười lực Như Lai cho đến bản tánh của mười tám pháp Phật bất cộng không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải là mười lực Như Lai cho đến chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì

mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh ba mươi hai tướng tốt của bậc Đại sĩ và bản tánh của tám mươi vẻ đẹp không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ. Vì sao? Vì ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh của pháp không quên mất và bản tánh của tánh luôn luôn xả không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh của quả Dự lưu cho đến bản tánh của Độc giác Bồ-đề không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải là quả Dự lưu cho đến chẳng phải Độc giác Bồ-đề. Vì sao? Vì quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh của tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát và bản tánh của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải là tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật. Vì sao? Vì tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh của pháp thiện và pháp ác không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải là pháp thiện và pháp ác. Vì sao? Vì pháp thiện và pháp ác hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh pháp hữu ký và bản tánh pháp vô ký không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải pháp hữu ký và pháp vô ký. Vì sao? Vì pháp hữu ký và pháp vô ký hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh pháp hữu lậu và pháp vô lậu không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy

chẳng phải hữu lậu, chẳng phải vô lậu. Vì sao? Vì pháp hữu lậu và pháp vô lậu hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh pháp thế gian và bản tánh pháp xuất thế gian không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải pháp thế gian và pháp xuất thế gian. Vì sao? Vì pháp thế gian và pháp xuất thế gian hoàn toàn vắng lặng.

Thiện Hiện! Bản tánh của pháp hữu vi và pháp vô vi không trói không mở. Pháp nào có bản tánh không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải pháp hữu vi, chẳng phải pháp vô vi. Vì sao? Vì pháp hữu vi và pháp vô vi hoàn toàn vắng lặng.

Thế nên, Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy các Đại Bồ-tát giảng nói các pháp cho các hữu tình nhưng hoàn toàn vô sở đắc đối với hữu tình và các pháp tánh. Vì sao? Vì các hữu tình và tất cả pháp đều bất khả đắc.

Lại nữa Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào tất cả pháp vô sở đắc, nghĩa là dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào sắc Không cho đến thức Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào nhãn xứ Không cho đến ý xứ Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào sắc xứ Không cho đến pháp xứ Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào nhãn giới Không cho đến ý giới Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào sắc giới Không cho đến pháp giới Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào nhãn thức giới Không cho đến ý thức giới Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào nhãn xúc Không cho đến ý xúc Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra Không, cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào địa giới Không cho đến thức giới Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào nhân duyên Không cho đến tăng thượng duyên Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào các pháp do nhân duyên sanh ra là Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào vô minh Không cho đến lão tử Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào bố thí Ba-la-mật-đa Không cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào bốn niệm trụ Không cho đến tám chi thánh đạo Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào pháp nội Không

Không cho đến vô tính tự tính Không Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào chơn như Không cho đến cảnh giới bất tư nghì Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào tám giải thoát Không cho đến mười bốn xứ Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào Tịnh quán địa Không cho đến Như Lai địa Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào Cực hỷ địa Không cho đến Pháp vân địa Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào năm loại mắt, sáu phép thần thông Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào mười lực Như Lai Không cho đến mười tám pháp Phật bất cộng Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào quả Dự lưu Không cho đến Độc giác Bồ-đề Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào pháp thiện, pháp ác Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào pháp hữu ký, pháp vô ký Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào pháp hữu lậu, pháp vô lậu Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào pháp thế gian, pháp xuất thế gian Không; dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ vào pháp hữu vi, pháp vô vi Không.

Thiện Hiện nên biết! Sắc, thọ, tưởng, hành, thức không có chỗ trụ; sắc Không cho đến thức Không cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Vì sắc cho đến thức không có tự tánh và bất khả đắc; sắc Không cho đến thức Không, cũng không có tự tánh và bất khả đắc; pháp không có tự tánh và bất khả đắc thì chẳng có chỗ trụ. Như vậy cho đến tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật không có chỗ trụ; tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật Không, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Vì tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật không có tự tánh và bất khả đắc; tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật Không, cũng không có tự tánh và bất khả đắc; pháp không có tự tánh và bất khả đắc thì chẳng có chỗ trụ. Pháp thiện pháp ác không có chỗ trụ;

pháp thiện pháp ác Không, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Vì pháp thiện pháp ác không có tự tánh và bất khả đắc; pháp thiện pháp ác Không, cũng không có tự tánh và bất khả đắc; pháp không có tự tánh và bất khả đắc thì chẳng có chỗ trụ. Pháp hữu ký pháp vô ký không có chỗ trụ; pháp hữu ký pháp vô ký Không, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Vì pháp hữu ký pháp vô ký không có tự tánh và bất khả đắc; pháp hữu ký pháp vô ký Không, cũng không có tự tánh và bất khả đắc; pháp không có tự tánh và bất khả đắc thì chẳng có chỗ trụ. Pháp hữu lậu pháp vô lậu không có chỗ trụ; pháp hữu lậu pháp vô lậu Không, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Vì pháp hữu lậu pháp vô lậu không có tự tánh và bất khả đắc; pháp hữu lậu pháp vô lậu Không, cũng không có tự tánh và bất khả đắc; pháp không có tự tánh và bất khả đắc thì chẳng có chỗ trụ. Pháp thế gian và pháp xuất thế gian không có chỗ trụ; pháp thế gian và pháp xuất thế gian Không, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Vì pháp thế gian và pháp xuất thế gian không có tự tánh và bất khả đắc; pháp thế gian và pháp xuất thế gian Không, cũng không có tự tánh và bất khả đắc; pháp không có tự tánh và bất khả đắc thì chẳng có chỗ trụ. Pháp hữu vi và pháp vô vi không có chỗ trụ; pháp hữu vi và pháp vô vi Không, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Vì pháp hữu vi và pháp vô vi không có tự tánh và bất khả đắc; pháp hữu vi và pháp vô vi Không, cũng không có tự tánh và bất khả đắc; pháp không có tự tánh và bất khả đắc thì chẳng có chỗ trụ.

Thiện Hiện nên biết! Chẳng phải pháp vô tánh trụ vào pháp vô tánh, chẳng phải pháp hữu tánh trụ vào pháp hữu tánh, chẳng phải pháp vô tánh trụ vào pháp hữu tánh, chẳng phải pháp hữu tánh trụ vào pháp vô tánh. Chẳng phải pháp tự tánh trụ vào pháp tự tánh, chẳng phải pháp tha tánh trụ vào pháp tha tánh, chẳng phải pháp tự tánh trụ vào pháp tha tánh, chẳng phải pháp tha tánh trụ vào pháp tự tánh. Vì sao? Vì tất cả pháp này đều bất khả đắc. Pháp bất khả đắc thì trụ nơi nào?

Thế nên, Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát dùng các pháp Không này để tu tập điều khiển các pháp, cũng có thể như thật giảng dạy hữu tình. Đại Bồ-tát nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì không có lầm lỗi với chư Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn và tất cả Thánh hiền. Vì sao? Vì tất cả chư Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn và tất cả Thánh hiền đều có thể giác ngộ tùy theo pháp tánh này. Sau khi đã giác ngộ, các Ngài giảng giải cho các hữu tình nghe một cách đúng đắn. Tuy giảng nói các pháp cho các hữu tình nghe nhưng các Ngài không lay

chuyển, không vượt qua đối với pháp tánh. Vì sao? Vì thật tánh các pháp tức là chơn pháp giới, chơn như, thật tế. Pháp giới, chơn như, thật tế như vậy đều không thể lay chuyển và không thể vượt qua. Vì sao? Vì pháp giới, chơn như, thật tế này đều không tự tánh và hoàn toàn bất khả đắc. Pháp bất khả đắc thì chẳng thể lay chuyển vượt qua.

Quyển thứ 470

**HEÁT**

Bấy giờ, cụ thọ Thiên Hiện bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu chơn pháp giới, chơn như thật tế không thể vận chuyển, không thể vượt qua thì sắc cho đến thức cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Nhãn xứ cho đến ý xứ cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Sắc xứ cho đến pháp xứ cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Nhãn giới cho đến ý giới cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Sắc giới cho đến pháp giới cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Nhãn thức giới cho đến ý thức giới cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Nhãn xúc cho đến ý xúc cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Địa giới cho đến thức giới cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Các pháp do nhân duyên sanh ra cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Vô minh cho đến lão tử cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Tám giải thoát cho đến mười biến xứ cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa cùng

với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Năm loại mắt, sáu phép thần thông cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Pháp thiện pháp ác cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Pháp hữu ký, pháp vô ký cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Pháp hữu lậu, pháp vô lậu cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? Pháp thế gian, pháp xuất thế gian cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không? pháp hữu vi và pháp vô vi cùng với chơn pháp giới, chơn như thật tế có gì khác nhau không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Sắc cho đến thức không khác với chơn pháp giới, chơn như thật tế. Như vậy, cho đến tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật không khác với chơn pháp giới, chơn như thật tế; pháp thiện, pháp ác không khác với chơn pháp giới, chơn như thật tế; pháp hữu ký, pháp vô ký không khác với chơn pháp giới, chơn như thật tế; pháp hữu lậu, pháp vô lậu không khác với chơn pháp giới, chơn như thật tế; pháp thế gian, pháp xuất thế gian không khác với chơn pháp giới, chơn như thật tế; pháp hữu vi và pháp vô vi không khác với chơn pháp giới, chơn như thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu các pháp như sắc v.v... không có gì khác với chơn pháp giới, chơn như thật tế thì bạch Thế Tôn, vì sao gây ra nghiệp ác thì chịu quả báo ác như là quả địa ngục, bàng sanh, cõi quỷ; tạo nghiệp lành thì nhận quả báo lành, nghĩa là sanh vào trời, người; tạo nghiệp vừa lành vừa dữ thì nhận quả báo vừa lành vừa dữ, nghĩa là chiêu cảm một phần bàng sanh, cõi quỷ và một phần người; tạo nghiệp chẳng lành chẳng dữ thì có quả báo chẳng lành chẳng dữ, nghĩa là nhận lấy

quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ta dựa theo thế tục mà tạo ra như quả sai khác như vậy. Không phải dựa vào thắng nghĩa, vì trong thắng nghĩa không thể nói có sự khác nhau của như quả. Vì sao? Vì trong thắng nghĩa để, tánh tướng của các pháp không thể phân biệt, không nói, không chỉ bày thì làm sao có sự khác nhau của như quả.

Thiện Hiện nên biết! Đối với thắng nghĩa để sắc cho đến thức không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Nhãn xứ cho đến ý xứ không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Sắc xứ cho đến pháp xứ không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Nhãn giới cho đến ý giới không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Sắc giới cho đến pháp giới không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Nhãn xúc cho đến ý xúc không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Địa giới cho đến thức giới không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Các pháp do nhân duyên sanh ra không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Vô minh cho đến lão tử không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không không sanh, không diệt, không nhiễm,

không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Chơn như cho đến, cảnh giới bất tư nghì không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Thánh đế khô, tập, diệt, đạo không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Tám giải thoát cho đến mười bốn xứ không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Năm loại mắt, sáu phép thần thông không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Pháp thiện pháp ác không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Pháp hữu ký, pháp vô ký không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Pháp hữu lậu, pháp vô lậu không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Pháp thế gian, pháp xuất thế gian không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không. Pháp hữu vi và pháp vô vi không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì hoàn toàn Không, vô biên Không.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu dựa vào thế tục tạo ra phân vị sai khác của nhân quả, không nương vào thắng nghĩa thì đáng lẽ tất cả phàm phu ngu si cũng

có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông nghĩ sao? Phạm phu ngu si có giác ngộ như thật nghĩa lý của hai đế, thắng nghĩa và thế tục không? Người nào giác ngộ như thật nghĩa lý của hai đế thì người đó cũng phải chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật. Nhưng vì các phạm phu ngu si không giác ngộ như thật về thế tục và thắng nghĩa nên không có Thánh đạo, không tu Thánh đạo, không thể tạo ra các phần vị sai khác của Thánh quả. Chỉ có các bậc Thánh mới có thể giác ngộ như thật về thế tục và thắng nghĩa nên có Thánh đạo, có tu Thánh đạo. Do đó có được sự khác nhau của Thánh quả.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu tu Thánh đạo thì được Thánh quả phải không?

Phật bảo:

- Không phải.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Không tu Thánh đạo có chứng đắc Thánh quả không?

Phật bảo:

- Không được.

Thiện Hiện nên biết! Chẳng phải tu Thánh đạo có thể chứng đắc Thánh quả cũng chẳng phải không tu Thánh đạo có thể chứng đắc Thánh quả, chẳng phải lìa Thánh đạo có thể chứng đắc Thánh quả, cũng chẳng phải trụ vào trong Thánh đạo có thể chứng đắc Thánh quả. Vì sao? Vì đối với thắng nghĩa đế đạo và đạo quả, tu và không tu đều bất khả đắc.

Thế nên, Thiện Hiện! Lúc các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy vì hữu tình tạo ra các loại Thánh quả sai khác nhưng không phân biệt là tạo ra phần vị Thánh quả sai khác ở cảnh giới hữu vi hay cảnh giới vô vi.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu không phân biệt các phần vị sai khác của Thánh quả được tạo ra ở cảnh giới hữu vi hoặc cảnh giới vô vi thì vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói đoạn trừ ba kiết gọi là quả Dự lưu; giảm bớt tham dục, sân hận gọi là quả Nhất lai; đoạn trừ vĩnh viễn ngũ thuận hạ phần kết gọi là quả Bất hoàn; đoạn trừ vĩnh viễn ngũ thuận thượng phần kết gọi là quả A-la-hán, biết các pháp được tập khởi là pháp bị

diệt gọi là Độc giác Bồ-đề; đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật?

Bạch Thế Tôn! Làm sao con biết được nghĩa lý sâu xa mà Phật dạy, nghĩa là không phân biệt phân vị sai khác của Thánh quả được tạo ra ở cảnh giới hữu vi hoặc cảnh giới vô vi?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông nghĩ sao? Quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, Thánh quả như vậy là hữu vi hay là vô vi?

Thiện Hiện đáp:

- Thánh quả như vậy chỉ là vô vi.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Trong pháp vô vi có phân biệt không?

Thiện Hiện đáp:

- Không thưa Thế Tôn.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông nghĩ sao? Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nào thông đạt tất cả hữu vi, vô vi đều đồng một tướng được gọi là vô tướng thì lúc bấy giờ đối với các pháp vị ấy có phân biệt đây là hữu vi hoặc đây là vô vi không?

Thiện Hiện đáp:

- Không thưa Thế Tôn.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Cũng như vậy, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy giảng nói chánh pháp cho các hữu tình nhưng các Đại Bồ-tát không phân biệt pháp tướng đã nói, đó là do pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không. Đại Bồ-tát này không chấp trước đối với các pháp, cũng có thể dạy người khác không chấp trước đối với các pháp, nghĩa là không chấp trước đối với bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; không chấp trước đối với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng không chấp trước đối với bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; không chấp trước đối với pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; không chấp trước đối với pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không; không chấp trước đối với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, cũng không chấp trước đối với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; không chấp trước đối với tám giải thoát cho đến mười biến xứ, cũng không chấp trước đối với Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; không chấp trước đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, cũng không chấp trước đối với năm loại mắt,

sáu phép thần thông; không chấp trước đối với mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; không chấp trước đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không chấp trước đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng không chấp trước đối với tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát; không chấp trước đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật, cũng không chấp trước đối với trí nhất thiết trí. Do Đại Bồ-tát này không chấp trước nên được vô ngại đối với mọi nơi. Giống như người do các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biến hóa ra, tuy hành bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không nhận, không trụ đối với quả báo của việc ấy chỉ vì hữu tình mà nhập Niết-bàn Như vậy cho đến tuy thực hành trí nhất thiết trí nhưng không nhận, không trụ đối với kết quả của việc ấy, chỉ vì hữu tình mà nhập Niết-bàn, cũng giống như vậy, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa các Đại Bồ-tát hoàn toàn không chấp trước, cũng không bị ngăn ngại đối với tất cả pháp hoặc thiện, hoặc ác, hoặc hữu ký, hoặc vô ký, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu vi, hoặc vô vi. Vì sao? Vì hoàn toàn thông suốt tướng chơn thật của các pháp.

## LXXVII. PHẨM THIỆN ĐẠT

### 01

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát làm sao để hoàn toàn thông suốt thật tướng của các pháp?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát giống như người được biến hóa không thực hành tất cả kiết sử tham sân si, không thực hành sắc uẩn cho đến thức uẩn; không thực hành nhãn xứ cho đến ý xứ; không thực hành sắc xứ cho đến pháp xứ; không thực hành nhãn giới cho đến ý giới; không thực hành sắc giới cho đến pháp giới; không thực hành nhãn thức giới cho đến ý thức giới; không thực hành nhãn xúc cho đến ý xúc; không thực hành các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; không thực hành địa giới cho đến thức giới; không thực hành nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; không thực hành các pháp do nhân duyên sanh ra; không thực hành vô minh cho đến lão tử; không thực hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; không thực hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; không thực hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; không thực hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; không thực hành pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không; không thực hành chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì; không thực hành Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; không thực hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ; không thực hành Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa; không thực hành Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa; không thực hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; không thực hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; không thực hành mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; không thực hành ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; không thực hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không thực hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; không thực hành quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; không thực hành tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát; không thực hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật; không thực hành trí nhất thiết trí, không thực hành pháp nội pháp ngoại; không thực hành tùy miên và các phiền não trói buộc; không thực hành pháp thiện pháp ác;

không thực hành pháp hữu ký, pháp vô ký; không thực hành pháp hữu lậu, pháp vô lậu; không thực hành pháp thế gian, pháp xuất thế gian; không thực hành pháp hữu vi và pháp vô vi; không thực hành Thánh đạo và kết quả của Thánh đạo; cũng giống như vậy lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát hoàn toàn không thực hành đối với tất cả các pháp. Đó là hoàn toàn thông suốt thật tướng của các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Làm sao người được biến hóa có thể tu Thánh đạo?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Người được biến hóa nương vào việc tu Thánh đạo không nhiễm không tịnh, cũng chẳng luân hồi sanh tử trong các cõi.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát làm sao hoàn toàn thông suốt tất cả các pháp đều không phải là việc thật?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông nghĩ sao? Tất cả những người được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biến hóa ra có thật sự làm việc không, dựa vào việc thật này có nhiễm có tịnh và sự luân hồi sanh tử không?

Thiện Hiện đáp:

- Không thưa Thế Tôn! Người được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biến hóa ra chẳng có thật sự chút nào, dựa vào việc ấy chẳng có nhiễm có tịnh và cũng không có việc luân hồi sanh tử.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Cũng như vậy lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát hoàn toàn thông suốt thật tướng của tất cả các pháp, thấu rõ các pháp đều không thật sự.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều như huyễn hóa phải không? Tất cả nhãn xứ cho đến ý xứ đều như huyễn hóa phải không? Tất cả sắc xứ cho đến pháp xứ đều như huyễn hóa phải không? Tất cả nhãn giới cho đến ý giới đều như huyễn hóa phải không? Tất cả sắc giới cho đến pháp giới đều như huyễn hóa phải không? Tất cả nhãn thức giới cho đến ý thức giới đều như huyễn hóa phải không? Tất cả nhãn xúc cho đến ý xúc đều như huyễn hóa phải không? Tất cả các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều như huyễn hóa phải không? Tất cả địa giới cho đến thức giới đều như huyễn hóa phải không? Tất cả nhân duyên cho

đến tăng thượng duyên đều như huyền hóa phải không? Tất cả các pháp do nhân duyên sanh ra đều như huyền hóa phải không? Tất cả vô minh cho đến lão tử đều như huyền hóa phải không? Tất cả bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều như huyền hóa phải không? Tất cả bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều như huyền hóa phải không? Tất cả bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo đều như huyền hóa phải không? Tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện đều như huyền hóa phải không? Tất cả pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không đều như huyền hóa phải không? Tất cả chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì đều như huyền hóa phải không? Tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo đều như huyền hóa phải không? Tất cả tám giải thoát cho đến mười biến xứ đều như huyền hóa phải không? Tất cả Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa đều như huyền hóa phải không? Tất cả Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa đều như huyền hóa phải không? Tất cả tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa đều như huyền hóa phải không? Tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông đều như huyền hóa phải không? Tất cả mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều như huyền hóa phải không? Tất cả ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ đều như huyền hóa phải không? Tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đều như huyền hóa phải không? Tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều như huyền hóa phải không? Tất cả quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề đều như huyền hóa phải không? Tất cả tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật đều như huyền hóa phải không? Tất cả pháp thiện pháp ác, hoặc pháp hữu ký pháp vô ký, hoặc pháp hữu lậu pháp vô lậu, hoặc pháp thế gian pháp xuất thế gian, hoặc pháp hữu vi pháp vô vi đều như huyền hóa phải không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Sắc v.v... các pháp đều như huyền hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu tất cả các pháp đều như huyền hóa thì các pháp được biến hóa đều không thật, sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến không thật, hữu vi, vô vi do đó cũng không tạp nhiễm, thanh tịnh, cũng không luân chuyển các nẻo sanh tử, cũng không theo pháp ấy để được nghĩa giải thoát thì làm sao các Đại Bồ-tát có sử dụng thù thắng đối với các hữu tình?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông nghĩ sao? Xưa kia, lúc hành Bồ-tát đạo có thấy hữu tình có thể thoát khỏi các nẻo địa ngục, bàng sanh, cõi quỷ, nhơn, thiên không?

Thiện Hiện đáp:

- Không thưa Thế Tôn.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Xưa kia, lúc hành Bồ-tát đạo, các Đại Bồ-tát không thấy có hữu tình nào có thể thoát khỏi ba cõi. Vì sao? Vì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát thông suốt thấy rõ tất cả các pháp đều như huyễn hóa, đều chẳng thật có.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu các Đại Bồ-tát thông suốt thấy rõ tất cả các pháp đều như huyễn hóa, hoàn toàn chẳng có thật thì vì việc gì mà các Đại Bồ-tát tu hành sáu Ba-la-mật-đa; vì việc gì mà tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì việc gì mà tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; vì việc gì mà tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; vì việc gì mà an trụ vào pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không; vì việc gì mà an trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi; vì việc gì mà an trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; vì việc gì mà tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ; vì việc gì mà tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; vì việc gì mà tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; vì việc gì mà tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì việc gì mà tu hành mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; vì việc gì mà tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì việc gì mà tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì việc gì mà tu hành tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát; vì việc gì mà tu hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật; vì việc gì mà thành thực hữu tình; vì việc gì mà trang nghiêm cõi Phật?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các hữu tình có thể tự thấu rõ tất cả pháp đều như huyễn hóa, hoàn toàn chẳng có thật thì các Đại Bồ-tát không cần phải trải qua ba vô số kiếp vì các hữu tình mà tu hành những hạnh khổ khó làm của Bồ-tát. Do các hữu tình không thể thông suốt tất cả pháp đều như huyễn hóa, hoàn toàn chẳng có thật cho nên Đại Bồ-tát phải trải qua ba vô số kiếp, vì các chúng sanh mà tu hành hạnh khổ khó làm của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát không thể thông suốt tất cả pháp đều như huyễn hóa, hoàn toàn chẳng có thật thì không cần trải

qua ba vô số kiếp vì các hữu tình mà tu Bồ-tát hạnh, trang nghiêm cõi Phật, thành thực hữu tình. Do Đại Bồ-tát thấu rõ như thật tất cả pháp đều như huyền hóa, hoàn toàn chẳng có thật cho nên vị ấy trải qua ba vô số kiếp vì các hữu tình tu sáu Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật và chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp như huyền, như mộng, như tiếng vang, như bóng dáng, như ảnh, như quang năng, như thành Càn-thát-bà (ảnh ảo), như việc biến hóa thì hữu tình được biến hóa ra trụ ở chỗ nào mà các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cứu giúp họ ra khỏi?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Hữu tình được biến hóa ra trụ ở danh tướng phân biệt hư vọng, các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cứu giúp họ ra khỏi danh tướng phân biệt hư vọng ấy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những gì là danh, những gì là tướng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Danh chỉ là khách, chỉ là nghĩa được hiển bày ra một cách giả tạo, nghĩa là đây gọi là sắc, thọ, tưởng, hành, thức; đây là nhãn xứ cho đến ý xứ; đây là sắc xứ cho đến pháp xứ; đây là nhãn giới cho đến ý giới; đây là sắc giới cho đến pháp giới; đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới; đây gọi là nam; đây gọi là nữ; đây gọi là nhỏ; đây gọi là lớn; đây là địa ngục; đây là bàng sanh; đây là cõi quý; đây là người; đây là trời; đây là pháp thiện; đây là pháp ác; đây là pháp hữu ký; đây là pháp vô ký; đây là pháp hữu lậu; đây là pháp vô lậu; đây là pháp thế gian; đây là pháp xuất thế gian; đây là pháp hữu vi; đây là pháp vô vi; đây là quả Dự lưu; đây là quả Nhất lai; đây là quả Bất hoàn; đây là quả A-la-hán; đây là Độc giác Bồ-đề; đây là tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát; đây là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật; đây là phàm phu; đây là Thanh văn; đây là Độc giác; đây là Bồ-tát; đây là Như Lai.

Thiện Hiện! Tất cả tên gọi như thế là biểu hiện của các nghĩa, chỉ là giả tạo nên tất cả danh đều chẳng thật có. Các pháp hữu vi cũng chỉ có danh. Do đó vô vi cũng chẳng có thật. Phàm phu ngu si vọng chấp ở trong đó. Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, với bi nguyện huân tập trong tâm, dùng phương tiện thiện xảo giáo hóa giúp xa lìa vọng chấp đó, bằng cách dạy: danh là do vọng tưởng

phân biệt phát sanh, cũng là do các duyên hòa hợp giả lập ra, các ông không nên chấp trước ở trong đó. Danh không có thật sự, tự tánh đều rỗng không, đâu có người trí chấp trước pháp không?

Thế nên, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa bằng phương tiện thiện xảo vì các hữu tình giảng dạy đã trừ bỏ danh pháp.

Thiện Hiện! Đó là danh, còn tướng có hai loại. Phạm phu ngu si chấp trước ở trong đó. Những gì là hai? Đó là tướng của sắc và tướng của vô sắc. Thế nào là tướng của sắc? Đó là có sắc hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc kém, hoặc hơn, hoặc xa, hoặc gần tự tánh của tất cả pháp như vậy đều rỗng không. Phạm phu ngu si phân biệt chấp trước cho đó là sắc. Đó gọi là sắc tướng.

Tướng vô sắc là: Ở trong các pháp có sắc vô sắc, phạm phu ngu si chấp tướng phân biệt sanh các phiền não gọi là tướng vô sắc. Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bằng phương tiện thiện xảo, dạy các hữu tình xa lìa hai tướng, lại dạy họ an trụ vào cảnh giới vô tướng. Tuy dạy họ trụ vào cảnh giới vô tướng nhưng không làm cho họ rơi vào kiến chấp hai bên, cho rằng đây là tướng đây là vô tướng. Thế nên, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bằng phương tiện thiện xảo, giúp các hữu tình xa lìa các tướng, thực hành cảnh giới vô tướng mà không chấp trước.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu tất cả pháp chỉ có danh tướng, tất cả danh tướng đều là giả lập do sự phân biệt hư vọng phát sanh, ở trong đó hoàn toàn không có chút gì thật có thể nắm bắt thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì sao đối với các thiện pháp, Đại Bồ-tát có thể tăng tiến, cũng có thể giúp người khác tăng tiến thiện pháp. Do các thiện pháp tuần tự tăng tiến nên vị ấy có thể tuần tự làm viên mãn các địa, cũng có thể an lập các loài hữu tình giúp họ trụ vào quả ba thừa tùy theo căn cơ của họ?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu trong các pháp có chút ít thật sự, chẳng phải chỉ giả lập ra có danh tướng thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát phải không tăng tiến đối với thiện pháp, cũng không giúp người khác tăng tiến thiện pháp. Do trong các pháp không có chút gì thật sự chỉ có các danh tướng giả lập, cho nên lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát có thể tự tăng tiến đối với thiện pháp, cũng có thể giúp người khác tăng thêm thiện pháp; có thể dùng vô tướng

làm phương tiện để viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghị; cũng có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn tám giải thoát cho đến mười biến xứ; cũng có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn mười lực Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn trí nhất thiết trí; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật.

Thế nên, Thiện Hiện! Do tất cả pháp không có chút gì thật sự chỉ có các danh tướng giả lập nên các Đại Bồ-tát không phát sanh điên đảo, chấp trước trong đó, có thể dùng vô tướng làm phương tiện để tự làm tăng tiến các thiện pháp, cũng có thể giúp thiện pháp của người khác được tăng tiến.

Lại nữa Thiện Hiện! Nếu trong các pháp có tướng thật pháp lượng bằng đầu lông thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát chẳng cần hiểu biết vô tướng, vô niệm cũng không có tướng tác ý vô lậu và đã chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, an lập hữu tình vào pháp vô lậu, do các pháp vô lậu đều vô tướng, vô niệm, vô tác ý. Thế nên, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bằng phương tiện thiện xảo, an lập hữu tình vào pháp vô lậu mới được gọi là việc lợi ích cho người khác một cách chơn thật.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu tất cả pháp có tánh vô lậu chơn thật, vô tướng, vô niệm, vô tác ý thì vì sao ở trong các Kinh, Thế Tôn đã nhiều lần nói: Đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu, đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian, đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi, đây là pháp hữu tránh, đây là pháp vô tránh, đây là pháp lưu chuyển, đây là pháp hoàn diệt, đây là pháp Thanh văn, đây là pháp Độc giác, đây là pháp Bồ-đề, đây là pháp Phật vậy?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông nghĩ sao? Tánh của pháp hữu lậu cùng với tánh của các pháp vô lậu, vô tướng có khác nhau không?

Thiện Hiện đáp:

- Không thưa Thế Tôn.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông nghĩ sao? Tánh của pháp Thanh văn cùng với tánh của các pháp vô lậu, vô tướng có khác nhau không?

Thiện Hiện đáp:

- Không thưa Thế Tôn.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Tánh của các pháp hữu lậu há chẳng phải là tánh của pháp vô lậu, vô tướng, vô niệm sao?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy, thưa Thế Tôn.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Tánh của các quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề há chẳng phải chính là tánh của pháp vô lậu, vô tướng, vô niệm sao?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy, thưa Thế Tôn.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Vì lý do này nên biết tất cả pháp đều là vô tướng, vô niệm, vô tác ý, không hai không khác.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát nào học tất cả pháp vô tướng, vô niệm, vô tác thì thường có thể tăng trưởng pháp lành đã được làm như là bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; hoặc pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; hoặc pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không; hoặc chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì; hoặc Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc

tám giải thoát cho đến mười biến xứ; hoặc Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; hoặc năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Tất cả các Phật pháp này đều nhờ học vô tướng, vô niệm, vô tác ý mà được tăng trưởng.

Vì sao? Vì ngoài ba môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện các Đại Bồ-tát không cần phải học pháp nào khác nữa. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ba môn giải thoát bao gồm tất cả pháp lành vi diệu. Vì sao? Vì giải thoát môn Không quán tự tướng tất cả pháp đều là Không. Giải thoát môn vô tướng quán tất cả pháp xa lìa các tướng. Giải thoát môn vô nguyện quán tất cả pháp xa lìa các ước nguyện. Các Đại Bồ-tát dựa vào ba môn này có thể tóm thu tất cả pháp lành thù thắng. Lìa ba môn này thì các pháp lành thù thắng cần phải tu học không sanh trưởng được.

Lại nữa Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào có thể tu học ba môn giải thoát này thì có thể học sắc uẩn cho đến thức uẩn; cũng có thể học nhãn xứ cho đến ý xứ; cũng có thể học sắc xứ cho đến pháp xứ; cũng có thể học nhãn giới cho đến ý giới; cũng có thể học sắc giới cho đến pháp giới; cũng có thể học nhãn thức giới cho đến ý thức giới; cũng có thể học nhãn xúc cho đến ý xúc; cũng có thể học các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; cũng có thể học địa giới cho đến thức giới; cũng có thể học nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; cũng có thể học các pháp do nhân duyên sanh ra; cũng có thể học vô minh cho đến lão tử; cũng có thể học pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không; cũng có thể học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì; cũng có thể học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng có thể học bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng có thể học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng có thể học bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; cũng có thể học tám giải thoát cho đến mười biến xứ; cũng có thể học Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; cũng có thể học tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; cũng có thể học năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể học mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng có thể học thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật; cũng có thể học vô lượng vô biên các Phật pháp khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Đại Bồ-tát nào có thể học ba môn giải thoát này thì có thể học sắc uẩn, thọ, tưởng, hành, thức uẩn?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào có thể biết như thật về tướng hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc chơn như của sắc, thọ, tưởng, hành, thức thì gọi là có thể học sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát biết như thật về sắc tướng khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa? Đó là lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát biết như thật sắc hoàn toàn có lỗ hổng, hoàn toàn có khe hở, giống như bọt nước, tánh không bền chắc. Đó là Đại Bồ-tát biết như thật về sắc tướng khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát biết như thật về sự sanh diệt của sắc khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa? Đó là lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát biết như thật lúc sắc sanh không từ đâu đến, lúc diệt thì không đi về đâu, tuy không đến không đi nhưng nó tương ưng với sanh diệt. Đó là Đại Bồ-tát biết như thật về sự sanh diệt của sắc khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát biết rõ như thật chơn như của sắc lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa? Đó là lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật chơn như của sắc không sanh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, thường như tánh của nó, không hư vọng, không biến đổi nên gọi là chơn như. Đó là Đại Bồ-tát biết như thật về chơn như của sắc khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát biết rõ như thật về tướng của thọ khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa? Đó là lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát biết như thật thọ hoàn toàn như ung nhọt, hoàn toàn như mũi tên, chóng sanh, chóng diệt, giống như bong bóng nước, hư dối không trụ, do ba pháp hòa hợp sanh ra. Đó gọi là Đại Bồ-tát biết như thật tướng của thọ.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát biết như thật về sự sanh diệt của thọ khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa? Đó là lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát biết như thật lúc thọ sanh không từ đâu đến, lúc diệt thì không đi về đâu, tuy không đến không

đi nhưng nó tương ứng với sanh diệt. Đó là Đại Bồ-tát biết rõ như thật sự sanh diệt của thọ khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát biết rõ chơn như của thọ khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa? Đó là lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát biết như thật chơn như của thọ không sanh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, thường như tánh của nó, không hư vọng, không biến đổi nên gọi là chơn như. Đó là Đại Bồ-tát biết như thật về chơn như của thọ khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát biết rõ như thật về tướng của tướng khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa? Đó là lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát biết như thật tướng giống như sóng nắng, không thể nắm bắt do nhọn duyên khát ái nên phát sanh tướng này một cách hư vọng, rồi dựa vào đó phát ra lời nói. Đó gọi là Đại Bồ-tát biết như thật về tướng của tướng khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát biết như thật về sự sanh diệt của tướng khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa? Đó là lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát biết như thật là lúc tướng sanh không từ đâu đến, lúc diệt thì không đi về đâu, tuy không đến không đi mà tương ứng với sanh diệt. Đó gọi là Đại Bồ-tát biết như thật về sự sanh diệt của tướng khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát biết như thật về chơn như của tướng khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa? Đó là lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát biết như thật chơn như của tướng không sanh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, thường như tánh của nó, không hư vọng, không biến đổi nên gọi là chơn như. Đó gọi là Đại Bồ-tát biết như thật về chơn như của tướng khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát biết như thật về tướng của hành khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa? Đó là lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát biết như thật là hành giống cây chuối, lột bỏ từng bẹ ra thì không tìm được cái lõi. Đó gọi là Đại Bồ-tát biết như thật về tướng của hành khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát biết như thật về sự sanh diệt của hành khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa? Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát biết như thật là lúc sanh, hành không từ đâu đến, khi diệt cũng không đi về đâu, tuy không đến không đi nhưng tương ưng với sanh diệt. Đó gọi là Đại Bồ-tát biết như thật về sự sanh diệt của hành khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát biết như thật về chơn như của hành khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa? Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát biết như thật chơn như của hành không sanh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tánh thường nhất như, không hư vọng, không biến đổi nên gọi là chơn như. Đó là Đại Bồ-tát biết như thật về chơn như của hành khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát biết như thật về tướng của thức khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa? Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát biết rõ như thật thức như các việc ảo thuật, do các duyên hòa hợp giả tạo mà có chẳng thể nắm bắt. Giống như nhà ảo thuật cùng các học trò của ông ta hóa làm bốn loại quân ở ngã tư đường, đó là quân voi, quân ngựa, quân xe, quân bộ, hoặc lại làm tướng của các sắc loại khác tuy giống như có nhưng không có thật. Tức cũng như vậy thật sự không thể nắm bắt. Đó gọi là Đại Bồ-tát biết như thật về tướng của thức khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát biết rõ như thật về sự sanh diệt của thức khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa? Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát biết như thật lúc sanh, thức không từ đâu đến, khi diệt cũng không đi về đâu, tuy không đến không đi nhưng tương ưng với sanh diệt. Đó là Đại Bồ-tát biết như thật về sự sanh diệt của thức khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát biết như thật về chơn như của thức khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa? Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát biết như thật chơn như của thức không sanh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tánh thường nhất như, không hư vọng, không biến đổi nên gọi là chơn như. Đó là Đại Bồ-tát biết như thật về chơn như của thức khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy thì có thể học sắc uẩn cho đến thức uẩn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học nhãn xứ cho đến ý xứ?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào biết như thật về nhãn xứ, tự tánh không của nhãn xứ cho đến biết như thật về ý xứ, tự tánh không của ý xứ, vì tự tánh của nội xứ là bất khả đắc, thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học nhãn xứ cho đến ý xứ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học sắc xứ cho đến pháp xứ?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào biết như thật về sắc xứ và tự tánh không của sắc xứ cho đến pháp xứ và tự tánh không của pháp xứ, vì tự tánh của ngoại xứ là bất khả đắc, thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học sắc xứ cho đến pháp xứ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học nhãn giới cho đến ý giới?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào biết như thật về nhãn giới và tự tánh không của nhãn giới cho đến ý giới và tự tánh không của ý giới thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học nhãn giới cho đến ý giới.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học sắc giới cho đến pháp giới?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào biết như thật về sắc giới, tự tánh không của sắc giới cho đến pháp giới và tự tánh không của pháp giới thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học sắc giới cho đến pháp giới.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học nhãn thức giới cho đến ý thức giới?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào biết như thật về nhãn thức giới và tự tánh không của nhãn thức giới cho đến ý thức giới và tự tánh không của ý thức giới thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học nhãn thức giới cho đến ý thức giới.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học nhãn xúc cho đến ý xúc?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào biết như thật về nhãn xúc, tự tánh không của nhãn xúc cho đến ý xúc và tự tánh không của ý xúc thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học nhãn xúc cho đến ý xúc.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào biết như thật về các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, tự tánh không của các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, tự tánh không của các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học địa giới cho đến thức giới?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào biết như thật về địa giới, tự tánh không của địa giới cho đến thức giới và tự tánh không của thức giới thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát này cũng có thể học địa giới cho đến thức giới.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học nhân duyên cho đến tăng thượng duyên?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào biết như thật nhân duyên là tướng chung tử, đấng vô gián duyên là tướng khai phát, sở duyên duyên là tướng nắm giữ, tăng thượng duyên là tướng không ngăn ngại, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học nhân duyên cho đến tăng thượng duyên.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học các pháp do nhân duyên sanh ra?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào biết tất cả các pháp do nhân duyên sanh ra không sanh, không diệt, không đoạn, không thường, không một, không khác, không đến, không đi, dứt các hý luận, bản tánh lặng lẽ thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học các pháp do nhân duyên sanh ra.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học vô minh cho đến lão tử?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào biết như thật vô minh cho đến lão tử không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học vô minh cho đến lão tử.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào biết như thật pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không đều không có tự tánh, hoàn toàn bất khả đắc nhưng có thể an trụ thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào biết như thật về chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì đều không hý luận, hoàn toàn không phân biệt mà có thể an trụ thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào biết như thật khổ là tướng chèn ép, tập là tướng sanh khởi, diệt là tướng vắng lặng, đạo là tướng xuất ly, tự tánh rỗng không, xa lìa hai pháp, là chơn lý chắc thật của bậc Thánh, khổ, tập, diệt, đạo tức là chơn như. Chơn như tức là khổ, tập, diệt, đạo không hai, không khác, chỉ có bậc Thánh chơn chánh mới có thể biết như thật. Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào biết như thật bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không tự tánh và bất khả đắc nhưng có thể tu tập thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào biết như thật bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không tự tánh và bất khả đắc nhưng có thể tu tập thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào biết như thật bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không tự tánh và bất khả đắc nhưng có thể tu tập thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học tám giải thoát cho đến mười biến xứ?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào biết như thật tám giải thoát cho đến mười biến xứ không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh và bất khả đắc nhưng có thể tu tập thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào biết như thật Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không tự tánh và bất khả đắc nhưng có thể tu tập thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào biết như thật tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không tự tánh, bất khả đắc nhưng có thể tu tập thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào biết như thật năm loại mắt, sáu phép thần thông không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không tự tánh, bất khả đắc nhưng có thể tu tập thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào biết như thật mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không tự tánh, bất khả đắc nhưng có thể tu tập thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào biết như thật pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không tự tánh, bất khả đắc nhưng có thể tu tập thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có thể học ba

môn giải thoát như vậy, cũng có thể học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào biết như thật trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không tự tánh, bất khả đắc mà có thể tu tập thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào biết như thật việc thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không tự tánh và bất khả đắc nhưng có thể tu tập thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học vô lượng vô biên Phật pháp khác?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào biết như thật vô lượng vô biên Phật pháp khác không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không tự tánh, bất khả đắc nhưng có thể tu tập thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có thể học ba môn giải thoát như vậy, cũng có thể học vô lượng vô biên Phật pháp khác.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu Đại Bồ-tát biết rõ như thật các pháp như sắc v.v... đều sai khác nhưng không có lẫn lộn nhau thì há chẳng phải là dùng sắc cho đến thức phá hoại pháp giới sao? Há chẳng phải là dùng nhãn xứ cho đến ý xứ phá hoại pháp giới sao? Há chẳng phải là dùng sắc xứ cho đến pháp xứ phá hoại pháp giới sao? Há chẳng phải là dùng nhãn giới cho đến ý giới phá hoại pháp giới sao? Há chẳng phải là dùng sắc giới cho đến pháp giới

phá hoại pháp giới sao? Há chẳng phải là dùng nhãn thức giới cho đến ý thức giới phá hoại pháp giới sao? Há chẳng phải là dùng nhãn xúc cho đến ý xúc phá hoại pháp giới sao? Há chẳng phải là dùng các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra phá hoại pháp giới sao? Há chẳng phải là dùng địa giới cho đến thức giới phá hoại pháp giới sao? Há chẳng phải là dùng nhân duyên cho đến tăng thượng duyên phá hoại pháp giới sao? Há chẳng phải là dùng các pháp do nhân duyên sanh ra phá hoại pháp giới sao? Há chẳng phải là dùng vô minh cho đến lão tử phá hoại pháp giới sao? Há chẳng phải là dùng pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không phá hoại pháp giới sao? Há chẳng phải là dùng chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì phá hoại pháp giới sao? Há chẳng phải là dùng Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo phá hoại pháp giới sao? Há chẳng phải là dùng bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa phá hoại pháp giới sao? Há chẳng phải là dùng bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc phá hoại pháp giới sao? Há chẳng phải là dùng bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo phá hoại pháp giới sao? Há chẳng phải là dùng pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện phá hoại pháp giới sao? Há chẳng phải là dùng tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ phá hoại pháp giới sao? Há chẳng phải là dùng Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa phá hoại pháp giới sao? Há chẳng phải là dùng Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa phá hoại pháp giới sao? Há chẳng phải là dùng tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa phá hoại pháp giới sao? Há chẳng phải là dùng năm loại mắt, sáu phép thần thông phá hoại pháp giới sao? Há chẳng phải là dùng mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng phá hoại pháp giới sao? Há chẳng phải là dùng ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ phá hoại pháp giới sao? Há chẳng phải là dùng pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả phá hoại pháp giới sao? Há chẳng phải là dùng trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng phá hoại pháp giới sao? Há chẳng phải là dùng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề phá hoại pháp giới sao? Há chẳng phải là dùng tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát phá hoại pháp giới sao? Há chẳng phải là dùng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật phá hoại pháp giới sao? Há chẳng phải là dùng trí nhất thiết trí phá hoại pháp giới sao? Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì pháp giới không hai, không sai khác.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu lìa pháp giới mà có pháp khác có thể nắm bắt, có thể nói thì pháp ấy có thể phá hoại pháp giới nhưng vì lìa pháp giới thì không

có pháp nào có thể nắm bắt được nên không có pháp nào khác có thể phá hoại pháp giới. Vì sao? Vì chư Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn biết lia pháp giới thì không có pháp nào có thể nắm bắt được. Đã biết không pháp nào có thể lia pháp giới thì cũng không có thể tạo dựng, giảng nói cho người khác.

Thế nên, Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát phải học tướng không hai, không khác, không thể phá hoại của pháp giới.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Đại Bồ-tát muốn học pháp giới thì phải học gì?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào muốn học pháp giới thì phải học tất cả pháp. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tất cả pháp đều nhập vào pháp giới.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao nói tất cả pháp đều nhập vào pháp giới?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Dù Phật xuất thế hay Phật không xuất thế thì các pháp vốn là pháp như vậy, đều nhập vào pháp giới, không có tướng sai khác, không phải do Phật nói. Vì sao? Thiện Hiện! Hoặc pháp lành pháp ác, hoặc pháp hữu ký pháp vô ký, hoặc pháp hữu lậu pháp vô lậu, hoặc pháp thế gian pháp xuất thế gian, hoặc pháp hữu vi pháp vô vi, tất cả pháp như vậy đều nhập vào pháp giới vô tướng, vô vi, tánh không?

Vì thế, này Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát muốn học pháp giới thì phải học tất cả các pháp, nếu học tất cả pháp tức là học pháp giới.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu tất cả pháp đều nhập vào pháp giới không hai, không khác thì các Đại Bồ-tát vì sao phải học bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa? Vì sao phải học tịnh lự đầu tiên cho đến tịnh lự thứ tư? Vì sao phải học từ vô lượng cho đến xả vô lượng? Vì sao phải học định Không vô biên xứ cho đến định Phi tưởng phi phi tưởng xứ? Vì sao phải học bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo? Vì sao phải học pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện? Vì sao phải học tám giải thoát cho đến mười bốn xứ? Vì sao phải học Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa? Vì sao phải học tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa? Vì sao phải học pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không? Vì sao phải học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi? Vì sao phải học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo? Vì sao phải học năm loại mắt, sáu phép thần thông? Vì sao phải học mười lực Như Lai cho đến

mười tám pháp Phật bất cộng? Vì sao phải học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả? Vì sao phải học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng? Vì sao phải học viên mãn ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ? Vì sao phải học viên mãn các dòng họ lớn như Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, trưởng giả, cư sĩ? Vì sao phải học viên mãn trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Tha hóa tự tại? Vì sao phải học viên mãn trời Phạm chúng cho đến trời Quảng quả? Vì sao phải học viên mãn pháp trời Tịnh Cư nhưng không thích sanh về cõi ấy? Vì sao phải học pháp trời Không vô biên xứ cho đến pháp trời Phi tướng phi phi tướng xứ nhưng không thích sanh về cõi ấy? Vì sao phải học pháp Bồ-đề tâm thứ nhất cho đến pháp Bồ-đề tâm thứ mười? Vì sao phải học chứng đắc Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát? Vì sao phải học địa vị của tất cả Thanh văn, Độc giác mà không tác chứng? Vì sao phải học thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật? Vì sao phải học các Đà-la-ni và vô ngại biện? Vì sao phải học tất cả Đại Bồ-tát đạo và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật? Sau khi đã học như vậy, biết tất cả pháp, tất cả các loại tướng, vị ấy mới có thể chứng đắc trí nhất thiết trí. Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong pháp giới có các loại phân biệt như vậy, chắc là không có các Đại Bồ-tát do việc phân biệt này nên điên đảo phát sanh các hý luận ở nơi không hý luận. Vì sao? Vì trong chơn pháp giới hoàn toàn không có việc hý luận phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng lìa sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức chính là pháp giới, pháp giới tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải nhãn xứ cho đến ý xứ, cũng chẳng lìa nhãn xứ cho đến ý xứ. Nhãn xứ cho đến ý xứ chính là pháp giới, pháp giới tức là nhãn xứ cho đến ý xứ.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải sắc xứ cho đến pháp xứ, cũng chẳng lìa sắc xứ cho đến pháp xứ. Sắc xứ cho đến pháp xứ chính là pháp giới, pháp giới chính là sắc xứ cho đến pháp xứ.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải nhãn giới cho đến ý giới, cũng chẳng lìa nhãn giới cho đến ý giới. Nhãn giới cho đến ý giới chính là pháp giới, pháp giới tức là nhãn giới cho đến ý giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải sắc giới cho đến pháp giới, chẳng lìa sắc giới cho đến pháp giới. Sắc giới cho đến pháp giới chính là pháp giới, pháp giới tức là sắc giới cho đến pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải nhãn thức giới cho đến ý thức giới, cũng chẳng lìa nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Nhãn

thức giới cho đến ý thức giới chính là pháp giới, pháp giới tức là nhãn thức giới cho đến ý thức giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải nhãn xúc cho đến ý xúc, cũng chẳng lìa nhãn xúc cho đến ý xúc. Nhãn xúc cho đến ý xúc chính là pháp giới, pháp giới tức là nhãn xúc cho đến ý xúc.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải là các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lìa các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chính là pháp giới. Pháp giới tức là các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải địa giới cho đến thức giới, cũng chẳng lìa địa giới cho đến thức giới. Địa giới cho đến thức giới chính là pháp giới. Pháp giới tức là địa giới cho đến thức giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, cũng chẳng lìa nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên chính là pháp giới. Pháp giới tức là nhân duyên cho đến tăng thượng duyên.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải là các pháp theo duyên sanh ra, cũng chẳng lìa các pháp theo duyên sanh ra. Các pháp theo duyên sanh ra chính là pháp giới. Pháp giới tức là các pháp theo duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải vô minh cho đến lão tử, cũng chẳng lìa vô minh cho đến lão tử. Vô minh cho đến lão tử chính là pháp giới. Pháp giới tức là vô minh cho đến lão tử.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải là bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng lìa bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chính là pháp giới. Pháp giới tức là bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng chẳng lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc chính là pháp giới. Pháp giới tức là bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, cũng chẳng lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo chính là pháp giới. Pháp giới tức là bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, cũng chẳng lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện chính là pháp giới. Pháp giới tức là pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không, cũng chẳng lìa pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không. Pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không chính là pháp giới. Pháp giới tức là pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng chẳng lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo chính là pháp giới. Pháp giới tức là Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải tám giải thoát cho đến mười biến xứ, cũng chẳng lìa tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ chính là pháp giới. Pháp giới tức là tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, cũng chẳng lìa Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa chính là pháp giới. Pháp giới tức là Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, cũng chẳng lìa Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa chính là pháp giới. Pháp giới tức là Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa chính là pháp giới. Pháp giới tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải năm loại mắt, sáu phép thần thông, cũng chẳng lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông. Năm loại mắt, sáu phép thần thông chính là pháp giới. Pháp giới tức là năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải là mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng chẳng lìa mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Mười lực Như Lai cho đến

mười tám pháp Phật bất cộng chính là pháp giới. Pháp giới tức là mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng chẳng lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả chính là pháp giới. Pháp giới tức là pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chính là pháp giới. Pháp giới tức là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ, cũng chẳng lìa ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ. Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ chính là pháp giới. Pháp giới tức là ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, cũng chẳng lìa quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề chính là pháp giới. Pháp giới tức là quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải là tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, cũng chẳng lìa tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chính là pháp giới. Pháp giới tức là tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải là pháp thiện ác, cũng chẳng lìa pháp thiện ác. Pháp thiện ác chính là pháp giới. Pháp giới tức là pháp thiện ác.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải là pháp hữu ký, vô ký, cũng chẳng lìa pháp hữu ký, vô ký. Pháp hữu ký, vô ký chính là pháp giới. Pháp giới tức là pháp hữu ký, vô ký.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải là pháp hữu lậu, vô lậu, cũng chẳng lìa pháp hữu lậu, vô lậu. Pháp hữu lậu, vô lậu chính là pháp giới. Pháp giới tức là pháp hữu lậu, vô lậu.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải là pháp thế gian và xuất thế gian, cũng chẳng lìa pháp thế gian và xuất thế gian. Pháp thế gian

và xuất thế gian chính là pháp giới. Pháp giới tức là pháp thế gian và xuất thế gian.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải là pháp hữu vi, vô vi, cũng chẳng lìa pháp hữu vi, vô vi. Pháp hữu vi, vô vi chính là pháp giới. Pháp giới tức là pháp hữu vi, vô vi.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Trong chơn pháp giới không có tất cả các loại phân biệt, hý luận. Pháp giới chẳng phải sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng lìa sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Pháp giới tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức tức là pháp giới. Như vậy cho đến pháp giới chẳng phải là pháp hữu vi, vô vi, cũng chẳng lìa pháp hữu vi, vô vi. Pháp giới chính là pháp hữu vi, vô vi. Pháp hữu vi, vô vi tức là pháp giới.

Lại nữa Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu Đại Bồ-tát nào thấy có pháp lìa pháp giới thì chẳng phải là hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà họ mong cầu một cách đúng đắn.

Vì thế, này Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát không thấy có pháp nào lìa chơn pháp giới.

Thiện Hiện nên biết! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát biết tất cả pháp tức là chơn pháp giới nhưng bằng phương tiện thiện xảo đối với pháp không có danh tướng, vì các hữu tình vị ấy mượn danh tướng nói: Đây là sắc, thọ, tưởng, hành, thức; đây là nhãn xúc cho đến ý xúc; đây là sắc xúc cho đến pháp xúc; đây là nhãn giới cho đến ý giới; đây là sắc giới cho đến pháp giới; đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới; đây là nhãn xúc cho đến ý xúc; đây là các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; đây là địa giới cho đến thức giới; đây là nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; đây là các pháp do nhân duyên sanh ra; đây là vô minh cho đến lão tử; đây là pháp thiện, pháp ác; đây là pháp hữu ký, pháp vô ký; đây là pháp hữu lậu, pháp vô lậu; đây là pháp thế gian, pháp xuất thế gian; đây là pháp hữu vi, pháp vô vi; đây là bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; đây là bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; đây là bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; đây là pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; đây là pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không; đây là chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghị; đây là Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; đây là tám giải thoát cho đến mười biến xứ; đây là Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa; đây là Cực hỷ địa cho đến Pháp vân

địa; đây là tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; đây là năm loại mắt, sáu phép thần thông; đây là mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; đây là pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; đây là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; đây là ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; đây là quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; đây là tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát; đây là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Giống như nhà ảo thuật giỏi hoặc các đệ tử của vị ấy, ở trước mọi người cầm một ít vật biến hóa làm các loại sắc tướng khác nhau, hóa làm nam, nữ, lớn, nhỏ, hoặc hóa làm các loại cầm thú voi, ngựa, trâu, dê, lạc đà, lừa, gà... hoặc hóa làm thành ấp, xóm làng, vườn cây, ao, hồ, trang nghiêm đủ cách rất là đáng ưa; hoặc hóa làm quần áo, đồ ăn, thức uống, nhà cửa, ngọc cụ, hương hoa anh lạc, các loại trân bảo, của cải, lúa, kho tàng, hoặc hóa làm vô số các loại kỹ nhạc, kỹ nữ, làm cho vô số người vui vẻ hưởng lạc; hoặc hóa làm các loại hình tướng làm cho họ thực hành bố thí, hoặc dạy họ trì giới, hoặc dạy họ an nhẫn, hoặc dạy họ tinh tấn, hoặc dạy họ tập định, hoặc dạy họ tu huệ; hoặc lại thị hiện sanh các dòng họ lớn như Sát-đế-lợi cho đến cư sĩ; hoặc lại hóa làm các núi, biển cả, núi Diệu cao, núi luân vi... hoặc lại thị hiện sanh ra trời Tứ đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại; hoặc lại hiện sanh trời Phạm chúng cho đến trời sắc cứu cánh; hoặc lại hiện sanh trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ; hoặc lại thị hiện làm Dự lưu, Nhất lai, Bát hoàn, A-la-hán, Độc giác; hoặc lại hiện làm Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm tu hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; học trụ pháp nội Không cho đến vô tính tự tính Không; học trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi; học trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo nhập vào chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; tu hành Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa, phát sanh các loại thần thông thù thắng, phóng đại quang minh chiếu các thế giới, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, đạo qua tất cả tịnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, các Đà-la-ni và Tam-ma-địa, tu hành các loại công đức của Phật; hoặc lại hóa ra hình tượng Như Lai, đầy đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp viên mãn trang nghiêm, thành tựu mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí nhất

thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và vô lượng vô biên công đức thù thắng bất khả tư nghĩ.

Này Thiện Hiện! Đễ mê hoặc người khác nên ở trước mặt mọi người, nhà huyền thuật và các đệ tử của ông ấy hóa làm các việc huyền hóa như vậy.

Sau khi thấy việc này những nam nữ lớn nhỏ thiếu hiểu biết trong số ấy đều kinh ngạc khen: Kỳ lạ thay! Người này thật tài giỏi, có thể làm các việc hy hữu cho đến có thể tạo ra thân Như Lai, tướng tốt trang nghiêm, đầy đủ công đức làm cho mọi người thích thú tài năng vừa hiển bày của mình. Sau khi thấy việc này, những người có trí trong số ấy nghĩ: Thật là thần dị, người này làm sao có thể hiển bày việc này. Tuy trong ấy không có việc thật nào có thể nắm bắt được nhưng nó làm cho người ngu mê lầm, thích thú tướng là vật thật, đối với vật không thật chỉ có người trí thấu rõ các việc ấy đều là không nên tuy có thấy nghe nhưng không chấp trước.

Quyển thứ 472

**HEÁT**

Như vậy, Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy không thấy pháp giới là các pháp, cũng không thấy các pháp là pháp giới, cũng không thấy hữu tình và sự thật tạo ra kia có thể được, nhưng phát sanh phương tiện thiện xảo, tự mình tu hành sáu Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác tu hành sáu Ba-la-mật-đa, không tán dương trái với sự tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, hoan hỷ tán thán người tu hành sáu Ba-la-mật-đa.

Tự mình thọ trì mười thiện nghiệp đạo, cũng khuyên người khác thọ trì mười thiện nghiệp đạo, không tán dương trái với pháp thọ trì mười thiện nghiệp đạo, hoan hỷ tán thán người thọ trì mười thiện nghiệp đạo.

Tự mình thọ trì năm giới, cũng khuyên người khác thọ trì năm giới, không tán dương trái với pháp thọ trì năm giới, hoan hỷ tán thán người thọ trì năm giới.

Tự mình thọ trì tám giới, cũng khuyên người khác thọ trì tám giới, không tán dương trái với pháp thọ trì tám giới, hoan hỷ tán thán người thọ trì tám giới.

Tự mình thọ trì giới xuất gia, cũng khuyên người khác thọ trì giới xuất gia, không tán dương trái với pháp thọ trì giới xuất gia, hoan hỷ tán thán người thọ trì giới xuất gia.

Tự mình tu hành bốn tĩnh lự, cũng khuyên người khác tu hành bốn tĩnh lự, không tán dương trái với pháp tu hành bốn tĩnh lự, hoan hỷ tán thán người tu hành bốn tĩnh lự.

Tự mình tu hành bốn vô lượng, cũng khuyên người khác tu hành bốn vô lượng, không tán dương trái với pháp tu hành bốn vô lượng, hoan hỷ tán thán người tu hành bốn vô lượng.

Tự mình tu hành bốn định vô sắc, cũng khuyên người khác tu hành bốn định vô sắc, không tán dương trái với pháp tu hành bốn định vô sắc, hoan hỷ tán thán người tu hành bốn định vô sắc.

Tự mình tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, cũng khuyên người khác tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, không tán dương trái với pháp tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, hoan hỷ tán thán người tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Tự mình tu hành giải thoát môn không, vô tướng, vô nguyện, cũng khuyên người khác tu hành giải thoát môn không, vô tướng, vô nguyện, không tán dương trái với pháp tu hành giải thoát môn không, vô tướng, vô nguyện, hoan hỷ tán thán người tu hành giải thoát môn không, vô tướng, vô nguyện.

Tự mình an trụ nội Không cho đến vô tính tự tính Không, cũng khuyên người khác an trụ nội Không cho đến vô tính tự tính Không, không tán dương trái với pháp an trụ nội Không cho đến vô tính tự tính Không, hoan hỷ tán thán người an trụ nội Không cho đến vô tính tự tính Không.

Tự mình an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, cũng khuyên người khác an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, không tán dương trái với pháp an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, hoan hỷ tán thán người an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Tự mình an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng khuyên người khác an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, không tán dương trái với pháp Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, hoan hỷ tán thán người an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Tự mình tu hành tám giải thoát, cũng khuyên người khác tu hành tám giải thoát, không tán dương trái với pháp tu hành tám giải thoát, hoan hỷ tán thán người tu hành tám giải thoát.

Tự mình tu hành tám thắng xứ, cũng khuyên người khác tu hành tám thắng xứ, không tán dương trái với pháp tu hành tám thắng xứ, hoan hỷ tán thán người tu hành tám tám thắng xứ.

Tự mình tu hành chín định thứ đệ, cũng khuyên người khác tu hành chín định thứ đệ, không tán dương trái với pháp tu hành chín định thứ đệ, hoan hỷ tán thán người tu hành chín định thứ đệ.

Tự mình tu hành mười biến xứ, cũng khuyên người khác tu hành mười biến xứ, không tán dương trái với pháp tu hành mười biến xứ, hoan hỷ tán thán người tu hành mười biến xứ.

Tự mình tu hành mười địa Bồ-tát, cũng khuyên người khác tu hành mười địa Bồ-tát, không tán dương trái với pháp tu hành mười địa Bồ-tát, hoan hỷ tán thán người tu hành mười địa Bồ-tát.

Tự mình tu hành tất cả môn Đà-la-ni, cũng khuyên người khác tu hành tất cả môn Đà-la-ni, không tán dương trái với pháp tu hành tất cả môn Đà-la-ni, hoan hỷ tán thán người tu hành tất cả môn Đà-la-ni.

Tự mình tu hành tất cả môn Tam-ma-địa, cũng khuyên người khác tu hành tất cả môn Tam-ma-địa, không tán dương trái với pháp

tu hành tất cả môn Tam-ma-địa, hoan hỷ tán thán người tu hành tất cả môn Tam-ma-địa.

Tự mình viên mãn năm căn, cũng khiến người khác viên mãn năm căn, không tán dương trái với pháp viên mãn năm căn, hoan hỷ tán thán người viên mãn năm căn

Tự mình viên mãn sáu thần thông, cũng khiến người khác viên mãn sáu thần thông, không tán dương trái với pháp viên mãn sáu thần thông, hoan hỷ tán thán người viên mãn sáu thần thông.

Tự mình viên mãn mười lực Như Lai, cũng khiến người khác viên mãn mười lực Như Lai, không tán dương trái với pháp viên mãn mười lực Như Lai, hoan hỷ tán thán người viên mãn mười lực Như Lai.

Tự mình viên mãn bốn điều không sợ, cũng khiến người khác viên mãn bốn điều không sợ, không tán dương trái với pháp viên mãn bốn điều không sợ, hoan hỷ tán thán người viên mãn bốn điều không sợ.

Tự mình viên mãn bốn vô ngại giải, cũng khiến người khác viên mãn bốn vô ngại giải, không tán dương trái với pháp viên mãn bốn vô ngại giải, hoan hỷ tán thán người viên mãn bốn vô ngại giải.

Tự mình viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; cũng khiến người khác viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; không tán dương trái với pháp viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; hoan hỷ tán thán người viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.

Tự mình viên mãn mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khiến người khác viên mãn mười tám pháp Phật bất cộng, không tán dương trái với pháp viên mãn mười tám pháp Phật bất cộng, hoan hỷ tán thán người viên mãn mười tám pháp Phật bất cộng.

Tự mình viên mãn pháp không quên mất, cũng khiến người khác viên mãn pháp không quên mất, không tán dương trái với pháp viên mãn pháp không quên mất, hoan hỷ tán thán người viên mãn pháp không quên mất.

Tự mình viên mãn tánh luôn luôn xả, cũng khiến người khác viên mãn tánh luôn luôn xả, không tán dương trái với pháp viên mãn tánh luôn luôn xả, hoan hỷ tán thán người viên mãn tánh luôn luôn xả.

Tự mình viên mãn trí nhất thiết, cũng khiến người khác viên mãn trí nhất thiết, không tán dương trái với pháp viên mãn trí nhất thiết, hoan hỷ tán thán người viên mãn trí nhất thiết.

Tự mình viên mãn trí đạo tướng, cũng khiến người khác viên mãn trí đạo tướng, không tán dương trái với pháp viên mãn trí đạo tướng, hoan hỷ tán thán người viên mãn trí đạo tướng.

Tự mình viên mãn trí nhất thiết tướng, cũng khiến người khác viên mãn trí nhất thiết tướng, không tán dương trái với pháp viên mãn trí nhất thiết tướng, hoan hỷ tán thán người viên mãn trí nhất thiết tướng.

Tự mình viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp, cũng khiến người khác viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp, không tán dương trái với pháp viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp, hoan hỷ tán thán người viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp.

Này Thiện Hiện! Nếu biên tế đầu, giữa, cuối của chơn pháp giới có sai khác thì khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thể phát khởi phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình mà nói chơn pháp giới, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi lạc cho tất cả đến tận đời vị lai. Vì biên tế đầu giữa cuối của chơn pháp giới thường không sai khác, nên khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khéo phát khởi phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình mà nói chơn pháp giới, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi lạc cho tất cả đến tận đời vị lai.

## LXXVIII. PHẨM THẬT TẾ

### 01

Bấy, giờ cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu các hữu tình kiến lập hữu tình thì hoàn toàn chẳng thể được. Vậy, các Đại Bồ-tát vì ai mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát chỉ lấy thật tế làm lượng, mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết! Nếu hữu tình tế khác với thật tế thì không nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì hữu tình tế không khác với thật tế nên chúng Đại Bồ-tát vì các hữu tình mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không hoại pháp thật tế, an lập hữu tình khiến cho trụ pháp thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu hữu tình tế tức là thật tế thì tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không hoại pháp thật tế, an lập hữu tình khiến cho trụ thật tế?

Bạch đức Thế Tôn! Nếu Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ hữu tình, khiến cho trụ thật tế thì tức là an trụ thật tế, khiến cho trụ thật tế.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an lập thật tế, khiến cho trụ thật tế thì tức là an lập tự tánh, khiến cho trụ tự tánh. Nhưng đúng lý thì không nên an lập tự tánh, khiến cho an trụ tự tánh, vậy tại sao có thể nói khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không hoại pháp thật tế, an lập hữu tình, khiến trụ thật tế?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Không thể an lập thật tế, khiến trụ thật tế, cũng không thể an lập tự tánh, khiến trụ tự tánh. Nhưng khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì có phương tiện thiện xảo,

nên có khả năng an lập hữu tình, khiến trụ thật tế, mà hữu tình không khác với thật tế, hữu tình tế và thật tế không hai, không khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào gọi là phương tiện thiện xảo của các Đại Bồ-tát, khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ lực phương tiện thiện xảo này nên an lập hữu tình, khiến trụ thật tế, mà không hoại tướng thật tế?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy. Do lực phương tiện thiện xảo này, nên an lập hữu tình, khiến trụ bố thí. Sau khi an lập xong, vì họ mà nói tướng trước, sau, giữa của sự bố thí không có khác nhau. Nghĩa là nói bố thí như vậy thì trước, sau, giữa hoàn toàn đều là không. Người thí, người thọ thí và kết quả thí được cũng đều là không. Tất cả pháp như vậy ở trong thật tế, đều vô sở hữu, đều chẳng thể đắc. Các ông chớ cho rằng sự bố thí, người thí, người thọ thí và quả thí, mỗi mỗi khác nhau. Nếu các ông không chấp sự bố thí, người thí, người thọ thí và quả thí đều khác nhau thì việc tu thí phước sẽ hướng đến cam lồ, được quả cam lồ, nhất định lấy cam lồ làm hậu biên.

Lại nói như vậy: Các ông dụng pháp tu bố thí này, chớ nắm giữ sắc cho đến thức; chớ nắm giữ nhãn xứ cho đến ý xứ; chớ nắm giữ sắc xứ cho đến pháp xứ; chớ nắm giữ nhãn giới cho đến ý giới; chớ nắm giữ sắc giới cho đến pháp giới; chớ nắm giữ nhãn thức giới cho đến ý thức giới; chớ nắm giữ nhãn xúc cho đến ý xúc; chớ nắm giữ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ; chớ nắm giữ địa giới cho đến thức giới; chớ nắm giữ nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; chớ nắm giữ từ duyên sanh ra các pháp; chớ nắm giữ vô minh cho đến lão tử; chớ nắm giữ bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; chớ nắm giữ bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, ôn định vô sắc; chớ nắm giữ bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; chớ nắm giữ giải thoát môn không, vô tướng, vô nguyện; chớ nắm giữ nội Không cho đến vô tính tự tính Không; chớ nắm giữ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì; chớ nắm giữ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; chớ nắm giữ tám giải thoát cho đến mười biến xứ; chớ nắm giữ Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa; chớ nắm giữ Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; chớ nắm giữ tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa; chớ nắm giữ năm loại mắt, sáu thần thông; chớ nắm giữ mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chớ nắm giữ ba mươi

hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; chớ nắm giữ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; chớ nắm giữ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chớ nắm giữ quả Dự lưu cho đến quả Độc giác; chớ nắm giữ tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chớ nắm giữ Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật; chớ nắm giữ pháp thiện, pháp ác; chớ nắm giữ pháp hữu ký, vô ký; chớ nắm giữ pháp hữu lậu, vô lậu; chớ nắm giữ pháp thế gian, xuất thế gian; chớ nắm giữ pháp hữu vi, vô vi. Vì sao vậy? Vì tất cả sự bố thí, tánh bố thí đều không. Tất cả người thí, tánh người thí đều không. Tất cả quả thí, tánh quả thí đều không. Trong không ấy, sự thí, người thí, người thọ thí và các quả thí đều chẳng thể được. Vì sao vậy? Vì tự tánh sai biệt của các pháp như vậy, hoàn toàn không. Trong không rốt ráo ấy, các pháp như vậy đều không thể được. Do các pháp đây chẳng thể được, nên nắm giữ pháp khác cũng chẳng thể được.

Lại nữa Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy. Do lực phương tiện thiện xảo này, nên an lập hữu tình khiến trụ tịnh giới. Sau khi an lập xong, lại nói như vậy: Ngày nay, đối với các hữu tình, các ông nên hết lòng thương yêu, lìa bỏ sự giết hại sanh mạng, cho đến lìa bỏ tà kiến, tu hành chánh kiến. vì sao vậy? Vì các pháp như vậy đều không có tự tánh. Các ông không nên phân biệt chấp trước. Các ông phải nên như thật quán sát, pháp nào gọi là sanh, sao muốn đoạn mạng sống ấy, lại dùng nhân duyên gì mà đoạn mạng sống ấy, nói rộng cho đến pháp nào gọi là cảnh tà kiến, sao muốn khởi tà kiến! Lại vì nhân duyên gì mà khởi tà kiến! Tất cả pháp như vậy, tự tánh đều không.

Này Thiện Hiện! Khi Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, hay khéo thành thực các loài hữu tình, dùng vô lượng môn giảng nói bố thí và quả tịnh giới đều chẳng thể được, khiến cho họ biết tự tánh của sự bố thí và quả tịnh giới đều không. Họ đã biết tự tánh của sự tu bố thí và quả tịnh giới đều không rồi, nên ở trong ấy không sanh chấp trước. Do không chấp trước nên tâm không tán loạn. Do tâm không tán loạn nên có khả năng phát sanh diệu tuệ. Nhờ diệu tuệ này mà đoạn trừ vĩnh viễn tùy miên và các triền phược, rồi nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết-bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nương vào thế tục mà nói, chẳng phải nương vào thắng nghĩa. Vì sao vậy? Vì trong không, không có một chút pháp nào có thể nắm bắt được. Hoặc đã Niết-bàn, hoặc sẽ Niết-bàn, hoặc nay Niết-bàn, hoặc người Niết-bàn, hoặc do đây nên được bát Niết-bàn; tất cả pháp như vậy, đều không thật có, đều rốt ráo

không. Tánh không rốt ráo tức là Niết-bàn, lìa Niết-bàn này không có pháp khác.

Lại nữa Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy. Nhờ lực phương tiện thiện xảo này, nên thấy tâm các hữu tình nhiều sân hận, liền hết lòng thương yêu dạy bảo, điều phục tâm họ khiến cho nhận hạnh an nhẫn, nói như vậy: Nay các ông nên tu an nhẫn, vui với pháp an nhẫn. Pháp mà các ông sân, tự tánh đều không. Vì sao đối với pháp ấy lại sanh tâm sân hận? Các ông nên như thật quán sát, do pháp nào mà ta sanh sân hận, ai sân hận, sân hận với ai. Các pháp như vậy đều là bản tánh không. Pháp bản tánh không chưa từng chẳng không. Tánh không như vậy, chẳng phải Phật tạo ra, chẳng phải Bồ-tát tạo ra, chẳng phải Độc giác tạo ra, chẳng phải Thanh văn tạo ra; cũng chẳng phải trời, rồng, các thần Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, nhơn, phi nhơn tạo ra; cũng chẳng phải trời Tứ đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại tạo ra, cũng chẳng phải trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh tạo ra, cũng chẳng phải trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ tạo ra.

Các ông lại nên như thật quán sát, sân hận như vậy do đâu sanh, thuộc về ai, ai khởi, sẽ được quả gì, hiện tại được lợi gì! Tất cả pháp này đều là bản tánh không, chẳng phải trong tánh không mà có sân hận, cho nên an nhẫn để tự được lợi ích.

Như vậy Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa, thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng, an lập hữu tình nơi lý tánh không, nhân quả của tánh không, dần dần đem pháp Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chỉ dạy, vui vẻ khuyến khích cổ vũ khiến cho an trụ, sớm được chứng đắc.

Này Thiện Hiện! Như vậy là nương vào thế tục mà nói, chẳng phải nương vào thắng nghĩa. Vì sao vậy? Vì trong bản tánh không, tất cả năng đắc, sở đắc, đắc xứ, đắc thời đều chẳng phải có.

Thiện Hiện nên biết! Đó gọi là lý thật tế bản tánh không. Các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, nên nương vào lý thật tế bản tánh không này mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng thấy có hữu tình và pháp tạo ra. Vì sao vậy?

Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp lìa hữu tình. Vì lìa hữu tình nên pháp chẳng thể đắc. Pháp và hữu tình an lập đối đãi mà có.

Lại nữa Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy. Do lực

phương tiện thiện xảo này, nên thấy thân tâm của các hữu tình biếng nhác, thối mất tinh tấn, mới liền khích lệ làm cho phát khởi thân tâm tinh tấn, tu các thiện pháp, bằng những lời như vậy: Này các thiện nam! Các ông nên ghi nhận, tin sâu: Trong bản tánh không, không có pháp biếng nhác, không có người biếng nhác, không có xứ biếng nhác, không có thời biếng nhác. Không do pháp đây mà phát sanh biếng nhác. Tất cả pháp như vậy, bản tánh đều không, không vượt qua lý không. Các ông nên phát khởi thân tâm tinh tấn, xả bỏ các sự biếng nhác, chuyên cần tu thiện pháp. Đó là tu Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hoặc tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Hoặc tu giải thoát môn không, vô tướng, vô nguyện. Hoặc trụ nội Không cho đến vô tính tự tính Không. Hoặc trụ chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Hoặc trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Hoặc tu tám giải thoát cho đến mười bốn xứ. Hoặc tu Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Hoặc tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc tu tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa. Hoặc tu năm loại mắt, sáu thần thông. Hoặc tu mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp. Hoặc tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Hoặc tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Hoặc tu quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Hoặc tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Hoặc tu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Hoặc tu vô lượng các Phât khác.

Đại Bồ-tát nên khuyên họ tinh tấn, chớ sanh biếng nhác. Nếu sanh biếng nhác thì thọ khổ vô cùng.

Này các thiện nam! Tất cả pháp này đều bản tánh không, không có các chướng ngại. Các ông nên quán lý bản tánh không. Trong ấy, không có chướng ngại, không có pháp biếng nhác, không có người biếng nhác. Duyên xứ, thời ấy cũng chẳng thể được.

Như vậy Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, an lập hữu tình, khiến cho trụ lý bản tánh không của các pháp. Tuy làm cho an trụ, nhưng không có hai tướng. Vì sao vậy? Vì lý bản tánh không không có hai, không phân biệt, chẳng thể ở trong pháp không hai mà tác hai tướng.

Lại nữa Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nương vào bản tánh không mà giáo giới dạy bảo các loài hữu tình, khiến cho tinh cần tu học, bằng những lời như vậy:

Này các thiện nam! Đối với thiện pháp, các ông nên chuyên cần tinh tấn tu tập. Như khi tu tập bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi tu bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi tu giải thoát môn không, vô tướng, vô nguyện, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi trụ nội Không cho đến vô tính tự tính Không, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi trụ chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi trụ Thánh đế khô, tập, diệt, đạo, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi tu Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa; đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi tu Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi tu tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi tu năm loại mắt, sáu thần thông, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi tu mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi tu quả Dự Lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát, Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy

phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi tu vô lượng các Phật pháp khác, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Vì sao vậy? Đây thiện nam tử! Vì các pháp như vậy đều bản tánh không. Trong lý bản tánh không, không nên tư duy phân biệt hai hay không hai.

Như vậy Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, hành bồ-tát hạnh, thành thực hữu tình. Các loài hữu tình sau khi được thành thực, tùy theo sự ứng hợp với mình mà được an lập dần theo thứ lớp. Như làm cho họ trụ quả Dự lưu, hoặc làm cho trụ quả Nhất Lai, hoặc làm cho trụ quả Bất Hoàn, hoặc làm cho trụ quả A-la-hán, hoặc làm cho trụ Độc giác Bồ-đề, hoặc làm cho trụ ngôi vị thù thắng của Bồ-tát, hoặc làm cho trụ Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, do lực phương tiện này nên thấy tâm của các hữu tình rất là tán loạn. Đối với các cảnh dục, hữu tình chẳng thể thu nhiếp các căn, phát sanh đủ loại nghiệp chẳng tịch tĩnh. Thấy vậy, Đại Bồ-tát dùng phương tiện làm cho họ nhập vào định thù thắng và dạy như vậy:

Lại đây thiện nam! Ông nên tu tập Tam-ma-địa thù thắng, chớ khởi tâm tán loạn và tưởng tưởng định. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp này đều là bản tánh không. Trong bản tánh không, không có pháp để được, không có tên gọi tán loạn hay tên gọi nhất tâm. Nếu các ông trụ định thù thắng này, làm các việc thiện thì đều sớm được thành tựu viên mãn, cũng tùy theo sở dục mà trụ bản tánh không.

Thế nào gọi là làm các việc thiện? Đó là phát khởi thân, ngữ, ý nghiệp thanh tịnh thù thắng. Như tu bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hoặc tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Hoặc tu giải thoát môn không, vô tướng, vô nguyện. Hoặc trụ nội Không cho đến vô tính tự tính Không. Hoặc trụ chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Hoặc trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Hoặc tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Hoặc tu Tịnh quán địa cho đến Như lai địa. Hoặc hướng đến Chánh tánh li sanh của Bồ-tát. Hoặc tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc tu tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa. Hoặc tu năm loại mắt, sáu thần thông. Hoặc tu mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp. Hoặc tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Hoặc tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Hoặc tu quả

Dự Lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, Hoặc tu hạnh Đại Bồ-tát và Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Hoặc thành thực hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật. Tất cả thiện pháp thù thắng như vậy đều do định lực thù thắng mà sớm thành tựu, và tùy theo sở nguyện mà trụ bản tánh không.

Như vậy Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ sơ phát tâm cho đến cứu cánh, mong làm điều thiện lợi ích thường không gián đoạn. Vì muốn làm lợi lạc cho các hữu tình, nên từ cõi Phật này đến cõi Phật kia, Đại Bồ-tát gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn; ở chỗ chư Phật, nghe nhận giáo pháp, bỏ thân, thọ thân, trải qua vô lượng kiếp cho đến khi thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong thời gian ấy, Đại Bồ-tát không bao giờ quên mất. Đại Bồ-tát này đắc Đà-la-ni, các căn không giảm. Vì sao vậy? Vì Đại Bồ-tát này thường khéo tu đầy đủ trí nhất thiết trí, nên các việc làm đều được tư duy chơn chánh. Do khéo tu đầy đủ trí nhất thiết trí, các việc làm đều được tư duy chơn chánh, nên đối với tất cả đạo, đều có thể tu tập. Đó là đạo Thanh văn, hoặc đạo Độc giác, hoặc đạo Bồ-tát, hoặc đạo chư Phật, hoặc thiên đạo thù thắng, hoặc Nhơn đạo thù thắng, hoặc đạo thần thông thù thắng của chư Bồ-tát.

Các Đại Bồ-tát này, do trụ đạo thần thông thù thắng, nên thường làm các việc lợi ích cho các hữu tình. Tuy trải qua các cõi sanh tử luân hồi, nhưng thần thông thù thắng vẫn thường không thối giảm. Do thần thông dị thực không thối giảm, nên thường làm việc lợi ích thù thắng cho mình và người.

Như vậy Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trụ bản tánh không, bằng phương tiện thiện xảo, khéo làm lợi lạc cho các loài hữu tình, sớm chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy. Do lực phương tiện thiện xảo này nên trụ bản tánh không, thấy các hữu tình trí tuệ kém mỏng, ngu si điên đảo, tạo các ác nghiệp, Đại Bồ-tát phương tiện dẫn họ nhập vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bằng lời dạy như vậy:

Lại đây thiện nam tử! Các ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán bản tánh không tịch của tất cả pháp. Nếu các ông khéo tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa đây, quán bản tánh không tịch của tất cả pháp,

thì thân ngữ ý nghiệp mà các ông tu hành đều hướng đến cam lồ, được quả cam lồ, nhất định lấy cam lồ làm hậu biên.

Này các thiện nam! Tất cả pháp này đều bản tánh không. Trong bản tánh không, hữu tình và pháp tuy chẳng thể đắc được, nhưng việc tu hành không có thối mất. Vì sao vậy? Này thiện nam tử! Vì lý bản tánh không chẳng tăng, chẳng giảm. Trong bản tánh không, pháp cũng không tăng, không giảm. Vì sao vậy? Vì lý bản tánh không lấy vô tánh làm tánh, lìa các sự phân biệt, tuyệt dứt các hý luận, nên ở trong đây, pháp không tăng giảm. Do đây, việc làm cũng không thối mất. Vì vậy, các ông phải nên tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán bản tánh không, làm việc nên làm.

Như vậy Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phương tiện khéo léo dạy bảo, trao truyền cho các hữu tình, khiến cho nhập vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, trụ bản tánh không, tu các nghiệp thiện.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy dạy bảo, trao truyền cho các hữu tình như vậy, thường không biếng nhác phế bỏ. Nghĩa là tự mình thường hành mười thiện nghiệp đạo, cũng khuyên người khác thường hành mười thiện nghiệp đạo.

Tự mình thường thọ trì năm giới cận sự, cũng khuyên người khác thường thọ trì năm giới cận sự.

Tự mình thường thọ trì tám giới cận trụ, cũng khuyên người khác thọ trì tám giới cận trụ.

Tự mình thường thọ trì giới xuất gia, cũng khuyên người khác thường thọ trì giới xuất gia.

Tự mình thường tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng khuyên người khác thường tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Tự mình thường tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, cũng khuyên người khác thường tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Tự mình thường tu giải thoát môn không, vô tướng, vô nguyện, cũng khuyên người khác thường tu giải thoát môn không, vô tướng, vô nguyện.

Tự mình thường tu hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác thường tu hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tự mình thường trụ nội Không cho đến vô tính tự tính Không, cũng khuyên người khác thường trụ nội Không cho đến vô tính tự tính Không.

Tự mình thường an trụ chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cũng khuyên người khác thường an trụ chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Tự mình thường an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng khuyên người khác thường an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Tự mình thường tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ, cũng khuyên người khác thường tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Tự mình thường tu hành các địa Bồ-tát, cũng khuyên người khác thường tu hành các địa Bồ-tát.

Tự mình thường tu hành tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa, cũng khuyên người khác thường tu hành tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa.

Tự mình thường tu học năm loại mắt, sáu thần thông, cũng khuyên người khác thường tu học năm loại mắt, sáu thần thông.

Tự mình thường tu học mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên người khác thường tu học mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Tự mình thường tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, cũng khuyên người khác thường tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp.

Tự mình thường tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng khuyên người khác thường tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Tự mình thường tu học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng khuyên người khác thường tu học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Tự mình thường phát khởi trí quả Dự lưu cho đến trí Độc giác Bồ-đề, cũng khuyên người khác thường phát khởi trí quả Dự lưu cho đến trí Độc giác Bồ-đề; hoặc khiến cho trụ quả Dự lưu cho đến trụ Độc giác Bồ-đề.

Tự mình thường phát khởi các hạnh Đại Bồ-tát, cũng khuyên người khác thường phát khởi các hạnh Đại Bồ-tát.

Tự mình thường phát khởi đạo Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, cũng khuyên người khác thường phát khởi đạo Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Như vậy Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tự tu nghiệp thiện, thường không biếng nhác phế bỏ, dạy bảo truyền trao cho các loài hữu tình, khiến cho cũng tu nghiệp thiện thường không biếng nhác phế bỏ.

Này Thiện Hiện! Đó gọi là các Đại Bồ-tát khi hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa, do lực phương tiện thiện xảo này, nên an lập hữu tình ở trong thật tế, mà chẳng hoại tướng thật tế.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều bản tánh không, thì trong bản tánh không này, hữu tình và pháp đều chẳng thể nắm bắt được. Do ở trong đây không có phi pháp. Vậy, tại sao Đại Bồ-tát vì loài hữu tình mà cầu chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn thường làm lợi ích cho đến tận đời vị lai?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, tất cả các pháp đều bản tánh không. Trong bản tánh không, hữu tình và pháp đều chẳng thể nắm bắt được. Do ở trong đây không có phi pháp.

Thiện Hiện nên biết! Nếu tất cả pháp chẳng phải bản tánh không, thì khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên an trụ lý bản tánh không, cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích hữu tình, nói pháp bản tánh không.

Vì tất cả pháp đều bản tánh không, cho nên khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trụ lý bản tánh không của tất cả pháp, cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích hữu tình, mà nói pháp bản tánh không.

Này Thiện Hiện! Những pháp nào bản tánh đều không, mà khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật liễu tri bản tánh không rồi, trụ bản tánh không vì người nói pháp?

Này Thiện Hiện! Sắc cho đến thức, bản tánh đều không. Nhãn xứ cho đến ý xứ, bản tánh đều không. Sắc xứ cho đến pháp xứ, bản tánh đều không. Nhãn giới cho đến ý giới, bản tánh đều không. Sắc giới cho đến pháp giới, bản tánh đều không. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới, bản tánh đều không. Nhãn xúc cho đến ý xúc, bản tánh đều không. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, bản tánh đều không.

Địa giới cho đến thức giới, bản tánh đều không. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, bản tánh đều không. Các pháp từ duyên sanh ra, bản tánh đều không. Vô minh cho đến lão tử, bản tánh đều không.

Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, bản tánh đều không. Bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bản tánh đều không. Bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, bản tánh đều không. Giải thoát môn không, vô tướng, vô nguyện, bản tánh đều không. Nội Không cho đến vô tính tự tính Không, bản tánh đều không. Chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, bản tánh đều không. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, bản tánh đều không. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ, bản tánh đều không.

Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, bản tánh đều không. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, bản tánh đều không. Tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa, bản tánh đều không. Năm loại mắt, sáu thần thông, bản tánh đều không. Mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, bản tánh đều không. Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, bản tánh đều không. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, bản tánh đều không. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, bản tánh đều không. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, bản tánh đều không. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát, bản tánh đều không. Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, bản tánh đều không. Sự đoạn trừ vĩnh viễn tất cả phiền não tập khí tương tục, bản tánh đều không.

Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật liễu tri các uẩn: sắc... cho đến dứt hẳn các phiền não tập khí tương tục, bản tánh không rồi, liền trụ bản tánh không, vì các hữu tình mà tuyên thuyết pháp bản tánh không như vậy.

Lại nữa Thiện Hiện! Nếu tánh nội Không bản tánh chẳng không; hoặc tánh ngoại Không, nội ngoại Không, không Không, đại Không, thắng nghĩa Không, hữu vi Không, vô vi Không, tất cánh Không, vô tế Không, tán vô tán Không, bản tánh Không, tự cộng tướng Không, nhất thiết pháp Không, bất khả đắc Không, vô tánh Không, tự tính Không, vô tính tự tính Không, bản tánh cũng chẳng không, thì khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên vì các hữu tình mà nói tất cả pháp bản tánh đều không. Nếu nói như vậy là hoại bản tánh không, nhưng lý bản tánh không chẳng thể hoại, chẳng phải thường cũng chẳng phải đoạn.

Vì sao vậy? vì lý bản tánh không vô phương, vô xứ, không từ đâu đến, cũng không đi về đâu. Lý không như vậy cũng gọi là pháp trụ. Trong ấy, không có pháp, không tụ, không tán, không giảm, không tăng, không sanh, không diệt, không sạch, không dơ. Tất cả pháp ấy, vốn trụ tánh như vậy. Các Đại Bồ-tát an trụ trong ấy, cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng không thấy có pháp, có

chỗ mong cầu hướng đến. Vì tất cả pháp đều không có chỗ trụ nên gọi là trụ pháp.

Các Đại Bồ-tát an trụ trong ấy, hánh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thấy bản tánh không của tất cả pháp rồi, nhất định đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được bất thối chuyển. Vì sao vậy? Vì các Đại Bồ-tát này không thấy có pháp hay làm chướng ngại. Vì thấy tất cả pháp không có chướng ngại, nên đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không sanh nghi ngờ, mà được bất thối chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát trụ trong bản tánh không của tất cả pháp, quán bản tánh không đều không có chỗ đắc. Nghĩa là ngã, hữu tình, dòng sanh mạng, người sanh, sự dưỡng dục, sĩ phu, Bồ-đặc-già-la, ý sanh, thanh niên, người làm, người thọ, người biết, người thấy, tất cả đều chẳng thể đắc. Sắc cho đến thức cũng chẳng thể đắc. Nhãn xứ cho đến ý xứ cũng chẳng thể đắc. Sắc xứ cho đến pháp xứ cũng chẳng thể đắc. Nhãn giới cho đến ý giới cũng chẳng thể đắc. Sắc giới cho đến pháp giới cũng chẳng thể đắc. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng chẳng thể đắc. Nhãn xúc cho đến ý xúc cũng chẳng thể đắc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng thể đắc.

Địa giới cho đến thức giới cũng chẳng thể đắc. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cũng chẳng thể đắc. Các pháp từ duyên sanh ra cũng chẳng thể đắc. Vô minh cho đến lão tử cũng chẳng thể đắc.

Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể đắc. Nội Không cho đến vô tính tự tính Không cũng chẳng thể đắc. Chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng chẳng thể đắc. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng chẳng thể đắc. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo cũng chẳng thể đắc. Bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng thể đắc. Tám giải thoát cho đến mười biên xứ cũng chẳng thể đắc. Giải thoát môn không, vô tướng, vô nguyện cũng chẳng thể đắc.

Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa cũng chẳng thể đắc. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng chẳng thể đắc. Tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể đắc. Năm loại mắt, sáu thần thông cũng chẳng thể đắc. Mười lực như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể đắc. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể đắc. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng thể đắc.

Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề cũng chẳng thể đắc. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng chẳng thể đắc. Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề

của chư Phật cũng chẳng thể đắc. Pháp thiện, pháp ác cũng chẳng thể đắc. Pháp hữu kí, pháp vô kí cũng chẳng thể đắc. Pháp hữu lậu, pháp vô lậu cũng chẳng thể đắc. Pháp thế gian, pháp xuất thế gian cũng chẳng thể đắc. Pháp hữu vi, pháp vô vi cũng chẳng thể đắc. Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp cũng chẳng thể đắc.

Quyển thứ 473  
**HEÁT**

Thiện Hiện nên biết, như có đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hóa làm bốn chúng, đó là Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tur-ca; giả sử hóa Phật trải qua một kiếp, hoặc hơn một kiếp, tuyên thuyết chánh pháp cho bốn chúng ấy. Ý ông nghĩ sao? Hóa chúng như vậy có thể đắc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch đức Thế Tôn! Không. Vì sao vậy? Vì các hóa chúng đều không thật có. Pháp chẳng không thật mới có thể đắc quả, có thể được thọ ký.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các pháp cũng vậy, đều bản tánh không, đều không thật có. Trong ấy, những Đại Bồ-tát nào, vì những hữu tình nào, nói những pháp nào để cho họ chúng được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát tuy vì hữu tình tuyên thuyết pháp không, nhưng các hữu tình thật chẳng thể đắc. Vì thương xót họ rơi vào pháp điên đảo, nên cứu vớt khiến cho trụ pháp không điên đảo. Không điên đảo nghĩa là không phân biệt. Không phân biệt là không điên đảo. Nếu có phân biệt thì có điên đảo, những hạng ấy lưu chuyển liên tục.

Thiện Hiện nên biết! Điên đảo tức là pháp không điên đảo. Trong pháp không điên đảo không có ngã, không có hữu tình; nói rộng cho đến không có người biết, không có người thấy; cũng không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức; cũng không có nhãn xứ cho đến ý xứ; cũng không có sắc xứ cho đến pháp xứ; cũng không có nhãn giới cho đến ý giới; cũng không có sắc giới cho đến pháp giới; cũng không có nhãn thức giới cho đến ý thức giới; cũng không có nhãn xúc cho đến ý xúc; cũng không có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ; cũng không có địa giới cho đến thức giới; cũng không có nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; cũng không có các pháp từ duyên sanh ra; cũng không có vô minh cho đến

lão tử; cũng không có bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng không có nội Không cho đến vô tính tự tính Không; cũng không có chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng không có Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng không có bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; cũng không có bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng không có tám giải thoát cho đến mười biến xứ; cũng không có pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; cũng không có Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa; cũng không có Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa; cũng không có tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa; cũng không có năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng không có mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng không có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; cũng không có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng không có trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng không có quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; cũng không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát; cũng không có Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Này Thiện Hiện! Vô sở hữu này tức bản tánh không. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong ấy, thấy các loài hữu tình rơi vào tướng điên đảo, dùng phương tiện thiện xảo khiến cho được giải thoát. Nghĩa là làm cho thoát khỏi tướng ngã, vô ngã; tướng hữu tình, không hữu tình. Nói rộng cho đến thoát khỏi tướng có người biết, không có người biết; thoát khỏi tướng có người thấy, không có người thấy. Cũng làm cho thoát khỏi tướng thường, vô thường; tướng lạc, không lạc; tướng tịnh, bất tịnh. Cũng làm cho thoát khỏi tướng sắc, thọ, tưởng, hành, thức, không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Cũng làm cho thoát khỏi tướng nhãn xứ cho đến ý xứ, không có nhãn xứ cho đến ý xứ. Cũng làm cho thoát khỏi tướng sắc xứ cho đến pháp xứ, không có sắc xứ cho đến pháp xứ. Cũng làm cho thoát khỏi tướng nhãn giới cho đến ý giới, không có nhãn giới cho đến ý giới. Cũng làm cho thoát khỏi tướng sắc giới cho đến pháp giới, không có sắc giới cho đến pháp giới. Cũng làm cho thoát khỏi tướng nhãn thức giới cho đến ý thức giới, không có nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Cũng làm cho thoát khỏi tướng nhãn xúc cho đến ý xúc, không có nhãn xúc cho đến ý xúc. Cũng làm cho thoát khỏi tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, không có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Cũng làm cho thoát khỏi tướng địa giới cho đến thức giới, không có địa giới cho đến thức giới. Cũng làm cho thoát khỏi tướng nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, không có nhân

duyên cho đến tăng thượng duyên. Cũng làm cho thoát khỏi tướng các pháp từ duyên sanh ra, không có các pháp từ duyên sanh ra. Cũng làm cho thoát khỏi tướng vô minh cho đến lão tử, không có vô minh cho đến lão tử. Cũng làm cho thoát khỏi tướng bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cũng làm cho thoát khỏi tướng có nội Không cho đến vô tính tự tính Không, không có nội Không cho đến vô tính tự tính Không. Cũng làm cho thoát khỏi tướng có chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, không có chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Cũng làm cho thoát khỏi tướng có Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, không có Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Cũng làm cho thoát khỏi tướng có bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, không có bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Cũng làm cho thoát khỏi tướng có bốn tĩh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, không có bốn tĩh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Cũng làm cho thoát khỏi tướng có tám giải thoát cho đến mười biến xứ, không có tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Cũng làm cho thoát khỏi tướng có pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, không có pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Cũng làm cho thoát khỏi tướng có Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, không có Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Cũng làm cho thoát khỏi tướng có Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, không có Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Cũng làm cho thoát khỏi tướng có tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa, không có tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa. Cũng làm cho thoát khỏi tướng có năm loại mắt, sáu phép thần thông, không có năm loại mắt, sáu phép thần thông. Cũng làm cho thoát khỏi tướng có mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, không có mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng làm cho thoát khỏi tướng có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ, không có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ. Cũng làm cho thoát khỏi tướng có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, không có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Cũng làm cho thoát khỏi tướng có trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, không có trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Cũng làm cho thoát khỏi tướng có quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, không có quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Cũng làm cho thoát khỏi tướng có tất cả hạnh Đại Bồ-tát, không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Cũng làm cho thoát khỏi tướng có Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, không có Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Cũng làm cho thoát khỏi các pháp hữu lậu, như năm thủ uẩn... Cũng làm cho thoát khỏi các pháp vô lậu, như bốn niệm trụ... Vì sao vậy? Vì các pháp vô lậu như bốn niệm trụ... chẳng như thắng nghĩa, không sanh, không diệt, vô tướng, vô vi, không hý luận, không phân biệt. Cho nên cũng phải giải thoát. Chơn thắng nghĩa của pháp ấy tức bản tánh không. Bản tánh không này chính là Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà chư Phật đã chứng.

Thiện Hiện nên biết, trong đây không có ngã cho đến người thấy có thể được; cũng không có sắc cho đến thức có thể được; cũng không có nhãn xứ cho đến ý xứ có thể được; cũng không có sắc xứ cho đến pháp xứ có thể được; cũng không có nhãn giới cho đến ý giới có thể được; cũng không có sắc giới cho đến pháp giới có thể được; cũng không có nhãn thức giới cho đến ý thức giới có thể được; cũng không có nhãn xúc cho đến ý xúc có thể được; cũng không có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ có thể được; cũng không có địa giới cho đến thức giới có thể được; cũng không có nhãn duyên cho đến tăng thượng duyên có thể được; cũng không có các pháp từ duyên sanh ra có thể được; cũng không có vô minh cho đến lão tử có thể được; cũng không có bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể được; cũng không có nội Không cho đến vô tính tự tính Không có thể được; cũng không có chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có thể được; cũng không có Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo có thể được; cũng không có bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo có thể được; cũng không có bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể được; cũng không có tám giải thoát cho đến mười biến xứ có thể được; cũng không có pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện có thể được; cũng không có Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa có thể được; cũng không có Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa có thể được; cũng không có tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa có thể được; cũng không có năm loại mắt, sáu phép thần thông có thể được; cũng không có mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể được; cũng không có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ có thể được; cũng không có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả có thể được; cũng không có trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể được; cũng không có quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề có thể được; cũng không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể được; cũng không có Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thể được.

Thiện Hiện nên biết, không vì đạo Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà cầu hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chỉ vì bản tánh không của các pháp nên cầu hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trước, sau, giữa của bản tánh không này, thường luôn là bản tánh không, chưa từng chẳng không. Các Đại Bồ-tát trụ bản tánh không Ba-la-mật-đa, vì muốn độ thoát các loài hữu tình, tướng chấp hữu tình và tướng pháp, nên hành trí đạo tướng.

Khi các Đại Bồ-tát này hành trí đạo tướng, thì được tất cả đạo. Đó là đạo Thanh văn, hoặc đạo Độc giác, hoặc đạo Bồ-tát, hoặc đạo của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, đối với tất cả đạo, Đại Bồ-tát này được viên mãn rồi, liền có thể thành thực hữu tình mà mình hóa độ, cũng có khả năng nghiêm tịnh cõi Phật mà mình mong cầu, bỏ lại các thọ hành, hướng đến chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sau khi chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm cho Phật nhãn thường không đoạn mất. Cái gì gọi là Phật nhãn? Đó là bản tánh không. Quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật trụ mười phương cõi, vì các hữu tình mà nói chánh pháp. Không có vị nào không lấy bản tánh không này mà làm Phật nhãn.

Thiện Hiện nên biết, Nhất định không có chư Phật lìa bản tánh không mà xuất hiện ở thế gian. Chư Phật xuất hiện ở đời, không có vị nào mà không nói nghĩa của bản tánh không. Hữu tình được hóa độ cần phải nghe Phật nói lý bản tánh không, thì mới nhập được Thánh đạo, đắc quả Thánh đạo.

Lìa bản tánh không thì không có phương tiện nào khác. Vì vậy Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải nên an trụ chơn chánh lý bản tánh không, tu hành sáu Ba-la-mật-đa và các hạnh khác của Đại Bồ-tát. Nếu an trụ chơn chánh lý bản tánh không, tu hành sáu Ba-la-mật-đa và các hạnh khác của Đại Bồ-tát thì chẳng bao giờ thối mất trí nhất thiết trí, thường làm lợi lạc cho tất cả hữu tình.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát thật là hiếm có, tuy hành tất cả pháp đều là bản tánh không, nhưng đối với bản tánh không, thường không hoại mất. Nghĩa là không chấp sắc cho đến thức khác với bản tánh không. Cũng không chấp nhãn xứ cho đến ý xứ khác với bản tánh không. Cũng không chấp sắc xứ cho đến pháp xứ khác với bản tánh không. Cũng không chấp nhãn giới cho đến ý giới khác với bản tánh không. Cũng không chấp sắc giới cho đến pháp giới khác với

bản tánh không. Cũng không chấp nhãn thức giới cho đến ý thức giới khác với bản tánh không. Cũng không chấp nhãn xúc cho đến ý xúc khác với bản tánh không. Cũng không chấp nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khác với bản tánh không. Cũng không chấp địa giới cho đến thức giới khác với bản tánh không. Cũng không chấp nhân duyên cho đến tăng thượng duyên khác với bản tánh không. Cũng không chấp các pháp từ duyên sanh ra khác với bản tánh không. Cũng không chấp vô minh cho đến lão tử khác với bản tánh không. Cũng không chấp bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa khác với bản tánh không. Cũng không chấp nội Không cho đến vô tính tự tính Không khác với bản tánh không. Cũng không chấp chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn khác với bản tánh không. Cũng không chấp Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo khác với bản tánh không. Cũng không chấp bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo khác với bản tánh không. Cũng không chấp bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc khác với bản tánh không. Cũng không chấp tám giải thoát cho đến mười biến xứ khác với bản tánh không. Cũng không chấp pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện khác với bản tánh không. Cũng không chấp Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa khác với bản tánh không. Cũng không chấp Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Cũng không chấp tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa khác với bản tánh không. Cũng không chấp năm loại mắt, sáu phép thần thông khác với bản tánh không. Cũng không chấp mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng khác với bản tánh không. Cũng không chấp ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ khác với bản tánh không. Cũng không chấp pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả khác với bản tánh không. Cũng không chấp trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng khác với bản tánh không. Cũng không chấp quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề khác với bản tánh không. Cũng không chấp tất cả hạnh Đại Bồ-tát khác với bản tánh không. Cũng không chấp Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật khác với bản tánh không.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, các Đại Bồ-tát thật là hiếm có. Tuy hành tất cả pháp đều bản tánh không, nhưng đối với bản tánh không thường không hoại mất.

Thiện hiện nên biết, sắc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc. Sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc. Như vậy cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật

chẳng khác bản tánh không, bản tánh không không khác Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật tức là bản tánh không, bản tánh không tức là Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, nếu sắc khác bản tánh không, bản tánh không khác sắc, sắc chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải sắc; như vậy cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật khác bản tánh không, bản tánh không khác Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng khác Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, thì khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không cần phải quán tất cả pháp đều bản tánh không, cũng chẳng cần chứng đắc trí nhất thiết trí.

Vì sắc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc, sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc; như vậy cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật tức là bản tánh không, bản tánh không tức là Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, nên khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán tất cả pháp đều bản tánh không, mà chứng được trí nhất thiết trí. Vì sao vậy? Vì lìa bản tánh không, không có một pháp nào là thật, là thường, có thể hoại, có thể đoạn. Trong bản tánh không, cũng không có một pháp nào là thật, là thường, có thể hoại, có thể đoạn. Nhưng các kẻ ngu si mê muội, điên đảo khởi tưởng phân biệt khác. Nghĩa là phân biệt sắc khác bản tánh không; hoặc phân biệt thọ, tưởng, hành, thức khác bản tánh không. Như vậy, cho đến phân biệt tất cả hạnh Đại Bồ-tát khác bản tánh không; hoặc phân biệt Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật khác bản tánh không. Các kẻ ngu si này phân biệt các pháp khác biệt với bản tánh không, nên chẳng như thật biết sắc; chẳng như thật biết thọ, tưởng, hành, thức. Do không biết nên liền chấp trước sắc; chấp trước thọ, tưởng, hành, thức. Do chấp trước nên đối với sắc, thấy có ngã, ngã sở; đối với thọ, tưởng, hành, thức, thấy có ngã, ngã sở. Do thấy sai lầm nên chấp vật trong ngoài, lãnh thọ sắc, thọ, tưởng, hành, thức ở thân sau. Do đây, nên không thể thoát khỏi sự sanh, già, bệnh, chết, sầu, ưu, khổ, não trong các cõi, lưu chuyển qua lại trong ba cõi không có cùng tận. Do nhân duyên đây, nên các Đại Bồ-tát trụ bản tánh không Ba-la-mật-đa, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không chấp thủ sắc, cũng không hoại sắc hoặc không, hoặc

chẳng không; không chấp thủ thọ, tướng, hành, thức, cũng không hoại thọ, tướng, hành, thức hoặc không, hoặc chẳng không. Như vậy, cho đến chẳng chấp thủ tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng chẳng hoại tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc không, hoặc chẳng không; không chấp thủ Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, cũng không hoại Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật hoặc không, hoặc chẳng không. Vì sao vậy? Vì sắc chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc. Tức đây là sắc, đây là không. Thọ, tướng, hành, thức chẳng hoại không; không chẳng hoại thọ, tướng, hành, thức. Tức đây là thọ, tướng, hành, thức, đây là không. Như vậy cho đến tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng hoại không; không chẳng hoại tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Tức đây là tất cả hạnh Đại Bồ-tát, đây là không. Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng hoại không; không chẳng hoại Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Tức đây là Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, đây là không. Thí như hư không chẳng hoại hư không. Cõi hư không bên trong chẳng hoại cõi hư không bên ngoài. Cõi hư không bên ngoài chẳng hoại cõi hư không bên trong.

Như vậy Thiện Hiện! Sắc chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc; thọ, tướng, hành, thức chẳng hoại không, không chẳng hoại thọ, tướng, hành, thức. Vì sao vậy? Vì các pháp như vậy đều không có tự tánh, không thể phân biệt. Tức đây là không, đây là bất không. Như vậy cho đến tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng hoại không, không chẳng hoại tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng hoại không, không chẳng hoại Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Vì sao vậy? Vì các pháp như vậy đều không có tự tánh, không thể phân biệt. Tức đây là không, đây là bất không.

Bây giờ cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều bản tánh không, hoàn toàn không sai khác, thì các Đại Bồ-tát trụ nơi nào để hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật không có hai hành tướng. Do chẳng có hai hành tướng nên có thể chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Cúi xin đức Thế Tôn vì con mà giảng nói.

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật không có hai hành tướng. Do chẳng có hai hành tướng nên có thể chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao vậy? Vì Bồ-đề không hai, cũng không phân biệt. Nếu

đối với Bồ-đề, mà phân biệt, hành hai tướng thì nhất định chẳng thể chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà mình mong cầu.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát chẳng thể đối với Bồ-đề mà hành hai tướng, cũng chẳng thể phân biệt; đều không trụ mà phát tâm hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đối với tất cả pháp, các Đại Bồ-tát chẳng hành hai tướng, cũng chẳng phân biệt, cũng không có sở hành thì có thể chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết, Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà Bồ-tát mong cầu, chẳng hành hai tướng thì có thể chứng được. Bồ-đề của các Đại Bồ-tát đều không có sở hành. Nghĩa là chẳng hành đối với sắc; cũng chẳng hành đối với thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy cho đến chẳng hành đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát; cũng chẳng hành đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Vì sao vậy? Vì các Đại Bồ-tát có Bồ-đề, chẳng duyên với thanh danh, chấp ngã và ngã sở. Nghĩa là chẳng nghĩ rằng: Ta hành nơi sắc; ta hành nơi thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, cho đến chẳng nghĩ rằng: Ta hành nơi tất cả hạnh Đại Bồ-tát; ta hành nơi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Lại nữa Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát có Bồ-đề, chẳng chấp thủ nên hành, chẳng xả nên hành.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu các Đại Bồ-tát có Bồ-đề, chẳng chấp thủ nên hành, chẳng xả nên hành. Vậy, các Đại Bồ-tát có Bồ-đề sẽ hành ở đâu?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Hóa thân của Như Lai có Bồ-đề sẽ hành ở đâu? Vì thủ nên hành, hay vì xả nên hành?

Thiện Hiện đáp:

- Không, bạch đức Thế Tôn. Hóa thân của Như Lai thật không có. Làm sao có thể nói có Bồ-đề, có hành xứ, hoặc thủ, hoặc xả!

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Bồ-đề trong mộng của các A-la-hán sẽ hành ở đâu? Vì thủ nên hành, hay vì xả nên hành?

Thiện Hiện đáp:

- Không, bạch đức Thế Tôn. Các A-la-hán đã dứt hẳn các lậu; hôn trầm, thụy miên, chướng cái, triền phược đều đã bị diệt sạch, tuyệt đối không có mộng, làm sao có Bồ-đề trong mộng, có hành xứ, hoặc thủ, hoặc xả!

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Các A-la-hán tuyệt đối không có mộng; hôn trầm, thụy miên, phân biệt không còn. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có Bồ-đề cũng lại như vậy, chẳng thủ nên hành, chẳng xả nên hành, hoàn toàn không có hành xứ, vì thâu đạt bản tánh không của tất cả pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có Bồ-đề chẳng thủ nên hành, chẳng xả nên hành, hoàn toàn không có hành xứ, nghĩa là không hành nơi sắc; cũng không hành nơi thọ, tưởng, hành, thức; như vậy cho đến không hành nơi tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng không hành nơi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, thì há chẳng phải các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, nên chẳng hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành nội Không cho đến vô tính tự tính Không; chẳng hành chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng hành Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; chẳng hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; chẳng hành bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ; chẳng hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; chẳng hành Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa; chẳng hành tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa; chẳng hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; chẳng hành mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng hành ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; chẳng hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; chẳng hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng trụ thần thông thù thắng của Bồ-tát, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật mà được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề sao?

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát có Bồ-đề, tuy không có hành xứ, nhưng các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên phải hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; như vậy cho đến phải hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; phải trụ thần thông thù thắng của Bồ-tát, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật thì mới chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát có Bồ-đề, nếu không có hành xứ, thì há chẳng phải các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, nên chẳng trụ bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-

mật-đa, tu mãi làm cho viên mãn; như vậy cho đến chẳng trụ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, tu mãi làm cho viên mãn; chẳng trụ thần thông thù thắng của Bồ-tát, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tu mãi làm cho viên mãn, mà được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề sao?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát có Bồ-đề, tuy không có hành xử, nhưng các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên phải trụ bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu mãi làm cho viên mãn; như vậy cho đến phải trụ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, tu mãi làm cho viên mãn; phải trụ thần thông thù thắng của Bồ-tát, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tu mãi làm cho viên mãn thì mới chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Nếu các Đại Bồ-tát tu các căn lành chưa được viên mãn đầy đủ thì chẳng bao giờ đắc được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà mình mong cầu.

Thiện Hiện nên biết! Nếu các Đại Bồ-tát muốn chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì phải trụ bản tánh không của sắc; phải trụ bản tánh không của thọ, tưởng, hành, thức; như vậy cho đến phải trụ bản tánh không của tất cả hạnh Đại Bồ-tát; phải trụ bản tánh không của Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật; phải trụ bản tánh không của tất cả pháp; phải trụ bản tánh không của tất cả hữu tình; phải tu bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cho được viên mãn; như vậy cho đến phải tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, làm cho được viên mãn; phải tu thần thông thù thắng của Bồ-tát, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật làm cho được viên mãn rồi, thì mới chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Lý bản tánh không của tất cả pháp này và lý bản tánh không của các hữu tình rất tịch tĩnh, không có pháp thiếu, năng tăng năng giảm, năng sanh năng diệt, năng đoạn năng thường, năng nhiễm năng tịnh, năng đắc quả, năng hiện quán.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát nương vào thế tục nên nói tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, như thật liễu tri bản tánh không rồi, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà chẳng nương vào thắng nghĩa. Vì sao vậy? Vì trong chơn thắng nghĩa không có sắc có thể đắc; cũng không có thọ, tưởng, hành, thức có thể đắc. Như vậy cho đến không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể đắc; cũng không có Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Các pháp như vậy đều nương vào thế tục để tạo ra, không nương vào thắng nghĩa.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ sơ phát tâm, tuy rất mạnh mẽ vì các hữu tình mà hành hạnh Bồ-đề, nhưng đối với tâm này đều không có chỗ đắc; đối với các hữu tình cũng không có chỗ đắc; đối với đại Bồ-đề cũng không có chỗ đắc; đối với Phật, Bồ-tát cũng không có chỗ đắc. Vì tất cả pháp, tất cả hữu tình đều chẳng thể đắc được.

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp hoàn toàn vô sở hữu, đều không thể đắc thì vì sao Đại Bồ-tát hành hạnh Bồ-đề? Vì sao đắc được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà mình mong cầu? Ai hành hạnh Bồ-đề? Ai chứng đắc?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Vào thời gian trước đây, ông nương vào chỉ để đoạn trừ các cõi, đoạn trừ các phiền não, được căn vô lậu; trụ định vô gián, được quả Dự lưu cho đến quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Vào thời gian ấy, ông có thấy có hữu tình, hoặc có tâm, hoặc có đạo, hoặc có các đạo quả, có chứng đắc không?

Thiện Hiện đáp:

- Không, bạch đức Thế Tôn.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Nếu lúc ấy, ông nương vào chỉ để đoạn trừ các cõi, đoạn các phiền não, được căn vô lậu; đối với hữu tình, tâm, đạo và đạo quả đều không có chỗ đắc thì vì sao nói đắc được quả A-la-hán?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch đức Thế Tôn! Con nương vào thế tục mà nói, chứ chẳng nương vào thắng nghĩa để nói.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, nương vào thế tục mà nói hành đạo Bồ-đề và đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng nương vào thắng nghĩa vậy.

Thiện Hiện nên biết! Vì nương vào thế tục nên giả nói có sắc, thọ, tưởng, hành, thức; như vậy cho đến vì nương vào thế tục nên giả nói có tất cả hạnh Đại Bồ-tát, có Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật; vì nương vào thế tục nên giả nói có hữu tình, Bồ-tát và chư Phật, chẳng nương vào thắng nghĩa.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát không thấy có pháp đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, có tăng, có giảm, có ích, có tổn. Vì tất cả pháp đều bản tánh không.

Thiện Hiện nên biết! Đối với tất cả pháp, các Đại Bồ-tát quán bản tánh không, còn chẳng thể được, huống nữa là sơ phát tâm mà có thể đắc. Tối sơ phát tâm còn chẳng thể được, huống nữa là tu bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có thể được; huống nữa là trụ nội Không cho đến vô tính tự tính Không mà có thể được; huống nữa là trụ chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà có thể được; huống nữa là trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà có thể được; huống nữa là tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo mà có thể được; huống nữa là tu bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà có thể được; huống nữa là tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ; huống nữa là tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà có thể được; huống nữa là tu Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa mà có thể được; huống nữa là tu tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa mà có thể được; huống nữa là tu năm loại mắt, sáu phép thần thông mà có thể được; huống nữa là tu mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà có thể được; huống nữa là tu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ mà có thể được; huống nữa là tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà có thể được; huống nữa là tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; huống nữa là tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà có thể được; huống nữa là tu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật mà có thể được.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đối với chỗ tu, trụ tất cả Phật pháp, nếu có sở đắc thì điều này không có.

Như vậy Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phương tiện tu hành hạnh đại Bồ-đề, chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lợi lạc hữu tình thường không gián đoạn.

## LXXIX. PHẨM VÔ KHUYẾT

### 01

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Như Đại Bồ-tát tuy tinh tấn tu hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trụ nội Không cho đến vô tính tự tính Không; an trụ chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trụ Thánh đế khô, tập, diệt, đạo; tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ; tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; tu hành Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa; tu hành tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa; tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; tu hành mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; tu hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát; tu hành Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Nhưng nếu đạo Bồ-đề tu chưa được viên mãn thì chẳng thể chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà mình mong cầu.

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát nên tu đạo Bồ-đề như thế nào để được viên mãn, chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đầy đủ phương tiện thiện xảo thù thắng, do lực phương tiện thiện xảo này, nên khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng thấy có sự bố thí, chẳng thấy người thí, chẳng thấy người thọ thí, cũng chẳng lia các pháp như vậy mà hành bố thí Ba-la-mật-đa. Khi Đại Bồ-tát ấy bố thí như vậy, thì có khả năng chiếu sáng ba đạo Bồ-đề, tu đạo Bồ-đề sớm được thành tựu.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bằng phương tiện thiện xảo tu đạo Bồ-đề làm cho viên mãn, thì chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đầy đủ phương tiện thiện xảo thù thắng, do lực phương tiện thiện xảo này, nên tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát và Vô thượng

Chánh đấng Bồ-đề của chư Phật. Đều nên nói rộng tùy theo sở thích của vị ấy.

Bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dũng mãnh, chuyên cần chơn chánh tu đạo Bồ-đề?

Phật bảo:

- Nay Xá-lợi Tử! Nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bằng phương tiện thiện xảo, chẳng hòa hợp sắc, thọ, tưởng, hành, thức; chẳng lìa xa sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Chẳng hòa hợp nhãn xứ cho đến ý xứ; chẳng lìa xa nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng hòa hợp sắc xứ cho đến pháp xứ; chẳng lìa xa sắc xứ cho đến pháp xứ. Chẳng hòa hợp nhãn giới cho đến ý giới; chẳng lìa xa nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng hòa hợp sắc giới cho đến pháp giới; chẳng lìa xa sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng hòa hợp nhãn thức giới cho đến ý thức giới; chẳng lìa xa nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chẳng hòa hợp nhãn xúc cho đến ý xúc; chẳng lìa xa nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng hòa hợp nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng lìa xa nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng hòa hợp địa giới cho đến thức giới; chẳng lìa xa địa giới cho đến thức giới. Chẳng hòa hợp nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; chẳng lìa xa nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chẳng hòa hợp các pháp từ duyên sanh ra; chẳng lìa xa các pháp từ duyên sanh ra. Chẳng hòa hợp vô minh cho đến lão tử; chẳng lìa xa vô minh cho đến lão tử. Vì sao vậy? Vì các pháp như vậy đều không có tự tánh để hợp, để lìa.

Này Xá-lợi Tử! Nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bằng phương tiện thiện xảo, chẳng hòa hợp bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lìa xa bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng hòa hợp nội Không cho đến vô tính tự tính Không; chẳng lìa xa nội Không cho đến vô tính tự tính Không. Chẳng hòa hợp chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng lìa xa chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Chẳng hòa hợp Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; chẳng lìa xa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Chẳng hòa hợp bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; chẳng lìa xa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Chẳng hòa hợp bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng lìa xa bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Chẳng hòa hợp tám giải thoát cho đến mười biến xứ; chẳng lìa xa tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Chẳng hòa hợp

pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyên; chẳng lìa xa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyên. Chẳng hòa hợp Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa; chẳng lìa xa Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Chẳng hòa hợp Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; chẳng lìa xa Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Chẳng hòa hợp tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa; chẳng lìa xa tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa. Chẳng hòa hợp năm loại mắt, sáu phép thần thông; chẳng lìa xa năm loại mắt, sáu phép thần thông. Chẳng hòa hợp mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng lìa xa mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng hòa hợp ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; chẳng lìa xa ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ. Chẳng hòa hợp pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; chẳng lìa xa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Chẳng hòa hợp trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng lìa xa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Chẳng hòa hợp quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; chẳng lìa xa quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Chẳng hòa hợp tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng lìa xa tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Chẳng hòa hợp Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật; chẳng lìa xa Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. vì sao vậy? Vì các pháp như vậy đều không có tự tánh để hợp, để lìa.

Này Xá-lợi Tử! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì dừng mãi, chuyên cần chơn chánh tu đạo Bồ-đề như vậy.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều không có tự tánh để hợp, để lìa thì tại sao Đại Bồ-tát hướng đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu học? Bạch đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát không học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không bao giờ đắc được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà mình mong cầu.

Phật bảo:

- Này Xá-lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Nếu Đại Bồ-tát không học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không bao giờ đắc được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà mình mong cầu.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát mong cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải có phương tiện thiện xảo thì mới chứng được, chẳng phải không có phương tiện thiện xảo mà có thể chứng được.

Này Xá-lợi Tử! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu thấy có tự tánh của pháp để đắc thì nên chấp giữ; còn chẳng thấy có tự tánh của pháp để đắc thì chấp giữ cái gì? Nghĩa là

chẳng chấp thủ đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Đây là sắc cho đến thức. Đây là nhãn xứ cho đến ý xứ. Đây là sắc xứ cho đến pháp xứ. Đây là nhãn giới cho đến ý giới. Đây là sắc giới cho đến pháp giới. Đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Đây là nhãn xúc cho đến ý xúc. Đây là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Đây là địa giới cho đến thức giới. Đây là nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Đây là các pháp từ duyên sanh ra. Đây là vô minh cho đến lão tử. Đây là nội Không cho đến vô tính tự tính Không. Đây là chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Đây là Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Đây là bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Đây là bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Đây là tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Đây là pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Đây là Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Đây là Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Đây là tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa. Đây là năm loại mắt, sáu phép thần thông. Đây là mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Đây là ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ. Đây là pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Đây là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Đây là quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Đây là tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Đây là Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Đây là Dị sanh. Đây là Thanh văn. Đây là Độc giác. Đây là Bồ-tát. Đây là Như Lai.

Quyển thứ 474  
**HEÁT**

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, như thật rõ biết tánh của tất cả pháp đều chẳng thể nắm giữ. Nghĩa là Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, đều chẳng thể nắm giữ. Sắc cho đến thức cũng chẳng thể nắm giữ. Nhãn xúc cho đến ý xúc cũng chẳng thể nắm giữ. Sắc xúc cho đến pháp xúc cũng chẳng thể nắm giữ. Nhãn giới cho đến ý giới cũng chẳng thể nắm giữ. Sắc giới cho đến pháp giới cũng chẳng thể nắm giữ. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng chẳng thể nắm giữ. Nhãn xúc cho đến ý xúc cũng chẳng thể nắm giữ. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng thể nắm giữ.

Địa giới cho đến thức giới cũng chẳng nắm giữ. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cũng chẳng thể nắm giữ. Các pháp từ duyên sanh ra cũng chẳng thể nắm giữ. Vô minh cho đến lão tử cũng chẳng thể nắm giữ. Nội Không cho đến vô tính tự tính Không cũng chẳng thể nắm giữ. Chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng chẳng thể nắm giữ.

Thánh đế khô, tập, diệt, đạo cũng chẳng thể nắm giữ. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo cũng chẳng thể nắm giữ. Bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng thể nắm giữ. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ cũng chẳng thể nắm giữ. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện cũng chẳng thể nắm giữ.

Tịnh quán địa cho đến Như Lai đại cũng chẳng thể nắm giữ. Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng chẳng thể nắm giữ. Tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể nắm giữ. Năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng chẳng thể nắm giữ. Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể nắm giữ. Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ cũng chẳng thể nắm giữ. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể nắm giữ. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng thể nắm giữ.

Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề cũng chẳng thể nắm giữ. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng chẳng thể nắm giữ. Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng chẳng thể nắm giữ. Tất cả Dị sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai cũng chẳng thể nắm giữ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì như thật rõ biết tánh của tất cả pháp chẳng thể nắm giữ, nên không bị chướng ngại đối với tất cả pháp.

Này Xá-lợi Tử! Chẳng thể nắm giữ Ba-la-mật-đa ấy, tức là không chướng ngại Ba-la-mật-đa. Không chướng ngại Ba-la-mật-đa như vậy, tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các Đại Bồ-tát nên học như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khéo học như vậy, thì đối với tất cả pháp đều không có chỗ đặc; sự học còn chẳng được, huống nữa là Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, huống nữa là được Bát-nhã ba-la-mật-đa, huống nữa là được pháp của Di sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật. Vì sao vậy? Này Xá-lợi Tử! Vì không có một chút pháp nào là thật có tự tánh. Trong tất cả pháp không có tự tánh, những gì là pháp Di sanh? Những gì là pháp Dự lưu? Những gì là pháp Nhất lai? Những gì là pháp Bất hoàn? Những gì là pháp A-la-hán? Những gì là pháp Độc giác? Những gì là pháp Bồ-tát? Những gì là pháp Như Lai?

Này Xá-lợi Tử! Các pháp như vậy đã chẳng thể đặc được, thì nương vào những pháp nào mà có thể nêu bày có Bồ-đặc-già-la. Bồ-đặc-già-la đã chẳng thể đặc được, thì sao có thể nói đây là Di sanh, đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A-la-hán, đây là Độc giác, đây là Bồ-tát, đây là Như Lai?

Khi ấy, Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều không có tự tánh, đều chẳng thật có, thì dựa vào những việc gì mà có thể rõ biết đây là Di sanh, đây là pháp Di sanh; nói rộng cho đến đây là Như Lai, đây là pháp Như Lai?

Phật bảo:

- Này Xá-lợi Tử! Ý ông nghĩ sao? Thật có sắc hoặc đã, hoặc đang như các kẻ Di sanh ngu si chấp không? Thật có thọ, tưởng, hành, thức hoặc đã, hoặc đang như các kẻ Di sanh ngu si chấp không? Như vậy cho đến, thật có tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc đã, hoặc đang như các kẻ Di sanh ngu si chấp không? Thật có Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật hoặc đã, hoặc đang như các kẻ Di sanh ngu si chấp không? Thật có Di sanh, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Phật hoặc đã, hoặc đang như các kẻ Di sanh ngu si chấp không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Không, bạch Thế Tôn! Chỉ do Dị sanh ngu si điên đảo có chấp như vậy.

Phật bảo:

- Nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bằng phương tiện thiện xảo, tuy quán các pháp đều không có tự tánh, đều chẳng thật có, nhưng dựa vào tục đế để cầu hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; vì các hữu tình mà phương tiện giảng nói, khiến cho được hiểu biết chơn chánh, lìa xa các điên đảo.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, tuy quán các pháp đều không có tự tánh, đều chẳng thật có, nhưng dựa vào tục đế để cầu hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; vì các hữu tình mà phương tiện giảng nói, khiến cho được hiểu biết chơn chánh, lìa xa các điên đảo?

Phật bảo:

- Nay Xá-lợi Tử! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy: Đó là hoàn toàn không thấy có một chút thật pháp nào có thể trụ ở trong. Do trụ trong ấy mà có chướng ngại. Do chướng ngại nên bị thối mất. Do thối mất nên tâm liền yếu hèn. Do tâm yếu hèn nên sanh biếng nhác.

Nay Xá-lợi Tử! Vì tất cả pháp đều không thật có, lìa ngã và ngã sở, đều lấy vô tánh làm tự tánh, bản tánh không tịch, tự tướng không tịch. Chỉ có tất cả Dị sanh ngu si mê lầm điên đảo, chấp trước sắc uẩn cho đến thức uẩn. Chấp trước nhãn xứ cho đến ý xứ. Chấp trước sắc xứ cho đến pháp xứ. Chấp trước nhãn giới cho đến ý giới. Chấp trước sắc giới cho đến pháp giới. Chấp trước nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chấp trước nhãn xúc cho đến ý xúc. Chấp trước nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chấp trước địa giới cho đến thức giới. Chấp trước nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chấp trước các pháp từ duyên sanh ra. Chấp trước vô minh cho đến lão tử. Chấp trước bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chấp trước nội Không cho đến vô tính tự tính Không. Chấp trước chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Chấp trước Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Chấp trước bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Chấp trước bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Chấp trước tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Chấp trước pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện .

Chấp trước Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Chấp trước Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Chấp trước tất cả môn Đà-la-ni, môn

Tam-ma-địa. Chấp trước năm loại mắt, sáu phép thần thông. Chấp trước mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chấp trước ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ. Chấp trước pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Chấp trước trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Chấp trước quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Chấp trước tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Chấp trước Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Chấp trước Di sanh, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai.

Do nhân duyên này, nên các Đại Bồ-tát quán tất cả pháp đều không thật có, lia ngã và ngã sở; đều lấy vô tánh làm tự tánh, bản tánh không tịch, tự tướng vắng lặng, mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tự an lập như huyền sư, vì các hữu tình mà nói pháp; vì những người san tham mà nói pháp bố thí; vì những người phá giới mà nói tịnh giới; vì những người sân nhuế mà nói an nhẫn. Vì những người biếng nhác mà nói tinh tấn; vì những người tâm tán loạn mà nói tĩnh lự; vì những người ngu si mà nói Bát-nhã.

Các Đại Bồ-tát ấy an lập hữu tình, khiến cho trụ bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi, lại vì họ mà nói Thánh pháp thù thắng có thể ra khỏi sanh tử, khiến cho các hữu tình nương vào đó tu học, mà được quả Dự lưu, hoặc được quả Nhất lai, hoặc được quả Bất hoàn, hoặc được quả A-la-hán, hoặc được quả Độc giác, hoặc nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, hoặc trụ bậc Đại Bồ-tát, hoặc chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, sao chẳng gọi là có sở đắc; nghĩa là các hữu tình thật chẳng có, mà làm cho họ an trụ bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; lại vì họ mà giảng nói Thánh pháp thù thắng có thể ra khỏi sanh tử, khiến cho được quả Dự lưu, cho đến chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo:

- Nay Xá-lợi Tử! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các hữu tình, thật chẳng có chỗ đắc. Vì sao vậy? Nay Xá-lợi Tử! Vì khi các Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng thấy chút hữu tình nào có thể đắc, chỉ có thể tục giả gọi là hữu tình.

Này Xá-lợi Tử! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ nhị đế, vì các hữu tình mà giảng nói chánh pháp. Thế nào gọi là nhị đế? Một là thế tục đế. Hai là thắng nghĩa đế.

Này Xá-lợi Tử! Trong hai đế, tuy nêu bày hữu tình đều chẳng thể được, nhưng khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình mà tuyên nói chánh pháp, khiến cho các hữu tình nghe chánh pháp rồi, rõ biết ở trong hiện pháp còn chẳng thể đắc ngã, huống nữa là sẽ được chứng quả mà mình mong cầu và người năng chứng.

Như vậy, Xá-lợi Tử! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phương tiện thiện xảo, tuy vì hữu tình tuyên nói chánh pháp, khiến cho tu chánh hạnh, được chứng quả, nhưng tâm của vị ấy hoàn toàn không thấy có sở đắc. Vì đã thấu đạt tất cả pháp đều chẳng thể được.

Khi ấy, cụ thọ Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát ấy, tuy đối với các pháp, chẳng đắc tánh nhất, chẳng đắc tánh khác, chẳng đắc tánh chung, chẳng đắc tánh riêng, nhưng mặc giáp đại công đức như vậy. Do mặc giáp đại công đức như vậy, nên chẳng hiện ở cõi dục, chẳng hiện ở cõi sắc, chẳng hiện ở cõi vô sắc, chẳng hiện ở cõi hữu vi, chẳng hiện ở cõi vô vi. Tuy giáo hóa hữu tình, làm cho ra khỏi ba cõi, nhưng đối với hữu tình, hoàn toàn không có sở đắc; cũng lại chẳng thấy có hữu tình được tạo ra. Do chẳng thấy có hữu tình được tạo ra, nên không buộc không mở. Do không buộc không mở, nên không nhiễm không tịnh. Do không nhiễm không tịnh, nên các cõi sai khác đều chẳng rõ biết. Do các cõi sai khác đều chẳng rõ biết, nên không có nghiệp, không có phiền não. Do không nghiệp không phiền não, nên không có quả dị thực. Đã không có quả dị thực, lẽ nào có ngã và hữu tình lưu chuyển các đường, các loại sai khác hiện ở ba cõi...

Phật bảo:

- Này Xá-lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Này Xá-lợi Tử! Nếu các hữu tình trước có sau không thì Bồ-tát, chư Phật đều có nhậm lẫn. Nếu các cõi sanh tử trước có sau không thì Bồ-tát, chư Phật cũng có nhậm lẫn. Lý trước không sau có cũng chẳng đúng. Cho nên, này Xá-lợi Tử! Dù Phật có xuất hiện ở đời hay không xuất hiện ở đời thì pháp tướng thường trụ, chơn như, pháp giới, tánh chẳng hư vọng trọn không thay đổi. Vì tất cả pháp, pháp tánh, pháp giới, pháp trụ, pháp định, chơn như, thật tế, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác đều như hư không. Trong ấy, còn không có ngã v.v...

có thể đắc, huống nữa là có các pháp như sắc v.v... có thể đắc. Đã không có các pháp như sắc v.v... có thể đắc, thì lẽ nào có các cõi sanh tử. Các cõi sanh tử đã chẳng thể đắc thì lẽ nào có sự thành thực hữu tình, khiến cho họ được giải thoát! Chỉ dựa vào thế tục mà giả nói là có.

Này Xá-lợi Tử! Từ Phật quá khứ, các Đại Bồ-tát nghe tất cả pháp tự tánh đều không, nhưng chỉ các hữu tình thì điên đảo chấp trước. Cho nên, sau khi nghe xong, Đại Bồ-tát buộc niệm tư duy như thật, vì giải thoát cho các hữu tình điên đảo chấp trước, mà cầu hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong khi cầu hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, Đại Bồ-tát chẳng nghĩ rằng: Đối với pháp này, ta đã được, sẽ được, khiến cho hữu tình kia đã vượt qua, sẽ vượt qua chỗ chấp trước các khổ sanh tử.

Này Xá-lợi Tử! Vì giải thoát cho các hữu tình thoát khỏi sự điên đảo chấp trước, các Đại Bồ-tát ấy mặc áo giáp công đức đại thế trang nghiêm, dũng mãnh tinh cần chơn chánh, không luyến ái, không thối bỏ Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không còn do dự đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nghĩa là ta sẽ chứng được hay không chứng được đây! Chỉ chánh niệm rằng: Ta nhất định sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà ta mong cầu, làm lợi ích chơn thật cho các hữu tình, nghĩa là làm cho họ thoát khỏi sự mê lầm điên đảo, thoát khỏi sự luân hồi các cõi, thọ khổ sanh tử.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tuy rời sự mê lầm điên đảo cho các hữu tình, thoát khỏi các cõi sanh tử, nhưng không có sở đắc, chỉ dựa vào thế tục mà nói có việc ấy.

Này Xá-lợi Tử! Như nhà ảo thuật, hoặc đệ tử của ông ta dựa vào thuật Đế võng (Phạm thiên), hóa làm vô lượng trăm ngàn ức các loài hữu tình, lại hóa làm đủ loại thức ăn thượng diệu, bố thí cho hữu tình đều được no đủ. Làm việc ấy xong, huyễn sư xưng rằng: Ta đã được phước tụ rộng lớn.

Này Xá-lợi Tử! Ý ông nghĩ sao? Huyễn sư ấy, hoặc đệ tử của ông ta, thật có làm cho hữu tình no đủ không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Không, bạch Thế Tôn.

Phật bảo:

- Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Từ lúc mới phát tâm, vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, nên tu hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. An trụ nội Không cho đến vô tính tự tính Không. An trụ chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ

bàn. An trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tu hành Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Tu hành tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa. Tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông. Tu hành mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ. Tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Viên mãn đạo đại Bồ-đề của Bồ-tát, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tuy làm việc ấy, nhưng đối với hữu tình và tất cả pháp, hoàn toàn không có sở đắc, cũng chẳng nghĩ rằng: Ta đem pháp này điều phục các loài hữu tình như vậy, khiến cho họ lìa xa điên đảo chấp trước, không còn luân hồi sanh tử các cõi.

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Vì sao nói đạo đại Bồ-đề của Bồ-tát, các Đại Bồ-tát tu hành đạo này, phương tiện thiện xảo thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật thì sớm chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Từ lúc mới phát tâm, các Đại Bồ-tát đã hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; đã hành nội Không cho đến vô tính tự tính Không; đã hành chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; đã hành Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; đã hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; đã hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; đã hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ; đã hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; đã hành Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa; đã hành tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa; đã hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; đã hành mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; đã hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; đã hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; và vô lượng vô biên Phật pháp khác đều là đạo đại Bồ-đề của Bồ-tát.

Các Đại Bồ-tát tu hành đạo này, phương tiện thiện xảo thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, sớm chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mà không có tướng hữu tình, tướng cõi Phật...

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Khi các Đại Bồ-tát tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo thành thực hữu tình như thế nào?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa phương tiện thiện xảo, tự hành bố thí, cũng khuyên người khác hành bố thí, ân cần truyền trao dạy bảo cho người kia rằng: Các thiện nam tử! Các ông chớ dính mắc vào sự bố thí. Nếu dính mắc vào sự bố thí thì sẽ lại thọ thân. Nếu thọ thân nữa thì do đây mà lưu chuyển, sẽ thọ vô lượng khổ lớn dữ dội. Nay các thiện nam! Trong thẳng nghĩa để hoàn toàn không có sự bố thí, cũng không có người thí, người thọ thí, vật thí và các quả thí. Các pháp như vậy đều bản tánh không. Trong bản tánh không không có pháp để nắm giữ. Tánh không của các pháp cũng chẳng thể nắm giữ.

Như vậy Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, tuy đối với hữu tình, tự mình hành bố thí, cũng khuyên người khác bố thí, nhưng đối với sự bố thí, người thí, người thọ thí, vật thí và quả thí đều chẳng thể đắc được. Bố thí Ba-la-mật-đa như vậy, gọi là vô sở đắc Ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Khi Đại Bồ-tát ấy đối với pháp vô sở đắc này, dùng phương tiện thiện xảo giáo hóa hữu tình, làm cho họ trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, thì thành thực hữu tình, làm cho được lợi ích lớn.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy tự mình hành bố thí, cũng khuyên người khác hành bố thí, không khen ngợi trái ngược với pháp hành bố thí, hoan hỷ tán dương người hành bố thí.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy hành bố thí như vậy rồi, thì được sanh vào nhà đại tộc Sát-đế-lợi, hoặc sanh vào nhà đại tộc Bà-la-môn, hoặc sanh vào đại tộc Cư sĩ giàu có tài bảo, hoặc làm tiểu vương trong một nước nhỏ giàu sang tự tại, hoặc làm đại vương trong một nước lớn giàu sang tự tại, hoặc làm Chuyển luân vương trong bốn châu giới giàu sang tự tại. Đại Bồ-tát ấy sanh vào các chỗ tôn quý như vậy, dùng tứ nhiếp sự thu nhiếp các hữu tình. Trước là dạy cho hữu tình an trụ bố thí, do nhân duyên bố thí này mà tâm họ được điều hòa an lành. Thứ đến làm cho họ an trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã. Lại khiến cho họ an trụ bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Lại khiến cho họ an trụ bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh

đạo. Lại khiến cho họ an trụ pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện .

Đại Bồ-tát ấy khiến cho các hữu tình an trụ các thiện pháp như vậy rồi, thì làm cho họ hướng nhập Chánh tánh ly sanh, được quả Dự lưu cho đến được quả A-la-hán; hoặc làm cho hướng nhập Chánh tánh ly sanh, dần dần chứng được Độc giác Bồ-đề; hướng nhập Chánh tánh ly sanh, dần dần tu học các địa Bồ-tát, sớm hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại dạy họ rằng: Này các thiện nam! Các ông nên phát nguyện sớm chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm các việc thù thắng lợi ích cho các hữu tình. Các loài hữu tình hư vọng phân biệt, chấp chặt các pháp hoàn toàn không có tự tánh cho là có tự tánh. Do điên đảo hư vọng chấp có như vậy, cho nên các ông phải thường chuyên cần tinh tấn tự mình loại trừ điên đảo, cũng khuyên người khác đoạn trừ điên đảo. Tự mình giải thoát sanh tử, cũng làm cho người khác thoát khỏi sanh tử. Tự mình được lợi lớn, cũng làm cho người khác được lợi lớn.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thường nên tu hành bố thí Ba-la-mật-đa như vậy. Do tu bố thí Ba-la-mật-đa, nên từ lúc mới phát tâm cho đến khi thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không đọa vào cõi ác, hay nơi biên địa bần tiện. Vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, nên đòi đòi sanh trong cõi người làm Chuyển luân vương, giàu sang tự tại, được nhiều lợi ích. Vì sao vậy? Vì tùy theo uy thế của nghiệp mà được quả như vậy. Nghĩa là khi Bồ-tát đó làm Chuyển luân vương, thấy kẻ ăn xin đến, liền nghĩ rằng: Vì việc gì mà ta lưu chuyển trong sanh tử, làm Chuyển luân vương. Trụ trong sanh tử, lẽ nào ta chẳng làm lợi ích cho các hữu tình mà được quả thù thắng ấy. Ngoài việc này, không làm việc khác! Nghĩ vậy xong, Bồ-tát bảo kẻ ăn xin: Người cần gì, ta sẽ thí cho. Khi người lấy vật như lấy vật của ta, người chớ nghĩ là ta cho người. Vì sao vậy? Vì ta nhờ các người mà được lợi ích, được thọ thân đầy đủ tài vật, nên tài vật đây là do các người mà có. Các người cứ tùy ý lấy dùng, hoặc đem cho người khác, chớ có nghi ngại.

Khi Đại Bồ-tát thương xót các hữu tình như vậy, thì sẽ sớm được viên mãn vô duyên đại bi. Do đại bi đây sớm viên mãn, nên tuy luôn làm lợi ích cho vô lượng hữu tình, nhưng đối với hữu tình, hoàn toàn không có sở đắc, cũng lại chẳng được quả thù thắng. Bồ-tát rõ biết như vậy, nhưng vì thế tục mà nói làm đủ loại việc lợi ích cho các hữu tình. Lại như thật biết các việc làm ấy đều như tiếng vang, tuy

hiện tương tự có nhưng không chơn thật. Do đây, đối với pháp, Bồ-tát đều không nắm giữ.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thường nên tu hành bố thí Ba-la-mật-đa như vậy, đó là bố thí cho hữu tình, song hoàn toàn không nhớ gì. Thậm chí đến cả xương thịt của mình, Bồ-tát còn thí, huống nữa là không xả các tài vật bên ngoài! Bồ-tát bố thí các tài vật, nhiếp thọ hữu tình, khiến cho sớm được giải thoát sanh, già, bệnh, chết.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Những tài vật nào nhiếp thọ hữu tình, khiến cho sớm được giải thoát sanh, già, bệnh, chết?

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Đó là tài vật bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tài vật nội Không cho đến vô tính tự tính Không; hoặc tài vật chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc tài vật Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc tài vật bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; hoặc tài vật bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc tài vật tám giải thoát cho đến mười biến xứ; hoặc tài vật pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyên; hoặc tài vật Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa; hoặc tài vật Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; hoặc tài vật tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa; hoặc tài vật năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc tài vật mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc tài vật pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc tài vật trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc tài vật quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; hoặc tài vật tất cả hạnh Đại Bồ-tát; hoặc tài vật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Này Thiện Hiện! Các tài vật thiện pháp như vậy nhiếp thọ hữu tình, làm cho sớm được giải thoát sanh, già, bệnh, chết. Các Đại Bồ-tát thường dùng các loại tài vật như vậy nhiếp thọ hữu tình, làm cho sớm được giải thoát sanh, già, bệnh, chết.

Lại nữa Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, tự mình hành bố thí, cũng khuyên các hữu tình bố thí xong; nếu thấy hữu tình hủy phạm tịnh giới, thì vô cùng thương xót, dạy họ rằng:

Nay các ông nên thọ trì tịnh giới, ta sẽ thí cho các ông đủ loại tài vật, khiến cho không còn thiếu thốn. Do các ông thiếu thốn các đồ dùng, tài vật, nên hủy phạm tịnh giới, làm các nghiệp ác. Ta sẽ cung cấp đầy đủ tài vật tùy theo chỗ các ông thiếu thốn. Các ông an trụ luật nghi giới rồi, dần dần làm cho khổ cạn mông, nương vào pháp tam

thừa, tùy theo pháp thích hợp với mình mà được thoát ly sanh tử, đạt đến chỗ an vui rốt ráo.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát ấy an trụ Ba-la-mật-đa, tự thọ trì tịnh giới, cũng khuyên người khác thọ trì tịnh giới, không tán dương trái với pháp thọ trì tịnh giới, hoan hỷ tán thán người thọ trì tịnh giới.

Như vậy Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình an trụ tịnh giới, giải thoát tất cả khổ sanh, già, bệnh, chết, chứng được an lạc lợi ích rốt ráo.

Lại nữa Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, nếu thấy hữu tình oán giận lẫn nhau, thì nên thương xót dạy họ như vậy:

Vì nhân duyên gì mà các ông oán giận lẫn nhau? Nếu các ông vì sự thiếu thốn, tương duyên lưu chuyển làm các điều ác thì nên theo ta mà đòi, ta sẽ giúp cho. Những tài vật gì các ông cần dùng, ta đều thí cho, khiến cho không còn thiếu thốn. Các ông không nên oán hận lẫn nhau, mà nên tu an nhẫn, phát khởi tâm từ.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình tu an nhẫn xong, vì muốn họ kiên cố nên dạy thêm như vậy:

Nhân duyên sân hận hoàn toàn không cố định chắc thật, đều do tâm phân biệt hư vọng sanh ra, vì tất cả pháp đều bản tánh không. Đối với việc không thật, vì duyên gì mà các ông vọng khởi sân hận, sát hại lẫn nhau. Các ông chớ duyên vào tâm phân biệt hư vọng mà oán hận lẫn nhau, tạo các ác nghiệp sẽ đọa địa ngục, bàng sanh, cõi quỷ và cõi ác khác thọ các khổ não. Khổ ấy đốn đau, sắc bén dữ dội, cắt xé thân tâm thật khó nhẫn được. Các ông chớ chấp việc chẳng thật có, mà oán hận nhau, tạo nghiệp ác ấy. Do nghiệp ác đây mà thân người hạ liệt còn khó có được, huống nữa là được sanh lên trời, hoặc được gặp Phật, nghe chánh pháp, tu hành theo lời Phật dạy.

Các ông nên biết, thân người khó được, Phật xuất hiện ở đời khó gặp, sanh được niềm tin lại còn khó hơn. Nay các ông đã đủ các việc ấy, chớ vì sân nhuế mà làm mất thời giờ quý báu ấy. Nếu để mất thời giờ ấy thì chẳng thể tìm cầu được. Cho nên các ông đối với các hữu tình, chớ khởi sân nhuế, nên tu an nhẫn.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, tự mình hành an nhẫn, cũng khuyên người khác hành an nhẫn, không tán dương trái với pháp hành an nhẫn, hoan hỷ tán thán người hành an nhẫn.

Như vậy Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát ấy an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình tu hành an nhẫn. Các loài hữu tình do sự triển chuyển ấy, dần dần nương vào tam thừa mà được giải thoát.

Lại nữa Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát ấy an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình thân tâm biếng nhác, mà vô cùng thương xót, dạy bảo như vậy:

Vì duyên gì mà các ông lại biếng nhác, không chuyên cần tinh tấn tu các thiện pháp?

Những hữu tình kia thưa rằng: Chúng tôi thiếu thốn tài vật, nên đối với các việc thiện, chúng tôi chẳng chuyên cần tu tập được.

Bồ-tát liền bảo: Ta có thể thí cho các ông những tài vật mà các ông thiếu thốn. Các ông nên chuyên cần tu tập các pháp bố thí, tịnh giới, an nhẫn v.v...

Các hữu tình được Bồ-tát ấy thí cho các tài vật thì không còn thiếu thốn, liền phát khởi thân tâm tinh tấn, tu các thiện pháp sớm được viên mãn. Do các thiện pháp được viên mãn, nên dần dần phát sanh các pháp vô lậu. Nhờ pháp vô lậu nên được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc hướng nhập các địa Bồ-tát, dần dần chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát ấy an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, tự mình hành tinh tấn, cũng khuyên người khác hành tinh tấn, không tán dương trái với pháp hành tinh tấn, hoan hỷ tán thán người hành tinh tấn.

Như vậy Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát ấy an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, làm cho các hữu tình sớm lìa xa biếng nhác, chuyên cần tu các thiện pháp, sớm được giải thoát, lại có khả năng làm lợi lạc cho các hữu tình.

Lại nữa Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát ấy an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình các căn tán loạn, quên mất chánh niệm, thì rất thương xót, dạy bảo như vậy:

Vì duyên gì các ông không tu tĩnh lự, làm cho tán loạn, thất niệm, trầm luân sanh tử, thọ khổ vô cùng?

Những hữu tình kia đáp: chúng tôi thiếu thốn tài vật, nên đối với tĩnh lự, chúng tôi không chuyên cần tu tập được.

Bồ-tát liền bảo: Ta có thể thí cho các ông những tài vật mà các ông thiếu. Từ nay các ông không nên phát khởi tâm tứ hư vọng, phan duyên trong ngoài, nhiễu loạn tâm mình.

Các hữu tình được Bồ-tát ấy thí cho tài vật, không còn thiếu thốn, liền có khả năng đoạn trừ tâm tứ hư vọng, nhập định sơ thiền, dần dần lại nhập đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiền; nương vào các tĩnh lự này, lại dẫn phát bốn loại vô lượng từ, bi, hỷ, xả. Tĩnh lự, vô lượng làm chỗ nương tựa, lại có thể dẫn phát bốn định vô sắc. Tĩnh lự, vô lượng, vô sắc điều hòa tâm khiến cho nhu nhuyễn rồi, tu bốn niệm trụ, triển chuyển cho đến tám chi thánh đạo. Do đây lại có thể dẫn phát các thiện pháp thù thắng không, vô tướng, vô nguyện... Tùy theo pháp thích hợp với mình mà được quả tam thừa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, tự mình tu tĩnh lự, cũng khuyên người khác tu tĩnh lự, không tán dương trái với pháp tu tĩnh lự, hoan hỷ tán thán người tu tĩnh lự.

Như vậy Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát ấy an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình sớm lìa tán loạn, tu các tĩnh lự, được lợi lạc lớn.

Lại nữa Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát ấy an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình ngu si điên đảo, thì rất thương xót dạy bảo rằng: Vì duyên gì các ông không tu diệu tuệ, ngu si điên đảo thọ khổ vô cùng?

Những hữu tình ấy đáp: Chúng tôi thiếu tài vật, nên đối với diệu tuệ, chúng tôi không chuyên cần tu được.

Bồ-tát liền bảo: Tôi có thể thí cho các ông các vật mà các ông thiếu thốn. Các ông nên nhận nó. Trước tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự được viên mãn, rồi quán sát kỹ thật tướng các pháp, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nghĩ là khi ấy, nên quán sát kỹ có một chút pháp nào có thể nắm giữ được chăng? Ngã, hữu tình, cho đến tri giả, kiến giả có thể nắm giữ được chăng? Sắc cho đến thức có thể nắm giữ được chăng? Sắc xú cho đến ý xú có thể nắm giữ được chăng? Sắc xú cho đến pháp xú có thể nắm giữ được chăng? Nhãn giới cho đến pháp giới có thể nắm giữ được chăng? Sắc giới cho đến pháp giới có thể nắm giữ được chăng? Nhãn thức giới cho đến ý thức giới có thể nắm giữ được chăng? Nhãn xúc cho đến ý xúc có thể nắm giữ được chăng? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ có thể nắm giữ được chăng?

Địa giới cho đến thức giới có thể nắm giữ được chăng? Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên có thể nắm giữ được chăng? Các pháp từ duyên sanh ra có thể nắm giữ được chăng? Vô minh cho đến lão tử có thể nắm giữ được chăng? Dục giới, sắc giới, vô sắc giới có thể nắm giữ được chăng?

Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể nắm giữ được chăng? Nội Không cho đến vô tính tự tính Không có thể nắm giữ được chăng? Chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có thể nắm giữ được chăng? Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo có thể nắm giữ được chăng? Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo có thể nắm giữ được chăng? Bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể nắm giữ được chăng? Tám giải thoát cho đến mười biến xứ có thể nắm giữ được chăng? Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện có thể nắm giữ được chăng?

Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa có thể nắm giữ được chăng? Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa có thể nắm giữ được chăng? Tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa có thể nắm giữ được chăng? Năm loại mắt, sáu phép thần thông có thể nắm giữ được chăng? Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể nắm giữ được chăng? Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ có thể nắm giữ được chăng? Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả có thể nắm giữ được chăng? Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể nắm giữ được chăng?

Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề có thể nắm giữ được chăng? Tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm giữ được chăng? Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thể nắm giữ được chăng?

Các hữu tình ấy đã được tài vật, không còn thiếu thốn, nương vào lời Bồ-tát dạy, trước tu tập bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩn lự được viên mãn rồi, lại quán sát kĩ thật tướng các pháp, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi quán sát kĩ các pháp như trước đã nói, thấu rõ thật tánh các pháp đều không thể đắc. Vì không thể đắc nên không chấp thủ. Do không chấp thủ nên không thấy chút pháp nào có sanh có diệt, có nhiễm có tịnh. Khi đối với các pháp, các hữu tình ấy không nắm giữ, nên đối với tất cả chỗ, không khởi phân biệt. Nghĩa là không phân biệt, đây là địa ngục, bần sanh, cõi quỷ, hoặc A-tổ-lạc, hoặc trời, hoặc người; cũng không phân biệt đây là trì giới, đây là phạm giới; cũng không phân biệt đây là Dị sanh, đây là bậc Thánh, đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A-la-hán, đây là Độc giác, đây là Bồ-tát, đây là Phật, đây là hữu vi, đây là vô vi. Do hữu tình kia không phân biệt như vậy nên theo pháp thích hợp với mình, mà dần dần chứng được Niết-bàn của tam thừa, rốt ráo an lạc.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát ấy an trụ bồ thí Ba-la-mật-đa, tự mình tu Bát-nhã, cũng khuyên người khác tu Bát-nhã, không khen ngợi trái với pháp tu Bát-nhã, hoan hỷ tán thán người tu Bát-nhã.

Như vậy Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình chuyên cần tu Bát-nhã, khiến cho được lợi ích an lạc rất ráo.

Lại nữa Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, tự mình hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi, lại thấy hữu tình luân hồi các cõi, thọ vô lượng khổ chưa được giải thoát. Vì muốn làm cho họ thoát khỏi sanh tử khổ, nên trước hết Bồ-tát dùng đủ loại tài vật để làm lợi ích, sau đó đem các pháp vô lậu xuất thế, phương tiện thiện xảo mà nhiếp hóa họ.

Các hữu tình ấy được tài vật rồi, không còn thiếu thốn, thân tâm quyết định mạnh mẽ, có thể an trụ nội Không cho đến vô tính tự tính Không; cũng có thể an trụ chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng có thể an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng có thể tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; cũng có thể tu bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng có thể tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ; cũng có thể tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; cũng có thể tu Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa; cũng có thể tu Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa; cũng có thể tu tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa; cũng có thể tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể tu mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể tu pháp không quên mất tánh luôn luôn xả; cũng có thể tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng có thể tu vô lượng vô biên các Phật pháp khác.

Các hữu tình ấy do được các pháp vô lậu nhiếp thọ, nên giải thoát sanh tử, chứng được Niết-bàn, an lạc cứu cánh.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát ấy an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, tự mình hành đủ loại pháp vô lậu thù thắng, cũng khuyên người khác hành đủ loại pháp vô lậu thù thắng, không tán dương trái với pháp hành đủ loại pháp vô lậu thù thắng, hoan hỷ tán thán người hành đủ loại pháp vô lậu thù thắng.

Như vậy Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát ấy an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, dùng pháp vô lậu nhiếp thọ hữu tình, khiến cho họ giải thoát các khổ sanh tử, chứng được Niết-bàn thường vui rất ráo, cũng có thể vì người khác làm lợi ích lớn.

Lại nữa Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình không có nơi nương tựa, thiếu thốn đủ điều, nhiều khổ não, liền sanh tâm thương yêu, với những lời an ủi:

Ta có thể vì các người mà làm nơi nương tựa, khiến cho các người thoát khỏi các việc thọ khổ. Với các vật cần dùng như: đồ ăn, thức uống, y phục, đồ nằm, xe cộ, nhà cửa, hương hoa, kỉ nhạc, đèn sáng, tài bảo, người hầu và các loại tài vật cần dùng khác mà các người cần, các người cứ tùy ý đòi, chớ có nghi ngại. Ta sẽ theo ý các người mà cho tất cả, khiến cho các người được lợi ích an lạc mãi mãi.

Khi các người nhận vật ta bố thí, thì như nắm giữ vật của mình, chớ có nghĩ tưởng khác. Vì sao vậy? Vì nhiều đời nhiều kiếp, ta tích tụ được tài vật, được lợi lạc, chỉ vì nhờ các người. Nay các người cứ tự nhiên, đối với tài vật này, tùy ý lấy dùng. Thọ nhận rồi, trước hết các người nên tự dùng cho chơn chánh, tu tập các nghiệp thiện; sau đó lấy tài vật này thí cho các hữu tình, cũng làm cho họ tu các nghiệp thiện. Nghĩa là khiến cho tu bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng khiến cho an trụ nội Không cho đến vô tính tự tính Không; cũng khiến cho an trụ chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng khiến cho an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng khiến cho tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; cũng khiến cho tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng khiến cho tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ; cũng khiến cho tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; cũng khiến cho tu Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa; cũng khiến cho tu Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa; cũng khiến cho tu tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa; cũng khiến cho tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng khiến cho tu mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng khiến cho tu pháp không quên mất tánh luôn luôn xả; cũng khiến cho tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng khiến cho tu vô lượng vô biên các Phật pháp khác.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát ấy chỉ dạy cho các hữu tình như vậy rồi, tùy theo pháp mà họ thích hợp, lại khiến cho họ tu tập các pháp vô lậu, trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Như vậy Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo thành thực hữu tình, làm cho họ thoát khỏi cõi ác sanh tử, chứng đắc Niết-bàn của tam thừa, làm lợi ích cho mình, cho người, rốt ráo an lạc.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa và đạo đại Bồ-đề của Bồ-tát, phương tiện thiện xảo thành thực hữu tình như thế nào?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, thấy các hữu tình thiếu thốn tài vật, phiền não mạnh mẽ, chẳng thể tu các thiện pháp thì liền bảo rằng:

Các ông nếu vì thiếu thốn tài vật mà chẳng thể tu thiện, thì ta sẽ thí cho các loại tài vật. Các ông chớ khởi phiền não ác nghiệp, nên tu tập các pháp thiện như: bố thí v.v...

Đại Bồ-tát ấy an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa, nên nhiếp thọ các loài hữu tình như vậy: Đối với người san tham, nên khiến cho họ tu bố thí, không còn luyến tiếc thân mạng, tiền của. Đối với người phá giới, khiến cho họ tu tịnh giới, khéo thọ trì thực hành mười thiện nghiệp đạo, trụ luật nghi giới, không khuyết, không mất, không như không tạp, cũng không chấp thủ. Đối với người sân nhuế, khiến cho họ tu an nhẫn. Đối với người biếng nhác, khiến cho họ tu tinh tấn. Đối với người tâm tán loạn, khiến cho họ tu tĩnh lự. Đối với người ngu si, khiến cho họ tu diệu tuệ. Đối với người chấp các pháp, khiến cho họ tu pháp Không. Đối với người không có các loại công đức thù thắng khác, khiến cho họ tu học đầy đủ.

Như vậy Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, phương tiện thiện xảo, khiến cho họ thoát khỏi cõi ác sanh tử, chứng đắc Niết-bàn của tam thừa, làm lợi ích cho mình, cho người, rất ráo an lạc.

Thiện Hiện nên biết, Các Đại Bồ-tát tu hành bốn Ba-la-mật-đa khác, và đạo đại Bồ-đề của Bồ-tát khác, mỗi mỗi đều có thể làm phương tiện thiện xảo, dùng tất cả thiện pháp thành thực hữu tình, khiến cho họ thoát khỏi cõi ác sanh tử, chứng đắc Niết-bàn của tam thừa, làm lợi ích cho mình, cho người, rất ráo an lạc. Mỗi mỗi rộng nói như pháp bố thí trên.

## LXXX. PHẨM ĐẠO SĨ

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện suy nghĩ: Đạo của Đại Bồ-tát như thế nào mà các Đại Bồ-tát an trụ vào đạo này có thể mặc những loại áo giáp công đức thù thắng và như thật làm lợi ích cho tất cả hữu tình? Biết tâm niệm của cụ thọ Thiện Hiện, đức Thế Tôn liền bảo:

- Nay Thiện Hiện! Nên biết, bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là đạo của các Đại Bồ-tát. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo là đạo của các Đại Bồ-tát. Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không là đạo của các Đại Bồ-tát. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi là đạo của các Đại Bồ-tát. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là đạo của các Đại Bồ-tát. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đạo của các Đại Bồ-tát. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ là đạo của các Đại Bồ-tát. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện là đạo của các Đại Bồ-tát. Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa là đạo của các Đại Bồ-tát. Tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa là đạo của các Đại Bồ-tát. Năm loại mắt, sáu phép thần thông là đạo của các Đại Bồ-tát. Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là đạo của các Đại Bồ-tát. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là đạo của các Đại Bồ-tát. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đạo của các Đại Bồ-tát. Vô lượng, vô biên Phật pháp khác là đạo của các Đại Bồ-tát.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Nói chung tất cả pháp đều là đạo của các Đại Bồ-tát. Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Vậy thì có pháp nào mà các Đại Bồ-tát không nên học không? Nếu các Đại Bồ-tát không học pháp đó thì có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Nhất định không có một pháp nào mà Đại Bồ-tát không nên học. Nếu các Đại Bồ-tát không học pháp ấy thì chắc chắn không thể cầu được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì nếu Đại Bồ-tát không học tất cả pháp, thì nhất định không thể đạt được trí tất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu tự tánh của tất cả các pháp đều là không. Vì sao? Đại Bồ-tát cần phải học vậy thì học ở chỗ nào? Nếu có sự học thì Bạch Thế Tôn không lẽ đối với pháp không hý luận mà làm ra hý luận, cho là có các pháp là đây, là kia, do thế này, là thế kia. Đây là thế gian, đây là xuất thế gian, đây là hữu lậu, đây là vô lậu, đây là hữu vi, đây là vô vi. Đây là pháp phạm phu, đây là pháp Dự lưu, đây là pháp Nhất lai, đây là pháp Bất hoàn, đây là pháp A-la-hán, đây là pháp Độc giác, đây là pháp Bồ-tát, đây là pháp Như Lai?

Phật bảo Thiện Hiện: -

- Đúng vậy! Đúng vậy! Này Thiện Hiện! Như lời ông đã nói, tự tánh của các pháp sở hữu đều không, hoặc tất cả các pháp chẳng phải tự tánh không, thì Đại Bồ-tát sẽ không chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do tự tánh của tất cả pháp đều không, cho nên Đại Bồ-tát có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Thiện Hiện! Như lời ông đã nói, nếu tự tánh của tất cả pháp đều không. Vì sao Đại Bồ-tát cần phải học, vậy thì học ở đâu. Nếu có chỗ học thì bạch Thế Tôn không lẽ đối với pháp không hý luận mà tạo ra hý luận, cho là có các pháp là đây, là kia, do thế này, là thế kia; nói đủ cho đến đây là pháp của Như Lai.

Này Thiện Hiện! Nếu các hữu tình biết tự tánh tất cả pháp đều không, thì các Đại Bồ-tát không cần học tất cả pháp để chứng đắc trí thất thiết trí, hãy vì các hữu tình mà tìm phương cách để giáo hóa, bởi vì các hữu tình không biết tự tánh các pháp đều không. Các Đại Bồ-tát nhất định phải học tất cả pháp, để chứng đắc trí thất thiết trí, vì các hữu tình mà lập những phương cách để giáo hóa.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết các Đại Bồ-tát khi mới tu học Bồ-tát đạo, nên quán sát thật kỹ các pháp tự tánh nó đều không thể đắc, chỉ do chấp trước, hoà hợp mà tạo ra, nên quán sát thật kỹ tự tánh của các pháp hoàn toàn không, ở trong đó không nên chấp trước. Nghĩa là không nên chấp trước sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Không nên chấp trước nhãn xứ cho đến ý xứ. Không nên chấp trước sắc xứ cho đến pháp xứ. Không nên chấp trước nhãn giới cho đến ý giới. Không nên chấp trước sắc giới cho đến pháp giới. Không nên chấp trước nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Không nên chấp trước nhãn xúc cho đến ý xúc. Không nên chấp trước các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Không nên chấp trước địa giới cho đến thức giới. Không nên chấp trước nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Không nên chấp trước các pháp do duyên sanh. Không nên chấp trước vô minh cho đến lão tử. Không nên chấp

trước bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không nên chấp trước pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Không nên chấp trước chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Không nên chấp trước Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Không nên chấp trước bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Không nên chấp trước bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Không nên chấp trước tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Không nên chấp trước pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Không nên chấp trước Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Không nên chấp trước Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Không nên chấp trước tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa. Không nên chấp trước năm loại mắt, sáu phép thần thông. Không nên chấp trước mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Không nên chấp trước ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ. Không nên chấp trước pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Không nên chấp trước trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Không nên chấp trước quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Không nên chấp trước tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Không nên chấp trước quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp đều không. Vì tánh không nên không chấp trước. Tánh không trong cái không của tánh không còn không thể đắc, hưởng chỉ có tánh không mà chấp trước cái không.

Này Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát quán sát tất cả pháp như vậy, đối với tánh của các pháp tuy không chấp trước, nhưng với các pháp phải học hỏi không nhằm chán. Đại Bồ-tát ấy trụ trong sự học này mà quán tâm hành sai khác của các hữu tình. Nghĩa là quán sát tâm hành của các hữu tình ở đâu. Sau khi quán sát rồi biết rõ như thật tâm của họ chỉ do hư vọng mà chấp. Bấy giờ, Bồ-tát suy nghĩ: Tâm kia chỉ do hư vọng mà chấp lấy. Nay ta hãy làm cho họ giải thoát chắc chắn không khó. Suy nghĩ như vậy rồi, Đại Bồ-tát an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo khuyên răn, dạy bảo nói với các hữu tình: Bấy giờ các người hãy tránh xa những kiến chấp do hư vọng để đi vào chánh pháp, tu tập các hạnh lành. Lại nói: Bấy giờ các người nên thực hành bố thí để được đầy đủ tư lương không còn thiếu kém, chớ nên ý vào đó mà sanh lòng kiêu mạn, buông lung. Vì sao? Vì trong ấy hoàn toàn không có gì lâu bền chắc thật. Bấy giờ các người nên tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã sẽ được đầy đủ những loại công đức, nhưng đừng ý vào đó mà sanh lòng kiêu mạn, buông lung. Vì sao? Vì trong ấy hoàn toàn không có lâu bền, chắc thật. Bấy giờ các người nên hành pháp nội Không cho đến pháp

vô tính tự tính Không. Nên hành chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi. Nên hành Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Nên hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Nên hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Nên hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Nên hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Nên hành Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Nên hành Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Nên hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa. Nên hành năm loại mắt, sáu phép thần thông. Nên hành mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Nên hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Nên hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Nên hành quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Nên hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Nên hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Nên hành vô lượng các Phật pháp khác, nhưng đừng ý vào đó mà sanh tâm ngã mạn, buông lung. Vì sao? Vì trong ấy đều không có gì lâu bền, chắc thật.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa khi dùng phương tiện thiện xảo khuyến răn, dạy bảo cho các hữu tình hành đạo Bồ-tát nhưng không chấp trước. Vì sao? Không nên chấp trước vào tánh của tất cả pháp, hoặc năng chấp trước, hoặc sở chấp trước, chấp trước thời gian, chấp trước nơi chốn, hoàn toàn không có tự tánh, vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát tu hành đạo của Bồ-tát như vậy, thì đối với tất cả pháp đều không có chỗ trụ. Lấy không có chỗ trụ mà làm phương tiện. Tuy hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng trong đó không có chỗ trụ. Tuy hành pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, nhưng trong đó không có chỗ trụ. Tuy hành chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Tuy hành Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Tuy hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Tuy hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Tuy hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Tuy hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Tuy hành Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Tuy hành Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Tuy hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Tuy hành năm loại mắt, sáu phép thần thông nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Tuy hành mười lực Như

Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Tuy hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Tuy hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Tuy hành quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Tuy hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Tuy hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Tuy hành vô lượng các Phật pháp khác nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Vì sao? Vì tự tánh của hành giả và hành tướng tất cả đều không, ở trong đó hoàn toàn không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Nên biết các Đại Bồ-tát mặc dù có thể chứng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, nhưng trong đó không muốn trụ vào chỗ chứng. Vì sao? Vì có hai lý do. Hai lý do đó là: Một là quả vị ấy hoàn toàn không có tự tánh. Người có thể trụ và pháp được trụ đều không thể đắc. Hai là đối với quả vị ấy không thỏa mãn. Cho nên đối với quả vị ấy không muốn trụ vào chỗ chứng. Nghĩa là các Bồ-tát thường nghĩ như vậy: Ta phải chứng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, không thể không chứng đắc. Nhưng ở trong đó không nên trụ vào quả vị đã chứng. Vì sao? Vì từ lúc ta mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cho đến nay, không bao giờ có tư tưởng khác chỉ cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nhưng ta nhất định phải chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không lẽ ở trong thời gian đó trụ quả khác?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy từ mới phát tâm cho đến khi nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát chưa từng có tư tưởng khác, chỉ cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy từ lúc chứng đắc sơ địa lần lượt chứng đắc địa thứ mười chưa từng có tư tưởng khác, chỉ mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy một lòng cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối với tất cả thời tâm không tán loạn. Hoạt động của thân, khẩu, ý nghiệp hoàn toàn tương ưng với tâm Bồ-đề.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy trụ vào tâm Bồ-đề để hành đạo Bồ-đề, không bị những việc khác làm quấy nhiễu tâm mình.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả các pháp hoàn toàn không sanh thì vì sao nói Đại Bồ-tát hành đạo Bồ-đề?

Phật bảo:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Theo lời ông nói, tất cả các pháp đều không sanh, nhưng ở đây sao lại nói các pháp không tạo tác, không có kết quả của sự tạo tác, nên biết tất cả pháp đều không sanh?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải chẳng chư Phật dù xuất hiện ở thế gian hay không xuất hiện ở thế gian thì pháp giới của các pháp là pháp thường trú như vậy?

Phật bảo:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Nhưng các hữu tình không thể hiểu rõ pháp giới của các pháp là pháp thường trú như vậy, nên luân hồi trong sanh tử, chịu các khổ não. Các Đại Bồ-tát vì làm lợi ích cho họ, mà hành đạo Bồ-đề. Nhờ đạo Bồ-đề mà làm cho các hữu tình hoàn toàn giải thoát các khổ sanh tử và chứng đắc Niết-bàn thường lạc thanh lương.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Các Đại Bồ-tát nhờ dụng đạo sanh mà chứng Bồ-đề phải không?

Phật bảo:

- Không!

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nhờ dụng đạo không phát sanh nên đắc Bồ-đề phải không?

Phật bảo:

- Không!

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nhờ dụng đạo phát sanh hay bất sanh mà đắc Bồ-đề chẳng?

Phật bảo:

- Không!

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nhờ dụng đạo chẳng sanh, chẳng phải không sanh mà đắc Bồ-đề chẳng?

Phật bảo:

- Không!

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nếu vậy thì do đâu mà đắc Bồ-đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bồ-đề không do đạo, chẳng phải đạo mà đạt được. Vì sao? Vì Bồ-đề tức là đạo, đạo tức là Bồ-đề. Cho nên không do đạo, phi đạo mà được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-đề tức là đạo, đạo tức là Bồ-đề phải chăng Đại Bồ-tát đã đắc đạo Bồ-đề thì cũng phải chứng Bồ-đề? Nếu vậy thì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác do duyên gì mà vì chư Bồ-tát nói mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của Phật và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác để khiến cho họ tu chứng?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện: Ý ông thế nào? Chẳng lẽ ông cho là Phật thật có đắc Bồ-đề sao?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Vì Phật tức là Bồ-đề, Bồ-đề tức là Phật. Không nên nói Phật thật có đắc Bồ-đề.

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Nhưng theo điều ông hỏi phải chăng Đại Bồ-tát đã đắc đạo Bồ-đề thì cũng đắc đạo Bồ-đề. Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu đạo Bồ-đề chưa được viên mãn thì vì sao nói đã đắc Bồ-đề.

Nay Thiện Hiện! Nên biết, các Đại Bồ-tát nếu đã viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu đã viên mãn pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Nếu đã viên mãn chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Nếu đã viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Nếu đã viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Nếu đã viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Nếu đã viên mãn tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Nếu đã viên mãn pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Nếu đã viên mãn Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Nếu đã viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Nếu đã viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông. Nếu đã viên mãn mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Nếu đã viên mãn ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ. Nếu đã viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Nếu đã viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Nếu đã viên mãn vô lượng, vô biên các Phật pháp khác. Từ đây không gián đoạn thì trong một sát-na định Kim cương dụ tương ưng với diệu tuệ. Vĩnh viễn đoạn trừ tất cả hai chương ngại tập

khí tương tục thô trọng mà chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đó mới gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Với tất cả pháp đều được đại tự tại cho đến tận đời vị lai luôn làm lợi ích cho hữu tình.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật như thế nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Chư Đại Bồ-tát từ mới phát tâm cho đến đời vị lai, luôn làm thanh tịnh ba nghiệp thô trọng thuộc về thân, khẩu, ý của mình và làm thanh tịnh ba nghiệp thô trọng ấy cho người thì có thể trang nghiêm ở cõi Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là ba nghiệp thô trọng thuộc thân, khẩu, ý của Đại Bồ-tát?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu sát hại sanh mạng, không cho mà lấy và dục tà hạnh đó là thô trọng thuộc về thân. Nếu nói lời hư dối, lời ly gián, lời hung ác, lời tạp uế đó là sự thô trọng thuộc về khẩu. Nếu tham muốn, sân hận, tà kiến đó là sự thô trọng thuộc về ý.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn của Đại Bồ-tát mà không thanh tịnh thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát có tâm xan tham, tâm phạm giới, tâm tức giận, tâm biếng nhác, tâm tán loạn, tâm ác tuệ, cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát có tâm xa lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát có tâm xa lìa pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát có tâm xa lìa chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát có tâm xa lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát có tâm xa lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát có tâm xa lìa tám giải thoát cho đến mười biến xứ cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát có tâm xa lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát có tâm xa lìa Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát có tâm xa lìa tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát có tâm xa lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát có tâm xa lìa mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát có tâm xa lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát có tâm xa lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát có tâm xa lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát có tâm xa lìa quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tham trước quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát có tướng về sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng gọi là thô trọng. Có tướng về nhãn xứ cho đến ý xứ cũng gọi là thô trọng. Có tướng về sắc xứ cho đến pháp xứ cũng gọi là thô trọng. Có tướng về nhãn giới cho đến ý giới cũng gọi là thô trọng. Có tướng về sắc giới cho đến pháp giới cũng gọi là thô trọng. Có tướng về nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng gọi là thô trọng. Có tướng về nhãn xúc cho đến ý xúc cũng gọi là thô trọng. Có tướng về các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng gọi là thô trọng. Có tướng về địa giới cho đến thức giới cũng gọi là thô trọng. Có tướng về nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cũng gọi là thô trọng. Có tướng về các pháp do duyên sanh ra cũng gọi là thô trọng. Có tướng về vô minh cho đến lão tử cũng gọi là thô trọng. Có tướng về bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng gọi là thô trọng. Có tướng về pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không cũng gọi là thô trọng. Có tướng về chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng gọi là thô trọng. Có tướng về Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng gọi là thô trọng. Có tướng về bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo cũng gọi là thô trọng. Có tướng về bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng gọi là thô trọng. Có tướng về tám giải thoát cho đến mười biến xứ cũng gọi là

thô trọng. Có tướng về pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyên cũng gọi là thô trọng. Có tướng về Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa cũng gọi là thô trọng. Có tướng về Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng gọi là thô trọng. Có tướng về tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa cũng gọi là thô trọng. Có tướng về năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng gọi là thô trọng. Có tướng về mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng gọi là thô trọng. Có tướng về ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ cũng gọi là thô trọng. Có tướng về pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng gọi là thô trọng. Có tướng về trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng gọi là thô trọng. Có tướng về quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề cũng gọi là thô trọng. Có tướng về tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng gọi là thô trọng. Có tướng về quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng gọi là thô trọng. Có tướng về Dị sanh, tướng về Thanh văn, tướng về Độc giác, tướng về Bồ-tát, tướng về Như Lai cũng gọi là thô trọng. Có tướng về địa ngục, tướng về bàng sanh, tướng về nạ quý, tướng về người, tướng về trời, tướng về nam, tướng về nữ cũng gọi là thô trọng. Có tướng về cõi Dục, tướng về cõi Sắc, tướng về cõi Vô sắc cũng gọi là thô trọng. Có tướng về pháp thiện, tướng về pháp không thiện cũng gọi là thô trọng. Có tướng về pháp hữu ký, tướng về pháp vô ký cũng gọi là thô trọng. Có tướng về pháp hữu lậu, tướng về pháp vô lậu cũng gọi là thô trọng. Có tướng về pháp thế gian, tướng về pháp xuất thế gian cũng gọi là thô trọng. Có tướng về pháp hữu vi, tướng về pháp vô vi cũng gọi là thô trọng.

Này Thiện Hiện! Tất cả vô lượng, vô biên sự chấp trước các pháp như vậy cho đến các phân biệt do hư vọng của hữu tình tạo ra, cùng với thân, khẩu, ý nghiệp phát khởi và chủng loại đó không có tánh chịu đựng nổi đều gọi là thô trọng. Các Đại Bồ-tát đều nên xa lìa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên xa lìa tất cả thô trọng như đã nói trên. Tự mình hành bố thí Ba-la-mật-đa và dạy bảo người khác hành bố thí Ba-la-mật-đa. Nếu các hữu tình cần thức ăn thì bố thí thức ăn, cần thức uống thì bố thí thức uống, cần xe cộ thì bố thí xe cộ, cần y phục thì bố thí y phục, theo những gì họ cần thì giúp đỡ đầy đủ. Tùy thời, tùy nơi mà bố thí tất cả. Mình tu hành những gì thì dạy bảo người tu hành như vậy. Bố thí như vậy rồi đem những căn lành ấy cho các hữu tình một cách bình đẳng và cùng nhau hồi hướng làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật mình đang ở, để mau viên mãn làm lợi lạc cho hữu tình. Đại Bồ-tát ấy tự mình hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã

ba-la-mật-đa và dạy bảo người khác cũng hành tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Làm những việc ấy rồi, đem căn lành cho tất cả hữu tình một cách bình đẳng và cùng nhau hồi hướng làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật mình đang ở, để mau viên mãn làm lợi lạc hữu tình.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát dùng nguyện lực thần thông chứa đầy bảy báu thượng diệu trong ba ngàn đại thiên thế giới để cúng dường Phật, Pháp, Tăng. Cúng dường rồi Đại Bồ-tát hoan hỷ phát lời thệ nguyện rộng lớn như vậy: Tôi đem tất cả những căn lành đã trồng được này cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật mình đang ở. Tôi sẽ làm cho cõi của tôi trang nghiêm bằng bảy báu và tất cả hữu tình tùy ý hưởng thụ các trân bảo tốt đẹp nhưng không có tham đắm.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Chư Đại Bồ-tát dùng nguyện lực thần thông trời vô lượng thứ kỹ nhạc vi diệu của cõi trời, cõi người để cúng dường Tam bảo và tháp Phật. Cúng dường xong, Đại Bồ-tát hoan hỷ phát thệ nguyện rộng lớn như vậy: Tôi đem những căn lành đã trồng được này cho các hữu tình một cách bình đẳng và cùng nhau hồi hướng làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật mình đang ở, khiến cho cõi của tôi thường được tấu lên những âm nhạc vi diệu như thế. Hữu tình nào được nghe thân tâm vui mừng nhưng không tham đắm.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Chư Đại Bồ-tát dùng nguyện lực thần thông chứa đầy các hương hoa tốt đẹp của cõi trời, cõi người cả ba ngàn đại thiên thế giới cúng dường Tam bảo và tháp Phật. Cúng dường xong, Đại Bồ-tát hoan hỷ phát thệ nguyện rộng lớn như vậy: Tôi đem những căn lành đã trồng được này cho tất cả hữu tình một cách bình đẳng và cùng nhau hồi hướng làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật mình đang ở, khiến cho cõi của tôi thường có các hương hoa tốt đẹp như vậy, hữu tình nào được nhận thì thân tâm vui sướng nhưng không tham đắm.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát dùng nguyện lực thần thông làm trăm món thức ăn uống thượng hạng cúng dường chư Phật, Độc giác, Thanh văn và các Đại Bồ-tát. Cúng dường xong, Đại Bồ-tát hoan hỷ phát thệ nguyện rộng lớn như vậy: Tôi đem tất cả căn lành đã trồng được này cho tất cả hữu tình một cách bình đẳng và cùng nhau hồi hướng làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật mình đang ở. Khi chúng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, khiến cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi đều được ăn trăm món thức ăn uống như vậy, thân tâm vui sướng no đủ nhưng không tham đắm.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát dùng nguyện lực thần thông làm các hương thơm tốt đẹp, y phục mềm mại như cõi trời, cõi người dâng lên cúng dường chư Phật, Độc giác, Thanh văn và các chúng Đại Bồ-tát, hoặc cúng dường pháp và tháp Phật. Cúng dường xong Đại Bồ-tát hoan hỷ phát thệ nguyện rộng lớn như vậy: Tôi đem tất cả căn lành đã trồng được này cho các hữu tình một cách bình đẳng và cùng nhau hồi hướng làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật mình đang ở. Khi chúng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, khiến cho các loại hữu tình trong quốc độ của tôi sẽ được những hương thơm, y phục như vậy, tùy ý thọ hưởng nhưng không tham đắm.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát dùng nguyện lực thần thông làm năm cảnh diệu dục phát sanh tùy ý trong cõi người, cõi trời, để cúng dường chư Phật và tháp Phật, Độc giác, Thanh văn và chúng Đại Bồ-tát, bố thí cho các hữu tình khác. Cúng dường xong Đại Bồ-tát hoan hỷ phát thệ nguyện rộng lớn như vậy: Tôi đem những căn lành này cho các hữu tình một cách bình đẳng và cùng nhau hồi hướng làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật mình đang ở. Khi chúng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, khiến cho các loại hữu tình trong quốc độ của tôi, tùy tâm ưa thích cảnh sắc, thanh, hương, vị, xúc tốt đẹp thì ứng với ý nghĩ đó mà hiện ra, vui sướng hưởng thọ nhưng không tham đắm.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đồng mãnh siêng năng, phát thệ nguyện rộng lớn như vậy: Tự mình trụ trong pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, và dạy người khác trụ trong pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Làm những việc như vậy rồi, Đại Bồ-tát phát nguyện: Khi chúng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho tất cả loài hữu tình trong quốc độ của tôi không lìa pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đồng mãnh siêng năng, phát thệ nguyện như vậy: Tự mình trụ trong chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi, và dạy bảo người trụ trong chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi. Làm như vậy rồi, Bồ-tát phát nguyện: Khi chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi không xa lìa chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đồng mãnh tinh tấn và phát thệ nguyện rộng lớn: Tự mình trụ trong Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo và dạy bảo người khác

cũng trụ trong Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Làm những việc như vậy xong Đại Bồ-tát lại phát thệ nguyện như vậy: Khi chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tôi nguyện cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi không lìa bỏ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đồng mãnh tinh tấn và phát thệ nguyện rộng lớn như vậy: Tự mình tu tập bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, và cũng dạy bảo người khác tu tập bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Làm những việc như vậy rồi, Đại Bồ-tát lại phát nguyện: Khi chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi không lìa bỏ tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đồng mãnh tinh tấn và phát thệ nguyện rộng lớn như vậy: Tự mình tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, và dạy bảo người khác cũng tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Làm như vậy xong, Bồ-tát phát nguyện: Khi chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tôi nguyện cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi không lìa bỏ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đồng mãnh tinh tấn và phát thệ nguyện rộng lớn như vậy: Tự mình tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ, và dạy bảo người khác tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Làm như vậy xong, Đại Bồ-tát lại phát nguyện: Khi chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tôi nguyện cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi không lìa bỏ tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đồng mãnh tinh tấn và phát thệ nguyện rộng lớn như vậy: Tự mình tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, và dạy bảo người khác tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Làm những việc như vậy rồi, Đại Bồ-tát lại phát nguyện: Khi chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tôi nguyện cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi không lìa bỏ pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đồng mãnh tinh tấn và phát thệ nguyện rộng lớn như vậy: Tự mình tu tập Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, và dạy bảo người khác tu tập Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Làm như vậy rồi,

Đại Bồ-tát lại phát nguyện: Khi chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tôi nguyện cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi không xa lìa Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đồng mãnh tinh tấn và phát thệ nguyện rộng lớn như vậy: Tự mình tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, và dạy bảo người khác tu tất cả tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Làm những việc như vậy rồi, Bồ-tát phát nguyện: Khi chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tôi nguyện cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi không lìa bỏ tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đồng mãnh tinh tấn và phát thệ nguyện rộng lớn như vậy: Tự mình tu năm loại mắt, sáu phép thần thông, và dạy bảo người khác tu năm loại mắt, sáu phép thần thông. Làm những việc như vậy rồi, Đại Bồ-tát lại phát nguyện: Khi chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tôi nguyện cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi không lìa bỏ năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đồng mãnh tinh tấn và phát thệ nguyện rộng lớn như vậy: Tự mình tu tập mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, và dạy bảo người khác tu mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Làm như vậy rồi, Đại Bồ-tát phát nguyện: Khi chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tôi nguyện cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi không lìa bỏ mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đồng mãnh tinh tấn và phát thệ nguyện rộng lớn như vậy: Tự mình tu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ và dạy bảo người khác tu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ. Làm như vậy xong, Đại Bồ-tát lại phát nguyện: Khi chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tôi nguyện cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi không lìa bỏ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đồng mãnh tinh tấn và phát thệ nguyện rộng lớn như vậy: Tự mình tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, và dạy bảo người khác tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Làm như vậy xong, Đại Bồ-tát lại phát nguyện: Khi chúng đắc quả vị Vô thượng

Chánh đẳng Bồ-đề, tôi nguyện cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi không lìa bỏ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đồng mãnh tinh tấn và phát thệ nguyện rộng lớn như vậy: Tự mình tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, và dạy bảo người khác tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Làm như vậy rồi, Đại Bồ-tát lại phát nguyện: Khi chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tôi nguyện cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi không lìa bỏ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đồng mãnh tinh tấn và phát thệ nguyện rộng lớn như vậy: Tự mình tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát, và dạy bảo người khác tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Làm như vậy rồi, Đại Bồ-tát lại phát nguyện: Khi chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tôi nguyện cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi không lìa bỏ tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đồng mãnh tinh tấn và phát thệ nguyện rộng lớn như vậy: Tự mình tu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, và dạy bảo người khác tu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Làm như vậy xong, Đại Bồ-tát lại phát nguyện: Khi chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tôi nguyện cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi không lìa bỏ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, nhờ hành nguyện này mà có thể trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật đang ở.

Thiện Hiện nên biết: Chúng Đại Bồ-tát ấy tùy theo nơi chốn và thời gian mà hành đạo Bồ-đề nên được viên mãn hạnh nguyện đã phát. Tức là bất cứ nơi nào, lúc nào cũng tinh tấn tu học. Do nhân duyên này mà tự mình có thể thành tựu tất cả pháp lành, cũng có thể khiến cho người khác tuân tự thành tựu tất cả pháp lành. Tự mình có thể tu đắc tướng tốt đẹp, thù thắng để trang nghiêm thân, cũng có thể khiến người khác lần lượt tu được tướng tốt đẹp thù thắng để trang nghiêm, đó là do phước đức rộng lớn bảo hộ.

Thiện Hiện, nên biết: Chúng Đại Bồ-tát ấy hạnh nguyện tu tập đã được viên mãn, và đều được ở chỗ Phật trang nghiêm thanh tịnh. Khi chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, loài hữu tình

được giáo hoá cũng sanh vào cõi đó cùng nhau thọ hưởng pháp lạc Đại thừa của tịnh độ.

Thiện Hiện nên biết: Các Đại Bồ-tát nên tu hành trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật như vậy, bởi vì trong cõi đó không nghe có ba đường ác, cũng không nghe có các cảnh giới thuộc ác kiến; không nghe có ba độc tham, sân, si; không nghe có hình tướng nam nữ; không nghe có Thanh văn, Độc giác; không nghe có khổ, vô thường, những việc không vừa ý; không nghe có cất chứa của cải; không nghe có chấp ngã, ngã sở, tùy miên, kiết sử, điên đảo, chấp trước; không nghe có an lập quả vị sai khác của hữu tình. Chỉ nghe nói về những tiếng không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh, vô diệt, vô tánh; nghĩa là tùy theo những điều ưa thích riêng biệt của hữu tình. Tất cả những vật trong ngoài ở trong rừng thường có gió nhẹ làm va chạm vào nhau phát ra những loại âm thanh vi diệu. Trong âm thanh đó nói tất cả pháp đều không có tự tánh. Vì không có tự tánh nên nó là không. Vì không nên vô tướng. Vì vô tướng nên vô nguyện. Vì vô nguyện nên vô sanh. Vì vô sanh nên vô diệt. Cho nên các pháp xưa nay tịch tịnh, tự tánh Niết-bàn. Như Lai xuất hiện ở đời hay không xuất hiện ở đời pháp giới của các pháp vẫn là pháp thường trụ như vậy, nghĩa là tất cả pháp vô tánh không v.v... Trong cõi Phật đó các loại hữu tình hoặc đêm, hoặc ngày, hoặc đi đứng, nằm, ngồi thường nghe những âm thanh diệu pháp như vậy.

Thiện Hiện nên biết: Chúng Đại Bồ-tát đó đều trụ ở cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh khi chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương đều khen ngợi danh hiệu của các vị Phật ấy. Nếu hữu tình nào nghe danh hiệu của chư Phật như thế thì nhất định đối quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được đắc Bất thối chuyển.

Thiện Hiện nên biết: Chúng Đại Bồ-tát đều trụ ở cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh, khi chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tuyên nói Chánh pháp cho các hữu tình. Hữu tình nào nghe rồi nhất định không còn nghi ngờ. Nghĩa là đó là pháp, đó là phi pháp. Vì sao? Vì các hữu tình đó thấu đạt tất cả pháp đều là chơn như, pháp giới, pháp tánh v.v... tất cả là chánh pháp không phải phi pháp.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát ấy đều có thể trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật như vậy.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Chúng Đại Bồ-tát có vị do hóa sanh mà thiện căn chưa đầy đủ, chưa trồng các căn lành với chư Phật, Bồ-tát, Độc giác và Thanh văn, vì bị các bạn ác khổng chế. Vì xa lìa bạn

lành nên không nghe chánh pháp, thường bị chấp trước vào những loại ngã kiến, hữu tình kiến và các cảnh giới kiến chấp, rơi vào hai kiến chấp đoạn kiến và thường kiến. Các hữu tình đó tự phát sanh tà chấp, và thường dạy bảo người khác phát sanh tà kiến. Chẳng phải Tam bảo mà tưởng Tam bảo, ở trong Tam bảo mà cho là chẳng phải Tam bảo, chê bai chánh pháp, khen ngợi tà pháp. Do nhân duyên ấy, sau khi qua đời đọa vào các đường ác, chịu khổ sở. Các Đại Bồ-tát mỗi vị ở cõi của mình, khi chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rồi, thấy các hữu tình kia chìm đắm trong sanh tử bị vô lượng khổ, dùng lực thần thông và phương tiện để giáo hoá khiến cho họ xả bỏ ác kiến mà sống trong chánh kiến. Ra khỏi đường ác được sanh vào cõi người. Sanh vào cõi người rồi, lại dùng phương tiện thần thông giáo hoá khiến họ trụ trong chánh định tự, nhờ vậy mà hoàn toàn không bị đọa vào đường ác. Lại khuyên họ tu tập hạnh nguyện thù thắng để sau khi qua đời được sanh về cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh, thọ hưởng pháp lạc Đại thừa của tịnh độ.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đều có thể ở cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh. Nhờ được ở cõi trang nghiêm thanh tịnh mà các hữu tình ấy đối với các pháp không có nghi ngờ. Nói đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian, đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu, đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi. Tất cả những phân biệt nghi ngờ hoàn toàn không sanh. Do nhân duyên này mà các loài hữu tình ấy nhất định chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Thiện Hiện! Đó là tướng công đức của cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh.

Quyển thứ 476  
**HEÁT**

## LXXXI. PHẨM CHÁNH ĐỊNH

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát ấy do trụ vào chánh tánh định tụ hay trụ vào bất định tụ?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát ấy đều trụ vào chánh tánh định tụ, chứ chẳng phải bất định tụ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát ấy trụ những chánh tánh định tụ nào? Thanh văn thừa, Độc giác thừa, hay Bồ-tát thừa?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát ấy đều trụ vào chánh tánh định tụ của Bồ-tát, chẳng phải trụ vào chánh tánh định tụ của hai thừa kia.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát ấy trụ vào chánh tánh định tụ khi nào? Lúc mới phát tâm, lúc ở địa vị Bất thối hay ở thân cuối cùng?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát ấy khi mới phát tâm hoặc ở địa vị bất thối, hay thân cuối cùng, đều trụ vào chánh tánh định tụ của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Đại Bồ-tát trụ vào chánh tánh định tụ có đọa vào cảnh giới ác không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát trụ vào chánh tánh định tụ nhất định không đọa các cảnh giới ác.

Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác có đọa vào cảnh giới ác không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cũng vậy, từ lúc mới phát tâm tu hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bất-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác đều đoạn trừ các pháp ác. Do đó mà không có chuyện bị đọa vào các đường ác, sanh vào trời trường thọ cũng không có việc đó. Nghĩa là ở nơi đó, các pháp lành thù thắng

không được hiện hành. Nếu các Đại Bồ-tát ấy sanh nơi biên địa, hoặc sanh vào chỗ biên giới xa xôi, chỗ mọi rợ thì không có việc đó. Vì ở chỗ đó không thể tu hành các pháp lành thù thắng, sanh nhiều ác kiến, không tin nhân quả, thường ưa thích tập làm theo những nghiệp xấu ác, chẳng nghe tên Phật, tên Pháp, tên Tăng, cũng không có bốn chúng đó là Bí-sô, Bí-sô ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca. Nếu Đại Bồ-tát sanh vào nhà tà kiến, thì cũng không có việc đó. Vì sanh vào nhà đó thì chấp trước những ác kiến, bài bác nói không có hạnh lành, hạnh ác và kết quả của nó, không tu tập các điều thiện lại ưa thích làm các điều ác. Cho nên các Bồ-tát không sanh trong nhà ấy.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, do thọ lạc thắng ý mà tạo ra mười nghiệp đạo bất thiện không có việc đó.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm thành tựu công đức căn lành như thế thì không sanh vào chỗ ác. Vì sao mỗi khi Như Lai thuyết pháp cho đại chúng, Ngài nói bản tánh của nó nhiều hơn một trăm, một ngàn loại. Trong đó cũng có người sanh vào đường ác? Vậy khi đó, căn lành của chúng ở đâu?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát không phải do nghiệp xấu uế mà thọ thân trong đường ác. Nhưng vì làm lợi ích cho các loài hữu tình nên nguyện thọ thân ở trong đó. Cho nên không nên đem những việc của vị ấy ra để hỏi.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Có các Độc giác, hoặc A-la-hán, dùng phương tiện thiện xảo, giống như các Bồ-tát mà thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, thọ thân bàng sanh như voi trắng v.v... thấy kẻ thù đến muốn làm tổn hại, nhưng phát sanh lòng từ bi an nhẫn vô thượng để làm cho kẻ thù kia được lợi ích, tự mình bỏ thân mạng, chứ không hại người kia phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Các vị Độc giác v.v... không làm những việc như vậy.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Do nhân duyên này nên biết Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình và mau viên mãn lòng đại bi, mặc dù hiện thân làm các loài bàng sanh nhưng không bị tội lỗi của bàng sanh làm ô nhiễm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát trụ vào căn lành nào để khi muốn làm lợi ích các hữu tình phải thọ thân bàng sanh?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát có căn lành nào mà không được viên mãn! Nhưng các Đại Bồ-tát vì cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên tất cả căn lành đều được viên mãn. Nghĩa là các Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến ngồi tòa Bồ-đề, không có căn lành nào mà không được viên mãn. Cần phải làm viên mãn đầy đủ tất cả pháp lành mới được chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu chưa viên mãn bất cứ một pháp lành nào mà đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì không có việc đó. Cho nên Bồ-tát từ mới phát tâm cho đến lúc ngồi tòa Bồ-đề, trong giai đoạn đó thường học viên mãn tất cả pháp lành. Học xong sẽ đạt được trí nhất thiết tướng, vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tập khí tương tục mới có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao Đại Bồ-tát thành tựu pháp trắng và chơn Thánh trí mà còn thọ thân bàng sanh ở các cõi ác?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Như Lai có thành tựu tất cả pháp trắng và chơn Thánh trí không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai có thành tựu tất cả pháp trắng và chơn Thánh trí.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Như Lai có hóa làm thân bàng sanh để làm các Phật sự lợi ích cho chúng sanh hay không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai có hóa làm thân bàng sanh để làm các Phật sự lợi ích cho hữu tình.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Khi Như Lai hóa làm thân bàng sanh là có thật là bàng sanh bị các khổ không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Khi Như Lai hóa làm thân bàng sanh chẳng phải thật là bàng sanh bị các khổ ở đó.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cũng vậy, mặc dù thành tựu pháp trắng và chơn Thánh trí nhưng đó là vì thành thực hữu tình được

thành tựu, nên mới dùng phương tiện thiện xảo thọ thân bàng sanh, tùy theo căn cơ mà thành thực các loại hữu tình.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Có A-la-hán nào đoạn tận các lậu mà có thể hóa thân làm các sự nghiệp rồi nhờ sự nghiệp ấy mà có thể làm người kia sanh tâm hoan hỷ không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Có A-la-hán nào các lậu đã đoạn tận có thể hóa thân để làm các sự nghiệp. Nhờ nhờ sự nghiệp ấy mà có thể khiến cho người rất hoan hỷ?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cũng vậy, tuy thành tựu pháp trắng và chơn Thánh trí, nhưng vì lợi ích cho các loài hữu tình mà dùng phương tiện thiện xảo thọ thân trong đường ác, ứng hiện như vậy để giáo hóa các loài hữu tình được thành tựu. Tuy thọ thân như vậy, nhưng không bị các khổ não. Cũng không bị tội lỗi của cõi đó làm ô nhiễm.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Có nhà ảo thuật, hoặc đệt tử của ông ta, hóa làm những việc như voi, ngựa v.v... làm cho mọi người thấy thích thú. Nhưng đó có phải voi, ngựa v.v... thật sự không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đó không phải voi, ngựa v.v... thật.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cũng vậy, mặc dù thành tựu pháp trắng và chơn Thánh trí nhưng vì làm lợi ích cho các loài hữu tình mà thị hiện thọ các loại thân bàng sanh. Tuy thọ thân như vậy nhưng thật chẳng phải là bàng sanh, cũng không bị tội lỗi của loài ấy làm ô nhiễm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo rộng lớn như vậy, tuy thành tựu pháp trắng và chơn Thánh trí, nhưng vì hữu tình mà thọ các loại thân, tùy theo từng loài mà ứng hiện làm lợi ích.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát trụ vào những pháp nào để có thể làm những phương tiện thiện xảo như thế? Tuy thọ đủ loại thân hình trong các loài nhưng không bị tội lỗi của loài đó làm ô nhiễm?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có thể làm phương tiện thiện xảo như vậy. Nhờ năng lực phương

tiện thiện xảo này mà mặc dầu đến hàng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương để hiện các loại thân làm lợi ích an lạc cho các loại hữu tình đó, nhưng ở trong đó không có chấp trước. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp hoàn toàn không có sở đắc, nghĩa là hoàn toàn không có người nhiễm, bị nhiễm và pháp nhiễm. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp đều không.

Thiện Hiện nên biết! Cái không còn không thể nhiễm trước không, không cũng không thể nhiễm trước các pháp khác, cũng không có pháp khác có thể nhiễm trước không. Vì sao? Vì tánh không trong cái không còn không thể đắc hướng chỉ có pháp khác để có thể đắc. Như vậy gọi là bất khả đắc không. Các Đại Bồ-tát an trụ trong đây mà có thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, luôn làm lợi ích cho các hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát chỉ an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà có thể hành phương tiện thiện xảo như thế, hay là cũng an trụ vào các pháp khác?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Chẳng lẽ có pháp nào đó không được bao gồm vào trong Bát-nhã ba-la-mật-đa mà ông nghi ngờ như vậy?

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này tự tánh nó là không, vì sao có thể nói được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này bao gồm tất cả pháp, chẳng lẽ trong cái không nói có pháp bao gồm và không bao gồm hay sao?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Chẳng lẽ tánh không của các pháp không phải các pháp sao?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Đúng vậy!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu tánh tất cả pháp, tánh không của tất cả pháp há trong cái bất không mà bao gồm tất cả pháp?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Đúng vậy!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Do nhân duyên này mà Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này bao gồm tất cả pháp.

Thiện Hiện nên biết! Bồ-tát trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà có thể hành phương tiện thiện xảo như thế.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ vào trong tự tánh không của các pháp để phát ra thần thông Ba-la-mật-đa? An trụ vào thần thông Ba-la-mật-đa đó có thể đến hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương, để cúng dường kính chư Phật Thế Tôn, được thọ lãnh Chánh pháp của chư Phật mà gieo trồng vô lượng căn lành thù thắng.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì thấy khắp mười hằng hà sa số thế giới chư Phật và nhiều chư Phật, cùng nhau nói tự tánh các pháp đều là không. Chỉ có giả nói danh tự của thế tục mà thôi, nói là thế giới Phật, chúng Tăng và pháp. Như vậy, danh tự mà thế tục giả nói thì tự tánh của nó cũng đều không.

Thiện Hiện nên biết! Nếu thế giới chư Phật trong mười phương cùng nhau thuyết pháp, giả nói danh tự mà tự tánh chẳng phải không, thì cái không mà được nói ra đó sẽ thành một phần. Vì cái không nói ra chẳng phải thành một phần, nên tự tánh của tất cả pháp đều là không. Lý của nó tròn đầy, không hai không khác. Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do quán thấy là không, dùng phương tiện thiện xảo mà phát sanh thần thông Ba-la-mật-đa. An trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa đó có thể phát sanh thiên nhĩ, thiên nhãn, thần cảnh, tha tâm, túc trụ, tùy niệm và biết lậu đã tận, trí tuệ thông suốt vi diệu.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát không xa lìa thần thông Ba-la-mật-đa thì có thể tự tại, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, để chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Cho nên thần thông Ba-la-mật-đa là đạo Bồ-đề. Các Đại Bồ-tát đều y vào đạo này mà cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Khi cầu có thể tự mình viên mãn tất cả pháp lành, cũng có thể dạy bảo người khác tu tập các pháp lành. Tuy làm những việc như vậy, nhưng đối với pháp lành đó, Đại Bồ-tát đều không chấp trước. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đó biết tự tánh của các pháp lành đều không. Chẳng phải tự tánh không mà có chấp trước. Nếu có chấp trước thì có vị ngọt của ái. Do không chấp trước nên không có vị ngọt của ái, vì trong tự tánh không có vị ngọt của ái mà người hưởng vị, sự hưởng vị và pháp được hưởng vị, ở trong pháp không đều không thể đắc.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong thần thông Ba-la-mật-đa, mà phát sanh thiên nhãn thanh tịnh hơn người. Dùng thiên nhãn này thấy tự tánh của tất cả pháp đều là không. Vì thấy tự tánh của tất cả pháp đều không, nên không dựa vào tướng của pháp để tạo ra các nghiệp, mặc dù vì hữu tình nói pháp như vậy nhưng cũng không thấy tướng của các hữu tình và pháp được thuyết. Đại Bồ-tát ấy lấy vô sở đắc để làm phương tiện, sanh ra các thần thông thù thắng của Bồ-tát. Dùng thần thông này làm tất cả sự nghiệp mà cần nên làm. Đại Bồ-tát ấy dùng thiên nhãn thanh tịnh hơn người, thấy khắp hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương. Thấy rồi phát sanh thần cảnh trí thông, đến đó làm lợi ích cho các loại hữu tình. Lấy bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mà làm lợi ích. Hoặc lấy bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo để làm lợi ích. Hoặc lấy bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc để làm lợi ích. Hoặc lấy tám giải thoát cho đến mười biến xứ để làm lợi ích. Hoặc lấy pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện để làm lợi ích. Hoặc lấy các pháp lành thù thắng khác để làm lợi ích. Hoặc lấy pháp của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và chư Phật để làm lợi ích. Ở trong thế giới mười phương, thấy hữu tình nào nhiều xan tham, thì Đại Bồ-tát sanh lòng thương xót, nói pháp như vậy: Hữu tình các ngươi nên hành bố thí. Những ai xan tham thì chịu nghèo khổ cùng cực. Vì nghèo khổ cùng cực nên không có oai đức, tự mình không thể có lợi ích huống chi có thể làm lợi ích cho người. Cho nên các người hãy siêng năng thực hành bố thí, tự mình được an vui, còn làm cho người khác được an vui, đừng vì nghèo khổ cùng cực mà ăn nuốt lẫn nhau, để rồi mình và người không thể giải thoát ra các khổ khỏi các đường ác.

Nếu thấy hữu tình hủy phạm tịnh giới, Đại Bồ-tát sanh lòng thương xót, nói pháp như vậy: Hữu tình các ngươi nên giữ gìn tịnh giới. Những ai phá giới thì bị khổ trong đường ác. Người phá giới không có oai đức, mình không có lợi ích làm sao có thể làm lợi ích cho người. Do phá giới mà đọa trong ba đường ác, chịu quả báo khổ đau đốn khó chịu nổi, tự mình không thể cứu được, thì làm sao có thể cứu người. Cho nên các người nên giữ gìn tịnh giới, không nên dung chứa tâm phá giới dù trong khoảng sát-na, huống chi thời gian lâu, đừng để tâm của mình buông lung để rồi sau này hối hận buồn khổ.

Nếu thấy hữu tình sân hận nhau rồi trở thành hận thù làm tổn hại lẫn nhau, thì Đại Bồ-tát sanh lòng thương xót, nói pháp như vậy: Hữu tình các ngươi nên tu tập an nhẫn, đừng sân giận nhau nữa mà kết

hận thù hại nhau. Vì tâm sân hận đó nó không thuận với pháp lành, làm tăng trưởng pháp ác, rồi nhận lấy sự tổn hại trong đời hiện tại. Do tâm sân giận này mà sau khi qua đời các người sẽ đọa vào đường ác chịu nhiều cực khổ, chẳng biết lúc nào thoát ra được. Cho nên các người không nên dung chứa tâm sân giận trong khoảng sát-na, hướng chi để nó kéo dài liên tục. Các người hiện nay hãy lần lượt nương tựa vào nhau, nên khởi lòng từ để làm việc lợi ích.

Nếu thấy hữu tình biếng nhác, giải đãi, Đại Bồ-tát sanh lòng thương xót, nói pháp như vậy: Hữu tình các người nên tinh tấn siêng năng, đừng biếng nhác, giải đãi với pháp lành. Người giải đãi không thể nào thành tựu các pháp lành và những việc thù thắng. Do biếng nhác, giải đãi mà các người đọa vào các đường ác chịu vô lượng khổ. Cho nên các người không nên dung chứa tâm biếng nhác, giải đãi, dù trong khoảng sát-na, hướng chi để nó kéo dài liên tục.

Nếu thấy hữu tình thất niệm, tâm tán loạn không tịch tịnh, Đại Bồ-tát sanh lòng thương xót, nói pháp như vậy: Hữu tình các người nên tu tập tịnh lự, tâm đừng có thất niệm, tán loạn. Tâm như vậy không thuận với pháp lành mà tăng trưởng pháp ác, hiện tại nhận lấy suy tổn. Do đó các người sau khi qua đời, đọa các cõi ác chịu vô lượng khổ. Cho nên các người không nên dung chứa tâm tương ưng với thất niệm, tán loạn dù trong khoảng sát-na, hướng chi để nó kéo dài liên tục.

Nếu thấy hữu tình ngu si ác tuệ, Đại Bồ-tát sanh lòng thương xót, nói pháp như vậy: Hữu tình các người nên tu thắng tuệ chớ khởi ác tuệ. Người có ác tuệ không thể đến các cõi lành thì làm sao giải thoát được. Do nhân ác tuệ này mà các người đọa vào các cõi ác bị vô lượng khổ. Cho nên các người không nên dung chứa tâm tương ưng với ngu si, ác tuệ, dù trong khoảng sát-na, hướng chi để nó kéo dài liên tục.

Nếu thấy hữu tình nhiều tham dục, Đại Bồ-tát sanh lòng thương xót, dùng phương tiện dạy họ tu tập quán bất tịnh.

Nếu thấy hữu tình nhiều sân giận, Đại Bồ-tát sanh lòng thương xót, dùng phương tiện dạy họ tu tập về phép quán từ bi.

Nếu thấy hữu tình nhiều ngu si, Đại Bồ-tát sanh lòng thương xót, dùng phương tiện dạy họ tu tập phép quán về nhân duyên.

Nếu thấy hữu tình nhiều kiêu mạn, Đại Bồ-tát sanh lòng thương xót, dùng phương tiện dạy họ tu tập giới phân biệt.

Nếu thấy hữu tình nhiều tâm tử, Đại Bồ-tát sanh lòng thương xót, dùng phương tiện dạy họ tu phép quán hơi thở.

Nếu thấy hữu tình mất chánh đạo, Đại Bồ-tát sanh lòng thương xót, dùng phương tiện dạy bảo, hướng dẫn để vào chánh đạo. Nghĩa là đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Như Lai thì dùng phương tiện vì họ nói pháp như vậy:

Những gì mà các người chấp lấy thì tự tánh của nó đều không, chẳng phải trong cái pháp không mà có thể chấp lấy. Vì vô sở chấp là tướng không.

Như vậy, này Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong thần thông Ba-la-mật-đa, dùng phương tiện tự tại, giảng nói chánh pháp để làm lợi ích an lạc cho các loài hữu tình.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát lìa xa thần thông Ba-la-mật-đa thì không thể nào tự tại, giảng nói chánh pháp, làm những việc lợi ích cho các hữu tình.

Thiện Hiện nên biết! Như con chim không có cánh thì không thể nào bay lượn trên bầu trời để đến những chỗ xa. Các Đại Bồ-tát cũng như vậy. Nếu không có thần thông Ba-la-mật-đa thì không thể tự tại giảng nói chánh pháp, làm những việc lợi ích cho các loài hữu tình. Cho nên, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sẽ phát sanh thần thông Ba-la-mật-đa, nếu phát sanh thần thông Ba-la-mật-đa tức là có thể tự tại giảng nói chánh pháp, tùy ý làm lợi lạc cho các loài hữu tình.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát dùng thiên nhãn thanh tịnh hơn người, nhìn khắp hàng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương và thấy các loài hữu tình sống nơi đó. Thấy rồi phát sanh thần cảnh trí thông, chỉ trong khoảnh khắc, đã đến được cảnh giới ấy. Dùng trí tha tâm mà như thật liễu tri tâm và tâm sở pháp của các hữu tình ấy. Tùy theo căn cơ thích ứng mà nói pháp giải thoát. Nghĩa là nói bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc nói bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; hoặc nói bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc nói tám giải thoát cho đến mười biến xứ; hoặc nói pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; hoặc nói tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa; hoặc nói pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không; hoặc nói chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghị; hoặc nói Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc nói nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; hoặc nói các pháp do duyên sanh; hoặc nói vô minh cho đến lão tử; hoặc nói tất cả pháp môn của uẩn, xứ, giới; hoặc nói đạo Thanh văn, hoặc nói đạo Độc giác, hoặc nói đạo Bồ-tát, hoặc

nói Bồ-đề, hoặc nói Niết-bàn để cho các hữu tình đó nghe pháp này rồi đều đạt được lợi ích an vui thù thắng.

Đại Bồ-tát ấy dùng thiên nhĩ thanh tịnh hơn người có thể nghe tiếng tất cả người chẳng phải người. Nhờ thiên nhĩ này mà nghe chánh pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong hằng hà sa số thế giới chư Phật ở mười phương nói. Nghe rồi thọ trì, tư duy ý nghĩa theo pháp đã nghe mà như thật giảng nói cho hữu tình, hoặc nói bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói đầy đủ cho đến hoặc nói Bồ-đề, hoặc nói Niết-bàn, để các hữu tình đó sau khi nghe pháp đều đạt được lợi ích an lạc thù thắng.

Đại Bồ-tát ấy dùng tha tâm trí thông thanh tịnh hơn người, như thật biết rõ tâm, tâm sở pháp của các loại hữu tình. Tùy theo căn cơ thích ứng mà nói pháp giải thoát cho chúng. Nghĩa là nói bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói đầy đủ cho đến hoặc nói Bồ-đề, hoặc nói Niết-bàn để cho hữu tình kia sau khi nghe pháp ấy, đều đạt được lợi ích an vui thù thắng.

Đại Bồ-tát ấy dùng túc trụ tùy niệm trí thông nhớ được những việc quá khứ của mình và người. Nhờ túc trụ tùy niệm trí thông này mà như thật nhớ biết tất cả tên sai khác của chư Phật và chúng đệ tử ở quá khứ. Nếu các hữu tình nào thích nghe những việc đời trước ở quá khứ để được lợi ích, thì liền giảng nói những việc đời trước cho họ nghe. Nhờ đây mà dùng phương tiện nói chánh pháp cho họ. Nghĩa là nói bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói đầy đủ cho đến hoặc nói Bồ-đề, hoặc nói Niết-bàn, để các hữu tình đó sau khi nghe pháp ấy, đều đạt được lợi ích an vui thù thắng.

Đại Bồ-tát ấy dùng tán tốc thần cảnh trí thông đến hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn. Trông các căn lành với chư Phật rồi trở về cõi của mình để nói cho hữu tình nghe những việc ở cõi Phật ấy. Nhờ đó dùng phương tiện đem chánh pháp nói cho họ. Nghĩa là nói bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói đầy đủ cho đến hoặc nói Bồ-đề, hoặc nói Niết-bàn, để cho các hữu tình đó sau khi nghe pháp này, đều đạt được lợi ích an vui thù thắng.

Đại Bồ-tát ấy dùng tùy sở đắc lậu tận trí thông, mà như thật biết rõ các loại hữu tình lậu đã tận hoặc chưa tận, cũng như thật biết phương tiện lậu tận vì những người chưa lậu tận để giảng nói pháp giải thoát. Nghĩa là nói bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói đầy đủ cho đến hoặc nói Bồ-đề, hoặc nói Niết-bàn, để cho

các hữu tình đó sau khi nghe pháp này, đều đạt được lợi ích an vui thù thắng.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên phát sanh thần thông Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy do tu tập thần thông Ba-la-mật-đa nên được viên mãn, có thể thọ nhiều loại thân tùy theo ý muốn, nhưng không bị tội lỗi của khổ vui làm ô nhiễm. Giống như hoá thân của Phật, mặc dầu làm những sự việc như vậy nhưng không bị tội lỗi của khổ vui làm ô nhiễm.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên đạt được du hý thần thông Ba-la-mật-đa. Nếu đạt được du hý thần thông Ba-la-mật-đa, thì có thể giáo hóa cho các hữu tình được thành tựu trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau chóng chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát không giáo hóa các hữu tình được thành tựu trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thì không thể nào đạt được sự mong cầu về quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát chưa viên mãn tư lương Bồ-đề thì chắc chắn không thể nào chứng được sự mong cầu về quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tư lương Bồ-đề của chư Đại Bồ-tát là những gì mà chư Đại Bồ-tát nên viên mãn tư lương Bồ-đề mới có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Tất cả pháp lành là tư lương Bồ-đề của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Tất cả pháp lành là gì?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, trong đó đều không phân biệt chấp trước, nghĩa là nghĩ như vậy: Đây là bồ thí cho đến Bát-nhã, do sự việc này là sự việc để mà tu tập bồ thí cho đến Bát-nhã. Ba phân biệt chấp trước ấy đều không có, vì biết tự tánh của các pháp đều không. Do tu sáu Ba-la-mật-đa: Bồ thí v.v... mà có thể mình được lợi ích và cũng có thể làm lợi ích cho tất cả hữu tình, để ra khỏi sanh tử chứng Niết-bàn. Đó gọi là pháp lành, cũng gọi là tư lương Bồ-đề của Bồ-tát, cũng gọi là đạo của Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát quá khứ, hiện tại, vị lai đều tu hành đạo này. Được đạo này rồi sẽ được đắc quả

vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề ngay hiện tại, cũng làm cho hữu tình ngay hiện tại vượt qua biển lớn sanh tử, được Niết-bàn an lạc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. An trụ trong pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. An trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi. An trụ vào Thánh đế khô, tập, diệt, đạo. Tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tu hành địa vị Đại Bồ-tát. Tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa. Tu hành mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Trong đó hoàn toàn không phân biệt chấp trước. Nghĩa là suy nghĩ như vậy: Đây là bốn niệm trụ cho đến trí nhất thiết tướng. Do như vậy mà làm như vậy, mà tu bốn niệm trụ cho đến trí nhất thiết tướng. Ba phân biệt chấp trước này hoàn toàn không có, vì biết tự tánh của các pháp là không. Nhờ đã tu bốn niệm trụ cho đến trí nhất thiết tướng này mà có thể tự mình được lợi ích, và cũng làm lợi ích cho tất cả hữu tình, để chúng ra khỏi sanh tử chúng Niết-bàn. Nói là pháp lành, cũng gọi là tư lương Bồ-đề của Bồ-tát, cũng gọi là đạo của Đại Bồ-tát. Quá khứ, vị lai, hiện tại chúng Đại Bồ-tát đều tu hành đạo này. Được đạo này rồi, hiện tại sẽ chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Cũng có thể khiến hữu tình được đạo ấy, hiện tại vượt qua biển lớn sanh tử đạt được Niết-bàn an vui.

Thiện Hiện nên biết! Lại có vô lượng công đức mà Đại Bồ-tát tu tập cũng đều gọi là pháp lành, cũng gọi là tư lương Bồ-đề của Bồ-tát, cũng gọi là đạo của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát cần phải tu tập các pháp lành thù thắng như vậy cho hoàn toàn viên mãn, thì mới có thể chứng đắc trí nhất thiết trí. Chứng trí nhất thiết trí rồi mới có thể không chuyển Chánh pháp luân sai lầm, khiến cho hữu tình hoàn toàn an lạc.

## LXXXII. PHẨM PHẬT PHÁP

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các pháp lành này là pháp của Bồ-tát thì những gì là pháp của Phật?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Pháp của Bồ-tát cũng là pháp của Phật. Nghĩa là các Bồ-tát trong tất cả pháp đều giác ngộ tất cả tướng. Do đó mà chúng đặc trí nhất thiết tướng, đoạn hẳn tất cả tập khí và tương tục. Nếu chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả pháp ngay trong một sát-na tương ưng với diệu tuệ thì hiện chứng đẳng giác, rồi chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Nay Thiện Hiện! Đó gọi là hai pháp sai biệt của Bồ-tát và Phật. Giống như hai vị Thánh, mặc dù cả hai là Thánh nhưng về sự tu hành hướng đến đạo và trụ quả chứng có sai khác. Vậy pháp mà thành tựu chẳng lẽ không sai khác.

Như vậy, nay Thiện Hiện! Nếu trong đạo tu hành không có gián đoạn đối với tất cả pháp mà chưa thoát khỏi ám chướng, chưa đến bờ bên kia, chưa được tự tại. Khi chưa đắc quả thì gọi là Bồ-tát. Nếu trong đạo tu hành giải thoát đối với tất cả pháp mà thoát khỏi ám chướng, đã tới bờ bên kia, đã được tự tại, khi đã được chứng quả mới gọi là Phật, đó là sự sai khác giữa Phật và Bồ-tát. Do quả vị có khác, nên pháp không thể không khác, nhưng chẳng thể nói tánh của pháp có khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tự tướng của tất cả pháp đều là không thì tại sao trong cái không của tự tướng có các sự sai khác, nói đây là địa ngục, đây là bàng sanh, đây là ngạ quỷ, đây là người, đây là trời, đây là Chủng tánh địa, đây là Đệ bát địa, đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A-la-hán, đây là Độc giác, đây là Bồ-tát, đây là Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Những chúng sanh nói như vậy đã không thể đắc và nghiệp họ tạo cũng không thể đắc. Nếu nghiệp đã tạo, đã không thể đắc, thì quả dị thực kia cũng không thể đắc?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói, tự tướng tất cả pháp đều không, trong cái không của tự tướng thì hữu

tình đã không có quả dị thực của nghiệp, trong cái không, không có tướng sai khác. Nhưng các hữu tình đối với lý không của tự tướng các pháp không biết như thật, cho nên tạo tác các nghiệp hoặc thiện, hoặc ác; nhờ tạo nghiệp thiện được tăng trưởng, nên sanh trong trời, người, do tạo nghiệp ác tăng trưởng nên đọa trong ba đường ác. Trong nghiệp thiện đối với nghiệp thiện định mà tạo tác tăng trưởng thì được sanh vào cõi Sắc, hoặc cõi Vô sắc. Do nhân duyên này mà các Đại Bồ-tát tu hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. An trụ trong pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. An trụ trong chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi. An trụ trong Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tu hành Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông. Tu hành mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đối với các pháp Bồ-đề phân như thế tu không gián đoạn, không thiếu khuyết, phải làm cho nó viên mãn. Khi viên mãn rồi thì có thể phát sanh Kim cương dụ định thân cận hỗ trợ Bồ-đề, và chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm những việc lợi ích cho các hữu tình không cho hư hoại. Vì không hư hoại nên các hữu tình thoát khỏi các khổ não trong sanh tử.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phật đã chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rồi, thì có bị sanh tử trong các cõi không?

Phật bảo:

- Không!

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Phật chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rồi có nghiệp đen, nghiệp trắng, nghiệp trắng đen, nghiệp chẳng phải trắng đen không?

Phật bảo:

- Không!

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu Phật không còn sanh tử trong ác thú và tạo nghiệp sai khác, như vậy tại sao đưa ra đây là địa ngục, đây là bàng sanh, đây là ngạ quỷ, đây là người, đây là trời, đây là Chung tánh địa, đây là Đê

bát địa, đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A-la-hán, đây là Độc giác, đây là Bồ-tát, đây là Như Lai?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các hữu tình có tự biết tự tướng của các pháp là không hay không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu các hữu tình tự biết tự tướng của các pháp là không thì đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề các Đại Bồ-tát không cần phải cầu chứng, mà phải dùng phương tiện thiện xảo cứu vớt các hữu tình ra khỏi đường ác sanh tử. Vì các hữu tình không biết tự tướng của các pháp đều không, nên bị luân hồi trong các cõi chịu vô lượng khổ. Cho nên các Đại Bồ-tát đã nghe Phật nói về tự tướng của tất cả pháp đều không rồi, vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, mà cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, dùng phương tiện thiện xảo cứu vớt các hữu tình sanh tử trong cõi ác.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát thường nghĩ như vậy: Chẳng lẽ tất cả pháp thật có tự tướng, giống như những sự chấp trước của phàm phu dị sanh hay sao? Nhưng vì do họ phân biệt điên đảo, nên trong cái không thật có mà sanh vọng tưởng thật có. Nghĩa là trong cái vô ngã mà sanh vọng tưởng có ngã, trong cái không hữu tình mà sanh vọng tưởng có hữu tình. Nói đầy đủ cho đến trong cái không có người thấy mà tưởng là có người thấy. Trong cái không có sắc mà tưởng là có sắc, trong cái không có thọ, tưởng, hành, thức mà tưởng là có thọ, tưởng, hành, thức. Cho đến trong tất cả pháp hữu vi, nhưng do sức hư vọng điên đảo phân biệt nên chẳng thật cho là thật, chẳng có chấp là có. Do đó mà tạo ra thân, khẩu, ý nghiệp, không thể giải thoát ra khỏi sanh tử trong đường ác. Ta nên cứu vớt để chúng được giải thoát. Nghĩ như vậy rồi, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các pháp lành mà giáo hóa họ, không đi ngược với sự tu hành của các Bồ-tát hạnh, và lần lần viên mãn tư lương Bồ-đề. Tư lương Bồ-đề đã viên mãn rồi thì chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chúng Bồ-đề rồi, vì các hữu tình mà giảng nói khai thị, phân biệt, kiến lập về sự thật của bốn Thánh đế: Nói đây là khổ Thánh đế, đây là khổ tập Thánh đế, đây là khổ diệt Thánh đế, đây là con đường đi đến khổ diệt Thánh đế. Lại đem tất cả các pháp Bồ-đề phần và dùng trí thông đạt, mà thâm nhiếp tất cả trong bốn Thánh đế. Lại nương vào tất cả các pháp Bồ-đề phần, dùng trí vi diệu thi hành xây dựng Phật,

Pháp, Tăng bảo. Nhờ ba ngôi báu này xuất hiện trên thế gian làm cho các loại hữu tình giải thoát sanh tử. Nếu các hữu tình không quy y tin tưởng Phật, Pháp, Tăng bảo, sẽ tạo ra các nghiệp ác bị luân hồi trong các nẻo chịu vô lượng khổ, cho nên phải quy y Phật, Pháp, Tăng bảo.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhờ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà các loại hữu tình được nhập Niết-bàn, vì nhờ trí Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà các loại hữu tình được Niết-bàn?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Chẳng phải do Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà các loại hữu tình nhập Niết-bàn. Chẳng phải do trí Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà các loại hữu tình sanh nhập Niết-bàn.

Nay Thiện Hiện! Ta nói tánh bình đẳng của bốn Thánh đế tức là Niết-bàn. Như vậy Niết-bàn không do khổ, tập, diệt, đạo để mà được, không do trí khổ, tập, diệt, đạo để mà được. Chỉ do Bát-nhã ba-la-mật-đa chứng tánh bình đẳng mới gọi là được Niết-bàn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là tánh bình đẳng khổ, tập, diệt, đạo?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đối với nơi nào không có khổ, tập, diệt, đạo để, không có trí khổ, tập, diệt, đạo thì gọi là tánh bình đẳng của bốn Thánh đế. Tánh bình đẳng này tức là bốn Thánh đế. Tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, Phật xuất hiện ra đời hoặc không xuất hiện ra đời, thì tánh tướng ấy vẫn thường trụ, không hư hoại, không biến đổi. Như vậy gọi là tánh bình đẳng của khổ, tập, diệt, đạo. Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì muốn hiểu rõ tánh bình đẳng của bốn Thánh đế này, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Khi hiểu rõ tánh bình đẳng của bốn Thánh đế này thì gọi là hiểu rõ chơn chánh về tất cả Thánh đế, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì muốn giác ngộ tánh bình đẳng của bốn Thánh đế này nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa? Nếu khi biết rõ tánh bình đẳng của bốn Thánh đế này gọi là giác ngộ chơn chánh về tất cả Thánh đế,

không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác mà lại nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không có một pháp nhỏ nào mà không thấy như thật. Khi thấy biết như thật về tất cả pháp thì đối với tất cả pháp đều không chỗ đắc. Khi với tất cả pháp không chỗ đắc, thì như thật thấy tất cả pháp đều không. Nghĩa là như thật thấy biết các pháp được thâm nhiếp hay không thâm nhiếp trong bốn đế đều là không. Khi thấy như vậy có thể nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Do nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, nên trụ trong chủng tánh địa của Bồ-tát. Trụ trong chủng tánh địa của Bồ-tát rồi thì nhất định không từ đỉnh cao rơi xuống. Nếu từ cao rơi xuống thì sẽ rơi vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác. Đại Bồ-tát ấy an trụ trong chủng tánh địa của Bồ-tát mà phát sanh bốn tịnh lự và bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Đại Bồ-tát ấy an trụ trong Xa-ma-tha địa, liền có thể quyết đoán chọn lựa tánh của tất cả pháp và từ đó giác ngộ lý của bốn Thánh đế.

Bấy giờ, mặc dù Bồ-tát biết hoàn toàn các khổ nhưng tâm không sanh chấp vào khổ. Mặc dầu đoạn trừ hẳn tập nhưng không khởi duyên chấp vào tập. Mặc dầu có chứng diệt, nhưng tâm không khởi duyên chấp vào diệt. Mặc dầu có khả năng tu đạo, nhưng tâm không khởi duyên chấp vào đạo. Chỉ sanh tâm tùy thuận hướng đến để nhập quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Như thật quán sát thật tướng của các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy làm sao quán sát thật tướng của các pháp?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy quán tất cả pháp đều không, đó là quán sát thật tướng của các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy làm sao quán sát các pháp đều không?

Phật dạy:

- Đối với các pháp, Đại Bồ-tát ấy quán sát tự tướng của nó đều không. Như vậy là quán sát các pháp đều không. Đại Bồ-tát ấy dùng Tỳ-bát-xá-na (quán) như thật quán sát thấy các pháp đều không, không thấy có tự tánh của các pháp trụ vào tánh của nó để chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì quả vị Vô thượng

Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật và tất cả pháp đều lấy vô tánh để làm tự tánh. Nghĩa là sắc cho đến thức, đều lấy vô tánh để làm tự tánh. Nhân xứ cho đến ý xứ cũng lấy vô tánh để làm tự tánh. Sắc xứ cho đến ý xứ cũng lấy vô tánh để làm tự tánh. Nhân giới cho đến ý giới cũng lấy vô tánh để làm tự tánh. Sắc giới cho đến pháp giới cũng lấy vô tánh để làm tự tánh. Nhân thức giới cho đến ý thức giới cũng lấy vô tánh để làm tự tánh. Nhân xúc cho đến ý xúc cũng lấy vô tánh để làm tự tánh. Các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng lấy vô tánh để làm tự tánh. Địa giới cho đến thức giới cũng lấy vô tánh để làm tự tánh. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cũng lấy vô tánh để làm tự tánh. Các pháp do duyên sanh ra cũng lấy vô tánh để làm tự tánh. Vô minh cho đến lão tử cũng lấy vô tánh để làm tự tánh. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lấy vô tánh để làm tự tánh. Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không cũng lấy vô tánh để làm tự tánh. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng lấy vô tánh để làm tự tánh. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng lấy vô tánh để làm tự tánh. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo cũng lấy vô tánh để làm tự tánh. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng lấy vô tánh để làm tự tánh. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ cũng lấy vô tánh để làm tự tánh. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyên cũng lấy vô tánh để làm tự tánh. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa cũng lấy vô tánh để làm tự tánh. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng lấy vô tánh để làm tự tánh. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa cũng lấy vô tánh để làm tự tánh. Năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng lấy vô tánh để làm tự tánh. Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng lấy vô tánh để làm tự tánh. Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ cũng lấy vô tánh để làm tự tánh. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng lấy vô tánh để làm tự tánh. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng lấy vô tánh để làm tự tánh. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề cũng lấy vô tánh để làm tự tánh. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng lấy vô tánh để làm tự tánh. quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng lấy vô tánh để làm tự tánh. Như vậy, vô tánh chẳng phải chư Phật tạo ra, chẳng phải Độc giác tạo ra, chẳng phải Bồ-tát tạo ra, chẳng phải Thanh văn tạo ra, cũng chẳng phải bậc trụ quả hành hương tạo ra, chỉ vì tất cả hữu tình không biết không thấy như thật về tất cả pháp đều là không. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo theo sự giác ngộ của mình mà như thật giảng

nói cho các hữu tình để họ liả bỏ chấp trước, mà giải thoát tất cả sanh, lão, bệnh, tử, chúng được Niết-bàn rốt ráo an lạc.

Quyển thứ 477  
**HEÁT**

## LXXXIII. PHẨM VÔ SỰ

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh; như thế vô tánh chẳng phải chư Phật làm, chẳng phải Độc giác làm, chẳng phải Bồ-tát làm, chẳng phải Thanh văn làm, cũng chẳng phải những kẻ trụ quả hành hướng làm. Vì sao bày ra các pháp có khác, rằng đây là địa ngục, đây làm bàng sanh, đây là cõi quỷ, đây là người, đây là trời Tứ đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại, đây là trời Phạm chúng cho đến trời sắc cứu cánh, đây là trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ, đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A-la-hán, đây là Độc giác, đây là Bồ-tát, đây là Như Lai. Do nghiệp đây nên tạo ra địa ngục, do nghiệp đây nên tạo ra bàng sanh, do nghiệp đây nên tạo ra cõi quỷ, do nghiệp đây nên tạo ra người, do nghiệp đây nên tạo ra trời Tứ đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại, do nghiệp đây nên tạo ra trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh, do nghiệp đây nên tạo ra trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Do pháp đây nên tạo ra Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, do pháp đây nên tạo ra A-la-hán, do pháp đây nên tạo ra Độc giác, do pháp đây nên tạo ra Bồ-tát, do pháp đây nên tạo ra Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Pháp vô tánh nhất định không có tác dụng, sao có thể nói do nghiệp như thế nên sanh bàng sanh, do nghiệp như thế nên sanh cõi quỷ, do nghiệp như thế nên sanh trong loài người. Do nghiệp như thế nên sanh vào trời Tứ đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại; do nghiệp như thế nên sanh vào trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh; do nghiệp như thế nên sanh vào trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Do pháp như thế nên được quả Dự lưu, do pháp như thế nên được quả Nhất lai, do pháp như thế nên được quả Bất hoàn, do pháp như thế nên được quả A-la-hán, do pháp như thế nên được Độc giác Bồ-đề, do pháp như thế nên vào hạng vị Bồ-tát, đạo Bồ-tát. Do pháp như thế nên được trí nhất thiết tướng, gọi là Phật Thế Tôn, khiến các hữu tình giải thoát sanh tử.

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Trong pháp vô tánh chẳng thể tạo ra các pháp có khác nhau, không nghiệp, không quả, cũng không tác dụng. Nhưng những người ngu chẳng rõ Thánh pháp và Tỳ-nại-da, nên chẳng như thật biết các pháp

đều lấy vô tánh làm tánh, ngu si điên đảo, phát khởi nhiều thứ nghiệp thân, ngữ, ý, theo nghiệp sai khác chịu các loại thân. Dựa vào phẩm loại sai khác của thân như thế mà có địa ngục, bàng sanh, cõi quỷ, hoặc người, hoặc trời cho đến trời Phi tướng phi tướng xứ.

Vì muốn cứu vớt những người ngu như thế, ngu si điên đảo chịu khổ sanh tử, nên bày ra phân vị Thánh pháp và Tỳ-nại-da sai khác. Nương vào phân vị đây mà có Dự lưu cho đến Độc giác, Bồ-tát, Như Lai, nhưng tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh. Trong pháp vô tánh thật không có pháp khác, không nghiệp, không quả cũng không tác dụng. Pháp vô tánh thường vô tánh vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như ông đã nói, pháp vô tánh nhất định không có tác dụng, sao có thể nói do pháp như thế được quả Dự lưu, nói rộng cho đến do pháp như thế được trí nhất thiết, gọi là Phật Thế Tôn, khiến các hữu tình thoát sanh tử ấy. Ý ông nghĩ sao? Các việc tu đạo là vô tánh chăng? Các quả Dự lưu, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề và đạo Bồ-tát, trí nhất thiết tướng là vô tánh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Thưa Thế Tôn! Đúng vậy, đúng vậy. Các việc tu đạo nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng đều là vô tánh.

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Pháp vô tánh có thể được pháp vô tánh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Chẳng được.

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Vô tánh và đạo là tất cả pháp đều chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng gọi là vô tướng. Phạm phu dị sanh ngu si điên đảo, đối với pháp vô tướng khởi tướng có pháp, chấp đắm năm uẩn; ở trong vô thường khởi tướng là thường, ở trong các khổ khởi tướng là vui, ở trong vô ngã khởi tướng là ngã, ở trong bất tịnh khởi tướng là tịnh, ở pháp vô tánh chấp đắm có tánh. Do đây, chúng Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phương tiện khéo léo cứu vớt các loại hữu tình như thế, khiến lìa điên đảo hư vọng phân biệt; phương tiện an trí trong pháp vô tướng, khiến siêng năng tu học giải thoát sanh tử, chứng được Niết-bàn thường vui rốt ráo.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Việc mà phàm phu ngu si dị sanh chấp đắm có phần nào chơn thật mà chẳng hư vọng; kẻ ngu ấy chấp đắm rồi, tạo tác các nghiệp, do nhân duyên này nên chìm đắm luân hồi các cõi, chẳng được thoát khỏi sanh tử chẳng?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Việc mà phàm phu ngu si dị sanh chấp đắm, thậm chí không có chừng đầu sợi lông nhỏ để nói là chơn thật, chẳng hư vọng. Kẻ ngu ấy chấp đắm rồi, tạo tác các nghiệp. Do nhân duyên này nên chìm đắm các cõi, chẳng thoát khỏi các khổ sanh tử được. Chỉ có hư vọng điên đảo chấp đắm. Ta nay vì ông rộng nói thí dụ, làm rõ lại nghĩa ấy khiến cho ông dễ hiểu. Những người có trí nhờ các thí dụ đây, đối với nghĩa mà Ta đã nói có thể hiểu được chơn chánh.

Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Trong mộng thấy người hưởng vui năm dục. Trong mộng có chút phần nào là thật khiến cho người kia hưởng dục vui chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Người được thấy trong mộng còn chẳng thật có, huống là có việc thật khiến cho người ấy hưởng vui năm dục.

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Có các pháp hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc hữu ký, hoặc vô ký, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, có pháp nào chẳng phải như việc trong mộng đã thấy chẳng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Quyết định không có pháp nào hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc hữu ký, hoặc vô ký, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu vi, hoặc vô vi mà chẳng phải việc như trong mộng đã thấy.

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Trong mộng thật có các việc sanh tử qua lại trong các cõi chẳng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Chẳng thật có.

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Trong mộng thật có việc tu đạo, nương việc tu đạo ấy mà lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh chẳng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Chẳng thật có. Vì sao? Vì các pháp trong mộng thấy được đều không thật có, chẳng có người tạo ra, chẳng có

việc tạo ra, tu đạo còn không có huông là có việc nương vào sự tu đạo  
liạ xa tạp nhiễm, được thanh tịnh.

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Các hình ảnh hiện ra trong  
gương sáng..., có thật sự gây tạo nghiệp, bởi đã gây nghiệp nên đọa  
địa ngục, hoặc đọa bàng sanh, hoặc đọa cõi quỷ, hoặc sanh trong loài  
người, hoặc sanh trên trời hưởng khổ vui chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Các hình ảnh hiện ra trong gương sáng...  
đều không thật có, chỉ gạt trẻ nhỏ ngu si. Những hình ảnh ấy làm sao  
có thể gây tạo các nghiệp, do nghiệp đã tạo nên đọa cõi ác, hoặc sanh  
loài người, trời hưởng các khổ vui!

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Các hình ảnh ấy có chon  
thật tu đạo, nương việc tu đạo nên liạ tạp nhiễm, được thanh tịnh  
chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Các hình ảnh trong gương sáng... đều  
không thật có, chẳng có người tạo ra, chẳng có việc tạo ra, sự tu đạo  
còn không có huông là có việc nương sự tu đạo liạ xa tạp nhiễm,  
được thanh tịnh.

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Các tiếng vang phát ra từ  
trong hang núi... có thật sự gây tạo nghiệp, bởi nghiệp đã gây nên đọa  
địa ngục, hoặc đọa bàng sanh, hoặc đọa cõi quỷ, hoặc sanh trong loài  
người, hoặc sanh trên trời hưởng khổ vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Các tiếng vang phát ra từ trong hang núi...  
đều không thật có, chỉ gạt trẻ nhỏ ngu si. Những âm thanh ấy làm sao  
có thể gây tạo các nghiệp, do nghiệp đã tạo nên đọa cõi ác, hoặc sanh  
loài người, trời hưởng các khổ vui!

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Các tiếng vang ấy có thật tu  
đạo, nương sự tu đạo ấy nên liạ tạp nhiễm, được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Không. Vì sao? Vì tiếng vang phát ra từ hang  
núi... đều không thật có, chẳng có người tạo ra, chẳng có việc tạo ra,  
sự tu đạo còn không có, huông là có việc nương vào sự tu đạo xa liạ  
tạp nhiễm, được thanh tịnh.

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Trong các quang năng hiện như nước... có thật sự gây tạo nghiệp, bởi nghiệp đã gây nên đọa địa ngục, hoặc đọa bàng sanh, hoặc đọa cõi quý, hoặc sanh trong loài người, hoặc sanh trên trời hưởng khổ vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Trong các quang năng hiện như nước thủy đều không thật có, chỉ gạt trẻ nhỏ ngu si. Những hiện tượng ấy làm sao có thể gây tạo các nghiệp, do nghiệp đã tạo nên đọa cõi ác, hoặc sanh loài người, cõi trời hưởng các khổ vui!

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Nước trong các quang năng có chơn thật tu đạo, nương sự tu đạo ấy nên lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Không. Vì sao? Vì nước trong quang năng đều không thật có, chẳng có người tạo ra, chẳng có việc tạo ra, sự tu đạo còn không có hướng là có việc nương vào sự tu đạo ấy xa lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Sắc tướng hiện ra trong các ánh sáng, có thật sự gây tạo nghiệp, bởi nghiệp đã gây nên đọa địa ngục, hoặc đọa bàng sanh, hoặc đọa cõi quý, hoặc sanh trong loài người, hoặc sanh trên trời hưởng khổ, vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Sắc tướng hiện ra trong các ánh sáng đều không thật có, chỉ gạt trẻ nhỏ ngu si. Các sắc tướng ấy làm sao có thể gây tạo các nghiệp, bởi nghiệp đã gây nên đọa ác thú, hoặc sanh loài người, cõi trời hưởng các khổ vui!

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Sắc tướng trong các ánh sáng có thật tu đạo, nương sự tu đạo ấy xa lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Vì sao vậy? Vì sắc tướng trong các ánh sáng đều không thật có, chẳng có người tạo ra, chẳng có việc tạo ra, sự tu đạo còn không có, hướng là có việc nương vào sự tu đạo ấy xa lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Huyền sư hóa làm bốn loại quân hùng mạnh: Quân voi, quân ngựa, quân xe, quân bộ, hoặc hóa tạo ra trâu, dê, nam, nữ và các việc lạ khác rất hiếm có. Các loại voi huyền hóa... đây có thật gây tạo nghiệp, bởi nghiệp đã gây nên đọa địa ngục, hoặc đọa bàng sanh, hoặc đọa cõi quý, hoặc sanh trong loài người, hoặc sanh trên trời hưởng khổ, vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Voi huyền, ngựa huyền... đều không thật có, chỉ gạt trẻ nhỏ ngu si. Những loại này làm sao có thể gây tạo các nghiệp, bởi nghiệp đã gây nên đọa ác thú, hoặc sanh trời, người hưởng các khổ vui!

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Các việc huyền hóa có thật tu đạo, nương vào sự tu đạo ấy xa lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Vì sao vậy? Vì voi huyền, ngựa huyền... đều không thật có, chẳng có người tạo ra, chẳng có việc tạo ra, sự tu đạo còn không có, huống là có việc nương vào sự tu đạo ấy xa lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Những thân mà kẻ biến hóa ra, hóa thân ấy có thật gây tạo nghiệp, bởi nghiệp đã gây nên đọa địa ngục, hoặc đọa bàng sanh, hoặc đọa cõi quý, hoặc sanh trong loài người, hoặc sanh trên trời hưởng các khổ, vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Các thân biến hóa đều không thật có, làm sao có thể gây tạo các nghiệp, bởi nghiệp đã gây nên đọa ác thú, hoặc sanh loài người, cõi trời hưởng các khổ vui!

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Hóa thân thật tu đạo, nương sự tu đạo ấy xa lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Vì sao vậy? Vì các thân biến hóa đều không thật có, chẳng có người tạo ra, chẳng có việc tạo ra, sự tu đạo còn không có, huống là có việc nương vào sự tu đạo ấy xa lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Các vật hiện ra trong thành Tầm hương (ảnh ảo), có thật gây tạo nghiệp, bởi nghiệp đã gây nên đọa địa ngục, hoặc đọa bàng sanh, hoặc đọa cõi quỷ, hoặc sanh trong loài người, hoặc sanh trên trời hưởng các khổ vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Các vật hiện ra trong thành Tầm hương đều không thật có, làm sao có thể gây tạo các nghiệp, bởi nghiệp đã gây nên đọa ác thú, hoặc sanh loài người, cõi trời hưởng các khổ vui!

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Các vật hiện ra trong thành Tầm hương có thật tu đạo, nương vào sự tu đạo ấy xa lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Vì sao vậy? Vì ví các vật hiện ra trong thành Tầm hương đều không thật có, chẳng có người tạo ra, chẳng có việc tạo ra, sự tu đạo còn không có, huống là có việc nương vào sự tu đạo ấy xa lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Trong đây thật có kẻ tạp nhiễm, kẻ thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Trong đây không thật có kẻ tạp nhiễm và kẻ thanh tịnh.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Kẻ tạp nhiễm và kẻ thanh tịnh thật không có. Do nhân duyên đây nên tạp nhiễm, thanh tịnh cũng chẳng thật có. Vì sao vậy? Vì các loài hữu tình trụ ngã, ngã sở hư vọng phân biệt nói có kẻ tạp nhiễm và thanh tịnh. Do nhân duyên đây, nói có tạp nhiễm và thanh tịnh. Kẻ chẳng thấy thật nói có kẻ tạp nhiễm, thanh tịnh. Còn người thấy như thật thì biết không có kẻ tạp nhiễm và kẻ thanh tịnh, cũng không có tạp nhiễm, thanh tịnh thật sự để được, vì tất cả pháp rốt ráo không vậy.

## LXXXIV. PHẠM NÓI THẬT

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Có người thật thấy đã không tạp nhiễm và không thanh tịnh, có người chẳng thật thấy cũng không tạp nhiễm và không thanh tịnh. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp vô sở hữu.

Bạch đức Thế Tôn! Có người thật nói đã không tạp nhiễm và không thanh tịnh, có người chẳng thật nói cũng không tạp nhiễm và không thanh tịnh. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp không có tự tánh.

Bạch đức Thế Tôn! Pháp không có tự tánh là không tạp nhiễm và không thanh tịnh. Pháp có tự tánh cũng không tạp nhiễm và không thanh tịnh. Các pháp có tự tánh và không có tự tánh cũng không tạp nhiễm và không thanh tịnh. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp đều dùng vô tánh làm tự tánh vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu người thật thấy và người thật nói không nhiễm không tịnh, người chẳng thật thấy và người chẳng thật nói cũng không nhiễm không tịnh, thì tại sao đức Thế Tôn có lúc nói có pháp thanh tịnh?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Ta nói tất cả pháp tánh bình đẳng là pháp thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Sao gọi tất cả pháp tánh bình đẳng?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Vì các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới như hư không, cảnh giới bất tư nghì, dù có Phật ra đời hay không có Phật ra đời thì tánh tướng của các pháp vẫn thường trụ. Đây gọi là tất cả các pháp tánh bình đẳng. Tánh bình đẳng đây gọi là pháp thanh tịnh. Đây nương vào thể tục nói là thanh tịnh, chẳng phải nương vào thắng nghĩa. Vì sao vậy? Vì trong thắng nghĩa để đã không có sự phân biệt, cũng không có hý luận, dứt bỏ tất cả đường danh tự, ngôn ngữ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp như mộng, như tượng, như tiếng vang, như quán năng, như ảo ảnh, như huyền hóa và như thành Tâm hương, tuy hiển hiện như có nhưng không thật có, vậy làm sao các Đại Bồ-tát nương vào pháp chẳng thật có đây để phát tâm

hướng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, bằng lời thệ như vậy: Ta sẽ viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ta sẽ viên mãn thù thắng thần thông Ba-la-mật-đa. Ta sẽ viên mãn phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba-la-mật-đa. Ta sẽ viên mãn bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Ta sẽ viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Ta sẽ viên mãn pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Ta sẽ viên mãn tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Ta sẽ viên mãn nội Không cho đến vô tính tự tính Không. Ta sẽ viên mãn chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi. Ta sẽ viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Ta sẽ viên mãn Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Ta sẽ viên mãn tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa. Ta sẽ viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông. Ta sẽ viên mãn mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Ta sẽ viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Ta sẽ viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Ta sẽ viên mãn ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ. Ta sẽ phát khởi vô lượng quang minh chiếu khắp mười phương vô biên thế giới. Ta sẽ phát khởi âm thanh vi diệu biến khắp mười phương vô biên thế giới, tùy theo tâm, tâm sở pháp của các hữu tình hiểu biết khác nhau mà nói nhiều thứ pháp môn vi diệu khiến được lợi vui?

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Tất cả pháp mà ông đã nói đây há chẳng phải đều như mộng, như ảnh tượng, như tiếng vang, như quang năng, như ảo ảnh, như huyễn hóa, như thành Tầm hương sao?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Như vậy! Như vậy! Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp như mộng cho đến như thành Tầm hương đều không thật có, thì tại sao khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phát đại thệ nguyện rằng: Ta sẽ viên mãn tất cả công đức, làm lợi ích an vui cho vô lượng hữu tình?

Bạch đức Thế Tôn! Các vật loại được thấy trong mộng, nói rộng cho đến hiện ra thành Tầm hương, hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa còn chẳng có, huống nữa là có khả năng viên mãn. Tất cả pháp khác cũng như vậy đều không thật có.

Bạch đức Thế Tôn! Các vật loại được thấy trong mộng, nói rộng cho đến hiện ra thành Tầm hương, hành ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ còn chẳng có, huống nữa là có khả năng viên mãn. Tất cả pháp khác cũng như vậy đều không chẳng thật có.

Bạch Thế Tôn! Các vật loại được thấy trong mộng, nói rộng cho đến hiện ra trong thành Tâm hương, thành tựu tất cả sự nghiệp sở nguyện còn chẳng thật có, huống nữa là có khả năng viên mãn. Tất cả pháp khác cũng như vậy đều không thật có.

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Pháp chẳng thật có còn chẳng thể hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, huống nữa là có khả năng viên mãn. Như vậy cho đến pháp chẳng thật có còn chẳng thể hành ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ, huống nữa là có khả năng viên mãn. Pháp chẳng thật có chẳng thể thành tựu sự nghiệp sở nguyện. Pháp chẳng thật có chẳng thể chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng vô biên thiện pháp khác chẳng thật có, nên chẳng thể chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Nay Thiện Hiện! Ông phải biết các pháp như thế, tất cả đều là pháp suy nghĩ tạo tác. Các pháp có suy nghĩ tạo tác đều chẳng thể chứng được trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các pháp như thế đối với đạo Bồ-đề tuy có thể dẫn phát, song đối với quả ấy không có dụng giúp đỡ. Bởi các pháp này không sanh, không khởi, không có thật tướng nên khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ sơ phát tâm, tuy khởi các loại thiện nơi thân, ngữ, ý như là tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, như vậy cho đến hoặc tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, nhưng biết tất cả đều như mộng, như bóng, như tiếng vang, như quáng nắng, như ảo ảnh, như huyền hóa và như thành Tâm hương đều chẳng thật có.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các pháp như thế tuy chẳng thật có, nhưng nếu chẳng viên mãn thì quyết định chẳng thể thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nghĩa là Đại Bồ-tát nếu chẳng viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì quyết định chẳng thể thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dù tu tất cả thiện pháp cũng đều như thật biết như mộng cho đến như thành Tâm hương. Nghĩa là nếu tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thì như thật biết

như mộng cho đến như thành Tâm hương. Như vậy cho đến nếu tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì như thật biết như mộng cho đến như thành Tâm hương. Nếu thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì như thật biết như mộng cho đến như thành Tâm hương. Cũng như thật biết tâm hành sai khác của các loài hữu tình như mộng cho đến như thành Tâm hương .

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp chẳng lấy làm có, chẳng lấy làm không. Hoặc do lấy như thế nên chứng được trí nhất thiết trí thì cũng biết pháp kia như mộng cho đến như thành Tâm hương, chẳng lấy làm có, chẳng lấy làm không. Vì sao vậy? Vì bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩn lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể lấy được. Pháp thiện, bất thiện cũng chẳng thể lấy được. Pháp hữu ký, vô ký cũng chẳng thể lấy được. Pháp hữu lậu, vô lậu cũng chẳng thể lấy được. Pháp thế gian, xuất thế gian cũng chẳng thể lấy được. Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp chẳng thể lấy rồi cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp đều chẳng thể lấy, đều chẳng thật có, như mộng cho đến như thành Tâm hương. Chẳng thể lấy, chẳng thể chứng được pháp, nhưng các hữu tình đối với pháp như thế chẳng biết, chẳng thấy. Đại Bồ-tát này vì làm lợi ích cho các hữu tình kia, nên cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này từ sơ phát tâm, vì muốn làm lợi vui cho các hữu tình nên tu hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì việc mình, chẳng vì việc nào khác. Vì muốn lợi vui cho các hữu tình nên cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng vì việc mình, chẳng vì việc nào khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thấy các người ngu ở trong phi ngã mà tưởng trụ ngã, ở trong phi hữu tình mà tưởng trụ hữu tình, như vậy cho đến chẳng phải người biết mà tưởng trụ người biết; đối với chẳng phải người thấy mà tưởng trụ nơi người thấy. Thấy việc đây rồi, Đại Bồ-tát này rất thương xót, phương tiện giáo hóa khiến xa lìa điên đảo vọng tưởng chấp trước, an trí trong cõi cam lồ vô tướng. Trụ trong cõi này chẳng còn khởi tưởng ta cho đến tưởng người thấy biết. Khi đó, tất cả sự dao động, tán loạn, hý luận, phân biệt chẳng hiện hành nữa. Tâm thường an trụ cõi vắng lặng đạm bạc không hý luận.

Này Thiện Hiện! Nhờ phương tiện đây, nên Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tự đối với các pháp không có chấp trước, cũng dạy người đối với tất cả pháp không chấp trước. Đây là nương thế tục, chẳng nương thắng nghĩa, vì trong thắng nghĩa không có chấp trước ta, người sai khác, chẳng thể đắc vậy.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Khi Phật đắc Vô thượng Chánh đẳng giác, pháp mà Phật chứng được là nương vào thế tục mà nói là được, hay nương vào thắng nghĩa nói là được?

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Khi Phật đắc Vô thượng Chánh đẳng giác, pháp mà Phật chứng là nương vào thế tục mà nói là được, chẳng nương vào thắng nghĩa. Nếu nương vào thắng nghĩa, thì năng đắc sở đắc đều chẳng thể được. Vì sao vậy? Vì Nếu bảo người này được pháp như vậy thì bèn có sở đắc. Kẻ có sở đắc thì liền chấp có hai. Kẻ chấp có hai thì chẳng thể được quả, cũng không hiện quán.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu chấp có hai thì chẳng thể được quả, cũng không có hiện quán; nếu chấp không hai thì có thể được quả hiện quán sao?

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Kẻ chấp có hai chẳng được quả, cũng không có hiện quán. Kẻ chấp không hai cũng lại như thế, vì có sở chấp vậy. Như chấp có hai, hoặc chẳng chấp hai, chẳng chấp chẳng hai thì gọi là được quả, cũng gọi là hiện quán. Vì sao vậy? Vì nếu do chấp đây mà được quả, cũng có hiện quán, và do chấp kia nên chẳng được quả, cũng không hiện quán đều là hý luận. Chẳng phải trong tánh bình đẳng tất cả pháp có các hý luận. Nếu lìa hý luận mới được gọi là pháp tánh bình đẳng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, trong đây sao gọi pháp tánh bình đẳng?

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Nếu ở chỗ này đều không có hữu tánh, cũng không có vô tánh, cũng chẳng thể nói là tánh bình đẳng thì như vậy mới gọi là pháp tánh bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Phải biết tánh bình đẳng đã chẳng thể nói, cũng chẳng thể biết, trừ tánh bình đẳng không pháp có thể đắc, lìa tất cả pháp không tánh bình đẳng.

Này Thiện Hiện! Phải biết pháp tánh bình đẳng, Thánh giả dị sanh đều chẳng thể hành, vì chẳng phải cảnh ấy vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Pháp tánh bình đẳng há cũng chẳng phải là cảnh Phật sở hành sao?

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Pháp tánh bình đẳng, tất cả Thánh giả đều chẳng thể hành, cũng chẳng thể chứng. Nghĩa là các vị Dự lưu, hoặc các vị Nhất lai, hoặc các vị Bất hoàn, hoặc các vị A-la-hán, hoặc các vị Độc giác, hoặc các vị Bồ-tát, hoặc các vị Như Lai đều chẳng thể lấy pháp tánh bình đẳng làm cảnh sở hành. Trong đây, tất cả hý luận phân biệt đều chẳng thể hành vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Phật đối với các pháp đều được tự tại, như thế có thể nói pháp tánh bình đẳng cũng chẳng phải cảnh sở hành của chư Phật sao?

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Phật đối với các pháp tuy được tự tại, nếu tánh bình đẳng cùng Phật có khác, thì có thể nói là cảnh giới sở hành của Phật. Nhưng tánh bình đẳng cùng Phật không khác, làm sao có thể nói Phật hành cảnh ấy.

Này Thiện Hiện! Phải biết, nếu pháp tánh bình đẳng của các dị sanh, hoặc pháp tánh bình đẳng của các Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai, tất cả pháp tánh bình đẳng như vậy đều đồng một tướng, đó là vô tướng. Một tướng bình đẳng đây không hai không khác, nên chẳng thể nói đây là pháp tánh bình đẳng của dị sanh, nói rộng cho đến đây là pháp tánh bình đẳng của Như Lai. Ở trong một pháp tánh bình đẳng này, các tánh bình đẳng đã bất khả đắc. Ở trong tướng của dị sanh và Dự lưu... sai khác cũng bất khả đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu trong tánh bình đẳng của tất cả pháp, các tướng sai khác đều bất khả đắc thì các pháp dị sanh, Dự lưu... và hữu tình cũng không sai khác.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Trong tánh bình đẳng của tất cả pháp, các dị sanh, hoặc các Thánh giả, cho đến pháp Như Lai và hữu tình đều không sai khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu trong tánh bình đẳng của tất cả pháp, dị sanh, Thánh giả, pháp Như Lai và hữu tình đều không sai khác thì tại sao có Tam bảo: Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo xuất hiện ở thế gian?

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Pháp tánh bình đẳng của Phật, Pháp, Tăng bảo, mỗi mỗi có khác chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch đức Thế tôn! Như con hiểu nghĩa Phật đã nói, thì pháp tánh bình đẳng của Phật, Pháp, Tăng bảo đều không sai khác. Vì sao vậy? Vì pháp tánh bình đẳng của Phật, Pháp, Tăng bảo, tất cả pháp như thế đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, đó là vô tướng. Nhưng Phật Thế Tôn đối với pháp vô tướng, phương tiện khéo léo kiến lập nhiều thứ danh tướng của pháp và hữu tình sai khác, như gọi đây là dị sanh và pháp, cho đến đây là Như Lai và pháp.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Đối với pháp vô tướng, chư Phật phương tiện khéo léo kiến lập nhiều thứ danh tướng của pháp và hữu tình sai khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Nếu các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hoặc chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng vì hữu tình kiến lập danh tướng các pháp sai khác thì các loại hữu tình có thể tự biết đây là địa ngục, đây là bàng sanh, đây là cõi quỷ, đây là người, đây là trời Tứ đại vương chúng cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ; đây là sắc cho đến thức; đây là nhãn xứ cho đến ý xứ; đây là sắc xứ cho đến pháp xứ; đây là nhãn giới cho đến ý giới; đây là sắc giới cho đến pháp giới; đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới; đây là nhãn xúc cho đến ý xúc; đây là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ; đây là địa giới cho đến thức giới; đây là nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; đây là theo duyên sanh ra các pháp; đây là vô minh cho đến lão tử; đây là pháp thiện, pháp ác; đây là pháp hữu ký, vô ký; đây là pháp hữu lậu, vô lậu; đây là pháp thế gian, xuất thế gian, đây là pháp hữu vi, vô vi; đây là bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; đây là bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; đây là nội Không cho đến vô tính tự tính Không; đây là chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì; đây là Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; đây là bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; đây là pháp môn giải

thoát không, vô tướng, vô nguyện; đây là tám giải thoát cho đến mười bốn xứ; đây là Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa; đây là Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; đây là tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa; đây là năm loại mắt, sáu phép thần thông; đây là mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; đây là ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; đây là pháp không quên, tánh luôn luôn xả; đây là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; đây là trí nhất thiết tướng diệu nguyện; đây là trí nhất thiết trí; đây là Tam bảo, đây là Tam thừa; các loại hữu tình đối với danh tướng sai khác như thế có thể tự biết chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Không. Nếu Phật chẳng vì hữu tình kiến lập các danh tướng sai khác như thế thì các loài hữu tình chẳng thể tự biết các danh tướng sai khác như thế.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Vì vậy, đối với pháp vô tướng, Như Lai tuy vì hữu tình, phương tiện khéo léo kiến lập các loại danh tướng sai khác, nhưng đối với tánh bình đẳng của các pháp thì không thể làm dao động. Tuy đối với hữu tình, Như Lai làm đại ân đức, song ở trong ấy chẳng thể giữ lấy tướng.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Ví như đức Như Lai đối với tánh bình đẳng của tất cả pháp đều không thể làm dao động. Như vậy, tất cả dị sanh, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát đối với tánh bình đẳng của tất cả pháp cũng không thể làm dao động chăng?

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Vì tất cả pháp và các hữu tình đều chẳng ra khỏi tánh bình đẳng vậy. Như tánh bình đẳng, nên biết chơn như nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng lại như thế. Các pháp dị sanh và các Thánh giả đối với chơn như bình đẳng không sai khác nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Như các dị sanh và các Thánh giả cùng với tánh của tất cả pháp bình đẳng không sai khác nhau. Nhưng tướng của tất cả pháp đây và tướng của các hữu tình đều khác nhau nên tánh cũng phải khác. Vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau. Nghĩa là sắc cho đến thức, tướng đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau. Nhãn xứ cho đến ý xứ, tướng đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau. Sắc xứ cho đến pháp xứ, tướng đều khác nhau nên tánh cũng

phải khác nhau. Nhãn giới cho đến ý giới, tướng đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới, tướng đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau. Nhãn xúc cho đến ý xúc, tướng đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tướng đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau.

Địa giới cho đến thức giới, tướng đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, tướng đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau. Các pháp theo duyên sanh ra, tướng đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau. Vô minh cho đến lão tử, tướng đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau. Tướng tham, sân, si đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau. Tướng dị sanh, kiến thú, đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau.

Tướng bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau. Tướng bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau. Tướng của pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau.

Nội Không cho đến vô tính tự tính Không, tướng đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, tướng đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, tướng đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, tướng đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ, tướng đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau.

Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, tướng đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, tướng đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau. Tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa, tướng đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau. Năm loại mắt, sáu phép thần thông, tướng đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau. Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tướng đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau. Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ, tướng đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, tướng đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau.

Phàm phu ngu si dị sanh cho đến Như Lai, tướng đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau. Pháp thiện, bất thiện, tướng đều khác

nhau nên tánh cũng phải khác nhau. Pháp hữu ký, vô ký, tướng đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau. Pháp hữu lậu, vô lậu, tướng đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau. Pháp thế gian, xuất thế gian, tướng đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau. Pháp hữu vi, vô vi, tướng đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau.

Bạch đức Thế Tôn! Các pháp như thế, nếu tướng đều khác nhau thì pháp tánh cũng phải khác nhau. Vậy đối với các pháp tướng khác nhau, làm sao có thể an lập nơi một tướng pháp tánh? Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm sao chẳng phân biệt pháp và các hữu tình có các thứ tánh? Nếu Đại Bồ-tát chẳng phân biệt pháp và các hữu tình có các thứ tánh, thì chẳng thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu chẳng thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng thể từ bậc Bồ-tát này tiến đến bậc Bồ-tát khác. Nếu chẳng được từ bậc Bồ-tát này tiến đến bậc Bồ-tát khác thì chẳng thể nhập vào chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Nếu chẳng vào được chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì chẳng thể vượt qua các bậc Thanh văn và Độc giác. Nếu chẳng vượt qua được các bậc Thanh văn và Độc giác thì chẳng thể viên mãn thân thông Ba-la-mật-đa. Nếu chẳng viên mãn được thân thông Ba-la-mật-đa thì chẳng thể đối với các thân thông, du hý tự tại. Nếu đối với các thân thông, chẳng hu hý tự tại được thì chẳng thể viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu chẳng viên mãn được bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng thể từ cõi Phật này tới cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn.

Nếu chẳng được từ cõi Phật này tới cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn thì chẳng thể ở chỗ chư Phật trông các căn lành. Nếu chẳng được ở chỗ chư Phật trông các căn lành thì chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Nếu chẳng được nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình thì chẳng thể chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển bánh xe chánh pháp độ chúng hữu tình khiến cho lìa hẳn sanh tử ác thú.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Như ông đã nói, các dị sanh và các Thánh giả cùng với tánh của tất cả pháp bình đẳng không sai khác. Nhưng tướng của tất cả pháp đây và tướng của các hữu tình đều khác nhau nên tánh cũng phải khác. Vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau. Đối với các pháp tướng khác nhau, làm sao có thể an lập nơi một tướng pháp tánh? Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm sao chẳng

phân biệt pháp và các hữu tình có các thứ tánh, cho đến nói rộng như trên?

Này Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Pháp tánh của các sắc là tánh không chẳng? Pháp tánh của các thọ, tưởng, hành, thức là tánh không chẳng? Như vậy cho đến tất cả pháp tánh hữu vi, vô vi là tánh không chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Đúng vậy! Đúng vậy! Tất cả pháp tánh đều là tánh không.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Ở trong tánh không, tướng khác nhau của các pháp có thể đắc được chẳng? Nghĩa là tướng khác nhau của sắc, nói rộng cho đến tất cả tướng khác nhau của hữu vi, vô vi có thể đắc được chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Chẳng được. Ở trong tánh không, tất cả tướng khác nhau đều chẳng thể đắc.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Do đây phải biết, pháp tánh bình đẳng chẳng phải là tất cả phạm phu ngu si dị sanh, cũng chẳng là tất cả phạm phu ngu si dị sanh. Như vậy cho đến chẳng phải là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng chẳng là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Pháp tánh bình đẳng chẳng phải là sắc cũng chẳng là sắc; chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng là thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy cho đến chẳng phải pháp hữu vi và vô vi, cũng chẳng là pháp hữu vi và vô vi.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Vậy pháp tánh bình đẳng chính là hữu vi, chính là vô vi.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Pháp tánh bình đẳng chẳng phải là hữu vi, chẳng phải là vô vi. Nhưng là pháp hữu vi, pháp vô vi thì chẳng thể được; là pháp vô vi, pháp hữu vi cũng chẳng thể được.

Thiện Hiện nên biết! Cõi hữu vi, hoặc cõi vô vi, hai cõi như thế chẳng hợp chẳng tan, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng đó là vô tướng. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương thế tục mà nói, chẳng nương thắng nghĩa. Vì sao vậy? Vì chẳng phải trong thắng nghĩa, thân hành, ngữ hành, ý hành có thể được; chẳng là thân hành, ngữ hành, ý hành, thắng nghĩa có thể được.

Thiện Hiện nên biết! Pháp tánh bình đẳng của pháp hữu vi và pháp vô vi gọi là thắng nghĩa, chẳng phải lia tất cả hữu vi, vô vi riêng có thắng nghĩa. Cho nên, khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng động thắng nghĩa mà hành hạnh Đại Bồ-tát, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyên bán xe diệu pháp độ chúng hữu tình, khiến cho dứt hẳn sanh, lão, bệnh, tử, chứng được Niết-bàn tuyệt đối thường vui.

## LXXXV. PHẨM TÁNH KHÔNG

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu các pháp v.v... tánh bình đẳng đều là bản tánh không. Bản tánh không này, tất cả pháp chẳng thể tạo tác. Vậy làm sao khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng động thẳng nghĩa, mà dùng bốn nhiếp sự nhiều ích hữu tình?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Tất cả pháp tánh bình đẳng đều là bản tánh không. Bản tánh không này, tất cả pháp chẳng thể tạo tác, nhưng các Bồ-tát vì hữu tình, lấy bố thí v.v... làm việc nhiều ích. Nếu các hữu tình tự biết các pháp đều bản tánh không, thì các Như Lai và các Bồ-tát chẳng hiện thân thông làm việc hy hữu. Nghĩa là ở trong bản tánh không của các pháp, tuy không động nhưng khiến cho hữu tình xa lìa các loại vọng tưởng điên đảo, nghĩa là khiến cho các hữu tình xa lìa tướng ngã, tướng hữu tình, cho đến tướng tri giả, kiến giả. Cũng khiến cho xa lìa tướng sắc cho đến thức, tướng nhãn xứ cho đến ý xứ, tướng sắc xứ cho đến pháp xứ, tướng nhãn giới cho đến cho đến ý giới, tướng sắc giới cho đến pháp giới, tướng nhãn thức giới cho đến ý thức giới, tướng nhãn xúc cho đến ý xúc, tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tướng địa giới cho đến ý thức giới, tướng vô minh cho đến lão tử. Cũng khiến cho xa lìa tướng hữu vi giới, trụ vô vi giới giải thoát tất cả sanh, lão, bệnh, tử. Vô vi giới tức là các pháp không, nương thế tục gọi là vô vi giới.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Do cái gì không nên nói các pháp không?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Do tướng không nên nói các pháp không.

Lại nữa, Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Nếu thân biến hóa lại làm việc hóa, đây có thật sự là chẳng phải không chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Các điều biến hóa đều không thật có, tất cả đều không.

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Biến hóa và không, hai pháp như thế chẳng hợp chẳng tan. Vì hai pháp đây đều “không không” nên “không” chẳng nên phân biệt cái này không, cái này hóa. Vì sao vậy? Vì chẳng phải trong tánh không, có hai việc không và hóa có thể được, vì tất cả pháp rốt ráo không vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Không có sắc nào là chẳng phải hóa; không có thọ, tưởng, hành, thức nào là chẳng phải hóa. Các pháp hóa này đều là không. Các pháp khác, hữu tình cũng phải biết như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Các pháp thế gian như uẩn, giới, xứ v.v... và các hữu tình đều là hóa. Pháp xuất thế gian như bốn niệm trụ v.v... và các hữu tình lẽ nào cũng là hóa?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Tất cả pháp thế gian và pháp xuất thế gian... đều là hóa. Nhưng ở trong ấy, có hóa Thanh văn, có hóa Độc giác, có hóa Bồ-tát, có hóa Như Lai, có hóa phiền não, có hóa các nghiệp. Bởi nhân duyên đây nên Ta nói tất cả đều như biến hóa... không sai khác nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Tất cả quả đoạn như là quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Như Lai, dứt hẳn phiền não tập khí nối nhau, lẽ nào cũng là hóa?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Các pháp như thế, nếu cùng hợp với hai tướng sanh diệt thì cũng đều là hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Pháp nào chẳng phải hóa?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Nếu pháp nào chẳng hợp với hai tướng sanh diệt thì pháp ấy chẳng phải hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Pháp nào chẳng hợp với tướng sanh diệt?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Pháp chẳng hư dối tức là Niết-bàn. Pháp này chẳng hợp với tướng sanh diệt, nên chẳng phải hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Như Thế Tôn nói, pháp tánh bình đẳng, tất cả đều không, không có kẻ năng động, không có hai để được,

không có một chút pháp nào mà tự tánh chẳng phải là không. Như vậy, lẽ nào có thể nói Niết-bàn là chẳng phải hóa?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói, không có một chút pháp nào mà tự tánh chẳng phải là không. Tự tánh không này chẳng phải Thanh văn làm, chẳng phải Độc giác làm, chẳng phải Bồ-tát làm, chẳng phải Như Lai làm, cũng chẳng phải ai làm. Có Phật hay không có Phật, tánh ấy vẫn thường không. Đây tức là Niết-bàn. Cho nên Như Lai nói Niết-bàn chẳng phải hóa, chẳng phải thật có pháp gọi là Niết-bàn, có thể nói vô sanh diệt chẳng phải hóa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta vì các Bồ-tát tân học mà nói Niết-bàn chẳng phải hóa, chẳng riêng thật có Niết-bàn bất không. Vì vậy, chẳng nên chấp đây là khó.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Dùng phương tiện nào truyền trao, dạy bảo các tân học Bồ-tát khiến cho biết tự tánh các pháp là thường không?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Lẽ nào tất cả pháp trước có sau không mà chẳng thường không. Nhưng tất cả pháp trước đã chẳng phải có, sau cũng chẳng phải không, tự tánh thường không, chẳng nên kinh sợ. Nên dùng phương tiện khéo léo như thế, truyền trao dạy bảo tân học Bồ-tát khiến cho biết tự tánh các pháp là thường không.

Khi đức Thế Tôn thuyết kinh này rồi, vô lượng chúng Đại Bồ-tát, Bồ-tát Từ Thị làm thượng thủ; các Đại Thanh văn như cụ thọ Thiện Hiện, Xá-lợi Tử, Đại Thái-thực-thị, Đại Ca-diếp-ba, A-nan-đà... và các trời, rồng, A-tổ-lạc... tất cả đại chúng nghe Phật thuyết xong đều rất vui mừng, tín thọ phụng hành.

## **HỘI THỨ 3**

### **I. PHẨM DUYÊN KHỞI**

Tôi nghe như vậy:

Một thuở nọ đức Bạc-già-phạm cùng năm ức đại chúng Bí-sô ở trên đỉnh núi Thửu Phong thuộc thành Vương Xá. Các đại Bí-sô đều là A-la-hán, đã sạch các lậu, không còn phiền não, được chơn tự tại. Tâm của các vị ấy hoàn toàn giải thoát, tuệ hoàn toàn giải thoát, giống như ngựa khôn được điều phục, cũng như rồng lớn, những việc cần làm đã làm xong, những việc cần thành tựu cũng đã thành tựu rồi, quăng bỏ những gánh nặng, chứng đắc được tự lợi, không còn các kiết sử, được chánh trí giải thoát, đạt được tâm tự tại, cứu cánh đệ nhất. Trừ A-nan-đà là còn ở địa vị hữu học, Xá-lợi Tử làm thượng thủ.

Lại có năm trăm chúng Bí-sô-ni đều là A-la-hán, trong đó Da-thâu-đạt-la làm thượng thủ.

Lại có hơn ngàn cận sự nam, cận sự nữ đều đã thấy pháp.

Lại có vô lượng, vô số Đại Bồ-tát Tăng không thể tính, không thể lường, không thể nói, và tất cả đều đạt được đại Đà-la-ni, Tam-ma-địa.

Các ngài đều an trụ vào tánh Không, hành trong cảnh vô tướng, phát nguyện không phân biệt, chứng được nhãn tánh bình đẳng của tất cả pháp, đầy đủ vô ngại giải, diễn nói ý nghĩa thâm sâu vi diệu, biện tài vô tận, năm thân thông tự tại, không còn thối lui. Hòa vui tao nhã, tất cả nhường nhịn, kính trọng nhau, siêng năng tinh tấn, không giải đãi, từ bỏ thân quyến, vứt hết của cải, quên thân bỏ mạng, không lấy sự hư dối để tham cầu, vì các hữu tình mà giảng nói chơn lý nhiệm mầu.

Các vị đã chứng pháp nhãn sâu xa, đạt đến chỗ cao tốt, được đại vô úy, thân tâm thanh thản, vượt ra khỏi những việc làm của chúng ma, chiến thắng địch phiền não, tận trừ các nghiệp chướng, tất cả luận pháp khác không thể nào bẻ gãy được. Thanh văn, Độc giác không lường được công đức ấy. Đối với pháp, đối với tâm các vị ấy đều tự tại, giải thoát tất cả nghiệp phiền não chướng. Khi nói về các duyên không có việc nào mà không thấu đạt, hiểu rõ vào duyên khởi với ý nghĩa vô tận.

Các vị đã diệt trừ kiến tùy miên, đoạn hết các kiết sử, chứng hoàn toàn về trí của đế lý, đã trải qua nhiều phát thệ nguyện rộng lớn,

trước khi nói, các vị mỉm cười, dung mạo thanh thản, giọng nói nhã nhặn, dịu dàng, nói năng khôn khéo vô cùng, cách cư xử rất tôn nghiêm, oai nghi đĩnh đạc, đi đứng có oai nghi từ tốn, thản nhiên không sợ sệt v.v... trải qua na-do-tha kiếp, khéo nói cũng không hết.

Các vị ấy quán các pháp môn giống như huyền hóa, quang năng, cảnh trong mộng, trăng dưới nước, tiếng vang, lại giống như hoa đóm, như hình tượng trong gương, như bóng sáng, cũng giống như biến hóa và thành Tâm hương (ảnh ảo). Mặc dầu thật thể không có nhưng nó hiện lên giống như có, đối với lý sâu xa mà nói không sợ sệt, nói năng khéo léo, tâm không hèn hạ, biết rõ những hiểu biết sai khác vi tế mà tâm hành của hữu tình hướng đến và thông đạt đời sau một cách rõ ràng, không chướng ngại, thành tựu tối thắng vô sanh pháp nhẫn. Như thật ngộ nhập vào pháp tánh bình đẳng. Vô biên đại nguyện đều thâm nhiếp về cõi Phật. Vô số chư Phật trong mười phương thế giới, nhờ lực đẳng trì (định) nên thường chánh niệm. Tất cả chư Như Lai xuất hiện ra đời đều tôn thờ, không bỏ qua vị nào và cầu thỉnh chư Phật ấy trụ mãi trên thế gian, chuyên bán xe Chánh pháp, độ vô lượng chúng sanh, chiến thắng tất cả sự trói buộc, do cấu của tùy miên và các sự trói buộc phiền não trong các kiến thú, phát sanh trăm ngàn đẳng trì du hý. Đối với tất cả pháp môn đều ngộ nhập một cách dễ dàng. Chúng Đại Bồ-tát ấy đầy đủ vô lượng công đức như vậy, dù trải qua vô số kiếp khen ngợi cũng không hết.

Tên của các vị đó là Bồ-tát Hiền Thủ, Bồ-tát Bảo Tánh, Bồ-tát Đạo Sư, Bồ-tát Nhơn Thọ, Bồ-tát Tinh Thọ, Bồ-tát Thủy Thiên, Bồ-tát Đế Thọ, Bồ-tát Thượng Tuệ, Bồ-tát Quán Tự Tại, Bồ-tát Đắc Đại Thế Chí, Bồ-tát Diệu Cát Tường, Bồ-tát Kim Cương Tuệ, Bồ-tát Bảo Ấn Thủ, Bồ-tát Thường Cử Thủ, Bồ-tát Từ Thị, vô lượng trăm ngàn câu chi (ức), na-do-tha (triệu) Đại Bồ-tát ấy làm thượng thủ.

Bấy giờ, đức Thế Tôn trải Ni-sur-đàn trên toà Sư Tử, ngồi kiết già, thân ngay thẳng, chánh niệm nhập vào Đẳng trì vương diệu Tam-ma-địa. Các Tam-ma-địa đều từ trong Tam-ma-địa này mà lưu xuất ra.

Bấy giờ, đức Thế Tôn chánh tri chánh niệm ra khỏi Đẳng trì vương một cách an tường. Ngài dùng thiên nhãn thanh tịnh quán sát hàng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương, toàn cả thân vui vẻ. Từ tướng bán xe ngàn cặm, dưới hai chân của Ngài, đều phóng ra trăm ngàn câu-chi, na-do-tha ánh sáng. Từ mười ngón chân, hai mu bàn chân, hai gót chân, bốn mắt cá, hai cẳng chân, hai bắp vế, hai đầu gối, hai cổ vế, hai đùi vế, eo, hông, bụng, lưng, rốn, tim, ngực, chữ Vạn trên ngực, tướng Đại sĩ phu, hai vú, hai nách, hai vai, hai bắp tay,

hai khuỷu tay, hai cánh tay, hai cổ tay, hai bàn tay, mười ngón tay, cổ, yết hầu, má bên mép, cằm, hai má, trán, đỉnh đầu, hai lông mày, hai mắt, hai tai, hai lỗ mũi, miệng, bốn răng giữa, bốn mươi răng, tướng lông giữa chận mày v.v... Mỗi phần thân thể đều phóng ra sáu mươi trăm ngàn câu-chi, na-do-tha ánh sáng. Mỗi ánh sáng đều chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Từ đây lần lượt chiếu khắp hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương. Trong đó, hữu tình nào gặp phải ánh sáng này nhất định chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, tất cả lỗ lông của Thế Tôn đều sáng rực, phát ra sáu mươi trăm ngàn câu-chi, na-do-tha ánh sáng. Mỗi mỗi ánh sáng ấy chiếu đến ba ngàn đại thiên thế giới. Từ đây lần lượt chiếu đến hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương, chúng sanh trong đó nếu tiếp xúc ánh sáng này, nhất định chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, ánh sáng bình thường toàn thân Thế Tôn chiếu đến ba ngàn đại thiên thế giới. Từ đây lần lượt chiếu đến hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương. Trong đó, chúng sanh nào tiếp xúc ánh sáng này nhất định chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, từ miệng của Ngài xuất ra tướng lưới dài rộng che khắp cả ba ngàn đại thiên thế giới, mỉm cười vui vẻ. Lại từ tướng lưới tỏa ra vô lượng trăm ngàn câu-chi, na-do-tha ánh sáng, ánh sáng ấy nhiều màu sắc xen lẫn. Trong mỗi ánh sáng nhiều màu sắc này hiện ra hoa sen báu, hoa ấy có ngàn cánh toàn bằng màu vàng ròng, được trang sức nhiều châu báu. Hoa ánh sáng ấy khắp cả ba ngàn đại thiên thế giới. Từ đây lần lượt tỏa khắp đến hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương. Trong các đài hoa đều có hóa Phật ngồi kiết già nói pháp âm vi diệu. Mỗi pháp âm đều tương ứng sáu pháp Ba-la-mật-đa. Hữu tình nào nghe được, nhất định chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Thế Tôn không rời khỏi tòa, lại nhập vào Sư tử du hý đẳng trì, hiện sức thần thông làm cho ba ngàn đại thiên thế giới chấn động sáu cách: Phương Đông vọt lên, phương Tây chìm xuống; Tây vọt lên, phương Đông chìm xuống; phương Nam vọt lên, phương Bắc chìm xuống; phương Bắc vọt lên, phương Nam chìm xuống; giữa vọt lên, bốn bên chìm xuống; bốn bên vọt lên, giữa chìm xuống. Đất ấy thanh tịnh, ánh sáng sáng diệu làm cho các hữu tình được lợi ích an lạc.

Khi ấy, trong ba ngàn đại thiên thế giới này, tất cả hữu tình, tất cả địa ngục, bàng sanh, ngã quý và vô số chỗ hiểm nạn khác đều được lìa khổ nạn. Từ các cõi ấy qua đời rồi, sanh vào cõi người và trời lục dục. Tất cả đều nhớ kiếp trước nên hoan hỷ vui mừng khôn xiết, cùng nhau đến Phật, đem tâm thuần tịnh mà đánh lễ lạy dưới chân Phật. Từ đây lần lượt khắp cả hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương, nhờ thần lực của Phật, chấn động sáu cách mà tất cả hữu tình trong các cõi ác v.v... của thế giới đó đều lìa khỏi khổ nạn. Từ các cõi đó qua đời, được sanh vào cõi người và trời lục dục, tất cả đều nhớ kiếp trước nên vui mừng khôn xiết. Tất cả từ cõi của mình đồng đến chỗ Phật đánh lễ dưới chân Ngài.

Hữu tình trong ba ngàn đại thiên thế giới và hằng hà sa số thế giới khắp mười phương, những người mù được thấy, người điếc được nghe, người câm được nói, người điên được nhớ, người loạn được định trí, người nghèo được giàu, người rách rưới được áo quần, người đói được ăn, người khát được uống, người bệnh được lành, người xấu xí được đẹp đẽ, người tàn tật được trọn vẹn, người thiếu căn được đầy đủ, người mê muội được tỉnh ngộ, người mỏi mệt được nhẹ nhàng.

Khi ấy, tâm của tất cả hữu tình đều xem nhau như cha, mẹ, như anh, em, như chị em, như bạn bè. Lìa bỏ nghiệp tà ngữ, tu tập nghiệp chánh ngữ. Lìa mười con đường ác, tu tập mười con đường lành. Bỏ những suy nghĩ ác, tu tập những suy nghĩ thiện. Lìa bỏ phi phạm hạnh tu tập chánh phạm hạnh. Thích trong sạch bỏ ô uế, ưa tịch tịnh bỏ ồn náo, thân tâm an vui, tự nhiên sanh diệu lạc, giống như người tu hành nhập vào định thứ ba. Lại có thắng tuệ tự nhiên hiện tiền, tất cả đều nghĩ như vậy: Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, xa lìa phóng dật, tu hành phạm hạnh, từ, bi, hỷ, xả với các loài hữu tình không làm đau khổ cho nhau, há không tốt đẹp hay sao!?

Bấy giờ, đức Phật ngồi nơi tòa Sư Tử với ánh sáng thù thắng, oai đức vòi vọi, rực rỡ che khắp cả ba ngàn đại thiên thế giới và hằng hà sa số thế giới quốc độ của chư Phật trong mười phương khác, làm cho núi Tô-mê-lô, núi Luân vi v.v... và tất cả cung điện của rồng, thần, trời cho đến cõi trời Tịnh cư đều không hiện, giống như trăng tròn mùa thu chói sáng các vì sao, giống như nắng mùa hạ làm mất đi các màu sắc, giống như núi Diệu cao sơn vương có bốn đại báu che lấp các núi khác và làm mất đi màu sắc sáng rỡ của các núi ấy. Đức Phật dùng thần lực hiện trở lại sắc thân cũ, làm cho tất cả hữu tình trong ba ngàn đại thiên thế giới đều thấy.

Khi ấy, vô lượng, vô số chúng trời Tịnh cư trong ba ngàn đại thiên thế giới, dưới đến cõi Tứ đại vương chúng thiên ở Dục giới và tất cả người chẳng phải người v.v... khác đều thấy Như Lai ngồi tòa Sư Tử có oai đức ánh sáng rực rỡ giống như núi vàng ròng. Tất cả đều vui mừng khôn xiết chưa từng có và đem các loại hương hoa, vòng hoa, hương xoa thượng diệu và y phục, anh lạc, tràng phan, bảo cái, kỹ nhạc và vô lượng các loại hoa ở cõi trời: Hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen trắng, hoa sen thơm, hoa sen vàng, hoa sen hồng, hoa cây bằng vàng bạc và lá thơm cùng các loại hoa mọc trên đất, dưới nước, đi đến chỗ Phật dâng cúng dường và rải trên Phật. Do thần lực của Phật nên tất cả hoa, vòng hoa v.v... cùng tung lên hư không, kết lại thành một đài hoa sáng bằng ba ngàn đại thiên thế giới, thông xuống nào hoa trời, bảo cái, tràng phan, chuông báu, lụa màu đỏ trang sức rất là đẹp mắt.

Lúc ấy, cõi Phật này được trang nghiêm vi diệu giống như thế giới Cực lạc ở phương Tây. Ánh sáng của Phật chiếu rực rỡ ba ngàn đại thiên, tất cả vật trong hư không đều là màu vàng ròng. Hằng hà sa thế giới chư Phật trong mười phương cũng đều như vậy.

Bấy giờ, ba ngàn đại thiên cõi Phật này nhờ thần lực Phật mà tất cả trời, người đều thấy Phật đang ngồi trước mặt mình và cho là Như Lai chỉ nói pháp cho riêng mình.

Lúc này, Thế Tôn ngồi ngay nơi tòa, vui vẻ mỉm cười, từ miệng phóng ánh sáng lớn chiếu khắp ba ngàn đại thiên cõi Phật và hằng hà sa số thế giới. Khi ấy, tất cả hữu tình trong ba ngàn đại thiên thế giới cõi Phật này nhờ vào ánh sáng của Phật nên thấy khắp tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng Thanh văn, Bồ-tát vây quanh và tất cả hữu tình, vô tình có từng phẩm loại riêng biệt khác nhau.

Khi ấy, tất cả hữu tình trong hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương nhờ vào ánh sáng của Phật nên cũng thấy đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cõi này có chúng Thanh văn, Bồ-tát vây quanh và tất cả hữu tình, vô tình có từng phẩm loại riêng biệt khác.

Bấy giờ, thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số thế giới tận phương Đông tên là Đa Bảo, Phật hiệu là Bảo Tánh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hiện đang nói đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát. Cõi đó có Bồ-tát tên là Phổ Quang, thấy ánh sáng lớn, đại địa chấn động và thấy thân tướng Phật, nên nghi ngờ, bèn đi đến chỗ Phật Bảo Tánh thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà có điềm lành này?

Phật Bảo Tánh dạy:

- Nay Phổ Quang! Thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số thế giới tận về phía Tây tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đang nói đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát. Do thần lực của đức Phật đó mà có điềm lành này.

Nghe xong, Phổ Quang vui mừng khôn xiết, liền thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nay con xin phép Ngài để đến thế giới Kham Nhẫn thăm viếng, lễ bái cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai và chúng Bồ-tát, cúi xin Ngài chấp thuận.

Phật Bảo Tánh dạy Phổ Quang:

- Nay đã đúng thời, ông cứ đi tự nhiên.

Nói xong, Phật Bảo Tánh liền lấy một ngàn cành hoa sen màu vàng ròng, hoa ấy có ngàn cánh, được trang sức bằng những châu báu, trao cho Phổ Quang và dặn:

- Nay Phổ Quang, ông hãy cầm hoa này đến chỗ đức Phật Thích Ca Mâu Ni, theo lời của ta mà thưa: Bảo Tánh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác gởi rất nhiều lời thăm hỏi và gởi hoa sen này biếu Thế Tôn để làm Phật sự. Khi đến cõi đó, ông phải luôn luôn chánh tri, đừng đem tâm ngã mạn xem thường cõi Phật đó và cùng các đại chúng mà tự mình chuốt lấy tổn thương. Vì sao? Vì chư Đại Bồ-tát đó đã chứng đắc vô ngại giải, môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa, thần thông tự tại, nơi thân cuối cùng sẽ bước lên ngôi vị Phật. Oai đức của các vị ấy khó mà sánh bì, bi nguyện đã nguyện đã thấm nhuần vào tâm, vì nhân duyên lớn mà các vị đó sanh vào thế giới Kham Nhẫn kia.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Quang nhận hoa và phụng mạng Phật Bảo Tánh rồi cùng vô lượng trăm ngàn câu-chi, na-do-tha Đại Bồ-tát và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ, đánh lễ dưới chân Phật Bảo Tánh đi nhiều bên phải rồi từ giã ra đi. Tất cả đem vô lượng đồ cúng dường thượng diệu rồi lên đường. Trải qua thế giới chư Phật ở phương Đông, đều cúng dường cung kính, tôn trọng, ngợi khen, không bỏ sót một vị Phật nào. Đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai, mọi người đánh lễ dưới chân Phật và đi nhiều một trăm một ngàn vòng, rồi đứng qua một bên.

Bồ-tát Phổ Quang đến trước Phật thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế giới cuối cùng trong Hằng hà sa số thế giới tận phương Đông tên là Đa Bảo, Phật hiệu là Bảo Tánh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, gởi rất nhiều lời thăm an Như Lai, Phật dạy đem một ngàn cành hoa sen màu vàng ròng này đến biếu Thế Tôn để làm Phật sự.

Khi đức Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen này rồi rải trở lại hằng hà sa số thế giới chư Phật ở phương Đông, nhờ thần lực của Phật nên khiến cho hoa sen này khắp cả các cõi Phật. Trong các đài hoa đều có hóa Phật ngồi kiết già, nói pháp tương ưng với đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chư Đại Bồ-tát. Hữu tình nào được nghe nhất định chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, Phổ Quang và những người đi theo thấy việc này rất vui mừng, khen ngợi chưa từng có. Mọi người tùy theo căn lành mà cúng dường nhiều ít. Cúng dường cung kính, tôn trọng, ngợi khen Phật và Bồ-tát rồi, mọi người đều lui qua ngồi một bên. Ở thế giới phương Đông như vậy.

Thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số thế giới tận phương Nam tên là Ly Nhất Thiết Ưu, Phật hiệu Vô Ưu Đức, cõi đó có Bồ-tát tên là Ly Ưu.

Thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số thế giới tận phương Tây tên là Cận Tịch Tĩnh, Phật hiệu là Bảo Diễm, ở đó có Bồ-tát tên Hành Tuệ.

Thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số thế giới tận phương Bắc tên là Tồi Thắng, Phật hiệu Thắng Đế, cõi đó có Bồ-tát tên là Thắng Thọ.

Thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số thế giới tận phương Đông Bắc tên là Định Trang Nghiêm, Phật hiệu là Định Tượng Thắng Đức, cõi đó có Bồ-tát tên Ly Trần Đồng Mãnh.

Thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số thế giới tận phương Đông Nam tên là Diệu Giác Trang Nghiêm Thâm Khả Ái Lạc, Phật hiệu là Liên Hoa Thắng Đức, cõi đó có Bồ-tát tên Liên Hoa Thủ.

Thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số thế giới tận phương Tây Nam tên là Ly Trần Tự, Phật hiệu là Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức, cõi đó có Bồ-tát tên là Quang Minh.

Thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số thế giới tận phương Tây Bắc tên là Chân Tự Tại, Phật hiệu là Nhất Bảo Cái Thắng, cõi đó có Bồ-tát tên là Bảo Thắng.

Thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số thế giới tận phương dưới tên là Liên Hoa, Phật hiệu Liên Hoa Đức, cõi đó có Bồ-tát tên Liên Hoa Thắng.

Thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số thế giới tận phương trên tên là Hoan Hỷ, Phật hiệu là Hỷ Đức, cõi đó có Bồ-tát tên là Hỷ Thọ.

Như vậy tất cả đều giống như phương Đông.

Bấy giờ, thế giới Kham Nhẫn trong ba ngàn đại thiên thế giới này đầy khắp các châu báu, trên đất trải đầy các hương hoa thơm đẹp, chỗ nào cũng dựng tràng phan, bảo cái thẳng hàng: Nào cây hoa, cây quả, cây hương, cây vòng hoa, cây báu, cây y phục. Các cây trang hoàng lẫn lộn khắp nơi, trang trí rất là khả ái, giống như chỗ của Bồ-tát Diệu Cát Tường, Bồ-tát Thiện Trụ Tuệ, và vô lượng Đại Bồ-tát có đại oai đức ở cõi Phật Phổ Hoa Như Lai trong thế giới chúng Liên Hoa.

## II. PHẨM XÁ-LỢI TỬ

### 01

Bấy giờ, Thế Tôn biết các thế giới như là trời, ma, Phạm, các Sa-môn, Bà-la-môn, chư Đại Bồ-tát kế thừa ngôi vị Thế Tôn, ngoài ra còn có tất cả người chẳng phải người v.v... có duyên với pháp đều đến hội họp, Ngài liền nói với cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Đại Bồ-tát nếu muốn biết rõ các tướng của tất cả pháp thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nghe Phật nói như vậy, Xá-lợi Tử chấp tay cung kính bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát muốn biết rõ các tướng của tất cả pháp phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Chư Đại Bồ-tát lấy vô trụ mà làm phương tiện để an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì năng trụ và sở trụ đều không thể đắc.

Nên lấy vô xả làm phương tiện để viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa, vì người cho và người nhận đều không thể đắc.

Nên lấy vô hộ trì mà làm phương tiện để viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa, vì tướng phạm hay không phạm không thể đắc.

Nên lấy vô thủ mà làm phương tiện để viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa, vì tướng động hay không động đều không thể đắc.

Nên lấy vô sách tấn mà làm phương tiện để viên mãn tinh tấn Ba-la-mật-đa, vì thân tâm siêng năng, giải đãi không thể đắc.

Nên lấy vô suy nghĩ mà làm phương tiện để viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa, vì có ý vị ngọt hay không ý vị ngọt đều không thể đắc.

Nên lấy vô chấp mà làm phương tiện để viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tánh tướng hữu vô không thể đắc.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Nên tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Nên tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Nên tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Nên tu tám giải thoát, chín định thứ đệ.

Nên tu chín tướng. Thế nào là chín? Nghĩa là tướng phình trương, tướng nát rã, tướng đỏ bầm, tướng xanh bầm, tướng mỗ ăn, tướng rơi rớt, tướng hải cốt, tướng thiêu đốt, tướng hư hoại.

Nên tu mười tùy niệm. Thế nào là mười? Nghĩa là tùy niệm Phật, tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy niệm xả, tùy niệm thiên, tùy niệm hơi thở ra vào, tùy niệm chán, tùy niệm chết, tùy niệm thân.

Nên học mười thứ tướng. Thế nào là mười? Nghĩa là tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng chết, tướng tất cả thế gian không ưa thích, tướng nhàm chán ăn uống, tướng đoạn, tướng xa lìa, tướng diệt.

Nên tu mười một trí. Thế nào là mười một? Nghĩa là khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí, tận trí, vô sanh trí, pháp trí, loại trí, thế tục trí, tha tâm trí, như thuyết trí.

Nên tu Tam-ma-địa có tâm có tứ, Tam-ma-địa không tâm có tứ, Tam-ma-địa không tâm không tứ.

Nên tu vị tri căn, đương tri căn, dĩ tri căn và trụ tri căn.

Nên tu quán bất tịnh xứ, quán biến xứ trí thất thiết trí.

Nên tu thiền chỉ và thiền quán.

Nên tu ba minh, bốn sự hiểu biết thông suốt, bốn điều không sợ.

Nên tu bất thối chuyển, năm thần thông.

Nên tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, bảy Thánh tài, tám điều giác ngộ của bậc Đại sĩ, trí chín cõi hữu tình.

Nên tu mười lực của Như Lai, mười tám pháp Phật bất cộng.

Nên tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.

Nên tu trí nhất thiết tướng, trí vi diệu v.v... vô lượng, vô biên bất khả tư nghì công đức của chư Phật. Vì tất cả pháp như vậy đều không có thể đắc.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc trí thất thiết trí, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Muốn mau viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, nhất thiết hữu tình tâm hành tướng trí, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Muốn nhổ sạch tất cả tập khí phiền não nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Muốn nhập vào vị chính quyết định của Bồ-tát nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Muốn vượt lên những địa của Thanh văn, Độc giác nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Muốn trụ vào địa Bồ-tát Bất thối chuyển nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Muốn đạt được sáu loại thần thông thù thắng nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Muốn biết tâm hành của tất cả hữu tình thay đổi sai khác nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Muốn vượt qua tác dụng trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Muốn chứng tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Muốn dùng nhất tâm tùy hỷ để vượt qua tất cả sự bỏ thí của Thanh văn, Độc giác nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Muốn dùng tâm nhất niệm tùy hỷ để vượt qua tất cả tịnh giới của Thanh văn, Độc giác nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Muốn dùng tâm nhất niệm tùy hỷ để vượt qua tất cả định tuệ giải thoát, giải thoát tri kiến của Thanh văn, Độc giác nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Muốn dùng tâm nhất niệm tùy hỷ để vượt qua tịnh lục, giải thoát, đấng trì v.v... cho đến các pháp lành của các pháp, cho đến các pháp lành của Thanh văn, Độc giác nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Muốn dùng pháp lành tu trong một niệm để vượt qua các pháp lành của tất cả dị sanh, Thanh văn, Độc giác nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Muốn hành chút phần nhỏ về bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lục, Bát-nhã, vì các hữu tình mà dùng phương tiện thiện xảo bình đẳng hồi hướng lên trí thất thiết trí được vô lượng, vô số công đức nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát muốn tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lục, Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn và lia các chướng ngại nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Muốn được đời đời thường thấy chư Phật, luôn nghe chánh pháp, được Phật giác ngộ, được Phật nhớ nghĩ, truyền trao, dạy bảo nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Muốn được như thân Phật trang nghiêm đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Muốn sanh vào ngôi nhà Phật ở địa vị đồng chơn, không bao giờ xa lìa chư Phật, Bồ-tát nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Muốn dùng những căn lực thắng thiện tùy ý đem những vật cúng dường thượng hạng đến cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, để những căn lành mau được viên mãn nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Muốn cho tất cả hữu tình được mãn nguyện nhu cầu như: ăn uống, y phục, giường chiếu, mền mùng, thuốc thang trị bệnh, những loại hương hoa, đèn đuốc xe cộ, vườn rừng, nhà cửa, cửa cải, trân bảo, đồ trang sức, kỹ nhạc và những vật dụng ưa thích thượng diệu mà những vị vua sử dụng, cho đến các vi diệu của thế gian và xuất thế gian nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào muốn an lập tất cả hữu tình trong tận hư không giới, pháp giới, thế giới đều được an trụ vào bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, và vô biên pháp lành thù thắng khác nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Muốn đạt được công đức khi phát sanh một tâm niệm thiện, cho đến ngồi tòa diệu Bồ-đề, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng không cùng tận nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Muốn được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Đại Bồ-tát trong thế giới chư Phật ở mười phương đều khen ngợi, hộ niệm ban cho sức lực nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Muốn một khi phát tâm thì có thể đến khắp hằng hà sa số thế giới để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng Đại Bồ-tát làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Muốn dùng một âm thanh có thể vang khắp hằng hà sa số thế giới trong mười phương để ngợi khen chư Phật, giáo hóa hữu tình nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Muốn kế thừa hạt giống Tam bảo để không bị đoạn tuyệt làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào muốn thông đạt pháp nội Không, ngoại Không, nội ngoại Không, đại Không, Không Không, thắng nghĩa Không, hữu vi Không, vô vi Không, tất cánh (rốt ráo) Không, vô tế Không, tán vô tán Không, bản tính Không, tự cộng ướng Không, nhất thiết pháp Không, vô tính Không, vô tính tự tính Không, và sở duyên Không, tăng thượng duyên Không... vô Không... nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát muốn thông đạt tất cả pháp, chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát muốn biết tất cả đại địa, hư không, núi, biển, sông, ao, hồ, đầm, rạch, khe, hang, đất, nước, lửa, gió v.v... cho đến các loại rất nhỏ nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thấy kiếp hỏa khởi, cháy khắp ba ngàn đại thiên thế giới, làm cho trời đất đỏ rực, Đại Bồ-tát muốn thổi để dập tắt nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thấy kiếp phong nổi lên, làm cho chỗ nương ba ngàn đại thiên thế giới rớt xuống chỗ phong luân, gặp gió thổi đánh vọt lên, khiến cho núi Tô-mê-lô, núi Luân vi v.v... và tất cả những vật trong ba ngàn đại thiên thế giới bị vụn nát, rơi như lá mục, Đại Bồ-tát muốn dùng ngón tay ngăn cản sức gió ấy để dừng lại, không cho nổi dậy nữa thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát muốn ở trong ba ngàn đại thiên thế giới, một khi ngồi kiết già thì đầy khắp hư không nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát muốn lấy một sợi lông cột giữ núi Tô-mê-lô, núi Luân vi v.v... và tất cả vật trong ba ngàn đại thiên thế giới ném qua vô lượng, vô biên, vô số thế giới khác mà không làm tổn hại hữu tình nào trong đó nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát muốn lấy một miếng ăn, một chút hương thơm, một cánh hoa, một vòng hoa, một chiếc áo, một cái phướn, một cái lọng, một ngọn đèn v.v... những vật cúng dường đó, đem cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen tất cả hàng hà sa số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và đệ tử của các Ngài trong mười phương đều được đầy đủ nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát muốn an lập hàng hà sa hết thảy các loại hữu tình trong mười phương thâm vào giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn, hoặc trụ vào quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, cho đến khiến họ nhập vào Vô dư y Niết-bàn hoàn toàn an lạc nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể như thật tri mà tu hành bố thí thì được quả báo lớn. Nghĩa là như thật biết bố thí như vậy được sanh vào đại tộc Sát-đế-lợi. Bố thí như thế được sanh vào đại tộc Bà-la-môn. Bố thí như thế được sanh vào đại tộc Trưởng giả. Bố thí như thế được sanh vào đại tộc Cư sĩ.

Lại như thật biết bố thí như thế được sanh lên cõi trời Tứ đại vương chúng. Bố thí như thế được sanh lên tầng trời thứ Ba mươi ba. Bố thí như thế được sanh lên cõi trời Dạ-ma. Bố thí như thế được sanh lên cõi trời Đâu-suất-đà. Bố thí như thế được sanh lên cõi trời Lạc biên hóa. Bố thí như thế được sanh lên cõi trời Tha hóa tự tại.

Lại như thật biết nhờ bố thí như vậy mà chúng được định sơ thiên, hoặc thiên thứ hai, hoặc thiên thứ ba, hoặc thiên thứ tư. Lại như

thật biết nhờ bố thí này mà chúng định Không vô biên xứ, định Thức vô biên xứ, định Vô sở hữu xứ, định Phi tướng phi phi tướng xứ. Lại như thật biết nhờ bố thí như vậy mà phát sanh ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần. Do đó mà chúng được quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc chúng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Nếu như thật biết tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã thì được quả báo lớn cũng như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể như thật biết bố thí như vậy là phương tiện thiện xảo để viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa. Bố thí như vậy là phương tiện thiện xảo để viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa. Bố thí như vậy là phương tiện thiện xảo để viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa. Bố thí như vậy là phương tiện thiện xảo để viên mãn tinh tấn Ba-la-mật-đa. Bố thí như vậy là phương tiện thiện xảo để viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa. Bố thí như vậy là phương tiện thiện xảo để viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lại như thật biết tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa phương tiện thiện xảo như thế có thể viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể như thật biết bố thí như vậy là phương tiện thiện xảo để viên mãn bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa? Có thể như thật biết tịnh giới cho đến Bát-nhã như vậy là phương tiện thiện xảo có thể thành tựu viên mãn tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

- Này Xá-lợi Tử! Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện. Nghĩa là Đại Bồ-tát khi hành bố thí thông đạt rõ ràng tất cả tướng người cho, người nhận, và vật cho không thể đắc, cho nên có thể thành tựu viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa. Tướng phạm không phạm không thể đắc, nên có thể thành tựu viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa. Tướng động hay không động đều không thể đắc, nên có thể thành tựu viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa. Thân tâm siêng năng hay biếng nhác đều không thể đắc, nên có thể thành tựu viên mãn tinh tấn Ba-la-mật-đa. Bị loạn hay không loạn đều không thể đắc, nên có thể thành tựu viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa. Tánh tướng của các pháp đều không thể đắc, nên có thể thành tựu viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi hành bố thí làm phương tiện thiện xảo có thể viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Như vậy, Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát khi hành tịnh giới cho đến khi tu hành Bát-nhã làm phương tiện thiện xảo đều có thể thành tựu viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát muốn được công đức thù thắng của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, vị lai, hiện tại nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát muốn thông đạt hữu vi, vô vi, thành tựu rốt ráo đến bờ bên kia, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát nếu muốn thông đạt các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, vô sanh, thật tế trong quá khứ, vị lai, hiện tại, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát nếu muốn thường làm người dẫn đầu cho Thanh văn, Độc giác, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát nếu muốn làm người thị giả gần gũi chư Phật nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát muốn làm dòng dõi quyền thuộc với chư Phật, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát nếu muốn đời đời có nhiều quyền thuộc vĩ đại, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát nếu muốn thường được làm quyền thuộc với Bồ-tát, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát nếu muốn làm ruộng phước chơn chánh, thanh tịnh cho thế gian, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát nếu muốn chiến thắng tâm xan tham, dứt bỏ tâm sân giận, xả bỏ tâm biếng nhác, làm yên tịnh tâm tán loạn, gạt bỏ tâm ác tuệ, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát nếu an lập tất cả hữu tình một cách chu đáo vào phước nghiệp sự của tánh bố thí, phước nghiệp sự của tánh trì giới, phước nghiệp sự của tánh tu hành, phước nghiệp sự của tánh cúng dường và y vào sự phước nghiệp sự, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nếu muốn được năm loại mất. Thế nào là năm? Nghĩa là nhục nhãn, thiên nhãn, tuệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát muốn dùng thiên nhãn thấy tất cả thân tướng tốt đẹp của chư Phật trong hằng hà sa số thế giới ở mười phương nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát nếu muốn dùng thiên nhĩ nghe pháp giải thoát mà chư Phật trong hằng hà sa số thế giới ở mười phương thuyết pháp nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát nếu muốn như thật biết về tâm, tâm sở pháp của tất cả Như Lai trong hằng hà sa số thế giới ở mười phương nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát nếu muốn được nghe chư Phật trong mười phương thế giới thuyết pháp, cho đến khi chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không bao giờ gián đoạn, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát nếu muốn thấy tất cả quốc độ trong mười phương chư Phật ở quá khứ, vị lai, hiện tại, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát nếu muốn đối với các kinh mà mười phương chư Phật trong quá khứ, vị lai, hiện tại thuyết như: Khế Kinh, Ứng tụng, Thọ ký, Phúng tụng, Tụ thuyết, Nhân duyên, Bản sự, Bản sanh, Phương quảng, Hy hữu, Thí dụ, Luận nghị mà các Thanh văn chưa từng được nghe, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đối với hết thảy pháp môn mà mười phương chư Phật ở quá khứ, hiện tại, vị lai thuyết, Đại Bồ-tát muốn tự thọ trì hoàn toàn thông suốt, theo đó mà tu hành, lại như thật mà nói rõ, khuyến khích người khác tu hành, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đối với hằng hà sa số thế giới tối tăm trong mười phương, hoặc trong thế giới không có ánh sáng mặt trời, mặt trăng, Đại Bồ-tát muốn làm ánh sáng cho những nơi đó, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát nếu muốn hết thảy chúng sanh trong hằng hà vô lượng thế giới khắp mười phương bị tà kiến, không nghe danh hiệu Phật, Pháp, Tăng, không tin nhân quả mà có thể giáo hóa hướng dẫn để họ sanh chánh kiến, nghe tên Tam bảo tin sâu nhân quả, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đối với hằng hà sa số thế giới hữu tình trong mười phương, Đại Bồ-tát muốn dùng oai lực của mình làm cho người mù được thấy, người điếc được nghe, người câm được nói, người điên được nhớ, người loạn được định, người nghèo được giàu, người rách rưới được áo, người đói được ăn, người khát được uống, người bệnh được mạnh, người xấu được tốt đẹp, người tàn tật được đầy đủ, người thiếu căn được trọn vẹn, người chết giấc được tỉnh lại, người mỏi mệt được thư thái, tất cả hữu tình đều đem lòng từ đối xử với nhau, người đọa vào đường ác được sanh vào cõi lành, người tập theo nghiệp ác được tu sửa lại nghiệp thiện, những người phạm giới được an trụ giới uẩn, người chưa được định thì được an trụ trong định uẩn, người có ác tuệ thì an trụ trong tuệ uẩn, người không giải thoát thì an trụ trong giải thoát uẩn, người không giải thoát trí kiến thì an trụ trong giải thoát trí kiến uẩn, người chưa thấy Thánh đế thì được chứng quả Dự lưu, hoặc

quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc kế tiếp chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát nếu muốn học oai nghi thù thắng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khiến cho các hữu tình nhìn thấy không chán mà bỏ ác tu thiện, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nghĩ như vậy: Khi nào ta mới được như bậc long tượng với thái độ ung dung, đàng hoàng khi nhìn, khi im lặng, khi thuyết pháp cho đại chúng, thân, khẩu, ý nghiệp theo trí tuệ tu hành đều được thanh tịnh. Khi đi kinh hành chân không đạp đất, cách chừng bốn ngón tay. Muốn được những việc ấy nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nghĩ như vậy: Khi nào ta được vô lượng trăm ngàn câu-chi, na-do-tha trời Tứ đại thiên vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Lạc biến hóa, trời Tha hoá tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh, cùng nhau đi đến gốc cây Bồ-đề. Chúng trời đó đem áo trời làm tòa ngồi, ta ngồi kiết già trên tòa ấy, tay được trang sức những tướng tốt đẹp, rồi võ xuống đại địa, làm cho thần đất và quyền thuộc của họ cùng một lúc vọt hiện, chiến thắng quân ma oán, được chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Từ đó về sau khi ta đi, hoặc đứng, hoặc nằm, hoặc ngồi thì đất chỗ đó đều thành kim cương. Muốn thành tựu việc đó nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, suy nghĩ như vậy: Khi nào ta từ bỏ gia đình để xuất gia, thì ngày đó chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, và cũng ngày ấy chuyển diệu pháp luân, làm cho vô lượng, vô số hữu tình xa lìa trần cấu, sanh pháp nhãn thanh tịnh. Lại khiến cho vô lượng, vô số hữu tình diệt sạch các lậu, tâm tuệ hoàn toàn giải thoát; cũng làm cho vô lượng, vô số hữu tình đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chứng Bất thối chuyển. Muốn thành tựu việc này nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nghĩ như vậy: Khi nào ta chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, có vô lượng, vô số Thanh văn, Bồ-tát làm chúng đệ tử, một khi ta nói pháp, khiến cho vô lượng, vô số hữu tình chứng A-la-hán ngay tại chỗ, lại khiến

cho vô lượng, vô số hữu tình ngay chỗ ngồi đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chứng Bất thối chuyển. Muốn thành tựu việc này nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nghĩ như vậy: Khi nào ta được sống lâu vô tận, được trang sức bằng vô biên ánh sáng tướng tốt, người thấy không chán. Khi đi mặc dù có ngàn cánh hoa sen nâng đỡ chân, nhưng khiên trên mặt đất lại hiện bánh xe ngàn cãm; khi kinh hành cất bước thì làm cho đại địa chấn động nhưng không quấy nhiễu hữu tình ở trên đất; khi muốn quay nhìn thì toàn thân đều chuyển theo; nơi mà chân đạp lên đều là kim cương, giống như bánh xe di chuyển theo đất. Những chi tiết của toàn thân đều phóng ra ánh sáng, chiếu khắp vô biên thế giới trong mười phương, chiếu đến chỗ nào thì làm cho hữu tình nơi ấy được lợi ích lớn. Muốn thành tựu việc này nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nghĩ như vậy: Khi ta chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho chỗ cư ngụ đều không có tên của tất cả tham dục, sân giận, ngu si v.v... hữu tình cõi đó hoàn toàn được trí tuệ sáng suốt. Nhờ năng lực trí tuệ đó mà tư duy: Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, xa lìa các phóng dật, siêng năng tinh tấn tu phạm hạnh, từ, bi, hỷ, xả không xúc não đến hữu tình giống như cõi Phật khác, há không tốt thay! Việc giáo hóa đã chu tất, sau khi nhập Niết-bàn chánh pháp không có thời kỳ diệt tận, luôn làm lợi ích lớn cho hữu tình. Muốn thành tựu việc này nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nghĩ như vậy: Khi ta chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cho tất cả hữu tình trong vô lượng hằng hà sa số thế giới ở mười phương, ai nghe đến tên ta đều được chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Muốn thành tựu việc này nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát nếu muốn được vô lượng, vô biên công đức thù thắng này nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Quyển thứ 479  
**HEÁT**

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đã phát sanh những công đức như vậy, thì khi ấy Tứ đại thiên vương trong ba ngàn đại thiên thế giới vui mừng khôn xiết, suy nghĩ như vậy: Hôm nay chúng ta nên đem bốn cái bát để cúng dường vị Bồ-tát này, giống như xưa kia Thiên vương đã dâng cúng bát cho đức Phật trước.

Lúc đó, ba ngàn đại thiên thế giới, cõi trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại sung sướng vui mừng suy nghĩ như vậy: Chúng ta hãy cung cấp hầu hạ, cúng dường vị Bồ-tát để bề đảng hung ác của A-tố-lạc bị tổn giảm, làm cho quyền thuộc của chư thiên được tăng trưởng lợi ích.

Lúc đó, ba ngàn đại thiên thế giới, trời Phạm chúng cho đến trời Đại phạm; trời Quang cho đến trời Cực quang tịnh, trời Tịnh cho đến trời Biến tịnh, trời Quảng cho đến trời Quảng quả, trời Vô phiền cho đến trời Sắc cứu cánh đều vui mừng phấn khởi suy nghĩ như vậy: Chúng ta nên thỉnh Bồ-tát này mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyên diệu pháp luân để làm lợi ích tất cả.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa làm tăng trưởng bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và các pháp lành khác thì các thiện nam, thiện nữ như v.v... ở thế giới kia vui mừng khôn xiết, suy nghĩ như vậy: Chúng ta xem vị Bồ-tát đó như là cha mẹ, anh em, vợ con, quyền thuộc, trí thức bạn lành của ta.

Khi ấy, thế giới trời Tứ đại vương chúng đó cho đến trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng cho đến trời Đại phạm, trời Quang cho đến trời Cực quang tịnh, trời Tịnh cho đến trời Biến tịnh, trời Quảng cho đến trời Quảng quả, trời Vô phiền cho đến trời Sắc cứu cánh đều vui mừng sung sướng suy nghĩ như vậy: Chúng ta nên bày mọi phương tiện để vị Bồ-tát ấy lìa bỏ pháp dâm dục. Từ khi mới phát tâm cho đến chứng đắc cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, luôn tu hành phạm hạnh, đối với pháp thuận lợi không sanh lòng đắm nhiễm. Vì sao? Vì tu hành chẳng phải phạm hạnh, sanh vào phạm thiên còn bị chướng ngại, thì làm sao chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Cho nên Đại Bồ-tát đoạn dục xuất gia tu phạm hạnh có

thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ngoài ra không xuất gia mà tu hành thì chẳng phải là phạm hạnh.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát phải nhất thiết là có cha mẹ, vợ con, người thân bạn bè sao?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Có Bồ-tát đầy đủ cha mẹ, vợ con, quyến thuộc mà tu hạnh Đại Bồ-tát, cũng có Bồ-tát không có vợ con từ khi mới phát tâm cho đến khi thành Phật luôn tu phạm hạnh không làm mất đi bản chất đồng chơn; cũng có Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo ban đầu thị hiện hưởng thọ năm cảnh dục lạc, sau đó mới chán bỏ siêng năng tu phạm hạnh mới chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Xá-lợi Tử! Giống như thầy ảo thuật hoặc đệ tử của ông ta ảo thuật rất giỏi, có thể hoá làm đủ loại vui của năm dục, rồi trong năm dục huyền hóa đó, tha hồ hưởng thọ khoái lạc. Ý ông thế nào? Những gì mà người ảo thuật làm ra là có thật không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát cũng vậy, dùng phương tiện thiện xảo là để thành tựu các hữu tình nên thị hiện thọ năm dục nhưng thật không bị nhiễm. Vì sao? Vì đối với năm dục, Đại Bồ-tát rất nhàm chán, không bị tội lỗi của năm dục làm ô ứ, lại dùng vô lượng cách để quở trách, chê bai các dục, lại nghĩ như vậy: Ngũ dục giống như lửa dữ, dục như phân dơ, dục như kẻ đồ tể, dục như oán thù, dục như binh khí độc, dục như giếng sâu.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát dùng vô lượng cách chê bai, quở trách các dục như vậy, lẽ nào có các dục chân thật để mà hưởng thọ. Đó chỉ là phương tiện để làm lợi ích các hữu tình mà khiến có những việc hóa hiện lợi lạc như vậy.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế nào?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán như vậy: Thật có Bồ-tát, nhưng không thấy có Bồ-tát, không thấy tên của Bồ-tát, không thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thấy tên của Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thấy hành, không

thấy không hành. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì tự tánh của Bồ-tát là không, tên của Bồ-tát là không. Vì sao? Tự tánh sắc là không, vì chẳng do không; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không, vì chẳng do không. Không của sắc chẳng phải là sắc; không của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức. Sắc không lia không, không chẳng lia sắc; thọ, tưởng, hành, thức không lia không, không chẳng lia thọ, tưởng, hành, thức. Sắc tức là không, không tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức tức là không, không tức là thọ, tưởng, hành, thức.

Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Đây chỉ có tên gọi là Bồ-đề, đây chỉ có tên gọi là Tát-đỏa, đây chỉ có tên gọi là Bồ-tát, đây chỉ có tên gọi là không. Như vậy, tự tánh không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì không thấy sanh, không thấy diệt, không thấy nhiễm, không thấy tịnh. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Đó chỉ là các tên khách giả lập để phân biệt riêng biệt các pháp. Do có sự phân biệt, mượn lập ra các tên nên theo đó mà nói. Giống như theo lời nói như vậy rồi sanh tâm chấp trước. Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả đều không thấy có cái tên chung và tên riêng. Do không thấy, nên không bị chấp trước.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán như vậy: Bồ-tát chỉ có tên, Phật chỉ có tên, Bát-nhã ba-la-mật-đa chỉ có tên. Sắc chỉ có tên; thọ, tưởng, hành, thức chỉ có tên. Tất cả các pháp chỉ có tên.

Này Xá-lợi Tử! Giống như ngã chỉ có tên, gọi đó là ngã, nhưng thật ra không thể đắc. Như vậy hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, Bồ-đặc-già-la, nói rộng cho đến người biết, người thấy cũng chỉ có cái tên, nghĩa là hữu tình cho đến người thấy, thật không thể đắc. Vì không thể đắc là không. Nó chỉ theo thế tục để mượn là lập ra cái tên khách. Các pháp cũng vậy, không nên chấp trước. Cho nên Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thấy có ngã cho đến người thấy, cũng không thấy có tánh của tất cả pháp.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, ngoài tuệ của Phật ra thì trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác v.v... không thể nào sánh kịp. Vì sao? Vì đối với tên được gọi đó, Đại Bồ-tát đều không thể đắc, do không quán thấy nên không chấp trước.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát có thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì gọi là khéo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá-lợi Tử! Giả sử trí tuệ của các đại Thanh văn các ông trong cõi châu Thiệm-bộ có trí tuệ nhiều như tre, cỏ, lúa, gạo, mía, mè v.v... so với trí tuệ của Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, số phần, toán phần cho đến Ô-ba-ni-sát-đàm phần (cực nhỏ) cũng không bằng một. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì trí tuệ của Đại Bồ-tát đó có thể làm cho tất cả hữu tình trong mười phương hướng đến Niết-bàn.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Một Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa với trí tuệ tu trong một ngày thì trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác không thể sánh kịp.

Này Xá-lợi Tử! Gát cõi châu Thiệm-bộ qua một bên, giả sử trí tuệ của các đại Thanh văn các ông khắp cả bốn đại châu nhiều như tre, cỏ, lúa, gạo, mè, mía v.v... so với trí tuệ của Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa trăm phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, số phần, toán phần cho đến Ô-ba-ni-sát-đàm phần cũng không bằng một. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì tất cả trí tuệ của Đại Bồ-tát ấy có thể khiến cho tất cả hữu tình trong mười phương hướng đến Niết-bàn.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Một Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa với trí tuệ tu trong một ngày, thì trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác không thể sánh kịp.

Này Xá-lợi Tử! Gát bốn đại châu qua một bên, giả sử trí tuệ của các đại Thanh văn các ông khắp trong hằng hà sa thế giới chư Phật trong mười phương nhiều như tre, cỏ, lúa, gạo, mè, mía v.v... so với trí tuệ của Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, số phần, toán phần cho đến Ô-ba-ni-sát-đàm phần cũng không bằng một. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì tất cả trí tuệ của Đại Bồ-tát ấy có thể khiến cho tất cả hữu tình trong mười phương hướng đến Niết-bàn.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Một Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa với trí tuệ tu trong một ngày thì trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác không thể sánh kịp.

Này Xá-lợi Tử! Gát một tam thiên đại thiên thế giới qua một bên, giả sử trí tuệ của các đại Thanh văn các ông khắp trong hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương nhiều như tre, cỏ, lúa, gạo, mè, mía v.v... so với trí tuệ của Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-

mật-đa thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, số phần, toán phần cho đến Ô-ba-ni-sát-đàm phần cũng không bằng một. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì tất cả trí tuệ của Đại Bồ-tát ấy có thể khiến cho tất cả hữu tình trong mười phương hướng đến Niết-bàn.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Một Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa với trí tuệ tu trong một ngày thì trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác không thể sánh kịp.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tất cả trí tuệ của Thanh văn thừa, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, tất cả trí tuệ của Độc giác thừa, tất cả trí tuệ của Đại Bồ-tát, tất cả trí tuệ của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả trí tuệ trên đều không sai khác nhau, không chống trái nhau, không sanh, không diệt, tự tánh nó đều không. Nếu pháp không sai biệt, không chống trái nhau, không sanh, không diệt, tự tánh đều không, thì lý của pháp sai biệt ấy không thể đắc. Vậy, vì sao Thế Tôn nói trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác không bằng trí tuệ của một Đại Bồ-tát tu tập hành Bát-nhã ba-la-mật-đa trong một ngày?

Phật dạy:

- Này Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Sự nghiệp, trí tuệ được tu tập trong một ngày của một Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa so với trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác có tác dụng như vậy không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Này Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Trí tuệ được tu tập trong một ngày của một Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể phát sanh đầy đủ trí nhất thiết tướng vi diệu, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình và giác ngộ tất cả tướng của tất cả pháp, dùng phương tiện lập ra cảnh giới Vô dư y Niết-bàn cho hết thảy hữu tình. Còn đối với trí tuệ Thanh văn, Độc giác có tác dụng như vậy không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Này Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Tất cả Thanh văn và Độc giác có suy nghĩ như vậy: Ta chúng quả vị Vô thượng Chánh đẳng

Bồ-đề, dùng phương tiện an lập cảnh giới Vô dư y Niết-bàn cho tất cả hữu tình không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Tất cả Thanh văn và Độc-giác có suy nghĩ như vậy: Ta sẽ tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, giáo hóa các loài hữu tình, làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Viên mãn mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, chúng đấng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, dùng phương tiện an lập vô lượng, vô biên, vô số hữu tình ở cảnh giới Vô dư y Niết-bàn không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đều nghĩ như vậy: Ta sẽ tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Viên mãn mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, chúng đấng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, dùng phương tiện an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở cảnh giới Vô dư y Niết-bàn.

Này Xá-lợi Tử! Giống như con đom đóm, không thể nghĩ: Ánh sáng của ta có thể làm ánh sáng lớn chiếu khắp châu Thiệm-bộ, Thanh văn, Độc giác cũng vậy, chưa từng phát tâm mà có thể nghĩ như vậy: Ta tu sáu pháp Ba-la-mật-đa để giáo hóa cho các hữu tình, làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, viên mãn mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, chúng đấng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, dùng phương tiện an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở cảnh giới Vô dư y Niết-bàn.

Này Xá-lợi Tử! Ví như mặt trời có ánh sáng rực rỡ, vừa mới mọc liền chiếu khắp châu Thiệm-bộ. Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vậy, nghĩ như vậy: Ta tu sáu pháp Ba-la-mật-đa giáo hóa cho các hữu tình, làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, viên mãn mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, chúng đấng quả vị Vô thượng Chánh đẳng

Bồ-đề, dùng phương tiện an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở cảnh giới Vô dư y Niết-bàn.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Đại Bồ-tát có thể vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác v.v... có thể chứng đắc địa vị Bồ-tát Bất thối chuyển, làm thanh tịnh đạo Bồ-đề?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Từ khi mới phát tâm tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát luôn trụ vào pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện nên vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác v.v... có thể chứng đắc địa vị Bồ-tát Bất thối chuyển, làm thanh tịnh đạo Bồ-đề.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát trụ vào những địa vị nào mà có thể làm ruộng phước chơn tịnh cho tất cả Thanh văn, Độc giác?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Từ khi mới phát tâm tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến lúc ngồi tòa Bồ-đề, các Đại Bồ-tát thường làm ruộng phước chơn tịnh cho tất cả Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì nương vào các Đại Bồ-tát mà tất cả các pháp lành xuất hiện ở thế gian. Đó là tất cả mười thiện nghiệp đạo, năm giới cận sự, tám giới cận trụ. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bốn trí Thánh đế, bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười lực Như Lai, sáu pháp Ba-la-mật-đa, mười tám pháp Phật bất cộng. Tất cả vô lượng, vô số, vô biên pháp lành như vậy xuất hiện ở thế gian. Nhờ các pháp lành của Đại Bồ-tát ấy mà thế gian có đại tộc Sát-đế-lợi, đại tộc Bà-la-môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ. Trời Tứ đại thiên vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng cho đến trời Đại phạm, trời Quang cho đến trời Cực quang tịnh, trời Tịnh cho đến Trời Biến tịnh, trời Quảng cho đến trời Quảng quả, trời Vô tướng hữu tình, trời Vô phiền cho đến trời Sắc cứu cánh, trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ xuất hiện ra đời. Lại nhờ các pháp lành của Bồ-tát nên có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát và các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện trên thế gian.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát có cần làm thanh tịnh ruộng phước tự thân nữa không?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát không cần làm thanh tịnh ruộng phước tự thân nữa. Vì sao? Vì đã hoàn toàn thanh tịnh rồi. Nghĩa là thế nào? Nay Xá-lợi Tử! Vì các Đại Bồ-tát là đại thí chủ, bố thí cho các hữu tình rất nhiều pháp lành thuộc thế gian và xuất thế gian, như bố thí cho hữu tình mười thiện nghiệp đạo, năm giới cận sự, tám giới cận trụ. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bốn trí Thánh đế, bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, sáu pháp Ba-la-mật-đa, mười tám pháp Phật bất cộng, bố thí pháp lành vô lượng, vô số, vô biên như vậy nên nói Bồ-tát là đại thí chủ. Do đây mà Bồ-tát đã làm thanh tịnh ruộng phước tự thân, rồi phát triển vô lượng phước đức ở thế gian.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát phải tương ưng với những pháp nào mà nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát cùng tương ưng với sắc không, nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cùng tương ưng với thọ, tưởng, hành, thức không, nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát cùng tương ưng với nhãn xứ không, nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cùng tương ưng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không, nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát cùng tương ưng với sắc xứ không, nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cùng tương ưng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không, nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát cùng tương ưng với nhãn giới không, nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cùng tương ưng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không, nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát cùng tương ưng với sắc giới không, nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cùng tương ưng với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không, nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát cùng tương ưng với nhãn thức giới không, nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cùng tương ưng với nhĩ, tỷ,

thiệt, thân, ý thức giới không, nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát cùng tương ưng với Thánh đế khổ nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cùng tương ưng với Thánh đế tập, diệt, đạo không, nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát cùng tương ưng với vô minh không, nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cùng tương ưng với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không, nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát cùng tương ưng với tất cả pháp không, nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cùng tương ưng với pháp hữu vi, vô vi không, nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát cùng tương ưng với bản tánh không, nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát cùng tương ưng với bảy pháp không như vậy nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tương ưng với bảy pháp không như vậy mà không thấy sắc có tương ưng hay không tương ưng; không thấy thọ, tưởng, hành, thức có tương ưng hay không tương ưng.

Không thấy sắc là pháp sanh hay pháp diệt; không thấy thọ, tưởng, hành, thức là pháp sanh hay pháp diệt.

Không thấy sắc là pháp nhiễm hay pháp tịnh; không thấy thọ, tưởng, hành, thức là pháp nhiễm hay pháp tịnh.

Không thấy sắc hợp với thọ, không thấy thọ hợp với tưởng, không thấy tưởng hợp với hành, không thấy hành hợp với thức.

Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Không có một pháp nhỏ nào mà hợp với pháp, vì bản tánh tất cả pháp đều không.

Này Xá-lợi Tử! Các sắc không chẳng phải là sắc; các thọ, tưởng, hành, thức không chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì các sắc không chẳng phải là tướng biến đổi và ngăn ngại. Các thọ không chẳng phải là tướng lãnh nạp. Các tưởng không chẳng phải là tướng nắm giữ, tướng tượng. Các hành không chẳng phải là tướng tạo tác. Các hành thức chẳng phải là tướng liễu biệt.

Này Xá-lợi Tử! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Tướng không của các pháp ấy đều không sanh không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm; chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại. Như vậy, trong cái không đó, không có sắc; không có thọ, tưởng, hành, thức. Không có nhãn xứ; không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Không có sắc xứ; không có có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Không nhãn giới; không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Không có sắc giới; không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Không có nhãn thức giới, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Không có địa giới, không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Không có vô minh cũng không có vô minh diệt. Không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử, không có hành cho đến lão tử diệt. Không có Thánh đế khổ, không có Thánh đế tập, diệt, đạo. Không có đắc, không có hiện quán. Không có Dự lưu, không có quả Dự lưu. Không có Nhất lai, không có quả Nhất lai. Không có Bất hoàn, không có quả Bất hoàn. Không có A-la-hán, không có quả A-la-hán. Không có Độc giác, không có Độc giác Bồ-đề. Không có Bồ-tát, không có hạnh của Bồ-tát. Không có Chánh đẳng giác, không có Chánh đẳng giác Bồ-đề.

Này Xá-lợi Tử! Vì Đại Bồ-tát tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thấy bố thí Ba-la-mật-đa có tương ưng hay không tương ưng. Không thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa có tương ưng hay không tương ưng.

Không thấy sắc có tương ưng hay không tương ưng; không thấy thọ, tưởng, hành, thức có tương ưng hay không tương ưng.

Không thấy nhãn xứ có tương ưng hay không tương ưng; không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có tương ưng hay không tương ưng.

Không thấy sắc xứ có tương ưng hay không tương ưng; không thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có tương ưng hay không tương ưng.

Không thấy nhãn giới có tương ưng hay không tương ưng; không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có tương ưng hay không tương ưng.

Không thấy sắc giới có tương ưng hay không tương ưng; không thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có tương ưng hay không tương ưng.

Không thấy nhãn thức giới có tương ưng hay không tương ưng; không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có tương ưng hay không tương ưng.

Không thấy Thánh đế khổ có tương ưng hay không tương ưng; không thấy Thánh đế tập, diệt, đạo có tương ưng hay không tương ưng.

Không thấy vô minh có tương ưng hay không tương ưng; không thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử có tương ưng hay không tương ưng.

Không thấy bốn niệm trụ có tương ưng hay không tương ưng.

Không thấy bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo có tương ưng hay không tương ưng.

Không thấy sáu phép thần thông có tương ưng hay không tương ưng.

Không thấy mười lực Phật có tương ưng hay không tương ưng. Không thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng có tương ưng hay không tương ưng.

Không thấy trí nhất thiết tướng vi diệu có tương ưng hay không tương ưng; không thấy trí tất thiết trí có tương ưng hay không tương ưng.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với những pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không quán không hợp với không, cũng không tương ưng với không. Không quán vô tướng hợp với vô tướng, cũng không tương ưng với vô tướng. Không quán vô nguyện hợp với vô nguyện, cũng không tương ưng với vô nguyện. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì không, vô tướng, vô nguyện không hợp không phải hợp, cũng không tương ưng chẳng phải tương ưng.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đã nhập vào tự tướng không của tất cả pháp, không quán sắc có hợp hay tan; không quán thọ, tướng, hành, thức có hợp hay tan.

Không quán sắc có hợp hay tan với khoảng trước. Vì sao? Vì không thấy khoảng trước.

Không quán sắc có hợp hay tan với khoảng sau. Vì sao? Vì không thấy khoảng sau.

Không quán sắc có hợp hay tan với khoảng giữa. Vì sao? Vì không thấy khoảng giữa.

Không quán thọ, tưởng, hành, thức có hợp hay tan với khoảng trước. Vì sao? Vì không thấy khoảng trước.

Không quán thọ, tưởng, hành, thức có hợp hay tan với khoảng sau. Vì sao? Vì không thấy khoảng sau.

Không quán thọ, tưởng, hành, thức có hợp hay tan với khoảng giữa. Vì sao? Vì không thấy khoảng giữa.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát không quán khoảng trước hợp hay tan với khoảng sau. Không quán khoảng trước hợp hay tan với khoảng giữa. Không quán khoảng sau hợp hay tan với khoảng trước. Không quán khoảng sau hợp hay tan với khoảng giữa. Không quán khoảng giữa hợp hay tan với khoảng trước. Không quán khoảng giữa hợp hay tan với khoảng sau. Không quán khoảng trước hợp hay tan với khoảng sau, khoảng giữa. Không quán khoảng giữa hợp hay tan với khoảng trước, khoảng sau. Không quán khoảng trước, khoảng sau, khoảng giữa hợp hay tan. Vì sao? Vì ba đời đều không.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không quán trí nhất thiết hợp hay tan với quá khứ. Vì sao? Vì quá khứ còn không thấy thì làm sao quán trí nhất thiết hợp hay tan với quá khứ.

Không quán trí nhất thiết hợp hay tan với vị lai. Vì sao? Vì vị lai còn không thấy thì làm sao quán trí nhất thiết hợp hay tan với vị lai.

Không quán trí nhất thiết hợp hay tan với hiện tại. Vì sao? Vì hiện tại còn không thấy thì làm sao quán trí nhất thiết hợp hay tan với hiện tại.

Không quán trí nhất thiết hợp hay tan với sắc. Vì sao? Vì sắc còn không thấy, làm sao quán trí nhất thiết hợp hay tan với sắc.

Không quán trí nhất thiết hợp hay tan với thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức còn không thấy, làm sao quán trí nhất thiết hợp hay tan với thọ, tưởng, hành, thức.

Không quán trí nhất thiết hợp hay tan với nhãn xứ. Vì sao? Vì nhãn xứ còn không thấy, làm sao quán trí nhất thiết hợp hay tan với nhãn xứ.

Không quán trí nhất thiết hợp hay tan với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ còn không thấy, làm sao quán trí nhất thiết hợp hay tan với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Không quán trí nhất thiết hợp hay tan với sắc xứ. Vì sao? Vì sắc xứ còn không thấy, làm sao quán trí nhất thiết hợp hay tan với sắc xứ.

Không quán trí nhất thiết hợp hay tan với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ còn không thấy, làm sao quán trí nhất thiết hợp hay tan với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Không quán trí nhất thiết hợp hay tan với nhãn giới. Vì sao? Vì nhãn giới còn không thấy, làm sao quán trí nhất thiết hợp hay tan với nhãn giới.

Không quán trí nhất thiết hợp hay tan với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới còn không thấy, làm sao quán trí nhất thiết hợp hay tan với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Không quán trí nhất thiết hợp hay tan với sắc giới. Vì sao? Vì sắc giới còn không thấy, làm sao quán trí nhất thiết hợp hay tan với sắc giới.

Không quán trí nhất thiết hợp hay tan với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới còn không thấy, làm sao quán trí nhất thiết hợp hay tan với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Không quán trí nhất thiết hợp hay tan với nhãn thức giới. Vì sao? Vì nhãn thức giới còn không thấy, làm sao quán trí nhất thiết hợp hay tan với nhãn thức giới.

Không quán trí nhất thiết hợp hay tan với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới còn không thấy, làm sao quán trí nhất thiết hợp hay tan với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có hợp hay tan.

Không quán trí nhất thiết hợp hay tan với Thánh đế khổ. Vì sao? Vì Thánh đế khổ còn không thấy, làm sao quán trí nhất thiết hợp hay tan với Thánh đế khổ.

Không quán trí nhất thiết hợp hay tan với Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì Thánh đế tập, diệt, đạo còn không thấy, làm sao quán trí nhất thiết hợp hay tan với Thánh đế tập, diệt, đạo có hợp hay tan.

Không quán trí nhất thiết hợp hay tan với vô minh. Vì sao? Vì vô minh còn không thấy, làm sao quán trí nhất thiết hợp hay tan với vô minh.

Không quán trí nhất thiết hợp hay tan với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử. Vì sao? Vì hành cho đến lão tử còn không thấy, làm sao quán trí nhất thiết hợp hay tan với hành cho đến lão tử.

Không quán trí nhất thiết hợp hay tan với bố thí Ba-la-mật-đà. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đà còn không thấy, làm sao quán trí nhất thiết hợp hay tan với bố thí Ba-la-mật-đà.

Không quán trí nhất thiết hợp hay tan với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đà. Vì sao? Vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đà còn không thấy, làm sao quán trí nhất thiết hợp hay tan với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Không quán trí nhất thiết hợp hay tan với bốn niệm trụ. Vì sao? Vì bốn niệm trụ còn không thấy, làm sao quán trí nhất thiết hợp hay tan với bốn niệm trụ.

Không quán trí nhất thiết hợp hay tan với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Vì sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo còn không thấy, làm sao quán trí nhất thiết hợp hay tan với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Không quán trí nhất thiết hợp hay tan với sáu phép thần thông. Vì sao? Vì sáu phép thần thông còn không thấy, làm sao quán trí nhất thiết hợp hay tan với sáu phép thần thông.

Không quán trí nhất thiết hợp hay tan với mười lực Phật. Vì sao? Vì mười lực Phật còn không thấy, làm sao quán trí nhất thiết hợp hay tan với mười lực Phật.

Không quán trí nhất thiết hợp hay tan với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng còn không thấy, làm sao quán trí nhất thiết hợp hay tan với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng có hợp hay tan.

Không quán trí nhất thiết hợp hay tan với Phật, cũng không quán Phật hợp hay tan với trí nhất thiết. Vì sao? Vì trí nhất thiết tức là Phật, Phật tức là trí nhất thiết.

Không quán trí nhất thiết hợp hay tan với Bồ-đề, cũng không quán Bồ-đề hợp hay tan với trí nhất thiết. Vì sao? Vì trí nhất thiết tức là Bồ-đề, Bồ-đề tức là trí nhất thiết.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không chấp trước sắc là hữu hay phi hữu; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là hữu hay phi hữu. Không chấp trước sắc là thường hay vô thường; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường. Không chấp trước sắc là vui hay khổ; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là vui hay khổ. Không chấp trước sắc là ngã hay vô ngã; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là ngã hay vô ngã. Không chấp trước sắc là tịch tịnh hay không tịch tịnh; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là tịch tịnh hay không tịch tịnh. Không chấp trước sắc là không hay bất không; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là không hay bất không. Không chấp trước sắc là hữu tướng hay vô tướng; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là hữu tướng hay vô tướng. Không chấp trước sắc là hữu nguyện hay vô nguyện; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là hữu nguyện hay vô nguyện.

Này Xá-lợi Tử! Vì các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nghĩ như vậy: Ta hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không nghĩ như vậy: Ta không hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không nghĩ như vậy: Ta hành hoặc không hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không nghĩ như vậy: Ta chẳng hành cũng chẳng phải không hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì bố thí Ba-la-mật-đa mà tu hành Bát-nhã ba-

la-mật-đa; không vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không vì nhập vào chánh quyết định của Bồ-tát mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì đắc địa vị Bồ-tát Bất thối chuyển mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không vì thành tựu các hữu tình mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không vì bốn niệm trụ mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không vì mười lục Phật mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không vì pháp nội Không mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì pháp ngoại Không, nội ngoại Không, đại Không, Không Không, thắng nghĩa Không, hữu vi Không, vô vi Không, tất cánh (rốt ráo) Không, vô tế Không, tán vô tán Không, bản tính Không, tự cộng tướng Không, nhất thiết pháp Không, vô tính Không, vô tính tự tính Không mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không vì chơn như mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì pháp giới, pháp tánh, thật tế mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vì không thấy sự sai khác của các pháp tánh.

Nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì thiên nhãn trí chứng thông mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì thiên nhĩ, tha tâm, túc trụ, tùy niệm, thần cảnh, lậu tận trí chứng thông mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì làm sao thấy sáu phép thần thông của Đại Bồ-tát và các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nghĩ như vậy: Ta dùng thiên nhãn trí chứng thông mà

quán khắp tất cả hữu tình chết đây sanh kia có từng phẩm loại khác nhau trong hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương. Không nghĩ như vậy: Ta dùng thiên nhĩ trí chứng thông nghe những âm thanh riêng biệt của tất cả hữu tình trong hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương. Không nghĩ như vậy: Ta dùng tha tâm trí chứng thông biết những ý nghĩ sai khác thuộc tâm và tâm sở của tất cả hữu tình trong hằng hà sa số thế giới chư Phật ở mười phương. Không nghĩ như vậy: Ta dùng túc trụ tùy niệm trí chứng thông nhớ kiếp trước sai khác của tất cả hữu tình trong hằng hà sa số thế giới chư Phật ở mười phương. Không nghĩ như vậy: Ta dùng thần cảnh trí chứng thông đến hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương để giảng nói chánh pháp cho các hữu tình. Không nghĩ như vậy: Ta dùng lậu tận trí chứng thông biết rõ tất cả hữu tình trong hằng hà sa số thế giới chư Phật ở mười phương lậu đã tận hay chưa tận.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo có thể an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn, làm cho tất cả ác ma và quyến thuộc của chúng không làm hại được, tất cả phiền não đều được diệt trừ, mong muốn những việc ở đời được thành tựu, được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Đại Bồ-tát trong hằng hà sa số thế giới ở mười phương hộ niệm, không để cho Bồ-tát ấy thôi lui rơi trở lại địa vị Thanh văn, Độc giác. Đại Bồ-tát ấy được Thanh văn, Độc giác, trời Tứ đại thiên vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng cho đến trời Phạm thiên, trời Quang cho đến trời Cực quang tịnh, trời Tịnh cho đến trời Biến tịnh, trời Quảng cho đến trời Quảng quả, trời Vô phiền cho đến trời Sắc cứu cánh ủng hộ và bảo vệ.

Đại Bồ-tát ấy làm những việc gì không bao giờ bị chướng ngại mà lại mau thành tựu, tất cả bệnh khổ của thân tâm đều được tiêu trừ, giả sử có nghiệp tội, thọ quả báo ở đời tương lai, lại được chuyển chịu quả báo nhẹ ở hiện tại. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì Đại Bồ-tát ấy có lòng từ bi khắp tất cả hữu tình.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có đầy đủ đại thế lực, diệu dụng gia hạnh, thì có thể phát sanh tất cả môn Đà-la-ni thù thắng, tất cả môn Tam-ma-địa thù thắng. Nhờ thế lực này tùy ý phát sanh tất cả công đức thế gian hay xuất thế gian,

sanh ra nơi nào thường được gặp, tôn thờ chư Phật Thế Tôn và các Đại Bồ-tát cho đến khi chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong thời gian ấy, Đại Bồ-tát không bao giờ lìa Phật và chúng Đại Bồ-tát .

Xá-lợi Tử nên biết! Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba mật đa tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên được vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì công đức lợi ích thù thắng như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nghĩ như vậy: Có pháp tương ưng hoặc không tương ưng, bằng nhau hoặc không bằng nhau với pháp. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì Đại Bồ-tát ấy không thấy có pháp nào tương ưng hoặc không tương ưng, bằng hoặc không bằng với pháp.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Quyển thứ 480  
**HEÁT**

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nghĩ rằng: Đối với pháp giới ta nên mau chứng Đăng Giác, hoặc không mau chứng Đăng Giác. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì không có một pháp nhỏ nào đối với pháp giới mà chứng Đăng Giác .

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy không thấy một pháp nhỏ nào là pháp giới, không thấy pháp giới là các pháp hữu, không thấy pháp nhỏ tức là pháp giới, không thấy pháp giới tức là các pháp hữu. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Pháp và pháp giới chẳng phải là nhau

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy không nghĩ rằng: Pháp giới có thể là nhơn duyên các pháp, không nghĩ rằng: Như vậy các pháp có thể chứng pháp giới. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì Đại Bồ-tát ấy không thấy pháp nhỏ thì làm sao có pháp để chứng pháp giới.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy không thấy pháp giới tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với pháp giới. Chư Phật cũng vậy. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì không chẳng phải tương ưng, chẳng phải không tương ưng, chẳng phải xa lìa đối với pháp giới.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy pháp giới tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với pháp giới.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy không thấy sắc tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với sắc. Không thấy thọ, tưởng, hành, thức tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với thọ, tưởng, hành, thức.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy không thấy nhãn xứ tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với nhãn xứ. Không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy không thấy sắc xứ tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với sắc xứ. Không thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy không thấy nhãn giới tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với nhãn giới. Không thấy nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý giới tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý giới.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy không thấy sắc giới tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với sắc giới. Không thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy không thấy nhãn thức giới tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với nhãn giới. Không thấy nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể tương ưng như vậy, đó là đệ nhất tương ưng với không.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy nhờ tương ưng với không như vậy nên không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, giáo hóa làm cho hữu tình được thành tựu, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Xá-lợi Tử! Trong những sự tương ưng của các Đại Bồ-tát thì sự tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa là đệ nhất, rất tôn quý, rất thù thắng, tối thượng, tối diệu, tối cao, là vô thượng, trên vô thượng thượng, là vô đẳng, vô đẳng đẳng. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, tức là tương ưng với không, là tương ưng với vô tướng, là tương ưng với vô nguyện.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát khi tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy nên biết rằng đã được thọ ký Bồ-đề, hoặc gần được thọ ký.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy nhờ tương ưng này mà có thể làm lợi ích rất lớn cho vô lượng vô số hữu tình.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy không nghĩ rằng: Ta tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; không nghĩ rằng: Ta đã được thọ ký, hoặc gần được thọ ký Bồ-đề; không nghĩ rằng: Ta có thể làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, ta có thể giáo hóa làm cho hữu tình được thành tựu, không nghĩ rằng: Ta sẽ chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển diệu pháp luân độ vô lượng chúng sanh.

Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy không thấy có pháp lìa pháp giới, không thấy pháp giới lìa các pháp hữu, không thấy có pháp có thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thấy có pháp được Phật thọ ký, không thấy có pháp đắc chứng quả vị Vô thượng Chánh

đăng Bồ-đề, không thấy có pháp có thể làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, không thấy có pháp có thể giáo hóa hữu tình được thành tựu.

Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn không sanh vọng tưởng về hữu tình ấy. Vì sao? Vì các hữu tình hoàn toàn không sanh không diệt. Đã hoàn toàn không sanh không diệt rồi thì làm sao có thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa? Các hữu tình không sanh không diệt như vậy thì các pháp cũng thế.

Nay Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy không thấy hữu tình và các pháp sanh nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì không thấy hữu tình và các pháp diệt nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì đạt được cái không của các hữu tình và pháp nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì thông đạt các hữu tình và pháp đều chẳng phải ngã nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì thông đạt các hữu tình và pháp là không thể đắc nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì thông đạt sự viển ly của các hữu tình và pháp nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tương ưng với không là đệ nhất, vì người nào tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thì rất đáng tôn kính, rất thù thắng, không ai sánh bằng.

Nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tương ưng như vậy thì có thể phát sanh đại từ, đại bi và vô lượng Phật pháp khác. Nhờ công năng này mà hoàn toàn không có tâm tạp nhiễm về xan tham, phạm giới, sân giận, biếng nhác, tán loạn, ác huệ.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thì Đại Bồ-tát ấy từ chỗ nào sanh đến đây, từ nơi đây sẽ sanh về đâu?

Phật dạy tôn giả Xá-lợi Tử:

- Nếu Đại Bồ-tát tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thì Đại Bồ-tát ấy từ cõi Phật khác mà sanh đến đây, hoặc từ trời Đâu-suất mà sanh đến đây, hoặc từ cõi người mà sanh đến đây.

Nay Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, từ cõi Phật khác sanh đến đây thì Đại Bồ-tát ấy mau tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhờ nhơn duyên chuyển sanh này, liền đạt được pháp môn vi diệu sâu xa một cách mau chóng. Từ đó về sau luôn được mau chóng tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa,

sanh ra nơi nào thường gặp chư Phật để cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi không sót vị nào

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, từ cõi trời Đâu-suất mà sanh đến đây thì Đại Bồ-tát ấy không bao giờ quên mất sáu Ba-la-mật mà nó luôn được hiện tiền. Đối với tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa cũng không quên mất, luôn được hiện tiền.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát tương ưng với sáu Bát-nhã ba-la-mật-đa, từ cõi người sanh đến đây thì Đại Bồ-tát ấy không đắc Bát thối chuyển mà căn tánh còn chậm chạp, không tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách mau chóng được; đối với các môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa đều chưa tự tại, khó được hiện tiền.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Với những điều ông hỏi: Nếu Đại Bồ-tát tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thì Đại Bồ-tát ấy ở đây qua đời sẽ sanh vào chỗ nào? Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy từ đây qua đời rồi sanh vào cõi Phật khác. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, sanh ra nơi nào cũng thường gặp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Cho đến khi chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà mình mong cầu, không bao giờ xa lìa Phật.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo chỉ có khả năng làm phát sanh bốn tịnh lự, cũng có thể tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa. Nhờ đắc tịnh lự nên sanh vào cõi trời Trường thọ. Từ cõi trời Trường thọ đó sanh vào nhơn gian, gặp chư Phật để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa nhưng căn tánh còn chậm chạp, không lanh lợi sáng suốt.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát mặc dù đắc tịnh lự, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không có phương tiện thiện xảo, cho nên vứt bỏ tịnh lự sanh vào cõi Dục. Nên biết: Đại Bồ-tát ấy căn tánh cũng chậm chạp, không lanh lợi sáng suốt.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nếu có Đại Bồ-tát mặc dù có thể nhập bốn tịnh lự, có thể nhập bốn vô lượng, cũng có thể nhập bốn định vô sắc, cũng có thể tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhưng có phương tiện thiện xảo không do thể lực của tịnh lự, vô lượng, vô sắc sanh ra, chỉ sanh vào thế giới có Phật, thường gặp Như Lai Ứng Chánh Đẳng

Giác, không lia Bát-nhã ba-la-mật-đa, trong Hiền kiếp nhất định sẽ thành Phật.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát mặc dầu có thể phát sanh bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, lại còn có phương tiện thiện xảo nhưng không thuận theo thể lực của tịnh lự, vô lượng, vô sắc mà sanh ra, nên vẫn sanh trở lại cõi Dục, hoặc sanh vào đại tộc Sát-đế-lợi, đại tộc Bà-la-môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ, là vì muốn giáo hóa cho các hữu tình được thành tựu.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát tuy hiện nhập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, lại còn có phương tiện thiện xảo nhưng không thuận theo thể lực của tịnh lự, vô lượng, vô sắc mà sanh, nên vẫn sanh trở lại cõi Dục, hoặc trời Tứ đại thiên vương chúng, hoặc cõi trời Ba mươi ba, hoặc cõi trời Dạ-ma, hoặc cõi trời Đâu-suất, hoặc trời Lạc biến hóa, hoặc trời Tha hóa tự tại, là vì muốn giáo hóa cho các hữu tình được thành tựu, hoặc vì muốn làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thường gặp chư Phật cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, không bao giờ bỏ sót.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát tuy hiện nhập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, còn có phương tiện thiện xảo, từ cõi này sanh vào cõi trời Phạm thiên làm Đại phạm vương có oai đức, quyền lực dạo chơi các cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác. Trong đó Bồ-tát nào chưa chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì khuyến hóa cho họ để chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vị nào đã chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rồi thì thỉnh chuyển pháp luân, làm lợi cho ích tất cả hữu tình.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát còn lại một đời tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo, dù hiện khởi bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, không Tam-ma-địa, vô tướng Tam-ma-địa, vô nguyện Tam-ma-địa, nhưng không thuận theo thể lực của tịnh lự, vô lượng, vô sắc mà chuyển, hiện tiền phụng thờ gần gũi cúng dường hiện tại các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đối với cõi Phật này siêng năng tinh tấn tu phạm hạnh. Từ đây qua đời, sanh vào cõi trời Đâu-suất, thọ mạng dài lâu, các căn đều đầy đủ, nhớ nghĩ thấy biết đều chơn chánh, có vô lượng, vô số trăm ngàn câu-chi, na-do-tha chúng trời cung kính vây quanh, đến khi sanh vào cõi người, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển diệu pháp luân và độ vô lượng chúng sanh.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát đạt được sáu phép thần thông, không sanh vào cõi Dục, không sanh vào cõi Sắc, không sanh vào cõi Vô sắc, dạo chơi các cõi Phật để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, tu hạnh Bồ-tát, cho đến chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà mình mong cầu.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát đắc sáu phép thần thông, sinh hoạt tự tại từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, những cõi Phật đã được trải qua không có tên Thanh văn thừa, Độc giác thừa, chỉ có một thừa là các chúng Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát đạt được sáu phép thần thông, sinh hoạt tự tại từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, số hữu tình ở các cõi Phật đã từng trải qua có tuổi thọ rất cao, không thể nào tính biết được.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát đạt được sáu phép thần thông dạo chơi các thế giới, từ thế giới này đến thế giới khác. Nếu có thế giới không nghe đến tên của Phật, Pháp, Tăng, thì Đại Bồ-tát ấy đến thế giới này ngợi khen công đức của Tam bảo, để các hữu tình có lòng tin một cách sâu sắc và thanh tịnh, nhờ đó mà thường được lợi ích rất lớn. Đại Bồ-tát ấy sau khi qua đời ở đây, sanh vào thế giới có Phật, tu hạnh Bồ-tát, lần lần chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà mình mong cầu.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm, đắc bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; tu mười lục Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng thì Đại Bồ-tát ấy không sanh vào cõi Dục, không sanh vào cõi Sắc, không sanh vào cõi Vô sắc, thường sanh vào chỗ hữu tình để làm lợi ích an lạc vào giáo hóa hữu tình.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm có thể nhập vào ngôi vị chánh quyết định của Bồ-tát, cho đến trụ vào địa vị Bất thối chuyển.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, có thể theo thứ lớp mà chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển diệu pháp luân, độ thoát vô lượng, vô số hữu tình, giúp họ được lợi ích an lạc thù thắng, nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn. Sau khi nhập Niết-bàn, thì chánh pháp đã nói trước kia được trụ một kiếp, hay hơn một kiếp, làm lợi ích cho vô số các loại hữu tình.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, có thể tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa và cùng vô lượng, vô số trăm ngàn câu-chỉ, na-do-tha Đại Bồ-tát cùng dường cùng nhau dạo chơi các cõi Phật, rồi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, làm thành tựu các hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đạt được bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, và ở trong đó có thể sinh hoạt tự tại. Nghĩa là: Trước tiên nhập sơ tịnh lự, ra khỏi sơ tịnh lự nhập vào diệt đẳng chí; ra khỏi diệt đẳng chí nhập vào tịnh lự thứ hai; ra khỏi tịnh lự thứ hai nhập vào diệt đẳng chí; ra khỏi diệt đẳng chí nhập vào tịnh lự thứ ba; ra khỏi tịnh lự thứ ba nhập vào diệt đẳng chí; ra khỏi diệt đẳng chí nhập vào tịnh lự thứ tư; ra khỏi tịnh lự thứ tư nhập vào diệt đẳng chí; ra khỏi diệt đẳng chí nhập vào Không vô biên xứ; ra khỏi Không vô biên xứ nhập vào diệt đẳng chí; ra khỏi diệt đẳng chí nhập vào Thức vô biên xứ; ra khỏi Thức vô biên xứ nhập vào diệt đẳng chí; ra khỏi diệt đẳng chí nhập vào Vô sở hữu xứ; ra khỏi Vô sở hữu xứ nhập vào diệt đẳng chí; ra khỏi diệt đẳng chí nhập vào Phi tướng phi phi tướng xứ; ra khỏi Phi tướng phi phi tướng xứ nhập vào diệt đẳng chí.

Như vậy, Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng phương tiện thiện xảo với các đẳng chí lần lượt vượt qua thuận nghịch, qua lại dạo chơi một cách tự tại.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát mặc dù đã đạt được bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, cũng đã tu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, nhưng không đắc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Còn Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nhờ có phương tiện thiện xảo, khiến cho các hữu tình tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc đắc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề; cũng khiến cho các hữu tình tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Xá-lợi Tử! Các trí tuệ của quả vị Thanh văn, Độc giác tức là nhãn của Đại Bồ-tát.

Này Xá-lợi Tử! Nên biết, Đại Bồ-tát ấy đã trụ vào địa vị Bất thối chuyển, an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mới có thể làm việc như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát an trụ vào sáu pháp Ba-la-mật-đa, làm thanh tịnh cung trời Đâu-suất thì trong hiện kiếp này sẽ được thành Phật, làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy đã đắc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Đã tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Cũng đã tu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng. Luôn siêng năng tu học hướng đến Bồ-đề, nhưng hiện chưa thông đạt về bốn đế. Nên biết Đại Bồ-tát ấy đối với Nhất sanh bỏ xứ, chưa đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đi đến các thế giới an lập hữu tình vào Vô thượng giác, làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Nên biết Đại Bồ-tát ấy phải trải qua vô lượng, vô số đại kiếp mới đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát an trụ vào sáu pháp Ba-la-mật-đa, luôn siêng năng tinh tấn làm lợi ích hữu tình. Miệng không bao giờ nói lời vô nghĩa, thân tâm không tạo nghiệp vô nghĩa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát thường lấy sáu pháp Ba-la-mật-đa làm hàng đầu để tu Bồ-tát hạnh, ban cho các hữu tình tất cả vật ưa thích: Cần thức ăn cho thức ăn, cần thức uống cho thức uống, cần y phục cho y phục, cần xe cho xe, cần vòng hoa thơm cho vòng hoa thơm, cần giường chiếu cho giường chiếu, cần nhà cửa cho nhà cửa, cần cửa cái gạo thóc cho cửa cái gạo thóc, cần trân bảo cho trân bảo, cần đồ tốt đẹp cho đồ tốt đẹp, cần đầy tớ cho đầy tớ v.v... cần những vật gì cũng đều đem cho hết; siêng năng tu các việc thiện, chỉ dạy đoạn trừ các điều ác, giúp họ chứng đắc Niết-bàn thường vui.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát hóa thân giống như Phật khắp trong địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, trời, người, tùy theo âm thanh từng loại mà nói chánh pháp để họ đạt được lợi ích an vui thù thắng.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát an trụ sáu pháp Ba-la-mật-đa, hóa thân giống như Phật đi khắp hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương, vì các hữu tình mà giảng nói Chánh pháp, làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật; cung kính, cúng dường, tôn

trọng, ngợi khen Chánh pháp của chư Phật thuyết, nắm lấy hết tướng thanh tịnh tối thắng vô thượng của cõi Phật rồi tự tạo cho mình cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh tối thắng Vô thượng. Trong đó, an trí các Bồ-tát vào Nhất sanh bổ xứ để cho họ mau chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà họ mong cầu.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân thể, các căn lanh lợi thanh tịnh không ai bằng. Chúng sanh nào thấy cũng đều kính mến. Đại Bồ-tát ấy lần lượt giáo hóa, khiến mau chứng đắc Niết-bàn của tam thừa.

Như vậy, Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát nên học làm thanh tịnh nghiệp của thân, khẩu, ý để làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, tuy được các căn lanh lợi tối thắng nhưng không khinh khi coi thường người khác.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm luôn sống trong bố thí, trì giới Ba-la-mật-đa, cho đến khi chưa đạt được địa vị Bất thối chuyển, thì trong tất cả thời gian đó không đọa vào đường ác.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến khi chưa đạt được địa vị Bất thối chuyển, không bao giờ lìa bỏ mười thiện nghiệp đạo.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát an trụ trong bố thí, trì giới Ba-la-mật-đa, làm Chuyển luân vương có đầy đủ oai đức lớn, thường đem của cải quý báu ra bố thí cho hữu tình, giúp họ sống theo mười thiện nghiệp đạo.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát tu học bố thí, trì giới Ba-la-mật-đa, có hơn trăm ngàn phước báo của Chuyển luân vương. Nhờ đây mà Đại Bồ-tát ấy gặp vô lượng trăm ngàn chư Phật Thế Tôn, để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, không bao giờ bỏ qua.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát an trụ vào sáu pháp Ba-la-mật-đa, thường vì hữu tình làm cho chánh pháp chiếu sáng, không bao giờ xa lìa ánh sáng Phật pháp. Như vậy lần lượt cho đến khi chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà mình mong cầu.

Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này mà Đại Bồ-tát ấy luôn làm phát triển các Phật pháp. Cho nên, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành

Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên tạo tội từ thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là tội từ thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: Những gì là thân, do thân này mà ta tạo nghiệp về thân? Những gì là ngữ, do lời nói này mà ta tạo ngữ nghiệp? Những gì là ý, do ý này mà ta tạo ra ý nghiệp? Nay Xá-lợi Tử! Đó gọi là tội từ thân, khẩu, ý nghiệp.

Nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có thân và nghiệp của thân, không có ngữ và nghiệp của ngữ, không có ý và nghiệp của ý.

Nay Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đắc thân, khẩu, ý nghiệp và các nghiệp của nó thì nổi tâm xan tham, phạm giới, sân giận, biếng nhác, tán loạn và ác tuệ.

Nay Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có tâm như vậy thì không có vấn đề ấy.

Lại nữa, nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tạo ra ba loại thô trọng về thân, khẩu, ý cũng không có vấn đề đó. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có khả năng làm thanh tịnh ba thô trọng về thân, khẩu, ý nghiệp.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát làm thanh tịnh ba thô trọng về thân, khẩu, ý như thế nào?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không đắc thân và thô trọng của thân, không đắc ngữ và thô trọng của ngữ, không đắc ý và thô trọng của ý. Nay Xá-lợi Tử! Như vậy là Đại Bồ-tát có khả năng làm thanh tịnh ba thô trọng về thân, khẩu, ý.

Lại nữa, nay Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm có thể thọ trì đầy đủ mười thiện nghiệp đạo, không có tác ý về Thanh văn, Độc giác, mà luôn nhớ nghĩ độ thoát tất cả hữu tình. Nay Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy cũng gọi là có thể làm thanh tịnh ba thô trọng.

Lại nữa, nay Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa làm thanh tịnh đạo Bồ-đề.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Đại Bồ-tát làm thanh tịnh đạo Bồ-đề?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu Bồ-tát hạnh, không đắc thân nghiệp, không đắc ngữ nghiệp, không đắc ý nghiệp. Không đắc bố thí Ba-la-mật-đa; không đắc tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không đắc Thanh văn, không đắc Độc giác, không đắc Bồ-tát, không đắc Như Lai, không đắc tất cả pháp. Nay Xá-lợi Tử! Đó là đạo Bồ-đề mà Đại Bồ-tát làm thanh tịnh.

Nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa hướng đến đạo Bồ-đề thì không có gì ngăn cản được.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa hướng đến đạo Bồ-đề không có gì ngăn cản được?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa không chấp giữ sắc, không chấp giữ thọ, tưởng, hành, thức. Không chấp giữ nhãn xứ, sắc xứ. Không chấp giữ nhĩ xứ, thanh xứ. Không chấp giữ tỷ xứ, hương xứ. Không chấp giữ thiệt xứ, vị xứ. Không chấp giữ thân xứ, xúc xứ. Không chấp giữ ý xứ, pháp xứ. Không chấp giữ nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới. Không chấp giữ nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới. Không chấp giữ tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới. Không chấp giữ thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới. Không chấp giữ thân giới, xúc giới, thân thức giới. Không chấp giữ ý giới, pháp giới, ý thức giới. Không chấp giữ địa giới, không chấp giữ thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Không chấp giữ bốn niệm trụ; không chấp giữ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Không chấp giữ bố thí Ba-la-mật-đa; không chấp giữ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không chấp giữ mười lực Phật; không chấp giữ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng. Không chấp giữ quả Dự lưu; không chấp giữ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Không chấp giữ Độc giác Bồ-đề, không chấp giữ hạnh Đại Bồ-tát, không chấp giữ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Nay Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này mà các Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, tăng trưởng mạnh mẽ hướng đến đạo Bồ-đề, không có gì ngăn cản.

Lại nữa, nay Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, mau viên mãn trí tất thiết trí, thành tựu thắng trí cho đến

đóng cửa tất cả các con đường đưa đến cảnh giới ác, được thân trời, người, không còn nghèo khổ, các căn được đầy đủ tướng mạo đẹp đẽ, được trời, người, thế gian đều kính mến.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Đại Bồ-tát thành tựu được thắng trí?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Nhờ thành tựu trí này mà các Đại Bồ-tát thấy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khắp hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương, được nghe hết thấy âm thanh của chư Phật thuyết pháp, thấy tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát Tăng v.v... ở trong hội và thấy rõ tướng trang nghiêm thanh tịnh của cõi ấy.

Này Xá-lợi Tử! Nhờ thành tựu trí này mà các Đại Bồ-tát không có tướng về thế giới, không có tướng về Phật, không có tướng về Pháp, không có tướng về Thanh văn Tăng, không có tướng về Bồ-tát Tăng, không có tướng về Độc giác, không có tướng về mình, không có tướng về người, không có tướng về sự trang nghiêm thanh tịnh của cõi Phật.

Này Xá-lợi Tử! Nhờ thành tựu trí này mà các Đại Bồ-tát tuy hành bố thí Ba-la-mật-đa nhưng không đắc bố thí Ba-la-mật-đa, mặc dầu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không đắc tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; mặc dầu tu bốn niệm trụ nhưng không đắc bốn niệm trụ; mặc dầu tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo nhưng không đắc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; mặc dầu đầy đủ mười lực Phật mà không đắc mười lực Phật; mặc dầu có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng nhưng không đắc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát ấy được thành tựu thắng trí. Nhờ trí này mà các Đại Bồ-tát mau viên mãn tất cả Phật pháp. Mặc dầu có thể viên mãn tất cả Phật pháp nhưng không chấp thủ.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa đạt được năm loại mắt thanh tịnh, đó là: Nhục nhãn, thiên nhãn, tuệ nhãn, pháp nhãn và Phật nhãn.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát được nhục nhãn thanh tịnh?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát với nhục nhãn có thể thấy một trăm du-thiện-na (do-tuần), có Đại Bồ-tát với nhục nhãn có thể thấy hai trăm du-thiện-na, có Đại Bồ-tát với nhục nhãn có thể thấy ba trăm... cho đến một ngàn du-thiện-na. Có Đại Bồ-tát với nhục nhãn có thể thấy cõi châu Thiệm-bộ, có Đại Bồ-tát với nhục nhãn có thể thấy hai đại châu, có Đại Bồ-tát với nhục nhãn có thể thấy bốn đại châu, có Đại Bồ-tát với nhục nhãn có thể thấy Tiểu thiên thế giới, có Đại Bồ-tát với nhục nhãn có thể thấy Trung thiên thế giới, có Đại Bồ-tát với nhục nhãn có thể thấy ba ngàn đại thiên thế giới.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát đạt được nhục nhãn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát được thiên nhãn thanh tịnh?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Thiên nhãn của Đại Bồ-tát có thể thấy như tất cả thiên nhãn của trời Tứ đại thiên vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, cũng có thể thấy như thiên nhãn của tất cả trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm; cũng có thể thấy như thiên nhãn của tất cả trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Quang âm; cũng có thể thấy như thiên nhãn của tất cả trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh; cũng có thể thấy như thiên nhãn của tất cả trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quá; cũng có thể thấy như thiên nhãn của tất cả trời Vô tướng hữu tướng; cũng có thể thấy như thiên nhãn của tất cả trời Vô phiến, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh.

Này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát có thể thấy bằng thiên nhãn tất cả những gì mà thiên nhãn của tất cả trời Tứ đại thiên vương chúng cho đến trời Sắc cứu cánh không thể thấy được.

Này Xá-lợi Tử! Thiên nhãn của các Đại Bồ-tát có thể thấy và biết rõ như thật các loại hữu tình chết nơi này sanh vào chỗ kia trong hằng hà sa số thế giới khắp mười phương.

Này Xá-lợi Tử! Đó là thiên nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát được tuệ nhãn thanh tịnh?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát có tuệ nhãn thanh tịnh không thấy có pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp thiện, pháp ác, pháp hữu tội, pháp vô tội, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp có nhiễm, pháp lia nhiễm, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp tạp nhiễm, pháp thanh tịnh...

Nay Xá-lợi Tử! Tuệ nhãn của Đại Bồ-tát ấy không thấy có pháp có thể thấy, có thể nghe, có thể hay, có thể biết.

Nay Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát được tuệ nhãn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát được pháp nhãn thanh tịnh?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Pháp nhãn của Đại Bồ-tát có thể biết rõ như thật những sự sai khác của các loại hữu tình, nghĩa là biết rõ hạng này là tùy tín hành, hạng này là tùy pháp hành, hạng này là vô tướng hành, hạng này là trụ không, hạng này là trụ vô tướng, hạng này là trụ vô nguyện, hạng này là do ba pháp môn giải thoát phát sanh năm căn, do năm căn mà phát sanh vô gián định, do vô gián định mà phát sanh giải thoát tri kiến, do giải thoát tri kiến mà vĩnh viễn đoạn trừ ba kiết sử, đó là thân kiến, giới cấm thủ và nghi. Nhờ đoạn trừ ba kiết sử này mà đắc quả Dự lưu.

Đây là bắt đầu phân tu đạo, làm mỏng dục tham và sân mà đắc quả Nhất lai.

Từ đây nhờ thượng phẩm tu đạo, trừ sạch dục tham và sân mà đắc quả Bất hoàn.

Từ đây lại nhờ tăng thượng tu đạo, trừ sạch năm thuận thượng phần kiết sử, đó là: sắc tham, vô sắc tham, vô minh, mạn, trạo cử. Nhờ đoạn trừ năm thượng phần kiết sử mà đắc quả A-la-hán.

Nhờ pháp môn giải thoát không mà phát sanh năm căn. Nhờ năm căn mà phát sanh vô gián định. Nhờ vô gián định mà phát sanh giải thoát tri kiến. Nhờ giải thoát tri kiến mà vĩnh viễn đoạn trừ ba kiết, đắc quả Dự lưu, nói rộng cho đến đắc quả A-la-hán.

Như vậy, nhờ pháp môn giải thoát vô tướng mà phát sanh năm căn. Nhờ năm căn mà phát sanh vô gián định. Nhờ định vô gián mà phát sanh giải thoát tri kiến. Nhờ giải thoát tri kiến mà vĩnh viễn đoạn trừ ba kiết sử, đắc quả Dự lưu, nói rộng cho đến đắc quả A-la-hán.

Như vậy, nhờ pháp môn giải thoát vô nguyện mà phát sanh năm căn. Nhờ năm căn mà phát sanh định vô gián. Nhờ định vô gián

mà phát sanh giải thoát tri kiến. Nhờ giải thoát tri kiến mà vĩnh viễn đoạn trừ ba kiết, đắc quả Dự lưu, nói rộng cho đến đắc quả A-la-hán.

Như vậy, là nhờ pháp môn giải thoát không, vô tướng, nhờ pháp môn giải thoát không, vô nguyện. Như vậy, là nhờ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, nói rộng cũng như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát được pháp nhãn thanh tịnh.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Pháp nhãn của các Đại Bồ-tát có thể biết như thật tất cả pháp tập đều là pháp diệt. Do biết như vậy liền đắc năm căn.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát đắc pháp nhãn thanh tịnh.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Pháp nhãn của Đại Bồ-tát có thể biết như thật Đại Bồ-tát này ban đầu phát tâm tu hành bố thí, trì giới Ba-la-mật-đa thành tựu tín căn và tinh tấn căn, dùng phương tiện thiện xảo suy nghĩ đến nơi thọ thân của mình để tăng trưởng pháp lành. Đại Bồ-tát ấy sanh vào đại tộc Sát-đế-lợi cho đến sanh vào đại tộc Cư sĩ, hoặc sanh lên cõi trời Tứ đại thiên vương chúng cho đến sanh vào cõi trời Tha hóa tự tại, an trụ vào những nơi đó mà làm cho chúng sanh được thành tựu, bố thí cho hữu tình đủ loại vật ưa thích, làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, phụng thờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, và cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, không rơi vào những địa vị Thanh văn, Độc giác, cho đến khi đạt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không bao giờ thôi chuyển.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát được pháp nhãn thanh tịnh.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Pháp nhãn của Đại Bồ-tát có thể như thật biết: Đại Bồ-tát ấy đã được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát ấy chưa được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Đại Bồ-tát ấy đã đắc Bất thối chuyển, Đại Bồ-tát ấy chưa đắc Bất thối chuyển.

Đại Bồ-tát ấy thần thông đã viên mãn. Đại Bồ-tát ấy chưa viên mãn thần thông.

Đại Bồ-tát ấy có thể đến hàng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn; Đại Bồ-tát ấy không thể đến hàng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn.

Đại Bồ-tát ấy đã đắc thần thông, Đại Bồ-tát ấy chưa đắc thần thông.

Đại Bồ-tát ấy đã trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, Đại Bồ-tát ấy chưa trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật.

Đại Bồ-tát ấy đã làm chúng sanh được thành tựu, Đại Bồ-tát ấy chưa làm chúng sanh được thành tựu.

Đại Bồ-tát ấy đã được chư Phật khen ngợi, Đại Bồ-tát ấy chưa được chư Phật khen ngợi.

Đại Bồ-tát ấy đã gần gũi chư Phật, Đại Bồ-tát ấy chưa gần gũi chư Phật.

Đại Bồ-tát ấy sống lâu vô lượng, Đại Bồ-tát ấy sống có giới hạn.

Đại Bồ-tát ấy khi đắc Bồ-đề, có vô lượng Bí-sô Tăng; Đại Bồ-tát ấy khi đắc Bồ-đề, Bí-sô Tăng có giới hạn.

Đại Bồ-tát ấy khi đắc Bồ-đề có Bồ-tát Tăng, Đại Bồ-tát ấy khi đắc Bồ-đề không có Bồ-tát Tăng.

Đại Bồ-tát ấy có hạnh khổ khó hành, Đại Bồ-tát ấy không có hạnh khổ khó hành.

Đại Bồ-tát ấy đã ở vào thân cuối cùng, Đại Bồ-tát ấy chưa ở vào thân cuối cùng.

Đại Bồ-tát ấy đã ngồi tòa Bồ-đề, Đại Bồ-tát ấy chưa ngồi tòa Bồ-đề.

Đại Bồ-tát ấy bị ma đến quấy nhiễu, Đại Bồ-tát ấy không có ma đến quấy nhiễu.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát đắc pháp nhãn thanh tịnh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát đắc Phật nhãn thanh tịnh?

Phật dạy:

- Này Xá-lợi Tử! Tâm Bồ-đề không gián đoạn, các Đại Bồ-tát nhập vào Kim cương dụ định nên đắc trí nhất thiết tướng, thành tựu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, đắc Phật nhãn thanh tịnh. Nhờ đắc được Phật nhãn này nên các Đại Bồ-tát không còn chỗ nào mà không thấy, không có gì mà không nghe, không có điều gì mà không biết, không sự kiện nào mà không nhận thức.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát đắc Phật nhãn thanh tịnh.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát muốn đắc năm loại mắt thanh tịnh như vậy thì nên học sáu pháp Ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì sáu pháp Ba-la-mật-đa ấy có khả năng bao gồm tất cả pháp

lành thù thắng. Đó là tất cả pháp lành của Thanh văn, pháp lành của Độc giác, pháp lành của Bồ-tát, pháp lành của Như Lai...

Này Xá-lợi Tử! Nếu ai nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có khả năng bao gồm tất cả pháp lành thù thắng, thì đó là nói đúng. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là mẹ của tất cả pháp lành, có thể sanh ra tất cả Ba-la-mật-đa và công đức thù thắng của năm loại mắt v.v...

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát muốn đắc năm loại mắt thanh tịnh như vậy thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải học năm loại mắt.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát học năm loại mắt thì nhất định đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Quyển thứ 481  
HEÁT

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể phát sanh sáu phép thần thông Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát có thần cảnh trí chứng thông, có thể làm ra các loại thần biến lớn. Nghĩa là làm chấn động tất cả vật trong hàng hà sa đại địa ở mười phương, biến một thành ra nhiều, biến nhiều thành một, hoặc hiện hoặc ẩn, nhanh chóng không bị chướng ngại. Vượt thẳng qua bờ núi tường vách giống như đi trong hư không. Qua lại trên không trên đất bằng giống như chim bay. Ra vào dưới đất giống như ra vào trong nước. Đi trên nước như đi trên đất. Thân phát ra khói lửa như lửa cháy trên cao nguyên. Trong thân chảy ra những dòng nước như băng tuyết tan chảy. Oai thế của thần mặt trời, mặt trăng khó sánh bằng. Dùng tay che khuất ánh sáng mặt trời, cho đến chuyển thân tự tại tại cao đến trời Tịnh cư... Số lượng những biến hóa như vậy nhiều vô lượng, vô biên.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này tuy đầy đủ công dụng của thần cảnh trí như vậy nhưng đối với sự việc ấy không tự cao; không chấp tánh của thần cảnh trí chứng thông; không chấp vào việc thần cảnh trí chứng thông; không chấp người có thể đắc thần cảnh trí chứng thông. Đối với chấp hay không chấp cả hai đều không có gì để chấp. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì tự tánh không, vì tự tánh lia, vì tự tánh xưa nay bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy không vì ham vui mà phát sanh thần cảnh trí chứng thông như vậy, chỉ trừ vì đắc trí nhất thiết trí.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát sanh thần cảnh trí chứng thông Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát với thiên nhĩ trí chứng thông là thiên nhĩ thanh tịnh, tối thắng siêu nhân, có thể như thật nghe mọi thứ tiếng của loài hữu tình, vô tình trong hàng hà sa số thế giới ở mười phương. Nghĩa là nghe tiếng khắp cả địa ngục, tiếng của bàng sanh, tiếng của ngạ quỷ, tiếng người, tiếng trời, tiếng Thanh văn, tiếng Độc giác, tiếng Bồ-tát, tiếng Như Lai và tất cả tiếng của loài hữu tình vô tình khác, dù tiếng lớn hay nhỏ đều nghe không bị chướng ngại.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này tuy có đầy đủ công dụng của thiên nhĩ trí như vậy nhưng không tự cao, không chấp tánh thiên nhĩ trí chứng thông; không chấp vào việc thiên nhĩ trí chứng thông; không

chấp người có thiên nhĩ trí chứng thông. Đối với chấp hay không chấp cả hai đều không có gì để chấp. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì tự tánh không, vì tự tánh lìa, vì tự tánh xưa nay bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy không vì ham vui mà phát sanh thiên nhĩ trí chứng thông Ba-la-mật-đà, chỉ trừ vì đắc trí nhất thiết trí.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà, mà phát sanh thiên nhĩ trí chứng thông Ba-la-mật-đà.

Này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát với tha tâm trí chứng thông có thể như thật biết tâm và tâm sở của các loài hữu tình trong hằng hà sa số thế giới ở mười phương. Nghĩa là biết các loài hữu tình có tâm tham hay tâm lìa bỏ tham, có tâm sân hay tâm lìa bỏ sân, có tâm si hay tâm lìa bỏ si, có tâm ái hay tâm lìa bỏ ái, có tâm thủ hay tâm lìa bỏ thủ, có tâm tập trung hay tâm tán loạn, có tâm lớn hay tâm nhỏ, có tâm cao thượng hay tâm thấp hèn, có tâm tịch tịnh hay tâm không tịch tịnh, tâm trạo cử hay tâm không trạo cử, tâm định hay tâm không định, tâm giải thoát hay tâm không giải thoát, tâm hữu lậu hay tâm vô lậu, có tâm hẹp hay có tâm rộng, có tâm cao tốt hay không có tâm cao tốt... với các tâm này, Đại Bồ-tát ấy đều biết như thật.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này tuy đầy đủ công dụng của tha tâm trí thông nhưng trong đó không tự cống cao; không chấp tánh của tha tâm trí chứng thông; không chấp vào việc tha tâm trí chứng thông; không chấp vào người có thể đắc tha tâm trí chứng thông. Đối với chấp hay không chấp cả hai đều không có gì để chấp. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì tự tánh không, vì tự tánh lìa, vì tự tánh xưa nay bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy không vì ham vui mà phát sanh tha tâm trí chứng thông như vậy, chỉ trừ vì đắc trí nhất thiết trí.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà mà phát sanh tha tâm trí chứng thông Ba-la-mật-đà.

Này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát với túc trụ tùy niệm trí chứng thông, có thể nhớ như thật tất cả việc đời trước của hữu tình trong hằng hà sa số thế giới ở mười phương. Nghĩa là nhớ các việc trong quá khứ của một tâm cho đến một trăm tâm của mình và người. Hoặc nhớ lại những việc đã qua trong một tháng cho đến trăm tháng ở quá khứ của mình và người. Hoặc nhớ các việc đời trước trong một năm cho đến trăm năm của mình và người. Hoặc nhớ lại những việc đời trước trong một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, hơn trăm ngàn kiếp, cho đến vô lượng trăm ngàn câu-chi, na-do-tha kiếp. Hoặc nhớ lại tất cả việc đời trước ở đời trước. Nghĩa là thời gian như vậy, nơi chốn như vậy, tên như vậy, họ như vậy, loài như vậy, ăn uống như vậy, tồn tại

lâu như vậy, tuổi thọ như vậy, khổ vui như vậy. Từ nơi này, qua đời sanh vào chỗ kia, từ chỗ kia qua đời sanh vào chỗ này, dung mạo như vậy, nói năng như vậy, hẹp hòi hay phóng khoáng... Các việc đã qua như vậy đều có thể nhớ cả.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này đầy đủ các công dụng của túc trụ tùy niệm trí như vậy, nhưng trong đó không tự công cao, không chấp tánh túc trụ tùy niệm trí chứng thông, không chấp vào việc túc trụ tùy niệm trí chứng thông, không chấp người có thể đắc túc trụ tùy niệm trí chứng thông. Với chấp hay không chấp cả hai đều không có gì để chấp. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì tự tánh không, vì tự tánh lia, vì tự tánh xưa nay bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy không vì ham vui mà phát sanh túc trụ tùy niệm trí chứng thông, chỉ trừ vì đắc trí nhất thiết trí.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà phát sanh túc trụ tùy niệm trí chứng thông Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát với thiên nhãn trí chứng thông thanh tịnh hơn thiên nhãn của người, có thể như thật thấy các màu sắc, hình tượng của loài có tình thức, chẳng phải có tình thức trong hằng hà sa số thế giới ở mười phương. Thấy các hữu tình khi chết, lúc sống, thể sắc đẹp hay xấu, cõi lành hay cõi ác, hoặc thua hoặc hơn, tùy theo lực dụng của nghiệp mà thọ sanh khác biệt. Như vậy, hữu tình nào thành tựu ba diệu hạnh thuộc thân, ngữ, ý, khen ngợi Hiền Thánh, chánh kiến về nhân duyên, thì sau khi qua đời sẽ sanh vào cõi lành, hoặc sanh lên trời, hoặc sanh vào cõi người hưởng các khoái lạc. Còn hữu tình nào tạo ba ác hạnh thuộc thân, ngữ, ý, chê bai Hiền Thánh, tà kiến về nhân duyên, thì sau khi qua đời sẽ đọa vào đường ác, hoặc sanh vào địa ngục, hoặc làm bàng sanh, hoặc làm ngạ quỷ, hoặc sanh nơi biên địa hạ tiện xấu ác. Hữu tình tập trung đó chịu các khổ não.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này tuy đầy đủ thiên nhãn thanh tịnh như vậy, có thể thấy hữu tình trong các cõi ở mười phương chết đây sanh kia, nhân quả sai khác, nhưng trong đó không tự công cao, không chấp tánh của thiên nhãn trí chứng thông, không chấp vào việc thiên nhãn trí chứng thông, không chấp người có thể đắc thiên nhãn trí chứng thông như vậy. Đối với chấp hay không chấp cả hai đều không có gì để chấp. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì tự tánh không, vì tự tánh lia, vì tự tánh xưa nay bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy không vì ham vui mà phát sanh thiên nhãn trí chứng thông như thế, chỉ trừ vì đắc trí nhất thiết trí.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà phát sanh thiên nhãn trí chứng thông Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát với lậu tận trí chứng thông, có thể biết như thật tất cả hữu tình trong hằng hà sa số thế giới ở mười phương lậu đã tận hay chưa tận. Bồ-tát đắc lậu tận thông này không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, chỉ hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không còn mong muốn nghĩa lợi nào nữa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này tuy đầy đủ công dụng của lậu tận trí như vậy, nhưng trong đó không cống cao, không chấp tánh của lậu tận trí chứng thông, không chấp vào sự lậu tận trí chứng thông, không chấp người có thể đắc lậu tận trí chứng thông. Với chấp hay không chấp cả hai đều không có gì để chấp. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì tự tánh không, vì tự tánh lia, vì tự tánh xưa nay bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy không vì ham vui mà phát sanh lậu tận trí chứng thông như vậy, chỉ trừ vì trí nhất thiết trí.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phát sanh lậu tận trí chứng thông Ba-la-mật-đa.

Như vậy, Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau viên mãn lục thông thanh tịnh. Nhờ lục thông viên mãn thanh tịnh này nên mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ vào bồ thí Ba-la-mật-đa làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết trí, vì biết hoàn toàn là không, nên không keo kiệt.

Có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết trí, vì biết hoàn toàn là không, nên không hủy phạm.

Có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ vào nhẫn Ba-la-mật-đa làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết trí, vì biết hoàn toàn là không, nên không sân giận.

Có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết trí, vì biết hoàn toàn là không, nên không biếng nhác.

Có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết trí, vì biết hoàn toàn là không, nên không tán loạn.

Có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết trí, vì biết hoàn toàn là không, nên không ác tuệ.

Như vậy, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ vào sáu Ba-la-mật-đa hoặc riêng hoặc chung, nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết trí, vì biết hoàn toàn không, nên không qua lại, không lầy bỏ. Tuy làm các việc bố thí xan tham, tịnh giới ác giới, an nhẫn sân giận, tinh tấn biếng nhác, tịnh lự tán loạn, trí tuệ, ác tuệ, nhưng trong đó không chấp chặt bất cứ thứ gì.

Này Xá-lợi Tử! Lúc bấy giờ Đại Bồ-tát, không chấp bố thí, không chấp xan tham, không chấp tịnh giới, không chấp phạm giới, không chấp an nhẫn, không chấp sân giận, không chấp tinh tấn, không chấp biếng nhác, không chấp tịnh lự, không chấp tán loạn, không chấp trí tuệ, không chấp ác tuệ.

Này Xá-lợi Tử! Ngay lúc ấy, Đại Bồ-tát này không chấp hủy nhục, không chấp khen ngợi, không chấp khinh mạn, không chấp cung kính. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì trong pháp vô sanh, huỷ nhục, khen ngợi, khinh mạn, cung kính đều không có. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa vĩnh viễn chấm dứt tất cả các chấp trước.

Này Xá-lợi Tử! Công đức tối thắng tối diệu của Đại Bồ-tát ấy do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đạt được thì đối với tất cả Thanh văn và Độc giác đều không có.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy công đức viên mãn, làm thành tựu các hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đều có tâm bình đẳng với các hữu tình. Có tâm bình đẳng với các hữu tình rồi thì Đại Bồ-tát ấy chứng đắc tánh bình đẳng của tất cả hữu tình, và đắc tánh bình đẳng của tất cả pháp. Sau khi chứng đắc tánh bình đẳng của tất cả hữu tình, và chứng đắc tánh bình đẳng của tất cả pháp, Đại Bồ-tát ấy an lập tất cả hữu tình vào trong tánh bình đẳng của tất cả pháp. Ở trong hiện pháp Đại Bồ-tát ấy được hết thấy đức Phật hộ niệm, được tất cả Đại Bồ-tát thương yêu tôn trọng, được tất cả Thanh văn, Độc giác cung kính. Đại Bồ-tát ấy dù sanh ra ở đâu mắt không bao giờ thấy sắc không đáng ưa, tai không bao giờ nghe tiếng không đáng nghe, mũi thường không ngửi mùi hương không đáng ưa, lưỡi thường không nếm vị không đáng ưa, thân thường không cảm giác những tiếp xúc không đáng ưa, ý thường không chấp lầy những pháp không đáng ưa.

Này Xá-lợi Tử! Đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, Đại Bồ-tát ấy vĩnh viễn không thôi chuyển.

Khi đức Phật đang nói công đức thù thắng của các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa này, hơn một trăm Bí-sô rời khỏi chỗ và đem thượng y dâng Thế Tôn. Dâng lên Thế Tôn xong, các vị ấy đều phát tâm hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, Thế Tôn liền mỉm cười, từ trong miệng phóng ra ánh sáng đủ loại màu sắc. Bấy giờ, A-nan-đà rời khỏi tòa, trích áo bày vai phải, quì gối sát đất, chấp tay cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Ngài mỉm cười như vậy, chư Phật mỉm cười ắt có nhân duyên?

Đức Phật dạy A-nan-đà:

- Hơn một trăm Bí-sô rời khỏi tòa này, từ đây trở về sau sáu mươi một kiếp, trong kiếp Tinh Dụ sẽ thành Phật đều đồng một hiệu là Đại Tràng Tướng Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Các Bí-sô này sau khi xả thân sẽ sanh vào cõi Phật Bất Động ở phương Đông, ở cõi Phật đó, tu Bồ-tát hạnh.

Khi ấy, lại có sáu vạn Thiên tử được nghe Phật nói pháp tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên rất hoan hỷ tin tưởng thọ nhận. Thế Tôn thọ ký cho họ sẽ ở trong pháp của Từ Thị Thế Tôn xuất gia với lòng tin trong sạch, siêng năng tu phạm hạnh đoạn trừ các phiền não, chứng vô dư Niết-bàn.

Bấy giờ, tất cả đại chúng trong hội, nhờ thần lực của Phật nên đều thấy ngàn đức Phật và các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng chúng hội của các Ngài. Oai đức trang nghiêm của chư Phật đó rất khả ái. Ngay khi ấy, tướng trang nghiêm thanh tịnh cõi thế giới Kham Nhẫn này không thể sánh kịp. Mười ngàn chúng sanh trong chúng hội này đều phát nguyện:

- Phước mà tôi tu được, nguyện xin vãng sanh về những cõi Phật kia.

Biết ước nguyện của những người này, đức Thế Tôn lại mỉm cười, trong miệng lại phóng ra ánh sáng đủ màu sắc.

Bấy giờ, A-nan-đà lại rời khỏi tòa, cung kính hỏi Phật lý do Ngài mỉm cười.

Phật dạy:

- Ông có thấy mười ngàn người này không?

A-nan-đà thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con có thấy.

Phật dạy:

- Mười ngàn chúng sanh này do nguyện lực của họ mà sau khi qua đời được vãng sanh về cõi Phật. Từ đó về sau không bao giờ xa lìa Phật, luôn cung kính, cúng dường, tôn trọng, ca ngợi, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa. Sau khi được viên mãn, sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đều cùng một hiệu là Trang Nghiêm Vương Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Khi ấy, ở trong chúng, cụ thọ Xá-lợi Tử, cụ thọ Đại Mục-liên, cụ thọ Đại Âm Quang, cụ thọ Thiện Hiện v.v... các đại Bí-sô, Bí-sô-ni, Đại Bồ-tát, Ô-ba-sách-ca (thiện nam), Ô-ba-tur-ca (tín nữ) đều rời khỏi tòa chấp tay cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát được chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa là Đại Ba-la-mật-đa, là Quảng Ba-la-mật-đa, là Đệ nhất Ba-la-mật-đa, là Tôn Ba-la-mật-đa, là Thắng Ba-la-mật-đa, là Diệu Ba-la-mật-đa, là Vi diệu Ba-la-mật-đa, là Cao Ba-la-mật-đa, là Lực Ba-la-mật-đa, là Thượng Ba-la-mật-đa, là Vô thượng Ba-la-mật-đa, là Vô thượng thượng Ba-la-mật-đa, là Đẳng Ba-la-mật-đa, và Vô đẳng Ba-la-mật-đa, là Vô đẳng đẳng Ba-la-mật-đa, là Như hư không Ba-la-mật-đa, là Vô đối đãi Ba-la-mật-đa, là Tự tướng không Ba-la-mật-đa, là Cộng tướng không Ba-la-mật-đa, là Thành tựu nhất thiết công đức Ba-la-mật-đa, là Bất khả khuất phục Ba-la-mật-đa, là Có thể điều phục tất cả Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa rất tôn quý, rất thù thắng, tối cao, tối diệu, đầy đủ thế lực lớn, có thể thực hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không gì sánh bằng; có thể viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không gì sánh bằng; có thể đầy đủ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không gì sánh bằng; có thể đắc tự thể không gì sánh bằng, đó là thân được trang nghiêm vô biên tướng tốt đẹp vi diệu, có thể chứng pháp không gì sánh bằng. Đó là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Cũng nhờ tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn viên mãn mà có được sắc không gì sánh bằng, có được thọ, tưởng, hành, thức không gì sánh bằng, chứng Bồ-đề không gì sánh bằng, chuyển pháp luân không gì sánh bằng, làm lợi ích an lạc cho các loài hữu tình. Chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai cũng nhờ tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà đã, sẽ và đang chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cho nên, Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát muốn đạt đến sự cứu cánh của tất cả pháp để đến bờ bên kia thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa làm cho tất cả trời, người, A-tổ-lạc, Kiên-đạt-phước v.v... trong thế gian đều cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen.

Bấy giờ, Thế Tôn dạy Bồ-tát Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa làm cho tất cả trời, người, A-tổ-lạc, Kiên-đạt-phước v.v... trong thế gian đều cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Vì sao? Vì nhờ Đại Bồ-tát ấy mà thế gian có trời, người xuất hiện. Đó là đại tộc Sát-đế-lợi, đại tộc Bà-la-môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ, Chuyển luân thánh vương và vua nhỏ phú quý có quyền lực, trời Tứ đại thiên vương chúng cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ xuất hiện ở thế gian.

Nhờ Đại Bồ-tát này mà thế gian xuất hiện Dự lưu, Nhất lai, Bát hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát và chư Phật. Nhờ Đại Bồ-tát này mà thế gian xuất hiện Phật bảo, Pháp bảo và Tăng bảo. Nhờ Đại Bồ-tát này mà thế gian xuất hiện những thứ đồ ưa thích để sanh sống. Đó là thức ăn, uống, y phục, giường chiếu, thuốc thang trị bệnh, của cải, gạo thóc, trân bảo, đèn đuốc v.v... Nói tóm lại, tất cả thú vui của trời người, A-tổ-lạc v.v... và Niết-bàn đều phát sanh từ Đại Bồ-tát ấy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy tự mình hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, và khuyến khích người khác tu hành. Cho nên, nhờ các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tất cả hữu tình đều đạt được lợi ích an vui thù thắng.

Bấy giờ, đức Thế Tôn hiện tướng lưỡi che khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Từ nơi tướng lưỡi này lại phát ra vô lượng tia sáng đủ màu sắc, chiếu khắp hằng hà sa số thế giới chư Phật ở mười phương. Khi ấy, mỗi cõi Phật trong hằng hà sa số thế giới ở mười phương đều có vô lượng, vô số các Đại Bồ-tát thấy ánh sáng lớn này đều nghi ngờ, các vị đến chỗ Phật của cõi mình cúi đầu cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đây là thần lực của ai, lại do nhân duyên gì mà có ánh sáng lớn chiếu các cõi Phật như vậy?

Khi ấy, mỗi đức Phật trả lời cho các Đại Bồ-tát:

- Ở phương kia có thế giới Phật tên Kham Nhẫn, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn đang giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa

cho chúng Đại Bồ-tát, hiện tướng lưới che khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Từ tướng lưới lại phát ra vô lượng ánh sáng đủ màu sắc, chiếu đến hằng hà sa số thế giới các cõi Phật ở mười phương. Ánh sáng này là do tướng lưới của Phật ấy hiện ra.

Khi ấy, vô lượng, vô biên các Đại Bồ-tát ở mỗi cõi nghe xong hoan hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chúng con muốn đến thế giới Kham Nhẫn để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và các Bồ-tát, đồng thời nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cúi xin đức Thế Tôn thương xót cho phép chúng con được đi.

Mỗi đức Phật đều dạy:

- Nay đã đúng lúc, các ông hãy đi tự nhiên.

Bấy giờ, được Phật đồng ý, các Đại Bồ-tát lễ lạy dưới chân Phật, đi nhiều bên phải rồi từ giã ra đi. Các Đại Bồ-tát sửa soạn đủ thứ vật quý báu nào tràng phan, lọng, y phục, anh lạc, vòng hoa thơm, trân bảo, vàng bạc, các loại hoa v.v... tấu lên đủ loại âm nhạc vi diệu. Trong chốc lát đã đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen Phật và Bồ-tát, đi nhiều trăm ngàn vòng rồi lễ Phật và lui qua một bên.

Khi ấy, trời Tứ đại thiên vương chúng cho đến trời Sắc cứu cánh đều đem vô lượng vòng hoa thơm và vô lượng hoa trời thượng diệu đến chỗ đức Phật cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Phật, Bồ-tát, đi nhiều trăm ngàn vòng, đánh lễ dưới chân Phật rồi lui qua một bên.

Cũng lúc ấy, các Đại Bồ-tát trong mười phương và vô lượng trời ở cõi Dục giới và Sắc giới, dâng cúng đủ loại vật báu như tràng phan, lọng, y phục, anh lạc, hương hoa, châu báu và các âm nhạc v.v... Nhờ thần lực của Phật tất cả vật cúng dường ấy vọt lên không trung hợp lại thành một cái lọng, lớn bằng tam thiên đại thiên thế giới, bốn góc trên đỉnh lọng đều có cờ báu được trang nghiêm đủ kiểu rất đáng ưa thích.

Sau khi biết các Đại Bồ-tát và các đại thiên chúng đến từ mười phương thế giới có ý muốn thanh tịnh, đối với các pháp đã đắc Vô sanh pháp nhẫn, thấu rõ tất cả pháp là vô tác, vô vi, vô sinh, vô diệt, đức Thế Tôn liền mỉm cười từ miệng lại phóng ra ánh sáng đủ màu sắc. A-nan-đà liền đứng dậy cung kính chấp tay thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Ngài mỉm cười, Đại Thánh mỉm cười ấy có nhân duyên?

Phật dạy:

- Nay A-nan-đà, hôm nay trăm ngàn câu-chi, na-do-tha chúng trong hội này đối với các pháp đã đắc Vô sanh pháp nhẫn, thấu rõ tất cả pháp là vô tác, vô vi, bất sanh, bất diệt, và ý muốn thanh tịnh. Do nhờ dâng cúng những thứ hoa v.v... các vật cúng dường ấy vọt lên không trung kết lại thành một cái lọng. Bốn góc trên đỉnh lọng có cờ trang nghiêm đủ kiểu rất đáng ưa thích.

Bấy giờ, trăm ngàn câu-chi, na-do-tha chúng trong hội đứng dậy chấp tay cung kính bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn! Chúng con xin nguyện đời vị lai sẽ thành Phật, có oai đức tướng tốt giống như Thế Tôn, quốc độ trang nghiêm, chuyên pháp luân độ Thanh văn, Bồ-tát, trời, người đều thành Phật.

Đức Thế Tôn dạy cụ thọ A-nan-đà:

- Trăm ngàn câu-chi, na-do-tha chúng đứng dậy này vào đời vị lai, trải qua sáu mươi tám câu-chi đại kiếp tu hạnh Bồ-tát, trong kiếp Hoa Tích sẽ thành Phật, đồng một hiệu là Giác Phần Hoa Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

### III. PHẨM THIÊN HIỆN

#### 01

Bấy giờ, đức Bạt-già-phạm dạy Thiện Hiện:

- Nay Thiện Hiện! Ông hãy dùng thần lực mà giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát. Hãy truyền trao dạy bảo cho các Đại Bồ-tát, để họ đạt được Bát-nhã ba-la-mật-đa đến chỗ cứu cánh.

Khi ấy, các chúng đại đệ tử Bồ-tát và các thiên tử đều sanh nghi ngờ như vậy: Cụ thọ Thiện Hiện dùng thần lực của mình để giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát, hay là nương vào sức oai thần của Thế Tôn? Nhờ thần lực của Phật, cụ thọ Thiện Hiện biết tâm nghi ngờ của chúng đại đệ tử Bồ-tát và các thiên tử nên nói với cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Các đệ tử của Phật mạnh dạn nói pháp là đều nương vào sức oai thần của Phật. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Đầu tiên Phật giảng nói pháp giải thoát cho người khác. Người đó theo lời Phật dạy, tinh tấn siêng năng tu học cho đến chứng đắc thật tánh của các pháp. Sau đó, người này lại giảng nói cho người khác theo tánh của pháp không trái nhau. Tất cả đều là phương tiện thiện xảo của Như Lai.

Nay Xá-lợi Tử! Tôi nhờ thần lực của Phật gia bị mà giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát. Làm được việc như vậy chẳng phải là biện tài của tôi. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải là cảnh giới của các Thanh văn, Độc giác.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như lời Phật đã nói với các Đại Bồ-tát, khái niệm của pháp gì mới gọi là Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Con không thấy có pháp nào có thể gọi là Đại Bồ-tát. Cũng không thấy có pháp nào có thể gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa thì tại sao bảo con giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Con lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa gì truyền trao dạy bảo cho những Đại Bồ-tát nào, để đạt đến sự cứu cánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy cụ thọ Thiện Hiện:

- Chỉ có giả danh nói là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chỉ có giả danh nói là chúng Đại Bồ-tát. Chỉ có giả danh như vậy giả bày ra, bất sanh,

bất diệt. Nó không ở bên trong, không ở bên ngoài, không ở hai bên, vì không thể nắm bắt.

Thiện Hiện nên biết: Như thế gian “ngã” chỉ có giả danh, thật không thể nắm bắt giả danh. Như vậy, không sanh, không diệt, chỉ có những tưởng tượng đặt ra để nói. Như vậy, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, Bồ-đặc-già-la, ý sanh, thanh niên, người tạo tác, người thọ nhận, người biết, người thấy v.v... tất cả đều là giả danh, thật không thể nắm bắt. Giả danh như vậy nên nó không sanh, không diệt, chỉ do những tưởng tượng mà đặt ra để gọi. Như vậy, các giả danh không ở bên trong, không ở bên ngoài, không ở hai bên, vì không thể nắm bắt.

Như vậy, này Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa và Đại Bồ-tát, hai tên gọi này đều là pháp giả. Như vậy, pháp giả thì không sanh, không diệt, chỉ có giả danh đặt ra để gọi. Nó không ở trong, không ở ngoài, không ở hai bên, vì không thể nắm bắt.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ví như nội sắc chỉ là pháp giả. Như vậy, pháp giả không sanh, không diệt, chỉ do những tưởng tượng đặt ra để gọi. Như vậy thọ, tưởng, hành, thức cũng chỉ là pháp giả. Pháp giả như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ do những tưởng tượng mà đặt ra để gọi. Như vậy, tất cả pháp chỉ có giả danh. Các giả danh này không ở bên trong, không ở bên ngoài, không ở hai bên, vì không thể nắm bắt.

Như vậy, này Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa và Đại Bồ-tát, hai tên gọi này đều là pháp giả. Pháp giả như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ có giả danh đặt ra để gọi, nó không ở trong, không ở ngoài, không ở hai bên, vì không thể nắm bắt.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ví như nhãn xứ chỉ là pháp giả. Pháp giả như vậy không sanh, không diệt, chỉ do những tưởng tượng mà đặt ra để gọi. Như vậy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chỉ là pháp giả. Pháp giả như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ do những tưởng tượng mà đặt ra để gọi. Như vậy, tất cả đều chỉ có giả danh. Các giả danh này không ở bên trong, không ở ngoài, không ở hai bên, vì không thể nắm bắt.

Như vậy, này Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa và Đại Bồ-tát, hai tên gọi này đều là pháp giả. Pháp giả như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ có giả danh đặt ra để gọi. Nó không ở bên trong, không ở bên ngoài, không ở hai bên, vì không thể nắm bắt.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ví như sắc xứ chỉ là pháp giả. Pháp giả nên không sanh, không diệt, chỉ do những tưởng tượng mà đặt ra

để gọi. Như vậy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng là pháp giả. Pháp giả như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ do những tưởng tượng mà đặt ra để gọi. Như vậy, tất cả pháp chỉ có giả danh. Những giả danh này không ở bên trong, không ở bên ngoài, không ở hai bên, vì không thể nắm bắt.

Như vậy, này Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa và Đại Bồ-tát hai tên gọi này đều là pháp giả. Pháp giả như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ có giả danh đặt ra để gọi. Nó không ở bên trong, không ở bên ngoài, không ở hai bên, vì không thể nắm bắt.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ví như nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới chỉ là pháp giả. Pháp giả như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ do những tưởng tượng mà đặt ra để gọi. Như vậy nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới, tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới, thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới, thân giới, xúc giới, thân thức giới, ý giới, pháp giới, ý thức giới chỉ là pháp giả. Pháp giả như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ do những tưởng tượng mà đặt ra để gọi. Như vậy, tất cả pháp chỉ có giả danh. Những giả danh này không ở bên trong, không ở bên ngoài, không ở hai bên, vì không thể nắm bắt.

Như vậy, này Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa và Đại Bồ-tát, hai tên gọi này đều là pháp giả. Pháp giả như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ có giả danh đặt ra để gọi. Nó không ở bên trong, không ở bên ngoài, không ở hai bên, vì không thể nắm bắt.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ví như tất cả đầu, cổ, vai, bắp tay, cánh tay, bụng, lưng, ngực, hông, eo, xương sống, đùi, đầu gối, mắt cá, chân cẳng, da thịt, xương tủy v.v... trong thân chỉ có giả danh. Giả danh như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ do những tưởng tượng mà đặt ra để gọi. Những giả danh này không ở bên trong, không ở bên ngoài, không ở hai bên, vì không thể nắm bắt.

Như vậy, này Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa và Đại Bồ-tát, hai tên gọi này đều là pháp giả. Pháp giả như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ có giả danh đặt ra để gọi. Nó không ở bên trong, không ở bên ngoài, không ở hai bên, vì không thể nắm bắt.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ví như tất cả cỏ cây, gốc, cọng, cành, lá và hoa quả v.v... chỉ có giả danh. Giả danh như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ do những tưởng tượng mà đặt ra để gọi. Những giả danh này không ở bên trong, không ở bên ngoài, không ở hai bên, vì không thể nắm bắt.

Như vậy, này Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa và Đại Bồ-tát, hai tên gọi này đều là pháp giả. Pháp giả như vậy thì không sanh,

không diệt, chỉ có giả danh đặt ra để gọi. Nó không ở bên trong, không ở bên ngoài, không ở hai bên, vì không thể nắm bắt.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ví như chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chỉ có giả danh. Giả danh như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ do những tướng tượng mà đặt ra để gọi. Những giả danh này không ở bên trong, không ở bên ngoài, không ở hai bên, vì không thể nắm bắt.

Như vậy, này Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa và Đại Bồ-tát, hai tên gọi này đều là pháp giả. Pháp giả như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ có giả danh đặt ra để gọi. Nó không ở bên trong, không ở bên ngoài, không ở hai bên, vì không thể nắm bắt.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ví như cảnh trong mộng, tiếng vọng trong hang, ảnh phản chiếu, việc huyền hóa, quáng nắng, trăng trong nước, biến hoá chỉ có giả danh. Giả danh như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ do những tướng tượng mà đặt ra để gọi. Những giả danh này không ở bên trong, không ở bên ngoài, không ở hai bên, vì không thể nắm bắt.

Như vậy, này Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa và Đại Bồ-tát, hai tên gọi này đều là pháp giả. Pháp giả như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ có giả danh đặt ra để gọi. Nó không ở bên trong, không ở bên ngoài, không ở hai bên, vì không thể nắm bắt.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên tu học một cách đúng đắn về giả danh và pháp giả của tất cả pháp.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên quán sắc, là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là ngã hay vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, là không hay có, là hữu tướng hay vô tướng, là hữu nguyện hay vô nguyện, là tịch tịnh hay không tịch tịnh, là viễn ly hay không viễn ly, là hữu vi hay vô vi, là hữu lậu hay vô lậu, là sanh hay diệt, là thiện hay bất thiện, là có tội hay không tội, là có phiền não hay không phiền não, là thế gian hay xuất thế gian, là tạp nhiễm hay thanh tịnh, là thuộc sanh tử hay thuộc Niết-bàn v.v... Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên quán nhãn xứ là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là ngã hay vô ngã, là tịnh hay bất tịnh, là không hay có, là hữu tướng hay vô tướng, là hữu nguyện hay vô nguyện, là tịch tịnh hay không tịch tịnh, là viễn ly hay không viễn ly, là hữu vi hay vô vi, là hữu lậu hay vô lậu, là sanh hay diệt, là thiện hay bất thiện, là có tội hay vô tội, là có phiền não hay không phiền não, là thế gian hay xuất

thế gian, là tạp nhiễm hay thanh tịnh, là thuộc sanh tử hay thuộc Niết-bàn v.v... Nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ cũng lại như thế.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên quán sắc xứ là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là ngã hay vô ngã, là tịnh hay bất tịnh, là không hay có, là hữu tướng hay vô tướng, là hữu nguyện hay vô nguyện, là tịch tịnh hay không tịch tịnh, là viễn ly hay không viễn ly, là hữu vi hay vô vi, là hữu lậu hay vô lậu, là sanh hay diệt, là thiện hay bất thiện, là có tội hay không tội, là có phiền não hay không phiền não, là thế gian hay xuất thế gian, là tạp nhiễm hay thanh tịnh, là thuộc sanh tử hay thuộc Niết-bàn v.v... Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng lại như thế.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên quán nhãn giới là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là ngã hay vô ngã, là tịnh hay bất tịnh, là không hay có, là hữu tướng hay vô tướng, là hữu nguyện hay vô nguyện, là tịch tịnh hay không tịch tịnh, là viễn ly hay không viễn ly, là hữu vi hay vô vi, là hữu lậu hay vô lậu, là sanh hay diệt, là thiện hay bất thiện, là có tội hay không tội, là có phiền não hay không phiền não, là thế gian hay xuất thế gian, là tạp nhiễm hay thanh tịnh, là thuộc sanh tử hay thuộc Niết-bàn v.v... Nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới cũng lại như thế.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên quán sắc giới là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là ngã hay vô ngã, là tịnh hay bất tịnh, là không hay có, là hữu tướng hay vô tướng, là hữu nguyện hay vô nguyện, là tịch tịnh hay không tịch tịnh, là viễn ly hay không viễn ly, là hữu vi hay vô vi, là hữu lậu hay vô lậu, là sanh hay diệt, là thiện hay bất thiện, là có tội hay không tội, là có phiền não hay không phiền não, là thế gian hay xuất thế gian, là tạp nhiễm hay thanh tịnh, là thuộc sanh tử hay thuộc Niết-bàn v.v... Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng lại như thế.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên quán nhãn thức giới là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là ngã hay vô ngã, là tịnh hay bất tịnh, là không hay có, là hữu tướng hay vô tướng, là hữu nguyện hay vô nguyện, là tịch tịnh hay không tịch tịnh, là viễn ly hay không viễn ly, là hữu vi hay vô vi, là hữu lậu hay vô lậu, là sanh hay diệt, là thiện hay bất thiện, là có tội hay không tội, là có phiền não hay không phiền não, là thế gian hay xuất thế gian, là tạp nhiễm hay thanh tịnh, là thuộc sanh tử hay thuộc Niết-bàn v.v... Nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới cũng lại như thế.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên quán nhãn xúc là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là ngã hay vô ngã, là tịnh hay bất tịnh, là không hay có, là hữu tướng hay vô tướng, là hữu nguyện hay vô nguyện, là tịch tịnh hay không tịch tịnh, là viễn ly hay không viễn ly, là hữu vi hay vô vi, là hữu lậu hay vô lậu, là sanh hay diệt, là thiện hay bất thiện, là có tội hay không tội, là có phiền não hay không phiền não, là thế gian hay xuất thế gian, là tạp nhiễm hay thanh tịnh, là thuộc sanh tử hay thuộc Niết-bàn v.v... Nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc cũng lại như thế.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên quán các thọ hoặc vui hoặc khổ, hoặc không khổ không vui, do nhãn xúc làm duyên sanh ra là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là ngã hay vô ngã, là tịnh hay bất tịnh, là không hay có, là hữu tướng hay vô tướng, là hữu nguyện hay vô nguyện, là tịch tịnh hay không tịch tịnh, là viễn ly hay không viễn ly, là hữu vi hay vô vi, là hữu lậu hay vô lậu, là sanh hay diệt, là thiện hay bất thiện, là có tội hay không tội, là có phiền não hay không phiền não, là thế gian hay xuất thế gian, là tạp nhiễm hay thanh tịnh, là thuộc sanh tử hay thuộc Niết-bàn v.v... Các thọ hoặc vui hoặc khổ, hoặc không khổ không vui do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng lại như thế.

Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hai tên gọi Bát-nhã ba-la-mật-đa và Đại Bồ-tát đều không thấy trong cảnh giới hữu vi, cũng không thấy trong cảnh giới vô vi. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với các pháp không phân biệt có sai khác.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa trụ vào vô phân biệt đối với các pháp, để tu bốn niệm trụ cho đến tu tám chi thánh đạo, mặc dù hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thấy tên của Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không thấy Đại Bồ-tát, không thấy tên của Đại Bồ-tát, cũng không thấy chư Phật, cũng không thấy danh hiệu của chư Phật, chỉ chánh tư duy cầu trí tất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa trụ vào vô phân biệt đối với tất cả pháp, để tu bố thí Ba-la-mật-đa cho đến tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu mười lực Phật cho đến tu mười tám pháp Phật bất cộng. Mặc dù hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thấy tên của Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thấy Đại Bồ-tát, không thấy chư Phật, cũng không thấy danh hiệu của chư Phật, chỉ chánh tư duy cầu trí tất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thông đạt được thật tướng của các pháp, nghĩa là thông đạt các pháp không nhiễm, không tịnh.

Quyển thứ 482  
HEÁT

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp nên giác ngộ như thật về tên giả, pháp giả. Sau khi giác ngộ như thật tên giả, pháp giả của tất cả pháp rồi, Đại Bồ-tát không chấp trước sắc; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức. Không chấp trước nhãn xúc, sắc xúc. Không chấp trước nhĩ xúc, thanh xúc. Không chấp trước tỷ xúc, hương xúc. Không chấp trước thiệt xúc, vị xúc. Không chấp trước thân xúc, xúc xúc. Không chấp trước ý xúc, pháp xúc. Không chấp trước nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là vui hay khổ, không vui không khổ. Không chấp trước nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là vui hay khổ, không vui không khổ. Không chấp trước tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là vui hay khổ, không vui không khổ. Không chấp trước thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là vui hay khổ, không vui không khổ. Không chấp trước thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là vui hay khổ, không vui không khổ. Không chấp trước ý giới pháp giới, ý thức giới và ý xúc, các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là vui hay khổ, không vui không khổ. Không chấp trước cảnh giới hữu vi; không chấp trước cảnh giới vô vi. Không chấp trước bố thí Ba-la-mật-đa; không chấp trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không chấp trước danh; không chấp trước tướng; không chấp trước thân của Bồ-tát. Không chấp trước nhục nhãn; không chấp trước thiên nhãn, tuệ nhãn, pháp nhãn và Phật nhãn.

Không chấp trước trí Ba-la-mật-đa; không chấp trước thần thông Ba-la-mật-đa.

Không chấp trước pháp nội Không (Không của các pháp nội tại); không chấp trước pháp ngoại Không (Không của các pháp ngoại tại), nội ngoại Không (Không của các pháp nội ngoại tại), Không Không (Không của Không), đại Không (Không lớn), thắng nghĩa Không (Không của chân lý cứu cánh), hữu vi Không (Không của các pháp hữu vi), vô vi Không (Không của các pháp vô vi), tất cánh (rốt ráo) Không (Không tối hậu), vô tế Không (Không không biên tế), tán Không (Không của sự phân tán), bản tính Không (Không của bản tính 'tự nhiên tính'), tự tướng Không (Không của tự tướng), nhất thiết

pháp Không (Không của vạn hữu), vô tính Không (Không của vô thể ‘cái không tồn tại’), vô tính tự tính Không (Không của vô thể của tự tính ‘tự tính của cái không tồn tại’).

Không chấp trước chơn như; không chấp trước thật tế, pháp giới.

Không chấp trước sự thành thực hữu tình; không chấp trước việc trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Không chấp trước phương tiện thiện xảo.

Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp, người chấp trước, pháp được chấp trước, thời gian của sự chấp trước, nơi chốn của sự chấp trước v.v... tất cả đều vô sở hữu.

Như vậy, này Thiện Hiện! Khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với các pháp, Đại Bồ-tát không chấp trước nên làm tăng trưởng bố thí Ba-la-mật-đa, làm tăng trưởng tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhập vào địa vị Chánh quyết định của Bồ-tát, có thể trụ vào địa vị Bồ-tát Bất thối chuyển, viên mãn thần thông thù thắng của Bồ-tát.

Như vậy, sau khi thần thông được viên mãn rồi, có thể đi từ cõi Phật này đến cõi Phật khác để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Vì muốn thành thực các hữu tình, vì muốn trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật của mình, vì muốn thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nên phát sanh những căn lành thù thắng.

Sau khi phát sanh căn lành thù thắng, nếu thích nghe Chánh pháp nào của chư Phật thì đều được nghe. Sau khi nghe rồi, không quên tu tập cho đến lúc ngồi tòa Bồ-đề, pháp môn được thọ trì không có gián đoạn. Đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa đều được tự tại.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, giác ngộ như thật về tên giả, pháp giả và không chấp trước vào tất cả các pháp.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Gọi là Bồ-tát thì sắc cho đến thức là Bồ-tát phải không? Chẳng phải sắc cho đến thức là Bồ-tát phải không? Trong sắc cho đến thức có Bồ-tát không? Trong Bồ-tát có sắc cho đến thức không? Lìa sắc cho đến thức có Bồ-tát không?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không phải!

Phật dạy:

Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Gọi là Bồ-tát thì nhãn xứ cho đến ý xứ là Bồ-tát phải không? Chẳng phải nhãn xứ cho đến ý xứ là Bồ-tát phải không? Trong nhãn xứ cho đến ý xứ có Bồ-tát phải không? Trong Bồ-tát có nhãn xứ cho đến ý xứ phải không? Là nhãn xứ cho đến ý xứ có Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Gọi là Bồ-tát thì sắc xứ cho đến pháp xứ là Bồ-tát phải không? Chẳng phải sắc xứ cho đến pháp xứ là Bồ-tát phải không? Trong sắc xứ cho đến pháp xứ có Bồ-tát phải không? Trong Bồ-tát có sắc xứ cho đến pháp xứ phải không? Là sắc xứ cho đến pháp xứ có Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không phải!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Gọi là Bồ-tát thì nhãn giới cho đến ý giới là Bồ-tát phải không? Chẳng phải nhãn giới cho đến ý giới là Bồ-tát phải không? Trong nhãn giới cho đến ý giới có Bồ-tát phải không? Trong Bồ-tát có nhãn giới cho đến ý giới phải không? Là nhãn giới cho đến ý giới có Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Gọi là Bồ-tát thì sắc giới cho đến pháp giới là Bồ-tát phải không? Chẳng phải sắc giới cho đến pháp giới là Bồ-tát phải không? Trong sắc giới cho đến pháp giới có Bồ-tát phải không? Trong Bồ-tát có sắc giới cho đến pháp giới phải không? Là sắc giới cho đến pháp giới có Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Gọi là Bồ-tát thì nhãn thức giới cho đến ý thức giới là Bồ-tát phải không? Chẳng phải nhãn thức giới cho đến ý thức giới là Bồ-tát phải không? Trong nhãn thức giới cho đến ý thức giới có Bồ-tát phải không? Trong Bồ-tát có nhãn thức giới cho đến ý thức giới phải không? Là nhãn thức giới cho đến ý thức giới có Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Gọi là Bồ-tát thì địa giới cho đến thức giới là Bồ-tát phải không? Chẳng phải địa giới cho đến thức giới là Bồ-tát phải không? Trong địa giới cho đến thức giới có Bồ-tát phải không? Trong Bồ-tát có địa giới cho đến thức giới phải không? Liạ địa giới cho đến thức giới có Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Gọi là Bồ-tát thì vô minh cho đến lão tử là Bồ-tát phải không? Chẳng phải vô minh cho đến lão tử là Bồ-tát phải không? Trong vô minh cho đến lão tử có Bồ-tát phải không? Trong Bồ-tát có vô minh cho đến lão tử phải không? Liạ vô minh cho đến lão tử có Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ông thấy thế nào mà nói như vậy: Sắc v.v... chẳng phải là Bồ-tát, chẳng phải sắc v.v... chẳng phải là Bồ-tát, chẳng phải trong sắc v.v... có Bồ-tát, chẳng phải trong Bồ-tát có sắc v.v... chẳng phải liạ sắc v.v... có Bồ-tát?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc sắc v.v... hoàn toàn không sở hữu, bất khả đắc thì làm sao có Bồ-tát. Pháp ấy đã chẳng có thì làm sao có thể nói: Sắc v.v... là Bồ-tát, chẳng phải sắc v.v... là Bồ-tát. Trong sắc v.v... có Bồ-tát. Trong Bồ-tát có sắc v.v... liạ sắc v.v... có Bồ-tát.

Phật dạy:

- Lành thay! Lành thay! Thiện Hiện nên biết, như lời ông nói: Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc sắc v.v... bất khả đắc, nên các Bồ-tát cũng bất khả đắc. Vì các Bồ-tát bất khả đắc, nên sự tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc.

Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên siêng năng tu học theo nghĩa trên.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Chơn như của sắc cho đến thức là Bồ-tát phải không? Chẳng phải chơn như của sắc cho đến thức là Bồ-tát phải không? Trong chơn như của sắc cho đến thức có Bồ-tát

phải không? Trong Bồ-tát có chơn như của sắc cho đến thức phải không? Lìa chơn như của sắc cho đến thức có Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Chơn như của nhãn xứ cho đến ý xứ là Bồ-tát phải không? Chẳng phải chơn như của nhãn xứ cho đến ý xứ là Bồ-tát phải không? Trong chơn như của nhãn xứ cho đến ý xứ có Bồ-tát phải không? Trong Bồ-tát có chơn như của nhãn xứ cho đến ý xứ phải không? Lìa chơn như của nhãn xứ cho đến ý xứ có Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Chơn như của sắc xứ cho đến pháp xứ là Bồ-tát phải không? Chẳng phải chơn như của sắc xứ cho đến pháp xứ là Bồ-tát phải không? Trong chơn như của sắc xứ cho đến pháp xứ có Bồ-tát phải không? Trong Bồ-tát có chơn như của sắc xứ cho đến pháp xứ phải không? Lìa chơn như của sắc xứ cho đến pháp xứ có Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Chơn như của nhãn giới cho đến ý giới là Bồ-tát phải không? Chẳng phải chơn như của nhãn giới cho đến ý giới là Bồ-tát phải không? Trong chơn như của nhãn giới cho đến ý giới có Bồ-tát phải không? Trong Bồ-tát có chơn như của nhãn giới cho đến ý giới phải không? Lìa chơn như của nhãn giới cho đến ý giới có Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Chơn như của sắc giới cho đến pháp giới là Bồ-tát phải không? Chẳng phải chơn như của sắc giới cho đến pháp giới là Bồ-tát phải không? Trong chơn như của sắc giới cho đến pháp giới là Bồ-tát phải không? Trong Bồ-tát có chơn như của sắc giới cho đến pháp giới phải không? Lìa chơn như của sắc giới cho đến pháp giới có Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Chơn như của nhãn thức giới cho đến ý thức giới là Bồ-tát phải không? Chẳng phải chơn như của nhãn thức giới cho đến ý thức giới là Bồ-tát phải không? Trong chơn như của nhãn thức giới cho đến ý thức giới có Bồ-tát phải không? Trong Bồ-tát có chơn như của nhãn thức giới cho đến ý thức giới phải không? Lìa chơn như của nhãn thức giới cho đến ý thức giới có Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Chơn như của địa giới cho đến thức giới là Bồ-tát phải không? Chẳng phải chơn như của địa giới cho đến thức giới là Bồ-tát phải không? Trong chơn như của địa giới cho đến thức giới có Bồ-tát phải không? Trong Bồ-tát có chơn như của địa giới cho đến thức giới phải không? Lìa chơn như của địa giới cho đến thức giới có Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Chơn như của vô minh cho đến lão tử là Bồ-tát phải không? Chẳng phải chơn như của vô minh cho đến lão tử là Bồ-tát phải không? Trong chơn như của vô minh cho đến lão tử có Bồ-tát phải không? Trong Bồ-tát có chơn như của vô minh cho đến lão tử phải không? Lìa chơn như của vô minh cho đến lão tử có Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ông quán thế nào mà nói như vậy: Chơn như của sắc v.v... chẳng phải là Bồ-tát. Chẳng phải chơn như của sắc v.v... chẳng phải là Bồ-tát. Chẳng phải trong chơn như của sắc v.v... có Bồ-tát. Chẳng phải trong Bồ-tát có chơn như của sắc v.v... Chẳng phải lìa chơn như của sắc v.v... có Bồ-tát?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vì quán các pháp sắc v.v... hoàn toàn không sở hữu, bất khả đắc, thì làm sao có chơn như của sắc v.v... Như vậy, chơn như của sắc v.v... không có thì tại sao nói chơn như của sắc v.v... là

Bồ-tát. Chẳng phải chơn như của sắc v.v... là Bồ-tát. Trong chơn như của sắc v.v... có Bồ-tát. Trong Bồ-tát có chơn như của sắc v.v... Là chơn như của sắc v.v... có Bồ-tát?

Phật dạy:

- Lành thay! Lành thay! Nay Thiện Hiện! Ông nên biết, như lời ông nói: Các pháp như sắc v.v... bất khả đắc, thì chơn như của sắc v.v... cũng bất khả đắc. Vì pháp của sắc v.v... và chơn như bất khả đắc nên các Bồ-tát cũng bất khả đắc. Vì các Bồ-tát bất khả đắc nên sự tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc.

Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên siêng năng tu học nghĩa này.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Gọi là Bồ-tát thì khái niệm về sắc cho đến thức là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc cho đến thức là thường hay vô thường là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc cho đến thức là vui hay khổ là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc cho đến thức là ngã hay vô ngã là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc cho đến thức là tịnh hay bất tịnh là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc cho đến thức là không hay bất không là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc cho đến thức là hữu tướng hay vô tướng là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc cho đến thức là hữu nguyện hay vô nguyện là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc cho đến thức là tịch tịnh hay không tịch tịnh là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc cho đến thức là viễn ly hay không viễn ly là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc cho đến thức là hữu vi hay vô vi là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc cho đến thức là hữu lậu hay vô lậu là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc cho đến thức là sanh hay diệt là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc cho đến thức là thiện hay bất thiện là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc cho đến thức là có tội hay vô tội là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc cho đến thức là có phiền não hay không phiền não là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc cho đến thức là thế gian hay xuất thế gian là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc cho đến thức là tạp nhiễm hay thanh tịnh là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc cho đến thức là thuộc sanh tử hay thuộc Niết-bàn là Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Gọi là Bồ-tát thì khái niệm về nhãn xứ cho đến ý xứ là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xứ

cho đến ý xứ là vui hay khổ là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xứ cho đến ý xứ là ngã hay vô ngã là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xứ cho đến ý xứ là tịnh hay bất tịnh là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xứ cho đến ý xứ là không hay bất không là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xứ cho đến ý xứ là hữu tướng hay vô tướng là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xứ cho đến ý xứ là hữu nguyện hay vô nguyện là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xứ cho đến ý xứ là tịch tịnh hay không tịch tịnh là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xứ cho đến ý xứ là viễn ly hay không viễn ly là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xứ cho đến ý xứ là hữu vi hay vô vi là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xứ cho đến ý xứ là hữu lậu hay vô lậu là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xứ cho đến ý xứ là sanh hay diệt là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xứ cho đến ý xứ là thiện hay bất thiện là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xứ cho đến ý xứ hoặc có tội hoặc không tội là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xứ cho đến ý xứ hoặc phiền não hoặc không phiền não là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xứ cho đến ý xứ là thế gian hay xuất thế gian là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xứ cho đến ý xứ là tạp nhiễm hay thanh tịnh là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xứ cho đến ý xứ là thuộc sanh tử hay thuộc Niết-bàn là Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Gọi là Bồ-tát thì khái niệm về sắc xứ cho đến pháp xứ là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc xứ cho đến pháp xứ là thường hay vô thường là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc xứ cho đến pháp xứ là vui hay khổ là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc xứ cho đến pháp xứ là ngã hay vô ngã là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc xứ cho đến pháp xứ là tịnh hay bất tịnh là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc xứ cho đến pháp xứ là không hay bất không là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc xứ cho đến pháp xứ là hữu tướng hay vô tướng là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc xứ cho đến pháp xứ là hữu nguyện hay vô nguyện là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc xứ cho đến pháp xứ là tịch tịnh hay không tịch tịnh là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc xứ cho đến pháp xứ là viễn ly hay không viễn ly là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc xứ cho đến pháp xứ là hữu vi hay vô vi là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc xứ cho đến pháp xứ là hữu lậu hay vô lậu là Bồ-tát

phải không? Khái niệm về sắc xứ cho đến pháp xứ là sanh hay diệt là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc xứ cho đến pháp xứ là thiện hay bất thiện là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc xứ cho đến pháp xứ là có tội hay vô tội là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc xứ cho đến pháp xứ là có phiền não hay không phiền não là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc xứ cho đến pháp xứ là thế gian hay xuất thế gian là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc xứ cho đến pháp xứ là tạp nhiễm hay thanh tịnh là Bồ-tát phải không? Khái niệm về sắc xứ đến pháp xứ là thuộc sanh tử hay thuộc Niết-bàn là Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Gọi là Bồ-tát thì khái niệm về nhân giới cho đến ý giới là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhân giới cho đến ý giới là thường hay vô thường là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhân giới cho đến ý giới là vui hay khổ là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhân giới cho đến ý giới là ngã hay vô ngã là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhân giới cho đến ý giới là tịnh hay bất tịnh là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhân giới cho đến ý giới là không hay có là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhân giới cho đến ý giới là hữu tướng hay vô tướng là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhân giới cho đến ý giới là hữu nguyện hay vô nguyện là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhân giới cho đến ý giới là tịch tịnh hay không tịch tịnh là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhân giới cho đến ý giới là viễn ly hay không viễn ly là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhân giới cho đến ý giới là hữu vi hay vô vi là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhân giới cho đến ý giới là hữu lậu hay vô lậu là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhân giới cho đến ý giới là sanh hay diệt là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhân giới cho đến ý giới là thiện hay bất thiện là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhân giới cho đến ý giới là có tội hay vô tội là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhân giới cho đến ý giới là có phiền não hay không phiền não là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhân giới cho đến ý giới là thế gian hay xuất thế gian là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhân giới cho đến ý giới là tạp nhiễm hay thanh tịnh là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhân giới cho đến ý giới là thuộc sanh tử hay thuộc Niết-bàn là Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Gọi là Bò-tát thì khái niệm về sắc giới cho đến pháp giới là Bò-tát phải không? Khái niệm về sắc giới cho đến pháp giới là thường hay vô thường là Bò-tát phải không? Khái niệm về sắc giới cho đến pháp giới là vui hay khổ là Bò-tát phải không? Khái niệm về sắc giới cho đến pháp giới là ngã hay vô ngã là Bò-tát phải không? Khái niệm về sắc giới cho đến pháp giới là tịnh hay bất tịnh là Bò-tát phải không? Khái niệm về sắc giới cho đến pháp giới là không hay bất không là Bò-tát phải không? Khái niệm về sắc giới cho đến pháp giới là hữu tướng hay vô tướng là Bò-tát phải không? Khái niệm về sắc giới cho đến pháp giới là hữu nguyện hay vô nguyện là Bò-tát phải không? Khái niệm về sắc giới cho đến pháp giới là tịch tịnh hay không tịch tịnh là Bò-tát phải không? Khái niệm về sắc giới cho đến pháp giới là viễn ly hay không viễn ly là Bò-tát phải không? Khái niệm về sắc giới cho đến pháp giới là hữu vi hay vô vi là Bò-tát phải không? Khái niệm về sắc giới cho đến pháp giới là hữu lậu hay vô lậu là Bò-tát phải không? Khái niệm về sắc giới cho đến pháp giới là sanh hay diệt là Bò-tát phải không? Khái niệm về sắc giới cho đến pháp giới là thiện hay bất thiện là Bò-tát phải không? Khái niệm về sắc giới cho đến pháp giới là có tội hay vô tội là Bò-tát phải không? Khái niệm về sắc giới cho đến pháp giới là có phiền não hay không phiền não là Bò-tát phải không? Khái niệm về sắc giới cho đến pháp giới là thế gian hay xuất thế gian là Bò-tát phải không? Khái niệm về sắc giới cho đến pháp giới là tạp nhiễm hay thanh tịnh là Bò-tát phải không? Khái niệm về sắc giới cho đến pháp giới là thuộc sanh tử hay thuộc Niết-bàn là Bò-tát phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Gọi là Bò-tát thì khái niệm về nhãn thức giới cho đến ý thức giới là Bò-tát phải không? Khái niệm về nhãn thức giới cho đến ý thức giới là thường hay vô thường là Bò-tát phải không? Khái niệm về nhãn thức giới cho đến ý thức giới là vui hay khổ là Bò-tát phải không? Khái niệm về nhãn thức giới cho đến ý thức giới là ngã hay vô ngã là Bò-tát phải không? Khái niệm về nhãn thức giới cho đến ý thức giới là tịnh hay bất tịnh là Bò-tát phải không? Khái niệm về nhãn thức giới cho đến ý thức giới là không hay bất không là Bò-tát phải không? Khái niệm về nhãn thức giới cho đến ý thức giới là hữu tướng hay vô tướng là Bò-tát phải không? Khái niệm

về nhãn thức giới cho đến ý thức giới là hữu nguyện hay vô nguyện là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn thức giới cho đến ý thức giới là tịch tịnh hay không tịch tịnh là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn thức giới cho đến ý thức giới là viễn ly hay không viễn ly là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn thức giới cho đến ý thức giới là hữu vi hay vô vi là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn thức giới cho đến ý thức giới là hữu lậu hay vô lậu là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn thức giới cho đến ý thức giới là sanh hay diệt là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn thức giới cho đến ý thức giới là thiện hay bất thiện là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn thức giới cho đến ý thức giới là hữu tội hay vô tội là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn thức giới cho đến ý thức giới là có phiền não hay không phiền não là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn thức giới cho đến ý thức giới là thế gian hay xuất thế gian là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn thức giới cho đến ý thức giới là tạp nhiễm hay thanh tịnh là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn thức giới cho đến ý thức giới là thuộc sanh tử hay thuộc Niết-bàn là Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Gọi là Bồ-tát thì khái niệm về nhãn xúc cho đến ý xúc là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xúc cho đến ý xúc là thường hay vô thường là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xúc cho đến ý xúc là vui hay khổ là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xúc cho đến ý xúc là ngã hay vô ngã là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xúc cho đến ý xúc là tịnh hay bất tịnh là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xúc cho đến ý xúc là không hay bất không là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xúc cho đến ý xúc là hữu tướng hay vô tướng là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xúc cho đến ý xúc là hữu nguyện hay vô nguyện là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xúc cho đến ý xúc là tịch tịnh hay không tịch tịnh là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xúc cho đến ý xúc là viễn ly hay không viễn ly là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xúc cho đến ý xúc là hữu vi hay vô vi là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xúc cho đến ý xúc là hữu lậu hay vô lậu là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xúc cho đến ý xúc là sanh hay diệt là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xúc cho đến ý xúc là thiện hay bất thiện là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xúc cho đến ý xúc là có tội hay vô tội là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xúc cho đến

ý xúc là có phiền não hay không phiền não là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xúc cho đến ý xúc là thế gian hay xuất thế gian là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xúc cho đến ý xúc là tạp nhiễm hay thanh tịnh là Bồ-tát phải không? Khái niệm về nhãn xúc cho đến ý xúc là thuộc sanh tử hay thuộc Niết-bàn là Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Gọi là Bồ-tát thì khái niệm về các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh, ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là Bồ-tát phải không? Khái niệm về các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là thường hay vô thường là Bồ-tát phải không? Khái niệm về các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là vui hay khổ là Bồ-tát phải không? Khái niệm về các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là ngã hay vô ngã là Bồ-tát phải không? Khái niệm về các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là tịnh hay bất tịnh là Bồ-tát phải không? Khái niệm về các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không hay bất không là Bồ-tát phải không? Khái niệm về các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, là hữu tướng hay vô tướng là Bồ-tát phải không? Khái niệm về các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là hữu nguyện hay vô nguyện là Bồ-tát phải không? Khái niệm về các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh hay không tịch tịnh là Bồ-tát phải không? Khái niệm về các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là viễn ly hay không viễn ly là Bồ-tát phải không? Khái niệm về các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là hữu vi hay vô vi là Bồ-tát phải không? Khái niệm về các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là hữu lậu hay vô lậu là Bồ-tát phải không? Khái niệm về các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là sanh hay diệt là Bồ-tát phải không? Khái niệm về các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là thiện hay bất thiện là Bồ-tát phải không? Khái niệm về các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh

ra là có tội hay vô tội là Bồ-tát phải không? Khái niệm về các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là có phiền não hay không phiền não là Bồ-tát phải không? Khái niệm về các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là thể gian hay xuất thể gian là Bồ-tát phải không? Khái niệm về các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là tạp nhiễm hay thanh tịnh là Bồ-tát phải không? Khái niệm về các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là thuộc sanh tử hay thuộc Niết-bàn là Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Gọi là Bồ-tát thì khái niệm về địa giới cho đến thức giới là Bồ-tát phải không? Khái niệm về địa giới cho đến thức giới là thường hay vô thường là Bồ-tát phải không? Khái niệm về địa giới cho đến thức giới là vui hay khổ là Bồ-tát phải không? Khái niệm về địa giới cho đến thức giới là ngã hay vô ngã là Bồ-tát phải không? Khái niệm về địa giới cho đến thức giới là tịnh hay bất tịnh là Bồ-tát phải không? Khái niệm về địa giới cho đến thức giới là không hay bất không là Bồ-tát phải không? Khái niệm về địa giới cho đến thức giới là hữu tướng hay vô tướng là Bồ-tát phải không? Khái niệm về địa giới cho đến thức giới là hữu nguyện hay vô nguyện là Bồ-tát phải không? Khái niệm về địa giới cho đến thức giới là tịch tịnh hay không tịch tịnh là Bồ-tát phải không? Khái niệm về địa giới cho đến thức giới là viễn ly hay không viễn ly là Bồ-tát phải không? Khái niệm về địa giới cho đến thức giới là hữu vi hay vô vi là Bồ-tát phải không? Khái niệm về địa giới cho đến thức giới là hữu lậu hay vô lậu là Bồ-tát phải không? Khái niệm về địa giới cho đến thức giới là sanh hay diệt là Bồ-tát phải không? Khái niệm về địa giới cho đến thức giới là thiện hay bất thiện là Bồ-tát phải không? Khái niệm về địa giới cho đến thức giới là có tội hay vô tội là Bồ-tát phải không? Khái niệm về địa giới cho đến thức giới là có phiền não hay không phiền não là Bồ-tát phải không? Khái niệm về địa giới cho đến thức giới là thể gian hay xuất thể gian là Bồ-tát phải không? Khái niệm về địa giới cho đến thức giới là tạp nhiễm hay thanh tịnh là Bồ-tát phải không? Khái niệm về địa giới cho đến thức giới là thuộc sanh tử hay thuộc Niết-bàn là Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Gọi là Bò-tát thì khái niệm về vô minh cho đến lão tử là Bò-tát phải không? Khái niệm về vô minh cho đến lão tử là thường hay vô thường là Bò-tát phải không? Khái niệm về vô minh cho đến lão tử là vui hay khổ là Bò-tát phải không? Khái niệm về vô minh cho đến lão tử là ngã hay vô ngã là Bò-tát phải không? Khái niệm về vô minh cho đến lão tử là tịnh hay bất tịnh là Bò-tát phải không? Khái niệm về vô minh cho đến lão tử là không hay bất không là Bò-tát phải không? Khái niệm về vô minh cho đến lão tử là hữu tướng hay vô tướng là Bò-tát phải không? Khái niệm về vô minh cho đến lão tử là hữu nguyện hay vô nguyện là Bò-tát phải không? Khái niệm về vô minh cho đến lão tử là tịch tịnh hay không tịch tịnh là Bò-tát phải không? Khái niệm về vô minh cho đến lão tử là viễn ly hay không viễn ly là Bò-tát phải không? Khái niệm về vô minh cho đến lão tử là hữu vi hay vô vi là Bò-tát phải không? Khái niệm về vô minh cho đến lão tử là hữu lậu hay vô lậu là Bò-tát phải không? Khái niệm về vô minh cho đến lão tử là sanh hay diệt là Bò-tát phải không? Khái niệm về vô minh cho đến lão tử là thiện hay bất thiện là Bò-tát phải không? Khái niệm về vô minh cho đến lão tử là có tội hay vô tội là Bò-tát phải không? Khái niệm về vô minh cho đến lão tử là có phiền não hay không phiền não là Bò-tát phải không? Khái niệm về vô minh cho đến lão tử là thế gian hay xuất thế gian là Bò-tát phải không? Khái niệm về vô minh cho đến lão tử là tạp nhiễm hay thanh tịnh là Bò-tát phải không? Khái niệm về vô minh cho đến lão tử là thuộc sanh tử hay thuộc Niết-bàn là Bò-tát phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ông quán thế nào mà nói: Khái niệm về sắc v.v... chẳng phải là Bò-tát? Lại quán thế nào mà nói: Khái niệm về pháp của sắc v.v... là thường hay vô thường, khái niệm thuộc lạc hay khổ, khái niệm thuộc ngã hay vô ngã, khái niệm thuộc tịnh hay bất tịnh, khái niệm thuộc không hay bất không, khái niệm thuộc hữu tướng hay vô tướng, khái niệm thuộc hữu nguyện hay vô nguyện, khái niệm thuộc tịch tịnh hay không tịch tịnh, khái niệm thuộc viễn ly hay không viễn ly, khái niệm thuộc hữu vi hay vô vi, khái niệm thuộc hữu lậu hay vô lậu, khái niệm thuộc sanh hay diệt, khái niệm thuộc thiện hay bất thiện, khái niệm thuộc có tội hay vô tội, khái niệm thuộc có

phiền não hay không phiền não, khái niệm thuộc thế gian hay xuất thế gian, khái niệm thuộc tạp nhiễm hay thanh tịnh, khái niệm thuộc sanh tử hay thuộc Niết-bàn đều chẳng phải là Bồ-tát?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Pháp của sắc v.v... hoàn toàn không sở hữu, nên bất khả đắc, thì làm sao có khái niệm về sắc v.v... khái niệm này đã không có, thì tại sao nói khái niệm về sắc v.v... là Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Pháp của sắc hoàn toàn vô sở hữu, nên bất khả đắc, thì làm sao sắc v.v... là thường hay vô thường, lạc hay khổ, ngã hay vô ngã, tịnh hay bất tịnh, không hay bất không, hữu tướng hay vô tướng, hữu nguyện hay vô nguyện, tịch tịnh hay không tịch tịnh, viễn ly hay không viễn ly, hữu vi hay vô vi, hữu lậu hay vô lậu, sanh hay diệt, thiện hay bất thiện, có tội hay vô tội, có phiền não hay không phiền não, thế gian hay xuất thế gian, tạp nhiễm hay thanh tịnh, sanh tử hay Niết-bàn?

Tất cả pháp này đã không có, thì làm sao có khái niệm về pháp của sắc v.v... thuộc thường vô thường, cho đến khái niệm thuộc sanh tử hay Niết-bàn? Như vậy, khái niệm đã chẳng có, thì tại sao nói khái niệm về pháp của sắc v.v... thuộc thường vô thường là Bồ-tát, cho đến thuộc sanh tử hay Niết-bàn là Bồ-tát?

Phật dạy:

- Lành thay! Lành thay! Thiện Hiện nên biết, như lời ông nói: Pháp của sắc v.v... là thường hay vô thường v.v... bất khả đắc, khái niệm về pháp của sắc v.v... và khái niệm về thường hay vô thường v.v... cũng bất khả đắc. Vì pháp và khái niệm đều bất khả đắc, nên các Bồ-tát cũng bất khả đắc. Vì các Bồ-tát bất khả đắc, nên sự tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải siêng năng tu học nghĩa này.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Trước đây ông đã nói: Không thấy có pháp để gọi là Đại Bồ-tát. Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Thiện Hiện nên biết: Các pháp không thấy pháp giới, pháp giới không thấy các pháp. Các pháp không thấy các pháp. Pháp giới không thấy pháp giới.

Thiện Hiện nên biết: Sắc giới không thấy pháp giới, pháp giới không thấy sắc giới. Thọ, tưởng, hành, thức không thấy pháp giới, pháp giới không thấy thọ, tưởng, hành, thức giới.

Thiện Hiện nên biết: Nhãn giới không thấy pháp giới, pháp giới không thấy nhãn giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không thấy pháp giới, pháp giới không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Sắc giới không thấy pháp giới, pháp giới không thấy sắc giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không thấy pháp giới, pháp giới không thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Nhãn thức giới không thấy pháp giới, pháp giới không thấy nhãn thức giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không thấy pháp giới, pháp giới không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Thiện Hiện nên biết: Địa giới không thấy pháp giới, pháp giới không thấy địa giới. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới không thấy pháp giới, pháp giới không thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Thiện Hiện nên biết: Cảnh giới hữu vi không thấy cảnh giới vô vi, cảnh giới vô vi không thấy cảnh giới hữu vi.

Thiện Hiện nên biết: Chẳng phải lìa cảnh giới hữu vi mà có thể đặt ra cảnh giới vô vi. Chẳng phải lìa cảnh giới vô vi mà đặt ra cảnh giới hữu vi.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp hoàn toàn không thấy. Vì không thấy nên tâm không kinh hãi, sợ sệt, không chìm đắm và cũng không hối tiếc tất cả pháp. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì các Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy sắc, không thấy thọ, tưởng, hành, thức. Không thấy nhãn xứ, không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Không thấy sắc xứ, không thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Không thấy nhãn giới, không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Không thấy sắc giới, không thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Không thấy nhãn thức giới, không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Không thấy địa giới, không thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Không thấy vô minh, không thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử. Không thấy tham dục, không thấy sân giận, ngu si. Không thấy ngã, không thấy hữu tình, mạn, người sanh, người nuôi, chúng sanh, hữu tình, người tạo tác, người thọ nhận, người biết, người thấy. Không thấy Dục giới, không thấy Sắc giới, không thấy Vô sắc giới. Không thấy Thanh văn và pháp của Thanh văn. Không thấy Độc giác và pháp của Độc giác. Không thấy Bồ-tát và pháp của Bồ-tát. Không thấy Như Lai và pháp của Như Lai. Không thấy Bồ-đề, không thấy Niết-bàn.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với các pháp hoàn toàn không thấy. Vì khi không thấy,

nên tâm vị ấy không kinh hãi, sợ sệt, không chìm đắm và cũng không hối tiếc tất cả pháp.

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vì nhân duyên gì mà không chìm đắm và không hối tiếc các pháp?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả tâm và tâm sở đều không thấy, không đắc. Do nhân duyên này mà tâm không chìm đắm, không hối tiếc các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp tâm không kinh hãi, sợ sệt?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy, không đắc tất cả ý giới và ý thức giới.

Như vậy, nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp tâm của các vị ấy không kinh hãi, sợ sệt.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Đối với các pháp, các Đại Bồ-tát không thấy, không đắc, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nghĩa là đối với sắc không thấy, không đắc đối với thọ, tưởng, hành, thức không thấy, không đắc.

Đối với nhãn xứ không thấy, không đắc; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không thấy, không đắc.

Đối với sắc xứ không thấy, không đắc; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không thấy, không đắc.

Đối với nhãn giới không thấy, không đắc; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không thấy, không đắc.

Đối với sắc giới không thấy, không đắc; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không thấy, không đắc.

Đối với nhãn thức giới không thấy, không đắc; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không thấy, không đắc.

Đối với nhãn xúc không thấy, không đắc; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không thấy, không đắc.

Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không thấy, không đắc; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không thấy, không đắc.

Đối với địa giới không thấy, không đắc; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới không thấy, không đắc.

Đối với vô minh không thấy, không đắc; đối với hành, thức, danh sắc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử không thấy, không đắc.

Đối với bố thí Ba-la-mật-đa không thấy, không đắc; đối với tịnh giới, an nhẫn, tịnh tấn, tịnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy, không đắc.

Đối với pháp nội Không không thấy, không đắc; đối với ngoại Không, nội ngoại Không, không Không, đại Không, thắng nghĩa Không, hữu vi Không, vô vi Không, tất cánh Không, vô tế Không, tán Không, bản tính Không, tự tướng Không, nhất thiết pháp Không, vô tính Không, vô tính tự tính Không không thấy, không đắc.

Đối với chơn như không thấy, không đắc; đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế không thấy, không đắc.

Đối với bốn niệm trụ không thấy, không đắc; đối với bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không thấy, không đắc.

Đối với Thánh đế khổ không thấy, không đắc; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo không thấy, không đắc.

Đối với bốn tịnh lực không thấy, không đắc; đối với vốn vô lượng, bốn định vô sắc không thấy, không đắc.

Đối với tám giải thoát không thấy, không đắc; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không thấy, không đắc.

Đối với pháp môn giải thoát không thấy, không đắc; đối với pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện không thấy, không đắc.

Đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni không thấy, không đắc; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa không thấy, không đắc.

Đối với Cự hỷ địa không thấy, không đắc; đối với Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm tuệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện tuệ địa, Pháp vân địa không thấy, không đắc.

Đối với năm loại mắt không thấy, không đắc; đối với sáu phép thần thông không thấy, không đắc.

Đối với mười lực Phật không thấy, không đắc; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không thấy, không đắc.

Đối với ba mươi hai tướng Đại sĩ không thấy, không đắc; đối với tám mươi vẻ đẹp của Phật không thấy, không đắc.

Đối với pháp không quên mất không thấy, không đắc; đối với tánh luôn luôn xả không thấy, không đắc.

Đối với trí nhất thiết không thấy, không đắc; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không thấy, không đắc.

Đối với quả Dự lưu không thấy, không đắc; đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán không thấy, không đắc.

Đối với Độc giác Bồ-đề không thấy, không đắc.

Đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát không thấy, không đắc.

Đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật không thấy, không đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát không thấy, không đắc tất cả pháp thì nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả nơi chốn, tất cả thời gian không đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa, không đắc tên Bát-nhã ba-la-mật-đa, không đắc Đại Bồ-tát, không đắc tên Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nên truyền trao, chỉ dạy cho các Đại Bồ-tát như vậy để đạt đến chỗ cứu cánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Quyển thứ 483

**HEÁT**

Bấy giờ, cụ thọ Thiên Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát muốn viên mãn bồ thí Ba-la-mật-đa, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát muốn biết rõ sắc, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn biết rõ thọ, tưởng, hành, thức, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát muốn biết rõ nhãn xứ, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn biết rõ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát muốn biết rõ sắc xứ, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn biết rõ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát muốn biết rõ nhãn giới, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn biết rõ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát muốn biết rõ sắc giới, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn biết rõ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát muốn biết rõ nhãn thức giới, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn biết rõ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát muốn biết rõ nhãn xúc, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn biết rõ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát muốn biết rõ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn biết rõ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát muốn biết rõ địa giới, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn biết rõ thủy, hỏa, phong, không, thức giới, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát muốn biết rõ vô minh, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn biết rõ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát muốn vĩnh viễn đoạn trừ tham dục, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà; muốn vĩnh viễn đoạn trừ sân giận, ngu si, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Các Đại Bồ-tát muốn vĩnh viễn đoạn trừ thân kiến, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà; muốn vĩnh viễn đoạn trừ giới cấm thủ, nghi, dục, tham, sân giận, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Các Đại Bồ-tát muốn vĩnh viễn đoạn trừ sắc tham, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà; muốn vĩnh viễn đoạn trừ vô sắc tham, vô minh, mạn, trạo cử, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Các Đại Bồ-tát muốn vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tùy miên, kiết sử, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Các Đại Bồ-tát muốn vĩnh viễn đoạn trừ tứ thực, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Các Đại Bồ-tát muốn vĩnh viễn đoạn trừ hỷ bốn ách, bốn bạo lưu, bốn thủ, bốn sự trói buộc thuộc thân cho đến bốn điên đảo, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Các Đại Bồ-tát muốn viên ly mười nghiệp đạo bất thiện, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà. Các Đại Bồ-tát muốn thọ trì tu hành mười nghiệp đạo thiện, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Các Đại Bồ-tát muốn viên mãn bốn tịnh lự, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà; muốn viên mãn bốn vô lượng, bốn định vô sắc, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Các Đại Bồ-tát muốn viên mãn bốn niệm trụ, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà; muốn viên mãn bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Các Đại Bồ-tát muốn viên mãn mười lực Phật, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà; muốn viên mãn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Các Đại Bồ-tát muốn nhập vào Giác phân đẳng trì một cách tự tại, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Các Đại Bồ-tát muốn nhập vào Sư Tử du hý đẳng trì cho đến Sư Tử phân tán đẳng trì một cách tự tại, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Các Đại Bồ-tát muốn được tự tại tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Các Đại Bồ-tát muốn nhập vào Xuất kiện hành đẳng trì, Bảo ấn đẳng trì, Nguyệt quang đẳng trì, Nguyệt tràng tướng đẳng trì, nhập vào Nhất thiết pháp ấn đẳng trì, Quán ấn đẳng trì, Pháp giới quyết

định đẳng trì, Quyết định tràng tướng đẳng trì, Kim cương dụ đẳng trì, nhập vào pháp môn đẳng trì, Đẳng trì vương đẳng trì, Vương ấn đẳng trì, Lực nghiêm đẳng trì, Bảo khiếp đẳng trì, nhập vào Nhất thiết pháp ngôn từ quyết định đẳng trì, nhập vào Nhất thiết pháp trí an thọ đẳng trì, Quán sát thập phương đẳng trì, Nhất thiết pháp ấn pháp môn Đà-la-ni đẳng trì, Bất vọng chư pháp đẳng trì, Nhất thiết pháp đẳng thú hành tướng ấn đẳng trì, Trụ hư không xứ đẳng trì, Tam luân thanh tịnh đẳng trì, Tùy thuận bất thối thân thông đẳng trì, Khí trung dũng xuất đẳng trì, Thắng định tràng tướng đẳng trì, Hàng phục phiền não đẳng trì, Phá tứ ma quân đẳng trì, Thành tựu thập lực đẳng trì v.v... và vô lượng, vô biên đẳng trì khác đều được tự tại, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát muốn viên mãn tất cả những ước nguyện của hữu tình, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát muốn viên mãn tất cả căn lành thù thắng, nhờ căn lành này mà được viên mãn nên không đọa vào các đường ác, không sanh vào nhà bần cùng, không rơi vào Thanh văn địa, không rơi vào Độc giác địa, không rơi vào định Định quyết của Bồ-tát, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Sao gọi là từ địa vị cao rơi xuống địa vị thấp của Bồ-tát?

Thiện Hiện trả lời:

- Nếu Các Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo để tu tập sáu pháp Ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo trụ vào đẳng trì không, vô tướng, vô nguyện thì rơi trở lại địa vị Thanh văn hoặc Độc giác, không đắc địa vị chánh quyết định của Bồ-tát, không nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Như vậy gọi là Bồ-tát từ địa vị cao rơi xuống địa vị thấp.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Sanh là pháp gì?

Thiện Hiện trả lời:

- Sanh gọi là Bồ-tát tùy thuận theo pháp ái.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Sao gọi là Bồ-tát tùy thuận theo pháp ái?

Thiện Hiện trả lời:

- Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ vào sắc không mà sanh vọng tưởng và chấp trước; an trụ vào thọ, tưởng, hành, thức không nên sanh vọng tưởng và chấp trước.

An trụ vào vô tướng của sắc nên vọng tưởng và chấp trước, an trụ vào vô tướng của thọ, tưởng, hành, thức mà vọng tưởng và chấp trước.

An trụ vào vô nguyên của sắc mà vọng tưởng và chấp trước, an trụ vào vô nguyên của thọ, tưởng, hành, thức mà vọng tưởng và chấp trước.

An trụ vào tịch tịnh của sắc mà vọng tưởng và chấp trước, an trụ vào tịch tịnh của thọ, tưởng, hành, thức mà vọng tưởng và chấp trước.

An trụ vào sự viễn ly của sắc mà vọng tưởng và chấp trước, an trụ vào sự viễn ly của thọ, tưởng, hành, thức mà vọng tưởng và chấp trước.

An trụ vào sự vô thường của sắc mà vọng tưởng và chấp trước, an trụ vào sự vô thường của thọ, tưởng, hành, thức mà vọng tưởng và chấp trước.

An trụ vào khổ của sắc mà sanh vọng tưởng và chấp trước, an trụ vào khổ của thọ, tưởng, hành, thức mà vọng tưởng và chấp trước.

An trụ vào vô ngã của sắc mà vọng tưởng và chấp trước, an trụ vào vô ngã của thọ, tưởng, hành, thức mà vọng tưởng và chấp trước.

An trụ vào bất tịnh của sắc mà vọng tưởng và chấp trước, an trụ vào bất tịnh của thọ, tưởng, hành, thức mà vọng tưởng và chấp trước.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát tùy thuận với pháp ái. Pháp ái này gọi là sanh.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi nghĩ như vậy: Sắc này nên đoạn, nhờ đây mà sắc sẽ đoạn; thọ, tưởng, hành, thức này nên đoạn, do đây thọ, tưởng, hành, thức sẽ đoạn. Khổ này nên biến tri, do đây mà khổ sẽ biến tri. Tập này nên đoạn hẳn, nhờ đây mà tập sẽ đoạn hẳn. Diệt này nên chứng, nhờ đây mà diệt sẽ chứng đắc. Đạo này nên tu tập, nhờ đây mà đạo được tu tập. Đây là tạp nhiễm, đây là thanh tịnh. Đây nên gần gũi, đây không nên gần gũi. Điều này nên tu hành, điều này không nên tu hành. Đây là đạo, đây là phi đạo. Điều này nên tu tập, điều này không nên tu tập. Điều này nên học, điều này không nên học. Đây là bố thí Ba-la-mật-đa, đây chẳng phải bố thí Ba-la-mật-đa. Đây là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; đây chẳng phải là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đây là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát, đây chẳng phải là phương tiện của Bồ-tát. Đây là Bồ-tát sanh, đây là Bồ-tát ly sanh.

Này Xá-lợi Tử! Khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ vào tất cả pháp môn này nên vọng tưởng và chấp trước, thì

đó là Bồ-tát tùy thuận với pháp ái. Pháp ái này gọi là sanh. Giống như thức ăn sống, để cách đêm thì sẽ có hại. Trừ bỏ đi gọi là ly sanh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Sao gọi là Đại Bồ-tát nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát? Thiện Hiện trả lời:

- Vì Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thấy pháp nội Không, không nương vào pháp nội Không mà quán pháp ngoại Không. Không thấy pháp ngoại Không; không nương vào pháp ngoại Không mà quán pháp nội Không. Không nương vào pháp ngoại Không mà quán pháp nội ngoại Không. Không thấy pháp nội ngoại Không; không nương vào pháp nội ngoại Không mà quán pháp ngoại Không. Không nương vào pháp nội ngoại Không mà quán pháp đại Không. Không thấy pháp đại Không; không nương vào pháp đại Không mà quán pháp nội ngoại Không, không nương vào pháp đại Không mà quán pháp Không Không. Không thấy pháp Không Không; không nương vào pháp Không Không mà quán pháp đại không, không nương vào pháp Không Không mà quán pháp thắng nghĩa Không. Không thấy pháp thắng nghĩa Không; không nương vào pháp thắng nghĩa Không mà quán pháp Không Không, không nương vào pháp thắng nghĩa Không mà quán pháp hữu vi Không. Không thấy pháp hữu vi Không; không nương vào pháp hữu vi Không mà quán pháp thắng nghĩa Không, không nương vào pháp hữu vi Không mà quán pháp vô vi Không. Không thấy pháp vô vi Không; không nương vào pháp vô vi Không mà quán pháp hữu vi Không, không nương vào pháp vô vi Không mà quán pháp tất cánh (rốt ráo) Không. Không thấy pháp tất cánh Không; không nương vào pháp tất cánh Không mà quán pháp vô vi Không, không nương vào pháp tất cánh Không mà quán pháp vô tế Không. Không thấy pháp vô tế Không; không nương vào pháp vô tế Không mà quán pháp tất cánh Không, không nương vào pháp vô tế Không mà quán pháp vô tán Không. Không thấy pháp vô tán Không; không nương vào pháp vô tán Không mà quán pháp vô tế Không, không nương vào pháp vô tán Không mà quán pháp bản tính Không. Không thấy pháp bản tính Không; không nương vào pháp bản tính Không mà quán pháp vô tán Không, không nương vào pháp bản tính Không mà quán pháp tướng Không. Không thấy pháp tướng Không; không nương vào pháp tướng Không mà quán pháp bản tính Không, không nương vào pháp tướng Không mà quán nhất thiết pháp Không. Không thấy nhất thiết pháp Không; không nương vào nhất thiết pháp Không mà quán pháp tướng Không, không nương vào nhất

thiết pháp Không mà quán pháp vô tính Không. Không thấy pháp vô tính Không; không nương vào pháp vô tính Không mà quán nhất thiết pháp Không, không nương vào pháp vô tính Không mà quán pháp vô tính tự tính Không. Không thấy pháp vô tính tự tính Không, không nương vào pháp vô tính tự tính Không mà quán pháp vô tính Không.

Này Xá-lợi Tử! Khi Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán như vậy rồi, gọi là nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát.

Thiện Hiện nói tiếp:

- Này Xá-lợi Tử! Khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, nghĩa là:

Đối với sắc và danh nên biết, không nên chấp trước; đối với thọ, tưởng, hành, thức và danh nên biết, không nên chấp trước.

Đối với nhãn xứ và danh nên biết, không nên chấp trước; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và danh nên biết, không nên chấp trước.

Đối với sắc xứ và danh nên biết, không nên chấp trước; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và danh nên biết, không nên chấp trước.

Đối với nhãn giới và danh nên biết, không nên chấp trước; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới và danh nên biết, không nên chấp trước.

Đối với sắc giới và danh nên biết, không nên chấp trước; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới và danh nên biết, không nên chấp trước.

Đối với nhãn thức giới và danh nên biết, không nên chấp trước; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới và danh nên biết, không nên chấp trước.

Đối với bố thí Ba-la-mật-đa và danh nên biết, không nên chấp trước; đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và danh nên biết, không nên chấp trước.

Đối với bốn tịnh lự và danh nên biết, không nên chấp trước; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc và danh nên biết, không nên chấp trước.

Đối với bốn niệm trụ và danh nên biết, không nên chấp trước; đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và danh nên biết, không nên chấp trước.

Đối với năm loại mắt và danh nên biết, không nên chấp trước; đối với sáu phép thần thông và danh nên biết, không nên chấp trước.

Đối với mười lực Phật và danh nên biết, không nên chấp trước; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi,

đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và danh nên biết, không nên chấp trước.

Như vậy, này Xá-lợi Tử! khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tâm Bồ-đề và danh nên biết, không nên chấp trước; đối với tâm vô đẳng đẳng và danh nên biết, không nên chấp trước; đối với tâm quảng đại và danh nên biết, không nên chấp trước. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì tâm ấy chẳng phải bản tánh thanh tịnh của tâm.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Sao gọi là bản tánh thanh tịnh của tâm?

Thiện Hiện trả lời:

- Bản tánh của tâm không tương ưng, chẳng phải không tương ưng với tham. Chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng với sân. Chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng với si. Chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng với kiết sử tùy miên, kiến thú và chướng. Chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng với tâm Thanh văn, Độc giác.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát biết tâm với bản tánh thanh tịnh như vậy.

Xá-lợi Tử lại hỏi Thiện Hiện:

- Tâm ấy chẳng phải là tánh của tâm hay sao?

Thiện Hiện hỏi lại:

- Chẳng lẽ trong tánh của tâm có tánh vô tánh có thể đắc sao?

Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

- Không có!

Thiện Hiện trả lời:

- Chẳng phải trong tánh của tâm có tánh không tánh đều bất khả đắc. Vì sao có thể nói tâm ấy là có hay không có tâm tánh?

Xá-lợi Tử lại hỏi Thiện Hiện:

- Những gì là chẳng phải tánh của tâm?

Thiện Hiện trả lời:

- Với tất cả pháp không biến đổi, không phân biệt. Đó gọi là chẳng phải tánh của tâm?

Xá-lợi Tử hỏi:

- Chẳng lẽ tâm không biến đổi, không phân biệt mà những pháp khác cũng không biến đổi, không phân biệt hay sao?

Thiện Hiện trả lời:

- Nếu tâm không biến đổi, không phân biệt thì sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng không biến đổi, không phân biệt.

Nếu tâm không biến đổi, không phân biệt thì nhãn xứ cho đến ý xứ cũng không biến đổi, không phân biệt.

Nếu tâm không biến đổi, không phân biệt thì sắc xứ cho đến pháp xứ cũng không biến đổi, không phân biệt.

Nếu tâm không biến đổi, không phân biệt thì nhãn giới cho đến ý giới cũng không biến đổi, không phân biệt.

Nếu tâm không biến đổi, không phân biệt thì sắc giới cho đến pháp giới cũng không biến đổi, không phân biệt.

Nếu tâm không biến đổi, không phân biệt thì nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng không biến đổi, không phân biệt.

Nếu tâm không biến đổi, không phân biệt thì địa giới cho đến thức giới cũng không biến đổi, không phân biệt.

Nếu tâm không biến đổi, không phân biệt thì vô minh cho đến lão tử cũng không biến đổi, không phân biệt.

Nếu tâm không biến đổi, không phân biệt thì bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không biến đổi, không phân biệt.

Nếu tâm không biến đổi, không phân biệt thì bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo cũng không biến đổi, không phân biệt.

Nếu tâm không biến đổi, không phân biệt thì năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng không biến đổi, không phân biệt.

Nếu tâm không biến đổi, không phân biệt thì mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không biến đổi, không phân biệt.

Nếu tâm không biến đổi, không phân biệt thì cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng không biến đổi, không phân biệt.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Ông nói rất đúng. Ông đúng là một Phật tử từ tâm Phật sanh ra, từ kim khẩu Phật sanh ra, từ pháp Phật sanh ra, từ pháp giáo hóa sanh ra, nhận phần Phật pháp, không nhận phần tài sản. Ở trong pháp Phật được tự thân chứng tuệ nhãn hiện tiền, có thể giảng nói bất cứ điều gì. Phật thường nói: Trong chúng Thanh văn ông là người đệ nhất về việc trụ vào định Vô trápnh. Những gì Phật nói ra chon thật bất hư. Các Đại Bồ-tát nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì nên biết: Vị ấy đã trụ vào địa vị Bất thối chuyển, không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể như thật quán thật tánh của các pháp.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... muốn học Thanh văn địa, nên siêng năng lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, kiên trì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, theo lý tư duy, suy xét, quán sát để đạt đến cứu cánh. Vị nào muốn học Độc giác địa cũng phải siêng năng lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, kiên trì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, tư duy đúng lý, suy xét, quán sát rõ ràng, để đạt đến cứu cánh. Vị nào muốn học Bồ-tát địa và Như Lai địa cũng nên siêng năng lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, kiên trì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tư duy đúng lý, suy xét, quán sát rõ ràng để đạt đến cứu cánh.

Vì sao? Này Thiện Hiện! Như trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có nói và chỉ dạy rõ ràng về pháp của ba thừa. Nếu Đại Bồ-tát có thể học Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì đối với tất cả pháp của ba thừa đã học đều được thiện xảo.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa và Đại Bồ-tát, con đều không biết, không đắc, cũng không thấy, vậy sao Ngài dạy con phải truyền trao, chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa con không biết, không đắc, cũng không thấy. Nếu con đem Bát-nhã ba-la-mật-đa truyền trao, chỉ dạy cho các Đại Bồ-tát thì chắc chắn con sẽ hối hận.

Bạch Thế Tôn! Đối với các pháp con không biết, không đắc, cũng không thấy. Nếu con đem các pháp truyền trao, chỉ dạy cho các Đại Bồ-tát nhất định con sẽ hối hận.

Bạch Thế Tôn! Đối với các pháp không tăng, không giảm con không biết, không đắc, cũng không thấy, thì tại sao nói đây là Đại Bồ-tát, đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Tên của các Đại Bồ-tát và tên của Bát-nhã ba-la-mật-đa đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì hai nghĩa này là vô sở hữu; cả hai tên này đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với sắc cho đến thức tăng hay giảm con đều không biết, không đắc, cũng không thấy, thì tại sao nói đây là sắc cho đến thức, tên của sắc v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của sắc v.v... ấy là vô sở hữu, nên tên của sắc v.v... ấy hoàn toàn không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với nhãn xứ cho đến ý xứ tăng hay giảm con đều không biết, không đắc, cũng không thấy, thì tại sao nói đây là

nhãn xứ cho đến ý xứ. Tên của nhãn xứ v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của nhãn xứ v.v... là vô sở hữu, nên tên của nhãn xứ v.v... hoàn toàn không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với sắc xứ cho đến pháp xứ tăng hay giảm con đều không biết, không đắc, cũng không thấy, thì tại sao nói đây là sắc xứ cho đến pháp xứ. Tên của sắc xứ v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của sắc xứ v.v... là vô sở hữu, nên tên của sắc xứ v.v... hoàn toàn không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với nhãn giới cho đến ý giới tăng hay giảm con đều không biết, không đắc, cũng không thấy, thì tại sao nói đây là nhãn giới cho đến ý giới. Tên của nhãn giới v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của nhãn giới v.v... là vô sở hữu, nên tên của nhãn giới v.v... hoàn toàn không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với sắc giới cho đến pháp giới tăng hay giảm con đều không biết, không đắc, cũng không thấy, thì tại sao nói đây là sắc giới cho đến pháp giới. Tên của sắc giới v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của sắc giới v.v... là vô sở hữu, nên tên của sắc giới v.v... hoàn toàn không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với nhãn thức giới cho đến ý thức giới tăng hay giảm con đều không biết, không đắc, cũng không thấy, thì tại sao nói đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Tên của nhãn thức giới v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của nhãn thức giới v.v... là vô sở hữu, nên tên của nhãn thức giới v.v... hoàn toàn không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với nhãn xúc cho đến ý xúc tăng hay giảm con đều không biết, không đắc, cũng không thấy, thì tại sao nói đây là nhãn xúc cho đến ý xúc. Tên của nhãn xúc v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của nhãn xúc v.v... là vô sở hữu, nên tên của nhãn xúc v.v... hoàn toàn không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra tăng hay giảm con đều không biết, không đắc, cũng không thấy, thì tại sao nói đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Tên của nhãn xúc v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải

không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra v.v... là vô sở hữu, nên tên của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra v.v... hoàn toàn không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với vô minh cho đến lão tử tăng hay giảm con đều không biết, không đắc, cũng không thấy, thì tại sao nói đây là vô minh cho đến lão tử. Tên của vô minh v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của vô minh v.v... là vô sở hữu, nên tên của vô minh v.v... hoàn toàn không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với vô minh diệt cho đến lão tử diệt, tăng hay giảm con đều không biết, không đắc, cũng không thấy, thì tại sao nói đây là vô minh diệt cho đến lão tử diệt. Tên của vô minh diệt v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của vô minh diệt v.v... là vô sở hữu, nên tên của vô minh diệt v.v... hoàn toàn không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với tham, sân, si cho đến các kiết sử, tùy miên, kiến thú tăng hay giảm con đều không biết, không đắc, cũng không thấy, thì tại sao nói đây là tham v.v... Tên của tham v.v... ấy đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của tham v.v... ấy là vô sở hữu, nên tên của tham v.v... ấy hoàn toàn không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa tăng hay giảm con đều không biết, không đắc, cũng không thấy, thì tại sao nói đây là bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tên của bố thí v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của bố thí v.v... là vô sở hữu, nên tên của bố thí v.v... hoàn toàn không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với ngã cho đến người thấy tăng hay giảm con đều không biết, không đắc, cũng không thấy, thì tại sao nói đây là ngã cho đến người thấy. Tên của ngã v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của ngã v.v... là vô sở hữu, nên tên của ngã v.v... hoàn toàn không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo tăng hay giảm con đều không biết, không đắc, cũng không thấy, thì tại sao nói đây là bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Tên của bốn niệm trụ v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của bốn niệm trụ v.v... là vô sở hữu, nên tên của bốn niệm trụ v.v... hoàn toàn không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với ba pháp môn giải thoát tăng hay giảm con đều không biết, không đắc, cũng không thấy, thì tại sao nói đây là ba pháp môn giải thoát. Tên của ba pháp môn giải thoát v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của ba pháp môn giải thoát v.v... là vô sở hữu, nên tên của ba pháp môn giải thoát v.v... hoàn toàn không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc tăng hay giảm con đều không biết, không đắc, cũng không thấy, thì tại sao nói đây là bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Tên của bốn tịnh lự v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của bốn tịnh lự v.v... là vô sở hữu, nên tên của bốn tịnh lự v.v... hoàn toàn không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với tùy niệm Phật, tùy niệm pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy niệm xả, tùy niệm thiên, tùy niệm hơi thở, tùy niệm chết tăng hay giảm con đều không biết, không đắc, cũng không thấy, thì tại sao nói đây là tùy niệm Phật cho đến tùy niệm chết. Tên của tùy niệm Phật v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của tùy niệm Phật v.v... là vô sở hữu, nên tên của tùy niệm Phật v.v... hoàn toàn không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông tăng hay giảm con đều không biết, không đắc, cũng không thấy, thì tại sao nói đây là năm loại mắt, sáu phép thần thông. Tên của năm loại mắt v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của năm loại mắt v.v... là vô sở hữu, nên tên của năm loại mắt v.v... hoàn toàn không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tăng hay giảm con đều không biết, không đắc, cũng không thấy, thì tại sao nói đây là mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tên của mười lực Phật v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của mười lực Phật v.v... là vô sở hữu, nên tên của mười lực Phật v.v... hoàn toàn không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với năm thủ uẩn như mộng, như ánh sáng, như tiếng vọng, như quáng nắng, như bóng dáng, như trăng trong nước, như huyền hóa, như biến hóa v.v... tăng hay giảm con đều không biết, không đắc, cũng không thấy, thì tại sao nói đây là năm ngũ uẩn như mộng v.v... Tên của năm thủ uẩn như mộng v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của năm

thủ uẩn như mộng v.v... vô sở hữu, nên tên của năm thủ uẩn như mộng v.v... hoàn toàn không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với viên ly, tịch tịnh, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không nhiễm, không tịnh, chơn như, pháp giới, pháp trụ, pháp định, thật tế tăng hay giảm con đều không biết, không đắc, cũng không thấy, thì tại sao nói đây là viên ly cho đến thật tế. Tên của viên ly v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của viên ly v.v... là vô sở hữu, nên tên của viên ly v.v... hoàn toàn không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với pháp hữu vi, vô vi, hữu lậu, vô lậu tăng hay giảm con đều không biết, không đắc, cũng không thấy, thì tại sao nói đây là pháp hữu vi, vô vi, hữu lậu, vô lậu. Tên của hữu vi v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của hữu vi v.v... là vô sở hữu, nên tên của hữu vi v.v... hoàn toàn không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với pháp quá khứ, vị lai, hiện tại tăng hay giảm con đều không biết, không đắc, cũng không thấy, thì tại sao nói đây là các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại. Tên của quá khứ v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của quá khứ v.v... là vô sở hữu, nên tên của quá khứ v.v... hoàn toàn không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ-tát, Thanh văn Tăng v.v... tăng hay giảm ở hàng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương con đều không biết, không đắc, cũng không thấy, thì tại sao nói đây là tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ-tát, Thanh văn Tăng v.v... Tên của mười phương v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của mười phương v.v... là vô sở hữu, nên tên của mười phương v.v... hoàn toàn không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với các pháp tăng hay giảm đã nói ở trên con đều không biết, không đắc, cũng không thấy, thì tại sao nói đây là Đại Bồ-tát, đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa và Đại Bồ-tát con không biết, không đắc, cũng không thấy, thì làm sao con đem Bát-nhã ba-la-mật-đa để truyền trao, dạy bảo cho các Đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Tên của các Đại Bồ-tát và tên của Bát-nhã ba-la-mật-đa đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì hai nghĩa này là vô sở hữu, nên cả hai tên này đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Như vậy, các pháp do nhân duyên hòa hợp nên giả gọi là Đại Bồ-tát, giả gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy, trong uẩn xứ giới là giả danh nên không thể nói, cho đến trong mười tám pháp Phật bất cộng cũng không thể nói. Như vậy, trong năm thủ uẩn như mộng cho đến như biến hóa không thể nói; trong tịch tịnh, viển ly v.v... không thể nói. Cho đến trong tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ-tát, Thanh văn Tăng v.v... trong hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương cũng không thể nói. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Các pháp tăng giảm nói ở trên con không biết, không đắc, cũng không thấy.

Bạch Thế Tôn! Tên của năm uẩn v.v... nói như vậy, nói không có căn cứ. Tên các Đại Bồ-tát và tên của Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không có căn cứ để nói.

Như vậy, tên của như mộng v.v... không có căn cứ để nói. Tên của hư không không có căn cứ để nói. Tên của địa, thủy, hoả, phong không có căn cứ để nói. Tên của giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát trí kiến không có căn cứ để nói. Tên của Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác và các pháp khác không có căn cứ để nói. Tên của thiện, bất thiện, thường, vô thường, lạc, khổ, ngã, vô ngã, tịch tịnh, không tịch tịnh, hữu, vô v.v... đều không có căn cứ để nói. Như vậy tên của Đại Bồ-tát và tên của Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không có căn cứ để nói. Vì sao? Vì các tên ấy đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì các nghĩa ấy vô sở hữu. Các tên ấy đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Con theo nghĩa ấy nên nói: Đối với các pháp tăng hay giảm con đều không biết, không đắc, cũng không thấy, thì làm sao nói: Đây là Đại Bồ-tát, đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Cả hai nghĩa và tên trên, con không biết, không đắc, cũng không thấy, thì vì sao dạy con đem Bát-nhã ba-la-mật-đa để truyền trao, dạy bảo cho các Đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên này, nếu lấy các pháp ấy truyền trao, dạy bảo cho các Đại Bồ-tát, chắc chắn con sẽ hối hận.

Bạch Thế Tôn! Khi các Đại Bồ-tát nghe đem tướng này giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thì tâm không đăm trước, không lo buồn, hối hận, cũng không kinh hãi, sợ sệt thì nên biết: Đại Bồ-tát ấy quyết định đã trụ vào địa Bất thối chuyển, dùng phương tiện không chỗ trụ mà trụ vào vô sở chấp trước.

Bạch Thế Tôn! Khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào sắc cho đến thức. Không nên trụ vào nhãn xứ

cho đến ý xứ. Không nên trụ vào sắc xứ cho đến pháp xứ. Không nên trụ vào nhãn giới cho đến ý giới. Không nên trụ vào sắc giới cho đến pháp giới. Không nên trụ vào nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Không nên trụ vào nhãn xúc cho đến ý xúc. Không nên trụ vào các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Không nên trụ vào địa giới cho đến thức giới. Không nên trụ vào vô minh cho đến lão tử.

Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì sắc và tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không.

Bạch Thế Tôn! Sắc không ấy chẳng phải sắc. Sắc không lia không, không chẳng lia sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Do nhân duyên này mà khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào sắc cho đến thức. Như vậy cho đến lão tử cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên trụ vào bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì bốn niệm trụ và tánh của bốn niệm trụ là không. Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ không ấy chẳng phải bốn niệm trụ. Bốn niệm trụ không lia không, không chẳng lia bốn niệm trụ. Bốn niệm trụ tức là không, không tức là bốn niệm trụ. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng như vậy. Do đó, khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên trụ vào bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên trụ vào bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì bố thí và tánh của bố thí không. Bạch Thế Tôn! Bố thí không ấy chẳng phải bố thí. Bố thí không lia không, không chẳng lia bố thí. Bố thí tức là không, không tức là bố thí. Cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy. Do đó, khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào các chữ, không nên trụ vào sự tiếp nối của các chữ, nghĩa là một, hai hay nhiều sự tiếp nối. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì các chữ và tánh của các chữ là không. Bạch Thế Tôn! Các chữ không ấy chẳng phải các chữ. Các chữ không lia không, không chẳng lia các chữ. Các chữ tức là không, không tức là các chữ. Sự tiếp nối các chữ cũng đều như vậy. Do đó, khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên trụ vào các chữ và sự tiếp nối các chữ.

Bạch Thế Tôn! Khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào thần thông. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì thần thông và tánh của thần thông là không. Bạch Thế Tôn! Thần thông không ấy chẳng phải thần thông. Thần thông không lia không, không chẳng lia thần thông. Thần thông tức là không, không tức là thần thông. Do đó, khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào thần thông.

Bạch Thế Tôn! Khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên trụ vào sắc cho đến thức là thường hay vô thường, vui hay khổ, ngã hay vô ngã, tịnh hay bất tịnh, không hay bất không, hữu tướng hay vô tướng, hữu nguyện hay vô nguyện, tịch tịnh hay không tịch tịnh, viển ly hay không viển ly. Vì sao? Vì các pháp thường hay vô thường của sắc v.v... và pháp tánh thường hay vô thường của sắc v.v... đều không.

Bạch Thế Tôn! Pháp thường hay vô thường không của sắc v.v... chẳng phải pháp thường hay vô thường của sắc v.v... thường, vô thường của sắc không lia không, không chẳng lia pháp thường hay vô thường của sắc v.v... Pháp thường hay vô thường của sắc v.v... tức là không, không tức là pháp thường hay vô thường của sắc v.v... Do đó, khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào sắc cho đến thức là thường hay vô thường. Pháp lạc, khổ v.v... của sắc cho đến viển ly hay không viển ly cũng đều như vậy.

Bạch Thế Tôn! Khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào chơn như, pháp giới, pháp tánh, pháp định, thật tế. Vì sao? Vì chơn như và tánh của chơn như là không. Bạch Thế Tôn! Chơn như và tánh của chơn như là không. Bạch Thế Tôn! Chơn như không ấy chẳng lia chơn như. Chơn như không lia không, không chẳng lia chơn như. Chơn như tức là không, không tức là chơn như. Do đó, khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào chơn như. Pháp giới, pháp tánh, pháp định, thật tế cũng đều như vậy.

Bạch Thế Tôn! Khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tánh của pháp môn Đà-la-ni là không. Bạch Thế Tôn! Pháp môn Đà-la-ni không ấy chẳng phải pháp môn Đà-la-ni. Pháp môn Đà-la-ni không lia không, không chẳng lia pháp môn Đà-la-ni. Pháp môn Đà-la-ni tức là không, không tức là pháp môn Đà-la-ni. Do đó, khi các Đại Bồ-tát tu

hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào tất cả pháp môn Đà-la-ni. Pháp môn Tam-ma-địa cũng đều như vậy.

Bạch Thế Tôn! Khi các Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì bị chấp vào ngã và ngã sở làm quấy nhiễu tâm nên liền trụ vào sắc, trụ vào thọ, tướng, hành, thức. Do trụ vào đó mà làm gia hạnh cho sắc, làm gia hạnh cho thọ, tướng, hành, thức. Do gia hạnh nên không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì người ấy do gia hạnh nên không nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thể học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa một cách đúng đắn, không thể viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thể thành tựu trí tất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Khi Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì bị chấp vào ngã và ngã sở làm quấy nhiễu tâm, cho đến liền trụ vào tất cả pháp môn Đà-la-ni và pháp môn Tam-ma-địa. Do trụ vào đó mà làm gia hạnh cho pháp môn Đà-la-ni và pháp môn Tam-ma-địa. Do gia hạnh nên không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì gia hạnh ấy không thể nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thể học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa một cách đúng đắn, không thể viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thể thành tựu trí tất thiết trí. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì sắc không thể giữ gìn; thọ, tướng, hành, thức không thể giữ gìn. Vì sắc không thể giữ gìn nên chẳng phải sắc. Vì thọ, tướng, hành, thức không thể giữ gìn nên chẳng phải thọ, tướng, hành, thức. Vì sao? Vì bản tánh của sắc cho đến thức là không.

Bạch Thế Tôn! Cho đến tất cả pháp môn Đà-la-ni không thể giữ gìn, pháp môn Tam-ma-địa cũng không thể giữ gìn. Vì pháp môn Đà-la-ni không thể giữ gìn, nên chẳng phải pháp môn Đà-la-ni. Vì pháp môn Tam-ma-địa không thể giữ gìn, nên chẳng phải pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì bản tánh pháp môn Đà-la-ni và pháp môn Tam-ma-địa đều không.

Bạch Thế Tôn! Đối với những sự giữ gìn trên mà thọ trì đúng đắn viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa thì cũng không thể giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy. Vì không thể giữ gìn nên chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì bản tánh không.

Như vậy, khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên lấy bản tánh không mà quán tất cả pháp. Khi quán như vậy thì tâm không có chỗ hoạt động, đó gọi là Đại Bồ-tát không thể giữ gìn Tam-ma-địa. Tam-ma-địa này vi diệu thù thắng quán đại vô lượng, có thể chứa nhóm vô biên, vô ngại tác nghiệp không bị tất cả Thanh văn, Độc giác

xâm đoạt, được thành tựu trí thất thiết trí, cũng không thể giữ gìn. Vì không thể giữ gìn nên chẳng phải là trí thất thiết trí. Vì sao? Vì do pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không.

Vì sao? Bạch Thế Tôn! Trí thất thiết trí chẳng phải do thủ tướng mà tu đắc được. Vì sao? Vì những thủ tướng cũng đều là phiền não. Những gì là tướng?

Đó là: Tướng của sắc, tướng của thọ, tướng, hành, thức. Tướng của nhãn cho đến tướng của ý. Tướng của sắc cho đến tướng của pháp. Tướng của nhãn thức cho đến tướng của ý thức. Tướng của niệm trụ cho đến tướng của tám chi thánh đạo. Tướng của Ba-la-mật-đà. Tướng của thần thông. Tướng của văn tự. Tướng của mười lực cho đến tướng mười tám pháp Phật bất cộng. Pháp không, vô tướng, vô nguyên. Tướng tạo tác. Tướng chơn như, tướng pháp giới, pháp tánh, pháp định, thật tế. Tướng Đà-la-ni, tướng Tam-ma-địa.

Đối với các tướng này mà chấp trước thì gọi là phiền não. Cho nên không do thủ tướng mà tu đắc trí thất thiết trí. Nếu thủ tướng mà tu đắc trí thất thiết trí thì Phạm chí Thắng Quân đối với trí thất thiết trí không thể nào tin hiểu.

Tướng tín giải là những gì? Nghĩa là sanh lòng tin sâu thanh tịnh vào Bát-nhã ba-la-mật-đà. Do lực thắng giải mà suy lường, quán sát trí thất thiết trí, không lấy tướng làm phương tiện, cũng không lấy phi tướng làm phương tiện. Vì cả tướng và phi tướng đều không thể chấp thủ.

Phạm chí Thắng Quân ấy tuy nhờ sức tín giải qui y Phật pháp, chỉ là tùy tín hành, nhưng có thể lấy bản tánh không mà ngộ nhập vào trí thất thiết trí. Đã ngộ nhập rồi thì không chấp thủ vào tướng của sắc, không chấp thủ tướng thọ, tướng, hành, thức, cho đến tướng pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tự tướng của tất cả pháp đều không, vì năng thủ và sở thủ đều không thể đắc.

Vì sao? Vì Phạm chí này, không lấy nội đặc hiện quán mà quán trí thất thiết trí, không lấy ngoại đặc hiện quán mà quán trí thất thiết trí, không lấy nội ngoại đặc hiện quán mà quán trí thất thiết trí, không lấy vô trí đặc hiện quán mà quán trí thất thiết trí, không lấy đặc hiện quán khác mà quán trí thất thiết trí, không lấy bất đặc hiện quán mà quán trí thất thiết trí. Vì sao? Vì Phạm chí không thấy trí thất thiết trí sở quán, không thấy Bát-nhã năng quán, không thấy người quán, nơi chôn quán và thời gian quán.

Phạm chí ấy chẳng quán trí thất thiết trí ở nội sắc, thọ, tướng, hành, thức. Cũng chẳng quán trí thất thiết trí ở ngoại và nội ngoại sắc,

thọ, tướng, hành, thức. Cũng chẳng phải lìa sắc, thọ, tướng, hành, thức mà quán trí thất thiết trí. Cho đến pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa cũng đều như vậy. Vì sao? Vì nội hay ngoại, nội ngoại, lìa nội ngoại tất cả đều không, không thể đắc.

Phạm chí Thắng Quân dùng các môn ly tướng như vậy đối với trí thất thiết trí tin hiểu sâu sắc, đối với tất cả pháp đều không chấp trước, đều không chấp thủ, vì thật tướng của các pháp đều không thể đắc. Như vậy, Phạm chí sau khi dùng môn ly tướng, tin hiểu vào trí nhất thiết trí rồi, đối với tất cả pháp đều không chấp thủ vào tướng, cũng không tư duy các pháp vô tướng, vì pháp tướng vô tướng đều không thể đắc.

Nhờ lực thắng giải mà đối với tất cả pháp, Phạm chí không thủ, không xả, vì trong pháp thật tướng không thủ, xả. Phạm chí đó đối với những điều chính mình tin hiểu, cho đến Niết-bàn đều không thể chấp trước. Vì sao? Vì bản tánh của tất cả pháp đều không, không nên chấp thủ.

Quyển thứ 484  
**HEÁT**

Bạch Thế Tôn! Sự chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vậy, đối với các pháp Bồ-tát không chấp thủ nên có thể đi từ bờ mê đến bờ giác. Nếu còn chút ít sự chấp thủ các pháp thì không thể đến bờ giác. Do nhân duyên này, khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không chấp thủ từ sắc cho đến thức. Cho đến, chẳng chấp thủ vào pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tất cả pháp không thể nắm bắt.

Bạch Thế Tôn! Tuy các Đại Bồ-tát không thể nắm bắt đối với tất cả pháp nhưng do thực hành bản nguyện là niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo chưa viên mãn. Và sở chứng bản nguyện là mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chưa thành tựu, trong giai đoạn giữa không vì không chấp thủ tướng các pháp mà nhập Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này tuy có thể viên mãn sự thực hành niệm trụ cho đến chi đạo và có thể chứng mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nhưng không thể thấy được. Vì sao? Vì sự thực hành niệm trụ tức phi niệm trụ, cho đến chi đạo tức phi chi đạo. Sở chứng mười lực tức phi mười lực, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tức phi mười tám pháp Phật bất cộng. Vì bản tánh tất cả pháp tức phi pháp, chẳng phải phi pháp.

Bạch Thế Tôn! Khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy Đại Bồ-tát không chấp thủ đối với tất cả pháp nhưng lại thường thành tựu các thắng sự.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát phải quán sát kỹ thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Vì sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Ai thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa? Hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy để làm gì?

Bạch Thế Tôn! Khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát cần phải quán sát kỹ: Nếu pháp không sở hữu, không thể nắm bắt thì đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trong không sở hữu gạn hỏi chỗ nào?

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Trong đây pháp nào gọi là không sở hữu, không thể nắm bắt?

Thiện Hiện đáp:

- Gọi Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa là không sở hữu, không thể nắm bắt. Bởi vì pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không vậy.

Này Xá-lợi Tử! Sắc cho đến thức không có sở hữu, không thể nắm bắt. Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không không có sở hữu, không thể nắm bắt. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo không có sở hữu, không thể nắm bắt. Năm loại mắt, sáu phép thần thông không có sở hữu, không thể nắm bắt. Mười lục Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không có sở hữu, không thể nắm bắt. Chơn như cho đến thật tế không có sở hữu, không thể nắm bắt. Quả Dự lưu cho đến quả Độc giác không có sở hữu, không thể nắm bắt. Chư Phật, Bồ-tát không có sở hữu, không thể nắm bắt. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không có sở hữu, không thể nắm bắt. Đó là do pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không vậy.

Này Xá-lợi Tử! Khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu thường quán sát chắc thật như thế thì các pháp sở hữu đều không có sở hữu, không thể nắm bắt. Tâm vị ấy chẳng lo lắng, chẳng sợ hãi, chẳng chìm đắm, chẳng ưu buồn, chẳng hối hận. Nên biết Đại Bồ-tát này thường không lìa bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Bằng cách nào biết được Đại Bồ-tát thường không lìa bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện đáp:

- Đại Bồ-tát này như thật biết sắc cho đến thức, lìa tự tánh sắc cho đến thức. Như thật biết bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa tự tánh bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến, như thật biết mười tám pháp Phật bất cộng, lìa tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng. Cho đến như thật biết thật tế lìa tự tánh thật tế.

Này Xá-lợi Tử! Do đó nên biết Đại Bồ-tát này không lìa bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Sao gọi là tự tánh của sắc? Cho đến sao gọi là tự tánh của thật tế?

Thiện Hiện đáp:

- Sắc lấy vô tánh làm tự tánh, cho đến thật tế lấy vô tánh làm tự tánh. Do đây nên biết sắc lìa tự tánh của sắc, cho đến thật tế lìa tự tánh của thật tế. Xá-lợi Tử! Sắc cũng lìa tướng của sắc, cho đến thật tế cũng lìa tướng của thật tế. Xá-lợi Tử! Tướng cũng lìa tự tánh, tự tánh cũng lìa tướng, tướng cũng lìa tướng, tự tánh cũng lìa tự tánh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bảo Thiện Hiện:

- Các Bồ-tát học theo pháp này sẽ mau chóng thành tựu trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện đáp:

- Đúng như vậy! Nếu các Bồ-tát học theo pháp này thì sẽ mau thành tựu trí nhất thiết trí. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì các Bồ-tát này biết cả pháp không sanh diệt.

Xá-lợi Tử nói:

- Vì sao các pháp không sanh, không diệt?

Thiện Hiện đáp:

- Sắc cho đến thức tự tánh là không, nên dù sanh hay diệt đều không thể nắm bắt. Cho đến thật tế tự tánh cũng là không, nên dù sanh hay diệt đều không thể nắm bắt.

Này Xá-lợi Tử! Nếu các Bồ-tát học về Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy thì gần trí nhất thiết trí. Như như cũng đến gần trí nhất thiết trí. Như vậy, như vậy thành tựu thân, lời nói, ý nghĩ và hình tướng thanh tịnh. Và như như cũng đạt được tướng thân, lời nói, ý nghĩ bốn thứ thanh tịnh. Như vậy, như vậy sẽ không khởi tâm tương ưng với tham, sân, si, mạn, dối gạt, xan tham, kiển thú. Các Bồ-tát này do thường không khởi lên những tâm tham, sân, si v.v... nên chẳng đọa trong thai người nữ, thường được hóa sanh, xa lìa cảnh giới hiểm ác, trừ phi vì nhân duyên đem lợi lạc cho loài hữu tình. Các vị Bồ-tát này từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, thường chẳng lìa Phật cho đến khi chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà mình mong cầu.

Xá-lợi Tử! Các Bồ-tát này do thường học Bát-nhã ba-la-mật-đa không biếng nhác mệt mỏi, nên biết vị ấy gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà mình mong cầu.

Bây giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu hành từ sắc cho đến thức là hành theo tướng của chúng chứ chẳng phải hành theo Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi hành từ sắc đến thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc viễn ly hoặc không viễn ly, hoặc tịch tịnh hoặc không tịch tịnh ấy là hành theo tướng của chúng chứ chẳng phải hành theo Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu các Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, hoặc hành năm loại mắt, sáu phép thần thông Ba-la-mật-đa, hoặc hành mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là hành theo tướng của nó chứ chẳng phải hành theo Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu các Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc nghĩ như vậy: Ta hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vì có sở đắc nên đó là hành theo tướng. Nếu nghĩ: Ta là Bồ-tát, vì có sở đắc nên đó là hành theo tướng. Nếu nghĩ: Ta có khả năng hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, thì đó là Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có sở đắc nên là hành theo tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát khởi lên các sự phân biệt như thế khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải biết Bồ-tát ấy không có phương tiện thiện xảo nên chẳng phải là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

- Nếu các Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành **Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc đối với** sắc cho đến thức, trụ vào quyết định tướng thì thực hành trên pháp tướng đó. Do thực hành như vậy, nên không thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử, sầu, than, buồn bực và các thứ khổ. Hoặc đối với nhãn xứ cho đến ý xứ trụ vào quyết định tướng thì thực hành trên pháp tướng đó. Hoặc đối với sắc xứ cho đến pháp xứ trụ vào quyết định tướng thì thực hành trên pháp tướng đó. Hoặc đối với nhãn giới cho đến ý giới trụ vào quyết định tướng thì thực hành trên pháp tướng đó. Hoặc đối với sắc giới cho đến pháp giới trụ vào quyết định tướng thì thực hành trên pháp tướng đó. Hoặc đối với nhãn thức giới cho đến ý thức giới trụ vào quyết định tướng thì thực hành trên pháp tướng đó. Hoặc đối với nhãn xúc cho đến ý xúc trụ vào quyết định tướng thì **thực hành** trên pháp tướng đó. Hoặc đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra trụ vào quyết định tướng thì thực hành trên pháp tướng đó. Bởi thực hành như vậy nên không thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử, sầu, than, buồn bực và các thứ khổ khác.

Nếu các Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc đối với bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo trụ vào quyết định tướng thì thực hành trên pháp tướng đó. Hoặc đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông, sáu pháp Ba-la-mật-đa, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng trụ vào quyết định tướng thì thực hành trên pháp tướng đó. Hoặc đối với bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai trụ vào quyết định tướng thì thực hành trên pháp tướng đó. Bởi thực hành như vậy nên không thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử, sầu, than, buồn bực và các thứ khổ khác.

Này Xá-lợi Tử! Các Bồ-tát này vì không có phương tiện thiện xảo, cho nên không thể đạt đến quả vị của Thanh văn, Độc giác, huống chi đạt đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Xá-lợi Tử! Nếu với tướng và quyết định như vậy mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì nên biết Đại Bồ-tát ấy không có phương tiện thiện xảo, nên có làm việc gì cũng không thành tựu.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Làm sao biết được các Bồ-tát có phương tiện thiện xảo khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện đáp:

- Khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nếu các Bồ-tát không hành từ sắc đến thức, cũng không theo hành tướng của nó. Không hành từ sắc đến thức, hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc không hoặc bất không, hoặc có tướng hoặc không tướng, hoặc có nguyện hoặc không nguyện, hoặc tịch tịnh hoặc không tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc không viễn ly đều chẳng hành theo tướng ấy. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì sắc v.v... là không chẳng phải là sắc v.v... Sắc v.v... chẳng lìa không, không chẳng lìa sắc v.v... Sắc v.v... tức là không, không tức là sắc v.v... đối với các uẩn, xứ, giới, duyên khởi, giác phần, Ba-la-mật-đa, năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực cho đến pháp Phật bất cộng cũng đều như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Nên biết các Bồ-tát này có phương tiện thiện xảo khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì các Bồ-tát này có phương tiện thiện xảo nên có thể chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Xá-lợi Tử! Các Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng chấp hành hay không hành, cũng chẳng chấp có hành, chẳng chấp không hành, chẳng chấp phi hành hay phi bất hành. Đối với sự không chấp ấy cũng chẳng có chấp thủ, huống gì đối với các pháp khác mà lại có chấp thủ.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Do nhân duyên gì mà các Bồ-tát không có sự chấp thủ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện đáp:

- Do tự tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể nắm bắt. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này cũng lấy vô tánh làm tự tánh.

Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này, nên khi các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc chấp có hành, hoặc chấp không hành, hoặc chấp cũng có hành cũng không hành, hoặc chấp chẳng hành chẳng không hành, hoặc chấp hay không chấp. Như vậy, tất cả đều chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, đều không có chỗ để chấp thủ, không có chỗ để chấp trước.

Xá-lợi Tử! Đây gọi là Bồ-tát không chấp trước đối với tất cả pháp là vô tánh, vô sanh Tam-ma-địa. Tam-ma-địa này rộng lớn, thù thắng, vi diệu vô cùng, có khả năng tập hợp không giới hạn và làm việc không ngăn ngại, nhưng không cùng với tất cả Thanh văn, Độc giác. Nếu các Bồ-tát thường trụ không rời Tam-ma-địa này thì sẽ mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Các Bồ-tát chỉ cần một pháp đẳng trì thù thắng này thường giữ, không bỏ thì sẽ mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hay còn có pháp nào khác?

Thiện Hiện đáp:

- Không những chỉ đối với một pháp đẳng trì thù thắng này thường giữ, không bỏ, làm cho các Bồ-tát mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mà còn có nhiều pháp khác.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Những pháp khác là gì?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát lại có Kiện hành đẳng trì, Bảo ấn đẳng trì, Sư tử du hý đẳng trì, Diệu nguyệt đẳng trì, Nguyệt tràng tướng đẳng trì, Chư pháp hải đẳng trì, Quán đánh đẳng trì, Pháp giới định đẳng trì, Quyết định tràng tướng đẳng trì, Kim cương dụ đẳng trì, Nhập chư pháp ấn đẳng trì, An trụ định đẳng trì, Vương ấn đẳng trì, Tinh tấn lực đẳng trì, Đẳng dũng xuất đẳng trì, Nhập từ quyết định đẳng trì, Nhập tạng ngữ đẳng trì, Quán lực đẳng trì, Tổng trì ấn đẳng trì, Vô vọng thất đẳng trì, Chư pháp đẳng thú đẳng trì, Biến phú hư không đẳng trì, Kim cương luân đẳng trì, Thắng tràng tướng đẳng trì, Đế tràng tướng đẳng trì, Nguyệt tràng tướng đẳng trì, Thuận kiên cố đẳng trì, Sư tử phân tán đẳng trì, Quảng khai xiển đẳng trì, Xả trần ái đẳng trì, Biến chiếu đẳng trì, Bất tuần đẳng trì, Trụ vô tướng đẳng trì, Quyết định đẳng trì, Ly cấu hạnh đẳng trì, Vô biên quang đẳng trì, Pháp quang đẳng trì, Phổ chiếu đẳng trì, Tịnh tọa đẳng trì, Vô cấu quang đẳng trì, Phát ái lạc đẳng trì, Diễm đẳng đẳng trì, Vô tận đẳng

trì, Nan thắng đấng trì, Cụ oai quang đấng trì, Ly tận đấng trì, Vô thắng đấng trì, Khai hiển đấng trì, Nhật đấng đấng trì, Tịnh nguyệt đấng trì, Tịnh quang đấng trì, Phát minh đấng trì, Tác vô tác đấng trì, Trí tướng đấng trì, Trụ tâm đấng trì, Phổ minh đấng trì, Thiện trụ đấng trì, Bảo tích đấng trì, Diệu pháp ấn đấng trì, Chư pháp đấng ý đấng trì, Xả ái lạc đấng trì, Pháp dũng đấng trì, Phiêu tán đấng trì, Phân biệt pháp cú đấng trì, Nhập bình đấng tự đấng trì, Ly văn tự tướng đấng trì, Đoạn sở duyên đấng trì, Vô biên dị đấng trì, Phẩm loại đấng trì, Nhập danh định tướng đấng trì, Vô tướng hành đấng trì, Ly é ám đấng trì, Cụ hạnh đấng trì, Vô động đấng trì, Cảnh tướng tịch tịnh đấng trì, Tập chư công đức đấng trì, Trụ quyết định đấng trì, Tịnh diệu hoa đấng trì, Cụ giác chi đấng trì, Vô biên biện đấng trì, Vô đấng đấng đấng trì, Việt nhất thiết đấng trì, Thiện phân biệt đấng trì, Tản nghi vãng đấng trì, Vô sở trụ đấng trì, Nhất tướng trang nghiêm đấng trì, Dẫn phát hành tướng đấng trì, Nhất hạnh đấng trì, Xả hành tướng đấng trì, Đạt chư hữu để biến dị đấng trì, Nhập nhất thiết thi thiết ngữ ngôn đấng trì, Giải thoát âm thanh văn tự đấng trì, Cụ oai đức đấng trì, Cụ xí nhiên đấng trì, Tịnh nhãn đấng trì, Vô trược nhãn đấng trì, Nhập chư hành tướng đấng trì, Bất hỷ nhất thiết đấng trì, Vô tận hành tướng đấng trì, Cụ đà-la-ni đấng trì, Nhiếp phục nhất thiết chánh tà tánh đấng trì, Ly vi thuận đấng trì, Ly tạng ái đấng trì, Vô cấu minh đấng trì, Cụ kiên cố đấng trì, Mãn nguyệt tịnh quang đấng trì, Điện quang biện đấng trì, Đại trang nghiêm đấng trì, Chiếu nhất thiết thế gian đấng trì, Định bình đấng ý đấng trì, Vô trần hữu trần bình đấng lý thú đấng trì, Vô tránh hữu tránh bình đấng lý thú đấng trì, Vô sào huyết đấng trì, Vô tiêu xí đấng trì, Quyết định trụ chơn như đấng trì, **Hoại thân ngữ ý ác hạnh đấng trì**, Như hư không đấng trì, Vô nhiễm trước như hư không đấng trì.

Xá-lợi Tử! Nếu các Bồ-tát thường trụ không bỏ đối với các đấng trì tối thắng như vậy thì sẽ mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đấng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử! Lại có vô lượng, vô số pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni khác nữa. Nếu các Bồ-tát thường học các pháp này thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đấng Bồ-đề mà mình mong cầu.

Bấy giờ, Thiện Hiện nương oai thần của Phật, bảo với Xá-lợi Tử:

- Nếu các Bồ-tát an trụ các đấng trì tối thắng như vậy thì nên biết các vị ấy đã được chư Phật quá khứ thọ ký, cũng được mười phương chư Phật trong hiện tại thọ ký.

Xá-lợi Tử! Các vị Bồ-tát này tuy trụ vào các Tam-ma-địa như vậy nhưng không thấy các Tam-ma-địa này, cũng chẳng chấp trước vào danh tự Tam-ma-địa này. Cũng chẳng nghĩ: Ta đã chính thức vào trong các Tam-ma-địa này. Cũng không nghĩ chỉ có ta mới có thể vào các định tối thắng này, người khác không thể vào được. Các vị ấy suy nghĩ phân biệt như vậy, do sức các định nên không khởi lên pháp nào.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Vì định khác nhau nên có các Đại Bồ-tát an trụ vào các Tam-ma-địa tối thắng như vậy và đã được chư Phật trong quá khứ, hiện tại thọ ký rồi ư?

Thiện Hiện đáp:

- Không phải vậy. Vì sao? Xá-lợi Tử! Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa, hay Tam-ma-địa, hay các Đại Bồ-tát đều không có sự sai khác thì Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là Tam-ma-địa, Tam-ma-địa tức là các Bồ-tát. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp đều bình đẳng.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu Tam-ma-địa không khác Bồ-tát, Bồ-tát không khác Tam-ma-địa, Tam-ma-địa tức là Bồ-tát, Bồ-tát tức là Tam-ma-địa, vì tất cả pháp đều bình đẳng thì các Bồ-tát có thể chỉ rõ sự chứng nhập Tam-ma-địa của mình không?

Thiện Hiện đáp:

- Không!

Xá-lợi Tử hỏi:

- Đối với Tam-ma-địa, các Đại Bồ-tát có tướng và tướng quyết định như vậy không?

Thiện Hiện đáp:

- Các Bồ-tát không khởi lên tướng và tướng quyết định đối với Tam-ma-địa.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Tại sao các Bồ-tát này không có tướng và tướng quyết định đối với chính Tam-ma-địa mình chứng được?

Thiện Hiện đáp:

- Vì các Bồ-tát này không có sự phân biệt.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Vì sao các vị ấy không có sự phân biệt?

Thiện Hiện đáp:

- Các Bồ-tát này biết tất cả pháp và Tam-ma-địa đều không có sở hữu. Ở trong vô sở hữu ấy thì không cho phép phát sanh tướng phân biệt và tướng quyết định.

Ngay lúc đó đức Thế Tôn khen ngợi Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Như điều ông nói. Ta tuyên bố ông là người tối thắng đệ nhất đã trụ định Vô tránh trong chúng Thanh văn. Do đây ta nói rõ ý nghĩa tương ưng là trong tánh bình đẳng không có tranh cãi chống đối vậy.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến bố thí Ba-la-mật-đa nên học như vậy. Muốn học từ niệm trụ cho đến đạo chi, nên học như vậy. Muốn học mười lục cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng nên học như vậy.

Khi ấy, Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi Đại Bồ-tát học như vậy là đã học Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chăng?

Phật dạy:

- Này Xá-lợi Tử! Khi Đại Bồ-tát học như thế là đang học Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, dùng vô sở đắc làm phương tiện.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Khi Đại Bồ-tát học như thế, đều lấy vô sở đắc làm phương tiện để học từ Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ư?

Phật dạy:

- Đúng như vậy! Khi học như vậy, Đại Bồ-tát đều lấy vô sở đắc làm phương tiện mà học Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Vô sở đắc là nói về những gì, bất khả đắc ư?

Phật dạy:

- Này Xá-lợi Tử! Vô sở đắc là ngã bất khả đắc cho đến kiến thức bất khả đắc, vì chúng rốt ráo thanh tịnh. Các uẩn, xứ, giới và duyên khởi bất khả đắc, vì chúng rốt ráo thanh tịnh. Cõi Dục, Sắc và Vô sắc bất khả đắc, vì chúng rốt ráo thanh tịnh. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo bất khả đắc, vì chúng rốt ráo thanh tịnh. Mười lục Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng bất khả đắc, vì chúng rốt ráo thanh tịnh. Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa bất khả đắc, vì chúng rốt ráo thanh tịnh. Dự lưu cho đến Độc giác bất khả đắc, vì chúng rốt ráo thanh tịnh. Bồ-tát, chư Phật, Bồ-đề, Niết-bàn bất khả đắc, vì chúng rốt ráo thanh tịnh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Rốt ráo thanh tịnh nghĩa là gì?

Phật dạy:

- Nghĩa là tất cả pháp không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không ra, không vào, vô đắc vô vi. Như vậy gọi là nghĩa thanh tịnh rốt ráo.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Khi các Bồ-tát học như vậy thì không học những pháp nào?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Khi các Đại Bồ-tát học như vậy thì không được thấy có sự học đối với pháp. Vì sao? Xá-lợi Tử! Tất cả pháp chẳng phải như vậy nhưng do phạm phu ngu si dị sanh chấp trước nên có sự học các pháp ấy.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Nếu nói như vậy thì tại sao các pháp lại có?

Phật dạy:

- Các pháp như vô sở hữu như vậy mà có. Nếu đối với các pháp vô sở hữu này mà không thể thấu rõ thì gọi là vô minh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Những pháp nào là vô sở hữu, nếu không hiểu rõ thì gọi là vô minh?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Sắc cho đến thức vô sở hữu. Như vậy cho đến bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều vô sở hữu. Do pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không.

Xá-lợi Tử! Phạm phu ngu si dị sanh ấy không thấu đạt đối với hết thấy pháp vô sở hữu như thế nên gọi là vô minh. Người ấy do vô minh và sức mạnh của ái nên phân biệt và chấp trước, hai bên đoạn kiến và thường kiến. Do đó không thấy, không biết tánh của các pháp là vô sở hữu nên phân biệt các pháp. Do phân biệt nên chấp trước sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến chấp trước mười tám pháp Phật bất cộng. Do chấp trước nên phân biệt tánh vô sở hữu của các pháp. Do đó nên không thấy, không biết đối với các pháp.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Không thấy, không biết đối với các pháp nào?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Không thấy, không biết đối với sắc cho đến thức. Như vậy, bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều không thấy, không biết. Vì không thấy, không biết đối với các pháp nên đọa vào phạm phu ngu si dị sanh nhiều lần không thể ra khỏi.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Chúng không thể ra khỏi chỗ nào.

Phật dạy:

- Đối với cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc chúng không thể ra khỏi được. Vì không thể ra khỏi ba cõi nên không thể thành tựu quả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật. Giả như có người thoát khỏi ba cõi mà không thể ra khỏi nhị thừa là do người đó không tin, không hiểu hết giáo pháp thâm sâu.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Giáo pháp thâm sâu thế nào mà không thể tin hiểu được?

Phật dạy:

- Pháp ấy là sắc không cho đến thức không, không thể tin hiểu hết. Cứ như vậy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều là không, không thể tin hiểu hết được. Do không thể tin hiểu đối với pháp năng giác sở giác không, nên không thể trụ vào pháp cần phải học.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Pháp nào cần phải học mà người ấy không thể trụ vào?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Người kia không thể an trụ đối với bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không thể trụ vào bậc Bất thối chuyển và vô lượng, vô biên các pháp của Phật. Do đây nên gọi là phạm phu ngu si dị sanh. Vì chấp trước các pháp có tánh. Nghĩa là chấp trước sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nhãn xứ cho đến ý xứ, sắc xứ cho đến pháp xứ, nhãn giới cho đến ý thức giới, tham, sân, si và các kiến thủ, niệm trụ cho đến Bồ-đề, Niết-bàn v.v... đều có tánh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có Bồ-tát nào học như vậy mà chẳng phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí nhất thiết trí không?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Có vị Bồ-tát học như vậy nhưng chẳng phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thể thành tựu trí nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bồ-tát nào học như vậy mà chẳng phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Nếu các Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo mà lại phân biệt, chấp trước vào Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến phân biệt chấp trước vào bố thí Ba-la-mật-đa. Hoặc phân biệt chấp trước bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc phân biệt chấp trước trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Do yếu

tổ này nên có các Đại Bồ-tát tuy học như thế nhưng chẳng phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thành tựu trí nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Khi các Bồ-tát này học như vậy, nếu xác định chẳng phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì không thể thành tựu trí nhất thiết trí ư?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Khi các Bồ-tát này học như vậy, thì chắc chắn không phải là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, và không thể thành tựu trí nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa là học đúng Bát-nhã ba-la-mật-đa. Và khi học như thế thì thành tựu trí nhất thiết trí phải không?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Nếu các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không thấy trí nhất thiết tướng. Như vậy, Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa là học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi học như vậy thì thành tựu trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Các Bồ-tát này lấy pháp vô sở đắc nào làm phương tiện?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Các Bồ-tát này khi hành bố thí Ba-la-mật-đa, ngay trong khi bố thí dùng vô sở đắc làm phương tiện. Cho đến khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, ngay khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô sở đắc làm phương tiện. Cho đến khi cầu Bồ-đề, trong khi hành quả Bồ-đề dùng vô sở đắc làm phương tiện. Cho đến khi cầu trí nhất thiết tướng, trong khi hành trí nhất thiết tướng dùng vô sở đắc làm phương tiện.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Khi các Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy những vô sở đắc nào làm phương tiện?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Bồ-tát lấy pháp nội Không vô sở đắc làm phương tiện. Cho đến lấy pháp vô tính tự tính Không vô sở đắc làm phương tiện. Do nhân duyên đó nên mau thành tựu được trí nhất thiết trí.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Giả sử có người đến hỏi thế này: Những kẻ do biến hóa, nếu học Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, và học niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, người đó có thể thành tựu trí nhất thiết trí không?

Bạch Thế Tôn! Nếu được hỏi như vậy con phải trả lời thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ta hỏi lại ông đấy? Tùy ý ông trả lời. Vậy ý ông thế nào? Sắc cho đến thức cùng với kẻ do biến hóa ấy có gì khác nhau không? Nhãn xứ cho đến ý xứ cùng với kẻ do biến hóa ấy có gì khác nhau không? Sắc xứ cho đến pháp xứ cùng với kẻ do biến hóa ấy có gì khác nhau không? Nhãn giới cho đến ý giới cùng với kẻ do biến hóa ấy có gì khác nhau không? Sắc giới cho đến pháp giới cùng với kẻ do biến hóa ấy có gì khác nhau không? Nhãn thức giới cho đến ý thức giới cùng với kẻ do biến hóa ấy có gì khác nhau không? Nhãn xúc cho đến ý xúc cùng với kẻ do biến hóa ấy có gì khác nhau không? Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cùng với kẻ do biến hóa ấy có gì khác nhau không? Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo cùng với kẻ do biến hóa ấy có gì khác nhau không? Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện cùng với kẻ do biến hóa ấy có gì khác nhau không? Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cùng với kẻ do biến hóa ấy có gì khác nhau không? Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cùng với kẻ do biến hóa ấy có gì khác nhau không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng có gì khác. Vì sao? Vì sắc không khác kẻ do biến hóa, kẻ do biến hóa không khác sắc. Sắc tức là kẻ do biến hóa, kẻ do biến hóa tức là sắc. Cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng lại như vậy.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Các kẻ do biến hóa ấy có nhiễm tịnh không? Có sanh diệt không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Nếu pháp không có nhiễm tịnh, không có sanh diệt thì pháp ấy có thể học Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng và có thể thành tựu trí nhất thiết trí không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Ở trong năm uẩn khởi lên tướng, tướng các loại, tướng tạo tác, lời nói, giả danh Đại Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Ở trong năm uẩn khởi lên tướng các loại, tướng tạo tác, lời nói, giả lập ra pháp có sanh diệt, có nhiễm tịnh, có thể được không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Nếu pháp không có tướng, không tướng các loại, không tạo tác, không lời nói, không giả danh, không có thân, cũng không có thân nghiệp, không ngôn ngữ cũng không ngữ nghiệp, không ý không ý nghiệp, không sanh diệt, không nhiễm tịnh, pháp ấy có thể học Bát-nhã ba-la-mật-đa, và thành tựu trí nhất thiết trí không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như thế thì nhất định sẽ thành tựu trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu các Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải như người do biến hóa kia học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nên biết kẻ do biến hóa kia tức là năm uẩn.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Nếu năm uẩn như huyễn thì có thể học Bát-nhã ba-la-mật-đa, và thành tựu trí nhất thiết trí không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Năm uẩn như huyễn lầy vô tánh làm tự tánh, vì tự tánh vô tánh không thể nắm bắt.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Năm uẩn như mộng, như tiếng vang, như quang năng, như ảnh trong gương, như biến hóa, có thể học Bát-nhã ba-la-mật-đa và thành tựu trí nhất thiết trí không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Năm uẩn như tiếng vang cho đến như biến hóa lấy vô tánh làm tự tánh, vì tự tánh vô tánh không thể nắm bắt được.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Năm uẩn như huyễn v.v... tánh mỗi pháp có gì khác không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Sắc v.v... như huyễn tức là sắc v.v... như mộng cho đến như biến hóa vậy. Năm uẩn, sáu căn cũng không có tánh khác. Như vậy, tất cả đều do pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không nên tánh không thể nắm bắt.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu các Bồ-tát mới học Đại thừa nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu xa như thế, tâm họ có kinh sợ khủng khiếp không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Bồ-tát mới học Đại thừa, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu không có phương tiện thiện xảo, và không có bạn lành giúp đỡ, khi nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như thế thì tâm vị ấy kinh sợ khủng khiếp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo, nên nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy thì tâm không kinh khiếp, không sợ sệt, không e ngại.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, quán sắc cho đến thức là tướng vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh, không, vô tướng, vô nguyện, vắng lặng, xa lìa, và không thể nắm bắt được. Các Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo, nếu nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như thế thì tâm chẳng kinh, chẳng ngại, chẳng sợ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát quán như vậy rồi, lại nghĩ thế này: Ta phải dùng vô sở đắc làm phương tiện, vì tất cả hữu tình nói năm uẩn này là vô thường cho đến viễn ly tướng cũng không thể nắm bắt được. Đây là Bồ-tát không chấp trước bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát không vì Thanh văn, Độc giác tác ý suy nghĩ năm uẩn có tướng vô thường cho đến viễn ly tướng cũng không thể nắm bắt được. Vì dùng vô sở đắc làm phương tiện vậy. Đây là Bồ-tát không chấp trước tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán sát địa giới cho đến thức giới, tất cả đều vô thường, khổ, không, vô ngã, không nên sân hận, chỉ nên an nhẫn. Đây là Bồ-tát không chấp trước an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, quán sát từ sắc đến thức có tướng vô thường cho đến tướng viễn ly, cũng không thể nắm bắt được. Tuy dùng vô sở đắc làm phương tiện, mà thường không xa lìa tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, siêng năng tu tập tất cả thiện pháp. Đây là Bồ-tát không chấp trước tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát không dùng tác ý Thanh văn, Độc giác, tâm tán loạn và những tâm bất thiện khác xen lẫn với tác ý thanh tịnh của Bồ-tát thì đây là Bồ-tát không chấp trước tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, như thật quán sát phi không sắc mà nói sắc là không, sắc tức là không, không tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Nhãn xứ cho đến ý xứ, sắc xứ cho đến pháp xứ, nhãn giới cho đến ý giới, sắc giới cho đến pháp giới, nhãn thức giới cho đến ý thức giới, nhãn xúc cho đến ý xúc, các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng lại như vậy. Đây là Bồ-tát không chấp trước Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Như vậy, Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo, khi nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như thế, tâm chẳng e ngại, chẳng khiếp sợ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là Bồ-tát được bạn lành giúp đỡ, nên nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy mà tâm chẳng e ngại, chẳng khiếp sợ?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bạn lành của các Bồ-tát ấy là người nào thường dùng vô sở đắc làm phương tiện, nói sắc cho đến thức có tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng vắng lặng, tướng viễn ly cũng không thể nắm bắt. Nói nhãn cho đến ý có tướng vô thường cho đến tướng viễn ly cũng không thể nắm bắt được. Nói sắc cho đến pháp có tướng vô thường cho đến tướng viễn ly cũng không thể nắm bắt được. Nói nhãn

thức cho đến ý thức có tướng vô thường cho đến tướng viễn ly cũng không thể nắm bắt được. Nói nhãn xúc cho đến ý xúc có tướng vô thường cho đến tướng viễn ly cũng không thể nắm bắt được. Và khuyên hãy nương vào đây mà siêng năng tu tập căn lành, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không nên hướng đến địa vị Thanh văn và bậc Độc giác. Phải biết đây là bạn lành của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạn lành của Bồ-tát là người nào thường dùng vô sở đắc làm phương tiện để nói về sự tu tập bốn niệm trụ, cho đến tám chi thánh đạo không thể nắm bắt được. Hoặc nói về sự tu tập pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện không thể nắm bắt được. Hoặc nói về sự tu mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không thể nắm bắt được. Hoặc nói về sự tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không thể nắm bắt được, rồi khuyên hãy nương vào đây mà tu tập các căn lành để hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không nên hướng tới Thanh văn và Độc giác. Phải biết đây chính là bạn lành của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát được sự giúp đỡ của bạn lành thì nghe thuyết về Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, tâm chẳng ngại, chẳng kinh, chẳng sợ.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không có phương tiện thiện xảo, nên nghe thuyết về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế nên tâm có e ngại, kinh khiếp và sợ hãi?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ-tát dùng có sở đắc làm phương tiện, xa lìa tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, tu hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với sự tu hành có sở đắc, có ý lại; dùng có sở đắc làm phương tiện, xa lìa tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, quán sắc cho đến thức, pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, đối với pháp quán không này thấy có sở đắc, có sự ý lại; dùng có sở đắc làm phương tiện, quán nhãn cho đến ý, quán sắc cho đến pháp, quán nhãn thức cho đến ý thức, quán nhãn xúc cho đến ý xúc, quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, đối với pháp quán không này thấy có chứng đắc, có sự ý lại; dùng có sở đắc làm phương tiện, xa lìa tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, tu hành bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, nhưng đối với sự tu hành ấy có chứng đắc, có sự ý lại.

Này Thiện Hiện! Bồ-tát như thế tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không có phương tiện thiện xảo, nên nghe thuyết về Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy thì sanh tâm e ngại, khiếp sợ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa bị các bạn ác dắt dẫn, nên nghe thuyết về Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy thì e ngại, kinh sợ?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bạn ác của các Bồ-tát là kẻ dạy nhầm chán xa lìa Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, và nói: Thiện nam tử! Các bạn không nên tu học pháp này. Vì sao? Sáu pháp Ba-la-mật-đa như thế chẳng phải lời Phật nói. Những văn tụng ấy được sáng tạo một cách giả dối. Vì thế, nên các ông không nên nghe, tu tập, đọc tụng, thọ trì, suy nghĩ, nghiên cứu, diễn thuyết cho người khác. Phải biết đây là bạn ác của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạn ác của các Bồ-tát là nếu không nói về việc ma, lỗi ma, nghĩa là có ác ma giả dạng đức Phật đến dạy Bồ-tát nhầm chán, xa lìa sáu pháp Ba-la-mật-đa, và nói: Thiện nam tử! Cần gì tu pháp Ba-la-mật-đa này.

Lại có ác ma giả dạng đức Phật, đến gặp Bồ-tát giảng nói chỉ bày các pháp tương ưng với Thanh văn, Độc giác cho Bồ-tát như là Khế kinh cho đến Luận nghĩa, phân biệt rõ ràng, khiến cho Bồ-tát chuyên tâm tu học.

Lại có ác ma giả dạng đức Phật, đến gặp Bồ-tát nói thế này: Người chẳng phải Bồ-tát, người không có tâm Bồ-đề nên không thể an trụ bậc Bất thối chuyển, không thể chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề như đã mong cầu.

Lại có ác ma giả dạng đức Phật, đến gặp Bồ-tát nói: Thiện nam tử! Sắc cho đến thức là không, không có ngã và ngã sở. Nhãn cho đến ý là không, không có ngã và ngã sở. Sắc cho đến pháp là không, không có ngã và ngã sở. Nhãn thức cho đến ý thức là không, không có ngã và ngã sở. Nhãn xúc cho đến ý xúc là không, không có ngã và ngã sở. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không, không có ngã và ngã sở. Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không, không có ngã và ngã sở. Bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không, không có ngã và ngã sở, cần gì phải chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại có ác ma giả dạng Độc giác đến gặp Bồ-tát và nói: Thiện nam tử! Chư Phật, Bồ-tát và hàng Thanh văn trên thế giới khắp mười phương tất cả đều không. Đối với việc này, người nên tin nhận sâu xa,

chớ siêng năng khổ cực cầu mong, cúng dường để lắng nghe Chánh pháp và tu hành như đã được dạy.

Lại có ác ma giả dạng Thanh văn đến gặp Bồ-tát khiến họ nhầm chán xa lìa tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, mà siêng năng tu học tác ý tương ưng với Thanh văn và Độc giác.

Lại có ác ma giả dạng bậc thầy mô phạm đến gặp Bồ-tát khiến cho Bồ-tát nhầm chán cực kỳ các thắng hạnh của Bồ-tát. Các thắng hạnh ấy là sáu pháp Ba-la-mật-đa, và khiến cho Bồ-tát nhầm chán xa lìa trí nhất thiết trí, đó là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ác ma chỉ dạy siêng tu bốn niệm trụ v.v... khiến cho họ mau chứng quả Bồ-đề của Nhị thừa, nhầm chán xa lìa sự mong cầu quả Vô thượng thừa.

Lại có ác ma giả dạng như cha mẹ đến gặp Bồ-tát bảo: Con ơi! Con phải tinh cần cầu chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán đủ để chấm dứt khổ lớn sanh tử chứ cần gì đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu cầu quả Bồ-đề, con phải trải qua vô lượng, vô số đại kiếp luân hồi sanh tử để giáo hóa hữu tình, xả bỏ thân mạng, cắt bỏ tay chân, tự chuốc lấy khổ nhục, ai biết ơn con. Dù quả Bồ-đề mà con cầu được hay không được.

Lại có ác ma giả dạng Bí-sô đến gặp Bồ-tát dùng có sở đắc làm phương tiện, nói sắc cho đến thức có tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng vắng lặng, tướng xa lìa là chân thật có thể nắm bắt. Nói nhãn cho đến ý có tướng vô thường cho đến tướng xa lìa là chân thật có thể nắm bắt. Nói sắc cho đến pháp có tướng vô thường cho đến tướng xa lìa là chân thật có thể nắm bắt. Nói nhãn thức cho đến ý thức có tướng vô thường cho đến tướng xa lìa là chân thật có thể nắm bắt. Nói nhãn xúc cho đến ý xúc có tướng vô thường cho đến tướng xa lìa là chân thật có thể nắm bắt. Nói các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có tướng vô thường cho đến tướng xa lìa là chân thật có thể nắm bắt. Dùng có sở đắc làm phương tiện mà nói về bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là chân thật có thể nắm bắt, khiến cho Bồ-tát tu học. Nếu chẳng vì nói những việc như thế khiến cho Bồ-tát giác ngộ thì phải biết đây là bạn ác của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nếu bị ác ma dẫn dắt, thì nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế tâm họ sẽ e ngại, kinh sợ. Thế nên, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với bạn ác Bồ-tát nên xét kỹ, phương tiện tránh xa, chớ có

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

---

gần gũi mà thối mất tâm Bồ-đề, bỏ mất các hạnh của Đại Bồ-tát và không chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Quyển thứ 485  
**HEÁT**

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Gọi là Đại Bồ-tát, vậy danh từ này có ý nghĩa gì?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Vô cú nghĩa là cú nghĩa của Bồ-tát. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Bồ-đề không sanh, Tát-đỏa chẳng có. Cú nghĩa ở trong lý bất khả đắc ấy, nên vô cú nghĩa là cú nghĩa của Bồ-tát.

Thiện Hiện! Ví như trong không trung thật không có dấu vết của chim, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cảnh trong mộng thật không có sở hữu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như trò ảo thuật thật không có sở hữu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như quang nắng thật không có sở hữu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như ảnh trong gương, tiếng vang, hình dạng, biến hóa thật không có sở hữu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa chơn như thật không có sở hữu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa pháp giới thật không có sở hữu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa pháp tánh thật không có sở hữu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế thật không có sở hữu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa sắc cho đến cú nghĩa thức của nhà ảo thuật thật không có sở hữu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa nhãn xứ cho đến cú nghĩa ý xứ của nhà ảo thuật thật không có sở hữu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa sắc xứ cho đến cú nghĩa pháp xứ của nhà ảo thuật thật không có sở hữu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa nhãn giới cho đến cú nghĩa ý giới của nhà ảo thuật thật không có sở hữu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa sắc giới cho đến cú nghĩa pháp giới của nhà ảo thuật thật không có sở hữu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa nhãn thức giới cho đến cú nghĩa ý thức giới của nhà ảo thuật thật không có sở hữu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa nhãn xúc cho đến cú nghĩa ý xúc của nhà ảo thuật thật không có sở hữu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến cú nghĩa các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra của nhà ảo thuật thật không có sở hữu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa địa giới cho đến cú nghĩa thức giới của nhà ảo thuật thật không có sở hữu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa vô minh cho đến cú nghĩa lão tử của nhà ảo thuật thật không có sở hữu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như nhà ảo thuật thực hành cú nghĩa pháp nội Không cho đến cú nghĩa pháp vô tính tự tính Không thật không có sở hữu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như nhà ảo thuật thực hành cú nghĩa bốn niệm trụ, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thật không có sở hữu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa sắc tướng cho đến cú nghĩa thức tướng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa tướng nhãn xứ cho đến cú nghĩa tướng ý xứ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa tướng sắc xứ cho đến cú nghĩa tướng pháp xứ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa tướng nhãn giới cho đến cú nghĩa tướng ý giới của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa tướng sắc giới cho đến cú nghĩa tướng pháp giới của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa tướng nhãn thức giới cho đến cú nghĩa tướng ý thức giới của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa tướng nhãn xúc cho đến cú nghĩa tướng ý xúc của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến cú nghĩa tướng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa tướng địa giới cho đến cú nghĩa tướng thức giới của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa vô minh cho đến cú nghĩa lão tử của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa tướng pháp nội Không, cho đến cú nghĩa tướng pháp vô tính tự tính Không của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa tướng bốn niệm trụ, cho đến cú nghĩa tướng mười tám pháp Phật bất cộng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như trong giới vô vi, cú nghĩa giới hữu vi thật không có sở hữu. Trong giới hữu vi, cú nghĩa giới vô vi cũng thật không có sở hữu. Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô thành, vô hoại, vô đắc, vô xả, vô nhiễm, vô tịnh thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Vì sao? Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa vô sanh, vô diệt, cho đến cú nghĩa vô nhiễm, vô tịnh của sắc cho đến thức thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa vô sanh, vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm, vô tịnh của nhãn xứ cho đến ý xứ thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa vô sanh, vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm, vô tịnh của sắc xứ cho đến pháp xứ thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa vô sanh, vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm, vô tịnh của nhãn giới cho đến ý giới thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa vô sanh, vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm, vô tịnh của sắc giới cho đến pháp giới thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa vô sanh, vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm, vô tịnh của nhãn thức giới cho đến ý thức giới thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa vô sanh, vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm, vô tịnh của nhãn xúc cho đến ý xúc thật không có sở hữu.

Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa vô sanh, vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm, vô tịnh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa vô sanh, vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm, vô tịnh của địa giới cho đến thức giới thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa vô sanh, vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm, vô tịnh của vô minh cho đến lão tử thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa vô sanh, vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm, vô tịnh của pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa vô sanh, vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm, vô tịnh của bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa các tướng của sắc cho đến thức rốt ráo thanh tịnh thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa các tướng của nhãn xứ cho đến ý xứ rốt ráo thanh tịnh thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa các tướng của sắc xứ cho đến pháp xứ rốt ráo thanh tịnh thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa các tướng của nhãn giới, cho đến ý thức giới rốt ráo thanh tịnh thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát

hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa các tướng của sắc giới, cho đến pháp giới rốt ráo thanh tịnh thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa các tướng của nhãn thức giới, cho đến ý thức giới rốt ráo thanh tịnh thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa các tướng của nhãn xúc, cho đến ý xúc rốt ráo thanh tịnh thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa các tướng nhãn xúc cho đến các thọ do ý xúc, làm duyên sanh ra rốt ráo thanh tịnh thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa các tướng của địa giới cho đến thức giới rốt ráo thanh tịnh thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa các tướng của vô minh cho đến lão tử rốt ráo thanh tịnh thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa các tướng của pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không rốt ráo thanh tịnh thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa các tướng của bốn niệm trụ, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng rốt ráo thanh tịnh thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa ngã cho đến kiến trong sự rốt ráo thanh tịnh, thật không có sở hữu vì tánh phi hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như khi mặt trời mọc, cú nghĩa tối tăm thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như khi đại kiếp đã hết, cú nghĩa các hành thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cú nghĩa phạm giới trong nhóm tịnh giới thật không có sở hữu; cú nghĩa tán loạn trong nhóm tịnh định thật không có sở hữu; cú nghĩa ngu si trong nhóm thanh tịnh trí tuệ thật không có sở hữu; cú nghĩa trói buộc trong nhóm giải thoát thật không có sở hữu; cú nghĩa không giải thoát trí kiến trong nhóm giải thoát trí kiến thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như trong ánh quang minh của mặt trời, mặt trăng, trời Ba mươi ba nói rộng cho đến trời Sắc cứu cánh, cú nghĩa ánh quang minh của Phật thật không có sở hữu. Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cú nghĩa của Bồ-tát cũng lại như vậy, thật không có sở hữu.

Vì sao? Nay Thiện Hiện! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc Bồ-tát, hoặc cú nghĩa của Bồ-tát, các pháp như thế đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải không tương ưng, không màu sắc, không hiểu biết, không đối đãi với một tướng nào nên gọi là vô tướng. Ở trong tất cả pháp các Đại Bồ-tát chẳng phải thật có, không chấp trước, không ngăn ngại, nên siêng năng tu học, thích ứng chánh giác tri.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tất cả pháp? Tại sao ở trong tất cả pháp, các Đại Bồ-tát chẳng phải thật có, không chấp trước, không ngăn ngại nên siêng năng tu học thích ứng chánh giác tri?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Tất cả pháp gồm pháp thiện, pháp phi thiện, pháp hữu ký, pháp vô ký, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp cộng, pháp bất cộng. Những pháp như vậy gọi là tất cả pháp. Các Đại Bồ-tát ở trong tất cả pháp như vậy chẳng phải thật có, không chấp trước, không ngăn ngại nên siêng năng tu học thích ứng chánh giác tri.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Tại sao gọi là pháp thiện ở thế gian?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Thiện pháp thế gian là hiếu thuận cha mẹ, cúng dường Sa-môn và Bà-la-môn, tôn kính phụng sự Sư trưởng. Hoặc bố thí bao gồm phước nghiệp sự, hoặc giữ giới bao gồm phước nghiệp sự, hoặc cung cấp, giúp đỡ người bệnh gồm cả phước nghiệp, hoặc phương tiện thiện xảo bao gồm cả phước nghiệp, hoặc mười thiện nghiệp đạo của thế gian. Hoặc tướng tử thi trương phình lên, hoặc tướng tử thi thối rữa, hoặc tướng tử thi bầm tím, hoặc tướng tử thi biến ra màu đỏ bầm, hoặc tướng tử thi bị hủy hoại, hoặc tướng tử thi bị chim cú ăn nuốt, hoặc tướng bị tan nát, hoặc tướng chỉ còn nắm xương, hoặc tướng đồng xương đã bị đốt cháy. Hoặc bốn loại thiền định ở thế gian, hoặc bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc tùy niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm xả, niệm thiên, niệm hơi thở vào hơi thở ra, niệm sự vắng lặng, niệm thân, niệm chết. Những pháp này gọi là thiện pháp thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào gọi là phi thiện pháp?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Phi thiện pháp là giết hại sanh mạng, hoặc lấy của không cho, hoặc hành tà dâm, hoặc nói lời dối gạt, hoặc nói lời thô ác, hoặc nói gây chia rẽ, hoặc nói lời tạp thoại bậy bạ, hoặc tham lam, hoặc giận dữ, hoặc tà kiến, hoặc tức giận, hoặc hại, hoặc ganh, hoặc keo bần. Những pháp như thế gọi là phi thiện pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào gọi là pháp hữu ký?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tất cả pháp thiện và pháp bất thiện gọi là pháp hữu ký.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào gọi là pháp vô ký?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Hoặc thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp vô ký, hoặc bốn đại chủng vô ký, hoặc năm căn vô ký, hoặc sáu xứ vô ký, hoặc các uẩn xứ giới vô sắc vô ký, hoặc quả dị thực vô ký. Hết thấy các pháp như thế gọi là pháp vô ký.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Tại sao gọi là pháp thế gian?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Pháp thế gian là năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn tâm vô lượng, bốn định

vô sắc, mười hai duyên khởi. Hết thấy những pháp như vậy gọi là pháp thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Tại sao gọi là pháp xuất thế gian?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Là ba mươi bảy pháp Bồ-đề phân, ba môn giải thoát. Hoặc vị tri đương tri căn, dĩ tri căn, cụ tri căn. Hoặc Tam-ma-địa có tâm có tứ, Tam-ma-địa không tâm có tứ, Tam-ma-địa không tâm không tứ. Hoặc minh giải thoát, hoặc niệm chánh tri, hoặc như lý tác ý. Hoặc tám pháp giải thoát, chín định thứ đệ. Hoặc pháp nội Không, ngoại Không, nội ngoại Không, Không Không, đại Không, thắng nghĩa Không, hữu vi Không, vô vi Không, tất cánh Không, vô tế Không, vô tán Không, bản tính Không, tướng Không, nhất thiết pháp Không, vô tính Không, vô tính tự tính Không. Hoặc mười lục Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng. Hết thấy như vậy gọi là pháp xuất thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Tại sao gọi là pháp hữu lậu?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nghĩa là thâm nhiếp hết ba cõi năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, hoặc bốn tịnh lục, bốn vô lượng tâm, bốn định vô sắc. Các pháp như vậy gọi là pháp hữu lậu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào gọi là pháp vô lậu?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nghĩa là ba mươi bảy pháp Bồ-đề rộng nói cho đến mười lục của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng. Hết thấy như vậy gọi là pháp vô lậu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là pháp hữu vi?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu pháp có sanh trụ dị diệt, hoặc thuộc về ba cõi, hoặc ba mươi bảy pháp phân Bồ-đề rộng nói cho đến mười lục của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng. Hết thấy như vậy gọi là pháp hữu vi.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào gọi là pháp vô vi?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Hoặc pháp không sanh trụ dị diệt, hoặc chấm dứt tham, sân, si, hoặc chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế. Tất cả những pháp này gọi là pháp vô vi.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào gọi là cộng pháp?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nghĩa bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc của thế gian. Tất cả những pháp như thế gọi là cộng pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào gọi là bất cộng pháp?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, ba môn giải thoát, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tất cả những pháp như thế gọi là bất cộng pháp.

Đối với hết thảy các pháp tự tướng rỗng không như vậy, các Đại Bồ-tát không nên chấp trước. Vì tất cả pháp không có phân biệt. Đối với tất cả pháp, các Đại Bồ-tát nên dùng pháp vô nhị để làm phương tiện như hay giác tri, vì tất cả pháp không lay động.

Thiện Hiện nên biết: Đối với tất cả pháp không hai, không lay động, không có phân biệt, không chấp trước đây là cú nghĩa Bồ-tát. Vì thế nên không cú nghĩa là cú nghĩa Bồ-tát.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi Bồ-tát là Ma-ha-tát?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ở trong chúng đại hữu tình, các Bồ-tát này là bậc thượng thủ nên gọi Bồ-tát là Ma-ha-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi là chúng đại hữu tình mà Bồ-tát là bậc thượng thủ trong đó?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Hoặc chúng tánh địa, hoặc bậc Đệ bát địa, hoặc Dự lưu, hoặc Nhất lai, hoặc Bất hoàn, hoặc A-la-hán, hoặc Độc giác, hoặc mới phát tâm, lần lượt cho đến bậc Bất thối chuyển. Các Đại Bồ-tát như thế đều gọi là chúng đại hữu tình. Vì Bồ-tát là thượng thủ ở trong đó, nên lại gọi là đại. Nghĩa là các Bồ-tát đã phát tâm kiên cố như Kim cương dụ, quyết định không hủy hoại và thối lui. Vì vậy, nên có thể làm thượng thủ đối với chúng đại hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là tâm kiên cố như Kim cương dụ?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát phát tâm như thế này: Ta phải mặc áo giáp công đức lớn ở giữa cánh đồng rộng lớn mệnh mang sanh tử vô biên, vì các hữu tình phá giấc phiền não. Ta phải vì khắp tất cả hữu tình làm khô cạn biển lớn sanh tử vô biên. Ta phải xả bỏ tất cả sở hữu, vì các hữu tình làm lợi ích lớn. Ta phải bình đẳng đem lợi ích an vui cho tất cả hữu tình, tâm không phe đảng và thiên lệch. Ta phải làm cho khắp các loại hữu tình đi theo đường Tam thừa để đến thành Niết-bàn. Tuy phải đem Tam thừa cứu độ tất cả hữu tình nhưng ta chẳng hề thấy có một hữu tình nào đắc quả Niết-bàn. Ta phải giác ngộ rõ ràng tánh của pháp không nhiễm, không tịnh, không sanh, không diệt. Ta phải đem toàn những tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu hành từ bỏ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ta phải siêng năng học để thâm nhập vào cửa trí vi diệu thông suốt tất cả một cách rốt ráo. Ta phải thông suốt một cửa nghĩa lý của tất cả pháp tướng. Ta phải thông suốt hai cửa nghĩa lý của tất cả pháp tướng. Ta phải thông suốt nhiều cửa nghĩa lý của tất cả pháp tướng, không còn chỗ nào để chấp trước. Ta phải tu học các môn diệu trí, thông suốt các pháp tánh dẫn đến công đức thù thắng.

Này Thiện Hiện! Đây chính là Bồ-tát đã phát tâm kiên cố như Kim cương dụ. Nếu Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, an trụ tâm này thì chắc chắn sẽ làm bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khởi tâm như vậy: Tất cả các loại hữu tình trong tất cả các cảnh giới địa ngục, bàng sanh, ngã quỷ và người trời chịu các khổ não. Ta sẽ thay họ lãnh chịu đau khổ để họ được an vui. Hoặc các Đại Bồ-tát khởi tâm như vậy: Ta vì lợi ích tất cả hữu tình nên trải qua vô lượng trăm ngàn muôn ức kiếp chịu các thứ khổ nặng nề nơi địa ngục lớn, và dùng vô số phương tiện giáo hóa khiến họ chứng được Vô dư Niết-bàn. Cứ lần lượt như thế, khắp vì lợi ích tất cả hữu tình, vì họ mỗi mỗi đều trải qua vô lượng trăm ngàn muôn ức kiếp, chịu các thứ khổ nặng nề, nên mỗi mỗi ta đều dùng vô số phương tiện giáo hóa, khiến họ đạt được Vô dư Niết-bàn. Làm việc này là đã tự gieo trồng căn lành. Lại trải qua vô lượng trăm ngàn muôn ức kiếp viên mãn sự tu tập nhóm tư lương Bồ-đề, sau đó mới chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã mong cầu.

Này Thiện Hiện! Thế nguyện rộng lớn như vậy gọi là sự phát tâm kiên cố như Kim cương dụ của Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát dùng vô sở

đắc làm phương tiện, an trụ tâm này thì nhất định sẽ làm thượng thủ trong chúng đại hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên thường phát khởi tâm rộng lớn. Nhờ tâm này nên quyết định có thể làm làm thượng thủ trong chúng đại hữu tình. Tâm rộng lớn của Bồ-tát trong đây, nghĩa là các Bồ-tát sanh tâm như vậy: Ta từ khi mới phát tâm Đại Bồ-tát cho đến khi đạt được trí nhất thiết trí, nhất định sẽ không khởi tâm tham dục, sân giận, ngu si, phẫn nộ, ganh ghét, tà kiến và khinh mạn v.v... cũng nhất định không khởi tâm mong cầu hưởng đến Thanh văn và Độc giác. Đây là tâm rộng lớn của Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, an trụ tâm này thì quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thường nên phát tâm không khuynh động. Nhờ phát tâm này nên quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình. Ở đây, thế nào là tâm không khuynh động? Nghĩa là các Bồ-tát phát tâm như vậy: Ta phải thường dựa vào tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu tập và phát khởi tất cả sự nghiệp mà ta đã tu, đã dựng nên mà không kiêu ngạo. Đây gọi là tâm không khuynh động. Nếu các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, an trụ tâm này thì quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát bình đẳng phát tâm làm lợi ích an vui cho các hữu tình. Do phát tâm này, nên quyết định sẽ thường là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình. Trong đây nói tâm lợi ích an vui của Bồ-tát, nghĩa là các Bồ-tát sanh tâm như vậy: Cho đến tận cùng đời vị lai, ta quyết định phải làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình, vì họ mà làm chỗ quay về nương tựa, làm hòn đảo, nhà cửa, thường không lìa bỏ họ. Đó gọi là tâm lợi ích an vui của Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện an trụ tâm này thì quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thường siêng năng tinh tấn ái pháp, nhạo pháp, hân pháp, hỷ pháp. Do yếu tố này quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình. Trong đây pháp là tất cả pháp không có tánh sai khác, đó gọi là pháp. Ái pháp nghĩa là có ý muốn mong cầu pháp này. Nhạo pháp nghĩa là ca ngợi tán thán công đức của pháp ấy. Hân pháp nghĩa là hoan hỷ tin nhận pháp ấy. Hỷ pháp nghĩa là ưa muốn tu tập thật nhiều đối với pháp ấy. Nếu Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, thường ái nhạo, hân hỷ pháp

không phân biệt, không chấp trước thì quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, an trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không thì Bồ-tát ấy quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu ba mươi bảy pháp Bồ-đề, nói rộng cho đến mười lục Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng thì Bồ-tát ấy quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ Tam-ma-địa như Kim cương, cho đến trụ Tam-ma-địa vô trước, vô vi, vô nhiễm, giải thoát như hư không thì Bồ-tát ấy quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình.

Thiện Hiện nên biết: Các Đại Bồ-tát an trụ những thắng pháp vi diệu này, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình. Vì thế nên gọi Bồ-tát là Ma-ha-tát.

Bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con muốn dùng biện tài nói về lý do mà Bồ-tát được gọi là Ma-ha-tát. Cúi xin Ngài cho phép.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Tùy ý ông nói.

Xá-lợi Tử thưa:

- Vì các Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, nên có thể vì hữu tình tuyên thuyết giáo pháp, khiến họ đoạn trừ ngã kiến, hữu tình kiến cho đến tri giả kiến, kiến giả kiến. Khiến họ đoạn trừ thường kiến, đoạn kiến, hữu kiến, vô kiến, uẩn xứ giới kiến, các Thánh đế kiến và duyên khởi kiến. Khiến họ đoạn trừ ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề kiến, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng kiến, thành thực hữu tình kiến, nghiêm tịnh cõi Phật kiến, Bồ-tát kiến, Như Lai kiến, Bồ-đề kiến, Niết-bàn kiến, Chuyển pháp luân kiến. Vì các Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vì các hữu tình tuyên thuyết giáo pháp, khiến họ đoạn trừ tất cả những pháp kiến này. Dựa vào nghĩa này gọi là Ma-ha-tát.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn hỏi cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Nếu Đại Bồ-tát thường vì hữu tình dùng vô sở đắc làm phương tiện, tuyên thuyết giáo pháp để chấm dứt các kiến chấp, thì lý do gì lại thấy có sở đắc làm phương tiện khởi lên các kiến uẩn?

Xá-lợi Tử nói:

- Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu các Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, dùng có sở đắc làm phương tiện khởi lên các uẩn thì Đại Bồ-tát ấy không có phương tiện thiện xảo, nên quyết định không thể vì hữu tình dùng vô sở đắc làm phương tiện tuyên thuyết giáo pháp chấm dứt các kiến chấp.

Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào có phương tiện thiện xảo, vì hữu tình dùng vô sở đắc làm phương tiện, tuyên thuyết giáo pháp chấm dứt các kiến chấp thì Bồ-tát ấy quyết định không khởi lên các kiến và uẩn v.v...

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con muốn dùng sự biện tài để nói về lý do mà Bồ-tát được gọi là Ma-ha-tát. Cúi xin Ngài cho phép.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Tùy ý ông nói.

Thiện Hiện thưa:

- Vì các Bồ-tát muốn chứng được trí nhất thiết trí, phát tâm Bồ-đề, tâm vô đẳng đẳng, tâm không cùng với Thanh văn, Độc giác v.v... nhưng không chấp trước các tâm này. Do nghĩa như vậy nên gọi là Ma-ha-tát.

Vì sao? Vì tâm của trí nhất thiết trí là chơn vô lậu, không đọa vào ba cõi, tâm cầu trí nhất thiết trí cũng là chơn vô lậu, không đọa vào ba cõi. Đối với tâm này không nên chấp trước. Vì thế, Bồ-tát được gọi là Ma-ha-tát.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Thế nào là tâm vô đẳng đẳng của Đại Bồ-tát, tâm không cùng Thanh văn, Độc giác của Đại Bồ-tát?

Thiện Hiện đáp:

- Từ khi mới phát tâm, các Đại Bồ-tát không thấy chút pháp nào có sanh, có diệt, có tăng, có giảm, có đến, có đi, có nhiễm, có tịnh. Nếu không thấy pháp có sanh, có diệt, có tăng, có giảm, có đến, có đi, có nhiễm, có tịnh, cũng không thấy có tâm Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát v.v... thì gọi là tâm vô đẳng đẳng, tâm không cùng Thanh văn, Độc giác v.v... của các Đại Bồ-tát. Đối với những tâm này, các Đại Bồ-tát cũng chẳng chấp trước.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu Đại Bồ-tát không nên chấp trước những tâm như vậy thì cũng không nên chấp trước tâm Thanh văn, Độc giác và tâm của tất cả uẩn xứ giới, bốn niệm trụ, nói rộng cho đến tâm của mười tám pháp Phật bất cộng cũng không nên chấp trước. Vì sao? Vì các tâm như thế không có tâm tánh.

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy!

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu tất cả tâm không có tâm tánh nên không chấp trước thì uẩn xứ giới v.v... rộng nói cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không tánh đó nên không chấp trước ư?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy!

Xá-lợi Tử nói:

- Nếu tâm của trí nhất thiết trí là chơn vô lậu không đọa vào ba cõi, thì tâm của các phàm phu ngu si, của Thanh văn và Độc giác cũng chính là chơn vô lậu, không đọa vào ba cõi. Vì sao? Vì bản tánh của các tâm như vậy đều là không.

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy!

Xá-lợi Tử nói:

- Nếu vì bản tánh của tâm này là không, là chơn vô lậu, không đọa vào ba cõi, thì uẩn xứ giới v.v... nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chính là chơn vô lậu, không đọa vào ba cõi. Vì sao? Vì uẩn xứ giới v.v... bản tánh chúng đều là không.

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy!

Xá-lợi Tử nói:

- Nếu vì pháp tâm và sắc v.v... tánh của nó là vô tâm sắc nên không được chấp trước, thì tất cả pháp đều bình đẳng, không sai khác.

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy!

Xá-lợi Tử nói:

- Nếu tất cả pháp đều bình đẳng không sai khác, tại sao Như Lai nói tâm sắc v.v... có các loại khác nhau?

Thiện Hiện đáp:

- Đó là Như Lai tùy theo thể tục mà nói. Chẳng phải tùy theo thắng nghĩa.

Xá-lợi Tử nói:

- Nếu pháp tâm, sắc v.v... của các phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai đều là chơn vô lậu, không đọa vào ba cõi, thì các phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai không có sai khác ư?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy!

Xá-lợi Tử nói:

- Nếu các phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai không sai khác thì tại sao Phật nói có phàm, Thánh đại tiểu khác nhau?

Thiện Hiện đáp:

- Đây là Như Lai dựa vào thể tục mà nói, chứ không dựa vào thắng nghĩa.

Này Xá-lợi Tử! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên không chấp trước những tâm đã khởi như tâm Bồ-đề, tâm vô đẳng đẳng, tâm không cùng với Thanh văn, Độc giác v.v... đối với uẩn xứ giới v.v... nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều không chấp trước. Dựa vào nghĩa này mà gọi là Ma-ha-tát.

Bây giờ, cù thọ Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con Muốn dùng biện tài nói về lý do mà Bồ-tát được gọi là Ma-ha-tát. Cúi xin Ngài cho phép.

Phật bảo Mãn Từ Tử:

- Thầy cứ nói.

Mãn Từ Tử nói:

- Vì các Bồ-tát làm lợi ích an vui cho tất cả các hữu tình nên mặc áo giáp đại công đức, vì hướng về quả Đại thừa, vì nương vào Đại thừa, nên gọi là Ma-ha-tát.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử:

- Thế nào là Đại Bồ-tát vì lợi ích an vui của tất cả hữu tình mà mặc áo giáp đại công đức?

Mãn Từ Tử đáp:

- Khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát không vì lợi ích an vui cho một nhóm hữu tình nào mà vì lợi lạc của tất cả hữu tình. Khi tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa Bồ-tát cũng đều như vậy.

Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát vì lợi lạc của tất cả hữu tình mà mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại công đức làm lợi lạc hữu tình không bị giới hạn, không nghĩ: Ta phải cứu vớt

chùng đẩy hữu tình vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn, còn một số hữu tình chẳng độ cho họ vào cảnh giới ấy. Hoặc ta phải cứu vớt chùng đẩy hữu tình khiến họ trụ vào quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, còn một số hữu tình không được trụ vào quả vị ấy. Nhưng các Đại Bồ-tát vì cứu vớt tất cả hữu tình nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn và trụ vào quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử! Đây là Đại Bồ-tát vì lợi lạc của tất cả hữu tình nên mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát nghĩ như vậy: Ta phải tự viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng làm cho tất cả hữu tình viên mãn như thế.

Lại nghĩ: Ta nương vào sáu pháp Ba-la-mật-đa, tự trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Tự tu tập bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; rồi làm cho hữu tình cũng nương vào sáu pháp Ba-la-mật-đa an trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, tu bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nghĩ: Ta nương vào sáu pháp Ba-la-mật-đa, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn; làm cho hữu tình cũng nương vào sáu pháp Ba-la-mật-đa này, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn.

Xá-lợi Tử! Đây là Đại Bồ-tát vì lợi lạc của tất cả hữu tình nên mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí mà tu bố thí Ba-la-mật-đa, không xen lẫn với tác ý của Thanh văn, Độc giác. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng hữu tình bình đẳng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong lúc bố thí không có sự lẫn tiếc, đó là áo giáp đại công đức bố thí Ba-la-mật-đa. Trong khi bố thí, Bồ-tát không khởi tác ý Thanh văn, Độc giác, đó là áo giáp đại công đức của tịnh giới Ba-la-mật-đa. Trong khi bố thí Bồ-tát tin tưởng, nhẫn nhục, vui thích tu pháp bố thí, đó là áo giáp đại công đức an nhẫn Ba-la-mật-đa. Trong khi bố thí tinh tấn đồng mãn, không bỏ việc thi hành, đó là áo giáp đại công đức của sự tinh tấn Ba-la-mật-đa. Trong khi bố thí, Bồ-tát nhất tâm hướng đến trí nhất thiết trí, rất ráo đem lại lợi lạc cho tất cả hữu tình, không xen lẫn tác ý của Thanh văn, Độc giác, đó là áo giáp đại công đức của tịnh lự Ba-la-mật-đa. Trong khi bố thí, Bồ-tát trụ vào phép quán tưởng như huyễn, không thấy

người bố thí, kẻ nhận, vật bố thí, và quả do bố thí, đó là áo giáp đại công đức Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử! Khi Đại Bồ-tát tu hạnh bố thí Ba-la-mật-đa như vậy thì mặc đủ sáu loại áo giáp đại công đức Ba-la-mật-đa. Khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí đối với tướng của sáu pháp Ba-la-mật-đa không có sự chấp thủ và chứng đắc, phải biết Đại Bồ-tát ấy đã mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí mà tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, không xen lẫn tác ý của Thanh văn và Độc giác. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng và cùng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Khi tu tịnh giới đối với các vật sở hữu đều không lẫn tiếc, đó là áo giáp đại công đức bố thí Ba-la-mật-đa. Khi tu tịnh giới đối với các bậc Thanh văn và Độc giác còn chẳng mong cầu hưởng gì hàng phàm phu. Đó là áo giáp đại công đức tịnh giới Ba-la-mật-đa. Khi tu tịnh giới tin tưởng, nhẫn nhục, vui thích đối với pháp tịnh giới. Đó là áo giáp đại công đức an nhẫn Ba-la-mật-đa. Khi tu tịnh giới, tinh tấn dũng mãnh không bỏ việc gia hạnh. Đó là áo giáp đại công đức tinh tấn Ba-la-mật-đa. Khi tu tịnh giới hoàn toàn dùng tâm đại bi là trên hết, không hề xen lẫn tác ý của Nhị thừa, hưởng gì tâm phàm phu. Đó là áo giáp đại công đức tịnh lực Ba-la-mật-đa. Khi tu tịnh giới, đối với tất cả pháp trụ vào phép quán tưởng như huyễn, đối với tịnh giới không ý lại, không sở đắc, không đạt bản tánh là không. Đó là áo giáp đại công đức Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử! Khi Đại Bồ-tát tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa thì mặc đủ sáu loại áo giáp đại công đức Ba-la-mật-đa. Khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, đối với tướng của sáu pháp Ba-la-mật-đa không có sự chấp thủ và chứng đắc, phải biết Đại Bồ-tát ấy đã mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí mà tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, không xen lẫn tác ý của Thanh văn và Độc giác. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Khi tu an nhẫn, vì thành tựu hạnh an nhẫn đối với thân mệnh v.v... không có sự luyến tiếc. Đó là áo giáp đại công đức của sự bố thí Ba-la-mật-đa. Khi tu an nhẫn không xen lẫn tác ý hạ liệt của Thanh văn và Độc giác. Đó là áo giáp đại công đức tịnh giới Ba-la-mật-đa. Khi tu an nhẫn tin tưởng,

nhẫn nhục, vui thích đối với pháp an nhẫn. Đó là áo giáp đại công đức an nhẫn Ba-la-mật-đa. Khi tu an nhẫn Bồ-tát tinh tấn đồng mãnh, không bỏ việc gia hạnh. Đó là áo giáp đại công đức của sự tinh tấn Ba-la-mật-đa. Khi tu an nhẫn, Bồ-tát phải nhiếp tâm vào một cảnh, dù gặp phải gian khổ nhưng không hề dao động. Đó là áo giáp đại công đức tịnh lự Ba-la-mật-đa. Khi tu an nhẫn, Bồ-tát trụ vào phép quán như huyễn, vì đức kết giáo pháp của Phật để thành thực chứng hữu tình, quán các pháp là không, không chấp kẻ oán hại. Đó là áo giáp đại công đức Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lobi Tử! Khi Đại Bồ-tát tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa như vậy thì mặc dù sáu loại áo giáp đại công đức Ba-la-mật-đa. Khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát nào tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí thì không có sự chấp thủ và chứng đắc đối với tướng sáu pháp Ba-la-mật-đa, phải biết Đại Bồ-tát ấy đã mặc áo giáp đại công đức.

Quyển thứ 486  
**HEÁT**

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, không xen lẫn tác ý của Thanh văn và Độc giác. Dùng vô sở đắc làm phương tiện gìn giữ thiện căn này, cùng các hữu tình bình đẳng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Khi tu tinh tấn, Bồ-tát siêng năng tu học hạnh khó hành bố thí. Đó là áo giáp đại công đức bố thí Ba-la-mật-đa. Khi tu tinh tấn, Bồ-tát siêng năng gìn giữ tịnh giới quyết không hủy phạm. Đó là áo giáp đại công đức tịnh giới Ba-la-mật-đa. Khi tu tinh tấn, Bồ-tát siêng năng tu học hạnh khó hành nhẫn nhục. Đó là áo giáp đại công đức an nhẫn Ba-la-mật-đa. Khi tu tinh tấn, Bồ-tát siêng năng tu học khổ hạnh hữu ích. Đó là áo giáp đại công đức tinh tấn Ba-la-mật-đa. Khi tu tinh tấn, Bồ-tát siêng năng tu học tịnh lự đẳng chí. Đó là áo giáp đại công đức tịnh lự Ba-la-mật-đa. Khi tu tinh tấn, Bồ-tát siêng năng tu học trí tuệ không chấp thủ. Đó là áo giáp đại công đức Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử! Khi Đại Bồ-tát tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa như vậy là đã mặc đủ sáu loại áo giáp đại công đức Ba-la-mật-đa. Khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí thì đối với tướng của sáu pháp Ba-la-mật-đa không có sự chấp thủ và sự chứng đắc. Phải biết Đại Bồ-tát ấy đã mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, không xen lẫn tác ý của Thanh văn và Độc giác. Giữ gìn thiện căn này dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Khi tu tịnh lự tĩnh tâm hành thí, loạn tâm và sự xan lẫn không còn hiện tiền. Đó là áo giáp đại công đức bố thí Ba-la-mật-đa. Khi tu tịnh lự định tâm hộ giới, làm cho các điều ác không còn hiện tiền. Đó là áo giáp đại công đức tịnh giới Ba-la-mật-đa. Khi tu tịnh lự trụ định từ bi mà tu an nhẫn, không gây phiền cho loài hữu tình. Đó là áo giáp đại công đức nhẫn Ba-la-mật-đa. Khi tu tịnh lự, Bồ-tát an trụ định tĩnh siêng tu công đức, xa lìa các sự giải đãi. Đó là áo giáp đại công đức tinh tấn Ba-la-mật-đa. Khi tu tịnh lự, Bồ-tát nương vào sự tịnh lự dẫn phát thắng định, xa lìa tâm nhiều loạn. Đó là áo giáp đại công đức tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Khi tu tịnh lự, Bồ-tát nương vào các sự tịnh lự dẫn phát thắng tuệ, xa lìa những tâm ác tuệ. Đó là áo giáp đại công đức Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử! Khi Đại Bồ-tát tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa như vậy thì mặc dù sáu loại áo giáp đại công đức Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát nào khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí thì đối với tướng của sáu pháp Ba-la-mật-đa không có sự chấp thủ và chứng đắc. Phải biết Đại Bồ-tát ấy mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, không xen lẫn tác ý của Thanh văn và Độc giác. Giữ gìn thiện căn này dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Khi tu Bát-nhã dù đã bỏ thí tất cả nhưng Bồ-tát chẳng hề thấy có người thí, vật thí và người nhận. Đó là áo giáp đại công đức bố thí Ba-la-mật-đa. Khi tu Bát-nhã, dù giữ gìn tịnh giới nhưng chẳng thấy có sự sai khác giữa giữ giới và phạm giới. Đó là áo giáp đại công đức tịnh giới Ba-la-mật-đa. Khi tu Bát-nhã, Bồ-tát nương vào tuệ thắng không mà tu an nhẫn, không thấy có người nhẫn và đối tượng để nhẫn. Đó là áo giáp đại công đức an nhẫn Ba-la-mật-đa. Khi tu Bát-nhã, dù quán các pháp rớt ráo đều là không, nhưng vì lòng đại bi, siêng tu thiện pháp. Đó là áo giáp đại công đức tinh tấn Ba-la-mật-đa. Khi tu Bát-nhã, dù đã tu thắng định, nhưng quán các cảnh định rớt ráo đều là không. Đó là áo giáp đại công đức tịnh lự Ba-la-mật-đa. Khi tu Bát-nhã, Bồ-tát quán tất cả pháp, tất cả hữu tình, tất cả hành đều như giấc mộng, như quáng nắng, như ảnh trong gương, như tiếng vang, như bóng nước, như sự biến hóa, như thành Tầm hương (ảnh ảo) mà tu các loại trí tuệ nhưng không chấp thủ. Đó là áo giáp đại công đức Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử! Khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy thì mặc dù sáu loại áo giáp đại công đức Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì Bồ-tát ấy không có sự chấp thủ và sự chứng đắc nơi tướng của sáu pháp Ba-la-mật-đa. Nên biết Đại Bồ-tát ấy mặc áo giáp đại công đức.

Xá-lợi Tử! Như vậy gọi là các Đại Bồ-tát vì lợi lạc tất cả hữu tình nên mặc áo giáp đại công đức.

Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát an trụ mỗi mỗi Ba-la-mật-đa đều tu sáu pháp Ba-la-mật-đa làm cho chúng được viên mãn. Vì thế, nên gọi là mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Tuy nhập vào tịnh lự, vô lượng, vô sắc nhưng Bồ-tát chẳng đắm vị, cũng chẳng bị thế lực của chúng dẫn dắt, cũng chẳng theo thế lực ấy mà thọ sanh.

Xá-lợi Tử! Đây là Đại Bồ-tát đã mặc áo giáp đại công đức Bát-nhã ba-la-mật-đa và có phương tiện thiện xảo khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Đối với tịnh lự, vô lượng, vô sắc, dù đã trụ vào kiến viễn ly, kiến tịch tịnh, kiến không, vô tướng, vô nguyện nhưng các Đại Bồ-tát chẳng chứng thật tế, chẳng rơi vào hàng Thanh văn và Độc giác mà vượt hơn tất cả Thanh văn và Độc giác.

Xá-lợi Tử! Đây là Đại Bồ-tát đã mặc áo giáp đại công đức Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo khi tu hạnh tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử! Vì các Bồ-tát làm lợi lạc cho tất cả hữu tình mặc áo giáp đại công đức như thế nên còn gọi là Ma-ha-tát.

Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát vì lợi lạc hữu tình mà mặc áo giáp đại công đức như thế nên được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương hằng hà sa số thế giới chư Phật, ở giữa đại chúng vui mừng khen ngợi rằng: Ở phương đó, trong thế giới đó, có Đại Bồ-tát tên v.v... vì lợi lạc tất cả hữu tình mặc áo giáp đại công đức, làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, an trụ trong các thần thông, làm việc đáng làm. Tiếng khen như vậy lần lượt truyền khắp mười phương, trời người nghe được đều rất vui mừng, đồng nói: Chẳng bao lâu nữa Đại Bồ-tát này sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã mong cầu, sẽ làm cho tất cả hữu tình được lợi lạc.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử:

- Thế nào là Đại Bồ-tát vì lợi lạc các hữu tình nên hưởng đến quả Đại thừa?

Mãn Từ Tử nói:

- Các Đại Bồ-tát vì lợi lạc tất cả hữu tình đã mặc sáu loại áo giáp đại công đức Ba-la-mật-đa. Lại vì lợi lạc tất cả hữu tình, Bồ-tát ly dục ly pháp ác bất thiện, nhập vào thiền thứ nhất an trụ đầy đủ, hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Rộng nói cho đến xả lạc, xả khổ, diệt hết hỷ ưu đã cảm thọ trước, nhập vào thiền thứ tư, an trụ hoàn toàn, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh.

Lại nương vào sự tịnh lự câu hữu tâm từ, hành tướng rộng lớn không lường, không hai, không oán, không hại, không hận, không nã, tràn khắp, khéo tu thắng giải bao trùm khắp mười phương tận hư không, khắp thế giới đều an trụ hoàn toàn với từ tâm thắng giải.

Lại khởi lên tâm bi hỷ xả với hành tướng thắng giải, mỗi mỗi cũng như vậy. Nương vào sự thực hành này vượt qua tất cả sắc tướng, diệt hữu đối tượng, không suy nghĩ các loại tướng, nhập Vô biên không, Không vô biên xứ, an trụ đầy đủ; rộng nói cho đến vượt qua tất cả Vô sở hữu xứ, nhập vào Phi tướng phi phi tướng xứ an trụ đầy đủ.

Đại Bồ-tát ấy giữ gìn tịnh lự, vô lượng, vô sắc này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát vì lợi lạc tất cả hữu tình nên hướng đến Đại thừa.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Vì lợi lạc tất cả hữu tình, các Đại Bồ-tát tự an trụ tịnh lự, vô lượng, vô sắc như vậy, trước đối với các hành tướng trạng thái, nhập trụ xuất khéo phân biệt, biết được tự tại rồi, nghĩ như vậy: Nay ta nên tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, vì đoạn trừ các phiền não của hữu tình nên nói các tịnh lự, vô lượng, vô sắc, phân biệt khai thị khiến chúng hiểu rõ các định ái vị lỗi lầm xuất ly và các hành trạng tướng của nhập trụ xuất, dùng vô sở đắc làm phương tiện, giữ gìn thiện căn này cùng các hữu tình bình đẳng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử! Đây là Đại Bồ-tát y chỉ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa, tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, vì lợi lạc tất cả hữu tình nên hướng đến Đại thừa.

Đại Bồ-tát ấy tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, khi nói về các tịnh lự, vô lượng, vô sắc lấy đại bi làm đầu, không bị tâm Thanh văn, Độc giác v.v... xen tạp vào. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát đó y chỉ tịnh lự Ba-la-mật-đa, tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, vì lợi lạc các hữu tình nên hướng đến Đại thừa.

Đại Bồ-tát dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, khi nói về các tịnh lự, vô lượng, vô sắc, lấy đại bi làm đầu, đối với pháp như thế tin nhận ưa thích. Giữ gìn thiện căn này dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy y chỉ tịnh lự Ba-la-mật-đa, tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, vì lợi lạc các hữu tình nên hướng đến Đại thừa.

Đại Bồ-tát dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, khi tu các tịnh lự, vô lượng, vô sắc, lấy đại bi làm đầu, đối với thiện căn siêng tu không nghỉ. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện,

cùng các hữu tình bình đẳng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy y chỉ tịnh lự Ba-la-mật-đa để tu hành tịnh tấn Ba-la-mật-đa, vì lợi lạc các hữu tình nên hướng đến Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, nương vào các tịnh lự, vô lượng, vô sắc hướng đến các định thù thắng như đẳng chí, đẳng trì, giải thoát, thắng xứ, biến xứ v.v... đối với nhập, trụ, xuất đều được tự tại, không rơi vào Thanh văn và Độc giác v.v... Giữ gìn thiện căn này dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy y chỉ tịnh lự Ba-la-mật-đa để tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, vì lợi lạc tất cả hữu tình nên hướng đến Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, khi tu các tịnh lự, vô lượng, vô sắc, lấy đại bi làm đầu, đối với các tịnh lự, vô lượng, vô sắc và chi của tịnh lự dùng hành tướng vô thường, khổ, vô ngã và hành tướng không, vô tướng, vô nguyện như thật quán sát, nhưng không xả bỏ đại bi, không rơi vào Thanh văn và Độc giác. Giữ gìn thiện căn này dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy y chỉ tịnh lự Ba-la-mật-đa để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì lợi lạc các hữu tình nên hướng đến Đại thừa.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát nào tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, khi tu Từ định lấy đại bi làm đầu, nghĩ như vậy: Ta phải cứu giúp tất cả hữu tình khiến họ được an vui. Khi tu Bi định nghĩ như vậy: Ta phải cứu vớt tất cả hữu tình làm cho họ xa lìa khổ. Khi tu Hỷ định, Bồ-tát nghĩ như vậy: Ta phải khuyến khích tất cả hữu tình đều được giải thoát. Khi tu Xả định, Bồ-tát nghĩ như vậy: Ta phải bình đẳng làm lợi ích tất cả hữu tình, khiến họ hết phiền não. Dùng vô sở đắc làm phương tiện giữ gìn thiện căn này, cùng các hữu tình bình đẳng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy y chỉ vô lượng để tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, vì lợi lạc các hữu tình nên hướng đến Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, khi nhập, trụ, xuất tứ vô lượng lấy đại bi làm đầu quyết không cầu quả Thanh văn v.v... chỉ cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn làm lợi lạc tất cả hữu tình cho đến đời vị lai.

Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy y chỉ vô lượng để tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, vì lợi lạc các hữu tình nên hướng đến Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, khi nhập, trụ, xuất tứ vô lượng, lấy đại bi làm đầu, không xen lẫn tác ý của Thanh văn và Độc giác, chỉ tin nhận ưa thích quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Giữ gìn thiện căn này dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy y chỉ vô lượng để tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, vì lợi lạc các hữu tình nên hướng đến Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, khi nhập, trụ, xuất tứ vô lượng, lấy đại bi làm đầu, siêng đoạn trừ các ác, siêng tu các thiện, cầu quả Bồ-đề không hề tạm nghỉ. Giữ gìn thiện căn này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy y chỉ vô lượng để tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, vì lợi lạc các hữu tình nên hướng đến Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, khi nhập, trụ, xuất tứ vô lượng, lấy đại bi làm đầu, hướng đến các loại đẳng trì, đẳng chí, trong các định này được đại tự tại, không bị định ấy dẫn dắt, cũng không lệ thuộc thế lực đó mà thọ sanh. Giữ gìn thiện căn này dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy y chỉ vô lượng để tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, vì lợi lạc các hữu tình nên hướng đến Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, khi nhập, trụ, xuất tứ vô lượng, lấy đại bi làm đầu dùng hành tướng vô thường, khổ, vô ngã và hành tướng không, vô tướng, vô nguyện, như thật quán sát, không lìa bỏ đại bi, không rơi vào Thanh văn và bậc Độc giác v.v... Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy y chỉ vô lượng để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì lợi lạc các hữu tình nên hướng đến Đại thừa.

Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát nương vào các phương tiện thiện xảo như vậy. Tu tập sáu pháp Ba-la-mật-đa, vì lợi lạc khắp các hữu tình nên hướng đến Đại thừa.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, tu tất cả pháp môn như bốn niệm trụ, ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, ba môn giải thoát cho đến mười lực, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, giữ gìn thiện căn, dùng vô sở đắc

làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy vì lợi lạc các hữu tình nên hướng đến Đại thừa.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu pháp nội không đẳng trí và chơn như đẳng trí. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát vì lợi lạc các hữu tình nên hướng đến Đại thừa.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với tất cả pháp bình đẳng phát khởi trí phi loạn, phi định, trí phi thường, phi vô thường, trí phi lạc, phi khổ, trí phi ngã, phi vô ngã, trí phi tịnh, phi bất tịnh, trí phi không, phi bất không, trí phi hữu tướng, phi vô tướng, trí phi hữu nguyện, phi vô nguyện, trí phi tịch tịnh, phi bất tịch tịnh, trí phi viễn ly, phi bất viễn ly, trí phi chơn thật, phi hư giả. Giữ gìn thiện căn này dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát vì lợi lạc các hữu tình nên hướng đến Đại thừa.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, khởi lên diệu trí không hành quá khứ, vị lai, hiện tại. Chẳng phải vì không biết pháp ba đời. Không hành Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới. Chẳng phải vì không biết pháp trong tam giới. Không hành thiện, bất thiện và vô ký. Chẳng phải vì không biết pháp của ba tánh. Không hành, hữu lậu, vô lậu. Chẳng phải vì không biết pháp hữu lậu, vô lậu. Không hành thế gian và xuất thế gian. Chẳng phải vì không biết pháp thế gian và xuất thế gian. Không hành hữu vi, vô vi. Chẳng phải vì không biết pháp hữu vi, vô vi. Giữ gìn thiện căn này dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát vì lợi lạc các hữu tình nên hướng đến Đại thừa.

Xá-lợi Tử! Bởi các Bồ-tát có phương tiện thiện xảo như vậy, làm lợi lạc khắp các hữu tình, nên hướng đến Đại thừa, cho nên còn gọi là Ma-ha-tát.

Xá-lợi Tử! Vì lợi lạc khắp các hữu tình mà hướng đến Đại thừa như vậy, các Đại Bồ-tát được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương hằng hà sa số thế giới chư Phật, ở giữa đại chúng vui mừng khen ngợi: Ở phương đó, trong thế giới nọ, có Đại Bồ-tát tên v.v... vì lợi lạc khắp tất cả hữu tình hướng đến Đại thừa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, an trụ thần thông, làm những việc đáng làm. Tiếng khen như vậy lần lượt truyền khắp mười phương trời, người nghe được đều rất vui mừng, đồng nói: Chẳng bao lâu nữa, Đại Bồ-tát này sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã mong cầu, làm cho tất cả hữu tình đều được lợi lạc .

Bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi cụ thọ Mãn Từ Tử:

- Thế nào là Đại Bồ-tát vì lợi lạc các hữu tình mà tu tập bằng pháp Đại thừa?

Mãn Từ Tử nói:

- Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tuy tu hành bố thí Ba-la-mật-đa nhưng chẳng đắc bố thí Ba-la-mật-đa, cũng chẳng được Bồ-tát, người nhận, vật bố thí và pháp bị ngăn. Tuy tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa nhưng chẳng đắc tịnh giới Ba-la-mật-đa, cũng không thấy Bồ-tát và người phạm giới cùng pháp bị ngăn. Tuy tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa nhưng chẳng đắc an nhẫn Ba-la-mật-đa, cũng không thấy Bồ-tát, cảnh bị nhẫn và pháp bị ngăn. Tuy tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa nhưng chẳng đắc tinh tấn Ba-la-mật-đa, cũng không thấy Bồ-tát, kẻ giải đãi và pháp bị ngăn. Tuy tu hành tịnh lực Ba-la-mật-đa nhưng chẳng đắc tịnh lực Ba-la-mật-đa, cũng không thấy Bồ-tát, kẻ tán loạn và pháp ngăn che cảnh định. Tuy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng chẳng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không chấp Bồ-tát, người ngu si và pháp ngăn cản trí tuệ.

Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát vì lợi lạc các hữu tình nên tu tập bằng pháp Đại thừa.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vì tu hành lâu dài nên tu ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, ba môn giải thoát cho đến mười lục Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát vì lợi lạc các hữu tình nên tu tập bằng pháp Đại thừa.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, như thật

quán sát các Đại Bồ-tát chỉ là giả danh, Bồ-đề, Tát-đỏa tự tánh là không, vì bất khả đắc. Sắc cho đến thức chỉ có giả danh, tự tánh đều là không, vì bất khả đắc. Nhãn xứ cho đến ý xứ chỉ có giả danh, tự tánh đều là không, vì bất khả đắc. Sắc xứ cho đến pháp xứ chỉ có giả danh, tự tánh đều là không, vì bất khả đắc. Nhãn giới cho đến ý giới chỉ có giả danh, tự tánh đều là không, vì bất khả đắc. Sắc giới cho đến pháp giới chỉ có giả danh, tự tánh đều là không, vì bất khả đắc. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới chỉ có giả danh, tự tánh đều là không, vì bất khả đắc. Vô minh cho đến lão tử chỉ có giả danh, tự tánh đều là không, vì bất khả đắc. Ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chỉ có giả danh, tự tánh đều là không, vì bất khả đắc. Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không chỉ có giả danh, tự tánh đều là không, vì bất khả đắc. Chơn như cho đến thật tế chỉ có giả danh, tự tánh đều là không, vì bất khả đắc. Bồ-đề, Phật-đà chỉ có giả danh, tự tánh đều là không, vì bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát vì lợi lạc các hữu tình nên tu tập bằng pháp Đại thừa.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến chứng đắc trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, thường tu viên mãn thân thông của Bồ-tát, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, thân cận cúng dường chư Phật Thế Tôn. Ở chỗ chư Phật lãnh thọ Chánh pháp, ấy gọi là diệu pháp tương ưng Đại thừa, cũng chính là giáo pháp quan trọng mà Bồ-tát đã học.

Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này tuy tu hành Đại thừa từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, thân cận cúng dường chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, lãnh thọ Chánh pháp của các đức Phật nhưng tâm hoàn toàn không tưởng cõi Phật khác.

Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này trụ địa vị Bất nhị, quán các hữu tình đáng dùng thân nào mà độ được họ liền hiện thân ấy.

Xá-lợi Tử! Cho đến khi chứng được trí nhất thiết trí, Đại Bồ-tát này dù sanh chỗ nào thường không xa lìa Chánh pháp Đại thừa.

Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này chẳng bao lâu sẽ chứng được trí nhất thiết trí, vì trời, người chuyên Chánh pháp luân. Pháp luân này Thanh văn, Độc giác, chư thiên, Ma phạm, A-tổ-lạc v.v... không thể chuyên được.

Xá-lợi Tử! Các Bồ-tát vì lợi lạc khắp các hữu tình nên tu tập theo pháp Đại thừa, cho nên còn gọi là Ma-ha-tát.

Xá-lợi Tử! Vì lợi lạc khắp các hữu tình mà hướng đến Đại thừa, nên Đại Bồ-tát được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương hằng hà sa số thế giới chư Phật, ở giữa đại chúng vui mừng khen ngợi: Ở phương đó, trong thế giới đó, có Đại Bồ-tát tên đó, vì lợi lạc khắp tất cả hữu tình, tu tập theo pháp Đại thừa, chẳng bao lâu vị ấy sẽ chứng trí nhất thiết trí, vì trời người v.v... chuyển xe Chánh pháp. Pháp luân ấy ở thế gian hàng Thanh văn không thể chuyển được. Tiếng khen như vậy lần lượt truyền khắp mười phương, trời, người nghe được đều rất vui mừng đồng nói: Chẳng bao lâu Đại Bồ-tát này sẽ chứng được trí nhất thiết trí, chuyển xe diệu pháp độ vô lượng chúng.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn dạy, các Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa, thế nào mà nói các Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào có thể mặc áo giáp bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến áo giáp Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào có thể mặc áo giáp bốn niệm trụ, cho đến áo giáp tám chi thánh đạo, đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào có thể mặc áo giáp pháp nội Không cho đến áo giáp pháp vô tính tự tính Không, đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào có thể mặc áo giáp chơn như cho đến áo giáp thật tế, đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào có thể mặc áo giáp mười lực Như Lai cho đến áo giáp mười tám pháp Phật bất cộng, đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào có thể mặc áo giáp trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào có thể tự biến thân như hình tượng Phật, phóng đại quang minh chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới, cho đến mười phương hằng hà sa số thế giới của chư Phật, làm nhiều lợi ích cho các hữu tình, đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào mặc áo giáp công đức như vậy, phóng đại quang minh chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới, cho đến mười phương hằng hà sa số thế giới chư Phật, cũng làm cho các thế giới biến động theo sáu cách, làm nhiều lợi ích cho các hữu tình, nghĩa là diệt lửa dữ trong tất cả địa ngục, khiến cho hữu tình chấm dứt các khổ. Bồ-tát biết họ hết khổ rồi, hóa ra âm thanh quy y

Phật to lớn, khiến họ kính lễ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, làm cho cảnh giới địa ngục kia nghe được tiếng của Phật, thâm tâm họ đều được an ổn vui vẻ; ra khỏi địa ngục sanh vào cõi trời, người, phụng sự chư Phật, Bồ-tát trong thế giới ấy. Cũng khiến cho các loài bàng sanh, ngạ quỷ nghe tiếng Phật rồi, thâm tâm an vui, từ cõi chết được sanh vào trời, người, phụng sự chư Phật, Bồ-tát trong thế giới ấy.

Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Thiện Hiện! Như nhà huyền thuật giỏi hoặc học trò người ấy ở ngã tư đường, trước mặt công chúng hóa ra cảnh giới địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ. Lại ca ngợi Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, làm cho ba đường ác nghe rồi thâm tâm an lạc; từ cõi kia, chết được sanh vào trời, người. Ý ông thế nào? Việc huyền hóa ấy là có thật chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát cũng như thế, tuy làm cho các hữu tình trong vô biên, vô số thế giới thoát ba đường ác, nhưng không thấy có hữu tình được giải thoát. Vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyền.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào có thể mặc áo giáp đại công đức bố thí Ba-la-mật-đa, biến hóa tam thiên đại thiên thế giới giống như lưu ly, tự thân hóa làm Chuyển luân thánh vương, bảy báu, quyền thuộc hoàn toàn được viên mãn. Các loài hữu tình cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần y phục cho y phục, cần xe cho xe, cần các vật dụng khác đều thí cho. Bồ thí như vậy rồi, tùy theo sự thích nghi của họ mà thuyết giảng pháp tương ưng như bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, khiến cho họ nghe rồi, thường không lìa bỏ pháp tương ưng Ba-la-mật-đa cho đến khi đạt đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Thiện Hiện! Như nhà huyền thuật giỏi hoặc đệ tử vị ấy, ở ngã tư đường trước mặt mọi người, hoá làm các loại hữu tình nghèo cùng, tùy ý họ cần gì đều hóa ra để bố thí. Ý ông thế nào? Việc huyền này là có thật chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, có thể mặc áo giáp đại công đức bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc hóa ra thế giới như lưu ly, hoặc hóa tự thân ngự ngai vị Luân vương, tùy theo hữu tình cần gì thì ban cho thứ ấy,

rồi vì họ thuyết giảng pháp tương ưng Ba-la-mật-đa. Như vậy, Bồ-tát tuy có hành động nhưng không có gì là thật cả. Vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn cả.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào tự mặc áo giáp đại công đức tịnh giới Ba-la-mật-đa, vì hữu tình nên sanh nhà Luân vương, nối ngôi Luân vương giàu sang tự tại, an lập vô lượng, vô số trăm ngàn muôn ức chúng nơi mười thiện nghiệp đạo, hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, rộng nói cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng vì họ mà thuyết giảng pháp công đức tương ưng như vậy, khiến họ an trụ thường không lia bỏ cho đến khi đạt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Thiện Hiện! Như nhà huyễn thuật giỏi hoặc đệ tử vị ấy, ở giữa ngã tư đường, trước mặt mọi người hóa ra trăm ngàn hữu tình, làm cho họ an trụ mười thiện nghiệp đạo, rộng nói cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Ý ông thế nào? Việc huyễn này là có thật chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, vì hữu tình nên sanh vào nhà Luân vương, nối ngôi Luân vương giàu sang tự tại, an lập vô lượng trăm ngàn muôn ức chúng nơi mười thiện nghiệp đạo, rộng nói cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Như vậy, Bồ-tát tuy có hành động nhưng chẳng có gì là thật. Vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn cả.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào tự mặc áo giáp đại công đức an nhẫn Ba-la-mật-đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến cho mặc áo giáp đại công đức an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát tự mặc áo giáp đại công đức an nhẫn Ba-la-mật-đa, và khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến họ cũng mặc áo giáp đại công đức an nhẫn Ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào từ khi mới phát tâm cho đến chứng đắc trí nhất thiết trí, mặc áo giáp an nhẫn, thường nghĩ: Giả sử tất cả loại hữu tình đều cầm dụng cụ độc ác, như dao, gậy v.v... đến gây hại mình. Ta quyết không khởi lên một niệm giận hờn nào mà còn khuyên các hữu tình cùng tu an nhẫn này.

Thiện Hiện! Những điều mà Đại Bồ-tát này nghĩ đều được thành tựu, cho đến khi chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề,

thường chẳng lìa bỏ an nhẫn này, và khiến cho các hữu tình cùng tu an nhẫn như vậy.

Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Thiện Hiện! Như nhà huyền thuật giỏi hoặc đệ tử vị ấy, ở ngay ngã tư đường, trước mặt mọi người hóa ra các loại hữu tình, hoặc cầm dụng cụ ác tàn hại lẫn nhau, hoặc khuyên cùng nhau tu pháp an nhẫn. Ý ông thế nào? Việc huyền như vậy có thật chẳng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, tự mặc áo giáp đại công đức an nhẫn Ba-la-mật-đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến họ mặc áo giáp đại công đức an nhẫn Ba-la-mật-đa. Như vậy, Bồ-tát tuy có hành động nhưng chẳng có gì là thật. Vì sao? Vì tánh và tướng các pháp đều như huyền.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào tự mặc áo giáp đại công đức tinh tấn Ba-la-mật-đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến họ mặc áo giáp đại công đức tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát tự mặc áo giáp đại công đức tinh tấn Ba-la-mật-đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến cho mặc áo giáp đại công đức tinh tấn Ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, hướng đến tinh tấn thân tâm bằng nhiều cách, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình hướng đến tinh tấn thân tâm bằng nhiều cách.

Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Thiện Hiện! Như nhà huyền thuật giỏi hoặc đệ tử vị ấy, ở ngay ngã tư đường, trước mặt mọi người hóa ra các loại hữu tình tự tu tinh tấn, và khuyên người cũng tu tinh tấn. Ý ông thế nào? Việc huyền này có thật chẳng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, tự tu tinh tấn, rồi khuyên hữu tình cùng tu tinh tấn. Như vậy, Bồ-tát tuy có hành động nhưng chẳng có gì là thật. Vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều là huyền cả.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào tự mặc áo giáp đại công đức tịnh lự Ba-la-mật-đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến họ mặc áo giáp đại công đức tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát tự mặc áo giáp đại công đức tịnh lự Ba-la-mật-đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến cho mặc áo giáp đại công đức tịnh lự Ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào trụ trong tánh bình đẳng tất cả pháp, không thấy các pháp có định có loạn, thường tu tập tịnh lự Ba-la-mật-đa như thế, cũng khuyên hữu tình tu tập tịnh lự và bình đẳng này. Cho đến khi chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng không lìa bỏ tu bình đẳng và tịnh lự này.

Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Thiện Hiện! Như nhà huyền thuật giỏi hoặc đệ tử vị ấy, ở ngay ngã tư đường, trước mặt mọi người hóa ra các loại hữu tình, khiến họ tu các pháp tịnh lự bình đẳng, cũng khuyên tu tịnh lự ấy. Ý ông thế nào? Việc huyền hóa này là có thật chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát cũng đều như vậy, trụ trong tánh bình đẳng tất cả pháp, cũng khuyên hữu tình tu định này. Như vậy, Bồ-tát tuy có hành động nhưng chẳng có gì là thật. Vì sao? Vì tánh và tướng các pháp đều như huyền.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tự mặc áo giáp đại công đức Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến họ mặc áo giáp đại công đức Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát tự mặc áo giáp đại công đức Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến họ mặc áo giáp đại công đức Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát trụ vô hý luận Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, chẳng chứng bờ này bờ kia và sự nhiễm tịnh sai khác của các pháp, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình an trụ trí tuệ vô hý luận này.

Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Thiện Hiện! Như nhà huyền thuật giỏi hoặc đệ tử vị ấy ở ngay ngã tư đường, trước mặt mọi người hóa ra các loại hữu tình rồi khiến cho họ trụ vào trí tuệ vô hý luận, cũng khiến họ khuyên người khác trụ trí tuệ như vậy. Ý ông thế nào? Việc huyền hóa này là có thật chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát cũng đều như vậy, tự bản thân có thể an trụ tuệ vô hý luận, cũng khuyên hữu tình trụ vào tuệ này. Như vậy, Bồ-tát tuy có hành động nhưng chẳng có gì là thật. Vì sao? Vì tánh và tướng các pháp đều như huyễn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát mặc áo giáp các công đức như trên đã nói, quán sát tất cả hữu tình trong mười phương hằng hà sa số thế giới của chư Phật. Nếu các hữu tình lãnh thọ tà pháp, hành các ác hạnh, thì Đại Bồ-tát này dùng sức thần thông, tự biến thân mình hiện khắp các thế giới chư Phật ấy, tùy theo hữu tình muốn gì liền thị hiện để hành bố thí Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành bố thí Ba-la-mật-đa; cứ như vậy cho đến tự hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Làm việc này rồi, tùy loại âm thanh mà nói pháp tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, khiến họ nghe rồi cho đến khi chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng không lìa bỏ diệu pháp này.

Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Thiện Hiện! Như nhà huyễn thuật giỏi hoặc đệ tử vị ấy, ở ngay ngã tư đường, trước mặt mọi người hóa ra các loại hữu tình khiến họ an trụ bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, họ cũng khiến người khác trụ vào bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ý ông thế nào? Việc huyễn hóa này là có thật chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, ở khắp mười phương hằng hà sa số thế giới của chư Phật, tự thị hiện thân tùy theo sự thích nghi mà an trụ bố thí v.v... sáu pháp Ba-la-mật-đa, thường chẳng lìa bỏ. Như vậy, Bồ-tát tuy có hành động nhưng chẳng có gì là thật. Vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát mặc áo giáp các công đức như trên đã nói, dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, làm lợi ích an vui tất cả hữu tình, không xen lẫn tác ý của Thanh văn và Độc giác.

Đại Bồ-tát chẳng nghĩ: Ta nên an trụ một số hữu tình khiến họ trụ vào bố thí Ba-la-mật-đa, còn một số hữu tình không nên an trụ vào bố thí Ba-la-mật-đa. Chỉ được nghĩ: Ta phải an lập vô lượng, vô biên, vô số hữu tình khiến họ trụ vào bố thí Ba-la-mật-đa.

Cứ như vậy cho đến không nghĩ: Ta nên an lập một số hữu tình khiến họ trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, còn một số hữu tình không nên trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chỉ nghĩ: Ta phải an lập vô lượng, vô biên, vô số hữu tình, khiến họ trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không nghĩ: Ta nên an lập một số hữu tình, khiến họ trụ pháp nội Không, còn một số hữu tình không nên an trụ vào pháp nội Không. Chỉ nghĩ: Ta nên an lập vô lượng, vô biên, vô số hữu tình, khiến họ trụ pháp nội Không.

Cứ như vậy cho đến không nghĩ: Ta nên an lập một số hữu tình khiến họ trụ vào pháp vô tính tự tính Không, còn một số hữu tình không nên an trụ vào pháp vô tính tự tính Không. Chỉ nghĩ: Ta phải an lập vô lượng, vô biên, vô số hữu tình, khiến họ trụ vào pháp vô tính tự tính Không.

Không nghĩ: Ta chỉ an lập một số hữu tình, khiến họ trụ ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, còn một số hữu tình không nên an trụ vào ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề. Chỉ nghĩ: Ta phải an lập vô lượng, vô biên, vô số hữu tình, khiến họ trụ ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề.

Không nghĩ: Ta nên an lập một số hữu tình, khiến họ trụ ba môn giải thoát, còn một số hữu tình không nên an trụ vào ba môn giải thoát. Chỉ nghĩ: Ta phải an lập vô lượng, vô biên, vô số hữu tình, khiến họ trụ ba môn giải thoát.

Nói rộng cho đến không nghĩ: Ta nên an lập một số hữu tình, khiến họ trụ mười lực Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, còn một số hữu tình không nên an lập khiến họ trụ mười lực Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chỉ nghĩ: Ta phải an lập vô lượng, vô biên, vô số hữu tình, khiến họ trụ vào mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Không nghĩ: Ta nên an lập một số hữu tình, khiến họ trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, còn một số hữu tình không nên an lập khiến họ trụ vào quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Chỉ nghĩ: Ta nên an lập vô lượng, vô biên, vô số hữu tình, khiến họ trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề.

Không nghĩ: Ta nên an lập một số hữu tình, khiến họ trụ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, còn một số hữu tình không nên an lập khiến họ trụ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chỉ nghĩ: Ta phải an lập vô lượng, vô biên, vô số hữu tình, khiến họ trụ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại công đức Đại thừa.

Thiện Hiện! Như nhà huyền thuật giỏi hoặc đệ tử vị ấy ở ngay ngã tư đường, trước mặt mọi người hóa ra vô số, vô lượng hữu tình, khiến họ trụ sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ý ông thế nào? Việc huyền hóa này là có thật chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, an lập vô lượng, vô số hữu tình, khiến họ trụ vào sáu pháp Ba-la-mật-đa, cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Như vậy, Bồ-tát tuy có hành động, nhưng chẳng có gì là thật. Vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyền.

Quyển thứ 487

**HEÁT**

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Theo con hiểu nghĩa Phật đã nói đó, các Đại Bồ-tát chẳng mặc áo giáp đại công đức, nên biết mới là mặc áo giáp Đại thừa, vì tự tướng tất cả pháp là không. Vì sao?

Bạch Thế Tôn! Vì sắc, tướng của sắc là không; cho đến thức và tướng của thức là không. Nhãn xúc, tướng của nhãn xúc là không; cho đến ý xúc, tướng của ý xúc là không. Sắc xúc, tướng của sắc xúc là không; cho đến pháp xúc, tướng của pháp xúc là không. Nhãn giới, tướng của nhãn giới là không; cho đến ý giới, tướng của ý giới là không. Sắc giới, tướng của sắc giới là không; cho đến pháp giới, tướng của pháp giới là không. Nhãn thức giới, tướng của nhãn thức giới là không; cho đến ý thức giới, tướng của ý thức giới là không. Nhãn xúc, tướng của nhãn xúc là không; cho đến ý xúc, tướng của ý xúc là không. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không; cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, tướng của các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Bồ thí Ba-la-mật-đa, tướng của bồ thí Ba-la-mật-đa là không; cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, tướng của Bát-nhã ba-la-mật-đa là không. Pháp nội Không, tướng của pháp nội Không là không; cho đến pháp vô tính tự tính Không, tướng của pháp vô tính tự tính Không là không. Bốn niệm trụ, tướng của bốn niệm trụ là không; cho đến tám chi thánh đạo, tướng của tám chi thánh đạo là không.

Như vậy, cho đến mười lực Như Lai, tướng của mười lực Như Lai là không; cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tướng của mười tám pháp Phật bất cộng là không. Đại Bồ-tát, tướng của Đại Bồ-tát là không. Mặc áo giáp đại công đức, tướng của mặc áo giáp đại công đức là không.

Bạch Thế Tôn! Do yếu tố này nên biết các Đại Bồ-tát mặc áo giáp công đức, tức là mặc áo giáp Đại thừa.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông đã nói. Vì sao? Vì trí nhất thiết trí không tạo không tác. Tất cả hữu tình cũng không tạo, không tác, các phiền não kia cũng không tạo không tác. Các Đại Bồ-tát vì việc này nên mặc áo giáp Đại thừa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì nhân duyên gì mà trí nhất thiết trí không tạo không tác, tất cả hữu tình cũng không tạo không tác, các phiền não kia cũng không tạo không tác, các Đại Bồ-tát vì việc này nên mặc áo giáp Đại thừa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Vì các tác giả bất khả đắc nên trí nhất thiết trí không tạo không tác, tất cả hữu tình cũng không tạo không tác, các phiền não kia cũng không tạo không tác. Vì sao?

Thiện Hiện! Sắc cho đến thức phi tạo phi bất tạo, phi tác phi bất tác. Vì sao? Vì sắc cho đến thức rốt ráo bất khả đắc. Nhãn xứ cho đến ý xứ phi tạo phi bất tạo, phi tác phi bất tác. Vì sao? Vì nhãn xứ cho đến ý xứ rốt ráo bất khả đắc. Sắc xứ cho đến pháp xứ phi tạo phi bất tạo, phi tác phi bất tác. Vì sao? Vì sắc xứ cho đến pháp xứ rốt ráo bất khả đắc. Nhãn giới cho đến ý giới phi tạo phi bất tạo, phi tác phi bất tác. Vì sao? Vì nhãn giới cho đến ý giới rốt ráo bất khả đắc. Sắc giới cho đến pháp giới phi tạo phi bất tạo, phi tác phi bất tác. Vì sao? Vì sắc giới cho đến pháp giới rốt ráo bất khả đắc. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới phi tạo phi bất tạo, phi tác phi bất tác. Vì sao? Vì nhãn thức giới cho đến ý thức giới rốt ráo bất khả đắc. Nhãn xúc cho đến ý xúc phi tạo phi bất tạo, phi tác phi bất tác. Vì sao? Vì nhãn xúc cho đến ý xúc rốt ráo bất khả đắc. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra phi tạo phi bất tạo, phi tác phi bất tác. Vì sao? Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra rốt ráo bất khả đắc. Ngã cho đến kiến giả phi tạo phi bất tạo, phi tác phi bất tác. Vì sao? Vì ngã cho đến kiến giả rốt ráo bất khả đắc. Mộng, huyễn, hóa, tiếng vang, quáng nắng, ảnh trong gương, như sự biến hóa, thành Tầm hương (ảnh ảo) v.v... phi tạo phi bất tạo, phi tác phi bất tác. Vì sao? Vì mộng cho đến Thành tầm hương rốt ráo bất khả đắc. Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không phi tạo phi bất tạo, phi tác phi bất tác. Vì sao? Vì pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không rốt ráo bất khả đắc. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo phi tạo phi bất tạo, phi tác phi bất tác. Vì sao? Vì bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo rốt ráo bất khả đắc. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện phi tạo phi bất tạo, phi tác phi bất tác. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện rốt ráo bất khả đắc. Nói đầy đủ cho đến mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng phi tạo phi bất tạo, phi tác phi bất tác. Vì sao? Vì mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng rốt ráo bất khả đắc. Chơn như, pháp giới, pháp

tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế phi tạo phi bất tạo, phi tác, phi bất tác. Vì sao? Vì chơn như cho đến thật tế rốt ráo bất khả đắc. Các Đại Bồ-tát phi tạo phi bất tạo, phi tác phi bất tác. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát rốt ráo bất khả đắc. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác phi tạo phi bất tạo, phi tác phi bất tác. Vì sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rốt ráo bất khả đắc. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng phi tạo phi bất tạo, phi tác phi bất tác. Vì sao? Vì trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng rốt ráo bất khả đắc.

Thiện Hiện! Do yếu tố này nên trí nhất thiết trí không tạo không tác, tất cả hữu tình cũng không tạo không tác, các phiền não kia cũng không tạo không tác. Các Đại Bồ-tát vì việc này nên mặc áo giáp Đại thừa.

Thiện Hiện! Do nghĩa này nên các Đại Bồ-tát không mặc áo giáp công đức, phải biết đó là mặc áo giáp Đại thừa.

Bây giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa lời Phật nói thì sắc cho đến thức không trói buộc, không cởi mở.

Khi ấy, Mãn Từ Tử hỏi Thiện Hiện:

- Tôn giả nói sắc cho đến thức không trói buộc, không cởi mở ư?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy!

Mãn Từ Tử hỏi:

- Những sắc cho đến thức nào không trói buộc, không cởi mở?

Thiện Hiện đáp:

- Như mộng cho đến thành Tầm hương, sắc cho đến thức không trói buộc, không cởi mở. Vì sao? Vì tất cả sắc cho đến thức như vậy là vô sở hữu, là viễn ly, vắng lặng, không tướng, không tác, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên không trói buộc, không cởi mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Quá khứ sắc cho đến thức không trói buộc, không cởi mở. Trong vị lai sắc cho đến thức không trói buộc, không cởi mở. Trong hiện tại sắc cho đến thức không trói buộc, không cởi mở. Vì sao? Vì tất cả sắc cho đến thức như thế là vô sở hữu, viễn ly, vắng lặng, không tướng, không tác, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên không trói buộc, không cởi mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Sắc cho đến thức thiện không trói buộc, không cởi mở. Sắc cho đến thức bất thiện không trói buộc, không cởi

mở. Sắc cho đến thức vô ký không trói buộc, không cởi mở. Vì sao? Vì tất cả sắc cho đến thức này không có sở hữu, viễn ly, tịch tịnh, không tướng, không tác, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên không trói buộc, không cởi mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Sắc cho đến thức có tội không trói buộc, không cởi mở. Sắc cho đến thức vô tội không trói buộc, không cởi mở. Vì sao? Vì tất cả sắc cho đến thức này không có sở hữu, viễn ly, tịch tịnh, không tướng, không tác, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên không trói buộc, không cởi mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Sắc cho đến thức hữu lậu không trói buộc, không cởi mở. Sắc cho đến thức vô lậu không trói buộc, không cởi mở. Vì sao? Vì tất cả sắc cho đến thức này không có sở hữu, viễn ly, tịch tịnh, không tướng, không tác, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên không trói buộc, không cởi mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Sắc cho đến thức thế gian không trói buộc, không cởi mở. Sắc cho đến thức xuất thế gian không trói buộc, không cởi mở. Vì sao? Vì tất cả sắc cho đến thức này không có sở hữu, viễn ly, tịch tịnh, không tướng, không tác, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên không trói buộc, không cởi mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Sắc cho đến thức tạp nhiễm không trói buộc, không cởi mở. Sắc cho đến thức thanh tịnh không trói buộc, không cởi mở. Vì sao? Vì tất cả sắc cho đến thức này không có sở hữu, viễn ly, tịch tịnh, không tướng, không tác, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên không trói buộc, không cởi mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Tất cả pháp không trói buộc, không cởi mở. Vì sao? Vì tất cả pháp vô sở hữu, viễn ly, tịch tịnh, không tướng, không tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không trói buộc, không cởi mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không trói buộc, không cởi mở. Vì sao? Vì bồ thí v.v... Ba-la-mật-đa vô sở hữu, viễn ly, tịch tịnh, không tướng, không tác, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên không trói buộc, không cởi mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không không trói buộc, không cởi mở. Vì sao? Vì tất cả pháp nội Không v.v... vô sở hữu, viễn ly, tịch tịnh, không tướng, không tác, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên không trói buộc, không cởi mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo không trói buộc, không cởi mở. Vì sao? Vì tất cả bốn niệm trụ v.v... vô sở hữu, viễn ly, tịch tịnh, không tướng, không tác, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên không trói buộc, không cởi mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyên không trói buộc, không cởi mở. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát vô sở hữu, viễn ly, tịch tịnh, không tướng, không tác, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên không trói buộc, không cởi mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Như vậy cho đến mười lục Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không trói buộc, không cởi mở. Vì sao? Vì tất cả mười lục v.v... vô sở hữu, viễn ly, tịch tịnh, không tướng, không tác, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên không trói buộc, không cởi mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không trói buộc, không cởi mở. Vì sao? Vì các trí này vô sở hữu, viễn ly, tịch tịnh, không tướng, không tác, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên không trói buộc, không cởi mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Tất cả hạnh Đại Bồ-tát không trói buộc, không cởi mở. Vì sao? Vì các hạnh của Đại Bồ-tát vô sở hữu, viễn ly, tịch tịnh, không tướng, không tác, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên không trói buộc, không cởi mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật không trói buộc, không cởi mở. Vì sao? Vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật vô sở hữu, viễn ly, tịch tịnh, không tướng, không tác, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên không trói buộc, không cởi mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Đại Bồ-tát không trói buộc, không cởi mở. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát vô sở hữu, viễn ly, tịch tịnh, không tướng, không tác, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên không trói buộc, không cởi mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không trói buộc, không cởi mở. Vì sao? Vì các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vô sở hữu, viễn ly, tịch tịnh, không tướng, không tác, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên không trói buộc, không cởi mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế không trói buộc, không cởi mở. Vì sao? Vì chơn như v.v... vô sở hữu, viễn ly, tịch tịnh, không tướng, không tác, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên không trói buộc, không cởi mở.

Mãn Từ Tử! Đối với pháp môn vi diệu không trói buộc, không cởi mở, các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện nên như thật biết.

Mãn Từ Tử! Đối với sáu pháp Ba-la-mật-đà cho đến trí nhất thiết tướng không trói buộc, không cởi mở như vậy, các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện siêng năng tu học.

Mãn Từ Tử! Đối với sáu pháp Ba-la-mật-đà cho đến trí nhất thiết tướng không trói buộc, không cởi mở này, các Đại Bồ-tát nên an trụ một cách đúng đắn.

Mãn Từ Tử! Các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên thành thực hữu tình, không trói buộc, không cởi mở, nên nghiêm tịnh cõi Phật không trói buộc, không cởi mở, nên thân cận cúng dường chư Phật không trói buộc, không cởi mở, nên ghi nhận pháp môn không trói buộc, không cởi mở.

Mãn Từ Tử! Đại Bồ-tát này thường không viễn ly chư Phật không trói buộc, không cởi mở, thường không viễn ly thần thông không trói buộc, không cởi mở, thường không viễn ly năm loại mắt không trói buộc, không cởi mở, thường không viễn ly pháp môn Đà-la-ni không trói buộc, không cởi mở, thường không viễn ly pháp môn Tam-ma-địa không trói buộc, không cởi mở.

Mãn Từ Tử! Đại Bồ-tát này nhất định sẽ khởi lên trí đạo tướng không trói buộc, không cởi mở, nhất định sẽ chứng trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng không trói buộc, không cởi mở. Nhất định sẽ chuyển Pháp luân không trói buộc, không cởi mở. Nhất định sẽ đem pháp yếu Tam thừa không trói buộc, không cởi mở, an lập các loại hữu tình, không trói buộc, không cởi mở, khiến cho chúng cứu cánh Niết-bàn không trói buộc, không cởi mở.

Mãn Từ Tử! Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đà không trói buộc, không cởi mở, có thể chứng tất cả pháp tánh không trói buộc, không cởi mở. Vì vô sở hữu, viễn ly, tịch tịnh, không tướng, không tác, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên không trói buộc, không cởi mở.

Mãn Từ Tử! Nên biết Đại Bồ-tát ấy được gọi là người mặc áo giáp Đại thừa, không trói buộc, không cởi mở. Đại Bồ-tát ấy mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, có thể làm lợi ích an lạc cho các hữu tình cho đến đời vị lai.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát? Như thế nào để các Đại Bồ-tát hướng đến Đại thừa? Đại thừa này từ chỗ nào ra, đến trụ nơi nào? Đại thừa này an trụ chỗ nào? Ai đi bằng Đại thừa này để xuất ly?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Câu hỏi trước tiên của ông: Những gì gọi là tướng Đại thừa của các Đại Bồ-tát. Thiện Hiện nên biết: Sáu pháp Ba-la-mật-đa là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát. Sáu pháp đó là gì? Một là bố thí Ba-la-mật-đa, hai là tịnh giới Ba-la-mật-đa, ba là an nhẫn Ba-la-mật-đa, bốn là tinh tấn Ba-la-mật-đa, năm là tịnh lực Ba-la-mật-đa, sáu là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thế nào gọi là Bố thí Ba-la-mật-đa? Nghĩa là Đại Bồ-tát dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, tự xả tất cả sở hữu trong và ngoài; cũng khuyên người khác xả các vật trong và ngoài. Giữ gìn thiện căn này dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đó là bố thí Ba-la-mật-đa.

Thế nào là tịnh giới Ba-la-mật-đa? Nghĩa là Đại Bồ-tát dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, tự thọ trì mười thiện nghiệp đạo; cũng khuyên người khác thọ trì mười thiện nghiệp đạo. Giữ gìn thiện căn này dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đó là tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Thế nào là an nhẫn Ba-la-mật-đa? Nghĩa là Đại Bồ-tát dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, tự đầy đủ an nhẫn tăng thượng. cũng khuyên người khác đủ an nhẫn tăng thượng. Giữ gìn thiện căn này dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đó là an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Thế nào là tinh tấn Ba-la-mật-đa? Nghĩa là Đại Bồ-tát dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, đối với năm Ba-la-mật-đa siêng tu không xả bỏ; cũng khuyên người khác siêng tu chẳng bỏ năm Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này dùng vô sở đắc làm

phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đó là tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Thế nào là tịnh lự Ba-la-mật-đa? Nghĩa là Đại Bồ-tát dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, tự phương tiện thiện xảo nhập vào các tịnh lự, không tùy theo thể lực của các định kia thọ sanh, cũng khuyên người khác phương tiện thiện xảo nhập vào các tịnh lự, không tùy theo thể lực của các định kia thọ sanh. Giữ gìn thiện căn này dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đó là tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Nghĩa là Đại Bồ-tát dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, tự như thật quán sát tất cả pháp tánh. Không chấp thủ các pháp tánh; cũng khuyên người khác như thật quán sát tất cả pháp tánh, không chấp thủ các pháp tánh. Giữ gìn thiện căn này dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đó là tướng Đại thừa của các Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của các Đại Bồ-tát ấy, là những gì gọi là pháp nội Không, ngoại Không, nội ngoại Không, đại Không, Không Không, thắng nghĩa Không, hữu vi Không, vô vi Không, tất cánh Không, vô tế Không, vô tán Không, bản tính Không, tướng Không, nhất thiết pháp Không, vô tính Không, vô tính tự tính Không.

Thế nào là pháp nội Không? Nội là nội pháp, tức là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Nên biết trong đây mắt do mắt không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh nó là như vậy. Cứ như thế cho đến ý do ý không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh nó như vậy. Đó là pháp nội Không.

Thế nào là pháp ngoại Không? Ngoại là ngoại pháp, tức là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Nên biết trong đây sắc do sắc không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh nó như vậy. Cứ như thế cho đến pháp do pháp không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh nó như vậy. Đó là pháp ngoại Không.

Thế nào là pháp nội ngoại Không? Nội ngoại là nội ngoại pháp, tức là sáu nội xứ và sáu ngoại xứ. Nên biết trong đây nội pháp do ngoại pháp không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh nó như vậy. Nghĩa là đối với sáu nội xứ do sáu ngoại xứ không. Ngoại pháp do nội pháp không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì bản

tánh nó như vậy, nghĩa là đối với sáu ngoại xứ do sáu nội xứ không. Đó là pháp nội ngoại Không.

Thế nào là pháp đại Không? Đại là mười phương. Trong đây nên biết phương đông do phương đông không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh nó như vậy. Cứ như thế cho đến hạ phương do hạ phương không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh nó như vậy. Đó là pháp đại Không.

Thế nào là pháp Không Không? Không trong đây là tất cả pháp không. Không đây lại do pháp Không Không nên không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh nó như vậy. Đó là pháp Không Không.

Thế nào là pháp thắng nghĩa Không? Thắng nghĩa trong đây tức là Niết-bàn. Nên biết Niết-bàn do Niết-bàn không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh nó như vậy. Đó là pháp thắng nghĩa Không.

Thế nào là pháp hữu vi Không? Hữu vi trong đây tức là ba cõi. Nên biết cõi Dục do cõi Dục không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh nó như vậy. Cõi sắc, cõi Vô sắc do cõi Sắc, cõi Vô sắc không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh nó như vậy. Đó là pháp hữu vi Không.

Thế nào là pháp vô vi Không? Vô vi là pháp vô sanh, vô di, vô diệt. Nên biết vô vi do pháp vô vi Không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh nó như vậy. Đó là pháp vô vi Không.

Thế nào là pháp rốt ráo (tất cánh) Không? Rốt ráo nghĩa là pháp nào rốt ráo bất khả đắc. Nên biết rốt ráo do rốt ráo không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh nó như vậy. Đó là pháp rốt ráo Không.

Thế nào là pháp vô tế Không? Vô tế là không có sơ biên tế, hậu biên tế và trung biên tế khả đắc. Pháp nào không sơ biên tế, hậu biên tế và trung biên tế khả đắc thì pháp ấy không có chỗ đến cũng không có chỗ đi. Nên biết không biên tế do pháp vô tế Không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh nó như vậy. Đó là pháp vô tế Không.

Thế nào là pháp vô tán Không? Vô tán nghĩa là các pháp có phóng có bỏ, có xả khả đắc. Pháp nào không phóng, bỏ, xả khả đắc thì gọi là pháp vô tán (không tán). Trong không tán do pháp vô tán Không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh nó như vậy. Đó là pháp vô tán Không.

Thế nào là pháp bản tánh Không? Bản tánh là tất cả pháp hoặc tánh hữu vi, hoặc tánh vô vi. Bản tánh này chẳng phải do Thanh văn

tạo ra, chẳng phải Độc giác tạo ra, chẳng phải Bồ-tát tạo ra, chẳng phải chư Phật tạo ra, cũng chẳng phải do ai khác tạo ra mà tánh của nó là như vậy, nên gọi là bản tánh. Nên biết bản tánh do bản tánh Không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh nó như vậy. Đó là pháp bản tánh Không.

Thế nào là pháp tướng Không? Tướng là tự tướng và cộng tướng các pháp. Trong đây nên biết tướng do pháp tướng Không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh nó như vậy. Đó là pháp tướng Không.

Thế nào là pháp nhất thiết pháp Không? Tất cả (nhất thiết) pháp là sắc cho đến thức, nhãn cho đến ý, sắc cho đến pháp, nhãn thức cho đến ý thức, nhãn xúc cho đến ý xúc, các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi, gọi là tất cả pháp. Trong đây tất cả pháp do pháp tất cả (nhất thiết) pháp Không chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh nó như vậy. Đó là pháp nhất thiết pháp Không.

Thế nào là pháp vô tính Không? Vô tính là trong đó không có chút tính nào có thể nắm bắt được. Nên biết vô tính (không tính) do pháp vô tính Không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh nó như vậy. Đó là pháp vô tính Không.

Thế nào là pháp vô tính tự tính Không? Vô tính tự tính là tất cả pháp không pháp nào có thể hòa hợp nên tánh có chỗ hòa hợp là vì tự tánh các duyên sanh. Nên biết vô tính tự tính do pháp vô tính tự tính Không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh nó như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hữu tánh do hữu tánh không, vô tánh do vô tánh không, tự tánh do tự tánh không, tha tánh do tha tánh không.

Thế nào là hữu tánh do hữu tánh không? Hữu tánh là pháp hữu vi, tức là năm uẩn. Như vậy, hữu tánh do hữu tánh không, vì sắc v.v... năm uẩn bất khả đắc, vì tánh vô sanh.

Thế nào là vô tánh do vô tánh không? Vô tánh là pháp vô vi. Trong đây vô vi pháp do vô vi pháp không, tức là vô tánh do vô tánh không.

Thế nào là tự tánh do tự tánh không? Nghĩa là tự tánh của tất cả pháp đều là không. Ở đây chẳng phải do trí tạo ra. Chẳng phải do kiến tạo ra, cũng chẳng phải do pháp nào khác làm ra, nên nói tự tánh do tự tánh không.

Thế nào là tha tánh do tha tánh không? Nghĩa là tất cả pháp, dù Như Lai ra đời hoặc không ra đời, pháp trụ, pháp định, pháp giới,

chơn như, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, thật tế là như vậy. Bởi tha tánh không, nên nói tha tánh do tha tánh không.

Thiện Hiện! Đó là tướng Đại thừa khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của các Đại Bồ-tát là Kiện hành Tam-ma-địa, Bảo ấn Tam-ma-địa, Sư tử du hý Tam-ma-địa, Diệu nguyệt Tam-ma-địa, Nguyệt tràng tướng Tam-ma-địa, Nhất thiết pháp dừng Tam-ma-địa, Quán đỉnh Tam-ma-địa, Pháp giới quyết định Tam-ma-địa, Quyết định tràng tướng Tam-ma-địa, Kim cương dụ Tam-ma-địa, Nhập pháp ấn Tam-ma-địa, Đăng trì vương Tam-ma-địa, Thiện an lập Tam-ma-địa, Phóng quang Tam-ma-địa, Lực chúng Tam-ma-địa, Đăng dừng Tam-ma-địa, Nhập ngôn từ quyết định Tam-ma-địa, Đăng nhập tạng ngữ Tam-ma-địa, Quán phương Tam-ma-địa, Trì ấn Tam-ma-địa, Vô vọng thất Tam-ma-địa, Chư pháp đăng thú hải ấn Tam-ma-địa, Biến phú hư không Tam-ma-địa, Kim cương luân Tam-ma-địa, Vô-lượng-quang Tam-ma-địa, Vô trước vô chướng Tam-ma-địa, Đoạn chư pháp luân Tam-ma-địa, Xả bảo Tam-ma-địa, Biến chiếu Tam-ma-địa, Bất luyến Tam-ma-địa, Vô tướng trụ Tam-ma-địa, Bất tư duy Tam-ma-địa, Vô cấu đăng Tam-ma-địa, Vô biên quang Tam-ma-địa, Phát quang Tam-ma-địa, Phổ chiếu Tam-ma-địa, Tịnh kiên Tam-ma-địa, Vô cấu quang Tam-ma-địa, Phát diệu lạc Tam-ma-địa, Điển đăng Tam-ma-địa, Vô tận Tam-ma-địa, Cụ oai quang Tam-ma-địa, Ly tận Tam-ma-địa, Bất khả hủy Tam-ma-địa, Khai phát Tam-ma-địa, Nhật đăng Tam-ma-địa, Tịnh nguyệt Tam-ma-địa, Tịnh quang Tam-ma-địa, Vô động Tam-ma-địa, Pháp minh Tam-ma-địa, Ứng tác bất ưng tác Tam-ma-địa, Trí tràng tướng Tam-ma-địa, Kim cương man Tam-ma-địa, Trụ tâm Tam-ma-địa, Phổ minh Tam-ma-địa, Thiện trụ Tam-ma-địa, Bửu tích Tam-ma-địa, Diệu pháp ấn Tam-ma-địa, Pháp bình đẳng tánh Tam-ma-địa, Xả ái lạc Tam-ma-địa, Pháp dừng mãnh Tam-ma-địa, Phiêu tán Tam-ma-địa, Phân biệt pháp cú Tam-ma-địa, Bình đẳng tự tướng Tam-ma-địa, Ly văn tự tướng Tam-ma-địa, Đoạn sở duyên Tam-ma-địa, Vô biến dị Tam-ma-địa, Vô phẩm loại Tam-ma-địa, Nhập danh tướng Tam-ma-địa, Vô tướng hành Tam-ma-địa, Ly é ám Tam-ma-địa, Cụ hành Tam-ma-địa, Bất biến động Tam-ma-địa, Độ cảnh giới Tam-ma-địa, Ly tập chúng đức Tam-ma-địa, Quyết định trụ Tam-ma-địa, Tịnh diệu hoa Tam-ma-địa, Cụ giác chi Tam-ma-địa, Vô biên biện Tam-ma-địa, Vô đẳng đẳng Tam-ma-địa, Phổ siêu nhất thiết Tam-ma-địa, Quyết phán nhất thiết Tam-ma-địa, Tán do dự Tam-ma-địa, Vô sở trụ Tam-ma-địa, Nhất tướng trang nghiêm

Tam-ma-địa, Dẫn phát hành tướng Tam-ma-địa, Nhất hành tướng Tam-ma-địa, Ly hành tướng Tam-ma-địa, Diệu hành tướng Tam-ma-địa, Đạt chur hữu để tán hoại Tam-ma-địa, Bảo kiên cố Tam-ma-địa, Giải thoát âm thanh văn tự Tam-ma-địa, Nhập thi thiết ngữ ngôn Tam-ma-địa, Cụ xí nhiên Tam-ma-địa, Nghiêm tịnh tướng Tam-ma-địa, Vô tiêu xí Tam-ma-địa, Cụ diệu tướng Tam-ma-địa, Bất hỷ nhất thiết khổ lạc Tam-ma-địa, Vô tận hành tướng Tam-ma-địa, Cụ tổng trì Tam-ma-địa, Nhiếp phục nhất thiết chánh tánh tà tánh Tam-ma-địa, Túc vi thuận Tam-ma-địa, Ly ái tăng Tam-ma-địa, Vô cấu minh Tam-ma-địa, Cụ kiên cố Tam-ma-địa, Mãn nguyệt tịnh quang Tam-ma-địa, Đại trang nghiêm Tam-ma-địa, Phổ chiếu thế gian Tam-ma-địa, Định bình đẳng tánh Tam-ma-địa, Viễn ly trần cấu Tam-ma-địa, Hữu tránh vô tránh bình đẳng lý thú Tam-ma-địa, Vô sào huyết vô tiêu xí vô ái lạc Tam-ma-địa, Quyết định an trụ chơn như Tam-ma-địa, Ly thân ngữ ý uế ác Tam-ma-địa, Như hư không Tam-ma-địa, Vô nhiễm vô trước Tam-ma-địa. Có vô lượng trăm ngàn Tam-ma-địa như thế. Đó là tướng Đại thừa của Bồ-tát.

Thiện Hiện! Trong đây vì sao gọi là Kiện hành Tam-ma-địa? Nghĩa là khi trụ Tam-ma-địa này, tất cả đều có thể nhiếp thọ hành xứ các định, nên gọi là Kiện hành Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Bảo ấn Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này có thể ấn hành tướng sai khác của các định. Cho nên gọi là Bảo ấn Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Sư tử du hý Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này sẽ du hý tự tại đối với các đẳng trì, nên gọi là Sư tử du hý Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Diệu nguyệt Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, như trăng tròn chiếu khắp các định, nên gọi là Diệu nguyệt Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Nguyệt tràng tướng Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, có thể giữ gìn tướng cờ các định, nên gọi là Nguyệt tràng tướng Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Nhất thiết pháp dừng Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, có thể vọt ra khỏi tất cả thắng định, nên gọi là Nhất thiết pháp dừng Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Quán đỉnh Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, có thể quán sát đến đỉnh các thắng định, nên gọi là Quán đỉnh Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Pháp giới quyết định Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, quyết định chiếu rõ pháp giới, nên gọi là Pháp giới quyết định Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Quyết định tràng tướng Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, quyết định sẽ nắm được tướng cò các định, nên gọi là Quyết định tràng tướng Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Kim cương dụ Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, có thể quật ngã các định mà chẳng bị định kia quật lại, nên gọi là Kim cương dụ Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Nhập pháp ấn Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, có thể ngộ nhập khắp tất cả pháp ấn, nên gọi là Nhập quán ấn Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Đăng trì vương Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, đều được tự tại ở trong trong các định, nên gọi là Đăng trì vương Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Thiện an lập Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, có thể khéo an lập đối với Đăng trì vương, nên gọi là Thiện an lập Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Phóng quang Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, có thể khai phát ánh sáng ở các định, nên gọi là Phóng quang Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Lực chúng Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, có thể phát ra nhiều lực các định, nên gọi là Lực chúng Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Đăng dũng Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, khiến cho các thắng định bình đẳng đồng xuất, nên gọi là Đăng dũng Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Nhập ngôn từ quyết định Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, chắc chắn có thể nhập định ngôn từ, nên gọi là Nhập ngôn từ quyết định Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Đăng nhập tăng ngữ Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, bình đẳng ngộ nhập các định danh giải thích nghĩa lý, nên gọi là Đăng nhập tăng ngữ Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Quán phương Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, có thể quán chiếu các định phương, nên gọi là Quán phương Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Trì ấn Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, có thể giữ trọn diệu ấn các định, nên gọi là Trì ấn Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Vô vong thất Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, không quên mất tướng các định, nên gọi là Vô vong thất Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Chư pháp đẳng thú hải ấn Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, khiến cho các thắng định bình đẳng hướng vào như biển cả thu nhận các dòng sông, nên gọi là Chư pháp đẳng thú hải ấn Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Biến phú hư không Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, có thể biến khắp che chở các đẳng trì như hư không, không lựa riêng chỗ nào, nên gọi là Biến phú hư không Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Kim cương luân Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, có thể trụ trì tất cả thắng định, khiến không tán hoại, như Kim cương luân, nên gọi là Kim cương luân Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Vô lượng quang Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, sẽ phóng vô lượng tia sáng chiếu khắp các loài hữu tình, khiến chúng nhớ nghĩ đến pháp đã từng lãnh thọ và làm các việc lợi ích lớn, nên gọi là Vô lượng quang Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Vô trước vô chướng Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, sẽ xa lìa các sự nhiễm đấm và tất cả chướng ngại, nên gọi là Vô trước vô chướng Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Đoạn chư pháp luân Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, sẽ chứng lý vô sanh đối với tất cả pháp, khiến chấm dứt khổ sanh tử chẳng còn tiếp nối nữa, nên gọi là Đoạn chư pháp luân Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Xả bảo Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, đối với tướng các định còn xả bỏ, huống gì các phiền não và tướng các pháp mà lại chẳng bỏ ư? Thế nên gọi là Xả bảo Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Biến chiếu Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, sẽ chiếu khắp các định khiến chúng được rục rỡ, nên gọi là Biến chiếu Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Bất luyến Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, không có sự mong cầu đối với tất cả pháp, nên gọi là Bất luyến Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Vô tướng trụ Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, không thấy trong các định có một pháp nào đáng trụ, nên gọi là Vô tướng trụ Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Bất tư duy Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, thì tất cả pháp tâm và tâm sở thấp kém đều không lay chuyển, nên gọi là Bất tư duy Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Vô cầu đấng Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, như cầm đèn sáng soi rõ các định, nên gọi là Vô biên quang Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Vô biên quang Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, có thể phát ra đại quang minh chiếu khắp không bờ mé, nên gọi là Vô biên quang Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Phát quang Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, có thể phát ra quang minh thắng định, nên gọi là Phát quang Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Phổ chiếu Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, lúc nào cũng có thể chiếu khắp các thắng định, nên gọi là Phổ chiếu Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Tịnh kiên Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, sẽ đạt được tánh thanh tịnh và bình đẳng của các đấng trì, nên gọi là Tịnh kiên Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Vô cầu quang Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, có thể trừ sạch cầu bản nơi định, cũng có thể chiếu rõ tất cả đấng trì, nên gọi là Vô cầu quang Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Phát diệu lạc Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, có thể lãnh thọ sự an vui màu nhiệm của các định, nên gọi là Phát diệu lạc Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Điện đấng Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, chiếu các đấng trì như đèn điện sáng, nên gọi là Điện đấng Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Vô tận Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, đối với các đấng trì chẳng thấy có chỗ cùng tận, nên gọi là Vô tận Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Cụ oai quang Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, oai quang được độc thạnh đối với các đấng trì, nên gọi là Cụ oai quang Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Ly tận Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, thấy các đấng trì lìa hết tất cả, chẳng thấy có chút phần pháp tướng nào, nên gọi là Ly tận Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Bất khả hủy Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, thấy các đấng trì không có tỳ vết, nên gọi là Bất khả hủy Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Khai phát Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, thấy các đấng trì hoàn toàn khai phát, nên gọi là Khai phát Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Nhật đăng Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, các định phát ánh sáng chiếu khắp, nên gọi là Nhật đăng Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Tịnh nguyệt Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, các đẳng trì này như mặt trăng phá đi sự tăm tối, nên gọi là Tịnh nguyệt Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Tịnh quang Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, sẽ đắc quả vô ngại giải đối với các đẳng trì, nên gọi là Tịnh quang Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Vô động Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, khiến cho các đẳng trì không lay động, không lung lay, không kiêu mạn, nên gọi là Vô động Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Phát minh Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, khiến cho các cửa định phát ra ánh sáng chiếu khắp, nên gọi là Phát minh Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Ứng tác bất ưng tác Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, chiếu các đẳng trì tất cả việc nên làm, việc không nên làm đều được hiện rõ, nên gọi là Ứng tác bất ưng tác Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Trí tràng tướng Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, thấy được tướng diệu trí của các đẳng trì, nên gọi là Trí tràng tướng Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Kim cương man Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, có thể thông đạt tất cả pháp mà chẳng thấy có tướng tất cả, nên gọi là Kim cương man Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Trụ tâm Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, tâm chẳng dao động, chẳng biến chiếu, cũng chẳng tổn giảm, chẳng nghĩ có tâm ấy, nên gọi là Trụ tâm Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Phổ minh Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, có thể quán chiếu ánh sáng của các định, nên gọi là Phổ minh Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Thiện trụ Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, có thể an trụ các đẳng trì một cách khéo léo, nên gọi là Thiện trụ Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Bảo tích Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, sẽ quán các đẳng trì như kho báu, nên gọi là Bảo tích Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Diệu pháp ấn Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, có thể ấn chứng các đẳng trì, bằng ấn vô ấn, nên gọi là Diệu pháp ấn Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Pháp bình đẳng tánh Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, chẳng thấy có một phần nhỏ pháp nào xa lìa pháp bình đẳng, nên gọi là Pháp bình đẳng tánh Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Xả ái lạc Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, xả bỏ ái lạc đối với tất cả định và tất cả pháp, nên gọi là Xả ái lạc Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Pháp dững mãi Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, tướng của tất cả pháp đều biến mất mà viên mãn hoàn toàn đối với giáo pháp của Phật, nên gọi là Pháp dững mãi Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Phiêu tán Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, có thể làm cho các định tan tác các pháp, nên gọi là Phiêu tán Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Phân biệt pháp cú Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, có thể phân biệt pháp cú các định một cách khéo léo, nên gọi là Phân biệt pháp cú Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Bình đẳng tự tướng Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, sẽ được các đẳng trì rất ưa thích tự tướng bình đẳng, nên gọi là Bình đẳng tự tướng Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Ly văn tự tướng Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, không được các đẳng trì ưa thích tướng văn tự, nên gọi là Ly văn tự tướng Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Đoạn sở duyên Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, sẽ chấm dứt tướng cảnh sở duyên của các đẳng trì, nên gọi là Vô biến dị Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Vô biến dị Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, không chứng được tướng biến dị của các pháp, nên gọi là Vô biến dị Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Vô phẩm loại Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, không đạt được tướng phẩm loại riêng của các pháp, nên gọi là Vô phẩm loại Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Nhập danh tướng Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, sẽ ngộ nhập danh tướng sai khác của các pháp, nên gọi là Nhập danh tướng Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Vô tướng hành Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, đối với tướng các định đều không thấy chứng đắc, nên gọi là Vô tướng hành Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Ly ế ám Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, có thể loại trừ sự tối tăm của các định, nên gọi là Ly ế ám Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Cụ hành Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, sẽ thấy đủ các hành tướng sai khác của các đẳng trì, nên gọi là Cụ hành Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Bất biến động Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, không thấy sự biến động của các đẳng trì, nên gọi là Bất biến động Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Độ cảnh giới Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, sẽ vượt qua tướng cảnh sở duyên của các đẳng trì, nên gọi là Độ cảnh giới Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Ly tập chúng đức Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, đối với tất cả pháp và tất cả định chẳng đạt được tướng nhóm, vì tất cả pháp không thể nhóm, nên gọi là Ly tập chúng đức Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Quyết định trụ Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, tuy quyết định trụ các định nhưng biết tướng và cảnh định ấy không thể nắm bắt, nên gọi là Quyết định trụ Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Tịnh diệu hoa Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, làm cho các đẳng trì đều được thanh tịnh trang nghiêm nhưng lộng lẫy như diệu hoa, nên gọi là Tịnh diệu hoa Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Cụ giác chi Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, thì tu bảy giác chi mau được viên mãn, nên gọi là Cụ giác chi Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Vô biên biện Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, sẽ đạt được biện tài vô biên đối với các pháp, nên gọi là Vô biên biện Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Vô đẳng đẳng Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, sẽ được tánh vô đẳng đẳng của các đẳng trì, nên gọi là Vô đẳng đẳng Tam-ma-địa.

Quyển thứ 488

HEÁT

Vì sao gọi là Phổ siêu nhất thiết Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, sẽ vượt qua hết các pháp của hữu tình trong ba cõi, nên gọi là Phổ siêu nhất thiết Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Quyết phán nhất thiết Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, có thể quyết định các pháp hữu tình, nên gọi là Quyết phán nhất thiết Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Tán do dự Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, có thể làm tan biến hết tất cả do dự đối với các đảng tri và tất cả pháp, nên gọi là Tán do dự Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Vô sở trụ Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, không thấy các pháp có chỗ trụ, nên gọi là Vô sở trụ Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Nhất tướng trang nghiêm Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, không thấy các pháp có một tướng nhỏ nào, nên gọi là Nhất tướng trang nghiêm Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Dẫn phát hành tướng Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, có thể dẫn phát các loại hành tướng đối với các đảng tri và tất cả pháp nhưng hoàn toàn không thấy có năng và sở dẫn phát, nên gọi là Dẫn phát hành tướng Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Nhất hành tướng Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, thấy các đảng tri không có hai hành tướng, nên gọi là Nhất hành tướng Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Ly hành tướng Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, thấy các đảng tri hoàn toàn không có hành tướng, nên gọi là Ly hành tướng Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Diệu hành tướng Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, sẽ làm cho hành tướng của các đảng tri vi diệu và lìa bỏ các hý luận, nên gọi là Diệu hành tướng Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Đạt chư hữu để tán hoại Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, đạt được trí thông đạt như thật ngộ nhập các đảng tri và tất cả pháp. Được ngộ nhập rồi, sẽ thông đạt sự tán hoại của các hữu pháp, khiến chúng không còn chỗ nào sót cả, nên gọi là Đạt chư hữu để tán hoại Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Bảo kiên cố Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, thấy Phật, Pháp, Tăng không thể phá hoại được, vì đồng vô tướng, nên gọi là Bảo kiên cố Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Giải thoát âm thanh văn tự Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, thấy các đẳng trì vắng lặng, giải thoát tất cả tướng âm thanh văn tự, nên gọi là Giải thoát âm thanh văn tự Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Nhập thi thiết ngữ ngôn Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, ngộ nhập các pháp kiến lập (thi thiết) ngữ ngôn, không chấp trước, không ngăn ngại của tất cả đẳng trì, nên gọi là Nhập thi thiết ngữ ngôn Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Cự xí nhiên Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, chiếu sáng các đẳng trì với ánh sáng oai nghiêm, nên gọi là Cự xí nhiên Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Nghiêm tịnh tướng Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, có thể làm thanh tịnh trang nghiêm tất cả tướng định, nên gọi là Nghiêm tịnh tướng Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Vô tiêu xí Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, không thấy dấu hiệu đối với các đẳng trì, nên gọi là Vô tiêu xí Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Cụ diệu tướng Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, thấy diệu tướng các định hoàn toàn đầy đủ, nên gọi là Cụ diệu tướng Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Bất hỷ nhất thiết khổ lạc Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, không thích quán sát tướng khổ vui của các đẳng trì, nên gọi là Bất hỷ nhất thiết khổ lạc Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Vô tận hành tướng Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, không thấy hành tướng các định có chỗ tận, nên gọi là Vô tận hành tướng Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Cụ tổng trì Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, có thể giữ gìn thắng sự các định một cách bao quát, nên gọi là Cụ tổng trì Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Nhiếp phục nhất thiết chánh tánh tà tánh Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì chánh tánh, tà tánh nhiếp phục các kiến, khiến chúng chẳng khởi, nên gọi là Nhiếp phục nhất thiết chánh tánh tà tánh Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Tức vi thuận Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, hoàn toàn không thấy có tướng nghịch và thuận đối với các đẳng trì và tất cả pháp, nên gọi là Tức vi thuận Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Ly ái tăng Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, hoàn toàn không có tướng thương ghét trong các đẳng trì và tất cả pháp, nên gọi là Ly ái tăng Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Vô cầu minh Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, hoàn toàn không thấy tướng cầu uế và tướng sáng suốt, nên gọi là Vô cầu minh Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Cụ kiên cố Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, làm cho các đảng tri đều được kiên cố, nên gọi là Cụ kiên cố Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Mãn nguyệt tịnh quang Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, làm cho các đảng tri tăng thêm công đức như ánh sáng trăng tròn, làm nước biển tăng thêm, nên gọi là Mãn nguyệt tịnh quang Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Đại trang nghiêm Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, làm cho các đảng tri thành tựu các loại vi diệu nhiệm mầu hy hữu, đại trang nghiêm, nên gọi là Đại trang nghiêm Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Phổ chiếu thế gian Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, sẽ soi sáng các đảng tri và tất cả pháp, làm cho các loài hữu tình đều được khai mở trí hiểu biết, nên gọi là Phổ chiếu thế gian Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Định bình đẳng tánh Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, chẳng thấy sự sai khác giữa định và tán loạn của đảng tri, nên gọi là Định bình đẳng tánh Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Viễn ly trần cấu Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, có thể diệt trừ được bụi trần của tất cả phiền não, nên gọi là Viễn ly trần cấu Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Hữu tránh vô tránh bình đẳng lý thú Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, không thấy tánh và tướng sai khác giữa hữu tránh và vô tránh trong các pháp và tất cả định, nên gọi là Hữu tránh vô tránh bình đẳng lý thú Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Vô sào huyết vô tiêu xí vô ái lạc Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, phá được các sào huyết, xả bỏ dấu hiệu đoạn trừ các sự ái lạc mà không bị chấp trước, nên gọi là Vô sào huyết vô tiêu xí vô ái lạc Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Quyết định an trụ chơn như Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, thường không xả bỏ chơn như thật tướng của các đảng tri và tất cả pháp, nên gọi là Quyết định an trụ chơn như Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Ly thân ngữ ý uế ác Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, đối với thân, ngữ, ý hoàn toàn vô sở đắc, phá hoại tất cả thân, ngữ, ý xấu, tự tại không chướng ngại trong các đảng tri, nên gọi là Ly thân ngữ ý uế ác Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Như hư không Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, quán tất cả pháp hoàn toàn vô sở hữu, không chướng ngại như hư không minh mông, nên gọi là Như hư không Tam-ma-địa.

Vì sao gọi là Vô nhiễm vô trước Tam-ma-địa? Vì khi trụ Tam-ma-địa này, quán tất cả pháp đều đồng một tướng, tướng ấy là vô tướng, vô nhiễm, vô trước, nên gọi là Vô nhiễm vô trước Tam-ma-địa.

Thiện Hiện! Đó là tướng Đại thừa khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu .

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của các Đại Bồ-tát ấy là bốn niệm trụ. Bốn niệm trụ là gì? Một là thân niệm trụ; hai là thọ niệm trụ; ba là tâm niệm trụ; bốn là pháp niệm trụ.

Thế nào là thân niệm trụ? Nghĩa là khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tuy đối với nội thân, hoặc ngoại thân, hoặc nội ngoại thân, luôn trụ pháp quán thân trên thân, nhưng không câu hữu với tầm và tứ, nhiệt tâm tinh tấn đầy đủ chánh tri, diệt trừ được tham ưu thế gian.

Thế nào là thọ niệm trụ? Nghĩa là khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội thọ, hoặc ngoại thọ, hoặc nội ngoại thọ, tuy trụ quán thọ trên thọ, nhưng không câu hữu với tầm và tứ, nhiệt tâm tinh tấn biết rõ sự tỉnh giác, trừ được tham ưu thế gian.

Thế nào là tâm niệm trụ? Nghĩa là khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội tâm, hoặc ngoại tâm, hoặc nội ngoại tâm, tuy trụ quán tâm trên tâm, nhưng không câu hữu với tầm và tứ, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, trừ được tham ưu thế gian.

Thế nào là pháp niệm trụ? Nghĩa là khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội pháp, hoặc ngoại pháp, hoặc nội ngoại pháp, tuy trụ quán pháp trên pháp, nhưng không câu hữu với tầm và tứ, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, diệt trừ được tham ưu thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội thân luôn quán thân trên thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, diệt được tham ưu thế gian. Nghĩa là khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán kỹ tự thân khi đi như thật biết đang đi, khi đứng như thật biết đang đứng, khi ngồi như thật biết đang ngồi, khi nằm như thật biết đang nằm. Mỗi oai nghi sai khác nơi tự thân đều như thật biết như vậy, nhiệt tâm tinh tấn, chánh

niệm tỉnh giác, diệt được tham ưu thế gian. Đó là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ pháp quán thân trong nội thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, diệt được tham ưu thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ pháp quán thân trong nội thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, diệt được tham ưu thế gian. Nghĩa là khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán kỹ tự thân biết rõ sự qua lại, biết rõ sự nhìn tới nhìn lui, biết rõ sự cúi xuống ngược lên, biết rõ sự co duỗi, mặc Tăng-già-lê, đắp y ôm bát, khi ăn khi uống, khi nằm nghỉ, lúc kinh hành, khi ngồi dậy, lúc nghinh rước, thức ngủ nói năng im lặng, nhập xuất các định đều chánh niệm biết rõ. Đó là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ pháp quán thân trong nội thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, diệt được tham ưu thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ pháp quán thân trên thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, diệt được tham ưu thế gian. Nghĩa là khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán kỹ tự thân khi thở vào như thật biết thở vào, khi thở ra như thật biết thở ra, khi hơi thở dài như thật biết hơi thở dài, khi hơi thở ngắn như thật biết hơi thở ngắn. Như thợ quay bánh xe hoặc đệ tử vị ấy, khi lực bánh xe quay lâu như thật biết lực bánh xe lâu, khi lực bánh xe mau như thật biết lực xe mau. Đại Bồ-tát này cũng như vậy, như thật biết rõ sự sai khác của hơi thở ngắn và hơi thở dài. Đó là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ pháp quán thân trong nội thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, diệt được tham ưu thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, nên trừ được tham ưu thế gian. Nghĩa là khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, như thật biết rõ các giới sai khác của tự thân, đối với địa giới như thật biết rõ đây là địa giới; đối với các thủy giới như thật biết rõ đây là thủy giới; đối với các hỏa giới như thật biết rõ đây là hỏa giới; đối với phong giới như thật biết rõ đây là phong giới. Như đồ tể giết trâu rồi dùng dao thật bén mổ xẻ

thân phân làm bốn phần, hoặc ngồi hoặc đứng như thật biết rõ. Đại Bồ-tát này cũng vậy, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát sự sai khác của bốn giới, địa, thủy, hỏa, phong nơi tự thân. Đó là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ pháp quán thân trong nội thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, diệt được tham ưu thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ pháp quán thân trong nội thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, diệt trừ tham ưu thế gian. Nghĩa là khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán kỹ tự thân từ chân đến đỉnh đầu, trong đó đầy đầy những thứ bất tịnh, bên ngoài nó được lớp da mỏng bao bọc. Tuy được gọi thân này nhưng chỉ gồm các loại tóc, lông, móng, răng, da dày, da mỏng, máu thịt, gân mạch, xương tủy, tim, gan, phổi, thận, lá lách, mật, bao tử, ruột già, ruột non, phân, nước tiểu, nước mũi, nước bọt, nước giải, nước mắt, mồ hôi, đàm mủ, mỡ chài, mỡ nước, não, ghen, ráy tai.

Bên trong tràn đầy những thứ bất tịnh này. Như trong kho của các trường giả hoặc nông phu, chứa đầy các loại ngũ cốc, gồm: nếp, mè, lúa, đậu, bắp v.v... Người sáng mắt mở kho ra xem biết đúng như thật trong ấy chỉ có nếp, mè, lúa v.v... Đại Bồ-tát này cũng như vậy, quán kỹ tự thân, từ chân đến đỉnh đầu đầy đầy bất tịnh chẳng đáng tham đắm. Đó là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ vào pháp quán thân trong nội thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, diệt được tham ưu thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ vào pháp quán thân trong nội thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, nên trừ được tham ưu thế gian. Nghĩa là khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, khi đến gò má quan sát tử thi bị vứt bỏ, hoặc thầy chết đã một ngày, hai ngày cho đến bảy ngày. Tử thi chướng sinh lên, sắc ngã xanh bầm, da thối rữa, máu mủ lan tràn. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta tánh chất cũng như vậy, đủ pháp như thế, nếu chưa chứng Niết-bàn rốt cuộc cũng như vậy, nên sanh nhàm chán xa lìa. Đó là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ pháp quán thân

trong nội thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, diệt được tham ưu thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ vào pháp quán thân trong nội thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, nên trừ được tham ưu thế gian. Nghĩa là khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, đi đến chỗ gò mả nhìn tử thi bị vứt bỏ, đã một ngày hoặc hai ngày, cho đến bảy ngày, tử thi bị các loài cầm thú như chim, điều hâu, quạ, kên kên, cọp beo, chó sói, chồn v.v... hoặc mổ, hoặc quắp lấy, cắn xé ăn nuốt xương thịt vun vãi. Thấy việc này rồi, tự nghĩ bản tánh thân ta đủ pháp giống như thế. Nếu chưa chứng Niết-bàn cuối cùng cũng như vậy, nên sanh nhàm chán và xa lìa. Đó là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ vào pháp quán thân trong nội thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, nên trừ được tham ưu thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ vào pháp quán thân trong nội thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, nên trừ được tham ưu thế gian. Nghĩa là khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, đi đến chỗ gò mả quán sát tử thi bị vứt bỏ, bị chim thú ăn rồi bất tịnh thối rữa, máu mủ chảy lan tràn, phát sanh vô lượng thứ trùng, đủ loại giòi, dơ bẩn hôi thúi hơn chó chết. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta bản tánh giống vậy, đủ pháp như thế, nếu chưa được Niết-bàn rốt cuộc cũng như vậy, nên phát sanh sự nhàm chán xa lìa. Đó là khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ vào pháp quán thân trong nội thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, trừ được tham ưu thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ vào pháp quán thân trong nội thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, trừ được tham ưu thế gian. Nghĩa là khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, đi đến chỗ gò mả quán sát tử thi bị vứt bỏ, trùng giòi ăn rồi, rả thịt lòi xương, lóng đốt dính nhau, gân buộc máu tràn, chỉ còn thịt bầy nhầy. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta bản tánh giống vậy, đủ pháp như thế. Nếu chưa chứng Niết-bàn cuối cùng cũng như vậy, nên sanh nhàm chán và xa lìa. Đó là khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm

phương tiện, trụ vào pháp quán thân trong nội thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, trừ được tham ưu thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ vào pháp quán thân trong nội thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, trừ được tham ưu thế gian. Nghĩa là khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, đi đến chỗ gò mả quán sát tử thi bị vứt bỏ đã thành xương vụn, máu thịt cạn khô, chỉ còn những sợi gân dính lại. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta bản tánh giống vậy, đủ pháp như thế, nếu chưa đạt Niết-bàn rốt cuộc cũng như vậy, nên phát sanh sự nhàm chán xa lìa. Đó là khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ vào pháp quán thân trong nội thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, trừ được tham ưu thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ vào pháp quán thân trong nội thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, trừ được tham ưu thế gian. Nghĩa là khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, đi đến chỗ gò mả quán sát tử thi bị vứt bỏ, chỉ còn lại xương trắng, trắng tinh như ngọc tuyết kha, các gân mục nát, lóng đốt rời rạt. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta bản tánh giống vậy, đủ pháp như thế, nếu chưa được Niết-bàn rốt cuộc cũng như vậy, nên sanh nhàm chán xa lìa. Đó là khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ vào pháp quán thân trong nội thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, trừ được tham ưu thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ vào pháp quán thân trong nội thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, trừ được tham ưu thế gian. Nghĩa là khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, đi đến chỗ gò mả quán sát tử thi bị vứt bỏ, đã thành sắc trắng, đốt xương phân tán, vụn vãi khắp nơi. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta bản tánh giống vậy, đủ pháp như thế, nếu chưa được Niết-bàn rốt cuộc cũng như vậy, nên phát sanh sự nhàm chán xa lìa. Đó là khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ vào pháp quán thân trong nội thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, trừ được tham ưu thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ vào pháp quán thân trong nội thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, trừ được tham ưu thế gian. Nghĩa là khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, đi đến chỗ gò mả quán sát tử thi bị vứt bỏ, các xương phân tán khắp nơi, xương bàn chân chỗ này, xương ống chân chỗ kia, xương đầu gối chỗ nọ, xương đùi chỗ khác, xương sống chỗ khác, xương hông chỗ khác, xương ngực chỗ khác, xương vai chỗ khác, xương cánh tay chỗ khác, xương bàn tay chỗ khác, xương cổ chỗ khác, xương hàm chỗ khác, xương má chỗ khác, xương đầu chỗ khác. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta bản tánh giống vậy, nếu chưa được Niết-bàn rốt cuộc cũng như vậy, nên sanh sự nhàm chán xa lìa. Đó là khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ vào pháp quán thân trong nội thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, trừ được tham ưu thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ vào pháp quán thân trong nội thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, trừ được tham ưu thế gian. Nghĩa là khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, đến chỗ gò mả quán sát tử thi bị vứt bỏ, hài cốt ngổn ngang, gió thổi nắng đốt, mưa chan sương thấm, trải qua năm tháng màu sắc trắng như ngọc tuyết kha. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta bản tánh giống vậy, nếu chưa được Niết-bàn rốt cuộc cũng như vậy, nên sanh sự nhàm chán xa lìa. Đó là khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ vào pháp quán thân trong nội thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, trừ được tham ưu thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ vào pháp quán thân trong nội thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, trừ được tham ưu thế gian. Nghĩa là khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, đến chỗ gò mả quán sát tử thi bị vứt bỏ, trải qua hơn trăm năm, hoặc hơn ngàn năm chỉ còn bột xương và đất, biến dạng thành màu xanh, có màu như lông bò câu, hoặc có thứ mục nát ra bột như bụi, trộn lẫn vào đất, khó phân biệt được. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta bản tánh giống vậy, nếu chưa được Niết-bàn rốt cuộc cũng như vậy, nên sanh sự nhàm chán xa lìa. Đó là khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát dùng vô sở

đắc làm phương tiện, trụ vào pháp quán thân trong nội thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, trừ được tham ưu thế gian.

Thiện Hiện! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, như trụ pháp quán thân trong nội thân sai khác này, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, trừ được tham ưu thế gian. Nương vào ngoại thân để quán thân, nương vào nội ngoại thân để quán thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, trừ được tham ưu thế gian, tùy theo pháp thích ứng, Bồ-tát đều như vậy cả.

Thiện Hiện! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ vào thọ, tâm, pháp, bên trong, bên ngoài để quán thọ, tâm, pháp, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, trừ được tham ưu thế gian, tùy theo pháp thích ứng, nói rộng như trên.

Thiện Hiện! Như vậy, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ vào thân, thọ, tâm, pháp bên trong, bên ngoài để quán thân, thọ, tâm, pháp, tuy quán như vậy nhưng vô sở đắc.

Thiện Hiện! Đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của các Đại Bồ-tát là bốn chánh đoạn. Những gì là bốn?

Thiện Hiện nên biết: Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với các pháp ác bất thiện chưa sanh làm cho chúng chẳng sanh, nên cố gắng phát sanh và giữ tâm chuyên cần, siêng năng đúng đắn. Đó là thứ nhất.

Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với các pháp ác bất thiện đã sanh làm cho chúng chấm dứt hẳn, nên cố gắng phát sanh và giữ tâm chuyên cần đúng đắn. Đó là thứ hai.

Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với pháp thiện chưa sanh làm cho chúng phát sanh, nên cố gắng phát sanh và giữ tâm chuyên cần siêng năng đúng đắn. Đó là thứ ba.

Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với pháp thiện đã sanh làm cho chúng an trụ và luôn làm tăng trưởng chúng nhiều thêm đến viên mãn, nên cố gắng phát sanh và giữ tâm chuyên cần siêng năng đúng đắn. Đó là thứ tư.

Thiện Hiện! Đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của các Đại Bồ-tát là bốn thần túc. Những gì là bốn?

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, để tu tập Dục đẳng trì đoạn hành, thành tựu thần túc; nương vào sự xa lìa, sự vô nhiễm, diệt trừ, hồi hướng xả. Đó là thứ nhất.

Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu hành Cần đẳng trì đoạn hành, thành tựu thần túc; nương vào sự xa lìa, sự vô nhiễm, diệt trừ, hồi hướng xả. Đó là thứ hai.

Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Tâm đẳng trì đoạn hành, thành tựu thần túc; nương vào sự xa lìa, sự vô nhiễm, diệt trừ, hồi hướng xả. Đó là thứ ba.

Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Quán đẳng trì đoạn hành, thành tựu thần túc; nương vào sự xa lìa, sự vô nhiễm, diệt trừ, hồi hướng xả. Đó là thứ tư.

Thiện Hiện! Đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của các Đại Bồ-tát là năm căn. Những gì là năm?

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, để tu tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn.

Thiện Hiện! Đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của các Đại Bồ-tát là năm lực. Những gì là năm?

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, để tu tập tín lực, tinh tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực.

Thiện Hiện! Đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của các Đại Bồ-tát là bảy chi đẳng giác. Những gì là bảy?

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, để tu niệm giác chi, trạch tập pháp giác chi, tinh tấn giác chi, hỷ giác chi, khinh an giác chi, định giác chi, xả giác chi; nhưng phải nương vào sự xa lìa, sự vô nhiễm, sự diệt trừ, hồi hướng xả.

Thiện Hiện! Đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của các Đại Bồ-tát là tám chi thánh đạo. Những gì là tám?

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, để tu chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định; nương vào sự xa lìa, sự vô nhiễm, diệt trừ, hồi hướng xả.

Thiện Hiện! Đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của các Đại Bồ-tát là ba pháp môn giải thoát. Những gì là ba?

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán tất cả pháp tự tướng đều là không, an trụ tâm như vậy, gọi là pháp môn giải thoát không, còn gọi là không Tam-ma-địa. Đó là môn thứ nhất, các Đại Bồ-tát muốn học Đại thừa nên học trong đó.

Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán tất cả pháp vì tự tướng đều là không, nên đều không có tướng, an trụ tâm như vậy, gọi là pháp môn giải thoát vô tướng, cũng gọi là vô tướng Tam-ma-địa. Đó là môn thứ hai, các Đại Bồ-tát nếu muốn học Đại thừa nên học trong đó.

Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát tất cả pháp vì tự tướng là không, nên không có sở nguyện, an trụ tâm như vậy, gọi là pháp môn giải thoát vô nguyện, cũng gọi là vô nguyện Tam-ma-địa. Đó là môn thứ ba, các Đại Bồ-tát muốn học Đại thừa nên học trong đó.

Thiện Hiện! Đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của các Đại Bồ-tát là mười một trí. Những gì là mười một? Đó là khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí, tận trí, vô sanh trí, pháp trí, loại trí, thể tục trí, tha tâm trí, như thuyết trí.

Thế nào là khổ trí? Nghĩa là trí dùng vô sở đắc làm phương tiện, biết khổ nên chẳng sanh. Đó là khổ trí.

Thế nào là tập trí? Nghĩa là trí dùng vô sở đắc làm phương tiện, biết được sự tập khởi nên vĩnh viễn đoạn trừ. Đó là tập trí.

Thế nào là diệt trí? Trí nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, biết được sự đoạn diệt nên tác chứng. Đó là diệt trí.

Thế nào là đạo trí? Trí nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, biết được đạo nên tu tập. Đó là đạo trí.

Thế nào là tận trí? Trí nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, biết được tham, sân, si hết. Đó là tận trí.

Thế nào là vô sanh trí? Trí nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, biết được các hữu không còn sanh nữa. Đó là vô sanh trí.

Thế nào là pháp trí? Trí nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, biết được năm uẩn v.v... mỗi mỗi đều có tự tánh riêng. Đó là pháp trí.

Thế nào là loại trí? Trí nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, biết được tướng sai khác của năm uẩn v.v... nghĩa là khổ, vô thường, không, vô ngã v.v... Đó là loại trí.

Thế nào là thế tục trí? Trí nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, biết được các hữu tình tu hành có sai khác và biết được danh tướng giống và khác của các pháp v.v... Đó là thế tục trí.

Thế nào là tha tâm trí? Trí nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, biết được tâm và tâm sở pháp của hữu tình khác nhưng không phân vân trở ngại. Đó là tha tâm trí.

Thế nào là như thuyết trí? Trí nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, biết được tướng tất cả pháp giống như lời nói, tức là trí nhất thiết tướng của Như Lai. Đó là như thuyết trí.

Thiện Hiện! Nên biết mười một trí này là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của các Đại Bồ-tát là ba căn vô lậu. Những gì là ba? Một là vị trí đương tri căn, hai là dĩ tri căn, ba là cụ tri căn.

Thế nào là vị trí đương tri căn? Nghĩa là các bậc hữu học đối với các Thánh để chưa hiện quán hoàn toàn, chưa đắc Thánh quả nhưng đã có tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Đó là vị trí đương tri căn.

Thế nào là dĩ tri căn? Nghĩa là các bậc hữu học đối với các Thánh để đã đạt được hiện quán, đã đắc Thánh quả có đầy đủ tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Đó là dĩ tri căn.

Thế nào là cụ tri căn? Nghĩa là các bậc vô học hoặc A-la-hán, hoặc các Độc giác, hoặc Đại Bồ-tát đã trụ thập địa, hoặc chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Đó là cụ tri căn.

Nếu ba căn này dùng vô sở đắc làm phương tiện, thì phải biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của các Đại Bồ-tát là ba Tam-ma-địa. Những gì là ba? Một là Tam-ma-địa có tâm có tứ, hai là Tam-ma-địa không tâm có tứ, ba là Tam-ma-địa không tâm không tứ.

Thế nào là Tam-ma-địa có tâm có tứ? Nghĩa là Đại Bồ-tát đã xa lìa pháp dục ác bất thiện, có tâm có tứ, ly sanh hỷ lạc, nhập vào sơ tịnh lự an trụ đầy đủ. Đó là Tam-ma-địa có tâm có tứ.

Thế nào là Tam-ma-địa không tâm có tứ? Nghĩa là Đại Bồ-tát đạt đến định trung gian giữa sơ tịnh lự và đệ nhị tịnh lự. Đó là Tam-ma-địa không tâm có tứ.

Thế nào là Tam-ma-địa không tâm không tứ? Nghĩa là Đại Bồ-tát từ đệ nhị tịnh lự cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ. Đó là Tam-ma-địa không tâm không tứ.

Với ba loại này đều dùng vô sở đắc làm phương tiện, thì biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là mười tùy niệm. Những gì là mười? Một là tùy niệm Phật, hai là tùy niệm Pháp, ba là tùy niệm Tăng, bốn là tùy niệm giới, năm là tùy niệm xả, sáu là tùy niệm thiên, bảy là tùy niệm nhàm chán, tám là tùy niệm tử, chín là tùy niệm thân, mười là tùy niệm hơi thở.

Với mười pháp này nếu dùng vô sở đắc làm phương tiện, thì biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ v.v... thiện pháp thanh tịnh, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là mười lực Phật. Những gì là mười?

Thiện Hiện nên biết: Nếu dùng vô sở đắc làm phương tiện, như thật biết rõ các pháp nhân quả của tướng xứ phi xứ, đó là lực thứ nhất.

Nếu dùng vô sở đắc làm phương tiện, như thật biết rõ tướng các loại hữu tình trong quá khứ, hiện tại, vị lai do tạp nghiệp khác nhau mà chịu quả khác nhau, đó là lực thứ hai.

Nếu dùng vô sở đắc làm phương tiện, như thật biết rõ tướng mọi loại cảnh giới khác nhau của thế gian, đó là lực thứ ba.

Nếu dùng vô sở đắc làm phương tiện, như thật biết rõ nhiều loại thắng giải chẳng phải một loại thắng giải của tất cả hữu tình, đó là lực thứ tư.

Nếu dùng vô sở đắc làm phương tiện, như thật biết rõ các căn hơn kém của các loại hữu tình, đó là lực thứ năm.

Nếu dùng vô sở đắc làm phương tiện, như thật biết rõ hành tướng biến hành, đó là lực thứ sáu.

Nếu dùng vô sở đắc làm phương tiện, như thật biết rõ các pháp như căn, lực, giác chi, giải thoát, tịnh lự, đẳng trì, đẳng chí, niêm, tịnh, sai khác của các loại hữu tình, đó là lực thứ bảy.

Nếu dùng vô sở đắc làm phương tiện, như thật biết rõ các loại hữu tình có vô lượng đời trước sai khác, đó là lực thứ tám.

Nếu dùng vô sở đắc làm phương tiện, do thiên nhãn thanh tịnh như thật biết rõ các hữu tình có vô lượng loại sanh tử sai khác, đó là lực thứ chín.

Nếu dùng vô sở đắc làm phương tiện, như thật biết rõ đã chấm dứt các lậu đạt được tâm vô lậu giải thoát, chứng được tuệ giải thoát vô lậu; ngay trong hiện tại tự xác chứng đầy đủ, có thể chơn chánh biết rõ ta sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, những việc cần làm đã xong, không còn trở lại đời sống này nữa, đó là lực thứ mười.

Phải biết: Đây là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của các Đại Bồ-tát là bốn điều không sợ. Những gì là bốn?

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ-tát nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, tự xưng ta là người Chánh đẳng giác. Nếu có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Thiên ma, hoặc những hạng khác trong thế gian dựa vào pháp để vấn nạn, làm cho Bồ-tát phải suy nghĩ bởi lời nói rằng: Pháp này chẳng phải Chánh đẳng giác. Đối với sự vấn nạn đó ta xác nhận đúng đắn nó là vô lý. Đối với sự vấn nạn đó, vì thấy nó phi lý nên được an ổn, trụ không sợ hãi, tự xưng ta ở ngôi vị Đại tiên tôn kính, ở giữa đại chúng rống lên tiếng Sư tử chúa, chuyển xe diệu phạm luân. Xe ấy thanh tịnh, chánh chơn Vô thượng, tất cả Sa-môn, Bà-la-môn

v.v... không ai có thể chuyển được đúng pháp, đó là điều không sợ thứ nhất.

Đại Bồ-tát nào dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, tự xưng ta đã chấm dứt các lậu hoặc. Nếu có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Thiên ma phạm, hoặc kẻ khác trong thế gian dựa vào pháp mà lập nạn và làm cho Bồ-tát suy nghĩ nơi lời nói: Lậu hoặc này chưa được chấm dứt. Nhờ chánh kiến ta thấy sự vắn nạn ấy vô lý. Vì thấy sự vắn nạn ấy vô lý nên được an ổn, trụ không sợ hãi, tự xưng ta ở ngôi vị Đại tiên tôn kính, ở giữa đại chúng rống lên tiếng Sư tử chúa, chuyển xe diệu phạm, xe ấy thanh tịnh chánh chơn Vô thượng, tất cả Sa-môn, Bà-la-môn v.v... đều không ai có thể chuyển được đúng pháp, đó là điều không sợ thứ hai.

Đại Bồ-tát nào dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, vì các đệ tử thuyết pháp chướng đạo. Nếu có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Thiên ma phạm, hoặc kẻ khác trong thế gian y pháp vắn nạn, làm cho Bồ-tát suy nghĩ bởi lời nói thế này: Tu tập pháp này không thể ngăn đạo. Nhờ chánh kiến ta thấy sự vắn nạn ấy vô lý. Vì thấy sự vắn nạn ấy vô lý nên được trụ an ổn, trụ không sợ hãi, tự xưng ta ở ngôi vị Đại tiên tôn kính, ở giữa đại chúng rống lên tiếng Sư tử chúa, quay xe diệu phạm. Xe ấy thanh tịnh chánh chơn Vô thượng, tất cả Sa-môn, Bà-la-môn v.v... không ai có thể chuyển đúng như pháp được, đó là điều không sợ thứ ba.

Đại Bồ-tát nào dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, vì các đệ tử nói đạo chấm dứt khổ. Nếu có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Thiên ma phạm, hoặc kẻ khác trong thế gian y pháp lập ra sự vắn nạn, làm cho Bồ-tát suy nghĩ bởi lời nói thế này: Tu đạo này không thể chấm dứt khổ được. Nhờ chánh kiến ta thấy sự vắn nạn ấy vô lý. Vì thấy sự vắn nạn ấy vô lý nên được trụ an ổn, trụ không sợ hãi, tự xưng ta ở ngôi vị Đại tiên tôn kính, ở giữa đại chúng rống tiếng Sư tử chúa, chuyển xe diệu phạm. Xe ấy thanh tịnh chánh chơn Vô thượng, tất cả Sa-môn, Bà-la-môn v.v... không ai có thể chuyển như pháp được, đó là điều không sợ thứ tư.

Nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Quyển thứ 489

**HEÁT**

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của các Đại Bồ-tát là bốn sự hiểu biết thông suốt. Những gì là bốn? Một là nghĩa hiểu biết thông suốt; hai là pháp hiểu biết thông suốt; ba là từ hiểu biết thông suốt; bốn là biện hiểu biết thông suốt.

Thiện Hiện! Bốn sự hiểu biết thông suốt này là dùng vô sở đắc làm phương tiện. Nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của các Đại Bồ-tát là mười tám pháp Phật bất cộng. Những gì là mười tám?

Nghĩa là các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác bắt đầu từ đêm chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cho đến đêm nhập Vô dư y Niết-bàn, ở trong khoảng thời gian này thường không làm lỗi, không có lời nói hung bạo, không mất chánh niệm, không các thứ tướng, tâm luôn trong định, luôn chọn pháp để xả bỏ, ý chí không thối lui, tinh tấn không thối lui, niệm không lui, định không lui, tuệ không lui, giải thoát trí kiến không lui.

Trong tất cả nghiệp của thân, trí là dẫn đầu, và tùy theo trí mà chuyển. Tất cả nghiệp của miệng, trí là dẫn đầu, và tùy theo trí mà chuyển. Tất cả nghiệp của ý, trí là dẫn đầu, và tùy theo trí mà chuyển.

Trong quá khứ đã khởi lên trí kiến không chấp trước, không ngăn ngại. Ở hiện tại đang khởi lên trí kiến không chấp trước, không ngăn ngại. Ở vị lai sẽ khởi lên trí kiến không chấp trước, không ngăn ngại.

Mười tám pháp Phật bất cộng như thế đều hoàn toàn dùng vô sở đắc làm phương tiện. Nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của các Đại Bồ-tát ấy gồm các môn văn tự Đà-la-ni. Những môn văn tự Đà-la-ni nào? Nghĩa là bằng tánh bình đẳng của văn tự, tánh bình đẳng của ngôn ngữ mà đi vào môn các chữ. Thế nào là môn tánh bình đẳng văn tự và tánh bình đẳng ngôn ngữ?

Thiện Hiện nên biết: Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, nhập môn chữ Suy, ngộ tất cả pháp vốn không sanh.

Nhập môn chữ Lạc, ngộ tất cả pháp xa lìa trần cấu.

Nhập môn chữ Bả, ngộ được giáo lý thắng nghĩa của tất cả pháp.

Nhập môn chữ Giả, ngộ tất cả pháp xa lìa sanh tử, dù tử hoặc sanh đều dùng vô sở đắc làm phương tiện.

Nhập môn chữ Na, ngộ tất cả pháp xa lìa danh tướng, hoặc danh hoặc tướng đều dùng vô sở đắc làm phương tiện.

Nhập môn chữ Kha, ngộ tất cả pháp xuất thế gian, vì nhân duyên ái nhiễm nên chẳng hiện tiền.

Nhập môn chữ Đà, ngộ tất cả pháp điều phục, vắng lặng, chơn như, bình đẳng không phân biệt.

Nhập môn chữ Bà, ngộ tất cả pháp lìa sự trói buộc và cõi mở.

Nhập môn chữ Đồ, ngộ tất cả pháp xa lìa nhiệt não, kiêu căn, uế trước, đạt được sự thanh tịnh.

Nhập môn chữ Sa, ngộ tất cả pháp không quái ngại.

Nhập môn chữ Phục, ngộ tất cả pháp chấm dứt đường ngôn ngữ.

Nhập môn chữ Đả, ngộ tất cả pháp chơn như bất động.

Nhập môn chữ Dã, ngộ tất cả pháp như thật chẳng sanh.

Nhập môn chữ Sắc Tra, ngộ tướng chế phục và tướng nhậm trì của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Ca, ngộ tác giả tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Ta, ngộ thời và tánh bình đẳng của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Ma, ngộ tất cả pháp tánh ngã và ngã sở bất khả đắc.

Nhập môn chữ Già, ngộ tánh hành động chấp thủ của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Tha, ngộ tánh chất tất cả pháp chỗ y cứ bất khả đắc.

Nhập môn chữ Xà, ngộ tất cả pháp năng sở sanh khởi bất khả đắc.

Nhập môn chữ Thấp Phục, ngộ tất cả pháp tánh an ổn bất khả đắc.

Nhập môn chữ Đạt, ngộ tánh có thể giữ gìn cõi giới của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Xả, ngộ tánh Xa-ma-tha của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Khư, ngộ tánh bình đẳng như hư không bất khả đắc.

Nhập môn chữ Sần, ngộ tánh cùng tận của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Tát Đa, ngộ tất cả pháp tánh nhậm trì bất khả đắc.

Nhập môn chữ Nhã, ngộ tất cả pháp tánh năng sở tri bất khả đắc.

Nhập môn chữ Thích Tha, ngộ tánh chấp trước nghĩa của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Ha, ngộ tánh thường làm nhân của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Bạc, ngộ tánh phá hoại của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Xước, ngộ tất cả pháp tánh che đậy dục lạc bất khả đắc.

Nhập môn chữ Táp Ma, ngộ tánh đáng nhớ nghĩ của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Hạp Phạ, ngộ tánh kêu gọi của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Sa, ngộ tất cả pháp lìa sự đồng mãn.

Nhập môn chữ Kiên, ngộ tánh bình đẳng sâu dày của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Sĩ, ngộ tánh tịch tụ của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Noa, ngộ tất cả pháp lìa sự ồn náo.

Nhập môn chữ Phả, ngộ tất cả pháp không có quả báo.

Nhập môn chữ Tắc Ca, ngộ tất cả pháp lìa tánh chất chứa.

Nhập môn chữ Dật Ta, ngộ tánh tướng suy lão của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Chước, ngộ tất cả pháp không dấu chân.

Nhập môn chữ Tra, ngộ tánh đuổi bức nhau của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Trạch, ngộ chỗ cứu cánh của tất cả pháp bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết: Môn chữ Trạch này có thể ngộ nhập vào tận cùng của pháp không. Ngoại trừ những chữ này nếu biểu thị các pháp không thì bất khả đắc. Vì sao? Vì nghĩa các chữ này không thể tuyên thuyết, không thể nêu rõ, không thể viết, không thể chấp thủ, không thể quán sát, vì lìa các tướng.

Thiện Hiện nên biết: Thí như hư không là chỗ quay về của tất cả vật. Những môn chữ này cũng lại như thế, nghĩa không của các pháp đều nhập vào môn này mà được hiển rõ.

Thiện Hiện nên biết: Nhập vào chữ Suy này v.v... gọi là nhập vào môn chữ. Đại Bồ-tát nào đối với môn chữ này, đạt được trí thiện xảo. Đại Bồ-tát ấy đối với các âm thanh, ngôn ngữ được trình bày, được biểu thị đều không quái ngại, đối với tánh không bình đẳng của tất cả pháp đều có thể nắm giữ được hết, đối với các tiếng nói đều được thiện xảo.

Đại Bồ-tát nào có thể nghe và nhập vào môn các chữ này, xác định tướng trạng của nó, xác định câu cú, nghe rồi thọ trì đọc tụng thông thạo, vì người giảng nói, không có sự chấp trước, chẳng mong danh dự lợi dưỡng cung kính. Do nhân duyên này được ba mươi món công đức thù thắng lợi ích. Những gì là ba mươi? Nghĩa là được nghĩ nhớ đồng mãn, được tầm quý hơn, được sức kiên cố, được pháp chỉ thú, được tăng thượng giác, được thù thắng tuệ, được sự biện tài vô ngại, được môn tổng trì, được không nghi hoặc, được gặp lời thuận không ưa lời trái, không ghét, được an trụ bình đẳng, không phân biệt cao thấp, được dùng lời khéo léo đối với hữu tình, được uẩn thiện xảo, được giới thiện xảo, được xứ thiện xảo, được chơn lý thiện xảo, được duyên khởi thiện xảo, được nhân thiện xảo, được duyên thiện xảo, được pháp thiện xảo, được trí căn thẳng liệt thiện xảo, được tha tâm trí thiện xảo, được thần cảnh trí thiện xảo, được thiên nhĩ trí thiện xảo, được túc trụ tùy niệm trí thiện xảo, được sanh tử trí thiện xảo, được lậu tận trí thiện xảo, được xứ phi xứ trí thiện xảo, được vãng lai trí thiện xảo, được oai nghi lộ trí thiện xảo. Đó là ba mươi công đức thù thắng lợi ích.

Thiện Hiện nên biết: Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, đạt được môn văn tự Đà-la-ni này. Phải biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Câu hỏi tiếp theo của ông là thế nào thì biết Đại Bồ-tát hướng đến Đại thừa? Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ-tát nào siêng năng tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ địa này đến địa khác, với mức độ như vậy nên biết các Đại Bồ-tát ấy hướng đến Đại thừa.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng:

- Thế nào là Đại Bồ-tát siêng năng tu hành pháp Ba-la-mật-đa từ địa này đến địa khác?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào biết được tất cả pháp không từ đâu đến, cũng không đi về đâu. Vì sao? Vì tất cả pháp không đi, không đến, không xuất phát cũng không tới đích. Do đó nên các pháp không biến hoại. Đại Bồ-tát này không nhớ nghĩ, chẳng suy tư về địa bắt đầu, tuy tu nghiệp trị địa nhưng chẳng thấy có địa ấy. Đó là Đại Bồ-tát siêng năng tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ địa này đến địa khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là Đại Bồ-tát tu nghiệp trị địa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Khi trụ ở địa thứ nhất, các Đại Bồ-tát phải khéo tu trị mười loại thắng nghiệp. Những gì là mười?

Một là dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp tịnh thắng ý lạc, vì tướng lợi ích của nó bất khả đắc.

Hai là phải dùng vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu trị nghiệp bình đẳng tâm đối với tất cả hữu tình. Vì tất cả hữu tình đều bất khả đắc.

Ba là phải dùng vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu trị tất cả nghiệp xả, thí. Vì người bố thí, kẻ nhận, vật thí đều bất khả đắc.

Bốn là dùng vô sở đắc làm phương tiện, phải khéo tu trị nghiệp thân cận thiện hữu, vì không chấp trước đối với thiện hữu.

Năm là dùng vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu trị nghiệp siêng năng cầu Chánh pháp. Vì giáo pháp ấy bất khả đắc.

Sáu là dùng vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu trị nghiệp thường muốn xuất gia. Vì sự xả bỏ gia cư ấy bất khả đắc.

Bảy là dùng vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu trị nghiệp mến kính thân Phật, vì nhân của các tướng hảo bất khả đắc.

Tám là dùng vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu trị nghiệp xiển dương giáo pháp, vì giáo pháp được phân biệt bất khả đắc.

Chín là dùng vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu trị nghiệp phá hoại kiêu căng, ngạo mạn, vì các pháp hưng thịnh bất khả đắc.

Mười là dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp thường ưa nghe lời chân thật, vì tất cả ngôn ngữ đều bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết: Khi trụ địa thứ nhất, các Đại Bồ-tát nên khéo tu trị mười thắng nghiệp này, nhờ vậy mà địa thứ nhất mau được viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi trụ địa thứ hai, các Đại Bồ-tát nên tu tập và tư duy tám pháp khiến cho chúng mau viên mãn. Những gì là tám?

Một là thanh tịnh giới. Hai là biết ơn trả ơn. Ba là trụ vào năng lực an nhẫn. Bốn là thọ hoan hỷ tối thắng. Năm là chẳng bỏ hữu tình. Sáu là thường khởi đại bi. Bảy là đem tâm kính tin học hỏi, vâng lời, cúng dường sư trưởng như phụng thờ chư Phật. Tám là siêng năng tu tập, cầu Ba-la-mật-đà.

Thiện Hiện nên biết: Khi trụ địa thứ hai, các Đại Bồ-tát, nên chánh tư duy, nên siêng tu học làm cho tám pháp này mau được viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi trụ địa thứ ba, các Đại Bồ-tát nên tinh cần an trụ năm pháp. Những gì là năm? Một là siêng cầu đa văn, thường không nhàm chán pháp đã được nghe, cũng chẳng chấp trước văn tự. Hai là đem tâm vô nhiễm thường hành pháp thí, tuy giáo hóa rộng rãi nhưng chẳng tự cao. Ba là vì trang nghiêm tịnh độ nên trông các căn lành, tuy dùng hồi hướng nhưng chẳng tự cao. Bốn là vì hóa hữu tình, tuy không nhàm chán mỗi một với sanh tử vô biên nhưng chẳng buông lung. Năm là tuy trụ vào tâm quý nhưng không chấp trước.

Thiện Hiện nên biết: Khi trụ địa thứ ba, các Đại Bồ-tát phải thường an trụ năm pháp này không được tạm rời.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi trụ địa thứ tư, các Đại Bồ-tát nên thọ trì không bỏ mười pháp. Những gì là mười?

Một là chẳng lìa bỏ chỗ vắng vẻ. Hai là thường thích ít ham muốn. Ba là thường ưa tri túc. Bốn là thường không lìa bỏ công đức Đâu-đà. Năm là thường không lìa bỏ các học xứ. Sáu là phải sanh tâm nhàm chán xa lìa. Bảy là thường ưa phát khởi tâm tương ưng với Niết-bàn. Tám là thường ưa xả bỏ tất cả vật. Chín là bất cứ lúc nào tâm cũng chẳng mê muội. Mười là thường không luyến trước tất cả sự việc.

Thiện Hiện nên biết: Khi trụ địa thứ tư, các Đại Bồ-tát nên thọ trì không xả bỏ mười pháp này.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi trụ địa thứ năm, các Đại Bồ-tát nên xa lìa mười pháp. Những gì là mười? Một là nên xa lìa gia cư. Hai là nên xa lìa Bí-sô-ni. Ba là nên xa lìa nhà keo kiệt. Bốn là nên xa lìa hội chúng tranh cãi tức giận. Năm là nên xa lìa sự khen mình chê người. Sáu là nên xa lìa mười nghiệp đạo ác. Bảy là nên xa lìa tăng thượng mạn. Tám là nên xa lìa sự điên đảo. Chín là nên xa lìa sự do dự. Mười là nên xa lìa tham, sân, si.

Thiện Hiện nên biết: Khi trụ địa thứ năm, các Đại Bồ-tát nên xa lìa mười pháp này.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi trụ địa thứ sáu, các Đại Bồ-tát nên viên mãn sáu pháp, nên xa lìa sáu pháp. Thế nào là viên mãn sáu pháp? Nghĩa là nên viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa như bổ thí. Thế nào gọi là xa lìa sáu pháp? Nghĩa là nên xa lìa sáu tâm hạ liệt. Những gì là sáu? Một là nên xa lìa tâm Thanh văn. Hai là nên xa lìa tâm Độc giác. Ba là nên xa lìa tâm nhiệt não. Bốn là nên xa lìa tâm thấy người hành khát đến mà không vui, bực bội. Năm là nên xa lìa tâm đã bỏ thí vật sở hữu rồi luyến tiếc, ăn năn. Sáu là nên xa lìa tâm tìm cách lẫn tránh người đến cầu xin.

Thiện Hiện nên biết: Khi trụ địa thứ sáu, các Đại Bồ-tát thường nên viên mãn sáu pháp đã nói trước, và nên xa lìa sáu pháp nói sau.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi trụ địa thứ bảy, các Đại Bồ-tát thường nên xa lìa hai mươi pháp, thường nên viên mãn hai mươi pháp.

Thế nào là thường nên xa lìa hai mươi pháp? Một là thường nên xa lìa sự chấp ngã cho đến chấp kiến. Hai là thường nên xa lìa chấp đoạn. Ba là thường nên xa lìa chấp thường. Bốn là thường nên xa lìa chấp tướng tướng. Năm là thường nên xa lìa chấp kiến. Sáu là thường nên xa lìa chấp danh sắc. Bảy là thường nên xa lìa chấp uẩn. Tám là thường nên xa lìa chấp xứ. Chín là thường nên xa lìa chấp giới. Mười là thường nên xa lìa chấp sự thật. Mười một là thường nên xa lìa chấp duyên khởi. Mười hai là thường nên xa lìa chấp trước ba cõi. Mười ba là thường nên xa lìa chấp tất cả pháp. Mười bốn là thường nên xa lìa chấp đối với tất cả pháp đúng lý và không đúng lý. Mười lăm là thường nên xa lìa kiến chấp y Phật. Mười sáu là thường nên xa lìa kiến chấp y Pháp. Mười bảy là thường nên xa lìa kiến chấp y Tăng. Mười tám là thường nên xa lìa kiến chấp y giới. Mười chín là thường nên xa lìa kiến chấp y Không. Hai mươi là thường nên xa lìa nhàm chán sợ sệt tánh Không.

Vì sao gọi là thường nên viên mãn hai mươi pháp? Một là thường nên viên mãn thông suốt không. Hai là thường nên viên mãn chứng được vô tướng. Ba là thường nên viên mãn biết vô nguyện. Bốn là thường nên viên mãn thanh tịnh ba luân. Năm là thường nên viên mãn sự thương xót hữu tình nhưng không chấp trước hữu tình. Sáu là thường nên viên mãn sự thấy tất cả pháp tánh bình đẳng và ở trong đó không có sự chấp trước. Bảy là thường nên viên mãn sự thấy tánh bình đẳng của tất cả hữu tình và ở trong đó không có sự chấp trước. Tám là thường nên viên mãn sự thông suốt chơn lý đưa đến cứu cánh và ở trong đó không có sự chấp trước. Chín là thường nên viên mãn trí Vô sanh pháp nhẫn. Mười là thường nên viên mãn thuyết chơn lý tất

cả pháp đồng một tướng. Mười một là thường nên viên mãn sự diệt trừ phân biệt. Mười hai là thường nên viên mãn sự xa lìa các vọng tướng. Mười ba là thường viên mãn sự xa lìa các kiến. Mười bốn là thường nên viên mãn sự xa lìa phiền não. Mười lăm là thường viên mãn sự thiện xảo khi tu chỉ quán. Mười sáu là thường nên viên mãn sự điều phục tâm tánh. Mười bảy là thường nên viên mãn sự vắng lặng tâm tánh. Mười tám là thường nên viên mãn tánh của trí vô ngại. Mười chín là thường nên viên mãn không có sự ái nhiễm. Hai mươi là thường nên viên mãn tùy tâm mong cầu đến các cõi Phật, ở trong chúng hội Phật đó mà hiện thân ra.

Thiện Hiện nên biết: Khi trụ địa thứ bảy, các Đại Bồ-tát nên xa lìa hai mươi pháp trước và thường nên viên mãn hai mươi pháp sau.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi trụ địa thứ tám, các Đại Bồ-tát thường nên viên mãn bốn pháp. Những gì là bốn? Một là thường nên viên mãn sự ngộ nhập tâm hành của tất cả hữu tình. Hai là thường nên viên mãn du hí thần thông. Ba là thường nên viên mãn sự trang nghiêm cõi Phật cho chính mình, giống như các cõi Phật mà mình đã được thấy. Bốn là thường nên viên mãn phụng sự cúng dường chư Phật Thế Tôn, đối với thân Như Lai phải như thật quán sát.

Thiện Hiện nên biết: Khi trụ địa thứ tám, các Đại Bồ-tát thường nên viên mãn bốn pháp này.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi trụ địa thứ chín, các Đại Bồ-tát thường nên viên mãn bốn pháp. Những gì là bốn? Một là thường nên viên mãn trí căn thẳng liệt. Hai là thường nên viên mãn nghiêm tịnh cõi Phật. Ba là thường nên viên mãn thường nhập các định như huyễn đẳng tri. Bốn là thường nên viên mãn làm cho thiện căn của các hữu tình được thành thực, mà nhập vào các cõi bằng cách giáo hóa chúng sanh.

Thiện Hiện nên biết: Khi trụ địa thứ chín, các Đại Bồ-tát thường nên viên mãn bốn pháp này.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi trụ địa thứ mười, các Đại Bồ-tát thường nên viên mãn mười hai pháp. Những gì là mười hai? Một là thường nên viên mãn lãnh thọ vô biên đại nguyện không luận nơi nào, tùy theo sở nguyện đều được thành tựu. Hai là thường nên viên mãn trí nghe được các loại âm thanh khác nhau: Chư thiên, rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, như phi như v.v... Ba là thường nên viên mãn biện thuyết vô ngại. Bốn là thường nên viên mãn nhập thai đầy đủ. Năm là thường nên viên mãn sự chào đời đầy đủ. Sáu là thường nên viên mãn gia tộc

đầy đủ. Bảy là thường nên viên mãn dòng họ đầy đủ. Tám là thường nên viên mãn quyền thuộc đầy đủ. Chín là thường nên viên mãn sanh thân đầy đủ. Mười là thường nên viên mãn xuất gia đầy đủ. Mười một là thường nên viên mãn trang nghiêm cội Bồ-đề đầy đủ. Mười hai là thường nên viên mãn tất cả công đức thành tựu đầy đủ.

Thiện Hiện nên biết: Khi trụ địa thứ mười, các Đại Bồ-tát thường nên viên mãn mười hai pháp này.

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ-tát nào trụ địa thứ mười rồi, đối với ta thắng pháp đã tu ở các địa trước đều được viên mãn, cùng nói lời thích ứng với các Như Lai không khác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp tịnh thắng ý lạc?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, tu tập tất cả căn lành thù thắng. Đó là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp tịnh thắng ý lạc?

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu trị nghiệp bình đẳng với tất cả hữu tình?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, phát bốn tâm vô lượng từ, bi, hỷ, xả. Đó là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu trị nghiệp bình đẳng với tất cả hữu tình.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu trị nghiệp xả thí tất cả?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi hành bố thí không có sự phân biệt đối với tất cả hữu tình. Đó là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu trị tất cả nghiệp xả thí.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu trị nghiệp thân cận bạn lành?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thấy các thiện hữu khuyến hóa hữu tình, khiến chúng tu tập trí nhất thiết trí, liền gần gũi cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, học hỏi Chánh pháp, ngày đêm thừa phụng, tâm không biếng nhác. Đó là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu trị nghiệp thân cận bạn lành.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu trị nghiệp siêng năng cầu Chánh pháp?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, siêng năng cầu Chánh pháp Vô thượng của Như Lai, chẳng rơi vào

địa vị Thanh văn và Độc giác. Đó là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu trì nghiệp siêng năng cầu Chánh pháp.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên khéo tu trì nghiệp thường muốn xuất gia?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào dù sanh bất cứ nơi nào, cũng nhằm chán gia cư ồn ào, phức tạp, chèn ép, ngột ngạt như lao ngục, thường vui thích Phật pháp và xuất gia thanh tịnh, tịch tịnh vô vi, như hư không không ngăn ngại. Đó là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu trì nghiệp thường muốn xuất gia.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu trì nghiệp kính mến thân Phật?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào trông thấy hình tướng đức Phật, dầu chỉ một lần, cho đến khi chứng được trí nhất thiết trí, luôn luôn nhớ nghĩ đến Phật. Đó là Đại Bồ-tát khéo dùng vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu trì nghiệp kính mến thân Phật.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu trì nghiệp xiển dương giáo pháp?

- Thiện Hiện! Khi Phật còn tại thế và sau Niết-bàn, Đại Bồ-tát vì các hữu tình xiển dương giáo pháp, đầu giữa sau đều thiện, văn nghĩa tinh xảo, thuần nhất viên mãn, phạm hạnh thanh tịnh. Đó là Khế kinh, Ứng tụng, Ký biệt, Phúng tụng, Tự thuyết, Bỏn sanh, Bỏn sự, Duyên khởi, Thí dụ, Phương quảng, Hy pháp và Luận nghị. Đó là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu trì nghiệp xiển dương giáo pháp.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu trì nghiệp phá hoại kiêu mạn?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đem tâm cung kính khiêm nhường, chế ngự tâm kiêu mạn. Do đó không sanh vào dòng họ thấp hèn. Đó là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu trì nghiệp phá hoại kiêu mạn.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu trì nghiệp thường ưa thích lời chân thật?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào biết đúng mới nói, lời nói và việc làm hợp nhau. Đó là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu trì nghiệp thường ưa thích lời chân thật.

Thiện Hiện nên biết: Khi trụ địa thứ nhất, các Đại Bồ-tát nên khéo tu trì mười thắng nghiệp này khiến chóng mau viên mãn.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát thanh tịnh tịnh giới?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào không khởi tâm Thanh văn, Độc giác v.v... và các pháp khác như phá giới, ngăn Bồ-đề. Đó là Đại Bồ-tát thanh tịnh tịnh giới.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát biết ơn và báo đáp ơn?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi hành các hạnh thù thắng của Bồ-tát, được chút ân huệ của người, còn phải đền đáp xứng đáng, huống gì được ơn lớn lại chẳng đáp đền cho tương xứng sao. Đó mới là Đại Bồ-tát biết ơn báo đáp ơn.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát trụ năng lực an nhẫn?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào, mặc dù tất cả hữu tình đều muốn phá hại, nhưng Đại Bồ-tát không hề có tâm bực tức, làm hại họ. Đó là Đại Bồ-tát trụ năng lực an nhẫn.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát cảm nhận sự hoan hỷ thù thắng?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thấy các hữu tình thành thực được hạnh Tam thừa nên thâm tâm vui mừng. Đó là Đại Bồ-tát nhận được sự hoan hỷ thù thắng.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát không bỏ hữu tình?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thường cứu vớt khắp tất cả hữu tình, làm cho họ xa lìa khổ nạn. Đó là Đại Bồ-tát không bỏ hữu tình.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát thường khởi đại bi?

- Thiện Hiện! Khi hành các hạnh thù thắng Bồ-tát, Đại Bồ-tát nào nghĩ: Ta vì lợi ích tất cả hữu tình, dù nhiều kiếp như vô lượng, vô số cát sông Hằng, ở đại địa ngục chịu nhiều khổ sở nặng nề, hoặc đốt, hoặc nấu, hoặc chặt, hoặc cắt, hoặc treo, hoặc mài hoặc giã v.v... chịu vô lượng sự thống khổ như thế, đến nỗi khiến các loại hữu tình kia cười xe Như Lai mà nhập Niết-bàn. Cứ như vậy cho đến hết cảnh giới tất cả hữu tình, nhưng tâm đại bi của ta vẫn không lười mỏi. Đó là Đại Bồ-tát thường khởi đại bi.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát đem tâm kính tín các Sư trưởng, thường phụng sự cúng dường như phụng sự chư Phật?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào vì cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên cung kính, tùy thuận Sư trưởng, nhưng không bị luyến ái. Đó là Đại Bồ-tát đem tâm kính tín các Sư trưởng, thường phụng sự cúng dường như phụng sự chư Phật.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát siêng cầu tu tập Ba-la-mật-đa?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào chuyên tâm tu học tất cả Ba-la-mật-đà, chẳng đoái hoài đến các việc khác, vì muốn thành thực tất cả hữu tình. Đó là Đại Bồ-tát siêng cầu tu tập Ba-la-mật-đà.

Thiện Hiện nên biết: Khi trụ địa thứ hai, các Đại Bồ-tát nên tư duy và học khiến cho mau viên mãn tám pháp này.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát siêng cầu đa văn, thường không nhàm chán pháp đã nghe, cũng không chấp trước văn tự?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào phát khởi sự siêng năng tinh tấn nghĩ: Nếu tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong cõi Phật này, hoặc mười phương thế giới đã thuyết giảng Chánh pháp, thì ta sẽ lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tu học rôt ráo, không để thiếu sót nhưng không chấp trước văn tự trong đó. Đó là Đại Bồ-tát siêng cầu đa văn, thường không nhàm chán pháp đã nghe, cũng chẳng chấp trước văn tự.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát đem tâm vô nhiễm, thường hành pháp thí, dù mở rộng sự giáo hóa nhưng chẳng tự cao?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào vì các hữu tình thuyết giảng Chánh pháp, chứ chẳng phải vì đem căn lành này hồi hướng quả Bồ-đề, hướng chi cầu những việc khác, tuy giáo hoá nhiều nhưng chẳng buông lung, kiêu căng. Đó là Đại Bồ-tát thường đem tâm vô nhiễm, thực hành pháp thí, dù mở rộng sự giáo hóa nhưng chẳng tự cao.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì nghiêm tịnh cõi Phật, nên trồng các căn lành, tuy để hồi hướng nhưng chẳng tự cao?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào tinh tấn đồng mãnh tu các căn lành, vì muốn trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, vì muốn thanh tịnh cõi lòng của chính mình và của mọi người, tuy làm như vậy nhưng chẳng tự cao. Đó là Đại Bồ-tát vì nghiêm tịnh cõi Phật nên trồng các căn lành tuy để hồi hướng nhưng chẳng tự cao.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì giáo hóa hữu tình, dù chẳng nhàm chán với vô biên sanh tử nhưng không buông lung, kiêu căng?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào vì muốn thành thực tất cả hữu tình, nên trồng các căn lành, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, cho đến chưa viên mãn trí nhất thiết trí, chưa thành tựu trọn vẹn tất cả Phật pháp, thì dù phải chịu vô biên sanh tử, khổ nhọc nhưng không hề nhàm chán mỗi một, cũng chẳng tự cao. Đó là Đại Bồ-tát vì giáo hóa hữu tình, dù chẳng nhàm chán với vô biên sanh tử nhưng không buông lung, kiêu căng.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tuy có hổ thẹn nhưng không chấp trước?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào chuyên cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì đầy đủ hổ thẹn nên quyết không khởi lên tác ý về Thanh văn, Độc giác, nhưng ở trong đó không được chấp trước, không sanh nhàm chán mà hủy báng. Đó là Đại Bồ-tát tuy có hổ thẹn nhưng không chấp trước.

Thiện Hiện nên biết: Khi trụ địa thứ ba, các Đại Bồ-tát nên an trụ năm pháp như vậy, siêng năng, tinh tấn tu tập khiến mau viên mãn.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát trụ chỗ vắng vẻ thường không từ bỏ?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào vì cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tuy vượt những bậc của Thanh văn, Độc giác, nhưng thường chẳng từ bỏ chỗ vắng vẻ. Đó là Đại Bồ-tát trụ chỗ vắng vẻ thường không từ bỏ.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát thường ưa sự thiếu dục?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát không vì bản thân mà mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, huống chi mong cầu những việc của thế gian và hàng Nhị thừa. Đó là Đại Bồ-tát thường ưa thiếu dục.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát thường ưa hỷ túc?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào chuyên cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên không chấp trước các việc khác. Đó là Đại Bồ-tát thường ưa hỷ túc.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát thường chẳng lìa bỏ công đức Đâu-đà?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào xét kỹ pháp nhẫn trong giáo pháp thâm sâu của Phật. Đó là Đại Bồ-tát thường chẳng lìa bỏ công đức Đâu-đà.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát thường chẳng xả bỏ các học xứ?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào giữ vững giới đã học, chẳng dời đổi cũng chẳng chấp thủ tướng của chúng. Đó là Đại Bồ-tát thường chẳng xả bỏ các học xứ.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát rất nhàm chán, muốn xa lìa các dục lạc?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào chẳng khởi lòng dục đối với dục lạc hấp dẫn. Đó là Đại Bồ-tát nhàm chán, muốn xa lìa các dục lạc.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát thường muốn phát khởi tâm tương ưng Niết-bàn?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào hiểu biết hết tất cả pháp thường không tạo tác. Đó là Đại Bồ-tát thường muốn phát khởi Niết-bàn tương ưng với tâm.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát thường muốn xả bỏ tất cả vật?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thường không chấp thủ nội ngoại pháp. Đó là Đại Bồ-tát thường muốn xả bỏ tất cả vật.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát chẳng mê muội bất cứ lúc nào?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đối với các thức, tâm an trụ nhưng không chấp trước. Đó là Đại Bồ-tát chẳng mê muội bất cứ lúc nào.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát thường không luyến tiếc tất cả sự việc?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào chẳng có tư duy gì về tất cả sự việc. Đó là Đại Bồ-tát thường không luyến tiếc tất cả sự việc.

- Thiện Hiện nên biết: Khi trụ địa thứ tư, các Đại Bồ-tát phải thường thọ trì không được tạm ngưng đối với mười pháp này.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát xa lìa gia cư?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào tánh ưa dạo chơi cõi nước của chư Phật, sanh ở chỗ nào cũng muốn xuất gia, cạo bỏ râu tóc, ôm bình bát, mặc ba pháp y, hiện làm Sa-môn. Đó là Đại Bồ-tát xa lìa gia cư.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa Bí-sô ni?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thường phải xa lìa các Bí-sô ni, không cùng họ ở chung trong khoảng thời gian rất ngắn, chẳng khởi tâm xấu về họ. Đó là Đại Bồ-tát xa lìa Bí-sô ni.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa nhà keo kiệt?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào suy nghĩ như vậy: Ta nên vì lợi ích an vui lâu dài cho tất cả hữu tình, khiến hữu tình này nương nhờ phước lực của họ mà cảm được, làm vị thí chủ tốt như vậy, vì thế ở trong đây ta chớ nên keo kiệt, ganh ghét. Suy nghĩ như vậy rồi, vị ấy xa lìa nhà keo kiệt. Đó là Đại Bồ-tát xa lìa nhà keo kiệt.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa hội chúng tranh cãi, tức giận?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào suy nghĩ thế này: Hội chúng nào gồm Thanh văn và Độc giác, trong đó nói pháp yếu tương ưng với hàng Nhị thừa, làm cho ta lui mất tâm đại Bồ-đề. Vì thế, ta quyết định nên xa lìa chúng hội ấy.

Lại nghĩ như vậy: Những kẻ hay tức giận tranh cãi ấy có thể làm cho các hữu tình phát khởi sự sân hận, tạo ra nhiều loại nghiệp ác

bất thiện. Đối với đường lành còn chống trái hướng gì đại Bồ-đề. Vì thế quyết định xa lìa sự tức giận tranh cãi. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa hội chúng tranh cãi tức giận.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa sự khen mình chê người?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào không thấy có pháp trong, pháp ngoài, xa lìa sự khen mình chê người. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa sự khen mình chê người.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa mười nghiệp đạo ác?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào suy nghĩ thế này: Đối với cảnh giới thiện như trời, người mà mười điều ác này còn ngăn ngại như vậy, hướng gì đối với Thánh đạo và đại Bồ-đề. Thế nên nhất định ta phải xa lìa chúng. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa mười nghiệp đạo ác.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa sự tăng thượng mạn?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào hoàn toàn không thấy có các pháp trong và ngoài đáng để mà phát khởi sự tăng thượng mạn. Vì thế nên quyết định xa lìa sự tăng thượng mạn như vậy. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa tăng thượng mạn.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa sự điên đảo?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào quán các sự điên đảo hoàn toàn bất khả đắc, vì thế nhất định phải xa lìa sự điên đảo. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa sự điên đảo.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa sự do dự?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào xét thấy sự do dự hoàn toàn bất khả đắc, vì thế nên quyết định xa lìa sự do dự. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa sự do dự.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa tham, sân, si?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào hoàn toàn không thấy có tham, sân, si, nên xa lìa ba độc này. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa tham, sân, si.

Thiện Hiện nên biết: Khi trụ địa thứ năm, các Đại Bồ-tát phải thường xa lìa, không nên gần gũi, tu tập theo mười pháp này.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa, vượt qua các bậc Thanh văn, Độc giác v.v... Nếu trụ vào sáu Ba-la-mật-đa này, thì thánh chúng Tam thừa có thể vượt qua năm loại sở tri đến bờ giác. Những gì là năm? Một là quá khứ; hai là vị lai; ba là hiện

tại; bốn là vô vi; năm là bất khả thuyết. Cho nên Đại Bồ-tát nhất định phải viên mãn bố thí v.v... sáu pháp Ba-la-mật-đa. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm Thanh văn?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: Tâm Thanh văn thừa chẳng phải đạo để chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên phải xa lìa. Vì sao? Vì nhàm chán sanh tử. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm Thanh văn.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm Độc giác?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: Tâm Độc giác thừa chẳng phải đạo để chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên phải xa lìa. Vì sao? Vì ưa thích Niết-bàn. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm Độc giác.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm nhiệt não?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khởi nghĩa như vậy: Tâm nhiệt não vì lo sợ sanh tử chẳng phải đạo để chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên phải xa lìa tâm nhiệt não. Vì sao? Vì sợ sanh tử. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm nhiệt não.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm mỗi khi thấy người nào đến xin sàu não, chẳng vui?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: Tâm ưu sàu không vui này chẳng phải đạo để chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên phải xa lìa. Vì sao? Vì trái với từ bi. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm hễ thấy người nào đến xin sàu não, chẳng vui.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm hối tiếc, buồn rầu hối hận đối với vật sở hữu đã cho?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: Tâm hối tiếc này chẳng phải đạo để chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên phải xa lìa. Vì sao? Vì trái nghịch với bản nguyện. Nghĩa là trước đây khi phát Bồ-đề tâm, ta có nguyện: Tất cả vật sở hữu của ta tùy theo mong cầu của kẻ đến xin đều thí cho hết, chẳng để họ thiếu thốn. Thế mà hôm nay đã cho sao còn hối tiếc. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm hối tiếc đối với vật sở hữu đã cho.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm tìm cách lẫn tránh đối với kẻ đến xin?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: Tâm lẫn tránh này chẳng phải đạo để chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên

phải xa lìa. Vì sao? Vì trái với lời nguyện ban đầu. Nghĩa là trước đây khi phát Bồ-đề tâm, ta có nguyện: Phàm ai đến xin những vật sở hữu của ta, ta đều cho theo nhu cầu của họ, chẳng để họ thiếu thốn. Tại sao hôm nay lại trốn tránh họ. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm trốn tránh với kẻ đến xin.

Thiện Hiện nên biết: Khi trụ địa thứ sáu, các Đại Bồ-tát thường nên viên mãn sáu pháp đã nói ở trước, và nên xa lìa sáu pháp đã nói ở sau, nhưng trong đó không có sự chấp thủ.

Quyển thứ 490  
**HEÁT**

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp ngã, cho đến chấp kiến giả?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán ngã cho đến kiến giả hoàn toàn chẳng có, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp ngã cho đến chấp kiến giả. Vì sao? Vì tự tánh của ngã cho đến kiến giả bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp đoạn?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán tất cả pháp tánh không thể đoạn, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp đoạn. Vì sao? Vì nghĩa của tất cả pháp hoàn toàn không sanh, không đoạn.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp thường?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán tánh tất cả pháp là thường, chẳng có, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp thường. Vì sao? Vì tất cả pháp không sanh, không diệt, chẳng đoạn, thường.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa tướng tướng?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán pháp tạp nhiễm hoàn toàn chẳng có, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa tướng tướng. Vì sao? Vì pháp tạp nhiễm tánh nó vốn xa lìa.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp kiến?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát không thấy có tự tánh của các kiến, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp kiến. Vì sao? Vì chỗ thấy của các pháp bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp danh sắc?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán tánh của danh sắc hoàn toàn vô sở hữu, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp danh sắc. Vì sao? Vì danh sắc chơn thật bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp uẩn?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán tánh các uẩn hoàn toàn vô sở hữu, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp uẩn. Vì sao? Vì tánh của pháp tích tụ bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp xứ?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán tánh các xứ hoàn toàn vô sở hữu, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp xứ. Vì sao? Vì tánh pháp sanh môn bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp giới?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán tánh các giới hoàn toàn vô sở hữu, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp giới. Vì sao? Vì tánh pháp trụ trì bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp nghĩa chơn thật?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán tánh các nghĩa chơn thật hoàn toàn vô sở hữu, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp nghĩa chơn thật. Vì sao? Vì pháp chẳng phải hư dối bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp duyên khởi?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán tánh duyên khởi đều vô sở hữu, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp duyên khởi. Vì sao? Vì pháp vô minh v.v... bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp trước trụ ba cõi?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán tánh ba cõi đều vô sở hữu, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp trước trụ ba cõi. Vì sao? Vì sự ràng buộc ba cõi bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp tất cả pháp?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán tánh các pháp đều vô sở hữu, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp tất cả pháp. Vì sao? Vì tự tánh của các pháp chỉ là giả dụ, thiết lập đều giống như hư không bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa sự chấp đối với tất cả pháp như lý hoặc bất như lý?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán tánh tất cả pháp không có là đúng lý, không đúng lý, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa sự chấp đối với tất cả pháp như lý hoặc bất như lý. Vì sao? Vì các pháp như vậy bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp dựa vào việc thấy Phật?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát chỉ biết dựa vào việc thấy Phật thì không được thấy Phật, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp dựa vào việc thấy Phật. Vì sao? Vì tự tánh chơn như Phật không thể thấy.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp dựa vào việc thấy Pháp?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát chỉ biết dựa vào việc thấy pháp thì không được thấy pháp, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp dựa vào việc thấy Pháp. Vì sao? Vì tự tánh chơn như của pháp không thể thấy.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp dựa vào việc thấy Tăng?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát chỉ biết dựa vào việc thấy Tăng thì không được thấy Tăng, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp dựa vào việc thấy Tăng. Vì sao? Vì tự tánh chơn như của Tăng vô tướng, vô vi không thể thấy.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp dựa vào việc thấy giới?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát chỉ biết tánh tội phước đầy đủ chẳng thật có, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp dựa vào việc thấy giới. Vì sao? Vì tội hoặc phước chỉ giả dụ, thiết lập bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp dựa vào việc thấy Không?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán các pháp là Không, đều vô sở hữu, không thể xem thấy, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa chấp dựa vào việc thấy Không. Vì sao? Vì tự tánh của Không chẳng có, chẳng không, không thể thấy.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa nhằm chán sợ hãi tánh Không?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán tất cả pháp tự tánh đều Không, chẳng phải Không cùng với Không có sự chống trái, cho nên việc nhằm chán sợ hãi đều bất khả đắc, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên xa lìa nhằm chán sợ hãi tánh Không. Vì sao? Vì các pháp tánh, hoặc sự nhằm chán sợ hãi là Không, chẳng có pháp tánh, không nên nhằm chán sợ hãi.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường được viên mãn, thông đạt pháp Không?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát biết tất cả pháp tự tướng đều Không, thì đây là Đại Bồ-tát thường được viên mãn thông đạt pháp Không.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường được viên mãn chứng đắc vô tướng?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát không suy nghĩ tất cả tướng, thì đây là Đại Bồ-tát thường được viên mãn chứng đắc vô tướng.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường được viên mãn liễu tri vô nguyện?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát đối với pháp trong ba cõi, tâm không chỗ trụ, thì đây là Đại Bồ-tát thường được viên mãn liễu tri vô nguyện.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường được viên mãn thanh tịnh ba luân?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát viên mãn thanh tịnh mười thiện nghiệp đạo, thì đây là Đại Bồ-tát thường được viên mãn thanh tịnh ba luân.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường được viên mãn thương xót hữu tình và đối với loài hữu tình không có chỗ chấp trước?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát đã được đại bi và làm trang nghiêm tịnh độ đều không chỗ chấp trước, thì đây là Đại Bồ-tát thường được viên mãn thương xót hữu tình và đối với loài hữu tình không có chỗ chấp trước.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường được viên mãn thấy tánh bình đẳng đối với tất cả pháp, và không chấp trước những điều trong đó?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không tăng, không giảm và không chấp thủ, không trụ trước những điều trong đó, thì đây là Đại Bồ-tát thường được viên mãn thấy tánh bình đẳng đối với tất cả pháp và không chấp trước những điều trong đó.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường được viên mãn thấy tánh bình đẳng đối với các loài hữu tình, và không chấp trước những điều trong đó?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với các hữu tình không tăng, không giảm và không chấp thủ, không trụ trước những điều trong đó, thì đây là Đại Bồ-tát thường được viên mãn thấy tánh bình đẳng đối với các loài hữu tình và không chấp trước những điều trong đó.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường được viên mãn thông suốt rốt ráo đối với pháp chơn thật nghĩa lý, và không chấp trước những điều trong đó?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp chơn thật nghĩa lý, tuy thật thông đạt mà không có chỗ thông đạt, không chấp thủ, không trụ trước những điều trong đó, thì đây là Đại Bồ-tát thường được viên mãn thông suốt rốt ráo đối với pháp chơn thật nghĩa lý, và không chấp trước những điều trong đó.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường được viên mãn trí nhãn vô sanh?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nhẫn nhục với tất cả pháp không sanh, không diệt, không tạo, không tác, và biết rõ danh sắc hoàn toàn không sanh, thì đây là Đại Bồ-tát thường được viên mãn trí nhãn vô sanh.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường được viên mãn thuyết tất cả pháp nhất tướng lý thú?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không hành hai tướng, thì đây là Đại Bồ-tát thường được viên mãn thuyết tất cả pháp nhất tướng lý thú.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường được viên mãn diệt trừ phân biệt?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không có sự phân biệt, thì đây là Đại Bồ-tát thường được viên mãn diệt trừ phân biệt.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường được viên mãn xa lìa các tướng?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát thường được xa lìa tất cả tướng nhỏ, tướng lớn và vô lượng tướng, thì đây là Đại Bồ-tát thường được viên mãn xa lìa các tướng.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường được viên mãn xa lìa các sự thấy?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa các sự thấy của Thanh văn, Độc giác v.v... thì đây là Đại Bồ-tát thường được viên mãn xa lìa các sự thấy.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường được viên mãn xa lìa phiền não?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xả bỏ tất cả sự liên tục của các tập khí phiền não hữu lậu, thì đây là Đại Bồ-tát thường được viên mãn xa lìa phiền não.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường được viên mãn khéo léo thực hành pháp chỉ quán?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng, thì đây là Đại Bồ-tát thường được viên mãn khéo léo thực hành pháp chỉ quán.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn điều phục tâm tánh?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát ở trong ba cõi mà không đắm trước, không lạc thú, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn điều phục tâm tánh.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn tâm tánh tịch tĩnh?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nhiếp phục sáu căn, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn tâm tánh tịch tĩnh.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn tánh vô ngại trí?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành chứng đắc Phật nhãn, đối với tất cả pháp quyết định rõ ràng không chướng ngại, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn tánh vô ngại trí.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn không bị ái nhiễm?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với lục xứ xả bỏ hoàn toàn, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn không ái nhiễm bất cứ điều gì.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên tùy tâm ý muốn đến các cõi chư Phật, và hiện thân trong hội chúng của chư Phật?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành đạt được thần thông thù thắng, đến các cõi Phật để phụng sự, cúng dường chư Phật Thế Tôn, và thỉnh chuyển pháp luân, làm lợi ích cho tất cả, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên tùy tâm ý muốn đến các cõi chư Phật, và hiện thân trong hội chúng của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết: Khi chư Đại Bồ-tát an trụ ở địa thứ bảy thì thường nên xa lìa hai mươi pháp trước và nên viên mãn hai mươi pháp sau.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn ngộ nhập tâm hành tất cả hữu tình?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nhất tâm cùng với trí như thật biết khắp hành tướng sai biệt tâm và tâm sở của tất cả hữu tình, thì

đây là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn ngộ nhập tâm hành tất cả hữu tình.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn du hí thần thông?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát thường du hí các loại thần thông tự tại, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, vì để thân cận cúng dường chư Phật, chứ không sanh vọng tưởng ở cõi Phật, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn du hí thần thông.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn thấy các cõi Phật, và theo chỗ đã thấy mà tự trang nghiêm thanh tịnh các cõi Phật?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ trong một cõi Phật thì có thể thấy mười phương vô biên cõi Phật, cũng có thể thị hiện nhưng thường không sanh ý tưởng ở cõi Phật. Lại vì thành thực các hữu tình cho nên thị hiện Chuyển luân vương ở khắp Tam thiên đại thiên thế giới để tự trang nghiêm, và có thể xả bỏ mà không chấp trước, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn thấy các cõi Phật, và theo chỗ đã thấy mà tự trang nghiêm thanh tịnh các cõi Phật.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn phụng sự cúng dường chư Phật Thế Tôn, đối với thân Như Lai quán sát như thật?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát vì muốn lợi ích các hữu tình cho nên đối với nghĩa lý các pháp như thật phân biệt. Như vậy gọi là vì pháp phụng sự cúng dường chư Phật, chơn thật quán sát pháp thân chư Phật, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn phụng sự cúng dường chư Phật Thế Tôn, và đối với thân Như Lai quán sát như thật.

Thiện Hiện nên biết: Khi Đại Bồ-tát an trụ địa thứ tám thì đối với bốn pháp này thường nên viên mãn.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn trí căn hơn kém?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ trong mười phương Phật, như thật biết rõ các căn hơn kém của tất cả hữu tình, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn trí căn hơn kém.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, để trang nghiêm thanh tịnh tâm hành của tất cả hữu tình và không bị chấp trước, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn các định số nhập đẳng trì như huyễn?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ định đẳng trì này, tuy có thể thành tựu tất cả sự nghiệp mà tâm không dao động đối với các pháp. Lại tu rất thành thực môn đẳng trì nên không cần tạo gia hạnh, mà luôn hiện tiền, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn các định số nhập đẳng trì như huyễn.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn tùy theo căn lành thuần thực của các hữu tình mà tự nguyện thị hiện vào trong các cõi để hóa sanh?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát vì muốn thành thực thiện căn thù thắng của các hữu tình theo chỗ thích nghi, để thị hiện thọ sanh vào trong các cõi, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn tùy theo căn lành thuần thực của các hữu tình mà tự nguyện thị hiện vào trong các cõi để hóa sanh.

Thiện Hiện nên biết: Khi các Đại Bồ-tát an trụ địa thứ chín thì đối với bốn pháp này thường nên viên mãn.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên tùy theo đại nguyện mà nhiếp thọ vô biên xứ và theo sở nguyện của chúng sanh mà giúp họ chứng đắc?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát vì tu sáu pháp Ba-la-mật-đa đã viên mãn, hoặc vì trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, hoặc vì thành thực các loại hữu tình, tùy tâm nguyện mà làm viên mãn không thiếu sót, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn tùy theo đại nguyện mà nhiếp thọ vô biên xứ và theo sở nguyện của chúng sanh mà giúp họ chứng đắc.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên tùy theo các loại âm thanh, trí tuệ khác nhau của các loài trời, rồng, quỷ, thần, người chẳng phải người mà thuyết pháp?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu tập thù thắng từ vô ngại giải, khéo biết âm thanh ngôn ngữ khác nhau của hữu tình, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên tùy theo các loại âm thanh, trí tuệ khác nhau của các loài trời, rồng, quỷ, thần, người chẳng phải người mà thuyết pháp.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn thuyết pháp biện tài vô ngại?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu tập thù thắng biện tài vô ngại giải, vì các hữu tình diễn thuyết vô tận, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn thuyết pháp biện tài vô ngại.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn nhập thai đầy đủ?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tuy thực sự hóa sanh khắp tất cả chỗ, nhưng chỉ vì lợi ích cho hữu tình mà thị hiện nhập thai. Trong quá trình nhập thai, đều thị hiện đầy đủ các điều thù thắng, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn nhập thai đầy đủ.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn xuất thai đầy đủ?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát trong khi xuất thai thị hiện các điều hi hữu, thù thắng, làm cho các hữu tình thấy đều hoan hỷ, được lợi ích lớn, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn xuất thai đầy đủ.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn sanh trong gia tộc cao quý?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát thường sanh trong đại tộc Sát-đế-lợi, hoặc đại tộc Bà-la-môn, chỗ bảm thọ cha mẹ không thể chê trách, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn sanh trong gia tộc cao quý.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn chủng tánh đầy đủ?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát thường sanh trong dòng họ của Đại Bồ-tát thời quá khứ, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn chủng tánh đầy đủ.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn quyền thuộc đầy đủ?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát chỉ cùng thuần nhất vô lượng, vô số chúng Đại Bồ-tát làm quyền thuộc, ngoài ra không xen tạp các hàng khác, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn quyền thuộc đầy đủ.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn sanh thân hoàn hảo?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi mới sanh ra, thân đầy đủ các tướng tốt, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp vô biên các thế giới chư Phật, đồng thời khiến các thế giới kia biên động sáu cách. Các hữu tình thấy đều lợi lạc an vui, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn sanh thân hoàn hảo.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn xuất gia đầy đủ?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi xuất gia thì vô lượng, vô số trăm ngàn muôn ức chúng vây quanh trước sau, tôn trọng, khen ngợi. Khi đến đạo tràng, cạo bỏ râu tóc, đắp ba pháp y, tay cầm bình bát, làm thầy dẫn đường cho vô lượng, vô biên hữu tình bằng giáo lý Tam thừa cho đến lúc viên tịch, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn xuất gia đầy đủ.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn trang nghiêm cõi Bồ-đề đầy đủ?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát căn lành thù thắng, nguyện lực rộng lớn, cảm ứng được cõi đại Bồ-đề như vậy: Thân cây bằng ngọc lưu ly, gốc bằng vàng ròng, nhánh lá hoa quả đều dùng bảy báu thượng diệu làm thành. Cõi ấy cao rộng phủ khắp ba ngàn đại thiên cõi Phật, ánh sáng tỏa khắp hằng hà sa cõi Phật ở mười phương thế giới. Các loài hữu tình trông thấy đều được lợi ích, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn trang nghiêm cõi Bồ-đề đầy đủ.

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn thành tựu tất cả công đức?

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đầy đủ tư lương phước tuệ thù thắng, lại thành thực các hữu tình, và làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thì đây là Đại Bồ-tát thường nên viên mãn thành tựu tất cả công đức.

Thiện Hiện nên biết: Khi Đại Bồ-tát an trụ địa thứ mười, thường nên viên mãn mười hai pháp này.

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Đại Bồ-tát khi đã an trụ địa thứ mười rồi, đối với việc tu hành thắng pháp của các địa trước đều được viên mãn, đồng với các đức Như Lai tuyên thuyết không khác?

- Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát này đã viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đã viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Đã viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Đã viên mãn pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Đã viên mãn pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Đã viên mãn chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Đã viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Đã viên mãn tám giải thoát, chín định thứ đệ. Đã viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Đã viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông. Đã viên mãn mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Đầy đủ tất cả trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Lại luôn luôn đoạn trừ sự tương tục của tất cả phiền não tập khí, liền được an trụ Phật địa.

Do đó nên nói: Đại Bồ-tát đã an trụ ở địa thứ mười, đối với việc tu hành thắng pháp ở các địa trước đều được viên mãn, cùng với chư Như Lai tuyên thuyết không khác.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát an trụ ở địa thứ mười hướng đến Như Lai địa như thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát này dùng phương tiện thiện xảo thực hành sáu Ba-la-mật-đa, tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đầy đủ tất cả trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Vượt qua Tịnh quán địa, Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa và Bồ-tát địa. Lại đoạn trừ hẳn sự tương tục tất cả phiền não tập khí, liền thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, và an trụ Như Lai địa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy là an trụ ở địa thứ mười hướng đến Như Lai địa. Như vậy, Thiện Hiện nên biết: Đó là các Đại Bồ-tát phát tâm hướng đến Đại thừa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ông có thể hỏi tiếp như vậy: Đại thừa từ đâu ra, và đến an trụ ở đâu.

Thiện Hiện nên biết: Đại thừa từ trong tam giới ra, và đến an trụ trong trí nhất thiết trí. Lại dùng pháp môn bất nhị làm phương tiện cho nên không xuất cũng không trụ. Vì sao? Vì nếu Đại thừa hoặc trí nhất thiết trí, hai pháp như vậy không hợp cũng không tan, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều đồng một tướng gọi là vô tướng. Pháp của vô tướng không xuất không trụ. Vì sao? Vì pháp vô tướng chẳng phải đã xuất đã trụ, chẳng phải sẽ xuất, sẽ trụ, chẳng phải đang xuất, đang trụ.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì đều không có thể ra ngoài tam giới, cũng không có thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như là Không, cho đến cảnh giới bất tư nghì, tự tánh cảnh giới bất tư nghì là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn cảnh giới đoạn, cảnh giới ly, cảnh giới diệt, cảnh giới an ổn, cảnh giới tịnh lự, cảnh giới vô sanh, cảnh giới vô diệt, cảnh giới vô tánh, cảnh giới vô tướng, cảnh giới vô tác, cảnh giới vô vi, cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì cảnh giới đoạn, tự tánh của cảnh giới đoạn là Không; cho đến cảnh giới vô vi, tự tánh cảnh giới vô vi là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn sắc Không cho đến thức Không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Sắc Không cho đến thức Không đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì sắc không, tự tánh sắc Không là Không; cho đến thức không, tự tánh thức Không là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn nhãn xứ Không cho đến ý xứ Không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Nhãn xứ Không cho đến ý xứ Không đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì nhãn xứ Không, tự tánh nhãn xứ Không là Không; cho đến ý xứ Không, tự tánh ý xứ Không là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn sắc xứ Không cho đến pháp xứ Không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì sắc xứ Không cho đến pháp xứ Không đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì sắc xứ Không, tự tánh sắc xứ Không là Không; cho đến pháp xứ Không, tự tánh pháp xứ không là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn nhãn giới Không cho đến ý giới Không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì nhãn giới Không cho đến ý giới Không đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì nhãn giới Không, tự tánh nhãn giới Không là Không; cho đến ý giới Không, tự tánh ý giới Không là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn sắc giới Không cho đến pháp giới Không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì sắc giới Không cho đến pháp giới Không đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì sắc giới Không, tự tánh sắc giới

Không là Không; cho đến pháp giới Không, tự tánh pháp giới Không là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn nhãn thức giới Không cho đến ý thức giới Không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì nhãn thức giới Không cho đến ý thức giới Không đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì nhãn thức giới Không, tự tánh nhãn thức giới Không là Không; cho đến ý thức giới Không, tự tánh ý thức giới Không là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn nhãn xúc Không cho đến ý xúc Không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì nhãn xúc Không cho đến ý xúc Không đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì nhãn xúc Không, tự tánh nhãn xúc Không là Không; cho đến ý xúc Không, tự tánh ý xúc Không là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra Không, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra Không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra Không, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra Không đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra Không, tự tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra Không là Không; cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra Không, tự tánh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra Không là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn địa giới Không cho đến thức giới Không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì địa giới không cho đến thức giới Không đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì địa giới Không, tự tánh địa giới Không là Không; cho đến thức giới Không, tự tánh thức giới Không là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn nhân duyên Không cho đến tăng thượng duyên Không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì nhân duyên Không cho đến tăng thượng duyên Không đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì nhân duyên

Không, tự tánh nhân duyên Không là Không; cho đến tăng thượng duyên Không, tự tánh tăng thượng duyên Không là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn vô minh Không cho đến lão tử Không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì vô minh Không cho đến lão tử Không đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì vô minh Không, tự tánh vô minh Không là Không; cho đến lão tử Không, tự tánh lão tử Không là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn cảnh trong mộng, chuyện huyền hoặc, tiếng vang, hình bóng, ánh sáng, quang năng, hoa đốm giữa hư không, thành Tâm hương, việc biến hóa cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì cảnh trong mộng cho đến việc biến hóa đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì cảnh trong mộng, tự tánh cảnh trong mộng là Không; cho đến việc biến hóa, tự tánh việc biến hóa là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn bố thí Ba-la-mật-đa Không cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa Không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa Không cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa Không đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa Không, tự tánh bố thí Ba-la-mật-đa Không là Không; cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa Không, tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa Không là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì pháp nội Không, tự tánh pháp nội Không là Không; cho đến pháp vô tính tự tính Không, tự tánh pháp vô tính tự tính Không là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo Không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo Không đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo Không, tự tánh Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo Không là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn bốn niệm trụ Không cho đến tám chi

thánh đạo Không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì bốn niệm trụ Không cho đến tám chi thánh đạo Không đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì bốn niệm trụ Không, tự tánh bốn niệm trụ Không là Không; cho đến tám chi thánh đạo Không, tự tánh tám chi thánh đạo Không là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn bốn tịnh lự Không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì bốn tịnh lự Không đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì bốn tịnh lự Không, tự tánh bốn tịnh lự Không là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn bốn vô lượng Không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì bốn vô lượng Không đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì bốn vô lượng Không, tự tánh bốn vô lượng Không là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn bốn định vô sắc Không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì bốn định vô sắc Không đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì bốn định vô sắc Không, tự tánh bốn định vô sắc Không là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện Không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện Không đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện Không, tự tánh pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện Không là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn tám giải thoát Không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì tám giải thoát Không đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì tám giải thoát Không, tự tánh tám giải thoát Không là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn chín định thứ đệ Không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì chín định thứ đệ Không đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì chín định thứ đệ Không, tự tánh chín định thứ đệ Không là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn Tịnh quán địa Không cho đến Như Lai

địa Không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì Tịnh quán địa Không cho đến Như Lai địa Không đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì Tịnh quán địa Không, tự tánh Tịnh quán địa Không là Không; cho đến Như Lai địa Không, tự tánh Như Lai địa Không là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn Cự hỷ địa Không cho đến Pháp vân địa Không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì Cự hỷ địa Không cho đến Pháp vân địa Không đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì Cự hỷ địa Không, tự tánh Cự hỷ địa Không là Không; cho đến Pháp vân địa Không, tự tánh Pháp vân địa Không là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa Không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa Không đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa Không, tự tánh pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa Không là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn năm loại mắt, sáu phép thần thông Không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì năm loại mắt, sáu phép thần thông Không đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì năm loại mắt, sáu phép thần thông Không, tự tánh năm loại mắt, sáu phép thần thông Không là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn mười lực Như Lai Không, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng Không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì mười lực Như Lai Không cho đến mười tám pháp Phật bất cộng Không, đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì mười lực Như Lai Không, tự tánh mười lực Như Lai Không là Không; cho đến mười tám pháp Phật bất cộng Không, tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng Không là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả Không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả Không đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì pháp không quên mất, tánh

luôn luôn xả Không, tự tánh pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả Không là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng Không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng Không đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng Không, tự tánh trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng Không là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn bậc Dự lưu lại sanh ác thú, bậc Nhất lai lại thường sanh trở lại, bậc Bất hoàn lại sanh cõi Dục, các Bò-tát lại sanh tâm tự lợi, A-la-hán, Độc giác, Như Lai lại sanh thân đời sau cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì bậc Dự lưu lại sanh ác thú cho đến Như Lai lại sanh thân đời sau đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì bậc Dự lưu lại sanh ác thú, tự tánh bậc Dự lưu lại sanh ác thú là Không; cho đến Như Lai lại sanh thân đời sau, tự tánh Như Lai sanh thân đời sau là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn bậc Dự lưu Không cho đến Như Lai Không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì bậc Dự lưu Không cho đến Như Lai Không đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì bậc Dự lưu Không, tự tánh bậc Dự lưu Không là Không; cho đến Như Lai không, tự tánh Như Lai Không là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn danh tự, giả dụ, tướng tượng, thiết lập, ngôn ngữ, thuyết giảng cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì danh tự, giả dụ, tướng tượng, thiết lập, ngôn ngữ, thuyết giảng đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì tự tánh danh tự, giả dụ, tướng tượng, thiết lập, ngôn ngữ, thuyết giảng là Không.

Thiện Hiện nên biết: Có người muốn làm cho pháp vô tướng có xuất có trụ, chỉ vì muốn pháp vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tướng, vô vi cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vì pháp vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tướng, vô vi đều không thể ra ngoài tam giới, cũng không thể đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì pháp vô

sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tướng, vô vi, tự tánh vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tướng, vô vi là Không.

Thiện Hiện nên biết: Do các sự kiện này cho nên Ta nói: Đại thừa ra ngoài tam giới, đến an trụ nơi trí nhất thiết trí. Rồi dùng pháp môn bất nhị làm phương tiện nên không xuất, không trụ. Vì sao? Vì pháp vô tướng không động chuyển, cho nên không thể nói có xuất có trụ.

Quyển thứ 491  
**HEÁT**

Lại nữa, Thiện Hiện! Ông lại hỏi: Đại thừa như vậy là trụ ở đâu.

Thiện Hiện nên biết: Đại thừa như thế đều vô sở trụ. Vì sao? Vì tất cả pháp đều vô sở trụ, là do chỗ trụ của các pháp bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết: Đại thừa như thế dùng vô sở đắc làm phương tiện để an trụ vô sở trụ.

Thiện Hiện! Ví như chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh chơn như cho đến tự tánh cảnh giới bất tư nghì đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh chơn như, tự tánh chơn như là Không; cho đến tự tánh cảnh giới bất tư nghì, tự tánh cảnh giới bất tư nghì là Không.

Thiện Hiện! Ví như cảnh giới đoạn, cảnh giới ly, cảnh giới diệt, cảnh giới an ổn, cảnh giới tịch tĩnh, cảnh giới vô sanh, cảnh giới vô diệt, cảnh giới vô nhiễm, cảnh giới vô tịnh, cảnh giới vô tác, cảnh giới vô vi chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh cảnh giới đoạn cho đến tự tánh cảnh giới vô vi đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh cảnh giới đoạn, tự tánh cảnh giới đoạn là Không; cho đến tự tánh cảnh giới vô vi, tự tánh cảnh giới vô vi là Không.

Thiện Hiện! Ví như sắc uẩn cho đến thức uẩn chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh sắc uẩn cho đến tự tánh thức uẩn đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh sắc uẩn, tự tánh sắc uẩn là Không; cho đến tự tánh thức uẩn, tự tánh thức uẩn là Không.

Thiện Hiện! Ví như nhãn xứ cho đến ý xứ chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn xứ cho đến tự tánh ý xứ đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ là Không; cho đến tự tánh ý xứ, tự tánh ý xứ là Không.

Thiện Hiện! Ví như sắc xứ cho đến pháp xứ chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh sắc xứ cho đến tự tánh pháp xứ đều

không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh sắc xứ, tự tánh sắc xứ là Không; cho đến tự tánh pháp xứ, tự tánh pháp xứ là Không.

Thiện Hiện! Ví như nhãn giới cho đến ý giới chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn giới cho đến tự tánh ý giới đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn giới, tự tánh nhãn giới là Không; cho đến tự tánh ý giới, tự tánh ý giới là Không.

Thiện Hiện! Ví như sắc giới cho đến pháp giới chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh sắc giới cho đến tự tánh pháp giới đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh sắc giới, tự tánh sắc giới là Không; cho đến tự tánh pháp giới, tự tánh pháp giới là Không.

Thiện Hiện! Ví như nhãn thức giới cho đến ý thức giới chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn thức giới cho đến tự tánh ý thức giới đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn thức giới, tự tánh nhãn thức giới là Không; cho đến tự tánh ý thức giới, tự tánh ý thức giới là Không.

Thiện Hiện! Ví như nhãn xúc cho đến ý xúc chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn xúc cho đến tự tánh ý xúc đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn xúc, tự tánh nhãn xúc là Không; cho đến tự tánh ý xúc, tự tánh ý xúc là Không.

Thiện Hiện! Ví như các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, tự tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là Không; cho đến tự tánh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, tự tánh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là Không.

Thiện Hiện! Ví như địa giới cho đến thức giới chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh địa giới cho đến tự tánh thức giới đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh địa giới, tự tánh địa giới là Không; cho đến tự tánh thức giới, tự tánh thức giới là Không.

Thiện Hiện! Ví như nhân duyên cho đến tăng thượng duyên chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhân duyên cho đến tự tánh tăng thượng duyên đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhân duyên, tự tánh nhân duyên là Không; cho đến tự tánh tăng thượng duyên, tự tánh tăng thượng duyên là Không.

Thiện Hiện! Ví như vô minh cho đến lão tử chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh vô minh cho đến tự tánh lão tử đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh vô minh, tự tánh vô minh là Không; cho đến tự tánh lão tử, tự tánh lão tử là Không.

Thiện Hiện! Ví như cảnh mộng, việc huyễn, tiếng vang, ảnh trong gương, quán năng, quán mất, hoa đóm, thành Tầm hương, các việc biến hóa như vậy chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh của cảnh mộng cho đến tự tánh các việc biến hóa đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh cảnh mộng, tự tánh cảnh mộng là Không; cho đến tự tánh các việc biến hóa, tự tánh các việc biến hóa là Không.

Thiện Hiện! Ví như bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh bố thí Ba-la-mật-đa cho đến tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh bố thí Ba-la-mật-đa, tự tánh bố thí Ba-la-mật-đa là Không; cho đến tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa, tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa là Không.

Thiện Hiện! Ví như pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh pháp nội Không cho đến tự tánh pháp vô tính tự tính Không đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh pháp nội Không, tự tánh pháp nội Không là Không; cho đến tự tánh pháp vô tính tự tính Không, tự tánh pháp vô tính tự tính Không là Không.

Thiện Hiện! Ví như Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, tự tánh Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là Không.

Thiện Hiện! Ví như bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh bốn niệm trụ cho đến tự tánh tám chi thánh đạo đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ là Không; cho đến tự tánh tám chi thánh đạo, tự tánh tám chi thánh đạo là Không.

Thiện Hiện! Ví như bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, tự tánh bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là Không.

Thiện Hiện! Ví như pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, tự tánh pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện là Không.

Thiện Hiện! Ví như tám giải thoát, chín định thứ đệ chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh tám giải thoát, chín định thứ đệ đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh tám giải thoát, chín định thứ đệ, tự tánh tám giải thoát, chín định thứ đệ là Không.

Thiện Hiện! Ví như Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh Tịnh quán địa cho đến tự tánh Như Lai địa đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh Tịnh quán địa, tự tánh Tịnh quán địa là Không; cho đến tự tánh Như Lai địa, tự tánh Như Lai địa là Không.

Thiện Hiện! Ví như Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh Cự hỷ địa cho đến tự tánh Pháp vân địa đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh Cự hỷ địa, tự tánh Cự hỷ địa là Không; cho đến tự tánh Pháp vân địa, tự tánh Pháp vân địa là Không.

Thiện Hiện! Ví như pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh pháp môn Đà-la-ni, pháp

môn Tam-ma-địa đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, tự tánh pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa là Không.

Thiện Hiện! Ví như năm loại mắt, sáu phép thần thông chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh năm loại mắt, sáu phép thần thông đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh năm loại mắt, sáu phép thần thông, tự tánh năm loại mắt, sáu phép thần thông là Không.

Thiện Hiện! Ví như mười lục Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh mười lục Phật cho đến tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh mười lục Phật, tự tánh mười lục Phật là Không; cho đến tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng, tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng là Không.

Thiện Hiện! Ví như pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, tự tánh pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là Không.

Thiện Hiện! Ví như trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, tự tánh trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là Không.

Thiện Hiện! Ví như bậc Dự lưu mà lại sanh ác thú, bậc Nhất lai mà thường sanh lại, bậc Bất hoàn lại sanh cõi Dục, các Đại Bồ-tát lại sanh mà tâm tự lợi, A-la-hán, Độc giác, Như Lai có sanh thân đời sau chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh bậc Dự lưu mà lại sanh ác thú cho đến tự tánh Như Lai mà lại có sanh thân đời sau đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh bậc Dự lưu mà lại sanh ác thú, tự tánh bậc Dự lưu mà lại sanh ác thú là Không; cho đến tự tánh Như Lai mà lại có sanh thân đời sau, tự tánh Như Lai mà lại có sanh thân đời sau là Không.

Thiện Hiện! Ví như Dự lưu hương, Dự lưu quả, Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả, Độc giác hương, Độc giác quả, tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh bậc Dự lưu hương cho đến tự tánh quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh bậc Dự lưu hương, tự tánh bậc Dự lưu hương là Không; cho đến tự tánh quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, tự tánh quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật là Không.

Thiện Hiện! Ví như danh tự, giả tướng, thiết lập, ngôn ngữ, thuyết giảng chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh danh tự, giả tướng, thiết lập, ngôn ngữ, thuyết giảng đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh danh tự, giả tướng, thiết lập, ngôn ngữ, thuyết giảng, tự tánh danh tự, giả tướng, thiết lập, ngôn ngữ, thuyết giảng là Không.

Thiện Hiện! Ví như vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tác, vô vi chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh các pháp vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tác, vô vi đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh của các pháp vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tác, vô vi, tự tánh các pháp vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tác, vô vi là Không.

Thiện Hiện! Do các điều trên nên Ta nói: Đại thừa tuy vô sở trụ, nhưng dùng pháp môn bất nhị làm phương tiện, có trụ mà không chỗ trụ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Câu hỏi sau của ông là: Ai giải thoát bằng cách tu tập Đại thừa?

Thiện Hiện nên biết: Hoàn toàn không có Đại thừa nào là Đại thừa giải thoát cả. Vì sao? Vì việc tu tập Đại thừa, hay người tu tập theo Đại thừa, do đây, vì vậy, hoặc nơi, hoặc lúc, tất cả như vậy đều vô sở hữu, đều bất khả đắc. Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, đều bất khả đắc, cho nên không thể nói có chỗ tu hành, hoặc có người tu hành Đại thừa, do đây, vì vậy, hoặc nơi, hoặc lúc. Do nhân duyên này nên nói không có thừa nào là Đại thừa có thể giải thoát cả. Vì sao? Vì không có thừa nào để giải thoát cả, tất cả pháp hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Ngã là vô sở hữu, bất khả đắc, nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh. Như vậy hữu tinh, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, Bồ-đặc-già-la, ý sinh, thanh niên, người làm, người thợ cũng vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Cảnh giới đoạn, cảnh giới ly, cảnh giới diệt, cảnh giới an ổn, cảnh giới tịch tĩnh, cảnh giới vô sanh, cảnh giới vô diệt, cảnh giới vô nhiễm, cảnh giới vô tịnh, cảnh giới vô tác, cảnh giới vô vi đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Sắc uẩn cho đến thức uẩn đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nhãn xứ cho đến ý xứ đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Sắc xứ cho đến pháp xứ đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nhãn giới cho đến ý giới đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Sắc giới cho đến pháp giới đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nhãn thức giới cho đến ý thức giới đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nhãn xúc cho đến ý xúc đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Địa giới cho đến thức giới đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Vô minh cho đến lão tử đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Cảnh mộng, việc huyễn, tiếng vang, ảnh trong gương, quang năng, quang mắt, hoa đốm, thành Tâm hương, các việc biến hóa đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tám giải thoát, chín định thứ đệ đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Năm loại mắt, sáu phép thần thông đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Bạc Dự lưu mà lại sanh ác thú, bạc Nhất lai mà thường sanh lại, bạc Bất hoàn mà lại sanh cõi Dục, các Đại Bồ-tát mà sanh tâm tự lợi, A-la-hán, Độc giác, Như Lai mà lại thường sanh thân đời sau đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Bạc Dự lưu hương, Dự lưu quả, Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả, Độc giác hương, Độc giác quả, tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Bạc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, Như Lai đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Danh tự, giả tướng, thiết lập, ngôn ngữ, thuyết giảng đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Các pháp vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tác, vô vi đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Khoảng trước, sau, giữa đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Hoặc qua, hoặc lại, hoặc đi, hoặc đứng đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Hoặc chết, hoặc sống, hoặc tăng, hoặc giảm đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Pháp nào trong đây bất khả đắc, nên nói bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh ngã cho đến tánh kiến giả bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh ngã cho đến tánh kiến giả chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh chơn như cho đến tánh cảnh giới bất tư nghì bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh chơn như cho đến tánh cảnh giới bất tư nghì chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh cảnh giới đoạn cho đến tánh cảnh giới vô vi bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh cảnh giới đoạn cho đến tánh cảnh giới vô vi chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh sắc uẩn cho đến tánh thức uẩn bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh sắc uẩn cho đến tánh thức uẩn chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh nhãn xứ cho đến tánh ý xứ bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh nhãn xứ cho đến tánh ý xứ chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh sắc xứ cho đến tánh pháp xứ bất khả đắc, cho nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh sắc xứ cho

đến tánh pháp xứ chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh nhãn giới cho đến tánh ý giới bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh nhãn giới cho đến tánh ý giới chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh sắc giới cho đến tánh pháp giới bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh sắc giới cho đến tánh pháp giới chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh nhãn thức giới cho đến tánh ý thức giới bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh nhãn thức giới cho đến tánh ý thức giới chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh nhãn xúc cho đến tánh ý xúc bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh nhãn xúc cho đến tánh ý xúc chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến tánh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến tánh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh địa giới cho đến tánh thức giới bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh địa giới cho đến tánh thức giới chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh nhân duyên cho đến tánh tạng thượng duyên bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh nhân duyên cho đến tánh tạng thượng duyên chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh vô minh cho đến tánh lão tử bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh vô minh cho đến tánh lão tử chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh cảnh mộng cho đến tánh của các việc biến hóa bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh cảnh mộng cho đến tánh của các việc biến hóa chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh bố thí Ba-la-mật-đa cho đến tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bố thí Ba-la-mật-đa cho đến tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh pháp nội Không cho đến tánh pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh pháp nội Không cho đến tánh pháp vô tính tự tính Không chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh bốn niệm trụ cho đến tánh tám chi thánh đạo bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bốn niệm trụ cho đến tánh tám chi thánh đạo chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh tám giải thoát, chín định thứ đệ bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh tám giải thoát, chín định thứ đệ chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh Tịnh quán địa cho đến tánh Như Lai địa bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh Tịnh quán địa cho đến tánh Như Lai địa chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh Cực hỷ địa cho đến tánh Pháp vân địa bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh Cực hỷ địa cho đến tánh Pháp vân địa chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh năm loại mắt, sáu phép thần thông bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh năm loại mắt, sáu phép thần thông chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh mười lực Như Lai cho đến tánh mười tám pháp Phật bất cộng bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh mười lực Như Lai cho đến tánh mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh bậc Dự lưu mà lại sanh ác thú, cho đến tánh Như Lai lại có sanh thân đời sau bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bậc Dự lưu mà lại sanh ác thú, cho đến tánh Như Lai lại có sanh thân đời sau chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh của bậc Dự lưu hương, Dự lưu quả, Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả, Độc giác hương, Độc giác quả, tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh của các bậc Dự lưu hương cho đến tánh quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh của bậc Dự lưu cho đến tánh của Như Lai bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bậc Dự lưu cho đến tánh của Như Lai chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh danh tự, giả tướng, thiết lập, ngôn ngữ, thuyết giảng bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh danh tự, giả tướng, thiết lập, ngôn ngữ, thuyết giảng chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tác, vô vi bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tác, vô vi chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh giai đoạn đầu, giữa, sau bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh của giai đoạn đầu, giữa, sau chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh của hoặc qua, hoặc lại, hoặc đi, hoặc đứng bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh hoặc qua, hoặc lại, hoặc đi, hoặc đứng chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh hoặc chết, hoặc sống, hoặc tăng, hoặc giảm bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh hoặc chết, hoặc sống, hoặc tăng, hoặc giảm chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao?

Vì tánh trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc cho đến thức trong pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, sắc cho đến thức chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Nhãn xứ cho đến ý xứ trong pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, nhãn xứ cho đến ý xứ chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Sắc xứ cho đến pháp xứ trong pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, sắc xứ cho đến pháp xứ chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Nhãn giới cho đến ý giới trong pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, nhãn giới cho đến ý giới chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Sắc giới cho đến pháp giới trong pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, sắc giới cho đến pháp giới chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Nhãn thức giới cho đến ý thức giới trong pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, nhãn thức giới cho đến ý thức giới chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Nhãn xúc cho đến ý xúc trong pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, nhãn xúc cho đến ý xúc chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Địa giới cho đến thức giới trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, địa giới cho đến thức giới chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, nhân duyên cho đến tăng thượng duyên chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Vô minh cho đến lão tử trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, vô minh cho đến lão tử chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Tám giải thoát, chín định thứ đệ trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, tám giải thoát, chín định thứ đệ chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Năm loại mắt, sáu phép thần thông trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, năm loại mắt, sáu phép thần thông chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả

đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Bạc Dụ lưu hương cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, bạc Dụ lưu hương cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy quán các pháp đều vô sở hữu, đều bất khả đắc, hoàn toàn thanh tịnh, cho nên không có người Đại thừa xuất trụ. Nhưng dùng vô sở đắc làm phương tiện để Đại thừa từ trong ba đường sanh tử, đến an trụ nơi trí nhất thiết trí, suốt đời vị lai làm lợi ích an lạc cho loài hữu tình, không đoạn, không tận.

## Quyển thứ 492 HEÁT

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nói Đại thừa, Đại thừa ấy vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng. Đại thừa như vậy với hư không bình đẳng. Ví như hư không có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Đại thừa cũng vậy có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Như hư không, không đến, không đi, không trụ, có thể thấy. Đại thừa cũng vậy, không đến, không đi, không trụ, có thể thấy. Như hư không khoảng trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Đại thừa cũng vậy, khoảng trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Đại thừa như thế tối tôn, tối thắng, cùng với hư không bình đẳng, dung nạp rất nhiều, không động, không trụ, bình đẳng của ba đời, vượt khỏi ba đời cho nên gọi là Đại thừa.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông đã nói. Bồ-tát Đại thừa đủ công đức vô biên như vậy. Thiện Hiện nên biết: Đại thừa của các Đại Bồ-tát là sáu pháp Ba-la-mật-đa, đó là bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại thừa của các Đại Bồ-tát đó là pháp nội Không, ngoại Không, nội ngoại Không, đại Không, Không Không, thắng nghĩa Không, hữu vi Không, vô vi Không, tất cánh (rốt ráo) Không, vô tế Không, tán Không, bản tính Không, tự tướng Không, nhất thiết pháp Không, vô tính Không, vô tính tự tính Không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại thừa của các Đại Bồ-tát là tất cả pháp môn Đà-la-ni, đó là: Văn tự Đà-la-ni v.v... vô lượng, vô số pháp môn Đà-la-ni.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại thừa của các Đại Bồ-tát là tất cả pháp môn Tam-ma-địa, đó là: Kiện hành Tam-ma-địa v.v... vô lượng, vô số pháp môn Tam-ma-địa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại thừa của các Đại Bồ-tát là ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần, ba môn giải thoát nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng v.v... công đức vô lượng, vô biên thù thắng, nên biết đều là Đại thừa Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ông nói Đại thừa vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng. Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông đã nói.

Thiện Hiện nên biết: Nếu Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới là chơn như, chẳng phải hư vọng, không biến đổi, chẳng điên đảo, chẳng giả dụ, thiết lập, mà là chơn, là thật, có thường, có hằng, không biến, không đổi, có thật tánh thì Đại thừa đây chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới là biến kế sở chấp, là hư vọng, giả hợp, là có dời động, cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến, có đổi, đều là tánh không thật, thì Đại thừa đây vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu sắc uẩn cho đến thức uẩn là chơn như, chẳng phải hư vọng, không biến dị, không điên đảo, chẳng giả dụ, thiết lập, mà là chơn, là thật, có thường, có hằng, không biến, không đổi, có thật tánh, thì Đại thừa đây chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu sắc uẩn cho đến thức uẩn là biến kế sở chấp, là hư vọng, giả hợp, là có dời động, cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến, có đổi, đều không thật tánh, thì Đại thừa đây vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu nhãn xứ cho đến ý xứ là chơn như, chẳng phải hư vọng, không biến dị, không điên đảo, chẳng giả dụ, thiết lập, mà là chơn, là thật, có thường, có hằng, không biến, không đổi, có thật tánh, thì Đại thừa đây chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu nhãn xứ cho đến ý xứ là biến kế sở chấp, là hư vọng, giả hợp, là có dời động, cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến, có đổi, tánh đều không thật, thì Đại thừa đây vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu sắc xứ pháp cho đến pháp xứ là chơn như, chẳng phải hư vọng, không biến dị, không điên đảo, chẳng giả dụ, thiết lập, mà là chơn, là thật, có thường, có hằng, không biến, không đổi, có thật tánh, thì Đại thừa đây chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu sắc xứ cho đến pháp xứ là biến kế sở chấp, là hư vọng, giả hợp, là có dời động, cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến, có đổi, đều không thật tánh, thì Đại thừa đây vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu nhãn giới cho đến ý giới là chơn như, chẳng phải hư vọng, không biến dị, không điên đảo, chẳng giả dụ, thiết lập, mà là chơn, là thật, có thường, có hằng, không biến, không

đôi, có thật tánh, thì Đại thừa đây chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu nhãn giới cho đến ý giới là biến kế sở chấp, là hư vọng, giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến, có đổi, đều không thật tánh, thì Đại thừa đây vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu sắc giới cho đến pháp giới là chơn như, chẳng phải hư vọng, không biến dị, không điên đảo, chẳng giả dụ, thiết lập, mà là chơn, là thật, có thường, có hằng, không biến, không đổi, có thật tánh, thì Đại thừa đây chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu sắc giới cho đến pháp giới là biến kế sở chấp, là hư vọng, giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến, có đổi, đều không thật tánh, thì Đại thừa đây vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu nhãn thức giới cho đến ý thức giới là chơn như, chẳng phải hư vọng, không biến dị, không điên đảo, chẳng giả dụ, thiết lập, mà là chơn, là thật, có thường, có hằng, không biến, không đổi, có thật tánh, thì Đại thừa đây chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu nhãn thức giới cho đến ý thức giới là biến kế sở chấp, là hư vọng, giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến, có đổi, đều không thật tánh, thì Đại thừa đây vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu nhãn xúc cho đến ý xúc là chơn như, chẳng phải hư vọng, không biến dị, không điên đảo, chẳng giả dụ, thiết lập, mà là chơn, là thật, có thường, có hằng, không biến, không đổi, có thật tánh, thì Đại thừa đây chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu nhãn xúc cho đến ý xúc là biến kế sở chấp, là hư vọng, giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến, có đổi, đều không thật tánh, thì Đại thừa đây vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là chơn như, chẳng phải hư vọng, không biến dị, không điên đảo, chẳng giả dụ, thiết lập, mà là chơn, là thật, có thường, có hằng, không biến, không đổi, có thật tánh, thì Đại thừa đây chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu các thọ

do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là biến kế sở chấp, là hư vọng, giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến, có đổi, đều không thật tánh, thì Đại thừa đây vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu địa giới cho đến thức giới là chơn như, chẳng phải hư vọng, không biến dị, không điên đảo, chẳng giả dụ, thiết lập, mà là chơn, là thật, có thường, có hằng, không biến, không đổi, có thật tánh, thì Đại thừa đây chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu địa giới cho đến thức giới là biến kế sở chấp, là hư vọng, giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến, có đổi, đều không thật tánh, thì Đại thừa đây vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu nhân duyên cho đến tăng thượng duyên là chơn như, chẳng phải hư vọng, không biến dị, không điên đảo, chẳng giả dụ, thiết lập, mà là chơn, là thật, có thường, có hằng, không biến, không đổi, có thật tánh, thì Đại thừa đây chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu nhân duyên cho đến tăng thượng duyên là biến kế sở chấp, là hư vọng, giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến, có đổi, đều không thật tánh, thì Đại thừa đây vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu vô minh cho đến lão tử là chơn như, chẳng phải hư vọng, không biến dị, không điên đảo, chẳng giả dụ, thiết lập, mà là chơn, là thật, có thường, có hằng, không biến, không đổi, có thật tánh, thì Đại thừa đây chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu vô minh cho đến lão tử là biến kế sở chấp, là hư vọng, giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến, có đổi, đều không thật tánh, thì Đại thừa đây vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì là thật hữu tánh, chẳng phải phi hữu tánh, thì Đại thừa đây chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì chẳng phải thật hữu tánh, mà là phi hữu tánh, thì Đại thừa đây vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu cảnh giới đoạn, cảnh giới ly, cảnh giới diệt, cảnh giới an ổn, cảnh giới tịch tĩnh, cảnh giới vô sanh, cảnh giới vô diệt, cảnh giới vô nhiễm, cảnh giới vô tịnh, cảnh giới vô tác, cảnh giới vô vi là thật hữu tánh, chẳng phải phi hữu tánh, thì Đại thừa đây chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi chẳng phải thật hữu tánh, mà là phi hữu tánh, thì Đại thừa đây vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là thật hữu tánh, chẳng phải phi hữu tánh, thì Đại thừa đây chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải thật hữu tánh, mà là phi hữu tánh, thì Đại thừa đây vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không là thật hữu tánh, chẳng phải phi hữu tánh, thì Đại thừa đây chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không chẳng phải thật hữu tánh, mà là phi hữu tánh, thì Đại thừa đây vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là thật hữu tánh, chẳng phải phi hữu tánh, thì Đại thừa đây chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo chẳng phải thật hữu tánh, mà là phi hữu tánh, thì Đại thừa đây vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo là thật hữu tánh, chẳng phải phi hữu tánh, thì Đại thừa đây chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải thật hữu tánh, mà là phi hữu tánh, thì Đại thừa đây vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là thật hữu tánh, chẳng phải phi hữu tánh, thì Đại thừa đây chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định

vô sắc chẳng phải thật hữu tánh, mà là phi hữu tánh, thì Đại thừa đây vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện là thật hữu tánh, chẳng phải phi hữu tánh, thì Đại thừa đây chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện chẳng phải thật hữu tánh, mà là phi hữu tánh, thì Đại thừa đây vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu tám giải thoát, chín định thứ đệ là thật hữu tánh, chẳng phải phi hữu tánh, thì Đại thừa đây chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu tám giải thoát, chín định thứ đệ chẳng phải thật hữu tánh, mà là phi hữu tánh, thì Đại thừa đây vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa là thật hữu tánh, chẳng phải phi hữu tánh, thì Đại thừa đây chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải thật hữu tánh, mà là phi hữu tánh, thì Đại thừa đây vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu năm loại mắt, sáu phép thần thông là thật hữu tánh, chẳng phải phi hữu tánh, thì Đại thừa đây chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu năm loại mắt, sáu phép thần thông chẳng phải thật hữu tánh, mà là phi hữu tánh, thì Đại thừa đây vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là thật hữu tánh, chẳng phải phi hữu tánh, thì Đại thừa đây chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải thật hữu tánh, mà là phi hữu tánh, thì Đại thừa đây vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu pháp Cực hỷ địa cho đến pháp Pháp vân địa là thật hữu tánh, chẳng phải phi hữu tánh, thì Đại thừa đây chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu pháp Cực hỷ địa cho đến pháp Pháp

vân địa chẳng phải thật hữu tánh, mà là phi hữu tánh, thì Đại thừa đây vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu bậc Cực hỷ địa cho đến bậc Pháp vân địa là thật hữu tánh, chẳng phải phi hữu tánh, thì Đại thừa đây chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu bậc Cực hỷ địa cho đến bậc Pháp vân địa chẳng phải thật hữu tánh, mà là phi hữu tánh, thì Đại thừa đây vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu pháp Tịnh quán địa cho đến pháp Như Lai địa là thật hữu tánh, chẳng phải phi hữu tánh, thì Đại thừa đây chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu pháp Tịnh quán địa cho đến pháp Như Lai địa chẳng phải thật hữu tánh, mà là phi hữu tánh, thì Đại thừa đây vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu bậc Tịnh quán địa cho đến bậc Như Lai địa là thật hữu tánh, chẳng phải phi hữu tánh, thì Đại thừa đây chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu bậc Tịnh quán địa cho đến bậc Như Lai địa chẳng phải thật hữu tánh, mà là phi hữu tánh, thì Đại thừa đây vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... là thật hữu tánh, chẳng phải phi hữu tánh, thì Đại thừa đây chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... chẳng phải thật hữu tánh, mà là phi hữu tánh thì Đại thừa đây vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa trên tòa diệu Bồ-đề, trong khoảng thời gian đó mà khởi vô lượng loại tâm là thật hữu tánh, chẳng phải phi hữu tánh, thì Đại thừa đây chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa trên tòa diệu Bồ-đề, trong khoảng thời gian đó khởi vô lượng loại tâm chẳng phải thật hữu tánh, mà là phi hữu tánh thì Đại thừa đây vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát trí Kim cương dụ là thật hữu tánh, chẳng phải phi hữu tánh, thì Đại thừa đây chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-

tu-la v.v... Còn nếu Đại Bồ-tát trí Kim cương dụ chẳng phải thật hữu tánh, mà là phi hữu tánh thì Đại thừa đây vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát dùng trí Kim cương dụ để liên tục đoạn trừ phiền não tập khí là thật hữu tánh, chẳng phải phi hữu tánh, thì trí năng đoạn Kim cương dụ đây không thể đạt được điều kia, đều vô tự tánh đoạn, chứng đắc trí thất thiết trí Vô thượng vi diệu, chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu dùng trí Kim cương dụ để liên tục đoạn trừ phiền não tập khí chẳng phải thật hữu tánh, mà là phi hữu tánh, thì trí đoạn năng Kim cương dụ đây có thể liễu đạt được điều kia, đều vô tự tánh, chứng đắc trí thất thiết trí Vô thượng vi diệu, vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp để trang nghiêm thân chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là thật hữu tánh, chẳng phải phi hữu tánh, thì oai quang diệu đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng phải thật hữu tánh, mà là phi hữu tánh thì oai quang diệu đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu việc phóng quang minh của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là thật hữu tánh, chẳng phải phi hữu tánh, thì việc phóng quang minh của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không thể chiếu khắp mười phương hằng hà sa số thế giới, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu việc phóng quang minh của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng phải thật hữu tánh, mà là phi hữu tánh thì việc phóng quang minh của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều có thể chiếu khắp mười phương hằng hà sa số thế giới, vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đầy đủ sáu mươi âm thanh vi diệu, trong suốt là thật hữu tánh, chẳng phải phi hữu tánh, thì chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đầy đủ sáu mươi âm thanh vi diệu, trong suốt chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không thể giáo hóa các hữu tình khắp mười phương vô lượng, vô biên, trăm ngàn ức hằng hà sa v.v... thế giới, không vượt tất cả thế

gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đầy đủ sáu mươi âm thanh vi diệu, trong suốt chẳng phải thật hữu tánh mà là phi hữu tánh, thì chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đầy đủ sáu mươi âm thanh vi diệu, trong suốt đều có thể giáo hóa các hữu tình khắp mười phương vô lượng, vô biên, trăm ngàn ức v.v... thế giới, vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu sự chuyển pháp luân Vô thượng vi diệu của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là thật hữu tánh, chẳng phải phi hữu tánh, thì sự chuyển pháp luân Vô thượng vi diệu của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không thanh tịnh, cũng không chuyển hóa được tất cả thế gian, Sa-môn, Bà-la-môn, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu sự chuyển pháp luân Vô thượng vi diệu của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng phải thật hữu tánh, mà là phi hữu tánh, thì sự chuyển pháp luân Vô thượng vi diệu của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rất thanh tịnh, tất cả thế gian, Sa-môn, Bà-la-môn đều không, có thể như pháp chuyển hóa, vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu việc giáo hóa hữu tình của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là thật hữu tánh, chẳng phải phi hữu tánh, thì sự chuyển pháp luân Vô thượng vi diệu của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không thể đưa các loại hữu tình kia vào cõi Vô dư y Niết-bàn, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Còn nếu việc giáo hóa hữu tình của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thật hữu tánh, mà là phi hữu tánh, thì sự chuyển pháp luân Vô thượng vi diệu của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều có thể đưa các loại hữu tình kia vào cõi Vô dư y Niết-bàn, vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Do mỗi mỗi nhân duyên như vậy, cho nên nói Đại thừa vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... tối tôn, tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo lời ông nói: Đại thừa như vậy cùng với hư không bình đẳng. Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Vì sao? Ví như hư không Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn góc trên, dưới, tất cả phương đều bất khả đắc. Đại thừa cũng vậy, Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn góc trên, dưới, tất cả phương đều bất khả đắc, nên nói Đại thừa cùng với hư không bình đẳng.

Lại như hư không, dài, ngắn, cao, thấp, vuông, tròn, ngay, thẳng, tất cả hình sắc đều bất khả đắc. Đại thừa cũng vậy, dài, ngắn, cao, thấp, vuông, tròn, ngay, thẳng, tất cả hình sắc đều bất khả đắc, nên nói Đại thừa cùng với hư không bình đẳng.

Lại như hư không, hiển hiện sắc: Xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tím, xanh biếc, xanh vàng, xanh nhạt đều bất khả đắc. Đại thừa cũng vậy, hiển hiện sắc: Xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tím, xanh biếc, xanh vàng, xanh nhạt đều bất khả đắc, nên nói Đại thừa cùng với hư không bình đẳng.

Lại như hư không, chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại. Đại thừa cũng vậy, chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại, nên nói Đại thừa cùng với hư không bình đẳng.

Lại như hư không, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng tiến, chẳng lui. Đại thừa cũng vậy, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng tiến, chẳng lui, nên nói Đại thừa cùng với hư không bình đẳng.

Lại như hư không, chẳng tạp nhiễm, chẳng thanh tịnh. Đại thừa cũng vậy, chẳng tạp nhiễm, chẳng thanh tịnh, nên nói Đại thừa cùng với hư không bình đẳng.

Lại như hư không, không sanh, không diệt, không trụ, không khác. Đại thừa cũng vậy, không sanh, không diệt, không trụ, không khác, nên nói Đại thừa cùng với hư không bình đẳng.

Lại như hư không, chẳng thiện, chẳng ác, chẳng vô ký. Đại thừa cũng vậy, chẳng thiện, chẳng ác, chẳng vô ký, nên nói Đại thừa cùng với hư không bình đẳng.

Lại như hư không, không thấy, không nghe, không ngộ, không biết. Đại thừa cũng vậy, không thấy, không nghe, không ngộ, không biết, nên nói Đại thừa cùng với hư không bình đẳng.

Lại như hư không, chẳng sở tri, chẳng sở thức. Đại thừa cũng vậy, chẳng sở tri, chẳng sở thức, nên nói Đại thừa cùng với hư không bình đẳng.

Lại như hư không, chẳng biến tri, chẳng dứt hẳn, chẳng tác chứng, chẳng tu tập. Đại thừa cũng vậy, chẳng biến tri, chẳng dứt hẳn, chẳng tác chứng, chẳng tu tập, nên nói Đại thừa cùng với hư không bình đẳng.

Lại như hư không, chẳng quả, chẳng pháp quả, chẳng dị thực, chẳng pháp dị thực. Đại thừa cũng vậy, chẳng quả, chẳng pháp quả, chẳng dị thực, chẳng pháp dị thực, nên nói Đại thừa cùng với hư không bình đẳng.

Lại như hư không, chẳng pháp có tham, chẳng pháp lìa tham, chẳng pháp có sân, chẳng pháp lìa sân, chẳng pháp có si, chẳng pháp lìa si. Đại thừa cũng vậy, chẳng pháp có tham, chẳng pháp lìa tham, chẳng pháp có sân, chẳng pháp lìa sân, chẳng pháp có si, chẳng pháp lìa si, nên nói Đại thừa cùng với hư không bình đẳng.

Lại như hư không, chẳng đọa Dục giới, chẳng đọa Sắc giới, chẳng đọa Vô sắc giới. Đại thừa cũng vậy, chẳng đọa Dục giới, chẳng đọa Sắc giới, chẳng đọa Vô sắc giới, nên nói Đại thừa cùng với hư không bình đẳng.

Lại như hư không, không có sơ phát tâm, không phát tâm lần thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, thứ tám, thứ chín, thứ mười. Đại thừa cũng vậy, không có sơ phát tâm cho đến không có phát tâm lần thứ mười, nên nói Đại thừa cùng với hư không bình đẳng.

Lại như hư không, không Tịnh quán địa, Chứng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa có thể đắc. Đại thừa cũng vậy, không Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa có thể đắc, nên nói Đại thừa cùng với hư không bình đẳng.

Lại như hư không, không Dự lưu hương, Dự lưu quả, Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả, Độc giác hương, Độc giác quả, Bồ-tát, Như Lai có thể đắc. Đại thừa cũng vậy, không Dự lưu hương, Dự lưu quả cho đến Bồ-tát, Như Lai có thể đắc, nên nói Đại thừa cùng với hư không bình đẳng.

Lại như hư không, không Thanh văn địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa có thể đắc. Đại thừa cũng vậy, không Thanh văn địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa có thể đắc, nên nói Đại thừa cùng với hư không bình đẳng.

Lại như hư không, chẳng hữu sắc, chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến, chẳng vô kiến, chẳng hữu đối, chẳng vô đối, chẳng hợp, chẳng tan. Đại thừa cũng vậy, chẳng hữu sắc, chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến, chẳng vô kiến, chẳng hữu đối, chẳng vô đối, chẳng hợp, chẳng tan, nên nói Đại thừa cùng với hư không bình đẳng.

Lại như hư không, chẳng thường, chẳng vô thường, chẳng lạc, chẳng khổ, chẳng ngã, chẳng vô ngã, chẳng tịnh, chẳng bất tịnh. Đại thừa cũng vậy, chẳng thường, chẳng vô thường, chẳng lạc, chẳng khổ, chẳng ngã, chẳng vô ngã, chẳng tịnh, chẳng bất tịnh, nên nói Đại thừa cùng với hư không bình đẳng.

Lại như hư không, chẳng không, chẳng bất không, chẳng hữu tướng, chẳng vô tướng, chẳng hữu nguyện, chẳng vô nguyện. Đại thừa cũng vậy, chẳng không, chẳng bất không, chẳng hữu tướng, chẳng vô tướng, chẳng hữu nguyện, chẳng vô nguyện, nên nói Đại thừa cùng với hư không bình đẳng.

Lại như hư không, chẳng tịch tĩnh, chẳng bất tịch tĩnh, chẳng viễn ly, chẳng bất viễn ly. Đại thừa cũng vậy, chẳng tịch tĩnh, chẳng bất tịch tĩnh, chẳng viễn ly, chẳng bất viễn ly, nên nói Đại thừa cùng với hư không bình đẳng.

Lại như hư không, chẳng sáng, chẳng tối. Đại thừa cũng vậy, chẳng sáng, chẳng tối, nên nói Đại thừa cùng với hư không bình đẳng.

Lại như hư không, chẳng khả đắc, chẳng bất khả đắc. Đại thừa cũng vậy, chẳng khả đắc, chẳng bất khả đắc, nên nói Đại thừa cùng với hư không bình đẳng.

Lại như hư không, chẳng uẩn, xứ, giới, chẳng lia uẩn, xứ, giới. Đại thừa cũng vậy, chẳng uẩn, xứ, giới, chẳng lia uẩn, xứ, giới, nên nói Đại thừa cùng với hư không bình đẳng.

Lại như hư không, chẳng khả thuyết, chẳng bất khả thuyết. Đại thừa cũng vậy, chẳng khả thuyết, chẳng bất khả thuyết, nên nói Đại thừa cùng với hư không bình đẳng.

Lại như hư không, chẳng có hý luận, chẳng không hý luận. Đại thừa cũng vậy, chẳng có hý luận, chẳng không hý luận, nên nói Đại thừa cùng với hư không bình đẳng.

Do nhân duyên này, nên nói: Đại thừa như thế cùng với hư không bình đẳng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo lời ông nói: Ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Đại thừa cũng vậy, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông đã nói. Vì sao? Vì hữu tình vô sở hữu, nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc hữu tình, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, tất cả như thế đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hữu tình vô lượng, nên biết hư không cũng vô lượng. Hư không vô lượng, nên biết Đại thừa cũng vô lượng. Hữu tình vô số, nên biết hư không cũng vô số. Hư không vô số, nên biết Đại thừa cũng vô số. Hữu tình vô biên, nên biết hư không cũng vô biên. Hư không vô biên, nên biết Đại thừa cũng vô biên. Do nghĩa như

vậy, cho nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì nếu hữu tình vô lượng, vô số, vô biên, hoặc hư không vô lượng, vô số, vô biên, hoặc Đại thừa vô lượng, vô số, vô biên, thì tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hữu tình vô sở hữu nên biết hư không cũng vô ở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy, cho nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc hữu tình, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên biết hữu tình cũng vô sở hữu. Hữu tình vô sở hữu nên biết mạng giả cũng vô sở hữu. Mạng giả vô sở hữu nên biết sanh giả cũng vô sở hữu. Sanh giả vô sở hữu nên biết dưỡng giả cũng vô sở hữu. Dưỡng giả vô sở hữu nên biết sĩ phu cũng vô sở hữu. Sĩ phu vô sở hữu nên biết Bồ-đặc-già-la cũng vô sở hữu. Bồ-đặc-già-la vô sở hữu nên biết ý sanh cũng vô sở hữu. Ý sanh vô sở hữu nên biết thanh niên cũng vô sở hữu. Thanh niên vô sở hữu nên biết người làm cũng vô sở hữu. Người làm vô sở hữu nên biết người thọ vô sở hữu. Người thọ vô sở hữu nên biết người biết cũng vô sở hữu. Người biết vô sở hữu nên biết người thấy cũng vô sở hữu. Người thấy vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy, cho nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến người thấy, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu, nên biết chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì lần lượt cũng vô sở hữu. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì vô sở hữu, nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy, cho nên nói Đại thừa ví như

hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì ngã cho đến người thấy, hoặc chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi, hoặc vô lượng, vô số, vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu, nên biết cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi lần lượt cũng vô sở hữu. Cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi vô sở hữu, nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số vô, vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy, cho nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến người thấy, hoặc cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, vô số, vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu, nên biết sắc uẩn cho đến thức uẩn lần lượt cũng vô sở hữu. Sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu, nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy, cho nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến người thấy, hoặc sắc uẩn cho đến thức uẩn, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, vô số, vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu, nên biết nhãn xứ cho đến ý xứ lần lượt cũng vô sở hữu. Nhãn xứ cho đến ý xứ vô sở hữu, nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy, cho nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến người thấy, hoặc nhãn xứ cho đến ý xứ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, vô số, vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu, nên biết sắc xứ cho đến pháp xứ lần lượt cũng vô sở hữu. Sắc xứ cho đến

pháp xứ vô sở hữu, nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng, vô biên, vô số lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy, cho nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến người thấy, hoặc sắc xứ cho đến pháp xứ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, vô số, vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu, nên biết nhãn giới cho đến ý giới lần lượt cũng vô sở hữu. Nhãn giới cho đến ý giới vô sở hữu, nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy, cho nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến người thấy, hoặc nhãn giới cho đến ý giới, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, vô số, vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu, nên biết sắc giới cho đến pháp giới lần lượt cũng vô sở hữu. Sắc giới cho đến pháp giới vô sở hữu, nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên, vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy, cho nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến người thấy, hoặc sắc giới cho đến pháp giới, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, vô số, vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Quyển thứ 493

**HEÁT**

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu, nên biết nhãn thức giới cho đến ý thức giới lần lượt cũng vô sở hữu. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới vô sở hữu, nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu, nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu, nên biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy, cho nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến người thấy, hoặc nhãn thức giới cho đến ý thức giới, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, vô số, vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu, nên biết nhãn xúc cho đến ý xúc lần lượt cũng vô sở hữu. Nhãn xúc cho đến ý xúc vô sở hữu, nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu, nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu, nên biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy, cho nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến người thấy, hoặc nhãn xúc cho đến ý xúc, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, vô số, vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu, nên biết các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra lần lượt cũng vô sở hữu. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu, nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu, nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu, nên biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy, cho nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến người thấy, hoặc các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, vô số, vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu, nên biết địa giới cho đến thức giới lần lượt cũng vô sở hữu. Địa giới cho đến thức giới vô sở hữu, nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu, nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu, nên biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy, cho nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến người thấy, hoặc địa giới cho đến thức giới, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, vô số, vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu, nên biết nhân duyên cho đến tăng thượng duyên lần lượt cũng vô sở hữu. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên vô sở hữu, nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu, nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu, nên biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy, cho nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến người thấy, hoặc nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, vô số, vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu, nên biết vô minh cho đến lão tử lần lượt cũng vô sở hữu. Vô minh cho đến lão tử vô sở hữu, nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu, nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu, nên biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy, cho nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến người thấy, hoặc vô minh cho đến lão tử, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, vô số, vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu, nên biết bố thí Ba-la-mật-đà cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà lần lượt cũng vô sở hữu. Bố thí Ba-la-mật-đà cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà vô sở hữu, nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu, nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu, nên biết vô lượng, vô số,

vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy, cho nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến người thấy, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, vô số, vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu, nên biết pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không lần lượt cũng vô sở hữu. Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không vô sở hữu, nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu, nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu, nên biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy, cho nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến người thấy, hoặc pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, vô số, vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu, nên biết Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo lần lượt cũng vô sở hữu. Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo vô sở hữu, nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu, nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu, nên biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy, cho nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến người thấy, hoặc Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, vô số, vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu, nên biết bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo lần lượt cũng vô sở hữu. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo vô sở hữu, nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu, nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu, nên biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy, cho nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến người thấy, hoặc bốn niệm trụ cho

đến tám chi thánh đạo, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, vô số, vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu, cho nên biết bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc lần lượt cũng vô sở hữu. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc vô sở hữu, nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu, nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu, nên biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy, cho nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến người thấy, hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, vô số, vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu, nên biết pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện lần lượt cũng vô sở hữu. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện vô sở hữu, nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu, nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu, nên biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy, cho nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến người thấy, hoặc pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, vô số, vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu, nên biết tám giải thoát, chín định thứ đệ lần lượt cũng vô sở hữu. Tám giải thoát, chín định thứ đệ vô sở hữu, nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu, nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu, nên biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy, cho nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến người thấy, hoặc tám giải thoát, chín định thứ đệ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, vô số, vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu, nên biết Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa lần lượt cũng vô sở hữu. Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa vô sở hữu, nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu, nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu, nên biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy, cho nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến người thấy, hoặc Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, vô số, vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu, nên biết Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa lần lượt cũng vô sở hữu. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa vô sở hữu, nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu, nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu, nên biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy, cho nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến người thấy, hoặc Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, vô số, vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu, nên biết pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa lần lượt cũng vô sở hữu. Pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa vô sở hữu, nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu, nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu, nên biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy, cho nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến người thấy, hoặc pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, vô số, vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu, nên biết năm loại mắt, sáu phép thần thông lần lượt cũng vô sở hữu. Năm loại mắt, sáu phép thần thông vô sở hữu, nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu, nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu, nên biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở

hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy, cho nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến người thấy, hoặc năm loại mắt, sáu phép thần thông, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, vô số, vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu, nên biết mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng lần lượt cũng vô sở hữu. Mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu, nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu, nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu, nên biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy, cho nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến người thấy, hoặc mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, vô số, vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu, nên biết pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả lần lượt cũng vô sở hữu. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả vô sở hữu, nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu, nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu, nên biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy, cho nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến người thấy, hoặc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, vô số, vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu, nên biết trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng lần lượt cũng vô sở hữu. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô sở hữu, nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu, nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu, nên biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy, cho nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô

biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến người thấy, hoặc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, vô số, vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu, nên biết Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai lần lượt cũng vô sở hữu. Dự lưu cho đến Như Lai vô sở hữu, nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu, nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu, nên biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy, cho nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến người thấy, hoặc Dự lưu cho đến Như Lai, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, vô số, vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu, nên biết Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Như Lai thừa lần lượt cũng vô sở hữu. Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Như Lai thừa vô sở hữu, nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu, nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu, nên biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như vậy, cho nên nói Đại thừa ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến người thấy, hoặc Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Như Lai thừa, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, vô số, vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như cõi Niết-bàn có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Đại thừa cũng vậy, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Do nhân duyên này nên nói: Ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Đại thừa cũng vậy, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo lời ông nói: Hư không, không đến, không đi, không trụ có thể thấy. Đại thừa cũng vậy, không đến, không đi, không trụ có thể thấy. Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Vì sao? Vì tất cả pháp không đến, không đi cũng lại không trụ. Vì sao? Vì tất cả pháp hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc. Do nhân

duyên này, nên Đại thừa cũng không có chỗ đến, không chỗ đi, không chỗ trụ có thể đắc. Vì sao? Vì sắc cho đến thức không đến, không đi, cũng lại không trụ. Bản tánh của sắc cho đến thức không đến, không đi, cũng lại không trụ. Chơn như của sắc cho đến thức không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tụ tánh của sắc cho đến thức không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tụ tướng của sắc cho đến thức không đến, không đi, cũng lại không trụ. Vì sao? Vì bản tánh, chơn như, tụ tánh, tụ tướng của sắc cho đến thức hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xứ cho đến ý xứ không đến, không đi, cũng lại không trụ. Bản tánh của nhãn xứ cho đến ý xứ không đến, không đi, cũng lại không trụ. Chơn như của nhãn xứ cho đến ý xứ không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tụ tánh của nhãn xứ cho đến ý xứ không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tụ tướng của nhãn xứ cho đến ý xứ không đến, không đi, cũng lại không trụ. Vì sao? Vì bản tánh, chơn như, tụ tánh, tụ tướng của nhãn xứ cho đến ý xứ, hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc xứ cho đến pháp xứ không đến, không đi, cũng lại không trụ. Bản tánh của sắc xứ cho đến pháp xứ không đến, không đi, cũng lại không trụ. Chơn như của sắc xứ cho đến pháp xứ không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tụ tánh của sắc xứ cho đến pháp xứ không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tụ tướng của sắc xứ cho đến pháp xứ không đến, không đi, cũng lại không trụ. Vì sao? Vì bản tánh, chơn như, tụ tánh, tụ tướng của sắc xứ cho đến pháp xứ, hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn giới cho đến ý giới không đến, không đi, cũng lại không trụ. Bản tánh của nhãn giới cho đến ý giới không đến, không đi, cũng lại không trụ. Chơn như của nhãn giới cho đến ý giới không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tụ tánh của nhãn giới cho đến ý giới không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tụ tướng của nhãn giới cho đến ý giới không đến, không đi, cũng lại không trụ. Vì sao? Vì bản tánh, chơn như, tụ tánh, tụ tướng của nhãn giới cho đến ý giới, hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc giới cho đến pháp giới không đến, không đi, cũng lại không trụ. Bản tánh của sắc giới cho đến pháp giới không đến, không đi, cũng lại không trụ. Chơn như của sắc giới cho đến pháp giới không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tụ tánh của sắc giới cho đến pháp giới không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tụ tướng của sắc giới cho đến pháp giới không đến, không đi, cũng

lại không trụ. Vì sao? Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của sắc giới cho đến pháp giới, hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn thức giới cho đến ý thức giới không đến, không đi, cũng lại không trụ. Bản tánh của nhãn thức giới cho đến ý thức giới không đến, không đi, cũng lại không trụ. Chơn như của nhãn thức giới cho đến ý thức giới không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tánh của nhãn thức giới cho đến ý thức giới không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tướng của nhãn thức giới cho đến ý thức giới không đến, không đi, cũng lại không trụ. Vì sao? Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của nhãn thức giới cho đến ý thức giới, hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xúc cho đến ý xúc không đến, không đi, cũng lại không trụ. Bản tánh của nhãn xúc cho đến ý xúc không đến, không đi, cũng lại không trụ. Chơn như của nhãn xúc cho đến ý xúc không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tánh của nhãn xúc cho đến ý xúc không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tướng của nhãn xúc cho đến ý xúc không đến, không đi, cũng lại không trụ. Vì sao? Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của nhãn xúc cho đến ý xúc, hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại không trụ. Bản tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại không trụ. Chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không đến, không đi, cũng lại không trụ. Vì sao? Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Địa giới cho đến thức giới không đến, không đi, cũng lại không trụ. Bản tánh của địa giới cho đến thức giới không đến, không đi, cũng lại không trụ. Chơn như của địa giới cho đến thức giới không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tánh của địa giới cho đến thức giới không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tướng của địa giới cho đến thức giới không đến, không đi, cũng

lại không trụ. Vì sao? Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của địa giới cho đến thức giới, hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không đến, không đi, cũng lại không trụ. Bản tánh của nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không đến, không đi, cũng lại không trụ. Chơn như của nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tánh của nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tướng của nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không đến, không đi, cũng lại không trụ. Vì sao? Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vô minh cho đến lão tử không đến, không đi, cũng lại không trụ. Bản tánh của vô minh cho đến lão tử không đến, không đi, cũng lại không trụ. Chơn như của vô minh cho đến lão tử không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tánh của vô minh cho đến lão tử không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tướng của vô minh cho đến lão tử không đến, không đi, cũng lại không trụ. Vì sao? Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của vô minh cho đến lão tử, hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì không đến, không đi, cũng lại không trụ. Bản tánh của chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì không đến, không đi, cũng lại không trụ. Chơn như của chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tánh của chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tướng của chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì không đến, không đi, cũng lại không trụ. Vì sao? Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Cảnh giới đoạn, cảnh giới ly, cảnh giới diệt, cảnh giới an ổn, cảnh giới tịch tĩnh, cảnh giới vô sanh, cảnh giới vô diệt, cảnh giới vô nhiễm, cảnh giới vô tịnh, cảnh giới vô tác, cảnh giới vô vi không đến, không đi, cũng lại không trụ. Bản tánh của cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi không đến, không đi, cũng lại không trụ. Chơn như của cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tánh của cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tướng của cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi không đến, không đi, cũng lại không trụ.

đi, cũng lại không trụ. Vì sao? Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi, hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không không đến, không đi, cũng lại không trụ. Bản tánh của pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không không đến, không đi, cũng lại không trụ. Chơn như của pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tánh của pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tướng của pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không không đến, không đi, cũng lại không trụ. Vì sao? Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo không đến, không đi, cũng lại không trụ. Bản tánh của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo không đến, không đi, cũng lại không trụ. Chơn như của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tánh của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tướng của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo không đến, không đi, cũng lại không trụ. Vì sao? Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không đến, không đi, cũng lại không trụ. Bản tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không đến, không đi, cũng lại không trụ. Chơn như của bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tướng của bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không đến, không đi, cũng lại không trụ. Vì sao? Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo không đến, không đi, cũng lại không trụ. Bản tánh của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo không đến, không đi, cũng lại không trụ. Chơn như của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tánh của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tướng của

bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo không đến, không đi, cũng lại không trụ. Vì sao? Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không đến, không đi, cũng lại không trụ. Bản tánh của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không đến, không đi, cũng lại không trụ. Chơn như của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tánh của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tướng của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không đến, không đi, cũng lại không trụ. Vì sao? Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tám giải thoát, chín định thứ đệ không đến, không đi, cũng lại không trụ. Bản tánh của tám giải thoát, chín định thứ đệ không đến, không đi, cũng lại không trụ. Chơn như của tám giải thoát, chín định thứ đệ không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tánh của tám giải thoát, chín định thứ đệ không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tướng của tám giải thoát, chín định thứ đệ không đến, không đi, cũng lại không trụ. Vì sao? Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của tám giải thoát, chín định thứ đệ, hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện không đến, không đi, cũng lại không trụ. Bản tánh của pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện không đến, không đi, cũng lại không trụ. Chơn như của pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tánh của pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tướng của pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện không đến, không đi, cũng lại không trụ. Vì sao? Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa không đến, không đi, cũng lại không trụ. Bản tánh của Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa không đến, không đi, cũng lại không trụ. Chơn như của Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tánh của Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tướng của Cực hỷ địa cho đến Pháp

vân địa không đến, không đi, cũng lại không trụ. Vì sao? Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa không đến, không đi, cũng lại không trụ. Bản tánh của Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa không đến, không đi, cũng lại không trụ. Chơn như của Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tánh của Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tướng của Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa không đến, không đi, cũng lại không trụ. Vì sao? Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa không đến, không đi, cũng lại không trụ. Bản tánh của pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa không đến, không đi, cũng lại không trụ. Chơn như của pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tánh của pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tướng của pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa không đến, không đi, cũng lại không trụ. Vì sao? Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Năm loại mắt, sáu phép thần thông không đến, không đi, cũng lại không trụ. Bản tánh của năm loại mắt, sáu phép thần thông không đến, không đi, cũng lại không trụ. Chơn như của năm loại mắt, sáu phép thần thông không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tánh của năm loại mắt, sáu phép thần thông không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tướng của năm loại mắt, sáu phép thần thông không đến, không đi, cũng lại không trụ. Vì sao? Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của năm loại mắt, sáu phép thần thông, hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không đến, không đi, cũng lại không trụ. Bản tánh của mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không đến, không đi, cũng lại không trụ. Chơn như của mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tánh của mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tướng của mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng

không đến, không đi, cũng lại không trụ. Vì sao? Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không đến, không đi, cũng lại không trụ. Bản tánh của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không đến, không đi, cũng lại không trụ. Chơn như của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tánh của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tướng của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không đến, không đi, cũng lại không trụ. Vì sao? Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không đến, không đi, cũng lại không trụ. Bản tánh của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không đến, không đi, cũng lại không trụ. Chơn như của trí nhất thiết, trí đạo tướng, nhất thiết tướng trí không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tánh của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tướng của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không đến, không đi, cũng lại không trụ. Vì sao? Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ-tát, pháp Bồ-tát không đến, không đi, cũng lại không trụ. Bản tánh của Bồ-tát, pháp Bồ-tát không đến, không đi, cũng lại không trụ. Chơn như của Bồ-tát, pháp Bồ-tát không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tánh của Bồ-tát, pháp Bồ-tát không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tướng của Bồ-tát, pháp Bồ-tát không đến, không đi, cũng lại không trụ. Vì sao? Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của Bồ-tát, pháp Bồ-tát, hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ-đề Phật-đà không đến, không đi, cũng lại không trụ. Bản tánh của Bồ-đề Phật-đà không đến, không đi, cũng lại không trụ. Chơn như của Bồ-đề Phật-đà không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tánh của Bồ-đề Phật-đà không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tướng của Bồ-đề Phật-đà không đến, không đi, cũng lại không trụ. Vì sao? Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của Bồ-đề Phật-đà, hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hữu vi, vô vi không đến, không đi, cũng lại không trụ. Bản tánh hữu vi, vô vi không đến, không đi, cũng lại không trụ. Chơn như hữu vi, vô vi không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tánh hữu vi, vô vi không đến, không đi, cũng lại không trụ. Tự tướng hữu vi, vô vi không đến, không đi, cũng lại không trụ. Vì sao? Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của hữu vi, vô vi, hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết: Do nghĩa như vậy, nên nói cũng như hư không, không đến, không đi, không trụ, có thể thấy. Đại thừa cũng vậy, không đến, không đi, không trụ, có thể thấy.

Quyển thứ 494  
**HEÁT**

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo lời ông nói: Như hư không, khoảng trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Đại thừa cũng vậy, khoảng trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Như vậy cho đến cửa bình đẳng ba đời vượt khỏi ba đời, cho nên gọi là Đại thừa. Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Vì sao? Đời quá khứ, đời quá khứ Không. Đời vị lai, đời vị lai Không. Đời hiện tại, đời hiện tại Không. Ba đời bình đẳng, ba đời bình đẳng Không. Vượt qua ba đời, vượt qua ba đời bình đẳng Không. Đại thừa, Đại thừa Không. Bồ-tát, Bồ-tát Không. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì Không, không có các tướng một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười, cho đến trăm ngàn v.v... Cho nên, Đại thừa bình đẳng của ba đời, vượt qua ba đời.

Thiện Hiện nên biết: Trong Đại thừa đây tướng đẳng, bất đẳng đều bất khả đắc. Tướng tham, bất tham, tướng sân, bất sân, tướng si, bất si, tướng mạn, bất mạn cũng đều bất khả đắc. Như vậy, cho đến tướng thiện, phi thiện, tướng hữu ký, vô ký, tướng hữu lậu, vô lậu, tướng hữu tội, vô tội, tướng tạp nhiễm, thanh tịnh, tướng thế gian, xuất thế gian, tướng có nhiễm, ly nhiễm, tướng sanh tử, Niết-bàn cũng bất khả đắc. Tướng thường, vô thường, tướng khổ, phi khổ, tướng ngã, vô ngã, tướng tịnh, phi tịnh, tướng tịch tĩnh, bất tịch tĩnh, tướng viễn ly, bất viễn ly cũng bất khả đắc. Tướng ở cõi Dục, vượt ngoài cõi Dục, tướng ở cõi Sắc, vượt ngoài cõi Sắc, tướng ở cõi Vô sắc, vượt ngoài cõi Vô sắc, các tướng như thế cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong Đại thừa này, tự tánh các pháp bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết: Sắc uẩn cho đến thức uẩn ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của sắc uẩn cho đến thức uẩn ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, sắc uẩn cho đến thức uẩn ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì sắc uẩn cho đến thức uẩn ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của sắc uẩn cho đến thức uẩn ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Nhãn xứ cho đến ý xứ ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của nhãn xứ cho đến ý xứ ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, nhãn xứ cho đến ý xứ ở quá khứ, vị lai,

hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì nhãn xứ cho đến ý xứ ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của nhãn xứ cho đến ý xứ ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Sắc xứ cho đến pháp xứ ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của sắc xứ cho đến pháp xứ ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, sắc xứ cho đến pháp xứ ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì sắc xứ cho đến pháp xứ ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của sắc xứ cho đến pháp xứ ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Nhãn giới cho đến ý giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của nhãn giới cho đến ý giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, nhãn giới cho đến ý giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì nhãn giới cho đến ý giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của nhãn giới cho đến ý giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Sắc giới cho đến pháp giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của sắc giới cho đến pháp giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, sắc giới cho đến pháp giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì sắc giới cho đến pháp giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của sắc giới cho đến pháp giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Nhãn thức giới cho đến ý thức giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của nhãn thức giới cho đến ý thức giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, nhãn thức giới cho đến ý thức giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì nhãn thức giới cho đến ý thức giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của nhãn thức giới cho đến ý thức giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Nhãn xúc cho đến ý xúc ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của nhãn xúc cho đến ý xúc ở quá khứ, vị lai, hiện tại

tại đều Không. Trong Không đó, nhãn xúc cho đến ý xúc ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì nhãn xúc cho đến ý xúc ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của nhãn xúc cho đến ý xúc ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Địa giới cho đến thức giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của địa giới cho đến thức giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, địa giới cho đến thức giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì địa giới cho đến thức giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của địa giới cho đến thức giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của nhân duyên cho đến tăng thượng duyên ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, nhân duyên cho đến tăng thượng duyên ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì nhân duyên cho đến tăng thượng duyên ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của nhân duyên cho đến tăng thượng duyên ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Vô minh cho đến lão tử ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của vô minh cho đến lão tử ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, vô minh cho đến lão tử ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì vô minh cho đến lão tử ở

quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của vô minh cho đến lão tử ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiền Hiện nên biết: Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiền Hiện nên biết: Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiền Hiện nên biết: Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiền Hiện nên biết: Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện quá khứ, vị lai, hiện tại đều là Không. Trong Không đó, pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn

bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Tám giải thoát, chín định thứ đệ ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của tám giải thoát, chín định thứ đệ ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, tám giải thoát, chín định thứ đệ ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tám giải thoát, chín định thứ đệ ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của tám giải thoát, chín định thứ đệ ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Năm loại mắt, sáu phép thần thông ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của năm loại mắt, sáu phép thần thông ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, năm loại mắt

sáu phép thần thông ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì năm loại mắt, sáu phép thần thông ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của năm loại mắt, sáu phép thần thông ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của mười lực Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Thiện Hiện nên biết: Dị sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tự tánh của dị sanh cho đến Như Lai ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không. Trong Không đó, dị sanh cho đến Như Lai ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì dị sanh cho đến Như Lai ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng là Không. Tánh Không trong Không còn bất khả

đắc, hưởng gì trong Không có tự tánh của dị sanh cho đến Như Lai ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư.

Vì ngã, hữu tình nói rộng cho đến người biết, người thấy bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn cho đến thức uẩn ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Sắc uẩn cho đến thức uẩn trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh sắc uẩn cho đến tự tánh thức uẩn ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, hưởng gì tự tánh sắc uẩn cho đến tự tánh thức uẩn ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xứ cho đến ý xứ ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Nhãn xứ cho đến ý xứ trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh nhãn xứ cho đến tự tánh ý xứ ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, hưởng gì tự tánh nhãn xứ cho đến tự tánh ý xứ ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc xứ cho đến pháp xứ ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Sắc xứ cho đến pháp xứ trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh sắc xứ cho đến tự tánh pháp xứ ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, hưởng gì tự tánh sắc xứ cho đến tự tánh pháp xứ ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn giới cho đến ý giới ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Nhãn giới cho đến ý giới trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh nhãn giới cho đến tự tánh ý giới ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, hưởng gì tự tánh nhãn giới cho đến tự tánh ý giới ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc giới cho đến pháp giới ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Sắc giới cho đến pháp giới trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh sắc giới cho đến tự tánh pháp giới ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, hưởng gì tự tánh sắc giới cho đến tự tánh pháp giới ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn thức giới cho đến ý thức giới ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh nhãn thức giới cho đến tự tánh ý thức giới ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh nhãn thức giới cho đến tự tánh ý thức giới ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xúc cho đến ý xúc ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Nhãn xúc cho đến ý xúc trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh nhãn xúc cho đến tự tánh ý xúc ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh nhãn xúc cho đến tự tánh ý xúc ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến tự tánh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến tự tánh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Địa giới cho đến thức giới ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Địa giới cho đến thức giới trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh địa giới cho đến tự tánh thức giới ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh địa giới cho đến tự tánh thức giới ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh nhân duyên cho đến tự tánh tăng thượng duyên ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh nhân duyên cho đến tự tánh tăng thượng duyên ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vô minh cho đến lão tử ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vô minh cho đến lão tử trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh vô minh cho đến tự tánh lão tử ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh vô minh cho đến tự tánh lão tử ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh bốn niệm trụ cho đến tự tánh tám chi thánh đạo ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh bốn niệm trụ cho đến tự tánh tám chi thánh đạo ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện ở giai đoạn trước, sau, giữa còn bất khả đắc, huống gì tự tánh pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tám giải thoát, chín định thứ đệ ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Tám giải thoát, chín định thứ đệ trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh tám giải thoát, chín định thứ đệ ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh tám giải thoát, chín định thứ đệ ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh Tịnh quán địa cho đến tự tánh Như Lai địa ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh Tịnh quán địa cho đến tự tánh Như Lai địa ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh Cực hỷ địa cho đến tự tánh Pháp vân địa ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh Cực hỷ địa cho đến tự tánh Pháp vân địa ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Năm loại mắt, sáu phép thần thông ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Năm loại mắt, sáu phép thần thông trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh năm loại mắt, sáu phép thần thông ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh năm loại mắt, sáu phép thần thông ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, trong ba

giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh mười lực Như Lai cho đến tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh mười lực Như Lai cho đến tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Dị sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Dị sanh cho đến Như Lai trong ba giai đoạn bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tự tánh dị sanh cho đến tự tánh Như Lai ở giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn bất khả đắc, huống gì tự tánh dị sanh cho đến tự tánh Như Lai ở giai đoạn trước, sau, giữa có thể đắc ư.

Vì ngã, hữu tình, nói rộng cho đến người biết, người thấy bất khả đắc.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, tinh cần tu học ba giai đoạn bình đẳng, mau chóng viên mãn trí nhất thiết trí. Như vậy gọi là tướng Đại thừa ba giai đoạn bình đẳng của các Đại Bồ-tát. Nếu các Đại Bồ-tát nào an trụ trong tướng Đại thừa như vậy, thì vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... mau chóng chứng đắc trí nhất thiết trí, làm lợi lạc hữu tình ở đời vị lai.

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lành thay! Lành thay! Nay Như Lai khéo vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết nghĩa Đại thừa như vậy. Đại thừa như vậy tối tôn, tối thắng. Chúng Đại Bồ-tát ở đời quá khứ đã học trong đây mà chúng đắc trí nhất thiết trí. Chúng Đại Bồ-tát ở đời vị lai sẽ học trong đây mà chúng đắc trí nhất thiết trí. Tất cả chúng Đại Bồ-tát đời hiện tại ở mười phương vô lượng, vô số, vô biên thế giới đang học trong đây cũng được chúng đắc trí nhất thiết trí. Cho nên Đại thừa tối tôn, tối thắng, có thể làm nơi nương tựa chơn thật, thù thắng cho trí nhất thiết trí của chúng Đại Bồ-tát.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Chúng Đại Bồ-tát ở đời quá khứ, vị lai, hiện tại có thể dựa vào Đại thừa mà tinh cần tu học, thì mau chóng chứng đắc trí nhất thiết trí, làm lợi lạc hữu tình nơi đời vị lai. Cho nên Đại thừa tối tôn, tối thắng, vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Vì vậy, chúng Đại Bồ-tát phải siêng năng tu học.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lúc trước Như Lai dạy Tôn giả Thiện Hiện vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, sao nay lại thuyết nhiều nghĩa về Đại thừa?

Lúc đó, Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Từ trước đến nay, con nói nhiều nghĩa về Đại thừa, nhưng không lúc nào trái ý Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Từ trước đến nay, ông thuyết nhiều nghĩa Đại thừa đều tùy thuận theo Bát-nhã ba-la-mật-đa không chỗ nào sai trái. Vì sao? Vì tất cả pháp thiện, pháp Bồ-đề phần, pháp Thanh văn, pháp Độc giác, pháp Bồ-tát, hoặc pháp Như Lai, tất cả pháp như thế đều thâm nhập vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những gì là tất cả pháp thiện, pháp Bồ-đề phần, pháp Thanh văn, pháp Độc giác, pháp Bồ-tát, hoặc pháp Như Lai, tất cả pháp như thế đều thâm nhập vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tám giải thoát, chín định thứ đệ. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Cực hỷ

địa cho đến Pháp vân địa. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Năm loại mắt, sáu phép thần thông. Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Trí nhất thiết trí, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Thiện Hiện nên biết: Các pháp như vậy đều là thiện pháp, pháp Bồ-đề phần, pháp Thanh văn, pháp Độc giác, pháp Bồ-tát, hoặc pháp Như Lai, tất cả pháp như thế đều thâm nhiếp thâm nhập vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết: Đại thừa, Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Sắc uẩn cho đến thức uẩn. Nhãn xứ cho đến ý xứ. Sắc xứ cho đến pháp xứ. Nhãn giới cho đến ý giới. Sắc giới cho đến pháp giới. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Nhãn xúc cho đến ý xúc. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Địa giới cho đến thức giới. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Vô minh cho đến lão tử. Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Pháp thiện, pháp bất thiện. Pháp hữu ký, pháp vô ký. Pháp học, pháp vô học, pháp chẳng phải học, chẳng phải vô học. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Tám giải thoát, chín định thứ đệ. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Năm loại mắt, sáu phép thần thông. Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Pháp thiện, pháp bất thiện. Pháp hữu ký, pháp vô ký. Pháp hữu lậu, pháp vô lậu. Pháp hữu vi, pháp vô vi. Pháp thế gian, pháp xuất thế gian. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi. Chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Pháp luật Phật thuyết. Sự giác ngộ, Bồ-đề, Niết-bàn. Tất cả như thế đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải bất tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng gọi là vô tướng. Do nhân duyên này nên từ trước đến nay, ông thuyết nhiều nghĩa Đại thừa đều tùy thuận theo Bát-nhã ba-la-mật-đa không chỗ nào sai trái.

Vì sao? Vì Đại thừa không khác Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác tám giải thoát, chín định thứ đệ. Tám giải thoát, chín định thứ đệ cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, tám giải thoát, chín định thứ đệ, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác năm loại mắt, sáu phép thần thông. Năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, năm loại mắt, sáu phép thần thông, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng không khác Đại thừa.

Vì sao? Vì Đại thừa, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác chơn như của cho đến cảnh giới bất tư nghì. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi. Cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác pháp thiện, pháp bất thiện. Pháp thiện, pháp bất thiện cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, pháp thiện, pháp bất thiện, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác pháp hữu ký, pháp vô ký. Pháp hữu ký, pháp vô ký cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, pháp hữu ký, pháp vô ký, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác pháp hữu lậu, pháp vô lậu. Pháp hữu lậu, pháp vô lậu cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác pháp thế gian, pháp xuất thế gian. Pháp thế gian, pháp xuất thế gian cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác pháp hữu vi, pháp vô vi. Pháp hữu vi, pháp vô vi cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, pháp hữu vi, pháp vô vi, tánh nó không hai, không hai phần.

Đại thừa không khác uẩn, xứ, giới v.v... Uẩn, xứ, giới v.v... cũng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì Đại thừa, uẩn, xứ, giới v.v... tánh nó không hai, không hai phần.

Thiện Hiện nên biết: Do nghĩa này, cho nên từ trước đến nay ông nói nhiều nghĩa Đại thừa, đều tùy thuận theo Bát-nhã ba-la-mật-đa, không chỗ nào sai trái. Vậy, thuyết Đại thừa tức là thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là thuyết Đại thừa. Danh và nghĩa cả hai đều không khác.

Quyển thứ 495  
**HEÁT**

## 15

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước bất khả đắc, giai đoạn sau bất khả đắc, giai đoạn giữa bất khả đắc.

Sắc uẩn cho đến thức uẩn vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Nhãn xứ cho đến ý xứ vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Sắc xứ cho đến pháp xứ vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Nhãn giới cho đến ý giới vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Sắc giới cho đến pháp giới vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Nhãn thức giới cho đến ý thức giới vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Nhãn xúc cho đến ý xúc vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Địa giới cho đến thức giới vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Vô minh cho đến lão tử vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Tám giải thoát, chín định thứ đệ vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Năm loại mắt, sáu phép thần thông vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Thanh văn, Độc giác, Đại thừa vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát cùng với sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu, bất khả đắc. Đại Bồ-tát lia sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu, bất khả đắc. Như vậy cho đến Đại Bồ-tát cùng với Thanh văn, Độc giác, Đại thừa vô sở hữu, bất khả đắc. Đại Bồ-tát lia Thanh văn, Độc giác, Đại thừa vô sở hữu, bất khả đắc.

Như vậy, bạch Thế Tôn! Đối với tất cả pháp này, con dùng tất cả loại, tất cả nơi, tất cả thời để cầu Đại Bồ-tát hoàn toàn không chỗ thấy, bất khả đắc. Điều gì đã khiến con dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa chỉ dạy, truyền trao cho các Đại Bồ-tát?

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh. Cũng như nói ngã v.v... hoàn toàn không sanh, chỉ có giả danh, nên hoàn toàn không tự tánh. Các pháp cũng vậy, hoàn toàn không sanh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Những sắc cho đến thức nào hoàn toàn không sanh, nếu hoàn toàn không sanh thì không gọi là sắc cho đến thức?

Như vậy cho đến những Thanh văn, Độc giác, Đại thừa nào hoàn toàn không sanh, nếu hoàn toàn không sanh thì không gọi là Thanh văn, Độc giác, Đại thừa.

Bạch Thế Tôn! Con đâu dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn không sanh mà dạy dỗ, truyền trao Đại Bồ-tát hoàn toàn không sanh.

Bạch Thế Tôn! Nếu xa lìa pháp hoàn toàn không sanh thì không có Đại Bồ-tát thực hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát nào nghe thuyết như vậy, tâm không chìm đắm, cũng không ưu sầu, hối hận, tâm kia cũng không kinh hãi, không hoảng hốt, không sợ sệt, nên biết Đại Bồ-tát này có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện:

- Do duyên gì mà nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước bất khả đắc, giai đoạn sau bất khả đắc, giai đoạn giữa bất khả đắc?

Do duyên gì mà nói sắc uẩn cho đến thức uẩn vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên? Như vậy cho đến Thanh văn, Độc giác, Đại thừa vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên?

Do duyên gì mà nói, Đại Bồ-tát cùng với sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu, bất khả đắc? Đại Bồ-tát xa lìa sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu, bất khả đắc? Như vậy cho đến Đại Bồ-tát cùng với Thanh văn, Độc giác, Đại thừa vô sở hữu, bất khả đắc? Đại Bồ-tát xa lìa Thanh văn, Độc giác, Đại thừa vô sở hữu, bất khả đắc?

Do duyên gì mà nói, đối với tất cả pháp này con dùng tất cả loại, tất cả nơi, tất cả thời để cầu Đại Bồ-tát hoàn toàn không chỗ thấy, bất khả đắc. Điều gì đã khiến con dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa để dạy dỗ, truyền trao cho các Đại Bồ-tát?

Do duyên gì mà nói, các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh hoàn toàn không tự tánh?

Do duyên gì mà nói: Như nói ngã v.v... hoàn toàn không sanh, chỉ có giả danh nên hoàn toàn không tự tánh?

Do duyên gì mà nói, các pháp cũng vậy hoàn toàn không sanh, chỉ có giả danh nên hoàn toàn không tự tánh?

Do duyên gì mà nói, những sắc cho đến thức nào hoàn toàn không sanh. Như vậy cho đến những Thanh văn, Độc giác, Đại thừa nào hoàn toàn không sanh?

Do duyên gì mà nói, nếu hoàn toàn không sanh thì không gọi là sắc cho đến thức. Như vậy cho đến, nếu hoàn toàn không sanh thì không gọi là Thanh văn, Độc giác, Đại thừa?

Do duyên gì mà nói: Con đâu có thể dùng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn không sanh mà dạy dỗ, truyền trao cho Đại Bồ-tát hoàn toàn không sanh?

Do duyên gì mà nói, nếu xa lìa pháp hoàn toàn không sanh thì không có Đại Bồ-tát thực hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Do duyên gì mà nói, nếu Đại Bồ-tát nào nghe thuyết như vậy mà tâm không chìm đắm, cũng không ưu sầu, sợ hãi, tâm kia không kinh hãi, không hoảng hốt, không sợ sệt, thì nên biết Đại Bồ-tát này có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này cụ thọ! Nay ông nên vì tôi mà diễn thuyết.

Lúc đó, cụ thọ Thiện Hiện trả lời ngài Xá-lợi Tử:

- Thưa Tôn giả! Theo lời ngài hỏi: Do duyên gì mà nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước bất khả đắc, giai đoạn sau bất khả đắc, giai đoạn giữa bất khả đắc.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Vì hữu tình vô sở hữu, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì hữu tình Không, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì hữu tình xa lìa, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì hữu tình vô tự tánh, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Sắc uẩn cho đến thức uẩn Không, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Sắc uẩn cho đến thức uẩn xa lìa, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Sắc uẩn cho đến thức uẩn không tự tánh, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Nhãn xứ cho đến ý xứ vô sở hữu, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Nhãn xứ cho đến ý xứ Không, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Nhãn xứ cho đến ý xứ xa lìa, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Nhãn xứ cho đến ý xứ không tự tánh, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Sắc xứ cho đến pháp xứ vô sở hữu, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Sắc xứ cho đến pháp xứ Không, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Sắc xứ cho đến pháp xứ xa lìa, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Sắc xứ cho

đến pháp xứ không tự tánh, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Nhân giới cho đến ý giới vô sở hữu, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Nhân giới cho đến ý giới Không, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Nhân giới cho đến ý giới xa lìa, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Nhân giới cho đến ý giới không tự tánh, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Sắc giới cho đến pháp giới vô sở hữu, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Sắc giới cho đến pháp giới Không, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Sắc giới cho đến pháp giới xa lìa, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Sắc giới cho đến pháp giới không tự tánh, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Nhân thức giới cho đến ý thức giới vô sở hữu, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Nhân thức giới cho đến ý thức giới Không, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Nhân thức giới cho đến ý thức giới xa lìa, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Nhân thức giới cho đến ý thức giới không tự tánh, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Nhân xúc cho đến ý xúc vô sở hữu, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Nhân xúc cho đến ý xúc Không, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Nhân xúc cho đến ý xúc xa lìa, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Nhân xúc cho đến ý xúc không tự tánh, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra Không, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra xa lìa, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh

ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không tự tánh, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Địa giới cho đến thức giới vô sở hữu, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Địa giới cho đến thức giới Không, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Địa giới cho đến thức giới xa lìa, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Địa giới cho đến thức giới không tự tánh, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên vô sở hữu, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên Không, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên xa lìa, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không tự tánh, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Vô minh cho đến lão tử vô sở hữu, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vô minh cho đến lão tử Không, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vô minh cho đến lão tử xa lìa, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vô minh cho đến lão tử không tự tánh, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa vô sở hữu, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa Không, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không tự tánh, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo vô sở hữu, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo Không, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo xa lìa, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Bốn niệm trụ cho đến tám chi

thánh đạo không tự tánh, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc vô sở hữu, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc Không, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc xa lìa, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không tự tánh, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Tám giải thoát, chín định thứ đệ vô sở hữu, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Tám giải thoát, chín định thứ đệ Không, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Tám giải thoát, chín định thứ đệ xa lìa, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Tám giải thoát, chín định thứ đệ không tự tánh, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện vô sở hữu, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện Không, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện xa lìa, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện không tự tánh, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Năm loại mắt, sáu phép thần thông vô sở hữu, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Năm loại mắt, sáu phép thần thông Không, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Năm loại mắt, sáu phép thần thông xa lìa, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Năm loại mắt, sáu phép thần thông không tự tánh, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng Không, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa

đều bất khả đắc. Mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không tự tánh, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả vô sở hữu, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả Không, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xa lìa, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không tự tánh, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô sở hữu, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng Không, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng xa lìa, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không tự tánh, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa vô sở hữu, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa Không, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa xa lìa, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa không tự tánh, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa vô sở hữu, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa Không, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa xa lìa, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa không tự tánh, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa vô sở hữu, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa Không, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Cự hỷ địa cho đến Pháp vân

địa xa lìa, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa không tự tánh, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo vô sở hữu, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo Không, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo xa lìa, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo không tự tánh, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không vô sở hữu, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không Không, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không xa lìa, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không không tự tánh, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì vô sở hữu, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì Không, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì xa lìa, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì không tự tánh, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi vô sở hữu, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi Không, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi xa lìa, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi không tự tánh, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Thanh văn, Độc giác, Đại thừa vô sở hữu, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Thanh văn, Độc giác, Đại thừa Không, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Thanh văn, Độc giác, Đại thừa xa lìa,

nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Thanh văn, Độc giác, Đại thừa không tự tánh, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì hữu tình cho đến Đại thừa vô sở hữu, Không, xa lìa, không tự tánh, nên nói các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Chẳng phải hữu tình cho đến Đại thừa vô sở hữu, có sai khác. Chẳng phải hữu tình cho đến Đại thừa Không, có sai khác. Chẳng phải hữu tình cho đến Đại thừa xa lìa, có sai khác. Chẳng phải hữu tình cho đến Đại thừa không tự tánh, có sai khác. Chẳng phải Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước có sai khác. Chẳng phải Đại Bồ-tát trong giai đoạn sau, có sai khác. Chẳng phải Đại Bồ-tát trong giai đoạn giữa, có sai khác.

Xá-lợi Tử! Hữu tình cho đến Đại thừa vô sở hữu. Hữu tình cho đến Đại thừa Không. Hữu tình cho đến Đại thừa xa lìa. Hữu tình cho đến Đại thừa không tự tánh. Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, Đại Bồ-tát trong giai đoạn sau, Đại Bồ-tát trong giai đoạn giữa. Tất cả như thế đều không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này cho nên tôi nói: Các Đại Bồ-tát trong giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi: Do duyên gì mà nói sắc uẩn cho đến thức uẩn vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên. Như vậy cho đến Thanh văn, Độc giác, Đại thừa vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Thưa ngài Xá-lợi Tử! Sắc uẩn cho đến Đại thừa đều như hư không. Vì sao? Vì hư không Không, không trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Do trong vô biên đó bất khả đắc nên gọi là hư không. Sắc uẩn cho đến Đại thừa cũng như vậy, giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì sắc uẩn cho đến Đại thừa đều tánh Không. Trong Không, giai đoạn trước, giai đoạn sau, giai đoạn giữa đều bất khả đắc. Cũng do trong vô biên đều bất khả đắc nên gọi là Không.

Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này nên tôi nói: Sắc uẩn cho đến thức uẩn vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên. Như vậy cho đến Thanh văn, Độc giác, Đại thừa vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi: Do duyên gì mà nói Đại Bồ-tát cùng với sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu, bất khả đắc. Đại Bồ-tát xa lìa sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu, bất khả đắc. Như vậy cho đến Đại Bồ-tát cùng với Thanh văn, Độc giác, Đại thừa

vô sở hữu, bất khả đắc. Đại Bồ-tát xa lìa Thanh văn, Độc giác, Đại thừa vô sở hữu, bất khả đắc.

Thưa ngài Xá-lợi Tử! Sắc uẩn cho đến Đại thừa, sắc uẩn cho đến Đại thừa tánh Không. Vì sao? Vì trong sắc uẩn cho đến Đại thừa tánh Không, sắc uẩn cho đến Đại thừa vô sở hữu, bất khả đắc. Cho nên các Đại Bồ-tát cũng vô sở hữu, bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Chẳng phải sắc uẩn cho đến chẳng phải Đại thừa, chẳng phải sắc uẩn cho đến chẳng phải Đại thừa tánh Không. Vì sao? Vì trong chẳng phải sắc uẩn cho đến chẳng phải Đại thừa tánh Không, chẳng phải sắc uẩn cho đến chẳng phải Đại thừa vô sở hữu, bất khả đắc. Cho nên các Đại Bồ-tát cũng vô sở hữu, bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này nên tôi nói: Đại Bồ-tát cùng với sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu, bất khả đắc. Đại Bồ-tát xa lìa sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu, bất khả đắc. Như vậy cho đến Đại Bồ-tát cùng với Thanh văn, Độc giác, Đại thừa, vô sở hữu, bất khả đắc. Đại Bồ-tát xa lìa Thanh văn, Độc giác, Đại thừa vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi: Do duyên gì lại nói đối với tất cả pháp này, con dùng tất cả loại, tất cả nơi, tất cả thời để cầu Đại Bồ-tát hoàn toàn không chỗ thấy, bất khả đắc. Điều gì đã khiến con dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa mà dạy dỗ, truyền trao cho các Đại Bồ-tát?

Thưa ngài Xá-lợi Tử! Sắc đối với sắc bất khả đắc. Sắc đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng bất khả đắc. Thọ đối với thọ bất khả đắc. Thọ đối với sắc, tưởng, hành, thức cũng bất khả đắc. Tưởng đối với tưởng bất khả đắc. Tưởng đối với sắc, thọ, hành, thức cũng bất khả đắc. Hành đối với hành bất khả đắc. Hành đối với sắc, thọ, tưởng, thức cũng bất khả đắc. Thức đối với thức bất khả đắc. Thức đối với sắc, thọ, tưởng, hành cũng bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Nhân xứ đối với nhân xứ bất khả đắc. Nhân xứ đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng bất khả đắc. Nhĩ xứ đối với nhĩ xứ bất khả đắc. Nhĩ xứ đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng bất khả đắc. Tỷ xứ đối với tỷ xứ bất khả đắc. Tỷ xứ đối với nhãn, nhĩ, thiệt, thân, ý xứ cũng bất khả đắc. Thiệt xứ đối với thiệt xứ bất khả đắc. Thiệt xứ đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thân, ý xứ cũng bất khả đắc. Thân xứ đối với thân xứ bất khả đắc. Thân xứ đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, ý xứ cũng bất khả đắc. Ý xứ đối với ý xứ bất khả đắc. Ý xứ đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân xứ cũng bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Sắc xú đối với sắc xú bất khả đắc. Sắc xú đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xú cũng bất khả đắc. Thanh xú đối với thanh xú bất khả đắc. Thanh xú đối với sắc, hương, vị, xúc, pháp xú cũng bất khả đắc. Hương xú đối với hương xú bất khả đắc. Hương xú đối với sắc, thanh, vị, xúc, pháp cũng bất khả đắc. Vị xú đối với vị xú bất khả đắc. Vị xú đối với sắc, thanh, hương, xúc, pháp xú cũng bất khả đắc. Xúc xú đối với xúc xú bất khả đắc. Xúc xú đối với sắc, thanh, hương, vị, pháp xú cũng bất khả đắc. Pháp xú đối với pháp xú bất khả đắc. Pháp xú đối sắc, thanh, hương, vị, xúc xú cũng bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Nhãn giới đối với nhãn giới bất khả đắc. Nhãn giới đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng bất khả đắc. Nhĩ giới đối với nhĩ giới bất khả đắc. Nhĩ giới đối với nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng bất khả đắc. Tỷ giới đối với tỷ giới bất khả đắc. Tỷ giới đối với nhãn, nhĩ, thiệt, thân, ý giới cũng bất khả đắc. Thiệt giới đối với thiệt giới bất khả đắc. Thiệt giới đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thân, ý giới cũng bất khả đắc. Thân giới đối với thân giới bất khả đắc. Thân giới đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, ý giới cũng bất khả đắc. Ý giới đối với ý giới bất khả đắc. Ý giới đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân giới cũng bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Sắc giới đối với sắc giới bất khả đắc. Sắc giới đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng bất khả đắc. Thanh giới đối với thanh giới bất khả đắc. Thanh giới đối với sắc, hương, vị, xúc, pháp giới cũng bất khả đắc. Hương giới đối với hương giới bất khả đắc. Hương giới đối với sắc, thanh, vị, xúc, pháp giới cũng bất khả đắc. Vị giới đối với vị giới bất khả đắc. Vị giới đối với sắc, thanh, hương, xúc, pháp giới cũng bất khả đắc. Xúc giới đối với xúc giới bất khả đắc. Xúc giới đối với sắc, thanh, hương, vị, pháp giới cũng bất khả đắc. Pháp giới đối với pháp giới bất khả đắc. Pháp giới đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc giới cũng bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Nhãn thức giới đối với nhãn thức giới bất khả đắc. Nhãn thức giới đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng bất khả đắc. Nhĩ thức giới đối với nhĩ thức giới bất khả đắc. Nhĩ thức giới đối với nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng bất khả đắc. Tỷ thức giới đối với tỷ thức giới bất khả đắc. Tỷ thức giới đối với nhãn, nhĩ, thiệt, thân, ý thức giới cũng bất khả đắc. Thiệt thức giới đối với thiệt thức giới bất khả đắc. Thiệt thức giới đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thân, ý thức giới cũng bất khả đắc. Thân thức giới đối với thân thức giới bất khả đắc. Thân thức giới đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, ý thức giới cũng bất khả đắc. Ý thức giới đối với ý thức giới bất khả đắc.

thức giới đối với ý thức giới bất khả đắc. Ý thức giới đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân thức giới cũng bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Nhãn xúc đối với nhãn xúc bất khả đắc. Nhãn xúc đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng bất khả đắc. Nhĩ xúc đối với nhĩ xúc bất khả đắc. Nhĩ xúc đối với nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng bất khả đắc. Tỷ xúc đối với tỷ xúc bất khả đắc. Tỷ xúc đối với nhãn, nhĩ, thiệt, thân, ý xúc cũng bất khả đắc. Thiệt xúc đối với thiệt xúc bất khả đắc. Thiệt xúc đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thân, ý xúc cũng bất khả đắc. Thân xúc đối với thân xúc bất khả đắc. Thân xúc đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, ý xúc cũng bất khả đắc. Ý xúc đối với ý xúc bất khả đắc bất khả đắc. Ý xúc đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân xúc cũng bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra bất khả đắc. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng bất khả đắc. Các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, đối với các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra bất khả đắc. Các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, đối với các thọ do nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng bất khả đắc. Các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, đối với các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra bất khả đắc. Các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, đối với các thọ do nhãn, nhĩ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng bất khả đắc. Các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, đối với các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra bất khả đắc. Các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, đối với các thọ do nhãn, nhĩ, tỷ, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng bất khả đắc. Các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, đối với các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra bất khả đắc. Các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, đối với các thọ do nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, ý xúc làm duyên sanh ra cũng bất khả đắc. Các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, đối với các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra bất khả đắc. Các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, đối với các thọ do nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân xúc làm duyên sanh ra cũng bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Địa giới đối với địa giới bất khả đắc. Địa giới đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng bất khả đắc. Thủy giới đối với thủy giới bất khả đắc. Thủy giới đối với địa, hỏa, phong, không, thức giới cũng bất khả đắc. Hỏa giới đối với hỏa giới bất khả đắc. Hỏa giới đối với địa, thủy, phong, không, thức giới cũng bất khả đắc. Phong giới đối với phong giới bất khả đắc. Phong giới đối với địa, thủy, hỏa, không, thức giới cũng bất khả đắc. Không giới đối với không giới bất khả đắc. Không giới đối với địa, thủy, hỏa, phong, thức

giới cũng bất khả đắc. Thức giới đối với thức giới bất khả đắc bất khả đắc. Thức giới đối với địa, thủy, hỏa, phong, không giới cũng bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Nhân duyên đối với nhân duyên bất khả đắc. Nhân duyên đối với đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng bất khả đắc. Đẳng vô gián duyên đối với đẳng vô gián duyên bất khả đắc. Đẳng vô gián duyên đối với nhân duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng bất khả đắc. Sở duyên duyên đối với sở duyên duyên bất khả đắc. Sở duyên duyên đối với nhân duyên, đẳng vô gián duyên, tăng thượng duyên cũng bất khả đắc. Tăng thượng duyên đối với tăng thượng duyên bất khả đắc. Tăng thượng duyên đối với nhân duyên, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên cũng bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Vô minh đối với vô minh bất khả đắc. Vô minh đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử cũng bất khả đắc. Hành đối với hành bất khả đắc. Hành đối với vô minh, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử cũng bất khả đắc. Thức đối với thức bất khả đắc. Thức đối với vô minh, hành, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử cũng bất khả đắc. Danh sắc đối với danh sắc bất khả đắc. Danh sắc đối với vô minh, hành, thức, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử cũng bất khả đắc. Lục xứ đối với lục xứ bất khả đắc. Lục xứ đối với vô minh, hành, thức, danh sắc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử cũng bất khả đắc. Xúc đối với xúc bất khả đắc. Xúc đối với vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử cũng bất khả đắc. Thọ đối với thọ bất khả đắc. Thọ đối với vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử cũng bất khả đắc. Ái đối với ái bất khả đắc. Ái đối với vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, thủ, hữu, sanh, lão tử cũng bất khả đắc. Thủ đối với thủ bất khả đắc. Thủ đối với vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, hữu, sanh, lão tử cũng bất khả đắc. Hữu đối với hữu bất khả đắc. Hữu đối với vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, sanh, lão tử cũng bất khả đắc. Sanh đối với sanh bất khả đắc. Sanh đối với vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, lão tử cũng bất khả đắc. Lão tử đối với lão tử bất khả đắc. Lão tử đối với vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh cũng bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa đối với bồ thí Ba-la-mật-đa bất khả đắc, bồ thí Ba-la-mật-đa đối với tịnh giới v.v... Ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc. Như vậy cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với Bát-nhã

ba-la-mật-đa bất khả đắc. Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với bố thí Ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Bốn tịnh lự đối với bốn tịnh lự bất khả đắc. Bốn tịnh lự đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng bất khả đắc. Bốn vô lượng đối với bốn vô lượng bất khả đắc. Bốn vô lượng đối với bốn tịnh lự, bốn định vô sắc cũng bất khả đắc. Bốn định vô sắc đối với bốn định vô sắc bất khả đắc. Bốn định vô sắc đối với bốn tịnh lự, bốn vô lượng cũng bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Bốn niệm trụ đối với bốn niệm trụ bất khả đắc. Bốn niệm trụ đối với bốn chánh đoạn v.v... cũng bất khả đắc. Như vậy cho đến, tám chi thánh đạo đối với tám chi thánh đạo bất khả đắc. Tám thánh đạo đối với bốn niệm trụ v.v... cũng bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Tám giải thoát đối với tám giải thoát bất khả đắc. Tám giải thoát đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng bất khả đắc. Tám thắng xứ đối với tám thắng xứ bất khả đắc. Tám thắng xứ đối với tám giải thoát, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng bất khả đắc. Chín định thứ đệ đối với chín định thứ đệ bất khả đắc. Chín định thứ đệ đối với tám giải thoát, tám thắng xứ, mười biến xứ cũng bất khả đắc. Mười biến xứ đối với mười biến xứ bất khả đắc. Mười biến xứ đối với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ cũng bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Pháp môn giải thoát không đối với pháp môn giải thoát không bất khả đắc. Pháp môn giải thoát không đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng bất khả đắc. Pháp môn giải thoát vô tướng đối với pháp môn giải thoát vô tướng bất khả đắc. Pháp môn giải thoát vô tướng đối với pháp môn giải thoát không, vô nguyện cũng bất khả đắc. Pháp môn giải thoát vô nguyện đối với pháp môn giải thoát vô nguyện bất khả đắc. Pháp môn giải thoát vô nguyện đối với pháp môn giải thoát không, vô tướng cũng bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Năm loại mắt đối với năm loại mắt bất khả đắc. Năm loại mắt đối với sáu phép thần thông cũng bất khả đắc. Sáu phép thần thông đối với sáu phép thần thông bất khả đắc. Sáu phép thần thông đối với năm loại mắt cũng bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Mười lực Như Lai đối với mười lực Như Lai bất khả đắc. Mười lực Như Lai đối với bốn điều không sợ v.v... cũng bất khả đắc. Như vậy cho đến, mười tám pháp Phật bất cộng đối với mười tám pháp Phật bất cộng bất khả đắc. Mười tám pháp Phật bất cộng đối với mười lực Như Lai v.v... cũng bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Pháp không quên mất đối với pháp không quên mất bất khả đắc. Pháp không quên mất đối với tánh luôn luôn xả cũng bất khả đắc. Tánh luôn luôn xả đối với tánh luôn luôn xả bất khả đắc. Tánh luôn luôn xả đối với pháp không quên mất cũng bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Trí nhất thiết đối với trí nhất thiết bất khả đắc. Trí nhất thiết đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng bất khả đắc. Trí đạo tướng đối với trí đạo tướng bất khả đắc. Trí đạo tướng đối với trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng cũng bất khả đắc. Trí nhất thiết tướng đối với trí nhất thiết tướng bất khả đắc. Trí nhất thiết tướng đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng cũng bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Pháp nội Không đối với pháp nội Không bất khả đắc. Pháp nội Không đối với pháp ngoại Không v.v... cũng bất khả đắc. Như vậy cho đến, pháp vô tính tự tính Không đối với pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc. Pháp vô tính tự tính Không đối với pháp nội Không v.v... cũng bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Chơn như đối với chơn như bất khả đắc. Chơn như đối với pháp giới v.v... cũng bất khả đắc. Như vậy cho đến, cảnh giới bất tư nghì đối với cảnh giới bất tư nghì bất khả đắc. Cảnh giới bất tư nghì đối với chơn như v.v... cũng bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Cảnh giới đoạn đối với cảnh giới đoạn bất khả đắc. Cảnh giới đoạn đối với cảnh giới ly v.v... cũng bất khả đắc. Như vậy cho đến, cảnh giới vô vi đối với cảnh giới vô vi bất khả đắc. Cảnh giới vô vi đối với cảnh giới đoạn v.v... cũng bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Thánh đế khô đối với Thánh đế khô bất khả đắc. Thánh đế khô đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng bất khả đắc. Thánh đế tập đối với Thánh đế tập bất khả đắc. Thánh đế tập đối với Thánh đế khô, diệt, đạo cũng bất khả đắc. Thánh đế diệt đối với Thánh đế diệt bất khả đắc. Thánh đế diệt đối với Thánh đế khô, tập, đạo cũng bất khả đắc. Thánh đế đạo đối với Thánh đế đạo bất khả đắc. Thánh đế đạo đối với Thánh đế khô, tập, diệt cũng bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Pháp môn Đà-la-ni đối với pháp môn Đà-la-ni bất khả đắc. Pháp môn Đà-la-ni đối với pháp môn Tam-ma-địa cũng bất khả đắc. Pháp môn Tam-ma-địa đối với pháp môn Tam-ma-địa bất khả đắc. Pháp môn Tam-ma-địa đối với pháp môn Đà-la-ni cũng bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Dị sanh địa đối với dị sanh địa bất khả đắc. Dị sanh địa đối với Chủng tánh địa v.v... cũng bất khả đắc. Như vậy cho đến, Như Lai địa đối với Như Lai địa bất khả đắc. Như Lai địa đối với dị sanh địa v.v... cũng bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Cự hỷ địa đối với Cự hỷ địa bất khả đắc. Cự hỷ địa đối với Ly cấu địa v.v... cũng bất khả đắc. Như vậy cho đến, Pháp vân địa đối với Pháp vân địa bất khả đắc. Pháp vân địa đối với Cự hỷ địa v.v... cũng bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Dự lưu đối với Dự lưu bất khả đắc. Dự lưu đối với Nhất lai v.v... cũng bất khả đắc. Như vậy cho đến, Chánh đẳng giác đối với Chánh đẳng giác bất khả đắc. Chánh đẳng giác đối với Dự lưu v.v... cũng bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát đối với Đại Bồ-tát bất khả đắc. Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa dạy dỗ, truyền trao cũng bất khả đắc. Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa bất khả đắc. Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với Đại Bồ-tát dạy dỗ, truyền trao cũng bất khả đắc. Dạy dỗ, truyền trao đối với dạy dỗ, truyền trao bất khả đắc. Dạy dỗ, truyền trao đối với Đại Bồ-tát, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc.

Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì các pháp như vậy hoặc ngã, hoặc tự tánh Không của ngã.

Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này cho nên tôi nói: Đối với tất cả pháp này, tôi dùng tất cả loại, tất cả nơi, tất cả thời để cầu Đại Bồ-tát hoàn toàn không chỗ thấy, bất khả đắc. Điều gì đã khiến tôi dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa dạy dỗ, truyền trao cho các Đại Bồ-tát?

Quyển thứ 496  
**HEÁT**

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi: Do duyên gì mà nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Vì các Đại Bồ-tát chỉ là tên gọi nhất thời.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Vì sao lại nói các Đại Bồ-tát chỉ là tên gọi nhất thời?

Thiện Hiện đáp:

- Cũng như tất cả pháp chỉ là tên gọi nhất thời. Mười phương ba đời không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không chỗ trụ. Trong tất cả pháp không có tên gọi. Trong tên gọi không có tất cả pháp, chẳng hợp, chẳng tan, chỉ giả tạo mà thôi. Vì sao? Vì tất cả pháp cùng với tên gọi đều là tự tánh Không. Trong tự tánh Không, tất cả pháp, tên gọi đều vô sở hữu, bất khả đắc. Các Đại Bồ-tát cũng vậy, chỉ là tên gọi nhất thời, cũng không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không chỗ trụ, chỉ là giả tạo. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Xá-lợi Tử! Như sắc uẩn cho đến thức uẩn chỉ là tên gọi nhất thời. Vì sao? Vì sắc uẩn v.v... chẳng phải tên gọi, tên gọi cũng chẳng phải sắc uẩn v.v... Trong sắc uẩn v.v... không có tên gọi. Trong tên gọi không có sắc uẩn v.v... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ giả tạo mà thôi. Vì sao? Vì sắc uẩn v.v... cùng với tên gọi đều là tự tánh Không. Trong tự tánh Không, hoặc sắc uẩn v.v... hoặc tên gọi hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc. Tên gọi của các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là nhất thời. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Xá-lợi Tử! Như nhãn xứ cho đến ý xứ chỉ là tên gọi nhất thời. Vì sao? Vì nhãn xứ v.v... chẳng phải tên gọi, tên gọi cũng chẳng phải nhãn xứ v.v... Trong nhãn xứ v.v... không có tên gọi. Trong tên gọi không có nhãn xứ v.v... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ giả tạo mà thôi. Vì sao? Vì nhãn xứ v.v... cùng với tên gọi đều là tự tánh Không. Trong tự tánh Không, hoặc nhãn xứ v.v... hoặc tên gọi hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc. Tên gọi của các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là nhất thời. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Xá-lợi Tử! Như sắc xứ cho đến pháp xứ chỉ là tên gọi nhất thời. Vì sao? Vì sắc xứ v.v... chẳng phải tên gọi, tên gọi cũng chẳng phải sắc xứ v.v... Trong sắc xứ v.v... không có tên gọi. Trong tên gọi không có sắc xứ v.v... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ giả tạo mà thôi. Vì sao? Vì sắc xứ v.v... cùng với tên gọi đều là tự tánh Không. Trong tự tánh Không, hoặc sắc xứ v.v... hoặc tên gọi hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc. Tên gọi của các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là nhất thời. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Xá-lợi Tử! Như nhãn giới cho đến ý giới chỉ là tên gọi nhất thời. Vì sao? Vì nhãn giới v.v... chẳng phải tên gọi, tên gọi cũng chẳng phải nhãn giới v.v... Trong nhãn giới v.v... không có tên gọi. Trong tên gọi không có nhãn giới v.v... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ giả tạo mà thôi. Vì sao? Vì nhãn giới v.v... cùng với tên gọi đều là tự tánh Không. Trong tự tánh Không, hoặc nhãn giới v.v... hoặc tên gọi hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc. Tên gọi của các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là nhất thời. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Xá-lợi Tử! Như sắc giới cho đến pháp giới chỉ là tên gọi nhất thời. Vì sao? Vì sắc giới v.v... chẳng phải tên gọi, tên gọi cũng chẳng phải sắc giới v.v... Trong sắc giới v.v... không có tên gọi. Trong tên gọi không có sắc giới v.v... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ giả tạo mà thôi. Vì sao? Vì sắc giới v.v... cùng với tên gọi đều là tự tánh Không. Trong tự tánh Không, hoặc sắc giới v.v... hoặc tên gọi hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc. Tên gọi của các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là nhất thời. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Xá-lợi Tử! Như nhãn thức giới cho đến ý thức giới chỉ là tên gọi nhất thời. Vì sao? Vì nhãn thức giới v.v... chẳng phải tên gọi, tên gọi cũng chẳng phải nhãn thức giới v.v... Trong nhãn thức giới v.v... không có tên gọi. Trong tên gọi không có nhãn thức giới v.v... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ giả tạo mà thôi. Vì sao? Vì nhãn thức giới v.v... cùng với tên gọi đều là tự tánh Không. Trong tự tánh Không, hoặc nhãn thức giới v.v... hoặc tên gọi hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc. Tên gọi của các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là nhất thời. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Xá-lợi Tử! Như nhãn xúc cho đến ý xúc chỉ là tên gọi nhất thời. Vì sao? Vì nhãn xúc v.v... chẳng phải tên gọi, tên gọi cũng chẳng phải nhãn xúc v.v... Trong nhãn xúc v.v... không có tên gọi. Trong tên gọi không có nhãn xúc v.v... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ giả tạo mà thôi. Vì

sao? Vì nhãn xúc v.v... cùng với tên gọi đều là tự tánh Không. Trong tự tánh Không, hoặc nhãn xúc v.v... hoặc tên gọi hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc. Tên gọi của các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là nhất thời. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Xá-lợi Tử! Như các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chỉ là tên gọi nhất thời. Vì sao? Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra v.v... chẳng phải tên gọi, tên gọi cũng chẳng phải các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra v.v... Trong các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra v.v... không có tên gọi. Trong tên gọi không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra v.v... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ giả tạo mà thôi. Vì sao? Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra v.v... cùng với tên gọi đều là tự tánh Không. Trong tự tánh Không, hoặc các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra v.v... hoặc tên gọi hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc. Tên gọi của các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là nhất thời. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Xá-lợi Tử! Như địa giới cho đến thức giới chỉ là tên gọi nhất thời. Vì sao? Vì địa giới v.v... chẳng phải tên gọi, tên gọi cũng chẳng phải địa giới v.v... Trong địa giới v.v... không có tên gọi. Trong tên gọi không có địa giới v.v... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ giả tạo mà thôi. Vì sao? Vì địa giới v.v... cùng với tên gọi đều là tự tánh Không. Trong tự tánh Không, hoặc địa giới v.v... hoặc tên gọi hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc. Tên gọi của các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là nhất thời. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Xá-lợi Tử! Như nhân duyên cho đến tăng thượng duyên chỉ là tên gọi nhất thời. Vì sao? Vì nhân duyên v.v... chẳng phải tên gọi, tên gọi cũng chẳng phải nhân duyên v.v... Trong nhân duyên v.v... không có tên gọi. Trong tên gọi không có nhân duyên v.v... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ giả tạo mà thôi. Vì sao? Vì nhân duyên v.v... cùng với tên gọi đều là tự tánh Không. Trong tự tánh Không, hoặc nhân duyên v.v... hoặc tên gọi hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc. Tên gọi của các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là nhất thời. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Xá-lợi Tử! Như vô minh cho đến lão tử chỉ là tên gọi nhất thời. Vì sao? Vì vô minh v.v... chẳng phải tên gọi, tên gọi cũng chẳng phải vô minh v.v... Trong vô minh v.v... không có tên gọi. Trong tên gọi không có vô minh v.v... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ giả tạo mà thôi. Vì

sao? Vì vô minh v.v... cùng với tên gọi đều là tự tánh Không. Trong tự tánh Không, hoặc vô minh v.v... hoặc tên gọi hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc. Tên gọi của các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là nhất thời. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Xá-lợi Tử! Như bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chỉ là tên gọi nhất thời. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa v.v... chẳng phải tên gọi, tên gọi cũng chẳng phải bố thí Ba-la-mật-đa v.v... Trong bố thí Ba-la-mật-đa v.v... không có tên gọi. Trong tên gọi không có bố thí Ba-la-mật-đa v.v... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ giả tạo mà thôi. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa v.v... cùng với tên gọi đều là tự tánh Không. Trong tự tánh Không, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa v.v... hoặc tên gọi hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc. Tên gọi của các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là nhất thời. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Xá-lợi Tử! Như pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không chỉ là tên gọi nhất thời. Vì sao? Vì pháp nội Không v.v... chẳng phải tên gọi, tên gọi cũng chẳng phải pháp nội Không v.v... Trong pháp nội Không v.v... không có tên gọi. Trong tên gọi không có pháp nội Không v.v... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ giả tạo mà thôi. Vì sao? Vì pháp nội Không v.v... cùng với tên gọi đều là tự tánh Không. Trong tự tánh Không, hoặc pháp nội Không v.v... hoặc tên gọi hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc. Tên gọi của các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là nhất thời. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Xá-lợi Tử! Như chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì chỉ là tên gọi nhất thời. Vì sao? Vì chơn như v.v... chẳng phải tên gọi, tên gọi cũng chẳng phải chơn như v.v... Trong chơn như v.v... không có tên gọi. Trong tên gọi không có chơn như v.v... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ giả tạo mà thôi. Vì sao? Vì chơn như v.v... cùng với tên gọi đều là tự tánh Không. Trong tự tánh Không, hoặc chơn như v.v... hoặc tên gọi hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc. Tên gọi của các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là nhất thời. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Xá-lợi Tử! Như cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi chỉ là tên gọi nhất thời. Vì sao? Vì cảnh giới đoạn v.v... chẳng phải tên gọi, tên gọi cũng chẳng phải cảnh giới đoạn v.v... Trong cảnh giới đoạn v.v... không có tên gọi. Trong tên gọi không có cảnh giới đoạn v.v... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ giả tạo mà thôi. Vì sao? Vì cảnh giới đoạn

v.v... cùng với tên gọi đều là tự tánh Không. Trong tự tánh Không, hoặc cảnh giới đoạn v.v... hoặc tên gọi hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc. Tên gọi của các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là nhất thời. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Xá-lợi Tử! Như Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo chỉ là tên gọi nhất thời. Vì sao? Vì Thánh đế khổ v.v... chẳng phải tên gọi, tên gọi cũng chẳng phải Thánh đế khổ v.v... Trong Thánh đế khổ v.v... không có tên gọi. Trong tên gọi không có Thánh đế khổ v.v... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ giả tạo mà thôi. Vì sao? Vì Thánh đế khổ v.v... cùng với tên gọi đều là tự tánh Không. Trong tự tánh Không, hoặc Thánh đế khổ v.v... hoặc tên gọi hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc. Tên gọi của các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là nhất thời. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Xá-lợi Tử! Như bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo chỉ là tên gọi nhất thời. Vì sao? Vì bốn niệm trụ v.v... chẳng phải tên gọi, tên gọi cũng chẳng phải bốn niệm trụ v.v... Trong bốn niệm trụ v.v... không có tên gọi. Trong tên gọi không có bốn niệm trụ v.v... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ giả tạo mà thôi. Vì sao? Vì bốn niệm trụ v.v... cùng với tên gọi đều là tự tánh Không. Trong tự tánh Không, hoặc bốn niệm trụ v.v... hoặc tên gọi hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc. Tên gọi của các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là nhất thời. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Xá-lợi Tử! Như bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc chỉ là tên gọi nhất thời. Vì sao? Vì bốn tịnh lự v.v... chẳng phải tên gọi, tên gọi cũng chẳng phải bốn tịnh lự v.v... Trong bốn tịnh lự v.v... không có tên gọi. Trong tên gọi không có bốn tịnh lự v.v... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ giả tạo mà thôi. Vì sao? Vì bốn tịnh lự v.v... cùng với tên gọi đều là tự tánh Không. Trong tự tánh Không, hoặc bốn tịnh lự v.v... hoặc tên gọi hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc. Tên gọi của các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là nhất thời. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Xá-lợi Tử! Như tám giải thoát, chín định thứ đệ chỉ là tên gọi nhất thời. Vì sao? Vì tám giải thoát v.v... chẳng phải tên gọi, tên gọi cũng chẳng phải tám giải thoát v.v... Trong tám giải thoát v.v... không có tên gọi. Trong tên gọi không có tám giải thoát v.v... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ giả tạo mà thôi. Vì sao? Vì tám giải thoát v.v... cùng với tên gọi đều là tự tánh Không. Trong tự tánh Không, hoặc tám giải thoát v.v... hoặc tên gọi hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc. Tên gọi của các

Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là nhất thời. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Xá-lợi Tử! Như pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyên chỉ là tên gọi nhất thời. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không v.v... chẳng phải tên gọi, tên gọi cũng chẳng phải pháp môn giải thoát không v.v... Trong pháp môn giải thoát không v.v... không có tên gọi. Trong tên gọi không có pháp môn giải thoát không v.v... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ giả tạo mà thôi. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không v.v... cùng với tên gọi đều là tự tánh Không. Trong tự tánh Không, hoặc pháp môn giải thoát không v.v... hoặc tên gọi hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc. Tên gọi của các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là nhất thời. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Xá-lợi Tử! Như Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa chỉ là tên gọi nhất thời. Vì sao? Vì Tịnh quán địa v.v... chẳng phải tên gọi, tên gọi cũng chẳng phải Tịnh quán địa v.v... Trong Tịnh quán địa v.v... không có tên gọi. Trong tên gọi không có Tịnh quán địa v.v... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ giả tạo mà thôi. Vì sao? Vì Tịnh quán địa v.v... cùng với tên gọi đều là tự tánh Không. Trong tự tánh Không, hoặc Tịnh quán địa v.v... hoặc tên gọi hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc. Tên gọi của các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là nhất thời. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Xá-lợi Tử! Như Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa chỉ là tên gọi nhất thời. Vì sao? Vì Cự hỷ địa v.v... chẳng phải tên gọi, tên gọi cũng chẳng phải Cự hỷ địa v.v... Trong Cự hỷ địa v.v... không có tên gọi. Trong tên gọi không có Cự hỷ địa v.v... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ giả tạo mà thôi. Vì sao? Vì Cự hỷ địa v.v... cùng với tên gọi đều là tự tánh Không. Trong tự tánh Không, hoặc Cự hỷ địa v.v... hoặc tên gọi hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc. Tên gọi của các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là nhất thời. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Xá-lợi Tử! Như năm loại mắt, sáu phép thần thông chỉ là tên gọi nhất thời. Vì sao? Vì năm loại mắt v.v... chẳng phải tên gọi, tên gọi cũng chẳng phải năm loại mắt v.v... Trong năm loại mắt v.v... không có tên gọi. Trong tên gọi không có năm loại mắt v.v... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ giả tạo mà thôi. Vì sao? Vì năm loại mắt v.v... cùng với tên gọi đều là tự tánh Không. Trong tự tánh Không, hoặc năm loại mắt v.v... hoặc tên gọi hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc. Tên gọi của các

Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là nhất thời. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Xá-lợi Tử! Như mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chỉ là tên gọi nhất thời. Vì sao? Vì mười lực Như Lai v.v... chẳng phải tên gọi, tên gọi cũng chẳng phải mười lực Như Lai v.v... Trong mười lực Như Lai v.v... không có tên gọi. Trong tên gọi không có mười lực Như Lai v.v... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ giả tạo mà thôi. Vì sao? Vì mười lực Như Lai v.v... cùng với tên gọi đều là tự tánh Không. Trong tự tánh Không, hoặc mười lực Như Lai v.v... hoặc tên gọi hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc. Tên gọi của các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là nhất thời. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Xá-lợi Tử! Như pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả chỉ là tên gọi nhất thời. Vì sao? Vì pháp không quên mất v.v... chẳng phải tên gọi, tên gọi cũng chẳng phải pháp không quên mất v.v... Trong pháp không quên mất v.v... không có tên gọi. Trong tên gọi không có pháp không quên mất v.v... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ giả tạo mà thôi. Vì sao? Vì pháp không quên mất v.v... cùng với tên gọi đều là tự tánh Không. Trong tự tánh Không, hoặc pháp không quên mất v.v... hoặc tên gọi hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc. Tên gọi của các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là nhất thời. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Xá-lợi Tử! Như trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chỉ là tên gọi nhất thời. Vì sao? Vì trí nhất thiết v.v... chẳng phải tên gọi, tên gọi cũng chẳng phải trí nhất thiết v.v... Trong trí nhất thiết v.v... không có tên gọi. Trong tên gọi không có trí nhất thiết v.v... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ giả tạo mà thôi. Vì sao? Vì trí nhất thiết v.v... cùng với tên gọi đều là tự tánh Không. Trong tự tánh Không, hoặc trí nhất thiết v.v... hoặc tên gọi hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc. Tên gọi của các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là nhất thời. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Xá-lợi Tử! Như pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa chỉ là tên gọi nhất thời. Vì sao? Vì pháp môn Đà-la-ni v.v... chẳng phải tên gọi, tên gọi cũng chẳng phải pháp môn Đà-la-ni v.v... Trong pháp môn Đà-la-ni không có tên gọi. Trong tên gọi không có pháp môn Đà-la-ni v.v... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ giả tạo mà thôi. Vì sao? Vì pháp môn Đà-la-ni v.v... cùng với tên gọi đều là tự tánh Không. Trong tự tánh Không, hoặc pháp môn Đà-la-ni v.v... hoặc tên gọi hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc. Tên gọi của các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ

là nhất thời. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Xá-lợi Tử! Như Thanh văn, Độc giác, Đại thừa chỉ là tên gọi nhất thời. Vì sao? Vì Thanh văn v.v... chẳng phải tên gọi, tên gọi cũng chẳng phải Thanh văn v.v... Trong Thanh văn v.v... không có tên gọi. Trong tên gọi không có Thanh văn v.v... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ giả tạo mà thôi. Vì sao? Vì Thanh văn v.v... cùng với tên gọi đều là tự tánh Không. Trong tự tánh Không, hoặc Thanh văn v.v... hoặc tên gọi hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc. Tên gọi của các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là nhất thời. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi: Do duyên gì mà nói, nếu như nói ngã v.v... hoàn toàn không sanh, thì chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh.

Xá-lợi Tử! Ngã hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc, tại sao phải có sanh; cho đến người thấy cũng hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc, tại sao phải có sanh?

Xá-lợi Tử! Sắc hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc, tại sao phải có sanh? Thọ, tưởng, hành, thức cũng hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc, tại sao phải có sanh?

Như vậy cho đến Thanh văn thừa hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc, tại sao phải có sanh? Độc giác thừa, Đại thừa cũng hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc, tại sao phải có sanh?

Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này nên tôi nói: Nếu như nói ngã v.v... hoàn toàn không sanh, thì chỉ có giả danh hoàn toàn không tự tánh.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi: Do duyên gì mà nói các pháp cũng vậy, hoàn toàn không sanh, chỉ có giả danh hoàn toàn không tự tánh.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Các pháp, tự tánh hoàn toàn không hòa hợp. Vì sao? Vì sự hòa hợp có pháp tự tánh Không.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Pháp nào tự tánh đều không hòa hợp?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Sắc uẩn tự tánh đều không hòa hợp; thọ, tưởng, hành, thức uẩn tự tánh cũng đều không hòa hợp.

Như vậy, cho đến Thanh văn thừa tự tánh đều không hòa hợp. Độc giác thừa, Đại thừa tự tánh cũng đều không hòa hợp.

Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này nên tôi nói: Các pháp cũng vậy, hoàn toàn không sanh, chỉ có giả danh hoàn toàn không tự tánh.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Tất cả pháp chẳng phải thường, cũng không tan rã. Vì sao? Vì nếu các pháp chẳng phải thường thì tánh không chấm dứt.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Pháp nào chẳng phải thường cũng không tan rã?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Sắc uẩn chẳng phải thường cũng không tan rã; thọ, tưởng, hành, thức uẩn chẳng phải thường cũng không tan rã.

Như vậy, cho đến Thanh văn thừa chẳng phải thường cũng không tan rã; Độc giác thừa, Đại thừa chẳng phải thường cũng không tan rã.

Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì nếu pháp chẳng phải thường thì không tự tánh, nếu không tự tánh thì không chấm dứt.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Tất cả pháp chẳng phải vui cũng không tan rã. Vì sao? Vì nếu pháp chẳng phải vui thì tánh không chấm dứt.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Pháp nào chẳng phải vui cũng không tan rã?

Thiện Hiện đáp:

- Sắc uẩn chẳng phải vui cũng không tan rã; thọ, tưởng, hành, thức uẩn chẳng phải vui cũng không tan rã.

Như vậy cho đến Thanh văn thừa chẳng phải vui cũng không tan rã; Độc giác thừa, Đại thừa chẳng phải vui cũng không tan rã.

Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì nếu pháp chẳng phải vui thì không tự tánh, nếu không tự tánh thì không chấm dứt.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Tất cả pháp chẳng phải ngã cũng không tan rã. Vì sao? Vì nếu pháp chẳng phải ngã thì tánh không chấm dứt.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Pháp nào chẳng phải ngã cũng không tan rã?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Sắc uẩn chẳng phải ngã cũng không tan rã; thọ, tưởng, hành, thức uẩn chẳng phải ngã cũng không tan rã.

Như vậy cho đến Thanh văn thừa chẳng phải ngã cũng không tan rã; Độc giác thừa, Đại thừa chẳng phải ngã cũng không tan rã.

Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì nếu pháp chẳng phải ngã thì không tự tánh, nếu không tự tánh thì không chấm dứt.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! tất cả pháp tịch tĩnh cũng không tan rã. Vì sao? Vì pháp tịch tĩnh tánh không chấm dứt.

Xá-lợi Tử lại hỏi:

- Pháp tịch tĩnh nào không tan rã?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Sắc uẩn tịch tĩnh không tan rã; thọ, tưởng, hành, thức uẩn tịch tĩnh không tan rã. Như vậy cho đến Thanh văn thừa tịch tĩnh cũng không tan rã; Độc giác thừa, Đại thừa tịch tĩnh cũng không tan rã. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì pháp tịch tĩnh là không tự tánh, nếu không tự tánh thì không chấm dứt.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Tất cả pháp cũng không tan rã. Vì sao? Vì pháp viễn ly tánh không chấm dứt.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Pháp nào viễn ly không tan rã?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Sắc uẩn viễn ly không tan rã; thọ, tưởng, hành, thức uẩn viễn ly không tan rã. Như vậy cho đến Thanh văn thừa viễn ly cũng không tan rã; Độc giác thừa, Đại thừa viễn ly cũng không tan rã. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì pháp viễn ly là không tự tánh, nếu không tự tánh thì không chấm dứt.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Tất cả pháp không, vô tướng, vô nguyện cũng không tan rã. Vì sao? Vì nếu pháp là không, vô tướng, vô nguyện thì tánh không chấm dứt.

Xá-lợi Tử lại hỏi Thiện Hiện:

- Pháp nào là không, vô tướng, vô nguyện cũng không tan rã?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Sắc uẩn là không, vô tướng, vô nguyện cũng không tan rã; thọ, tưởng, hành, thức uẩn là không, vô tướng, vô nguyện cũng không tan rã. Như vậy cho đến Thanh văn thừa là không, vô tướng, vô nguyện cũng không tan rã. Độc giác thừa, Đại thừa là không, vô tướng, vô nguyện cũng không tan rã. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì nếu pháp là không, vô tướng, vô nguyện là không tự tánh. Nếu không tự tánh thì không chấm dứt.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Tất cả pháp là thiện, vô tội, vô lậu, ly nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi cũng không tan rã. Vì sao? Vì nếu pháp là thiện, vô tội, vô lậu, ly nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi thì tánh không chấm dứt.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Pháp nào là thiện, vô tội, vô lậu, ly nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi cũng không tan rã?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Sắc uẩn là thiện, vô tội, vô lậu, ly nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi cũng không tan rã; thọ, tưởng, hành, thức uẩn là thiện, vô tội, vô lậu, ly nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi cũng không tan rã. Như vậy cho đến Thanh văn thừa là thiện, vô tội, vô lậu, ly nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi cũng không tan rã. Độc giác thừa, Đại thừa là thiện, vô tội, vô lậu, ly nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi cũng không tan rã. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì pháp là thiện, vô tội, vô lậu, ly nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi là không tự tánh. Nếu không tự tánh thì không chấm dứt.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Tất cả pháp chẳng phải thường còn, chẳng phải hoại diệt.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Pháp nào là chẳng phải thường còn, chẳng phải hoại diệt?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Sắc uẩn chẳng phải thường còn, chẳng phải hoại diệt. Vì sao? Vì bản tánh nó là vậy; thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng chẳng phải thường còn, chẳng phải hoại diệt. Vì sao? Vì bản tánh nó là vậy. Như vậy cho đến Thanh văn thừa chẳng phải thường còn, chẳng phải hoại diệt. Vì sao? Vì bản tánh nó là vậy. Độc giác thừa, Đại thừa cũng chẳng phải thường còn, chẳng phải hoại diệt. Vì sao? Vì bản tánh nó là vậy.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nói tóm lại: Pháp thiện, pháp bất thiện, pháp hữu ký, pháp vô ký, pháp hữu tội, pháp vô tội, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp nhiễm, pháp không nhiễm, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp tạp nhiễm, pháp thanh tịnh, pháp sanh tử, pháp Niết-bàn, pháp hữu vi, pháp vô vi. Tất cả pháp như vậy đều chẳng phải thường còn, chẳng phải hoại diệt. Vì sao? Vì bản tánh nó là vậy.

Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này nên tôi nói: Các pháp cũng vậy, hoàn toàn không sanh, chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi: Do duyên gì mà nói những sắc cho đến thức nào hoàn toàn không sanh. Như vậy cho đến những Thanh văn, Độc giác, Đại thừa nào hoàn toàn không sanh?

Xá-lợi Tử! Bản tánh của tất cả sắc cho đến thức đều không sanh. Vì sao? Vì bản tánh của sắc cho đến thức đều Không, không tạo tác, không sanh khởi. Vì sao? Vì pháp Không, tác giả bất khả đắc. Như vậy cho đến bản tánh của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại thừa đều không sanh. Vì sao? Vì bản tánh của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại thừa đều Không, không tạo tác, không sanh khởi. Vì sao? Vì pháp Không, tác giả bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này nên tôi nói: Những sắc cho đến thức nào hoàn toàn không sanh. Như vậy cho đến những Thanh văn, Độc giác, Đại thừa nào hoàn toàn không sanh.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi: Do duyên gì mà nói nếu hoàn toàn không sanh thì không gọi là sắc cho đến thức. Như vậy cho đến, nếu hoàn toàn không sanh thì không gọi là Thanh văn, Độc giác, Đại thừa?

Xá-lợi Tử! Bản tánh của sắc cho đến thức là Không. Nếu bản tánh của pháp là Không, thì không thể thành lập là sanh, diệt, trụ, dị.

Do nhân duyên này nên nói, nếu hoàn toàn không sanh thì không gọi là sắc cho đến thức. Vì sao? Vì Không chẳng phải là sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Như vậy cho đến bản tánh của Thanh văn, Độc giác, Đại thừa là Không. Nếu bản tánh của pháp là Không thì không thể thành lập sanh, trụ, dị, diệt.

Do nhân duyên này nên nói, nếu hoàn toàn không sanh thì không gọi là Thanh văn, Độc giác, Đại thừa. Vì sao? Vì Không chẳng phải là Thanh văn, Độc giác, Đại thừa.

Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này nên tôi nói: Nếu hoàn toàn không sanh thì không gọi là sắc cho đến thức. Như vậy cho đến, nếu hoàn toàn không sanh thì không gọi là Thanh văn, Độc giác, Đại thừa.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi: Do duyên gì mà nói, làm sao con dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn không sanh để dạy dỗ, truyền trao Đại Bồ-tát hoàn toàn không sanh?

Xá-lợi Tử! Hoàn toàn không sanh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là hoàn toàn không sanh. Vì sao? Vì hoàn toàn không sanh cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử! Hoàn toàn không sanh tức là Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát tức là hoàn toàn không sanh. Vì sao? Vì hoàn toàn không sanh cùng với Đại Bồ-tát cũng không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này nên tôi nói: Con đâu dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn không sanh để dạy dỗ, truyền trao Đại Bồ-tát hoàn toàn không sanh.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi: Do duyên gì mà nói, nếu lìa các pháp hoàn toàn không sanh thì cũng không có Đại Bồ-tát hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thấy xa lìa pháp hoàn toàn không sanh mà có Bát-nhã ba-la-

mật-đa sâu xa, cũng không thấy xa lìa pháp hoàn toàn không sanh mà có Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì pháp hoàn toàn không sanh, Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát đều không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thấy xa lìa pháp hoàn toàn không sanh mà có sắc cho đến thức. Vì sao? Vì pháp hoàn toàn không sanh, sắc cho đến thức đều không hai, không hai phần. Như vậy cho đến, khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thấy xa lìa pháp hoàn toàn không sanh mà có Thanh văn, Độc giác, Đại thừa. Vì sao? Vì pháp hoàn toàn không sanh, Thanh văn, Độc giác, Đại thừa đều không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này nên tôi nói: Nếu lìa các pháp hoàn toàn không sanh thì cũng không có Đại Bồ-tát hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi: Do duyên gì mà nói, nếu Đại Bồ-tát nào nghe thuyết như vậy mà tâm không chìm đắm, không ưu sầu, sợ hãi, tâm kia cũng không kinh hãi, không hoảng hốt, không sợ sệt, thì nên biết Đại Bồ-tát này có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thấy các pháp có ngộ, có dụng; còn quán các pháp như huyễn, như mộng, như tiếng vang, như ảnh trong gương, như bóng dáng, như quang năng, như quang mắt, như việc huyễn hóa, như thành Tầm hương, chỉ hiện ra như là có mà không thật. Đại Bồ-tát nghe thuyết bản tánh các pháp đều Không, liền vui mừng hơn hở, trong tâm tin tưởng, hỷ lạc sâu xa.

Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này nên tôi nói: Nếu Đại Bồ-tát nào nghe thuyết như thế, tâm không chìm đắm, không ưu sầu, sợ hãi, nơi tâm không kinh hãi, không hoảng hốt, không sợ sệt, thì nên biết Đại Bồ-tát này có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và quán sát các pháp, thì khi đó Đại Bồ-tát đối với sắc cho đến thức đều vô sở đắc, không thọ lãnh, không chấp thủ, không an trụ, không đắm trước, cũng không thành lập là sắc uẩn cho đến thức uẩn; đối với nhãn xứ cho đến ý xứ, đối với sắc xứ cho đến pháp xứ, đối với nhãn giới cho đến ý giới, đối với sắc giới cho đến pháp giới, đối với nhãn thức giới cho đến ý thức giới, đối với nhãn xúc cho đến ý xúc, đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc

làm duyên sanh ra, đối với địa giới cho đến thức giới, đối với nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, đối với vô minh cho đến lão tử cũng lại như vậy.

Khi ấy, Đại Bồ-tát đối với bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều vô sở đắc, không thọ lãnh, không chấp thủ, không an trụ, không đắm trước, cũng không thành lập là bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đối với pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không; đối với Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo; đối với bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; đối với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; đối với tám giải thoát, chín định thứ đệ; đối với pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Đối với Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa; đối với Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông; đối với mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; đối với các Đại Bồ-tát hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật; đối với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghị; đối với cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi; đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng lại như vậy.

Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì khi Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thấy sắc uẩn cho đến thức uẩn. Như vậy cho đến không thấy trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì tánh Không của sắc, không sanh, không diệt. Tánh Không của thọ, tưởng, hành, thức cũng không sanh, không diệt. Như vậy cho đến tánh Không của trí nhất thiết không sanh, không diệt; tánh Không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sanh, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Sắc không sanh, không diệt tức chẳng phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức không sanh, không diệt tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy cho đến trí nhất thiết không sanh, không diệt tức chẳng phải trí nhất thiết; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sanh, không diệt tức chẳng phải trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì sắc cho đến thức cùng không sanh, không diệt cũng không hai, không hai phần. Như vậy cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cùng không sanh, không diệt cũng không hai, không hai phần. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì pháp không sanh, không diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên sắc cho đến thức không sanh, không diệt tức chẳng phải sắc cho đến thức. Như vậy cho đến trí nhất thiết, trí đạo

tướng, trí nhất thiết tướng không sanh, không diệt tức chẳng phải trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Sắc không hai tức chẳng phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức không hai tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy cho đến trí nhất thiết không hai tức chẳng phải trí nhất thiết; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai tức chẳng phải trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Sắc thuộc về pháp không hai; thọ, tưởng, hành, thức thuộc về pháp không hai, nên gọi là sắc cho đến thức. Như vậy cho đến trí nhất thiết thuộc về pháp không hai; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thuộc về pháp không hai, nên gọi là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện:

- Theo lời Tôn giả nói, nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì quán sát các pháp. Vậy thế nào là Đại Bồ-tát? Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Thế nào là quán sát các pháp?

Thiện Hiện đáp:

- Theo lời Tôn giả hỏi: Sao gọi là Đại Bồ-tát. Xá-lợi Tử! Vì muốn lợi lạc cho các loài hữu tình và cần cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên gọi là Bồ-tát. Đầy đủ sự hiểu biết như thật, tuy biết rõ khắp tướng tất cả pháp mà không bị chấp trước, nên gọi là Đại (Ma-ha-tát).

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Vì sao Đại Bồ-tát đầy đủ sự hiểu biết như thật, tuy biết rõ khắp tướng tất cả pháp nhưng không bị chấp trước?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tuy như thật biết tướng tất cả sắc mà không bị chấp trước; tuy như thật biết tướng tất cả thọ, tưởng, hành, thức mà không bị chấp trước. Như vậy cho đến, như thật biết tướng tất cả trí nhất thiết mà không bị chấp trước; tuy như thật biết tướng tất cả trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà không bị chấp trước.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Những gì gọi là tướng tất cả pháp?

Thiện Hiện đáp:

- Do các tướng trạng của hành được biểu thị như vậy. Nên biết các pháp là sắc, là thanh, là hương, là vị, là xúc, là pháp, là trong, là ngoài, là hữu lậu, là vô lậu, là hữu vi, là vô vi, những pháp này gọi là tướng tất cả pháp.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Xá-lợi Tử! Có trí tuệ thù thắng vi diệu, đối với tất cả pháp có thể như thật hiểu biết sự xa lìa những gì đã viễn ly, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Ở đây, đối với các pháp nào mà có thể viễn ly?

Thiện Hiện đáp:

- Ở đây, đối với các uẩn, các xứ, các giới, các pháp duyên khởi đều nên viễn ly, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Có trí tuệ thù thắng vi diệu, đối với tất cả pháp có thể như thật hiểu biết sự xa lìa những gì đã đạt được, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Ở đây, đối với pháp nào mà có thể viễn ly những gì đã đạt được?

Thiện Hiện đáp:

- Ở đây, đối với bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều có thể viễn ly những gì đã đạt được. Như vậy cho đến đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều có thể viễn ly những gì đã đạt được, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này nên tôi nói là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi tại sao phải quán sát các pháp.

Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát sắc cho đến thức chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải vui, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải Không, chẳng phải bất Không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải không tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa, chẳng phải không xa lìa. Như vậy cho đến quán sát trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải vui, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải Không, chẳng phải bất Không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải không tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa, chẳng phải không xa lìa.

Xá-lợi Tử! Đây gọi là quán sát các pháp.

Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải nên quán sát các pháp như vậy.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện:

- Do duyên gì mà Tôn giả lại nói: Sắc cho đến thức không sanh, không diệt tức là chẳng phải sắc cho đến thức. Như vậy cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sanh, không diệt tức là chẳng phải trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Sắc cho đến thức, sắc cho đến thức là tánh Không. Trong tánh Không này không sanh, không diệt, cũng không sắc cho đến thức. Do đó, nên nói sắc cho đến thức không sanh, không diệt tức là chẳng phải sắc cho đến thức.

Như vậy cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là tánh Không. Trong tánh Không này không sanh, không diệt, cũng không trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Do đó, nên nói trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sanh, không diệt tức là chẳng phải trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Xá-lợi Tử lại hỏi:

- Do duyên gì mà Tôn giả lại nói: Sắc cho đến thức không hai, tức là chẳng phải sắc cho đến thức. Như vậy cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, tức là chẳng phải trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Hoặc sắc hoặc không hai, cho đến hoặc thức hoặc không hai. Như vậy cho đến, hoặc trí nhất thiết hoặc không hai; hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc không hai. Như vậy tất cả chẳng hợp, chẳng tan, không sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, gọi là vô tướng. Do nghĩa đó nên tôi nói: Sắc cho đến thức không hai, tức là chẳng phải sắc cho đến thức. Như vậy cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, tức là chẳng phải trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Do duyên gì mà Tôn giả lại nói: Sắc cho đến thức thuộc về pháp không hai, nên gọi là sắc cho đến thức. Như vậy cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thuộc về pháp không hai, nên gọi là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Sắc cho đến thức chẳng khác, không sanh, không diệt; không sanh, không diệt, chẳng khác sắc cho đến thức. Vậy, sắc cho đến thức tức là không sanh, không diệt; không sanh, không diệt tức là sắc cho đến thức. Như vậy cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng khác, không sanh, không diệt; không sanh, không diệt, chẳng khác trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vậy, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tức là không sanh, không diệt; không sanh, không diệt tức là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Do đó tôi nói: Sắc cho đến thức thuộc về pháp không hai, nên gọi là sắc cho đến thức. Như vậy cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thuộc về pháp không hai, nên gọi là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Quyển thứ 497  
**HEÁT**

Lúc Bảy giờ, cụ thọ Thiện Hiệ**n** bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật quán sát tướng tất cả pháp, thì khi đó Đại Bồ-tát thấy ngã cho đến người thấy không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Cho nên thấy sắc cho đến thức không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy nhãn xứ cho đến ý xứ không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy sắc xứ cho đến pháp xứ không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy nhãn giới cho đến ý giới không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy sắc giới cho đến pháp giới không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy nhãn thức giới cho đến ý thức giới không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy nhãn xúc cho đến ý xúc không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy địa giới cho đến thức giới không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy vô minh cho đến lão tử không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy tám giải thoát, chín định thứ đệ không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy năm loại mắt, sáu phép thần thông không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy dị sanh và pháp dị sanh không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy Dự lưu và pháp Dự lưu

không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy Nhất lai và pháp Nhất lai không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy Bất hoàn và pháp Bất hoàn không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy A-la-hán và pháp A-la-hán không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy Độc giác và pháp Độc giác không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy Đại Bồ-tát và pháp Đại Bồ-tát không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và pháp chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không sanh, hoàn toàn thanh tịnh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bảo Thiện Hiện:

- Theo như tôi hiểu nghĩa lời Tôn giả nói thì ngã, hữu tình v.v... hoàn toàn không sanh. Sắc cho đến thức hoàn toàn không sanh. Cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và pháp Như Lai hoàn toàn không sanh. Nếu như vậy thì dị sanh (phàm phu) chịu thọ sanh trong sáu đường không khác nhau. Vậy thì không cần phải Dự lưu đắc quả Dự lưu, không cần phải Nhất lai đắc quả Nhất lai, không cần phải Bất hoàn đắc quả Bất hoàn, không cần phải A-la-hán đắc quả A-la-hán, không cần phải Độc giác đắc quả Độc giác Bồ-đề, không cần phải Đại Bồ-tát vì đắc trí nhất thiết tướng mà tinh cần tu học, để lần lượt chứng đắc năm thứ Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp hoàn toàn không sanh thì tại sao Dự lưu vì quả Dự lưu mà siêng năng tu tập chơn đạo, vĩnh viễn chấm dứt ba kiết sử? Tại sao Nhất lai vì quả Nhất lai mà siêng năng tu tập, vĩnh viễn chấm dứt tham, sân, si? Tại sao Bất hoàn vì quả Bất hoàn mà siêng năng tu tập, vĩnh viễn chấm dứt hạ phần kiết sử, kiến lập năm loại phân vị sai khác? Tại sao A-la-hán vì quả A-la-hán mà siêng năng tu tập, vĩnh viễn chấm dứt thượng phần kiết sử? Tại sao Độc giác vì Độc giác Bồ-đề mà siêng năng tu tập pháp duyên khởi để tự giác ngộ? Tại sao Đại Bồ-tát vì cứu độ vô lượng, vô số hữu tình mà siêng năng tu tập hơn trăm ngàn hạnh khổ khó hành, thọ nhận vô lượng khổ lớn khó nhẫn? Tại sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lại chuyển pháp luân vì diệu để cứu độ hữu tình?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Không phải đối với pháp vô sanh mà tôi chấp nhận có nghiệp phiền não của dị sanh thừa, phải qua lại trong sáu đường, chịu sự thọ sanh sai khác. Không phải đối với pháp vô sanh mà tôi chấp nhận có người nhập vào Thánh để hiện quán. Không phải đối với pháp vô sanh mà tôi chấp nhận có Dự lưu đắc quả Dự lưu, cho đến có Độc giác đắc quả Độc giác Bồ-đề. Không phải đối với pháp vô sanh

mà tôi chấp nhận có Đại Bồ-tát vì đặc trí nhất thiết tướng, mà siêng năng tu học để lần lượt chứng đắc năm loại Bồ-đề. Không phải đối với pháp vô sanh mà tôi chấp nhận có Dự lưu, vì quả Dự lưu mà siêng năng tu tập chơn đạo để vĩnh viễn chấm dứt ba phần kiết sử, cho đến có Độc giác vì Độc giác Bồ-đề, mà siêng năng tu tập pháp duyên khởi để tự giác ngộ. Không phải đối với pháp vô sanh mà tôi chấp nhận có Đại Bồ-tát, vì cứu độ vô lượng, vô biên hữu tình mà tu tập hơn trăm ngàn hạnh khổ khó hành, thọ nhận vô lượng khổ lớn khó nhẫn. Các Đại Bồ-tát tuy vì loài hữu tình tu vô lượng hạnh khổ khó hành, nhưng trong lúc đó không bao giờ vọng tưởng về khổ hạnh. Vì sao? Vì nếu ở trong khổ hạnh mà vọng tưởng về khổ hạnh thì hoàn toàn không thể vì vô lượng, vô số, vô biên hữu tình mà làm lợi ích lớn.

Tất cả chúng Đại Bồ-tát chỉ dùng vô sở đắc làm phương tiện. Đối với các hữu tình tưởng như cha, mẹ, anh, em, vợ, con và chính mình. Vì cứu độ họ nên phát tâm Vô thượng Bồ-đề, có thể làm lợi ích lớn cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.

Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát nào khởi ý niệm như vậy: Như tự tánh ta đối với tất cả pháp, dùng tất cả loại, với tất cả nơi, tất cả thời chỉ cầu điều bất khả đắc. Các pháp trong ngoài cũng lại như vậy, hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc. Nếu trụ ý tưởng này liền không thấy có hạnh khổ khó hành. Do đó có thể vì vô lượng, vô số, vô biên hữu tình tu hơn trăm ngàn hạnh khổ khó hành và làm lợi ích lớn. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đối với tất cả pháp, tất cả hữu tình, dùng tất cả loại, với tất cả nơi, tất cả thời, chỉ cầu điều bất khả đắc, cho nên không bị chấp trước với sự việc ấy.

Xá-lợi Tử! Không phải đối với pháp vô sanh kia mà tôi chấp nhận có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, chuyển pháp luân vị diệu cứu độ hữu tình. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì tất cả các pháp, tất cả hữu tình hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc, nên không có chứng, không có cứu độ, và không có người chứng, không có người được cứu độ.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện:

- Ý Tôn giả thế nào? Chẳng lẽ vì chấp thuận pháp sanh nên chứng pháp sanh, hay vì chấp thuận pháp vô sanh nên chứng pháp vô sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Tôi không chấp thuận pháp sanh để chứng pháp sanh, cũng không chấp thuận pháp vô sanh để chứng pháp vô sanh.

Xá-lợi Tử lại hỏi:

- Ý Tôn giả thế nào? Chẳng lẽ vì chấp thuận pháp sanh nên chứng pháp vô sanh, hay vì chấp thuận pháp vô sanh nên chứng pháp sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Tôi cũng không chấp thuận pháp sanh để chứng pháp vô sanh, cũng không chấp thuận pháp vô sanh để chứng pháp sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Nếu như vậy thì lẽ nào không có chứng đắc, không có hiện quán ư?

Thiện Hiện đáp:

- Tuy có chứng đắc, có hiện quán, nhưng không do hai pháp này mà chứng. Chỉ tùy theo thế gian mà nói hay trình bày có chứng đắc, có hiện quán, chứ chẳng phải trong thẳng nghĩa mà có chứng đắc, có hiện quán. Chỉ tùy theo thế gian mà nói hay trình bày có Dự lưu, quả Dự lưu, nói rộng cho đến có chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Chứ chẳng phải trong thẳng nghĩa mà có những điều như vậy.

Xá-lợi Tử! Nếu tùy theo thế gian mà nói hay trình bày có chứng đắc, có hiện quán và Dự lưu v.v... chứ chẳng phải trong thẳng nghĩa mà có những điều như vậy, thì sáu đường sai khác cũng tùy theo thế gian mà nói hay trình bày, chẳng phải là thẳng nghĩa ư?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Vì sao? Vì không phải trong thẳng nghĩa mà có phiền não nghiệp chướng, quả dị thực, hoặc pháp sanh, pháp diệt, pháp nhiễm, pháp tịnh.

Xá-lợi Tử lại hỏi cụ thọ Thiện Hiện:

- Ý Tôn giả thế nào? Chẳng lẽ vì chấp thuận pháp chưa sanh cho là sanh, hay vì chấp thuận pháp đã sanh cho là sanh ư?

Thiện Hiện đáp:

- Tôi không chấp thuận pháp chưa sanh cho là sanh, cũng không chấp thuận pháp đã sanh cho là sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Những pháp nào chưa sanh mà không chấp thuận pháp đó là sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Sắc cho đến thức là pháp chưa sanh. Tôi không chấp thuận pháp đó là sanh. Vì sao? Vì tự tánh nó Không. Như vậy cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật là pháp chưa sanh. Tôi cũng không chấp thuận pháp đó là sanh. Vì sao? Vì tự tánh Không.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Những pháp nào đã sanh mà không chấp thuận pháp đó là sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Sắc cho đến thức là pháp đã sanh. Tôi không chấp thuận pháp đó là sanh. Vì sao? Vì tự tánh nó Không. Như vậy cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật là pháp đã sanh. Tôi không chấp thuận pháp đó là sanh. Vì sao? Vì tự tánh Không.

Xá-lợi Tử lại hỏi:

- Ý Tôn giả thế nào? Vì chấp thuận pháp sanh là sanh, hay vì chấp thuận pháp bất sanh là sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Tôi không chấp thuận pháp sanh là sanh, cũng không chấp thuận pháp bất sanh là sanh. Vì sao? Vì sanh cùng với bất sanh, hai pháp như vậy chẳng hợp, chẳng tan, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng gọi là vô tướng. Do ý nghĩa như thế, nên tôi không chấp thuận pháp sanh là sanh, cũng không chấp thuận pháp bất sanh là sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Theo lời Tôn giả nói. Vậy, pháp vô sanh là trình bày cụ thể tướng vô sanh phải không?

Thiện Hiện đáp:

- Theo tôi thì pháp vô sanh cũng không thể trình bày cụ thể về tướng vô sanh. Vì sao? Vì pháp vô sanh, tướng vô sanh, hoặc sự trình bày cụ thể, tất cả như thế đều chẳng hợp, chẳng tan, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng gọi là vô tướng, không thể nói rõ ràng.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Đối với pháp vô sanh mà có ngôn ngữ vô sanh. Vậy, ngôn ngữ vô sanh này cũng vô sanh hay sao?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đối với pháp vô sanh mà có ngôn ngữ vô sanh, thì ngôn ngữ pháp này và ngôn ngữ đều nghĩa vô sanh. Vì sao? Vì sắc cho đến thức, tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh Không. Nhãn xúc cho đến ý xúc, tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh Không. Sắc xúc cho đến pháp xúc, tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh Không. Nhãn giới cho đến ý giới, tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh Không. Sắc giới cho đến pháp giới, tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh Không. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới, tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh Không. Nhãn xúc cho đến ý xúc, tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh Không. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ

do ý xúc làm duyên sanh ra, tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh Không. Địa giới cho đến thức giới, tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh Không. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh Không. Vô minh cho đến lão tử, tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh Không. Thân, khẩu, ý hành, tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh Không. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh Không. Như vậy cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh Không.

Xá-lợi Tử! Do nghĩa như vậy, nên đối với pháp vô sanh mà có ngôn ngữ vô sanh. Pháp này và ngôn ngữ này đều nghĩa vô sanh.

Xá-lợi Tử! Pháp được thuyết, lời thuyết pháp, người thuyết, người nghe, đều nghĩa vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh tất cả pháp đều Không. Trong Không đó, không có nghĩa phát sanh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử khen ngợi Thiện Hiện:

- Tôn giả là bậc đệ nhất trong những người thuyết pháp, trừ đức Thế Tôn, không ai sánh bằng. Vì sao? Vì Tôn giả tùy theo từng câu hỏi của mỗi pháp môn mà đối đáp một cách thông suốt, không bị trở ngại.

Thiện Hiện đáp:

- Là đệ tử Phật thì đối với tất cả pháp không để vướng mắc và chấp trước. Các pháp tự nhiên đều tùy theo sự gạn hỏi mà đối đáp một cách tự tại vô ngại. Vì sao? Vì tất cả pháp hoàn toàn không chỗ y cứ.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Vì sao các pháp hoàn toàn không chỗ y cứ?

Thiện Hiện đáp:

- Vì sắc cho đến thức bản tánh Không, không dựa bên trong, không dựa bên ngoài, không dựa ở giữa hai bên. Như vậy cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng bản tánh Không, không dựa bên trong, không dựa bên ngoài, không dựa ở giữa hai bên.

Xá-lợi Tử! Do nghĩa này, nên tôi nói các pháp hoàn toàn không chỗ y cứ.

Xá-lợi Tử! Khi các Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa thì sắc phải thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức phải thanh tịnh. Như vậy cho đến trí nhất thiết phải thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng phải thanh tịnh. Đạo Bồ-đề cũng phải thanh tịnh.

Xá-lợi Tử lại hỏi:

- Vì sao Đại Bồ-tát khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa đạo Bồ-đề phải nên thanh tịnh?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, mỗi thứ đều có hai loại là thế gian và xuất thế gian.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Sao gọi là bồ thí Ba-la-mật-đa thế gian? Sao gọi là bồ thí Ba-la-mật-đa xuất thế gian?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát làm vị thí chủ lớn, có thể bồ thí cho tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, người nghèo khổ, bệnh hoạn, cô đơn, lỡ đường, người đi xin: áo quần, thức ăn, nước uống và những vật cần dùng khác; hoặc có người đến xin con trai cho con trai, xin con gái cho con gái, xin vợ cho vợ, xin chức quan cho chức quan, xin đất đai cho đất đai, xin ngôi vua cho ngôi vua, xin đầu cho đầu, xin mắt cho mắt, xin tay chân cho tay chân, xin lông đốt cho lông đốt, xin máu thịt cho máu thịt, xin da xương cho da xương, xin tôi tớ cho tôi tớ, xin loài vật cho loài vật. Như vậy tất cả mọi thứ đều tùy theo sự mong cầu đều bồ thí vật trong ngoài. Tuy làm việc bồ thí như vậy mà còn có y cứ vào đó, nghĩa là khởi lên ý nghĩ: Ta là người cho, kia là kẻ nhận, ta làm thí chủ, ta không xan tham. Ta theo lời Phật dạy nên xả bỏ tất cả, ta thực hành bồ thí Ba-la-mật-đa.

Khi người đó thực hành bồ thí đã dùng có sở đắc làm phương tiện, đem cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nghĩ như vậy: Ta đem phước này bồ thí cho các hữu tình, khiến cho họ đời này, đời sau được an lạc, cho đến chứng đắc Vô dư Niết-bàn. Người kia hành bồ thí mà còn chấp trước “tam luân”: Một là tướng mình; hai là tướng người; ba là tướng vật thí.

Do chấp trước “tam luân” này mà hành bồ thí, nên gọi là bồ thí Ba-la-mật-đa thế gian.

Tại sao gọi sự bồ thí này là thế gian? Vì tu hành đồng với thế gian, nên không có động lực để vượt khỏi pháp thế gian, như vậy gọi là bồ thí Ba-la-mật-đa thế gian.

Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào khi hành bồ thí, “tam luân” phải thanh tịnh: Một là không chấp ta làm người cho; hai là không chấp kia là người nhận; ba là không chấp sự bồ thí và quả báo của nó. Đây là Đại Bồ-tát hành bồ thí “tam luân” thanh tịnh.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào dùng tâm đại bi làm đầu, tu phước bồ thí, bồ thí khắp hữu tình, mà đối với các hữu tình đều vô sở đắc. Tùy đem cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi

hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mà trong đó không thấy một chút tướng nào, là do hoàn toàn không chấp trước mà hành bố thí, nên gọi là bố thí Ba-la-mật-đa xuất thế gian.

Vì sao sự bố thí này gọi là xuất thế gian? Vì tu hành không đồng với thế gian, nên có động lực vượt khỏi pháp thế gian. Như vậy gọi là bố thí Ba-la-mật-đa xuất thế gian.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Sao gọi là tịnh giới Ba-la-mật-đa thế gian cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa? Sao gọi là tịnh giới Ba-la-mật-đa xuất thế gian cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát nào khi tu hành tịnh giới cho đến Bát-nhã mà chấp trước vào “tam luân” thì gọi là Ba-la-mật-đa thế gian. Vì tu hành đồng với thế gian, nên không có động lực vượt ra khỏi pháp thế gian. Nếu Đại Bồ-tát nào khi tu hành tịnh giới cho đến Bát-nhã mà không chấp trước nên “tam luân” thanh tịnh, thì gọi là Ba-la-mật-đa xuất thế gian. Vì tu hành không đồng với thế gian, nên có động lực vượt ra khỏi pháp thế gian.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có hai hạng, là thế gian và xuất thế gian. Sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa thế gian? Sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất thế gian?

Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào khi tu hành bố thí mà dựa vào có sở đắc để thực hành bố thí, lại nghĩ như vậy: Ta có thể điều phục tâm xan tham để thực hành bố thí. Đại Bồ-tát này dựa vào tướng ngã hữu tình mà bố thí, tuy có xả bỏ tất cả vật sở hữu bên trong bên ngoài, nhưng không gọi là Bát-nhã xuất thế gian.

Nếu Đại Bồ-tát nào khi tu hành tịnh giới mà dựa vào có sở đắc để tu tịnh giới, lại nghĩ như vậy: Ta có thể an trụ công đức nơi hạnh Đầu-đà. Ta có thể điều phục được thân, khẩu, ý. Ta có thể tu hành mười thiện nghiệp đạo. Đại Bồ-tát này dựa vào thấy ngã, thấy hữu tình và thấy các pháp thiện, tuy có thể tu hành các loại tịnh giới và đem cho tất cả hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng đối với quả Bồ-đề cho là thật có, rồi dựa vào các công đức ấy, khen mình chê người, thì cũng không gọi là Bát-nhã xuất thế gian.

Nếu Đại Bồ-tát nào khi tu hành an nhẫn, mà dựa vào có sở đắc để tu an nhẫn, lại nghĩ như vậy: Ta có thể nhẫn nhục, lãnh chịu các việc xấu do tất cả hữu tình đem đến cho ta. Đại Bồ-tát này dựa vào thấy ngã, thấy hữu tình và thấy sự an nhẫn, mặc dầu có thể nhẫn nhục

lãnh chịu các việc xấu của người khác tạo, đem căn lành của việc an nhẫn này cho tất cả hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng vì lấy có sở đắc làm phương tiện, nên không gọi là Bát-nhã xuất thế gian.

Nếu Đại Bồ-tát nào khi tu hành tinh tấn mà dựa vào có sở đắc mà tu hành tinh tấn, lại nghĩ như vậy: Ta có thể phát khởi thân tâm tinh tấn, nhiệt tâm tu hành hai thứ tư lương là phước và tuệ. Đại Bồ-tát này mặc dù thường phát khởi thân tâm tinh tấn, nhiệt tâm tu hành hai thứ tư lương là phước và tuệ, tuy được tướng phước tuệ ở thân tâm và được tướng ngã, tướng các hữu tình, cũng được tướng sở cầu Bồ-đề, nhưng do lấy có sở đắc làm phương tiện, nên chưa được gọi là Bát-nhã xuất thế gian.

Nếu Đại Bồ-tát nào khi tu hành tịnh lự, mà dựa vào có sở đắc mà tu tịnh lự, lại nghĩ như vậy: Ta có thể tu hành từ, bi, hỷ, xả, đẳng trì, đẳng chí, tịnh lự, thần thông, ra vào tự tại. Đại Bồ-tát này say đắm các thiên định, mặc dù đem căn lành do chứng đắc thiên định cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng do lấy có sở đắc làm phương tiện, nên chưa được gọi là Bát-nhã xuất thế gian.

Nếu Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã, mà dựa vào có sở đắc để tu hành Bát-nhã, lại nghĩ như vậy: Ta có thể quán sát tất cả pháp Không, đó là sắc Không cho đến thức Không. Như vậy cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng đều là Không. Đại Bồ-tát này lấy có sở đắc làm phương tiện, tuy quán sát tất cả hoàn toàn đều Không, đem căn lành cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phát tâm tùy hỷ tu hành thiện pháp một cách bình đẳng cho mình và người, siêng năng hồi hận diệt trừ điều ác mà mình đã làm, cũng siêng năng khuyến thỉnh vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương thế giới, chuyên pháp luân vị diệu, độ thoát các hữu tình, thường phát khởi thần thông thù thắng, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, nhưng lấy có sở đắc làm phương tiện, nên chưa được gọi là Bát-nhã xuất thế gian. Như vậy chỉ gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa thế gian.

Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát nào khi tu hành bố thí, dùng trí tuệ vi diệu, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối với ngã, hữu tình và bố thí v.v... hoàn toàn vô sở đắc. Vì “tam luân” thanh tịnh nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề để tu bố thí Ba-la-mật-đa, thanh tịnh đạo Bồ-đề, đây gọi là Bát-nhã xuất thế gian.

Nếu Đại Bồ-tát dùng trí tuệ vi diệu, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối với ngã, hữu tình và tịnh giới v.v... hoàn toàn vô sở đắc. Vì “tam luân” thanh tịnh nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề để tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, thanh tịnh đạo Bồ-đề, đây gọi là Bát-nhã xuất thế gian.

Nếu Đại Bồ-tát dùng trí tuệ vi diệu, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối với ngã, hữu tình và an nhẫn v.v... hoàn toàn vô sở đắc. Vì “tam luân” thanh tịnh nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề để tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, thanh tịnh đạo Bồ-đề, đây gọi là Bát-nhã xuất thế gian.

Nếu Đại Bồ-tát dùng trí tuệ vi diệu, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối với ngã, hữu tình, thân tâm tinh tấn, dùng phước tuệ làm tư lương hoàn toàn vô sở đắc. Vì “tam luân” thanh tịnh nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề để tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, thanh tịnh đạo Bồ-đề, đây gọi là Bát-nhã xuất thế gian.

Nếu Đại Bồ-tát dùng trí tuệ vi diệu, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối với ngã, hữu tình và các tịnh lự đẳng trì, đẳng chí hoàn toàn vô sở đắc. Vì “tam luân” thanh tịnh nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề để tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, thanh tịnh đạo Bồ-đề, đây gọi là Bát-nhã xuất thế gian.

Nếu Đại Bồ-tát dùng trí tuệ vi diệu, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối với tất cả pháp, tất cả hữu tình hoàn toàn vô sở đắc. Vì “tam luân” thanh tịnh nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề để tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, thanh tịnh đạo Bồ-đề, đây gọi là Bát-nhã xuất thế gian.

Nếu Đại Bồ-tát nào đem tất cả căn lành như vậy mà cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì nên biết sự hồi hướng như vậy chính là sự hồi hướng vô thượng, hồi hướng không sai biệt, hồi hướng không gì sánh bằng, hồi hướng không thể nghĩ bàn, hồi hướng không chướng ngại, hồi hướng vô lượng, hồi hướng vi diệu. Như thế gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất thế gian.

Xá-lợi Tử! Sáu pháp Ba-la-mật-đa như vậy, do nhân duyên gì mà gọi là thế gian? Lại do nhân duyên gì gọi là xuất thế gian?

Xá-lợi Tử! Thế gian là, sáu pháp Ba-la-mật-đa kia là thế gian nên gọi là thế gian. Tạo thế gian nên gọi là thế gian. Do thế gian nên gọi là thế gian. Vì thế gian nên gọi là thế gian. Nhân thế gian nên gọi là thế gian. Thuộc về thế gian nên gọi là thế gian. Dựa vào thế gian nên gọi là thế gian.

Xá-lợi Tử! Xuất thế gian là, sáu pháp Ba-la-mật-đa này là xuất thế gian nên gọi xuất thế gian. Vượt ra khỏi thế gian nên gọi là xuất thế gian. Lấy ra khỏi thế gian nên gọi là xuất thế gian. Do lìa thế gian nên gọi là xuất thế gian. Vì ra khỏi thế gian nên gọi là xuất thế gian. Từ thế gian mà vượt ra nên gọi là xuất thế gian. Ra khỏi thế gian nên gọi là xuất thế gian. Dựa vào thế gian mà ra nên gọi là xuất thế gian.

Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa như vậy sẽ làm thanh tịnh đạo Bồ-đề.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện:

- Những gì gọi là đạo Bồ-đề của các Đại Bồ-tát?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Tám giải thoát, chín định thứ đệ là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Năm loại mắt, sáu phép thần thông là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát.

Xá-lợi Tử! Như vậy, hết thảy vô lượng, vô biên đại công đức, tất cả đều là đạo Bồ-đề của các Đại Bồ-tát.

Xá-lợi Tử lại hỏi:

- Công đức mà Tôn giả đã nói, đó là do oai lực của những Ba-la-mật-đa nào mà thành tựu?

Thiện Hiện đáp:

- Công đức mà tôi đã nói, đó là do oai lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà thành tựu. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế có thể là mẹ của tất cả thiện pháp. Tất cả thiện pháp của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai đều sanh ra từ đây. Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế có thể giữ gìn khắp tất cả thiện pháp; tất cả thiện pháp của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai đều an trụ nơi đây.

Xá-lợi Tử! Chúng Đại Bồ-tát ở đời quá khứ tu học rất viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chúng Đại Bồ-tát ở đời vị lai tu học rất viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chúng Đại Bồ-tát ở đời hiện tại trong mười phương vô lượng cõi Phật, tu học rất viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, nay chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát nào nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, mà tâm không nghi hoặc, cũng không mê muội, thì nên biết Đại Bồ-tát này luôn luôn an trụ như vậy, không bao giờ xả bỏ. Nghĩa là dùng vô sở đắc làm phương tiện, thường siêng tinh cần cứu độ tất cả hữu tình. Nên biết Đại Bồ-tát này thành tựu tác ý tối thắng như thế, gọi là tác ý tương ưng với đại bi.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu Đại Bồ-tát nào luôn luôn an trụ như vậy, không bao giờ xả bỏ, sẽ thành tựu tác ý tương ưng với đại bi, thì tất cả hữu tình cũng được thành tựu Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì tất cả hữu tình cũng đối với sự an trụ và tác ý này không bao giờ bỏ, nên các Đại Bồ-tát cùng với tất cả hữu tình không khác nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện đáp:

- Lành thay! Lành thay! Lời của ngài nói thật giống y tôi nói, tuy chỉ là gạn hỏi tôi mà tác thành ý nghĩ của tôi. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì hữu tình cho đến người thấy chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Hữu tình cho đến người thấy không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Hữu tình cho đến người thấy vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Hữu tình cho đến người thấy là Không, nên biết trụ và tác ý như thế cũng Không. Hữu tình cho đến người thấy viễn ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viễn ly. Hữu tình cho đến người thấy tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Hữu tình cho đến người thấy không giác tri, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không giác tri.

Xá-lợi Tử! Sắc cho đến thức chẳng có, không thật, vô tánh, Không, viễn ly, tịch tĩnh, không giác tri, nên biết trụ và tác ý như thế cũng chẳng có, không thật, vô tánh, Không, viễn ly, tịch tĩnh, không giác tri. Như vậy cho đến Thanh văn, Độc giác, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng có, không thật, vô tánh, Không, viễn ly, tịch tĩnh, không giác tri, nên biết trụ và tác ý như thế cũng chẳng có, không thật, vô tánh, Không, viễn ly, tịch tĩnh, không giác tri.

Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này nên các Đại Bồ-tát đối với trụ và tác ý như vậy thường không xa lìa, cùng với các hữu tình không khác nhau. Vì tất cả pháp và các hữu tình hoàn toàn Không, nên không khác nhau.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn khen ngợi Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Ông khéo vì các Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, đều nương sức oai thần của Như Lai. Nếu có vị nào muốn vì các Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì nên tuyên thuyết như ông đã thuyết. Nếu Đại Bồ-tát nào muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nên theo lời nói của ông mà học. Nếu Đại Bồ-tát nào theo lời dạy của ông mà học Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì Đại Bồ-tát này mau đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, làm an lạc cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

Khi cụ thọ Thiện Hiện vì đại chúng tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì ở tam thiên đại thiên thế giới này biến động sáu cách: Đông vọt lên Tây lặn xuống, Tây vọt lên Đông lặn xuống, Nam vọt lên Bắc lặn xuống, Bắc vọt lên Nam lặn xuống, giữa vọt lên một bên lặn xuống, một bên vọt lên giữa lặn xuống.

Khi ấy, Thế Tôn liền mỉm cười. Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân gì duyên gì mà Thế Tôn mỉm cười?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Như ở tam thiên đại thiên thế giới, Ta nay vì các Đại Bồ-tát tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bây giờ ở mười phương thế giới vô lượng, vô số, vô biên đều có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng vì chúng Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa như Ta đang ở trong tam thiên đại thiên thế giới tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, có mười hai vạn triệu chúng trời, người đông đảo. Đối với tất cả pháp đều chứng đắc Pháp vô sanh nhẫn. Ngày nay ở mười phương thế giới vô lượng, vô số, vô biên đều có vô lượng, vô số, vô biên các loại hữu tình cũng nghe chư Phật kia, vì chúng Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với trong pháp Không đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, sanh lòng tin hiểu sâu xa nên nhiệt tâm tu hạnh Đại Bồ-tát.